

isach.info

Thăng cưỡi

l'HOMME
DE VICTOR HUGO
QUI RIT



Mục lục

Lời Giới Thiệu

Hai Chương Mở Đầu

Trời Đêm Không Đen Tối Bằng Lòng Người

Thuyền Con Trên Biển Cả.

Em Bé Trong Bóng Tối

Quá Khứ Luôn Luôn Có Mặt, Con Người Phản Ảnh Con Người.

Guynplên Và Đêa

Bắt Đầu Rạn Nứt

Hầm Hình Sự.

Biển Cả Và Số Phận Cùng Rung Chuyển Trước Một CƠn Gió

Những Bộ Mặt Khác Nhau Của Uyêcxuyt

Tităng[101]

Capitôn[130] Và Vùng Phụ Cận.

Sụp Đổ

Biển Cả Và Trời Đêm

THĂNG CƯỜI

Victor Hugo

www.dtv-ebook.com

Lời Giới Thiệu

10 - 4 – 1985

Ở nước Anh, mọi thứ đều phi thường kể cả cái không tốt, kể cả chế độ đại tặc. Giai cấp quý tộc[1] của Anh mới thật sự là giai cấp quý tộc, trong ý nghĩa tuyệt đối của từ ngữ đó. Không có chế độ phong kiến nào nổi tiếng hơn, khủng khiếp hơn và tồn tại dai dẳng hơn. Chế độ phong kiến ấy đã có tác dụng ở thời điểm của nó, chúng ta phải công nhận điều đó. Hiện tượng ấy, hiện tượng Lãnh quyền, cần được nghiên cứu ngay trên đất Anh, cũng như hiện tượng Vương quyền phải được nghiên cứu ngay trên nước Pháp.

Lẽ ra nhan đề thật sự của cuốn sách này là Chính thể quý tộc[2]. Một cuốn khác tiếp theo có thể lấy nhan đề là Chính thể quân chủ. Cả hai cuốn đó, nếu tác giả hoàn thành được, sẽ ra trước và sẽ dẫn theo một cuốn khác nhan đề: Chín mươi ba.

Hô-tơ-vin-Hao-zơ, tháng tư 1869

V.H

Chú thích

[1] Nguyên văn Patriciat : danh từ này dùng để chỉ giai cấp quý tộc thời Cổ La-mã.

[2] Nguyên văn Aristocratie: danh từ này dùng để chỉ chính quyền quý tộc nói chung.

THĂNG CƯỜI

Victor Hugo

www.dtv-ebook.com

Hai Chương Mở Đầu

I. Uyêcxuyt và Ômô gắn bó với nhau bởi một tình bạn thăm thiết. Uyêcxuyt là một con người, Ômô là một con sói. Đôi bên rất tâm đầu ý hợp. Chính con người đã đặt tên cho con sói. Cũng có thể chính ông ta đã tự chọn lấy tên; thấy Uyêcxuyt hợp với mình, nên ông thấy Ômô rất hợp với con vật[3]. Việc kết bạn giữa người này và sói nọ rất có lợi, ở các phiên chợ, ở các hội hè của giáo khu, ở các góc đường có nhiều người qua lại tụ tập, và ở nhu cầu của dân chúng đứng đâu cũng muốn nghe những chuyện lăng nhăng, ngồi đâu cũng muốn mua những thuốc nhảm nhí. Quần chúng rất thích con sói ngoan ngoãn và biết phục tùng một cách rất dễ thương. Còn gì thú vị bằng được xem những trò luyện thú. Thoả mãn nhất là khi chúng ta được nhìn tất cả các kiểu thuần hóa súc vật diễn ra trước mắt. Chính vì vậy mà trên đường đi qua của những đoàn tùy tùng nhà vua, có nhiều người như thế.

Uyêcxuyt và Ômô đi hết ngã tư này đến ngã tư khác, hết các quảng trường Aberixuyt đến các quảng trường Yetbua, hết xứ này qua xứ nọ. Hết lãnh địa nọ sang lãnh địa kia, hết phố phường lại đến thị trấn. Chợ này vẫn, thầy trò sang chợ khác. Uyêcxuyt ở trong một cái chòi lưu động, được Ômô, khá văn minh, kéo lệch xệch ban ngày và ban đêm thì canh gác hộ. Ở những đoạn đường khó đi, gặp những đoạn dốc, khi có nhiều vết xe quá và có nhiều bùn quá, người lại đóng đai lên cổ và thân mật sát cánh cùng sói kéo xe. Cứ như thế cả hai cùng già đi. Thầy trò gặp đâu cắm lều đó, trên một bãi hoang, ven một trảng trống, giữa giao điểm của đường sá, ở cổng vào thôn xóm, ngay các cửa ô, trong những đình chợ, giữa đường dạo mát, rìa các công viên, trên sân nhà thờ. Khi các xe dừng bánh ở một bãi chợ

phiên nào đó, khi các mẹ há mồm đổ xô đến, khi những kẻ tò mò xúm đen xúm đỏ, Uyêcxuyt lại cất tiếng ba hoa, Ômô lại tán thành. Mồm ngậm một cái bát gỗ, Ômô lễ phép đi xin tiền khán giả. Thầy trò cứ thế kiếm sống qua ngày. Sói biết chữ, mà người cũng biết chữ. Sói được người huấn luyện, hoặc tự luyện lấy một mình, làm được nhiều trò sói rất dễ thương, góp thêm phần thu nhập - Cốt nhất chú mình đừng có thoái hóa thành người đấy - ông bạn nói với nó như thế.

Sói không bao giờ cần, nhưng người thì cũng thỉnh thoảng. Ít ra, cần là ước vọng của Uyêcxuyt. Ông vẫn là một người yếm thế, và để tỏ rõ tính yếm thế của mình, ông đã chọn lấy cái nghề múa rối. Cũng cốt là để kiếm sống vì dạ dày hay áp đặt điều kiện của nó. Hơn nữa ông già yếm thế múa rối này, hoặc để cho mình thêm khó hiểu, hoặc để cho mình được thật hoàn chỉnh. Còn làm thêm nghề thầy thuốc. Bảo là thầy thuốc cũng chưa hết đâu. Uyêcxuyt còn nói được giọng bụng. Người ta thấy ông nói ra nhưng mồm thì lại không mấp má. Ông bắt chước được giọng nói và cách phát âm của bất cứ ai, người nghe rất dễ lầm; ông giả giọng mà cứ tưởng như có người nói thật. Một mình ông có thể làm được đủ tiếng rì rào của cả một đám đông, vì vậy ông được tôn là thầy nói bằng bụng. Ông nhận luôn danh hiệu đó.

Ông có thể bắt chước đủ mọi tiếng chim, họa mi, cun cút, sơn ca mà người ta còn gọi là bêghinet, sáo yếm trắng, tất cả các loại hay đi lang bạt như ông; thành thử, chốc chốc tùy ý ông, ông lại cho ta nghe một quãng trường đầy tiếng người xôn xao, hoặc một cánh đồng ồn ào tiếng súc vật; lúc thì náo nhiệt như một đám đông, lúc thì nhẹ nhàng, yên tĩnh như giây phút bình minh.

Và lại, những ngón tài nghệ đó, tuy hiếm, xưa nay cũng vẫn có. Thế kỷ trước, có một người tên là Tuzen, bắt chước được những đám đông hỗn độn cả người và súc vật, nhại được tất cả những tiếng thú, giúp việc cho chính Buyphông[4], với danh nghĩa là vườn thú.

Uyêcxuyt là con người thâm trầm, khó hiểu, và kỳ quặc, ưa những nổi giải thích đặc biệt, mà chúng ta thường gọi là ngụ ngôn. Ông có vẻ như tin vào điểm đó. Cái tính trơ tráo ấy vẫn là nét ranh mãnh của ông. Gặp ai ông cũng nhìn vào bàn tay của họ, nhắm mắt mở sách ra và kết luận, tiến đó số mệnh, dạy cho biết nếu gặp ngựa ô cái là điều rất nguy hiểm và nguy hiểm hơn nữa là nếu lúc sắp lên đường có người không biết mình đi đâu mà lại gọi mình; và ông tự xưng là "dân buôn thần bán thánh". Ông bảo: "Giữa tổng giám mục Cantobêti với tôi, có một điểm khác biệt, là tôi, tôi dám thú nhận".

Đến nỗi ngài tổng giám mục phần nộ cũng chính đáng thôi, một hôm cho gọi ông đến; nhưng Uyêcxuyt khôn ngoan, tước ngay vũ khí của ngài bằng cách đọc luôn một bài thuyết pháp của Uyêcxuyt, nghĩa là của chính mình, về ngày lễ Giáng sinh; ngài tổng giám mục, thích quá, vội học thuộc lòng luôn, rồi lên giảng đàn thao thao tuôn ra, và cho phát hành như của chính mình, của ngài tổng giám mục. Nhờ vậy ngài mới xá tội Uyêcxuyt thầy thuốc, cũng chữa được bệnh, bởi lẽ và mặc dầu ông là thầy thuốc. Ông pha chế các thứ hương liệu. Ông tinh thông về dược thảo. Ông lợi dụng hiệu lực tiềm tàng trong vô vàn những cây cỏ bị khinh thường, như trần nho, xoan trắng, như hacđô, măngxiên, buôcghêpin, hoa kim ngân, hắc mai. Ông chữa lao phổi bằng hoa hướng dương, ông biết lúc nào thì dùng lá đại kích; loại lá này vặt từ dưới lên là một thứ thuốc tẩy, và vặt từ trên xuống lại là chất gây nôn; ông chữa viêm họng bằng mầm cây gọi là tai do-thái; ông biết thứ cói nào chữa bệnh cho bò, thứ bạc hà nào chữa bệnh cho ngựa; ông am hiểu cái đẹp cái hay của độc sâm thảo, thứ cây mà chẳng ai còn lạ gì, vừa là đàn ông vừa là đàn bà. Ông có nhiều phương thuốc bí truyền. Ông chữa bỏng bằng lông rắn mối; theo lời Plin thì Nêrông[5] có một chiếc khăn lông rắn mối. Uyêcxuyt có một cái bầu cong và một cái bình pha-lê dài để pha chế, ông bán thuốc vụn ửng. Người ta kể trước đây có thời gian ông đã bị giam ở Bet-lam; ông đã có vinh dự được liệt vào hạng mất trí, nhưng rồi người ta lại thả ông ra khi thấy ông chỉ là một nhà thơ. Câu chuyện đó chắc hẳn

không đúng sự thật, tất cả chúng ta đều biết có những chuyện hoang đường như thế mà phải chịu.

Sự thật Uyêcxuyt là một bậc học giả, một người sành sỏi, và một nhà thơ la-tinh già. Ông uyên bác về hai phương diện; ông học tập Ipôcrat và say mê Panhđã[6]. Ông có thể thi tài về loại văn cầu kỳ khó hiểu với Rapin và Vida.

Ông có thể sáng tác những vở kịch gia-tô không kém phần thành công hơn Cha Bonua. Nhờ quen với những vần điệu đáng kính của các bậc tiền bối ông tìm những hình tượng riêng biệt của ông, và cả một loại ẩn dụ có tính cổ điển. Ông gọi một người mẹ đi sau hai cô con gái là cây thông ba lá, một người bố đi trước các cậu con trai là anapext, và một em bé đi giữa ông bà là một củ ấu.

Bấy nhiêu kiến thức uyên thâm chỉ có thể dẫn đến chỗ đói nghèo khổ. Trường phái Xa-lec dạy người ta "Ăn ít và ăn luôn" Uyêcxuyt vừa ăn ít lại vừa ít ăn, ông vừa tuân theo vế này của câu châm ngôn vừa bác bỏ vế nọ, nhưng đó là lỗi của công chúng, họ không chịu kéo đến luôn luôn và không chịu hỏi mua đều đều. Uyêcxuyt nói: "Bản án khi đã khắc ra được làm cho con người ta nhẹ nhõm. Con sói được khuây khoả là nhờ tiếng rống, con cừu nhờ lớp lông, rừng núi nhờ con chim bông lau, đàn bà nhờ có tình yêu, và nhà triết học nhờ lời cảm thán kết luận". Lúc nào cần, Uyêcxuyt trưng ra những vở hài kịch và diễn tạm; nhờ vậy mà bán được thuốc.

Bên cạnh các tác phẩm khác, ông sáng tác được một bản mục vịnh anh hùng, tặng hiệp sĩ Hiugơ Mindơnton; năm 1608, ông này đã đưa lại cho Luân-đôn một con sông. Con sông thanh bình này đang nằm trên lãnh địa Hacfo, cách Luân-đôn sáu mươi dặm, bỗng dựng hiệp sĩ Mindơnton đến và đón rước nó; ông dẫn đến một lũ đoàn sáu trăm người với đầy đủ cuộc xẻng, và bắt tay vào cuộc xới, đào chỗ này, đắp chỗ kia, có lúc hai chục bộ cao, có lúc ba chục bộ sâu làm cầu gỗ treo, và rải rác tám trăm cầu bằng đá,

bằng gạch, bằng gỗ phiến, và một buổi sáng nọ, con sông bỗng tiến vào Luân-đôn đang thiếu nước. Uyêcxuyt chuyển tất cả những chi tiết tầm thường ấy thành một bản mục vịnh tuyệt diệu giữa sông Tanh và lạch Xecpăngtin. Sông mời lạch đến nhà, nhường giường[7] cho lạch và nói với lạch: "Tôi nay đã quá già nua, không thể làm đẹp lòng chị em nữa, nhưng tôi có đủ tiền bạc để tiếp đãi chị em". Một cách tài tình và thanh nhã để nói rằng ngài Hiugơ Mindơnton đã bỏ tiền riêng ra cho tất cả mọi khoản công trình. Uyêcxuyt rất giỏi về khoa độc thoại. Bản chất ghét đời và hay nói, chỉ thích đứng một mình, nhưng lại cần nói với một người nào đó, ông tự giải quyết khó khăn ấy bằng cách nói một mình. Ai đã từng sống cô độc đều biết độc thoại là hiện tượng tự nhiên như thế nào. Lời nói chưa được phát biểu làm ta ngứa ngáy. Nói lên giữa không trung là một kiểu châm cứu. Nói to, nói một mình, có tác dụng như đối thoại với vị thần ngự trị trong người. Đó là thói quen của Xôcrat[8], điều ấy không ai biết. Ông lải nhải cho bản thân mình nghe. Lute[9] cũng vậy. Uyêcxuyt giống hai bậc vĩ nhân đó. Ông có cái tài hai mặt làm thánh giả của chính mình. Ông tự hỏi rồi lại trả lời; ông tự đề cao xong rồi lại tự sỉ vả. Đứng ngoài đường người ta thường nghe ông nói một mình trong chòi. Khách qua đường, vốn có lối đánh giá riêng về những người khôn ngoan thì bảo đó là một thằng ngốc.

Như ta vừa nói đôi khi ông tự mắng nhiếc mình nhưng cũng có những giờ phút ông tỏ ra công minh với bản thân. Một hôm nhân một cuộc đối thoại, người ta nghe ông nói to:

Tôi đã nghiên cứu tất cả các mặt bí mật của thực vật, trong thân cây, trong mầm non, trong đài hoa, trong tràng hoa, trong nhị hoa, trong tâm bì, trong bầu hoa, trong xác bao, trong bào tử nang và trong tử nang khí. Tôi đã đi sâu vào khoa sắc tố, khoa thẩm thấu và khoa nhũ trấp, nghĩa là vào cấu tạo của màu sắc và mùi vị. Chắc chắn, trong giấy chứng nhận mà Uyêcxuyt cấp cho Uyêcxuyt đó, có đôi chút huênh hoang, nhưng những ai chưa hề nghiên cứu sâu vấn đề sắc tố, thẩm thấu và nhũ trấp, thì xin cứ tha hồ công kích ông.

Có điều may mắn là Uyêcxuyt chẳng bao giờ đi sang đất nước Hà-lan. Nếu không, chắc hẳn người ta đã bắt ông lên cân để xem ông có thuộc loại trọng lượng bình thường hay không vì nặng hơn hay nhẹ hơn trọng lượng đó thì đúng là phù thủy. Ở Hà-lan trọng lượng này đã được luật pháp ấn định một cách khôn ngoan. Thật chẳng có gì giản dị và tài tình hơn. Đó là một lối kiểm tra. Người ta đặt anh lên một đĩa cân, nếu anh làm mất thăng bằng thì thật rõ ràng; nặng quá, anh bị treo cổ; nhẹ quá, anh bị thiêu sống. Ngày nay người ta còn có thể thấy, ở Aodioatơ, cái cân để cân phù thủy, nhưng bây giờ lại dùng để cân phó-mát, vì tôn giáo đã biến chất quá lắm rồi! Uyêcxuyt chắc hẳn đã phải có chuyện lòi thối với cái cân đó. Trên đường ngao du ông tránh xa nước Hà-lan vậy là phải. Và lại, chúng tôi tin rằng ông không hề ra khỏi nước Anh. Dù thế nào đi nữa, vốn rất nghèo và rất sôi nổi nhiệt tình và khi làm quen được với Ômô trong một cánh rừng, máu giang hồ cũng đã nổi lên trong người ông.

Ông đã cho con sói chung vốn với mình, mà không phải chịu trách nhiệm, và cùng với sói đi khắp các nẻo đường, sống đời may rủi giữa trời đất bao la. Ông rất khéo léo lại có nhiều ý riêng và đại tài về mọi mặt để chữa, để mổ, để cứu người ốm, và làm những việc đặc biệt khiến ai cũng phải ngạc nhiên; ông được công nhận như tay hề hay là thầy thuốc giỏi; ông cũng được xem, điều đó dễ hiểu, là nhà ảo thuật, phần nào thôi, không cao siêu lắm; vì thời bấy giờ mang tiếng bạn với quỷ sứ là điều không lành mạnh. Thật tình mà nói, Uyêcxuyt, vì say mê khoa dục và yêu mến cỏ cây, thường mạo hiểm, vì ông hay đi hái lá trong các bụi rậm, nơi có nhiều rau diếp của Ma-vương, nơi có thể gặp, như viên cổ vấn của Đơ Lăngcơ đã nhận thấy, vào lúc chạng vạng, một người từ dưới đất nhô lên, "chột mắt phải, không mặc áo khoác, kiếm đeo bên hông, đi chân đất". Và lại, Uyêcxuyt tuy điệu bộ, tính tình có kỳ quặc, lại là người lịch sự có thừa, không đời nào lại gọi đuổi mưa đá, lại triệu quỷ hô ma, lại giết người vì họ nhảy múa nhiều quá, lại gây lên những giấc chiêm bao hãi hùng hoặc buồn thảm, và lại làm nở ra những con gà bốn cánh; ông không có những thói ác độc ấy. Ông không thể có một số hành vi bỉ ổi, chẳng hạn như nói tiếng

Đức, tiếng Do- thái hay tiếng Hy-lạp khi chưa học những tiếng ấy, đó là biểu hiện của một tính chất đốn mạt đáng phỉ nhổ.

Hay là một thứ bệnh tự nhiên do máu trầm uất gây nên, Uyêcxuyt nói tiếng La-tinh, tức là ông biết tiếng La- tinh. Ông không cho phép mình nói tiếng Cổ Xy-ri vì ông không biết tiếng Cổ Xy-ri. Hơn nữa ông biết đích xác tiếng Cổ Xy-ri là thứ ngôn ngữ dùng trong những đêm hội phù thủy. Về y học ông thích Galiêng hơn Cacđăng cũng đúng, vì Cacđăng, tuy là nhà thông thái, chỉ như một con giun, nói vô phép Galiêng.

Tóm lại, Uyêcxuyt không phải là nhân vật bị cảnh sát quấy rầy. Chòi của ông khá dài, khá rộng, ông có thể nằm trên một cái hòm đựng áo quần chẳng lấy gì làm sang trọng. Ông là chủ nhân của một chiếc đèn kính, của nhiều bộ tóc giả, và một ít đồ dùng móc ở đỉnh, trong số đó có mấy cây đàn. Ngoài ra ông còn một tấm da gấp để khoác những hôm trình diễn quan trọng; ông gọi như thế là ăn mặc lễ phục. Ông thường nói: Tôi có hai bộ da, đây mới là bộ thật. Và rồi ông chìa tấm da gấu ra. Cái chòi có bánh xe là của riêng ông và con sói.

Ngoài cái chòi, cái bình cong và con sói ra. Ông còn một cây sáo và một cây đàn thất huyền, ông chơi rất hay.

Ông tự tay ngâm chế rượu thuốc. Đôi khi ông cũng trở tài xoay lấy bữa ăn. Trần chòi có một lỗ thùng. Làm chỗ thoát khói cho cái lò gang đặt sát chiếc hòm gỗ của ông, khá gần nên làm xạm đen cả gỗ. Lò có hai ngăn; Uyêcxuyt luyện đàn ở một ngăn, còn ngăn kia hầm khoai. Ban đêm con sói ngủ dưới chòi, bị xích một cách thân ái. Ômô có bộ lông đen, Uyêcxuyt có bộ lông xám; Uyêcxuyt năm mươi tuổi, nếu không phải đã sáu mươi.

Ông cam nhận số phận con người đến mức - như ta vừa thấy - ăn toàn khoai, một thứ lương thực bỏ đi, thời ấy dùng để nuôi lợn và tù khổ sai. Ông ăn cái món ấy một cách hần học và nhẫn nhục. Ông không cao to, ông dài lênh khênh. Dáng người khòm khòm sâu muộn. Tư thế gầy gập của

người già vốn là hình ảnh chông chất của cuộc đời. Thiên nhiên sinh ra ông để rầu rĩ. Đối với ông thật khó nở nụ cười và suốt đời không làm sao khóc nổi.

Ông thiếu hẳn thứ an ủi, là nước mắt, và khoản đón đỡ tạm thời, là niềm vui. Người già như một mớ điều tàn biết suy nghĩ. Uyêcxuyt chính là mớ điều tàn đó. Một cái mồm liên thoảng của kẻ bán thuốc rong, một cái xác ve của nhà tiên tri, một bộ mặt cáu gắt nặng như chì, đó là Uyêcxuyt. Thời trai trẻ, ông đã từng là triết gia tại nhà một huân tước.

Sự việc này xảy ra cách đây một trăm tám mươi năm vào cái thời con người có lang sói hơn ngày nay một tí.

Không hiểu nhiều lắm đâu

II. Ômô không phải loại sói thông thường. Nhìn nó ăn sơn tra và táo ngon lành, người ta bảo nó là sói đồng; nhìn bộ lông màu xám của nó, người ta bảo nó là giống sài lang; và qua tiếng rống có giảm điệu thành tiếng sủa của nó người ta bảo nó là sói Nam Mỹ; nhưng người ta chưa được quan sát nhiều về con người của sói Nam Mỹ để khẳng định nó không phải là cáo, và Ômô là sói chính cống. Mình nó dài đến năm bộ[10], một chiều dài đẹp của sói, ngay cả ở Lituyani. Nó rất khỏe; mắt nhìn nghiêng nghiêng, nhưng đó không phải lỗi của nó; lưỡi nó âu yếm và đôi khi lại liếm Uyêcxuyt; nó có một vệt lông nhỏ, ngắn như bàn chải, trên sống lưng và cái dáng thon thon của rừng rú. Trước khi làm bạn với Uyêcxuyt và có một cái xe để kéo, nó chạy một đêm bốn mươi dặm như không. Gặp nó trong một bụi rậm, cạnh một dòng suối trong. Uyêcxuyt đã có cảm tình với nó ngay khi thấy nó bắt tôm một cách khôn ngoan dè dặt, và đã mừng đón nó như đón một con sói Cupara hiền lành, chính cống, gọi là loại chó ăn cua.

Uyêcxuyt thích Ômô hơn một con lừa về phương tiện vật kéo xe. Bắt một con lừa kéo lều của mình là điều ông rất ghê tởm; làm như thế là quá đề cao giống lừa. Ngoài ra, ông lại nhận thấy lừa, một giống mơ mộng vẫn

vơ bốn chân ít được con người hiểu, đôi lúc cũng biết vênh tai lo lắng khi các triết gia nói điều ngu dại. Trong đời sống, giữa chúng ta và tư tưởng của ta, con lừa là người thứ ba; kể thì cũng khó chịu.

Về phương diện bạn bè, Uyêcxuyt thích Ômô hơn một con chó, vì ông cho rằng sói đến với tình bạn từ chỗ xa hơn. Bởi thế, có được Ômô là Uyêcxuyt thấy đầy đủ lắm rồi. Uyêcxuyt xem Ômô còn hơn một người bạn đường nữa, nó là vật tương đồng. Giống hệt ông. Uyêcxuyt vừa vỗ vỗ vào cái hông lép kẹp của nó vừa bảo: Mình đã tìm ra tập hai của mình đây rồi. Ông còn nói: Bao giờ mình chết, ai muốn tìm hiểu về mình, thì chỉ cần nghiên cứu Ômô. Mình để nó lại, sau khi chết, như một tờ sao y bản chính.

Luật pháp nước Anh, vốn ít mềm mỏng đối với thú rừng, có thể đã kiểm chuyện với con sói này và đưa nó ra toà vì tính ngang nhiên quen đi lại trong thành phố.

Nhưng Ômô lợi dụng một điều luật miễn tố gia súc của Êđua đê Tư ban hành: Mọi gia súc đi theo chủ đều có thể tự do đi lại. Ngoài ra, có đôi chút lỏng lẻo đối với sói là nhờ cái mốt của mấy phu nhân trong triều: dưới thời các vua Xtua cuối cùng. Thay cho chó, các bà có những con sói-chồn nho nhỏ, gọi là ađivơ: chỉ to bằng con mèo, đưa từ châu Á sang, tốn kém rất nhiều.

Uyêcxuyt đã truyền cho Ômô một phần tài năng của ông, như đứng hai chân: như hòa tan cơn giận thành thái độ bức tức, đáng lẽ sủa rống lên thì chỉ gầm gừ, vằn vằn; về phía mình, sói đã dạy cho người những gì mà nó biết, như không cần mái nhà, không cần bàn ăn, không cần phải lửa, thà nhịn đói trong rừng còn hơn làm nô lệ giữa chốn triều ca.

Cái chòi, một thứ xe-lều lộ trình phức tạp nào cũng theo được. Tuy vậy không ra khỏi nước Anh và xứ Ecôx; có bốn bánh, thêm hai cái càng cho sói, và một thanh ngang cho người. Thanh ngang này phòng lúc đường xấu. Chòi chắc chắn, mặc dù chỉ làm bằng ván nhẹ như chuồng bồ câu. Phía

trước, có một cửa kính với chút ban công nhỏ để diễn thuyết, một thứ bực thu hẹp của giảng đàn, và phía sau, một cái cửa ván liền có đục thủng một lỗ để thông gió. Chỗ lên xuống có ba bậc, xoay bằng bản lề, và nằm sau cái cửa có lỗ thông gió, dùng để bước vào lều. Ban đêm, lều được khóa chết cẩn thận. Biết bao mưa tuyết đã đổ xuống mái lều. Trước kia nó cũng từng được biết mùi sơn, nhưng nay không còn rõ ra màu gì nữa, vì sự thay mùa đổi tiết đối với xe cộ cũng như những đổi thay triều đại đối với quần thần. Phía trước, bên ngoài, trên cái gọi là mặt tiền bằng ván mỏng, trước đây người ta còn đọc được dòng ghi tích, chữ đen trên nền trắng, dần dần đã nhòa lẫn: "Chia khối lượng vàng ra một nghìn bốn trăm phần, thì hàng năm, do bào mòn, nó mất đứt một phần; chỗ ấy gọi là lượng tiêu hao; do đó, trên mười bốn triệu đồng tiền vàng lưu hành trên toàn quả đất, năm nào cũng mất đi một triệu. Triệu đồng tiền vàng này biến thành cát bụi, bay đi, lơ lửng là nguyên tử, trở nên hít thở được, chổng chất cho đầy, điều hợp cho đúng, dần thêm cho nặng, làm cho lương tâm nặng trĩu, và kết quyện với linh hồn kẻ giàu, làm cho kẻ giàu thành ngạo mạn, kết quyện với linh hồn dân nghèo, biến họ thành tàn bạo".

Ghi tích này, bị mưa gió và từ tâm của thượng đế gạch xóa may sao lại không đọc ra, vì rất có thể là, vừa bí hiểm vừa trong sáng, cái triết lý vàng bị hít thở này không hợp với khẩu vị các ngài quận trưởng, thị trưởng, tỉnh trưởng, và các ngài đội tóc giả của luật pháp. Pháp chế nước Anh thời bấy giờ không ưa đùa bỡn. Người ta dễ dàng phản bội lắm. Các pháp quan tỏ ra hung dữ vì truyền thống, và tàn bạo lại là thói quen. Lớp quan toà của pháp đình tôn giáo đầy dẫy. Jepfrê[11] đã sinh con đẻ cái.

III. Trong chòi còn hai ghi tích khác. Phía trên cái hòm gỗ, trên mặt ván quét vôi, người ta đọc được những dòng dưới đây, viết tay và bằng mực:

Những điều duy nhất cần biết "Nam tước nguyên lão Anh quốc đội mũ xoắn"[12] có sáu viên ngọc».

"Tử tước trở lên mới được đội miện.

"Miện của tử tước, sổ ngọc không hạn chế, miện của bá tước, ngọc nạm trên những đầu trâm xen lẫn với lá dâu thấp hơn; miện của hầu tước, ngọc và lá cao bằng nhau; miện của công tước toàn hoa không ngọc; vương công tước đội một vành thánh giá và hoa huệ; miện hoàng tử xứ Galơ giống miện nhà vua, nhưng không khép kín.

"Công tước là tối thượng và tối quyền uy hoàng thân; hầu tước và bá tước là tối cao quý và quyền uy lãnh chúa; tử tước thì cao quý và quyền uy lãnh chúa; còn nam tước thì chân chính lãnh chúa.

"Công tước là đức; các vị nguyên lão khác là ngài.

"Các huân tước đều bất khả xâm phạm.

"Các nguyên lão vừa là nghị viện vừa là pháp viện, con ciliomet curia, cơ quan lập pháp và toà án.

"Tối tôn kính" hơn hẳn "rất tôn kính".

"Các huân tước nguyên lão được gọi là "huân tước đương nhiên"; các huân tước không phải nguyên lão là "huân tước xã giao"; chỉ những nguyên lão mới là huân tước.

"Huân tước không bao giờ tuyên thệ, cả trước mặt vua, cả trước công lý, lời nói của huân tước là đủ. Huân tước nói: trên danh dự của ta.

"Các công xã, là nhân dân, khi bị đòi ra toà án huân tước, phải khúm núm trình diện, đầu trần, trước mặt các vị nguyên lão vẫn đội mũ miện.

"Các công xã đệ trình dự án lên các huân tước do hơn mười uỷ viên tiến dâng, sau khi cúi chào sát đất ba lần.

"Các huân tước gửi dự án đến các công xã qua một viên thư ký bình thường.

"Trường hợp tranh chấp, hai viện đàm luận trong phòng tranh, các nguyên lão đều ngồi, đầu đội mũ miện, các công xã phải đứng đầu trần.

"Theo một đạo luật của Êđua thứ sáu, các huân tước có đặc quyền sát nhân giản đơn. Một huân tước giết người giản đơn không bị truy tố.

"Nam tước ngang hàng với giám mục.

"Để được làm nam tước nguyên lão, phải được nhà vua ban per baroniam integram, nam tước lãnh địa toàn bộ. Toàn bộ lãnh địa nam tước gồm có mười ba thái ấp quý tộc và một phần tư, mỗi thái ấp quý tộc là hai mươi livơ xteclinh, tổng cộng lên đến bốn trăm mác.

"Đứng đầu lãnh địa nam tước, caput baronioe, là một toà lâu đài do cha truyền con nối quản lý, như chính nước Anh; nghĩa là chỉ di chuyển đi cho con gái khi nào không có con trai, và trong trường hợp đó thì dành cho người con gái đầu lòng, coeteris filiabus ali- unde satisfactis[13].

"Các nam tước có tư cách là lord (nam tước), do tiếng xăcxơ laford, do tiếng La-tinh thời hưng thịnh dominus, và do tiếng La-tinh thời suy tàn lordus.

"Các con trai đầu và con trai thứ của tử tước và nam tước là những dũng sĩ tùy tùng đệ nhất của vương quốc.

"Các con trai đầu của các nguyên lão được đi trước các hiệp sĩ giống Giarơchie[14]. Các con trai thứ không được.

Con trai đầu của một tử tước đi sau tất cả nam tước và đi trước tất cả các tòng nam tước.

"Con gái của huân tước là lady. Các tầng lớp con gái khác của nước Anh là miss. "Tất cả các quan toà đều thấp kém hơn nguyên lão.

"Đầu lại đội mũ bồ dài bằng da cừu; quan toà đội mũ bồ dài bằng da các loại thú nhỏ, de minuto vario, lông trắng, trừ chồn trắng. Chồn trắng dành riêng cho các nguyên lão và nhà vua.

"Không thể ấn định supplicavit đối với một huân tước. Một huân tước không thể bị câu giam. Trừ trường hợp Tháp Luân Đôn[15].

"Một huân tước được nhà vua vời vào cung có quyền bắn chết một hoặc hai con hoẵng trong vườn ngự uyển.

"Huân tước có triều đình riêng trong lâu đài của mình.

"Huân tước ra đường và mặc áo choàng, với hai kẻ hầu theo sau là không đúng tư cách. Huân tước chỉ có thể xuất hiện với một đoàn gia nhân quý tộc long trọng.

"Các nguyên lão đến nghị viện bằng xe song mã chạy hàng dọc, các công xã, nhất thiết không. Một số nguyên lão đến điện Oetminxtơ bằng kiệu năm có bốn cánh. Hình dáng loại kiệu và xe song mã có huy hiệu và hình miện này chỉ dành cho các huân tước và đi đôi với tước vị của họ.

"Chỉ huân tước mới có quyền phạt tiền một huân tước, và không bao giờ phạt quá năm senlinh, trừ công tước có thể bị phạt đến mười.

"Một huân tước được phép có trong nhà sáu người lạ mặt. Mọi người Anh khác chỉ được bốn.

"Một huân tước có thể có tám thùng tô-nô rượu vang không phải thuế.

"Chỉ có huân tước mới được miễn trình diện trước quận trưởng.

"Huân tước không thể bị dân quân bắt thuế.

"Khi nào thích, một huân tước tuyển bắt một trung đoàn và nộp cho nhà vua; đức quận công Atôn, đức quận công Haminton và đức quận công

Northombolân đều làm như thế.

"Huân tước chỉ tùy thuộc các huân tước.

"Trong các cuộc tổ tụng dân sự, huân tước có thể đề nghị hoãn vụ án của mình, nếu trong số thẩm phán không có ít nhất một hiệp sĩ.

"Huân tước cứ lấy mục sư của mình. Nam tước cử ba mục sư; tử tước, bốn; bá tước và hầu tước, năm; công tước, sáu

"Huân tước không thể bị tra tấn, dù có phạm tội đại nghịch.

"Huân tước không thể bị in dấu sắt bằng tay.

"Huân tước, dù không biết chữ, cũng là người thông thái. Huân tước đều đương nhiên biết chữ.

“Chỗ nào không có nhà vua, thì mỗi công tước đều có một kiệu hộ tống; mỗi tử tước có một kiệu trong dinh mình; mỗi nam tước có một cái nắp và bắt người hầu phải cầm nó hứng dưới cốc lúc mình uống; mỗi nam tước phu nhân có quyền bắt một người đàn ông nâng đuôi áo cho mình trước mặt một tử tước phu nhân.

"Tám mươi sáu huân tước, hoặc trưởng nam của huân tước, điều khiển tám mươi sáu bàn ăn, mỗi bàn năm trăm suất ăn, để vua ngự hàng ngày trong cung, phí tổn do xứ sở tại có cung nhà vua đài thọ.

"Dân thường nào đánh một huân tước thì bị chặt năm tay.

"Huân tước gần nhà vua.

"Vua gần như Chúa.

"Quả đất là một thái ấp.

"Người Anh gọi Chúa là mylord (lãnh chúa của tôi).

Bên cạnh ghi tích này, người ta lại đọc được một ghi tích thứ hai dưới đây, cũng viết theo lối ấy:

Những điều đủ để thoả mãn những người tay không.

"Hăngri Ôveckec, bá tước Grantam, trong nghị viện nguyên lão ngồi giữa bá tước Jecxây và bá tước Grinuysơ, có mười vạn livrơ xtecling niên kim. Ngài là chủ nhân toà lâu đài Grantam-Terax, làm toàn bằng đá hoa cương, nổi tiếng về cái gọi là mê-hồn-lang. Một kỳ quan trong đó có hành-lang hồng bằng hoa cương Xărăngcôlin, có hành lang nâu bằng cẩm thạch Axtơacan, có hành-lang trắng bằng hoa cương Lani, có hành-lang đen bằng hoa cương Xtarema: có hành-lang xám bằng hoa cương Xtarema, có hành-lang vàng bằng hoa cương xứ Hex, có hành-lang xanh lục bằng ngọc thạch Tiron, có hành-lang đỏ vừa bằng vân thạch Bôhêm vừa bằng cẩm thạch Cordu, có hành-lang thiên thanh bằng lam thạch xứ Giên, có hành-lang tím bằng đá granít Catalôn, có hành-lang tóc, vân đen trắng, bằng đá Sixtơ Muyaviêđrô, có hành-lang hoa hồng bằng hồng thạch núi Anpơ, có hành-lang ngọc bằng cẩm thạch Nonet, và hành-lang ngũ sắc là hành lang triều- thần bằng đá dăm ngũ sắc.

"Raisa Lothơ, tử tước Loongđen, có toà lâu đài Lothơ tại Oexmorôlen, với công trình phụ cận lộng lẫy, và cái tam cấp lúc nào cũng như mời chào các bậc vương giả quá bộ vào chơi.

"Raisa, bá tước Xcaborop, tử tước và nam tước Lâmli, tử tước Oatôfo xứ lêclăng, lãnh chúa-trung úy và phó thủy sứ đô đốc lãnh địa Northơmboclan và Đuyêcham, vừa là thành phố vừa là lãnh địa, có tòa cung điện đôi Xtantet, bao gồm một tòa cổ xưa và một tòa hiện đại, nơi mà mọi người đều phải trầm trồ ca ngợi dây rào bán nguyệt bao quanh một cái bể cạn với vòi phun nước có một không hai. Ngoài ra, ngài còn có thêm toà lâu đài Lâmli.

"Rôbơc Đacxi, bá tước Hondơnex có cơ ngơi Hondơnex với các vọng lâu nam tước và những khu vườn vô tận kiểu Pháp, trong đó ngài thường dạo chơi bằng xe lục mã với hai kỵ mã dẫn đầu, đúng như nghi thức một nguyên lão Anh quốc.

"Saclox Bôclec, công tước Sên-anban, bá tước Bơcfo, nam tước Hetđintơn, quan ửng ty[16] Anh quốc, có một toà nhà ở Uynxo, rất nguy nga, bên cạnh cung vua.

"Saclo Bôtvin, huân tước Rôbac, nam tước Tơrurô, tử tước Bôtmin, có dinh cơ Uympơn tại Kembrit, gồm ba toà lâu dài với ba mi nhà, một cái hình cung, hai cái hình tam giác. Lối vào có bốn hàng cây to.

"Ngài tối cao quý và quyền uy huân tước Philip Eche, tử tước Caecedip, hầu tước Môngômeri, hầu tước Pembrôc, lãnh chúa nguyên lão và độc áp Canda, Macmion, Xen Quentin, và Sơclan, giám thư trong các lãnh địa Cornuay và Đivon, thanh tra thể tập trường trung học Giê-xu, có ngôi vườn Uynton kỳ diệu trong đó có hai bể cạn với vòi phun nước đẹp hơn cả cung điện Vecxai của đức vua nước Pháp Luy thứ mười bốn.

"Saclox Ximua, công tước Xômơxet, có gia trang Xômơxet trên sông Tami, có thể sánh ngang với biệt thự Păngphơli ở La-mã. Người ta nhận thấy trên lò sưởi to có hai cái lọ sứ Giang Tây trị giá nửa triệu frăng.

"Tại Yoocsai, Actơ, huân tước Ingơram, tử tước Iêcvin, có ngôi đền Niusam, muốn vào đấy phải đi qua một khải hoàn môn có những mái bằng giống như những sân thượng bên Moritani.

"Rôbơc, huân tước Phetơ Sacli, Buôcsơ và Lôven, có tại Lixextơsai dinh cơ Xtaotơn - Haron mà khu vườn nhìn từ trên xuống giống như hình một ngôi đền có mi; ở phía trước hồ nước, ngôi nhà thờ có cái tháp chuông vuông cũng là của ngài.

"Trong lãnh địa Hortamton, Saclox Xpenxo, bá tước Xândolan ủy viên hội đồng cơ mật của nhà vua, có dinh cơ Antorốp; muốn vào đó phải qua một hàng rào bốn trụ có những tượng đài bằng đá hoa cương.

"Tại Xơri, Laorenx Haidơ, bá tước Rôsextơ, có khu vườn Niu Pac, cực kỳ mỹ lệ nhờ các đỉnh nóc chạm trổ, nhờ bãi cỏ tròn có cây to bao bọc, và nhờ những khu rừng chạy dài đến một dãy núi nhỏ, tròn, rất đẹp, trên chỏm có một cây sồi to từ xa đã trông thấy.

"Philip Xtanhop, bá tước Sextơphin, có dinh cơ Bretbi ở Đơcbisai với một tháp đồng hồ tuyệt đẹp, với những tay nuôi chim ưng, với những bãi nuôi thỏ và những hồ nước rất đẹp, hình dài, hình vuông, hình bầu dục, trong số đó có một cái hình gương soi, với hai vòi nước phun rất cao.

"Huân tước Corvalit, nam tước Ai, có dinh cơ Brôm- Hôn, một lâu đài của thế kỷ mười bốn.

"Ngài tối cao quý Ongionon Capơn, tử tước Manden, bá tước Etxet, có dinh cơ Casbiuri ở Hecfosai, một lâu đài hình chữ H hoa, trong đó có những khu săn bắn rất nhiều thú rừng.

"Saclox, huân tước Otxunxton, có dinh cơ Đoly ở Mitdơnxêc muốn đi tới đó phải qua những khu vườn kiểu Ý.

"Giêm Xêxin, bá tước Xalixbiuri, cách Luân đôn bảy dặm, có dinh cơ Hacphin - Haozơ, với bốn mái đình lãnh chúa, lầu chuông ở giữa cái sân chính, lát gạch men trắng đen như sân XanhGiecmanh. Cung điện này, mặt tiền dài hai trăm bảy mươi hai bộ, do ngài tổng quản lý ngân khố nước Anh, vốn là tăng tử của bá tước đương vị, xây dựng dưới thời Giắc đệ Nhất. Tại đây người ta thấy có cái giường của một nữ bá tước Xalixbiuri, vô giá, đóng toàn bằng gỗ Braxin, thứ gỗ vẫn dùng làm thuốc vạ năng chữa rắn cắn, và được gọi là milombơ, nghĩa là nghìn người. Trên chiếc giường đó có dòng chữ bằng vàng: Honni soit qui mal y pense[17].

"Eetđũa Rits, bá tước Varuyt và Hà-lan, có lâu đài Varuye Catxơn, ở đây người ta đốt sồi cả cây trong lò sưởi

"Trong giáo phận Xevơn-Ôkơ, Saclox-Xăcxin, nam tước Bắckhước, tử tước Cờanphin, nam tước Đorxet và Mitđơnxêc, có dinh cơ Knaolơ, rộng lớn như một thành phố, gồm ba cung điện đứng song song cái trước cái sau như những hàng ngũ pháo binh, với mười đầu trụ cầu thang ở tiền điện chính, và một cái cửa dưới vòm lâu bốn tháp canh.

"Tômax Tin, tử tước Uêmao, nam tước Vaminxtơ, có dinh cơ Loong Lit mà số lượng lò sưởi, đèn lồng, đỉnh tạ, lầu canh, tháp gác, gần bằng lâu đài Sămbo ở nước Pháp của nhà vua.

"Cách Luânđôn mười hai dặm, Henri Haova, bá tước Xơphon, có cung điện Odolin ở Mitđơnxêc, về quy mô và vẻ nguy nga tráng lệ chỉ hơn kém cung điện Exquyrian của vua Tây Ban Nha.

"Tại Betfosai, biệt thự và trang viên Vrext, y như một đất nước bao quanh bằng hào sâu và tường thành, với rừng cây, sông, ngòi, đồi núi thuộc về Hăngri, hầu tước Kent.

"Hamtơn-Cort, ở Hirofo, với cái vòm lâu vĩ đại có lỗ châu mai, và khu vườn có hồ nước chắn ngang, ngăn cách nó với rừng cây, thuộc về Tômax, huân tước Coninhbai.

"Lâu đài Grimtorp, ở Linconsai, với mặt tiền dài dằng dặc lô nhô những tháp canh cao, có vườn hoa, đầm nước, chuồng chim trĩ, có khu nuôi cừu, bãi cỏ xanh, có cây cảnh trồng theo hình ngũ điểm, có đường dạo mát, có rặng cây to, có những luống hoa như thêu như vẽ, trồng thành hình ô vuông, quả trám, giống như những tấm thảm to, lại có cả những đồng cỏ đua ngựa, và đường vòng tôn nghiêm cho xe song mã chạy quanh, trước khi tiến vào lâu đài; tất cả những thứ đều thuộc về Rôbơc, bá tước Linxê, huân tước thế tập của cánh rừng Vanham.

"Ấp Phê, tại Xơtxêc, toà lâu đài vuông với cánh đình đối xứng có lầu chuông ở hai bên sân chính, thuộc về ngài Fo rất vẻ vang, huân tước Grây, tử tước Glendên và bá tước Tăngcacvin.

"Niunham Pađô, ở Vacvicsai, có hai hồ cá vuông, và một hồi nhà bốn mặt lồng kính, thuộc về bá tước Đenbai, tức bá tước Ren fendơn bên Đức.

"Và thêm, trong lãnh của Beck, với khu vườn kiểu Pháp có bốn vòm cây cắt tỉa, và cái tháp to có lỗ châu mai liền với hai chiếc tàu chiến cao, thuộc về lãnh chúa ở Môntêgơ, bá tước Abinđơ. Là nam tước Ricôt, ngài có thêm dinh cơ Ricôt, mà trên cổng chính người ta thấy có câu châm ngôn: *Virtus ariete fortior*"[18].

"Uyliam Cavendis. công tước Đivonsai, có sáu toà lâu đài, trong đó toà Satxuộc hai tầng kiểu Hy-lạp là đẹp nhất, ngoài ra còn có chiêu đãi quán Luândôn với con sư tử quay lưng lại hoàng cung.

"Tử tước Kinonmiki, bá tước Cooc ở Lêclăng, có dinh cơ Bơclinton-Haozơ ở Picđili, với các vườn cây rộng mênh mông đến tận những cánh đồng ngoại thành Luândôn; ngài còn có Sixuyc với chín khu nhà lồng lầy, ngài còn có Lândexbơc, một dinh thự mới bên cạnh một cung điện cũ.

"Công tước Bôfo có dinh cơ Senxi, trong đó có hai lâu đài xây theo kiểu gôtic và một lâu đài theo kiểu Florăngxơ; ngài có cả Batminton ở Gôlôxetxơ, một dinh thự từ đó toả ra nhiều đại lộ như một ngôi sao. Hoàng thân tối cao quý và quyền uy Hăngri, công tước Bôfo, đồng thời là hầu tước và bá tước Vorexxtơ, nam tước Raglăng, nam tước Paoơ, và nam tước Ecbe đơ Sepxtô.

"Gion Honlơx, công tước Niucaxơn và hầu tước Clêơ, có dinh cơ Bonsơơ với cái vòm lâu vuông uy nghiêm, cộng thêm dinh cơ Hopton ở Notinhgam, với cái bể cạn giữa có một kim tự tháp tròn bắt chước tháp Baben.

"Tại Vacvicsai: Uylia, huân tước Craven, nam tước Craven Hamxtit, có một dinh thự là Cơm-Apbê với vòi phun nước đẹp nhất nước Anh; tại Becsai, ngài còn có hai lãnh địa nam tước là Hamxtit-Macsan mặt tiền khoe năm ngọn đèn lồng kiểu Gôtic bắt chéo, và Axđao- Pac, một lâu đài đứng ở điểm giữa của mấy con đường gặp nhau trong một khu rừng.

"Huân tước Linơx Clăngsacli, nam tước Clăngsacli và Hâncơvin, kiêm hầu tước Corlêon của Xixin, có lâu đài Clăngsacli do Êđua Lão-vương xây dựng năm 914 để chống quân Đan-mạch, thêm cung điện Hâncơvin- Haozơ ở Luândôn, thêm ở Uynxo, Corlêon-Lotgiơ cũng là một cung điện, và tám lãnh địa thành chủ, một cái ở Bruxton, trên Tơrăngtơ, với quyền sở hữu về các mỏ bạch ngọc, rồi Gâmđoret, Hơmbơn, Monricam, Trăngvadrê, Hen-Kectơ, nơi có một cái giếng tuyệt diệu, Pinlinmo với các đầm than bùn của nó, Ricunvơ gần thành phố Vaniaxê cũ, Vainơcaoton trên núi Moi- Enli, cộng thêm mười chín thị trấn và làng xã cùng với các pháp quan, và tất cả xứ Pennet-Sêzơ, như vậy là toàn bộ thu về cho ngài bốn vạn livrơ xtecling lợi tức.

"Một trăm bảy mươi hai vị nguyên lão dưới triều Giắc đê Nhị mỗi năm nộp lại có một khoản lợi tức là một triệu hai trăm bảy mươi hai nghìn livrơ xtecling, bằng một phần mười một thu nhập của nước Anh".

Bên lề tên người cuối cùng, huân tước Linơx Clăngsacli, thấy có cây chú thích sau đây tự tay Uyêcxuyt viết:

Phản nghịch, bị đầy, tài sản lâu đài, đất đai bị tịch thu. Đáng đời.

VI. Uyêcxuyt lúc nào cũng ca tụng Ômô. Con hát mẹ khen hay. Đó là qui luật.

Tâm trạng Uyêcxuyt bao giờ cũng ngấm ngấm tức bực, và thái độ bên ngoài của ông thì gắt gỏng.

Uyêcxuyt là con người bất bình của tạo hoá. Trong thiên nhiên ông là người chống đối. Ông bất mãn với vũ trụ. Ai ông cũng không vừa lòng, cái gì ông cũng không ưng ý. Việc con ông làm nên mật ngọt không xá được cho nó cái tội chích đốt con người; một bông hồng tung nở không thể xá tội cho mặt trời đã đem lại bệnh sốt rét vàng da và bệnh vomito negro. Chắc hẳn trong thâm tâm Uyêcxuyt cũng đã nhiều lần phê bình chúa. Ông thường nói: - Tất nhiên, quý thì phải có lò-xo, nhưng sai trái của Chúa là bầm nát bột. Ông chỉ tán thành lớp vương hầu, nhưng ông có cách hoan nghênh riêng của ông. Một hôm Giắc đê Nhị cúng cho Đức Bà Đồng-trinh ở một nhà nguyện Thiên Chúa Giáo Lếclăng một cái đèn bằng vàng khối. Nhân đi qua đấy cùng với Ômô, thờ ơ hơn, Uyêcxuyt cứ xuýt xoa thán phục trước toàn thể nhân dân và nói to: - Chắc hẳn Đức Bà Đồng-trinh cần một cái đèn vàng hơn lũ trẻ chân đất cần giày dép.

Chắc hẳn, những bằng chứng như thế, và tính "thẳng thắn" và lòng kính trọng hiển nhiên của ông đối với những bậc quyền thế được xác định, cũng góp phần không nhỏ vào việc các pháp quan tha thứ cho lối sống lang thang của ông và sự kết giao không cân xứng của ông với một con sói. Nể nang vì tình bạn, đôi lúc buổi tối ông để cho Ômô đuổi chân đuổi cẳng một tý và tự do tha thẩn quanh lều; con sói không bao giờ lạm dụng lòng tin, và xử sự "rất lịch sự", nghĩa là giữa chỗ đông người, nó thận trọng như một con chó xù; tuy nhiên, nếu gặp phải những quan toà khó tính, việc đó cũng có thể gây nhiều phiền hà; vì vậy Uyêcxuyt phải xích con sói hiền lành lại càng nhiều càng tốt. Về phương diện chính tả, cái bảng viết về vàng, không ai đọc được nữa, vả lại cũng hơi khó hiểu, chỉ là một mớ chữ nguệch ngoạc mặt ngoài, không thể tổ cáo được ông. Ngay cả sau thời Giắc đê Nhị và dưới triều đại "tôn kính" của Ghi-ôm và Mari, những thành phố nhỏ của các lãnh địa nước Anh vẫn thấy chiếc xe của ông lang thang thanh thản, ông chu du khắp nước Anh, bán các thứ bùa yêu thuốc lọ, cùng với con sói làm những trò giả dối buồn cười của thầy thuốc rong, và dễ dàng lọt khỏi lưới cảnh sát thời bấy giờ chẳng khắp nước Anh để thanh trừng những bọn người du cư, đặc biệt để bắt bọn "Comprasicôx" lúc chúng đi qua.

Như vậy cũng đúng thôi. Uyêcxuyt không thuộc bọn nào cả. Uyêcxuyt sống với Uyêcxuyt; thui thui mình tâm sự với mình, thêm một con sói thỉnh thoảng thò mõm vào một cách dễ thương. Ước vọng của Uyêcxuyt là được làm người dân Caribê; không được như nguyện ông thành người cô độc. Người cô độc là một kẻ man di thu nhỏ, được văn minh chấp nhận. Con người càng lang thang càng cô độc. Do đó mà ông phải xê dịch thường xuyên. Đối với ông dường như mỗi lần dừng chân ở một nơi nào là một lần tập cho mình thuần tính. Ông dùng năm tháng đời ông để đi cho hết quãng đường của ông. Nhìn thấy thành phố ông càng thêm ưa thích các lùm cây, các bụi rậm gai góc và hang lỗ trong núi. Nhà riêng của ông là rừng rú. Ông không cảm thấy quá lạc lõng giữa tiếng ồn ào của những nơi công cộng, vì nó gần giống tiếng xào xạc của cỏ cây. Trong chùng mực nào đó, quần chúng làm cho lòng ham thích cảnh sa mạc của người ta được thỏa mãn. Trong chiếc lều này, điều làm ông khó chịu là cái cửa to và mấy cái cửa sổ, và nó giống một ngôi nhà. Giá có thể đặt được một hang đá lên bốn bánh xe và đi chu du trong một cái động, thì ông mới đạt được lý tưởng của ông.

Ông không mỉm cười, điểm đó chúng tôi đã nói rồi, nhưng ông lại cười; thỉnh thoảng, đôi khi cười luôn nữa, một tiếng cười chua chát. Trong cười nụ, có ngụ ý bằng lòng, còn cười to thường là một sự phản kháng.

Vấn đề quan trọng của ông là cầm hờn loài người.

Trong mỗi cầm hờn này ông không bao giờ khoan nhượng. Sau khi rút ra kết luận đời người là một điều xấu xa ghê tởm, sau khi xét thấy các thiên tai luôn luôn chồng chất lên nhau, vua chúa đè lên nhân dân, chiến tranh đè lên vua chúa, dịch bệnh đè lên chiến tranh, nạn đói đè lên dịch bệnh, ngu muội đè lên tất cả, sau khi nhận thấy chỉ riêng việc tồn tại cũng đã làm một phần nào của trừng phạt, sau khi công nhận chết là một sự giải thoát, bao giờ người ta đưa đến cho ông một con bệnh là ông lo chữa chạy cho ngay. Ông có những thứ rượu bổ và thuốc uống để kéo dài tuổi thọ cho các cụ già. Ông chữa hộ những người què lê đứng thẳng lại và bóp vào mặt họ câu nói

chua chất này: - Thế là cậu đứng được rồi nhé. Mong cho cậu có thể bước mất trong cái bể khô!

Thấy một người nghèo sắp chết đói, ông vừa cho y tất cả số tiền trong túi vừa lầu bầu: Đồ khốn kiếp, cố mà sống! Cố mà ăn! Cố mà kéo thật lâu cuộc sống! Không phải tao rút ngắn kiếp tù đày của mày đâu nhé!

Nói xong, ông xoa tay và nói: - Mình đem lại cho người đời tất cả tai họa mà mình có thể đem lại.

Khách qua đường có thể, qua cái lỗ cửa áp mái phía sau, đọc được trên trần lều cái bảng hiệu dưới đây, viết ở phía trong, nhưng đứng ngoài có thể nhìn thấy bằng than và chữ to: UYÊCXUYT TRIẾT GIA.

2. BỌN COMPRASICÔX

I. Giờ này có ai biết đến từ ngữ comprasicôx, và có ai biết được nghĩa của từ ngữ đó?

Bọn Comprasicôx hay Comprapêcônôx, là một thứ hội kín, nay đây mai đó, ghê tởm và lạ lùng, nổi tiếng ở thế kỷ mười bảy, bị quên lãng ở thế kỷ mười tám, và ngày nay không được ai biết đến. Bọn Comprasicôx, cũng như "thuốc độc", là một chi tiết cũ xưa đặc biệt của xã hội. Chúng góp phần làm nên mặt xấu xa ngày xưa của con người. Trước con mắt vĩ đại của lịch sử, quen nhìn khái quát, bọn Comprasicôx liên quan đến sự kiện to lớn là chế độ nô lệ. Giôđep bị anh em bán là một chương trong câu chuyện truyền tụng về chúng. Bọn Comprasicôx còn để lại dấu vết trong những pháp chế hình sự của nước Anh và nước Tây Ban Nha. Đây đó, trong cái đồng luật pháp tối tăm rồi mù của nước Anh, còn thấy được áp lực của sự kiện quái gở này, như khi người ta tìm thấy dấu chân một con người man rợ trong một khu rừng.

Comprasicôx, cũng như Comprapêcônôx, là một từ kép của Tây Ban Nha, có nghĩa là "bọn mua trẻ con".

Bọn Comprasicôx làm nghề buôn trẻ con.

Chúng mua trẻ con và bán trẻ con.

Chúng không bao giờ bắt cóc trẻ con cả, ăn trộm trẻ con thuộc một nghề khác.

Và với lũ trẻ con đó, chúng làm gì?

Làm thành quái vật.

Tại sao lại làm thành quái vật?

Để cười. Dân chúng cần phải cười; vua chúa cũng cần được cười. Đầu đường xó chợ cần có người làm trò; cung điện Luvrơ[19] cần có thằng hề. Thằng thì tên là Tuyêcluy-panh, thằng thì tên là Tơribulê.

Những cố gắng của con người để tạo ra niềm vui đôi khi đáng để cho triết gia lưu ý.

Trong mấy trang mở đầu này, chúng tôi phác họa gì đây? Một chương của cuốn sách hải hùng nhất, cuốn sách mà người ta có thể đặt là: Sự bóc lột những người bất hạnh bởi bọn sung sướng.

II. Từ xưa, ý đồ biến trẻ con thành một thứ đồ chơi của người lớn đã từng có (và điều đó ngày nay cũng vẫn còn). Vào những thời kỳ thơ ngây và độc ác, điều đó làm nảy sinh ra một nghề đặc biệt. Thế kỷ mười bảy, thế kỷ vĩ đại là một trong những thời kỳ ấy. Một thế kỷ rất giống thời kỳ Byzănggrơ xa xưa; vừa thơ ngây đôi bại vừa độc ác tinh vi, một di sản kỳ lạ của văn minh. Một con hổ làm bộ khó tính. Bà Đơ Xêvinhê[20] ông ẹo trước dàn thiêu và xa hình[21]. Thế kỷ này bóc lột trẻ con rất thậm tệ; các nhà viết sử, nịnh thần của thế kỷ đó, đã che dấu vết thương, nhưng họ đã cho thấy phương thuốc, Vănhxăng đơ Pôn[22].

Muốn cho thú người-đồ-chơi đạt hiệu quả, phải nắm được con người thật sớm. Thăng lùn phải bắt đầu từ khi còn bé. Người ta lấy tuổi thơ ra làm trò chơi. Nhưng một đứa trẻ thăng thớm thì không thú lắm. Một thăng gù, nhộn hơn.

Từ đó nảy sinh ra một nghệ thuật. Sẵn có những tay chăn nuôi. Người ta bắt một con người, làm thành một cái mồm. Người ta ép sự phát triển; người ta nhào nặn diện mạo. Phương pháp sản xuất nhân tạo làm ra những kiểu biến thái này có quy tắc của nó. Đây là cả một khoa học. Thử tưởng tượng một khoa chỉnh hình ngược hướng mà xem. Nơi mà Chúa cho nhìn thăng, nghệ thuật đó làm thành lác mắt. Nơi được Chúa sắp xếp hài hòa, người ta lại cho dị dạng. Nơi Chúa đã hoàn thiện, người ta lại không khôi phục phác thảo. Và trước con mắt những kẻ sành sỏi, chính phác thảo mới thật hoàn hảo. Đối với súc vật cũng có những chuyện bổ khuyết; người ta sáng tạo ra những con ngựa lang; Tuyren đã từng cưỡi một con ngựa lang. Ngày nay người ta chẳng sơn lam sơn lục những con chó đó sao? Thiên nhiên là bản phác hoạ của chúng ta. Con người luôn luôn thích thêm một chút gì đó vào Chúa. Con người thường sửa sang lại công trình tạo hóa, đôi khi có tốt hơn, đôi khi lại xấu đi. Thăng hề trong triều đình chẳng phải gì khác là một trò thử kéo con người trở lại con khi.

Tản bộ đằng sau. Kiệt tác giật lùi. Đồng thời người ta cố biến khi thành người. Bacbê, nữ công tước Clêvơlan và nữ bá tước Xaohamton, có một tên thị đồng là một con khi con Nam Mỹ. Tại tư thất Frăngxoăđơ Xutơn nữ nam tước Đulây, nữ nguyên lão thứ tám trên hàng ghế nam tước, tên bưng trà mời khách là một giống vượn Phi Châu mặc áo gấm thêu kim tuyến mà Đulây phu nhân gọi là "tên mọi đen của tôi". Catêrin Xitli, nữ bá tước Đorsextơ, đi họp nghị viện trong một chiếc xe song mã có chạm gia huy, sau xe có ba con khi Phi Châu mặc đại chế phục đứng nghếch mồm lên trời. Một nữ công tước Mêđina-Xêli, mà hồng y giáo chủ Pôluyx được trông thấy khi ngủ dậy, sai một con đười ươi lông bít tất vào chân cho mình. Những chú khi được phong cấp ấy dùng làm đối trọng với những con

người bị ngược đãi và bị biến thành súc vật. Cái trò đảo lộn giữa người và vật này do các ông to bà lớn muốn, rất rõ nét ở thằng lùn và con chó. Thằng lùn không bao giờ rời con chó, con chó luôn luôn lớn hơn hẳn ta. Con chó cùng thuộc một bộ với thằng lùn. Cứ như hai cái cổ dính liền nhau. Sự chồng đặt này ta thường thấy trong rất nhiều vật kỷ niệm gia đình, nhất là bức chân dung Jetrê Hât-xân, thằng lùn của Hăngriet nước Pháp, con gái Hăngri đệ Tứ, vợ của Sac-lơ đệ Nhất.

Từ chỗ hạ thấp con người dẫn đến chỗ làm biến dạng con người. Người ta bổ sung việc cắt bỏ hình thái bằng cách thay đổi bộ mặt. Một số nhà giải phẫu sống thời ấy đã đạt được kết quả mỹ mãn trong việc xoá bỏ hình tượng Chúa trên mặt con người. Bác sĩ Conquext, thành viên của đoàn thể Amen-Xtrit, và thanh tra tuyên thệ các cửa hàng hoá chất Luân-đôn, có viết một cuốn sách bằng tiếng La-tinh về khoa giải phẫu trái ngược này, và ông còn hướng dẫn cả phương pháp nữa.

Theo lời Juytuyt đơ Caric Fecgux, người phát minh ra khoa phẫu thuật này là một tu sĩ tên là Evơ-mo, từ ngữ xứ Iêc-lăng có nghĩa là Sông Lớn.

Thằng lùn của tuyến hầu, Peckêô, người có con búp bê hay con ma-từ một cái hộp giật mình[23] trong hầm rượu Haidenbec nhô ra, là một kiểu mẫu đặc sắc của khoa học đó, vốn rất đa dạng trong các hình thức áp dụng.

Việc này tạo thành những con người mà quy luật tồn tại giản đơn một cách quái gở: được phép sống đau khổ, được lệnh làm trò giải trí.

III. Việc chế tạo ra những quái vật này được thực hành trên một qui mô rộng lớn và chia ra nhiều loại khác nhau.

Có thứ quái vật cần cho quốc vương; có thứ quái vật cần cho giáo hoàng. Bên này để canh gác vợ, bên kia để cầu nguyện Chúa. Đây là một loại riêng biệt không thể truyền giống được. Những kẻ gần như người này được việc

cho khoái lạc và cho tôn giáo. Hậu cung cũng như nhà nguyên Xicxin[24] đều tiêu thụ cùng một giống quái vật ở đây dữ tợn, ở kia dịu dàng.

Thời ấy người ta biết sản xuất ra những thứ mà ngày nay không sản xuất nữa, họ có những tài năng mà ta thiếu hẳn, và không phải không có lý khi những bậc hiền minh kêu gào về sự suy đồi. Ngày nay người ta không biết tạc thẳng vào da thịt con người; nguyên do vì nghệ thuật cực hình không còn; về khoa này xưa kia con người vốn là bậc kỳ tài, ngày nay không được thế nữa. Người ta đã đơn giản hoá nghệ thuật này đến mức sắp tới đây có lẽ nó sẽ mất hẳn. Khi cắt tay chân của người sống, khi mổ bụng họ, khi moi ruột ra, người ta trực tiếp nắm được hiện tượng, và có những phát hiện; vì phải từ bỏ những việc đó nên chúng ta mất hết những bước tiến mà đao phủ giúp cho khoa giải phẫu.

Khoa giải phẫu sinh thể này của người xưa không tự hạn chế trong việc hiến cho quảng trường những mẫu người hiếm có, cho cung đình những thẳng hề, vốn là những thứ phụ gia của bọn nịnh thần, cho các quốc vương và các giáo hoàng những tên quan hoạn. Nó có rất nhiều biến thể. Một trong những kỳ tích này là làm được một con gà trống cho vua nước Anh.

Ngày xưa, trong cung vua nước Anh theo tục lệ phải có một thứ người-đêm, gáy hết như gà. Anh tuần canh này, đứng khi mọi người ngủ, cứ phải lò dò trong cung điện, và từng giờ từng giờ lại cất tiếng gáy như gà, cần bao nhiêu lần thì gáy đi gáy lại bấy nhiêu lượt, thay cho chuông. Con người này, được phong chức gà trống, nhờ thuở nhỏ đã qua một ca mổ hòng, nằm trong nghệ thuật được bác sĩ Conquex miêu tả. Dưới triều Saclo đệ Nhị, vì hậu quả mổ hòng luôn luôn sinh ra dãi dốt khiến cho nữ công tước Porx một ghê tởm, người ta vẫn bảo tồn chức trách để khỏi làm giảm sút uy - quang của mũ miện, nhưng người ta bắt một người không bị cắt mổ gáy thay cho gà. Thông thường người ta chọn một cựu sĩ quan để giữ cái chức vụ danh giá này. Dưới triều vua Giắc đệ Nhị, viên công chức này tên là Uynliam

Xanh xơn Gà-trống, và hàng năm với tiếng gáy của mình, y nhận được chín livrơ hai si linh sáu xu[25].

Hồi ký của Catêrin đệ Nhị kể lại, cách đây gần một trăm năm, ở Pêtecxbua[26], khi sa hoàng hoặc sa hậu không vừa ý một vương hầu Nga nào, liền bắt vị vương hầu đó ngồi xổm trong đại tiền sảnh của cung điện, và cứ ngồi ở tư thế đó một số ngày nhất định, theo lệnh phải meo meo như mèo, hoặc tức tức như gà mái và mổ thức ăn dưới đất.

Những kiểu cách đó đã qua rồi; tuy nhiên vẫn ít hơn người ta tưởng. Ngày nay bọn nịnh thần vẫn tức tức để làm đẹp lòng bề trên, có thay âm đổi giọng đôi chút. Không ít kẻ nhặt những thứ mình ăn ở đất, chúng tôi không nói ở trong bùn.

Rất may mắn là vua chúa không thể nhầm lẫn. Nhờ vậy những mâu thuẫn của các ngài không bao giờ khiến phải bối rối. Cứ tán thành mãi, người ta yên trí là lúc nào mình cũng đúng cả, điều đó dễ chịu thật. Luy XIV không thể nào ưa một vương hầu làm gà tây. Hình như Luy Đại Đế thấy việc tôn cao phẩm giá nhà vua và hoàng hậu ở nước Anh và nước Nga không hợp với vòng vương miện của Thánh Luy[27]. Người ta được biết nhà vua rất bất bình khi Lệnh bà Hăngriet một đêm nọ, quên mất tư thế của mình, đến nỗi nằm mê thấy một con gà mái, quả thật là một chuyện không hợp với tư cách một con người trong lầu son gác tía. Đã là cảnh vàng lá ngọc thì không được nằm mê thấy điều thấp hèn chứ.

Bôtxuyê[28], người ta còn nhớ, cũng chia sẻ sự phẫn nộ của Luy XIV.

IV. Như vậy là việc buôn bán trẻ con ở thế kỷ thứ mười bảy được bổ sung bằng một nghề nữa, chúng tôi vừa giải thích xong. Bọn comprasicôx mua bán thứ hàng đó và thực hành cái nghề này. Chúng mua trẻ con, gia công một tý vào thứ nguyên vật liệu đó và sau đem bán lại.

Người bán thuộc đủ mọi tầng lớp, từ ông bố nghèo đói muốn trút bỏ gia đình mình, cho đến tên chủ lợi dụng chuồng ngựa người nô lệ của hắn. Bán người là một chuyện đơn giản. Ngày nay người ta còn đánh nhau để duy trì cái quyền đó. Ta còn nhớ, cách đây non một thế kỷ, cử tri Đơ Hetxơ bán gia nhân của y cho vua nước Anh, lúc ấy nhà vua đang cần người đi bắn giết ở bên Mỹ.

Người ta đến nhà cử tri Đơ Hetxơ như đến cửa hàng mua thịt. Cử tri Đơ Hetxơ có thịt để nạp đại bác. Tay hoàng thân này treo gia nhân trong cửa hiệu của y. Xin cứ mặc cả, hàng bày bán đấy. Dưới thời Jêfrê, sau câu chuyện bi đát Monmaothơ có rất nhiều lãnh chúa và nhà quyền quý bị mất đầu và phanh thây; những kẻ bị cực hình này để lại vợ và con gái, góa bụa, cô cút, lớp này được Giắc đê Nhị đem cho hoàng hậu vợ của nhà vua. Hoàng hậu bán các phu nhân này cho Ghiôm Pen. Hắn là nhà vua được món hoa hồng và bao nhiêu phần trăm đấy. Điều đáng ngạc nhiên là không phải Giắc đê Nhị bán những phụ nữ đó đâu, mà tại Ghiôm Pen mua họ.

Việc mua bán của Pen có thể tha thứ, hoặc giải thích được vì Pen có một bãi sa mạc phải gieo giống người nên cần có đàn bà. Đàn bà chỉ là công cụ của hắn.

Các phu nhân này thành món hàng béo bở của lệnh bà Hoàng hậu. Ai trẻ đẹp bán được giá cao. Người ta khó chịu như bị một cảm giác nhục nhã phức tạp, khi nghĩ rằng Pen hắn vớ được một số nữ công tước già với giá rất rẻ.

Bọn Comprasicox cũng được gọi là bọn Sây-lax, từ ngữ Ấn-độ có nghĩa là kẻ lòng tìm trẻ con.

Trong thời gian rất lâu, bọn Comprasicôx chỉ trốn tránh lấy lệ. Trong trật tự xã hội đôi khi có một chỗ tranh tối tranh sáng dung túng cho những ngành nghề đốn mạt, nhờ thế mà chúng vẫn còn tồn tại. Ta đã thấy ngày nay ở Tây Ban Nha có một hội kín kiểu đó, do tay buôn xì-gà Ramông

Xenles điều khiển, sống dai dẳng từ năm 1834 đến năm 1806, và suốt ba mươi năm kìm kẹp ba tỉnh Vălăng, Alicăng và Muiêcxì trong tình trạng kinh hoàng.

Dưới triều đại các vua Xtiaua, bọn Comprasicôx không hề bị thất sủng. Lúc cần, lợi ích quốc gia vẫn sử dụng bàn tay chúng. Đối với Giắc đê Nhì, chúng hầu như là một *instrumentum regni*[29]. Đây là thời kỳ người ta diệt bớt những gia đình phức tạp và chống đối, cắt đứt những quan hệ cha con, gạt bỏ đột ngột những người thừa tự. Đôi khi người ta tước đoạt chi họ này để làm lợi cho cái họ khác. Bọn comprasicôx có một cái tài làm thay đổi diện mạo; tài này tiến dần chúng với giới chính trị. Thay đổi diện mạo hay hơn là giết chết. Tất nhiên đã có thứ mặt nạ sắt, nhưng phương pháp ấy thô bỉ quá. Không thể để cho châu Âu có những bộ mặt sắt, trong khi bọn múa rối dị dạng đi đầy đường phố, chẳng có vẻ gì là vô lý cả; với lại một mặt nạ sắt còn có thể giật bỏ được, chứ bộ mặt thịt thì không. Mãi mãi tự che mặt bằng chính bộ mặt của anh, còn gì tài tình hơn. Bọn comprasicôx nhào nặn con người như người Trung Quốc uốn tía cây cảnh. Chúng có bí truyền của chúng, điều đó chúng tôi đã nói rồi. Chúng có nhiều thủ thuật. Một thứ nghệ thuật đã mai một. Từ bàn tay chúng thoát ra một vật còi cọc kỳ quái. Thật buồn cười và sâu sắc. Chúng biến đổi một em bé, tài tình đến nỗi bố cũng không nhận ra được con. Và có gì đánh lừa được cả mắt người bố, như Raxin[30] nói với một lỗi tiếng Pháp. Đôi khi chúng vẫn để thẳng nguyên cột sống, nhưng chúng làm lại bộ mặt. Chúng đánh dấu một em bé như ta đánh dấu một chiếc khăn tay.

Những sản phẩm dành cho bọn múa rối có những khớp xương quặt quẹo rất thần tình. Cứ tưởng như chúng bị rút mất xương. Thành những tài tử uốn dẻo.

Không những bọn comprasicôx lấy mất bộ mặt đứa trẻ, mà còn lấy cả trí nhớ của nó. Ít ra chúng đã lấy mất cái chúng có thể lấy được. Đứa bé không hề ý thức được việc cắt xẻo nó đã chịu đựng. Trò giải phẫu rùng rợn đó in

dấu vết trên mặt, không in dấu trong tâm trí. Giỏi lắm, nó chỉ có thể nhớ là một hôm nó bị người ta tóm được rồi ngủ thiếp đi, sau đó đã chữa được khỏi. Chữa khỏi cái gì?

Nó đâu có rõ. Những chuyện nung đất bằng diêm sinh, cắt xẻ bằng dao kéo, nó chẳng nhớ gì hết. Bọn compra- sicôx, trong thời gian mổ, làm cho em bé bị mổ xẻ ngủ thiếp đi bằng một thứ bột gây mê có tiếng là bột thần làm mất đau đớn. Thứ bột đó ở Trung Quốc thời nào cũng có và đến nay vẫn còn được dùng. Trước chúng ta, ngành in, khoa phóng pháo, ngành chế tạo khí cầu, thuốc mê. Có điều, sáng kiến ở Châu âu lập tức có sức sống, sức phát triển, và trở thành phi thường kỳ diệu, thì ở Trung Quốc vẫn là bào thai, vẫn còn tồn tại trong trạng thái chết.

Trung Quốc là một cái bình ngâm phôi nhi.

Nhân nói về Trung Quốc, chúng ta hãy nán lại ở đây một lúc nữa vì một chi tiết. Ở Trung Quốc, thời nào người ta cũng nghiên cứu về nghệ thuật và ngành nghề sau đây:

đó là nghệ nhào nặn người sống. Người ta bắt một em bé hai ba tuổi, bỏ em vào một cái lọ sứ ít nhiều kỳ quặc, không nắp, không đáy, để cho đầu và chân có chỗ thò ra.

Ban ngày người ta để lọ đứng, ban đêm người ta để lọ nằm cho em bé được ngủ. Cứ như thế em bé to dần mà không lớn, dùng khối thịt bị dồn ép và mớ xương quặt queo của mình lấp đầy những chỗ lồi lõm của cái lọ. Sự phát triển trong chai này kéo dài nhiều năm. Đến một lúc nào đấy, không sao cứu vãn nổi. Khi xét thấy đã ăn khuôn và quái vật đã thành hình, người ta đập vỡ cái lọ, em bé thoát ra, thế là có được một con người hình một cái hũ.

Thật tiện lợi; người ta có thể đặt mua thẳng lùn của mình với hình dạng mình muốn.

V. Vua Giắc Đệ Nhị dung túng bọn comprasicôx. Vì một lẽ chính đáng, là ông ta sử dụng chúng. Điều đó ít ra đã xảy đến với ông ta nhiều lần. Không phải lúc nào người ta cũng chê cái mà người ta ghét bỏ. Cái nghề hạ tầng này, đôi khi lại là phương tiện tuyệt diệu cho cái nghề thượng đẳng mà người ta gọi là chính trị, đã bị cố tình kìm hãm trong tình trạng khốn khổ, nhưng không bị truy nã. Không có một sự giám sát nào cả, nhưng phần nào có để ý. Như vậy có thể hữu ích. Pháp luật nhắm con mắt này, nhà vua mở con mắt kia.

Đôi khi nhà vua còn dám thú nhận sự đồng lõa của mình nữa. Đó là những chuyện to gan của chế độ khủng bố quân chủ. Kẻ bị biến diện còn bị đóng dấu ấn hoa huệ[31] người ta cắt bỏ dấu ấn của Chúa, và đóng dấu ấn nhà vua vào. Trong nhà Giacôp Axlây, hiệp sĩ và tòng nam tước, lãnh chúa Menton, cảnh sát trưởng lãnh địa Norfon, có một đứa bé, trên trán nó người bán đã dùng sắt để in một dấu hoá huệ. Trong một số trường hợp, vì những lý do này nọ, nếu muốn chứng minh nguồn gốc không chối cãi được về hoàn cảnh mới của một đứa bé, người ta thường dùng phương pháp đó. Nước Anh đã luôn luôn dành cho ta cái hân hạnh sử dụng hoa huệ trong những việc riêng.

Bọn comprasicôx, với nét khác biệt phân chia một nghề sinh nhai với một cuồng tín, tương tự như những bọn bóp cổ người Ấn Độ; chúng sống với nhau thành đoàn, hơi giống bọn hề, như chỉ để cho có có. Việc đi lại của chúng nhờ đó được dễ dàng hơn. Chúng cắm lều chỗ này chỗ nọ, nhưng trầm ngâm mộ đạo, không giống các dân du cư khác về một điểm nào cả, và không bao giờ ăn trộm. Một thời gian rất lâu, nhân dân vẫn lầm lẫn chúng với người Morơ Tây Ban Nha và người Morơ Trung Quốc. Người Morơ Tây Ban Nha là bọn làm bạc giả, người Morơ Trung Quốc là bọn ăn cắp. Cánh bom- prasicôx không bao giờ như vậy. Chúng là những con người lương thiện. Ai muốn nghĩ sao tùy ý, đôi khi chúng chu đáo một cách rất thành thật. Chúng đẩy cửa, bước vào, mặc cả mua một em bé, rồi trả tiền và bế em bé đi. Chuyện đó tiến hành rất đúng đắn.

Chúng thuộc đủ mọi nước. Dưới cái tên Comprasicôx đó, người Anh, người Pháp, người Caxti[32], người Đức, người Ý, song thân thiện bên nhau. Cùng một tư tưởng, cùng một mê tín, cùng khai thác chung một nghề, đó là nguyên do của những sự hợp nhất đó. Trong mỗi tình huynh đệ còn đó, bọn lovăng đại diện cho phương Đông, bọn pônăngte[33] đại diện cho phương Tây. Vô khối người Baxơ và người Iêclăng hiểu nhau, họ nói bằng thứ tiếng lóng cổ xưa của người Cactagiơ[34]; thêm vào đó những quan hệ mật thiết giữa xứ Iêclăng chính thống với xứ Tây Ban Nha chính thống. Quan hệ thế nào mà cuối cùng hai xứ cho treo cổ tại Luânđôn một ông gần như là vua Iêclăng, huân tước Đơbrang người xứ Galơ, nhờ đó mà có lãnh địa Lêtorim.

Bọn comprasicôx là một thứ phường hội chứ không phải một bộ lạc, như một thứ cặn bã hơn một phường hội. Đây là toàn bộ tầng lớp đối rách của trần gian lấy tội ác làm nghề sinh sống. Đây là dân tộc aclơcanh[35] gồm tất cả các thứ áo manh quần vá. Nhận một con người vào hội tức là vá thêm một mảnh vụn.

Lang thang là quy luật tồn tại của bọn comprasicôx.

Xuất hiện đó rồi biến mất đó. Cái gì chỉ được tha thứ thì không bao giờ bám rễ. Ngay cả trong những vương quốc xem chúng là kẻ cung cấp hàng cho triều đình, và khi cần là trợ thủ của vương quyền, đôi lúc chúng cũng thành linh bị ngược đãi. Vua chúa sử dụng nghệ thuật nhưng đầy đoạ nghệ nhân. Những chuyện phi lý đó sẵn có trong tính khí bất thường của nhà vua. Vì đó là ý thích của chúng ta.

Hòn đá hay lặn và nghề nghiệp lén lút không bao giờ có râu bám. Bọn comprasicôx đều nghèo khổ. Lẽ ra chúng có thể nói như mục phù thủy gầy gò rách rưới nhìn thấy đàn thiêu bốc lửa; - Lợi bất cập hại! - Có lẽ, chắc hẳn nữa là khác, những thủ lĩnh của chúng, vẫn không được ai biết đến, những bọn chủ thầu cờ bạc trong nghề buôn trẻ con, cũng giàu có. Điểm này, sau hai thế kỷ, cũng khó làm sáng tỏ lắm.

Như chúng tôi đã nói, đây là một thứ hội kín. Nó có luật lệ, lời thề, thể thức của nó. Hầu như nó có cả yêu thuật. Ngày nay ai muốn biết nhiều chuyện đó của bọn Comprasicôx, xin mời sang Bixcay và Galix. Vì có rất nhiều người Baxcơ trong số, nên truyền thuyết của chúng xuất xứ từ những rặng núi đó. Hiện nay người vẫn bảo là có bọn comprasicôx ở Oiaczun, ở Uyêbitondô, ở Lêzê, ở Axtigara. Ở nước đó, Aguardate, nino, que voy a llamaz al comprachicos[36] là câu các bà mẹ thường dọa con cái.

Bọn comprasicôx, cũng như bọn xư-gan và bọn gipxi, hẹn nhau chỗ tụ tập. Thỉnh thoảng bọn thủ lĩnh trao đổi hội đàm. Vào thế kỷ mười bảy chúng có bốn nơi chính để gặp nhau. Một ở Tây Ban Nha, đèo Pancorbe; một ở Đức, khu rừng thưa có tên gọi là Người-đàn-bà-bất-chính, gần Diêkiêc, nơi có hai bức tượng nổi bí hiểm tượng trưng một phụ nữ chỉ có đầu và một người đàn ông không đầu; một ở Pháp, ngôi mộ cổ có bức tượng khổng lồ Cái Chuỳ-Hứa hẹn, trong khu rừng thiêng Borvê Tômôná, cạnh Buôcbon-lê-Banh; một ở Anh, sau bức tường vườn của Uyliam Salenơ, dãy sylvetum của Gixbrao ở Clevơlan Yooc, giữa hai tháp vuông và cái đầu hồi lớn có một cửa hình cung nhọn.

VI. Ở Anh những luật lệ chống bọn du đảng bao giờ cũng rất khắc nghiệt. Trong pháp chế gô-tích của mình, nước Anh dường như dựa theo nguyên tắc: *Homo errans fera errante peer*[37]. Một trong những luật lệ đặc biệt của nước Anh xem người vô gia cư "nguy hiểm hơn rồng, rắn độc, mèo rừng và rắn ma" (*atrocior aspide, dracone, lynce et basilico*). Nước Anh từ lâu lo ngại về bọn jixpi mà họ muốn giữ sạch, cũng như lo ngại về chó sói mà họ đã quét hết.

Về điểm này, người Anh khác người Iêclăng chỉ biết cầu thánh ban sức khoẻ cho sói và gọi sói là "kẻ đỡ đầu".

Tuy vậy pháp luật nước Anh, như ta vừa thấy, đã tha cho loại sói được thuần dưỡng nuôi trong nhà và đã trở thành chó nhà: cũng dung thứ cho kẻ du đảng thực thụ đã trở thành công dân. Người ta không quấy rầy anh hề

xiếc, anh cắt tóc rong, nhà vật lý, người phu khuân, nhà bác học ngoài trời, bởi vì họ đã có một nghề sinh sống. Ngoài điểm đó ra, và chỉ trừ những biệt lệ đó thôi, tính chất tự do trong con người lang thang vẫn khiến cho luật pháp phải lo sợ. Một kẻ qua đường có thể là một kẻ thù. Ngày xưa, cái việc hiện đại, gọi là đi nhớn nhợ, chưa được ai biết; người ta chỉ biết có cái việc cổ xưa là rình mò. "Bộ mặt khả nghi" thứ mà mọi người đều hiểu và không ai có thể định nghĩa, đủ để cho xã hội tóm cổ một con người. Mà ở đâu? Mà làm gì? Và nếu hắn không trả lời được, thì có nhiều hình phạt nặng nề chờ đợi hắn. Sắt và lửa đều được ghi trong pháp luật.

Luật pháp thực hành việc đốt cháy da thịt của kẻ lang thang.

Đó đó, trên toàn bộ đất nước Anh, có một "đạo luật tình nghi" thực sự, áp dụng cho bọn lang thang lúc nào cũng có thể trở thành kẻ bất lương, cứ nói thẳng là thế, và đặc biệt áp dụng cho bọn Jipxi mà việc trục xuất đã được so sánh sai với việc trục xuất người Do thái, người Morơ ở Tây Ban Nha và người theo đạo cải lương ở Pháp. Còn chúng tôi, chúng tôi không bao giờ lầm lẫn một việc sẵn lòng với một việc khủng bố.

Cần nhấn mạnh, bọn comprasicôx không có gì giống bọn Jipxi cả. Bọn Jipxi là một nước, bọn comprasicôx là một hợp thể của tất cả các nước; một cận bã, như chúng tôi đã nói; cái chậu ghê tởm chứa đựng mọi thứ nước bẩn.

Bọn comprasicôx không có một thổ ngữ riêng như bọn Jipxi; tiếng lóng của chúng là một thứ thổ ngữ hỗn tạp; tất cả mọi thứ ngôn ngữ trộn lẫn thành ngôn ngữ của chúng; chúng dùng một thứ tiếng hồ lớn. Cũng như bọn Jipxi, cuối cùng chúng thành một dân tộc len lỏi giữa các dân tộc, nhưng mối liên hệ chung của chúng là hội kín chứ không phải chủng tộc.

Qua tất cả các thời kỳ lịch sử, người ta có thể nhận thấy trong cái biến cải gọi là nhân loại này có những giòng suối người độc hại chảy riêng rẽ như thế, phần nào gây ô nhiễm xung quanh chúng. Bọn Jipxi là một gia đình,

bọn comprasicôx là một thứ hội tam điểm, tam điểm[38] mà không có một mục đích cao cả, tam điểm mà lại có một nghề sống ghê tởm. Điểm khác cuối cùng là tôn giáo. Bọn Jipxi vốn vô đạo, bọn comprasicôx là tín đồ cơ đốc giáo; và còn ngoan đạo nữa; xứng đáng với một hội kín, mặc dầu pha tạp bằng mọi dân tộc, đã nảy sinh ở Tây Ban Nha, nơi rất sùng đạo.

Bọn chúng không chỉ ngoan đạo; chúng còn theo phái chính thống; và hơn cả chính thống, chúng phục tùng giáo hội La-mã; đa nghi trong tín ngưỡng và thuần tuý đến mức, từ chối không kết bạn với đám du cơ Hungari khu Pext[39] dưới quyền chỉ huy và lãnh dắt của một cụ già cầm quyền trượng nóm bạc trên có con đại bàng hai đầu của nước Áo. Đúng, đám dân Hung này là bọn ly giáo đến mức tổ chức lễ Đức Bà lên trời vào ngày 27 tháng tám[40], thật là tồi tệ.

Ở nước Anh, giống họ Xtiusa còn trị vì ngày nào thì hội kín comprasicôx còn gần như được che chở, chúng tôi đã nói sơ qua lý do. Giắc đệ Nhị, một người mộ đạo, thường khùng bố dân Do thái và tầm nã bọn Jipxi, lại là một vị hiền vương đối với bọn comprasicôx. Ta đã thấy vì sao rồi. Chính comprasicôx mua cái khoản nhân liệu mà nhà vua lại là người buôn. Chúng có biệt tài trong việc thủ tiêu. Lợi ích nhà nước thỉnh thoảng lại muốn có những việc thủ tiêu. Một người thừa kế này trở ngại, tuổi còn thơ mà được chúng mó đến nhào nặn tất mất hẳn hình dạng.

Nhờ thế những việc tịch thu được dễ dàng. Việc chuyển nhượng lãnh địa cho những người được sủng ái do đó trở thành đơn giản. Bọn comprasicôx lại rất kín đáo và rất ít nói, chúng giao ước im lặng và biết giữ lời hứa, điều rất cần thiết đối với những chuyện quốc gia. Hầu như không có trường hợp nào mà chúng phản bội những điều bí mật của vua. Đó là quyền lợi của chúng, đúng thế. Và nếu vua mất lòng tin thì chúng gặp đại họa ngay. Vì vậy về phương diện chính trị, chúng là một phương tiện. Ngoài ra, bọn nghệ sĩ này còn cung cấp ca sĩ cho giáo hoàng. Bọn comprasicôx được việc khi cần hát bài thánh thi Alêgri. Chúng đặc biệt trung thành với Mari.

Tất cả những việc đó thích hợp với khuynh hướng phục tùng giáo hội La-mã của triều đại Xtius. Vua Giắc đê Nhị không thể thù nghịch với những con người mộ đạo, sùng bái Đức Bà Đồng trinh đến mức sáng tạo ra những hoạn quan. Năm 1688 ở nước Anh có sự thay đổi triều đại. Dòng họ Orengiơ thay thế giòng họ Xtius. Ghiôm đê Tam thay thế Giắc đê Nhị.

Giắc đê Nhị chết ở chỗ đi đày, tại đây ông ta làm phép màu trên mộ mình, và thánh tích của ông chữa cho giám mục Ôtun khỏi bệnh trĩ, phần thưởng xứng đáng với đức tin của vị vua này.

Ghiôm không có những ý nghĩ và việc làm như Giắc nên tỏ ra nghiêm khắc với bọn comprasicôx. Ông rất cương quyết trong việc tiêu diệt lũ sâu bọ kia.

Một pháp lệnh thời kỳ đầu của Ghiôm và Mari đánh rất mạnh vào hội kín của bọn mua trẻ con. Quả là một chùy giáng vào đầu bọn comprasicôx, từ đó bị nghiền nát. Theo các điều khoản của pháp lệnh trên, những kẻ thuộc hội kín đó, một khi bị bắt và xác nhận, phải chịu hình phạt đóng dấu sắt đỏ trên vai có chữ R, tức thief nghĩa là ăn trộm và trên bàn tay phải một chữ M, tức manslay nghĩa là giết người. Bọn thủ lĩnh "được gọi là giàu có, mặc dầu bề ngoài là ăn mày" sẽ bị hình phạt collistrigium tức đai bêu tội nhân, trán bị đóng một chữ P[41], thêm tài sản bị tịch thu và cây cối trong rừng bị đào trốc hết. Kẻ nào không chịu tố giác bọn comprasicôx sẽ bị "phạt tịch thu và tù chung thân" như đối với tội mis- prision[42]. Còn phụ nữ bắt được ở trong bọn này phải chịu hình phạt cucking stool[43] một loại ghế bập bênh mà tên gọi, gồm từ ngữ Pháp coquine[44] và từ ngữ Đức stuhl, có nghĩa là "ghế".

Luật pháp nước Anh vốn sống dai một cách kỳ quặc, nên hình phạt này vẫn tồn tại trong pháp chế nước Anh đối với mấy "bà hay đánh nhau". Người ta treo loại ghế "cucking stool" này trên một giòng sông hay một cái đầm, cho người phụ nữ ngồi lên, đoạn thả cái ghế tòm xuống nước, rồi lại

kéo cái ghế lên, và cứ diễn đi diễn lại ba lần cái trò bổ nhào ấy để làm "mát tính" bà kia, như lời nhà bình luận Sembơclên.

Chú thích

[3] Uyêcxuyt: gấu; Ômô: người.

[4] Buffon: nhà động vật học nổi tiếng của nước Pháp, thế kỷ XVIII.

[5] Nêron: sinh năm 37, làm hoàng đế La-mã từ năm 55 đến năm 68, nổi tiếng về độc ác, tàn nhẫn, điên rồ.

[6] Hippocrate: thầy thuốc nổi tiếng như Hoa-đà; Pindare, thi sĩ trữ tình, cả hai ông đều của Cổ hy-lạp.

[7] Nguyên văn là lít: từ này vừa có ý nghĩa là lòng sông, vừa có ý nghĩa là giường ngủ

[8] Xôcrát (Socrate): nhà đại hiền triết Hy-lạp sống vào thế kỷ thứ nhất trước Thiên chúa giáng sinh, chỉ lấy lời nói dạy môn đồ.

[9] Lu te (Luther) 1483-1546; triết gia và giáo sĩ người Đức đã đề xướng việc cải cách Cơ đốc giáo và lập ra Tân giáo tức Đạo tin lành.

[10] Bộ: đơn vị đo chiều dài, bằng 0,324m

[11] Jeffreys: tể tướng Anh, nổi tiếng tàn bạo về các bản án của y.

[12] Nguyên văn tortil: loại mũ có những chi tiết đứng xoắn.

[13] Nghĩa là: người ta chỉ cấp cho các con gái khác tùy theo khả năng (chú thích của Uyêcxuyt bên tể tướng) Victo Huy gô.

[14] Giòng hiệp sĩ gồm có hai mươi lăm người, thành lập năm 1348.
Nhân sự kiện sau: nữ bá tước Xalibiury để rơi một chiếc nịt tất (tiếng Pháp

là giarotie-Jarrelière) do đó mà có tên của dòng hiệp sĩ này, Vua Êđua III nhặt trả lại và nói: Honni soit qui mal y pense (Nhục thay kẻ có tà niệm). Câu nói này trở thành châm ngôn của giòng Giarơchie.

[15] Nhà tù quốc gia của nước Anh.

[16] Quan giám sát các sở nuôi chim săn của vua chúa ngày xưa

[17] Nhục thay kẻ có tà niệm. Châm ngôn của giòng hiệp sĩ Giarơchie..

[18] Tiếng La tinh: Lòng can đảm cứng rắn hơn đầu cừu (máy phá thành hình đầu cừu).

[19] Luvrơ (Louvres) cung điện của vua Pháp ở Paris, xây dựng từ thế kỷ XII, đã nhiều lần bị phá, được làm thêm và sửa sang qua các triều đại cho đến thế kỷ XIX.

[20] Bà Đơ Xêvinhê (De Sévigné): nữ văn sĩ Pháp, thế kỷ XVII nổi tiếng về tài viết thư.

[21] Hình phạt ngày xưa buộc tội nhân vào bánh xe rồi đánh cho gãy chân.

[22] Vanh xăng đơ Pôn (Saint Vincent de Paul 1576-1660): giáo sĩ danh tiếng Pháp, người đã thành lập nhiều hội từ thiện như giòng nữ tu sĩ thánh Vanh xăng đơ Pôn, giòng cha thánh Loza.

[23] Thứ đồ chơi có lò xo làm người xem giật mình.

[24] Tiểu giáo đường của Tòa thánh Vatican, xây dựng theo lệnh của Xiêtxơ IV, có những bức họa nổi riêng của Mikel-Ăngiơ

[25] Xem bác sĩ Sembơclên. Tình trạng hiện nay của nước Anh 1688 phần một, chương XIII, trang 179 (V.Hugô).

[26] Tên cũ của Leningrát.

[27] Luy Đại Đế tức Luy XIV. Thánh Luy (Saint Louis 1215-1270) tức vua Luy XI danh tiếng và hiền đức của nước Pháp.

[28] Bôtxuyê (Bossuet 1627-1704); giáo sĩ và nhà hùng biện của nước Pháp, nổi tiếng về các bài thuyết giáo và điệu văn

[29] Một phương tiện để cai trị

[30] Raxill(Racine 1639 - 1699): thi hào nổi tiếng của nước Pháp chuyên viết bi kịch.

[31] Một hình phạt thời xưa. Tội phạm bị đóng dấu sắt nung đỏ hình hoa huệ vào bả vai hoặc trên trán.

[32] Người Tây Ban nha.

[33] Ngày xưa người vùng Địa Trung Hải gọi dân phương Đông là Lơvăngtanh, và dân miền Đại Tây Dương là Pônangte

[34] Caclagiơ (Carthage): thành phố ở Phi châu do người Phênixi lập ra từ năm 814 trước Thiên chúa giáng sinh trên một bán đảo gần thành phố Tuynix (Tuynidi) bây giờ.

[35] Aclơcanh: loại hề chuyên mặc kiểu quần áo may chắp loang lỗ.

[36] Coi chừng tao đi gọi comprasicôx.

[37] Con người lang thang đáng sợ hơn dã thú lang thang.

[38] (Hội tam điểm (Frane maconnerie): Một hội kín lan rộng ở nhiều nước. Hình như gốc của nó là một hội tương tế của thợ nề (macon: thợ nề) từ thế kỷ VII, dần dần nó mang tính chất chính trị, chủ trương hội cần phải

coi nhau như anh em, không phân biệt dân tộc, tầng lớp xã hội. Vào hội phải tuyên thệ không tiết lộ bí mật của hội

[39] Ngày xưa, thủ đô nước Hungari có hai khu vực là Buda và Pest nay hơn nhái thành Budapest.

[40] Lễ Đức Bà lên trời lễ ra phải là ngày 15 tháng tám.

[41] P: chữ đầu của từ pilori nghĩa là đài đê bêu những người phạm tội nặng trước công chúng.

[42] Tiếng Anh: tội không chịu phát giác, không làm tròn nhiệm vụ.

[43] Tiếng Anh.

[44] Con mụ du côn, đều giả.

THĂNG CƯỜI

Victor Hugo

www.dtv-ebook.com

Trời Đêm Không Đen Tối Bằng Lòng Người

1. MŨI NAM PORLAN

Suốt tháng chạp năm 1689 và suốt tháng giêng năm 1690, một ngọn gió bắc dai dẳng của phương bắc thổi mãi không ngừng trên lục địa châu Âu, và khi lên đến đất Anh lại còn gay gắt hơn nữa. Vì vậy mà có vụ rét khủng khiếp làm nảy ra câu nhận xét, đó là mùa đông "đáng ghi nhớ cho dân nghèo" bên lề cuốn kinh thánh cũ tại nhà nguyện phái trưởng lão của nhóm Non Jurors[45] Luân-đôn. Nhờ tính chất bền bỉ ích lợi của loại giấy da cừu cổ xưa trong triều đình, dùng để đóng các loại sổ quan trọng, nhiều bản danh sách dài ghi tên những người bần cùng chết đói và trần truồng ngày nay còn đọc được trong các mục tài sản giáo đường ở Con liber- ty Court của thị trấn Xaothuac, ở Pie powder Court, nghĩa là Tòa án nhân dân chân đất, và ở White Chapel Court do viên pháp quan của lãnh chúa mở tại hàng Xtapnây. Hiện tượng sông Tami đóng băng chỉ xảy ra mỗi thế kỷ một lần, vì ở đây băng rất khó đóng do biến động mạnh. Xe cộ chạy nhanh trên mặt sông đóng băng; trên sông Tami có chợ phiên họp lều, có chợ gấu, có đấu bò; người ta quay nguyên cả con bò mộng trên mặt sông đóng băng. Lớp băng dày này kéo dài suốt hơn hai tháng. Cái năm gian khổ 1690 còn khắc nghiệt hơn cả những mùa đông nổi tiếng đầu thế kỷ mười bảy, mà bác sĩ Giêđêông Đơlôn đã quan sát tỉ mỉ; ông được thành phố Luân đôn tưởng nhớ bằng một pho tượng bán thân có bộ, xem như là nhà bào chế của vua Giắc đệ Nhất.

Một buổi chiều, vào lúc xẩm tối một ngày rét buốt của tháng giêng năm 1690. Tại một trong số rất nhiều tiểu loan không mền khách trên vịnh

Porlan, có cái gì đó bất thường, khiến hải âu và sếu biển không dám về tổ, cứ kêu vang trời và bay lượn mãi ở cửa vũng.

Trong tiểu loan này, nguy hiểm nhất trong tất cả các vũng nhỏ trong vịnh mỗi khi có những ngọn gió nào đẩy hoành hành, và do đó lại là tiểu loan hẻo lánh nhất, tiện lợi nhất, vì chính tính chất nguy hiểm của nó, cho những tàu bè muốn trốn tránh, một chiếc thuyền con, hầu như cặp sát vào vách biển nhờ nước sâu, đã buộc neo vào một mũi đá. Người ta thường bảo đêm xuống, như thế là sai; lẽ ra phải nói đêm lên, vì bóng tối từ lòng đất kéo đến.

Phía dưới vách biển đã là đêm tối, mà trên cao vẫn còn sáng rõ. Giá có ai đến gần chiếc thuyền buộc neo đó, hẳn đã nhận ra đó là một chiếc thuyền chiến Bixcay.

Mặt trời, suốt ngày bị sương mù che phủ, vừa mới lặn khuất. Người ta bắt đầu cảm thấy cái mối lo sợ thâm kín u uất có thể gọi là niềm ưu tư khi vắng bóng vầng dương.

Gió biển không thổi nên nước trong tiểu loan phẳng lặng như tờ. Đây là một dịp may hiếm có, nhất là về mùa đông. Các tiểu loan Porlan hầu như luôn luôn là những bến cảng có sóng lớn. Những lúc có bão, biển ở đây động rất dữ, phải khéo léo và quen lắm mới qua được đấy an toàn. Các bến nhỏ ấy, có cái vẻ ngoài hơi là thực sự, đón tiếp không lấy gì làm niềm nở. Vào thật dễ sợ mà ra cũng thật hãi hùng. Chiều hôm ấy, trường hợp khác thường, lại không nguy hiểm chút nào.

Thuyền Bixcay là một loại thuyền mẫu cổ xưa không thích dụng nữa. Loại thuyền này, trước kia đã từng được việc cho cả hải quân, là một thứ vỏ tàu kiên cố nhỏ như thuyền, chắc như chiến hạm. Trong hải quân có kể đến nó; thứ thuyền chiến đúng là có lúc trọng tải rất lớn; như chiến hạm trưởng Grand Griffon, do Lỗp Đơ Mêđina chỉ huy, trọng tải sáu trăm năm mươi tấn và có bốn chục khẩu đại bác; nhưng loại thuyền hàng và thuyền buôn lậu

lại rất nhỏ. Dân miền biển đánh giá và cho rằng loại thuyền mẫu này quá mỏng manh. Dây lèo của nó toàn bằng gai bện, có thứ lõi lại bằng dây thép, như vậy hẳn là có dụng ý, mặc dầu không khoa học lắm, thu nhập tín hiệu trong những trường hợp có từ lực; tính chất nhỏ nhắn của thuyền cụ vẫn không loại trừ những loại dây cáp to, loại dây cabria của thuyền chiến Tây Ban Nha, và loại dây cameli của thuyền chiến La-mã có ba tầng chèo. Cần lái rất dài, lợi về tay đòn to, nhưng bất tiện vì cung hoạt động nhỏ; hai vành quay trong hai lô cốt ở đầu cần lái bố khuyết cho điểm bất lợi đó và bù lại sự mất mát về lực. La-bàn được gắn cẩn thận trong một cái hộp vuông và đu đưa rất nhạy nhờ hai khung bằng đồng đặt nằm ngang, cái nọ trong cái kia, trên những đỉnh ốc nhỏ như các đèn Cacđăng. Việc chế tạo loại chiến thuyền này có tính chất vừa khoa học vừa tinh vi, nhưng là thứ khoa học dốt nát và thứ tinh vi thô sơ. Loại chiến thuyền này cổ sơ như loại pháo thuyền đáy bằng bề mặt vững vàng, và giống thuyền độc mộc về tốc độ; cũng như mọi thứ tàu bè nảy sinh từ bản năng hải tặc và ngư ông, nó có những ưu điểm đi biển đáng chú ý. Nó thích hợp cả trong hồ kín lẫn ngoài biển khơi. Hệ thống buồm của nó phức tạp vì có trụ chống và rất đặc biệt, giúp cho nó đi được tí một trong những vịnh kín Axtuyri gần giống những vũng tàu đậu như Patxagior chẳng hạn, và tha hồ ra khơi. Nó có thể vòng quanh một cái hồ và đi khắp cả thế giới, đúng là loại thuyền cổ đặc biệt lưỡng dụng, đi trong hồ ao cũng tốt mà đương đầu với bão táp cũng tuyệt. Loại chiến thuyền này trong hàng tàu bè cũng như con chìa vôi trong loài chim, vừa nhỏ nhất vừa xông xáo nhất; chim chìa vôi khi đậu chỉ hơi làm trĩu một cành sậy, mà khi cất cánh lại dám vượt cả trùng dương.

Những chiến thuyền Bixcay, dù nghèo nàn nhất, cũng được mạ vàng và sơn vẽ. Những dân tộc đáng yêu hơi man rợ một tí vốn có tài xâm vẽ mình mẩy, hình ảnh sắc sỡ vĩ đại của núi non quê hương họ, được băng tuyết và đồng cỏ kẻ ô, gợi cho họ thấy được sức mạnh quyến rũ của việc trang trí. Họ nghèo đói nhưng lại xa hoa; họ gắn cả gia huy vào lều lán của họ; họ có những con lừa to mà họ cho đeo nhạc đồng đầy cổ, và những con bò béo được họ đội lông chim lên đầu; xe cộ của họ, đi xa hai dặm đã nghe tiếng

bánh lăn, đều được tô vẽ, chạm trổ và đính giải kết tua. Một anh khâu giày có một bức phù điêu ở cửa ra vào, đó là thánh Grêpanh và một chiếc giày rách, nhưng bằng đá. Họ gắn vào áo những dải da; quần áo rách họ không vá mà lại khâu. Thật là vui tươi sâu sắc và tuyệt vời. Cũng như người Hy-lạp, người Baxơ là con của mặt trời. Trong khi người Valăng cời trần và buồn bã quàng khăn len nâu khoét lỗ để chui đầu qua, thì người Ganxi và Bixcay hôn hờ với những chiếc áo lót đẹp bằng vải chuội sương trắng muốt. Trên thềm và cửa sổ của họ đầy những bộ mặt nước da nâu, tươi mát, cười vui dưới những giải hoa ngô.

Một vẻ trong sáng tươi vui, kiêu hãnh lộ rõ trong nghệ thuật hồn nhiên, trong nghề nghiệp, trong tập quán, trong trang phục của các cô gái, trong các giọng hát lời ca. Núi non, mái lều khổng lồ đó, ở Bixcay luôn luôn rực rỡ; ánh sáng xuyên vào và thoát ra qua tất cả các khe kẽ. Ngọn Giayviken hoang vu vang rộn những điệu hát huê tình. Bixcay là vẻ đẹp của rừng Pyrêrê cũng như miền Xavoa là vẻ đẹp của núi rừng Anpơ. Những vịnh đáng sợ gần Xanh-Xêbaxchiêng, Lêzô và Fôngtaralli, đưa những cô lái đò tóc quấn hoa hồng trà trộn vào mây trời, giông bão, vào bọt nước qua các mũi đất, vào sóng gió điên cuồng, vào cảnh âm vang khủng khiếp. Ai đã qua vùng đất Baxơ đều mơ ước có ngày trở lại. Đó là mảnh đất đã được Chúa trời ưu đãi. Một năm hai vụ thu hoạch, những xóm làng tươi vui, vang rộn, một cảnh nghèo cao quý, suốt ngày chúa nhật là tiếng ghi-ta, tiếng sanh, tiếng phách, là nhảy múa yêu đương, những ngôi nhà phong quang, sạch sẽ, những bóng cờ trên đỉnh tháp chuông.

Chúng ta hãy quay lại với Porlan, ngọn núi cheo leo của biển cả.

Bán đảo Porlan, nhìn từ trên xuống, giống hình một cái đầu chim; mỏ hướng ra đại dương và gáy quay về Uêmơr, eo đất là cái cổ.

Porlan, ngày nay tồn tại vì công nghiệp, đã mất hết vẻ hoang sơ của nó. Bờ biển Porlan được những người thợ đá và thợ thạch cao phát hiện vào quãng giữa thế kỷ mười tám. Từ thời kỳ đó, với đá Porlan, người ta làm ra

loại xi măng La-mã, một ngành khai thác có lợi làm giàu cho đất nước và làm biến dạng cái vịnh. Cách đây hai trăm năm, những bờ biển này đồ sộ như một bờ biển vách đứng, ngày nay chúng điêu tàn như một công trường đá; choòng cuốc cắn tí một và sóng biển ngoạm từng miếng to; do đó mà giảm mất vẻ đẹp. Tiếp theo sức phá phách hùng vĩ của đại dương là sự cắt xén quy củ của con người. Việc cắt xen quy củ này đã làm mất hẳn cái tiểu loan, nơi đã buộc neo chiếc thuyền chiến Bixcay.

Muốn tìm thấy lại một đôi di tích của cái bến nhỏ bị phá huỷ đó, phải tìm ở bờ phía đông bán đảo, về phía mũi nhọn, quá Foli Pia, và quá Điadon Pia, quá cả Uêcoham, giữa địa điểm gọi là Sôcsơ-hop và địa điểm gọi là Xaothoen.

Cái tiểu loan, từ phía bao bọc bởi những dốc đứng hiểm trở, cao hơn là rộng, đang bị bóng tối lấn dần từng phút một; sương mù mờ đục, đặc điểm của hoàng hôn, mỗi lúc một dày y như một cơn lũ bóng tối dưới lòng giếng sâu. Đường từ tiểu loan ra biển là một thứ hành lang hẹp, in bóng cái nội thất tối gần như đêm này, ở đây làn nước khẽ rung rung một kẽ nứt mờ mờ trắng.

Phải đứng thật gần mới nhận thấy chiếc thuyền neo vào núi đó, và như được giấu kín trong tấm áo choàng to của bóng tối. Một tấm ván vớt vào bờ, ghềch lên một chỗ nhô thấp và bằng ở vách núi, điểm độc nhất có thể đặt chân để cho chiếc thuyền liên lạc với đất liền. Dăm bóng đen bước lên, tránh nhau trên chiếc cầu chòng chành đó, và trong bóng tối dày đặc lại có người bước xuống thuyền.

Trong tiểu loan không rét bằng ngoài biển: nhờ dãy núi chắn sóng sừng sững ở phía bắc cái vũng; rét tuy có đỡ nhưng những con người kia vẫn run cầm cập. Họ đang hồi hả giục nhau.

Ánh hoàng hôn làm cho các đường nét nổi bật lên như cắt. Trên quần áo của họ thấy rõ có những chỗ tả tơi, tỏ rõ họ thuộc tầng lớp ở Anh gọi là the

ragged, nghĩa là bọn rách rưới.

Trên vách núi lồi lõm, mờ mờ ẩn hiện một con đường mòn quanh co. Một cô gái, để lòng thông và kéo lê giải áo của mình trên lưng ghế sẽ không ngờ mình đã vẽ được gần hết những con đường mòn trên núi và của vách biển. Con đường mòn trên tiểu loan này, có nhiều đoạn ngoằn ngoèo, gấp khúc, gần như dựng đứng, dành cho dê leo hơn là cho người trèo, dẫn đến đúng chỗ đất bằng đã đặt tấm ván. Đường mòn trên vách biển thường có một độ dốc không lấy gì làm hấp dẫn lắm; chúng đổ xuống chứ không gọi là đi xuống. Con đường nói đây, hẳn là nhánh nhỏ của một con đường nào đó trong đồng bằng, nhìn thật dễ sợ vì nó dốc đứng quá. Từ dưới trông lên nó vòng vèo chữ chi đến tận đỉnh vách, luồn lách qua các khe sâu để đến tận cái cao nguyên bên trên nhờ một chỗ phọt vào vách nứt. Những người khách mà chiếc thuyền chờ đón trong tiểu loan này đã đến bằng một con đường mòn đó.

Xung quanh cái cảnh nhốn nháo xuống thuyền trong tiểu loan, cảnh rõ ràng là hoảng hốt sợ hãi và lo lắng, mọi vật đều vắng vẻ hiu quạnh. Không một bước chân, không một tiếng động, không một hơi thở. Thấp thoáng bên kia lạch, chỉ thấy ở cửa vịnh Rinhtit lèo tèo mấy chiếc tàu đánh cá mập, tất nhiên là lạch đường.

Những chiếc tàu phương bắc đó bị những chuyện kỳ quặc của biển cả xua đuổi từ hải phận Đan Mạch sang hải phận nước Anh. Gió bắc thường chơi khăm với dân đánh cá những vố như vậy. Họ đến trú ở bến Porlan, đó là dấu hiệu trời xấu và có nguy hiểm ngoài khơi. Họ đang tìm cách thả neo. Chiếc thuyền chỉ huy, đậu riêng lẻ theo tục lệ các hạm đội nhỏ Na-uy, in đen toàn bộ thuyền cộ lên nền biển trắng đục. Phía trước là cái đỉnh ba đánh cá với đủ các loại móc và lao mấu để dùng khi gặp cá giáo, cá nhám, cá mập, và tấm lưới để đánh bắt cá đuối to. Ngoài mấy chiếc thuyền đó, tất cả đều dạt vào cùng một xó, tịnh không thấy một thứ gì sống động trên chân trời bao la này của Porlan cả. Không một mái tranh, không một bóng

thuyền. Bờ biển thời ấy không có người ở, và cái lạnh mùa này lại không ở được.

Bất chấp điểm trời, những con người sắp được chiếc thuyền Bixcay đón đi kia, vẫn hồi hải. Trên bờ biển họ họp thành một nhóm người bận rộn, nhốn nháo, thoăn thoắt đi lại. Rất khó phân biệt được từng người. Không thể biết được họ già hay trẻ. Bóng chiều mờ ảo xoá nhoà và làm cho họ lẫn vào nhau. Bóng tối, như một chiếc mặt nạ, đeo trên mặt họ. Đây là những hình bóng trong đêm tối.

Tất cả bọn có tám người, trong số đó hẳn phải có một hoặc hai phụ nữ, rất khó nhận ra qua mớ xống áo rách mướp mà cả bọn đều mặc, những của nhố nhăng không ra áo đàn ông, không ra váy đàn bà. Giẻ rách thì làm gì có đực có cái.

Một bóng đen nhỏ nhất, đi đi lại lại giữa những bóng to, cho biết có một thằng lùn hay một đứa bé.

Đây là một em bé.

2. CÔ LẬP

Quan sát gần, sau đây là những gì có thể ghi lại.

Tất cả đều mặc áo choàng dài, thùng lỗ, vá đụp lại lốt dạ, và lúc cần, che kín đến tận mắt, rất tốt để chống gió bắc và con mắt tò mò. Trong lớp áo choàng đó, họ cử động rất nhanh nhẹn. Đa số đều đội một chiếc khăn quấn quanh đầu, một kiểu khăn thô sơ, tiền thân của khăn quấn Tây Ban Nha. Thứ khăn đội này chẳng có gì xa lạ trên đất Anh. Thời ấy phương Bắc thích ăn mặc theo kiểu phương Nam. Có lẽ vì phương Bắc đánh phương Nam. Nó chiến thắng, và hâm mộ phương Nam.

Sau chiến bại của hải quân Tây Ban Nha, tại đất nước của Élizabet, tiếng caxti[46] là một thứ ngôn ngữ thanh lịch của triều đình. Nói tiếng Anh

trong cung hoàng hậu nước Anh là gần như "shocking"[47]. Bắt chước phần nào phong tục của những kẻ mà người ta bắt phải quy phục, đó là thói quen của người chiến thắng quē kệt đối với kẻ chiến bại hào hoa; anh Hung-nô thán phục và bắt chước anh Tàu. Vì thế mà những cách ăn mặc kiểu caxti đi sâu vào nước Anh len dần sang Tây Ban Nha.

Một trong những người đàn ông của nhóm xuống thuyền có vẻ là thủ lĩnh. Y mang giày vải, mặc quần áo rách tả có đính tua ren kim tuyến, và một chiếc gi-lê đính những mảng đồng, lấp lánh bên trong tấm áo choàng như một cái bụng cá. Một người khác đội sùm sụp một chiếc mũ dạ rộng vành. Chiếc mũ này không có lỗ để dặt tẩu thuốc, chứng tỏ đó là một tay có học.

Thằng bé, ngoài lớp áo rách còn mặc thêm, theo nguyên tắc áo ngắn người lớn là áo khoác trẻ con, một chiếc áo vải to của dân coi buồm, dài đến tận gối. Tầm vóc nó giúp ta đoán được một thằng bé từ mười đến mười hai tuổi. Nó đi chân không. Toàn bộ thủy thủ trên thuyền gồm một người chủ và hai trai bạn.

Chiếc thuyền có vẻ như từ Tây Ban Nha tới và lại trở về đó. Không nghi ngờ gì nữa, nó chuyên lén lút đi lại từ bờ biển này sang bờ biển khác.

Những người nó đang đón chờ thì thầm với nhau.

Câu chuyện họ rì rầm trao đổi rất hỗn tạp. Lúc thì một tiếng caxti lúc thì một tiếng Đức, lúc lại một tiếng Pháp, đôi khi tiếng Galơ[48], đôi khi tiếng Baxơ[49]. Đây là một thứ thổ ngữ nếu không phải là loại tiếng lóng.

Họ có vẻ người tứ chiếng và cùng một bọn.

Em bé có bố mẹ bà con gì trong nhóm người kia không, điều đó đáng ngờ lắm. Chẳng ai ra một dấu hiệu gì với nó cả. Họ bắt nó làm, không có gì khác. Nó có vẻ như một tên nô lệ trong bộ tộc, chứ không phải là đứa con

trong gia đình. Nó hầu hạ tất cả mọi người, nhưng chẳng ai nói với nó nửa lời.

Vả lại nó cũng phải hối hả, và như tất cả tốp người khó hiểu mà nó là thành viên, hình như nó chỉ có một ý nghĩ là làm sao lên được thuyền đi thật nhanh. Nó có biết tại sao không? Hẳn là không. Nó vội vàng như một cái máy. Vì nó thấy mọi người vội vã.

Chiếc thuyền có sàn. Việc bốc xếp hàng vào khoang hoàn thành rất nhanh, giờ phút ra khơi đã đến. Chiếc hòm cuối cùng đã vác qua cầu, chỉ còn chờ người lên.

Hai người trong nhóm dường như là đàn bà đã ở trên thuyền, sáu người kể cả em bé vẫn đứng trên chỗ đất bằng của vách núi. Trên thuyền rục rịch khởi hành, người chủ nắm lấy cần lái, một trai bạn cầm sẵn một cái rìu để chặt dây neo. Chặt là dấu hiệu vội vã; khi nào có thì giờ người ta tháo còi dây; Andamôx![50] một trong số sáu người, có vẻ là thủ lĩnh, nói khẽ. Trên bộ quần áo rách của y lấp lánh những mảnh kim khí. Em bé vội lao tới bên tấm ván định xuống trước. Nó vừa đặt chân lên thì hai người đàn ông đã lao tới, xuyt hất nó xuống nước, bước lên trước, một người thứ ba đưa khuỷu tay gạt nó ra và đi qua, người thứ tư tổng cho nó một quả, bước theo người thứ ba, người thứ năm, thủ lĩnh, nhảy xuống thuyền hơn là bước xuống. Y vừa nhảy xuống vừa đưa gót đẩy tấm ván rơi xuống biển, một nhát rìu chặt đứt dây neo, cần lái xoay, chiếc thuyền rời khỏi bến, và em bé ở lại trên đất liền.

3. CÔ ĐƠN

Em bé đứng im trên mỏm đá, mắt nhìn đăm đăm.

Nó không gọi. Nó không kêu van. Sự việc thật bất ngờ; nó không nói một lời. Trên thuyền cũng câm lặng như thế. Không một tiếng kêu từ em bé đến những con người kia, không một lời từ biệt từ những con người kia đến

em bé. Cả đôi bên đều câm lặng chấp nhận cái quãng cách cứ lớn dần. Y hết một cảnh chia ly của những vong hồn bên bến Hoàng tuyền. Em bé, như bị chôn chân trên mỏm đá mà triều dâng đang bắt đầu liếm tới, cứ nhìn chiếc thuyền xa dần. Tưởng chừng như nó hiểu.

Sao? Nó hiểu gì? Bóng tối.

Một lúc sau, chiếc thuyền vừa đến chỗ eo biển, cửa ra của tiểu loan, và tiến vào đó. Người ta trông thấy rõ cái đỉnh cột buồm trên nền trời sáng, phía trên những khối đá xẻ đôi để cho eo biển bò ngoằn ngoèo ở giữa như lách qua hai bức thành cao. Mũi buồm cứ vắn vơ trên chóp núi và đường như cắm chặt vào đó. Rồi không nhìn thấy gì nữa. Thế là hết. Chiếc thuyền đã ra trên biển rộng.

Em bé lặng nhìn cảnh tan biến đó.

Nó ngạc nhiên, nhưng thần thờ mơ mộng.

Sự kinh ngạc của nó có phần phức tạp thêm bởi một nhận xét đen tối về cuộc sống, hình như trong con người mới bước chân vào đời kia chợt nảy ra kinh nghiệm. Có lẽ nó đã xét xử. Cuộc thử thách đến quá sớm, đôi khi đã tạo ra trong óc suy nghĩ tăm tối của các em bé một thứ cân đáng sợ để các linh hồn bé bỏng đáng thương kia cân thử. Tự cảm thấy mình vô tội, nó đang cắn răng chịu đựng.

Không một tiếng than van. Người toàn thiện không biết oán trách.

Trước việc bỏ rơi mà người ta vừa mới đối xử với nó, nó không có một cử chỉ nào hết. Lòng nó như thắt lại, trước sự bạo ngược đột ngột của số phận có vẻ muốn kết liễu cuộc tồn tại của nó gần như trước cả lúc bắt đầu, nó không chút nao núng. Nó đứng thẳng, đón nhận đòn sấm sét.

Nhìn nó ngạc nhiên mà không chút buồn khổ, ta thấy rõ là trong đám người bỏ rơi nó chẳng có ai yêu mến nó, và nó cũng chẳng quý báu gì ai.

Trầm ngâm, nó quên cả rét. Thành linh nước làm ướt chân nó. Thủy triều đang lên, một làn gió nhẹ vờn mái tóc, trời nổi gió bắc. Nó rùng mình.

Nó đưa mắt nhìn quanh.

Có mỗi một mình nó.

Cho đến hôm nay, trên trái đất, nó chỉ biết có những người hiện lúc này cũng ở trên thuyền. Những người đó vừa mới lần trốn.

Cần thêm, một điều kỳ lạ phải nói đến, là những người kia, những con người duy nhất nó biết, cũng đều xa lạ đối với nó.

Có lẽ nó cũng không thể nói rõ những người đó là ai.

Suốt thời thơ ấu nó sống với họ mà không có được cái nhận thức rằng mình là thân thích của họ. Nó đã được đặt ở bên cạnh họ, không có gì hơn.

Chính họ vừa bỏ rơi nó.

Trong lưng không tiền, dưới chân không giày dép, gần như độc một manh áo trên người, nó không có cả một mẫu bánh mỳ trong túi.

Trời đang tiết đông. Lúc ấy đã chiều tối. Phải đi bao nhiêu dặm đường mới gặp được một nhà dân.

Nó không rõ nó đang ở đâu.

Nó không biết gì hết, ngoài việc những kẻ cùng đến bờ biển này với nó đã ra đi mà không có nó.

Nó tự cảm thấy đã bị gạt ra ngoài cuộc sống.

Nó cảm thấy dưới nó không có con người.

Nó mới mười tuổi đầu. Em bé đang đứng ở một nơi hoang vắng, giữa những vực sâu mà bóng tối đang dâng lên, và những vực sâu mà bóng nước đang găm réo.

Nó duỗi hai cánh tay khăng khiu và khẽ ngáp dài.

Rồi đột ngột, như người cả quyết, hăng lên, tỉnh hẳn, nhanh như sóc, có lẽ như hề, nó ngoảnh lưng lại tiểu loan và bắt đầu lần lên vách núi. Nó men theo lối mòn, rời bỏ con đường, rồi lại trở lại, thoăn thoắt và liêu lĩnh. Lúc này nó đang vội vã hướng về phía đất bằng.

Tưởng chừng như nó đã có sẵn một lộ trình. Vậy mà thật ra nó chẳng đi về đâu cả.

Nó vội vã không mục đích, như kiểu người chạy trốn số mình.

Con người quen trèo, thú vật quen leo; nó vừa leo lại vừa trèo. Vách núi cheo leo của Porlan nhìn về hướng nam, nên con đường hầu như không có tuyết. Nhưng cái rét khủng khiếp đã chuyển tuyết thành một thứ bụi khô rất bực mình cho người đi. Em bé cố sức xoay sở. Chiếc áo người lớn, rộng quá, hoá ra phiền phức và vướng víu đối với nó. Chốc chốc ở những chỗ nhô hay chỗ dốc nó lại gặp phải một ít băng làm nó trượt ngã. Nó phải bấu vào một cành khô hoặc một mỏm đá, sau khi đu đưa người một lúc trên vực. Có lần nó gặp phải một vĩa đá sứt lở thành lình dưới chân kéo theo cả nó luôn. Những tảng đá kiểu đó rất nguy hiểm. Trong mấy giây em bé như trượt chân trên mái ngói, lăn lông lốc đến tận cùng; một túm cỏ chụp được đúng lúc đã cứu nó. Trước con người nó đã không than van, trước vực thẳm nó cũng chẳng thèm rên rĩ gì hơn. Nó vững tâm và lẳng lẳng trèo tiếp.

Núi đá cheo leo cao ngất. Vì vậy nó cũng gặp phải vài ba biến cố thành lình. Bóng tối càng làm cho khe sâu thêm rùng rợn. Ngọn núi dựng đứng này không có chỗ tận cùng.

Trước mặt em bé, ngọn núi cứ lùi mãi vào chỗ thăm thăm chót vót. Em bé leo thì hình như đỉnh núi cũng leo. Vừa trèo nó vừa ngắm nhìn cái đầu nút đen ngòm, y hệt một bức chắn đặt giữa nó với trời cao. Cuối cùng nó lên đến nơi. Nó liền nhảy lên mặt cao nguyên. Hầu như có thể nói là nó bám được đất liền vì nó vừa thoát khỏi vực.

Vừa ra khỏi chỗ cheo leo, nó bỗng run cầm cập. Nó cảm thấy gió bắc quạt vào mặt, đó là kiểu cắn xé của đêm tối. Ngọn gió tây bắc cay nghiệt đang thổi. Nó vội ôm chặt vào ngực mảnh áo thủy thủ.

Đây là một loại áo tốt. Theo ngôn ngữ thủy thủ, đó là một thứ *suroit*[51], vì loại áo ngoài đó chống được mưa tây nam.

Lên đến cao nguyên, em bé dừng lại, mạnh dạn đặt đôi chân lên mặt đất bằng giá và nhìn quanh.

Sau lưng nó là biển, trước mặt nó là đất, trên đầu nó là trời.

Nhưng một khoảng trời không trăng sao. Một lớp sương mù dày đặc che kín đỉnh trời.

Lên đến trên cùng bức tường núi là cảnh đất bằng, nó liền đưa mắt quan sát. Trước mặt nó đất bằng tí tắp, bằng phẳng, giá buốt, đầy tuyết phủ. Dăm bảy bụi cây run rẩy. Không thấy đường sá. Chẳng có gì cả. Đến một cái chòi chắn cừu cũng không. Thỉnh thoảng, những đám xoáy tròn ốc xanh nhợt, đó là những lỗ tuyết nhỏ bị gió bốc khỏi mặt đất và đang bay đi. Một loại gò đồng nhấp nhô, thoáng cái đã bị sương mù che phủ, gợn lên phía chân trời. Những cánh đồng lớn buồn tẻ biến mất dưới làn sương trắng. Vắng lặng hoàn toàn lan rộng như vô biên và im lìm như mộ địa.

Em bé ngoảnh lại nhìn về phía biển cả.

Cũng như đất liền, biển cả trắng xóa một màu, bên này trắng tuyết, bên kia trắng bột. Không gì ảo não như cái ánh sáng do hai sắc trắng kia cùng

tạo nên. Ánh sáng của trời đêm đôi khi cho thấy những nét cứng cỏi rất rõ ràng; biển cả là sắt thép, vách núi là gỗ mun. Từ điểm cao em bé đang đứng, vịnh Porlan hiện lên gần như trên bản đồ, trắng nhợt trong vành đôi bán nguyệt của nó; cảnh trời đêm này có cái gì như một cảnh mơ; một khối tròn nhợt nhạt lồng trong một lưới liềm tối mịt. Mặt trăng đôi khi cũng giống như thế. Từ mũi này sang mũi kia, trên toàn bộ bờ biển này, không thấy lấp một điểm lấp lánh nào đánh dấu một bếp lửa đang cháy, một cửa sổ được chiếu sáng, một ngôi nhà có người. Dưới đất cũng như trên trời, vắng hẵn ánh sáng, dưới thấp không một ngọn đèn, trên cao không một vì sao. Đây đó, trong vịnh, mặt nước phẳng lặng có những chỗ nhô lên đột ngột. Gió trời xao động và làm nhăn nhúm tấm khăn phủ đó. Xa xa, trong vịnh, vẫn thấp thoáng chiếc thuyền con đang chạy trốn.

Đây là một hình tam giác đen lướt trên cái khối nhợt nhạt đó.

Xa xa, không rõ lắm, những mảnh nước xao động trong cảnh thê lương mờ ảo của trời biển mênh mông.

Chiếc Matutina lao vun vút. Nó nhỏ dần từng phút từng phút. Không gì nhanh bằng một chiếc thuyền con tan chảy trong cảnh xa xăm của biển cả.

Vào một lúc nào đó, nó tắt ngọn đèn hiệu đăng mũi lên; chắc hẳn tấm tối xung quanh thuyền cũng đáng lo ngại, và người lái thuyền thấy cần phải soi rọi sóng nước. Chấm sáng đó, một điểm lấp lánh thấy rõ từ xa, gắn liền một cách ảm đạm vào cái hình dáng đen, cao và dài của nó. Nom như một tấm vải liệm giăng đứng đang đi giữa biển khơi, dưới nó một người đang rình mò tay cầm một ngôi sao sáng.

Trong không trung rõ ràng là bão sắp đến nơi. Điều đó em bé không hay biết, nhưng một thủy thủ thì đã run sợ. Đây là giây phút đầu tiên mà hình như vạn vật sắp trở thành người, mà ta sắp được chứng kiến sự thay đổi hình dạng bí mật của gió lành ra ngọn bắc phong.

Biển cả sắp hoá đại dương, sức mạnh sắp thành ý chí, cái tưởng là vô tri lại có linh hồn. Sắp thấy đến nơi. Vì vậy mà hãi hùng. Tâm hồn con người e dè sợ sệt sự chạm trán với tâm hồn của thiên nhiên.

Nó đã quay mũi về hướng nam. Nó đã ra khỏi vịnh và đang đứng giữa biển khơi. Thành linh gió bắc ào ào thổi tới; thuyền Matutina, mà ta còn nhìn thì rất rõ, giương hết buồm lên như quyết tâm lợi dụng cơn gió dữ.

Đó là ngọn noroit, mà trước kia người ta gọi là gió tây- bắc, một loại gió lạnh hiểm độc và luôn luôn nổi giận.

Ngọn noroit bắt đầu xoắn chặt lấy chiếc thuyền con. Bị quật ngang mạn, thuyền nghiêng đi, nhưng không do dự, vẫn tiếp tục lao thẳng ra khơi. Chứng tỏ đây là một cuộc chạy trốn, chứ không phải là một chuyến du ngoạn, sợ đất liền nhiều hơn sợ biển cả, lo người theo hơn lo gió đuổi.

Chiếc thuyền cứ nhỏ dần, nhỏ dần rồi chìm sâu vào chân trời; ngôi sao nhỏ nó kéo lê trong bóng tối mờ nhạt dần; chiếc thuyền, mỗi lúc một hoà lẫn với đêm đen, biến mất.

Lần này biến mất mãi mãi.

Điều đó, ít ra em bé có vẻ như hiểu được. Nó thôi không nhìn biển khơi nữa. Đôi mắt nó quay về phía các cánh đồng, các bãi hoang, các gò đồng, hướng tới những khoảng không, nơi có lẽ thế nào cũng gặp được một người nào đó. Nó cất bước đi trong cảnh vô định đó.

4. NHỮNG CÂU HỎI

Bọn người chạy trốn bỏ lại em bé kia thuộc vào loại nào?

Bọn chạy trốn đó có phải là bọn comprasicôx không?

Trên đây ta đã thấy những biện pháp xử lý của Ghiôm đệ Tam, và được nghị viện biểu quyết, chống bọn bất lương vừa đàn ông và đàn bà gọi là comprasicôx, hay là comprapêcônôx, hay là sây lax.

Có những nền pháp chế làm cho tan tác. Đạo luật đánh vào bọn comprasicôx gây lên một cuộc tẩu thoát rộng khắp không những của bọn comprasicôx, mà của tất cả các loại du thủ du thực. Thôi thì mạnh ai nấy trốn, ai nấy lên thuyền. Phần đông bọn comprasicôx chạy sang Tây Ban Nha. Nhiều đứa như chúng tôi đã nói, là người Baxcơ.

Đạo luật bảo vệ trẻ con này có một kết quả kỳ quặc đầu tiên; một loạt trẻ con bỗng dưng bị ruồng bỏ.

Đạo luật này lập tức dẫn đến một đợt trẻ em bắt được, nghĩa là bị bỏ rơi. Chẳng có gì dễ hiểu hơn. Bất cứ bọn du cư nào có trẻ con cũng đều bị tình nghi, riêng việc có mặt của đứa bé đã tố cáo chúng. - Chắc đây là bọn comprasicôx - Đó là ý nghĩa đầu tiên của quận trưởng, của tỉnh trưởng, của cảnh sát. Vì vậy mà có những vụ bắt bớ và truy lùng. Những kẻ chỉ đơn thuần là người cùng khổ buộc phải lang thang ăn xin, cũng hoảng sợ bị liệt vào hạng comprasicôx, dù không phải thế; người yếu hèn không mấy khi yên tâm về những trường hợp có thể lầm lẫn của pháp luật. Vả lại những gia đình lang thang thường nơm nớp hoảng sợ. Điều người ta oán ghét bọn comprasicôx là việc bóc lột con cái người khác. Nhưng đau khổ và bần cùng vốn hay lẫn lộn, đến nỗi đôi khi một ông bố, một bà mẹ cũng khó chứng minh được con họ đúng là con họ. Anh lấy đâu ra đứa bé này? Làm sao chứng thực được là nhờ ơn Chúa mà có nó? Đứa trẻ trở thành một mối nguy; đành phải trút bỏ nó thôi. Trốn tránh một mình dễ hơn. Ông bố và bà mẹ quyết định bỏ rơi con, có lúc trong một khu rừng, có lúc trên một bãi biển. Có lúc trong một giếng khơi.

Người ta tìm thấy cả trẻ con chết đuối trong những thùng đựng nước mưa.

Cần nói thêm là bọn comprasicôx từ đó bị lùng bắt tràn khắp châu Âu, theo gương nước Anh. Lệnh truy nã được ban bố. Không có gì tai hại bằng một cái nhạc đồng đeo ở cổ. Từ nay cảnh sát khắp nơi thi đua bắt chúng.

Và cảnh binh cũng để tâm rình mò không kém gì ông chánh cấm. Cách đây hai mươi ba năm, người ta còn đọc được trên một phiến đá ở cửa Ôtêrô, một bản ghi ký không thể dịch được - về mặt chữ nghĩa, luật pháp không cần nhả nhận - trong đó vẫn ghi rõ có sự khác biệt lớn về mặt hình pháp giữa bọn buôn trẻ con và bọn ăn trộm trẻ con. Đây là bản ghi ký bằng tiếng Caxti hơi man di một tý: *Aqui quedan las orejas de los comprachicos, y las bolsas de los rabonikos, mientras que se van ellos al trabaijos de mar.* Người ta thấy đấy, tai, vân vân... bị tịch thu vẫn không thoát khỏi tội tào dịch[52]. Do đó mà bọn du đảng mạnh dạn nào đưa ấy trốn. Chúng ra đi hốt hoảng, chúng run rẩy đến nơi. Trên khắp miền duyên hải châu Âu, người ta kiểm soát các vụ cập bến lén lút. Đối với một bọn bất lương, không thể nào xuống thuyền với một em bé, vì lên bến với một em bé rất nguy hiểm.

Bỏ rơi đứa bé là nhanh hơn cả.

Em bé ta vừa thoáng thấy trong cảnh chạng vạng của vùng hoang vắng Porlan bị những kẻ nào hất hủi thế?

Xét theo bề ngoài, đó là bọn comprasicôx.

5. CÁI CÂY DO CON NGƯỜI SÁNG TẠO

Đã vào quãng bảy giờ tối. Gió lúc này có giảm, nhưng đó là dấu hiệu gió lại sắp nổi to hơn. Em bé đang đứng trên cao nguyên cuối cùng ở phía nam mũi Porlan.

Porlan là một bán đảo. Nhưng em bé có hiểu bán đảo là gì và cũng chẳng biết đến cái từ Porlan nữa. Nó chỉ biết mỗi một điều, là có thể bước tới khi nào ngã gục.

Khái niệm là kẻ dẫn đường; nó chẳng có khái niệm.

Người ta đã đưa nó đến đây và để nó lại đây. Người ta và đây; hai điều bí ẩn có tượng trưng cho tất cả vận mệnh của nó; người ta là nhân loại, đây là vũ trụ. Dưới cội trần này, nó tuyệt đối không có điểm tựa nào khác hơn chút đất mà nó đang đặt gót lên, chút đất vừa cứng vừa lạnh đối với đôi bàn chân trần trụi của nó. Trong cội trần rộng lớn này, vào giờ phút hoàng hôn, tứ bề lộng gió, có gì cho em bé? Chẳng có gì cả.

Nó đang bước đến cái chỗ Chẳng-có-gì đó.

Cảnh hờ hững mênh mông của con người đang bao quanh nó.

Nó băng qua cao nguyên thứ nhất, qua cái thứ hai, rồi đến cái thứ ba. Cuối mỗi cao nguyên, em bé thấy một quãng đất nẻ, mặt dốc đôi khi rất đứng, nhưng bao giờ cũng ngắn. Những cánh đồng cao trơ trụi của mũi Porlan giống hệt những phiến đá ghếch lên nhau; đầu phía nam dường như chúi xuống cánh đồng trước và đầu phía bắc gác lên cánh đồng tiếp theo. Hiện tượng đó tạo thành những mái đua mà em bé thoăn thoắt nhảy qua.

Thình thoảng nó lại dừng chân và như thảo luận một mình. Trời đêm đã tối lắm rồi, tầm nhìn thu ngắn lại, nó chỉ trông thấy cách độ vài bước.

Thình lình nó dừng lại, nghe ngóng một lúc, sẽ gật đầu ra ý thoả mãn, quay phắt người lại, rồi hướng về phía một mô đất không cao lắm mà nó trông thấy mờ mờ bên phải ở chỗ gần vách núi nhất. Trên mô đất có một hình bóng trong sương mù giống như một cái cây.

Em bé vừa nghe ở phía bên có tiếng động, không phải là tiếng súc vật. Nó nghĩ chắc ở đây có một người nào đó.

Nhảy mấy bước nó đã ở chân gò.

Quả là có một người thật.

Cái ở đỉnh mô đất ban nãy còn không trông rõ thì lúc này đã nhìn thấy được.

Đó là một cái gì giống như một cánh tay to từ lòng đất vươn thẳng lên. Chỗ cuối phía trên cánh tay một ngón tay trở, được ngón cái đỡ dưới, chìa ngang ra. Cánh tay, ngón cái và ngón trở vẽ lên nền trời một hình thước thợ. Giao điểm của cái gọi là ngón trở và ngón cái đó có một sợi dây treo lủng lẳng một vật đen đen và dị dạng.

Sợi dây bị gió đu đưa phát ra một tiếng xích sắt.

Đó là cái tiếng mà em bé đã nghe được.

Sợi dây nhìn gần, đúng như tiếng nó phát ra, là một đoạn xích sắt. Loại xích miền biển với những khoanh sắt kín một nửa.

Do quy luật kết hợp bí mật trong toàn bộ thiên nhiên thường chồng chất những cái bên ngoài lên thực tế, địa điểm, giờ khắc, sương mù, biển cả rùng rợn, những mảnh xao động xa xăm mờ ảo của chân trời, thêm vào cái hình dáng kia, làm cho nó thành ra rất to.

Cái khối buộc vào sợi xích giống như một lớp vỏ bọc ngoài. Nó được quần gói như một đứa trẻ và dài như người lớn. Phía trên có một khối tròn tròn để đầu xích quần quanh. lớp vỏ bọc rạch ở phía dưới. Qua lỗ thủng đó có những chỗ gãy guộc thò ra ngoài.

Một ngọn gió nhẹ đu đưa sợi xích, vật treo ở đầu xích khẽ lắc lư. Cái khối thụ động đó tuân theo những chuyển động phân tán trong không gian; nó có vẻ hoảng hốt; sự hãi hùng khiến mọi vật đều mất cân đối hầu như lấy mất kích tắc của nó và để lại cho nó hình dáng xung quanh. Đây là một khối đen đông kết có dáng dấp; bên trên đen, bên trong cũng đen; nó sắp chương phình như kiểu xác chết. Những lúc chiều tà, những phút trắng lên, những giờ sao lặn sau vách biển, những gì bình bồng của không trung, mây gió bốn phương, rốt cuộc đã hợp sức tạo thành cái hư - không mà ta nhìn

thấy được đó; cái khối không tên du đưa trong gió đó góp phần và cái vô-nghĩa tản mạn xa xa trên trời và trên biển, và u minh đang hoàn chinh cái vật trước kia đã là con người.

Đó là cái hiện không tồn tại nữa.

Là một dị vật, điều này vượt ra ngoài ngôn ngữ con người. Thôi không tồn tại nữa mà vẫn còn mãi, nằm trong vực mà lại ở ngoài, tái hiện sau khi chết, như vật không thể chìm được, có chút vô lý lẫn trong những thực tế như vậy. Vì thế mà rất khó tả. Con người kia - có phải là người không? - cái tang chức đen ngòm kia, là một dị vật, một dị vật khủng khiếp. Dị vật của cái gì? Trước tiên của thiên nhiên, sau đó của xã hội. Số không và tổng số.

Tàn nhẫn tuyệt đối mặc sức hành hạ nó. Những quên lãng sâu sắc của hoang vắng bao vây nó. Nó sống trong cảnh thăng trầm của kẻ không ai biết đến. Nó chẳng có ai bảo vệ để chống lại u minh, u minh muốn làm gì nó thì làm. Mãi mãi nó là kẻ bị hành hình. Chỉ biết chịu đựng. Bao nhiêu bão táp đổ lên đầu nó. Chức năng bị đất của gió trời.

Cái bóng ma đứng đó mặc cho huỷ hoại. Nó chịu đựng hành động bạo ngược rùng rợn đó, sự thổi rửa giữa mưa gió bốn phương. Nó ở ngoài đạo luật quan tài. Nó bị huỷ diệt mà không được hưởng sự yên nghỉ. Mùa hè nó rơi thành cát bụi, mùa đông nó trở thành bùn nhão.

Thần chết phải có khăn che, mộ địa phải biết thẹn thùng. Đây chẳng thẹn thùng, cũng chẳng có khăn che.

Sự thổi lừa dâng trào và đang thú nhận. Thần chết vô liêm sỉ dám phô trương công trình của mình. Nó làm nhục tất cả những gì trong sạch của bóng tối khi nó làm việc ngoài phòng thí nghiệm của nó nghĩa là bên ngoài mồ mả.

Con người đã tắt thở kia bị lột sạch. Lột sạch một xác chết là một việc hoàn thiện hết sức tàn nhẫn. Cốt tuỷ không còn trong xương, ruột gan

không tròn trong bụng, lời nói không còn trong cổ. Thi hài là một cái túi mà thần chết lộn trái ra và lấy sạch. Nếu thi hài có một cái tôi, thì cái tôi đó ở đâu? Có lẽ còn đó, nhưng ngẫm nghĩ mà đau lòng. Một cái gì lảng vảng xung quanh một cái gì bị xiềng xích. Có thể nào hình dung nổi trong bóng tối một nét nào thảm khốc hơn không?

Dưới trần này có những thực tế giống như những lối thoát vào cõi mộng lung vô định, qua đó tư tưởng dường như có thể thoát ra để giả thuyết nhảy vào. Buộc lòng phải phỏng đoán. Nếu người ta đi qua một nơi nào đó và đứng trước một vật nào đó, người ta không thể nào làm khác hơn là đứng lại, trầm ngâm suy nghĩ, và mặc cho trí óc tiến sâu vào đó. Trong chỗ không nhìn thấy có những cánh cửa tối mò hé mở. Không ai có thể gặp con người quá cố ấy mà không trầm tư suy nghĩ.

Sự phân tán mệnh mông tiêu hao nó một cách lặng lẽ. Trước kia nó có máu huyết người ta đã uống hết, có da, người ta đã ăn hết, có thịt người ta đã trộm hết.

Không một cái gì đi qua mà không lấy mất của nó một chút gì đó. Tháng chạp đã mượn của nó hơi lạnh, đêm khuya mượn hải hùng, sắt thép mượn chất di, dịch bệnh mượn uế khí, bông hoa mượn hơi hám. Sự tan rã của nó là một khoản thuế. Thuế của xác ma nộp cho gió, cho mưa, cho sương, cho các loài bò sát, cho mọi giống chim muông. Tất cả những bàn tay đen tối của đêm trường đều lục soát người chết đó.

Đây là loại cư dân hết sức kỳ lạ. Cư dân của đêm trường. Nó đứng giữa một cánh đồng và trên một ngọn đồi mà lại không ra ở đó. Nó có thể sờ nắm được mà lại tiêu tan. Nó là bóng đen bổ sung cho tăm tối sau lúc ánh ngày biến mất, trong ngày u minh lặng lẽ, nó đồng tình một cách buồn thảm với tất cả. Riêng với sự có mặt của nó ở đó, nó đã tăng thêm phần tang tóc cho bão táp, và phần yên tĩnh cho muôn sao. Cái khôn tả, sẵn có trong cảnh cô liêu hoang vắng, cô đọng lại trong mình nó. Là mảnh rêu trôi

giạt của một số kiếp xa lạ, nó tự thêm vào tất cả những gì rùng rợn không nói hết của đêm trường.

Trong cái bí mật của nó có một phản quang mơ hồ của tất cả mọi điều bí hiểm.

Xung quanh nó người ta cảm thấy cuộc sống như thu nhỏ lại đến tận những nơi sâu thẳm cùng cực. Trong những khoảng rộng bao quanh, có một sự giảm sút lòng tin và tính xác thực. Bụi bờ, cỏ cây xao động, mỗi nỗi u buồn ảo não, một niềm lo lắng dường như có ý thức, khiến cho toàn bộ phong cảnh thích hợp một cách bí mật.

Với bộ mặt đen lũng lảng ở đầu sợi xích. Sự có mặt của một bóng ma trong chân trời càng tăng thêm phần hoang vắng.

Nó là ma quái. Mang trên mình những ngọn gió không bao giờ lặng, nó là kẻ không chịu đứng yên. Sự run rẩy bất tận khiến nó thành khủng khiếp. Trong không trung, dường như nó là một trung tâm, điều đó nói ra thật hãi hùng, và có một cái gì mờ mịt dựa vào nó. Biết đâu đấy? Có lẽ đó là chính nghĩa cảm đoán được và bị khinh miệt ở ngoài nên công lý của chúng ta.

Trong thời gian nó ở ngoài mờ, có sự trả thù của con người và sự trả thù của chính nó. Trong cảnh chiều tà và trong chốn hoang địa này, nó như một bản chứng thư. Nó là bằng cứ của thứ vật chất đáng lo ngại, vì thứ vật chất mà khi đứng trước nó ta phải run sợ là sự suy sụp của linh hồn. Muốn cho vật chết rồi còn làm ta bối rối, phải có linh hồn sống trong đó. Nó tổ giác pháp luật trần gian với pháp luật trên trời. Bị con người đặt tại đó, nó đợi chờ Thượng Đế. Cùng với tất cả những gì quẩn quai không nhìn thấy của mây trời và sóng nước, trên nó bùng bùng những sự mơ màng to lớn của bóng tối.

Đằng sau cảnh tượng đó, không biết có một bể tắc gì thật thê thảm. Vô biên, chẳng bị gì giới hạn cả, một cái cây cũng không, một khách qua đường cũng không, bao vây người chết kia. Khi mà cái nội tại lơ lửng trên đầu chúng ta, trời, vực, cuộc sống, mờ mịt, vĩnh cửu hiện ra hiển nhiên; lúc ấy chúng ta cảm thấy tất cả đều không với tới, tất cả đều bị cấm đoán, tất cả đều bị bùng bít.

Khi vô biên mở ra, thì không có một thứ khoá nào ghê gớm hơn.

6. GIAO CHIẾN GIỮA THẦN CHẾT VÀ TRỜI ĐÊM

Em bé đứng trước vật đó, câm lặng, ngạc nhiên, mắt nhìn chòng chọc.

Đối với một người lớn, có thể đấy là một cái giá treo cổ, còn đối với em bé, đấy là quỷ hiện hình.

Cái mà người lớn có thể xem là xác chết thì em bé cho là bóng ma.

Và nó chẳng hiểu gì hết.

Vực thẳm có nhiều cách lôi cuốn; trên đời kia là một cách. Em bé tiến tới một bước, rồi hai bước. Nó trèo lên, đồng thời lại muốn đi xuống, nó đến gần nhưng lại muốn lùi xa.

Nó đi đến gần bên, quả quyết, run rẩy, tìm hiểu bóng ma. Đến chân giá treo cổ nó ngẩng đầu lên quan sát. Xác ma được quét nhựa đường. Từng chỗ từng chỗ lấp la lấp lánh. Em bé nhận ra cái mặt.

Nó được quét hắc ín, cái mặt nạ có vẻ nhờn nhờn, dính dính ấy, dán sát dưới ánh đêm. Em bé thấy cái mồm là một hốc sâu, cái mũi và hai mắt cũng là những hốc sâu. Toàn thân bị quấn bọc và như buộc kỹ trong một thứ vải thô tẩm dầu. Lớp vải đã mốc meo và bục nứt.

Một đầu gối thò ra ngoài. Một chỗ toác để lộ cả xương sườn. Có nơi là xác chết, có nơi là bộ xương- Mặt mầu đất; dăm ba con sên lò dò ở trên, đã để lại những giải bạc lơ mờ. Tấm vải dán sát vào xương, lồi lõm lồm lồm, như một tấm áo trên pho tượng. Cái sọ, nứt vỡ, nom giống như một quả thối. Bộ răng vẫn là bộ răng người, vẫn giữ được vẻ cười. Một chút gì còn lại của tiếng kêu như đang lao thảo trong cái mồm há hốc. Vài ba sợi râu lưa thưa trên má. Cái đầu ngoẹo xuống ra vẻ chăm chú.

Mới đây người ta có sửa sang lại. Bộ mặt mới được quét nhựa đường, cũng như cái đầu gối thò ra ngoài vải, và chỗ xương sườn. Ở dưới hai chân lòi ra.

Ngay phía dưới, trên cỏ, có hai chiếc giày, đã biến dạng trong tuyết và dưới mưa. Mấy chiếc giày đó đã từ người chết kia rơi xuống.

Em bé, chân không, lẳng lặng nhìn những chiếc giày đó. Gió mỗi lúc một đáng lo ngại hơn, có những lúc gián đoạn để chuẩn bị cho một trận bão; nó đã hoàn toàn lặng được một lúc lâu. Xác chết không động đậy nữa. Sợi xích đứng im như một sợi dây dọi.

Như tất cả những kẻ mới vào đời, và quan tâm đến sức ép đặc biệt của số mệnh, em bé chắc hẳn đang thấy bùng dậy trong người những ý nghĩ cổ hủ của tuổi trẻ, cổ mở đầu óc, và giống như con chim non trong trứng đang mổ vỡ lớp vỏ; nhưng tất cả những gì trong lương tâm nhỏ bé của nó lúc này đều chuyển thành sự sợ kinh ngạc. Quá nhiều cảm giác cũng như quá nhiều dấu, dẫn đến sự tắc nghẽn của tư duy. Một người lớn hẳn đã đặt nhiều câu hỏi, em bé không đặt; nó chỉ nhìn.

Nhựa đường làm cho khuôn mặt kia có vẻ ươn ướt.

Những giọt hắc ín trong những chỗ trước đây là mắt giống như những giọt lệ. Và lại nhờ thứ hắc ín đó, sự huỷ hoại của thần chết rõ ràng có chậm lại, nếu không được loại trừ hẳn, và ít ra cũng hạn chế khả năng hư nát. Cái

mà em thấy trước mắt là một vật mà người ta đang cần. Con người kia chắc hẳn là một vật quý. Người ta không có ý giữ nó sống, mà có ý bảo tồn nó ở trong trạng thái chết.

Cái giá treo cổ đã cũ kỹ, rêu phong, mặc dầu còn chắc và đã dùng từ nhiều năm.

Ở nước Anh, từ rất lâu đời đã có tục lệ phết nhựa đường lên bọn buôn lậu. Người ta treo cổ chúng lên ở bờ biển, dùng hắc ín quét kín, và để mặc cho chúng lơ lửng như thế. Gương mẫu muốn có cảnh trời động, và những gương quét nhựa đường thường được bảo tồn tốt hơn cả.

Lớp nhựa đường kia chính là lòng nhân đạo. Bằng cách đó ít phải thay đổi kẻ chết treo hơn. Người ta trồng các cột treo cổ cách quãng, trên bờ biển, như ngày nay ta trồng đèn đường. Kẻ chết treo thay thế đèn lồng. Bằng lối riêng của nó, nó soi sáng cho bạn bè buôn lậu của nó.

Dân buôn lậu, từ xa, ngoài biển, nhìn thấy những giá treo cổ. Kia một cột, cảnh cáo lần thứ nhất; rồi một cột khác, cảnh cáo lần thứ hai. Điều đó cũng chẳng ngăn cản được việc buôn lậu; nhưng trật tự vẫn bao gồm những việc như vậy. Đường lối đó ở nước Anh đã kéo dài đến tận đầu thế kỷ này. Năm 1822, người ta còn trông thấy trước lâu đài Đuvơ ba người treo cổ được quét dầu bóng. Và lại biện pháp bảo quản không phải chỉ dành riêng cho bọn buôn lậu. Nước Anh còn áp dụng cả cho bọn trộm cắp, đốt nhà và giết người. Gion Pentơ, tên đốt kho hàng hải Porxmơ, bị treo cổ và quét nhựa đường năm 1776.

Tu viện trường Coiơ, gọi là Giảng Hoạ sĩ[53] năm 1777 vẫn còn nhìn thấy nó. Gion Pentơ bị treo và xích ngay trên cảnh điêu tàn do nó gây nên, và thỉnh thoảng lại được sơn quét mới. Xác chết này kéo dài, hầu như có thể nói là sống, gần mười bốn năm. Năm 1788 nó vẫn còn tốt. Tuy vậy năm 1790 người ta đành phải thay nó.

Người Ai Cập quan tâm đến xác ướp của vua chúa. Xác ướp của nhân dân, xem ra cũng được việc.

Gió thường hay thổi trên đồi, đã bóc hết tuyết trên đó. Cỏ mọc lại, với đây đó dăm bảy bụi gai. Ngọn đồi được phủ bằng lớp cỏ biển rậm và ngắn, khiến mặt trên vách núi giống như một lớp thảm xanh. Dưới cột giáo, ngay chỗ mà bên trên du đưa hai cẳng chân của kẻ bị tử hình, có một khóm cỏ cao và dày, kỳ lạ, trên mảnh đất khô cằn này. Những xác chết vụn nát ở đây từ bao thế kỷ giải thích sự tươi tốt của khóm cỏ kia. Đất sống nhờ vào con người.

Một sức mê hoặc rùng rợn giữ chặt lấy em bé. Nó đứng đấy: mồm há hốc. Chỉ có mỗi một lần nó cúi đầu xuống khi bị gai châm vào chân. Làm nó tưởng có con gì cắn. Rồi nó lại ngẩng lên, nhìn bộ mặt bên trên đang nhìn nó. Không có mắt, bộ mặt lại càng hau hấu nhìn nó. Đó là một vẻ nhìn mờ mờ lung, một kiểu đăm đăm khó tả, vừa có ánh sáng vừa là u minh, dày đặc, và thoát ra từ chiếc sọ, từ hàm răng cũng như từ những vòng cung mi mắt rỗng huếch. Toàn bộ cái đầu người chết nhìn, thật khủng khiếp. Nó không có con người, nhưng người ta vẫn cảm thấy bị nhìn. Cảm giác rùng rợn trước loài sâu bọ.

Dần dần chính em bé cũng trở thành đáng sợ. Nó không nhúc nhích nữa. Nó đang mù mẫm cả người. Nó không nhận thấy nó đang mất hết ý thức. Người nó tê dại và cứng đờ. Trời đông lạnh lẽo nộp nó cho đêm trường; trong trời đông có sự phản bội. Em bé đã gần như một pho tượng. Khí lạnh như đá ngấm vào xương tuỷ nó; bóng tối, cái giống bò sát ấy, trườn lách vào người nó. Trạng thái tê dại từ tuyết thoát ra lan dần vào người như một lớp triều tối tăm; toàn thân em bé dần dần cứng đờ như một xác chết. Nó sắp thiếp đi.

Trong bàn tay giắc ngủ có ngón tay của thần chết.

Em bé cảm thấy đang bị bàn tay ấy tóm chặt. Nó sắp ngã xuống chân giá treo cổ. Nó không biết có phải mình đang đứng hay không nữa.

Giờ phút tận số luôn luôn trước mắt, không có sự nối tiếp nào giữa tồn tại và không tồn tại cả, lại trở vào lò luyện, giây phút nào cũng có thể trượt ngã, chính vực sâu đó là trò tào hóa.

Chỉ một lúc nữa em bé và người chết, cuộc sống mới phác họa và cuộc sống đã điêu tàn, sẽ hòa lẫn vào nhau, cùng bị xóa nhòa.

Xác ma có vẻ như hiểu thế và không muốn thế. Đột nhiên nó bắt đầu cựa quậy. Dường như nó định cảnh cáo em bé. Đó là gió trời đang lại nổi lên.

Không có gì quái gở bằng cảnh người chết kia cử động.

Xác chết ở đầu sợi xích bị ngọn gió vô hình xô đẩy, chuyển thế đứng nghiêng nghiêng, nhô lên bên trái, rồi rơi xuống, lại nhô lên bên phải, lại rơi xuống rồi lại ngoi lên với nhịp độ chính xác thông thả, thâm đậm của một quả lắc. Một kiểu đung đưa tai quái. Tuồng như trước mắt, trong cảnh tăm tối, đây là quả lắc của chiếc đồng hồ vĩnh cửu.

Cảnh tượng cứ kéo dài một hồi lâu như thế. Trước sự chuyển động của người chết, em bé bừng tỉnh và qua cảm giác rét run, nó thấy khá rõ là nó sợ. Mỗi lần giao động, sợi xích lại rít lên đều đều nghe rõ khiếp. Nó có vẻ như lấy hơi để rồi lại tiếp tục. Tiếng rít bắt chước tiếng ve kêu.

Một trận cuồng phong sắp đến gần khiến nhiều lúc gió mạnh đột ngột. Thành linh gió hiu hiu chuyển thành gió bắc. Giao động của xác chết mạnh lên một cách bi thảm. Không phải đu đưa nữa mà lay giật. Sợi xích từ này chỉ cọt két, lúc này đang rít lên.

Hình như tiếng rít này đã được nghe thấy. Nếu đó là tiếng gọi thì nó đã được đáp lại.

Từ chân trời thăm thẳm, một tiếng động lớn ào ào đổ tới.

Đó là một tiếng đập cánh.

Một sự kiện đang xảy ra, sự kiện náo động ở bãi tha ma và hoang địa, một bầy quạ bay tới.

Nhiều điểm đen chấp chới lấm chấm trời mây, chọc thủng sương mù, to dần, đến gần, kết hợp với nhau, dày đặc thêm, hồi hải lao về phía ngọn đồi, hắt lên những tiếng kêu. Y như một binh đoàn đang ập tới. Đám sâu bọ có cánh đó của u minh sà ngay lên trên giá treo cổ.

Em bé hốt hoảng lùi lại.

Những giống sống thành bầy luôn luôn tuân theo mệnh lệnh. Lũ quạ đã tập hợp trên giải dài. Không một con nào đậu lên xác chết. Chúng đang trao đổi với nhau.

Tiếng quang quác nghe thật rùng rợn. Rống, huýt, gầm là dấu hiệu của sự sống; tiếng quang quác biểu thị sự thích thú thừa nhận một vật thối ruỗng. Tưởng như đây là tiếng tan vỡ của lạng lẽ tha ma. Tiếng quang quác là một tiếng trong đó có ý niệm tối tăm. Em bé lạnh toát cả người.

Vì kinh hoàng hơn vì lạnh.

Bầy quạ bỗng im bật. Một con nhảy lên bộ xương.

Đó là một thứ hiệu lệnh. Tất cả liền sà xuống, một đám mây toàn cánh, rồi bao nhiêu lông vũ sụp lại, thế là kẻ bị treo cổ biến mất dưới những khối đen tròn, lúc nhúc, cử động trong bóng tối. Lúc này người chết chột rùng mình.

Có đúng nó không? Hay là gió? Nó giật bắn lên một cách khủng khiếp. Cơn phong ba, đang nổi lên, đến trợ lực với nó. Bóng ma quần quại. Đó là

cơn gió to, đã ào ào thổi mạnh đang tóm lấy nó và giật lắc loạn xạ. Nó trở lên khùng khiếp. Nó bắt đầu giãy giụa. Một con rối quái gở mà dây điều khiển là sợi xích trên giá treo cổ.

Một người làm trò bóng tường nào đó đã cầm dây và giật giật cái xác ướp kia. Xác ướp quay quay, nhảy nhẩy như sắp vỡ tung. Bầy chim hoảng sợ vụt bay lên. Tất cả bầy thú ghê tởm kia như tung toé ra. Rồi chúng lại quay về. Thế là mở đầu một cuộc vật lộn.

Người chết dường như sống dậy một cách quái gở.

Gió từng cơn nhắc bổng nó lên như sắp mang nó đi; tường chừng nó vùng vẫy và cố sức để trốn; chiếc gông giữ nó lại. Bầy chim phụ họa theo tất cả mọi động tác của nó, lùi ra, rồi sà vào, hung dữ và quyết liệt. Một bên, cố gắng kỳ quặc để trốn chạy, một bên, đuổi bắt một kẻ bị xích. Người chết bị tất cả những đợt gió bắc xô đẩy, vùng vẫy, co giật, nổi giận, đi đi, lại lại, vươn lên rơi xuống, xua đuổi đàn quạ tan tác Người chết là chùy đàn quạ là bụi. Bầy chim dữ tợn ngoan cố xông vào không chịu bỏ cuộc. Người chết như điên dại trước bầy mỏ kia, càng đánh đấm khoẻ vào khoảng không một cách mù quáng, y hệt một hòn đá buộc vào cái máy bắn đá. Có những lúc bao nhiêu móng vuốt, bao nhiêu cánh đều châu lại trên người nó, rồi hết không còn gì hết; đấy là những lúc bầy rợ tan tác bay đi, rồi lập tức giận dữ quay lại. Cực hình rùng rợn nối tiếp cuộc sống. Bầy chim như điên cuồng. Hẳn là cửa hầm của địa ngục cũng để thoát ra những bầy chim tương tự. Thôi thì cào xé, mổ rút, quang quác, giằng giật những mảnh không còn là thịt sống nữa, rồi tiếng giào đài răng rắc, tiếng bả xương sột soạt, tiếng sắt thép loảng xoảng, tiếng gió rít ù ù, tiếng nhốn nháo, thật không còn cuộc vật lộn nào ghê rợn hơn. Một vong hồn chống chọi với quỷ dữ. Một cuộc chiến đấu ma.

Đôi khi làn gió mạnh lên, người chết treo xoay mình, nhìn thẳng vào tất cả bầy chim từ bốn phía đến như muốn đuổi theo chúng và tường chừng như rằng nó cố tìm cách ngoạm. Nó được gió tiếp tay, nhưng bị sợi xích

chống lại, dường như hung thần cũng tham dự vào đấy. Phong ba cũng có mặt trong trận đánh. Người chết quằn quại, bầy chim quẩn quanh nó theo hình xoắn ốc.

Đây là một đám xoáy giữa một cơn gió lốc.

Dưới xa có tiếng gầm menh mông vô tận, đó là biển cả.

Em bé đang trong giấc mê đó. Đột nhiên em run rẩy cả tứ chi, ớn lạnh suốt toàn thân, em lao đảo, rùng mình suýt ngã, ngoảnh lại, ấn hai tay vào trán, làm như trán là một điểm tựa; và hung hãn, tóc rối bởi trước gió, bước những bước dài xuống đồi, hai mắt nhắm nghiền, chính bản thân em cũng gần như ma quỷ, em cầm đầu chạy trốn, để lại sau lưng cái hình ảnh đau khổ đứng giữa trời đêm.

7. MÙI BẮC PORLAN

Nó chạy mãi cho đến lúc thở không ra hơi, chẳng cần biết về đâu, cuống cuồng, trên tuyết, giữa đồng, trong không gian. Nhờ chạy như thế mà người nó nóng lên. Nó đang cần được nóng. Không chạy như thế, và không sợ hãi như thế nó đã chết rồi.

Đến lúc không thở được nữa nó mới dừng chân. Nhưng nó không dám nhìn lại sau. Nó cảm thấy hình như bầy chim phải đuổi theo nó, người chết phải cỡi xích và chắc hẳn đang đi cùng hướng với nó, và không nghi ngờ gì nữa, bản thân cái cột treo cổ cũng đang xuống đồi chạy theo sau người chết. Nó sợ nhìn thấy những thứ đỏ, nếu nó ngoảnh lại.

Lúc hơi thở đã gần hồi, nó lại chạy trốn nữa. Trẻ con không phải tuổi tìm hiểu sự việc. Nó thú nhận mọi cảm giác qua sự phóng đại của hải hùng, nhưng không nổi lên chúng lại trong trí óc và không kết luận. Nó cứ đi không cần biết đến đâu và như thế nào; nó cứ chạy với mối lo và nỗi nhọc nhằn của giấc mộng. Nó bị bỏ rơi đã gần ba tiếng đồng hồ. Bước đường đi tới mông lung của nó đã thay đổi mục đích; ban nãy nó còn tìm kiếm, giờ

đây nó đang trốn chạy. Nó không còn thấy đối, cũng không còn thấy rét nữa; nó sợ. Bản năng này đã thay thế bản năng kia. Tất cả ý nghĩ của nó lúc này là phải thoát khỏi. Thoát khỏi cái gì? Khỏi tất cả. Bốn phía xung quanh, cuộc sống đối với nó như một bức tường thành khung khiếp. Giá có thể trốn thoát hết mọi chuyện, nó đã làm rồi.

Nhưng trẻ con đâu có biết cái trò phá ngục mà người ta gọi là tự tử.

Nó cứ chạy.

Nó chạy như thế không biết bao nhiêu lâu. Nhưng hơi thở cạn dần, sợ hãi cũng cạn dần.

Thình lình, nghị lực và trí tuệ như đột nhiên bùng dậy, nó liền dừng lại, tưởng chừng thấy chạy trốn là xấu hổ; nó lên gân, dậm chân, quả quyết ngẩng đầu lên và ngoái lại.

Không còn đòi, không còn giá treo cổ, không còn bày quạ nữa.

Sương mù đã lại chiếm lĩnh chân trời.

Em bé tiếp tục đi.

Lúc này nó không chạy nữa, nó đi. Có ai nghĩ cuộc gặp gỡ với người chết kia đã biến nó thành người lớn, là hạn chế cảm giác phức tạp và hỗn độn trong đầu óc nó.

Trong cảm giác đó có nhiều mặt hơn, và nhiều mặt kém thế. Cái cột treo cổ, hết sức mơ hồ trong hiểu biết thô thiển gọi là tư tưởng của nó đối với nó vẫn là một thứ ma quỷ hiện hình. Có điều, nỗi kinh hoàng được chế ngự là một sự vững tâm, nó cảm thấy mình mạnh hơn. Giá nó ở vào cái tuổi tự biết dò xét, nó đã thấy mở đầu trong nó hàng nghìn chuyện đáng suy ngẫm, nhưng suy nghĩ trẻ con chưa thành hình, và cùng lắm chúng chỉ cảm thấy

đó vị chua chát của điều đối với chúng rất khó hiểu mà sau này lớn lên chúng gọi là lòng căm phẫn.

Cần nói thêm rằng trẻ con có tài chấp nhận rất nhanh sự kết thúc của một cảm giác. Nó không nắm được những đường viền xa thẳm và thoáng qua, tạo nên chiều sâu rộng của mọi đau khổ. Trẻ con bị sức yếu hạn chế nên không có được những cảm xúc quá phức tạp. Nó nhìn thấy sự việc, và nhìn thấy rất ít bên cạnh. Trẻ con không biết bất mãn với những ý nghĩ bộ phận. Bản án cuộc đời mãi sau này mới được biết, lúc kinh nghiệm đến với hồ sơ của nó. Lúc ấy mới có dịp đối chiếu với các sự việc gặp được, trí tuệ được hướng dẫn và đã lớn mạnh mới so sánh, các kỷ niệm tuổi trẻ hiện trở lại qua các say mê như nguyên cáo trên tờ giấy da [54] qua những nét gạch xóa; số kỷ niệm đó, là những điểm tựa cho suy luận và những gì trước kia là hình ảnh trong đầu óc trẻ con thì nay trở thành tam - đoạn - luận trong đầu óc người lớn. Và lại kinh nghiệm có nhiều mặt, hay dở tùy theo bản chất. Người tốt thì chín chắn khôn ngoan, kẻ xấu thì hư hỏng thối nát.

Em bé dễ đã chạy được một phần tư dặm, và đã đi thêm một phần tư dặm nữa. Thành linh nó cảm thấy trong bụng cồn cào. Một ý nghĩ lập tức át mất hình bóng ghê tởm của ngọn đồi, chợt đến đột ngột với nó: ăn. Cũng may, trong con người lại có con vật; con vật dẫn con người về với thực tế.

Nhưng ăn gì? Ăn ở đâu? Và làm thế nào mà ăn?

Nó sờ nắn túi áo. Một cách máy móc, vì nó thừa biết là túi rỗng.

Đoạn nó hồi hải bước. Không biết về đâu, nó cứ bước vội đến chỗ mà may ra nó gặp được.

Lòng tin vào quán trọ bắt nguồn từ Thượng Đế vốn sẵn có trong con người.

Tin vào một chỗ trú, tức là tin vào Chúa.

Và lại, trên cánh đồng tuyết này, chẳng có cái gì giống một mái nhà cả.

Em bé cứ bước, đồng hoang lại tiếp tục, trần trụi tít tắp.

Trên cao nguyên này, chưa bao giờ có nhà của người ở. Chỉ dưới chân vách núi, trong các hốc núi vì thiếu gỗ làm chòi, ngày xưa có những cư dân cổ sơ trú ngụ; vũ khí của họ là cái ná bằng đá, củi đun là phân bò khô, tôn giáo là thần tượng Heil đứng tại một khu rừng thưa ở Dorset, và nghề gọi là plin và người Hy Lạp gọi là isidis plocamos.

Em bé cố hết sức hướng theo khả năng của nó.

Toàn bộ vận mệnh là một ngã tư, việc lựa chọn phương hướng thật đáng sợ, con người nhỏ bé đó đã sớm phải lựa chọn giữa những may rủi đen tối. Tuy vậy nó vẫn bước đi; nhưng mặc dù bấp chận nó tưởng chừng như bằng thép, nó đã bắt đầu thấm mệt. Trên cánh đồng này không có đường mòn; nếu có thì tuyết cũng đã xóa sạch. Theo bản năng, nó tiếp tục đi về hướng đông. Những hòn đá sắc cạnh đã làm hai gót chân nó xây xước. Giá trời sáng thì có thể thấy, trong các dấu chân nó để lại trên tuyết, những vết máu hồng hồng của nó.

Nó chẳng nhận ra gì hết. Nó đang đi xuyên qua cao nguyên Porlan từ nam lên bắc, và rất có thể cái bọn cùng nó đến đây, không muốn để cho ai gặp, đã đi xuyên cao nguyên từ tây sang đông. Chắc hẳn chúng đã đi trên một chiếc thuyền đánh cá hoặc buôn lậu, từ một điểm nào đấy trên bờ biển Uggescombe, như Sainte Catherine Chap hay Swancry để đến Porlan gặp chiếc thuyền con chờ họ, và chắc chúng đã phải rời thuyền tại một trong những tiểu đoạn[55] Weston, để lại sang thuyền khác tại một trong những vùng eston. Hướng đó cắt ngang hướng đi hiện giờ của em bé. Vì vậy nó không thể nào nhận ra đường đi.

Đây đó cao nguyên Porlan có những chỗ nhô cao đột ngột bị bờ biển tàn phá và cắt thẳng đứng trên biển. Em bé lang thang đi đến một trong những

điểm cao này, và dừng lại, tìm cách nhìn ngó, hy vọng gặp được nhiều dấu vết hơn nhờ có nhiều không gian hơn. Trước mắt, chân trời chỉ là một khoảng mờ đục nhợt nhạt bao la. Nó quan sát thật kỹ và qua đôi mắt hau háu khoảng mờ cũng có kém phần mù mịt. Cuối một vệt đất mấp mô xa xa, về phía đông, dưới cái khối mờ nhợt nhạt đó, một loại núi hiểm trở di động và xanh nhợt như một vách núi của đêm trường, có những mảng rách mớ hồ màu đen đang bò trườn, trôi giạt, những đầu tường, nham nhở không rõ.

Khói đục mờ mờ đó là sương mù, những mảng rách màu đen đó là khói. Đâu có khói, đó có người. Em bé hướng ngay về phía ấy.

Cách đó không xa, nó thấy lờ mờ một lối xuống, và ở chân lối xuống, giữa những đường quanh co nhằng nhịt của núi đã bị sương mù xóa nhoà, có hình dáng một giải cát hay một doi đất, chắc hẳn nổi liền cao nguyên vừa đi với những cánh đồng ở chân trời. Tất nhiên phải qua đấy.

Đúng là em bé đã đến eo đất Porlan, giải đất bồi từ thời hồng thủy được người ta gọi là Sex Hil.

Nó lẩn sang phía sườn đó của cao nguyên.

Dốc núi gập gềnh, khó đi. Tuy có kém cheo leo, đây là cảnh trái ngược của lúc đi lên để thoát ra khỏi tiểu loan. Mỗi bận đi lên đều được đền bù bằng một lần đi xuống. Trèo chán, bây giờ nó đang tụt xuống.

Nó nhảy từ mỏm núi này sang mỏm núi khác, liều cho tẹo chân hoặc lộn cổ xuống vực thẳm. Để bầu vú những lúc gặp đá hoặc băng trượt, nó phải túm chặt lấy những dây dai và những cây kim tước hoa đầy gai, mặc cho những đầu nhọn đâm vào ngón tay. Thỉnh thoảng gặp được quãng dốc thoải thoải, nó vừa đi xuống vừa lấy lại hơi thở, rồi lại đến đoạn hiểm trở, mỗi bước lại phải áp dụng một phương sách khác. Những lúc lẩn xuống vực, mỗi động tác là cách giải của một bài toán. Phải khéo léo lắm không thì chết. Những bài toán đó, em bé giải bằng một bản năng mà khi vượn phải

ghi nhớ, và bằng một khoa học mà người leo dây phải khen ngợi. Đường xuống vừa dốc đứng vừa dài. Tuy vậy nó cũng đi hết được.

Dần dần đã sắp đến giây phút được đặt chân lên eo đất, thấp thoáng xa xa.

Từng lúc từng lúc, vừa nhảy lên hoặc nhảy xuống từ mô đá này sang mô đá khác, nó vừa dòng tai như một con hoẵng chăm chú. Nó lắng nghe xa xa, bên tai trái một tiếng động menh menh và nhẹ nhàng, giống như tiếng kèn đồng vắng vắng. Trong không khí quả đang có một sự xáo động, đi trước ngọn gió hải hùng của phương bắc từ địa cực ào ào đến như một đội kèn sắp tới. Đồng thời em bé chốc chốc lại cảm thấy trên trán, trên mắt, trên má, một cái gì như những lòng bàn tay lạnh áp lên mặt.

Đây là những bông tuyết to lạnh buốt, thoạt đầu được gieo rắc nhẹ nhẹ trong không trung, rồi xoay tít, và báo trước cơn bão tuyết. Em bé bị bông tuyết phủ đầy người.

Cơn bão từ hơn một giờ đã hoành hành trên biển cả, bắt đầu đi vào đất liền, từ từ xâm nhập các cánh đồng, chênh chếch theo hướng tây bắc vào cao nguyên Porlan.

Chú thích

[45] Không tuyên thệ.

[46] Castille là vùng trung nguyên bán đảo Tây Ban Nha. Tiếng caxti tức là tiếng Tây Ban Nha.

[47] Tiếng Anh chương tai.

[48] Galles (Tiếng Anh là Wales): một miền ở phía Tây nước Anh. Những miền ở gần hai bên sườn phía tây dãy núi

[49] Pyrêê, giữa Pháp và Tây Ban Nha.

[50] Nguyên văn: Andamos (tiếng Tây Ban Nha) có nghĩa là Ta đi thôi.

[51] Loại áo dùn khi có gió tây nam, gió suroit.

[52] Một hình thức ngày xưa phạt tội nhân phải chèo thuyền chiến.

[53] Gion Pentơ (John Painter) dịch ra tiếng Pháp là Jean le Peintre:
Giăng Hoạ sĩ.

[54] Ngày xưa người ta viết trên da. Để dùng được nhiều lần, phải xóa chữ cũ đi rồi viết chữ mới lên

[55] Ghi chú của vaparous (thuvien-ebook.com): theo sách là «loan», nhưng có lẽ dùng «đoan» mới đúng. Đoan: (khẩu ngữ) Ngành hải quan của chính quyền thực dân Pháp trước CMT8 (trích Từ điển Tiếng Việt – Viện ngôn ngữ học – Nhà XB Đà Nẵng

THĂNG CƯỜI

Victor Hugo

www.dtv-ebook.com

Thuyền Con Trên Biển Cả.

Bão tuyết là một trong những chuyện còn mới lạ trên biển. Đó là khí tượng mù mịt nhất; mù mịt trong mọi ý nghĩ của từ ngữ. Đó là một hỗn hợp của sương mù và bão, và đến nay con người vẫn chưa hiểu rõ hiện tượng này làm. Vì vậy mà còn nhiều tai họa.

Người ta muốn giải thích tất cả bằng gió và nước.

Nhưng trong không khí có một sức mạnh không phải là nước, và trong nước có một sức mạnh không phải là sóng. Sức mạnh này, trong không khí cũng như trong nước vẫn là một, là cái khí âm dương trong trời đất.

Không khí và nước là hai khối lỏng, gần đồng nhất, hoà lẫn vào nhau do sự ngưng tụ và sự giãn nở, y hết thở là uống; khí âm dương riêng lẻ thuộc về thể lỏng. Gió và sóng chỉ đẩy từng lúc, từng đợt, còn khí âm dương là một dòng chảy liên tục. Nhờ mây trời ta thấy được gió, nhờ bọt nước ta thấy được sóng, nhưng khí âm dương thì không thể thế được.

Tuy nhiên thỉnh thoảng nó cũng lên tiếng; ta đây. Cái Ta đây là một tiếng sét.

Bão tuyết đặt ra một vấn đề tương tự như sương mù khô. Nếu có thể giải thích được hiện tượng Calina[56] của người Tây Ban Nha và hiện tượng quobar của người Êtiôpia thì chắc chắn việc giải thích ấy phải dựa vào sự quan sát chăm chú từ khí.

Không khí âm dương, một số lớn hiện tượng vẫn còn bí hiểm. Nói cho cùng, chính những thay đổi vận tốc của gió, trong bão táp chuyển từ ba bộ

một giây thành hai trăm hai mươi bộ, là nguyên nhân những biến thể của sóng đi từ ba tấc lúc biển lặng, đến ba mươi sáu bộ lúc biển nổi giận; nói cho cùng, cái thể thổi ngang của gió, dù đang lúc giông bão, giúp ta hiểu tại sao một ngọn sóng cao ba mươi bộ lại có thể dài tới một nghìn năm trăm bộ; nhưng tại sao sóng Thái Bình Dương gần Châu Mỹ lại bốn lần cao hơn sóng ở gần Châu Á, nghĩa là ở phía tây cao hơn ở phía đông; tại sao trên Đại Tây Dương lại ngược lại; tại sao ở vùng xích đạo, giữa biển lại cao hơn hết; do đâu mà có sự di chuyển cái bấu của đại dương? Chỉ có từ lực, kết hợp với sự chuyển động của quả đất và sức hút của tinh tú mới giải thích được.

Ta đã chẳng phải viện đến hiện tượng phức tạp bí mật ấy để giải thích một dao động của gió xuất phát từ phía tây đi, chẳng hạn từ đông nam lên đông bắc, rồi đột ngột trở về cung theo vòng tròn to đó, từ đông bắc xuống đông nam, làm một vòng tròn kỳ diệu năm trăm sáu mươi độ trong ba mươi sáu giờ đồng hồ là gì? Đó là hiện tượng mở đầu của trận bão tuyết ngày 17 tháng ba năm 1867.

Những sóng bão của Châu Úc cao đến tám mươi bộ; đó là vì gần địa cực. Bão ở những vĩ tuyến ấy do gió quần thì ít mà do hiện tượng phóng điện liên tục ngầm dưới biển nhiều hơn; năm 1866 hoạt động của đường dây cáp xuyên Đại Tây Dương thường xuyên bị rối loạn mỗi ngày hai tiếng, từ giữa trưa đến hai giờ, bởi một thứ sốt cách quãng. Từ một số hợp lực và một số phân lực nảy sinh ra những hiện tượng, buộc người đi biển phải tính toán nếu không thì bị đắm ngay. Ngày mà ngành hàng hải vẫn dựa vào thói quen, trở thành một môn toán học ngày mà người ta tìm hiểu chẳng hạn vì sao tại những vùng chúng ta ở, đôi khi gió nóng lại từ phương bắc thổi tới và gió lạnh lại từ phương nam thổi lên, ngày mà người ta hiểu rằng nhiệt độ tụt theo tỷ lệ thuận với chiều sâu đại dương, ngày mà người ta luôn luôn ý thức rằng quả đất là một khối nam châm to được phân cực trong vũ trụ bao la, có hai trục, một trục quay và một trục của khí âm dương, cắt nhau ở trung tâm quả đất, rằng các từ cực xoay quanh các địa cực, bao giờ những

người liễu bỏ cuộc sống sẽ liễu một cách khoa học, bao giờ người ta vượt biển trên sự bất ổn định được nghiên cứu kỹ, bao giờ thuyền trưởng là một nhà khí tượng học, bao giờ hoa tiêu là một nhà hóa học, lúc ấy biết bao tai họa sẽ được tránh khỏi. Biển cả mang nặng tính chất nước bao nhiêu thì cũng mang đầy đủ từ tính bấy nhiêu, một đại dương của nhiều lực trôi nổi xa lạ, trong đại dương của sóng cả; có thể nói là theo dòng nước cuốn. Chỉ nhìn thấy trong biển cả một khối nước, mà không thấy biển cả; biển cả vừa là một sự đi lại của chất lỏng vừa là sự lên xuống của chất nước; những lực hút làm cho nó phức tạp có lẽ hơn cả những trận cuồng phong; lực dính phân tử thể hiện, cùng với các hiện tượng khác bởi lực mao dẫn, rất nhỏ đối với chúng ta tham dự trong đại dương vào cái vĩ đại của những khoảng mệnh mông; và sóng lực lúc thì giúp ta, lúc thì cản trở sóng không khí và sóng luật về thủy lực học; vì cái nọ lồng vào cái kia. Không có ngành học nào khó hơn, quả thật thế, và mờ mịt hơn; nó gần với kinh nghiệm luận cũng như khoa thiên văn gần với khoa chiêm tinh. Tuy nhiên không có ngành học đó thì không có ngành hàng hải.

Bây giờ, ta qua điểm khác.

Một trong những hợp chất đáng sợ nhất của biển cả là bão tuyết. Bão tuyết, chủ yếu mang tính chất từ lực. Địa cực tạo ra nó như tạo ra bình minh bắc cực; địa cực nằm trong lớp sương mù ấy cũng như nằm trong màn ánh sáng kia; và trong bông tuyết cũng như trong vầng lửa có thể trông thấy được khí âm dương.

Bão tuyết là những cơn co giật và mê sảng của biển cả. Có những lúc biển cả nhức đầu sổ mũi. Có thể xem bão táp như những thứ bệnh. Có thứ chết người có thứ không; người ta qua khỏi bệnh này, không qua khỏi bệnh kia. Bão tuyết thông thường được xem như chết người. Jarabila, một trong số hoa tiêu của Magienlång[57], gọi nó là “một đám mây thoát từ khía cạnh xấu của quỷ sứ[58]”. Xuyêckuph nói: Loại bão ấy khủng khiếp lắm.

Nhưng nhà hàng hải Tây Ban Nha ngày xưa gọi loại bão tuyết này là lanevada khi còn là bông tuyết, và là lahelada khi thành mưa đá. Theo họ nói thì trên trời có cả giới rơi xuống cùng với tuyết. Bão tuyết là đặc điểm của những vĩ tuyến gần đại cực Tuy nhiên đôi khi chúng cũng trườn bò, hầu như có thể nói là chúng đổ xuống đến tận những vùng khí hậu của ta, tàn phá vốn hay xen lẫn với những tình cờ của không khí.

Như ta đã thấy, con thuyền Matutina lúc rời Porlan đã quyết tâm lao vào chỗ may rủi nhất của đêm trường mà một cơn bão gần đang tăng thêm phần nguy hiểm. Nó đã lao vào chốn hiểm nghèo với một khí thế liều lĩnh bi đát. Tuy nhiên ta cần nhấn mạnh sự cảnh cáo đã không nhầm sai nó.

2 NHỮNG HÌNH BÓNG BUỔI ĐẦU ĐƯỢC XÁC ĐỊNH

Chiếc thuyền còn ở trong vịnh Porlan thì biển còn ít động; sóng hầu như lặng. Mặc dù đại dương có ngả sang màu nâu, trời vẫn sáng. Gió chỉ thổi nhẹ vào thuyền. Chiếc thuyền cố men theo vách biển, đó là tấm bình phong tốt của nó.

Có tất cả mười người trên chiếc xuồng Bixcay, ba thủy thủ và bảy hành khách, trong đó hai phụ nữ. Nhờ ánh sáng của biển cả, vì vào lúc hoàng hôn ngoài khơi bao giờ cũng bừng sáng, lúc này có thể trông thấy rõ nét tất cả mọi gương mặt. Vả lại không phải trốn tránh nữa, không ngại ngần nữa, ai cũng được tự do đi lại, cười nói, phô mặt, vì ra đi là giải thoát.

Nổi bật nhất là tính chất ô hợp của nhóm người. Cánh phụ nữ thì khó đoán được tuổi; cuộc sống lang thang thường làm cho con người ta chóng già và đói rách là nét nhăn trên mặt. Một mục thuộc dân Baxơ miền Nam nước Pháp; mục kia, mục đeo tràng hạt to, là dân Iêclăng. Họ có vẻ mặt dừng dưng của những người cùng khổ. Lúc xuống thuyền họ ngồi cạnh nhau trên mấy cái hòm ở chân cột buồm. Lúc này họ đang gẫu chuyện; như chúng tôi đã nói, tiếng Iêclăng và tiếng Baxơ là hai ngôn ngữ cùng gốc. Tóc mục người Baxơ xức nước hành và hoặc hương. Chủ thuyền người Baxơ

ghipuquăng; một thuỷ thủ người Baxcơ triền bắc Pirênê[59] tên người Baxcơ triền nam, nghĩa là cùng xứ, mặc dù tên thứ nhất là người Pháp, tên thứ nhì là người Tây Ban Nha. Người Baxcơ không bao giờ công nhận có Tổ quốc chính thức. Mimadre se llama montanna, “mẹ tôi tên là núi”, Zalarơx nói. Trong năm tên đàn ông đi theo hai mục kia, một tên người Pháp miền Lãngơđôc, một tên người Pháp miền Prôvăng, một tên gốc thành phố Giên; một lão già, người đội mũ dạ không có lỗ dắt tẩu, hình như là dân Đức; tên thứ năm, thủ lĩnh, người Baxcơ miền Bixcarôx. Chính tên này, lúc em bé sắp nhảy xuống thuyền, đã dùng gót hất tấm ván cầu xuống biển. Hẳn lực lưỡng, nhanh như cắt, ta còn nhớ, đầy ren, rua và những mảnh trang kim khiến bộ cách rách rưới hoá ra rục rở, không thể đứng yên chỗ, lúc cúi xuống, lúc ngẩng lên, đi đi lại lại từ đầu này thuyền đến đầu kia, như lo lắng giữa việc hẳn vừa làm và điều sắp xảy ra.

Tên thủ lĩnh này, cùng viên chủ thuyền và hai tay thuỷ thủ, cả bốn đều người Baxcơ, lúc nói tiếng Baxcơ, lúc nói tiếng Tây Ban Nha, lúc nói tiếng Pháp, vì ba ngôn ngữ này đều phổ biến trên hai triền núi Pirênê.

Vả lại, trừ hai mục kia, tất cả đều nói lơ lớ tiếng Pháp, vốn là tiếng gốc lóng của bọn người này. Từ thời ấy tiếng Pháp bắt đầu được các dân tộc chọn làm trung gian giữa miền bắc quá nhiều phụ âm và miền nam quá nhiều nguyên âm. Ở Châu Âu thương mại dùng tiếng Pháp; trộm cắp cũng thế. Người ta còn nhớ Gibby, tên trộm của Luân đôn, hiểu được Cactut.

Chiếc thuyền, thuộc loại thuyền buồm nhẹ, đi rất nhanh; tuy nhiên, mỗi người, thêm hành trang, vẫn quá nặng đối với chiếc xuồng mẫu yếu ớt như thế.

Việc chiếc thuyền này cứu vớt bọn người kia không đòi hỏi nhất thiết cánh thủ thủ phải cùng hội với bọn kia. Chỉ cần chủ thuyền là một vascongado[60], và tên đầu đảng cũng là một kẻ như thế. Tương trợ trong giống người này là một bổn phận, không chấp nhận biết lẽ.

Người Baxcơ, chúng tôi vừa nói, không phải là dân Tây Ban Nha, cũng không phải là dân Pháp, hẳn là người Baxcơ, luôn luôn và ở tất cả mọi nơi hẳn phải cứu giúp dân Baxcơ. Tình huynh đệ Pirêrê vốn như vậy.

Suốt thời gian chiếc thuyền còn trong vịnh, bầu trời tuy có âm u vẫn không xấu lắm, khiến bọn đảo tẩu phải lo ngại. Rủ nhau đi trốn, giờ đây thoát được, thôi thì mặc sức vui nhộn. Đứa này cười, đứa kia hát. Tiếng cười khô khan nhưng tự do; giọng hát khe khẽ nhưng vô tư lự.

Tên người Lănggơđôc luôn luôn gào to; caougaguo! “Cối tiên!” là tột cùng của sự thích thú kiểu nacbone. Hẳn là một tay thủy thủ nửa vời, một thổ dân làng vạ chài Gruytxăng trên triền nam Cláp, thạo đi sông hơn đi biển, nhưng quen chèo pê-rít-xoa trên hồ Bagior, và quen kéo thuyền cá trên cát mặn ở Xanhtrơ Luyxi. Hẳn thuộc lớp người đội mũ đỏ không vành[61], làm dấu thánh giá lằng nhằng kiểu Tây Ban Nha, uống rượu da dê, tu nước túi da, cạo dăm bông, quì gối để bố báng Chúa và vừa khấn khứa thánh bảo trợ và hăm dọa; Đại thánh hãy ban cho tôi những gì tôi cầu xin, nếu không, tôi sẽ ném đá vào đầu Thánh, “Ou té fég un pic”.

Hẳn có thể, khi cần, tiếp sức đắc lực với toàn thể thủy thủ. Tên Prôvăng, đứng trong khoang lương thực, đang nhóm ngọn lửa than bùn dưới cái nồi sắt và đang nấu món xúp.

Món xúp này là một món hầm trong đó cá thay cho thịt, lại được tên Prôvăng cho thêm đồ trắng, mỡ thái quân cờ, và ít quả ớt đỏ, đó là những khoảng người ăn tạp-pí-lù nhượng bộ người ăn món olla podrida[62]. Một bao thực phẩm, mở tung, để bên cạnh. Hẳn đã thắp ngay trên đầu, một ngọn đèn kính, lúc la lúc lắc ở cái móc trên trần kho lương thực. Bên cạnh, ở một cái móc khác, con chim bói cá chỉ hướng gió, đang đung đưa. Hồi ấy dân chúng mê tín cho rằng chim bói cá chết, treo mỏ, bao giờ cũng xoay ngược về phía gió.

Vừa để ý nấu món xúp tên Prôvăng thỉnh thoảng lại đưa bầu rượu lên mồm tu một hơi. Đây là loại bầu có bao mây, to, bẹp, có quai, người ta thường đeo bằng dây bên cạnh và gọi là “bầu hông”. Giữa mỗi ngụm hẳn lại nhắm nhăng một đoạn của một bài hát nông thôn mà chủ đề chẳng có gì hết; một con đường trũng, một bờ rào; trên cánh đồng, qua một lỗ hồng trong bụi cây người ta thấy cái bóng ngả dài của một chiếc xe và một con ngựa lúc chiều tà, và thỉnh thoảng trên bờ rào ẩn hiện một cái đầu đình ba xốc đầy rơm rạ. Chẳng cần gì hơn đối với một bài hát.

Mỗi lần ra đi, tùy điều vương vấn trong tâm trạng hay trong đầu óc, là một lần thanh thản hay phiền muộn. Tất cả mọi người đều có vẻ như trút được gánh nặng, trừ một nhân vật, đấy là lão già trong nhóm, người đội mũ không có tẩu thuốc.

Lão già này, có vẻ là người Đức hơn cả, mặc dù lão có một bộ mặt không rõ thuộc nước nào, hói đầu, và hói đến mức tưởng như nhẵn thín. Mỗi lần đi ngang trước tượng Đức Bà Đồng Trinh ở mũi thuyền, lão lại bỏ cái mũ dạ ra, và người ta thấy được những mạch máu cằn phồng, lão suy, trên sọ. Lão quần một loại áo chùng đã sờn và rách thủng, bằng vải chéo nâu Dorset, chỉ che giấu được phần nào cái áo nịt vừa bó vừa chặt, và có khuy móc kín đến tận cổ như áo thầy tu. Hai bàn tay thò ra ngoài tà áo và chấp lại một cách tự nhiên do thói quen cầu nguyện. Có thể nói lão ta có vẻ mặt tái nhợt; vì diện mạo chủ yếu là một thứ phản quang, và cho rằng ý nghĩ không có màu sắc là sai. Vẻ mặt này tất nhiên là bề ngoài của một tâm trạng lạ lùng là hợp thành của nhiều mâu thuẫn, một số mang sắc thiện, một số lẫn mẫu ác, và đối với nhà quan sát là biểu hiện một cái gì gần như nhân hậu có thể rơi xuống dưới chân hổ hoặc vượt lên trên con người. Tâm hồn vẫn có những hình thái ô hợp như thế. Trên khuôn mặt này có cái gì rất khó phân tích. Bí mật ở đây đạt đến chỗ trừu tượng. Người ta hiểu con người này đã từng biết tiền vị của cái ác là sự tính toán, và dư vị là số không. Trong nét thần nhiên của lão có lẽ chỉ bề ngoài thôi, có in dấu vết của hai vẻ sắt đá, vẻ sắt đá của con tim, đặc điểm của tên đao phủ, và vẻ sắt đá của

đầu óc, đặc điểm của viên quan lại. Có thể khẳng định, vì cái quái đản cũng có kiểu hoàn chỉnh của nó, rằng đối với lão mọi việc đều có khả năng, kể cả xúc động. Nhà bác học nào cũng có phần giống xác chết; con người này là một nhà bác học. Chỉ nhìn thấy lão người ta đã đoán ngay ra cái khoa học in dấu trên cử chỉ và trong những nếp áo của lão. Đó là một bộ mặt hoá thạch mà vẻ nghiêm trang lại trái ngược với vẻ linh hoạt đầy nếp nhăn của con người thông thạo nhiều thứ tiếng đến nỗi hoá ra nhẵn nhụi. Tuy vậy vẫn nghiêm nghị, chẳng có gì giả dối nhưng chẳng có gì là vô liêm sỉ.

Một con người mơ mộng bi đát. Đây là con người mà tội ác đã bắt phải trầm tư. Lão có cặp lông mày của một tay buôn xì gà đã biến đổi vì vẻ nhìn của một vị tổng giám mục. Mái tóc thưa thớt hoa râm của lão bạc trắng ở hai bên thái dương. Người ta cảm thấy ở lão con người theo đạo Thiên chúa bị các thuyết định mệnh Thổ Như Kỳ biến thành phức tạp. Bệnh thống phong nổi cục làm biến dạng những ngón tay gầy guộc; vóc người cao nhẳng của lão nom rất buồn cười; lão có bàn chân thuỷ thủ. Lão bước thong thả trên boong, không nhìn một ai vẻ tự tin và nham hiểm.

Hai con người lão mơ hồ đầy cái ánh đăm chiêu của một tâm hồn chăm chú nhìn bóng tối, và phụ thuộc vào những lúc lương tâm trời dậy. Chốc chốc tên đầu đảng, hấp tấp, nhanh nhẹn, đi theo những hình chữ chi gấp trên thuyền, lại đến nói vào tai lão. Lão già chỉ gật hay lắc đầu để trả lời. Có thể nói đây là tia chớp hỏi ý kiến trời đêm.

3. NHỮNG CON NGƯỜI BỒN CHỒN TRÊN MẶT BIỂN ĐỘNG

Trên thuyền có hai người đăm chiêu lão già đó và viên chủ thuyền mà ta không nên lẫn lộn với tên đầu đảng; viên chủ thuyền đăm chiêu vì biển cả, lão già đăm chiêu vì điềm trời. Một bên không rời mắt khỏi sóng nước, một bên dán mắt giám sát trời mây. Luồng nước là mối lo âu của viên chủ thuyền, lão già dường như ngờ vực thiên đình. Lão rình đón tinh tú qua tất cả các khoảng trời mây.

Giây phút này trời vẫn sáng, một số sao bắt đầu lấm tấm le lói trên màn trời trong.

Chân trời thật khác thường. Sương mù ở đây luôn luôn biến đổi.

Trên mặt đất có nhiều sương hơn và trên biển cả nhiều mây hơn.

Ngay trước lúc ra khỏi vịnh Porlan viên chủ thuyền luôn luôn lo ngại về sóng nước đã lập tức lưu tâm tỉ mỉ đến mọi công việc. Y trông chờ ra khỏi mũi vịnh. Y kiểm tra lại dây lèo, dây chằng, dây trục xem có tốt không, đó là những công việc phỏng xa của một người đang định làm những chuyện liều lĩnh về tốc độ.

Thuyền hơi chúi mũi, hơn đàng lái đến gần năm mươi phân, đấy là nhược điểm của nó.

Viên chủ thuyền luôn luôn hết xem la bàn lại cầm com pa, và ngắm qua ống kính các vật trên bờ để xác định chiều gió. Thoạt tiên là một thứ gió hiu hiu thổi ngang; y không có vẻ gì khó chịu về ngọn gió này mặc dù có chệch hướng đi mất độ năm sáu vạch. Y tranh thủ đích thân nắm lấy cần lái, có vẻ như chỉ tin ở mình để khỏi phí hoài sức lực, hiệu quả của bánh lái được duy trì nhờ khéo rẽ nước nhanh.

Thuyền đi càng nhanh khác biệt giữa độ lệch thật sự và độ lệch theo mắt thấy càng lớn, chiếc thuyền hình như hướng nhiều về gốc gió hơn trên thực tế. Thuyền không gặp gió xiên và đi không thật đúng hướng, nhưng người ta chỉ biết được độ lệch thật sự khi gặp gió phía sau. Nếu thấy trên mây có những vết dài châu đầu vào một điểm ở chân trời điểm đó là gốc gió; nhưng chiều hôm ấy có nhiều gió quá, và chiều gió thật mơ hồ; vì vậy tay chủ thuyền không tin vào những ảo giác của chiếc thuyền.

Y vừa rút rè vừa táo bạo trong tay lái, y lựa theo chiều gió, chú ý những lúc có thay đổi đột ngột, thận trọng khi chệch hướng, không để cho thuyền lao nhanh, quan sát khi thuyền trôi, ghi nhận những lúc tay lái khê giật, để

mắt đến mọi trường hợp chuyển động, đến những lúc tốc độ rẽ nước không đều, đến những cây gỗ trôi giạt, luôn luôn giữ cách bờ biển đang men theo độ một phần tư góc gió vì sợ xảy ra sự biến, và nhất là giữ cho góc độ giữa chong chóng chỉ gió và sống thuyền được to hơn góc độ của buồm, vì góc độ chỉ trên la bàn luôn luôn đáng ngờ, do la bàn bé quá. Mắt y luôn luôn cúi gằm, quan sát tất cả mọi hình dạng của mặt nước.

Tuy vậy cũng có lần y ngược mắt nhìn khoảng không và cố nhận ra ba ngôi sao trong chòm Thần Nông; mấy ngôi sao đó được gọi là ba vị đạo sĩ, và những hoa tiêu Tây Ban Nha ngày xưa có một tục ngữ cổ: Ai trông thấy ba vị đạo sĩ thì không xa Chúa lắm.

Đúng lúc viên chủ thuyền nhìn trời thì ở đầu thuyền đằng kia lão già cũng lầu bầu một mình.

- Đến giáng đường Vệ binh, và cả sao Tâm cũng chẳng thấy đâu, mặc dầu nó đỏ như thế. Không nhìn rõ một ngôi nào hết.

Những tên chạy trốn khác chẳng có vẻ gì lo lắng cả.

Tuy nhiên khi giây phút vui nhộn đầu tiên của cuộc đào tẩu đã qua, cũng phải nhận thấy là mình đang ở trên biển vào tiết tháng giêng và gió bắc lạnh buốt.

Không thể nào ngồi trong cabin, quá chật lại ngổn ngang hành lý và bao bị. Hành lý của hành khách, và bao bị của thủy thủ, vì đâu phải thuyền đi chơi mà là thuyền buôn lậu. Hành khách đành phải ngồi trên boong; điều nhần nhục cũng dễ đối với cánh du cư này. Những thói quen sống ngoài trời khiến bọn lang thang cũng dễ thu xếp; ban đêm, trăng sao là bạn bầu của họ; và cái rét giúp cho họ dễ ngủ và đôi khi dễ chết nữa.

Và lại đêm hôm ấy, như ta vừa thấy văng bóng trăng sao.

Tên Lănggơdôc và tên gốc thành phố Giên, vừa chờ bữa ăn tối vừa ngồi thu lu bên cạnh mấy mụ ở chân cột buồm, dưới mấy tấm vải che hàng mà cánh thủy thủ vứt cho họ.

Lão già hói đứng phía trước trơ trơ như tượng gỗ và như không biết rét là gì.

Viên chủ thuyền, từ chỗ cần lái y đang đứng, cất tiếng gọi khàn khàn gần giống tiếng hót của thứ chim bên Mỹ gọi là Con Kêu than; nghe tiếng hót đó tên đầu đảng vội đến gần và viên chủ thuyền bảo thẳng hăn: Etcheco jaiina! Hai tiếng Baxơ này có nghĩa là “anh nông dân miền núi”, đối với cánh Pirênê thời xưa ấy, là một lời mở đầu long trọng và ra lệnh chú ý.

Rồi viên chủ thuyền đưa ngón tay chỉ lão già cho hăn, và câu chuyện giữa hai người tiếp tục bằng tiếng Tây Ban Nha hơi sai văn phạm vì là tiếng Tây Ban Nha miền núi. Sau đây là những câu hỏi và câu trả lời:

- Etcheco jaiina, que es este hombre?

- Un hombre.

- Que lenguas habla?

- Todas.

- Que cosas sabe?

- Todas.

- Qual pais?

- Ningun, y todos.

Qual Dios?

- Dios.
- Como le llamas?
- El Tonto.
- Como dices que le llamas?
- El Sabio.
- En vuestre tropa, que esta?
- Esta lo que esta.
- El gefe?
- No.
- Pues, que esta?
- La alma[63]

Tên đầu đảng và viên chủ thuyền buông nhau, mỗi người trở về với tư tưởng của mình, và chỉ lát sau con thuyền Matutina ra khỏi vịnh.

Biển khởi bắt đầu dao động mạnh.

Giữa những quãng cách của bọt sóng, biển cả có cái vẻ ngoài nhồn nhồn; sóng nước, nhìn nghiêng nghiêng tí tắp, trong ánh chiều hôm, giống như những vũng mật đắng. Đây đó một ngọn sóng, bênh bồng sát mặt nước, phô ra những vết rạn và những ngôi sao như một tấm kính bị ném đá. Giữa những ngôi sao ấy, trong một lỗ xoáy, lung linh một điểm lân tinh, gần giống tia phản quang nham hiểm của ánh sáng vừa biến mất trong con người những con cú mèo.

Thuyền Matutina, hiên ngang và như một nhà bơi lội dũng cảm, vượt qua quãng lặn tăn dễ sợ của bãi Sămbua. Bãi Sămbua, một chướng ngại vật ngầm ở cửa vịnh Prolan, không phải là một cái đập, mà là một hý trường. Một rạp xiếc bằng cát dưới nước, những bậc ghế do những vòng sóng tạc đẽo nên, một đấu trường tròn, đối xứng, cao như một Yungfrau nhưng chìm dưới nước, một Côlizê[64] của đại dương mà người thợ lặn thoáng nhìn thấy qua lớp nước lung linh của vực xoáy trong đó là bãi Sămbua. Giống giao long thường đánh nhau ở đây, lũ quái vật lấy đây làm chỗ gặp nhau, theo truyền thuyết, ở đây cái phễu khổng lồ, có những xác tàu bị con nhện kéch xù Krakeh, còn gọi là con cá-núi, bắt và nhận chìm. Bóng đen khủng khiếp của biển cả là như vậy.

Những hiện thực ma quái ấy, mà con người không hay biết đến, biểu hiện lên mặt nước như một chút sóng lặn tăn.

Hồi thế kỷ mười chín, bãi Lămbua bị huỷ hoại. Cái đập chắn sóng mới xây dựng đã phá đổ và cắt khúc công trình kiến trúc ngầm vĩ đại này vì sóng hồi dữ quá, cũng như cái đập bảo hộ xây dựng ở Croazi năm 1760 đã làm thay đổi giờ thủy triều đến mười lăm phút. Vậy mà thủy triều vốn vĩnh cữu; nhưng vĩnh cửu lại tuân theo con người nhiều hơn ta tưởng.

4. MỘT ĐÁM MÂY KHÁC BƯỚC VÀO SÂN KHẤU.

Lão già mà tên đầu đảng trước gọi là Thăng Điên, sau gọi là Nhà Hiền Triết, không rời khỏi mũi thuyền nữa. Từ lúc qua khỏi bãi Sămbua, lão chăm chú hết nhìn trời lại nhìn đại dương. Lão nhìn xuống chán lại nhìn lên; lão quan sát kỹ nhất hướng đông bắc.

Viên chủ thuyền giao cần lái cho một thủy thủ, rồi bước qua đồng dây cáp, đi xuyên từ lái đến mũi, và tới bên con người đứng ở mũi thuyền.

Y đến cạnh lão già nhưng không đến thẳng trước mặt. Y hơi đứng cách đằng sau, khuỷu tay áp sát sườn, hai bàn tay cách nhau, đầu cúi cúi trên vai,

mắt mở to, lông mày dướn cao, nhếch mép mỉm cười, đấy là cử chỉ tò mò lưỡng lự giữa chiêm biếm và kính trọng.

Lão già, hoặc do đôi khi quen nói một mình hoặc do cảm thấy có người sau lưng thúc lão phải nói, liền bắt đầu vừa đọc thoại, vừa ngắm nhìn trời biển.

- Kinh tuyến mà ta định ngược thẳng lên, trong thế kỷ này được đánh dấu bằng bốn ngôi sao, Bắc đẩu, ghế Thiên hậu, đầu Tiên nữ, và sao Angiênip, ở trong chòm Phi Mã. Nhưng chẳng thấy sao nào cả.

Những lời đó cứ tự động nối tiếp nhau; dồn dập, gần như trào ra chứ không phải do lão nói lên. Chúng trôi ra khỏi mồm lão và tan biến mất. Đọc thoại là khói của những ngọn lửa bên trong trí tuệ.

Viên chủ thuyền cắt ngang:

- Thưa ngài.

Lão già, có lẽ hơi nặng tai đồng thời đang mãi trầm tư, vẫn tiếp tục:

- Chẳng có mấy sao, lại quá nhiều gió. Gió luôn luôn rời khỏi hướng đi để quạt vào bờ. Nó quạt thẳng vào bờ.

Vì đất liền nóng hơn biển cả. Không khí trong bờ nhẹ hơn. Gió lạnh và nặng của biển cả xô vào đất liền để thay thế nó. Bởi vậy trong khoảng trời rộng gió thổi vào đất liền từ khắp mọi phía. Vậy cần phải đi rất dài giữa vĩ tuyến áng chừng và vĩ tuyến trên bản đồ. Khi vĩ tuyến quan sát không khác vĩ tuyến bản đồ quá ba phân giác trên mười dặm, và quá bốn phân giác trên mười dặm, thì đang đi đúng đường.

Viên chủ thuyền cúi chào, nhưng lão già vẫn không trông thấy y. Con người ấy, hầu như khoác áo trường đại học Ôcxơ hay Gơtinh, vẫn không thay đổi thế ngồi kiêu ngạo ngang ngạnh của mình. Lão quan sát biển cả

theo kiểu người từng trải sóng nước và con người. Lão nghiệm cứu sóng, nhưng gần như lão xin đến lượt mình được nói trong tiếng ầm ầm của sóng, và dạy cho sóng một điều gì đó. Trong lão vừa có ông đồ gàn vừa có ông thầy đoán mộng. Lão có cái vẻ của nhà thông thái dờm về đáy biển.

Lão tiếp tục bản độc thoại, có lẽ làm ra cũng để nói cho người khác nghe.

- Cũng có thể chống đỡ được, nếu có một bánh xe chứ không phải một cái cần gỗ. Với tốc độ bốn dặm một giờ, một sức mạnh ba mươi livơ[65] đè lên bánh xe có thể tạo nên ba mươi vạn livơ kết quả vào hướng đi. Và hơn thế nữa vì có những trường hợp người ta quay luôn thêm hai vòng.

Viên chủ thuyền cúi chào lần thứ hai và nói:

- Thưa ngài

Mắt lão già nhìn chòng chọc vào y. Cái đầu quay mà người không nhúc nhích.

- Gọi tôi là tiến sĩ.

- Thưa ngài tiến sĩ, tôi là chủ thuyền.

- Được - lão “tiến sĩ” đáp.

Lão tiến sĩ, từ đây ta gọi lão như thế, dường như đồng ý đối thoại:

- Ông chủ, ông có ke Anh 45 độ không?

- Không.

- Không có ke Anh, ông không thể tiến về phía trước, cũng không thể tiến về phía sau.

- Người Baxơ - viên chủ thuyền đáp lại - đã từng tiến trước khi có người Anh.

- Phải coi chừng gió đấy.

- Tôi giảm dần tốc độ khi cần.

Ông đã đo vận tốc thuyền rồi chứ?

- Vâng.

- Lúc nào?

- Ban này.

- Bằng cách nào?

- Bằng máy lôơ[66]

- Ông có chú ý đến mặt gỗ máy lôơ đấy chứ?

- Vâng.

- Đồng hồ cát vẫn đổ đúng ba mươi giây?

- Vâng.

- Ông có chắc cát không làm mòn cái lỗ giữa hai ống không?

- Chắc.

- Ông đã thử lại đồng hồ cát bằng chuyển động của một hòn đạn súng hoả mai treo.

- Ở đầu một sợi dây bện, bóc ở vỏ gai ngâm kỹ chứ gì? Không có gì phải nghi ngờ cả.

- Ông có vuốt sáp vào sợi dây, phòng nó dài ra không?
- Có.
- Ông có thử lại máy lôơ không?
- Tôi đã thử lại đông hồ cát bằng viên đạn súng hỏa mai và thử lại máy lôơ bằng viên đạn đại bác.
- Viên đạn đại bác của ông đường kính bao nhiêu?
- Một piê[67].
- Nặng đấy.
- Đây là một viên đạn cũ của chiến thuyền cũ, chiếc la Casse de Pargrand.
- Cửa Hải quân Tây Ban Nha?
- Vâng.
- Và nó chở được sáu trăm lính, năm mươi bảy thủy thủ và hai mươi đại bác?
- Điều ấy thì vụ đắm thuyền biết.
- Ông làm thế nào để đo sức nước đập vào viên đạn đại bác?
- Bằng một lực kế Đức.
- Ông có xét đến mức nước đẩy vào sợi dây treo viên đạn đấy chứ?
- Vâng.
- Kết quả ra sao?

- Sức nước đập là một trăm bảy mươi livrơ.
- Nghĩa là thuyền mỗi giờ đi được bốn dặm Pháp?
- Và ba dặm Hà Lan.
- Nhưng đó chỉ là thặng dư của một vận tốc rẽ nước trên vận tốc biển.
- Hẳn rồi.
- Ông đi về đâu?
- Đến một cái tiểu loan mà tôi biết, nằm giữa Lô-yô-la và Xanh Xê-bax-chiêng.
- Đặt gấp vào vĩ tuyến của nơi đến.
- Vâng. Cố chệch hết sức ít.
- Coi chừng gió và nguồn nước. Cái trước kích thích cái sau đấy.
- Trai dores[68].
- Không được chửi bậy. Biển cả hiểu đấy. Không được chửi gì hết. Cứ biết quan sát thôi.
- Tôi đã quan sát và đang quan sát. Thủy triều lúc này đang chống lại gió; nhưng chốc nữa, lúc nó chạy cùng với gió thì chúng ta sẽ nguy to.
- Ông có bản đồ không?
- Không. Biển này thì không có.
- Thế ông đi mò?
- Đâu. Tôi có la bàn.

- La bàn là một mắt. Bản đồ là mắt nữa.
- Anh chợt vẫn nhìn thấy.
- Ông làm thế nào để đo góc độ của hướng thuyền và sóng thuyền.
- Tôi có compa thiên sai, và tôi lại đoán thêm.
- Đoán là tốt; biết thì tốt hơn.
- Crixtop[69] cũng đoán.
- Lúc có sương mù và khi hoa gió quay lung tung thì không còn biết dựa vào đâu mà định hướng gió, thế là cuối cùng chẳng có điểm ước chừng mà cũng chẳng có điểm sửa đổi. Một con lừa có bản đồ vẫn hơn một lão thầy bói với sấm ngữ của lão.
- Chưa có sương mù trong gió bắc, và tôi không thấy có lý do gì phải báo động.
- Thuyền bè là những con ruồi trên tấm mạng nhện của biển cả.
- Hiện giờ tất cả trong gió và sóng đều khá tốt.
- Những chấm đen lung linh trên sóng, đó là những con người trên đại dương.
- Tôi chẳng thấy có điều gì xấu trong đêm nay cả.
- Có thể xảy đến một điều bí ẩn mà ông khó thoát được.
- Đến giờ phút này mọi việc đều tốt.

Mắt lão tiến sĩ nhìn chăm chăm vào hướng đông bắc.

Viên chủ thuyền tiếp tục:

- Cứ đến vịnh Gaxcôn là tôi bảo lãnh hết. A! Còn gì nữa, ở đây là nhà tôi. Cái vịnh Gaxcôn của tôi, tôi nắm chắc nó mà. Nó là một cái chậu thường hay nổi giận, nhưng ở đây tôi biết rõ tất cả những mực nước cao và tất cả những ưu điểm của đáy; bùn trước Xan Xiprianô, vỏ sò trước Xizac, cát ở mũi Pêna, cuội ở Bucô Mimizăng, 133 và tôi biết màu sắc của tất cả mọi thứ cuội.

Viên chủ thuyền ngừng nói; lão tiến sĩ không thềm nghe y nữa.

Lão nhìn ngăm phía đông bắc. Trên bộ mặt giá lạnh đó có một cái gì kỳ lạ.

Tất cả hải hùng có thể có được trên một cái mặt nạ bằng đá đều biểu hiện trên đó. Miệng lão để thoát ra hai tiếng:

- Tốt lắm.

Con người của lão bỗng hoàn toàn trở thành như con người cú vọ, tròn xoe, nở to ra vì kinh ngạc khi quan sát một điểm nhỏ trong không trung.

Lão nói thêm.

- Đúng thế. Còn tôi, tôi đồng ý.

Viên chủ thuyền nhìn lão.

Lão tiến sĩ lại nói tiếp, với bản thân hay với một con người nào đó trong vực thăm.

Tôi nói phải. Lão nín lặng, mắt mỗi lúc một mở to thêm để nhìn thật chăm chú vào điểm lão trông thấy, và nói tiếp:

- Nó từ xa đến, nhưng nó biết việc nó phải làm.

Khoảng trời mà mắt và trí óc lão tiến sĩ tập trung Vào, đối diện với phía mặt trời lặn, được soi sáng bởi ánh chiều tà bao la nên cũng gần như bởi ánh ngày. Khoảng trời đó rất nhỏ hẹp và xung quanh có những mảnh hơi nước xám xám toàn màu xanh lơ, nhưng một thứ xanh lơ gần sắc chì hơn sắc thiên thanh.

Lão tiến sĩ ngoảnh hẳn về phía biển cả và từ lúc này không nhìn viên chủ thuyền nữa, đưa ngón trỏ chỉ vào khoảng trời và nói:

- Ông chủ, ông thấy không?
- Gì cơ?
- Cái kia.
- Kia kìa. Một chút xanh lơ. Vâng.
- Gì thế?
- Một khoảng trời.

Đối với những ai lên trời - lão tiến sĩ nói. Còn đối với ai không lên đó lại là việc khác.

Và lão nhấn mạnh những lời bí hiểm trên đây bằng một vẻ nhìn chìm đắm vào bóng tối.

Im lặng một lúc.

Viên chủ thuyền, nghĩ đến hai cái tên mà tay thủ lĩnh gán cho con người kia, liền tự đặt câu hỏi: Một thằng điên? Hay một nhà hiền triết??? Ngón tay trỏ xương xương và cứng đờ của lão tiến sĩ vẫn như dừng lại chỉ về cái góc xanh lơ đùng đục của chân trời.

Viên chủ thuyền nhìn kỹ khoảng trời xanh đó.

- Đúng - y lâu bầu - không phải trời xanh, mà là mây.

- Mây xanh nguy hại hơn mây đen - lão tiến sĩ nói. Và lão tiếp thêm:

- Đó là mây tuyết.

- La nube de la niene - viên chủ thuyền nói, như tìm hiểu rõ hơn bằng cách tự dịch lại câu nói trên.

- Ông có biết thế nào là mây tuyết không? - lão tiến sĩ hỏi.

- Không.

- Chốc nữa ông sẽ biết.

Viên chủ thuyền lại nhìn kỹ chân trời.

Vừa quan sát vầng mây, viên chủ thuyền vừa nói khẽ:

- Một tháng gió to, một tháng mưa rền, giêng kho, hai khóc, tất cả mùa đông của người Axtuyri chúng ta là thế. Mưa của chúng ta nóng. Chúng ta chỉ có mây ở trên núi. Coi chừng tuyết lở? Tuyết lở thì tuyết có cần biết gì đâu; tuyết lở là con thú dữ.

- Và cây nước là con quái vật - lão tiến sĩ nói.

Nghĩ một lúc, lão tiếp thêm:

- Kia nó đến kia rồi.

Lão lại nói:

- Nhiều gió cùng hoành hành một lúc. Một ngọn gió to từ hướng tây, và một ngọn gió rất chậm từ hướng đông.

- Ngọn gió kia là tên giả dối - viên chủ thuyền nói.

Đám mây xanh lớn dần.

- Nếu tuyết - lão tiến sĩ tiếp - đáng sợ khi nó từ trên núi lao xuống thì thử nghĩ xem nó thế nào khi nó từ đại cực đổ về Mắt lão mờ đục. Đám mây dường như to dần trên mặt lão cùng như đang to dần ở chân trời. Lão lại nói tiếp với một âm sắc mơ màng:

- Mỗi giây mỗi phút đều góp phần để làm nên một giờ, ý trời đang hé mở.

Viên chủ thuyền lại thầm đặt cho mình câu hỏi:

- Một thằng điên chăng?

- Ông chủ - lão tiến sĩ lên tiếng, con người luôn luôn xoáy chặt vào đám mây - ông có đi nhiều trên biển Măngso[70] không?

Viên chủ thuyền đáp:

- Hôm nay là lần đầu tiên.

Lão tiến sĩ bị đám mây xanh thu hút và, như miếng bọt biển chỉ hút nước có chừng, lão cũng chỉ lo âu có hạn, nghe câu trả lời của viên chủ thuyền, tỏ ra thương hại nhưng không quá một cái nhún vai khẽ:

- Sao thế?

- Bẩm ngài tiến sự tôi chỉ quen đi lêclăng thôi. Tôi thường đi từ Phongtarabi đến Blek-Hacbua hoặc Akin, đó là hai hòn đảo. Đôi khi tôi cũng có đến Brasipun, một hải giác của xứ Galơ. Nhưng bao giờ tôi cũng lái qua các đảo Xinli. Tôi không biết biển này.

- Nghiêm trọng đấy. Tai họa cho kẻ nào chỉ mới biết bập bẹ đại dương. Biển Măngso là một biển cần phải đọc thông thuộc kỹ. Nó là một con nhân sư[71]. Phải coi chừng đấy biển.

- Chúng ta đang ở trong vùng hai mươi lăm sải nước.
- Phải đến cho được chỗ năm mươi lăm sải, nằm ở phía mặt trời lặn, và phải tránh chỗ hai mươi sải ở phía mặt trời mọc.
- Dọc đường chúng tôi sẽ đo mức nước.
- Biển Măngơ không giống như biển khác. Thủy triều dâng cao đến năm mươi bộ đầu tháng, cuối tháng và chỉ hai mươi bộ chỗ nước đứng. Ở đấy, nước rút không phải là triều xuống và triều xuống không có nghĩa là triều lui. Hừ! Tôi thấy ông có vẻ hoang mang thật rồi.
- Đêm nay chúng ta sẽ đo.
- Muốn đo phải đứng lại mà ông lại không thể đứng lại.
- Tại sao?
- Tại gió.
- Chúng tôi sẽ cố.
- Gió to là một lưỡi gươm nhọn thúc vào cạnh sườn.
- Chúng tôi sẽ đo, thưa ngài tiến sĩ.
- Ông không thể chỉ giờ sườn ra một cách khinh suất.
- Tin tưởng vào Chúa.
- Hãy dè dặt trong lời nói. Chớ có nhẹ dạ nói đến cái tên dễ nổi giận.
- Tôi sẽ đo, tôi bảo với ngài thế.
- Nên khiêm tốn. Lát nữa ông sẽ bị gió tát vào mặt cho xem.

- Tôi muốn nói là tôi sẽ cố gắng đo nước.

- Sức nước không cho hòn chì chìm xuống và dây sẽ đứt. Hừ! Ông mới đến vùng này lần đầu tiên mà?

- Lần đầu tiên.

- Vậy thì, trường hợp này, ông chủ, ông hãy lắng nghe.

Giọng nói của hai từ lắng nghe oai nghiêm đến nỗi viên chủ thuyền phải cúi chào.

- Thưa ngài tiến sĩ, tôi xin lắng nghe.

- Kéo buồm mạn trái lên và đi sát vào bờ mạn phải.

- Ngài muốn nói sao?

- Dóng mũi theo hướng tây.

- Caramba!

- Dóng mũi theo hướng tây.

- Không thể được.

- Tùy ý ông. Điều tôi bảo với ông, là vì những người khác. Còn tôi, tôi chấp nhận.

- Nhưng thưa ngài tiến sĩ dóng mũi theo hướng Tây.

- Vâng, thưa ông chủ.

- Gió ngược mà!

- Vâng, thưa ông chủ.

- Thuyền chồm như quỷ sứ!
- Lựa lời khác. Vâng. thưa ông chủ.
- Thuyền đang cưỡi lưng ngựa.
- Vâng, thưa ông chủ.
- E cột buồm gãy mất!
- Có lẽ.
- Ngài muốn tôi lái về phía tây!
- Phải.
- Tôi chịu thôi.
- Thế thì ông cứ vật lộn với biển cả như ý ông muốn.
- Phải chờ cho gió trở đã.
- Gió sẽ không trở suốt đêm nay.
- Tại sao?
- Đây là một quết gió dài một nghìn hai trăm dặm.
- Đi ngược con gió đó ư! Không thể được.
- Dóng mũi theo hướng tây, tôi bảo ông!
- Tôi xin cố gắng. Nhưng dù sao chúng ta cũng sẽ chệch hướng.
- Nguy hiểm đấy.
- Gió bắc đuổi ta sang đông.

- Chớ đi sang đông.
- Tại sao?
- Ông chủ, ông có biết hôm nay cái chết của chúng ta tên là gì không?
- Không.
- Cái chết tên là phía đông.
- Tôi sẽ lái sang phía tây.

Lần này lão tiến sĩ nhìn viên chủ thuyền, và nhìn bằng cặp mắt xoáy mạnh như cắm một tư tưởng vào óc. Lão quay hẳn người về phía viên chủ thuyền và thông thả, từng tiếng, từng tiếng một, nói lên những lời sau đây:

- Nếu đêm nay đứng giữa biển khơi mà chúng ta nghe có tiếng chuông thì thuyền đi đứt.

Viên chủ thuyền kinh ngạc, nhìn chăm chăm lão già.

- Ngài định nói sao?

Lão tiến sĩ không đáp. Vẻ nhìn của lão từ nãy giờ thô lỗ, lúc này đã thụt lại. Mắt lão nhìn vào trong. Hình như lão không nhận thấy câu hỏi ngạc nhiên của viên chủ thuyền. Lão chỉ chăm chú vào những gì lão đang lắng nghe bên trong. Môi lão bất giác thốt lên mấy lời sau đây, nhỏ nhẹ như một tiếng thì thầm:

- Đã đến lúc để cho những linh hồn đen tối được rửa sạch.

Viên chủ thuyền bĩu môi rất ý nghĩa khiến cái mũi cúi sát xuống với cả phía dưới mặt.

- Thằng điên hơn là nhà hiền triết - hẳn lâu bầu.

Rồi hắt lảng xa.

Tuy vậy hắt vẫn hướng mũi thuyền về phía tây.

Nhưng sóng gió cứ lớn dần.

5. ACQUANON.

Đủ mọi kiểu căng phồng làm biến dạng lớp sương Mù, đồng thời làm giãn nở tất cả các điểm ở chân trời, y như có những cái mồm vô hình thổi căng những túi da của bão táp. Hình dáng mây trở nên đáng lo ngại.

Đám mây xanh chiếm lĩnh toàn bộ nền trời. Bây giờ, ở phía tây cũng như ở phía đông, đều thấy có mây xanh.

Nó tiến ngược chiều gió bắc. Gió trời vẫn hay có những mâu thuẫn như vậy.

Biển cả vừa lúc này có vảy bay giờ lại có da. Con rồng ấy vốn như thế. Không phải cá sấu nữa, mà là trăn. Lớp da màu chì bẩn thỉu, có vẻ dày dặn, nhẵn nhúm, nặng nề. Trên mặt, sóng biển sủi tăm từng đám từng đám như những thứ ung nhọt tròn tròn rồi bục vỡ.

Bọt nước y hệt một loại phong hủi.

Chính vào lúc ấy chiếc thuyền, mà từ xa em bé bị bỏ rơi còn nhìn thấy đã thấp ngọn đèn hiệu của nó lên.

Mười lăm phút trôi qua.

Viên chủ thuyền đưa mắt nhìn lão tiến sĩ. Lão không ngồi trên boong nữa.

Ngay lúc viên chủ thuyền vừa bỏ đi, lão tiến sĩ đã cúi gập cái thân hình hom hem của lão dưới tấm áo khoác mặc trong nhà và bước vào cabin. Tại

đây, lão ngồi cạnh bếp lò, trên một thanh gỗ; lão rút ở túi ra một lọ mực bằng da và một cái ví bằng da dê, lão móc ở ví ra một tờ giấy gấp tư cũ kỹ, vấy bẩn, ố vàng; lão mở tờ giấy ra, lấy một cây bút trong túi lọ mực, trải ví lên đầu gối, trải tờ giấy lên ví, và dưới ánh đèn soi sáng tên đầu bếp, lão bắt đầu viết trên mặt sau tờ giấy. Sóng biển lắc dữ quá làm trở ngại. Lão tiến sĩ viết rất lâu.

Vừa viết, lão vừa để ý nhìn cái bầu rượu mà anh chàng Prôvăng mỗi lần thêm ốt vào món xúp lại tu, như để hỏi ý kiến về việc cho thêm gia vị.

Lão tiến sĩ để ý đến cái bầu không phải vì nó đựng rượu mà vì một cái tên đan trên nền vỏ mây, bằng cói đỏ luồn giữa mây trắng. Trong buồng khá sáng nên có thể đọc được cái tên đó.

Lão tiến sĩ, dùng tay, đánh vần khe khẽ:

- Acquanon.

Rồi lão nói với tên đầu bếp:

- Tôi chưa để ý đến cái bầu này. Có phải trước nó của Acquanon không?

- Acquanon, thằng bạn đáng thương của chúng tôi ấy ư? - tên đầu bếp hỏi

- Đúng đấy.

Lão tiến sĩ nói tiếp:

- Acquanon, người Flamăng xứ Flăngđơ phải không?

- Phải.

- Hiện đang bị tù chứ gì?

- Phải.

- Trong vọng lâu Satam?

- Bầu rượu của nó đấy - tên đầu bếp trả lời - nó là bạn thân của tôi. Tôi cất giữ cái bầu để tưởng nhớ tới nó. Ôi, bao giờ thì chúng tôi mới lại gặp nó? Phải, cái bầu hông của nó đấy.

Lão tiến sĩ lại cầm bút và lại chập vật viết những dòng chữ hơi ngòong ngoè trên mảnh giấy. Chắc hẳn lão cũng có ý muốn viết cho thật rõ ràng dễ đọc. Mặc dầu thuyền chòng chành và tuổi tác làm run tay, lão cũng hoàn thành được điều lão muốn viết.

Vừa kịp thời, vì thành lình biển đánh một cái rất mạnh. Một đợt sóng dữ chụp lên chiếc thuyền và người ta cảm thấy sắp mở đầu lớp vũ khúc hãi hùng của thuyền bè đón tiếp phong ba.

Lão tiến sĩ đứng dậy, đến cạnh bếp lò, mỗi lần sóng giạt lão lại khuyu gối một cách thông minh, cố hơ vào ngọn lửa cạnh nôi những dòng chữ vừa viết xong, gấp tư giấy bỏ vào ví, rồi bỏ ví và lọ mực vào túi.

Bếp không phải là phòng tồi nhất trong cách sắp xếp nội thất tài tình của chiếc thuyền, nó rất riêng biệt. Tuy nhiên cái nôi vẫn đung đưa. Tên Prôvăng đứng trông chừng.

- Xúp cá đấy - hẳn nói.

- Để cho cá nó ăn - lão tiến sĩ đáp.

Nói xong lão quay lên boong.

6. HỌ TƯỜNG ĐƯỢC GIÚP ĐỠ

Suốt thời gian mỗi lúc một thêm bận tâm đó; lão tiến sĩ điếm qua toàn bộ tình thế, giá có người nào ở gần lão thì đã được nghe những lời sau đây thoát ra từ môi lão:

- Lắc dọc nhiều quá, mà lắc ngang lại không có mấy.

Bị cái công việc đen tối của trí óc thức tỉnh, lão tiến sĩ ngồi soát lại tư tưởng như một người thợ mỏ lần xuống giếng sâu.

Tuy trầm tư nhưng lão không phút nào sao nhãng việc quan sát biển cả. Quan sát biển cả là giây phút mơ màng.

Cực hình tối tăm của sông nước lúc nào cũng quẩn quại, sắp bắt đầu. Một tiếng than thở thoát ra từ khắp mặt biển. Những việc chuẩn bị buồn thảm mơ hồ, đang được tiến hành trong cảnh trời nước mông mênh. Lão tiến sĩ quan sát những cái trước mắt và không để sót một chi tiết nào cả. Và lại trong vẻ nhìn của lão chẳng có một tí gì gọi là thưởng ngoạn. Không ai thưởng ngoạn địa ngục.

Một cuộc chấn động rộng khắp hãy còn ngấm ngấm, nhưng đã rõ nét trong xáo động của trời mây sóng nước, làm rõ thêm và ngày càng làm mạnh thêm sức gió, hơi nước và sóng biển. Không gì đương nhiên và phi lý như đại dương. Tính chất phân tán luôn luôn gắn liền với uy lực của nó, và là một trong những yếu tố của sự rộng lớn đó. Lúc nào sóng nước cũng ủng hộ và chống lại. Nó chỉ tự thất để rồi tự cời. Phía này sóng tấn công, phía kia sóng giải thoát. Không có ảo ảnh nào như sóng nước.

Làm sao vẽ nổi những chỗ nhấp nhô liên tiếp thật thật hư hư, những thung lũng, những vồng nằm, những lồng ngực vỡ, những hình phác thảo ấy? Làm sao diễn tả được những chỗ bọt nước dồn dập, lẫn lộn cả núi non và mộng ảnh. Cái không tả nổi ở ngay đó, ở khắp mọi nơi, trong chỗ rách, trong chỗ nhăn, trong lo âu, trong mâu thuẫn, trong ánh sáng chập chờn, trong những giải mây buông thông, trong những mái vòm luôn luôn sụp đổ, trong tan rã hoàn toàn và trong đổ vỡ thảm thê của toàn bộ cảnh thác loạn này.

Gió bắc vừa chuyển sang chính bắc. Trong thế hung hăng nó rất thuận và rất cần cho việc rời khỏi đất Anh, đến nỗi viên chủ thuyền Matutina quyết định giương hết buồm lên. Chiếc thuyền lăn trồn vào bọt sóng, như phi nước đại dong hết buồm, gió đằng sau chồm từ ngọn sóng này sang ngọn sóng khác, điên loạn và vui vẻ.

Bọn tầu thoát, hớn hở, cười ha hả. Chúng vỗ tay hoan nghênh sóng, nước, gió trời, buồm lái, tốc độ, cuộc trốn chạy, tương lai còn chưa rõ. Lão tiến sĩ dường như không nhìn thấy họ, vẫn trầm ngâm suy nghĩ.

Bao ánh ngày còn lại đã bị che khuất hết.

Phút giây đó là phút giây mà em bé chăm chú đứng trên vách biển xa lạ mắt hút chiếc thuyền. Cho đến lúc ấy, mắt nó vẫn chăm chăm và như dán vào chiếc thuyền. Cái nhìn ấy có tham dự gì vào số mệnh không? Khi quăng cách xóa nhòa chiếc thuyền và khi không nhìn thấy gì nữa, em bé liền xăm xăm đi về phía bắc, trong lúc chiếc thuyền đi về phía nam.

Tất cả chìm sâu vào đêm tối.

7. NỖI HÃI HÙNG THIÊN LIÊN

Về phía họ, những người trên thuyền, hân hoan vô hạn nhìn mảnh đất thù địch lùi xa sau lưng và bé dần mãi. Vòng cung tối đen của đại dương cứ từ từ cong lên, làm mỏng dần trong ánh hoàng hôn Porlan, Puyêcbêc, Tinsan, Kimorit hai Matorave, những dải vách núi mờ trong sương và bờ biển lốm đốm hải đăng.

Nước Anh mất hẳn. Xung quanh bọn người đào tẩu chỉ còn lại biển cả.

Thình lình trời đêm bỗng tối khủng khiếp.

Không còn cảnh bát ngát nữa, cũng không còn khoảng không nữa; bầu trời là một khối đen ngòm khép kín trên chiếc thuyền con. Tuyết bắt đầu sa

chậm chậm.

Một ít bông tuyết xuất hiện. Tưởng như đây là những hồn ma. Không còn thấy tí gì trong trường đua của gió lộng nữa. Người ta tự cảm thấy bị bỏ mặc. Tất cả những gì có thể có được đều ở đó, đều là cạm bẫy.

Ở chỗ chúng ta, hiện tượng địa cực rộng lấy nước thường mở đầu bằng cảnh tối sầm như vậy của hang động.

Một đám mây rất to, mờ đục, tương tự phía dưới một con giao long, đè nặng lên biển cả, và có những chỗ cái bụng tím bầm đó lại dán chặt với sóng nước. Một vài chỗ dán chặt đó giống hết những cái túi thùng, bơm phồng biển lên, xì hơi ra rồi lại hút đầy nước vào. Những điểm hút như vậy làm dâng lên đây đó trên mặt sóng những cột bọt hình chóp nón.

Cơn bão phương bắc ập lên chiếc thuyền con, chiếc thuyền con xông vào gió bão. Gió và thuyền lao bổ vào nhau như để lẫn lộn nhau.

Trong cuộc chạm trán mở đầu điên loạn này, không một lá buồm đại nào cuộn lại, không một lá buồm tam giác nào hạ xuống, không một mép buồm nào bị gấp, cuộc đào tẩu là một cơn mê sảng khủng khiếp. Cột buồm kêu răng rắc, oằn ra phía sau như sợ hãi.

Ở bắc cầu chúng ta, gió cuốn thường xoay từ trái sang phải, cùng chiều với kim đồng hồ, di chuyển đôi khi mỗi giờ đến sáu mươi hải lý. Mặc dầu nằm ở trung tâm lực đẩy xoay tròn mạnh mẽ đó, chiếc thuyền con xử sự như đứng giữa vùng bán nguyệt thuận gió, không lo gì khác ngoài việc đứng vững trước sóng và hướng mũi vào ngọn gió trước mặt, đồng thời đón ngọn gió lúc ấy ở bên mạn phải để tránh những ngọn gió sau lưng và thổi xiên. Sự khôn ngoan nửa chừng đó chẳng ích gì nếu gặp phải gió trở liên tục. Trong vùng không thể tới được, gió thổi ào ào rất mạnh.

Không gì có thể so sánh với tiếng gầm rú của vực Sâu. Đó là âm thanh đã thú vô biên của trời đất. Cái mà chúng ta gọi là vật chất, cái cơ thể không

thăm dò được, cái hợp chất của những năng lượng không đo nổi, trong đó đôi khi người ta nhận ra một chút ý đồ rất nhỏ không thể thấy khiến phải rùng mình, cái vũ trụ mù quáng tối tăm ấy, vị Thần Vũ trụ không hiểu nổi ấy, có một tiếng kêu, một tiếng kêu kỳ lạ, kéo dài, dai dẳng, liên tục, không bằng tiếng nói nhưng lạ hơn tiếng sét. Tiếng hét đó là cuồng phong. Các âm thanh khác như câu hát, lời ru, tiếng kêu, giọng nói, thường thoát ra từ tổ chim, từ ổ trứng, từ những cuộc giao hợp, từ những buổi tân hôn, từ những căn nhà ấm, còn âm thanh này là cây nước, thoát ra từ cái Không nhưng lại là Tất cả. Những tiếng khác tiêu biểu cho linh hồn vũ trụ; tiếng này tiêu biểu cho quái vật. Đó là giống dị hình đang gào rống. Đó là cái không rõ, được cái mập mờ nói hộ. Thật là bí ẩn và khủng khiếp. Những tiếng âm âm đó đối đáp nhau ngay trên đầu và bên ngoài con người. Chúng dâng cao hạ thấp nhấp nhô, tạo nên những đợt sóng tiếng động, làm tất cả mọi sự bất ngờ hung dữ đối với trí óc, có lúc nổ ngay bên tai ta như tiếng kèn đồng nhức óc, có lúc ồ ồ khản đặc xa xăm; tiếng ồn ào choáng ngợp giống như một ngôn ngữ, mà quả thật là một thứ ngôn ngữ, đó là cố gắng của trời đất để nói lên, đó là tiếng bập bẹ của diệu huyền. Trong tiếng oa oa đó biểu lộ mơ hồ tất cả những gì mà cảnh hồi hộp rộng lớn tối tăm phải hứng nhận, chịu đựng, đau khổ, chấp nhận và vứt bỏ. Thường khi nó mất trí, nó như một cơn đau ác tính, thế mà chỉ là cơn động kinh thông thường chứ không phải chuyện sử dụng sức mạnh; người ta tưởng được xem một cảnh đồ nhào của đại ác vào chốn vô biên. Có lúc thoáng thấy sự đòi quyền uy của vật chất, không biết manh tâm nào đó muốn đòi lại cảnh hỗn mang với tạo hoá. Có lúc lại là tiếng than van, không trung rên rỉ và tự mình oan, một cái gì như trần gian được biện hộ; người ta tưởng vũ trụ là một vụ kiện cáo; người ta nghe người ta cố nắm được lý lẽ, cân nhắc cái phải cái trái đáng sợ; tiếng rên siết của bóng tối đó dai dẳng như phép tam đoạn-luận. Tư duy hoang mang cực độ, lý do tồn tại của những chuyện thần thoại và cả các thuyết đa thần là ở đó. Thêm vào nỗi hãi hùng của những tiếng thì thêm vĩ đại ấy, là những hình dáng phi phàm mơ hồ, là những khe vực lồng lộn trên mây, là những quái vật của Diêm vương hầu như được xác nhận. Không một khủng khiếp nào sánh kịp những tiếng thồn thức đó, những tiếng cười

đó những tiếng đổ vỡ êm dịu đó, những câu hỏi và trả lời rối rắm đó, những tiếng gọi thủ hạ không quen biết đó.

Con người không biết sẽ ra sao trước câu thần chú rừng rợn đó. Nó cúi gập trước sự bí hiểm của những âm điệu khắc nghiệt đó. Có điều gì ẩn ý? Chúng nghĩa là gì? Chúng đe dọa ai? Chúng van xin ai? Đường như đây là một cảnh đứt xích xoắn lồng. Là tiếng gào thét của khe sâu gửi vực thẳm, của không khí gửi nước nguồn, của gió trời gửi sóng biển, của mưa ngàn gửi cho rừng núi, của đỉnh trời gửi cho lòng đất, của ngàn sao gửi cho bọt sóng, là rọ mõm đứt tung của vực thẳm, tất cả cảnh náo động ấy bị mỗi bất hoà bí mật nào đó với những lương tâm độc ác làm cho thêm phức tạp.

Cảnh ồn ào của đêm tối cũng không kém phần sâu thẳm hơn cảnh im lặng của nó. Người ta cảm thấy trong ấy có sự phẫn nộ của vô định.

Đêm tối là một sự có mặt. Có mặt của ai? Và lại giữa đêm trường và tầm tối phải phân biệt.

Trong đêm trường có cái tuyệt đối; trong tầm tối có cái phức tạp. Ngữ pháp, kiểu luận lý ấy, không chấp nhận số ít cho tầm tối. Đêm trường chỉ có một, tầm tối thì nhiều.

Lớp sương mù ấy của bí mật đêm trường là cảnh phân tán, cảnh nhất thời, cảnh sụp đổ, cảnh bi thảm.

Người ta không nhìn thấy đấy nữa, người ta cảm thấy cái thực tế kia.

Trong bóng tối vô biên và vô định, có một cái gì đó hay một người nào đó, sống động; nhưng cái sống động đó lại nằm trong cái chết của chúng ta. Sau bước đường trần gian của ta, khi bóng tối đó đối với chúng ta trở thành ánh sáng, cuộc sống bên kia cuộc sống của chúng ta sẽ tóm chặt chúng ta. Trong khi chờ đợi, hình như nó đang sờ nắm chúng ta. Tầm tối là một áp lực. Đêm trường là một thứ xâm chiếm linh hồn chúng ta. Có những giờ

phút ghê tởm và trọng đại mà chúng ta cảm thấy cái ở phía sau bức tường phần mộ lẫn át chúng ta.

Không bao giờ vô định lại hiển nhiên như trong bão biển. Hải hùng lúc ấy lại có thêm chất kỳ quặc. Kẻ chặn đứng hành động con người, vị thần Hộ phong Hoán vũ thời xưa, nắm trong tay, để nhào nặn sự kiện theo ý riêng, cái nguyên tố không vững chắc, cái rời rạc vô cùng, cái sức mạnh tàn mạn không thành kiến. Bí mật đó, tức là bão táp, luôn luôn tiếp nhận và thi hành không biết những thay đổi nào của ý chí, bề ngoài hay thực tế.

Các nhà thơ của mọi thời đại đã gọi đó là giây phút bất thường của sóng nước.

Nhưng làm gì có giây phút bất thường.

Những điều kinh ngạc mà chúng ta thường đặt tên trong thiên nhiên là chuyện bất thường, và trong vận mệnh là ngẫu nhiên, điều là những mẫu định luật cảm đoán được.

8. NIX ET NOX[72].

Đặc điểm của bão tuyết là đêm tối. Về ngoài thông thường của thiên nhiên trong giông bão là đất liền hoặc biển cả tối mù, bầu trời xám xịt, nay bị đảo lộn; bầu trời chợt tối đen, đại dương bóng trắng xoá. Bên dưới, bọt nước, bên trên u minh. Một chân trời khói bủa, một thiên đỉnh phù tang. Bão táp giống như phía trong một toà nhà thờ lớn căng vải. Nhưng không có đèn đuốc trong toà nhà thờ lớn đó. Không có đèn Xanh-Elmơ với những đầu sóng, không có tàn lửa, không có lân tinh, chỉ có bóng tối mênh mông. Cuồng phong địa cực khác cuồng phong nhiệt đới ở chỗ một bên thắp cháy tất cả mọi nguồn sáng, còn một bên dập tắt hết thảy. Trần gian đột nhiên trở thành một cái vòm hầm ngầm. Từ chỗ tối đen đó một thứ bụi cát lấm tẩm nhột nhột rơi xuống lơ lửng giữa bầu trời và biển cả. Những chấm đó là những bông tuyết, trôi trượt, lang thang, bênh bồng.

Một thứ gì như nước mắt của một tấm khăn liệm sắp sống dậy và cử động. Thêm vào cảnh gieo rắc đó là một ngọn gió bắc điên cuồng. Một khối đen ngòm nát tan thành bụi trắng, tên hung dữ đứng trong bóng tối, tất cả ồn ào mà mộ địa có thể có được, một cơn phong ba dưới một cái nhà táng, bão tuyết là như vậy đấy.

Bên dưới, đại dương rung chuyển, phủ lên những vực sâu khủng khiếp không lường.

Trong gió địa cực, vốn có điện, bông tuyết lập tức trở thành những hạt mưa đá và không khí bỗng tràn ngập những viên đạn từ đầu bắn tới. Nước nổ lách tách như bị liên thanh quạt.

Không có tiếng sét. Trong cơn bão bắc cực chớp cũng im lặng. Đôi khi người ta bảo mèo “gào” thì với loại chớp đó cũng có thể nói như vậy. Nó là một kiểu nhe răng dọa nạt nghiệt ngã lạ lùng Bão tuyết là thứ bão mù và câm.

Khi nó đã đi qua, thường thường thuyền bè cũng mù và thủy thủ cũng câm. Ra khỏi một vực sâu như thế là điều rất khó. Tuy nhiên người ta sẽ nhầm nếu cho rằng chuyện đắm tàu tuyết đối không thể tránh được. Những ngư dân Đan Mạch ở Đicxô và Balêzin, những người đánh cá voi đen. Hiêcnơ đi đến eo biển Berinh tìm hiểu cửa Sông mở đồng, Huytxân, Măckenzi. Văngcuvơ, Rôx, Đuymông Đuyêcvin, đã gặp ngay tại địa cực những trận bão tuyết khốc liệt nhất và đã thoát khỏi.

Chiếc thuyền con đã gặp phải loại bão như thế và đã giương hết buồm, dắc chí xông thẳng. Điên cuồng chống với cuồng điên. Lúc Môngômeri thoát khỏi Ruăng, lao chiếc thuyền của ông như bay vào dãy núi chắn ngang sông Xen ở Bui, ông ta cũng liều lĩnh đúng thế.

Thuyền Matutina băng băng lao tới. Lúc căng buồm, có lúc so với mặt nước thuyền nghiêng đến mười lăm độ, một góc độ đáng sợ, nhưng cái

sống bè bè của nó rất tốt, dán chặt xuống nước như nhựa đường. Sống thuyền chống chịu với bão giạt. Chiếc đèn lồng vẫn soi sáng phía trước. Mây đẩy gió, kéo lê cả khối u trên đại dương, co hẹp và gặm dần biển cả xung quanh chiếc thuyền. Không một bóng hải âu. Không một cánh én biển. Chỉ có tuyết và tuyết. Hiện trường của sóng rất hẹp và đáng sợ. Chỉ thấy ba hay bốn ngọn sóng, dài vô tận.

Chốc chốc một tia chớp dài màu đồng đỏ loé hiện sau những tầng lớp tối om của chân trời và thiên đỉnh.

Vệt dài đỏ tươi đó cho thấy cảnh hãi hùng của trời mây.

Vực sâu thình lình đỏ rực, trên đó thoáng nổi lên những tiền cảnh của mây và những hình ảnh trời nước đảo lộn mất hút vào chốn xa xăm, giúp ta thấy được đại dương trên toàn cảnh. Trên cái nền lửa đỏ, bông tuyết trở thành màu đen, tưởng như đó là những cánh bướm đen trong một lò lửa rực. Rồi tất cả lại tắt ngấm.

Tiếng nổ đầu tiên vừa dứt, ngọn cuồng phong, vẫn đuổi theo chiếc thuyền con, liền cất giọng trầm đều rống lên. Đây là đợt gầm đáng sợ khi âm vang lạng bốt.

Không có gì đáng ngại bằng cuộc độc thoại của bão táp.

Tiếng rì rầm buồn thảm đó giống hết giây phút tạm ngừng của những lực lượng chiến đấu bí mật, và báo hiệu một đợt rình đợi trong vô định.

Chiếc thuyền con vẫn điên cuồng lao tới. Nhất là hai lá buồm đại phải làm một nhiệm vụ khủng khiếp. Trời biển đều đen như mực, với những tia bọt bắn cao hơn cột buồm. Chốc chốc những tảng nước lại lao qua boong tàu như một trận hồng thủy, và mỗi lần thuyền chòng chành, bao nhiêu lỗ thả neo, lúc của mạn phải lúc của mạn trái, trở thành bấy nhiêu cái mồm há hốc, lại mưa bọt sóng trả về cho biển cả. Đàn bà vào nấp trong cabin,

nhưng đàn ông ở lại hết trên boong. Tuyết vẫn cuốn xoáy bùng lấy mắt. Sóng nước lại khắc nhổ thêm vào.

Tất cả đều lồng lộn điên cuồng.

Đúng lúc ấy tên đầu đảng đứng phía sau trên khoang lái, một tay bám vào dây chằng, một tay giật chiếc khăn quăn đầu ra vẫy trong ánh đèn lồng, kêu căng thoả mãn, nét mặt tự đắc, tóc tai rũ khiếp, say sưa vì tất cả cái bóng đen kia, hét to:

- Chúng ta tự do rồi!

- Tự do! Tự do! Tự do! tốp người đào tẩu cùng nhắc lại.

Tất cả bọn, tay nắm chặt những dụng cụ trên thuyền, đều đứng thẳng dậy trên boong.

- Hura[73] - tên đầu đảng hét to.

Và cả bọn cùng hét vang trong bão táp:

- Hura!

Tiếng hò reo vừa tắt trong sóng gió ào ào thì một giọng nói oai nghiêm vang động nổi lên ở đầu thuyền đằng kia.

- Im lặng!

Tất cả mấy cái đầu đều quay lại.

Họ vừa nhận ra giọng nói của lão tiến sĩ. Bóng tối dày đặc lão tiến sĩ tựa lưng vào cột buồm, nó lẫn với dáng vóc gầy guộc của lão nên người ta không nhìn thấy lão.

Giọng nói lại cất lên.

- Hãy lắng tai mà nghe!

Tất cả mọi người đều im lặng.

Lúc ấy, trong tăm tối, rõ ràng có tiếng chuông thánh thót tiếng một.

9. PHÓ MẶC BIỂN DỮ

Viên chủ thuyền vẫn cầm cần lái, cười phá lên.

- Có tiếng chuông? Hay lắm! Chúng ta đang rẽ neo bên trái. Tiếng chuông chứng minh cái gì? Rằng đất liền ở bên phải chúng ta.

Giọng nói răn rỏi thông thả của lão tiến sĩ đáp lại:

- Đất liền không ở bên phải các người đâu.

- Có! viên chủ thuyền quát lên.

- Không.

- Nhưng tiếng chuông từ đất liền đến.

- Tiếng chuông ấy - lão tiến sĩ nói - từ biển cả lại.

Những con người liều lĩnh kia rợn cả tóc gáy. Bộ mặt hung dữ của hai mục đàn bà hiện ra trong cái ô vuông ở nắp cabin, như hai con quỷ hiện hồn. Lão tiến sĩ bước tới một bước, bóng dáng lênh khênh của lão tách khỏi cột buồm. Tiếng chuông lại thánh thót trong đêm tối.

Lão tiến sĩ nói tiếp:

- Giữa biển khơi, nửa đường giữa Porlan và quần đảo Măngơ có một cái phao hiệu, neo bằng xích sắt vào đáy biển và nổi là là trên mặt nước. Trên phao có gắn một giá sắt, ở gióng ngang giá sắt có treo một cái chuông. Lúc

nào gió to, sóng biển đu đưa cái phao, thế là chuông rung. Chính các người đang nghe tiếng chuông đó.

Lão tiến sĩ để cho một đợt gió bắc đi qua, chờ cho tiếng chuông nổi lên lại, rồi nói tiếp:

- Trong cơn bão, lúc gió tây bắc thổi, mà nghe tiếng chuông tức là thôi rồi. Vì sao? Vì nếu các người nghe được tiếng chuông tức là nhờ có gió đưa nó đến. Thế mà gió thì từ phía tây đến và bãi ngầm ôrinhi lại ở phía đông. Các người chỉ nghe được tiếng chuông khi đứng giữa phao và bãi ngầm. Gió đang đẩy các người vào đúng bãi ngầm đó. Các người đang ở phía bất lợi của phao. Nếu ở phía thuận thì các người đã đứng giữa biển khơi, nước cả, trên đường an toàn, và đã không được nghe tiếng chuông. Gió đã không mang tiếng chuông đến cho các người. Các người đã đi cạnh phao mà không biết có gió ở đây. Chúng ta đã đi chệch hướng rồi. Tiếng chuông đó chính là tiếng cấp báo tàu thuyền sắp đắm. Bây giờ các người hãy suy tính đi?

Trong lúc lão tiến sĩ nói, thì gặp lúc gió bắc hơi dịu, chuông lắng xuống, gõ rất thông thả, từng tiếng, từng tiếng một, và tiếng thánh thót cách quãng đó dường như xác nhận lời nói của lão già. Văng vẳng như tiếng chuông cầu nguyện của vực sâu.

Tất cả mọi người đều lắng nghe, hồi hộp, lúc giọng nói này, lúc tiếng chuông kia.

9. PHÓ MẶC BIỂN DỮ

Viên chủ thuyền vẫn cầm cần lái, cười phá lên.

- Có tiếng chuông? Hay lắm! Chúng ta đang rẽ neo bên trái. Tiếng chuông chứng minh cái gì? Rằng đất liền ở bên phải chúng ta.

Giọng nói rần rỏi thông thả của lão tiến sĩ đáp lại:

- Đất liền không ở bên phải các người đâu.
- Có! viên chủ thuyền quát lên.
- Không.
- Nhưng tiếng chuông từ đất liền đến.
- Tiếng chuông ấy - lão tiến sĩ nói - từ biển cả lại.

Những con người liều lĩnh kia rợn cả tóc gáy. Bộ mặt hung dữ của hai mục đàn bà hiện ra trong cái ô vuông ở nắp cabin, như hai con quỷ hiện hồn. Lão tiến sĩ bước tới một bước, bóng dáng lênh khênh của lão tách khỏi cột buồm. Tiếng chuông lại thánh thót trong đêm tối.

Lão tiến sĩ nói tiếp:

- Giữa biển khơi, nửa đường giữa Porlan và quần đảo Măngơ có một cái phao hiệu, neo bằng xích sắt vào đáy biển và nổi là trên mặt nước. Trên phao có gắn một giá sắt, ở gióng ngang giá sắt có treo một cái chuông. Lúc nào gió to, sóng biển đu đưa cái phao, thế là chuông rung. Chính các người đang nghe tiếng chuông đó.

Lão tiến sĩ để cho một đợt gió bắc đi qua, chờ cho tiếng chuông nổi lên lại, rồi nói tiếp:

- Trong cơn bão, lúc gió tây bắc thổi, mà nghe tiếng chuông tức là thôi rồi. Vì sao? Vì nếu các người nghe được tiếng chuông tức là nhờ có gió đưa nó đến. Thế mà gió thì từ phía tây đến và bãi ngầm ôrinhi lại ở phía đông. Các người chỉ nghe được tiếng chuông khi đứng giữa phao và bãi ngầm. Gió đang đẩy các người vào đúng bãi ngầm đó. Các người đang ở phía bất lợi của phao. Nếu ở phía thuận thì các người đã đứng giữa biển khơi, nước cả, trên đường an toàn, và đã không được nghe tiếng chuông. Gió đã không mang tiếng chuông đến cho các người. Các người đã đi cạnh phao mà

không biết có gió ở đấy. Chúng ta đã đi chệch hướng rồi. Tiếng chuông đó chính là tiếng cấp báo tàu thuyền sắp đắm. Bây giờ các người hãy suy tính đi?

Trong lúc lão tiến sĩ nói, thì gặp lúc gió bắc hơi dịu, chuông lắng xuống, gõ rất thông thả, từng tiếng, từng tiếng một, và tiếng thánh thót cách quãng đó dường như xác nhận lời nói của lão già. Văng vẳng như tiếng chuông cầu nguyện của vực sâu.

Tất cả mọi người đều lắng nghe, hồi hộp, lúc giọng nói này, lúc tiếng chuông kia.

10. DÃ MAN NHẤT LÀ BÃO TÁP.

Trong khi ấy viên chủ thuyền đã cầm lấy cái loa.

- Cargate todo, hombrres[74]. Nới nút lèo ra, kéo trục buồm xuống, hạ tất cả trên buồm thấp xuống! Nằm chắc, hướng tây! Lại ra khơi thôi! Hướng thẳng vào phao! Hướng đúng tiếng chuông! Ở đấy có biển khơi. Chưa phải hoàn toàn thất vọng đâu.

- Thử xem - lão tiến sĩ nói.

Nhân đây chúng tôi cần nói là cái phao chuông ấy, một thứ tháp chuông ngoài biển, đã bị bỏ đi năm 1802. Những nhà hàng hải già còn nhớ đã có lần nghe được tiếng chuông ấy. Nó báo trước, nhưng hơi muộn.

Lệnh của viên chủ thuyền được thi hành lập tức. Tên Lãng ốc là một thủy thủ thứ ba. Tất cả đều bắt tay vào. Không phải chỉ hạ buồm, người ta cuốn luôn buồm vào cột; siết chặt tất cả dây trên thuyền lại, thắt nút lèo mũi, lèo đáy và lèo giữa; ngoắc dây buồm phụ vào dây quai chèo vì như thế nó có thể dùng làm thùng chằng buồm ngang; ốp thêm cột buồm, đóng thêm lá chắn vào cửa thuyền, đó là một lối bịt kín thuyền bè.

Thao tác tuy thực hiện có hỗn độn nhưng không phải vì thế mà chuệch choạc. Chiếc thuyền con lại bớt nguy ngập. Nhưng thuyền cuốn hết mọi thứ, càng nhỏ lại bao nhiêu thì không khí và nước càng lồng lộn dữ dội bấy nhiêu. Sóng đập gần đến chiều cao ở địa cực.

Cuồng phong như một tên đao phủ vội vã, bắt đầu phanh xác chiếc thuyền. Trong chớp mắt diễn ra một cuộc giằng xé khủng khiếp, buồm đứt hết dây mép, cạp thuyền bị phá bằng, gỗ bị bạt tung, dây chằng bị giật đứt, cột buồm gãy gập, tất cả những thứ gì gãy nát đều bay tung té. Các dây cạp to đứt hết, mặc dầu mũi buộc dài đến bốn sải. Sức căng của từ trường, đặc điểm của bão tuyết, khiến cho thùng chèo càng dễ đứt. Chúng đứt vì gió bao nhiêu, thì cũng đứt vì khí âm dương bấy nhiêu. Nhiều sợi xích nhẩy ra khỏi ròng ròng không hoạt động được nữa. Phía trước má thuyền, phía sau, hông thuyền, đều oằn xuống trước những áp lực quá mạnh. Một ngọn sóng bốc mất la bàn, mang theo cả hộp.

Một ngọn sóng khác cuốn băng chiếc canô treo ở cột buồm cái, theo phong tục kỳ lạ của người axtuyri. Một ngọn sóng khác cuốn phăng Đức bà ở mũi thuyền và chiếc đèn lồng.

Chỉ còn mỗi cần lái.

Người ta vội thay thế chiếc đèn hiệu bằng một cái vỏ lựu đạn to nhét đầy bụi nhùi và nhựa đường đốt sáng treo ở khoang mũi.

Cột buồm gãy đôi, tua tủa những mảnh giẻ rách bay phần phật, những dây nhợ, ròng ròng và trục buồm, làm cho sàn thuyền ngổn ngang. Lúc đó, nó đã làm gãy đôi một mảng mạn thuyền bên phải.

Viên chủ thuyền vẫn luôn luôn đứng ở cần lái, hét to:

- Chừng nào còn lái được là vẫn chưa tuyệt vọng. Phần thuyền ngập nước vẫn tốt nguyên. Rừ! Rừ! Hất cột buồm xuống biển? Giải toả mặt boong.

Thủ thủ cũng như hành khách đều say sưa chiến đấu quyết liệt. Chỉ cần mấy nhát rìu. Người ta hất cột buồm qua mạn thuyền. Sàn tàu quang hẵn.

- Bây giờ - viên chủ thuyền nói tiếp - lấy dây buồm buộc tôi vào cần lái.

Người ta trói ngay y vào còng.

Trong lúc được quấn chặt, y cười ha hả, và hét vang với biển cả.

- Rống lên, mụ già kia! Rống to lên! Tao đã từng gặp nhiều trường hợp tệ hại hơn thế này ở mũi Masisacô.

Và khi đã bị trói gô, hắn liền túm chặt cái còng trong tay với niềm vui kỳ dị do hiểm nghèo truyền tiếp.

- Mọi việc đều tốt đẹp, các bạn ạ! Hoan hô Đức bà Bugôlê! Lái sang phía tây!

Một ngọn sóng ngang, rất to, kéo đến đổ ầm ầm xuống phía sau. Trong bão táp luôn luôn có loại sóng cộp, thứ sóng hung dữ và quyết định: Nó đến đúng lúc, bò bò hồi lâu như dán sát bụng trên biển, rồi chồm dậy, rống to, rít lên ập xuống chiếc thuyền lâm nguy và xé tan nó ra từng mảnh. Bọt sóng như nuốt chửng, phủ kín cả đuôi thuyền Matutina; trong cuộc hỗn chiến giữa sóng nước và đêm trường nghe rõ có tiếng tan vỡ rã rạc. Lúc sóng nước tiêu tan, lúc đuôi thuyền lại xuất hiện, thì không còn chủ thuyền, không còn cần lái nữa.

Tất cả đã bị giạt phăng.

Cần lái và con người vừa được trói chặt vào đấy đã đi theo sóng biển trong cái mớ hỗn độn găm hý của bão táp.

Tên đầu đảng nhìn trừng trừng vào bóng tối và hét to:

- Te burlas de nosotros?[75] Đáp lại tiếng phản kháng đó, một tiếng khác tiếp luôn:

- Vứt neo xuống! Cứu lấy ông chủ.

Người ta chạy đến bên trục tời. Người ta thả neo xuống. Thuyền Bixcay chỉ có một neo. Làm như thế chỉ mất toi neo. Đáy biển toàn đá, mà sóng nước lại điên cuồng. Dây cáp đứt phăng như sợi tóc.

Neo mắc kẹt dưới đáy biển.

Cả mũi thuyền chỉ còn lại có vị thiên thần nhìn qua ống kính.

Từ lúc đó, chiếc thuyền con chỉ là một mảnh lều trôi dạt. Thuyền Matutina đã hết phương cứu vãn. Chiếc thuyền vừa mới đây như được chấp cánh và gần như khủng khiếp trong cuộc chạy đua, lúc này đã hoàn toàn tê liệt. Tất cả mọi thứ đều đứt gãy, sai lệch. Nó ngoan ngoãn vâng lời, cứng đờ và thụ động, tuân theo những sự điên cuồng kỳ quặc của sóng nước. Trong có vài phút, một người cụt cả tay chân thay thế một con đại bàng, điều ấy chỉ thấy ở biển cả. Tiếng thở rốc của không gian mỗi lúc một thêm quái đản. Bão táp là một lồng phôi đáng sợ. Nó không ngừng tăng thêm phần thâm hiểm cho cái không sắc thái, cho màu đen. Cái chuông giữa biển vẫn rền vang một cách tuyệt vọng như một bàn tay hung thần rung lắc.

Thuyền Matutina mặc cho sóng nước cuốn trôi; mặc cái nút chai cũng rập rình như thế; nó không lướt bằng chèo lái nữa; nó bồng bênh tường chừng lúc nào cũng sẵn sàng ngửa bụng như một con cá chết. Thoát được khỏi nguy cơ đó, chính là nhờ cái vỏ thuyền còn tốt, hoàn toàn không thấm nước. Không một tấm ván lót nào dưới ngăn nước bục ra cả. Không có khe hở, không có lỗ thủng, và không một giọt nước nào lọt vào hầm thuyền. Đó là điều hết sức may mắn vì bơm đã hỏng, không dùng được nữa. Chiếc thuyền con múa nhẩy nom thật duyên dáng trong cơn lo sợ sóng nước. Boong thuyền quẩn quại như người muốn mưa. Tưởng chừng như nó đang

cố sức để hất tung mấy người bị đẩy ra ngoài. Họ đỡ lẫn bám chặt vào thừng chèo, và cạp thuyền, và xà ngang, và các đầu nút, roi thừng, vào những chỗ vỡ giữa mép thuyền mà các đầu đinh cào nát cả bàn tay, vào ván lót lòng thuyền bị uốn cong, vào tất cả những chỗ lồi lõm hư nát thảm hại. Thình thoảng họ lại lắng tai. Tiếng chuông mỗi lúc một nhỏ dần. Hình như nó cũng hấp hối. Tiếng thánh thót của nó chỉ còn là một tiếng rên rỉ cách quãng. Rồi tiếng rên đó tắt hẳn. Họ đang ở đâu? Họ đang cách cái phao bao xa? Chuông rung đã làm họ sợ hãi, chuông lặng lại làm cho họ hãi hùng. Gió tây bắc khiến họ phải đi theo một con đường có lẽ không thể cứu thoát. Họ cảm thấy bị lôi cuốn bởi một hơi thở cuồng loạn. Tấm mảng trôi dạt chạy vun vút trong đêm đen. Một tốc độ mù quáng, không còn gì để sợ hơn. Họ cảm thấy vực sâu ngay trước mặt, ngay dưới chân, ngay trên đầu. Không phải chạy nữa mà là rơi.

Thình lình trong tiếng ồn ào vĩ đại của tuyết mù, một điểm đỏ xuất hiện.

- Hải đăng! - những người chèo thuyền cùng reo lên.

11. CAXKÊ

Đúng, đúng là ngọn hải đăng Caxkê.

Ở thế kỷ mười chín, hải đăng là một hình trụ, chóp xây bằng gạch, trên có máy chiếu sáng, hoàn toàn khoa học. Đặc biệt ngọn hải đăng Caxkê ngày nay gồm ba ngọn tháp màu trắng, đỡ ba cái lầu thấp sáng. Ba nhà lửa ấy xoay chuyển trên một hệ thống bánh xe đồng hồ chính xác đến mức người gác, quan sát hải đăng từ ngoài khơi, bao giờ cũng đi đúng mười bước trên boong tàu lúc đèn sáng và hai mươi lăm bước lúc đèn bị che khuất. Mặt phẳng giao tiêu và vòng xoay của cái trống bát giác gồm tám thấu kính đơn rộng nhiều ngấn và trên dưới lại có hai loạt vòng chiết quang được tính toán kỹ; hệ thống răng bảo đảm chống được gió biển bằng những lớp kính dày một ly, tuy vậy có lúc vẫn bị vỡ vì chim ưng biển lao vào, đó là giống bướm to của những ngọn đèn khổng lồ kia. Ngôi nhà chứa đựng,

chống đỡ và lắp gắn bộ máy kia cũng được tính toán rất kỹ. Mọi thứ ở đây đều đơn giản, ăn khớp, trần trụi, chính xác, đầu vào đây. Một ngọn hải đăng là một con số. Ở thế kỷ mười bảy, hải đăng như một chùm lông cắm trên đất liền bên bờ biển. Kiến trúc của một tháp hải đăng thật cầu kỳ tráng lệ. Chỗ nào cũng ban công, bao lơn, tháp nhỏ, hốc con, chuồng chim, hoa gió. Toàn là mặt quý, tượng người, hoa lá, tròn ốc, chạm nổi, tượng to, tượng nhỏ, vỏ đạn khắc chữ. Pax in belle[76] ngọn hải đăng Edixton ghi thế. Nhân thể chúng ta cần nhận xét, lời tuyên bố hòa bình này không phải lúc nào cũng tước được vũ khí của biển cả. Uyxtanlê cũng nhắc lại lời ấy trên ngọn hải đăng do ông bỏ tiền ra xây ở một nơi rất hiểm nghèo, trước Playmơt. Tháp hải đăng làm xong ông đứng vào trong, cho bão táp thử nghiệm. Bão đến và cuốn mất ngọn hải đăng Uyxtanlê. Và lại những công trình xây dựng quá đáng ấy là mục tiêu cho cuồng phong từ bốn phía giống như những tướng lĩnh lấp lánh huy chương ở trận tiền thu hút tên đạn vào thân. Ngoài những trò cầu kỳ về đá gạch, lại còn những kiểu cách bằng sắt, bằng đồng, bằng gỗ; các ổ khóa đều chạm trổ, kèo, xà đều nổi bật. Khắp nơi, ở mặt bên của ngọn hải đăng, nhô ra, gắn vào tường xen lẫn với những hình chạm trổ kiểu ả rập, đủ loại máy móc, có ích và bỏ đi như tời, pa lăng, ròng rọc, đối trọng, thang, cần cẩu, phao cứu. Trên đỉnh, xung quanh ngọn lửa, có những ổ khóa rất tinh vi đỡ những chân nển bằng sắt, trên đó cắm những khúc cáp dăm nhựa thông, đây là những cái bắc cháy dai dẳng không một ngọn gió nào thổi tắt được.

Và từ trên xuống dưới tháp còn có thêm cờ biển, cờ hiệu, cờ lệnh, cờ nhỏ, cờ to, cờ đuôi nheo, leo dần từng cán cờ, từng tầng một, kết hợp tất cả các dấu hiệu, tất cả các kiểu ngang tàng nghịch ngợm, lên đến tận cái lồng ánh sáng của ngọn hải đăng và trong bão táp tạo thành một cuộc nổi loạn của giẻ rách xung quanh quang cảnh rực cháy kia. Sự trâng tráo ấy của ánh sáng bên bờ vực thẳm, giống như một thách thức, thúc giục những người đắm thuyền phải hăng hái liều lĩnh.

Những ngọn hải đăng Caxkê hoàn toàn không thuộc loại đó.

Thời kỳ ấy nó chỉ là một ngọn hải đăng già nua, man rợ, đúng như vua Hăngri đệ Nhất đã cho xây sau khi mất chiếc Blăngơ Nep[77], một thứ dàn lửa cháy trong lưới sắt trên một hòn núi, một đồng lửa hồng sau một rào sắt và một mái tóc lửa trong gió lộng.

Từ thế kỷ mười hai, việc bố khuyết duy nhất cho ngọn hải đăng đó là một cái bể lò rèn vận hành bằng một thứ dây móc sắt có tạ bằng đá, lắp thêm vào cái lồng lửa năm 1610.

Đối với những loại hải đăng cổ xưa ấy, trò phiêu lưu của chim biển bi đát hơn đối với những hải đăng hiện nay. Chim chóc xô tới, vì ánh sáng thu hút, lao vào và rơi xuống đồng lửa hồng, người ta thấy chúng nhảy nhót qua những linh hồn đen tối dây chết trong cái địa ngục đó; và đôi lúc chúng lại rơi ra ngoài cái lồng đỏ, rớt xuống núi đá, bốc khói, khập khiễng, mù lòa, như những con ruồi cháy dở bên ngoài một ngọn đèn.

Đối với một chiếc tàu đang lúc diễn tập, có đầy đủ thiết bị, và lại dễ vận dụng cho hoa tiêu thì hải đăng Caxkê không có tác dụng; nó quá to; coi chừng! Nó báo hiệu có đá ngầm. Đối với một chiếc tàu lâm nạn, nó chỉ gây khủng khiếp. Vỏ tàu, bị tê liệt và bất động, không có sức chống đỡ với sóng nước lồng lộn điên cuồng, không có tài tự vệ chống áp lực của gió, như cá không vây, như chim không cánh, chỉ còn biết lao đến nơi nào gió bão đẩy tới ngọn hải đăng chỉ cho nó thấy chốn tận cùng, báo hiệu cho nó nơi mất tích, soi sáng cho nó chỗ chôn vùi. Nó là ngọn nến trên phần mộ.

Soi sáng cánh cửa tàn khốc, báo trước điều không tránh khỏi, còn nước chiêm biếm nào bi đát hơn.

12. VẬT LỘN VỚI ĐÁ NGẦM.

Sự nhạo báng bí mật ấy, thêm vào cảnh đắm thuyền những con người khốn khổ trên thuyền Matutina hiểu ngay tức khắc. Ngọn hải đăng xuất hiện thoát tiên khiến phấn khởi, sau lại làm cho họ buồn rầu. Không làm

cách nào được, không liệu cách nào được. Những điều nói về vua chúa đều có thể áp dụng cho sóng nước.

Con người là thần dân của vua chúa, con người là mồi để vua chúa xâu xé. Tất cả những gì vua chúa mê sáng, người ta đều phải chịu đựng. Ngọn gió tây bắc thổi bạt chiếc thuyền con vào bãi Caxkê. Họ đành phải đến đó.

Không có cách nào khác. Họ trôi giạt rất nhanh vào bãi ngầm. Họ cảm thấy đáy biển như trời lên; giá thả được một cái máy đo cho tử tế thì nó đã chỉ không quá ba bốn sải nước. Đoàn người bị đắm lắng nghe tiếng sóng hút âm âm vào những chỗ nước ngầm gặp các mỏm núi dưới sâu. Họ nhận thấy dưới ngọn hải đăng, giữa hai phiến hoa cương sắc cạnh như một nhát chém tối đen, có cái eo biển của cái cảng nhỏ man rợ có lẽ chứa đầy xương người và xác tàu. Đó là một miệng hang hơn một lối vào cảng. Họ nghe tiếng nổ lách tách của giàn lửa cao trong lồng sắt, một sắc đỏ hung tàn soi sáng phong ba, lửa hồng gặp mưa đá làm rối loạn lớp sương mù, mây đen giao chiến với khói đỏ, rắn chống cự với rắn, than hồng tung bay trong gió lộng, bông tuyết như trốn chạy trước sức tấn công của tàn lửa tung toé. Những mỏm ngầm lúc đầu còn mờ mờ giờ đây hiện lên rõ nét trước mắt ngồn ngang núi đá với những đỉnh nhọn, những chòm sắt và sóng núi. Các góc cạnh hằn lên với những đường nét đỏ rực, còn các mặt nghiêng thì với những cầu trượt loáng máu. Họ càng tới gần, khu vực đá ngầm càng nổi lên rõ rệt, và cao dần, ghê rợn.

Một mục, cái mục người lêchăng, hốt hoảng lần tràng hạt.

Thiếu tên chủ thuyền hoa tiêu, còn tên đầu đảng vốn là thuyền trưởng. Dân Baxơ ai cũng biết leo núi và đi biển. Họ rất dũng cảm trước tai biến, và rất tháo vát trong thảm họa.

Đến nơi rồi, sắp đụng vào rồi. Thành linh họ tới sát ngọn núi to phía bắc Caxkê đến nỗi nó che khuất cả ngọn hải đăng. Họ chỉ còn nhìn thấy núi và

ánh sáng phía sau nữa thôi. Ngọn núi sừng sững trong sương mù giống hệt một người đàn bà to cao, mặc đồ đen, đầu đội mũ lửa.

Ngọn núi ít người tới lui này tên là Bibole. Nó chống vào phía bắc bãi ngầm, còn một đỉnh khác, ngọn Êtăcô Ghimê, chống vào phía nam.

Tên đầu đảng nhìn ngọn Bibole và hét to:

- Cần một người tình nguyện để buộc một sợi cáp nhỏ vào đá ngầm! Đây có ai biết bơi không?

Không ai trả lời. Trên thuyền chẳng có ai biết bơi kể cả thủy thủ; điểm thiếu sót này thế mà lại rất phổ biến của dân miền biển.

Một thanh gỗ ộp gần rời khỏi mạn, đu đưa ở cạp thuyền. Tên đầu đảng vội nắm chặt lấy nó bằng cả hai tay và nói:

- Giúp tôi nào.

Người ta tháo thanh gỗ ộp ra. Thế là có thể sử dụng nó theo ý muốn. Từ một vật để tự vệ nó trở thành một vật tấn công. Đó là một cái sà dãi, toàn bằng gỗ sồi lõi, tốt và chắc, có thể dùng làm dụng cụ tấn công và điểm tựa; gặp vật nặng nó là đòn bẩy, gặp thành trì nó là phi thê[78].

- Chuẩn bị! - Tên đầu đảng hô to.

Họ đứng hàng sáu, gò người bên cái cột buồm gãy, tay ôm thanh gỗ chìa ra ngoài cạp thuyền và lăm lăm như một ngọn mác trước sườn tảng đá ngầm.

Thao tác thật nguy hiểm. Thúc vào núi, một việc làm hết sức táo bạo. Sáu con người đó có thể bị hất tung xuống nước vì sức giật.

Đó là những hình thái khác nhau trong cuộc chiến đấu với bão táp. Sau cuồng phong là đá ngầm; sau gió bão là đá hoa cương. Hết đối mặt với cái

không sao tóm bắt được, lại vấp phải cái không gì lay chuyển nổi.

Có những phút giây tóc người bạc trắng.

Đá ngầm và thuyền sắp xấp lại gần nhau.

Một mỏm núi là một tội nhân sắp bị hành hình. Đá ngầm vẫn chờ đợi.

Một ngọn sóng ào ào xô đến. Nó chấm dứt giây phút đợi chờ. Nó bốc phăng chiếc thuyền từ dưới, nâng bổng lên, đung đưa một lúc như cái máy phóng đá đung đưa hòn đạn.

- Chắc vào - Tên đầu đảng hét - Nó chỉ là hòn núi chúng ta là con người.

Thanh gỗ đứng im. Sáu con người với thanh gỗ chỉ là một. Những con xô trên thanh gỗ cày vào vách, nhưng họ không cảm thấy đau.

Con sóng ném chiếc thuyền vào ngọn núi.

Cuộc đụng độ diễn ra.

Nó diễn ra dưới một đám bọt nước, không có hình dạng, che lấp hết mọi diễn biến.

Khi đám mây đổ xuống biển, khi sóng nước lại rời xa vách núi, sáu người lặn lông lốc trên sàn thuyền; nhưng thuyền Matutina thì vun vút chạy trốn dọc theo ngọn đá ngầm. Thanh sà đã đứng vững và tạo ra một chuyển hướng. Trong mấy giây đồng hồ, ngọn sóng được buông lỏng cứ thế lướt đi, Caxkê nằm lại phía sau chiếc thuyền con. Thuyền Matutina lúc này đã thoát khỏi tai nạn trước mắt.

Sự việc như thế thường xảy ra luôn. Chính một cú thúc, thẳng bằng cột buồm vào vách biển đã cứu Vut đơ Lacgô ở cửa sông Tê. Trong vùng biển hiểm trở quanh mũi Uynton, và dưới sự chỉ huy của thuyền trưởng Hamiton, chính nhờ một cú đòn bẩy tương tự vào ngọn núi Branodu - Um

rùng rợn mà tàu Royan - Mari thoát khỏi đắm, mặc dầu nó chỉ là một chiến hạm hạng nhì kiểu Êcôx. Sóng biển là một sức mạnh bị phân giải đột ngột đến nỗi những cách tránh né lại dễ dàng, ít ra thì cũng có thể thực hiện được, ngay cả trong những trường hợp đựng độ dữ dội nhất. Trong bão táp có cái mặt hung thú; phong ba là con bò mộng, và người ta có thể lừa phỉnh nó.

Cố chuyển từ đường cát tuyến sang đường tiếp tuyến, toàn bộ bí quyết tránh đắm là ở đó.

Thanh gỗ ộp đã giúp con thuyền trong việc ấy. Nó đã làm nhiệm vụ của mái chèo: nó đã thay thế tay lái.

Nhưng một khi thủ đoạn giải thoát thực hiện xong, người ta không thể diễn lại. Thanh sà rơi xuống biển. Thời gian đựng độ làm nó bung ra khỏi tay mấy người đàn ông, văng qua mạn thuyền, và mất tăm trong sóng nước. Tháo gỡ một thanh sà khác tức là phá toang cả sườn tàu.

Phong ba lại cuốn chiếc Matutina đi. Tức thì bãi Caxkê giống như một vật trở ngại vô ích ở chân trời.

Không gì có vẻ ngờ ngàng lúng túng như một tảng đá ngầm ở trường hợp như thế. Trong thiên nhiên, trong vô định, nơi cái hữu hình bị cái vô hình làm cho thêm phức tạp, có những hình dáng cau có bất động dường như tức giận vì một miếng mồi phải nhả.

Bãi Caxkê trong lúc thuyền Matutina trốn chạy là như vậy.

Ngọn hải đăng lùi dần, tái mét xanh nhợt, rồi biến mất.

Cảnh tắt ngấm đó thật buồn thảm. Những lớp sương mù chồng chất lên màu lửa rực trở thành khuếch tán. Sức phát quang loãng ra trong bao la ẩm ướt. Ngọn lửa bành bồng, chống cự, chúi xuống, mất hẳn hình dạng. Tưởng chừng như bị chết đuối. Dàn lửa, trở thành hoa đèn, lúc này chỉ còn là một

ánh lửa bập bùng, le lói, mơ hồ . Xung quanh một vùng ánh sáng tan chảy rộng dần. Tưởng như ánh sáng bị đè bẹp trên nền trời đêm.

Tiếng chuông, ban này là một mối đe dọa đã lặn; ngọn hải đăng, ban này là một mối đe dọa đã tiêu tan .Thế mà khi hai mối đe dọa ấy đã biến mất, lại càng khủng khiếp hơn. Một bên là tiếng nói, một bên là bó đuốc. Chúng có một cái gì của con người. Mất chúng rồi, chỉ còn vực thăm.

13. MẶT ĐỐI MẶT VỚI ĐÊM TỐI.

Chiếc thuyền con lại chìm ngập trong bóng tối mù mịt vô biên.

Thoát khỏi bãi Caxkê, thuyền Matutina lại cưỡi hết ngọn sóng này đến ngọn sóng khác. Nghĩ ngợi đấy, nhưng trong tình trạng hỗn mang. Bị gió xô qua đây lại, bị sóng giằng giật lôi kéo, bốc lên đề xuống đủ kiểu, nó tuân theo tất cả những dồn dập điên cuồng của ngọn nước. Nó không rình rập theo chiều dọc nữa, đó là dấu hiệu đáng lo ngại của một chiếc thuyền trong giờ phút hấp hối. Những vật trôi giạt chỉ chòng chành theo chiều ngang. Rập rình chiều dọc là cảnh quần quai trong chiến đấu. Chỉ tay lái mới có thể chịu được gió ngược.

Trong bão táp và nhất là trong hiện tượng tuyết sa, biển cả và đêm tối cuối cùng hoà lẫn vào nhau, kết quyện làm một và chỉ thành một thứ khói. Sương mù, lốc xoáy, gió thổi. trôi theo mọi hướng, không một điểm tựa, không nơi căn cứ, không phút nghỉ ngơi, luôn luôn bắt đầu trở lại, hết lỗ hổng này đến lỗ hổng khác, chẳng thấy chân trời đâu cả, một kiểu giạt lùi thăm thẳm, chiếc thuyền con bồng bềnh trong đó.

Thoát khỏi bãi Caxkê, tránh được bãi ngầm, đối với lũ người bị đắm đã là một chiến thắng rồi. Nhưng là một sự kinh hoàng. Họ không dám reo hò; ở biển khơi không ai phạm những đại đột như thế hai lần. Khiêu khích cái khôn dò là điều nghiêm trọng.

Đây lùi được đá ngầm là đã hoàn thành được việc phi thường. Họ ngỡ ngác. Tuy vậy, dần dần họ cũng trở lại hy vọng. Những ảo ảnh không chìm không đắm được của tâm hồn đều như vậy. Không có nguy khốn nào, ngay trong giây phút hiểm nghèo nhất, trong chốn tận cùng của nó, lại không nhìn thấy sáng lên niềm hy vọng khó tả. Những con người bất hạnh kia không đòi hỏi gì hơn là tự nhận rằng mình đã được cứu thoát. Trong thâm tâm họ đang lấp bắp điều đó.

Nhưng thỉnh linh trong đêm tối bỗng lù lù một vật to lớn khủng khiếp. Bên mạn trái nổi lên, rõ mồn một trên nền sương mù, một khối mờ đục cao ngất, sừng sững, vuông góc, một ngọn tháp vuông của vực thẳm.

Họ há hốc mồm ra nhìn.

Gió đang ào ào đẩy họ tới đó. Họ không biết đấy là gì. Chính là hòn Ortasơ.

14. ORTASƠ

Lại đá ngầm. Sau Caxkê đến Ortasơ. Bao táp đâu phải là nghệ sĩ, nó vốn tàn bạo, quyền lực vô cùng, và không thay đổi thủ đoạn.

Tăm tối không biết kiệt quệ. Nó không bao giờ hết cạm bẫy và phản trắc. Con người chóng hết phương tiện. Con người tự tiêu hoa, chứ vực thẳm thì không.

Lũ người đắm thuyền ngoảnh nhìn tên đầu đảng, niềm hy vọng của họ. Hẳn chỉ có thể nhún vai, một thái độ khinh bỉ buồn rầu của bất lực.

Ortasơ là một phiến đá lát nằm giữa đại dương.

Tảng ngầm Ortasơ, nguyên một khối, dày dặn với bốn bề sóng nước, nhô thẳng lên tám mươi bộ cao. Sóng to và tàu thuyền gặp nó đều tan vỡ. Là

một khối lập phương bất di bất dịch, nó cản đứng những cạnh thẳng của nó vào những đường cong lượn ngoằn ngoèo vô tận của biển cả.

Ban đêm nó sừng sững như một cái thớt khổng lồ đặt trên những nếp nhăn của một tấm thảm đen to. Trong bão táp nó chờ đợi nhát rìu là sấm sét.

Nhưng trong bão tuyết lại không bao giờ có sét. Đúng, chiếc thuyền đã có vải bịt mắt; bao nhiêu tấm tối đều bưng lấy mắt nó. Nó sẵn sàng như một tội nhân đón chịu cực hình. Còn sét, một cái chết nhanh chóng, thì đừng hòng hy vọng đến điều đó.

Matutina chỉ là một chiếc thuyền mắc cạn, bồng bênh, lúc này đang hướng tới tảng đá đó như ban nãy nó đã đi, tới tảng đá kia. Những con người bất hạnh, đã một lúc tưởng được cứu thoát giờ đây lại hồi hộp lo lắng. Cảnh đắm thuyền mà họ đã bỏ lại phía sau, giờ đây lại hiện ra trước mắt. Đá ngằm lại từ đáy biển nhô lên. Chẳng có gì xong, chẳng có gì hết.

Caxkê như một cái khuôn bánh nghìn ô. Ortasơ như một bức thành cao ngất. Đắm ở Caxkê thì bị rách tả tơi, đắm ở Ortasơ thì bị nghiền nát vụn.

Tuy vậy vẫn còn một điểm may mắn.

Trên những mặt phẳng, mà Ortasơ là một, sóng không hơn gì đạn cối nó không nảy thia lia. Nó thu hẹp vào thể giản đơn. Sóng xô vào rồi sóng lại rút ra! Sóng đến thì mạnh sóng hồi thì êm.

Trong những trường hợp như vậy, vấn đề sống chết được đặt ra như sau: nếu sóng đến dẫn thuyền tới sát nút, nó sẽ quật thuyền vào núi vỡ tan và thuyền sẽ không còn nữa; nếu sóng êm trở về trước khi thuyền chạm núi, nó sẽ kéo thuyền ra, vậy là thuyền thoát nạn.

Nỗi lo sợ thật thương tâm. Lũ người lâm nạn nhìn thấy trong bóng tối chập chờn ngọn sóng to quyết định đang tiến đến trước mặt. Nó sắp kéo họ

đi đâu? Nếu sóng quật vào thuyền, họ sẽ bị cuốn lẫn vào núi và tan xương. Nếu sóng luồn xuống đáy thuyền.

Ngọn sóng lòn qua đáy thuyền.

Họ thở phào nhẹ nhõm.

Nhưng họ sẽ gặp cái gì trở lại đây? Ngọn sóng nhào sẽ làm gì họ đây.

Ngọn sóng nhào cuốn họ ra.

Mấy phút sau thuyền Matutina đã ở ngoài tầm nước của bãi ngầm. Ortasơ cũng khuất dần như Caxkê đã mờ khuất.

Đó là chiến thắng thứ hai. Lần thứ hai chiếc thuyền con đã sắp đắm đến nơi và đã lùi lại đúng lúc.

15. PORTENTOSUM MARE[79]

Trong khi ấy một đợt mù dày đặc đã ập xuống những con người bất hạnh đang trôi dạt. Họ không biết họ đang ở đâu. Họ chỉ nhìn thấy lơ mờ vài tầm[80] quanh thuyền. Mặc dầu mưa đá ào ào buộc tất cả họ phải cúi đầu, mấy mục cũng nhất định không chịu xuống cabin.

Không một kẻ thất vọng nào lại không muốn chết đắm giữa trời. Họ gần cái chết đến nỗi thấy có trần trên đầu là thấy mở đầu cho cổ áo quan.

Sóng, mỗi lúc một căng phồng, đã ngăn hẳn lại. Sóng ứ là dấu hiệu của tắc nghẽn; trong sương mù, có những quãng nước báo hiệu có một eo biển. Đúng thế, họ không biết đấy thôi, họ đang men theo Ôrinhi. Giữa Caxkê với Ortasơ ở phía tây, với Ôrinhi ở phía đông, đều bị thắt lại, bị ngăn chặn, và chỗ nào biển khó chịu thì chỗ đó gây nên bão táp. Biển cũng đau đớn như mọi thứ khác; chỗ nào biển đau thì biển nổi giận. Eo biển ấy rất dễ sợ.

Thuyền Matutina đang nằm trong eo biển đó.

Ta hãy tưởng tượng ở dưới một cái mu rùa to như Haidơ Pae[81] hay Săng-Êlidê[82], mà mỗi rãnh là một hũng sâu và mỗi chỗ bướu là một chòm núi. Hướng tiếp cận mặt tây Ôrinhi như thế đấy. Biển cả trùm lên và che kín cái bầy đằm tàu đó. Trên cái mu toàn đá ngầm đó, sóng bị xé nhỏ, nhảy nhót và sủi bọt. Khi yên tĩnh là tiếng róc rách; trong giông tố là cảnh hỗn mang.

Hiện tượng phức tạp mới này, những người đắm thuyền nhận thấy mà không tự giải thích nổi. Rồi đột nhiên họ hiểu ra. Một khoảng trời nhợt nhạt xuất hiện trên thiên đỉnh, một chút mờ xanh tản mạn trên biển cả, cái màu xanh nhợt đó để lộ ra ở mạn bên trái một cái đập chắn ngang phía đông, và gió đuổi thuyền đi đang ào ào thổi vào đó. Cái đập ấy là Ôrinhi.

Là gì? Họ run bần bật.

Họ còn run hơn nữa nếu có tiếng trả lời họ: Ôrinhi.

Không một hòn đảo nào được bảo vệ để chống con người thâm nhập như Ôrinhi. Dưới nước và trên mặt nước, nó có một đội bảo vệ hung dữ, mà Ortasơ chính là tên lính gác. Phía Tây, Buyru, Xôtơriô, Anfrôc, Niangơlơ, Êôngđuy Crôc, LêJuymenm, La Gơrôx, La Clăngkơ, Lêzêkilông, Lơ Vrăc, La Fôx Malie; phía đông Xôkê, Ômmôm, Flôrô, La Brinobote, La Kexlanh, Crôkơlihu, La Fuôcsơ, Lơxô, Noa Puy, Cupi, Crbuy[83]. Tất cả lũ quái vật ấy là gì? Những con giao long, phải không? Phải, thuộc loại đá ngầm.

Một trong những hòn đá tên là Buyt, như để chỉ rõ là mọi cuộc hành trình đều kết thúc tại đây[84].

Loại đá ngầm nằm ngổn ngang đó nhờ có nước và đêm tối hoá ra đơn giản, hiện ra trước mắt đám người lâm nạn dưới hình thức một giải dài tối om đơn giản, một thứ vạch đen ở chân trời.

Chìm đắm là chỗ tận cùng của bất lực. Gần đất liền mà không đến được đất liền, nổi lênh bênh mà lại không chèo không lái được, đặt chân lên một

vật có vẻ chắc chắn mà lại mong manh, cùng một lúc tràn đầy sức sống và chết chóc, là tù nhân giữa trời biển bao la, bị bao vây giữa trời mây và biển cả, mang trên người cả cái vô cùng như một hầm tối, quanh mình là gió lộng và sóng nước mông mênh vì bị tóm chặt, trói gô, liệt vị, cái cảnh hành hạ đó khiến phải sùng sờ và phẫn nộ. Tưởng như thấp thoáng ở đó có nụ cười chế nhạo của người chiến sĩ không ai tới gần được. Cái giam giữ anh chính lại là cái tháo bỏ cho chim cá được tự do bay lội. Cái đó hình như chẳng là gì hết mà lại là tất cả, phải phụ thuộc vào lớp không khí mà người ta làm vẩn đục bằng mồm, phải phụ thuộc vào làn nước mà người ta có thể vốc trong lòng bàn tay. Hãy múc đầy cốc thứ bão táp đó, nó chỉ là một mớ đắng cay. Ngụm nước, đó là sự ghê tởm; sóng biển, đó là sự tuyệt diệt. Hạt cát trong sa mạc, chút bọt sóng của đại dương là những hình ảnh choáng ngợp; toàn năng không cần che giấu hạt nguyên tử của mình, nó lấy cái yếu làm sức mạnh, nó lấp đầy hư không bằng cái toàn thể của nó, và cái lớp vô biên nghiền nát anh bằng chính cái nhỏ vô cùng. Chính bằng những giọt nước mà đại dương bóp nát anh.

Con người tự cảm thấy mình là một thứ đồ chơi.

Đồ chơi, ôi từ ngữ đó sao mà khủng khiếp!

Thuyền Matutina ở phía trên Ôrinhi một tí, đó là điểm thuận lợi; nhưng trôi giạt đến mũi bắc thì rất nguy hại. Ngọn gió bắc tây bắc, như một cánh cung căng thẳng buông một mũi tên, bắn chiếc thuyền vào mũi bắc. Ở chỗ cái mũi ấy, ở bên này cảng Corbôlê một tí, có cái mà thủy thủ quần đảo Normăngđi gọi là “Con khi”.

Con khi - swinge - là một dòng nước thuộc loại hung dữ. Một tràng phễu ở đáy biển tạo thành một chuỗi xoáy trong sóng nước. Cái này buông ra, cái kia tóm lại. Một con thuyền, bị khi tóm, cứ thế lăn từ xoáy ốc này sang xoáy ốc khác cho đến khi một mồm núi nhọn phá toang vỏ thuyền. Lúc ấy chiếc thuyền vỡ dừng lại, phía sau nhô lên khỏi sóng, phía trước chúi

xuống, vực thăm kết thúc vòng quay, phía sau chìm ngấm và tất cả khép lại.

Một đám bọt sóng loang rộng và trôi lênh bênh, trên mặt sóng chỉ còn thấy đây đó mấy cái bong bóng, từ những hơi thở tắc nghẹn dưới nước nổi lên.

Trong toàn bộ biển Măngơ, ba con khỉ nguy hiểm nhất là con khỉ ở gần bãi cát nổi tiếng Gơđơlơ Xen, con khỉ ở Giocxây giữa Pinhônê và mũi Noamông, và con khỉ Ôrinhi.

Một hoa tiêu địa phương, giá có mặt trên thuyền Matutina, đã báo hiệu cho những người bị đắm về nguy cơ mới này. Thiếu hoa tiêu, họ có bản năng; trong những hoàn cảnh cuối cùng, vẫn có nhãn quan thứ hai. Bọt nước quần quai bắn lên rất cao, bay dọc theo bờ, trong cảnh phá phách điên cuồng của gió. Đó là những thứ con khỉ khạc nhổ ra. Biết bao thuyền bè đã mất tích trong cái ổ phục kích này. Không biết ở đó có gì, họ cứ hải hùng tiến lại gần.

Làm thế nào để vượt qua mũi này? Không có cách nào cả.

Cũng như ban nãy họ đã thấy xuất hiện Caxkê, rồi xuất hiện Ortasơ, giờ đây họ lại thấy nhô lên cái đỉnh Ôrinhi, toàn núi đá cao.

Giống hết những tên không lồ, hết tên nọ đến tên kia. Một loạt trận quyết chiến rừng rợn.

Sarip và Xinla[85] chỉ mới hai; Caxkê, Ortasơ và Ôrinhi những ba.

Lại vẫn hiện tượng đá ngằm đầy dẫy chân trời với vẻ đơn điệu vĩ đại của vực thăm. Những trận chiến ngoài đại dương bao giờ cũng lặp đi lặp lại một cách oai hùng như những trận chiến của Hôme[86].

Họ càng đến gần thì mỗi đợt sóng lại tăng thêm hai mươi khuỷu[87] vào cái mũi đã được khuếch đại khủng khiếp trong sương mù. Việc giảm dần quãng cách dường như không thể nào tránh khỏi. Họ đang men đến gần con khi. Ngọn sóng đầu tiên tóm được họ sẽ cuốn băng họ đi. Một con sóng nữa là hết cả.

Thình lình chiếc thuyền con bị hất lùi ra sau như bị một quả đấm của khổng lồ. Ngọn sóng hồi lồng lộn dưới lòng thuyền lật nhào nó, vứt trả vật trôi giạt vào cái bờm bọt nước. Nhờ sức đẩy đó, thuyền Matutina rời khỏi vịnh Ôrinhi. Thứ đồ chơi trẻ con đó của thần chết lại ra khơi.

Nhờ đâu có sự cứu thoát đó.

Nhờ gió.

Luồng gió của phong ba vừa chuyển hướng.

Sóng nước đã đùa giỡn với họ, bây giờ đến lượt gió. Họ đã tự gỡ ra khỏi Caxkê; nhưng trước Ortasơ sóng hồi đã dắt dẫn kịch biến; trước Ôrinhi là gió bắc. Gió đã đột ngột trở từ hướng bắc xuống hướng nam.

Gió tây nam đã tiếp theo sau gió tây bắc.

Triều lưu là gió quện trong nước; gió là triều lưu quện trong không khí; hai sức mạnh đó vừa mới đối chọi nhau, và gió đã giở chứng cướp mất mỗi của triều lưu.

Những hành vi thô bạo của đại dương vẫn tối tăm. Có lẽ chúng vẫn thường xuyên như thế. Đã nằm trong tay chúng thì không thể hy vọng, mà cũng không thể thất vọng. Chúng thắt rồi chúng lại mở. Đại dương đùa bỡn. Tất cả mọi cung bậc của tàn bạo đã thủ đều có trong biển cả nham hiểm mà Jăng Bar gọi là “tên đàn độn”. Đó là cái cào cấu cố tình, cách quăng bằng những cái tát khê. Đôi khi bão táp chỉ đánh đấm qua loa, đôi khi nó lại làm rất chu đáo; hầu như có thể nói là nó vượt ve mơn trớn cái trò

đánh đắm. Biển cả có thừa thời gian. Những kẻ đang hấp hối nhận rõ điều ấy.

Phải nói rằng đôi khi những việc trì hoãn cực hình đó lại báo hiệu sự giải thoát. Những trường hợp như thế hiếm thôi. Dù sao kẻ hấp hối cũng vẫn dễ tin vào sự thoát nạn, bão táp chỉ hơi bớt đe dọa là đủ, họ tự khẳng định đã thoát khỏi nguy cơ, sau khi tưởng bị chôn vùi họ lại tin chắc vào việc hồi sinh, họ cuống cuồng đón nhận cái chưa nắm trong tay, tất cả những gì vận rủi chứa đựng đã tiêu tan hết, hiển nhiên là thế, họ tự nhận là thoả mãn, là đã thoát nạn, họ xem như sạch nợ với Chúa. Chớ có vội trao giấy biên nhận cho Đấng Vô danh.

Gió tây nam bắt đầu bằng một cơn lốc xoáy. Người bị đắm bao giờ cũng chỉ có những kẻ cứu vớt cáu kỉnh. Thuyền Matutina bị cuốn ra khỏi một cách thô bạo nhờ những thứ còn lại trên thuyền, y như một người chết bị túm tóc lôi đi. Giống như việc phóng thích mà Tibe ban cho, sau khi hãm hiếp. Gió lại đối xử tàn bạo với những kẻ được nó cứu thoát. Nó làm ơn một cách giận dữ. Đó là sự cứu vớt không có lòng thương xót.

Mảnh rêu, trong sự ngược đãi mang tính giải thoát này, tan rã hoàn toàn.

Những hạt mưa đá, to và cứng đến mức có thể nhồi vào súng thần công được, rơi ầm ầm lên thuyền.

Mỗi lần sóng giật, những hạt mưa đá lại lăn trên mặt boong như những hòn bi.

Chiếc thuyền con, hầu như đứng giữa, mất hết hình dạng dưới những lớp sóng nhào và những lớp bọt tan.

Trên thuyền người nào cũng chỉ nghĩ đến bản thân. Mạnh ai bám được vào đâu thì bám. Sau mỗi lần sóng biển trào lên thuyền, họ lại ngạc nhiên thấy vẫn còn đầy đủ. Nhiều người toạc cả mặt vì bị dăm gỗ quất.

Cũng may thất vọng có những nắm tay vững chắc.

Trong hải hùng bàn tay con trẻ thường bầu chặt như tay khổng lồ. Lo lắng thường biến ngón tay phụ nữ thành gọng kìm chắc. Một thiếu nữ sợ hãi có lẽ với những móng tay hồng có thể cấu thủng được cả sắt. Họ bầu vào nhau, túm lấy nhau, giữ chặt lấy nhau. Nhưng tất cả các ngọn sóng đều làm cho họ kinh hoàng, sợ bị quét băng.

Thình lình họ thấy nhẹ hẫng người.

16. TÍNH CHẤT HIỀN LÀNH ĐỘT NGỘT CỦA BÍ ẨN

Phong ba vừa dừng hẫng.

Trong không khí không còn gió tây nam, cũng chẳng còn gió tây bắc. Tiếng kèn của không trung đã lặng. Cây nước từ trên trời nhô ra không thu nhỏ trước, không chuyển dần, cứ như chui tuột xuống vực thẳm. Không biết nó ở đâu nữa. Bông tuyết bỗng thay thế mưa đá. Tuyết lại bắt đầu rơi thong thả.

Không còn sóng cuộn. Mặt biển phẳng lì.

Những đợt ngừng tắt đột ngột ấy là đặc điểm của bão tuyết. Luồng điện đã hết, tất cả đều lắng xuống. Kể cả sóng nước vốn hay xáo động khá lâu trong những trận bão bình thường. Ở đây hoàn toàn không thế. Không có phút phần nộ nào kéo dài trong nước. Như một người lao động sau một lúc mệt nhọc, sóng lặng ngay tức khắc, điều đó hầu như mâu thuẫn với những định luật của tĩnh lực học, nhưng không làm cho các hoa tiêu lão luyện ngạc nhiên, vì họ biết cả những gì bất ngờ đều có trong biển cả.

Hiện tượng này cũng xảy ra, nhưng rất hiếm, cả trong những trận bão táp thông thường. Cho nên ngày nay, trong trận phong ba đáng ghi nhớ hôm 27 tháng 7 năm 1867, ở Giecxe, sau mười bốn tiếng đồng hồ lồng lộn, gió bỗng lặng hẫng.

Sau mấy phút, xung quanh chiếc thuyền con chỉ có mặt nước lặng lờ.

Đồng thời, vì giai đoạn cuối thường giống giai đoạn đầu, người ta không nhìn thấy gì nữa. Tất cả những cái có thể nhìn thấy trong cơn quẩn quại của mây khí tượng đều trở lại mù mịt, những bóng dáng xanh nhợt đều tan ra, loãng ra tản mạn, và cái màu tối sẫm của bao la từ bốn phía cứ tiến gần đến con thuyền. Bức tường đêm đó, sự bao quanh đó, cái bên trong hình ống đó mà đường kính cứ từng phút từng phút thu hẹp dần, bao bọc lấy thuyền Matutina, và từ từ, ác hiểm như một núi băng khép lại, cứ nhỏ dần một cách khủng khiếp. Trên thiên đỉnh chẳng có gì hết, một cái vung sương mù, một bức rào. Chiếc thuyền con như nằm trong đáy giếng của vực thăm.

Trong cái giếng ấy, một vũng chì nước đó là biển cả. Nước không xao xuyên nữa. Một trạng thái bất động thăm đậm. Đại dương có bao giờ hung ác hơn hồ ao.

Tất cả đều tĩnh mịch, lắng đọng, mù quáng.

Sự im lặng của vạn vật có lẽ là tính lằm lì.

Những tiếng róc rách cuối cùng trườn theo cặp thuyền. Mặt boong nằm ngang với độ nghiêng không đáng kể. Một đôi chỗ nứt vỡ khê rung rung. Cái vỏ lựu đạn, dùng làm kèn hiệu, trong đó bụi nhùi cháy lẫn với nhựa đường, không đung đưa ở cột buồm cái nữa; và cũng không bắn những giọt lửa xuống biển nữa. Những gì còn lại của hơi thở trong mây trời không phát ra tiếng động nữa. Tuyết rơi mau, mềm mại, hơi chênh chếch. Không còn nghe tiếng bọt nước của một mồm đá ngầm nào cả. Cảnh thanh bình của tầm tối.

Giây phút nghỉ ngơi này, sau những cơn phần nộ và cao điểm vừa qua, đối với những kẻ khốn khổ đã bị dồn dập quá nhiều, là một hạnh phúc khó tả. Họ thấy hình như họ không còn bị hành hạ nữa. Họ thoáng thấy xung quanh và trên đầu họ có một sự đồng tình để cứu thoát họ. Họ lại tin tưởng.

Tất cả những gì ban nãy lồng lộn điên cuồng thì bây giờ yên tĩnh. Họ thấy như đó là một hiệp ước hòa bình đã được ký kết. Những lồng ngực khốn khổ của họ căng phồng lên. Họ có thể buông mẩu dây hay mảnh ván đang cầm trong tay ra, nhõm dậy, vươn mình, đứng thẳng đi lại cử động. Họ cảm thấy yên tâm một cách khó nói. Trong chốn sâu kín tối tăm, có những hiệu quả thiên đường như vậy, chuẩn bị cho một cái gì khác. Rõ ràng là họ đã dứt khoát thoát khỏi cuồng phong, thoát khỏi bọt sóng, thoát khỏi gió đập, thoát khỏi những sự điên cuồng, họ đã được giải thoát.

Từ lúc này họ có đủ mọi may mắn cho bản thân. Trong ba bốn tiếng đồng hồ nữa, mặt trời sẽ mọc, một chiếc thuyền nào đó đi qua sẽ trông thấy và thế là họ sẽ được cứu vớt. Phút gay go nhất đã qua. Họ đang trở lại với cuộc đời. Điều quan trọng là đã đứng vững được trên mặt nước cho đến lúc hết bão.

Họ tự nhủ: lần này thế là hết.

Thình lình họ nhận thấy quả là hết thật.

Một trong số thủy thủ, tay người Baxơ miền bắc, tên là Galdizum, đi xuống khoang để tìm dây cáp, trở lên nói:

Khoang đầy ắp.

Đầy gì? Tên đầu đảng hỏi.

- Nước - người thủy thủ đáp Tên đầu đảng hét to:

- Thế nghĩa là thế nào?

- Thế nghĩa là - Galdizum nói tiếp - trong nửa giờ nữa, chúng ta sẽ chìm nghỉm.

17. PHƯƠNG SÁCH CUỐI CÙNG.

Ở sông thuyền có một kẻ nút. Nước cứ theo đó rò Vào. Từ lúc nào? Điều đó không ai có thể nói được. Có phải lúc đến gần hòn Caxkê không? Có phải lúc đứng trước Ortaso không? Có phải lúc nước róc rách ở bãi ngầm phía tây Ôrinhi không? Có lẽ đúng nhất vì họ đã chạm vào Con khi. Họ đã nhận một cú thúc ngầm của lợn lòi. Giữa cơn cuồng phong lồng lộn quăng quật, họ đã không nhận thấy cú húc. Trong cơn sài uốn ván con người không cảm thấy mũi tiêm.

Tay thuỷ thủ kia, anh chàng người Baxcơ miền nam tên là Avê Maria, cũng lần xuống khoang, trở lên và nói:

Nước trong khoang cao đến hai varo.

Quãng sáu piê[88]

- Đúng.

- Phải một người đưa chúng tôi vào - tên đầu đảng lại nói.

- Chúng tôi không có hoa tiêu - Galdizun nói.

- Mà cầm lấy cần lái đi.

- Làm gì còn cần lái.

- Ta làm tạm một cái với thanh xà nào vậy. Lấy Đinh. Lấy búa. Lấy dụng cụ ra đây mau!

- Thùng thợ mộc đã rơi xuống nước rồi. Không còn dụng cụ nữa.

- Dù sao thì cũng phải chèo lái chứ, đi bất cứ đâu!

- Chúng tôi không còn tay lái nữa.

- Canô đâu? Ta cứ nhảy xuống canô. Ta chèo!

- Chúng tôi không còn canô nữa.
- Ta chèo mảng vậy.
- Chúng tôi không còn bơi chèo.
- Thế thì dùng buồm.
- Chúng tôi không còn buồm, không còn cột buồm.
- Ta lấy thanh gỗ ốp làm cột buồm, lấy bạt che hàng làm buồm. Phải thoát khỏi đây chứ! Cứ phó mặc cho gió!
- Làm gì còn gió.

Quả thật gió đã rời bỏ họ. Bão táp đã đi rồi, và việc ra đi ấy, họ những tưởng cứu thoát họ, lại dẫn họ vào chỗ chết. Ngọn gió tây nam, giá còn sẽ điên cuồng đẩy họ tới một bến bờ nào đó, sẽ thẳng lối rờ về tốc độ, có lẽ sẽ đưa họ đến một bãi cát nào thuận tiện, và giạt họ lên bờ trước khi họ bị chìm ngìm. Bão cuốn nhanh có thể đưa họ đặt chân lên đất liền. Không có gió, không còn một hy vọng nào nữa. Họ sẽ chết vì thiếu phong ba.

Hoàn cảnh tối hậu hiện ra.

Gió, mưa đá, cuồng phong, cuốn lốc, là những đấu thủ vô trật tự mà người ta có thể chiến thắng được.

Không có vũ khí vẫn có thể thắng được bão táp. Người ta có nhiều lối đánh trả kẻ hùng hổ lúc nào cũng sơ hở, vận động nhằm, thường đánh hụt. Nhưng chống lại kẻ bình tĩnh thì chịu. Không có chỗ mấu nào để có thể tóm được.

Gió là một kiểu tấn công của người Côzắc; cứ giữ cho vững, tự nó khắc phân tán. Bình tĩnh là gọng kìm của đao phủ.

Nước không vội vã, nhưng không lúc nào ngừng, lại nặng và không ngăn giữ được, cứ dâng lên trong khoang, mà nước càng lên thì thuyền càng xuống. Sự việc đó tiến rất chậm.

Những con người bị đắm thuyền Matutina cảm thấy dưới chân cứ hé mở dần dần cái tai biến vô vọng nhất, cái tai biến dần dần vô tình. Tính thực tế lạnh lẽ và thâm đậm của sự việc vô ý thức đó nắm chắc lấy họ.

Không khí không dao động, biển cả không xao xuyến.

Bất động là cái không thể van nài. Việc nuốt chửng lặng lặng làm họ tiêu tan dần dần. Qua lớp nước dày; cảm lạnh, không giận dữ, không say mê, không muốn thế, không biết thế, không có lợi gì trong đó, cái trung tâm ác nghiệt của quả đất cứ cuốn hút họ. Hải hùng, cứ thành thoi, quện lẫn với họ. Đây không còn là cái mồm toang hoác của ngọn nước, là cái hàm đôi của gió trời và sóng biển đe dọa một cách hung dữ, là cái nhếch miệng của con rồng lấy nước, là con sóng đòi ăn đang sùi bọt mép; dưới những con người khốn khổ kia, đây là cái miệng ngáp đen ngòm nào đó không biết của vô biên. Họ tự cảm thấy đang bước vào một nơi sâu thẳm thanh bình là cái chết. Phần mép thuyền con nhô lên trên mặt nước cứ mỏng dần, có thể thôi. Có thể tính được đến phút nào thì nó sẽ biến mất. Điều này trái ngược hẳn với lối nhận chìm của thủy triều. Nước không dâng lên phía họ, mà họ lại đi dần xuống nước. Việc đào mồ của họ do họ tiến hành. Trọng lượng của họ là người đào huyệt.

Họ bị hành quyết không phải bởi luật pháp của con người, mà vì qui luật của vạn vật.

Tuyết cứ rơi, và do mảng thuyền không chòng chành nữa, nên thứ xơ trắng xóa đó hình thành một lớp khăn trải trên sàn tàu và phủ kín thuyền như một tấm vải liệm.

Khoang thuyền ngày càng nặng. Không có cách nào khắc phục lỗ rò. Họ không có cả xẻng múc, vả lại nếu có cũng tạm bợ và không sử dụng được vì thuyền có boong. Phải tìm cách soi sáng; họ thắp ba bốn ngọn đuốc, cắm bừa vào những lỗ thủng, Galdizun mang đến mấy cái xô cũ bằng da; họ định múc cạn khoang thuyền và làm theo lối dây chuyền; nhưng xô không dùng được nữa, da chiếc này bục chỉ, đáy chiếc kia thủng lỗ, nên dọc đường nước chảy hết. Thế chênh lệch thật là hài hước, giữa phần nhận và chỗ trả, một tấn nước tuôn vào một cốc nước múc ra. Không có cách nào khác có hiệu quả. Một kiểu chi tiêu của anh chàng keo kiệt định một xu, xu một, tiêu xài cho hết một triệu.

Tên đầu đảng nói:

- Ta làm cho nhẹ bớt mảng đi.

Trong cơn bão họ có buộc mấy cái thùng trên boong. Chúng vẫn bị cột chặt vào chân cột buồm. Họ vội tháo bỏ dây và lăn số thùng xuống nước qua một chỗ vỡ của cạp thuyền. Trong số đó có một thùng của mụ người Baxcơ, mụ ta không nén được tiếng thở dài;

- Ôi! cái áo choàng mới, lót gấm đỏ của tôi! Ôi! mấy đôi bít tất dăng-ten bằng vỏ phong của tôi! Ôi! đôi hoa tai bằng bạc để tôi đi lễ thánh Đức Bà!

Sàn thuyền đã dọn sạch, còn cái buồng con. Ở đây rất ngổn ngang. Ta còn nhớ, nó chứa các thứ hành lý của hành khách và những balô của cánh thủy thủ.

Họ lôi hành lý ra và vứt hết các cửa đó qua chỗ mép thuyền vỡ.

Họ kéo balô lên và đẩy tất xuống đại dương.

Việc dọn quang cái buồng con thế là xong. Đèn, sà gỗ, thùng gỗ, bao bị, thùng chậu đựng nước ngọt, cái nồi đầy xúp, tất cả đều tung hê xuống nước

hết. Họ vặn những đai ốc của cái lò sắt tắt ngấm từ lâu, họ tháo lò ra, lăn nó trên mặt sàn, kéo nó đến tận chỗ mép vỡ, vứt nó ra khỏi thuyền.

Họ quẳng xuống nước tất cả những gì có thể giành giật ra được của lớp ván lót, ván cạp, của dây chằng và của các thứ thuyền cụ bị giập vỡ.

Chốc chốc tên đầu đảng lại cầm một ngọn đuốc đưa qua đưa lại trên những con số chỉ mức nước, sơn ở mũi thuyền, để xem tai hoạ đã tới đâu rồi.

18. PHƯƠNG KẾ TỐI HẬU

Tấm mỏng, sau khi được giảm nhẹ, chìm có hơi chậm hơn nhưng vẫn cứ chìm.

Hoàn cảnh tuyệt vọng không còn phương kế gì nữa, cũng không có cách trì hoãn nữa. Họ đã dùng đến sách cuối cùng rồi.

- Còn gì vứt được xuống biển nữa không? - tên đầu đảng hét to.

Lão tiến sĩ, không được ai nghĩ đến nữa, từ một góc nóc cabin bước ra và nói:

- Có.

- Cái gì - tên đầu đảng hỏi.

Lão tiến sĩ đáp:

- Tội ác của chúng ta.

Mọi người đều rùng mình và tất cả đều rống lên.

- Amen.

Lão tiến sĩ, đứng yên, mặt tái nhợt, chỉ một ngón tay lên trời và nói:

- Quì xuống.

Tất cả lão đảo, chuẩn bị quì gối.

Lão tiến sĩ nói tiếp:

- Hãy vứt bỏ tội ác của chúng ta xuống biển. Chúng nặng trĩu trên người chúng ta. Chính vì vậy mà thuyền chìm. Chúng ta đừng nên nghĩ đến chuyện thoát khỏi đây nữa, mà hãy nghĩ đến việc cứu rỗi linh hồn. Nhất là cái tội ác cuối cùng của chúng ta, cái tội ác mà chúng ta vừa gây nên, hay để nói cho đúng hơn, thêm vào ban nãy, hỡi những con người khốn khổ đang lắng nghe ta nói, nó đoạ đày chúng ta. Định thách thức vực thăm khi đã dụng tâm để lại sau lưng một tội ác, là một hành vi vô đạo láo xược. Chống lại một trẻ thơ tức là chống lại Chúa. Ta biết là buộc phải ra đi, nhưng việc đó dẫn đến cảnh trầm luân không thể tránh khỏi. Bão táp đã đến vì nó được bóng tối báo cho biết hành vi của chúng ta. Tốt thôi. Tuy nhiên, các người đừng luyến tiếc gì hết. Đây kia không xa lắm, trong cảnh tối tăm này, chúng ta có những bãi cát Vôđovin và mũi Hugơ. Đó là nước Pháp. Chỉ có một chỗ ẩn náu được, nước Tây Ban Nha. Đối với chúng ta nước Pháp cũng không kém nguy hiểm hơn nước Anh. Chúng ta có thoát khỏi biển khơi thì cũng chỉ để kết thúc trên giá treo cổ. Hoặc chết treo, hoặc chết chìm, chúng ta không có cách lựa chọn nào khác. Chúa đã chọn giùm chúng ta. Chúng ta hãy biết ơn Chúa. Người đã ban cho chúng ta năm mỡ để rửa sạch. Hỡi các người anh em, điều không thể tránh khỏi đã kia rồi. Các người hãy nghĩ rằng chính chúng ta ban nãy đã làm hết sức mình để gửi lên trời cao một kẻ là đứa bé đó; và chính lúc này, lúc ta đang nói đây, có lẽ trên đầu chúng ta có một linh hồn đang tố cáo chúng ta trước một vị quan tòa nhìn thẳng chúng ta. Chúng ta hãy lợi dụng cái án treo cuối cùng. Nếu còn có thể, chúng ta hãy cố gắng đền bù tội lỗi của chúng ta, trong chừng mực tùy thuộc chúng ta. Nếu đứa bé sống sót, chúng ta hãy cứu giúp nó. Nếu nó chết, chúng ta hãy cố làm cho nó tha thứ chúng ta. Chúng ta hãy cất bỏ cái tội đại ác trên đầu. Chúng ta hãy trút bỏ cái gánh nặng ấy khỏi

lượng tâm. Chúng ta hãy cố sao cho linh hồn chúng ta khỏi bị chìm ngập trước Chúa Trời, vì đó mới là nạn đắm khủng khiếp. Thế xác dành cho cá, linh hồn dành cho ma quỷ. Các người hay thương lấy các người. Quì xuống, ta bảo với các người như vậy. Lòng hối hận là con thuyền không chìm đắm. Các người không còn la bàn nữa sao? Sai lầm. Các người có kinh cầu nguyện.

Những con sói dữ kia bỗng trở thành cừu non. Những thay đổi đó hiện rõ trong lo sợ. Có trường hợp hồ báo liếm thánh giá. Khi cánh cửa đen ngòm hé mở, tin cũng khó, mà không tin cũng không được. Những hình thức khác nhau về tôn giáo mà con người thử phác hoạ, dù không hoàn chỉnh đến mấy, ngay cả khi tín ngưỡng không thành hình, ngay cả khi đường viền ngoài của giáo điều không khớp tí nào với những nét đặc biệt của vĩnh cửu cảm đoán, thì vào giây phút lâm chung vẫn có một chút rung động của linh hồn. Sau cuộc sống có một cái gì đó bắt đầu, áp lực đó đè lên giờ phút lâm chung.

Hấp hối là một kỳ hạn. Vào giây phút cuối cùng này, người ta cảm thấy trách nhiệm mơ hồ đè lên người. Việc đã qua làm phức tạp thêm điều sẽ tới. Quá khứ quay trở lại và đi sâu vào tương lai. Chốn đã tưởng cũng như chỗ chưa biết trở thành vực thẳm, và hai vực sâu ấy, một nơi người ta phạm tội lỗi, một nơi người ta được chờ đợi, hòa lẫn ánh phản quang với nhau. Chính sự kết quyện đó của hai vực thẳm khiến cho kẻ hấp hối phải hãi hùng.

Họ đã tiêu phí lần cuối cùng niềm hy vọng trong cuộc sống. Vì vậy mà họ quay lại phía kia. Họ chỉ còn tìm may rủi trong bóng tối đó thôi. Họ hiểu như vậy. Đó là một lóe sáng ảm đạm, tiếp ngay bằng một nỗi hãi hùng mới. Điều chợt hiểu trong phút giây hấp hối giống cái thấy được trong tia chớp. Tất cả, rồi thẳng có gì hết. Người ta thấy rồi người ta không thấy nữa. Sau khi chết, mắt lại mở ra, và cái trước đây là tia chớp sẽ trở thành mặt trời.

Họ gào to với lão tiến sĩ:

- Ngài! Ngài! Chỉ còn có ngài. Chúng tôi xin nghe theo ngài. Phải làm gì đây? Ngài nói đi!

Lão tiến sĩ đáp:

- Vấn đề là phải đi qua cái vực thẳm vô định và tới cho được bờ bên kia cuộc sống, nó ở phía bên kia năm mờ. Là người biết nhiều nhất nên tôi nặng tội nhất. Các người nên nhường boong thuyền cho kẻ mang nặng nhất.

Lão nói thêm:

- Hiểu biết đè nặng lương tâm.

Rồi lão lại nói:

- Chúng ta còn bao nhiêu thời gian nữa?

Galdizun nhìn vào vạch đo mức nước và đáp:

Hơn mười lăm phút một tí.

- Tốt - lão tiến sĩ nói.

Cái mái thấp lè tè của nắp cabin, chỗ lão đang chống khuỷu tay làm thành một thứ bàn. Lão tiến sĩ moi ở túi lọ mực, cái bút và cái ví rồi rút ra một tờ giấy da, vắn tờ giấy lão đã viết ở mặt trái, mấy giờ trước, độ hai mươi dòng ngoằn ngoèo chi chút.

- Cho ánh sáng đây - lão nói.

Tuyết rơi như bột thác, đã lần lượt làm tắt hết các bó đuốc. Chỉ còn có một bó. Avê Maria rút nó lên cầm chặt trong tay và đến đứng bên cạnh lão tiến sĩ.

Lão tiến sĩ lại bỏ ví vào túi, đặt lên nắp cabin cái bút và lọ mực, giở tờ giấy da ra và nói:

- Các người nghe đây.

Thế là, giữa biển cả, trên cái cầu nổi thu hẹp đó, một thứ sàn rung rinh của mộ địa, bắt đầu giọng đọc trang nghiêm của lão tiến sĩ được toàn bộ bóng tối dường như lắng nghe. Tất cả những con người bị kết án kia cúi đầu xung quanh lão, ánh sáng đỏ rực của ngọn đuốc càng tăng vẻ tái mét của họ. Những điều lão tiến sĩ đọc, viết bằng tiếng Anh. Từng lúc, khi một trong những con mắt thăm hại kia có vẻ như yêu cầu một điều giải thích, lão tiến sĩ lại dừng và nhắc lại, hoặc bằng tiếng Pháp, hoặc bằng tiếng Tây Ban Nha, hoặc bằng tiếng Baxơ, hoặc bằng tiếng Ý, đoạn văn lão vừa đọc xong. Có tiếng nước nổ nghẹn ngào và tiếng đấm ngực thành thịch. Tấm màng tiếp tục chìm dần.

Đọc xong, lão tiến sĩ đặt tờ giấy lên nóc cabin, cầm lấy bút và trên lề trắng chưa ở dưới chỗ đã viết, lão ký:

TIẾN SĨ GIECNAĐU GIEXTÊMUNĐÊ.

Rồi ngoảnh lại phía mấy người kia, lão nói:

- Đến đây, rồi ký vào.

Mụ người Baxơ đến gần, cầm bút và ký Axunxi ông.

Mụ chuyển bút cho mụ người Iêclăng. Mụ này không biết viết, làm một dấu chữ thập.

Lão tiến sĩ, viết vào cạnh dấu chữ thập:

BACBARA FECMOA, ở đảo Tirip, trong Ebuyđơ.

Rồi lão chìa bút cho viên đầu đảng.

Tên thủ lĩnh ký GAIDORA, Captan[89].

Tên người Giên, dưới tên thủ lĩnh, ký Giãngirat.

Tên Lãngđốc ký GIĂNG CATUÔCZO, tức Nacbone.

Tên Provăng ký LUYC PIE CAPGARUP, nhà tù Mahông.

Dưới những chữ ký đó, lão tiến sĩ chú thích thêm:

- Trong ba thủy thủ, người chủ thuyền đã bị sóng hất xuống biển, chỉ còn hai, và đã ký.

Hai thủy thủ ghi tên dưới câu chú thích đó; tay Baxơ miền Bắc ký GALĐIZUN. Tay Baxơ miền nam ký AVE MARIA, ăn trộm. Đoạn lão tiến sĩ nói:

- Capgarup.

- Có - tên Provăng nói.

- Anh có cái bầu rượu của Acquanen phải không?

- Vâng. Đưa nó cho tôi.

Capgarup uống nốt ngụm rượu cuối cùng và đưa cái bầu cho lão tiến sĩ.

Nước tràn vào khoang càng mạnh. Tấm mảng càng lún sâu xuống biển cả. Các mép boong chênh chênh bị phủ một lớp sóng mỏng, cứ lấn dần, cứ lớn dần.

Tất cả đều tập hợp trên phần thuyền vênh cong.

Lão tiến sĩ hơi khô mực chữ ký trước ngọn lửa đuốc, gấp tờ giấy lại cho nhỏ hơn đường kính cổ bầu, và nhét nó vào trong bầu rượu.

Lão quát:

- Nút.

- Tôi không biết nó đâu rồi - Gapgarup nói.

- Có mẫu thùng đây - Giắc Catuôzơ nói.

Lão tiến sĩ nút bầu rượu với mẫu thùng và nói:

- Lấy ít nhựa đường.

Galdizun đi tới phía trước, ấn một nắm bụi nhùi vào cái vỏ lựu đạn, làm nó tắt ngấm; hẩn tháo khỏi khoang mũi và đưa đến cho lão tiến sĩ cái vỏ lựu đạn vẫn đầy đến một nửa nhựa đường nóng sôi.

Lão tiến sĩ nhúng cổ bầu vào nhựa đường rồi rút ra.

Bầu rượu, đựng tờ giấy da có chữ ký của tất cả mọi người, như vậy là được nút kỹ và gắn nhựa đường.

- Xong - lão tiến sĩ nói.

Từ tất cả mấy cái miệng kia thoát ra, áp úng mơ hồ, bằng một thứ ngôn ngữ, tiếng lao xao ảm đạm của hầm mộ.

Xin được như nguyện:

- Mea Culpa![90] - Asi Sea![91].

- Aro rai[92].

- A men!

Người ta có cảm giác như, trước sự từ chối hãi hùng của thượng đế không muốn nghe, đây là những giọng nói buồn bã của Baben[93] đang

tung tán vào tấm tối.

Lão tiến sĩ ngoảnh lưng lại các bạn đồng phạm tội ác và đồng cảnh hoạn nạn, bước mấy bước về phía mạn thuyền. Đến mép mảng lão nhìn vào cõi vô biên và nói bằng một giọng âm thầm sâu sắc:

- Bis du bei mir[94].

Chắc hẳn lão nói với bóng ma nào đó.

Tấm mảng vẫn chìm dần.

Sau lưng lão tiến sĩ, tất cả mọi người đều trầm ngâm. Cầu nguyện là việc bất đắc dĩ. Họ không cúi đầu, họ gập cả người lại. Trong ăn năn hối lỗi của họ có cái gì miễn cưỡng. Họ khuất phục như một mảnh buồm thiếu gió rủ xuống, và lũ người dữ tợn kia, dần dần, chấp tay và đập trán, tỏ thái độ khác nhau, nhưng đau khổ ê chề, phó mặc cho Chúa một cách tuyệt vọng. Không rõ một ánh sáng đáng tôn kính nào đó, từ vực thẳm đến, đang rạng dần trên những bộ mặt gian ác kia.

Lão tiến sĩ trở lại với họ. Mặc dù quá khứ của lão thế nào đi nữa, trước lúc kết thúc lão già này cũng vĩ đại. Cảnh im lặng bao la không nói hết xung quanh làm lão bận tâm, nhưng không làm lão bối rối. Đó là con người không bị bất ngờ.

Trong lão có sự hời hững bình tĩnh. Trên gương mặt lão là vẻ uy nghiêm của Chúa Trời được thấu hiểu.

Tên cướp già và trầm tư này có cái tư thế của một vị giáo hoàng mà không biết.

Lão nói:

- Chú ý.

Lão quan sát trời biển hồi lâu rồi nói thêm:

- Bây giờ chúng ta sẽ chết.

Rồi lão cầm lấy bó đuốc từ tay Avê Maria, lắc lắc.

Một ngọn lửa bắn ra, bay vào đêm tối.

Lão tiến sĩ quăng bó đuốc xuống biển.

Bó đuốc tắt ngấm. Mọi nguồn sáng đều tan biến. Chỉ còn bóng tối mông mênh vô định. Một cái gì như nắm mồ khép kín.

Trong cảnh mù mịt đó vang lên tiếng lão tiến sĩ:

- Chúng ta hãy cầu nguyện đi.

Tất cả mọi người đều quì xuống. Họ quì gối không phải trên tuyết nữa, mà trong nước.

Họ chỉ còn có mấy phút.

Chỉ một mình lão tiến sĩ vẫn đứng.

Những bông tuyết dừng lại trên người lão, lốm đốm như những vì sao, như những giọt lệ trắng, khiến lão hiện rõ trên nền trời đêm. Tưởng như đó là pho tượng biết nói của u minh.

Lão tiến sĩ làm dấu thánh giá, và cất tiếng, trong khi dưới chân lão đang bắt đầu cái dao động, gần như không nhận thấy, báo hiệu giây phút một mảnh rêu sắp chìm ngấm.

Lão nói:

- Pater noster qui es in Coelis.

Tên Prôvăng nhắc lại bằng tiếng Pháp:

- Lạy Cha chúng con ở trên trời.

Mụ Iêclăng lấy lại bằng tiếng xứ Galô, được mụ người Baxcơ hiểu.

- Ar nathair ata neamh.

Lão tiến sĩ tiếp:

- Sancti ficetur nemen tuum.

Chúng con nguyện danh Cha cả sáng - tên Prôvăng nói.

- Naomhthar hainm - mụ Iêclăng nói.

- Adveniat regnum tuum - lão tiến sĩ tiếp.

- Nước Cha trị đến - tên Provăng nói.

- Tigeadh de rioghachd - mụ Iêclăng nói.

Nước đã lên đến vai người quì gối rồi Lão tiến sĩ lại đọc:

- Fiat voluntas tua.

- Vâng ý cha - tên Prôvăng ấp úng.

Mụ Iêclăng và mụ người Baxcơ rống lên

- Beuntar do thoil ar an Hhalàmb!

- Sicut in coclo, et in terra - lão tiến sĩ nói.

Không giọng nói nào đáp lại lão.

Lão nhắm mắt. Tất cả mọi cái đầu đã ở dưới nước.

Không một ai đứng dậy. Họ đã cam chịu chết đắm trong tư thế quì gối.

Lão tiến sĩ đưa tay phải ra cầm lấy cái bầu rượu mà lão đã đặt trên mũi, và giơ lên trên đầu.

Tấm mảng chìm hẳn.

Vừa chìm xuống, lão tiến sĩ vừa lầm rầm nốt đoạn cuối bài kinh.

Nửa người trên của lão còn ở ngoài nước một lúc, rồi đầu lão, rồi chỉ còn cánh tay cầm cái bầu như đưa cho côi vô biên nhìn.

Cánh tay biến mất. Biển sâu không gợn tằm hơn một thùng dầu. Tuyệt vẫn tiếp tục rơi.

Một vật gì đó nổi lênh bênh và theo sóng nước đi vào bóng tối. Đó là cái bầu rượu có nhựa đường nhờ có lớp vỏ mây nâng lên.

Chú thích

[56] Ghi chú của vaporuos (thuvien-ebook.com): Hiện tượng Calina là hiện tượng không khí bị bụi phủ mờ trong suốt mùa hè ở TBN do bụi bị những cơn gió mạnh thổi cuốn lên từ nền đất khô

[57] Magienlăng (Magellan hoặc Magalhaens): nhà hàng hải Bồ Đào Nha đã tìm ra đường biển đi quanh dưới Nam Mỹ và đã tìm ra eo biển Magienlăng (Détroit de Magellan).

[58] Una nube salida del malo del diablo (V.H).

[59] Pirênê (Pypréneés); dãy núi ngăn cách nước Pháp và nước Tây Ban Nha.

[60] Người Baxơ (Vùng tây bắc Tây Ban Nha)

[61] Mũ cua phái quá khích trong thơ cách mạng Pháp.

[62] Món xà lách dầu giấm nóng - món ăn Tay Ban Nha có thịt, rau và gia vị.

[63] - Anh nông dân miền núi, lão kìa là ai thế?

- Một con người.

- Lão nói tiếng gì?

- Tất cả

- Lão biết những gì?

- Tất cả.

- Lão người nước nào?

- Tất cả các nước và chẳng nước nào cả.

- Lão thờ gì?

- Chúa.

- Anh gọi lão là gì?

- Thăng điền.

- Anh bảo anh gọi lão là gì?

- Nhà hiền triết.

- Trong bọn của anh, lão là gì

- Lão là lão.

- Thủ lĩnh à?

- Không

- Thế là gì?

- Linh hồn.

[64] Côlize (Colisée): đấu trường ở La-mã, nơi các tín đồ Gia tô thường bị vút cho thú dữ xé xác

[65] Livơ (livre) quăng 500gv

[66] Lôơ (lơch: dụng cụ đo tốc độ thuyền gồm một tấm ván thả xuống nước và một sợi dây treo.

[67] Quăng 32 phân

[68] Quân phản bội.

[69] Túc Crixtop Côlông (Christophe Colomb, 1451-1506) nhà thám hiểm người ý đã tìm ra Châu Mỹ đầu tiên ngày 3-8-1492.

[70] Biển Măngơ (Manche) ngăn cách nước Anh và nước Pháp

[71] Tượng trưng cho im lặng mang nhiều bí hiểm. Theo thần thoại Hy Lạp, con nhân sư (đầu đàn bà mình sư tử) nằm ở giữa đường và đặt những câu hỏi bí hiểm cho kẻ qua đường. Ai đáp được thì đi tiếp, ai không đáp được thì bị ăn thịt.

[72] Tiếng la tinh : Tuyết và Đêm.

[73] Hura: hoan hô.

[74] Tiếng Tây Ban Nha: anh em xuống hết

- [75] Tiếng Tây Ban Nha: Mày chế giễu chúng ta chứ?
- [76] Hòa bình trong chiến tranh.
- [77] Tên một chiếc tàu
- [78] Dụng cụ để phá thành, đầu chạm trở giống hình đầu cừu.
- [79] Tiếng La tinh: Biên cả khủng khiếp.
- [80] Một phần mười hải lý
- [81] Hai đơ-pac (Hydep-ark): công viên lớn ở phía Tây Luân đôn.
- [82] Săng-Êlidê (Champs Elyskes): một lâu đài cổ của nước Pháp, nay dùng làm dinh tổng thống.
- [83] Trên đây là tên các hòn đảo nhỏ, các tảng đá ngầm.
- [84] Buyt (But, tiếng Pháp) có nghĩa là: đích.
- [85] Sarip và Xinla (Charybde et. Scylla) tên ngọn giố lốc và hòn đá ngầm nguy hiểm ở eo biển Messine mà các thuỷ thủ ngày xưa rất sợ. Ý nói: tránh được tai hoạ này là gặp tai hoạ khác lớn hơn.
- [86] Hôme (Homère): Đại thi hào cổ Hy Lạp, tác giả các thiên anh hùng ca Iliat, Ôđyxê.
- [87] Khuỷu (codée): đơn vị chiều dài ngày xưa bằng quãng 50 cm.
- [88] Pi-ê (pied): đơn vị chiều dài ngày xưa, là đơn vị foot của Pháp, bằng 0,32484m. Bên Anh 1 foot = 0,3048m
- [89] Thủ lĩnh.
- [90] Tiếng Tây Ban Nha

[91] Tiếng Baxơ.

[92] Tiếng La tinh.

[93] Baben: theo Thánh Kinh là cái tháp do con Nôê định xây cao thấu trời để tránh nạn hồng thủy, nhưng chúa đã khiến cho những người làm nói khác tiếng nhau, không hiểu nhau, nên việc xây tháp không thành.

[94] Tiếng Đức: Người có ở bên con không?

THĂNG CƯỜI

Victor Hugo

www.dtv-ebook.com

Em Bé Trong Bóng Tối

Bão táp trên đất liền cũng không kém phần mãnh liệt hơn ngoài biển cả.

Xung quanh em bé bị bỏ rơi cũng cái cảnh lồng lộn dữ tợn như thế. Khi mà những sức mạnh mù quáng phúng phất cơn giận vô ý thức thì kẻ yếu hèn và kẻ vô tội đành phó mặc cho may rủi; bóng tối đâu biết phân biệt; và sự vật làm gì có những chuyện nhân từ như người ta vẫn gán cho chúng.

Trên đất liền rất ít gió; rét có một cái gì đó bất động. Không một hạt mưa đá. Tuyết rơi dày kinh khủng.

Mưa đá đánh quất, túi bụi, làm thâm tím mặt mày, làm ù tai, áp đảo, nhưng bông tuyết còn tệ hơn thế. Bông tuyết nghiệt ngã mà hiền lành, lẳng lẳng hoạt động. Chạm vào nó, nó tan ra nước. Nó trong sạch như thẳng giả dối ngây thơ. Chính bằng những lớp trong trắng thông thả chồng chất lên nhau mà bông tuyết trở thành băng đổ, và tên giảo quyệt đi đến tội ác.

Em bé vẫn tiếp tục bước trong sương mù. Sương mù là một chương ngại vật mềm, do đó mà nguy hiểm; nó chịu thua nhưng vẫn dai dẳng; sương mù cũng như tuyết chứa đầy phản trắc. Em bé, như một đấu sĩ kỳ dị giữa tất cả những cảnh nguy hiểm ấy, đã lần được xuống chỗ cuối dốc và lọt vào Sex-hil. Nó đứng trên một eo đất mà không ngờ, hai bên đều là đại dương, và không thể nào lạc đường giữa màn sương đó, dưới lớp tuyết rơi đó và cảnh đêm tối đó, mà lại không lăn xuống nước sâu của vịnh sâu bên phải hay làm mồi cho sóng dữ của triều lên bên trái. Nó cứ lần bước giữa hai vực thẳm, không hay biết chút gì.

Eo đất Porlan thừa ầy hết sức gập ghềnh khó đi. Ngày nay nó không còn chút gì của cái hình thể ngày ầy nữa. Từ ngày người ta nảy ra ý kiến khai thác đá Porlan để làm xi măng, toàn bộ ngọn núi đều bị đục đẽo, mất hẳn cái dáng vẻ xưa kia. Ở đây ngày nay vẫn tìm được đá vôi thời kỳ Jura, đá Sixtơ, và lục thạch từ những vỉa kết nham đâm ra như răng lòi xỉ; nhưng cuộc xẻng đã phạt đứt và san bằng tất cả những chóp núi lởm chởm gồ ghề đó, nơi mà điều hâu hay đến đậu nom rất ghê tởm. Còn đâu những đỉnh nhọn để cho ó biển và hải tặc[95] có thể là nơi gặp gỡ tụ tập; cũng như những kẻ đồ kị, chúng ưa làm ô uế các đỉnh cao. Có tìm cũng chẳng thấy ngọn núi bia Gôđômphanh, một từ ngữ cổ xưa của xứ Galơ, có nghĩa là chim ưng trắng. Mùa hè, trong những vùng đất bị khoan và đào thủng như bọt biển ầy còn hái được mê điệt, bạc hà, bào hương thảo dại, tiểu hồi hương biển, có thể pha uống như một thứ thuốc bổ quý, và thứ thuốc lá có nhiều màu mọc ở cát dùng để dệt chiếu; nhưng ở đó chẳng bao giờ còn nhặt được hổ phách xám, hay thiếc đen, hay cái thứ đá ba lớp, màu xanh lục, màu xanh lam, màu lá đàn sâm. Hồ ly, rái cá, chồn trắng, chồn nâu, đã đi hết; ở những vùng hiểm trở này của Porlan, cũng như ở mũi Cornuay, trước kia có hươu, nay không còn nữa. Trong một vài chỗ trũng vẫn đánh được thồn bơn, và cá pinsa, nhưng cá hồi sợ hãi không ngược sông Uê, giữa Xanh-Misen và Noen để đẻ trứng nữa. Người ta không còn thấy như thời Elizabeth các loài chim lạ ngày xưa, to như điều hâu, mổ vỡ đôi một quả táo ra và chỉ ăn hột. Ở đây không gặp giống quạ mỏ vàng nữa, gọi theo tiếng Anh là Cornish chough, gọi theo tiếng la tinh là pyrrhcorax; chúng tinh nghịch vút lên mái tranh những cành nho cháy. Cũng không còn thấy loại chim phù thủy, từ quần đảo Êcôx di cư tới, và vùng ở mỏ ra một thứ dầu mà dân đảo thường dùng để thắp đèn.

Chiều chiều cũng không còn gặp trong tiếng triều róc rách, con neitse hoang đường ngày xưa, chân như chân lợn mà lại kêu tiếng như tiếng bê. Thủy triều cũng không còn tấp lên cát, giống hải thác có ria, tai cuốn, răng hàm nhọn, bò lết bằng những bàn chân không móng. Trong vùng Porlan ngày nay không còn nhận ra được này, trước kia chẳng bao giờ có họa mi

vì không có rừng, nhưng chim ưng, thiên nga, và ngỗng biển thì đã bay đi hết. Cừu Porlan ngày nay thịt béo lông mịn; nhưng cách đây hai thế kỷ giống cừu cái gặm thứ cỏ mận đắng lại nhỏ bé, thịt dai, lông thô, xứng với những bầy cừu Xentơ chăn dắt bởi những mục đồng ăn tỏi, sống đến một trăm tuổi và đứng xa nửa dặm vẫn có thể bắn thủng áo giáp bằng mũi tên dài hơn thước. Đất cằn cho len cứng. Sex-Hil ngày xưa, vì nó bị phá hoại quá nhiều bởi con người và bởi những ngọn gió dữ Xerlanh gặm mòn cả đá. Ngày nay do đất này có một con đường sắt chạy đến một khu bàn cờ đẹp toàn nhà mới, đó là Sexinh-ton, và có “ga Porlan”. Các toa tàu lăn bánh ở nơi mà ngày xưa những con hải báo quen bò lết.

Eo đất Porlan cách đây hai trăm năm là một cái lưng lưà bằng cát với một cột sống bằng núi đá.

Hiểm hoạ đối với em bé bỗng thay đổi hình thái. Lúc đi xuống, em sợ lăn xuống chân núi cheo leo, trên eo đất, em lại sợ thụt ngã vào các hố sâu. Sau khi gặp vực thẳm, em lại đụng phải vũng lầy. Ở bờ biển mọi thứ đều là cạm bẫy. Núi đá thì trơn, bãi cát thì sụt. Các điểm tựa đều là chỗ mai phục. Cứ như người đặt chân lên kính. Cái gì cũng có thể thành linh rạn nứt dưới chân. Chỗ rạn vỡ là nơi bị mất hút. Đại dương có những chỗ ngồi hạng ba ở tầng dưới, y hệt một nhà hát lớn khéo xây dựng.

Những sông núi hoa cương dài làm chỗ tựa cho hai triền eo đất rất khó leo trèo. Thật khó tìm ra cái mà trong nghề đạo diễn sân khấu người ta gọi là chỗ đặt chân. Con người không trông mong gì được đại dương đón tiếp, núi đá cũng chẳng hơn gì sóng nước; chỉ có chim và cá mới được biển cả dự kiến trước. Đặc biệt các eo đất đều trơn trượt và lởm chởm. Sóng nước mài mòn và đục ruỗng từ hai phía, thu nhỏ chúng lại theo dạng giản đơn nhất. Khắp nơi đều là góc sắc, đỉnh cao, cửa nhọn, đều là những mảnh núi rách xơ dễ sợ, những lỗ hoác đầy răng như hàm cá mập lởm chởm, đều là rêu phong ẩm ướt dễ ngã, là đá lăn cuội đổ tuôn tuột xuống bọt sóng. Ai có ý định trèo qua một eo đất thì mỗi bước lại gặp những tảng đá dị hình to như

những toà nhà. giống xương ống chân, xương bả vai, xương đùi, một kiểu mỡ xẻ ghê rợn về những tảng núi bị lột hết da. Không phải ngẫu nhiên mà những đường nét bờ biển ấy lại được gọi là Côt-tơ[96]. Khách bộ hành tùy khả năng của mình mà thoát khỏi chốn ngổn ngang đồ nát đó. Lăn bước qua bộ xương của một cái xác khổng lồ, việc khó nhọc đó cũng na ná như thế.

- Bạn cứ đặt một đứa bé vào cái công việc khó khăn đó của Ecquyn[97].

Giá giữa ban ngày thì tốt, nhưng lúc ấy lại là đêm khuya, lẽ ra cần có người dẫn đường thì nó chỉ trơ trọi một thân. Tất cả sức mạnh của một người lớn cũng không thừa, thế mà nó chỉ có chút sức tàn của một đứa bé. Thiếu người dẫn đường, một lối mòn cũng có thể giúp ích cho nó. Vậy mà chẳng có lối mòn nào cả.

Theo bản năng, nó tránh dãy núi nhỏ nhọn hoắc và cứ cố sức lần dọc theo bãi. Ở đấy nó gặp phải các bãi lầy.

Những bãi lầy trước mặt nó chỉ chút ba dạng, sụt nước, sụt nước, sụt cát. Đó là nạn sa lầy.

Biết được cái phải đương đầu thì hoang mang lo sợ, nhưng không biết mới thật khủng khiếp. Đứa bé chiến đấu với mỗi nguy cơ xa lạ. Nó dò dẫm từng bước trên cái có lẽ là mồ chôn nó.

Không chút do dự, nó đi vòng các ngọn núi. Nó tránh các hố sâu, đoán mò những chạm bẫy, cố lần theo những chỗ ngoằn ngoèo của chương ngại vật nhưng vẫn tiến tới. Không đi được thẳng lưng, nó bước thật thận trọng.

Khi cần, nó kiên quyết quay lui. Nó kịp thời biết rút chân ra khỏi cát chết dính ghê tởm của cát lầy. Nó rũ tuyết bám trên người. Mấy lần nó bị sụt nước đến đầu gối. Ra khỏi nước, manh áo tả tơi ướt sũng của nó lại lập tức đóng băng vì cái lạnh ghê người của đêm tối. Nó bước nhanh trong bộ quần

áo cứng. Tuy vậy nó cũng đã khéo giữ được khô và ấm trên ngực chiếc áo khoác thủy thủ.

Nó vẫn đói cồn cào.

Những chuyện bất ngờ của vực thăm không bao giờ có giới hạn, mọi khả năng đều có thể xảy ra, kể cả sự cứu thoát. Lối ra tuy không nhìn thấy nhưng có thể tìm được. Mình quần một lớp tuyết ngọt ngào, lạc đường trên một đất nhỏ hẹp giữa hai mỏm của vực sâu, chẳng nhìn thấy gì dưới ấy liệu đứa bé có vượt qua được eo đất không, đó là điều chính bản thân nó có lẽ cũng không thể nói ra được: Nó đã trượt, đã leo, đã lăn, đã tìm, đã bước, đã kiên trì, có thể thôi. Đó là bí quyết của tất cả mọi chiến thắng. Sau quãng không đầy một tiếng đồng hồ, nó cảm thấy mặt đất cứ cao dần, nó đang đến bờ bên kia, đang ra khỏi Sex-Hil, đang đứng trên đất cứng.

Cái cầu hiện nay nối liền Xenfor-cas với Xmonmaoxen hồi ấy không có. Chẩn hẳn trong lúc dò dẫm khôn ngoan, đứa bé đã lần đến tận Oaikơ-rêgít, lúc ấy có một cái doi cát, y như một mặt đường tự nhiên thật sự, chạy suốt Ixt-Flít. Nó đã thoát khỏi eo đất, nhưng một lần nữa lại phải đối diện với bão táp, với trời đông, với đêm tối.

Trước mặt nó lại trải ra tít tắp những cánh đồng mù mịt. Nó nhìn xuống đất, cố tìm lấy một lối mòn.

Thình lình nó cúi xuống.

Nó vừa nhận thấy trên tuyết một cái gì như một dấu vết.

Đây là một dấu vết, là nét hằn của một bàn chân: Màu tuyết trắng làm nổi bật ấn tích nên nhìn rất rõ. Nó ngắm kỹ. Đây là một bàn chân đi đất nhỏ hơn chân đàn ông, to hơn chân con trẻ. Hẳn là chân một người đàn bà.

Quá dấu đó, có một dấu khác, rồi lại một dấu khác, các ấn tích cứ nối tiếp cách nhau độ một bước, và đi sâu vào cánh đồng, phía tay phải. Chúng

hãy còn mới và có một ít tuyết phủ lên trên.

Một người đàn bà mới đi qua đây. Người đàn bà này đã bước và cùng đi về hướng mà đứa bé nhìn thấy có khói. Đứa bé, mắt nhìn xoáy chặt vào dấu vết, cố lần theo bước chân.

2. HẬU QUẢ CỦA TUYẾT.

Nó lần mò hồi lâu theo dấu chân đó. Không may, dấu vết mỗi lúc một mờ. Tuyết rơi dày đặc và dễ sợ. Đây là lúc chiếc thuyền con hấp hối, cũng dưới lớp tuyết đó ngoài biển khơi.

Đứa bé, cũng lâm nguy như chiếc thuyền, nhưng có khác là trong cảnh tối tăm chẳng chịt không gờ nổi đang sừng sững trước mắt, nó chỉ có mỗi bàn chân in dấu trên tuyết kia, cố bám vào dấu chân đó như đầu mối mê cung.

Đột nhiên, hoặc do tuyết san bằng hoặc do một lý do nào khác, mọi dấu vết đều bị xoá sạch. Tất cả lại bằng phẳng, nhẵn nhụi sát đất, không còn chỗ nheo, không một chi tiết. Chỉ còn một tấm khăn trắng trải trên mặt đất và một tấm khăn đen chằng kín bầu trời.

Cứ như thể người đàn bà qua đường đã bay hồng.

Đứa bé cùng đường cúi xuống, cố tìm kiếm.

Hoài công.

Đúng lúc vừa ngẩng lên, em bỗng có cảm giác như nghe được một tiếng gì đó không rõ, nhưng chưa chắc đã có nghe. Nó giống tiếng người, giống hơi thở, giống bóng đen. Nó mang tính chất người hơn thú vật và ma quái hơn sống động. Đó là tiếng động, nhưng lại là chiêm bao.

Đứa bé nhìn nhưng chẳng thấy gì hết.

Trước mắt em, hoang vu bát ngát, trần trụi, tái nhợt.

Em lắng nghe. Điều mà ban nãy em tưởng như nghe được đã tan biến mất rồi. Có lẽ em không hề nghe thấy gì cả. Em lại dỏng tai. Tất cả vẫn im lìm.

Trong toàn bộ cảnh sương mù ấy có cái phần ảo mộng. Em lại cất bước đi nữa.

Cất bước hú hoạ thôi, vì từ đây không còn dấu chân kia nữa để dẫn dắt. Đứa bé vừa đi được mấy bước, bỗng tiếng động lại bắt đầu. Lần này em không thể nào nghi ngờ. Đó là tiếng rên rỉ, gần như một tiếng nức nở.

Em ngoảnh lại. Em đưa mắt nhìn khắp không gian của đêm tối. Em chẳng thấy gì hết.

Tiếng động lại nổi lên

Nếu u linh có thể kêu gào được, ắt nó phải kêu gào như thế.

Không gì thương tâm, nào lòng và yếu ớt như cái tiếng giọng ấy. Vì đó là một giọng người. Từ một linh hồn vọng đến. Trong giọng than van ấy có riêng phập phồng. Tuy nhiên nó có vẻ hầu như vô tâm. Nó tương tự như một niềm đau khổ đang kêu gọi, nhưng không biết chính mình là đau khổ và mình đang kêu gọi. Tiếng kêu, có lẽ là hơi thở đầu tiên, có lẽ là hơi thở cuối cùng, lơ lửng giữa tiếng khò khè kết thúc cuộc đời và tiếng oa oa mở đầu cuộc sống. Nó thở, nó nghẹn ngào, nó nức nở. Tiếng kêu van thảm thiết trong chốn vô hình.

Đứa bé tập trung chú ý nhìn khắp chốn phía xa, gần, đáy vực trên cao, dưới thấp. Chẳng có ai cả. Chẳng có gì cả.

Em dỏng tai. Giọng đó vẫn văng vẳng. Rõ mồn một. Gần giống tiếng cừ non.

Em bỗng sợ quá và nghĩ ngay đến chuyện chạy trốn.

Tiếng rên rĩ lại nổi lên. Đây là lần thứ tư. Nghe khốn khổ và ai oán một cách kỳ dị. Người ta cảm thấy sau cổ găng cùng cực đó, vô ý thức hơn là dụng tâm, tiếng kêu có lẽ sắp tắt. Đây là một lời đòi hỏi sắp đứt hồ theo bản năng gửi tới vô vàn thế lực còn lơ lửng trong không trung, đó là một lời ắp úng trong giờ phút lâm chung dâng lên thương để có thể có được. Đứa bé vội vã tiến về phía có tiếng vọng.

Vẫn chẳng nhìn thấy gì.

Em lại vừa tiến vừa nghe ngóng.

Tiếng than lại tiếp tục. Từ chỗ mơ hồ, không rõ, nó trở thành rõ ràng và hầu như rung rung. Đứa bé đã đến sát gần. Nhưng Ở đâu.

Em đang đứng bên một tiếng kêu than, âm vang run rẩy của một tiếng than trong không trung đang lướt qua bên cạnh. Em vừa bắt gặp một tiếng rên rĩ của con người lơ lửng trong chốn vô tình. Ít ra đó là cảm giác của em. cũng mờ mịt hờu lớp sương mù sâu thẳm trong đó em đang chìn ngập.

Đang lúc do dự giữa một bản năng thúc đẩy nên chạy trốn và một bản năng bảo nên đứng lại, em bỗng nhận thấy trên tuyết, ở chân nó, cách vài bước phía trước một mô sóng dài bằng thân người. một gò nhỏ thâm thấp, dài hẹp, giống như chỗ hõm của một cái hố, hết một nắm mồ trong nghĩa địa trắng xoá.

Đồng thời cái giọng đó lại vang lên.

Chính dưới đó thoát ra giọng người.

Đứa bé vội vàng cúi xuống, ngồi xổm trên mô sóng tuyết và đào bới bằng cả hai bàn tay.

Em thấy hần lên, dưới lớp tuyết gạt ra, một hình dáng, và thành linh, dưới hai bàn tay của em, trong cái hố đang đào, hiện lên một khuôn mặt tái mét.

Không phải khuôn mặt đó phát ra tiếng kêu. Trên mặt, hai mắt nhắm nghiền, cái mồm há mở, nhưng đầy tuyết.

Bộ mặt cứng đờ, không nhúc nhích dưới bàn tay đứa bé. Vì mấy đầu ngón tay buốt cóng, nên lúc sờ vào bộ mặt lạnh, em be rung cả mình. Đó là đầu của một phụ nữ. Tóc tai lẫn lộn với tuyết. Người đàn bà đã chết rồi.

Đứa bé cố công gạt tuyết. Cổ người chết lòi ra, rồi phần trên ngực lộ cả da thịt dưới lớp áo rách.

Thành linh dưới bàn tay dò dẫm của mình đứa bé cảm thấy có một cử động rất khẽ. Một cái gì nhỏ bé bị vùi lấp và đang nhúc nhích. Em lại hồi hải bối tiếp và phát hiện ra thân hình khốn khổ của một hình hài ốm yếu và tái ngắt vì rét, nhưng vẫn còn sống, trần trụi trên lồng ngực của người đàn bà đã chết.

Đó là một bé gái.

Nó cũng được quần lót, nhưng bằng một mớ giẻ quá ít ỏi, và trong khi giã giũa, nó đã tuột ra khỏi mớ tã rách. Tay chân gầy guộc, hơi thở của nó hơi thở của nó làm tan một ít tuyết bên dưới và phủ trên.

Một người bảo mẫu ắt phải đoán là cháu mới năm sáu tháng, nhưng có lẽ cháu đã đầy tuổi, vì trong đói khổ, sự phát triển bị thu rút một cách thương tâm, đôi khi dẫn đến sự còi cọc. Khi ló được mặt ra khí trời, cháu khóc ré lên và tiếp tục tiếng thồn thức đau khổ. Người mẹ mà không nghe thấy được tiếng thồn thức đó hẳn đã chết từ lâu.

Thằng nhỏ ẵm em bé vào lòng.

Người mẹ cứng đờ nom thật thê thảm. Một cái gì có vẻ ma quái toả ra từ khuôn mặt kia. Cái mồm há hốc không hơi thở dường như bắt đầu trả lời câu hỏi đặt ra cho những người chết trong chốn vô hình bằng thứ ngôn ngữ không rõ ràng của bóng tối. Trên khuôn mặt kia là phản quang nhợt nhạt của những cánh đồng giá buốt. Người ta thấy rõ vầng trán còn trẻ, dưới mái tóc nâu, đôi lông mày hầu như cau có, phần nộ, cánh mũi co dúm, mí mắt nhắm nghiền. Lông mi dán chặt vì sương băng, và từ khoé mắt đến khoé môi, nếp nhăn hằn sâu vì khóc lóc. Tuyết chiếu sang người chết. Trời đông và mộ địa không làm hại nhau. Xác chết là cục băng hình người. Hình ảnh đôi vú để trần thật đau lòng. Chúng đã từng có ích cho đời, chúng mang dấu vết héo hon cao cả của cuộc sống đã được chính con người thiếu cuộc sống cống hiến, và ở chúng vẻ uy nghiêm thay thế cho sự trong trắng trinh bạch. Ở đầu vú có một hạt ngọc trắng ngần. Đó chính là giọt sữa đã đóng băng.

Xin nói ngay, cách đây mấy tiếng, chính trên cánh đồng này, nơi đến lượt đứa bé lạc đường đi qua, một chị ăn mày vừa cho con bú vừa tìm chỗ trú, đã bị lạc. Vì cóng rét chị đã ngã xuống dưới bão táp và không đứng dậy nổi. Băng tuyết phủ kín người chị. Chị cố sức ôm chặt đứa con vào lòng và đã trút hơi thở cuối cùng.

Cháu gái đã bú pho tượng đá đó.

Lòng tin tưởng thương do thiên nhiên sắp đặt, vì hình như người mẹ vẫn có thể cho con bú ngay cả sau khi thở hơi cuối cùng.

Nhưng miệng cháu bé không tìm được vú, nơi đây giọt sữa bị thần chết lấy đi đã đóng băng và cháu bé, vốn quen nôi ấm hơn mộ địa, đã kêu khóc dưới lớp tuyết dày.

Thằng nhỏ bị bỏ rơi đã nghe thấy tiếng cháu bé hấp hối.

Nó đã đào được cháu bé lên.

Nó đã ôm cháu bé vào lòng.

Cảm thấy được nằm trong vòng tay, cháu bé thôi khóc. Hai khuôn mặt trẻ thơ áp sát vào nhau và đôi môi tím ngắt của cháu bé dán chặt vào má thẳng nhỏ như vào vú mẹ.

Cháu gái hầu như sắp đến lúc mà máu đông cứng sắp chặn đứng trái tim. Bà mẹ đã để lại cho con một chút gì trong cái chết của mình, tử thi vốn hay lây, đó là cái lạnh dễ nhiễm. Bàn chân, bàn tay, cánh tay, đầu gối cháu bé như bị liệt vì băng đá. Thằng nhỏ cảm thấy lạnh khủng khiếp.

Trên người nó có chiếc áo khoác khô và ấm. Nó đặt vội cháu bé lên ngực người chết, cởi áo khoác của mình ra, quần cho cháu tới lại ấm cháu lên. Bây giờ gần như trần trụi dưới những đợt tuyết do gió bắc thổi tới, ôm cháu bé trong lòng, nó lại cất bước đi nữa.

Cháu bé vớ được má thẳng nhỏ, liền áp mồm vào và được ấm hẳn lên, ngủ thiếp luôn.

Đó là cái hôn đầu tiên của hai linh hồn này trong tám tối. Người mẹ vẫn nằm ở đất, lưng dán xuống tuyết, mặt ngửa lên trời đêm. Những lúc thẳng nhỏ cởi áo quần cho cháu bé, có lẽ từ chốn sâu thẳm vô biên của mình, người mẹ cũng đã nhìn thấy nó.

3. ĐƯỜNG ĐAU KHỔ NÀO CŨNG CÓ THÊM GÁNH NẶNG.

Đã hơn bốn giờ đồng hồ một tí, kể từ lúc chiếc thuyền con rời khỏi vũng Prolan, bỏ thẳng hé lại trên bờ. Từ những giờ phút đằng đằng bị bỏ rơi đó, và cứ đi tới mất, nó chỉ mới gặp, trong cái xã hội con người mà có lẽ nó sắp bước vào, có ba người, một nam, một nữ, và một đứa bé. Một nam, người đàn ông trên đồi, một nữ, người đàn bà trong tuyết, một đứa bé, cháu gái nó đang ấm trên tay.

Nó đã kiệt quệ vì mệt, vì đói.

Nó bước quả quyết hơn lúc nào hết, bớt mất một phần sức khoẻ và thêm lên một gánh nặng.

Lúc này nó gần như không có quần áo. Chút ít đồ rách còn lại trên người, vì sương băng đóng cứng, sắc như kính và làm xây xước cả da thịt. Mỗi phút nó một lạnh thêm nhưng cháu hé kia lại mỗi giây một thêm ấm áp. Cái nó mất đi đã không mất hẳn, cháu bé lại thu về. Nó nhận thấy hơi nóng đó đối với cháu bé đáng thương là một sự hồi sinh.

Nó tiếp tục bước tới. Thịnh thoảng vừa ấm chặt cháu bé, nó vừa cúi xuống và, bằng một tay, bốc tuyết xát mạnh vào hai chân cháu bé để chúng khỏi bị tê cóng.

Có lúc, họng rất bùng bùng như cháy, nó lại bỏ vào mồm một ít tuyết, mút mút, nhờ thế mà đánh lừa được cái khát một phút, nhưng lại đổi khát thành sốt. Giảm bớt hoá ra nặng thêm.

Cơn bão tuyết lồng lộn điên cuồng đã mất hết cả hình dạng, có thể có những trận đại hồng thuỷ của tuyết mà đây là một. Có thể đã đảo lộn khu duyên hải đồng thời xáo động đại dương. Hẳn đây là lúc chiếc thuyền con luống cuống đang tan rã trong cuộc chiến đấu chống đá ngầm.

Dưới luồng gió bắc đó, vượt qua đống tuyết bao la, đứa bé cứ hướng đông đi tới mãi. Nó không biết đã mấy giờ rồi. Từ lâu nó không nhìn thấy khói nữa. Nhưng dấu hiệu đó trong đêm tại thường chóng bị xoá nhoà, và lại cũng đã quá giờ tắt lửa, cuối cùng có lẽ nó nhầm và có thể không làm gì có thành phố làng mạc ở phía nó đang hướng tới.

Trong ngờ vực, nó vẫn kiên trì.

Hai ba lần cháu bé khóc thét lên.

Nó trên vừa bước vừa đu đưa khe khẽ, cháu bé lại dụ đi và nín thít. Cuối cùng cháu ngủ tay một cách ngon lành. Nó vừa run vừa cảm thấy cháu bé

được ẩm.

Nó luôn tay khép chặt những nếp áo khoác quanh.

Không có tiếng người nào cất lên, không có bước chân nào khua động. không ngọn đèn nào thấp sáng.

Nó nghĩ bụng, ở đây người ta cũng chẳng buồn dậy. Trong toà nhà đá và trong túp lều tranh cũng vẫn một kiểu câm điếc trước những người khốn khổ.

Đứa bé quyết định đi xa hơn và bước sâu vào cái hẻm kéo dài trước mặt, tối om đến mức tưởng như đây là quãng cách giữa hai vách biển chứ không phải lối vào một thành phố.

4. DẠNG KHÁC CỦA HOANG VU.

Nó đang đi vào Uê-mơt.

Uê-mơt ngày ấy không giống Uê-mơt vinh dự và lộng lẫy ngày nay. Uê-mơt cũ không có, như Uê-mơt hiện nay, một bến tàu thẳng tắp tuyệt đẹp với một bức tượng và một lữ quán để tưởng nhớ Giorgiơ đệ Tam. Lý do là vì lúc ấy Giorgiơ đệ Tam chưa ra đời. Cũng vì lý do đó, ở sườn ngọn đồi xanh phía đông, người ta chưa vẽ trên mặt đất, bằng những mảnh cỏ trồng và đá phấn, con ngựa trắng dài một ac-păng, con "Bạch mã", đỡ một vị vua trên lưng, và chống đuôi về phía thành phố, cũng vẫn để biểu dương Giorgiơ đệ Tam. Và lại những vinh dự trên cũng xứng đáng thôi, Giorgiơ đệ Tam, lúc về già đã mất hết cái tài tử mà thời trai trẻ ông không bao giờ có, hoàn toàn không chịu trách nhiệm về những tai họa dưới triều đại mình ông là một người vô tội. Tại sao lại không dựng tượng.

Cách đây một, trăm tám mươi năm, Uê-mơt gần đối xứng như một bàn cờ lộn xộn. Anh chàng Axtarôt trong chuyện thần thoại đôi khi dạo chơi trên mặt đất, lưng đeo một cái bị hai túi trong có đủ mọi thứ, kể cả các bà hiền

lành ngôi trong nhà. Một lô lều lán hỗn độn từ cái bị ma đó đổ ra cho ta ý niệm về Uêmot không lịch sự ngày xưa. Và trong các lều lán, có thêm cả các bà hiền lành nữa. Kiểu nhà như thế, hiện nay còn cái hội quán của các Nhạc sĩ. Một loạt những căn nhà tối tăm tấp nham bằng gỗ chạm và rêu phong, đấy cũng là một kiểu trổ chạm khác, những ngôi nhà gạch dị hình xiêu vẹo, một số có cột ngói nọ dựa vào ngói kia, để khỏi bị gió biển vận đổ và chìa ra những quãng cách hẹp hình thành một hệ thống đường sá ngoằn ngoèo vụng về, gồm những ngõ hẻm, và ngã tư thường thường ngập nước triều vào tiết cân phân, một mớ bát nháo những ngôi nhà cũ kỹ quây quần xung quanh một toà nhà thờ có từ thời cụ kỵ, đấy là Uêmot. Uêmot giống một kiểu làng Noóc-măng ngày xưa trôi giạt sang bờ biển nước Anh.

Du khách, giá có bước vào cái lữ quán ngày nay đã được thay thế bằng khách sạn, đáng lẽ chi tiền một cách để vương để có được một con thồn bơ rán và một chai vang hai mươi năm phrăng, đã phải nhục nhã xơi hai xu cháo cá, tuy thế cũng rất ngon lành. Thật là thảm hại.

Thằng nhỏ lạc đường bế con bé bắt được đi vào phố đầu tiên, sang phố thứ hai, rồi sang phố thứ ba. Nó ngược mắt nhìn lên các tầng gác và các mái nhà để tìm một ô kính sáng, nhưng tất cả đều đóng kín và tắt ngấm. Chốc chốc nó lại gõ vào cửa. Chẳng người nào lên tiếng cả. Có trái tim nào sắt đá bằng khi đã nằm êm ả trên chăn dưới đệm. Tiếng động và những rung chuyển ấy cuối cùng đã làm con bé tỉnh dậy. Thằng nhỏ nhận thấy thế vì nó cảm thấy buồn buồn ở má. Con bé tưởng là mẹ nên không khóc.

Nó đánh liều đi rẽ và lần mò có lẽ khá lâu trong những ngõ hẻm ngang dọc của Xkơrembrít, hồi ấy ở đây cây trồng nhiều hơn nhà cửa, và hàng rào gai nhiều hơn chỗ ở, nhưng nó đã may mắn đi vào một hành lang hiện nay vẫn còn cạnh Trimiti- Xcun. Hành lang này dẫn nó tới một bãi biển vốn là một bến cảng thô sơ có bao lơn, và bên tay phải nó nhận thấy một cái cầu.

Cầu này là cầu sông Uê nối liền Uêmot với Mencâm Rêgix, và qua các vòm cầu Hachua ăn thông với Bek Uoto.

Uêmost thôn lúc ấy là ngoại ô của Mencâm Rêgix phố và cảng, ngày nay Mencâm Rêgix là một giáo khu của Uêmost. Làng xóm, đã thu hút mất thành phố. Quá trình diễn biến đó nhờ ở cái cầu kia. Cầu là loại máy hút đặc biệt, hút dân số và đôi khi làm cho một khu bến bãi to lên nhưng lại gây thiệt hại cho một khu đối diện.

Thằng bé đi đến bên chiếc cầu đó: thời ấy nó chỉ là một chiếc cầu gỗ nhỏ có mái. Nó đi qua chiếc cầu nhỏ đó.

Nhờ mái cầu, trên sàn không có tuyết: Đôi bàn chân trần của nó được một lúc dễ chịu khi bước lên những tấm ván khô đó.

Qua khỏi cầu nó đứng giữa Mencâm Rêgix.

Ở đây nhà gỗ ít hơn nhà đá. Đây không phải thị trấn nữa mà là thành phố. Cái cầu dẫn đến một phố khá đẹp, phố Xanh Tôma. Nó đi thẳng vào. Đường phố có những hồi nhà cao chạm trần, và đây đó những cửa hàng. Nó bèn gõ vào các cửa. Nó chẳng còn mấy hơi sức nữa để gọi và gõ.

Ở Mencâm Rêgix cũng như ở Uêmost chẳng ai nhúc nhích cả. Nhà nào cũng cửa đóng then cài. Cửa sổ nào cũng có ván ngoài y như mắt thêm mí. Đề phòng rất chu đáo để khỏi bị thức giấc, giật mình khó chịu.

Thằng bé lang thang chịu cái áp lực khó định nghĩa của thành phố ngủ. Những cảnh im lìm kiểu tổ kiến bị tê liệt đó toát lên một cảm giác chóng mặt. Tất cả những trạng thái mê man đó hoà lên ác mộng của chúng, loại giấc ngủ như vậy nhiều lắm và từ những thân hình không cựa quậy đó thoát ra những mộng mị hào huyền. Giấc ngủ có những sự tương tự đen tối không có trong cuộc sống, tư tưởng bị phân tích của những người ngủ chờn vờn bay lên người họ như một thứ hơi nước vừa sinh động vừa đứng im, và kết hợp với cái có thể chắc hẳn cái này cũng đang suy nghĩ trong không gian. Vì vậy mà nảy sinh những sự rối rắm. Chiêm bao như một đám mây chồng chất những lớp dày đặc và những lớp trong suốt của nó lên cái ngôi

sao tinh thần mà. Bên trên những mi mắt khép kín mà ảo giác đã thay thế thị giác, những cái hư và những cái thực tan ruồng cứ giãn nở trong chốn không thể nào nắm bắt được. Những cảnh sinh hoạt bí mật tản mạn kết hợp với cuộc sống chung ta bên bờ cái chết vẫn được gọi là giấc ngủ. Thân thể và linh hồn quấn quít với nhau trong không khí. Ngay đến con người không ngủ cũng cảm thấy trĩu nặng trên mình cái không khí tràn đầy của một cuộc sống bị dìm. Cái ảo tưởng xung quanh, cái thực tế đoán được, làm họ khó chịu. Con người tỉnh táo khi bước giữa những hồn ma trong giấc ngủ của kẻ khác thường dồn đẩy bừa bãi những hình bóng đi qua, họ có, hay tưởng như có, cái cảm giác ghê rợn mơ hồ khi phải hấn học đụng chạm với cái vô hình, và lúc nào họ cũng cảm thấy sức đẩy tối tăm của một cuộc gặp gỡ khó tả đang tan biến. Bước đi giữa cảnh tản mạn ban đêm của mộng mị đó, người ta có những cảm xúc của rừng sâu.

Đó là cái người ta gọi là sợ mà không hiểu vì đâu.

Điều một người lớn cảm thấy, một đứa bé còn cảm thấy nhiều hơn.

Cảm giác khó chịu của tâm trạng hãi hùng giữa đêm khuya, bị những ngôi nhà ma quái kia khuếch đại, dồn thêm vào tất cả cái sâu thẳm chung mà nó đang phải chống đỡ kia.

Nó đi vào Conica Lên, và gặp ngay đầu ngõ này Basơ Uotơ mà nó cứ tưởng là đại dương, nó không biết biển ở phía nào nữa, nó quay lại, rẽ sang trái theo phố Maidơn, và lúi đến tận phố Xanh Anban.

Ở đây, dựa vào may rủi và không cần lựa chọn, gặp nhà nào nó cũng gõ thật mạnh. Vì nó dồn hết chút sức tàn còn lại, nên những tiếng đập cửa lúc này nghe loạn xạ và ngắt quãng, với từng hồi từng chập gần như giận dữ. Đó là tiếng cơn run sốt của nó đập vào cửa.

Chợt cố tiếng đáp lại.

Đó là tiếng thời gian.

Ba giờ sáng thông thả vang lên sau lưng nó trên cái gác chuông Xanh Nicôla già lão.

Rồi mọi vật lại chìm sâu vào tĩnh mịch.

Đến một cửa mái cũng không hé mở, điều đó có thể xem như kỳ dị. Tuy nhiên trong một chừng mực nào, sự im tiếng đó cũng có thể giải thích được. Phải nói rằng tháng giêng năm 1690, Luân đôn vừa trải qua một nạn dịch lớn, và nỗi lo sợ phải đón tiếp những người ốm lang thang khiến cho khắp nơi lòng hiếu khách đều có phần giảm sút. Người ta không cả hé cửa sổ vì sợ hít thở phải uế khí.

Thằng hé cảm thấy sự lạnh lùng của con người còn khủng khiếp hơn cái lạnh của đêm tối. Đây là một cái lạnh cố tình. Em cảm thấy một nỗi xót xa thất vọng mà em đã không có trong những giờ phút cô đơn vừa rồi. Lúc này em đã trở về với cuộc sống của một người, vậy mà em vẫn cô đơn. Thật quá đổi cay đắng. Hoang vu tàn nhẫn nó đã hiểu, nhưng thành phố khắc nghiệt thì quá lắm.

Thời gian mà nó vừa đếm từng tiếng lại góp thêm một nỗi thất vọng. Có những trường hợp không gì giá buốt như tiếng chuông thời gian. Đó là một lời tuyên bố về thái độ thờ ơ. Đó là tiếng nói của vĩnh cửu: việc gì đến ta!

Nó đứng lại. Và chắc gì trong giây phút ai oán đó, nó lại không tự hỏi, cứ nằm ra đây mà chết có giản đơn hơn không.

Trong khi ấy con bé ngả đầu và vai nó và lại ngủ nữa. Sự tin cậy khó hiểu đó lại thúc giục nó đi tiếp.

Từ lâu, chỉ gặp xung quanh toàn chuyện sụp đổ, lúc này nó bỗng cảm thấy mình là một điểm tựa. Thôi thúc sâu sắc của nhiệm vụ.

Những ý nghĩ đó, cũng như hoàn cảnh đó đều không hợp với tuổi nó. Có thể là nó không hiểu nổi những thứ đó: Nó chỉ hành động theo bản năng.

Nó chỉ biết làm.

Nó bước theo hướng phố Gionxton.

Nhưng lúc này nó không bước nữa, mà nó lết.

Nó bỏ phố Xanh Mêri trên trái, lặn mò trong các ngõ hẻm chữ chi và khi ra khỏi một đường ống ngoằn ngoèo giữa hai túp lều nát, nó lại đứng giữa một khoảng trống khá rộng. Đó là một mảnh đất hoang không có nhà cửa, chắc là địa điểm của quảng trường Sextofin ngày nay. Nhà cửa đến đấy thì hết. Bên phải nó thấy có biển, và bên trái chẳng còn gì là thành phố nữa.

Rồi ra sao đây? Cánh đồng lại bắt đầu. Phía đông, những mái tuyết lớn nghiêng nghiêng đánh dấu những triền núi Radipon. Có nên tiếp tục cuộc hành trình này nữa không? Có nên đi tới và trở lại với những cảnh cô liêu nữa không? hay là lùi bước và trở về với các đường phố. Làm gì giữa hai cảnh im lặng này, giữa cánh đồng câm và thành phố điếc? Trong hai thái độ ruộng rẫy này chọn cái nào

Có cái neo từ bi thì cũng có cái nhìn bác ái. Chính đứa bé thất vọng đang đưa cái nhìn đó ra khắp bốn xung quanh.

Thình lình em nghe có tiếng doạ nạt.

5. YẾM THẾ GIẾU CỢT

Không biết tiếng rít lạ lùng và khẩn cấp nào trong bóng tối đã đến tận tai nó. Có đủ lý do để giật lùi. Nó cứ bước tới.

Đối với những người thất đảm vì vắng lặng thì một tiếng gầm rống lại dễ chịu.

Cái tiếng mĩa mai hung dữ kia bỗng khiến nó yên lòng Tiếng doạ dẫm kia làm một lời hứa hẹn. Ở đấy có một sinh linh đang thức, dù là một dã

thú. Nó tiến bước về phía có tiếng rít văng tới.

Nó ngoặt theo một góc đường, đằng sau, dưới phản quang của tuyết và biển, một thứ nguồn sáng mênh mông ma quái, nó thấy một vật gì lù lù như được che đậy. Đó là một chiếc xe, nếu không phải một túp lều. Có bánh, thế là một chiếc xe, lại có mái, vậy là một chỗ ở. Từ mái nhô ra một cái ống, và từ cái ống, một làn khói. Làn khói đỏ, như chứng tỏ có lửa hồng ấm áp bên trong. Phía sau mấy bản lề lồi ra cho biết có cửa ra vào, và giữa cửa một lỗ vuông cho thay ánh sáng trong lều.

Nó tiến tới gần.

Tiếng rít ban nãy cảm thấy nó đang đến. Lúc nó vừa tới sát lều tiếng đe dọa ấy trở nên giận dữ. Nó đang đứng trước, không phải một tiếng gầm nữa, mà là một tiếng sủa. Nó nghe có tiếng động đánh gọn như tiếng xích giăng mạnh rồi đột nhiên dưới cái cửa, giữa quãng cách hai bánh xe phía sau, hai ứng răng nhọn, trắng nhớn hiện ra.

Cùng lúc với cái mõm giữa hai bánh xe, một cái đầu thò qua cửa mái.

- Yên nào!

Cái đầu nói.

Cái mõm im.

Cái đầu tiếp.

- Có ai đấy à?

Đứa bé đáp.

- Vâng ạ.

- Ai?

- Cháu.
- Cháu? Là ai? Ở đâu tới?
- Cháu mệt lắm. - Đứa bé nói.
- Máy giờ rồi?
- Cháu rét lắm.
- Mà làm gì đấy.
- Cháu đói lắm.

Cái đầu đáp lại:

- Không phải ai cũng sung sướng như một nhà quý tộc đâu. Cút!

Cái đầu thụt vào, cánh cửa gió ập xuống. Thằng nhỏ gục đầu xuống, lại ôm chặt con bé ngủ say vào lòng và tập trung sức để lại đi nữa. Nó bước mấy bước và bắt đầu rời xa nơi đó.

Trong khi ấy, đồng thời với cửa mái sắp lại thì cánh cửa mở ra. Bậc xe hạ xuống. Giọng người ban nãy vừa nói với thằng bé từ trong lều hét lên giận dữ:

- Ô hay, sao mà không vào?

Thằng bé vội ngoảnh lại.

- Vào đi! - giọng nói tiếp tục. - Không biết ai dẫn đến cho ta một cửa nợ thế này, đã đói đã rét lại không thềm vào!

Thằng bé, vừa bị xua đuổi vừa bị kéo lại, vẫn đứng im không nhúc nhích. Giọng nói lại tiếp:

- Tao bảo mày vào, của nợ?

Thằng bé quyết định, đặt một chân lên bậc thang thứ nhất.

Nhưng tiếng gầm gừ ở dưới xe lại cất lên.

Nó vội giật lùi. Cái mồm há hoặc lại xuất hiện

- Yên nào! - giọng người quát.

Cái mồm thụt ngay vào. Tiếng gầm gừ thôi hẳn.

- Lên đi người kia tiếp. Thằng bé trèo một cách vất vả lên ba cái bậc. Nó lúng túng vì con bé cũng quá, buộc kỹ và quấn chặt trong tấm áo đến nỗi không nhận thấy gì cả, chỉ thấy một mớ dị hình bé tẹo.

Nó bước hết ba bậc và, đến ngạch cửa, dừng lại. Không một cây nến nào cháy trong lều, hẳn là do tính tiết kiệm của cảnh nghèo. Lều chỉ được chiếu sáng nhờ ánh hồng từ một cửa lò gang trong đó lách tách ngọn lửa than bùn. Trên mặt lò, một cái bát và một cái hũ đang bốc hơi nom có vẻ đựng thức ăn. Có mùi thơm. Đồ đạc trong nhà gồm một thùng gỗ, một ghế đẩu, một đèn kính, không thấp, treo ở trần. Thêm vào vách ba tấm ván có tay chống, Và một chỗ mắc áo, lủng lẳng những thứ linh tinh. Trên mấy tấm ván và ở mấy cái đỉnh, lủng củng cốc tách, đồ đồng, một nồi cất, một cái chậu giống những vại để nghiền sáp thành bột gọi là chậu xát và một lô những vật kỳ dị mà thằng bé chẳng hiểu tí gì, đó chính là bộ đồ bếp của nhà hoá học. Lều hình chữ nhật, cái lò nằm phía trước. Không phải là một phòng con, nó chỉ hơn cái hộp to một tí. Bên ngoài nhờ tuyết chiếu còn sáng hơn bên trong được lò soi rọi. Tất cả trong lều đều tù mù không rõ. Tuy nhiên nhờ có ánh lửa hắt lên trần, ta đọc được mấy chữ viết hoa sau đây: UYÊC XUYT TRIẾT GIA

Thằng bé đúng là đã vào nhà của Ômô và Uyêcxuyt.

Ta vừa được nghe bên này nói, bên kia gừ.

Đến ngưỡng cửa, em trông thấy một người đứng cạnh bếp lò, cao lênh khênh, không râu, vừa gầy vừa già, quần áo màu xám, cái trán hói chạm đến mái, ông ta không thể nhón chân. Lều chỉ vừa khít.

- Vào đi! - người đó là Uyêcxuyt, nói.

Thằng bé bước vào.

- Đặt cái bọc của mày xuống kia.

Thằng bé đặt lên mặt hòm cái gánh nặng, rất thận trọng vì sợ làm nó giật mình tỉnh dậy.

Người kia lại nói.

- Sao mày đặt nhẹ nhàng thế. Giá là hộp thánh tích có lẽ mày cũng không nâng niu hơn thế đâu Mày sợ làm bọc mớ giẻ rách của mày sao. Hả đồ báo cô đáng ghét chưa! Giờ này mà còn lang thang ngoài đường phố. Mày con cái nhà ai? Trả lời đi chứ. Nhưng không, tao cấm mày trả lời. Cần đi vào vấn đề cấp bách hơn, mày đang rét, sưởi đi đã.

Nói xong ông nắm hai vai đẩy thằng bé đến trước bếp lò.

- Ướt như chuột! Lạnh như ma! Thế này mà định vào nhà người ta đây! Nào. lột tuốt những của thối tha này ra, đồ bất lương!

Rồi bằng một bàn tay run run phũ phàng, ông giật toang những manh áo của thằng bé ra, còn bàn tay kia ông gỡ ở đỉnh xuống một chiếc sơmi đàn ông và một cái áo chun bó sát mà ngày nay người ta còn gọi là áo "hôn em nhanh lên" [98]

- Đẩy bộ cánh của mày. - ông chọn trong đống một miếng vải len rồi dùng nó xoa xát trước lò lửa hai cánh tay của thằng bé đang hoa mắt, rã rời,

và trong giây phút trần trụi ẩm áp này đang tưởng như được nhìn thấy và sờ phải trời xanh. Xát cánh tay xong, ông lau đến chân.

- À, ra cái xác ma của mày chẳng bị cóng chỗ nào cả. Tao cũng khá ngốc nghếch, cứ tưởng mày thế nào cũng cóng ở chân sau hoặc chân trước gì đó! Lần này không què lê đâu. Mặc áo vào. Thằng bé mặc sơmi và ông già lồng ra ngoài cho nó chiếc áo chun.

- Bây giờ - ông lấy chân đẩy cái ghế đầu tới trước, rồi vắn ầy vào vai, bắt thằng bé ngồi xuống và chỉ vào cái bát đang bốc hơi trên bếp lò. Cái mà thằng bé thoáng nhìn thấy trong bát lại cũng vẫn là trời xanh, nghĩa là một củ khoai một ít mỡ.

- Mày đang đói, ăn đi.

- Ông lấy trên tấm ván một miếng cùi bánh cứng và một cái đĩa sắt, đưa cho thằng bé:

Thằng bé do dự.

- Liệu tao có phải bày bàn không đây? - ông nói.

Rồi ông đặt cái bát lên đầu gối thằng bé.

- Nhá hết đi.

Cái đói thằng cái sợ. Thằng bé cầm đầu ăn. Thằng bé thăm hại ngón ngấu hơn là ăn. Tiếng bánh nhai rau rầu vang vui khắp lều.

Ông già cau rầu

- Đừng nuốt vội thế, đồ phàm ăn kinh khủng! Cái thằng vô lại này tham ăn quá thế! Nom cái quân chó chết đói khát này ăn mà bức mình quá. Có nhìn một nhà quý tộc ăn mới biết. Đời ta, ta đã từng thấy cảnh công tước

ngồi ăn. Họ có ăn đâu, thế mới là cao quý chứ. Lại còn lúc họ uống nữa. Nào, lợn lòi con, tọng cho đầy vào!

Bụng đói làm gì có tai, đặc điểm này khiến thằng bé chẳng may may xúc động trước lô tính từ kia, cộc cằn nhưng lại được xoa dịu bởi những cử chỉ từ thiện, nghịch nghĩa có lợi cho nó. Lúc này, nó đang tập trung vào hai điểm cấp bách và hai điểm say sưa, là ăn no và sưởi ấm.

Uyêcxuyt lại tiếp tục lăm bằm bài thuyết giáo:

- Ta đã được thấy đích vua Giắc ăn ở Benkơtinh Hanzơ, lúc ấy người ta đang ngắm tranh của nhà danh họa Ruybenx tại đấy, hoàng thượng có động vào gì đâu. Cái thằng khố rách này đớp khiếp quá! Đớp, từ ngữ này gốc ở từ súc vật mà. Sao ta lại nảy ra cái ý đến Uêmot thế này, đến cái nơi chỉ dành cho ma vương quỷ sứ. Từ sáng ta chẳng bán được tí gì, ta đã nói với tuyết, ta đã thối sáo cho bạn nghe, mà chẳng bỏ túi được lấy một xu, bây giờ đêm tối lại đem đồ khố rách tới cho ta. Cái đất gì mà gớm ghiếc! Đánh nhau, vật lộn, thi đua giữa ta và lũ qua đường ngu ngốc. Họ tìm cách ăn cho ta toàn tiền lẻ, còn ta lại cố đưa cho họ toàn cao đơn hoàn tán. Thế là hôm nay chẳng có tí gì! Không một thằng ngốc nào ở ngã tư, chẳng có xu nào trong két. Ăn đi, đồ quỷ sứ! bẻ ra và nhá khoé vào! Chúng ta đang sống trong một thời đại chẳng có gì bì kịp sự trâng tráo của bọn ăn chực. Ăn cho béo vào cho tao chết đồ ăn bằm. Cái thằng này nó còn hơn cả đói, nó điên. Có phải thèm khát đâu, đây là dã man. Nó bị suy nhược do vi trùng chó dại. Không chừng nó bị dịch hạch cũng nên. Mà có mắc dịch không thế, đồ kẻ cướp? Nó mà lây cho Ômô thì chết! Không, mà chết đã đồ bần tiện, chứ ta không muốn con sói của ta chết. Chà, ta cũng đang đói đây. Ta tuyên bố đây là một sự kiện khó chịu. Hôm nay ta đã làm việc rất khuya. Trong đời có những lúc người ta phải vội vã. Tối nay ta nóng ăn. Ta có mỗi một mình. Ta nấu lửa, ta chỉ có một củ khoai, một mẩu bánh, một miếng mỡ và một ít sữa, ta cho lên đun, ta nghĩ bụng, tốt, ta sẽ ăn cho no nê. Đứng vào lúc ấy. Xoảng! Con thần trùng này rơi xuống đầu ta. Nó chằm chệe ngồi giữa ta và

mâm thức ăn của ta. Vậy là sạch nhẵn phòng ăn của ta. Tọng đi. đồ cá măng, nhét đi, đồ cá mập, mày có mấy hàm răng trong cái máy nhai của thầy thế? Đớp đi, đồ sói con. Không, ta rút lui từ ngữ này vì tôn trọng giống sói. Nuốt hết đồ ăn của ta đi, đồ thường luồng! Hôm nay ta làm việc rất khuya, dạ dày thì rỗng, cổ họng thì khản, lá lách thì đau, ruột gan rối bời, phần thưởng của ta là được nhìn người khác ăn. Không sao, chia đôi. Nó ăn bánh, ăn khoai, ăn mỡ, còn ta đã có sữa.

Đúng lúc đó một tiếng kêu, thảm thiết và kéo dài, nổi lên trong lều.

Ông già đóng tai.

- Bây giờ mày lại còn kêu, đồ mật thám! Sao mày kêu?

Thằng bé ngoảnh lại. Rõ ràng nó không kêu. Nó đang đẩy một mồm.

Tiếng kêu vẫn không dứt.

Ông già vội đến bên cái thùng gỗ!

- Ra cái bọc này gào! Trời đất quỷ thần ôi! Bây giờ lại đến cái bọc làm om sòm! Cái bọc của mày, sao nó lại quang quác như vậy?

Ông hèn cởi bỏ tấm áo thủy thủ. Một cái đầu trẻ em nhô ra, mồm há tướng và kêu bai bai.

- Thế nào, cái gì thế này? - ông hỏi - Thế là thế nào? Lại thêm đứa nữa. Chưa hết sao? Có ai đấy! Cứu tôi với! Phải cận thận! Tai vạ thứ hai! Mày đưa đến cho tao cái gì thế này thằng kẻ cướp? Mày cũng biết là nó khát chứ? Nào, phải cho nó uống. Được- Bây giờ đến sữa ta cũng không có nữa.

Ông vừa lục trong đồng táp nham trên tấm ván một cuộn băng, một miếng vải và một cái lọ con, vừa run rẩy lăm bắm:

- Đất nước chết tệt!

Rồi ông ngắm nghía con bé.

- Con gái.

Nghe tiếng khóc là biết ngay. Nó cũng ướt đầm.

Cũng như ban này đối với thằng nhỏ, ông giật hết chỗ giẻ rách buộc chặt vào người con bé hơn là mặc. rồi ông quấn cho nó bằng một mảnh vải thô nhưng sạch và khô. Việc gói ghém rất nhanh và thô bạo làm cho con bé hờn gắt.

- Nó meo meo đã khiếp chưa - ông nói.

Đoạn ông lấy răng rút một mảnh khăn bông, xé ở cuộn băng một miếng vuông vuông, rút ra một sợi chỉ, lấy cái bình sữa trên lò xuống, đổ chỗ sữa vào cái lọ con, nhét mảnh khăn bông vào lưng chừng cổ lọ, phủ vuông vải con lên mảnh khăn, buộc cái nút bằng sợi chỉ, áp cái lọ vào má xem nó nóng quá không và bằng tay trái ẵm con bé vẫn cuống quýt khóc sa sả.

- Nào? Mời cô xơi tối cho! Ngậm lấy đầu vú đi.

Và ông ấn vào mồm cháu bé cái miệng cổ lọ. Con bé mút lấy mút để. ông vừa đỡ cái lọ nghiêng nghiêng đúng tầm vừa lăm bắm:

- Quân đồn mạt, cùng một duộc cả. Vừa ý là im thín thít.

Con bé bú mạnh và túm chặt cái đầu vú do ông thượng đế cái gắt kia trao cho, đến nỗi sặc ho mất một lúc.

- Mà đến chết nghẹn mất thôi - Uyêcxuyt mắng. Con ranh này cũng háu ăn đáo để!

Ông rút vội mẫu khăn bông con bé đang mút cho dứt cơn ho, rồi lại vừa ấn cái lọ vào mồm nó, vừa nói.

- Bú đi, con đi.

Trong lúc ấy, thằng nhỏ đã đặt nĩa xuống. Nhìn cháu bé bú nó quên cả ăn. Ban nãy lúc nó ăn, trong mắt nó là sự thoả mãn, giờ đây là lòng biết ơn. Nó nhìn cháu bé sống lại. Việc hoàn thành cuộc hồi sinh do nó mở đầu làm cho mắt nó long lanh một thứ phản quang rất khó tả Uyêcxuyt vẫn tiếp tục nhắm nhăng những lời phẫn nộ.

Thằng nhỏ chốc chốc lại ngước nhìn Uyêcxuyt bằng đôi mắt rơm rớm niềm xúc động khó định nghĩa mà con người đáng thương bị hất hủi và cảm kích cảm thấy, nhưng không sao phát biểu nổi.

Uyêcxuyt giận dữ mắng nó:

- Kìa, ăn đi cho

- Thế còn bác? -

Thằng nhỏ vừa nói vừa run run, mắt long lanh một giọt lệ.

- Bác không ăn gì cả sao?

- Mà có ăn hết đi không, ranh con! Đã không đủ cho tao thì cũng chẳng nhiều nhận gì lắm đối với mày.

Thằng bé lại cầm nĩa lên, nhưng không chịu ăn.

- Ăn đi - Uyêcxuyt quát. - Có phải vấn đề tao đâu. Ai bảo mày lo cho tao? Mày là thằng nhãi ranh chân đất, lễ sinh tồn của giáo khu Không xu, tao bảo mày phải ăn cho hết. Mày đến đây để ăn, uống, ngủ, ăn ngay, không tao lẳng ra cửa, cả mày cả con bé trơ tráo của mày?

Trước lời đe dọa, thằng nhỏ lại chỉ đầu ăn. Nó cũng chẳng có gì phải vất vả nhiều để thanh toán cho còn lại trong bát.

Uyêcxuyt lăm nhăm:

- Nhà không được kín lăm, lạnh vẫn lọt qua khe kính.

Đúng thế, một ô kính phía trước bị vỡ, do xe xóc hay, do trẻ con ném đá, Uyêcxuyt có dán vào chỗ thủng một ngôi sao giấy nhưng nó đã bong mất. Gió bắc lùa vào đấy.

Ông ngồi móm trên cái thùng gỗ. Cháu bé, nằm nửa trên tay nửa trên đầu gối, say sưa mút mút cái chai, mắt lim dim niềm hạnh phúc của những hài đồng trước mặt Chúa và của trẻ thơ bên vú mẹ.

- Nó no rồi - Uyêcxuyt nói.

Và lại tiếp:

- Bây giờ thì chúng mày thuyết giáo về đức tính điều độ đi! Mảnh giấy dán ở Ô kính bị gió thổi tung, bay lơ lửng trong lều, nhưng việc đó cũng không làm cho hai đứa bé mãi nghĩ đến việc sống lại phải bận tâm lo lắng.

Trong lúc con bé bú và thằng nhỏ ăn, Uyêcxuyt vẫn nguyên rùa.

- Thời nghiện rượu bắt đầu từ thuở sơ sinh. Các ngài hãy chịu khó làm giám mục Tiôtxông rồi hò hét chống uống rượu quá độ. Ngọn gió lùa đáng ghét thật. Lại thêm cái bếp lò già nua của mình nữa. Nó phì phì khói um, đến thành lông quặm mắt thôi. Đã khổ sở vì rét lại bức mình vì khói. Nhìn không rõ gì nữa. Cái thằng này nó đang lợi dụng lòng hiếu khách của ta. Thế mà ta vẫn chưa nhận rõ được cái mồm của nó. Tiện nghi ở đây còn thiếu nhiều. Nói có Thượng đế, ta rất thích những yến tiệc đầy cao lương mỹ vị trong những căn phòng kín đáo. Ta đã lỗi mất thiên hương của mình, ta sinh ra để làm người say mê khoái lạc. Nhà hiền triết lớn nhất là Philôxênex chỉ ước an có được cái cổ hạc để hưởng thụ dài lâu hơn nữa những lạc thú cổ bản. Hôm nay chẳng thu được lấy một xu! Suốt ngày chẳng bán được gì cả. Tai hại thật. Thừa nhân dân, thừa các chú lính hầu,

thưa các ngài tư sản, xin giới thiệu đây là thầy thuốc, đây là y học. Mất công toi, anh bạn ơi. Cuốn xếp cái hiệu bào chế của anh lại thôi. Ở đây ai cũng đều khoẻ mạnh. Đây là một thành phố đáng nguyên rủa chẳng có lấy một người bệnh! Chỉ mỗi ông trời bị tháo tổng. Tuyệt gì mà lạ lùng!

Anazagorax dạy rằng tuyết màu đen, ông ta nói có lý, lạnh lùng là đen tối. Băng đá là đêm tối. Gió bắc gì mà lạ! Ta tưởng tượng về tuần thú của những người đi biển. Phong ba là lúc quỷ xatăng đi qua, là mẹo thú rừng lừa chó săn chạy thật nhanh rồi quay phắt lại, ở trên đầu chúng ta. Trên mây, cái này có đuôi, cái kia có sừng, cái này là lửa ngọn, cái kia có vuốt ở cánh, cái thì bụng phệ như tế tướng đại thần, cái thì đầu to như hàn lâm viện sĩ, trong mỗi tiếng động, người ta lại nhận ra một hình dáng: Tân phong, tân quỷ, tai lắng nghe, mắt nhìn thấy, mỗi tiếng rền vang là một diện mạo. Lạy Chúa, có người ở ngoài biển, điều đó thì hiển nhiên. Các bạn ơi, hãy liệu mà thoát khỏi bão táp, còn tôi. tôi có thoát được cuộc đời cũng đã là quá lắm rồi. À mà ta có mở quán trọ đâu? Thế tại sao lại có khách tới nhà.

Thống khổ của toàn dân bắn vào tận cảnh nghèo của ta. Đống bùn to của nhân loại bắn vào lều ta những giọt thật gớm guốc. Ta bị phó mặc cho tính phàm ăn của khách qua đường. Ta là một cái mồi. Mồi của những kẻ chết đói. Trời đông, đêm khuya, một cái lều giấy, một người bạn tri kỷ dưới chân và đứng ở ngoài trời, bão táp, một củ khoai, bếp lửa to bằng nắm tay, mấy đĩa ăn báo cô, gió lùa qua mọi khe hở, không có lấy một xu, và những cái bọc biết sữa! Mở ra, ở trong là đồ khố rách. Thế mà cũng gọi là số phận. Ta phải nói thêm là luật pháp đã bị vi phạm: Hừ! Thằng du thủ với con du thực của mày, quân móc túi ranh ma, đồ quái thai độc ác, đã quá giờ tắt lửa mà mày còn lượn ngoài phố! Nếu nhà vua phúc hậu của chúng ta mà biết chuyện này, thị chính Người sẽ tổng cổ mày xuống hầm sâu cho mày mở mắt! Ra công tử đi dạo chơi đêm với tiểu thư! Trời rét mười lăm độ âm mà đầu trần chân đất! Mày cũng phải biết là cấm chứ. Có qui định và chỉ dụ cả đấy, đồ phản loạn! Du đảng thì bị trừng phạt, người lương thiện có nhà riêng thì được bảo vệ trông nom, vua chúa là thân dân chi phụ mẫu. Còn ta, ta có chỗ cư trú! Lẽ ra mày đã bị quất roi giữa nơi công cộng, nếu người ta bắt gặp mày, và như thế cũng đáng đời. Trong một quốc gia thuần phong

mỹ tục cần phải có trật tự. Ta đã có lỗi. Không tổ giác mảy với cảnh sát Nhưng bản chất của ta vốn như vậy, ta hiểu điều thiện, nhưng ta làm điều ác. Hừ! Đồ ma cô! Tình trạng thế mà dám mò đến với ta! Ta không để ý đến tuyết trên người lúc chúng bước vào. Tuyết tan. Thế là cả nhà ta ướt sũng. Ở trong nhà mà bị lụt. Rồi lại phải đốt than không cháy để làm khô cái hồ này. Than thì mười hai đồng một yển! Làm thế nào để năm ba người trong cái lán này đây? Bây giờ vậy là hết, ta đang mở nhà trẻ đây, ta sắp có trong nhà tương lai đói rách của Anh quốc đang cai sữa. Công việc, nhiệm vụ và chức trách của ta là thu nhỏ cái bào thai để khó của con mẹ Đói Nghèo, là cải thiện vẻ xấu trên con mồi ít tuổi của giá treo cổ, và ban cho bọn ăn cắp ranh con những hình dáng triết gia! Lưỡi gấu là cái dao tạc tượng của Chúa. Phải nói là nếu ba mươi năm nay ta không bị những kẻ nợ như thế này ăn tàn phá hại thì ta đã giàu rồi Ômô đã béo và ta đã có một phòng y học đầy của lạ, đầy những dụng cụ mổ xẻ ngang với bác sĩ Linacơơ, nhà phẫu thuật của vua Hăngri VIII, đầy đủ các loại thú vật, những xác ướp Ai Cập, và những thứ khác tương tự thế! Ta đã có chân trong Hội Bác sĩ, và ta đã có quyền sử dụng cái thư viện xây dựng từ năm 1652 bởi ngài Harvê danh tiếng, và đã đến làm việc trong phòng kính của toà nhà mái tròn, từ trên đó nhìn thấy được toàn cảnh thành phố Luân Đôn! Ta đã có thể tiếp tục công trình tính toán của ta về hiện tượng mặt trời bị ám đen, và chứng minh rằng một lớp hơi có tính chất sương mù đang từ thiên thể thoát ra. Đó là ý kiến của Giăng Kêple, sinh trước ngày Xanh Bactêlêmi một năm, và là nhà toán học của hoàng đế. Mặt trời là một cái lò sưởi đôi khi cũng nhả khói. Bếp lò của ta cũng vậy. Bếp lò của ta cũng chẳng hơn gì mặt trời. Phải, lẽ ra thì ta đã giàu có thân phận ta đã khác, ta đã công thô bỉ, ta đã không làm giám giá trị khoa học ở các đầu đường xó cho. Vì quần chúng không xứng đáng với học thuyết, quần chúng chỉ là một đám đông ngu muội, chỉ là một tập thể nháo nhào đủ loại về tuổi, về giới, về tính khí, về hoàn cảnh, mà các nhà hiền triết của mọi thời đại không do dự trong việc khinh bỉ, và những nhà ôn oà nhất đúng thôi, cũng không ưa cái tính quá khích và hung bạo của nó. Ai ta đã chán ngấy cái đang tồn tại. Để kết thúc, con người sống có bao lâu. Chóng thôi, đời

người, à không, dài chứ. Từng lúc một, để chúng ta khỏi tuyệt vọng, để chúng ta ngoan ngoãn chịu đựng và để chúng ta không lợi dụng những cơ hội tuyệt vời để tự treo cổ khi có đủ dây và đủ đỉnh, thiên nhiên cũng ra vẻ chăm nom săn sóc đôi tí đến con người. Tuy vậy đêm nay thì không. Thiên nhiên nham hiểm làm cho lúa mọc, làm cho nho chín, làm cho hoa mi lú lo. Thỉnh thoảng một tia sáng bình minh, hay một cốc rượu vang nồng, đó là cái người ta vẫn gọi là hạnh phúc. Một đường viền hạnh phúc thừa thốt xung quanh tấm khăn liệm đau khổ mệnh mông. Chúng ta có một vận mệnh, mà vải thì do quỷ sứ dệt, còn đường viền lại do Chúa đảm nhận. Trong khi chờ đợi, mày đã ăn hết bữa tối của tao rồi, đồ kẻ cắp!

Trong lúc ấy thì con bé, mà ông vẫn vừa ẵm trên tay rất nhẹ nhàng vừa nói lải nhải, lim dim đôi mắt, dấu hiệu hoàn toàn thoả mãn. Uyêcxuyt nhìn kỹ cái lọ và lẫu bầu:

- Nốc hết nhẵn rồi, con dĩ.

Ông đứng lên, tay trái đỡ cháu bé, tay phải mở nắp thùng gỗ và kéo ở trong ra một tấm da gấu, mà ta còn nhớ ông vẫn gọi là tấm da thật của ông.

Vừa làm ông vừa nghe thằng nhỏ ăn và liếc mắt nhìn nó.

- Từ nay mà phải nuôi cho cái thằng háu ăn kia lớn thì vất vả lắm đây! Đúng là một con sán sơ mít nằm trong bụng công cuộc làm ăn của ta.

Vẫn bằng một tay ông cố trải thật khéo tấm da gấu lên mặt hòm, ông dùng khuỷ tay và gượng nhẹ để khỏi phá giấc ngủ mới thiu thiu của con bé. Đoạn ông đặt cháu lên tấm da thú, ở phía gần lửa nhất.

Xong việc, ông để cái lọ không kên bếp dò và nói to:

- Ta mới thật là người đang khát!

Ông nhìn vào hũ:

- Còn được mấy ngụm sữa kha khá, ông đưa hũ lên gần môi. Vừa định uống thì mắt ông chợt nhìn vào con bé, ông vội đặt hũ lên bếp lò, cầm lấy cái lọ, mở nút ra, dốc nốt chỗ sữa còn thừa vào vừa đủ đầy lọ nhét mảnh khăn bông và lại buộc miệng vào lên trên mảnh khăn ở cổ lọ.

- Dù sao ta cũng vừa đói vừa khát - ông nói và tiếp thêm: - Thôi, không được ăn bánh thì ta uống nước là vậy.

Phía sau bếp lò có một cái vò mè.

Ông bê cái vò lên, đưa cho thằng hé:

- Mày có muốn uống không"

Thằng bé uống xong lại cúi húi ăn.

Uyêcxuyt lại bưng lấy vò đưa lên miệng. Nhiệt độ nước bên trong thay đổi không đều do để gần bếp lò. Ông uống ừng ực vài ngụm và nhăn nhó.

- Nước tưởng là tinh khiết, mà y hết lũ bạn bè giả dối. Trên thì ấm dưới thì lạnh.

Trong khi ấy thằng bé đã ăn xong. Cái bát không chỉ hết nhãn mà phải nói là sạch bong. Thằng bé nhặt bỏ mồm, tư lự, ít vụn bánh vương vãi trên những nếp nhăn của chiếc áo chun và trên đầu gối.

Uyêcxuyt quay lại phía thằng bé.

- Chưa xong đâu. Bây giờ, đến tao với mày. Mồm đâu phải chỉ để ăn, còn để nói nữa chứ. Bây giờ ấm áp rồi, nhét no rồi, đồ súc sinh, liệu hồn, mày phải trả lời những câu tao hỏi. Mày ở đâu đến?

Thằng bé đáp:

- Cháu không biết.

- Sao, mà không biết? Tối nay cháu bị bỏ rơi trên bờ biển.
- À! Thằng bả gà! Mà tên gì? Hư đón đến mức để bố mẹ bỏ rơi.
- Dạ cháu không có bố mẹ.
- Mà cần hiểu tính tao một tí, và chú ý rằng tao không ưa nghe người ta hát những bài gọi là chuyện cổ tích đâu nhé. Mà có bố mẹ, vì mà có con em kia.
- Dạ nó không phải em cháu.
- Nó không phải em mà?
- Dạ không.
- Thế thì là gì?
- Một con bé cháu bắt được.
- Bắt được!
- Vâng.
- Thế nào? Mà nhặt được à?
- Vâng.
- Ở đâu? Mà mà nói dối, tao giết chết.
- Dạ trên một người đàn bà chết trong tuyết.
- Lúc nào
- Dạ cách đây một giờ.

- Ở đâu

- Dạ cách đây một dặm.

Những vòng cung trên trán Uyêcxuyt nhăn lại và gãy góc, biểu thị cảm xúc của lông mày một triết gia.

- Chết! Thế là một người đàn bà hạnh phúc! Phải để chị ta đấy, trong đồng tuyết của chị ta. Vậy là tốt. Ở phía nào?

- Dạ phía biển.

- Mày có đi qua cầu không?

- Dạ có.

Uyêcxuyt liền mở cái cửa mái phía sau và quan sát bên ngoài. Thời tiết vẫn không khá hơn. Tuyết vẫn rơi dày đặc, tiêu điều.

Ông đóng cửa thông gió lại.

Ông đi đến chỗ ô kính và, bịt cái lỗ bằng một miếng giẻ bỏ thêm than vào bếp lò, trải thật rộng tấm da gấu ra trên mặt thùng gỗ, cầm một quyển sách to trong góc, đặt xuống đầu giường để làm gối, và đặt lên cái gối dài đó đầu cháu bé đã ngủ say.

Ông ngoảnh lại phía thằng nhỏ.

- Mày nằm xuống kia.

Thằng nhỏ vâng lời, nằm thẳng xuống bên cạnh con bé.

Uyêcxuyt quần tấm da gấu quanh hai đùi nhỏ và dặt kỹ dưới chân chúng. Ông với tay lấy trên một tấm ván và thắt vào quanh mình một cái thắt lưng vải có túi to, chắc hẳn trong đó có đồ lễ mỗ xẻ và ít lọ rượu thuốc.

Đoạn ông nhấc cái đèn kính ở trần xuống, thả lên. Nó là thứ đèn ló.

Đèn sáng, nhưng lũ trẻ vẫn khuất trong bóng tối.

Uyêcxuyt hé cửa và nói:

- Tao ra ngoài đây. Đừng có sợ. Tao sẽ quay về ngay. Cứ ngủ đi.

Và hạ cái bọc xe xuống, ông gọi

- Ômô?

Một tiếng ư ử thân ái đáp lại.

Uyêcxuyt cầm đèn bước xuống, bậc xe lại rút lên cửa lại đóng vào. Lũ trẻ nằm một mình.

Từ ngoài thốt giọng nói, giọng của Uyêcxuyt, hỏi vào:

- Thằng bé vừa ăn mất phần tao, mà chưa ngủ đấy chứ?

- Dạ chưa.

- Thế thì nếu nó rống, mà cho nó nốt chỗ sữa.

Có tiếng mở xích loảng xoảng, và tiếng chân người thêm cả tiếng chân súc vật đi xa dần.

Một lúc sau, hai đứa trẻ ngủ say.

Một cảnh hoà giao nhịp thở rất khó tả, hơn cả trong trắng, đây là cảnh thơ ngây, một đêm tân hôn trước ích phân biệt trai gái. Thằng nhỏ, và con bé, trần truồng, nằm cạnh nhau, ở những giờ phút yên tĩnh này, đang trong trạng thái gần gũi cao thượng của bóng tối, bao nhiêu giấc mơ có thể có ở tuổi này đang phảng phất từ đứa này sang đứa kia, dưới những mí mắt nhắm nghiền của chúng chắc hẳn có ánh sáng của tinh cầu, nếu từ ngữ hôn

nhân không thích hợp ở đây, thì chúng đang là đôi vợ chồng theo kiểu thiên thần. Những hình ảnh ngây thơ như thế trong bóng tối như thế, một gương trong trắng như vậy trong cảnh ôm ấp như vậy, những chuyện lẩn quyền trời đất đó chỉ có thể có ở tuổi thơ mà thôi, và không một mệnh mệnh nào so sánh nổi với nét vĩ đại này của trẻ nhỏ. Trong mọi vực thăm đây là vực sâu nhất.

Cái án vĩnh viễn khủng khiếp của một người chết rồi mà vẫn bị xiềng xích, cảnh đại dương mênh mênh bám chặt một chiếc thuyền đắm, cảnh tuyết trắng bao la phủ kín những hình hài bị chôn vùi, cũng không xúc động bằng hai miệng con trẻ chạm vào nhau một cách hết sức thần tiên trong giấc ngủ và sự gặp gỡ cũng không phải là một cái hôn nữa. Có thể là đánh hôn, cũng có thể là thăm hoa, Kề nhau đó mà vẫn canh cảnh bên lòng điều chưa hay biết. Đẹp dễ đẩy, nhưng biết đâu lại chẳng hải hung. Người ta cảm thấy lòng thắt lại: Chất thơ ngây còn cao quý hơn cả đức hạnh. Chất thơ ngây do bóng tối thiêng liêng tạo thành. Chúng đang ngủ. Yên tĩnh: ấm áp. Sự trần trụi của thân thể quấn quít nhau hơn hợp với sự trong trắng của tâm hồn. Chúng nằm đó như nằm giữa vực sâu.

6. THỨC DẬY.

Ngày bắt đầu hết sức thê lương. Một ánh sáng nhờ nhờ buồn bã xuyên vào căn lều. Một cảnh bình minh giá buốt. Cái màu nhợt nhạt đó, phác họa thành hiện thực bi thảm những đường nét trên các vật bị đêm tối khoát cho một vẻ ngoài ma quái, không thức tỉnh hai đứa bé đang ôm nhau ngủ. Trong lều ấm áp. Hai hơi thở hoà vào nhau nghe như hai làn sóng yên lặng. Ngoài trời không còn bão tố nữa, ánh sáng hoàng hôn từ từ lấn chiếm chân trời. Các chòm sao tắt dần như những cây nến bị thổi tắt ngọn trước ngọn sau. Chỉ còn dăm ba ngôi sao to cố chống lại. Tiếng hát văng vẳng của vô biên đang dâng lên từ biển cả.

Bếp lò chưa tắt hẳn, ánh sáng mờ mờ dần dần sáng rõ. Thằng nhỏ ngủ ít hơn con bé. Trong nó có cả người thức lẫn người canh. Khi một tia sáng

chóai chang hơn cả xuyên qua ô kính, nó chột mở mắt ra, giắc ngủ con trẻ chấm dứt thành quên lãng, nó nằm mơ mơ màng màng, không biết mình đang ở đâu, cũng không biết có cái gì bên cạnh, chẳng buồn cố gắng nhớ lại, cứ nhìn mãi lên trần, và phân vân vợ vẫn trước dòng chữ Uyêcxuyt - Triết Gia mà nó chăm chú quan sát nhưng không đọc nổi vì nó không biết đọc.

Có tiếng chìa khoá khua trong ổ khiến nó phải ngóc đầu lên.

Cánh cửa xoay, bức xe hạ xuống. Uyêcxuyt về, ông bước ba bậc. Cái đèn đã tắt cầm ở tay.

Đồng thời có tiếng bốn chân thú nhanh nhẹn leo lên bậc lên xuống. Đó là Ômô, đi theo Uyêcxuyt, nó cũng về nhà của nó.

Thằng bé tỉnh hẳn, có hơi giật mình một tý.

Con sói, chắc hẳn thèm ăn, ngoác mồm theo thường lệ buổi sáng, nhe tất cả răng ra trắng nhớn.

Lên được nửa chừng nó dừng lại, đặt hai chân trước vào trong lều hai khuỷu chống trên ngưỡng cửa, như một nhà thuyết giáo bên mép toà giảng. Từ xa nó hít hít đánh hơi cái hòm gỗ mà nó không quen nhìn thấy có người như vậy. Nửa mình sói của nó, đóng khung trong cái cửa, nổi lên đen xăm trên nền sáng ban mai nó quyết định, và bước vào.

Thằng bé vừa trông thấy con sói trong lều, vội nhồm khỏi tấm da gấu, ngồi dậy và đứng chắn trước con bé vẫn ngủ say hơn bao giờ hết.

Uyêcxuyt vừa móc xong đèn vào cái đinh ở trần, ông lẳng lẳng, thông thả vô tâm cởi bỏ chiếc thắt lưng có túi đồ nghề ra và lại đặt lên tấm ván, ông không nhìn và dường như không trông thấy gì cả. Mắt ông nhoà đục. Một cái gì sâu lắng đang rung động trong trí óc ông.

Tư tưởng ông cuối cùng xuất hiện, như thường lệ, bật ra một tràng tiếng nói. ông nói to:

- Nhất định là hạnh phúc! Chết, chết thật sự.

Ông ngồi xồm xuống, hất một xẻng xỉ vào lò và vừa cào than vừa lẩm bẩm.

- Vất vả lắm mới tìm được chị ta. Ma quỷ xa lạ đã vùi chị ta xuống, dưới hơn năm mươi phân tuyết. Không có Ômô, bằng cái mũi nhìn tài như Crixtop Cô lông nhìn bằng đầu óc, thì ta còn là bì hạp trong băng tuyết và chơi ú tim với thần chết. Điôgien[99] trước kia cầm đèn đi tìm một người đàn ông, nay cầm đèn đi tìm một người đàn bà, ông ta đã gặp phải lời châm chọc, ta đã tìm thấy tang tóc. Sao mà chị ta lạnh thế! Chạm vào tay, cứ như một hòn đá. Mắt chị ta im lặng cách gì! Tại sao lại có thể ngu ngốc đến mức chết mà còn để lại trên trần một đứa con. Bây giờ ba người mà ở trong cái hộp này thì quả chẳng tiện tí nào! Thật tai bay vạ gió. Thế là bây giờ ta đã có gia đình! Con trai, con gái đủ cả.

Trong lúc Uyêcxuyt nói, Ômô lên đến cạnh bếp lò. Bàn tay con bé nằm ngủ thông xuống giữa bếp lò và cái hòm gỗ. Con sói thè lưỡi liếm liếm bàn tay.

Nó liếm nhẹ nhàng đến nỗi con bé vẫn ngủ không tỉnh giấc.

Uyêcxuyt quay lại.

- Tốt lắm, Ômô. Ta sẽ là bố, mày sẽ là chú.

Rồi ông lại tiếp tục công việc cửa vị triết gia, gần lửa, vẫn không bỏ dở bản độc thoại.

- Nhận làm con nuôi. Xem như xong. Vả lại Ômô cũng rất muốn thế. ông ngẩng lên.

- Ta muốn biết kẻ nào chịu trách là về cái chết này? Có phải là con người không? Hay là... - Mắt ông nhìn lên không trung, như nhìn suốt quá trần nhà và mồm ông thì thầm.

- Có phải chúng không?

Rồi trán ông gục xuống như quá nặng và ông nói tiếp:

- Đêm tối đã chịu khó giết chết người đàn bà này.

Cặp mắt ông vừa ngẩng lên thì gặp ngay bờ một thằng bé đã tỉnh đang lắng nghe ông nói Uyêcxuyt đột ngột hỏi nó:

- Sao mày lại cười?

Thằng bé đáp:

- Cháu có cười đâu.

Uyêcxuyt bỗng như run cả người, ông quan sát thằng bé thật chăm chú và im lặng một lúc lâu rồi nói.

- Thế thì mày khủng khiếp thật.

Ban đêm trong lều không thật sáng lắm nên Uyêcxuyt gần được thấy mặt thằng bé đâu. Giờ đây ban ngày ông mới nắm rõ.

Ông đặt lòng bàn tay lên vai thằng bé, ngắm nghía bộ mặt nó một lần nữa với một thái độ quan tâm mỗi lúc một thêm xót xa, và quát to:

- Đừng có cười nữa!

- Da cháu có cười đâu - thằng bé nói

Uyêcxuyt bủn rủn từ đầu đến chân:

- Mày cười tao biết.

Rồi túm chặt thằng bé, lay lấy lay để - biểu hiện của giận giữ nếu không phải của yêu thương.

Ông quát hỏi nó một cách thô bạo:

- Ai làm mày thế này?

Thằng bé đáp:

- Cháu không hiểu ông muốn nói gì.

Uyêcxuyt hỏi tiếp:

- Mày có cái cười này từ bao giờ?

- Cháu vẫn thế này ạ - Thằng bé nói.

Uyêcxuyt vừa quay về phía cái thùng gỗ vừa nói khẽ:

- Ta cứ tưởng việc này không còn nữa.

Nói xong ông rút ở đầu giường, rất khẽ để khỏi thức tỉnh nó, quyển sách ông dùng làm gối dưới đầu con bé.

- Nào ta thử xem Conquext - ông nói khẽ.

Đây là một mớ giấy khổ rộng, đóng da mềm, ông dùng ngón tay cái giờ từng tờ, dừng lại ở một trang, mở quyển sách ra thật to trên bếp lò và đọc:

- ... De Denasatis[100] - Đây rồi.

Ông đọc tiếp:

- Bucca fissa usque ad aures, genivis denudates, naseque murdridato masca eris, et ridebis semper[101].

- Đúng rồi.

Đoạn ông lại gác quyển sách lên một tấm ván, mồm lẩm bẩm.

- Một chuyện tình cờ mà đi sâu vào sẽ chẳng hay ho gì. Ta dừng lại trên mặt trời - Nào, cười đi con!

Con bé tỉnh dậy. Nó chào mọi người bằng một tiếng khóc thét

- Nào, bảo mẫu, cho bú đi - Uyêcxuyt nói

Con bé đã ngồi dậy.

Uyêcxuyt vội lấy trên bếp lò cái lọ và đưa cho nó mút.

Lúc này, mặt trời đang lên, mấp mé chân trời. Tia đỏ xuyên qua ô kính và chiếu thẳng vào mặt con bé đang ngoảnh về phía ông. Mắt con bé như hai mảnh gương hướng đúng vào mặt trời, phản chiếu lại cái vòng tròn đỏ rực. Đôi con người đứng im mí mắt cũng vậy.

- Kia - Uyêcxuyt nói - ra nó mù!

Chú thích

[95] Một loại hải âu đuổi đánh các loài chim biển khác, bắt phải nhả cá đã ngậm trong mỏ ra cho chúng ăn.

[96] Tiếng Pháp. có hai nghĩa là xương sườn và bờ biển.

[97] Ecquyn (Hercule). Vị thần trứ danh trong thần thoại Hy Lạp là đã biểu tượng của sức khoẻ phi thường đã từng lập mười hai kỳ công khó khăn và nguy hiểm.

[98] Nguyên văn bằng tiếng Anh: Kiss me quick.

[99] Điôgien (Diogène. 413 - 323 trước công nguyên): triết gia danh tiếng của Hy Lạp, thuộc phái khuyến nhô. Tục truyền ông hay cầm đèn đi giữa ban ngày. Ai hỏi ông tìm gì ông trả lời: tôi tìm một con người.

[100] Về vấn đề cắt mũi.

[101] Tiếng La tinh: mồm rách đến tận mang tai, lợi nhe ra ngoài, mũi bị cắt xẻo. mày sẽ là một cái mặt nạ, và mày sẽ cười mãi mãi.

[95] Một loại hải âu đuổi đánh các loài chim biển khác, bắt phải nhả cá đã ngậm trong mỏ ra cho chúng ăn.

[96] Tiếng Pháp. có hai nghĩa là xương sườn và bờ biển.

[97] Ecquyn (Hercule). Vị thần trụ danh trong thần thoại Hy Lạp là đã biểu tượng của sức khoẻ phi thường đã từng lập mười hai kỳ công khó khăn và nguy hiểm.

[98] Nguyên văn bằng tiếng Anh: Kiss me quick.

[99] Điôgien (Diogène. 413 - 323 trước công nguyên): triết gia danh tiếng của Hy Lạp, thuộc phái khuyến nhô. Tục truyền ông hay cầm đèn đi giữa ban ngày. Ai hỏi ông tìm gì ông trả lời: tôi tìm một con người.

[100] Về vấn đề cắt mũi.

[101] Tiếng La tinh: mồm rách đến tận mang tai, lợi nhe ra ngoài, mũi bị cắt xẻo. mày sẽ là một cái mặt nạ, và mày sẽ cười mãi mãi.

THĂNG CƯỜI

Victor Hugo

www.dtv-ebook.com

Quá Khứ Luôn Luôn Có Mặt, Con Người Phản Ảnh Con Người.

I. Thời ấy có một sự tích cũ.

Sự tích về huân tước Linơx Clăngsalì.

Hầu tước Linơx Clăngsalì, người đương thời với Cromoen[102], là một trong số những nguyên lão Anh quốc không lấy gì làm đông, phải nói ngay như vậy, đã chấp thuận nền dân chủ. Việc chấp thuận này có thể có lý do tồn tại của nó, và cùng lắm tự giải thích được, vì nền dân chủ tạm thời đã chiến thắng. Huân tước Clăngsalì theo phái dân chủ khi nền dân chủ thắng thế là việc hết sức đơn giản. Nhưng sau khi cách mạng chấm dứt, và chính thể đại nghị sụp đổ, huân tước Clăngsalì vẫn giữ vững lập trường. Nhà quý tộc trở về với thượng nghị viện được khôi phục thì dễ thôi, vì cái thời trùng hưng luôn luôn vui vẻ đón nhận những con người hồi cải, nhưng huân tước đã không theo thời thế. Trong lúc nước nhà liệt nhiệt chào mừng nhà vua trở lại nắm quyền bá nước Anh, trong lúc toàn thể tuyên bố bản cáo trạng, trong lúc nhân dân chào đón nền quân chủ, trong lúc vương triều trỗi dậy giữa một khúc phản ca chiến thắng và huy hoàng, giữa giờ phút quá khứ trở thành tương lai và tương lai trở thành quá khứ, vị huân tước ấy vẫn ngoan cố. Ông da ngoảnh mặt làm ngơ trước mọi cảnh hoan hỉ, ông tự nguyện sống cuộc sống lữ vong, trong lúc có thể làm nguyên lão, ông lại thích làm kẻ bị trục xuất, và năm tháng cứ thế trôi qua, tuổi già đã đến, mà ông vẫn một dạ thủy chung với nền dân chủ đã trứ tàn. Cho nên mọi người đều đánh giá ông là lỗ bịch, một chuyện tự nhiên gắn liền với trò trẻ con ấy.

Ông lui về ẩn dật tại Thụy Sĩ, trong một túp lều cao ráo, bên bờ hồ Giơnevơ, ông tự chọn cho mình chỗ đó, tại góc hồ khắc nghiệt nhất, giữa

Sivông có ngực tối của Bôniva và Vêvây có ngôi mộ Lulôvơ. Dãy núi An pơ nghiêm nghị, bốn mùa chìm ngập trong cảnh hoàng hôn, mây trời và gió lộng bao bọc lấy ông, và ông sống ở đó trầm ngâm trong những bóng tối mật mù từ núi cao đổ xuống. Khách qua đường ít khi gặp ông. Con người ấy sống ngoài đất nước của mình, hầu như ngoài thế kỷ của mình. Đạo ấy, đối với những ai theo dõi và hiểu biết thời cuộc không một sự chống đối với thời cơ nào có thể biện bạch được. Nước Anh hạnh phúc, trùng hưng là cảnh vợ chồng hoà hợp, hoàng tử và quốc gia thôi nằm riêng, còn gì đẹp đẽ và vui tươi hơn, Anh quốc rạng rỡ, có được một nhà vua đã là quý rồi, hơn nữa lại được một nhà vua duyên dáng, Sác lơ đệ Nhị dễ mến, vừa là người thích vui chơi vừa là người có tài cai trị và lại vĩ đại theo gương Luy XIV, [103] vừa hào hoa phong nhã vừa quý tộc thượng lưu. Sác lơ đệ Nhị được toàn thể thần dân ca ngợi, ông tham gia cuộc chiến tranh Hanôvơ, chắc hẳn ông biết rõ vì sao, nhưng chỉ biết một mình, ông đã bán Đơngkêc cho nước Pháp, một mưu toan chính trị cao, những vị nguyên lão dân chủ, mà Sembơclên đã đánh giá: "Nền cộng hoà đáng nguyên rủa, với hơi thở thối hoắc của nó, đã làm ô uế nhiều người trong giới quý tộc", đã thức thời theo xu thế tất yếu, đi với thời đại, và đã trở về chỗ ngồi của họ trong thượng nghị viện, muốn thế họ chỉ cần tuyên thệ trung thành với nhà vua. Nghĩ đến tất cả những thực tế ấy, đến triều đại đẹp đẽ ấy, đến nhà vua tuyệt vời ấy, đến các hoàng thân cao cả ấy, được lòng bác ái của Chúa trả về với tình thương yêu của các dân tộc, khi tự nhủ rằng những nhân vật vĩ đại, như Monkơ và sau đó như Jepfrê, đã theo về với ngai vàng, rằng họ đã được xứng đáng ân thưởng vì lòng ngay thẳng và tận tâm của họ bằng những trọng trách vẻ vang nhất và những chức vụ có lợi nhất, rằng huân tước Clăngsalì không thể không biết điều đó, rằng chỉ tùy thuộc ở ông nếu muốn vinh quang ngồi cạnh họ với mọi quyền cao chức trọng, rằng nước Anh đã nhờ nhà vua lại được nâng lên đỉnh cao của phồn thịnh, rằng Luân Đôn sống giữa hội hè và trường đua ngựa, rằng mọi người đều giàu sang phấn khởi. rằng triều đình lịch sử, vui vẻ, nguy nga, nếu ngẫu nhiên, xa cách những cảnh lộng lẫy ấy trong giây phút hoàng hôn ảm đạm nào đó, như lúc chiều tà, người ta gặp ông già kia ăn vận theo kiểu thường dân, xanh xao,

ngheh ngãng, lưng còng, chắc hẳn gần kề miệng lỗ, đứng bên bờ hồ, chỉ hơi để ý đến bão táp và trời đông, chân bước như dò dẫm, mắt dăm dăm, trong bóng tối, mái tóc bạc vật vờ trước gió, thâm lặng, cô đơn tư lự, thì khó khỏi mỉm cười.

Một thứ bóng dáng của người điên.

Nghĩ tới huân tước Cląngsali, tới địa vị lẽ ra phải có và địa vị thực tế của ông, mỉm cười là thái độ khoan dung. Một số người cười to. Một số khác bất bình.

Việc những người đứng đắn khó chịu về lối sống biệt lập ngạo mạn ấy, cũng dễ hiểu thôi.

Hoàn cảnh giảm khinh, huân tước Cląngsali chẳng bao giờ có tài trí. Tất cả mọi người đều tán thành ý kiến ấy.

II Thật là khó chịu khi thấy có những người chủ trương ngoan cố. Người ta không ưa những thời đó của Rêguylux, và vì thế mà trong dư luận quần chúng đôi khi nảy sinh ra thái độ mỉa mai.

Thái độ cố chấp ấy giống như những lời chê trách, và cười nó là phải thôi. Vả lại nói cho cùng, những kiểu ương bướng gai góc đó, có phải là đạo đức cao quý không? Trong những lời quảng cáo quá đáng đó về lòng quên mình và danh dự, liệu có quá nhiều khoe khoang không? Đó là kiểu phô trương chứ không phải gì khác. Tại sao lại sống cô lập, lại thích lưu đày quá đáng như vậy? Không bao giờ thái quá, đây là châm ngôn của bậc hiền nhân quân tử. Chống đối, được, chê bai, nếu cần, nhưng phải đúng tư cách, nó vẫn hô vang, hoàng đế muôn năm! Đạo đức thực sự là phải biết điều. Cái gì đồ đã đồ, cái gì đứng vững đã đứng vững. Thượng đế của lý của Thượng đế, cái gì xứng đáng thì Người ban thưởng. Anh lại có tham vọng muốn biết ơn người sao Khi hoàn cảnh đã lên tiếng, khi một chế độ này thay thế một chế độ khác, khi đã diễn ra sự bù trừ cái thật cái giả bằng

thắng lợi, ở đây thăm hoạ ở kia thành công, thì không thể còn nghi hoặc gì nữa, con người lương thiện liên minh với cái thắng thế, và mặc dù có lợi cho tài sản, cho gia đình mình, vẫn để không bị ảnh hưởng bởi lý do đó, và chỉ nghĩ đến sự nghiệp chung, anh ta ủng hộ kẻ chiến thắng.

Nhà nước sẽ ra sao nếu không có ai chịu phục vụ. Mọi việc sẽ dừng lại sao? Người công dân tốt giữ vững địa vị mình là phải. Hãy hy sinh những ưa thích thầm kín của anh. Chúc vụ cần có người đảm đương. Phải có người tận tụy. Trung kiên với công vụ là một sự trung thành. Công chức bỏ việc, nhà nước sẽ tê liệt. Anh tự khai trừ, thật đáng thương. Có phải là tấm gương tốt không. Tự kiêu quá! Có phải là lời thách thức không. Táo bạo thật! Anh tưởng anh là nhân vật gì? Nên hiểu rằng chúng tôi không thua kém anh. Chúng tôi, chúng tôi không đào ngũ. Cả chúng tôi nữa, nếu muốn, chúng tôi cũng bắt trị, bắt khuất, và chúng tôi còn làm những việc tồi tệ hơn anh. Nhưng chúng tôi muốn là những con người thông minh. Vì tốt là Trimanxiông, nên anh tưởng tôi không thể là Catông[104]. Xin anh!

III Chưa bao giờ hoàn cảnh lại rõ ràng và quyết liệt như năm 1660. Chưa bao giờ thái độ lại được vạch rõ hơn cho một. đầu óc khôn ngoan.

Nước Anh đã thoát khỏi tay Cromoen. Dưới chế độ cộng hòa nhiều sự kiện không bình thường đã xảy ra. Người ta đã tạo nên ưu thế của nước Anh, nhờ cuộc chiến tranh Ba mươi năm[105] người ta đã đô hộ nước Đức, nhờ sự giúp sức của La Frôngđơ[106] đã làm nhục nước Pháp, với sự giúp đỡ của công tước- Bragăngxơ đã làm suy yếu Tây Ban Nha. Cromoen đã làm cho Mazaranh phải phục tùng, trong các hiệp ước, quan bảo hộ Anh quốc ký tên trên vua nước Pháp, người ta đã phạt các tỉnh Liên hiệp[107] tám triệu, đã ức hiếp An giê và Tuymx, đã chinh phục Giamaic, đã làm nhục Lixbon, đã kích động sự tranh chấp với nước Pháp tại Bacxơlon. và với Mazanielô tại Naplơ, người ta đã cột chặt Bồ Đào Nha vào nước Anh, người ta đã quét sạch dân Bachari từ Gibranta đến Căngđi, người ta đã đặt nền móng cho sự thống trị trên biển dưới hai hình thức, chiến tranh và

thương mại, ngày mồng 10 tháng 8 năm 1653, con người ba mươi ba lần chiến thắng, vị thuỷ sư đô đốc già, tự nhận là Thánh tổ thuỷ thủ, vị Mactin Hape Toromp từng đánh bại hạm w (đội Tây Ban Nha ấy, đã bị hạm đội Anh giết chết, nbowol ta đã thu hồi Đại Tây Dương của hải quân Tây Ban Nha, Thái Bình Dương của hải quân Hà Lan, Địa Trung Hải của hải quân Vòm, và bằng hoạt động hàng hải đã chiếm toàn bộ duyên hải trên thế giới, bằng đại dương người ta nắm giữa toàn cầu, trên biển cả, cờ Hà Lan phải kính cẩn chào cờ Anh quốc, nước Pháp, qua cá nhân đại sứ Măngxin, gặp gồi trước Ôliviê Cromoen, Cromoen tung hất Cale và Doongkec[108] như hai quả cầu lông trên một cây vợt, người ta đã khiến cho lục địa phải run sợ, đã quyết định hoà bình, đã tuyên bố chiến tranh, đã cấm ngọn cờ Anh quốc trên tất cả các đỉnh cao, riêng trung đoàn bờ biển sắt của quan hoả hộ đề nặng Châu âu trong khủng khiếp ngang với một đạo quân, Cromoen thường nói: ta muốn người ta phải kính trọng cộng hoà Anh quốc như người ta đã từng kính trọng cộng hoà La Mã. Còn gì thiêng liêng hơn, ngôn luận tự do, báo chí tự do, giữa đường tùy ý muốn nói gì thì nói, muốn in gì thì in không bị kiểm soát, kiểm duyệt, thế thắng bằng của các ngai vàng đã bị xoá bỏ, toàn bộ trật tự quân chủ Châu âu mà các vua Xtius cũng tham gia đã bị đảo lộn. Cuối cùng người ta đã thoát khỏi cái chính thể khả ố đó, và nước Anh được tha thứ.

Sác lơ đệ Nhị khoan dung, đã ban bố bản Tuyên ngôn Brêđa[109], ông đã hạ dụ quên cho nước Anh thời kỳ mà con trai của một anh làm rượu bia ở Huntindon đặt chân lên đầu Luy XIV. Nước Anh nhận tội, hối hận và thở ra. Sự cởi mở của mọi trái tim - chúng tôi vừa nói xong - thật hoàn toàn, giá treo cổ những kẻ giết vua thêm vào niềm vui của toàn dân. Trùng hưng là một nụ cười, nhưng một ít giá treo cổ lại không thích hợp, và phải thoả mãn lương tâm công chúng. Tư tưởng vô kỷ luật đã tiêu tan, lòng trung thành được khôi phục. Từ nay tham vọng duy nhất là được làm người dân lành. Người ta đã hết những cơn điên rồ chính trị, người ta nhạo báng nền cộng hoà, người ta chế giễu nền cộng hoà với những thời kỳ đặc biệt mà lúc nào ở cửa miệng cũng có những từ rất kêu. Luật pháp, Tự do, Tiến bộ, người ta

cười những giọng điệu khoa trương đó. Việc quay về với lương tri thật đáng khen ngợi, nước Anh đã mơ mộng. Còn gì hạnh phúc bằng thoát khỏi những lầm lạc ấy, Còn gì vô ý thức hơn? Người ta sẽ đi đến đâu nếu ai ai cũng có quyền? Có thể nào hình dung được việc toàn dân thống trị? Có thể nào tượng tượng nổi việc đất nước do toàn thể công dân dẫn dắt? Công dân là cỗ ngựa đóng vào xe và cỗ ngựa đâu phải là anh xà ích. Biểu quyết tức là đem tung tán.[110] Anh có muốn để nhà nước lơ lửng như mây trời không? Đã hỗn loạn thì không thể xây dựng được trật tự. Nếu hỗn mang là kiến trúc sư, công trình sẽ là tháp Baben. Còn gì tàn bạo hơn cái được gọi là tự do đó. Tôi, tôi chỉ muốn vui đùa chứ không muốn cai trị. Bầu với bán làm tôi chán ngấy, tôi chỉ thích múa nhảy thôi. Còn gì quý hoa hơn được một nhà vua đảm đương hết mọi việc, ông vua ấy quả là người hào hiệp nên mới chịu vất vả thay cho chúng ta! Hơn nữa, ông ta được nuôi dưỡng để làm cái công việc ấy, ông ta biết nó là cái gì Đó là việc của ông ta. Hoà bình, chiến tranh, pháp chế, tài chính, những việc ấy có quan hệ gì đến các dân tộc? Tất nhiên, nhân dân phải bỏ tiền ra, tất nhiên nhân dân phải phục vụ, nhưng như vậy là đủ rồi. Một phần đã dành cho nhân dân trong chính trị! Chính nhờ nhân dân mà có hai sức mạnh của Nhà nước, là quân đội và ngân sách. Làm người anh và người đóng thuế, thế không đủ hay sao? Còn cần gì nữa? Nhân dân là cánh tay quân sự, là cánh tay tài chính. Nhiệm vụ tuyệt vời Người ta trị vì thay cho nhân dân. Vậy nhân dân phải trả công cho cộng việc đó. Thuế má và thuế phí hoàng gia là những khoản tiền lương do nhân dân trả cho vua chúa hưởng. Nhân dân đóng góp xương máu và tiền bạc, lấy cái đó người ta dẫn dắt nhân dân. Muốn tự dắt mình à? ý nghĩa gì mà kỳ quặc! Nhất thiết phải có người dẫn dắt chứ. Vì ngu muội lên nhân dân là kẻ mù. Người mù chẳng có chó là gì? Có điều, đối với nhân dân, đây là một con sư tử, là nhà vua, vui lòng làm con chó. Phúc đức biết chừng nào! Nhưng tại sao nhân dân lại ngu muội? Vì buộc nó phải thế. Ngu muội là người lính canh của đức hạnh. Chỗ nào không có viễn cảnh, chỗ đó không có tham vọng, kẻ ngu muội đứng trong một cảnh tăm tối bổ ích, nó không cho nhìn và gặt luôn cả thềm khát. Nhờ vậy mà vô tội. Kẻ nào đọc, kẻ đó suy nghĩ, kẻ nào suy nghĩ, kẻ đó phân tích. Không phân tích, đó là

bốn phận, đó cũng là hạnh phúc. Những chân lý ấy không thể bàn cãi. Xã hội ngồi lên trên chân lý.

Những lý thuyết xã hội trong sạch bên nước Anh được tái lập như vậy đấy. Quốc gia được hồi phục như vậy đấy. Đồng thời người ta quay về với văn chương mỹ lệ Người ta khinh miệt Sêcxpia, và khâm phục Đraidơn. Đraidơn là nhà thơ vĩ đại nhất của nước Anh và của thế kỷ. Antơ-biuri, người dịch cuốn Acsitophen, nói thế. Chính là thời mà ông Huyê, giám mục Avrăngơ, viết cho Xômêđơ, người đã cho tác giả cuốn Thiên đường bị mất hân hạnh được bác bỏ ông và nhục mạ ông: - Sao ông lại có thể bận tâm vì một cửa nhỏ mọn như cái ông Minton thế? Tất cả đều sống lại, tất cả lại trở về vị trí cũ Đraidơn ở trên, Sêcxpia Ở dưới, Sácơ đê Nhị trên ngai, Cromoen trên giá treo cổ. Nước Anh trỗi dậy từ những nhục nhã và cuồng vọng của quá khứ. Thật là hạnh phúc lớn cho những quốc gia được chế độ quân chủ kéo về với trật tự trong nước và với thẩm mỹ văn chương.

Những lợi ích như vậy mà không nhận ra thì thật là khó tin. Ngoảnh lưng lại Sácơ đê Nhị, lấy vô ơn để thưởng cho lòng cao thượng của ông ta lúc bước lên ngôi, chẳng phải là khả ố hay sao? Huân tước Linơx Clăngsacli đã gây cho những người đứng đắn mỗi buồn phiền đó. Hờn dỗi với hạnh phúc của Tổ quốc, còn có sai lầm nào hơn nữa!

Người ta được biết rằng năm 1650 nghị viện có ban bố một văn bản: - Tôi hứa trung thành với nền cộng hoà, không vua, không chúa, không quý tộc. Lấy lý do mình đã tuyên thệ quái gở như vậy, huân tước Clăngsacli cứ sống ngoài đất nằm nhà vua, và trước sự hân hoan chung của toàn dân, tưởng mình có quyền buồn bã. ông giữ một lòng quý mến âm thầm đối với cái không còn nữa, một sự quyến luyến kỳ quặc đối với những gì đã tàn tạ. Tha thứ cho ông là việc không thể được, những người có thiện chí nhất xa lánh ông. Bạn bè ông một thời gian lâu dành cho ông cái vinh dự là tưởng ông gia nhập hàng ngũ cộng hoà chỉ để nhìn được gần hơn những chỗ sơ hở của bộ áo giáp cộng hoà, và để đánh nó chắc ăn hơn khi thời cơ đến, làm

lợi cho sự nghiệp thiêng liêng của nhà vua. Những chờ đợi giờ phút thích đáng để giết kẻ thù từ sau lưng thuộc lòng trung thực. Người ta hy vọng như thế ở huân tước Clăngsacli, trong chừng mực người ta còn có khuynh hướng muốn nhận xét ông một cách tốt đẹp. Nhưng trước thái độ lạ lùng khẳng khẳng với nền cộng hoà của ông, đành phải từ bỏ thiên kiến đó thôi. Tất nhiên huân tước Clăngsacli tin tưởng một cách vững chắc, nghĩa là một cách ngu ngốc.

Những kẻ khoan dung do dự không biết nên giải thích đó là do tính chất ương ngạnh trẻ con hay do tính ngoan cố của người già.

Những người nghiêm khắc, những kẻ chính trực đi xa hơn. Họ làm nhục con người tái phạm kia. Vẫn có quyền ngu dại, nhưng phải biết giới hạn. Người ta có thể là một người cục súc nhưng không được làm một tên phản nghịch. Với lại suy cho cùng, Clăngsacli là ông gì kia chứ. Một kẻ ly khai. ông đã từ bỏ hàng ngũ của ông, từ bỏ giai cấp quý tộc, để sang hàng ngũ địch, hàng ngũ dân chúng. Con người trung thành ấy là một tên phản bội. Đúng, ông "phản bội" kẻ mạnh và trung thành với kẻ yếu, đúng, phe ông bài xích là phe thắng, còn phe ông theo là phe bại, với sự "phản bội này, đúng, ông mất hết. cả đặc quyền chính trị, cả gia đình vợ con, cả tước vị nguyên lão và tổ quốc, ông chỉ được hai chữ lỗ bịch, ông chỉ lợi có cảnh lưu đầy. Nhưng như thế chứng tỏ cái gì? Rằng ông là một tên ngớ ngẩn. Đồng ý thôi.

Vừa phản bội vừa bị lừa, rõ ràng như thế.

Muốn ngớ ngẩn bao nhiêu, tùy ý, nhưng đừng nêu gương xấu. Người ta chỉ đòi hỏi kẻ ngớ ngẩn phải lương thiện, như vậy chúng có thể tự xem là nền móng của các nền quân chủ. Đầu óc của ông Clăngsacli này không thể tưởng tượng nổi. ông vẫn mù quáng trong ảo ảnh cộng hoà. ông đã để nền cộng hoà lôi cuốn vào và gạt ông ra, ông làm nhục xứ sở của ông. Thái độ ông hoàn toàn phản nghịch. Văng mặt tức là lẳng mạ. Hình như ông xa lánh hạnh phúc của mọi người như xa lánh một thứ bệnh dịch. Trong chuyện lưu

đầy tự nguyện của ông, có một điều gì như muốn trốn tránh cảnh mãn nguyện của quốc dân. ông xem vương quyền như một thứ bệnh truyền nhiễm. Trên niềm hoan hỉ quân chủ rộng khắp, bị ông xem như một trại hủi, ông là lá cờ đen. Sao! Trên trật tự được lập lại, trên đất nước được chấn hưng, trên tôn giáo được khôi phục, mà mang bộ mặt rầu rĩ như vậy à! Trên cái nền trong sáng ấy mà lại phủ bóng tối như vậy sao! Bất mãn vì đất nước Anh vui sướng. Làm cái chấm đen trên nền trời xanh rộng! Giống như một sự đe dọa Phản đối ý muốn của đất nước! Từ chối sự đồng tình của mình trước sự tán thành của toàn thể! Thật là khả ố nếu không phải là khôi hài, ông Clăngsacli không nhận thấy là mình có thể đi làm đường với Cromoen, nhưng phải quay lại với Monkơ chứ. Ta thử xem Monkơ, ông này đang chỉ huy quân đội cộng hoà, Sácơ đệ Nhị lưu vong, biết ông ngay thẳng, đã viết thư cho ông, kết hợp đức độ với những hành vi khôn ngoan, thoát tiên Monkơ còn giữ kín, rồi thành tính cầm đầu quân lính lật độ nghị viện phản loạn, và suy tôn nhà vua, thế là Monkơ được phong công tước Alomacơ có vinh dự cứu thoát xã hội, trở nên giàu có, làm rạng rỡ mãi thời đại mình, và được phong hiệp sĩ dòng Giarơchie với triển vọng được mai táng tại điện Oetminxtơ. Đây là vinh quang của một người Anh trung thành. Huân tước Clăngsacli đã không đủ trí tuệ để hiểu nổi được lối thi hành nhiệm vụ như vậy. ông say mê và không chuyển biến với cảnh lần đây, ông tự thoả mãn với những câu rỗng tuếch. Con người đó bị tê liệt vì lòng kiêu ngạo. Những từ ngữ lương tâm, phẩm cách, vân vân, nói cho cùng chỉ là những từ ngữ. Cần phải thấy các lỗi.

Cái lỗi ấy Clăngsacli đã không thấy. Đây là một lương tâm cận thị, trước khi làm một việc gì cứ muốn nhìn thấy thật gần để ngửi được mùi. Vì vậy mà có những chuyện ghê tởm rất vô lý. Không thể làm thính khách với những trò thanh lịch kiểu ấy. Nhiều lương tâm quá hoá ra tàn tật. Ngần ngại là anh cụt tay trước thanh vương trượng phải nắm lấy, và anh quan thị trước sổ tài sản phải cười về. Nên cảnh giác với những chuyện ngần ngại. Chúng dẫn đi xa đấy. trong trung thành vô lý dẫn ta đi xuống sâu như một chiếc thang của hầm ngầm. Một bậc, một bậc, rồi một bậc nữa, thế là ta đứng

trong bóng tối. Người khôn ngoan quay lên, kẻ dại đột đứng lại. Không nên nhẹ dạ để lương tâm đi vào chỗ ghét đời. Từng nấc, từng nấc, người ta đi đến những sắc độ đen thẫm của tiết thánh chính trị. Thế là hỏng. Câu chuyện ly kỳ của huân tước Clăngsacli như vậy đấy.

Các nguyên tắc cuối cùng trở thành vực sâu.

ông ta thường dạo chơi tay chấp sau lưng, dọc bờ hồ Gionevơ, bước tiến hay thật!

Ồ Luân đôn đôi khi người ta cũng nhắc đến con người vắng mặt ấy. Trước dư luận công chúng, ông hầu như là một kẻ bị kết tội. Ti ta cân nhắc phải trái. Nghe xong câu chuyện người ta dành cho ông cái tiếng ngu ngốc.

Nhiều người, trước đây tích cực với nền cộng hoà quá cố đã quy thuận giống họ Xtua. Đó là điều phải khen họ. Tất nhiên họ cũng nói xấu nền cộng hoà đôi tí. Những người ương ngạnh thường quấy rầy kẻ dễ tính. Những kẻ tài trí, được vì nể và trọng đãi ở triều đình, bực mình vì thái độ khó chịu của ông, nói một cách không ngại ngùng: - Sở dĩ ông ta không tán thành là vì chưa được trả cao giá thôi... vân vân. ông ta muốn cái cương vị tể tướng mà nhà vua đã ban cho huân tước Haidơ kia, vân vân. Một trong những "bạn cũ" của ông còn đi đến chỗ rỉ tai: chính ông ta nói thế với tôi. Đôi khi, mặc dầu cô độc, qua các người bị trục xuất mà ông gặp, qua những người giết vua trước như Andriu Broton, Ở tại Lôzan, Linơx Clăngsacli cũng được nghe phong phanh về những chuyện ấy, Clăngsacli chỉ khẽ nhún vai, dấu hiệu đàn độn nặng.

Có lần ông thêm vào cái nhún vai ấy mấy tiếng sau đây nói rất khê: Ta thương hại cho những kẻ nào tin vào điều đó

IV Sác lơ đệ Nhị, con người hiền lành, khinh miệt ông ta. Hạnh phúc của nước Anh dưới thời Sác lơ đệ Nhị còn hơn cả hạnh phúc, đó là cảnh sung sướng tuyệt vời. Trùng hưng là một bức tranh đen sạm được quang dầu lại,

toàn bộ quá khứ đều hiện trở về. Những thuần phong mỹ tục ngàn xưa lại trở về, các phu nhân xinh đẹp ngự trị và cầm quyền. Evơlin đều có ghi lại cả, trong nhật ký của ông ta viết: "Dâm dật, phạm thánh, khinh thường Chúa. Một chiều chúa nhật nọ tôi thấy nhà vua cùng đám dĩ điểm, Pormot, Clevơlan, Mazaranh và hai ba ả khác, tất cả hầu như trần truồng trong cung du hí. Trong bức tranh đó người ta cảm thấy có đôi chút bực mình nhưng Evơlin là một tín đồ thanh giáo khó tính, có đôi chút mơ mộng cộng hoà, ông ta không chịu được cái gương sáng có lợi cho vua cháu qua những trò vui chơi kiểu Babilon ấy, những trò rối cuộc làm cho cảnh xa hoa thêm đậm đà màu sắc, ông ta không hiểu nổi lợi ích của những thói hư tật xấu. Nguyên tắc, muốn có đàn bà đẹp thì không nên triệt bỏ thói hư tật xấu. Nếu không, anh sẽ như những thằng ngu giết hết sâu nhộng nhưng lại thích chơi bướm vàng.

Như chúng tôi vừa nói, Sácơ đệ Nhị phong thanh biết có một người không chịu phục tùng tên là Clăngsacli, nhưng Giắc đệ Nhị lại để tâm đến nhiều hơn Sácơ đệ Nhị cai trị một cách mềm dẻo, đó là đường lối của ông, phải nói ông ta không vì thế mà cai trị kém hơn. Để chế ngự gió, người thuỷ thủ đôi khi dùng một kiểu nút lỏng lẻo. mặc cho gió siết chặt. Đó là cái ngu ngốc của bão táp và của nhân dân.

Cái nút lỏng lẻo kia chẳng mấy lúc siết chặt, đấy là lối cai trị của Sácơ đệ Nhị.

Dưới thời Giắc đệ Nhị bắt đầu việc thắt chặt. Cần phải thắt chặt những gì còn lại của cách mạng. Giắc đệ Nhị có cái tham vọng đáng khen muốn làm một ông vua có hiệu lực. Triều đại Sácơ đệ Nhị trước mắt ông chỉ mới là bước đầu của trùng hưng, Giắc đệ Nhị muốn phục hồi trật tự hoàn toàn hơn nữa. Năm 1660 ông lấy làm tiếc là người ta đã hạn chế chỉ treo cổ có mười tên giết vua, ông ta là một người tái thiết quyền lực thật sự hơn, ông đem lại hiệu lực cho những nguyên tắc cứng rắn, ông đề cao nền công lý chân chính đứng trên những khoa trương tình cảm, và lo lắng đến quyền lợi xã

hội trước tiên. Qua những mặt nghiêm khắc có tính chất che chở ấy, người ta công nhận người cha của nhà nước, ông giao bàn tay công lý cho Jepfri, và thanh kiếm cho Kiêckơ. Kiêckơ bội tăng các gương sáng. Một hôm viên đại tá được việc này sai treo cổ rồi lại tháo xuống liên tiếp ba lần vẫn một người ấy, một chiến sĩ cộng hoà, mỗi lần như vậy y lại hỏi:

- Mà y có chịu ly khai nền cộng hoà không? Con người tai ác luôn luôn trả lời không, liền bị kết liễu.

- Tôi đã treo cổ nó bốn lần - Kiêckơ khoái trá nói. Những cực hình tái diễn là một dấu hiệu lớn về sức mạnh trong quyền lực. Phu nhân Lainơ, người đã cho con trai ra trận chống Manmao, nhưng lại giấu trong nhà hai anh phiến loạn, bị xử tử. Một anh phiến loạn khác đã thẳng thắn tuyên bố là một phụ nữ theo phái tái rửa tội[111] đã cho anh ta ăn náu, nên được tha, còn người phụ nữ kia thì bị thiêu sống. Một hôm khác Kiêckơ có cho một thành phố hiểu là y biết nó theo phái cộng hoà, bằng cách treo cổ mười chín người tư sản. Những việc đàn áp chính đáng, tất nhiên, khi nghĩ đến chuyện dưới thời Cromoen người ta đã cắt tai xẻo mũi cả tượng thánh bằng đá trong các nhà thờ. Giắc đê Nhị người đã biết chọn Jepfri và Kiêckơ, là một ông vua sùng bái tôn giáo thật sự, ông ta rất buồn phiền về mấy bà nhân tình quá xấu, ông ta nghe cha La Colôngbie, nhà thuyết giáo cũng gần uyển chuyển như cha Somine, nhưng sôi nổi hơn, và có cái vinh quang làm cố vấn cho Giắc đê Nhị trong nửa đời trước của mình, và nửa sau lại là người cố sự cho Mari Alacôcơ[112]. Chính nhờ được nuôi dưỡng bằng sức mạnh tôn giáo như vậy, mà sau này Giắc đê Nhị có thể chịu đựng một cách rất đường hoàng cuộc lưu đày, và khi ẩn dật tại Xanh Giecmanh, cho ta hình ảnh một nhà vua trác việt trong nghịch cảnh, bình thản sờ người mắc bệnh tràng nhạc, chuyện trò với người theo phái Giê-duit[113].

Người ta hiểu là một ông vua như vậy, trong chừng mực nào đó, phải để tâm đến một người bất kham như huân tước Clăngsacli. Vì tước vị nguyên

lão cha truyền con nối vẫn có đôi chút tương lai, nên tất nhiên Giác độ Nhị không ngần ngại gì, nếu phải dè dặt với vị huân tước này.

2. HUÂN TƯỚC ĐÊ VÍT ĐIRY-MOA

I Huân tước Linơx Clăngsacli không phải lúc nào cũng già và cũng bị ghét bỏ, ông ta đã có một thời thanh niên sôi nổi. Qua Harixơn và Praidơ, người ta được biết Cromoen lúc trẻ rất hiếu sắc, điều này đôi khi (trạng thái khác về vấn đề phụ nữ) là dấu hiệu của một con người phản nghịch. Hãy cảnh giác với cái thắt lưng thắt lỏng Maleproecinctum Juvơnem cavete[114].

Như Cromoen, huân tước Clăngsacli cũng có những chuyện không đứng đắn và những điều không bình thường. Người ta được biết ông có một đứa con trai ngoại tình. Thằng bé này, ra đời vào lúc nền cộng hoà suy tàn, sinh tại nước Anh trong khi bố nó đang sống cảnh lưu đày, cho nên nó chẳng bao giờ được nhìn thấy bố. Đứa con hoang này của huân tước Clăngsacli đã lớn lên với tư cách kiểm đồng trong triều đình Sacơ độ Nhị. Người ta gọi nó là huân tước Đêvít Điry-Moa, nó là huân tước xã giao, vì mẹ nó dòng dõi quý tộc. Trong khi huân tước Clăngsacli trở thành cú vọ bên Thụy Sĩ, người mẹ nhan sắc này quyết định tỏ ra ít bất mãn hơn, và xin người tình thứ hai tha thứ cho người tình man rợ thứ nhất, anh thứ hai tất nhiên là thuần phục, và bảo hoàng nữa, vì đây là nhà vua. Bà ta phần nào là nhân tình của Sacơ độ Nhị, đủ để hoàng thượng say sưa vì đã chinh phục được người đàn bà đẹp này của chế độ cộng hòa, ban cho vị huân tước trẻ Đêvít, con trai chiến công của mình, một nhiệm vụ bảo vệ chi họ. Nhờ vậy đứa con hoang được danh hiệu sỹ quan, ăn tại triều, và vì thêm người rất trung thành với dòng họ Xtitua. Trong một thời gian, với tư cách sỹ quan cận vệ, huân tước Đêvít là một trong số một trăm bảy mươi người được mang trường kiếm, sau đó y lại ra nhập lớp người được ân cấp và là một trong bốn mươi người cầm thương vàng. Ngoài ra, vì thuộc đoàn quý tộc do Hăngri độ Nhất thành lập để bảo vệ mình, y được đặc quyền bày đĩa trên

bàn ăn nhà vua. Trong lúc mái tóc bạc trắng ở chốn lưu đầy, huân tước Đêvít lớn lên dưới trướng Saclo' đệ Nhị như thế.

Hoàng đế băng hà, hoàng đế vạn tuế. Đó là câu: non deficit alter aureus[115]. Chính nhân sự kiện này của công tước York, y được phép gọi là huân tước Đêvít - Moa, nhờ bà mẹ vừa chết để lại lãnh quyền về khu rừng rộng lớn xứ Ecôx, nơi người ta muông thấy giống chim Krag mổ thủng thân những cây sồi để làm tổ.

II Giắc đệ Nhị là vua nhưng lại có tham vọng làm tướng, ông thích được những sĩ quan trẻ bao quanh, ông ưa xuất hiện trước công chúng, ngồi trên lưng ngựa, đầu đội mũ sắt, mình mang giáp bào, với một bộ tóc giả đồ sộ loà xoà dưới mũ sắt, trên áo giáp, một loại tượng đài cưỡi ngựa ngu ngốc thời chiến tranh, ông rất mến phong cách của vị huân tước trẻ Đêvít, ông thông cảm việc anh chàng bảo hoàng kia là con trai của một chiến sĩ cộng hòa, một ông bố ghét bỏ không hại gì cho một vận may cung đình được bắt đầu cả. Nhà vua phong cho Đêvít làm quan ngự thiện, với một nghìn livrơ tiền lương. Đó là một bước tiến thân tốt đẹp. Quan ngự thiện đêm nào cũng ngủ cạnh vua, trên một chiếc giường riêng. Mười hai vị quý tộc thay phiên nhau.

Ở chức vụ ấy, huân tước Đêvít chỉ huy việc coi kho lương nhà vua, người phân phát kiều mạch cho ngựa, và được hai trăm sáu mươi livrơ tiền lương. Dưới quyền y có năm người đánh xe ngựa cho vua, năm người phu trạm của nhà vua, năm mã phu của vua, mười hai lính hầu cận và bốn lính khiêng kiệu vua. Y được quản lý sáu con ngựa đua của vua nuôi tại Hêmacket và tốn kém cho nhà vua mỗi năm sáu trăm livrơ. Y làm mưa làm gió trong kho ngựa y, kho này cung cấp lễ phục cho các hiệp sĩ dòng Giarochie. Y được viên hoàng môn quan đưa đen[116] của nhà vua chào sát đất. Việc này, dưới triều Giắc đệ Nhị, là hiệp sĩ Đupa. Huân tước Đêvít được ông Bêkơ, thư ký nhà vua và ông Brao, thư ký nghị viện kính trọng. Triều đình Anh quốc tráng lệ là một kiểu mẫu về lòng hiếu khách.

Huân tước Đêvít là một trong mười hai người điều khiển những buổi yến tiệc và đón rước. Y được vinh quang đứng sau lưng nhà vua những ngày phụng hiến, khi nhà vua ban cho nhà thờ đồng tiền vàng, byzan- tium, những ngày đeo hạt, khi nhà vua đeo chuỗi hạt phẩm chức của mình, và những ngày rước lễ, khi không ai được chịu lễ, ngoài vua và các hoàng thân. Chính y, ngày thứ năm thánh, dẫn đến trước mặt hoàng thượng mười hai người nghèo khó để nhà vua ban lộc, bao nhiêu tuổi thì được bấy nhiêu xu bạc, và triều đại bao nhiêu năm thì được bấy nhiêu siling vàng. Lúc nào long thể bất an, y có nhiệm vụ gọi để giúp đỡ trông nom hoàng thượng, hai linh mục ngự tế, và ngăn chặn không để bọn thầy thuốc đến gần khi không được phép của hội đồng tham chính. Ngoài ra, y còn là trung tá của trung đoàn cận vệ Ecôx, trung đoàn nổi trống hành quân. Trong cương vị này, y tham dự nhiều trận rất vẻ vang, vì y là một võ quan anh dũng.

Y là một lãnh chúa can đảm, đẹp người, đẹp mã, độ lượng, tướng mạo đường đường, oai phong lẫm lẫm. Thật là tài đức vẹn toàn. Vừa to cao, vừa dòng dõi quý phái.

Một dạo xuýt nữa y được cử làm Groon of the steol[117], chức vụ cho y đặc quyền mặc áo lót cho vua, nhưng muốn thế thì phải là hoàng thân hoặc nguyên lão.

Đặt thêm một nguyên lão thì nhiều quá. Tức là đặt thêm một lãnh quyền, việc này đẻ ra những kẻ ghen ghét. Đó là một đặc ân, một đặc ân đem lại cho nhà vua một người bạn, và một trăm kẻ thù, không kể người bạn trở thành kẻ vong ơn. Vì lý do chính trị, Giắc đê Nhị tỏ ra khắt khe trong việc đặt thêm lãnh quyền, nhưng sẵn lòng chuyển lãnh quyền. Chuyển một lãnh quyền không gây náo động. Chỉ đơn giản tiếp tục một cái tên. Hàng ngũ lãnh chúa không vì thế mà bị xáo trộn.

Thiện ý của nhà vua không ngại ngừng gì việc đưa huân tước Đêry-moa vào thượng nghị viện, miễn là qua cái cửa của một lãnh quyền được thay

thế. Hoàng thượng không đòi hỏi gì hơn có dịp để chuyển Đêvít Điry-Moa từ huân tước xã giao thành huân tước đương nhiên.

III Thời cơ ấy đến.

Một hôm người ta được hay có nhiều chuyện xảy đến với ông già vắng mặt, huân tước Linơx Clăngsacli, việc chính là ông ta qua đời. Cái chết có mặt tốt cho con người, khiến cho họ được nhắc tới. Người ta kể những điều biết được, hoặc tưởng như biết được, về những năm cuối cùng của huân tước Linơx. Có lẽ toàn chuyện đoán phỏng và chuyện hoang đường. Cứ như những chuyện kể lại đó, tất nhiên không chắc chắn lắm, thì quãng cuối đời mình, huân tước Clăngsacli có lúc lại sôi sục ý tưởng cộng hoà đến mức làm một việc ương ngạnh kỳ quái trong đời lưu đày, lấy Ann Bratso, người ta cho biết rõ cả tên, con gái một kẻ giết vua. Bà này cũng chết rồi, nhưng nghe đâu sau lúc sinh được một đứa con, con trai, và nếu mọi chi tiết ấy đều đúng thì đứa con này sẽ là con trai thừa kế hợp pháp của huân tước Clăngsacli. Những lời ông tiếng ve rất mơ hồ đó giống chuyện đồn đại nhiều hơn sự thật. Những gì xảy ra ở Thụy Sĩ đối với nước Anh thời ấy cũng xa xôi chẳng khác gì những chuyện xảy ra ở Trung Quốc đối với nước Anh ngày nay. Huân tước Clăngsacli dễ phải đến năm mươi chín tuổi lúc lấy vợ, sáu mươi, lúc đứa con trai ra đời, và chết sau đó một ít thôi, để lại thằng bé kia, mồ côi cả cha lẫn mẹ. Những khả năng, cố nhiên, nhưng lại là chuyện khó có thật. Người ta còn thêm rằng thằng bé "đẹp như thiên thần, điều vẫn thấy trong mọi chuyện cổ tích. Vua Giắc chấm dứt những lời đồn đại kia, tất nhiên không có chút cơ sở nào cả, bằng cách một sáng nọ tuyên bố huân tước Đêvít Điry-Moa là người thừa kế duy nhất và cuối cùng, vì không có con hợp pháp và do ý muốn nhà vua, của huân tước Linơx Clăngsacli, người bố tự nhiên của y: việc không còn quan hệ cha con và dòng dõi nào khác đã được xác nhận, do đó các khoản chứng thư được đăng ký tại nghị viện nguyên lão. Bằng những chứng thư đó, nhà vua thay huân tước Đêvít Điry-Moa vào những tước vị quyền lợi và đặc quyền của vị huân tước đã khuất Linơx Clăngsacli, với một điều kiện duy nhất là huân

tước Đêvít sẽ lấy một người con gái, khi nào cô này đến tuổi cập kê. Lúc ấy cô gái còn bé tí và chỉ mới được có mấy tháng, nhưng nhà vua đã phong cho làm nữ công tước ngay từ trong nôi, không rõ tại sao. Nếu độc giả muốn, thì xin hiểu là người ta thừa rõ tại sao. Người ta gọi cô bé ấy là nữ công tước Giôzian.

Bấy giờ thời thượng nước Anh rất sành lấy tên Tây Ban Nha. Một trong những con hoang của Saclođê Nhị tên là Caclôx, bá tước Plymơt. Chắc Giôzian do Giôzêpha y Ann rút ngắn lại. Tuy vậy có lẽ Giôzian cũng như Giôziar, một trong những nhà quý tộc của Hăngri đệ Tam tên là Giôziar Duy Partxagior.

Thái ấp Clăngsacli, nhà vua ban cho nữ công tước ấu thơ này. Cô là nữ nguyên lão trong khi chờ đợi có vị nam nguyên lão. Vị nguyên lão này sẽ là chồng của cô. Thái ấp ấy gồm toàn bộ đất đai của hai lãnh địa, lãnh địa của nam tước Clăngsacli và lãnh địa của nam tước Hâncơvin, ngoài ra dòng họ Clăngsacli, nhờ được ân thưởng sau một chiến công cũ và được phép nhà vua, còn là hầu tước Coriêon đảo Xi xin. Theo nguyên tắc, nguyên lão Anh quốc không được mang tước vị nước ngoài, tuy nhiên vẫn có biệt lệ, vì vậy Henry Arơnden, nam tước Arơnden Vacđua, cũng như huân tước Clipfor, còn là bá tước Xên Empai, mà huân tước Cao pơ là hoàng thân, bá tước Haminton ở Pháp là bá tước Satenlơrô, Bêzin Fêndinh, bá tước Đenbai, ở Đức là bá tước Hapxbua, Lêpfenhua và Raifenden. Công tước Manhơrô là hoàng thân Minderhai ở Xuap, cũng như công tước Oenlinton là hoàng thân Oateclô ở Bỉ. Vẫn huân tước Oenlinton ấy là công tước Tây Ban Nha Xyudà-Rôđrigô và bá tước Bồ Đào Nha Vimêra.

Ở nước Anh còn chia ra đất quý tộc và đất thường dân. Tất cả đất đai của dòng họ Clăngsacli đều là đất quý tộc. Số đất đai đó gồm có lâu đài, thị trấn, pháp đình phong thổ, niên lợi, thái ấp và các cơ ngơi dính hèn vào toàn bộ thái ấp Clăngsacli - Hâncơvin, tạm thời thuộc về tôn nữ Giôzian, và nhà

vua tuyên bố một khi Giôzian lấy chồng, huân tước Điry-Moa sẽ là nam tước Clăngsacli.

Ngoài gia tài Clăngsacli, tôn nữ Giôzian còn có tài sản riêng. Tôn nữ có nhiều tài sản lớn, nhiều thứ là quà của phu nhân không đuôi tặng cho công tước York. Phu nhân không đuôi tức phu nhân tron. Hăngriet nước Anh, nữ công tước xứ Orlêang, đệ nhất phu nhân nước Pháp sau hoàng hậu, vẫn được người ta gọi như thế.

IV sau khi được rạng rỡ dưới trướng của Saclo và Giác, huân tước Đêvít lại thành công dưới triều Ghiôm. Tuy có tinh thần Giacôbanh nhưng y không bước qua, theo Giắc đệ Nhị đi lưu đày. Vừa tiếp tục yêu quý nhà vua chính thức của mình, y vừa khôn ngoan phục vụ kẻ tiềm đoạt ngai vàng. Và lại, tuy có phần nào vô kỷ luật, y vẫn là một sĩ quan ưu tú, y chuyển từ lục quân sang hải quân, và tỏ ra xuất sắc trong hạm đội trắng. Y trở nên, như người thời ấy gọi "trung tá hải quân". cuối cùng y thành một con người rất phong nhã, rất mực trai lơ trong thói hư tật xấu, cũng hơi thi sĩ như ai, bấy tôi trung thành của quốc gia, đây tớ trung thành của hoàng thượng, luôn luôn có mặt các dịp hội hè, mỗi khi yến tiệc, những lúc vua dậy, những buổi triều nghi, những lần chiến trận, nô lệ đứng dẫn, ngạo mạn vô cùng, đôi mắt có lúc nhìn xuống có lúc sắc sảo, tùy theo vật nhìn, sẵn sàng chính trực, khúm lúm và kiêu căng hợp lúc, mới đầu thẳng thắn thành thật, để sau đó lại che giấu mặt đi, rất tinh ý biết khi nào nhà vua dễ tính, khó tính, không tư lự trước mũi kiếm, luôn luôn sẵn sàng liều thân trước một dấu hiệu của nhà vua một cách anh hùng và tầm thường, có thể làm một điều bậy bạ, nhưng không bao giờ phạm một điều thất lễ, là người chuộng tao nhã và nghi thức hãnh diện được quì gối trong những dịp lớn của chính thể quân chủ, anh dũng một cách vui vẻ, trên là nịnh thần, dưới là giang hồ hiệp sĩ, bốn mươi năm tuổi đời mà vẫn trẻ măng.

Huân tước Đêvít ưa hát những bài hát Pháp, một nét hào hoa lịch sự mà Saclo đệ Nhị rất thích.

Y khoái trò hùng biện và lối ăn nói văn hoa. Y hết lời ca ngợi những bài văn nịnh hót nổi tiếng mà người ta vẫn gọi là Điếu văn của Bôtxuyê[118].

Nhờ bên mẹ, y cũng tạm đủ sống, có quăng mười nghìn livrơ xteclinh lợi tức, nghĩa là hai mươi năm vạn Phơrăng niên thu. Vậy mà y vẫn mang công mắc nợ. Về mặt xa hoa, nông cuồng, chuộng mới, không ai bì kịp y. Hễ có người bắt chước là y thay đổi ngay kiểu cách. Đi ngựa, y mang loại ủng thoải mái bằng da bò lộn trái có đinh thúc ngựa. Mũ y đội, không ai có, đăngten y dùng thuộc loại chưa ai thấy, và những kiểu hộ tâm thì chỉ một mình y có.

3. NỮ CÔNG TƯỚNG GIÔZIAN.

I Quăng năm 1705, mặc dầu tôn nữ Giôzian đã hai mươi ba tuổi và huân tước Đêvít bốn mươi tư, hôn lễ vẫn chưa được tiến hành, vì những lý do đẹp đẽ nhất đời. Họ ghét nhau? Hoàn toàn không phải thế. Nhưng đã không thể tuột khỏi tay thì việc gì phải vội vã. Giôzian muốn được tự do, Đêvít muốn trẻ mãi. Chỉ trối mình vào lúc muộn nhất, y xem đây là cách kéo dài tuổi xuân. Những chàng trai muộn vợ nhan nhản ở những thời buổi lằng lờ ấy, đầu hai thứ tóc mà vẫn thích đóm dáng như đàn bà, tóc giả là đồng loã, sau đó phẩn sấp lại tiếp tay. Năm mươi năm tuổi, huân tước Sac lơ Giera, nam tước Giera thuộc dòng họ Clieria ở Bromlê, đem tài sản lớn của mình vun vãi khắp Luân đôn. Nữ công tước trẻ đẹp Buyckingam, nữ bá tước Côven-tơri, điên cuồng say đắm sáu mươi bảy tuổi xuân của anh chàng đẹp trai Tôma Benlaxiz, tử tước Fancơmbec. Người ta vẫn nhắc đến những câu thơ nổi tiếng của Cornây thất tuần gửi cho một thiếu phụ đôi mươi, nữ hầu tước, nếu gương mặt tôi. Phụ nữ cũng có những chiến thắng mùa thu, chứng cứ như Ninông và Mairiông. Đây là những kiểu mẫu.

Giôzian và Đêvít làm dáng với một sắc thái đặc biệt. Họ không yêu nhau, họ say mê nhau thì đúng hơn. Sóng bước bên nhau là đủ. Việc gì phải vội kết thúc? Những tiểu thuyết thời ấy thúc đẩy những trai gái yêu nhau và đã đính hôn, cứ kéo dài thời gian tập sự vốn rất hợp về hào hoa. Ngoài ra,

Giôzian, biết mình là con hoang, cảm thấy mình là nữ công tước, nên vẫn tìm cách này cách nọ lên mặt với Đêvít. Tôn nữ thích huân tước Đêvít. Huân tước Đêvít đẹp trai, nhưng hơn thế nữa. Tôn nữ thấy huân tước lịch sự.

Lịch sự trên hết. Calibran lịch sự và cao quý vượt hẳn Arien nghèo khó. Huân tước Đêvít đẹp trai, càng hay, điều trở ngại của đẹp trai là vô duyên, y không vô duyên. Y ham đánh cá, y mê quyền anh, y mang công mắc nợ. Giôzian để ý nhiều đến những con ngựa, những con chó, những lần thua bạc, những bà nhân ngãi của y. Về phía mình, huân tước như ngây ngất trước nữ công tước Giôzian, người con gái hoàn toàn trong trắng, không biết e lệ, hiên ngang, khó vời mà bạo dạn. Y gửi cho cô nàng những bài thơ tình[119], mà đôi khi cô nàng cũng chịu khó đọc chơi. Trong những bài thơ tình đó y khẳng định rằng chiếm được Giôzian khác nào vươn đến cung Hằng, nhưng việc ấy không ngăn cản y luôn luôn hoãn chuyện bay bổng sang năm sau. Y đứng chờ ở cửa tìm Giôzian, và cả hai anh ả đều tán thành như thế. Ở triều đình, mọi người đều ca ngợi tính chất tao nhã tuyệt vời của việc trì hoãn đó. Tôn nữ Giôzian thường nói: thật là chán ngấy khi tôi buộc lòng phải lấy huân tước Đêvít, tôi không đòi hỏi gì hơn khi được ông ta say đắm.

Giôzian là xương là thịt. Còn gì tuyệt mỹ hơn. Người cô cao to, cao to quá. Tóc cô mang ánh sắc có thể gọi là nâu đỏ. Cô đầy đà, tươi trẻ, khoẻ mạnh, hồng hào, rất táo bạo và rất tài trí. Mắt cô cực kỳ sắc sảo. Của người tình ư, không, của trinh bạch ư, cũng không. Cô nàng thu mình trong kiêu ngạo. Đàn ông à, thềm vào, cùng lắm chỉ nhìn thần thánh mới xứng đáng với cô, hoặc một quái vật Nếu đức hạn dựa trên tính chất cao đạo khó vời thì Giôzian là tất cả cái gì có thể gọi là đức hạnh, không chút mộc mạc. Cô không có những chuyện yêu đương vớ vẩn, do khinh miệt, nhưng người ta làm cô méch lòng khi nói là cô cũng có những trò đó, miễn sao những cuộc tình duyên ấy phải ly kỳ và xứng đáng với một người như cô. Cô xem thường tiếng tăm, nhưng rất trọng vinh quang của mình. Làm ra vẻ dễ dàng

mà hóa ra không thể nào với tới, đấy mới là cao tay. Giôzian tự cảm thấy mình vừa mang tính chất uy nghiêm vừa là vật chất. Cô là một thứ sắc đẹp phiền toái. Cô lấn át nhiều hơn là làm say đắm lòng người. Cô giầy xéo lên trái tim người khác. Cô mang tính chất tầm thường. Người ta có thể làm cô ngạc nhiên lúc bảo trong ngực cô có một tâm hồn, cũng như bảo cô có cánh trên lưng. Cô bình luận về Lôkô[120]. Cô lễ độ. Người ta ngỡ rằng cô biết cả tiếng Ả rập.

Xương thịt và đàn bà là hai vấn đề khác nhau. Yếu điểm của đàn bà, về mặt thương người chẳng hạn, mặt dễ biến chuyển thành tình yêu, thì Giôzian không có. Không phải là vì cô nàng vô tình. Ngày xưa người ta quen so sánh da thịt với đá hoa là hoàn toàn sai. Da thịt đẹp, vì nó không phải là đá hoa, mà vì nó hồi hộp, vì nó run rẩy, vì nó xấu hổ, vì nó có máu huyết, vì nó rắn chắc và không cứng đờ, vì nó trắng ngần mà không giá lạnh, vì nó vừa biết rung động lại vừa bất động, vì nó là sự sống, còn đá hoa là chết chóc. Da thịt, ở mức độ nào đó của sắc đẹp, hầu như có quyền được trần truồng, ánh sáng chói loà bao phủ nó như một lớp vải: ai được nhìn Giôzian trần truồng mới chỉ thấy được các đường nét đó qua một tấm màn giãn nở của ánh sáng. Cô nàng sẵn sàng phô bày toàn thân trước một vị Dương thần[121] hoặc một lão quan thị. Cô nàng có dáng đứng duyên dáng của nhân vật thần thoại. Dùng tấm thân trần truồng của mình như một hình phạt để tránh khéo một thèm khát của Tăng-tan[122], có lẽ làm cho cô nàng rất thích thú. Nhà vua đã phong cô ả làm nữ công tước, và Giupite cho cô ả làm nữ hải thần. Hai sự phát tán hào quang hợp thành cái ánh kỳ dị của con người này. Cứ ngẩng nhìn cô ả một lúc, người ta tự cảm thấy mình trở thành đồ vô đạo, một kẻ tội đồ. Nguồn gốc cô ả là thân phận một đứa con hoang và đại dương. Cô ả dường như thoát thai từ bọt sóng. Mặc cho dòng nước cuốn trôi, đấy là bước đầu của số phận cô ả, nhưng giữa chốn cung đình lộng lẫy. Trong cô ả có cả sóng nước, ngẫu nhiên, tính chất lãnh chúa và bão táp. Cô ả vừa có học thức vừa thông thái. Chưa một đam mê nào chi phối được cô ả vậy mà cô ả am hiểu đủ hết mọi điều. Cô ả vừa chán ghét vừa ưa thích những gì đã thành hiện thực. Nếu cô ả có bị đâm thì cũng như

Luy-crex[123], mãi về sau. Mọi hình thức hư đốn ở trạng thái mộng tưởng đều có trong cô nàng trinh bạch ấy. Đó là một Axtactê[124] có thể có được trong một Điện[125] thật, vốn ngạo mạn vì nguồn gốc quyền quý, cô ả mang tính chất khiêu khích và không thể đến gần được. Tuy vậy cô ả có thể thú vị nếu tự tìm được cho mình một kiểu sa đoạ. Cô ả đứng trong cảnh rực rỡ giữa một vầng hào quang, với manh tâm từ đó đi xuống, và có lẽ lấy làm thích thú được từ đó ngã xuống. Cô nàng có hơi nặng với đám mây của mình. Sa ngã thích thật. Tính bất cần của vua chúa cho quyền được thử thách, và nơi một thường dân mất hết thì một bậc công hầu chỉ đùa bỡn. Trên mọi phương diện, nhờ nguồn gốc, nhờ sắc đẹp, nhờ mĩ mai, nhờ ánh sáng, Giôzian gần như một hoàng hậu. Đã có lúc cô ả sùng bái Luy Đơ Bupflê vì ông này dùng ngón tay bẻ gãy được một cái móng ngựa bằng sắt. Cô ả tiếc rằng Ecquyn[126] đã chết. Cô ả sống trong cảnh đợi chờ nào đó không biết về một lý tưởng đậm đặc tuyệt đỉnh.

Về mặt đạo đức, Giôzian khiến ta nghĩ đến câu thơ trong sứ đồ thư Pizông: Desimít in piseem[127].

Trên là lồng ngực đẹp đàn bà

Dưới là đuôi của giao long.

Quả là một lồng ngực cao quý, đôi nhũ hoa lộng lẫy được tôn nên một cách hài hoà bởi một trái tim vương giả, một vẻ nhìn sinh động trong sáng, một gương mặt trinh bạch và biết đâu? dưới nước, qua cái vẻ chập chờn vừa đục vừa trong, một cái đuôi uốn khúc, phi thường, có lẽ khắc nghiệt và dị dạng. Đức hạnh tuyệt với kết thúc bằng tật xấu trong tận cùng của mộng mị.

II Thêm vào đó, còn kiểu cách rởm. Thời thượng lúc bấy giờ như vậy. Ta hãy nhớ lại Elizabet[128]. Elizabet là một điển hình, ở nước Anh, đã nổi bật suốt ba thế kỷ, mười sáu, mười bảy và mười tám, Elizabet còn hơn một người Anh, bà theo giáo phái nước Anh. Do đó mà Tân chủ giáo hội rất

kính trọng vị nữ hoàng này, giáo hội Gia tô cũng biết thế nên phần nào muốn rút phép thông công đối với bà. Qua mồm Xicxơ-Canh[129], lúc khai trừ Elizabet, lời nguồn rửa biến thành tình ca. Un grancervello di principessa - ngài bảo thế, Mari Xtuya, ít bận tâm về vấn đề giáo hội và chú ý đến vấn đề phụ nữ nhiều hơn, không tôn trọng bà chị Elizabet lắm và viết thư cho chị, với tư cách nữ hoàng viết cho nữ hoàng, người duyên dáng viết cho người đoan trang: "Hiền tỷ khó lấy chồng vì hiền tỷ không muốn nhờ ai làm mối cả". Mari Xtuya tát khê bằng quạt, còn Elizabet lại dùng rìu. Trận đấu không cân sức. Và lại cả hai người ganh đua nhau về văn học, Man Xtuya làm thơ Pháp, Elizabet dịch Horax, Elizabet xấu, nhưng cứ tự cho mình là đẹp, bà thích thơ tứ tuyệt và thơ hồi văn[130], bà bắt người dâng chìa khóa thành phố cho mình phải đẹp trai, bà căn môi theo kiểu nước Ý, đưa mắt theo kiểu Tây Ban Nha, trong tủ áo bà có đến ba nghìn chiếc áo dài và bộ y phục, trong số đó nhiều bộ để đóng vai Minecvơ[131] và Ămphítơrit[132] bà thích người Iêclăng ở đôi vai nở, bà gắn lên lồng váy mình toàn những lá đồng lấp lánh và những pasequille, bà thích chơi hoa hồng, bà thề bồi, văng tục, dậm chân, đánh thị nữ, bà tổng cổ Đulây, đánh cả tế tướng Boclây làm lão già cục mịch này khóc sướt mướt, bà nhổ vào mặt Mathiu, vật cổ Hatton, tát tai Êtxêc, tốc váy vào mặt Batxompie, bà vẫn là gái trinh.

Điều Elizabet làm đối với Batxompie, nữ hoàng Xaba cũng đã làm đối với Xalômông[133]. Như vậy là phải phép vì thánh kinh đã tạo nên tiền lệ, cái gì của thánh kinh đều có thể là của giáo phái Anh quốc. Tiền lệ của thánh kinh còn làm ra một đứa con tên là Ebnehaquen hay Milelechet nghĩa là Con trai của Hiền nhân.

Tại sao lại không thừa nhận những phong tục đó? Vô liêm sỉ và giả dối có khác gì nhau.

Ngày nay nước Anh có một Lôyôla[134] tên là Ôexlây, làm ngơ trước quá khứ kia. Nó khó chịu về việc đó, nhưng tự hào.

Trong những phong tục đó, có tính ưa thích cái kỳ quặc, đặc biệt là phụ nữ, nhất là các bà nhan sắc. Đẹp làm gì nếu không có một con khi. Nữ hoàng thì ích gì nếu không được một cợn lật đặt xưng hô thân mật! Mari Xtuya có nhiều "thiện cử" đối với anh cron là Rítgiô. Mari Têre nước Tây Ban Nha "hơi thân mật" với một người da đen. Do đó có cái tên Tu viện trưởng đen. Trong các phòng khuê của Đại thế kỷ[135], vẫn thấy có kẻ gù lưng: bằng chứng là thống chế Luxămbua.

Và trước Luxămbua, có Công-đê, "con người nhỏ bé xinh xẻo.

Chính các bà nhan sắc cũng có thể làm giả, không hại gì cả. Điều này vẫn được chấp nhận. Ana Đơ Bêlêin có một vú to vú nhỏ, một bàn tay sáu ngón và một chiếc răng khểnh. La Valie thọt chân. Vậy mà Hăngri đệ Thất vẫn điên dại và Luy XIV mê mẩn.

Về phương diện đạo đức cũng có những chuyện lệch lạc như thế. Hầu như không có người phụ nữ nào thuộc tầng lớp cao sang mà lại không nằm trong một trường hợp quái dị. Trong Anhex[136] chứa đựng Môluzin[137]. Có người ban ngày là đàn bà, ban đêm là quỷ cái. Có người đi ra bãi cát hôn những cái đầu mới bị chặt còn bêu trên cọc sắt Maccgơrit Đơ Valoa, một tổ mẫu của mấy bà kiểu cách vẫn đeo ở thắt lưng, trong những hộp sắt tây có khóa dính liền vào váy, tất cả những trái tim tình nhân đã chết của mình. Hăngri đệ Tư đã nấp dưới cái váy lông đó.

Ở thế kỷ mười tám, nữ công tước Bary, con gái của một vị nhiếp chính, là hình ảnh thu gọn của tất cả những nhân vật ấy trong một điển hình tục tĩu và vương giả.

Ngoài ra các bà nhan sắc còn biết cả tiếng Latinh. Từ thế kỷ thứ mười sáu, đó là một điểm duyên dáng của phụ nữ. Giêngrê đã nâng nét thanh lịch lên đến chỗ biết cả chữ êbrơ.

Nữ công tước Giôzian nói được tiếng Latinh. Hơn thế một kiểu cách đẹp dễ nữa, cô nàng theo đạo Thiên chúa. Phải nói dẫu, theo kiểu người bác là Sacơ đệ Nhị chứ không như ông bố là Giắc đệ Nhị. Giắc đã mất ngai vua của mình vì đạo Thiên chúa, còn Giôzian thì không muốn mất quyền thế tập của mình tý nào. Vì vậy, trong thâm tâm và giữa những ông những bà khôn khéo tế nhị thì theo đạo Thiên chúa, còn bề ngoài lại theo đạo Tin lành. Để vừa lòng lớp hạ lưu.

Cái lối theo đạo như vậy cũng dễ chịu, người ta được hưởng tất cả những lợi lộc gắn liền với Tân giáo hội của chính phủ, và sau này chết đi Grôxiuyt ngoan đạo và hưởng cái vinh quang được Pêtô ban cho một lễ.

Mặc dầu đầy đà khoẻ mạnh, Giôzian - chúng ta cần nhấn mạnh điều này - là một người kiểu cách hoàn chỉnh. Đôi lúc cô ả kéo dài ẻo lả và dâm đãng đoạn cuối che câu nói, y hệt lối duỗi chân của một con hổ cái nhẹ bước trong rừng sâu.

Kiểu cách có cái hay là nó xáo trộn nhân loại. Người ta không còn xem việc làm người là vinh dự nữa.

Trước hết không cho loài người đến gần, đó là điểm quan trọng.

Không có được đỉnh Ôlanhpơ[138] thì lấy tạm lâu đài Rămbuiê[139] vậy. Giuynông rốt cuộc trở thành aramanh. Tham vọng thần tiên không đạt tạo ra người đàn bà ẻo lả. Không có lưỡi tầm sét thì có thói xác xược. Đèn thờ thu lại thành phòng khuê. Không thể làm nữ thần, đành đóng vai tượng thờ vậy.

Ngoài ra, trong con người đàn ông kiểu cách còn có một thứ thông thái dỏm mà phụ nữ rất ưa thích. Cô dỏm đáng và cậu thông thái dỏm là đôi bạn hàng xóm. Sự tương liên của họ thấy rõ trong anh chàng hờm mình.

Hơn nữa, phụ nữ thích cảm thấy mình được bảo vệ bằng tất cả mớ lý thuyết vụn của khoa hào hoa phong nhã thay cho những chuyện ngai ngùng

của các bà kiểu cách. Đó là một loại công sự bao quanh có thêm hào sâu.

Người đàn bà kiểu cách nào cũng hay làm ra vẻ ta đây ghê tởm. Cái đó có công dụng bảo vệ.

Rồi sẽ đồng ý thôi, nhưng trước mắt hãy khinh miệt đã Trong khi chờ đợi.

Giôzian có một lương tâm đáng lo ngại. Cô nàng có khuynh hướng trở trên đến mức hóa ra quá e lệ. Những bước giật lùi vì kiêu hãnh thường ngược chiều với những thói xấu của ta, uuung dẫn ta đến những thói xấu trái lại Cố gắng quá mức để giữ mình trong trắng lại làm cho cô nàng đoan trang giả tạo. Lúc nào cũng giữ thế thủ, tức là bí mật muốn tấn công. Người hung dữ thường không nghiêm khắc.

Cô nàng vừa tự giam mình trong ngoại lệ kiêu căng do địa vị và dòng dõi của mình, vừa nghiền ngẫm có lẽ, như chúng tôi đã nói, đến một lối thoát đột ngột nào đó.

Bấy giờ đang buổi bình minh của thế kỷ thứ mười tám. Nước Anh đang khởi thảo điều ở Pháp đã thành chế độ nhiếp chính. Vanpôn và Duyboa đứng vững. Manhôrơp đang giao chiến với vị nguyên hoàng đế của y là Giắc đệ Nhị, người đã được y đem bà chị Sơcsin bán cho, như lời đồn đại. Người ta thấy Bôlinhbrêc xuất hiện Risôliơ chớm loé lên. Trong một vài trường hợp xáo trộn hàng ngũ, thói hoa nguyệt lại thấy là thuận tiện, sự đồng đều bắt nguồn từ những thói hư tật xấu. Sau đó nó phải được xây dựng trên tư tưởng. Việc vô lại hoá, khúc đạo đầu quý phái, mở đầu cái mà cách mạng phải hoàn thành. Không còn xa xôi lắm việc Giêliôt công nhiên ngồi giữa ban ngày trên giường của nữ hầu tước Épinay. Thật ra thì, vì phong tục thường vang vọng, thế kỷ thứ mười sáu đã từng trông thấy cái mũ đêm của Xmêton trên gối của Ann Đơ Bôlêin.

Nếu đàn bà có nghĩa là tội lỗi, như thông biết hội nghị tôn giáo nào đã khẳng định như vậy, thì không bao giờ đàn bà lại đàn bà hơn thời bấy giờ. Chưa lúc nào, lấy sắc đẹp che đậy tính cách mong manh của mình, lấy u quyền che đậy sự yếu đuối của mình. người đàn bà lại đòi hỏi phải tha thứ cho mình một cách hách dịch hơn. Biến quả cấm thành quả được ăn, đó là việc xa đoạ của Êva, nhưng biến quả được ăn thành quả cấm, đó là sự toàn thắng của Êva. Êva kết thúc tại đây. Ở thế kỷ thứ mười tám đàn bà chốt cửa không cho chồng vào. Rồi ẩn mình trong Địa đàng với Xa tăng. Adam đứng ngoài.

III Tất cả mọi bản năng của Giôzian thiên về phía trao thân một cách tao nhã chứ không muốn gửi phận một cách hợp pháp. Trao thân vì lịch sự đòi hỏi tính chất văn hoá, gợi ta nhớ đến Mênanơ và Amarilix, và hầu như là một hành động của người học rộng.

Tiểu thư Xquyđêri, ngoài cái máu say mê điều xấu vì điều xấu, không có lý do nào khác để trao thân cho Pêlixông cả.

Nữ hoàng của mẹ, bấy tôi của chồng, đó là những tập quán ngàn xưa của nước Anh. Giôzian cố hết sức trì hoãn giờ phút làm tì thiếp đó. Nếu phải kết hôn với huân tước Đêvít, vì ý vua đòi hỏi như vậy, thì đó là một điều cần thiết tất nhiên nhưng đáng buồn biết bao! Giôzian vừa ưng thuận và cự tuyệt khéo huân tước Đêvít. Giữa hai người có một sự thoả thuận ngầm với nhau, không quyết định mà cũng không cắt đứt. Họ lẩn tránh nhau. Cái lỗi yêu đương một bước tới hai bước lùi ấy được biểu thị trong những điệu vũ thời bấy giờ, điệu mơnruyê và điệu gavôt. Mang tiếng gái có chồng, trai có vợ, là điều không hợp với vẻ mặt, như thế nhạt mất màu tơ lụa và làm già trước tuổi. Lập gia đình giải pháp minh bạch thật đau lòng. Giao nộp một người đàn bà nhờ bàn tay một người chưởng khế, ôi sao mà tầm thường thế! Tính chất thô bạo của hôn nhân tạo nên những hoàn cảnh cố định, huỷ diệt ý chí, không cho lựa chọn, đặt thành quy tắc ngữ pháp, thay thế cảm hứng bằng chính tả, biến tình yêu thành một bài viết theo người đọc, làm

rối loạn bí mật của cuộc đời buộc những công việc có chu kỳ và không tránh được phải trong sáng, lấy mất của đám mây cái bóng dáng người đàn bà mặc áo lót, ban quyền giảm nhẹ cho kẻ thi hành cũng như cho người chịu đựng, lấy sự nghiêng hẳn một bên của cán cân làm đảo lộn thế thăng bằng đáng yêu giữa phái khoẻ và phái có quyền uy của sức mạnh và sắc đẹp, tạo ra bên này một người chủ, bên kia một nữ tì, trong khi ngoài vòng hôn nhân lại có một kẻ nô lệ và một nữ hoàng. Tâm thường hoá chiếc thường đến mức làm cho nó trở thành hợp thức, ôi còn có thể nghĩ ra một điều gì thô tục hơn thế nữa không? Yêu nhau mà không chút đau khổ, có phải là khá ngu ngốc không!

Huân tước Đêvít ngày càng già. Bốn mươi tuổi đó là giờ phút báo động. Nhưng anh chàng không nhận thấy điều đó. Và trên thực tế, luôn luôn anh chàng vẫn có vẻ như đang ba mươi tuổi xuân. Anh ta thấy cứ khao khát Giôzian còn thích thú hơn được ôm ấp cô nàng. Anh ta đã từng ôm ấp nhiều cô khác, anh ta có khối đàn bà.

Về phía mình. Giôzian vẫn luôn luôn nằm mộng.

Mộng mị còn tai hại hơn.

Nữ công tước Giôzian có đặc điểm một mắt xanh và một mắt đen, và lại điểm này cũng không hiếm như người ta tưởng. Đôi con ngươi của cô ả chứa đựng cả tình yêu lẫn căm hờn, cả hạnh phúc và tai hoạ. Ngày và đêm xen lẫn trong cái nhìn của cô ả.

Tham vọng của cô ả là: tỏ ra dám làm những việc không thể làm được.

Một hôm cô nàng nói với Xuypt:

- Các người, các người tưởng vẫn khinh miệt được kẻ khác đấy.

Các người đây là loài người.

Cô ả chỉ theo giáo hội La mã ngoài mặt thôi. Đạo Thiên chúa của cô ả không hề vượt quá cái mức cần thiết của sự thanh nhã. Đó là thuyết Puzây[140] ngày nay. Cô nàng mặc những chiếc áo dài rộng bằng nhung, hoặc xa-tanh, hoặc hàng vân, có chiếc rộng đến mười lăm, mười sáu ô[n[141], lót vải kim tuyến hay ngân tuyến, quanh thắt lưng có vô khối nơ ngọc xen lẫn với những nơ bảo thạch. Cô nàng rất thích những giải trang sức và đôi khi lại mặc áo dạ viền ren như một cậu tú. Cưỡi ngựa thì ngồi yên đàn ông, mặc dầu có loại yên đàn bà mới sáng chế, được anh vợ của Risac đệ Nhị đưa vào nước Anh hồi thế kỷ thứ mười bốn. Cô ả rửa mặt, lau cánh tay, vai, ngực bằng đường phèn hoà tan trong lòng trắng trứng theo kiểu dân Caxti[142]. Mỗi khi có người đứng kề bên nói chuyện một cách hóm hỉnh, cô ả thường có một nụ cười tư lự đặc biệt duyên dáng.

Ngoài ra, không mấy may độc ác. Nói cho đúng cô ả vốn tốt bụng.

4. MAGISTER ELGANTARIUM[143]

Giô-zi-an thường buồn chán, điều đó chẳng cần phải nói.

Huân tước Đêvít Đirý-Moa chiếm được một địa vị tuyệt vời trong cuộc sống tươi vui của Luân Đôn. Giới quý tộc và giới trung lưu đều sùng bái anh chàng.

Chúng ta hãy ghi nhận một vinh dự của huân tước Đêvít, anh chàng dám để tóc. Lúc bấy giờ đang bắt đầu có phong trào chống đội tóc giả. Cũng như năm 1824 Ôngien Đêvêrya lần đầu tiên dám để râu [144], năm 1702 Praixơ Đêvêr là người thứ nhất dám đi giữa công chúng với bộ tóc tự nhiên uốn rất khéo của mình. Mạo hiểm bộ tóc cũng gần như mạo hiểm cái đầu. Toàn thể mọi người đều phản nộ, thế mà Praixơ Đêvêr lại là tử tước Hirofơ và nguyên - lão Anh quốc, ông ta bị lãng mạ, và thật ra việc đó cũng đáng như vậy. Cuộc la ó đang lúc dữ dội nhất thì thỉnh linh bản thân Đêvít cũng xuất hiện với cái đầu trần không đội tóc giả. Nhưng việc ấy báo hiệu giờ cáo chung của mọi kiểu cách xã giao. Huân tước Đêvít còn bị làm

nhục hơn cả tử tước Hirofor. Anh ta vẫn đứng vững. Praixơ Đêvêr là người đầu tiên. Đêvít Điry-Moa là người thứ hai. Đôi khi làm người thứ hai còn khó hơn làm người thứ nhất do say sưa vì việc cải cách có thể không biết hiểm nguy, người thứ hai nhìn thấy vực thẳm mà vẫn lao vào. Vực thẳm đó, việc không đội tóc giả nữa, Đêvít Điry-Moa cứ nhảy xuống. Về sau mọi người bắt chước họ, sau hai nhà cách mạng ấy, người ta cả gan để tóc trần, và dùng phấn sáp như trường hợp giám khinh.

Nhân thế, để xác định điểm lịch sử quan trọng này, chúng ta nên công nhận rằng quyền ưu tiên thật sự trong cuộc chiến tranh chống tóc giả thuộc về một nữ hoàng Crixtin Thụy Điển, người đã mặc quần áo đàn ông, và năm 1680 đã xuất hiện đầu trần với bộ tóc tự nhiên màu hung đỏ, rắc phấn và lờm chờm mới mọc. Ngoài ra, Mitxông nói, bà ta còn "lún phún râu" nữa.

Về phía tranh, giáo hoàng với sắc lệnh tháng ba năm 1694 phần nào đã làm giảm thể thống bộ tóc giả khi bỏ nó ra khỏi đầu các vị giám mục, linh mục, và lệnh cho các vị chức sắc trong giáo hội phải để tóc tự nhiên.

Huân tước Đêvít như vậy là không đội tóc giả và lại mang ủng da bò.

Những việc lớn ấy khiến cho anh chàng được công chúng tán phục. Không một câu lạc bộ nào anh không dẫn đầu, không một trận quyền Anh nào người ta không ao ước được anh làm rifiri. Rifiri là trọng tài.

Anh ta đã soạn thảo ra điều lệ của nhiều câu lạc bộ cho giới thượng lưu, anh ta đã sáng lập một số hội phong nhã, trong đó có hội Lady Guinea vẫn tồn tại ở Pall Mall đến năm 1792. Lady Guinea là một câu lạc bộ đầy rẫy quý tộc trẻ. Ở đây có sòng bạc. Mỗi ván ít nhất cũng phải đặt một cuộn năm mươi ghi-nê, và trên bàn không bao giờ ít hơn hai vạn ghi-nê. Bên cạnh mỗi con bạc là một cái bàn tròn xoay để đặt tách cà phê và cái bát gỗ màu vàng trong đựng những cuộn tiền. Con bạc, cũng như bọn đầy tớ đánh bóng dao, để mang ống tay da để bảo vệ lớp măng-ten, đều có yếm da để đảm bảo

nếp xếp ở cổ áo và trên đầu, để che mắt vì đèn rất sáng, và để giữ nguyên mái tóc uốn, đội những chiếc mũ rơm to dầy hoa. Họ đeo mặt nạ để không ai nhìn thấy cảm xúc của họ, nhất là khi chơi ích xì. Tất cả mọi người trên lưng đều khoác áo trái để thu hút vận may.

Huân tước Đêvít có chân trong "câu lạc bộ Bí-tết". Câu lạc bộ Xơcly, Câu lạc bộ Xplit-facthing, Câu lạc bộ Cáo gắt và Câu lạc bộ Kêu Xu, trong Nơ niêm phong, Xinlơ Kuot, câu lạc bộ bảo hoàng, trong Martinus Scriblerus, do Xuypt thành lập, thay cho Rôta do Minton thành lập.

Mặc dầu đẹp trai, anh ta cũng có chân trong Câu lạc bộ người Xấu. Câu lạc bộ này được tặng cho tầng lớp dị dạng. Ở đây người ta đánh nhau, không phải vì một người đàn bà đẹp, mà vì một người đàn ông xấu. Hội quán được trang hoàng những bức chân dung gồm guốc, Tecsit, Toribulê, Đun, Hudibra, Xcarông, trên lò sưởi là Êdôp giữa hai người chột, Côcôle và Camoen, Côcôle chột mắt trái còn Camoen chột mắt phải, một người được tạo theo phía mắt chột của mình, và hai bức tượng nhìn nghiêng không mắt này đặt đối diện nhau. Hôm bà Vida xinh đẹp bị bệnh đậu mùa. Câu lạc bộ người Xấu nâng cốc chúc mừng bà. Câu lạc bộ này mãi đến đầu thế kỷ thứ mười chín vẫn phát triển, nó có giữ một tấm bằng hội viên danh dự cho Mirabô[145].

Từ thời trùng hưng của Sác lơ đệ Nhị các câu lạc bộ cách mạng đều bị bãi bỏ. Người ta đã phá huỷ, ở các phố nhỏ cạnh Morfin, quán rượu vẫn dùng làm trụ sở của Can Hid Clơp, Câu lạc bộ Đầu Bê, được gọi thế vì ngày 30 tháng giêng năm 1649, ngày máu của Sác lơ đệ Nhất chảy trên đoạn đầu đài, người ta đã uống rượu chúc mừng sức khoẻ của Cromoen trong một cái xương đầu bê.

Các câu lạc bộ bảo hoàng đã thay thế các câu lạc bộ cộng hoà. Ở đây người ta vui đùa rất lịch sự nhã nhặn. Có Câu lạc bộ Sirâm[146]. Họ ra phố, tóm đại lấy một phụ nữ qua đường thuộc tầng lớp thường dân, càng trẻ càng xinh thì càng tốt, họ dùng sức mạnh đẩy bà ta vào câu lạc bộ, bắt bà ta

đi bằng tay, hai chân chống ngược lên trời, mặt mũi bị vấy tịt xuống che kín. Nếu bà này tỏ ý không bằng lòng thì họ dùng roi ngựa khê đét vào những chỗ không được che kín. Đó là lỗi của bà ta. Bọn dưng sĩ trong trò chơi này được gọi là "kỵ sỹ".

Có câu lạc bộ Tia chớp nóng, ám chỉ Merry dances. Ở đây họ bắt đàn bà da đen và da trắng nhảy những điệu vũ của các dân tộc Ở Pêru, nhất là điệu Mozamala, "Cô gái hư", một điệu vũ chỉ thành công khi nào người vũ nữ ngồi trên một đồng cám, đứng dậy, để lại một dấu vết thật đẹp. Ở đây người ta biểu diễn một câu thơ của Lucôrex.

Tuno Venus in sylvis junebat corpora amantum[147].

Có câu lạc bộ Hellfire, "Câu lạc bộ Ngọn lửa", ở đây chơi trò chống tôn giáo. Đó là cuộc thi đấu các tội phạm thượng. Lời báng bổ nào xúc phạm nhất thì chiếm được địa ngục.

Có Câu lạc bộ Húc đầu, gọi như thế vì ở đây họ dùng đầu húc vào người. Nhạc thấy có tay khuân vác nào có bộ ngực to và vẻ mặt ngu ngốc, họ hèn tặng y và, nếu cần, buộc y uống một hũ bia để y chịu nhận bốn cú húc vào ngực. Thế rồi họ đánh cá. Có lần một người, một anh chàng to lớn cục mịch dân xứ Galơ tên là Gôgângoc, tắt thở ở cú húc thứ ba. Việc xem ra nghiêm trọng. Phải mở cuộc điều tra, và hội đồng tuyên bố. "Chết do giãn tim vì uống rượu quá độ, Gôgângoc quả có uống một hũ bia thật

Có Câu lạc bộ Fun, Fun cũng như Cant, cũng như Huymua, là một từ đặc biệt không thể dịch được. Fun so với trò hề cũng như ớt với muối. Vào một ngôi nhà, đập vỡ một cái gương quý, rạch mặt những bức chân dung của gia đình, đánh bả giết chó, ăn mèo vào chuồng chim, như thế là ghi thố một trò Fun. Đưa một tin buồn giả khiến người ta phải để tang nhảm, đó là trò Fun. Chính Fun đã khoét một lỗ vuông trên một bức tranh của Holbein[148] ở Hampton-court. Fun hẳn rất kiêu hãnh nếu chính nó làm gãy hai cánh tay trên bức tượng Vệ nữ Milo. Dưới thời Giắc đê Nhị một huân tước trẻ triệu

phú đang đem châm lửa đốt một túp lều tranh, khiến cho cả Luân đôn ôm bụng cười, và được tôn là vua Fun. Những người đáng thương trong lều phải chạy tháo thân, mình chỉ mặc áo lót. Cánh hội viên Câu lạc bộ Fun, tất cả đều thuộc tầng lớp đại quý tộc, đi khắp Luân đôn vào giờ dân thường đang yên ngủ, giật tung các bản lề cửa, cắt đứt các ống nước, chọc thủng các thùng chứa, tháo gỡ các biển hàng, phá phách vườn tược, tắt hết đèn đường, cửa đứt xà nhà, đập vỡ kính cửa sổ, nhất là tại các xóm nghèo. Những việc ấy do kẻ giàu sang làm đối với người khốn khổ. Cho nên không thể có chuyện khiếu nại. Vả lại đây chỉ là trò đùa tếu. Những phong tục ấy không hoàn toàn mất hẳn. Nhiều nơi trên nước Anh hoặc trên những thuộc địa Anh, Ở Ghecnôxê chẳng hạn, thỉnh thoảng ban đêm người ta lại phá phách nhà anh một tí, hoặc bẻ rào, hoặc giật mất cái dùi gõ chuông, vân vân... Giá là người nghèo thì đã bị tổng vào nhà lao, nhưng đây lại là những con người trẻ trung đáng yêu.

Câu lạc bộ trứ danh nhất được một hoàng đế điều khiển, ông này trấn đội một vành trăng lưỡi liềm, và tên là "Môhôn vĩ đại". Môhôn còn hơn Fun. Cương lĩnh của nó là làm điều ác vì điều ác. Câu lạc bộ Môhôn theo đuổi mục đích cao cả là làm hại. Để hoàn thành chức năng ấy mọi phương tiện đều tốt. Khi thành Môhôn, phải tuyên thệ làm hại. Làm hại bất cứ giá nào, đối với bất cứ ai, và bằng bất cứ cách nào, đấy là nhiệm vụ. Bất cứ hội viên nào của Câu lạc bộ Môhôn cũng phải có một tài riêng. Có anh là "giáo sư vũ đạo", nghĩa là dùng kiếm rạch bắp chân dân quê rồi bắt họ nhảy nhót. Có anh biết "làm đổ mồ hôi", nghĩa là ứng biến ra xung quanh một người khốn khổ nào đó một vòng vây từ sáu đến tám vị quý tộc, tay cầm kiếm dài, bị bao vây tứ phía, người kia thế nào cũng phải chia lưng cho một vị quý tộc nào nhìn thấy lưng người kia liền chích ngay cho y một mũi kiếm khiến y phải xoay tròn, một mũi kiếm khác vào hông, lại báo cho y biết có một vị quý tộc nào đó sau lưng, và cứ như thế, luôn phiên nhau mỗi vị chích một mũi, khi người kia, bị giam giữ giữa vòng kiếm đó và máu me lênh láng, đã xoay tròn và nhảy nhót khá nhiều rồi, họ mới cho quân hầu lấy gậy quật túi bụi để làm chuyển hướng ý nghĩ của y. Có anh lại "vỗ sư tử", nghĩa là vừa

cười vừa bắt giữ một khách qua đường, đâm cho một quả vào mũi, rồi chọc hai ngón tay cái vào hai mắt anh ta. Nếu hai mắt bị chọc thủng, họ trả tiền mắt cho anh ta.

Đó là những trò tiêu khiển của những kẻ giàu sang vô công rồi việc ở Luân đôn vào đầu thế kỷ thứ mười tám. Cánh vô công rồi nghề Pari lại có những trò tiêu khiển khác, ông Đơ Sarôle vẩy một phát súng vào một người thường dân đang đứng ở ngưỡng cửa nhà mình. Thời đại nào, tuổi trẻ cũng thích nghịch ngợm.

Huân tước Đêvít Đirý-Moa đem đến cho những tổ chức chơi đùa khác nhau đó bọ óc tuyệt vời và phóng khoáng của mình. Cũng như người khác, anh ta vui vẻ đốt một lều gỗ lợp ranh, và thui cháy phần nào những người trong lều, nhưng anh ta xây lại nhà bằng đá cho họ. Có lần anh ta bắt hai người phụ nữ đi bằng tay tại Câu lạc bộ Sirâm. Một người còn con gái, anh ta cấp cho cô một khoản hồi môn, người kia đã có chồng, anh ta cho ông chồng làm mục sư tiểu giáo đường.

Những cuộc chọi gà nhờ anh ta mà có thêm nhiều cải tiến đáng ca ngợi. Thật là thú vị khi được nhìn huân tước Đêvít trang phục cho một con gà sắp vào trận đấu. Giống gà giữ chặt lông nhau cũng như người túm áo nhau. Vì vậy huân tước Đêvít vặt trụi gà mình đến mức tối đa. Anh ta dùng kéo cắt tất cả lông đuôi, và từ đầu đến vai, tất cả lông cổ. Anh ta nói: Thế là bớt được bằng ấy không cho kẻ thù mổ. Rồi anh xòe cánh gà ra, vót nhọn từng chiếc lông một, thế là cánh có thêm chông. Khoản này dành cho mắt kẻ thù, anh nói. Sau đó, anh ta lấy dao con cạo chân gà, dũa móng cho gà, lồng vào cựa gà một cái đinh thép nhọn và sắc, rồi khạc nhổ vào đầu vào cổ gà, bôi nước bọt vào mình gà như người ta xoa dầu vào lực sĩ, và vừa thả gà ra, khùng khiếp, vừa reo: - Đây, thế mới gọi là biến gà thành điều hâu và chuyên gia cầm ra sơn thú!

Huân tước Đêvít dự các cuộc đấu quyền Anh, và anh là bộ luật sống của môn đó. Trong những giải lớn, chính anh ta trông nom việc trồng cọc chằng

dây và qui định võ đài vuông rộng bao nhiêu toa-dơ[149]. Nếu đi phò tá thì anh theo dõi từng bước võ sĩ của anh, một tay cầm chai, một tay cầm miếng bọt biển, mồm gào thét: Strike fair[150], anh ta gợi mẹo cho võ sĩ, mách nước khi đánh, lau chùi khi đổ máu, nâng dậy khi ngã, đỡ nằm trên gối, ấn cổ chai vào kẽ răng, và mồm ngậm đầy nước anh ta phun một lớp mưa bụi vào mắt, vào tai võ sĩ, nhờ thế mà làm cho người sắp chết tỉnh lại. Nếu làm trọng tài thì anh ta điều khiển cho các cú đấm được thẳng thắn, cấm không cho bất cứ ai, trừ các phò tá, được giúp đỡ đấu thủ, tuyên bố thua cuộc võ sĩ nào không đứng đúng trước mặt địch thủ, để ý cho thời gian các hiệp không quá nửa phút, đứng cản không cho húc đầu, tuyên bố sai kẻ nào dùng đầu húc, ngăn không cho đánh người đã ngã. Toàn bộ hiểu biết đó không làm cho anh ta lên mặt dạy đời và mất vẻ tự nhiên trong xã giao.

Khi anh ta làm rifiri một trận quyền Anh, không bao giờ những người đồng đội rám nắng, non trẻ, mình đầy lông của bên này hay bên kia, dám nhảy qua rào, ụa lên võ đài, làm đứt dây, nhổ cọc và hung hăng can thiệp vào trận đấu, để cứu đấu thủ mất sức của mình và để đảo ngược cán cân đánh cá. Huân tước nằm trong số ít trọng tài mà người ta không dám hành hung.

Không ai huấn luyện giỏi như anh ta. Võ sĩ nào được anh nhận làm huấn luyện viên cũng chắc chắn sẽ thắng trận. Huân tước Đêvít chọn một anh chàng Ecquyn to lớn như một quả núi, cao như một cái tháp, và nhận y làm con. Luyện cho tảng đá ngăm đó chuyển từ thể phòng ngự sang thể tấn công, đó là vấn đề. Trong việc này quả là anh ta có biệt tài. Một khi đã nhận đỡ đầu người khổng lồ, anh không rời y nữa. Anh trở thành người vú nuôi. Anh đo lường rượu uống, anh cân số thịt ăn, anh đếm giờ phút ngủ cho y. Chính anh nghĩ ra cái chế độ tuyệt vời cho lực sĩ, từ đó được Morôlê cải tiến thêm, sáng một quả trứng sống, một cốc se-ri[151], trưa thịt đùi lòng đào, nước trà, bốn giờ chiều nước trà, bánh mì nướng, tối bánh mì nướng rượu bia. Sau đó anh ta cởi áo cho y, xoa bóp rồi bắt ngủ. Ngoài phố, anh ta không rời mắt khỏi người của anh ta gạt xa giùm cho y mọi

chuyện nguy hiểm, từ ngựa xuống đến bánh xe, từ lính say đến gái đẹp. Anh ta để ý đến cả đạo đức của y. Thái độ ân cần mẫu tử đó luôn luôn mang lại một tiến bộ nào đó trong việc dạy dỗ đứa con nuôi. Anh ta dạy hẳn cách đâm gãy răng, cách dùng ngón tay cái chọc lòi mắt. Không gì cảm động hơn. Anh ta cũng tự chuẩn bị đúng như thế để bước vào đời sống chính trị, nơi mà sau đây anh ta phải được gọi vào. Trở thành một người quý tộc hoàn chỉnh đâu phải là việc nhỏ. Huân tước Đêvít Đirý-Moa rất say mê những trò biểu diễn ở các đầu đường, những sân khấu hát rong, những gánh xiếc có thú lạ, những lều bạt của phường leo dây, những anh hề, những anh múa rối, những trò khôi hài giữa trời và những tiết mục lạ của chợ phiên. Người lãnh chúa thực sự là người biết thưởng thức như thường dân, vì vậy mà huân tước Đêvít thường lui tới các quán rượu và các lớp dạy làm phép lạ của Luân đôn và của Năm Cảng. Để khi cần thiết, mà không làm tổn thương đến địa vị của mình ở hạm đội trắng, có thể vật nhau với một thủy thủ giữa buồm hay một thợ xảm thuyền, mỗi khi đi đến những nơi hạ lưu ấy, anh ta cũng chỉ mặc một chiếc áo chèn của thủy thủ. Để thay hình đổi dạng như thế, không đội tóc giả là điều rất tiện cho anh ta, vì ngay dưới triều đại Luy XIV nhân dân cũng còn để tóc như sư tử để bờm. Có như thế anh ta mới được tự do. Những người dân thường mà huân tước Đêvít gặp trong các đám đông, nơi anh thích trà trộn, rất mến anh ta và không biết anh ta là huân tước. Họ thường gọi anh ta là Tom Jim Jack. Mang cái tên đó, anh hoá ra bình dân và rất nổi tiếng trong đám lưu manh. Anh ta đóng vai vô lại như một bậc thầy. Khi cần anh ta giở cả quả đấm. Khía cạnh này trong lối sống thanh nhã của anh ta được tôn nữ Giôzian biết rõ và đánh giá rất cao.

5. NỮ HOÀNG ANH

I. Trên bộ đôi này có Ann, nữ hoàng Anh quốc, nữ hoàng Anh là một người phụ nữ tầm thường. Bà vui vẻ, hào hiệp, oai nghiêm, hơi nửa vời. Không một tính tốt nào của bà đạt đến mức đức hạnh, cũng không một khuyết điểm nào của bà lại đạt đến mức tột xấu. Đáng bà đầy đà béo phì, óc

tinh ranh của bà thô lỗ, lòng tử tế của bà ngu ngốc. Bà ngoan cố và nhu nhược. Là vợ thì bà thất tiết, vì bà có những vị sủng thần được bà trao gửi trái tim và một vương phủ được bà dành chỗ trên giường. Là tín đồ Cơ đốc thì bà theo tà giáo và sùng đạo một cách ngu xuẩn. Bà cũng có được một nét đẹp là cái cổ lực lưỡng của một ả Niôbê. Phần còn lại trên người bà đều không đạt. Bà làm dáng hết sức vụng về, nhưng thẳng thắn. Nước da bà trắng, mịn, bà rất thích phô nó ra thật nhiều. Chính bà đã nghĩ ra cái kiểu quần quanh cổ một chuỗi ngọc thật to, bà có vàng trán hẹp, cặp môi đậm đăng, đôi má phình phính, hai mắt thô lỗ, cận thị. Bệnh cận thị của bà lan đến cả trí tuệ của bà. Ngoài điểm thỉnh thoảng loé lên đôi chút vui tính, hầu như cũng nặng nề như lúc bà nổi giận, bà thường sống trong một trạng thái gắt gỏng lầm lì, và thâm lặng cầu rầu. Bà thường bật ra những lời mà người ta phải phỏng đoán, Đúng là hình ảnh hỗn hợp của một người đàn bà hiền lành với một con quỷ cái độc ác. Bà rất thích điều bất ngờ điểm thâm kín của phụ nữ. Anh là một kiểu mẫu hơi thu nhỏ của Êvơ phổ biến. Thêm vào bức phác họa đó lại có vấn đề may rủi, cái ngai vàng. Bà thích uống rượu. Chồng bà là một người Đan mạch chính tống.

Bà thuộc Đảng Bảo thủ nhưng lại dùng những đảng viên Đảng Tự do để cai trị theo lối đàn bà, theo kiểu người điên. Bà thường có những cơn rồ dại. Bà đụng đầu vỡ đó. Không còn ai vụng về hơn về mặt điều khiển việc nước. Bà buông rơi các sự kiện. Toàn bộ đường lối chính trị của bà đều rạn nứt. Bà có cái tài từ những nguyên nhân nhỏ gây nên những tai hại lớn. Khi nào muốn ra oai, bà gọi đấy là "chơi pô-ko"[152]

Bà nói với một vẻ mơ màng sâu sắc những câu như:

"Không một vị nguyên lão nào có thể đội mũ trước mặt nhà vua cả, trừ Cuôcxây, nam tước Kinxên, nguyên lão xứ Iêclăng. Bà bảo: "Chồng tôi mà không làm lãnh chúa đô đốc là một chuyện bất công, vì phụ thân tôi trước đã từng giữ chức vị đó ". Bà phong cho Giooc Đan Mạch làm đại đô đốc Anh quốc, "and of all Her Majesty's Plantations" [153]. Lúc nào bà cũng

toát mồ hôi vì bức mình; bà không phát biểu tư tưởng của mình, bà toát nó ra theo mồ hôi. Trong con ngỗng đó có con nhân sư (3 ý nói: trong con người ngốc nghếch ấy có con người bí hiểm).

Bà không bao giờ căm ghét fun, thứ trò nghịch ngợm không ai ưa đó. Giá bà có thể làm cho thần Apôlông gù lưng, hẳn bà cũng rất thích thú. Nhưng bà cũng vẫn để cho Apôlông làm thần. Vốn tốt bụng, lý tưởng của bà là không để cho ai thất vọng, bà làm phiền tất cả mọi người. Bà thường ăn nói sống sượng và hơn thế một chút, bà có thể vắng tục như Élizabet. Thịnh thoảng bà móc cái túi đàn ông ở váy, lấy ra một cái hộp tròn tròn nho nhỏ bằng bạc chạm, trên có chân dung nhìn nghiêng của bà, giữa hai chữ Q.A[154]; bà mở hộp, khẽ dùng đầu ngón tay nhón một ít sáp, bôi lên môi cho đỏ. Lúc ấy, nghĩa là sau khi đã làm dáng cho cái mồm, bà mới nhoẻn miệng cười. Bà rất thích ăn bánh quế zêlăng. Bà hãnh diện rằng mình béo tốt. Là tín đồ thanh giáo trên hết, nhưng bà lại rất ham mê các trò vui. Bà có ý định thành lập viện Hàn lâm âm nhạc, bắt chước theo Viện Hàn lâm nước Pháp. Năm 1700, một người Pháp tên là Fortorôs muốn xây dựng ở Pari một "rap xiếc Hoàng gia" tốn kém bốn mươi vạn livrơ, việc này bị Acgiăngxông phản đối; anh chàng Fortorôs ấy liền sang Anh và đề nghị với nữ hoàng Anh xây dựng tại Luân đôn một nhà hát máy, đẹp hơn nhà hát của vua Pháp và có một tầng hạng tư ở dưới, việc này có lúc đã làm cho bà rất say sưa. Cũng như Luy XIV, bà thích cho xe song mã của mình phi nước đại.

Đôi khi cả ngựa xe và ngựa trạm của bà chỉ chạy mất không đầy hai tiếng mười lăm phút quãng đường từ Uynxô [155] đến Luân đôn.

II. Từ thời nữ hoàng Anh, mọi cuộc hội họp đều phải có giấy phép của hai vị thẩm phán hoà giải. Mười hai người tụ tập, dù chỉ để ăn sò huyết và uống bia, đã là chuyện phản nghịch rồi.

Dưới triều đại này, mặc dầu tương đối hiền lành, báo chí hạm đội hoạt động rất mạnh; một bằng chứng đáng buồn cho thấy rằng nước Anh là bầy

tôi hơn là công dân. Từ nhiều thế kỷ, vua nước Anh vẫn lấy đó làm một công cụ chuyên chế phản đối tất cả các hiến chương cũ, về quyền miễn giảm, chỉ riêng nước Pháp phần uất và giành được phần thắng. Thắng lợi này có giảm sút chút ít, vì trước phong trào báo chí thủy thủ Anh, ở nước Pháp cũng có báo chí quân đội. Trong tất cả các thành phố lớn của nước Pháp, bất cứ người đàn ông khỏe mạnh nào có công có việc đi ngoài phố đều có thể bị bọn dụ dỗ đẩy vào một cái nhà gọi là lò. Tại đây anh ta bị giam chung với nhiều người khác, số nào thích hợp với nghề lính thì bị bọn tuyển mộ chọn bán cho cánh sĩ quan.

Năm 1695 ở Pari có ba mươi lò.

Những điều luật chống Iêclăng do nữ hoàng Anh ban bố rất là hà khắc.

Anh sinh năm 1664, hai năm trước vụ cháy thành phố Luân Đôn, việc này các nhà chiêm tinh (thời ấy hãy còn, chứng cứ là Luy XIV sinh ra với sự chứng kiến của một nhà chiêm tinh và được quấn trong một lá số tử vi) đã tiên đoán rằng: vốn là "chị của lửa" bà sẽ làm nữ hoàng. Bà trở thành nữ hoàng thật, nhờ khoa chiêm tinh và cuộc cách mạng năm 1688, bà xấu hổ vì cha đỡ đầu chỉ là Gilbe, tổng giám mục Cantobêry. Ở nước Anh không thể làm con đỡ đầu của giáo hoàng nữa[156]. Một vị giáo trưởng cà khổ là một người cha đỡ đầu tầm thường.

Anh đành phải bằng lòng vậy. Đó là lỗi của bà. Ai bảo bà theo đạo Tin lành.

Nước Đan Mạch đã đền chữ Trinh cho bà, Virginitas emptā[157], theo đúng các hiến chương cũ, bằng một món dự tặng[158] sáu nghìn hai trăm năm mươi livrơ xteclinh lợi tức lấy vào quản hạt Vacđinbua và vào đảo Femac.

Không tin tưởng và chỉ vì nếp cũ, Anh làm theo những truyền thống của Ghiêm. Dưới nền quân chủ nảy sinh từ một cuộc cách mạng đó, người Anh

có tất cả những gì có thể gọi là tự do giữ Tháp Luân đôn, nơi người ta tổng giam nhà hùng biện, và đài bêu tù, nơi người ta treo cổ nhà văn. Anh cũng nói chút ít tiếng Đan mạch những lúc tâm sự với chồng, và chút ít tiếng Pháp những lúc nói chuyện với Bolinhbrôc. Hoàn toàn nói sai; nhưng nhất là ở trong triều, thời thượng của nước Anh đòi phải nói tiếng Pháp. Chỉ có tiếng Pháp mới có lời hay tiếng nhã. Anh rất quan tâm đến các thứ tiền, nhất là tiền đồng, thứ tiền hèn kém của thường dân; bà muốn được nổi tiếng ở đây. Sáu đồng factinh đã được đúc dưới triều đại của bà, ở mặt trái của ba đồng đầu tiên, bà chỉ cho in một cái ngai; ở mặt trái đồng thứ tư bà muốn một cỗ xe chiến thắng, và ở mặt trái đồng thứ sáu một nữ thần tay cầm kiếm tay cầm cành ô-liu với dòng chữ Bello et pace[159]. Là con gái của Giắc đệ Nhị, một người ngây thơ và độc ác, nên bà thô bạo.

Nhưng đồng thời bà lại dịu dàng. Mâu thuẫn ngoài mặt thôi. Một cơn giận đủ làm thay đổi bà ngay. Cứ đun đường lên mà xem, nó khắc sồi sùng sục.

Anh được lòng dân. Nước Anh vốn thích đàn bà cai trị. Tại sao thế? Nước Pháp gạt bỏ đàn bà. Đó đã là một lý do. Có lẽ cũng chẳng có lý do nào khác nữa. Đối với các sử gia người Anh, Êlizabet tượng trưng sự vĩ đại, Ann tượng trưng lòng nhân đức. Tuỳ ý thôi. Cứ cho là thế.

Nhưng chẳng có gì tế nhị dưới những triều đại đàn bà ấy cả. Đường nét thật nặng nề. Đó là thứ vĩ đại kịch cỡm, loại nhân đức thô lỗ. Còn mặt đạo đức trong trắng của họ, nước Anh vẫn bảo vệ, chúng tôi không phản đối. Êlizabeth là một cô gái trinh được etxec tiết chế bớt, còn Anh là một người vợ được Bohnhbrôc làm cho thêm phức tạp.

III. Các dân tộc có một thói quen ngu ngốc là gán việc mình làm cho vua. Họ chiến đấu. Vinh quang thuộc về ai? Về nhà vua. Họ trả tiền. Ai rộng rãi? Nhà vua. Thấy nhà vua bạc vàng đầy kho nhân dân lại thích. Nhà vua nhận của dân nghèo một ê-quy và trả lại cho dân nghèo một li-a[160]. Sao mà đức vua hào phóng thế! Người khổng lồ đứng làm bệ lại chiêm ngưỡng

thằng lùn cười trên vai mình. Sao mà thằng bé loắt choắt kia cao thế. Nó ở trên vai tôi. Thằng lùn thường có một cách thần tình để cao hơn người khổng lồ, là cười lên vai anh ta. Nhưng người khổng lồ lại để mặc, thật là chuyện kỳ quặc; và khi anh ta thán phục sự cao lớn của thằng lùn thì đúng là chuyện ngu xuẩn. Con người vốn khờ dại thế đấy.

Tượng người cười ngựa, chỉ dành riêng cho các bậc vua chúa, tượng trưng rất đúng vương quyền; con ngựa là nhân dân. Có điều con ngựa ấy thay hình đổi dạng từ từ. Mới đầu là một con lừa, cuối cùng là một con sư tử.

Lúc ấy nó hất người cười nó xuống đất, thế là nước Anh có năm 1642, nước Pháp có năm 1789; nhiều khi nó còn nuốt sống cả kỵ sĩ, thế là nước Anh có năm 1649, nước Pháp có năm 1793[161].

Chuyện sư tử có thể trở lại thành lừa cũng lạ nhưng vẫn có. Việc này đã thấy ở nước Anh. Người ta đã nhận lại cái yên sừng bái nhà vua. Nữ hoàng Anh, như chúng tôi vừa nói, rất được lòng dân. Để được như thế bà đã là gì? Chẳng là gì hết, đấy là tất cả những gì người ta đòi hỏi ở vua nước Anh. Với cái nhiệm vụ không làm gì đó, mỗi năm nhà vua nhận quăng ba mươi triệu. Nước Anh dưới triều đại Êlizabet chỉ có mười ba tàu chiến và ba mươi sáu dưới triều đại Giắc đệ Nhị, thì năm 1705 có một trăm năm mươi tàu. Người Anh có ba đạo quân, năm nghìn người ở Catalôn, một vạn ở Bồ Đào Nha, năm vạn ở Flăng-đơ, ngoài ra mỗi năm họ còn chi bốn mươi triệu cho châu Âu quân chủ và ngoại giao, một thứ gái đi mà nhân dân Anh luôn luôn phải bao dưỡng. Nghị viện đã biểu quyết một khoản công trái yêu nước ba mươi bốn triệu lợi tức suốt đời, cho nên người ta đã đổ xô tới bộ tài chính để đặt mua. Nước Anh phái một hạm đội sang Ấn độ[162] và hạm đội sang các bờ biển Tây Ban Nha với thủy sư đô đốc Likơ, không kể một hạm đội dự bị bốn trăm buồm dưới quyền thủy sư đô đốc Sônen.

Nước Anh vừa hợp nhất với Êcôx. Lúc ấy đang thời kỳ giữa Hôtxtet và Ramidi, chiến công nọ cho thấy thấp thoáng chiến công kia. Trong mê lưới

Hôttet ấy nước Anh đã bắt làm tù binh hai mươi bảy tiểu đoàn, bốn trung đoàn long binh, và cắt mất một trăm dặm đất của nước Pháp rút chạy cuống cuống từ sông Đanuyp, đến sông Ranh. Nước Anh vươn bàn tay về phía đảo Xắc-đen[163] và quần đảo Balêa[164], đặc thăng dẫn về các hải cảng của mình mời thiết giáp hạm Tây Ban Nha và vô số tàu vận tải đầy ắp vàng bạc. Vịnh và eo biển Uyt-xân[165] đã được Luy XIV nhả ra nửa chừng; người ta cảm thấy ông cũng sắp nhả Acadi, Xanh Crixtrôph và Tân Địa, và nếu nước Anh tha thứ, để cho vua nước Pháp đánh cá thu tại ngư Brotan[166] thì ông đã sung sướng quá rồi.

Nước Anh sắp buộc ông phải chịu cái nhục chính mình phải triệt phá những thành lũy ở Đoon-gec[167]. Trong khi chờ đợi, nó đã lấy xong Gibran-ta[168] và đang chiếm Bax-ô-lon[169] biết bao nhiêu việc lớn đã hoàn thành.

Làm sao mà không ca tụng nữ hoàng Anh, người đã chịu khó sống trong thời kỳ đó?

Về một phương diện nào đấy, triều đại Ann như phản ánh của triều đại Luy XIV. Một lúc được đứng song song với vị vua này, trong cuộc gặp gỡ mà người ta vẫn gọi là lịch sử, Ann mơ hồ giống ông ta như bóng với hình. Cũng như Luy XIV, bà chơi trò triều đại lớn; bà ta cũng có những công trình bất hủ của mình, nghệ thuật của mình, chiến công của mình, tướng lĩnh của mình, nhà văn của mình, quỹ riêng của mình để trợ cấp cho những nhân vật danh tiếng, phòng trưng bày kiệt tác bên cạnh mình. Triều đình của bà cũng có đủ nghi trượng và một vẻ ngoài chiến thắng, một vương huy và một hành khúc. Đúng làm một hình ảnh thu nhỏ của tất cả những vĩ nhân Véc-xai[170]. Cũng có bức tranh nhìn xa như thật; nên thêm vào đó bài God save the queen[171] có thể gán bài này cho Lulli[172] và toàn bài khiến người ta thấy như thế. Không thiếu một nhân vật nào. Crix-tôp Wren là một Măng-xa rất tầm thường: Xô-môc có thể ví với Lamoanhông. Anh có một Raxin là Đrăi-đơn, một Boalô là Pô-pơ, một Côn-be là Gô-đơn-phin, một

Luvua là Pembrôk, và một Tuyren là Macbrô. Tuy nhiên cứ làm to những bộ tóc giả lên, và thu hẹp các vầng trán lại.

Toàn bộ đều trang nghiêm tráng lệ, và Uynxo lúc ấy hầu như có cái vẻ giả tạo của Macly. Nhưng tất cả đều mang tính chất đàn bà, và cha Tenliê của Ann tên là Xara Gieninh. Và lại, lối nói mỉa mai, bóng gió mà năm mươi năm sau sẽ thành triết lý, bắt đầu chớm nảy nở trong văn học, và anh chàng Tactuyp theo đạo Tin lành bị Xuypt lột mặt nạ, cũng như anh chàng Tactuyp theo đạo thiên chúa đã bị Môlie tố giác. Mặc dầu thời kỳ ấy nước Anh gây sự và đánh nhau với nước Pháp, nó vẫn bắt chước nước Pháp và lấy nước Pháp soi sáng cho mình; cái mà ta nhìn thấy ở mặt tiền nước Anh chính là ánh sáng của nước Pháp. Tiếc thay triều đại Ann chỉ tồn tại có mười hai năm, nếu không, chẳng phải yêu cầu, người Anh cũng đã gọi thế kỷ của Ann như chúng ta gọi thế kỷ của Luy XIV. Ann xuất hiện năm 1702, khi mà Luy XIV suy tàn. Cũng là một trong những điều hiếm có trong lịch sử khi giờ mọc của ngôi sao mờ này lại trùng hợp với lúc tinh cầu đỏ rực lặn xuống, và đúng dịp nước Pháp có vua Mặt trời thì nước Anh cũng có nữ hoàng Mặt trăng. Một chi tiết cần ghi nhớ. Luy XIV, mặc dầu người ta đang gây chiến chống ông ta, lại rất được thán phục ở nước Anh. Người Anh thường nói: Đó là vì vua cần cho nước Pháp.

Kể cũng phức tạp, người Anh yêu chuộng tự do của họ nhưng phần nào lại chịu làm nô lệ người khác. Lòng hào hiệp này đối với những xiềng xích trói buộc người láng giềng đôi khi còn đi đến chỗ sùng bái cả ông vua chuyên chế bên cạnh.

Nói tóm lại, Anh đã làm cho dân tộc mình hạnh phúc, như lời nói được nhắc đến ba mươi lần với một lối nhấn mạnh rất duyên dáng, ở các trang 6 và 9 trong lời đề tặng, và trang 3 trong lời tựa, của dịch giả người Pháp khi dịch cuốn sách của Bivoren.

IV. Nữ hoàng Anh hơi ác cảm với nữ công tước Giôzian vì hai lý do.

Thứ nhất, vì bà thấy nữ công tước Giôzian đẹp.

Thứ hai, vì bà thấy chồng chưa cưới của nữ công tước đẹp. Hai lý do là đủ để cho một phụ nữ ghen tuông; một thôi cũng đủ cho một nữ hoàng.

Nên thêm điểm này. Bà ác cảm với Giôzian vì cô nàng là em bà.

Ann không thích đàn bà mà lại đẹp. Bà cho điều ấy trái ngược với phong tục.

Về phần mình, bà xấu.

Không phải vì bà muốn.

Một phần đạo giáo của bà do cái nét xấu này đưa đến.

Giôzian vừa đẹp vừa hay triết lý, khiến cho nữ hoàng khó chịu.

Đối với một nữ hoàng xấu thì một nữ công tước đẹp không phải là một người em gái đáng yêu.

Có một chuyện không vừa ý khác, là nguồn gốc improper[173] của Giôzian.

Ann vốn là con của Ann Haidơ, một phu nhân bình thường được Giắc đệ Nhị cưới làm vợ, một cách hợp pháp, nhưng đáng bực, cưới khi ông còn là công tước York[174]. Do mang dòng máu thấp hèn đó trong huyết quản, Ann tự cảm thấy mình chỉ tồn tại có một nửa.

Còn Giôzian, ra đời hoàn toàn không bình thường, lại làm nổi bật thêm mặt thiếu sót, nhỏ hơn, nhưng thực sự về nguồn gốc của nữ hoàng. Người con gái do cuộc hôn nhân thiếu đẳng cấp không được vui khi nhìn thấy, không xa mình lắm, người con gái do đẻ hoang mà có, ở điểm này có một chỗ giống nhau làm xúc phạm, Giôzian có quyền nói với Ann: mẹ tôi cũng chẳng kém gì mẹ chị.

Ở triều đình chẳng có ai nói tới chuyện đó, nhưng tất nhiên người ta vẫn nghĩ đến. Thật bức mình cho vương uy. Tại sao lại có cái con Giôzian ấy? Nó có ý gì mà lại sinh ra? Cần gì phải thêm một Giôzian? Ở đời có những quan hệ họ hàng làm giảm sút thanh danh uy tín của mình.

Tuy vậy Ann vẫn làm ra mặt vui vẻ với Giôzian.

Có lẽ bà cũng yêu quý cô nàng ấy, nếu cô nàng không phải em bà.

6. BACKINPHÊDRÔ

Biết được hành động của người khác là điều bổ ích, và giám sát thêm đôi chút là chuyện khôn ngoan.

Để theo dõi huân tước Đêvit đôi chút, Giôzian nhờ một người tin cẩn của mình, tên là Backinphêdrô.

Để kín đáo dò xét Giôzian, huân tước Đêvit cũng nhờ một người thân tín của mình, tên là Backinphêdrô.

Nữ hoàng Anh, về phía mình, bắt phải bí mật cho bà hay những hành vi và cử chỉ của nữ công tước Giôzian, người em gái con ngoại tình, và của huân tước Đêvit người em rể tay trái tương lai của bà, qua một người tâm phúc mà bà hoàn toàn tin tưởng, tên là Backinphêdrô.

Thế là anh chàng Backinphêdrô này có dưới bàn tay hắc cả dầy phím đàn; Giôzian, huân tước Đêvit, nữ hoàng.

Một anh đàn ông giữa hai người đàn bà. Có thể tạo ra biết bao nhiêu hoà âm! Một hỗn hợp tâm hồn thật thú vị!

Backinphêdrô không phải luôn luôn có được cái hoàn cảnh tuyệt vời để nói khề với cả ba lỗ tai.

Hắn vốn là một tên đầy tớ cũ của công tước York. Có lúc hắn đã tìm cách làm người của nhà thờ, nhưng thất bại. Công tước York, hoàng thân nước Anh và của La mã, vừa thuộc giáo phái La mã của vua, vừa theo giáo phái Anh quốc hợp pháp, có họ hàng theo đạo Gia tô lại có bà con theo đạo Tin lành, và nếu muốn có thể đẩy Backinphêdrô vào hệ thống này hay sang hệ thống kia, nhưng ông nhận xét hắn không đủ tính chất Tin lành để làm mục sư một tiểu giáo đường. Thành thử Backinphêdrô, đứng giữa hai tôn giáo mà linh hồn vẫn nằm dưới đất.

Đây là một tư thế không có gì xấu xa đối với một số tâm hồn bò sát. Có những con đường phải nằm dãn bụng xuống mới đi qua được. Một cảnh tôi đòi tối tăm nhưng béo bở, từ lâu vẫn là toàn bộ kiếp sống của Backinphêdrô. Tôi đòi, cũng đã giá trị rồi, nhưng hắn còn muốn có quyền thế nữa. Có lẽ hắn gần đạt được thì Giắc đệ Nhị đổ. Tất cả đều phải làm lại từ đầu. Chẳng làm gì được dưới triều đại Ghiôm đệ Tam, con người gắt gỏng, và trong lúc trị vì thường làm ra bộ quá nghiêm chỉnh mà hắn cho là thành thực.

Giắc, cái ô che chở của mình, bị phế truất, Backinphêdrô không phải rách dưới ngay tức khắc. Sau khi vua chúa mất quyền vẫn còn một cái gì đó sót lại, nó nuôi dưỡng và nâng đỡ một thời gian những con ký sinh trùng của họ. Chút nhựa khô kiệt còn lại nuôi sống thêm hai ba ngày những chiếc lá đầu cành của cái cây đã bật rễ; rồi thành linh chiếc lá úa vàng, khô héo. Và tên nịnh thần cũng thế thôi.

Nhờ chút nhựa thơm gọi là quyền chính thống, ông vua, mặc dầu bị đổ và vứt bỏ, vẫn sống dai dẳng và tự bảo tồn được mình; kẻ nịnh thần không thế, hắn còn chết hơn nhà vua. Ở kia ông vua như cái xác ướp, ở đây tên nịnh thần y hệt bóng ma. Làm bóng của một cái bóng là một chuyện hèn kém cực kỳ. Cho nên Backinphêdrô thiếu ăn. Hắn liền tự nhận là nhà văn.

Nhưng người ta xua đuổi không cho hắn vào cả nhà bếp. Đôi khi hắn không biết ngủ vào đâu. Hắn nói: Ai sẽ kéo ta ra khỏi bước này đây? Và

hắn cố phấn đấu. Tất cả những gì hay ho mà trong hoạn nạn chỉ kiên nhẫn đạt được hắn đều có hết. Hắn còn được cái tài của giống mối, biết đục lỗ từ dưới đi lên. Lợi dụng tên tuổi của Giắc đê Nhị, những chuyện cũ, tính trung hậu, lòng thương người, vân vân, hắn đục xuyên đến tận nữ công tước Giôzian.

Giôzian thích con người vừa khốn cùng vừa có tài trí, hai điều thường gọi mỗi thương tâm. Cô nàng giới thiệu hắn với huân tước Đirý Moa, cho hắn ở trong các buồng xép, xem hắn như người nhà, đối xử tốt với hắn và đôi khi còn chuyện trò với cả hắn. Thế là Backinphêđrô không đói không rét nữa. Giôzian xưng hô thân mật với hắn. Thời thượng của các bà lớn thường thích xưng hô thân mật với các nhà văn, họ vẫn để mặc cho làm thế. Nữ hầu tước Đơ Maydi vẫn nằm mà tiếp Roa, một người bà chưa bao giờ biết mặt, và nói với ông:

- Chính anh đã làm bài Năm thanh lịch đấy à? Chào anh.

Về sau các nhà văn cũng xưng hô thân mật lại. Một hôm Fabrô Đôlăngtin nói với nữ công tước Rôhăng:

- Cô có phải là cô Cá bóng không?

Đối với Backinphêđrô được xưng hô thân mật là một thắng lợi. Hắn lấy thế làm sung sướng. Hắn vẫn ao ước kiểu thân mật từ trên như vậy.

- Phu nhân Giôzian xưng hô thân mật với mình. - Hắn nghĩ bụng, và xoa xoa hay tay.

Hắn lợi dụng sự xưng hô thân mật này để leo dần.

Hắn trở thành một người quen thuộc trong các phòng riêng của Giôzian, không gây khó chịu, không ai để ý tới; có lẽ nữ công tước có thể thay cả áo lót trước mặt hắn. Tuy nhiên tất cả những chuyện ấy đều không bền.

Backinphêđrô muốn nhằm một địa vị kia. Một nữ công tước, đấy chỉ mới nửa đường. Một đường hầm không dẫn đến tận nữ hoàng là một công trình thất bại.

Một hôm Backinphêđrô nói với Giôzian:

- Phu nhân có sẵn lòng giúp cho tôi được hạnh phúc không ạ?
- Nhà người muốn gì? - Giôzian hỏi.
- Bấm một việc làm ạ!
- Một việc làm! Cho nhà người?
- Bấm phu nhân, đúng vậy ạ!
- Sao nhà người lại có ý xin ta một việc làm? Nhà người có làm nên trò trống gì đâu.
- Bấm chính vì thế.

Giôzian cả cười.

- Trong những chức vụ không thích hợp với nhà người, nhà người muốn chức vụ gì nào?
- Chức nhân viên mở nút các chai lọ của đại dương.

Giôzian càng cười to.

- Thế là thế nào? Nhà người giấu cợt.
- Bấm phu nhân không ạ.
- Ta sắp thích thú được trả lời nghiêm chỉnh cho nhà người - nữ công tước nói - Nhà người muốn được làm gì? Nhắc lại xem.

- Bẩm nhân viên mở nút các chai lọ của đại dương.
- Ở triều đình mọi việc đều có thể. Có một chức vụ như vậy sao?
- Bẩm phu nhân vâng.
- Cứ cho ta biết những điều mới lạ. Nói tiếp nghe.
- Đó là một công việc xưa nay vẫn có.
- Nhà người hãy thề trên linh hồn mà nhà người không có xem.
- Tôi xin thề.
- Ta chẳng tin nhà người chút nào.
- Xin đa tạ phu nhân ạ.
- Như vậy là nhà người muốn?... Nói lại xem.
- Mở xi găng các chai lọ của đại dương.
- Đúng là một chức vụ không khó nhọc gì lắm. Cũng như việc tắm rửa ngựa đồng.
- Bẩm cũng gần như thế.
- Không làm gì cả. Đúng là cái chân thích hợp với nhà người. Nhà người làm việc ấy được đấy.
- Phu nhân thấy tôi cũng làm được việc đấy chứ.
- Hừ! Nhà người chỉ pha trò hề. Chân ấy có thật không?

Backinphêđrô lấy dáng điệu hết sức trang nghiêm:

- Bẩm phu nhân, phu nhân có một người cha cao cả là Giắc đệ Nhị hoàng đế và một người anh rể danh tiếng, Giooc Đan Mạch, công tước Comboclan. Thân phụ phu nhân trước kia, và anh rể phu nhân ngày nay, đều là huân tước đô đốc Anh quốc.

- Có phải đây là những điều mới mẻ mà nhà người định cho ta biết không? Ta cũng thừa biết như nhà người.

- Nhưng đây là điều phu nhân không biết. Ngoài biển có ba loại đồ vật: những thứ nằm ở đáy nước gọi là Lagon; những thứ nổi trên mặt nước gọi là Flotson; và những thứ mà nước tấp trả vào đất liền gọi là Jetson.

- Sao nữa?

- Ba loại đó, Lagon, Flotson, Jetson thuộc quyền huân tước đại đô đốc.

- Sao nữa?

- Phu nhân hiểu chứ ạ?

- Không.

- Tất cả những gì ở ngoài biển, thứ chìm, thứ nổi, và thứ trôi giạt vào bờ, tất cả đều thuộc quyền đô đốc Anh quốc

- Tất cả. Được rồi. Sao nữa?

- Trừ con cá chiên, thuộc về nhà vua.

- Ta lại nghĩ rằng tất cả những thứ ấy thuộc về Neptuyn[175].

- Neptuyn là một tên ngốc. Y đã thả tất cả. Y đã để mất tất vào tay quân Anh.

- Được rồi.

- Vật bắt được ngoài biển; đó là cái tên đặt cho những thứ tìm được ấy.
- Được rồi.
- Thật là vô tận. Luôn luôn có một vật gì nổi, một vật gì tấp vào bờ. Đây là phần đóng góp của biển cả.

Biển đóng thuế cho nước Anh.

- Ta cũng muốn thế. Nhưng nhà người kết thúc đi.
- Phu nhân hiểu cho, chính vì vậy mà đại dương tạo ra một văn phòng.
- Ở đâu thế?
- Ở bộ tư lệnh hải quân.
- Văn phòng gì?
- Văn phòng đồ vật bắt được ngoài biển.
- Thì đã sao?
- Văn phòng chia làm ba vụ: Lagon, Flotson, Jetson và mỗi vụ đều có một quan chức.
- Sao nữa?
- Một chiếc tàu ngoài biển khơi muốn báo một tin gì đó cho đất liền, rằng mình đang nằm tại vĩ tuyến nào, rằng mình gặp một hải quái, rằng mình trông thấy một bờ biển, rằng mình đang lâm nguy, rằng mình sắp đắm, rằng mình hết hy vọng, vân vân, người chủ tàu liền lấy một cái chai, nhét vào đó một mảnh giấy ghi rõ sự việc, gắn xi miệng chai, và vứt cái chai xuống biển. Nếu chai chìm xuống đáy biển, việc thuộc quan chức Lagon; nếu nó

nổi, việc thuộc quan chức Flotson; nên nó được sóng đưa vào đất liền, việc thuộc quan chức Jetson.

- Và nhà người muốn được làm quan chức Jetson?

Bẩm đúng thế ạ.

- Và đây là cái mà nhà người gọi là nhân viên mở nút các chai lọ của đại dương?

- Bẩm vì chức vụ đó có thật.

- Tại sao nhà người lại thích cái chân ấy chứ không phải hai chân kia?

- Bẩm vì hiện nay nó đang khuyết.

- Công việc của chức vụ đó ra sao?

- Bẩm phu nhân năm 1598, một cái chai gần nửa đường nhờ một người đánh trạch biển trong vòng cát nổi Epidiom Prômôngtôrium tìm thấy, được đệ lên nữ hoàng Elizabet; một tờ giấy da rút từ trong chai ra cho nước Anh biết rằng Hà lan đã chiếm mà không nói gì một nước lạ, nước Tân Zembon, Nova zemla, rằng việc chiếm đoạt này xảy ra vào tháng sáu năm 1596, rằng tại nước này người ta đã bị gấu ăn thịt, rằng cách thức sống mùa đông ở đây được chỉ rõ trên một mảnh giấy đựng trong một bao súng hỏa mai treo trong ống khói ngôi nhà gỗ dựng trên đảo và do những người Hà Lan đã chết hết để lại, rằng cái ống khói đó làm bằng một thùng tô-nô thùng, lồng trong mái nhà.

- Ta chẳng hiểu được mấy tí trong cái bài văn rườm rà khó hiểu của nhà người.

- Bẩm không sao. Đã có nữ hoàng Êlizabet hiểu.

Thêm một nước cho Hà lan, bớt một nước của Anh quốc.

Cái chai đưa tin được xem như một vật quan trọng. Và từ ngày ấy, có lệnh cho bất cứ ai tìm được một cái chai gắn xi ở bờ biển cũng phải đưa nó đến cho đô đốc nước Anh, nếu không sẽ bị treo cổ. Đô đốc uỷ nhiệm việc mở chai cho một quan chức, ông này báo cho nhà vua biết nội dung, nếu có.

- Loại chai như vậy có thường đến tại Bộ Hải quân không?

- Bẩm ít thôi. Nhưng không sao. Cái chân ấy vẫn có.

Quan chức được cấp phòng riêng và chỗ ở tại Bộ Hải quân.

- Thế cái trò không làm gì ấy được bao nhiêu lương?

- Bẩm mỗi năm một trăm ghi-nê.

- Nhà người làm phiền ta chỉ vì thế sao?

- Bẩm đủ để sống.

- Một cách rách rưới.

- Như vậy hợp với những lũ người như chúng tôi.

Một trăm ghi-nê là một làn khói.

- Phu nhân sống một phút đủ cho chúng tôi sống một năm. Đó là điểm lợi của dân nghèo.

- Nhà người sẽ được cái chân ấy.

Tám ngày sau, nhờ hảo tâm của Giôzian, nhờ uy tín của huân tước Êđêvit Đirý Moa, Backinphêđrô, từ nay được cứu vớt thoát khỏi cảnh tạm bợ, giờ đây đặt chân trên một mảnh đất chắc chắn, có nhà cửa hảnh hoi, được thanh toán mọi chi phí, được trợ cấp một trăm ghi-nê, dọn đến ở tại Bộ Hải quân.

7. BACKINPHÊĐRÔ CHỌC THÙNG

Trước hết có một việc cần kíp; tỏ ra vong ơn bội nghĩa.

Backinphêđrô không chịu bỏ qua việc đó.

Nhận được nhiều ân huệ như vậy của Giôzian, tất nhiên nó chỉ có một tư tưởng: báo thù.

Ta cần nói thêm là Giôzian trẻ, đẹp, cao to, giàu sang, quyền thế, tiếng tăm, còn Backinphêđrô thì nhiều tuổi, xấu xí, thấp bé, nghèo nàn, được che chở, sống trong xó tối. Nó cũng cần phải trả thù vì những chuyện ấy chứ.

Khi người ta chỉ do đêm tối tạo nên thì làm sao tha thứ được bấy nhiêu ánh sáng? Backinphêđrô vốn là một tên Iêclăng đã từ bỏ Iêclăng; giống bất lương.

Backinphêđrô chỉ được mỗi một điểm ưu đãi cho hăn, là có một cái bụng rất to.

Bụng to thường được xem như dấu hiệu của phúc hậu. Nhưng cái bụng đó lại cộng thêm vào tính giả dối của Backinphêđrô. Vì con người ấy rất độc ác.

Backinphêđrô mấy tuổi? Chẳng có tuổi nào cả. Cái tuổi cần thiết cho mưu đồ hiện tại của hăn. Hăn già qua những nếp nhăn và bộ tóc xám, nhưng trẻ vì trí óc linh lợi. Hăn vừa nhanh nhẹn vừa chậm chạp; một loại hà mã vượn. Bảo hoàng, đúng thế; cộng hoà, biết đâu?

Giatô, có lẽ; Tin lành, cố nhiên. Theo Xtius, có thể lắm; theo Broongsuych, chắc chắn. Tán thành chỉ là một sức mạnh với điều kiện đồng thời là Chống Đối; Backinphêđrô áp dụng sự không khéo ấy.

Cái chân "nhân viên mở nút các chai lọ của đại dương" không có vẻ buồn cười như Backinphêđrô nói.

Những yêu sách, mà ngày nay người ta gọi là phản kháng, của Gacxi Ferăngđe trong cuốn Người lão thành miền biển, chống việc chiếm đoạt những thuyền bè mắc cạn, gọi là quyền mảnh vỡ, và chống sự cướp phá các đồ vật trôi giạt của dân duyên hải, đã khuấy động nước Anh và đã đưa đến cho những người bị đắm một tiến bộ; của cải của họ, đồ dùng và tài sản lẽ ra bị dân quê cướp mất, đều được vị huân tước đô đốc tịch thu. Tất cả những di vật của biển cả, tập lên bờ biển nước Anh, hàng hoá, xác tàu, bao bị, thùng gỗ, vân vân, đều thuộc về huân tước đô đốc; nhưng đây mới thấu rõ điểm quan trọng của cương vị mà Backinphêđrô nài xin, những vật bồng bênh chứa đựng những thông điệp và tin tức thường hay gọi sự chú ý của Bộ Hải quân. Những vụ đắm tàu thuộc một trong những điều quan tâm lớn của nước Anh. Hàng hải được xem như sự sống còn của nó thì đắm tàu là nỗi lo lắng của nó. Nước Anh luôn luôn lo ngại về biển cả. Cái lọ thuỷ tinh mà mỗi chiếc tàu lâm nguy vớt xuống sóng nước chứa đựng một chỉ dẫn tối cần, quý báu về tất cả mọi phương diện. Chỉ dẫn về chiếc tàu, chỉ dẫn về thuỷ thủ, chỉ dẫn về địa điểm, thời điểm và loại hình vụ đắm, chỉ dẫn về những luồng gió đã phá vỡ chiếc tàu, chỉ dẫn về những luồng nước đã đưa cái lọ nổi đến bờ biển. Chức vụ của Backinphêđrô đã bị bãi bỏ hơn một nửa thế kỷ, nhưng nó có tầm lợi ích thật sự. Người cuối cùng giữ chức vụ đó là Uynliam Hutzê, Đotđinton Lincon. Người nắm giữ vụ này là một thứ báo cáo viên về đồ vật của biển cả. Bao nhiêu bình, hũ bịt kín và niêm phong, chai lọ, chum vại vân vân... do sóng nước tập lên duyên hải nước Anh, đều phải giao lại cho ông ta, ông ta là người duy nhất có quyền mở những vật ấy; ông ta là người đầu tiên được biết điều bí mật chứa đựng trong đó; ông ta sắp xếp và dán nhãn để cho chúng trong phòng hồ sơ của ông ta; thành ngữ xếp giấy tờ vào phòng hồ sơ vẫn còn dùng ở các đảo trên biển Măngơ do vậy mà có. Thật ra đã có dự phòng. Không được phá niêm phong và mở nút một bình chứa nào nếu không có mặt hai vị bồi thẩm của Bộ Hải quân đã tuyên thệ giữ bí mật; các vị này phải cùng với người giữ chức vụ Jetson

ký vào biên bản mở nút chai. Nhưng các vị bồi thẩm này buổi phải im lặng, vì vậy Backinphêđrô phần nào được tùy tiện; trong chừng mực nào đó y có thể tùy tiện thủ tiêu hoặc đưa ra ánh sáng một sự việc.

Những vật trôi giạt mỏng manh ấy không hiểm hoi và vô nghĩa như Backinphêđrô nói với Giôzian. Có khi chúng đến đất liền khá nhanh, có khi phải sau nhiều năm. Điều ấy tùy thuộc các luồng gió và hải lưu. Cũng như các đồ vật cúng thần, cái lối phó mặc chai lọ cho dòng nước như thế đã hơi lỗi thời; nhưng trong thời đại tôn giáo ấy những kẻ sắp chết sẵn sàng gửi theo lối đó tư tưởng cuối cùng của mình đến Chúa và đến người khác; và đôi khi những thư tín ấy đầy ứ ở Bộ Hải quân.

Một tờ giấy da ở lâu đài Andlyene (chính tả xưa), và có chú thích của bá tước Xopfonk, tổng quản ngân khố Anh quốc dưới triều Giắc đệ Nhất, nhận xét riêng năm 1615 có đến năm mươi hai bầu rượu, cái bẹ, cái tròn, và bình toong gấn nhựa đường, chứa đựng những ghi chép về các tàu thuyền bị nạn, được đưa đến và đăng ký tại phòng hồ sơ của huân tước đô đốc.

Chức vụ triều đình như những vết dầu, chúng luôn luôn loang rộng. Chính vì vậy mà người gác cổng trở thành tế tướng và kẻ mã phu trở thành nguyên soái.

Quan chức đặc biệt phụ trách chức vụ mà Backinphêđrô ao ước và đã đạt được thường là một người tin cẩn.

Elizabet muốn như vậy. Ở triều đình nói tin cẩn tức nói tới âm mưu, mà nói âm mưu là nói đến lớn mạnh. Viên chức này cuối cùng trở thành gần như một nhân vật.

Hắn là thư ký, và đứng sau hai tên tiểu đồng của đạo sĩ hoàng gia. Tuy vậy cần phải nói, hắn được vào ra nơi cung cấm, người ta gọi thế là "quyền xuất nhập nhục nhã", humilis introitus, vào tận cả phòng ngủ. Vì thường lệ, gặp trường hợp cần thiết, hắn phải báo tin trực tiếp cho nhà vua biết về

những thứ hăn tìm thấy, nhiều khi rất kỳ lạ, di chúc của người thất vọng, lời vĩnh biệt gửi cho tổ quốc, thư phát giác những vụ mưu hại chủ thuyền và những án mạng ngoài biển, vật di tặng cho nhà vua. vân vân... hăn để phòng hồ sơ liên lạc với triều đình, và thỉnh thoảng hăn báo cáo cho nhà vua biết về việc khai mở những chai lọ chẳng lành. Đó là văn phòng đen của đại dương.

Êlizabet, vốn sành nói tiếng La tinh, thường hỏi Tamfel đờ Colêy Becsai, vị quan chức Jetson thời của bà, khi ông ta mang đến cho bà một trong những giấy tờ từ ngoài biển về; Quid mihi scribit Neptunus? Neptuyn viết gì cho ta thế?

Việc chọc thủng như vậy là đã đạt. Con mồi đã thành công.
Backinhêđrô tiếp cận được nữ hoàng.

Tất cả mong muốn của hăn đều ở đấy. Để xây dựng cơ nghiệp của hăn ư?

Không.

Để phá hoại cơ nghiệp những người khác.

Hạnh phúc lớn hơn.

Làm hại tức là vui hưởng.

Mang trong lòng một ước muốn làm hại, mơ hồ nhưng dai dẳng không nguôi, và không bao giờ sao nhãng, điều ấy không phải dành cho tất cả mọi người.

Backinhêđrô có cái điểm bất di bất dịch đó.

Cái mồm con chó ngao ngọam chặt như thế nào thì tư tưởng của hăn cũng như thế.

Việc tự cảm thấy mình khắc nghiệt khiến thâm tâm hẳn thoải mái một cách đen tối. Miễn sao hai hàm răng cắn được một cái mồi, hoặc trong tâm hồn chắc chắn có một điều ác để làm, là hẳn thấy không thiếu thốn gì nữa.

Hẳn run rẩy toại nguyện, trong hy vọng được thấy kẻ khác rét mướt.

Độc ác cũng là một kiểu giàu có. Người mà ta vẫn tưởng là nghèo và nghèo thật sự, lại rất giàu về ác tâm và hẳn thích được như thế. Toàn bộ vấn đề dựa trên sự mãn nguyện của con người. Chơi cay một cú cũng như xỏ ngọt một vố, còn hơn cả tiền bạc. Cay cho người gánh chịu, nhưng lại ngọt cho kẻ bày trò. Katexbai, người cộng tác với Ghi Focơ trong âm mưu nổ mìn của phái giáo hội La mã, nói: Tôi không đánh đổi việc được thấy nghị viện nổ tung bốn vó lên trời lấy một triệu xteclinh đâu Backinphêđrô thì sao? Còn nhỏ hơn và khủng khiếp hơn thế nhiều. Một kẻ đồ kị.

Đồ kị là một mặt hàng luôn luôn có chỗ tiêu thụ ở triều đình.

Triều đình đầy rẫy những tên lão xược, những bọn vô công rồi nghề, những quân lười biếng giàu có, những đố chuyện ngồi lê đôi mách, những kẻ vạch lá tìm sâu, những đứa gieo rắc đau khổ, những thằng thích nhạo báng bị nhạo báng, những người tài trí ngờ nghệch, cần nghe chuyện của một tên đồ kị.

Còn gì mát lòng mát dạ bằng được nghe nói xấu về người khác.

Đồ kị là một đức tốt để làm thành một tên gián điệp.

Có một sự tương tự sâu sắc giữa tính ham muốn tự nhiên là lòng đồ kị đó, và cái công việc xã hội gọi là nghề do thám. Tên gián điệp đi săn cho người khác cũng như con chó: tên đồ kị lại săn cho bản thân như con mèo.

Một cái tôi độc ác, đó là tất cả tên đồ kị.

Thêm những đức tính khác, Backinphêđrô kín đáo, bí mật, cụ thể. Hắn cất giữ tất cả, và tộp má đi vì cảm hờn.

Càng hèn mạt lại càng tự cao tự đại. Hắn được những người mà hắn làm trò vui yêu quý, và bị những người khác oán ghét; nhưng hắn lại tự cảm thấy bị những người oán ghét kinh miệt và bị những người yêu quý coi thường.

Hắn cần rằng chịu đựng. Tất cả những chuyện hắn bị xúc phạm cứ lặng lẽ sôi sục trong lòng nhẩn nhục cừu địch của hắn. Hắn phần uất, làm như thể quân vô lại cũng có quyền phần uất. Hắn bị giày vò âm thầm bởi những cơn giận giữ sôi sục. Nuốt trôi tất cả, đó chính là tài nghệ của hắn. Hắn có những cơn thịnh nộ, thầm lặng trong lòng, những phút điên cuồng ngấm ngầm, những ngọn lửa đen ầm ỉ mà người ta không nhận thấy; đó là một loài nuốt khói dễ nổi giận. Mặt ngoài cười nụ. Hắn sốt sắng vồn vã, dễ dàng, khả ái, ân cần. Gặp ai hắn cũng chào, đứng đâu hắn cũng vái. Một làn gió thoảng, hắn cũng cúi rạp xuống tận đất. Mang trong xương sống một cây lau, là cả một nguồn tài sản quý báu!

Những của lẫn khuất và độc hại ấy không phải hiểm hoi như người ta tưởng. Chúng ta sống giữa những cách len lách ghê rợn. Tại sao lại có những hạng người ác hiểm? Câu hỏi thật đau lòng. Người mơ mộng không ngừng tự đặt câu hỏi đó, và nhà tư tưởng không bao giờ giải đáp nó. Vì vậy con mắt buồn rầu của các triết gia lúc nào cũng chăm chăm vào ngọn núi đầy tăm tối là số phận, và từ trên ngọn núi ấy tên ác ma khổng lồ thả từng nắm rắn độc xuống đất.

Backinphêđrô có cái thân hình bè bè và một bộ mặt quắt. Thân hình to béo mà mặt lại sát tận xương. Móng tay hắn có ngắn và ngắn ngắn, ngón tay nổi đốt, ngón cái bèn bẹt, tóc cứng rẽ tre, quăng cách từ thái dương nọ sang thái dương kia rất dài, và một cái trán của kẻ giết người vừa rộng vừa thấp. Con mắt xếch che dấu một vẻ nhìn ti hí dưới hàng lông mày chồi xể. Cái mũi dài, nhọn, khoằm khoằm mềm mềm, hầu như đặt sát ngay trên

mồm. Backinphêđrô mà ăn mặc đàng hoàng theo kiểu hoàng đế hãn phải giống Đômixiêng. Bộ mặt hãn vàng bủng như nặn bằng một thứ bột nhờn nhờn; đôi má bất động giống hệt chất mát-tút; hãn có đủ tất cả những nét nhẵn cứng đờ xấu xí, hàm banh rất to, cái cằm nặng nề, hai tai chuột nhắt. Lúc bình thường, nhìn nghiêng, vành môi trên vênh thành góc nhọn để lòi ra hai cái răng. Hai cái răng ấy có vẻ như nhìn các bạn.

Răng nhìn mà mắt thì cần.

Nhấn nại, điều độ, tự chủ, thận trọng, từ tốn, hiền hậu, nhún nhường, dịu ngọt, lễ phép, thanh đạm, không biết chuyện trai gái, tất cả những thứ ấy bổ sung và hoàn chỉnh chân dung Backinphêđrô. Hãn vừa gièm pha vừa có đủ những đức tính ấy.

Chỉ một thời gian ngắn Backinphêđrô đứng vững ở triều đình.

8. INFERI[176]

Ở triều đình người ta có thể đứng vững bằng hai cách: đứng trên mây thì oai nghiêm, đứng trong bùn thì quyền thế.

Trường hợp thứ nhất, người ta thuộc về Thần sơn.

Trường hợp thứ hai, thuộc ban y thức thị vệ.

Ai thuộc về Thần sơn chỉ có sấm sét; ai thuộc ban y thức thị vệ thì có cảnh sát.

Phòng y thức chứa đựng tất cả mọi dụng cụ của triều đình, và đôi khi cả hình phạt, vì nó vốn ác hiểm.

Hêliôgaban đến chết ở đây. Thế là nó mang tên là nhà xí [177].

Thông thường thì nó không bi thảm đến thế. Chính tại đó Anbêrôm ngồi chiêm ngưỡng Văngđôm[178], phòng gửi áo để thành nơi tiếp kiến của các

bạc vua chúa. Nó làm chức năng của ngai vàng. Tại đây Luy XIV tiếp nữ công tước Buôe-gôn; Philip đệ Ngũ sát cách với nữ hoàng. Cha cố cũng vào đây. Phòng gửi áo đôi khi còn là một chi nhánh của phòng xưng tội.

Vì vậy ở triều đình có những vận may từ dưới. Mà không phải là những trường hợp kém cỏi nhất.

Dưới triều Luy XI, nếu muốn thành vĩ đại, bạn hãy làm Pie đơ Roăng, thống chế nước Pháp; nếu muốn có quyền thế, bạn hãy làm Ôliviê lơ Đanh, thợ cạo. Dưới triều đại Mari đơ Mêđixit, nếu muốn quang vinh, bạn hãy làm Xilêry, tể tướng; nếu muốn có thể lực, bạn hãy là cô Hanông, nữ hầu phòng.

Dưới triều Luy XV, nếu muốn nổi danh, bạn hãy làm Soazơn, bộ trưởng; nếu muốn người khác sợ hãi, bạn hãy làm Lơben, đầy tớ.

Lấy trường hợp Luy XIV, thì Bôngtăng dọn giường cho vua còn quyền hành hơn cả Luvoa có công xây dựng quân đội nhà vua, và hơn cả Tuyren người đã đem lại biết bao chiến thắng cho vua. Cất mất cha cố Giôdep của Risolơ, thế là Risolơ gần như rỗng. Ông ta thiếu hẳn điều bí mật. Đức Ông Hồng y giáo chủ oai vệ mà đức ông mưu sĩ lại khủng khiếp. Sâu bọ, sức mạnh thật là ghê gớm! Tất cả những Nacvaê kết hợp với tất cả các Ôđônen làm được ít việc hơn một bà phước Patorôxinô.

Thí dụ, điều kiện của thứ uy quyền đó, là sự nhỏ mọn. Nếu bạn muốn làm người có thể lực, thì cứ chịu sống kém hèn. Bạn hãy làm cái không. Con rắn nằm yên, cuộn tròn, tượng trưng cho cả số không, cả vô tận.

Một trong những thời vận rắn độc ấy đã rơi vào tay Backinphêđrô.

Hắn đã tha hồ luôn lách theo ý muốn của hắn.

Những con vật mình đẹp thường chổ nào cũng vào lọt Luy XIV có cả rệp trên giường của mình và những giáo sĩ dòng Tên[179] trong đường lối

chính trị của ông.

Do tương khắc chẳng, đâu phải thế.

Trên đời này, mọi vật đều như cái quả lắc. Xoay quanh tức là đu đưa. Cực nọ thu hút cực kia, Frăngxoa đệ Nhất thích Toribulê; Luy XIV thích Lơben. "Bao giờ cũng có một sút hút sâu sắc giữa cái cao sang tột bậc đó và cái thấp hèn cùng cực đó.

Chính kẻ thấp hèn điều khiển. Không gì dễ hiểu hơn. Chính kẻ đứng dưới cầm dây.

Không vị trí nào thuận tiện hơn.

Vừa là mắt lại vừa có tai.

Là mắt của chính quyền.

Có tai của nhà vua.

Có tai của nhà vua thì tha hồ rút đẩy cái chốt lương tâm nhà vua và muốn nhét gì vào lương tâm đó thì nhét. Đầu óc nhà vua như cái tủ của bạn. Nếu bạn làm nghề nhặt giẻ rách, thì đó là cái gửi của bạn. Tai vua chúa không thuộc về vua chúa, chính vì vậy mà nói chung những kẻ đáng thương ấy ít khi chịu trách nhiệm. Kẻ nào không làm chủ tư tưởng, kẻ đó không làm chủ được hành động. Một ông vua chỉ biết tuân theo.

Tuân theo gì?

Theo bất cứ một linh hồn xấu xa nào từ ngoài vo ve vào tai mình. Con ruồi đen tối của vực sâu.

Tiếng vo ve kia ra lệnh. Một triều đại y hệt một bài chính tả viết theo người đọc.

Tiếng nói to là Nhà vua; giọng nói nhỏ là Vương quyền.

Trong một triều đại, những người biết phân biệt giọng nói nhỏ nhẹ đó và nghe được những gì nó nhắc to, mới là những sử gia thực sự.

9. CĂM GHÉT CŨNG MÃNH LIỆT NHƯ YÊU QUÝ

Nữ hoàng Anh có quanh mình nhiều giọng nói nhỏ nhẹ đó. Backinphêđrô là một.

Ngoài nữ hoàng ra, hãn còn xúi giục, lung lạc và giao thiệp ngấm ngấm với tôn nữ Giôzian và huân tước Đêvit. Nhưng chúng tôi đã nói, hãn thì thâm với ba lỗ tai. Hơn Đănggiô một tai. Đănggiô chỉ nói thâm với hai tai, ở cái thời mà lách đầu giữa Luy XIV phải lòng cô em vợ là Hăngriet, và Hăngriet phải lòng ông anh rể là Luy XIV vừa là thư ký của Luy mà Hăngriet không biết, vừa là thư ký của Hăngriet mà Luy không hay, khéo đứng giữa tình yêu của hai con rồi, hãn vừa hỏi vừa trả lời.

Backinphêđrô tươi cười, tán thành, không bênh vực ai cả, thực chất thì hãn ít trung thành, xấu xí, độc ác đến mức đơn giản là một bức vua chúa không thể không cần đến hãn. Thoạt hiểu được Backinphêđrô, Ann không còn muốn có kẻ nịnh thần nào khác. Hãn nịnh bà ta như người ta nịnh Luy Vĩ đại, bằng cách châm chích kẻ khác.

Bà Đơ Môngsovroi nói:

- Vì nhà vua dốt, nên buộc lòng phải nhạo báng các nhà thông thái.

Thỉnh thoảng lại tẩm thêm chất độc vào nọc, đó là đỉnh cao của nghệ thuật, Nêrông[180] thích xem Lôquyx làm việc Các lâu đài vua chúa rất dễ ra vào; những loại thạch tâm đó có một hệ thống đường sá sớm bị giồng gặm nhấm gọi là nịnh thần đoán được, đục khoét, sục sạo và lúc cần thì moi rỗng. Chỉ cần có cớ để vào là đủ.

Backinphêdrô nắm được cái cốt đó, tức là chức vụ của hắn, và chẳng mấy lúc hắn đã trở thành, trong cung nữ hoàng cũng đúng như trong cung của nữ công tước Giôzian, con vật nuôi trong nhà không thể thiếu được.

Một hôm hắn đánh bạo buông ra một câu nói, thế là tức khắc hắn hiểu rõ được bụng nữ hoàng; hắn biết cách nắm được lòng tốt của nữ hoàng. Nữ hoàng rất yêu vị huân tước hầu bàn của mình là Uynliam Cavendish, công tước Divonsai, vốn rất đàn độn. Vị huân tước này, có tất cả các học vị Ôcxfoz mà lại không biết chính tả, một sáng nọ bỗng làm một việc ngu ngốc là lẩn ra chết. Ở triều đình, chết là hết sức đại dột vì chẳng ai còn ngại ngùng gì mà không nói đến anh. Nữ hoàng, trước mặt Backinphêdrô, cũng than thở, rồi cuối cùng vừa thở ra vừa thốt lên:

- Đáng tiếc là biết bao đức hạnh lại được một trí tuệ nghèo nàn đến thế chứa đựng và phục vụ.

- Bẩm chúa muốn có linh hồn ông ta đấy! - Backinphêdrô lúng búng rất khê bằng tiếng Pháp.

Nữ hoàng mỉm cười. Backinphêdrô vội ghi nhận ngay nụ cười ấy.

Hắn kết luận: Bà ấy thích căn.

Vậy là hắn được độc ác.

Kể từ ngày đó, hắn luồn lách thói tò mò của hắn vào khắp nơi, cả tính độc ác ranh mãnh nữa. Người ta để mặc cho hắn làm vì người ta sợ hắn quá thế. Kẻ nào làm cho nhà vua cười, kẻ đó làm cho những người còn lại run sợ.

Đó là một tên vô lại quyền thế.

Mỗi ngày hắn một đi tới trong lòng đất. Người ta cần đến Backinphêdrô. Nhiều vị tai to mặt lớn dành cho hắn vinh dự được tin cần, đến mức khi cần

còn giao cho hãn một việc nhục nhã nữa.

Triều đình như một bộ bánh xe răng. Backinphêđrô trở thành động cơ của nó. Bạn có để ý tính chất nhỏ bé của cái bánh xe phát động trong một vài bộ máy không?

Đặc biệt Giôzian, như chúng tôi đã nói, thường sử dụng tài do thám của Backinphêđrô tin dùng hãn đến mức không ngại ngừng giao cho hãn một trong số chìa khoá bí mật của phòng mình. Với chiếc chìa khoá ấy hãn có thể vào phòng Giôzian bất cứ giờ nào. Cái lối giao phó quá đáng cuộc sống riêng tư của mình là một thời thượng ở thế kỷ thứ mười bảy. Việc ấy gọi là: giao chìa khoá. Giôzian đã giao hai chiếc chìa khoá tin cẩn như thế, huân tước Đêvit giữ một. Backinphêđrô giữ một.

Vả lại trong phong tục ngày xưa, đột ngột vào tận các phòng ngủ không phải là chuyện đáng ngạc nhiên lắm. Do đó mà có những chuyện tình cờ. La Fertê, thành lĩnh kéo bức màn giường của lệnh cô Lafông, bắt gặp được Xanhxông, viên lính ngự lâm da đen, vân vân.

Backinphêđrô sở trường về những phát hiện nham hiểm khiến cho kẻ quyền quý phải phục tùng và quy thuận kẻ hèn mọn. Bước đi trong bóng tối của hãn quanh co, nhẹ nhàng và khéo léo. Như bất cứ một tên mật thám toàn diện nào, hãn là kết tinh của lòng độc ác đao phủ và tính kiên trì của nhà hiền vi học. Hãn bẩm sinh nịnh thần. Bất cứ tên nịnh thần nào cũng đều giống như một tên mộng du. Hãn mò mẫm trong cái đêm tối mà người ta gọi là toàn năng. Tay cầm một chiếc đèn ló. Hãn soi sáng điểm nào cần, nhưng vẫn đứng khuất trong bóng tối. Với cái đèn đó, hãn tìm kiếm không phải một con người mà một con vật. Cái hãn tìm thấy chính là nhà vua.

Vua chúa không thích quanh mình có kẻ tỏ ra oai quyền. Vua chúa rất ưa việc mĩa mai người khác, Backinphêđrô có biệt tài thường xuyên hạ thấp các vị huân tước và hoàng thân, càng hạ thấp bao nhiêu càng làm cho uy quyền nhà vua thêm lớn mạnh bấy nhiêu.

Chìa khoá thân tín mà Backinphêđrô nắm trong tay có hai đầu vặn khác nhau, có thể mở được các phòng nhỏ ở hai dinh thự ưa thích của Giôzian, là Hâncơvinhaodơ ở Luân đôn, và Corlêonlôtgiơ ở Uynxo. Hai lâu đài này thuộc gia tài Clăngsacli. Hâncơvinhaodơ tiếp giáp với Ônghê. Ônghê ở Luân đôn là một cái cổng dẫn từ Hacvic đến, và tại đây có một bức tượng của Sacơ đệ Nhị trên đầu có một thiên thần, dưới chân tạc một con sư tử và một con kỳ lân. Từ Hâncơvinhaodơ, nhờ gió đông, có thể nghe được tiếng chuông nhà thờ Xanhtrơ Merinhon. Corlêonlôtgiơ là một lâu đài kiểu Florăng bằng gạch và bằng đá có những hàng cột cẩm thạch, xây dựng theo lối nhà sàn tại Uynxo, ở cuối cái cầu gỗ, và một trong những sân đình lộng lẫy nhất nước Anh.

Tại cung điện sau, kề với lâu đài Uynxo, Giôzian ở ngay bên cạnh nữ hoàng. Song Giôzian cũng thích ở đây.

Ảnh hưởng của Backinphêđrô đối với nữ hoàng bên ngoài hầu như không có gì đáng kể, nó hoàn toàn như kiểu rễ cây. Không gì khó nhỡ bằng những loại cỏ hoang ấy của triều đình; chúng ăn rất sâu mà bên ngoài lại không có chỗ để nằm. Dãy sạch Rôcơlo, Tơribalê hoặc Bromen hầu như không thể được.

Càng ngày nữ hoàng Anh càng tỏ ra hào hiệp đối với Backinphêđrô.

Xara Gieninh nổi tiếng, Backinphêđrô vô danh; việc ưu đãi của hãn vẫn ở trong tối. Tên tuổi Backinphêđrô không được ghi vào sử sách. Người bắt chuột đầu có bẫy tất cả chuột chũi.

Backinphêđrô nguyên là thí sinh giáo sĩ nên cái gì cũng có học qua một ít; lướt qua tất cả thì kết quả chẳng ra gì. Người ta có thể làm nạn nhân của cái Omnis res scibilis[181]. Mang trong đầu óc cái thùng tô-nô của Đanait là tai hoạ của cả cái giống nòi thông thái mà người ta có thể gọi là những kẻ không sinh sản. Những gì Backinphêđrô đã nhét vào đầu óc làm cho nó rộng tuếch.

Trí óc cũng như thiên nhiên rất sợ khoảng không.

Trong khoảng không, thiên nhiên xếp đặt tình yêu; trí óc thường thường đặt vào đó cảm ghét. Lòng cảm ghét choán hết chỗ.

Có thứ cảm ghét vì cảm ghét. Nghệ thuật vì nghệ thuật nằm trong thiên nhiên, nhiều hơn người ta tưởng.

Người ta cảm ghét. Phải làm một việc gì chứ. Cảm ghét vô cớ, từ ngữ thật quá quắt. Như vậy có nghĩa bản thân sự cảm ghét đã là khoản tiền công trả cho nó rồi.

Con gấu sống bằng tự liếm móng vuốt của mình.

Vô hạn định ư, không. Móng vuốt đó phải tiếp tế cho nó. Phải để một cái gì bên dưới.

Cảm ghét một cách vu vơ cũng thích thú và cũng tạm đủ trong một thời gian; nhưng cuối cùng phải có một đối tượng. Lòng cảm thù phân tán trong tạo hoá thường làm kiệt sức, cũng như mọi sự hưởng lạc một mình. Cảm ghét không đối tượng cũng giống như bắn súng không bia. Cái kích thích hứng thú là một trái tim để bắn thủng.

Người ta không thể cảm ghét chỉ vì danh dự. Cần phải có một thứ gia vị, một người đàn ông, một người đàn bà, một kẻ nào đó để tiêu diệt.

Cái ân huệ ấy, cái ân huệ kích thích hứng thú cho trò chơi, cố gắng một mục tiêu, làm say lòng cảm ghét bằng cách ổn định nó, làm cho người thợ săn vui thích được trông thấy cái môi sống, làm cho người nấp rình hy vọng được nhìn giòng máu ấm và bốc hơi, sôi sục sắp chảy, làm cho người bầy chim tươi tỉnh trước sự nhẹ dạ của con sơn ca có cánh cũng vô ích, được làm một con vật do một trí óc ấp ủ để gây án mạng mà không biết, cái ân huệ tuyệt diệu và khủng khiếp mà người ban phát nó không có ý thức. Giôzian ban cho Backinphêđrô.

Tư tưởng là một viên đạn. Ngay từ ngày đầu Backinphêdrô đã vô ý nhắm bắn Giôzian với những ác ý sẵn có trong đầu óc. Một ý định cũng giống như một khẩu súng lục. Backinphêdrô ngồi rình, chĩa tất cả lòng độc ác ngấm ngấm của hắn vào nữ công tước. Điều đó làm bạn ngạc nhiên sao? Con chim bị bạn bắn một phát súng đã làm gì bạn? Bắn để ăn; bạn nói thế.

Backinphêdrô cũng vậy.

Giôzian khó có thể bị bắn vào tim, nơi chứa đựng điều bí ẩn rất khó bị thương; nhưng cô nàng có thể bị bắn trúng vào đầu, nghĩa là vào lòng kiêu ngạo.

Ở đây cô nàng tưởng mình mạnh mà hoá ra yếu.

Backinphêdrô đã nhận thấy điều ấy.

Nếu Giôzian nhìn thấy rõ mặt đen tối của Backinphêdrô nếu cô nàng có thể nhận ra những gì nấp sau nụ cười kia, thì con người kiêu ngạo ấy, đứng ở một vị trí cao như thế, hẳn phải run sợ. May sao cho những giấc ngủ yên lành của mình, cô nàng hoàn toàn không hay biết có những gì trong con người kia.

Điều bất ngờ thường bùng nổ không biết từ đâu.

Những mặt phía dưới, sâu kín, của cuộc đời thật là đáng sợ. Chẳng bao giờ có cảm hờn nhỏ bé cả. Cảm hờn luôn luôn to lớn. Nó bảo tồn tầm vóc của nó trong con người nhỏ nhất, và vẫn giữ nguyên hình quái vật. Cảm hờn là toàn bộ cảm hờn, không chia cắt. Một con voi bị một con kiến cắn thù cũng nằm trong vòng nguy khốn.

Ngay cả khi chưa đánh được, Backinphêdrô đã sung sướng cảm thấy trước cái mùi vị của hành động xấu xa mà hắn định nhúng vào. Hắn vẫn chưa biết cần phải làm gì để hại Giôzian. Nhưng hắn đã quyết tâm làm một

điều gì đó. Quyết được như thế cũng đã là nhiều lắm rồi. Nếu tiêu diệt được Giôzian thì thành công lớn quá.

Hắn không hy vọng như thế. Nhưng làm nhục cô nàng, hạ thấp cô nàng, làm cho cô nàng buồn tủi, làm cho những con mắt xinh đẹp kia phải đỏ hoe vì những giọt lệ điên cuồng, đó cũng là một thành công. Hắn chắc chắn như thế. Kiên trì, chăm chú, lúc nào cũng chỉ muốn người khác đau khổ, dai như đĩa muối, thiên nhiên đâu phải vô cớ đã tạo nên hắn như vậy. Hắn quyết tìm cho ra chỗ yếu trên bộ giáp vàng của Giôzian, và làm cho vị nữ thần oai nghi kia phải rùng rùng máu chảy.

Chúng ta hãy nhấn mạnh điểm này, trong việc đó hắn được lợi lộc gì? Một món lợi vô cùng to lớn đấy. Làm điều ác cho kẻ đã làm điều lành cho ta.

Một tên đồ kị là như thế nào? Là một tên vong ân bội nghĩa. Nó ghét luồng ánh sáng soi chiếu nó, sưởi ấm nó. Zôylơ[182] căm ghét điều kiện đó, căm ghét Hômerơ.

Bắt Giôzian phải chịu điều mà ngày nay người ta gọi là một ca giải phẫu sống, bắt cô nàng phải quần quai trên bàn mổ của hắn, mặc sức mổ xẻ cô nàng, khi cô nàng còn tỉnh táo hẳn hoi, trong một ca giải phẫu nào đó rách nát cô nàng ra theo kiểu tài tử, trong lúc cô nàng kêu thét, mơ ước đó khiến cho Backinphêđrô say sưa ngây ngất.

Để đạt được kết quả ấy dù có phải đau đớn đôi chút, hắn cũng thấy không sao. Người ta có thể dùng kim của mình để cạy vào chính da thịt mình. Con dao díp xếp lại có làm đứt tay chảy máu cũng chẳng việc gì. Dù có bị đau trong việc tra tấn Giôzian, hắn cũng thấy bình thường.

Tên đao phủ, chuyên sờ mó sắt đỏ, có chịu phần rất bỏng, nhưng không cần để ý đến chuyện ấy. Vì kẻ khác đau đớn nhiều hơn nên người ta không cảm thấy gì hết. Trông thấy người bị tử hình quần quai, anh hết cả đau đớn.

Cứ làm điều ác, rồi muốn ra sao thì ra.

Âm mưu làm cho người khác đau khổ thường trở nên phức tạp thế, vì có cái phần trách nhiệm tối tăm phải gánh chịu. Bản thân cũng có thể nguy khốn trong chỗ hiểm nghèo mà mình định dẫn người khác vào, vì những mắt xích ràng buộc toàn bộ có thể dẫn đến những sụp đổ bất ngờ. Điều này không hề ngăn chặn tên độc ác chính cống. Điều mà tội nhân lo sợ cảm thấy thì nó lại sung sướng cảm thụ. Nó thấy buồn buồn thích thú trước cảnh đau xót; nụ cười của tên độc ác lúc nào cũng ghê rợn. Cực hình phản chiếu trên người nó thành khoái cảm. Công tước Anbơ hơ tay trên các giàn thiêu cho ấm.

Lò lửa là đau khổ, ánh lửa hắt ra lại là khoái trá. Nếu có thể có những chuyển biến như vậy thì điều đó khiến ta phải rùng mình. Khía cạnh đen tối của chúng ta thật không sao lường hết được. Cực hình tuyệt diệu, thành ngữ của Bôđanh, có lẽ bao hàm ba ý khủng khiếp này: việc tìm kiếm cực hình, nỗi quẫn quại của người chịu đau khổ, niềm say sưa của kẻ tra tấn. Tham vọng, thèm khát tất cả những từ ngữ đó có nghĩa là một người chịu hy sinh để cho một người được thoả mãn. Thật đáng buồn khi hy vọng lại trở thành tà tâm, ác cảm với một người tức là muốn điều ác cho họ. Tại sao lại không phải điều lành? Chẳng lẽ chiều hướng chính của ý chí chúng ta lại nghiêng về phía điều ác sao? Một trong những lao khổ cực nhọc nhất của hiền nhân quân tử là không ngừng loại bỏ khỏi tâm hồn mình một ác ý rất khó khờ cạn. Hầu hết tất cả những khát vọng của chúng ta, xét kỹ đều chứa đựng phần xấu xa bỉ ổi. Đối với kẻ độc ác toàn diện, sự tuyệt đối ghê tởm này, vẫn có thật, thì Mặc xác người khác có nghĩa là càng tốt cho tôi. Bóng của con người. Toàn hang hốc.

Giôzian hoàn toàn yên tâm nhờ tính kiêu ngạo ngu dốt, do khinh thường tất cả mọi chuyện. Một kiểu khinh miệt thiếu ý thức, không chủ tâm và tin tưởng, đấy là Giôzian. Đối với cô nàng, Backinphêđrô hầu như chỉ là một thứ đồ vật nào đó. Có lẽ người ta làm cho cô ngạc nhiên nếu nói với cô

nàng rằng có một nhân vật tên là Backinphêdrô. Cô nàng đi đi, lại lại, cười cười, nói nói, trước mặt con người đang ngắm nhìn cô một cách nham hiểm.

Hắn trầm ngâm, hắn rình chờ một cơ hội.

Hắn càng chờ thì quyết tâm của hắn muốn ném vào cuộc đời người đàn bà kia một nỗi thất vọng nào đó, càng tăng. Một cuộc săn nấp quyết liệt.

Hơn nữa hắn tự gán cho mình những lý do tuyệt diệu. Đừng nghĩ rằng bọn vô lại không tự đề cao. Chúng ta tính sổ trong những cuộc độc thoại kiêu hãnh, và chúng đứng rất cao để nhận định. Sao! Con Giôzian kia mà lại bố thí cho hắn à? Nó nhỏ giọt cho hắn, như cho ăn mỳ, vài ba xu trong cái tài sản kếch sù của nó! Nó đã tán chặt, đã đóng đinh hắn vào một chức vụ chẳng ra gì! Nếu hắn, Backinphêdrô, suýt nữa trở thành người của hội thánh, có khả năng nhiều mặt về sâu rộng, một nhân vật uyên bác, có tướng là giáo sĩ, mà lại đảm nhiệm việc đăng ký những cái mảnh sành đáng để cạo mụn nhọt cho Jôb[183], nếu hắn hoài phí cuộc đời của hắn trong một căn phòng hồ sơ tồi tàn để long trọng mở nút những cái chai vớ vẩn cẩu bắm đủ mọi thứ dơ bẩn ngoài biển, và để mò mẫm đoán đọc những mảnh giấy do mốc meo, những câu văn thối hoắc, những di chúc rác rưởi, và biết bao thứ nhảm nhí khó đọc nào nữa, thì đó là tội của con Giôzian này! Hừ! Cái con nỡm ấy mà lại xưng hô thân mật với hắn!

Vậy mà hắn lại không trả thù!

Vậy mà hắn lại không trị cho cái quân ấy!

Ái chà: thế thì ra dưới trần gian này không còn công lý nữa rồi!

10. NHỮNG ÁNH LỬA ĐỂ XEM CON NGƯỜI CÓ TRONG SUỐT KHÔNG

Sao! Con đàn bà đó, cái con điên cuồng đó, cái con mộng mơ dâm dật đó, còn tân vì vẫn chưa gặp dịp, cái miếng thịt chưa giao, cái con trơ tráo đội miện hoàng gia, cái con Đian[184] vì kiêu ngạo, chưa gặp được thằng chiếm đoạt phải, có thể lắm, người ta bảo thế, ta đồng ý thế, vì chưa gặp cơ hội, con hoang của một tên vua chó chết không chịu ngồi một chỗ, cái con nữ hoàng mắc may mà khi làm bà lớn thì lên mặt nữ thần, và giá sa cơ thì đã thành dĩ rạc, cái con tôn thất nửa vời, cái con chiếm đoạt tài sản của một thằng biệt xứ, cái con khốn kiếp kiêu căng đó chỉ vì một hôm, hăn, Backinphêdrô, không có gì ăn, và không có nhà cửa, đã lên mặt đặt hăn ngồi trong nhà, ở một đầu bàn, và ấn hăn vào một chỗ ba vạ trong toà lâu đài đáng ghét của nó ở đâu? Bất cứ chỗ nào, có thể là trên vựa lúa, có thể là dưới hầm rượu, vậy thì ích lợi gì? Hơn bọn đầy tớ một tí, kém bầy ngựa một tý! Nó đã lạm dụng cảnh khốn cùng của hăn, Backinphêdrô, để vội vã ban ơn một cách giả dối cho hăn, việc đó bọn nhà giàu vẫn quen làm để sỉ nhục kẻ nghèo, và để trói buộc họ như những con chó lùn tịt người ta vẫn dắt theo! Vả lại ban ơn làm thế thì có mất gì? Một sự giúp đỡ bao giờ cũng đáng giá ngang với cái công bỏ ra. Nó có nhiều buồng thừa trong nhà. Giúp đỡ Backinphêdrô! Khó nhọc đã khiếp! Nó có phải nhịn bớt thìa cháo rùa nào không?

Nó có thiếu tí gì trong cái đồng thừa mứa ngạp ngựa đáng căm ghét của nó không? Không. Nó đã thêm vào đồng thừa mứa đó một sự phô trương, một món xa xỉ phẩm, một nghĩa cử kiểu chiếc nhẫn trên ngón tay, một người tài trí được cứu trợ, một giáo sĩ được đỡ đầu! Nó có thể lên mặt nói: ta ban phát ân đức, ta bón ăn cho cánh nhà văn, ta làm người bảo trợ cho hăn? Gặp được ta, cái thằng khốn nạn ấy có sung sướng không? Đối với giới văn nghệ, ta là một người bạn vàng quý hóa biết chừng nào! Vén vén chỉ phải kê có một cái giường vải trong một xó xinh chật chội áp nóc. Còn cái chân tại Bộ Hải quân Backinphêdrô nhờ ở Giôzian, phải! Chúc vụ mới cao quý làm sao! Giôzian đã làm cho Backinphêdrô thành Backinphêdrô. Cô ả đã tạo nên hăn; cứ cho là như thế.

Phải, tạo nên cái không đáng gì. Kém cả cái không đáng gì nữa. Vì trong cái trọng trách buồn cười này, hẳn cảm thấy hẳn bị uốn cong, tê liệt và giả tạo. Hẳn phải đền bù cho Giôzian cái gì? Lòng biết ơn của thằng gù đối với con mẹ đã sinh ra nó dị dạng. Đây là những kẻ được ưu đãi, những kẻ đầy đủ, những kẻ hãnh tiến, những kẻ được yêu chiều của bà dì, số phận gồm guốc! Còn con người tài năng, còn Backinphêđrô, thì buộc phải đứng xo ro trong cầu thang, phải cúi chào quân hầu, phải tối tối leo hàng loạt tầng lầu, phải tỏ ra nhã nhặn, vồn vã, duyên dáng, nhún nhường, dễ thương, và luôn luôn trên mồm phải giở trò nhả nhó kính cẩn! Làm như hẳn không có điều gì phải nguyền rủa vì sôi gan tím ruột! Thế mà trong khi đó cái con khả ố đó, nó lại quần ngọc đầy cổ, và lấy điệu lấy bộ si tình với cái tên huân tước ngu si Đêvit Điry Moa của nó. Bạn chớ bao giờ để mình phải hàm ơn người khác.

Họ sẽ lạm dụng chuyện đó. Bạn đừng để bị bắt quả tang khi đang chết đói. Họ sẽ cứu trợ bạn. Chính vì hẳn đang lúc không có bánh nên con đàn bà kia đã có đủ cố để cho hẳn ăn! Từ nay hẳn thành đầy tớ của nó! Một phút yếu đuối của dạ dày, thế là suốt đời bị xiềng xích! Mang ơn tức là bị bóc lột. Những kẻ sung sướng, những kẻ quyền thế, lợi dụng thời cơ bạn chìa tay để bỏ một xu vào đó cho bạn, và giây phút hèn hạ của bạn để biến bạn thành nô lệ, nô lệ loại tồi tệ nhất, nô lệ của một cử chỉ từ thiện, nô lệ bắt buộc phải yêu phải quý! ôi còn xấu hổ nào bằng! Còn nuốc nơ nào hơn! Còn bất ngờ nào bì kịp, cho lòng kiêu hãnh của ta! Và thế là hết, thế là bạn bị kết án, chung thân, phải công nhận thằng đàn ông này là tốt, con đàn bà kia là đẹp, phải đứng sau lưng kẻ hạ cấp phải tán thành, phải vỗ tay, phải ca tụng, phải tôn sùng, phải phủ phục, phải chai đầu gối vì quì, phải thêm đường vào lời nói khi mà bạn bị cắn hờn đục khoét khi mà bạn cắn chặt những tiếng thét điên cuồng, khi mà lòng bạn sục sôi mạn rợ và sủi bọt đắng cay hơn cả trùng dương.

Kẻ giàu sang bắt người nghèo hèn làm tù nhân như vậy đấy.

Chất nhựa dính bết của nghĩ cử bơi nhọ bạn và làm cho bạn mãi mãi sa lầy.

Của bố thí là của không tài nào đền đáp được. Biết ơn là tê liệt ân huệ có một sức dính lầy nhầy, ghê tởm, khiến mọi cử động của bạn mất hết tự do. Những kẻ khả ố, giàu sang, nhồi nhét đến tận họng, mà lòng thương hại đã làm khổ bạn, biết rõ điều đó. Thế là xong. Bạn thuộc về chúng nó. Chúng đã mua được bạn. Bao nhiêu?

Một cái xương mà chúng đã giật ở con chó của chúng để cho bạn. Chúng đã vút mẩu xương đó vào đầu bạn. Bạn đã bị sỉ vả ngay khi được cứu trợ. Không sao. Bạn có gặm cái xương không, có hay không? Bạn cũng đã có phần trong cui. Vậy bạn cảm ơn đi. Cảm ơn mãi mãi đi.

Bạn hãy tôn thờ chủ nhân của bạn đi. Gập gối mãi mãi.

Nghĩa cử đòi hỏi một hàm ý thua kém mà bạn chấp nhận. Họ đòi hỏi bạn phải tự cảm thấy rằng mình đáng thương, và phải xem họ là thần thánh. Bạn giảm sút bao nhiêu thì họ được thêm bấy nhiêu. Bạn cúi gập xuống bao nhiêu thì họ càng được nâng cao bấy nhiêu.

Trong giọng nói của họ có chút láo xược nhẹ nhàng.

Nhưng việc xảy ra ở gia đình họ như cưới xin, rửa tội, chữa, đẻ, đều liên quan đến bạn. Nhà họ mới có một con chó mới đẻ, tốt lắm, bạn sẽ làm một bài thơ ca ngợi. Bạn là thi sĩ để đóng vai tầm thường. Nếu không phải để làm cho sao trời sa xuống. Hơn tí nữa, họ sẽ bắt bạn phải làm mòn những đôi giày cũ của họ!

- Bà chị thân mến, bà chị nuôi cái giống gì trong nhà đây? Sao mà nó xấu xí thế! Con người ấy là thế nào?

- Mình cũng chả biết nữa, đó là một tay văn sĩ quèn vẫn được mình đùm bọc.

Mấy mẹ ngu si chuyện trò với nhau như thế đấy.

Không thêm cả hạ giọng. Bạn nghe, nhưng bạn vẫn cứ làm ra bộ vui vẻ như thường.

Với lại nếu bạn có ốm, chủ nhân của bạn cũng cho thầy thuốc đến. Không phải thầy thuốc riêng của họ đâu. Nhân dịp họ cũng có hỏi thăm hỏi nom. Vì không phải đồng loại với bạn, và không ai đến gần họ được, nên họ làm ra vẻ hoà nhã. Vì khó với tới họ, nên họ trở thành dễ tiếp xúc. Họ biết không thể có chuyện ngang hàng. Khinh khi chán, họ làm ra vẻ lễ độ. Ngồi cùng bàn, họ khẽ gật đầu ra hiệu với bạn. Đôi khi họ cũng viết được đúng chính tả tên bạn. Họ không làm cho bạn cảm thấy họ là những kẻ bảo trợ của bạn một cách khác hơn là hồn nhiên giẫm đạp lên tất cả những gì nhạy cảm và tế nhị của bạn. Họ đối xử với bạn tốt thật?

Thế đã đủ ghê tởm chưa! Thật vậy, cần phải trừng trị Giôzian gấp. Phải làm cho nó biết, nó đã gây chuyện với thằng nào! Hừ! Chúng mày giàu có, vì chúng mày không thể tiêu xài hết, vì giàu sang dẫn đến bội thực, vì dạ dày chúng mày cũng chỉ bé bằng dạ dày bọn tao, nói cho cùng, vì thà chia bớt của thừa còn hơn bỏ phí, chúng mày mới tôn cái món cám lợn đó lên thành món cao lương. Hừ! Chúng mày thí cho bọn tao bánh ăn, chúng mày cho bọn tao trú ngụ, chúng mày cho bọn tao quần áo che thân, chúng mày cho bọn tao việc làm, và chúng mày còn to gan, điên rồ, độc ác, ngu xuẩn, phi lý đến mức tưởng bọn tao là những kẻ mang ơn chúng mày! Miếng bánh đó là một miếng bánh tôi đòi, chỗ trú ngụ đó là một cái xó đầy tớ, quần áo đó là thứ chế phục, công việc đó là một trò si nhục được trả công, đúng, nhưng nó khiến cho người ta u mê dần dần. Hừ! Chúng mày tưởng chúng mày có quyền chà đạp lên phẩm giá bọn tao bằng chỗ ở, bằng miếng ăn, chúng mày nghĩ rằng bọn tao hàm ân chúng mày, và chúng mày chờ đợi lòng biết ơn! Này! Bọn này sẽ ăn gan bà đấy? Này! Bọn này sẽ móc mắt bà ra, bà xinh đẹp ạ, bọn này sẽ ăn tươi nuốt sống bà, và bọn này sẽ dùng răng giăng đứt tim gan bà ra cho xem!

Cái con Giôzian ấy! Nó không quái gở sao? Nó thì tài cán gì? Kiệt tác của nó là sinh ra để chứng kiến cái trò điên rồ của bố nó và sự nhục nhã của mẹ nó; nó ban cho chúng ta cái ơn được tồn tại, và việc nó vui lòng nhận cái vai ô nhục công khai đó được người ta trả bạc triệu cho nó, nó lại có được đất đai, cung điện, đồng cỏ, rừng săn, hồ đầm, rừng rú, bao nhiêu thứ nữa, kể sao cho hết? Thế mà nó lại còn giở trò dởm, người ta lại còn làm thơ ca tặng nó! Còn hãn, Backinphêdrô, một con người chịu học, chịu lao động, đã ngày đêm vất vả, đã nhồi nhét hàng pho sách tướng vào mắt, vào óc, đã mục xương trong đồng sách vở và khoa học, tài trí có thừa, có thể chỉ huy quân lính rất hay, và nếu muốn, có thể viết những vở kịch như Otuê, như Đraidơn, hãn, con người sinh ra để làm hoàng đế, lại buộc phải cho phép cái con chẳng đáng một đồng kia ngăn cản hãn chết đói! Sự tiếm đoạt của bọn giàu sang kia, cái lũ khả ố được thời vận ưu đãi, lẽ nào lại đi xa hơn nữa! Lên cái mặt quảng đại với chúng ta, che chở chúng ta, mỉm cười với chúng ta, những người lẽ ra phải ăn gan uống máu chúng nó và sau đó ngồi liếm mép. Để cho con đàn bà đê tiện của triều đình có cái quyền thế khả ố được làm ân nhân, còn người đàn ông siêu việt thì lại phải đầy đoạ nhạt từng tí bánh vụn rơi từ một bàn tay như vậy, ôi còn bất công nào khủng khiếp hơn! Và một xã hội lấy sự chênh lệch và bất công đến thế làm cơ sở là một xã hội gì? Đó chẳng phải là trường hợp để tóm tắt cả bằng bốn góc, và hất tung lên trần cả khăn bàn, cả mâm tiệc, lẫn lối chèn chén đũa, cả bọn say sưa lẫn lũ nghiện rượu, cả khách ăn, cả người ngồi chống hai tay trên bàn, lẫn người bò bốn chân bên dưới, cả lũ lão xược ban phát lẫn bọn ngu xuẩn đón nhận, và để khắc nhố tất cả vào mặt Chúa, để tung hê tất cả trần gian lên trời sao? Trong lúc chờ đợi ta hãy cầm móng vuốt chúng ta vào Giôzian.

Backinphêdrô đang nghiền ngẫm như vậy đấy. Đó là những tiếng gầm rống trong đầu óc hãn. Kẻ đồ kị có thói quen tha thứ cho mình bằng cách trộn lẫn đau khổ của quần chúng với bất bình cá nhân của bản thân. Tất cả mọi hình thức hung ác của những dục vọng căm hờn cứ lớn vồn trong cái trí tuệ độc ác đó. Thế kỷ thứ mười lăm ở góc các quả địa cầu ngày xưa có

một quăng trống mơ hồ, không hình dáng, không tên, ghi ba chữ Hic sunt leones[185]. Trong con người cũng có cái góc đen tối như vậy. Các dục vọng cũng lảng vảng và gào thét ở một chỗ nào đó trong chúng ta. và người ta cũng có thể nói về khía cạnh tối tăm của tâm hồn chúng ta: Tại đây có Sự tử.

Cái hệ thống lý luận thú dữ ấy có tuyệt đối phi lý không? Có phần nào thiếu xét đoán không? Phải nói thẳng là không.

Nghĩ đến cái mà ta có trong ta, óc xét đoán, lại không phải là công lý, thì thật đáng sợ. Óc xét đoán là cái tương đối. Công lý là cái tuyệt đối. Bạn hãy suy nghĩ về sự khác biệt giữa một quan toà và một bậc chính nhân quân tử.

Kẻ ác dùng quyền hành làm cho lương tâm điên đảo. Có một môn thể thao giả mạo. Kẻ nguy hiểm là một tên giả mạo, và hễ có dịp là tên giả mạo đó hành hạ lương tri. Có một thứ lôgich rất mềm dẻo, rất khắc nghiệt và rất khéo léo, phục vụ cho cái ác và có tài làm tổn thương chân lý trong bóng tối. Đó là những quả đấm độc ác của Xatăng đánh vào Chúa.

Một tên nguy hiểm như thế lại được lũ ngớ ngẩn thần phục, chỉ thấy vinh quang khi nào làm cho lương tâm con người bị thương tổn.

Điều buồn phiền là Backinphêdrô linh cảm thấy một ca đề non. Hẳn tính một một công trình to lớn, mà tóm lại, ít ra hẳn sợ như vậy, chỉ tàn phá được sơ sơ.

Làm một con người phá hoại, chứa đựng trong lòng một ý chí sắt thép, một cảm hờn kim cương, một lòng hiếu kỳ mãnh liệt về tai hoạ, mà lại chẳng đốt cháy gì cả, chẳng chặt đầu ai cả, chẳng tiêu diệt một người nào hết!

Là một người như hẳn, một sức mạnh tàn phá, một kẻ hung hăng tham lam, một kẻ gặm nhấm hạnh phúc người khác, là Backinphêdrô, được tạo ra (vì có một đấng tạo hoá, quỷ sứ hoặc Chúa, ai cũng thế thôi?) từ đầu đến

chân để có lẽ chỉ thực hiện được môi cái búng tay; lẽ nào lại thế! Lẽ nào Backinphêđrô lại đánh hụt!

Là lò xo để bắn những tảng đá to, mà không buông hết sức bật cũng chỉ gây cho một con đàn bà ông ọ một cái bấu ở trán! Một máy bắn đá mà chỉ gây thiệt hại như một cái búng tay! Hoàn thành một công việc của Xixiph[186] để đạt một kết quả của con sâu cái kiến! Đổ tất cả mồ hôi vào cầm thù để hầu như không thu được gì cả!

Có phải khá nhục nhã khi người ta là một bộ máy thù hằn nghiền nát thế gian không! Vận hành tất cả các guồng máy trong bóng tối, làm âm ỉ như máy Marly, mà có lẽ chỉ như cầu vào một ngón tay út hồng! Nó sắp vằn những tảng đá, để biết đâu? Khẽ làm gợn cái bề mặt phẳng lặng của triều đình! Chúa trời vẫn có lỗi phạm công sức như vậy. Lay chuyển cả một quả núi để xô dịch một tổ chuột chù. Ngoài ra, ở chốn triều đình, mảnh đất thật kỳ lạ, không còn gì nguy hiểm bằng nhắm bắn kẻ thù mà lại nổ trượt. Trước hết, anh bị lật mặt lạ trước mặt kẻ thù, làm cho kẻ thù nổi giận; sau đó và nhất là việc ấy không làm cho quan thầy vừa lòng. Vua chúa ít ham mộ những kẻ vụng về. Không để lại dấu vết; không được đấm trượt. Hãy chọc tiết tất cả, nhưng đừng làm đổ máu cam một ai. Kẻ nào bóp chết mối tài giỏi, kẻ nào làm bị thương là bất lực. Vua chúa không ưa người ta đánh què đầy tớ của mình. Các ngài rất ghét, nếu anh làm sứt mẻ một cái lọ sứ trên lò sưởi, hoặc một tên nịnh thần trong đám tùy tùng của các ngài. Triều đình lúc nào cũng phải sạch sẽ. Cứ đập vỡ đi, rồi thay thế, vậy là tốt. Và lại việc này dung hoà một cách tuyệt diệu với tính vua chúa ưa nghe chuyện nói xấu. Cứ việc nói xấu, nhưng đừng làm điều xấu. Hoặc giả có làm thì phải cho ra làm.

Cứ dùng dao găm mà đâm, nhưng chớ làm xây xước.

Trừ phi kim đã được tẩm thuốc độc. Trường hợp giảm khinh. Đó là, chúng ta hãy nhắc lại, trường hợp của Backinphêđrô. Thăng lùn cầm giận nào cũng như cái lọ đựng rồng của Xalômông cả. Cái lọ bé tí, con rồng rất

to. Một sự ngưng tụ ghê gớm chờ đợi giờ phút bùng giã phi thường. Buồn phiền được an ủi bằng sự tính toán đến chuyện bùng nổ. Vật chứa lại to hơn đồ đựng. Một tên khổng lồ ẩn nấp, chuyện thật kỳ lạ! Trong con ghê lại có một con giao long! Làm cái hộp giật mình gớm guốc mang Lêvyatăng[187] trong người, đối với thằng lùn, đó vừa là một cảnh tra tấn vừa là một khoái cảm.

Vì vậy không có gì khiến cho Backinphêđrô chịu buông tha. Hắn vẫn chờ giờ phút của hắn. Giờ phút ấy có đến không? Cần gì? Hắn cứ chờ. Khi người ta rất mực độc ác, lòng tự ái thường xen vào. Đào hố đào hầm dưới chân một vận mệnh triều đình cao hơn chúng ta, bất chấp nguy hiểm và tính mạng để chôn mình vào đó, thì dù có chui rúc dưới đất, có bị che khuất đi nữa, cần nhấn mạnh điều này, cũng vẫn thú vị. Người ta vẫn say sưa với một trò chơi như vậy. Người ta say mê nó như say mê một bản hùng ca do mình sáng tác. Rất bé nhỏ mà lại tấn công vào một kẻ rất to lớn là một hành vi hiển hách.

Hùng vĩ thay khi được làm con rận trên mình sư tử.

Con vật kiêu hùng cảm thấy mình bị chích và hoài phí lỗi lầm với con vật nhỏ bé. Gặp một con hổ nó cũng không khó chịu bằng. Ấy thế là vai trò thay đổi. Con sư tử nhục nhã mang trong da thịt cái nọc độc của con bọ, và cơn giận có thể nói: ta mang trong mình giòng máu của hùng sư.

Tuy vậy đối với lòng kiêu ngạo của Backinphêđrô đó chỉ mới là xoa dịu nửa vơi. Là an ủi. Là biện pháp tạm thời. Trêu ghẹo cũng là một việc, tra tấn vẫn hơn.

Dường như Backinphêđrô sẽ không có thành công nào khác là chỉ xây xước gọi là ngoài da Giôzian, tư tưởng khó chịu đó không ngừng day dứt hắn, hắn có thể hy vọng gì hơn, kẻ quá ư hèn mọn như hắn đối với cô ả, vô chừng rục rờ? Một vết xước, thật ít ỏi quá, đối với kẻ muốn nhìn thấy cả cái màu đỏ của thịt da rách nát, và những tiếng rống của người đàn bà hơn cả

trần truồng, không còn đến cả lớp áp lót là da thịt! Mong muốn như vậy mà bất lực thì thật là cay cú! Than ôi! Chẳng có gì là hoàn mỹ cả.

Tóm lại hẳn đành nhẫn nhục. Không thể hơn, hẳn chỉ mơ ước đạt một nửa ước mơ của hẳn. Làm cái trò hề đen tối, dẫn sau đó cũng là một mục đích.

Trả thù một nghĩa cử, người đâu mà kỳ quặc!

Backinphêđrô là tên khổng lồ đó. Thông thường vong ân tức là quên hết; ở con người được ưu đãi về điều ác này, vong ân biến thành cuồng bạo. Kẻ bội bạc tầm thường thì đầy tro tàn. Còn Backinphêđrô thì đầy gì?

Đầy lửa rực. Lửa rực bùng bít bằng căm hờn, giận giữ, im lặng, thù oán, chờ đợi Giôzian để làm nhiên liệu.

Chưa bao giờ một người đàn ông lại vô cớ căm ghét một người đàn bà đến mức ấy. Điều khủng khiếp quá thế!

Cô ả làm cho hẳn mất ăn, mất ngủ, bận tâm, buồn bực, điên cuồng.

Có lẽ hẳn hơn phải lòng cô ả cũng nên.

11. BACJINPHÊĐRÔ MAI PHỤC

Vì tất cả những lý do chúng ta vừa nói, tìm được chỗ yếu của Giôzian để đánh, đó là mong muốn ngày đêm của Backinphêđrô.

Muốn không đủ, phải có thể.

Làm thế nào để đạt được điều ấy? Đó là vấn đề.

Bọn vô lại tầm thường bao giờ cũng dàn cảnh thật chu đáo việc đều giả chúng định làm. Chúng tự cảm thấy không đủ tài ba để chớp lấy sự kiện bất ngờ khi nó xảy đến, để nắm lấy nó dù muốn hay không, và bắt nó phải phục

vụ chúng. Vì vậy phải có những mưu chước sơ bộ mà những kẻ thâm độc khinh thường. Những kẻ thâm độc chỉ có trước lòng độc ác của chúng; chúng chỉ cần vũ trang thật đầy đủ, chuẩn bị nhiều trường hợp dự bị khác nhau, và giống như Backinphêđrô, cứ thực tình rình đón cơ hội. Chúng biết một kế hoạch vạch sẵn thường có cơ không khớp với sự kiện sẽ xảy ra. Như vậy sẽ không làm chủ được khả năng và không thể nào làm theo đúng ý muốn. Không bao giờ lại có chuyện thương lượng trước với số mệnh. Ngày mai không tuân theo ý chúng ta. Tình cờ thường phần nào vô kỷ luật.

Vì vậy chúng rình đón nó để yêu cầu, không mào đầu một cách hách dịch, và ngay lập tức, nó cộng tác.

Chẳng có kế hoạch, chẳng có đồ án, chẳng có ma-két, chẳng có giấy nào đóng sẵn mà lại không vừa với bất ngờ. Chúng lao thẳng vào chỗ tối. Việc lợi dụng tức khắc và chớp nhoáng bất cứ một sự kiện nào có thể giúp được, đấy là tài khôn khéo phân biệt tên độc ác làm nên việc, và đưa tên vô lại lên tước vị quỷ sứ. Chuyển biến số phận, đấy là biệt tài. Kẻ thực sự nham hiểm đánh anh như một cái súng cao su, bằng bất cứ viên sỏi nào.

Nhưng kẻ bất lương có tài luôn luôn dựa vào bất ngờ, trợ thủ đáng sợ của bao tội ác.

Nắm lấy tình cờ, nhảy lên lưng nó; không có Nghệ thuật thi ca[188] nào khác cho loại tài năng ấy.

Và trong lúc chờ đợi, phải biết mình đương đầu với ai. Phải thăm dò tình thế.

Đối với Backinphêđrô, tình thế đây là nữ hoàng Ann.

Backinphêđrô đến gần nữ hoàng.

Gần đến nỗi đôi khi hẳn tưởng tượng như nghe được cả những lời độc thoại của nữ hoàng.

Một vài lần hăn còn tham dự, điểm này phải tính, vào những câu chuyện giữa hai chị em. Người ta không cấm đoán hăn xen vào một đôi câu. Hăn lợi dụng những lúc ấy để tự thu mình lại. Một lỗi gây tín nhiệm.

Chính nhờ vậy mà một hôm ở Hamtơn Cort, đứng trong vườn, sau lưng nữ công tước, cô ả lại đứng sau nữ hoàng, hăn nghe Ann, bắt chước thời thượng một cách ngu độn, đưa ra những câu cách ngôn. Nữ hoàng nói:

- Loài vật sung sướng thật, chúng không lo phải xuống địa ngục.
- Chúng cũng có xuống chứ - Giôzian đáp.

Câu trả lời ấy, đưa tôn giáo thay thế đột ngột vào triết lý, không làm vừa lòng. Nếu tình cờ mà sâu sắc, thì Ann cảm thấy khó chịu.

- Hiền muội này - bà ta nói với Giôzian - chúng mình nói về địa ngục như hai đứa dở hơi. Ta nên hỏi thử Backinphêđrô. Hăn phải biết những chuyện đó.

- Như quỷ sứ chứ? - Giôzian hỏi.

- Như thú vật - Backinphêđrô đáp. Và hăn cúi rạp xuống chào.

- Hiền muội - nữ hoàng nói với Giôzian - hăn nhiều tài trí hơn chúng ta đấy.

Đối với một kẻ như Backinphêđrô, đến gần nữ hoàng, là nắm được nữ hoàng. Hăn có thể nói: Ta nắm được mụ rồi. Bây giờ hăn phải tìm cách sử dụng mụ.

Hăn đã có chân đứng trong triều. Có được chỗ để nấp để rình, là tuyệt diệu rồi. Không một dịp may nào có thể thoát khỏi hăn. Nhiều lần hăn đã làm cho nữ hoàng mỉm cười một cách độc ác. Thế là có được một giấy phép đi săn rồi.

Nhưng có cấm bắn loại thú rừng nào không. Tấm giấy phép đi săn này có cho phép làm gãy cánh hoặc gãy chân một người nào như em nữ hoàng không?

Điểm thứ nhất cần làm sáng tỏ. Nữ hoàng có yêu quý cô em gái không?

Một bước lỡ chân có thể làm hỏng hết cơ đồ.

Backinphêdrô quan sát.

Trước khi quật lá bài đầu tiên, con bạc xem bài đã.

Hắn có trong tay những quân gì nào?

Backinphêdrô bắt đầu bằng việc xem xét tuổi cả hai ả. Giôzian hăm ba tuổi; Ann bốn một. Tốt. Hắn có lối đánh rồi.

Thời điểm mà phụ nữ thôi đếm bằng tiết xuân sang, và bắt đầu đếm bằng độ đông về thật là khó chịu. Hận thù đối với thời gian âm ỉ trong tim. Những cô gái trẻ đẹp, tươi vui hương thơm cho người khác, đều là gai nhọn đối với bạn, và bạn cảm thấy bị tất cả những bông hồng ấy chích vào mình. Hình như bao nhiêu xinh tươi đó đều do lấy cắp của bạn, và sở dĩ sắc đẹp của bạn ngày một phai tàn chính là vì nó đang ngày một lộng lẫy ở người khác.

Khai thác nỗi buồn bực thầm kín đó, khơi sâu vết nhẵn của một người đàn bà tứ tuần mà lại là nữ hoàng, điều đó như đã được vạch rõ cho Backinphêdrô.

Lòng đồ kị có tài kích động tính ghen tuông, cũng như con chuột có tài làm cho cá sấu bò ra khỏi hang lỗ.

Backinphêdrô gắn chặt con mắt mô phạm của hắn vào Ann.

Hắn nhìn thấy trong nữ hoàng như người ta nhìn thấy trong một vũng nước ao tù. Đầm lầy có mặt trong suốt của nó. Trong một vũng nước bẩn, người ta trông thấy những rác rưởi; trong một vũng nước đục người ta trông thấy những chỗ bùn dơ. Ann chỉ là một thứ nước đục. Những phôi thai của tình cảm và những ấu trùng của ý nghĩ đang cử động trong bộ óc đần độn ấy. Không rõ rệt lắm. Chỉ mới có những đường viền xung quanh.

Cũng là những thực tế đấy, nhưng không ra hình thù gì cả. Nữ hoàng nghĩ thế này, nữ hoàng muốn thế nọ. Thật khó xác định là cái gì. Những biến đổi hỗn tạp trong nước tù thật khó nghiên cứu.

Nữ hoàng, thường thường khó hiểu, thỉnh thoảng có những lúc tỏ ra ngu ngốc và lỗ mãng. Đó là điều cần phải nắm lấy. Phải bắt được quả tang bà ta. Trong thâm tâm, nữ hoàng Anh muốn gì đối với nữ công tước Giôzian? Điều tốt hay điều xấu?

Bài tính Backinphêđrô tự ra cho mình.

Giải xong bài tính này có thể đi xa hơn.

Nhiều cơ hội khác nhau giúp cho Backinphêđrô.

Nhất là tính kiên trì rình mò của hắn.

Về phía nhà chồng, Ann có họ xa với nữ hoàng mới của nước Phổ, vợ của vị vua có một trăm nội thần; Ann có một bức chân dung của bà ta, vẽ trên men theo phương pháp của Tuyêckê Mayec. Nữ hoàng nước Phổ này cũng có một người em gái bất hợp pháp là nữ nam tước Đrika.

Một hôm, trước mặt Backinphêđrô, Ann hỏi sứ thần Phổ một số câu về tôn nữ Đrika này.

- Nghe nói tôn nữ giàu có lắm, phải không?

- Bẩm rất giàu - vị sứ thần đáp.
- Tôn nữ có lâu đài không?
- Còn nguy nga hơn những lâu đài của nữ hoàng, chị tôn nữ.
- Tôn nữ phải lấy ai?
- Bẩm một nhà quý tộc rất danh tiếng là bá tước Gêrmô.
- Đẹp chứ?
- Bẩm duyên dáng.
- Tôn nữ trẻ chứ?
- Bẩm trẻ măng.
- Cũng đẹp như nữ hoàng chứ?

Vị sứ thần hạ giọng và đáp:

- Bẩm đẹp hơn.
- Thế thì lão xược quá - Backinphêđrô lẩm bẩm.

Nữ hoàng im lặng một lúc, rồi nói to:

- Bọn con hoang ấy!

Backinphêđrô ghi nhớ ngay chữ bọn ấy.[189] Một bận khác, ở một lối ra của tiểu giáo đường, tại đây Backinphêđrô đang đứng cạnh nữ hoàng và sau hai tiểu đồng - huân tước Đêvit Đirý Moa khiến mọi người xôn xao bàn tán trước phong mạo đẹp đẽ của y, khi y tắt ngang qua các dãy phụ nữ. Trên lối đi của y, một loạt thán từ của các bà các cô râm ran nổi lên:

- Lịch sự thật!
- Nhã nhận quá!
- Cao sang cực kỳ!
- Đẹp trai hết ý!
- Thật là khó chịu! - nữ hoàng lăm bắm trong miệng. Backinphêđrô nghe được.

Thế là hần đã có ý định.

Có thể hại nữ công tước mà không lo mất lòng nữ hoàng.

Bài tính đầu tiên được giải đáp.

Bây giờ đến bài toán thứ hai.

Làm thế nào để hại nữ công tước? Để đạt một mục đích khó khăn như thế, chức vụ khốn nạn của hần có thể giúp được phương kế gì cho hần? Rõ ràng chẳng có phương kế gì cả.

12. ÊCOX, IÊCLĂNG VÀ ĂNGGLOTE[190]

Cần nói rõ một chi tiết: Giôzian có "tủ xoay".

Người ta sẽ hiểu điều này, khi nghĩ đến việc cô nàng, tuy khác mẹ vẫn là em gái của nữ hoàng, nghĩa là người hoàng gia.

Có tủ xoay nghĩa là thế nào? Tử tước Xanh Gion - tức Bolinhbrôc - viết thư cho Tômax Lenna, bá tước Xuxéc: "Có hai việc khiến người ta vĩ đại- ở nước Anh phải có tủ xoay, ở nước Pháp phải được hai chữ dành cho".

Nguồn gốc hai chữ dành cho ở nước Pháp như sau, khi nhà vua du ngoạn, thì tối đến, lúc tới trạm nghỉ, viên sĩ quan tham mưu phải chỉ định

chỗ ở cho những người hộ giá nhà vua. Trong số các vị quý tộc này, một số có ưu quyền rất lớn: "Họ được dành cho, theo Biên niên sử năm 1649, trang 6, nghĩa là viên sĩ quan tham mưu, lúc đánh dấu nhà ở, ghi hai chữ Dành cho trước tên của họ, như: Dành cho Hoàng thân Xubiz; còn khi ghi nhà ở của một người không phải hoàng thân thì y không ghi Dành cho, mà chỉ ghi tên, thí dụ: Công tước Giexvơ, công tước Mazaranh, vân vân". Hai chữ Dành cho trên một cánh cửa chỉ rõ một hoàng thân hay một sủng thần; Sủng thần có kém hoàng thân. Nhà vua ban hai chữ Dành cho cũng như ban huy chương hoặc tước vị nguyên lão.

Ở nước Anh, "có tủ xoay" thì kém phô trương hơn, nhưng thực tế hơn. Đây là một dấu hiệu được thực sự gần gũi nhà vua. Người nào, nhờ dòng dõi hoặc đặc ân, có thân thể được nhận tin tức trực tiếp của nhà vua, thì trong bức tường phòng ngủ của mình có một cái tủ xoay nho nhỏ có gắn chuông. Chuông rung, tủ mở, một bức thư của nhà vua hiện ra trên một chiếc đĩa vàng hoặc trên một cái gối nhung, sau đó tủ đóng lại! Thật là thân tình và trang trọng. Bí mật trong thân tình. Tủ không dùng vào một việc gì khác cả. Tiếng chuông rung báo hiệu có tin tức của nhà vua. Không thấy người mang đến. Vả lại cũng chỉ như một thị đồng của nữ hoàng hoặc của nhà vua. Lêxextơ có tủ xoay dưới thời Êlizabet, và Bockinham thời Giắc đệ Nhất. Giôzian có tủ xoay thời Anh, mặc dầu ít được mến chuộng. Người có tủ xoay giống như người được liên lạc trực tiếp với cái bưu điện nhỏ trên trời, thỉnh thoảng Chúa lại sai người phát thư đem đến cho một phong thư. Không còn ngoại lệ nào được khao khát hơn. Đặc ân này kéo theo nhiều nô dịch hơn. Vì nó mà người ta trở thành nô bộc hơn. Ở triều đình, cái gì nâng cao thường hạ thấp. "Có tủ xoay" phải nói bằng tiếng Pháp; chi tiết nghi thức này của Anh có lẽ là một điểm thấp hèn ngày xưa của nước Pháp.

Tôn nữ Giôzian, nữ nguyên lão còn trinh, cũng như Êlizabet trước kia là nữ hoàng còn trinh, sống một cuộc đời hết sức vương giả, lúc ở đô thành, lúc ở nông thôn, tùy theo mùa, và hầu như luôn luôn có một triều đình riêng mà huân tước Đêvit là cận thần, cùng nhiều người khác nữa. Vì chưa thành

vợ thành chồng, nên huân tước Đêvit và tôn nữ Giôzian có thể đi đôi với nhau giữa công chúng mà không sợ mang tiếng lố lăng, điều mà hai anh ả rất thích. Họ thường đi xem hát và đua ngựa, ngồi cùng một xe, cùng một khán đài. Họ được phép và còn bị bắt buộc phải lấy nhau, thế mà chuyện hôn nhân lại làm họ nguội lạnh; nhưng nói chung họ rất thích nhìn thấy nhau. Những chuyện suồng sã được phép của những người đã "Hứa hôn" [191] có một giới hạn dễ vượt qua. Cả hai vẫn giữ gìn không vượt, vì đã dễ dàng thì không lịch sự.

Thời bấy giờ những trận đấu quyền Anh hay nhất vẫn tổ chức ở Lambet; tại giáo khu này huân tước tổng giám mục Cantoberry có một lâu đài, mặc dầu không khí ở đây không trong lành, và một thư viện rất phong phú, mở cửa cho những trang phong nhã vào một số giờ nhất định. Một hôm, vào mùa đông, tại một bãi cỏ có cổng khoá, có cuộc đấu võ của hai người. Giôzian được Đêvit dẫn đến xem. Cô nàng hỏi: Đàn bà có được vào không? Đêvit trả lời: Sunt foeminoe magnates. Dịch phỏng: Đàn bà thường dân thì không. Dịch từng chữ: Các bà lớn thì được. Một nữ công tước chỗ nào cũng vào được. Vì thế tôn nữ Giôzian đi xem quyền Anh.

Tôn nữ Giôzian chỉ nhượng bộ trong việc ăn mặc theo kiểu đi ngựa, rất thông thường lúc bấy giờ. Đàn bà ít khi ăn mặc khác để đi du lịch. Trong sáu người ngồi trên cỗ xe hòm Uynxo, ít khi không có một hoặc hai phụ nữ ăn vận đàn ông. Đây là dấu hiệu giai cấp trung lưu.

Huân tước Đêvit, đi theo một phụ nữ, không thể có mặt trong trận đấu, và đành đóng vai khán giả bình thường. Tôn nữ Giôzian chỉ để lộ tư cách của mình qua việc nhìn bằng ống dòm, đó là cử chỉ quý tộc.

Cuộc "gặp gỡ cao quý" đặt dưới sự chủ tọa của huân tước Giecmen, tăng tổ phụ hay tăng tổ thác của huân tước Giecmen; ông này, vào cuối thế kỷ thứ mười tám, là đại tá, trong một trận chiến đấu đã đánh bại chuẩn, sau đó làm bộ trưởng chiến tranh và chỉ thoát khỏi súng cối quân thù để rơi vào những lời nhạo báng của Sêrđăng, một thứ súng máy tệ hại hơn. Rất nhiều

nhà quý tộc đánh cá; Hary Beliu Carleton, có xa vọng được tước nguyên lão Bela qua đã tàn tạ, cá với Henry, huân tước Haidơ, nghị viện thị trấn Danhivit, còn được gọi là Laoxextơ; Pêrêgrin Becti tôn kính, nghị viện thị trấn Tơrurô, cá với ngài Tômax Colpipia, nghị viện Medxton; lãnh chúa Lamiêcbô, thuộc biên khu Lôtian, cá với Xamuen Tơrêphuydi, nghị viện Penryn; ngài Bactolơmiu Gơraxđiơ, thị trấn Xanhhyvơ, cá với ngài Saclơ Bôđvin rất tôn kính, vẫn được gọi là huân tước Rôbactơ, và chính là Castos Rotulorum của lãnh địa hầu tước Cornuay. Có nhiều người khác nữa.

Hai võ sĩ, một người Iêclăng ở Typrêry lấy tên của ngọn núi quê hương y là Flemghêmadon, và một người Êcox tên là Hemghên. Thế là hai mềm kiêu hãnh quốc gia gặp nhau. Iêclăng và Êcox sắp choảng nhau; Êrin sắp đâm Gajôten. Vì vậy tiền cá vượt quá bốn vạn ghi-nê, chưa kể những khoản đặt cố định.

Hai đấu thủ đều cởi trần, mặc quần cụt ngắn, cài bên hông, chân mang giày cao cổ, để đóng đinh, buộc dây ở mắt cá.

Hemghên, anh chàng người Êcox, là một thằng nhỏ trạc mười chín tuổi, nhưng trán đã có vết khâu; vì vậy phần đông ngả về nó. Tháng trước nó đã đâm gãy một xương sườn và chọc thủng hai mắt của võ sĩ Xicxơmai Lơcatơ; điều đó đủ giải thích việc hăm mộ. Những người cá nó được đã vớ bẫm mười hai nghìn livơ xteclinh, Ngoài cái trán khâu, Hemghên còn cái hàm sứt. Nó nhẹ nhàng, lanh lẹ, chỉ cao như một phụ nữ nhỏ nhắn nhưng gọn gàng, vạm vỡ, dáng vóc lùn lùn, đáng sợ, và không hổ với giòng họ của nó; không một cơ bắp nào không nhằm vào mục đích, là đánh đâm. Trong bộ ngực chắc khỏe, bóng nhẫy, màu đồng thau của nó, có cái nét gọn gàng. Khi nó cười, ba cái răng hồng lại thêm vào nụ cười.

Đối thủ của nó người to, bè, nghĩa là yếu.

Đó là một anh chàng bốn mươi tuổi, cao sáu piê[192], ức hải mã, vẻ mặt hiền lành. Y có thể đâm vỡ boong tàu, nhưng lại không biết đâm. Anh

chàng Flemghêmađon người Iêclăng này chủ yếu là một cái bia, y có mặt trong các cuộc đấu quyền Anh hình như để đón nhận chứ không phải để đánh trả. Có điều người ta cảm thấy y chịu đựng được lâu. Một thứ thịt bò rán chưa kỹ, khó nhá, và không ăn được. Theo tiếng lóng địa phương, người ta gọi đó là miếng thịt sống, rawfesh[193]. Y lác mắt. Y có vẻ nhần nhục.

Đêm hôm trước hai tay này đã nằm bên nhau, cùng giường, và cùng ngủ. Họ đã uống chung một cốc, mỗi người ba ngụm rượu Portô.

Cả hai đều có phe cánh ủng hộ, toàn dân mặt mày dữ tợn, cần thì đe dọa cả trọng tài. Trong nhóm của Hemghên, người ta nhận thấy Gion Grôman, nổi tiếng công được một con bò trên lưng, và một anh tên là Gion Brê có hôm đã vác trên vai mười gia bột, mỗi gia mười lăm ga-lông[194] thêm ông chủ máy xay: với gánh nặng đó anh ta đi hơn hai trăm bước. Về phía Flemghêmađon, huân tước Haidơ đã dẫn từ Laoxexton đến một anh chàng Kintơ nào đó, tay này ở Satô-Ve, có thể ném qua vai một tảng đá hai mươi livơ[195] cao hơn cái tháp cao nhất của lâu đài. Ba tay này, Kintơ, Brê, và Grôma, là người ở Cornuay, điểm đó làm vinh dự cho bá tước lãnh địa.

Một số tay ủng hộ khác đều là dân vô lại, cục súc, lưng cánh phản, chân vòng kiềng, bàn tay hộ pháp nổi đốt, mặt mày ngu xuẩn, ăn mặc rách rưới, chẳng biết sợ hãi là gì, hầu hết đều mang tiền án. Nhiều tên còn rất thông thạo nghề chuốc rượu cảnh sát. Nghề nào cũng phải có những tài hoa của nó.

Bãi cỏ được chọn xa hơn Vườn Gấu, nơi ngày xưa người ta cho đấu gấu, chọi bò, và chó cắn nhau, quá những ngôi nhà cuối cùng đang xây dở, bên cạnh túp lều của tu viện trưởng nhà thờ Đức Bà Mari Ovr Rai, bị vua Hăngri VIII phá huỷ. Tiết trời hôm ấy gió bắc và sương giá; một làn mưa bụi lất phất, thoáng cái đã đông thành giá. Trong số những người lịch sự có mặt, rất dễ nhận ai là bố gia đình, vì họ đều giương ô.

Phía Flemghêmadon, đại tá Moncrep, trọng tài, và Kinte, để phò tá.

Phía Hemghên, Puygơ Bômari tôn kính, trọng tài và huân tước Êzecton, người ở Kincary, để phò tá.

Hai võ sĩ ngồi yên trong hàng rào dây một lúc, trong khi người ta lấy lại đồng hồ. Đoạn hai bên tiến đến trước mặt nhau và bắt tay nhau.

Flemghêmadon nói với Hemghên:

- Mình chỉ muốn về nhà.

Hemghên thật thà đáp:

- Cánh trung lưu đã chịu khó đến thì cũng phải cho bổ công họ chứ.

Vì cởi trần nên cả hai đều rét. Flemghêmadon run rẩy, hai hàm răng đánh cầm cập. Tiến sĩ Êlêaneo Sacp, cháu tổng giám mục York, gào to với họ:

- Cứ nện khoẻ vào, các chú mình. Rồi khắc nóng người.

Lời nói nhả nhận đó khiến hai người hết cồng. Họ xông vào nhau.

Nhưng chẳng bên nào nổi nóng cả. Ba hiệp nhạt nhẽo trôi qua. Tiến sĩ Gâmđrê tôn kính, một trong bốn mươi hội viên của Onxao Conle giờ hét to: - Tổng rệu gịn cho chúng nó.

Nhưng hai trọng tài và hai người đỡ đầu, cả bốn đều có quyền phân xử, quyết giữ vững điều lệ. Quả thật trời rét quá.

Chợt có tiếng gào to:

- First blood[196].

Quần chúng đòi hỏi những giọt máu đầu tiên. Người ta cho hai võ sĩ đứng thật đối diện.

Hai bên nhìn nhau, tiến lại gần, vươn cánh tay ra, cùng nắm tay nhau, đoạn lùi lại. Bất thành linh, Henghên, tay trẻ tuổi, chồm tới. Trận đấu chính thức bắt đầu.

Flemghêmađon bị đâm trúng vào trán, ngay giữa sụn căn. Cả bộ mặt anh chảy máu ròng ròng. Đám đông hét:

- Hemghên đã khai rượu Bordô rồi!

Người ta vỗ tay.

Flemghêmađon, xoay xoay hai cánh tay như cối xay quay cánh quạt, bắt đầu khua khoảng mây rui hai năm dặm.

Pêrêgrin Berti tôn kính nói:

- Mắt mờ rồi. Nhưng vẫn chưa mù.

Lúc này Hemghên nghe tứ phía vang lên lời động viên

- Bung his peepers[197].

Nói tóm lại, người ta đã khéo kén chọn hai đấu thủ.

Và mặc dù thời tiết không thuận lợi lắm, người ta cũng hiểu là trận đấu sẽ đạt kết quả tốt. Những lợi thế của anh chàng khổng lồ Flemghêmađon có mặt bất tiện của chúng; anh cử động nặng nề. Hai cánh tay anh là chùy, nhưng thân hình anh lại là khối đá nặng. Tay thanh niên chạy nhảy, đâm, nghiêng răng kèn kẹt, nhân đôi sức mạnh bằng tốc độ, biết nhiều mảnh lới. Bên này là cú đâm nguyên thủy man rợ không có học, ở trạng thái ngu dốt; bên kia là quả đâm văn minh. Hemghên đánh đâm vừa bằng thần kinh vừa bằng bắp thịt và bằng tất cả độc ác lẫn sức khoẻ của y, Flemghêmađon là một loại đánh đâm u mê, hơi bị nhừ tử rồi.

Đó là nghệ thuật chống lại thiên nhiên. Đó là hung ác chống lại man rợ.

Rõ ràng anh chàng man di sẽ thua. Nhưng không nhanh lắm. Hấp dẫn ở chỗ ấy. Một thằng bé chống lại một người lớn. Phần thắng thuộc về thằng bé. Một con mèo lại được một con chó ngao.

Bọn Gôliat[198] luôn luôn bị những anh Đêvit đánh bại.

Tiếng cổ vũ dội xuống hai võ sĩ rào rào như mưa đá:

- Bravo Helmgail! Good! Well done, highlander.

- Now Phelem![199]

Và phe cánh của Hemghên lại tốt bụng nhắc hân câu động viên:

- Móc mắt nó ra!

Hemghên còn làm hơn thế. Đột ngột cúi xuống rồi vùng lên như một con rắn uốn mình, nó đâm Flemghêmađon vào chính giữa mỏ ác. Tên khổng lồ lao đảo.

- Chơi xấu! - Tử tước Bacna hét lên.

Flemghêmađon vừa khụy vào đầu gối Kintơ vừa nói:

- Tôi bắt đầu thấy nóng người rồi.

Huân tước Êzectum vội hỏi ý kiến trọng tài và tuyên bố:

- Tạm nghỉ năm phút.

Flemghêmađon đuối sức rồi. Kintơ lau máu ở mắt và mồ hôi trên người cho anh ta bằng một miếng nỉ và ấn một cái miếng chai vào mồm anh ta. Đang hiệp thứ mười một. Flemghêmađon, ngoài vết thương ở trán, còn bị đâm nhừ cơ ngực, sưng bụng và thâm tím đỉnh đầu.

Hemghên chẳng sao cả.

Trong đám thượng lưu có tiếng rì rầm.

Huân tước Bacna nhắc lại:

- Chơi xấu.
- Cá hoà - huân tước Lamiêcbê nói.
- Tôi đòi tiền đặt của tôi đây, - ngài Tômax Conpipơ nói lại.

Và vị hội viên tôn kính thay mặt thị trấn Xanh Yvơ ngài Bactơlomiux Graxơđiơ, thêm vào:

- Phải trả lại tôi năm trăm ghi-nê, tôi đi về đây.
- Đình trận đấu thôi, - khán giả gào thét.

Nhưng Flemghêmađon bỗng đứng dậy, lão đảo gần như một người say rượu, và nói:

- Cứ tiếp tục trận đấu, với một điều kiện. Tôi, tôi cũng sẽ có quyền chơi xấu một quả.

Từ bốn phía người ta hét to:

- Đồng ý!

Hemghên nhún vai.

Năm phút đã trôi qua, lại vào hiệp khác.

Trận đấu, đối với Flemghêmađon là một cảnh hấp hối, đối với Hemghên lại thành một trò chơi.

Khoa học thế đấy! Thằng bé tìm được cách cho anh chàng to xác vào thế sanxơry, nghĩa là thành lính Hemghên dùng cánh tay trái quặp lại như cùm

thép khoá cái đầu to của Flemghêmađon, giữ rịt anh ta trong nách, cổ gập, gáy thấp, đồng thời dùng quả đấm phải nện liên hồi như búa nện vào đỉnh, nhưng lại thúc ngằm từ dưới lên; nó cứ mặc sức đấm nát mặt anh kia. Cuối cùng, đến lúc Flemghêmađon được thả ra ngấn đầu lên, thì không sao nhận ra bộ mặt anh ta nữa.

Những chỗ trước kia là mũi, là mắt, là mồm nay chỉ còn là một thứ gần như bột biển đen nhúng vào máu.

Anh ta nhổ toẹt ra đất bốn cái răng. Rồi ngã vật xuống.

Kintơ đỡ anh ta nằm lên đầu gối.

Hemghên chỉ hơi xây xát đôi chút. Nó bị vài ba chỗ bầm không đáng kể và một vài vết xước ở một bên xương quai sanh.

Không anh nào thấy rét nữa. Người ta thấy Flemghêmađon mười phần thua cả mười.

Hary Carlêton gào tướng lên:

- Flemghêmađon hết hi vọng rồi. Tôi cuộc Hemghên được đây, tôi đặt danh vị nguyên lão Benla Aqua và tước vị huân tước Belin của tôi, ăn một bộ tóc giả cũ của tổng giám mục Cantobery đấy.

- Đưa cái mồm của mày đây - Kintơ nói với Flemghêmađon và lừa miếng nỉ đâm máu vào trong chai, lão rửa mặt cho anh chàng bằng rượu gin. Người ta lại trông thấy mồm, và Flemghêmađon mở một mi mắt ra. Hai thái dương dường như bị rạn.

- Cố hiệp nữa, anh bạn ạ - Kintơ nói và lão tiếp thêm: - Vì vinh dự thành phố đồng bằng.

Cánh xứ Galơ và cánh Iêclăng hiểu nhau; tuy nhiên Flemghêmađon không có dấu hiệu gì tỏ ra là đầu óc anh còn tỉnh táo. Flemghêmađon đứng dậy. Kintơ đỡ anh. Đây là hiệp thứ hai mươi lăm. Qua cách thủ thế của anh chàng Xiclôp[200] này - vì anh chỉ còn một mắt - người ta hiểu là đã đến lúc kết thúc và không còn ai nghi ngờ thất bại của anh nữa. Anh lấy thế thủ trên cằm, tư thế vụng về của kẻ sắp chết. Hemghên chỉ hơi lăm tấm mồ hôi, hét to:

- Tôi cá cho tôi. Một nghìn ăn một đây.

Hemghên, giơ cánh tay lên, đấm một quả, và lạ thay, cả hai cùng ngã vật ra. Có tiếng hồng hộc thích thú.

Chính Flemghêmađon đang hả dạ.

Anh ta đã lợi dụng quả đấm khủng khiếp của Hemghên giáng xuống sọ anh, để đấm một cú, trái luật, vào giữa rốn hăn.

Hemghên nằm thẳng cẳng, rên hừ hừ.

Khán giả nhìn Hemghên ở đất và nói:

- Trừ nợ.

Toàn thể đều vỗ tay, kể cả những người thua.

Flemghêmađon đã đánh một cú trái luật trả đũa một cú trái luật và đã hành động đúng quyền của mình.

Người ta lấy cang khiêng Hemghên đi. Dư luận cho rằng hăn sẽ không tỉnh lại. Huân tước Rôbac gào tướng:

- Tôi được một vạn hai ghi-nê.

Tất nhiên Flemghêmađon quật quẹo suốt đời.

Ra cửa, Giôzian nắm cánh tay của huân tước Đêvit, cử chỉ được tha thứ giữa những người "đã giao ước". Cô ả nói với anh chàng:

- Rất hay. Nhưng.
- Nhưng sao?
- Tôi cứ tưởng đi xem thì hết chán. Thế mà, không.

Huân tước Đêvit đứng lại nhìn Giôzian, ngậm mồm, vừa phồng má vừa lắc đầu, thế có nghĩa là: coi chừng!

Và nói với nữ công tước:

- Chán thì chỉ có mỗi một phương cứu chữa.
- Phương gì?
- Guynplên.

Nữ công tước hỏi:

- Guynplên là cái gì?

Chú thích

[102] Crem Well O599 - 1658): một chính khách có tài của nước Anh; đã truất phế vua Sácơ đệ Nhất và dùng chế độ độc tài để cai trị nước Anh.

[103] Luy XIV (Louis XIV 1638 - 1715): Vị vua danh tiếng, đã làm rực rỡ trước Pháp thế kỷ XVII.

[104] Trimalcion là một nhà lý tài mới mọc thời La mã suy tàn. Ca ton (234 - 159) là một nhà đại hùng biện của Cổ Là mã. ông ngăn chặn thói ăn chơi xa hoa làm cho La mã đồi bại Đồng nghĩa với ngư chủ trương sống khắc khổ.

[105] Cuộc chiến tranh tôn giáo trà chính trị giữa nhau nước ở Châu âu (1618 - 1648). Chủ yếu do những mâu thuẫn giữa các phái thiên chúa giáo và các phái tân giáo.

[106] Cuộc khởi nghĩa (1648 - 1653) ở phúz Tây nước Pháp chống chế độ nhiếp chính của Anne ở Autnche và Mazann (triều vua Luy XIV).

[107] Các tỉnh Liên hiệp (Provinces Unies): Tên của bảy tỉnh ở Hà Lan. liên minh chống lại Philíp đệ Nhị năm 1579.

[108] Calais và Dunkerque là hai hải cảng quan trọng ở bờ biển phía bắc của nước Pháp

[109] Hiệp ước năm 1667 giữa Anh và Pháp, trao trả cho nhau những đất đai xâm chiếm được ở Châu Mỹ.

[110] Trong đoạn này, Vichto Huy gô mĩa mai quan điểm của phái trùng hưng ở Anh thời ấy (N.D).

[111] Giáo phái này không thừa nhận lễ rửa tội trẻ con là đủ, nên ai muốn theo phái họ thì phải rửa tội lại lần thứ hai.

[112] Alacoque: nữ tu sĩ được tuyên phúc và phong thánh.

[113] Giáo phái (gốc ở tên của Giê-su) do Ignace de Loyola thành lập năm 1534. Theo nghĩa xấu là bọn giả dối.

[114] Hãy coi chừng anh chàng mang thắt lưng lỏng.

[115] Không thiếu gì vua khác, bằng vàng khối.

[116] Chức vụ người này là mở đóng cửa mỗi lần vua đi qua. Y luôn luôn cầm một chiếc đuă sắt màu đen.

[117] Groon of the steol (tiếng Anh): có nghĩa là quan ngục y.

[118] Bossuet (1627-1704): Giáo sĩ và nhà đại hùng biện Pháp, nổi tiếng về các bài thuyết pháp và các điệu văn.

[119] Nguyên văn: Sonnet: một thể. thơ chữ tình. thịnh hành thời Phục hưng. Gồm mười bốn câu chia làm bốn khổ. hai khổ bốn câu và hai khổ ba câu.

[120] Lockê (1632-1704): triết gia Anh.

[121] Dương thần (Satyre) trong thần thoại, đầu người mình dê.

[122] Tăng-tan (Tantale): Người chịu hình phạt gần miệng ăn mà không ăn được, gần nước mà không uống được. mong ước điều gì cũng thành ảo vọng.

[123] Luyxex (Luctèce): Một phụ nữ La Mã. thất vọng. tự sát bằng dao găm. sau khi bị con trai chồng làm nhục. Tượng trưng cho người phụ nữ chung thủy. tiết hạnh, dũng cảm.

[124] Axtactê (artartê): nữ thần được tôn thờ vì những đức tính hy sinh.

[125] Đian: nữ thần săn bắn, con Giupite, xin cha cho ở đây trọn đời không lấy chồng.

[126] Ecquyn (Hercule): vị thần nổi tiếng nhất trong thần thoại Hy Lạp, có sức khoẻ phi thường.

[127] Tận cùng là đuôi cá.

[128] Elizabêđ (Elisabeth 1558-1603): Nữ hoàng Anh. rất thông thái đã thiết lập giáo phái nước Anh và đã xử tử Man Xtuya. Bà bảo vệ văn chương thương mại, và đã chỉ định con Mari Xtuya nối ngôi mình với danh hiệu Giắc đê Nhất.

[129] Xicxtơcanh (Sixte-Quint): Giáo hoàng từ 1585-1590.

[130] Thơ hồi văn: loại thơ mà nhưng chữ đầu câu hợp thành đề.

[131] Minecvơ (Minerve): Nữ thần trí tuệ, khôn ngoan, mỹ nghệ và cũng là thần của chiến tranh và nông nghiệp.

[132] Ămphitorit (Amphitrite): Nữ hải thần, vợ hải thần Neptuyn (Neptune)..

[133] Nữ hoàng Xaba để lộ ống chân trước mặt vua.

[134] Lôyôla (Ignacede Loyola) người sáng lập dòng Gêduyt. (ordre des Jésuites) và được phong thánh.

[135] Túc thế kỷ XVI.

[136] Anhex (Agnès): một nhân vật ngây thơ chất phác trong vở hài kịch Trường học làm vợ (L'école desfemmes) của Môlie.

[137] Mêluzn (Mélusne): một cô tiên cứ thứ bảy lại hóa thành rắn từ hông trở xuống.

[138] Ôlanhpơ (ôlympe): nơi trú ngụ của các thần tục gọi là Thần sơn.

[139] Răngbuiê (Rambouillet): một khách' tính nổi tiếng ở thế kỷ XVII do nữ hầu tước Đơ Răngbuiê mở. làm nơi tụ họp các danh nhân thi sĩ thời bấy giờ, có ảnh hưởng lớn về văn nghệ và phong thượng một thời.

[140] Puzây (Pusey): nhà thần học người Anh sáng lập phong trào nghi thức của chủ nghĩa. xích giáo hội Anh quốc lại gần đạo Gia-tô.

[141] Ôn (oune): thước đo ngày xưa, dài bằng 1.118m.

[142] Caxti (castlle): vùng trung nguyên Tây Ban Nha.

[143] Quan chức tại triều đình Nê rông (La Mã) chuyên chỉ đạo về phong cách thanh nhã.

[144] Chân dung của Oğien Đêvêrya tự hoạ năm 1824.

[145] Mirabô (Minlbeau 1749 - 1791): một chính khách có tài hùng biện thời Cách mạng Pháp, nổi tiếng xấu trai

[146] Sirâm (Sheromps Club); Nguyên văn tiếng Anh. có nghĩa là Câu lạc bộ Bà vui nhộn.

[147] Tiếng La tinh: Thêm thần Vệ nữ, trong rừng, ôm ấp các tình nhân.

[148] Holbesn(1497-1543): hoạ sỹ Đức.

[149] Toa-dơ (Toise): đơn vị đo chiều dài bằng 1.949mm.

[150] Tiếng Anh: đâm mạnh vào.

[151] Rượu nho trắng Tây Ban Nha.

[152] Pôkơ (Poker): bài tây có 52 con.

[153] Nguyên văn tiếng Anh: "Và của tất cả các trang ấp của nhà vua".

[154] Hai chữ đầu của Queen Ann (tiếng Anh) có nghĩa là Nữ hoàng Anh.

[155] Uynxô (Windsor): lâu đài của các vua Anh; từ ngày 17- 7-1917 vua Anh lấy tên Windsor làm tên của dòng vua hiện tại: Maison de Windsor (trước gọi là Maison de Hanewe).

[156] vì nữ-hoàng Êlizabet đã tuyên bố ly khai với giáo hội La mã, thành lập giáo phái Anh quốc.

[157] Chữ Trinh được thương nghị

[158] Tiền của chồng khi chết để lại cho vợ.

[159] Thời chiến cũng như thời bình.

[160] (Ê-quy (Ecu) là thứ tiền quý bằng vàng, còn li-a (hard) là thứ tiền đồng, giá chỉ bằng một phần tư xu.

[161] 1642. 1649, 1789, 1793 là những năm có phong trào cách mạng ở Anh và ở Pháp.

[162] Đông ấn (Indes onentale) tức Ấn Độ.

[163] Xacđen (sardaigne): đảo lớn của Ý ở Địa Trung Hải.

[164] Balêa (Baléares): quần đảo Tây Ban Nha ở phía tây Địa Trung Hải.

[165] Uyt-xân (Hudson): ở Bắc Mỹ, lúc bấy giờ thuộc Pháp, nay thuộc Canada.

[166] Bro-tan (Bretagne): một miền ở phía tây bắc nước Pháp.

[167] Đơng-kec (Dunkerque): quân cảng lớn ở phía bắc nước Pháp

[168] Gi-bran-ta (Gibraltar): quân cảng chiến lược quan trọng, ở cực nam Tây Ban Nha, án ngữ cửa vào Địa Trung Hải.

[169] Baxơ-lon (Barcelone): hải cảng lớn của Tây Ban Nha.

[170] Vec-xai (Versailles): cung điện gần Paris của Pháp. Đây ám chỉ các danh nhân của triều đình nước Pháp thời Louis XIV.

[171] Tên bài quốc ca nước Anh: Xin Chúa cứu giúp nữ hoàng.

[172] Lulli (1632-1687): nhà soạn nhạc của Louis XIV.

[173] Improper (tiếng Anh): không thích đáng, không xứng hợp.

[174] Từ thế kỷ 16. danh hiệu công tước York dành cho các con thứ của vua nước Anh.

[175] Neptuyn (Neptunel): hải thần.

[176] inferi (Tiếng la tinh): địa ngục.

[177] Danh từ Pháp Garde-robe vừa có nghĩa phòng cất quần áo vừa có nghĩa nhà tiêu, nhà xí.

[178] Văngđôm (Vendôme): Đài kỷ niệm của Đại quân Napôlêông, hình trụ cao 44 m. và bọc bằng số đồng của 1.200 khẩu đại bác tước được của địch quân năm 1805. Trên đầu trụ có tượng của Napôlêông. Năm 1871 Công xã đã phá đổ đài. Đến năm 1875 đài lại được dựng lại.

[179] Túc dòng Giêduyt (Jésuite), từ tên Giê-su (Jesus)

[180] Nêrông (Claudius Néron): Hoàng đế La mã từ năm 55 đến năm 63. nổi tiếng độc ác, tàn nhẫn, điên rồ.

[181] Cái người ta có thể biết được.

[182] Zôylơ (Zetle): nhà phê bình ở thế kỷ thứ 4 trước công nguyên, nhờ đố kỵ chỉ tính Hômerd mà trở thành nổi tiếng.

[183] Nhân vật nghèo xơ xác trong Kinh thánh.

[184] Nữ thần săn bắn trong thần thoại Hy Lạp, lúc đầu quyết không lấy chồng.

[185] Tiếng La tinh: ở đây có Sư tử.

[186] Xixiph (Sisyphe): một vị thần trong thần thoại Hy Lạp. Công việc của Xixiph là một việc nặng nhọc không bao giờ làm xong

[187] Lêvyatăng (Léviathan): quái vật khổng lồ.

[188] Nghệ thuật thi ca (L'art poétique); tên tác phẩm lý luận của Boileau nói về thuật thi ca.

[189] Nguyên văn: Backinphêđrô ghi nhận cái số nhiều đó

[190] Nước Anh (Grande Bretagne); gồm có hai đảo chính, một ở phía Tây là Iêclăng (/rlande) và một ở phía Đông Đảo.

phía Đông lại chia ra phía Bắc là Êcôx (Écosse) và phía Nam là Ăngglote (Angleterre).

[191] Tiếng Anh trong nguyên bản: "engagss".

[192] Gần hai mét.

[193] Nguyên văn tiếng Anh.

[194] Ga-/ông (Gallen); đơn vị đo lường của Anh và Mỹ dùng để đo ngũ cốc và đổ nước bằng 4,5 lít ở Anh. 3,78 lít ở Mỹ).

[195] Livơ (livre): đơn vị trọng lượng khoảng 0kg500.

[196] Tiếng Anh: lần đổ máu đầu tiên (ý nói: phải đánh cho học máu đi).

[197] Tiếng Anh: Móc mắt nó ra.

[198] Gôliat (Goliath): tên khổng lồ của dân tộc Philixtan bị Đêvit (David) nhỏ bé giết chết.

[199] Nguyên văn, chữ đầu câu trên là một thánh từ Pháp; còn lại toàn bằng tiếng Anh:

- Hoan hô Hemghên! Tốt, hay lắm! anh miền núi.

- Nào Flem.

[200] Xiclôp (Cyclope): Thần khổng lồ một mắt.

THĂNG CƯỜI

Victor Hugo

www.dtv-ebook.com

Guynplên Và Đê

Thiên nhiên đã rất hoang phí về mặt ơn huệ đối với Guynplên. Thiên nhiên đã ban cho nó một cái mõm rộng hoặc đến mang tai, hai tai cúp xuống tận mắt, một cái mũi dị hình để lúc la lúc lắc, đôi nhãn mục của kẻ làm trò khỉ và một bộ mặt hể trông thấy là không ai nhìn được cười.

Chúng tôi vừa nói rằng thiên nhiên đã ban tặng cho Guynplên quá nhiều. Nhưng có đúng thiên nhiên không?

Con người có tiếp tay thiên nhiên không?

Hai con mắt giống hệt hai cái cửa sổ sang hàng xóm, mõm là một chỗ đứt đoạn, một cục u ngắn, tẹt, với hai lỗ thủng làm mũi, mặt là một cái gì bèn bẹt, và toàn bộ những thứ đó hợp lại thành vẻ cười, những kỳ công như vậy chắc chắn một mình thiên nhiên không thể làm nổi.

Có điều cười có phải đồng nghĩa với hoan hỉ không?

Nếu, trước mặt anh hề rong ấy, vì đúng là một anh hề rong, người ta để tiêu tan mất cái cảm giác vui vẻ đầu tiên, và nếu quan sát kỹ con người ấy, người ta khắc nhận ra nguy dấu vết của nghệ thuật. Một khuôn mặt như thế không thể do ngẫu nhiên, mà phải do ý muốn.

Hoàn chỉnh đến mức ấy không thể có trong thiên nhiên.

Con người không làm được gì cho vẻ đẹp của mình, nhưng lại có thể làm tất cả trong vẻ xấu. Từ một nét mặt xấu xí[201] anh không thể làm nên một dáng mặt La mã, nhưng từ một cái mũi Hy Lạp anh có thể làm thành một cái

mũi tẹt[202]. Chỉ cần cắt xẻo chân mũi và làm tẹt hai cánh mũi xuống. Tiếng La tinh hạ lưu thời Trung cổ không phải vô cớ đã tạo nên động từ denasare. Guynplên ngày bé có đáng được chú ý để người ta chăm lo đến mức phải thay đổi bộ mặt cho nó không? Tại sao lại không? Dù chỉ nhằm mục đích triển lãm và trục lợi.

Cứ xét bề ngoài, phải có những người mua bán trẻ con tài tình cắt vá bộ mặt ấy. Đường như hiển nhiên, một khoa học khó hiểu, có thể làm huyền bí so với giải phẫu, cũng như khoa luyện đan so với hóa học, đã cắt xẻo mớ thịt kia chắc chắn vào lúc tuổi còn rất nhỏ, và đã có dụng tâm tạo nên bộ mặt đó. Khoa học ấy, có tài cắt, khâu và buộc, đã rạch mồm, phanh môi, lòi lợi, căng tai, tách các phần sụn, làm hỗn loạn lông mày và hai má, làm rộng cơ gò má, xóa nhòa các đường khâu và các vết sẹo lấy da vá lấp các vết thương, đồng thời giữ cho bộ mặt luôn luôn ở trạng thái hoác rộng, và từ công trình điêu khắc có hiệu quả và sâu sắc ấy đã nảy ra cái mặt nạ đó, tức là Guynplên.

Con người đâu có sinh ra như vậy.

Dẫu sao thì cũng phải khâm phục kết quả về Guynplên. Guynplên là một tặng phẩm của thượng đế dành cho buồn phiền con người, Thượng đế nào? Có thể có một Thượng đế Ma Quỷ giống như Thượng đế Chúa Trời không? Chúng tôi đặt câu hỏi mà không giải đáp.

Guynplên là một tên hề múa rối. Nó cho công chúng xem mặt nó. Không hiệu quả nào có thể so sánh với hiệu quả của nó. Chỉ cần chìa bộ mặt ra là nó chữa được bệnh ưu uất tâm thần. Nhưng người đang thọ tang cần tránh nó vì nếu nhìn thấy nó là ngượng ngùng và buộc phải cười một cách khiếm nhã. Một hôm có một tên đao phủ đến, Guynplên đã làm hấn phì cười. Trông thấy Guynplên là người ta ôm bụng, nghe nó cất tiếng là người ta bò lăn ra đất. Nó là đối cực của buồn phiền. U sầu ở đầu này, Guynplên ở đầu kia.

Vì vậy, trong các bãi chợ phiên và tại các ngã tư chẳng mấy lúc nó đã nổi tiếng là con người gớm chết.

Chính nhờ cười mà Guynplên gây được cười. Thế nhưng nó lại không cười. Mặt nó cười, tư tưởng nó không cười. Bộ mặt kỳ dị, mà tình cờ hay một nghề nghiệp hết sức quái đản đã tạo nên cho nó, cười một mình. Guynplên không tham dự gì vào đó cả. Về ngoài không tùy thuộc ở nội tâm. Cái cười mà nó không hề để lên trán, lên má, lên lông mày, lên miệng đó, nó không thể cất bỏ nổi. Người ta đã vĩnh viễn gắn cái cười lên mặt nó. Đó là cái cười tự động, và càng cứng đờ lại càng không cưỡng nổi. Không một ai tránh được cái nhếch mép đó. Mồm có hai lối co dúm hay lây, đó là lúc cười và lúc ngáp. Do hiệu lực của cuộc phẫu thuật bí mật mà Guynplên phải chịu có lẽ từ hồi còn bé, tất cả các bộ phận trên mặt nó đều góp phần vào cái nhếch mép đó, toàn bộ diện mạo của nó đều châu vào đấy như một cái bánh xe tập trung vào ổ trục; tất cả mọi cảm xúc của nó, bất luận thế nào, cũng đều tăng thêm, hay nói đúng hơn, đều làm rõ thêm nét vui nhộn của bộ mặt kỳ dị đó.

Một thoáng ngạc nhiên, một nỗi đau khổ, một cơn giận chột đến, một chút cảm thương, chỉ làm tăng cái vẻ cười nhảu nhở của các cơ bắp; giá có phải khóc nó cũng vẫn cười và dù Guynplên làm gì, muốn gì, nghĩ gì, hễ nó vừa ngẩng đầu lên là đám đông, nếu có đám đông ở đó, cũng có ngay trước mặt cái hình ảnh ma quái, tiếng cười như sấm nổ. Ta hãy hình dung một cái đầu của Mêđuyđơ[203] vui vẻ.

Tất cả những gì đang nằm trong đầu óc đều tan tác trước bất ngờ đó, và người ta cứ phải cười.

Nghệ thuật cổ xưa vẫn gắn lên mi nhà các rạp hát Hy Lạp một cái mặt tươi cười bằng đồng. Bộ mặt đó gọi là Thần Hài kịch. Bộ mặt bằng đồng đó dường như cười và gây cười nhưng lại trầm ngâm. Tất cả chuyện nhại chơi dẫn đến chỗ mất trí, tất cả sự châm biếm lại dẫn đến chỗ khôn ngoan, đều cô đúc lại và kết hợp với nhau trên bộ mặt đó; tổng số những lo âu, những

ảo mộng tiêu tan, những chán chường và phiền muộn, được tính toán trên cái trán bình thản đó và cho ta cái tổng số bi đát là sự vui vẻ: một bên nhếch mép lên, phía nhân loại, vì chế giễu, một bên, phía các thần linh, vì báng bổ; mọi người đến đối chiếu cái mẫu mực châm biếm chua chát lý tưởng đó với bản thử mĩa mai mà mỗi người đều có trong lòng mình; và đám đông, luôn luôn đối mới xung quanh nụ cười cố định đó, ngây ngất vì khoan khoái trước vẻ bất động tang tóc của nụ cười ngạo mạn. Cái mặt nạ buồn thảm cứng đờ đó của nền hài kịch cổ xưa gắn lắp cho một con người sống, hầu như có thể nói đó chính là Guynplên. Cái đầu góm ghiecs đó của vui cười ngất nghèo không dứt, Guynplên mang nó trên cổ. Đối với đôi vai của một con người, cái cười bất diệt là một gánh nặng khủng khiếp.

Cái cười muôn thuở. Chúng ta hãy đồng ý với nhau và hãy giải thích cho rõ. Cứ theo lời phái thiện ác nhị nguyên giáo, cái tuyệt đối đôi lúc cũng nhượng bộ, và chính Chúa trời cũng có những phút gián đoạn. Chúng ta hãy đồng ý với nhau về mặt ý chí. Chúng ta không công nhận có lúc ý chí có thể hoàn toàn bất lực. Mọi cuộc sống đều như một bức thư, mà câu tái bút làm thay đổi ý. Đối với Guynplên, câu tái bút như sau: cố gắng đem hết nghị lực, tập trung toàn bộ chú ý, với điều kiện không một cảm xúc nào làm nó sao nhãng và làm chùng sự cố gắng bất động, nó có thể ngăn chặn cái nhếch mép vĩnh viễn trên mặt nó và có thể phủ lên mặt một thứ khăn trùm bi đát; lúc ấy người ta không cười trước mặt nó nữa mà người ta rung mình.

Cố gắng đó, cần nói rõ, hầu như Guynplên không bao giờ thực hiện vì rất mệt mỏi nhức nhối và căng thẳng không sao chịu nổi. Và lại chỉ cần nhãng đi một tí xúc động một tí là cái cười đó, thoáng mất trong giây lát không sao cưỡng nổi như một đợt triều lui, lại tái hiện trên mặt; và xúc động, bất kể xúc động nào, càng dữ dội thì vẻ cười lại càng mãnh liệt.

Không kể điểm hạn chế nói trên, Guynplên có cái cười vĩnh viễn.

Trông thấy Guynplên, mọi người đều cười. Cười xong người ta ngoảnh mặt đi. Nhất là các bà thì khiếp đảm. Con người ấy thật khủng khiếp. Cái

cười ngặt nghèo như một khoản cống phẩm phải nộp; người ta vui vẻ chịu, nhưng hầu như máy móc. Sau đó khi nụ cười đã nguội lạnh, một phụ nữ không thể nào chịu nổi và không thể nào nhìn thẳng Guynplên.

Loại trừ bộ mặt quái gở ra, Guynplên to cao, cân đối nhanh nhẹn, chẳng dị dạng tí nào. Thêm một dấu hiệu nữa trong các chuyện phỏng đoán, rằng Guynplên là một sáng tạo của nghệ thuật hơn một tác phẩm của thiên nhiên. Guynplên có thân hình đẹp, hẳn trước kia phải có bộ mặt đẹp. Lúc sinh ra, nó phải là một đứa bé như mọi đứa khác. Người ta đã bảo toàn nguyên vẹn thân thể và chỉ sửa sang bộ mặt. Guynplên đã bị chủ tâm cắt vá.

Ít ra đây là điều có vẻ hợp lý.

Người ta đã để lại cho nó bộ răng. Răng cần để cười.

Đầu người chết vẫn giữ cả răng.

Việc mổ xẻ trên mặt nó hẳn phải kinh khủng lắm.

Nó không nhớ đến việc đó, nhưng như thế không chứng tỏ rằng nó không bị mổ xẻ. Việc chạm trổ của phẫu thuật chỉ có thể thành công trên một đứa trẻ còn bé, do đó nó ít ý thức đến những việc đã xảy đến với nó, và có thể dễ dàng ngộ nhận một thương tích là một dị tật.

Ngoài ra từ thời ấy, ta hãy nhớ lại, các phương tiện làm cho người bị mổ xẻ ngủ thiếp và không biết đau đã được biết đến rồi. Có điều thời ấy người ta gọi đó là pháp thuật. Ngày nay người ta gọi là gây mê.

Ngoài bộ mặt đó, bọn người nuôi Guynplên đã dạy cho nó những thủ đoạn của nhà thể thao và lực sĩ; các khớp xương của nó, được khéo léo uốn nắn, và thích hợp trong những lối co gập trái chiều, đã được luyện tập để làm trò hề và có thể, như bản lề cửa, cử động đủ mọi chiều. Trong việc thích nghi với nghề múa rối của nó, không có một việc gì bị bỏ qua.

Tóc Guynplên được nhuộm màu nâu vàng vĩnh viễn; bí quyết mà ngày nay người ta đã tìm được. Các bà nhan sắc vẫn sử dụng nó; cái xưa kia làm cho xấu xí thì ngày nay được xem là tốt để làm duyên. Guynplên có bộ tóc màu vàng. Lối nhuộm tóc đó, bề ngoài có vẻ như hủy hoại, đã làm cho tóc giữ được sắc thái của len và sờ thấy ram ráp. Cái mớ lờm chờm hung hung đó, nom giống bờm thú hơn tóc người, phủ kín một cái sọ to sinh ra để chứa đựng tư tưởng. Cái việc mỗ xẻ tầm thường, đã lấy mất vẻ hài hòa của bộ mặt và làm đảo lộn tất cả mớ thịt kia, lại không động chạm đến hộp não. Góc mặt của Guynplên nom hùng dũng và đáng ngạc nhiên. Sau nét cười đó có một tâm hồn cũng biết mở rộng như tất cả chúng ta.

Vả lại cái cười đó đối với Guynplên là cả một tài năng. Nó không thể làm gì nên tài năng đó mà chỉ biết lợi dụng. Nhờ cái cười đó nó làm ăn kiếm sống.

Guynplên - chắc hẳn người ta đã nhận ra nó - là thằng bé bị bỏ rơi vào một chiều đông trên bờ biển Porlan, và được đón nhận trong một chiếc lều tồi tàn lưu động ở Uê-mốt.

2. ĐÊ A

Thằng bé bây giờ là một người lớn. Mười lăm năm đã trôi qua. Năm ấy là năm 1705. Guynplên sắp hai mươi lăm tuổi.

Uyêcxuyt đã giữ hai đứa bé ở với ông. Thế là thành một nhóm người nay đây mai đó.

Uyêcxuyt và Ômô đều già rồi. Uyêcxuyt đã hoàn toàn hói. Lông con sói đang chuyển sang màu xám. Tuổi sói không được ấn định như tuổi chó. Theo Môlanh, có những con sói sống đến tám mươi tuổi, trong số đó có giống Cupara nhỏ, Cavioe vorus, và giống sói hương, canis nubilus của Say.

Con bé bắt được trên xác người đàn bà chết giờ đây là một cô gái mười sáu tuổi xanh xao với mái tóc nâu, gầy gò mảnh khảnh, gần như run rẩy vì quá yếu đuối, khiến cho người khác không dám chạm vào, xinh đẹp tuyệt vời, đôi mắt đầy ánh sáng, mù.

Cái đêm đông bất hạnh quật ngã người đàn bà ăn mày với đứa con trong tuyết đã làm một công đôi việc.

Nó giết chết người mẹ và làm mù đứa con.

Mù đã vĩnh viễn làm tê liệt con người của cháu bé, nay cũng đã thành một người đàn bà. Trên khuôn mặt của nó, nơi mà ánh sáng không hề xuyên qua, hai khoé môi buồn bã trĩ xuống biểu thị niềm thất vọng đắng cay chua xót. Đôi mắt, to và sáng, có cái nét kỳ lạ là đối với cô thì tắt, nhưng đối với người khác thì lại long lanh. Đó là những ngọn đuốc sáng bí mật chỉ soi chiếu bên ngoài.

Cô ban phát ánh sáng mà bản thân lại không có ánh sáng. Đôi mắt đã biến mất ấy luôn luôn chói ngời. Cô bé tù nhân của bóng tối kia làm bừng sáng cái nơi tăm tối cô đang sống. Từ tận cùng cõi u minh nan trị của cô, từ sau bức tường đen gọi là mù loà, cô phát toả ra một thứ hào quang. Cô không trông thấy mặt trời bên ngoài, nhưng mọi người lại nhìn thấy trong cô có một tâm hồn.

Về nhìn bất đồng của cô có cái gì chăm chú của thần tiên.

Cô là trời đêm, và từ trong bóng tối vô phương biến đổi đã kết quyền với chính cô, cô bước ra như một thiên thể.

Uyêcxuyt, con người cuồng sinh tên La tinh, đã đặt tên cho cô là Đêla (nữ thần). Ông cũng có tham khảo sơ qua ý kiến con sói, ông nói với nó:

- Mày tượng trưng con người, tao tượng trưng con vật; chúng mình là hạ giới con bé này sẽ tượng trưng cho thượng giới. Bấy nhiêu yếu hèn là sức

mạnh toàn năng đấy. Bằng cách đó tất cả vũ trụ, nhân loại súc vật, thần thánh, sẽ ở trong lều chúng ta

Con sói đã không phản đối gì.

Và thế là cô bé bắt được mang tên Đêa.

Còn Guynplên, Uyêcxuyt không phải mất công phát minh ra cho nó một cái tên. Ngay sáng hôm ông nhận thấy việc thay đổi diện mạo của thằng bé và cảnh mù loà của con bé, ông đã hỏi:

- Thằng kia, mày tên gì?

Thằng bé trả lời:

- Người ta gọi cháu là Guynplên.

- Guynplên cũng được đi - Uyêcxuyt nói.

Đêa phụ với Guynplên trong các buổi trình diễn của nó.

Nếu đau khổ của con người có thể tóm tắt được thì nó đã được tóm tắt bằng Guynplên và Đêa. Dường như chúng sinh ra mỗi đứa trong một ô của một địa; Guynplên trong ô khủng khiếp, Đêa trong ô đen tối.

Kiếp sống của chúng được làm bằng những loại tối tăm khác nhau, lấy từ hai mặt ghê gớm của cuộc đời. Tối tăm đó, Đêa chứa đựng trong tâm, còn Guynplên lại mang trên người. Trong Đêa có ma, trong Guynplên có quỷ. Đêa sống trong sâu muện, còn Guynplên trong một cảnh tồi tệ hơn. Nhờ sáng mắt, Guynplên có khả năng rất đau lòng mà Đêa mù loà không có nỗi, là sự so sánh với người khác. Thế mà, trong một hoàn cảnh như hoàn cảnh của Guynplên, cứ cho là nó tìm để biết thôi, càng tự so sánh càng không sao hiểu thấu. Cũng có được, như Đêa, một đôi mắt mù, không nhìn thấy thế gian, là một niềm đau xót tột cùng, tuy có kèm nỗi đau khổ; chính mình

lại có điều bí ẩn của mình; cũng cảm thấy thiếu vắng một cái gì đó, và cái đó lại chính là bản thân; nhìn thấy vũ trụ mà lại không thấy bản thân. Đêa có một tấm khăn trùm là đêm tối, còn Guynplên lại đeo một cái mặt nạ là bộ mặt của nó. Điều rất khó diễn đạt.

Guynplên bị che kín bằng chính da thịt của nó. Mặt nó như thế nào, nó không biết. Bộ mặt của nó mãi mãi tan biến. Người ta đã đặt lên nó một cái nó giả tạo. Mặt nó là một cái gì đã biến mất. Đầu nó vẫn sống động nhưng mặt nó đã chết rồi. Nó không nhớ đã có bao giờ nhìn thấy mặt mình. Loài người, đối với Đêa cũng như đối với Guynplên, là một sự kiện bên ngoài; cả hai đều xa cách nó; Đêa cô đơn, Guynplên cũng cô đơn; cảnh lẻ loi của Đêa mang tính chất tang tóc, cô chẳng nhìn thấy gì, cảnh lẻ loi của lại rừng rợn, nó nhìn thấy tất cả. Đối với Đêa, tạo hóa không vượt quá thính giác và xúc giác; thực tại rất hạn chế, có giới hạn, ngăn ngòi, tan biến trong giây phút; cô không có vô biên nào khác ngoài bóng tối. Đối với Guynplên, sống, tức là mãi mãi nhìn thấy đám đông trước mắt và ở ngoài bản thân. Đêa là người bị ánh sáng từ bỏ; Guynplên là kẻ bị loại trừ ra khỏi cuộc sống. Đúng thế, chúng là hai linh hồn tuyệt vọng. Chúng đang đứng ở chốn tận cùng có thể đạt được của tai họa. Guynplên cũng như Đêa. Một người quan sát nào nhìn thấy chúng, thì sau phút mơ màng hẳn phải cảm thấy thương tâm vô hạn. Còn thiếu điều gì chúng không phải chịu đựng? Một quyết định tai họa rõ ràng đang đè nặng trên hai con người đó, và xung quanh hai kẻ không hề làm gì nên tội, chưa bao giờ định mệnh lại khéo xoay chuyển hơn, biến số kiếp thành hành hạ và cuộc sống thành địa ngục.

Hai đứa đang sống trong một cảnh thiên đàng.

Chúng đang yêu nhau.

Guynplên tôn thờ Đêa. Đêa sùng bái Guynplên và bảo với nó:

- Ôi anh đẹp quá!

3. OCULOS NON HABET ET VIDET[204]

Trên trần gian chỉ có một người đàn bà nhìn thấy Guynplên. Đó là cô gái mù kia.

Những việc Guynplên đã làm cho cô, cô biết được nhờ có Uyêcxuyt, người đã nghe Guynplên kể lại cuộc hành trình vất vả từ Porlan đến Uêmot, và những giờ phút sắp chết xen lẫn với cảnh bị bỏ rơi của mình. Cô được biết là, hồi cô còn bé tí, đang lúc thoi thóp trên người mẹ tắt thở, mồm vẫn bú một xác chết, có một người chỉ nhớn hơn cô một chút đã nhặt được cô; người đó bị loại trừ và như bị chôn vùi trong cảnh ruồng rẫy tối tăm của mọi người, đã nghe tiếng khóc của cô. Cô được biết rằng trong khi thiên hạ đều điếc với người ấy thì người ấy không điếc với cô; rằng thằng bé ấy, cô lập, yếu đuối, bị ruồng bỏ, không nơi nương tựa dưới trần gian này, thất thế trong sa mạc, kiệt quệ vì mệt mỏi rã rời, đã nhận từ đôi bàn tay của đêm tối cái gánh nặng, một đứa bé khác; rằng nó, không có chút gì để mong chờ trong cuộc chia phần tối tăm gọi là số phận, nó đã đảm nhận một số phận khác; bản thân xác xơ, lo sợ và nguy khốn, nó đã nguyện làm cứu tinh; trong khi cửa trời đóng chặt nó đã mở rộng trái tim của nó; tuyệt vọng, nó đã cứu giúp; bản thân không nhà không cửa, nó đã thành chốn nương thân, nó đã nhận làm mẹ và vú nuôi; bản thân bơ vơ trên đời, nó đã đáp lại sự hắt hủi bằng việc nhận nuôi một người khác; trong cảnh tối tăm nó đã nêu gương sáng như vậy. Cô được biết rằng, không thấy mình đã khá nặng trĩu, thằng bé còn vui lòng nhận thêm nỗi khốn cùng của một kẻ khác; rằng trên trái đất hình như không có một tí gì cho nó, nó đã tìm thấy nhiệm vụ rằng nơi mà mọi người hăn phải do dự thì nó vẫn bước tới; rằng nơi mọi người hăn phải lùi bước thì nó đã đứng trụ; rằng nó đã thò tay vào cửa mồ và kéo ra được cô là Đêa. Cô được biết rằng bản thân gần như trần trụi, thằng bé đã nhường cho cô manh áo rách của nó vì thấy cô rét; bản thân đói khát, nó đã nghĩ đến việc cho cô ăn cho cô uống; vì cô, thằng bé đã chiến đấu chống lại thần chết, dưới mọi hình thức, dưới hình thức trời đông gió tuyết, dưới hình thức cô đơn, sợ hãi, dưới hình thức rét run, đói khát, cuồn

phong. Cô được biết rằng vì cô, vì Đêa, mà chú khổng lồ mười tuổi ấy đã chiến đấu với cảnh bao la của đêm tối. Cô được biết chú đã làm những việc đó từ hồi còn bé, và bây giờ, thành người lớn, khi cô yếu hèn chính chú là sức mạnh, khi cô nghèo khổ, chính chú là tài sản, khi cô ốm đau, chính chú là thầy thuốc, và khi cô mù lòa chính chú là đôi mắt của cô. Qua những cảnh đen tối dày đặc xa lạ mà cô tự cảm thấy buộc phải đứng xa, cô nhận thấy rõ sự tận tâm đó lòng quên mình đó, đức dũng cảm đó. Tinh chất anh hùng, trong lĩnh vực vô hình, vẫn có một đường viền bao quanh. Cô nhận thấy đường viền cao quý đó; trong cảnh trừu tượng không thể diễn đạt nổi của tư tưởng mà mặt trời không hề soi rọi tới, cô vẫn nhìn thấy đường nét bí mật của đức hạnh. Xung quanh những vật tối tăm chuyển động đó, cảm giác duy nhất mà thực tại gợi cho cô trong cảnh khắc khoải, lo âu của con người bị động luôn luôn chờ đón tai hoạ bất thần xảy đến, trong cái cảm giác không được bảo vệ, vốn là toàn bộ cuộc đời của người mù, cô nghiệm thấy trên đầu cô có Guynplên, một Guynplên không khi nào lạnh lùng, không bao giờ vắng mặt, không bao giờ mờ nhạt, một Guynplên triu mến, hay giúp đỡ và hiền dịu; Đêa xúc động vì tin tưởng và biết ơn; nỗi lo lắng được vững tin của Đêa dẫn đến niềm say sưa ngây ngất, và bằng đôi mắt đầy tăm tối của mình, từ dưới vực thẳm của mình nhìn lên đỉnh trời, cô chiêm ngưỡng tấm lòng nhân hậu đó, một thứ ánh sáng thăm thẳm.

Trong lý tưởng, lòng nhân ái là mặt trời; và Guynplên đang làm Đêa loá mắt.

Đối với quần chúng, có nhiều đầu quá nên không có được một tư tưởng, và nhiều mắt quá nên không có được một cái nhìn, đối với quần chúng, bản thân là diện tích chỉ quen dừng lại trên bề mặt, Guynplên là một thẳng hề, một tên xiếc rong, hơn kém thú vật một tí. Quần chúng chỉ biết có bộ mặt.

Đối với Đêa, Guynplên là đấng cứu tinh đã nhặt được cô từ trong mộ địa và đưa cô ra ngoài, là người an ủi làm cho cô thấy cuộc đời đáng sống, là người giải phóng mà cô cảm thấy bàn tay nắm trong tay cô giữa chốn mê

cung này tức là giữa cánh mù loà. Guynplên là anh, là bạn, là kẻ dẫn đường, là đồng loại trên trời, là người chồng có cánh, sáng ngời, và nơi quần chúng nhìn thấy con quái vật thì cô lại nhìn thấy thượng đẳng thiên thần.

Là vì Đêa mù, thấy được tâm hồn.

4. XỨNG ĐÔI VỪA LỬA.

Uyêcxuyt, triết gia, hiểu rất rõ. Ông tán thành tình cảm say đắm của Đêa. Ông nói:

- Người mù nhìn thấy cái vô hình. Lương tâm là thị giác.

Ông nhìn Guynplên và lăm bằm trong miệng.

- Nửa quái vật nhưng lại nửa thần linh.

Về phía mình, Guynplên say sưa vì Đêa. Có con mắt vô hình là tâm linh, và con mắt hữu hình là con người.

Chính bằng con mắt hữu hình Guynplên nhìn thấy cô.

Đêa hoa mắt vì lý tưởng, Guynplên hoa mắt vì thực tế, Guynplên không xấu, nó chỉ khủng khiếp; trước mặt, nó có cái tương phản của nó. Guynplên dễ sợ bao nhiêu, thì Đêa dịu dàng bấy nhiêu. Nó là rừng rợn, cô là duyên dáng, ở Đêa có nét mơ màng. Cô như một giấc mộng mới chớm thành hình. Trong tất cả con người cô, trong thể chất lả lướt như gió thoảng, trong thân hình thanh tú mềm mại lo âu như lau sậy, trong đôi vai có lẽ có cánh mà ta không nhìn thấy, trong những đường nét tròn trĩnh kín đáo của hình dáng biểu lộ giới tính, nhưng cho tâm hồn hơn là cho xúc cảm, trong nước da trắng ngần như trong suốt, trong dáng vẻ trang nghiêm bình tĩnh khép kín như thần linh trước cõi tục. trong nét thơ ngây thiêng liêng của nụ cười.

Đêa có một chút gì dịu dàng gần gũi với thiên thần, và lúc này Đêa đang đến tuổi dậy thì.

Guynplên, như chúng tôi đã nói, tự so sánh và so sánh Đêa.

Cuộc sống của nó, như hiện nay, là kết quả của hai sự lựa chọn chưa từng có. Đây là giao điểm của hai tia sáng từ dưới và từ trên, của tia sáng đen và tia sáng trắng. Một miếng bánh vụn có thể được hai cái mỏ cùng mổ một lúc, cái mỏ ác và cái mỏ thiện, cái này cắn, cái kia hôn. Guynplên là chút bánh vụn ấy, một con bé nhỏ vừa đau khổ vừa được vuốt ve. Guynplên là sản phẩm của một định mệnh phức tạp vì thêm một sự cứu trợ.

Tai hoạ đã đặt ngón tay lên người nó, và hạnh phúc cũng thế. Hai vận mệnh cực đoan hợp thành số kiếp kỳ lạ của nó. Nó vừa bị khai trừ ra khỏi giáo phái vừa được ban phát phước lành. Nó là kẻ bị nguyên rửa được chúa ân chọn. Nó là ai? Nó không biết. Khi tự nhìn, nó lại trông thấy một người xa lạ. Nhưng người xa lạ ấy quái gở quá. Guynplên sống trong một trạng thái bị mất đầu, có một bộ mặt không phải là mình. Bộ mặt ấy thật khủng khiếp, khủng khiếp đến nỗi lại gây thích thú. Nó làm người đời sợ hãi quá đến nỗi lại gây ra tiếng cười.

Nó khôi hài một cách ghê rợn. Đó là bộ mặt người bị chìm trong một hình đầu súc vật. Một làn sóng nhão nhố đã tràn ngập tất cả. Chưa bao giờ bộ mặt người lại che khuất con người hoàn toàn đến như vậy, chưa bao giờ nốt nhạc chơi lại hoàn chỉnh hơn thế, chưa bao giờ trong một cơn ác mộng lại thấy nhảm nhí một hình ảnh phác hoạ gớm ghiếc hơn, chưa bao giờ tất cả những gì có thể làm cho đàn bà ghê tởm lại được kết hợp ghê tởm hơn trong một người đàn ông; trái tim bất hạnh, bị cái mặt ấy che đậy và vu cáo, dường như mãi mãi bị đẩy đoạ vào cảnh cô đơn dưới gương mặt ấy như dưới một nắp mồ.

Thế nhưng không! Nơi mà lòng độc ác xa lạ đã kiệt sức thì, đến phiên mình, lòng nhân hậu vô hình lại nỗ lực.

Trong con người đáng thương bị giáng phàm đó thành linh được nâng dậy, bên cạnh những gì xua đẩy, lòng nhân hậu lại đặt cái có sức thu hút; trong hiểm nghèo, nó đặt thói nam châm, nó khiến một tâm hồn giang cánh bay đến với con người bị bỏ rơi ấy, nó giao cho bồ câu an tử kẻ bị sét đánh, và nó bắt sắc đẹp phải tôn thờ dị dạng.

Muốn được như thế, người con gái đẹp phải không nhìn thấy anh chàng dị dạng. Để đạt hạnh phúc này phải có tai họa kia.

Thượng đế đã bắt Đêla phải mù loà.

Guynplên mơ hồ tự cảm thấy mình là đối tượng của một sự đền tội. Tại sao lại có chuyện ngược đãi? Nó không hiểu thấu. Tại sao lại phải chuộc tội? Nó không hiểu thấu. Một vầng hào quang đã đến che lên vết nhục của nó: đó là tất cả những gì nó biết được. Khi Guynplên đến tuổi hiểu biết, Uyêcxuyt đã đọc cho nó nghe và giải thích bài De denasatis của tiến sĩ Conquext, và trong một cuốn sách khổ to khác, Hung Plagon, đoạn nares habens nutilas[205] nhưng Uyêcxuyt đã khôn ngoan không đặt "giả thuyết" và không kết luận gì cả. Có thể có những ước đoán, khả năng một việc bạo hành khi Guynplên còn thơ ấu cũng cảm thấy được; nhưng đối với Guynplên chỉ có một điều hiển nhiên là kết quả. Số kiếp của nó là phải sống với một vết sẹo. Tại sao lại vết sẹo ấy? Không có trả lời, im lặng và cô đơn xung quanh Guynplên. Tất cả đều lẩn trốn trước những điều phỏng đoán có thể gắn vào cái thực tế bi đát kia, và trừ sự việc khủng khiếp ra, không có gì chắc chắn hết. Trong cảnh buồn phiền ấy, Đêla xen vào; một sự xen nhập thần thánh giữa Guynplên và thất vọng. Cảm động và như được sưởi ấm, nó đón nhận lòng khoan hậu của cô gái dịu hiền về bộ mặt ghê tởm của nó; sự ngạc nhiên của thiên đường làm xúc động bộ mặt khắc khổ của nó; được tạo ra để gây hãi hùng, nó hướng biệt lệ phi thường là được ánh sáng ngưỡng mộ và tôn thờ trong lý tưởng; là quái vật nó cảm thấy được một ngôi sao chiêm ngưỡng.

Guynplên và Đêa là đôi uyên ương và hai trái tim đầy rung cảm ấy rất mực yêu quý nhau. Một tổ ấm, hai cánh chim non, đó là câu chuyện của chúng. Chúng đã đi vào quy luật chung của vạn vật là làm đẹp lòng nhau, tìm kiếm nhau và gặp được nhau.

Thành thử cảm hờn đã nhầm lẫn. Những kẻ hành hạ Guynplên, dù chúng là ai, quyết tâm bí ẩn, dù từ đâu đến, đều bắn sai đích cả. Định tạo nên một kẻ thất vọng thì lại được một con người sung sướng. Người ta gán ghép nó ngay từ đầu cho một vết thương vừa khỏi.

Người ta muốn để cho một sâu thẳm an ủi nó. Gọng kìm đao phủ đã dịu dàng biến thành bàn tay phụ nữ, Guynplên thật khủng khiếp, khủng khiếp một cách nhân tạo, khủng khiếp vì bàn tay con người; người ta ao ước cô lập nó mãi mãi, thoát tiên tách nó khỏi gia đình nếu nó có gia đình, sau đó tách khỏi nhân loại; từ một em bé, người ta biến nó thành vật điêu tàn. Nhưng vật điêu tàn đó thiên nhiên đã thu hồi như vẫn thu hồi mọi vật điêu tàn; kiếp cô đơn kia, thiên nhiên đã an ủi như vẫn an ủi mọi kiếp cô đơn; thiên nhiên thường cứu vớt tất cả những gì bị hắt hủi; nơi mà mọi thứ đều thiếu thốn, thiên nhiên lại một lần nữa tự hiến mình một cách trọn vẹn; thiên nhiên lại đâm hoa nảy lộc trên mọi đổ nát; thiên nhiên có cây trường xuân cho gạch đá và tình yêu cho con người.

Lòng hào hiệp sâu rộng của bóng tối.

5. MÀU XANH TRONG MÀU ĐEN.

Cứ như thế hai con người bất hạnh sống dựa vào nhau, Đêa được che chở, Guynplên được ứng thuận.

Cô bé mồ côi có anh chàng cô út. Cô gái tật nguyền có chàng trai dị dạng.

Hai cảnh goá bụa ấy kết duyên với nhau. Một lòng biết ơn khôn tỏ toát lên từ hai cảnh tuyệt vọng. Chúng cảm ơn.

Cảm ơn ai?

Bao la tắm tối.

Cảm ơn phía trước mặt mình, thế là đủ. Lòng biết ơn có cánh và bay đến chỗ phải bay. Lời cầu nguyện của bạn biết nhiều hơn bạn.

Biết bao người tưởng mình khẩn cầu Giuypite[206] nhưng chính đã cầu khẩn Giêhôva[207]! Biết bao người tin tưởng vào bùa chú lại được vô biên lắng nghe! Biết bao người theo chủ nghĩa vô thần không nhận thấy rằng, chỉ một việc ăn ở hiền lành và buồn rầu, họ cũng đã cầu nguyện Chúa rồi!

Guynplên và Đêa biết ơn. Chuyện dị hình xem như bị khai trừ. Cảnh mù lòa xem như vực thăm. Việc khai trừ được chấp nhận: vực thăm có thể ở được.

Guynplên thấy sà xuống phía mình, giữa ánh sáng chan hoà, trong một kiểu an bài của số phận giống như viễn cảnh trong mơ, một áng mây trắng đẹp mang hình dáng một người đàn bà, một ảo ảnh sáng người trong đó có một trái tim, và hình bóng ấy, hầu như mây khói nhưng lại là đàn bà, ghì chặt lấy nó, ảo ảnh ấy ôm hôn nó, trái tim ấy rất bằng lòng nó; được yêu, Guynplên không dị dạng nữa; một đoá hồng đòi lấy một con sâu, vì cảm thấy trong sâu có cánh bướm thần; Guynplên, kẻ bị hắt hủi, lại được quyền lựa chọn.

Có được thứ mình cần, tất cả vấn đề là ở đây.

Guynplên có được thứ nó cần. Đêa cũng đạt được điều cô tha thiết.

Tính chất hèn hạ của con người biến dạng, được giảm nhẹ và như thăng hoa, giãn nở thành say sưa, đắm đuối, tin tưởng; và trong đêm tối một bàn tay chìa ra trước sự do dự tối tăm của cô gái mù.

Đó là sự dung hợp của hai cảnh tuyệt vọng trong lý tưởng, cảnh này hấp dẫn cảnh kia. Hai sức loại trừ dung nạp nhau. Hai thiếu sót phối hợp với nhau để bổ sung cho nhau. Chúng bám vào nhau bằng mặt chúng thiếu.

Mặt nghèo nàn của bên này lại là mặt giàu có của bên kia. Nếu Đêa không mù, liệu cô có chọn Guynplên không? Nếu Guynplên không bị thay đổi bộ mặt, liệu nó có thích Đêa không? Có thể cô gái cũng sẽ không yêu anh chàng dị dạng hơn anh này thích cô tàn tật. Đối với Đêa, còn hạnh phúc nào hơn hình ảnh Guynplên gớm ghiếc! Đối với Guynplên còn may mắn nào hơn việc Đêa mù loà! Ngoài sự an bài của Thượng đế, không thể có được chúng nó. Một đòi hỏi qua lại kỳ diệu, nằm trong chốn tận cùng tình yêu của chúng. Guynplên cứu Đêa, Đêa cứu Guynplên. Chỗ gặp gỡ của tại hoá lại là nơi gắn bó keo sơn. Vòng tay ôm chặt của những kẻ đang chìm đắm trong vực sâu. Không gì thắm thiết hơn, không gì so sánh kịp, không gì tuyệt diệu bằng.

Guynplên có một suy nghĩ:

- Không có nàng ta sẽ ra sao?

Đêa có một suy nghĩ:

- Không có anh ấy, ta sẽ ra sao?

Hai cuộc sống tha hương kia dẫn đến một tổ quốc, hai định mệnh nan y ấy, vết sẹo của Guynplên, tật mù của Đêa, chắp nối vào nhau trong niềm mãn nguyện.

Chúng tự thấy đầy đủ cho nhau rồi. Ngoài bản thân, chúng không mơ ước đến một điều gì khác; chuyện trò với nhau là hoan lạc, đến gần nhau là diễm phúc tuyệt vời; cứ trực cảm thấy nhau mãi, chúng đi đến chỗ cùng xây dựng một ước mơ, cùng suy tư chung một tư tưởng.

Mỗi khi Guynplên cất bước, Đêa tưởng như nghe tiếng chân thần. Chúng ngồi sát vào nhau trong một cảnh chập chờn của vũ trụ tràn ngập hương thơm, ánh sáng, tiếng nhạc, đầy mộng vàng và công trình kiến trúc rực rỡ: chúng thuộc sở hữu của nhau, chúng biết chúng mãi mãi bên nhau, cùng hưởng một niềm vui, cùng chung một ngây ngất mà không gì lạ lẫm như việc hai kẻ đoạ đầy đặn xây một cảnh thiên đường trên cõi trần gian.

Chúng sung sướng không sao tả siết.

Với địa ngục của mình, chúng đã tạo nên cảnh trời xanh; ôi tình yêu, đó là sức mạnh của người!

Đêa nghe tiếng Guynplên cười. Guynplên nhìn thấy Đêa chúm chím.

Thế là điểm phúc lý tưởng đã tìm được. Niềm vui hoàn chỉnh của cuộc sống đã thực hiện, bài tính bí mật của hạnh phúc đã giải xong. Và do ai? Do hai kẻ cùng khổ.

Đối với Guynplên, Đêa là cảnh chói lòa rực rỡ. Đối với Đêa, Guynplên là sự có mặt.

Sự hiện diện, điều huyền bí sâu xa tôn cái vô hình lên làm thần thánh, và từ đó nảy sinh ra điều huyền bí khác là lòng tin cậy. Trong các tôn giáo chỉ có điều đó là không thể phân tích nổi. Nhưng điểm không phân tích nổi ấy đủ rồi. Người ta không nhìn thấy nhân vật mệnh mông cần thiết; người ta cảm thấy nó.

Guynplên là tôn giáo của Đêa.

Đôi khi, ngây ngất vì yêu đương, cô quỳ xuống trước mặt Guynplên, như một tăng ni xinh đẹp tôn chiếm một con quỷ giữ đèn hơn hờ. Các bạn hãy hình dung vực thăm, giữa vực thăm có một ốc đảo ánh sáng, trên ốc đảo ấy hai con người ngoài cuộc sống kia làm cho nhau lóa mắt.

Không có sự trong sáng nào trong sáng nổi những tình yêu đó. Đêa không biết thế nào là hôn, mặc dầu có lẽ cô cũng ao ước được hôn; vì cảnh mù loà, nhất là của một người đàn bà, có những ước mơ của nó và mặc dầu run rẩy trước những giây phút gần gũi của xa lạ, vẫn không chê ghét tất cả chúng. Còn đối với Guynplên, tuổi thanh niên phơi phới khiến nó trầm tư; càng cảm thấy lòng mình say đắm, nó càng rụt rè; lẽ ra nó có đủ can đảm dám tất cả với cô bạn đường từ thuở ấu thơ, với cô gái không hề biết tội lỗi cũng như ánh sáng là gì, với cô gái mù chỉ thấy được một việc, là mình tôn thờ Guynplên. Nhưng giá cô có ban cho nó một chút gì thì nó lại nghĩ thế là nó lấy cắp; nó cố nhẫn nhục với một nỗi u hoài thoả mãn được yêu một cách thần tiên, và ý thức về sự dị dạng của nó chuyển thành một nỗi thẹn thùng cao cả.

Hai con người hạnh phúc đó sống trong lý tưởng. Ở đó chúng là đôi vợ chồng Ngâu xa cách như các tinh cầu.

Trong cõi trời xanh, chúng trao đổi cái khí âm dương sâu sắc trong vô biên vốn là sức hút và trên cõi trần vốn là giới tính. Chúng ban cho nhau những cái hôn linh hồn.

Chúng luôn luôn sống chung với nhau. Ngoài cảnh sống bên nhau, chúng không biết có cách nào khác. Tuổi trẻ của Đêa trùng hợp với tuổi trưởng thành của Guynplên. Chúng đã lớn lên bên cạnh nhau. Rất lâu chúng đã ngủ chung một giường, vì cái lều không phải là một phòng ngủ rộng. Chúng nằm trên chiếc thùng gỗ, Uyêcxuyt trên mặt sàn; cách sắp xếp trong nhà như vậy. Rồi một hôm, Đêa vẫn còn bé, Guynplên bỗng tự thấy mình lớn lên, và e thẹn đã bắt đầu từ phía chàng trai. Nó đã nói với Uyêcxuyt: con cũng muốn ngủ đất.

Và tối tối nó nằm cạnh ông già, trên tấm da gấu. Thế là Đêa khóc lóc. Cô bé đòi hỏi người bạn giường. Nhưng Guynplên thấy ngại ngùng vì nó bắt đầu yêu, cứ khẳng khẳng một mực. Từ đấy nó bắt đầu ngủ sàn với Uyêcxuyt. Mùa hè, những đêm trăng sao, nó ngủ ngoài trời với Ômô. Đêa

đã mười ba tuổi mà vẫn chưa chịu nhượng bộ. Thường thường cứ tối đến cô lại bảo:

- Guynplên, lại nằm cạnh em đi; có thế em mới ngủ được.

Tuổi thơ cần có người nằm cạnh mới chịu ngủ. Con người ý thích được sự trần truồng khi tự thấy mình trần truồng; vì vậy cô không biết thế nào là trần truồng. Sự ngây thơ của Arcadi Ôtayti. Đêa trẻ dại khiến cho Guynplên trở thành tàn nhẫn. Gần đến tuổi dậy thì, đôi khi Đêa ngồi chải mái tóc dài trên giường, chiếc áo lót trắng trẻo của cô bỗng tuột xuống lưng chừng, để lộ pho tượng đàn bà mới phác, và một sơ khởi mơ hồ của Êva; cô gọi Guynplên lại Guynplên đỏ mặt, nhìn xuống đất, không biết làm thế nào trước tấm thân hồn nhiên kia, chỉ ấp úng, ngoảnh mặt đi, sợ hãi, rồi bước vội; anh chàng Đaphai của u minh chạy trốn trước nàng Clôê của bóng tối.

Đây là bản tình ca nảy nở trong một tấn bi kịch.

Uyêcxuyt bảo với chúng:

- Đồ cục súc! Cứ yêu nhau đi.

6. UYÊCXUYT GIÁO VIÊN, VÀ UYÊCXUYT GIÁM HỘ.

Uyêcxuyt nói thêm:

- Rồi một ngày kia ta sẽ cho chúng một vố. Ta sẽ bắt chúng nó lấy nhau.

Uyêcxuyt dạy cho Guynplên lý thuyết về tình yêu.

Ông nói với nó:

- Tình yêu, con có biết Chúa lòng thành thả cháy ngọn lửa ấy thế nào không? Chúa để người đàn bà đứng dưới, quì sứ đứng giữa; người đàn ông đến trên con quì.

Một que diêm, nghĩa là một cái đưa mắt, thế là cả ba đều bốc lửa.

- Không cần phải đưa mắt - nghĩ đến Đê, Guynplên trả lời.

Uyêcxuyt đáp lại:

- Dở dẩn! Tâm hồn có cần phải mắt mới nhìn được nhau đâu?

Đôi khi Uyêcxuyt là người tốt bụng. Lắm lúc, say mê Đê đến mức ủ rũ, Guynplên lẩn tránh Uyêcxuyt như lẩn tránh một nhân chứng. Có hôm Uyêcxuyt bảo nó:

- Thôi đi? Việc gì mà ngượng. Trong tình yêu gà trống bao giờ cũng dơ mặt ra cả.

- Nhưng đại bàng vẫn lẩn trốn - Guynplên trả lời.

Nhiều lúc khác, Uyêcxuyt lại nói một mình:

- Cũng nên thọc gậy vào bánh xe Xitêrê[208]. Chúng yêu nhau quá. Như vậy có thể có hại. Phải đề phòng hoạ hoạn. Phải tiết chế những trái tim này mới được.

Và Uyêcxuyt đã phải dùng đến những lời cảnh cáo loại dưới đây, nói với Guynplên khi Đê ngủ, và nói với Đê khi Guynplên ngoảnh lưng lại:

- Đê, con không nên quẩn quít Guynplên quá. Sống trong người khác nguy hiểm lắm. Ích kỷ là một cái rễ vững chắc của hạnh phúc. Đàn ông là giống luôn luôn tuột khỏi tay đàn bà. Với lại Guynplên cuối cùng có thể rơi vào chỗ tự kiêu tự mãn. Nó thành công rực rỡ quá. Con không thể hình dung nổi thành công của nó đâu!

- Guynplên này, cái gì mất cân đối đều chẳng ra gì đâu. Một bên xấu quá thể, một bên đẹp vô chừng, điều ấy ta cần phải suy nghĩ. Con ơi, con nên dập tắt lửa lòng của con lại. Không nên say đắm Đê quá. Con tưởng con

sinh ra là để dành cho nó thật sao? Con cứ thử cân nhắc sự dị dạng của con với vẻ hoàn mỹ của nó xem. Con hãy hình hãy nhìn quăng cách giữa con với nó. Đêa có đầy đủ tất cả! Da trắng làm sao, tóc đẹp làm sao, đôi môi như dâu chín, lại thêm đôi chân! Và đôi bàn tay nữa. Hai vai tròn lẳn tuyệt vời, nét mặt thanh cao, mỗi bước đi như hào quang toả sáng. Lại thêm giọng nói trầm trầm với âm thanh ngọt ngào duyên dáng! Với tất cả những thứ ấy, lại phải suy nghĩ đây là một người đàn bà! Nó đâu phải ngu ngốc đến thế khi đã là thiên thần. Đây là sắc đẹp tuyệt đối. Con phải tự nói với mình tất cả những điều ấy để dịu bớt lửa tình đi.

Vì vậy Đêa và Guynplên càng yêu quý nhau hơn, Uyêcxuyt ngạc nhiên về thất bại của mình, gần như một người nào đó nói:

- Lạ thật, mình đã hắt dầu vào lửa mà không ăn thua, mình không dập tắt được lửa.

Dập tắt mối tình ấy, hay kém thế nữa, làm cho nó nguội tàn, liệu ông có muốn thế không? Chắc chắn là không. Giá có thành công thì ông đã lắm to. Thật ra, mối tình kia, đối với chúng là lửa hồng, đối với ông là sức nóng, làm ông say mê thích thú.

Nhưng, cái mà ta ưa thích, cũng phải trêu ghẹo nó tí chút. Lối trêu ghẹo ấy, người đời gọi là sự khôn ngoan.

Đối với Guynplên và Đêa. Uyêcxuyt gần như là bố là mẹ. Vừa thì thầm, ông và dạy bảo chúng; vừa quát mắng ông vừa chăm sóc nuôi dưỡng chúng. Việc nhận con nuôi này đã làm cho cái lều lưu động nặng thêm, buộc ông phải thường xuyên hơn buộc mình vào xe cùng với Ômô để kéo.

Chúng ta cần phải nói rõ rằng, sau mấy năm đầu thì Guynplên đã gần lớn và Uyêcxuyt già yếu quá, đến lượt Guynplên phải kéo Uyêcxuyt.

Thấy Guynplên lớn lên, Uyêcxuyt đã lấy tử vi về sự dị dạng của nó và nói với nó:

- Người ta đã làm nên hạnh phúc của con.

Cái gia đình ấy, một ông già, hai đứa bé và một con sói trên bước đường nay đây mai đó, đã hợp thành một nhóm người ngày càng gắn bó mật thiết.

Cuộc sống lang thang đã không ngăn trở việc giáo dục. Lang thang thúc đẩy trưởng thành, Uyêcxuyt nói vậy. Vì rõ ràng Guynplên được tạo ra để "làm trò ở các chợ phiên".

Uyêcxuyt đã đào tạo nó thành một tên múa rối, và trong tên múa rối này ông đã hết lòng truyền dạy khoa học và khôn ngoan. Đứng trước vẻ mặt khùng khiếp của Guynplên. Uyêcxuyt lẩm bẩm: nó đã được bắt đầu khéo quá. Bởi vậy ông đã hoàn thiện nó bằng đủ mọi thứ trang trí của triết học và kiến thức.

Ông thường nhắc nhở Guynplên:

- Con phải trở thành một triết gia. Khôn ngoan thì không ai động được đến mình. Con cứ xem bố đây này, bố không bao giờ khóc cả. Đây là sức mạnh của sự khôn ngoan của bố. Con tưởng nếu bố muốn khóc, bố không có dịp nào sao?

Trong những lần độc thoại mà con sói nghe được, Uyêcxuyt thường nói:

- Ta đây dạy cho Guynplên đủ thứ, kể cả chữ La tinh, còn đối với Đêa thì chẳng có gì, kể cả âm nhạc.

Ông đã dạy cho hai đứa hát. Bản thân ông rất giỏi thổi ống rạ, một thứ sáo nhỏ thời bấy giờ.

Ông thổi ống rạ nghe rất hay, cũng như khi ông chơi đàn xiphôni, một thứ đàn quay của hành khất, mà ký sự của Bectơrăng Duyghexcolanh gọi là "nhạc cụ ăn mày", và được xem như điểm xuất phát của hòa khúc. Những

thứ nhạc cụ ấy thường thu hút quần chúng, Uyêcxuyt đưa cái xiphôni của mình cho đám đông xem và nói:

- Tiếng La tinh gọi nó là organistrum.

Ông đã dạy cho Đêa và Guynplên hát theo phương pháp của orphê và Egit Binsoa. Nhiều lần ông phải cắt ngang bài học để thốt lên lời sảng khoái sau đây: orphê, nhạc sĩ Hy Lạp! Binsoa, nhạc sỹ Picardi!

Nền giáo dục chu đáo tuy có phức tạp nhưng vẫn không làm cho đôi trẻ bận rộn đến mức sao nhãng việc tôn thờ nhau. Chúng đã khôn lớn, hoà lẫn trái tim, như hai cây non, trồng bên nhau, hoà lẫn lá cành khi trở thành đại thụ.

- Cũng không sao - Uyêcxuyt lầm rầm - ta sẽ cho chúng lấy nhau.

Và ông lại càu nhàu một mình:

- Chúng làm rầy ta với chuyện yêu đương của chúng quá Quá khứ, hay ít ra tí chút quá khứ mà chúng có được, đối với Guynplên và Đêa cũng như không. Chúng chỉ biết được những gì Uyêcxuyt nói cho chúng nghe.

Chúng gọi Uyêcxuyt là "Bố".

Guynplên chỉ nhớ lại quãng đời thơ ấu như một bầy ma quỷ lướt qua trên chiếc nôi của mình. Nó có cảm giác như bị chà đạp trong bóng tối bởi những bàn chân dị dạng. Do cố ý hay vô tình? Nó không rõ. Điều nó nhớ rõ ràng và trong từng chi tiết nhỏ là câu chuyện bi đát bỏ rơi nó. Việc tìm thấy Đêa đối với nó đã biến cái đêm hãi hùng ấy thành một ngày rực rỡ đáng ghi nhớ.

Còn hơn cả trí nhớ của Guynplên, trí nhớ của Đêa như ở trên mây. Bé nhỏ quá nên mọi việc đều tiêu tan.

Cô nhớ đến mẹ như một cái gì giá lạnh. Cô có nhìn thấy mặt trời không? Có thể là có. Cô cố đưa trí óc mình vào sâu trong chỗ tan biến phía sau cô. Mặt trời ư? Nó là cái gì? Cô nhớ đến một vật gì sáng ngời và ấm áp mà Guynplên đã thay thế.

Hai đứa thì thầm với nhau nhiều chuyện. Chắc chắn việc tỏ vẻ với nhau là điều quan trọng nhất trên trần. Đêa bảo với Guynplên:

- Khi anh cất tiếng nói, đấy chính là ánh sáng.

Một hôm, qua ống tay áo voan, Guynplên trông thấy cánh tay của Đêa; không dừng được, nó liền lướt nhẹ đôi môi trên cái hình bóng trong suốt ấy. Miệng dị hình, hôn lên lý tưởng. Đêa cảm thấy mê mê ngây ngất. Cô đỏ ửng mặt. Cái hôn ấy của con quái vật đã làm bừng sáng ánh bình minh trên vầng trán đẹp đầy đêm tối. Trong khi đó Guynplên thở dài với một nỗi hãi hùng, và vừa lúc cổ áo Đêa hé ra, nó không thể không nhìn những đường nét trắng ngần lộ rõ qua cánh cửa thiên thai.

Đêa vén ngay ống tay áo lên, vừa chìa cho Guynplên cánh tay trần của mình vừa nói:

- Anh hôn nữa đi?

Guynplên vội vàng chạy trốn để tìm cách thoát thân.

Hôm sau trò chơi lại tái diễn với chút ít cải biên. Sa ngã của thần linh trong vực thăm êm đềm của tình ái.

Đây là những việc khiến chúa từ bi, với tư cách triết gia nhiều tuổi, phải mỉm cười.

7. MÙA LÒA DẠY BÀI SÁNG SUỐT.

Đôi khi Guynplên cũng tự trách mắng mình. Nó xem hạnh phúc của nó như một tình thế khó xử. Nó nghĩ rằng để cho một người đàn bà không trông thấy mình yêu mình, đó là đánh lừa người ấy. Nàng sẽ nói sao nếu đôi mắt của nàng đột nhiên mở sáng? Điều quyến rũ nàng sẽ làm nàng hãi hùng biết mấy! Nàng sẽ lùi bước như thế nào trước người yêu khủng khiếp!

Nàng sẽ hét lên như thế nào! Nàng sẽ bịt mắt lại như thế nào? Nàng sẽ chạy trốn như thế nào! Một tâm trạng ngại ngùng đau khổ cứ ngày đêm dẫn vật Guynplên. Nó tự bảo mình là quái vật thì không có quyền được yêu đương. Giao long mà lại được tinh cầu sùng bái, nó có bốn phận phải soi sáng vì sao mù quáng kia.

Có lần nó bảo Đêa:

- Em nên biết là anh rất xấu.
- Em biết anh cao thượng - cô trả lời.

Nó lại nói:

- Khi em nghe thiên hạ cười, đó là họ cười anh, vì anh ghê tởm lắm.
- Em yêu anh - Đêa bảo nó.

Im lặng một lúc, cô tiếp thêm:

- Em đang ở trong cõi chết, anh đã đưa em trở về cõi sống. Anh đứng đó tức là cảnh trời ngay bên cạnh em.
- Anh hãy đưa bàn tay anh cho em, để em được chạm vào Chúa!

Bàn tay chúng tìm nhau, cùng siết chặt, và chúng không nói gì với nhau nữa, im lặng, lòng tràn ngập yêu đương.

Uyêcxuyt cái kính đã nghe hết. Hôm sau lúc đủ cả ba người, ông nói:

- Với lại Đêa cũng xấu thôi. Câu nói chẳng đạt kết quả gì hết. Đêa và Guynplên không nghe. Lúc nào cũng chăm chú vào nhau, ít khi chúng nhận thấy những lời cảm thán của Uyêcxuyt.

Ông thâm thuý mà chẳng được gì.

Tuy vậy lần này thái độ thận trọng của Uyêcxuyt khi ông nói "Đêa cũng xấu" cho thấy con người thông thái này có một hiểu biết nào đấy về phụ nữ. Chắc chắn Uyêcxuyt đã ngay thật phạm một điều đại dột. Với một phụ nữ nào khác, và với bất cứ một cô gái mù loà nào khác Đêa: mà nói hai tiếng "Tôi xấu" là có thể nguy hiểm đấy! Mù và phải lòng là hai lần mù quáng. Trong hoàn cảnh ấy, con người thường có những giấc mộng; ảo tưởng là bánh ăn của mộng; cất ảo tưởng khỏi tình yêu tức là lấy mất thức ăn của tình yêu. Tất cả những gì bông bột đều có tác dụng trong sự hình thành tình yêu; sự khen ngợi có thể chất cũng như lòng cảm phục tinh thần. Và lại không bao giờ nên nói với đàn bà một lời khó hiểu. Họ hay nghĩ ngợi vẩn vơ vào đó. Và thường họ nghĩ sai. Điều bí ẩn trong mơ mộng hay gây tác hại.

Rung động của một lời nói buông ra làm tan rã những gì khẳng khít. Đôi khi không hiểu do đâu, vì một lời nói băng quơ vô tình chạm phải, một trái tim bỗng dưng giá lạnh lúc nào không rõ. Người đang yêu cảm thấy hạnh phúc của mình giảm sút. Không gì đáng sợ bằng cảnh rò rỉ của chiếc bình rạn nứt.

May sao Đêa không phải thứ đất ấy. Chất liệu để tạo nên mọi người đàn bà không được dùng để làm thành Đêa. Cô thuộc vào loại hiếm có. Thân hình mảnh mai dễ vỡ, nhưng trái tim lại không thế. Bản chất cô là tình yêu thiêng liêng chung thủy.

Tất cả tác hại do lời nói của Guynplên gây nên chỉ khiến cô một hôm phải thốt ra câu sau đây:

- Xấu, xấu là thế nào? Là làm điều ác. Guynplên chỉ làm điều lành.
Guynplên đẹp chứ.

Rồi luôn luôn dưới hình thức quen thuộc với trẻ con và người mù, cô lại nói:

- Thấy? Các người bảo thấy là thế nào? Em, em biết là em không nhìn thấy. Hình như thấy là che khuất.

- Em định nói sao? - Guynplên hỏi.

Đêa đáp:

- Thấy là một cái gì che khuất sự thật.

- Không - Guynplên nói.

- Đúng thế! - Đêa cãi lại - vì anh bảo là anh xấu.

Cô suy nghĩ một lúc rồi nói thêm:

- Đồ nói dối!

Và Guynplên sung sướng vì đã thú nhận và đã không được tin. Lương tâm nó yên ổn và tình yêu của nó cũng yên ổn.

Thế là chúng đã đưa tròn đôi tám, đưa gần hai năm.

Chúng vẫn không "hơn gì" ngày đầu, như ngày nay người ta thường nói. Kém hơn; vì, ta còn nhớ, chúng đã qua đêm tân hôn lúc con bé mới chín tháng, nó lên mười.

Một tuổi thơ thần thánh vẫn tiếp tục trong mối tình của đôi trẻ; đôi khi họ ăn muện vẫn ngân dài tiếng hát đêm khuya của nó đến tận giờ phút bình minh.

Những món trốn vuốt ve của đôi trẻ không bao giờ vượt quá những bàn tay siết chặt, và đôi khi khỏi cánh tay trần mơn nhẹ. Một niềm khoái cảm ấp úng dịu dàng cũng đủ cho chúng rồi.

Hai mươi bốn tuổi, mười sáu xuân xanh. Vì vậy mà một buổi sớm mai, Uyêcxuyt, không quên "cái vố" của ông, nói với chúng:

- Ngày mai các con phải chọn lấy một tôn giáo.
- Để làm gì cơ bố? - Guynplên hỏi.
- Để còn lấy nhau chứ.
- Thì đã lấy rồi thôi - Đêa đáp.

Đêa không thể hiểu rằng có thể làm vợ làm chồng hơn chúng nó hiện nay.

Thật ra sự bằng lòng hảo huyền và trong trắng ấy, niềm thoả mãn ngây thơ của một tâm hồn đối với một tâm hồn đó, cảnh độc thân vẫn được xem là nghĩa vợ chồng đó, không hề làm cho Uyêcxuyt thất ý. Sở dĩ ông nói đến vì việc phải nói. Nhưng người thầy thuốc trong ông nhận thấy Đêa, nếu không phải quá trẻ, ít ra cũng quá ồm yếu và quá mảnh dẻ cho cái việc ông gọi là "cuộc hôn nhân bằng xương bằng thịt".

Việc ấy bao giờ cũng sẽ đến khá sớm.

Vả lại chúng chẳng thành vợ thành chồng rồi sao?

Nếu trên đời có cảnh không bao giờ phân ly, họ chẳng phải trong sự gấn bó này, giữa Guynplên và Đêa sao?

Điều thật tuyệt diệu, chúng đã được tai họa đẩy vào lòng nhau một cách đáng yêu và dường như duyên hội ngộ đầu tiên đó chưa đủ, tình yêu đã đến

kết hợp, quấn thêm và thắt chặt cùng với tai hoạ. Còn sức mạnh nào có thể bẻ gãy sợi xích sắt được củng cố bằng nút hoa?

Chắc chắn đây là những tâm hồn keo sơn gắn bó.

Đêla có sắc đẹp, Guynplên có ánh sáng. Mỗi bên đem phần hồn môn của mình đến, và không phải chúng chỉ như một cặp chim non, hơn thế, chúng hợp thành đôi uyên ương, chỉ cách nhau bằng thơ ngây, trong trắng, một thứ trung gian rất thiêng liêng.

Tuy nhiên Guynplên có muốn mơ màng và chìm đắm mãi trong việc chiêm ngưỡng Đêla và trong mối tình sâu kín của nó cũng không được, nó vẫn là đàn ông.

Làm sao tránh khỏi những quy luật tiền định. Cũng như toàn bộ thiên nhiên bao la, nó cũng có những xao xuyến thầm lặng do tạo hoá sắp đặt. Vì vậy mà đôi khi xuất hiện trước công chúng, nó phải nhìn những người phụ nữ trong đám đông; nhưng lập tức nó ngoảnh cặp mắt tội lỗi, và vội vàng hối hận rút lui vào tâm hồn đó.

Chúng ta cần phải nói thêm do thiếu động viên khuyến khích. Trên gương mặt của tất cả những người đàn bà nó nhìn, nó chỉ gặp toàn ghét, bỏ, ác cảm, ghê tởm, hắt hủi.

Rõ ràng không một người đàn bà nào khác Đêla có thể ưng thuận nó được. Việc này càng thúc đẩy nó hối hận.

8. KHÔNG CHỈ HẠNH PHÚC MÀ CẢ GIÀU SANG.

Có biết bao điều thật nằm trong các câu chuyện cổ tích! Vết bỏng do con quỷ vô hình chạm vào bạn, đó là sự hối hận của một tư tưởng xấu.

ở Guynplên, tư tưởng xấu không thể nào nảy nở, cho nên không bao giờ có hối hận. Nhưng thỉnh thoảng cố hối tiếc.

Những phiền muộn không rõ ràng của lương tâm.

Đó là gì? Không là gì cả. Hạnh phúc của chúng thật toàn vẹn. Toàn vẹn đến mức chúng không nghèo khổ như trước nữa.

Từ năm 1689 đến năm 1704 đã có một sự thay hình đổi dạng.

Vào năm 1704 ấy, thỉnh thoảng vào lúc chập tối lại thấy một toa chở hàng rộng và nặng nề, do hai con người khoẻ kéo, đi vào một thành phố nhỏ nào đó của miền duyên hải. Nó giống như một chiếc vỏ tàu úp sập, sống tàu làm mái, boong tàu làm sàn, và đặt trên bốn bánh xe. Cả bốn bánh đều bằng nhau và cao như bánh xe chở đồ nặng. Bánh, càng và toa, tất cả đều sơn xanh, sắc độ hài hoà chuyển dần từ màu xanh chai ở bánh xe sang màu xanh tảo trên mái.

Nhìn mãi cái cảnh xanh ấy cuối cùng mọi người phải chú ý đến chiếc xe, và nó thành ra nổi tiếng trong các bãi chợ phiên; người ta gọi nó là Grin-boc nghĩa là cái hộp xanh. Hộp xanh chỉ có hai cửa sổ, mỗi đầu một, và phía sau một cửa ra vào, với bậc lên xuống. Trên mái, từ một cái ống cũng sơn xanh như các phần còn lại, thoát ra một dải khói. Ngôi nhà lưu động ấy luôn luôn được sơn mới và rửa sạch.

Phía trước, trên chiếc ghế phụ, dính liền vào toa hàng và tắt cửa sổ làm lối ra vào, bên trên mông ngựa, cạnh một ông già cầm cương điều khiển đôi ngựa, có hai cô gái không sinh đẻ, người Bô-ê-miêng[209], ăn mặc kiểu nữ thần: ngồi thối kèn đồng. Dân thành phố ngơ ngác ngấm nghĩa và bàn tán về cỗ xe do, nó lắc la lắc lư một cách ngạo nghễ.

Đây là cơ sở cũ của Uyêcxuyt, nhờ thành công và mở rộng, và từ sân khấu rong thẳng cấp thành nhà hát.

Một giống vật giữa sói và chó được xích dưới toa hàng. Đây là Ômô.

Người đánh xe già điều khiển đôi ngựa chính là bản thân vị triết gia.

Nhờ đâu mà có sự phát triển từ chiếc lều khốn khổ thành chiếc xe nhỏ của thế vận hội?

Nhờ Guynplên đã nổi tiếng.

Quả là Uyêcxuyt đã có con mắt tinh đời về sự thành công khi ông nói với Guynplên:

- Người ta đã làm nên hạnh phúc cho con.

Nhưng ta còn nhớ, Uyêcxuyt đã nhận Guynplên làm học trò. Một lũ vô danh cắt vá mặt mũi. Còn ông, ông nhào nặn trí tuệ, và sau cái mặt nạ rất thành công kia ông đã đem hết sức mình để thật nhiều tư tưởng vào.

Khi nhìn thấy thằng bé lớn lên đã đủ tư cách, ông liền đưa nó lên sân khấu, nghĩa là ra phía trước lều. Hiệu quả của việc xuất hiện ấy thật phi thường. Lập tức khách qua đường đều thán phục. Chưa bao giờ người ta được thấy một trò gì có thể so sánh với cái tuồng câm bắt chước cười kỳ lạ ấy. Người ta không biết làm thế nào mà lại đạt được vẻ cười ngặt nghèo huyền diệu ấy, người bảo là tự nhiên, kẻ cho là nhân tạo, và các điều phỏng đoán cứ thêm mãi vào thực tế. Khắp nơi, tại các đầu đường, xó chợ, các bãi chợ phiên và hội hè, quần chúng cứ đổ xô đến xem Guynplên. Nhờ "trò lôi cuốn lớn"[210] ấy, tiền bạc cứ vất như mưa vào cái túi khổ, đeo ở lưng nhóm người lang thang, thoát tiên là tiền Lya, rồi đến tiền xu, và cuối cùng là tiền xteclinh[211].

Nơi này hết tò mò lại đến nơi khác. Lăn mãi không làm cho đá thêm rêu, nhưng lại giúp cho lều thêm cửa; và năm tháng trôi qua, từ thành phố nọ đến thành phố kia, với sự phát triển về tầm vóc và vẻ xấu của Guynplên, hạnh phúc mà Uyêcxuyt tiên đoán đã đến.

- Con ơi, cực kỳ biết mấy, những việc họ đã làm cho con - Uyêcxuyt nói.

"Hạnh phúc" ấy đã giúp cho Uyêcxuyt, người tổ chức mọi thành công của Guynplên, thuê làm được chiếc xe mà ông hằng mơ ước, nghĩa là một toa chở hàng khá rộng để mang nổi một nhà hát và gieo rắc khoa học nghệ thuật tại các đầu đường. Ngoài ra Uyêcxuyt còn có thể thêm vào cái nhóm gồm có ông, Ômô, Guynplên và Đêa, hai con ngựa và hai người đàn bà, hai ả này thuộc nhóm nữ thần, như chúng tôi vừa nói, và là những đầy tớ gái. Một bộ mặt thần thoai cũng được việc trong một gánh hát rong. Uyêcxuyt nói: "Chúng ta là một ngôi đền nay đây mai đó".

Hai cô ả không con kia, do vị triết gia nhặt được trong đám du cư ô hợp của các thị trấn và ngoại ô, rất xấu và còn trẻ; theo ý muốn của Uyêcxuyt một cô tên là Phêbê[212], một cô tên là Vênuyx[213] các bạn hãy đọc là Fibi và Vinơx. Bởi vì theo phép lịch sự nên đọc đúng cách phát âm của người Anh, Fibi lo bếp nước, còn Vinơx chăm việc quét dọn.

Ngoài ra nhưng hôm biểu diễn các cô lo trang phục cho Đêa.

Xong cái mà dân hát rong cũng như các ông hầu gọi là "cuộc sống công khai". Đêa cũng như Fibi và Vinơx, mặc váy Florăng bằng vải hoa và áo capingô đàn bà không tay. Uyêcxuyt và Guynplên mặc capingô đàn ông và như cánh thuỷ thủ chiến đấu, đi những đôi ủng to theo kiểu thuỷ quân. Trong các công việc và các trò phải dùng đến sức khoẻ, Guynplên còn đeo quanh cổ và trên vai một chiếc lá sen bằng da. Nó phải săn sóc bảy ngựa.

Uyêcxuyt và Ômô thì chăm lo lẫn cho nhau.

Do quá quen với Hộp Xanh, Đêa đi đi lại lại trong ngôi nhà lưu động hầu như thoải mái và tưởng như cô nhìn thấy được trong nhà.

Giá có con mắt nào nhìn sâu vào cơ cấu thân mật và cách thu xếp của cái dinh cơ đi rong này hẳn phải nhận thấy, trong một góc, buộc ghì vào góc và đứng im trên bốn bánh, chiếc lều ngày xưa của Uyêcxuyt đã về hưu

được phép gí nát, và từ nay khỏi phải lăn bánh cũng như Ômô khỏi phải kéo xe.

Chiếc lều ấy, dẹp vào xó phía sau bên phải cánh cửa ra vào, dùng làm buồng và phòng quần áo của Uyêcxuyt và Guynplên. Bây giờ nó có hai giường. Góc trước mặt là bếp. Lối thu xếp trên tàu thủy cũng không thể gọn gàng ngăn nắp hơn cách thu dọn khéo léo bên trong của Hộp Xanh. Mọi vật ở đây đều được sắp đặt theo thứ tự, từ trước: theo ý muốn. Chiếc xe chia làm ba ngăn có vách chắn. Các ngăn thông với nhau bằng những khoảng trống không cửa. Một miếng vải bông thông che đại khái các ngăn.

Ngăn phía sau làm nơi ở của đàn ông, ngăn phía trước, nơi ở của đàn bà, ngăn giữa chia cách hai giới là sân khấu. Nhạc cụ và máy móc xếp cả trong bếp.

Một gác xép dưới vòm mái chứa đựng các đồ trang trí, và khi mở cánh cửa sập ở gác xép sẽ thấy lộ ra những ngọn đèn dùng để tạo nên những ánh sáng huyền diệu.

Uyêcxuyt là nhà thơ của các trò huyền diệu ấy.

Chính ông dàn dựng các vở.

Ông có nhiều tài linh tinh, ông làm những trò thủ thuật rất đặc biệt.

Ngoài những trò biểu diễn giọng nói, ông còn tạo được đủ thứ bất ngờ, ánh sáng đột ngột: bóng tối thình lình, những dãy số ngẫu nhiên hay những nhóm từ theo ý muốn trên vách, những mảng tối, sáng xen lẫn những hình thù đột biến, rất nhiều trò kỳ quặc, trong khi ấy, không chú ý đến đám đông kinh ngạc, ông dường như trầm ngâm suy nghĩ.

Một hôm Guynplên bảo với ông:

- Bố ạ, nom bố cứ như một nhà phù thủy.

Uyêcxuyt đã trả lời:

- Có lẽ vì bố là phù thủy thật.

Hộp Xanh, làm theo mẫu vẽ khéo léo của Uyêcxuyt, có mặt tinh xảo tài tình là giữa hai bánh trước và hai bánh sau, tấm bảng giữa của mặt tiền bên trái có thể xoay trên bản lề nhờ một hệ thống dây và ròng rọc, và hạ xuống theo ý muốn như một cái cầu treo. Lúc hạ xuống, tấm bảng thả ra ba cột chống có bản lề, chống thẳng xuống đất như bàn chân, và đỡ tấm bản nằm trên vệ đường như một cái bục. Tấm bảng trở thành sân khấu. Đồng thời rạp hát xuất hiện, có thêm cái mâm tạo thành phía trước sân khấu. Cái cửa đó hoàn toàn giống một cái miệng địa ngục, như lời các nhà truyền đạo thanh giáo giữa trời, hễ thấy nó các ngài lại ghê tởm ngoảnh mặt đi. Chắc hẳn cũng vì một sáng kiến nghịch đạo loại đó mà Xôlông, đã vác gậy nện Texpi.

Vả lại Texpi tồn tại lâu hơn người ta tưởng. Chiếc xe nhà hát hiện nay vẫn còn. Chính trên những nhà hát lưu động kiểu đó, ở thế kỷ thứ mười sáu và mười bảy ở nước Anh người ta đã trình diễn vũ khúc và thơ tứ khổ của Amne và của Pinkinhơn, ở nước Pháp những kịch mục đồng của Ginbe Colanh, ở Flăngđơ trong các chợ phiên, những cặp song ca của Clê măng, tức Nông Papa, ở Đức tuồng Adam Êva của Tailex, và ở Ý những trò vui thành Vơnidơ của Animuxya và của Ca Fôtxi. những Sylves của Ghêxuandô, hoàng thân Vênuz, vở Dương thần của Lora Ghidixioni, vở Nỗi thất vọng của Filen, cái chết của Ugôlin của Vanhxăng Galilê, thân sinh ra nhà thiên văn học, ông Vanhxăng Galilê này đích thân hát bài hát của mình và đệm thêm vĩ cầm Ý, và tất cả những thử nghiệm đầu tiên về ca kịch Ý, từ năm 1580, đã thay thế thể loại hoa tình bằng thi hứng tự do. Chiếc xe màu hy vọng, chở Uyêcxuyt, Guynplên cùng với cơ nghiệp của họ, phía trước có Fibi và Vinơx thổi kèn đồng như hai tài tử trữ danh, tham dự với toàn bộ cái tập thể to lớn có tính chất giang hồ và văn học đó.

Texpi hẳn cũng không trái ngược với Uyêcxuyt hơn Côngoriô trái ngược với Guynplên.

Mỗi khi đến các bãi làng và các quảng trường thành phố, những lúc điệu kèn của Fibi và Vinơx tạm nghỉ, Uyêcxuyt lại bình luận về kèn đồng, phổ biến những điều bổ ích cho hiểu biết. Ông nói to:

- Khúc nhạc ấy là của Giáo hoàng Grêgoa. Thừa quý vị đồng bào thành phố, lễ thức Grêgoa[214] sự tiến bộ lớn lao ấy, ở nước Ý đã vấp phải lễ nghi của thánh Āmbroa[215], và ở Tây Ban Nha vấp phải lễ nghi của những người Giatô bị quân Morơ đô hộ, và khó khăn lắm mới thắng được.

Sau đó, Hộp Xanh dừng lại ở một nơi nào đó do Uyêcxuyt lựa chọn, và tối đến, tấm bảng sân khấu hạ xuống, nhà hát mở cửa và buổi biểu diễn bắt đầu.

Nhà hát Hộp Xanh tượng trưng một phong cảnh do Uyêcxuyt vẽ - ông lại không biết vẽ - thành thử khi cần, phong cảnh có thể tượng trưng một hầm ngầm.

Màn, cái chúng tôi gọi là phong, là một tấm rèm lụa kẻ ô vuông, màu tương phản.

Công chúng đứng phía ngoài, ngay giữa phố, trên bãi, quây thành hình bán nguyệt trước sân khấu, dưới mưa nắng, một lối bố trí các nhà hát thời ấy không thích bằng các nhà hát hiện nay. Khi có thể, người ta biểu diễn trong sân một quán trọ, thành thử bao nhiêu tầng cửa sổ là bấy nhiêu dãy ghế lô. Như vậy nhà hát kín hơn, công chúng phải trả tiền nhiều hơn.

Uyêcxuyt làm tất cả mọi việc, viết kịch bản, diễn viên, đầu bếp, dàn nhạc. Với Vinơx đánh caccavô, cô ả vung đuă rất tài nghệ, còn Fibi thì gảy đàn Morasơ, một thứ lục huyền cầm. Con sói đã được công nhận có công.

Tất nhiên nó là thành viên của "đoàn" và khi cần cũng đóng trò tí chút. Thường thường Uyêcxuyt và Ômô thường xuất hiện bên nhau trên sân khấu. Uyêcxuyt khoác tấm da gấu của ông với dải buộc cẩn thận. Ômô trong tấm da sói của nó vừa vượn hơn, người ta không biết ai trong hai kẻ ấy là súc vật; điều đó làm cho Uyêcxuyt rất thích thú.

9. NHỮNG TRÒ VÔ LÝ MÀ KẺ THIẾU THẨM MỸ GỌI LÀ THƠ CA.

Những vở kịch của Uyêcxuyt là những tiểu phẩm xen kẽ, một loại hình ngay nay đã hơi lỗi thời. Một trong số những vở ấy đã không đến được với chúng ta, nhan đề Uyêcxuyt Ruyêcxuyt. Có thể trong đó ông đóng vai chính. Một cảnh giả vờ bước ra rồi lại quay vào, hình như đó là chủ đề vừa đơn giản vừa đáng khen.

Như ta thấy, nhan đề các tiểu phẩm của Uyêcxuyt đôi khi bằng tiếng La tinh và phần thơ đôi khi bằng tiếng Tây Ban Nha. Những câu thơ Tây Ban Nha của Uyêcxuyt đều có vần như hầu hết tất cả các bài đoản thi Caxti thời bấy giờ. Điều đó không làm cho dân chúng khó chịu. Hồi ấy tiếng Tây Ban Nha là một ngôn ngữ thông dụng, và thủy thủ Anh nói tiếng Caxti cũng như lính La mã nói tiếng Cactagior. Các bạn cứ thử đọc Plôt thì biết. Vả lại đi xem hát hay xem lễ thì tiếng La tinh hay tiếng nào khác mà cử tọa không hiểu cũng không làm cho ai lúng túng cả. Người ta giải quyết khó khăn bằng cách cứ vui vẻ đệm thêm những lời quen thuộc.

Nước Gôlơ[216] cổ xưa của chúng ta đặc biệt hay có lối sùng bái như thế. Ở nhà thờ, đến một đoạn Immolatus, giáo dân lại hát bài Ta sẽ hoan hỉ, và đến một đoạn Sanctus lại hát bài Cô bạn ơi, hôn ta đi. Phải có hội nghị tôn giáo Tơrăng mới chấm dứt được những kiểu lai căng đó.

Uyêcxuyt đã sáng tác riêng cho Guynplên một vở tuồng xen kẽ mà ông rất thích thú. Đó là tác phẩm chính của ông. Ông đã để hết tâm trí vào đấy. Dem toàn thư của mình đặt vào sản phẩm của mình, đó là thắng lợi của bất

cứ người nào sáng tác. Con cóc cái đẻ được con cóc con cũng đã làm nên một kiệt tác. Các bạn hoài nghi ư? Xin cứ thử làm được như thế xem.

Uyêcxuyt đã dày công gọt dũa tiểu phẩm đó. Con gấu con ấy nhan đề là Hồng hoang chiến bại.

Câu chuyện như sau:

Một cảnh đêm. Lúc màn mở ra, đám đông chen chúc trước Hộp Xanh chỉ thấy một màu đen. Trong cảnh đen tối ấy có ba hình thù không rõ lắm đang cử động bò trườn, một con sói, một con gấu và một con người. Sói là con sói, gấu là Uyêcxuyt, người là Guynplên. Sói và gấu tượng trưng các sức mạnh của thiên nhiên, những khát vọng vô ý thức, bóng tối man rợ, và cả hai nhảy xổ vào Guynplên, đây là cảnh hồng hoang chiến đấu với con người. Không nhận thấy mặt ai cả. Guynplên vùng vẫy, mình quần một tấm vải liệm, mặt mũi bị bộ tóc dài rủ xuống che kín. Vả lại bốn bề đều tăm tối. Con gấu gầm, con sói rống, con người gào thét. Con người nằm dưới, hai con vật đề lên trên; nó van xin giúp đỡ và cứu vớt, nó hét một tiếng dài giữa cõi mông lung vô định. Nó thở khò khè. Mọi người được xem cảnh hấp hối của con người sơ khai còn hơi khác súc vật một tí; thật là rùng rợn, đám đông hồi hộp nhìn; một phút sau hai con thú đắc thắng, hồng hoang sắp nuốt chửng con người. Vật lộn kêu la, gào thét rồi thành linh im lặng. Có tiếng hát trong bóng tối. Một ngọn gió thoảng qua, có tiếng người. Nhiều tiếng nhạc huyền bí bễnh bồng đệm theo tiếng hát vô hình, rồi đột nhiên không rõ từ đâu và bằng cách nào một bóng trắng xuất hiện. Bóng trắng đó là một ánh sáng, ánh sáng đó là một người đàn bà, người đàn bà đó là tinh thần. Đêa, bình tĩnh, ngây thơ, xinh đẹp, vô cùng trong sáng và dịu dàng, xuất hiện giữa một vầng hào quang. Bóng dáng của ánh sáng trong cảnh bình minh. Giọng nói, chính là Đêa. Giọng nói nhẹ nhàng sâu sắc, không sao tả nổi. Từ vô hình trở thành hữu hình, trong ánh lê minh cô cất cao tiếng hát. Mọi người tưởng như nghe tiếng hát của thần tiên hay tiếng líu lo của chim hót.

Hình bóng vừa xuất hiện thì con người, loá mắt, giật mình, đứng lên, giáng mạnh hai nắm tay, quật ngã hai con vật.

Thế là ảo ảnh, được nâng dậy nhờ một phương pháp trượt khó hiểu và do đó càng được tán thưởng, hát lên những câu thơ sau đây, bằng một thứ tiếng Tây Ban Nha trong sáng, đủ cho những thuỷ thủ người Anh nghe:

Ora! Llorá!

De palabra Nace razon.

Daluze el son[217]

Rồi ảo ảnh đưa mắt nhìn xuống phía dưới như chợt trông thấy một vực thẳm và hát tiếp:

Noche quilate de ali El alba canta hallali[218].

Ảo ảnh càng hát, con người càng đứng thẳng dậy, và từ chỗ nằm sóng soài, giờ đây nó đã quỳ gối, hai tay đưa về phía ảo ảnh, hai gối đề lên hai con vật nằm im như bị sét đánh, ảo ảnh quay về phía con người hát tiếp.

Es menester a cielos ir.

Y tu que llorabas rur.[219]

Và vừa tiến đến gần, oai nghiêm như một tinh cầu.

Ảo ảnh vừa hát thêm:

Gebra barzon!

Dexa, menstro.

A tu negro.

Caparazon[220]

Rồi ảo ảnh đặt bàn tay lên trán con người.

Thế là một giọng khác cất lên, sâu sắc hơn và do đó êm ái hơn, một giọng vừa ảo não vừa say sưa, trang nghiêm một cách dịu dàng và hung dữ, đó là tiếng hát của con người đáp lại tiếng hát của vũ trụ. Guynplên, vẫn quỳ trong bóng tối, đề lên con gấu và con sói bị đánh bại, mái đầu trong bàn tay của Đêla, hát:

Oven! Ama!

Eres alma Say co razon[221]

Rồi đột nhiên, trong bóng tối, một thủ thuật ánh sáng chiếu thẳng vào mặt Guynplên.

Trong cảnh mịt mù tăm tối đó người ta thấy con quái vật tươi cười.

Thật không tài nào tả nổi chấn động của quần chúng. Một mặt trời cười vui xuất hiện, đó là kết quả.

Tiếng cười vẫn nảy sinh từ chỗ bất ngờ, và không gì bất ngờ hơn đoạn kết thúc đó. Không cảm kích đột ngột nào bì kịp cái tát đó của ánh sáng vào cái mặt nạ hài hước và khủng khiếp kia. Khắp nơi, ở trên, ở dưới, phía trước, phía sau, đàn ông, đàn bà, những bộ mặt già hói, những gương mặt trẻ con hồng hào, dân lành, bọn độc ác, người vui, kẻ buồn, tất cả; và cả người đường người qua lại, những kẻ không trông thấy, nghe tiếng cười, cũng cười.

Và đột cười kết thúc bằng tiếng vỗ tay, dậm chân. Màn vừa khép kín, người ta cuồn nhiệt đòi hỏi Guynplên phải ra lại. Do đó mà thắng lợi hết sức rực rỡ. Bạn đã xem Hồng hoang chiến bại chưa? Người ta đổ xô đến với Guynplên. Vô tâm đến để cười, ưu sầu đến để cười, ác ý đến để cười.

Cái cười không cường nổi đến mức thỉnh thoảng nó có thể như bệnh hoạn, nhưng nếu có một thứ bệnh dịch mà con người không tìm cách trốn tránh, thì đó là bệnh cười dễ lây lan. Gia dĩ thành công lại không bao giờ vượt quá tầng lớp hạ lưu. Phần đông là dân thường. Người ta xem Hồng hoang chiến bại mất có một peni. Người lịch sự không đến những nơi chỉ mất một xu.

Uyêcxuyt không bao giờ chán ghét tác phẩm ấy, một tác phẩm đã được ông dày công ấp ủ, ông nói một cách rất khiêm tốn:

- Nó thuộc thể loại của một người tên là Sêcxpia.

Việc ghép Đêa vào càng tăng thêm kết quả không tả xiết của Guynplên. Gương mặt trắng trẻo đó bên cạnh con quỷ kia tượng trưng cho cái ta có thể gọi là cảnh bất ngờ tuyệt diệu. Dân chúng nhìn Đêa với một nỗi lo âu bí mật. Cô có một cái gì tuyệt vời của cô đồng trinh và của người nữ tu sĩ, chưa từng biết đến con người và lại không hiểu Chúa. Người ta biết rõ là cô mù, nhưng lại có cảm giác cô vẫn trông thấy. Hình như cô đứng ở ngưỡng cửa của phi thường. Dường như cô nửa ở trong ánh sáng chúng ta, và nửa ở trong ánh sáng kia. Cô giáng trần, và hoạt động theo kiểu thần tiên, cùng với bình minh. Cô tìm được một con giao long và biến nó thành một tâm hồn. Cô có vẻ như một đấng tạo hoá, thoả mãn, sững sốt trước công trình sáng tạo của mình.

Người ta tưởng như nhìn thấy trên bộ mặt kinh hoàng đáng tôn kính của cô ý chí của nguyên nhân và sự ngạc nhiên của kết quả. Người ta cảm thấy cô yêu quý con quái vật của cô. Cô có biết nó là quái vật không? Có, vì cô đang sờ vào nó. Không, vì cô chấp nhận nó. Tất cả tăm tối đó và tất cả ánh sáng đó hoà lẫn vào nhau, trong tâm trí người xem thành một thứ tranh tối tranh sáng làm hiện lên không biết bao nhiêu viễn cảnh. Tính thần thánh gắn liền với phác thảo như thế nào, linh hồn thâm nhập vào vật chất bằng cách nào, làm sao tia sáng mặt trời lại là một cuống rốn, kẻ dị dạng đối đáng thay hình bằng cách nào, làm sao kẻ dị hình trở thành người của thiên đường, tất cả những điều bí mật cảm đoán được đó làm cho không khí vui

cười ngất nghẻo do Guynplên gây nên thêm phức tạp bởi một tình cảm hầu như nguyên thủy. Không tìm hiểu đến cùng, vì khán giả có thích đi sâu làm gì cho mệt, người ta cũng hiểu đôi chút bên kia những điều trông thấy, và vỡ tuồng kỳ lạ đó có cái vẻ trong sáng của một cảnh giáng trần.

Còn về phần Đêa, điều cô cảm thụ vượt xa ngôn ngữ con người. Cô cảm thấy mình đứng giữa quần chúng mà không phân biệt quần chúng là gì. Cô chỉ nghe có tiếng ồn ào, thế thôi. Đối với cô, quần chúng như một luồng gió và thật ra cũng chỉ như thế. Cái thế hệ là những hơi thở thoảng qua. Con người thở, hít vào rồi lại hắt ra.

Trong đám quần chúng đó, Đêa cảm thấy mình cô đơn, và có cảm giác rùng rợn đang lơ lửng trên một vực thẳm.

Thình lình, trong cảnh bàng hoàng của kẻ vô tội lâm nguy sắp kết tội vô định, trong nỗi bất bình trước việc sa ngã trông thấy. Đêa, tuy vậy vẫn bình tĩnh, và đứng trên nỗi lo mơ hồ về tai họa, nhưng trong lòng run sợ về cảnh cô đơn của mình, lại tìm thấy niềm tin và chỗ dựa; cô lại nắm lấy sợi dây cứu vớt của mình trong vũ trụ u minh, cô đặt bàn tay lên mái đầu hùng dũng của Guynplên. Niềm vui chưa từng có! Cô ấn mấy ngón tay ông lên mái tóc quăn rậm như rừng đỏ. Mái tóc gợi lên một ý nghĩ êm dịu. Đêa chạm vào một con cừu mà cô biết là sư tử. Tất cả trái tim của cô tan chảy thành một mối tình khôn tả. Cô cảm thấy mình thoát khỏi nguy nan, cô đang gặp được cứu tinh. Công chúng lại tưởng trông thấy điều trái ngược. Đối với người xem, kẻ được cứu vớt là Guynplên, và cứu tinh lại là Đêa. Không sao.

Uyêcxuyt nghĩ, đối với ông, ông nhìn thấy rõ trái tim của Đêa. Và Đêa, yên tâm, vững dạ, hoan hỉ, tôn thờ đáng thiên thần, trong khi dân chúng ngăm nhìn con quái vật và bản thân họ cũng bị thu hút, chịu ảnh hưởng nhưng theo chiều ngược lại, trước cái cười vĩ đại của Prômêtê. Tình yêu thật sự có bao giờ biết chán. Hoàn toàn là tinh thần, tình yêu không thể nào lạnh nhạt. Một cục than hồng tự phủ bằng tro, còn một vì sao thì không thể.

Những cảm xúc êm đềm đó tối nào cũng tái diễn với Đêa, và lúc nào cô cũng sẵn sàng nức nở vì sung sướng trong khi mọi người ôm bụng cười ngặt nghèo. Xung quanh cô, người ta chỉ biết vui cười, riêng cô, cô hạnh phúc.

Vả lại, kết quả vui cười, nhờ nét mặt bất ngờ và kinh ngạc của Guynplên mà có, chắc chắn không phải là điều Uyêcxuyt mong muốn. Ông thích có nhiều nụ cười hơn, ít tiếng cười hơn và một kiểu tán thưởng mang tính chất văn học hơn. Nhưng thắng lợi vẫn là niềm an ủi.

Tối nào ông cũng tự an ủi với thành công quá sức của mình, khi ngồi đếm những cọc tiền thu được. Rồi ông tự nhủ, suy cho cùng, khi tiếng cười chấm dứt, vở Hồng hoang chiến bại lại hiện lên trong các đầu óc và vẫn còn chút gì đó với họ. Có lẽ ông không hoàn toàn nhầm lẫn, một tác phẩm bao giờ cũng đọng lại trong quần chúng.

Sự thật là đám dân nghèo kia, chú ý vào con sói, vào con gấu, vào con người kia, rồi vào tiếng nhạc, vào những tiếng gào thét được hoà thanh làm cho dịu bớt, vào cảnh đêm tối tan biến trước ánh bình minh, vào tiếng hát phát ra ánh sáng kia, tán thưởng với một cảm tình mơ hồ và sâu sắc, xen lẫn đôi chút kính trọng xúc động nữa, vở kịch thơ Hồng hoang chiến bại, xem đó là chiến thắng của tinh thần đối với vật chất, dẫn đến niềm vui của con người. Những thú vui thô thiển của dân chúng thường chỉ thế thôi.

Như vậy là đủ với dân chúng. Họ không có phương tiện để đi xem những "trận đấu cao quý" của giai cấp trung lưu, và không thể như các đức ông và các ngài quý tộc, đánh cá một nghìn ghinê cho Helmghên gặp Flemghêmadon.

10. SỰ VIỆC VÀ CON NGƯỜI DƯỚI MẮT KẺ NGOÀI CUỘC.

Con người thường muốn trả thù niềm vui mà người khác đưa đến cho mình. Do đó nảy sinh thái độ khinh miệt diễn viên. Người này làm cho tôi

say sưa, khuây khoả, hết buồn, cho tôi bài học, quyến rũ tôi, an ủi tôi, truyền đạt lý tưởng cho tôi, đối với tôi thật dễ chịu và bổ ích, vậy tôi có thể làm gì để hại hăn? Sĩ nhục. Khinh bỉ là một cái tát từ xa. Chúng ta hãy tát hăn. Hăn làm tôi vui bụng, vậy là hăn bần tiện. Hăn giúp đỡ tôi, vậy tôi phải căm thù hăn. Tìm đâu được hòn đá để tôi ném vào mặt hăn? Hỡi giáo sĩ, cho tôi hòn đá của ông. Hỡi vị triết gia, cho tôi hòn đá của vị. Bôtxuyê[222] đâu, hãy rút phép thông công của hăn. Rutxô[223] đâu, hãy chửi cho hăn một trận. Hỡi nhà hùng biện, hãy khắc sỏi vào mặt hăn. Gấu đây hãy ném đá lát đường vào hăn. Chúng ta hãy ném đá lên cây, hãy quật nát hoa quả, và hãy ăn hết hoa quả. Hoan hô! và Đả đảo! Đọc thơ của thi sĩ là lây phải bệnh dịch. Thằng hát rong à! Gông cổ nó lại khi nó thành công. Chúng ta hãy kết thúc thắng lợi của nó bằng la ó! Cho nó thu hút quần chúng và cho nó chuốc lấy cô độc. Chính vì vậy mà các tầng lớp giàu có, gọi là tầng lớp trên, đã sáng kiến cho diễn viên cái hình thức cô lập, là sự hoan hô.

Dân thường ít độc ác hơn. Họ không căm ghét Guynplên. Họ cũng không khinh bỉ nó. Có điều anh thợ xảm thuyền tồi nhất, trong tốp thủy thủ xoàng nhất, của chiếc tàu buôn bé nhất neo tại hải cảng nhỏ nhất nước Anh, cũng tự cho mình là hơn nhiều, hơn không thể lường được, so với cái thằng làm trò cho "đám mặt hạng" và thường đánh giá một lãnh chúa hơn một anh xảm thuyền bao nhiêu, thì một anh xảm thuyền cũng hơn một thằng hát rong bấy nhiêu.

Thế là Guynplên cũng như tất cả những diễn viên, được hoan hô và bị cô lập. Và lại, dưới trần này, mọi thành công đều là tội ác, và đều phải chịu quả báo. Kẻ nào đón nhận huân chương cũng nhận luôn cả mặt trái của nó.

Đối với Guynplên không hề có mặt trái. Theo cái nghĩa nó thích cả hai mặt của thành công. Nó thoả mãn với chuyện hoan hô, và bằng lòng về cảnh cô lập. Nhờ hoan hô nó giàu có, nhờ cô lập nó được hạnh phúc.

Giàu có trong chốn hạ lưu của xã hội này là không nghèo đói nữa. Nghĩa là không có lỗ thủng trên quần áo, không giá lạnh trong lò sưởi, không trống rỗng trong dạ dày nữa. Là có ăn khi đói, có uống khi khát. Là có tất cả những gì cần thiết, kể cả đồng xu để cho kẻ nghèo. Cảnh giàu sang khốn cùng đó vừa đủ cho tự do, Guynplên đã đạt được.

Về mặt tâm hồn nó rất phong phú. Nó có tình yêu.

Nó còn mong muốn gì nữa?

Nó chẳng mong muốn gì cả.

Hình như cất bỏ điểm dị dạng đi có thể là một việc giúp đỡ cho nó. Chắc hẳn nó sẽ từ chối việc đó. Trút bỏ cái mặt nạ này và lấy lại bộ mặt thật, trở lại như nó có lẽ trước kia: đẹp trai duyên dáng, chắc hẳn nó không muốn. Nó sẽ lấy gì để nuôi Đêla? Cô gái mù hiền lành đáng thương vẫn yêu nó sẽ ra sao? Không có cái vẻ nhản nhờ giúp nó thành thằng hề độc nhất, nó sẽ chỉ là một tên hát rong như mọi tên khác, như bất kỳ một thằng đi dây nào đó và có lẽ Đêla sẽ không có bánh ăn hàng ngày!

Nó sung sướng cảm thấy rất tự hào được làm người che chở nàng tiên tàn tật này. Đêm tối. Cô đơn. Thiếu thốn. Bất lực. Ngu dốt. Đói và Khát, bảy cái mồm há hốc của nghèo khổ sừng sững xung quanh nàng, và nó là thánh Gioocgiơ chiến đấu chống con rồng đó. Và nó chiến thắng cảnh nghèo. Bằng cách nào? Bằng cái mặt dị kỳ của nó. Nhờ vẻ dị hình của mình, nó thành người hữu ích, cứu trợ, chiến thắng, vĩ đại. Chỉ cần nó xuất hiện là tiền bạc đổ vào. Nó là chủ các đám đông; nó tự thấy mình là chúa tể đám dân thường. Nó có thể làm tất cả vì Đêla. Mọi nhu cầu của cô, nó thoả mãn; mọi mong muốn, mọi ước ao, mọi ngông cuồng của cô, trong phạm vi hạn chế của các mong ước có thể của một người mù, nó đều làm vừa ý. Như chúng tôi đã nói rõ, Guynplên và Đêla là ân nhân của nhau. Nó cảm thấy được bay bổng bằng đôi cánh của Đêla, cô cảm thấy được bồng bế trên tay của Guynplên. Che chở người yêu mình, cung phụng mọi thứ cần thiết cho

người đã cho mình muôn ánh sao, ôi còn gì êm ái hơn. Guynplên đang nằm giữa nền hạnh phúc tuyệt vời đó. Và nó nhờ vào sự dị dạng của nó. Sự dị dạng đó làm cho nó hơn hẳn. Nhờ cái đó, nó kiếm được miếng ăn cho bản thân và miếng ăn cho những người khác; nhờ cái đó, nó được tự chủ, tự do, nổi tiếng, tự mãn, tự hào. Trong cái dị dạng đó, không gì có thể đụng chạm vào nó. Mọi rủi ro bất hạnh không thể làm gì nổi nó ngoài cái đòn chúng đã bị kiệt quệ, và đã biến nó thành người chiến thắng. Tai hoạ tột cùng đó đã trở thành một đỉnh cao cực lạc. Guynplên bị giam giữ trong cảnh dị hình của mình, nhưng cùng với Đêa. Như chúng tôi đã nói, đó là ngòi trong ngực tối của thiên đường.

Giữa chúng nó và thế giới trần tục có một bức tường thành. Càng hay. Bức tường thành đó bao vây chúng nhưng lại bảo vệ chúng. Người ta có thể làm gì Đêa, người ta có thể làm gì Guynplên, với một kiểu khóa chặt cuộc đời xung quanh chúng như vậy? Cắt bỏ thành công của nó ư? Không thể được. Muốn thế phải cắt bỏ bộ mặt của nó. Cắt bỏ tình yêu ư? Không thể được. Đêa không hề thấy nó. Tật mù của Đêa nan y một cách thần diệu.

Đối với Guynplên, nét dị hình của nó có gì bất lợi?

Chẳng có gì bất lợi cả. Có lợi gì? Tất cả. Nó được yêu quý bất chấp vẻ rùng rợn đó, và có lẽ còn nhờ chính cái vẻ đó nữa. Tàn tật và dị hình, do bản năng, đã xích lại gần nhau và phối hợp với nhau. Được yêu, như vậy không đủ sao. Guynplên chỉ nghĩ đến bộ mặt biến dạng của mình với một lòng biết ơn sâu sắc. Nó được ban ân phúc với cái sẹo đó. Nó sung sướng tự cảm thấy mình không thể mất được và trường tồn. Còn may mắn nào hơn khi ân đức đó không thể thu hồi! Chừng nào còn có các ngã tư, còn có bãi chợ, còn đường phố để đi tới, còn dân chúng dưới trần, còn trời xanh trên cao, là chắc chắn còn sống được. Đêa sẽ không thiếu thốn một thứ gì, và sẽ có tình yêu! Guynplên hẳn không đánh đổi bộ mặt với Apôlôn[224]. Đối với nó, quái vật là hình dáng của hạnh phúc.

Vì vậy chúng tôi nói lúc mở đầu rằng số phận đã ưu đãi chúng nó. Con người bị đầy đoạ này là một kẻ được tuyển chọn.

Nó sung sướng đến nỗi lại ái ngại cho những người xung quanh. Nó có thừa lòng thương người, không sử dụng đến.

Vả lại do bản năng, đôi lúc nó cũng nhìn ra ngoài, vì không ai là một khối cố định, bất biến, và bản chất con người không phải là một cái gì trừu tượng; nó vui sướng bị quây kín, nhưng thỉnh thoảng nó cũng nhô đầu qua bức tường. Sau khi so sánh, nó lại thụt vào, càng sung sướng với cảnh cô lập của nó bên cạnh Đê.

Nó thấy gì xung quanh? Những con người, mà cuộc đời phiêu bạt đã cho nó thấy đủ các kiểu mẫu, luôn luôn thay đổi hàng ngày kia là thế nào? Đám đông luôn luôn đổi mới, nhưng lúc nào cũng vẫn thứ quần chúng ô hợp đó. Luôn luôn có những bộ mặt mới nhưng lúc nào cũng vẫn những con người hăm hiu cùng khổ. Một mớ pha trộn của tàn tạ. Tối tối tất cả mọi bất hạnh của xã hội lại đến quây tròn xung quanh diêm phúc của nó.

Hộp Xanh được dân chúng rất hâm mộ.

Rẻ tiền thường vẫy gọi tầng lớp dưới. Tìm tới cái rẻ tiền đều là những kẻ hèn kém, nghèo khổ, bé nhỏ. Người ta đến với Guynplên như đến với chén rượu. Người ta tới đây mua hai xu quên lãng. Từ trên sân khấu, Guynplên nhìn lướt qua đám dân chúng tối tăm. Tâm trí nó cứ đầy dẫy tất cả những bóng ma liên tiếp ấy của cùng khổ bất tận. Diện mạo con người là do lương tâm và cuộc đời hợp thành, và là kết quả cả một loạt những đục khoét bí mật.

Không một đau khổ nào, không một phần nộ nào, không một ô nhục nào, không một thất vọng nào mà Guynplên không nhìn thấy nếp nhăn. Những cái mồm trẻ con kia không được ăn. Anh kia là một người cha, chị kia là một người mẹ, và sau lưng họ người ta đoán được những gia đình đang gặp

nguy khốn. Bộ mặt này vừa từ thói hư tật xấu đi ra và sắp bước vào con đường tội lỗi; và người ta hiểu lý do vì đâu: ngu dốt và đói nghèo. Bộ mặt kia mang một dấu vết nhân hậu buổi đầu đã bị thất vọng xã hội gạch bỏ nay trở thành căm hờn. Trên vầng trán bà lão này thấy rõ sự đói khát; trên vầng trán cô gái kia thấy rõ cảnh truy lạc. Vẫn một sự việc mà ở cô gái là nguồn sống, ở chỗ kia lại bi đát hơn. Trong đám ô hợp đó có nhiều cánh tay nhưng không có dụng cụ, lũ người lao động kia không đòi hỏi gì hơn, nhưng thiếu công ăn việc làm. Đôi khi một người lính, thỉnh thoảng một phế binh, đến ngồi bên cạnh anh công nhân, và Guynplên lại nhìn thấy cái bóng ma chiến tranh. Chỗ này Guynplên đọc được thất nghiệp, chỗ kia bóc lột, tôi đòi. Trên một số vầng trán nó nhận thấy có một sự đẩy lùi trở lại tình trạng súc vật, và cảnh tượng con người thông thả quay về con vật do những trọng lực đen tối của hạnh phúc bên trên đè ép. Trong cảnh tối tăm mù mịt đó, Guynplên có một lối thoát. Nó và Đêa được hạnh phúc, nhờ có cái cửa sổ trở sang hàng xóm. Còn lại tất thấy đều là đày đoạ.

Guynplên cảm thấy trên đầu mình bàn chân giầy xéo vô ý thức của những kẻ thế lực, giàu có, cao sang, quyền quý gặp thời; bên dưới, hàng đồng những bộ mặt xanh xao của những người thiệt thời; nó thấy nó và Đêa, với hạnh phúc nhỏ bé của chúng, vô cùng to lớn giữa hai thế giới; bên trên, lớp người đi đi lại lại, tự do, vui vẻ, múa nhảy, chà đạp; bên trên, lớp người thẳng bước; bên dưới lớp người bị kẻ khác xéo lên đầu. Điều ác nghiệt, nói lên một đau xót của xã hội, là ánh sáng giầy xéo lên bóng tối; Guynplên nhận thấy mặt tang tóc đó.

- Sao! kiếp người mà lại hèn hạ đến thế ư; con người mà phải lê lết như vậy ư! Gắn chặt vào đất bụi bùn lầy ghê tởm như thế, đầu hàng như thế, ti tiện như thế, khiến người ta chỉ muốn dẫm chân lên trên! Vậy cuộc sống trần gian này là con sâu của con bướm nào? Sao! Trong đám đông đói khát và ngu dốt kia, khắp nơi, trước mặt mọi người, lại có dấu hỏi của tội ác, hay của nhục nhã! Luật pháp cứng nhắc làm cho lương tâm phải mềm yếu nhu nhược!

Không một đứa trẻ nào không sống còi cọc! Không một cô gái trinh nào lớn lên mà không phải bán mình! Không một đoá hồng nào nở ra mà không đón nhận đờm dãi!

Đôi mắt Guynplên tò mò vì xúc động, tìm cách nhìn vào tận cùng cảnh tăm tối đó, nơi đang hấp hối biết bao cố gắng vô ích và nơi đang tranh đấu biết bao mệt mỏi, những gia đình bị xã hội cắn xé, những phong tục bị luật pháp giày xéo, những vết thương bị hình phạt biến thành hoại thư, những đói nghèo vì thuế má gặm mòn, những trí tuệ bị bỏ hoại vì ngu dốt chôn vùi, những bè mắng đầy những người đói khát lâm nguy, những cuộc chiến tranh, những nạn đói, những tiếng kêu rên, những lời gào thét, những cảnh mất tích; và Guynplên cảm thấy như mơ hồ bị nổi lo âu rộng khắp xót xa đó tóm chặt lấy mình. Nó nhìn thấy lớp bọt sóng tai hoạ đó bao trùm lên đám người hỗn độn tối tăm. Nó là người đứng trên bến cảng nhìn cảnh tàu đắm xung quanh đó. Thình thoảng nó lại ôm lấy cái đầu dị dạng của nó và suy nghĩ.

Còn gì điên rồ hơn khi được sung sướng! Biết bao mơ mộng, biết bao ý nghĩ đến với Guynplên! Phi lý tràn ngập đầu óc nó. Vì trước đây nó đã cứu vớt một đứa bé, cho nên nó lại có ý định muốn cứu giúp người đó. Có những đám mây mơ mộng đôi khi che kín cả thực tế của chính nó; nó mất ý thức cân đối đến mức tự nhủ; có thể làm gì cho đám dân chúng đáng thương kia? Đôi khi nó bị thu hút đến mức nói lên thành tiếng. Những lúc ấy Uyêcxuyt nhún vai, nhìn nó chăm chăm.

Còn Guynplên thì vẫn tiếp tục mơ màng:

- Ôi, giá mà ta có thể lực, ta sẽ giúp đỡ kẻ nghèo khổ như thế nào! Nhưng ta là gì? Chỉ như cát bụi. Ta có thể làm gì?

Chẳng làm được gì cả.

Nó nhầm. Nó có thể giúp ích rất nhiều đối với người nghèo khổ. Nó làm cho họ cười.

Và như chúng tôi đã nói, làm cho người ta cười tức là làm cho người ta lãng quên.

Trên trái đất này còn ân nhân nào hơn một người ban phát lãng quên!

11. GUYNPLÊN NÓI ĐÚNG, UYÊCXUYT NÓI THẬT.

Một triết gia là một tên gián điệp, Uyêcxuyt, chuyên rình mò những phút mơ mộng, nghiên cứu người học trò của mình. Những ý nghĩ thầm kín của ta thường in lên trán ta một phản ảnh mơ hồ mà con mắt người lịch lãm nhìn thấy rất rõ. Vì vậy những gì trong đầu óc Guynplên không thoát khỏi cặp mắt Uyêcxuyt. Một hôm Guynplên đang trầm ngâm, Uyêcxuyt liền kéo áo nó, quát to:

- Thằng ngu! Tao thấy mày ra vẻ một nhà quan sát lắm? Cẩn thận đấy, cái đó không liên quan gì đến mày đâu. Mày có một việc phải làm, là yêu quý Đêa. Mày sung sướng có được hai niềm hạnh phúc; thứ nhất là quần chúng nhìn thấy cái mồm của mày; thứ hai là Đêa lại không nhìn thấy cái đó. Niềm hạnh phúc đó của mày, mày không có quyền được hưởng. Không người đàn bà nào nhìn thấy cái mồm mày, lại muốn nhận cái hôn của mày đâu. Và cái mồm làm nên vận đỏ của mày, cái mặt làm nên giàu có của mày, lại không phải của mày. Mày sinh ra đâu phải với cái mặt đó. Mày đã lấy nó trên bộ mặt nhăn nhó ở tận cùng vô biên. Mày đã ăn cắp mặt nạ của quỷ sứ. Mày ghê tởm lắm, mày nên thoả mãn với cái vận may đó. Trên đời này, có những người có quyền sung sướng, đó là một điều hợp lý thôi. Mày sung sướng nhờ vận may. Mày sống dưới một hầm sâu trong đó có giam giữ một vì sao. Ngôi sao đáng thương đó thuộc về mày.

Mày đừng có tìm cách trốn thoát khỏi hầm, và, đồ dị hình, phải giữ lấy vì sao của mày! Trong cái mạng nhện của mày có viên hồng ngọc Vệ nữ. Mày

hãy mãi nguyện đi cho tao nhờ. Tao thấy mày mơ mộng viễn vông, thế là ngu ngốc. Mày nghe đây, tao sẽ nói cho mày nghe bằng thứ ngôn ngữ của thi ca thật sự; cứ làm sao cho Đêa có thịt bò và sườn cừu để ăn, sáu tháng nữa nó sẽ khoẻ như một ả Thổ Nhĩ Kỳ; mày cưới phăng nó làm vợ, rồi cho nó một đứa con, hai đứa, ba đứa, một xâu một xốc. Đây là việc mà tao gọi là đàm luận triết lý. Hơn nữa, thế là hạnh phúc, điều đó không phải ngu dại. Con cái là màu xanh hy vọng. Mày cứ kiểm lấy mấy đứa tí nhau, lau chùi cho chúng, xỉ mũi cho chúng, cho chúng nó ngủ, bôi nhem chúng, tắm rửa cho chúng, cho chúng nó lúc nhúc xung quanh mày; nếu chúng cười là tốt; nếu chúng gào thét càng hay; kêu gào là dấu hiệu sống, cứ thử nhìn chúng bú tí, ba tháng biết lẫy, bảy tháng biết bò, chín tháng lò cò chạy đi, mười lăm tuổi nhón bông, hai mươi tuổi yêu đương. Kẻ nào có được những niềm vui như thế là có tất cả. Tao thì tao không được hưởng những cái đó, vì vậy mà tao đâm ra cục súc. Chúa Trời, người làm nên những bài thơ hay, và là nhà văn lớn nhất, đã truyền cho Môyơ, người cộng sự với mình: Hãy sinh nở thêm lên!

Sấm truyền như vậy. Đồ súc sinh, mày cứ sinh năm đẻ bảy đi. Còn trần gian bao giờ cũng vẫn là trần gian, nó không cần đến mày để đi lạc hướng đâu. Mày không phải lo lắng cho nó. Mày chớ có bận tâm đến bên ngoài. Hãy để mặc cho chân trời được yên. Một diễn viên sinh ra cốt để được người khác xem, chứ đâu phải để dòm ngó. Mày có biết bên ngoài có những gì không? Có những kẻ được quyền sung sướng. Còn mày, tao nhắc lại, mày là thằng sung sướng chó ngáp. Mày là thằng ăn cắp hạnh phúc của họ. Họ là kẻ hợp pháp, mày là thằng len lỏi, mày sống kiếp lẻ mọn với vận may. Mày còn muốn gì hơn nữa ngoài cái mày có? Sibôlet đâu, cứu tôi với! Thằng mất dạy này là một thằng xỏ lá. Sinh đẻ bảy với Đêa, dù sao cũng đã là tốt rồi. Một điểm phúc như vậy chẳng khác gì một trò bịp bợm. Những kẻ nào ở trên trần mà lại được hạnh phúc nhờ đặc ân của trời cao đều không thích dưới họ có những người vui vẻ quá. Nếu họ hỏi mày; mày có quyền gì mà sung sướng? Mày sẽ không trả lời nổi đâu.

Mày không có môn bài, còn họ, họ đều có cả, Giuypite, Ala, Visnu, Xabao[225], thần nào cũng được, đã duyệt y cho họ giấy chứng nhận được quyền sung sướng. Mày phải sợ họ. Đừng có dính đến họ để họ đừng động vào mày. Đồ khốn nạn, mày có biết thế nào là kẻ có quyền sung sướng không? Đó là một người khủng khiếp, là lãnh chúa. A! lãnh chúa, phải là một kẻ đã có âm mưu trong cõi vô định của qui sứ trước khi giáng trần, mới có thể đi vào cõi đời bằng cái cửa đó! Phải khó khăn ghê lắm hãn mới sinh ra được! Hãn chỉ mất mỗi chút công khó đó thôi, nhưng trời ơi! Thế mà cũng gọi là công khó! Tên thô lỗ mắt mù đó, có sổ phận cho ăn trên ngôi tước người khác ngay từ lúc còn ở trong nôi! Mua chuộc tên soát vé ấy để nó dành cho chỗ tốt nhất trong rạp hát! Mày hãy đọc những điều ghi nhớ trong cái lều mà tao đã xếp xó, mày cứ đọc những dòng chữ gối đầu giường đó về hiểu biết của tao, rồi mày sẽ thấy lãnh chúa là gì. Lãnh chúa là kẻ có tất cả, và là tất cả. Lãnh chúa là kẻ tồn tại trên cả bản chất của hãn; lãnh chúa là kẻ, còn trẻ, có những quyền của người già, về già, có những vận may của người trẻ, xấu xa, được người thiện kính trọng, hèn nhát, được chỉ huy người dũng cảm, lười biếng, được hưởng thành quả của lao động, dốt nát, có bằng Kembritgio[226]. Và Ôxfcr[227], ngu si, được các nhà thơ thán phục, xấu xí, được phụ nữ cười duyên, Técxit[228] được đội mũ của Asi[229], thô đế được đội da sư tử. Không nên xuyên tạc lời nói của tao, tao không bảo lãnh chúa nhất thiết là dốt đặc, hèn nhát, xấu xí, ngu si và già khom đầu nhé; tao chỉ nói là họ có thể có tất cả những mặt đó mà chẳng hại gì cho họ. Trái hãn lại. Lãnh chúa là bực vương giả. Vua nước Anh chỉ là một lãnh chúa, vị quý tộc số một trong tầng lớp quý tộc, có thể thôi, và đã là quá nhiều. Vua chúa ngày xưa được gọi là lãnh chúa; lãnh chúa Đan Mạch, lãnh chúa Iêclăng, lãnh chúa Các đảo. Lãnh chúa Na-uy mới được gọi là vua ba trăm năm nay. Luy-xiuyt, vị vua xưa nhất của nước Anh, được thánh Têlexfo gọi là mai lo[230] Luyxiuyt. Các lãnh chúa đều là nguyên lão, nghĩa là ngang hàng. Với ai? Với vua. Tao không làm lãnh chúa với nghị viện đâu.

Quốc dân nghị viện mà người Xăcxơ trước cuộc chinh phục, gọi là Wittenagemot, thì người Normăng, sau cuộc chinh phục, gọi là parliamentum. Dần dần người ta gạt bỏ nhân dân ra. Những bức thư kín, của nhà vua triệu tập các công xã trước kia có chữ Consilium impendendum[231] ngày nay có chữ an consentiendum[232].

Các Công xã có quyền ưng thuận, có quyền nói Có. Các lãnh chúa có thể nói Không. Chứng cứ là họ đã nói. Lãnh chúa có thể chặt đầu vua, nhân dân thì không. Nhất rìu chặt cổ Sacơ đệ Nhất là một việc lấn quyền, không phải đối với vua, mà đối với lãnh chúa, và người ta đã làm đúng như treo cổ Cromoen. Lãnh chúa có quyền thế, tại sao? Vì họ có tiền của. Ai đã giữ từng trang cuốn Đumxđê-bue[233]? Đó là chứng cứ các lãnh chúa nắm giữ nước Anh, đó là quyền sở tài sản nhân dân, lập ra dưới thời Ghiôm Chinh phục, và do quốc hội đại thần cất giữ.

Muốn sao chép một điều gì trong ấy, phải trả mỗi đồng bốn xu. Đó là một quyển sách có tiếng. Mà có biết trước kia tao đã làm thầy thuốc trong nhà một lãnh chúa tên là Macmađuc không? Ông ta có chín mươi vạn phơăng Pháp tiền niên lợi. Đồ ngu như lợn, liệu mà thoát ra khỏi chỗ ấy. Mà có biết chỉ với bảy thỏ nuôi thả của bá tước Linxê cũng đủ nuôi tất cả đám bần cùng của Năm Cảng không? Vì vậy cứ thử động vào mà xem. Ở đây người ta xấp đặt rất trật tự. Bất cứ tên nào săn trộm cũng bị treo cổ hết. Tao đã thấy chỉ vì hai cái tai dài có lông thò ra ngoài bị đưng thú săn mà một ông bố có sáu con bị treo lên giá treo cổ đấy. Giới quý tộc cha tu viện trưởng Rafôê, cha tu viện trưởng này thuộc giới quý tộc và là người của nhà thờ, một đồng lúa toàn hạng tốt nhất, lấy của nông dân quanh vùng, và lúa đó vị tu viện trưởng không mất công gieo trồng. Như vậy là để cho ông ta có thì giờ cầu nguyện Chúa. Con có biết huân tước Macmađiuc, chủ của bố, là huân tước tổng quản ngân khố xứ Iêclăng, và là pháp quan đại thần của Knarexbua trong lãnh đại bá tước York không? Con có biết rằng huân tước thị vệ đại thần, một tước vị cha truyền con nối trong gia đình các công tước Ancaxtơ, mặc áo cho vua ngày đăng quang, và nhờ công khó đó mà được

thường bốn mươi thước nhưng đồ thêm chiếc giường vua nằm ngủ không; rằng vị hoàng môn quan cầm đuốc đen là đại diện của ông ta không? Bố chỉ muốn được xem con chống đối lại việc này, việc vị tử tước xưa nhất của nước Anh là Rôbơt Bren được Hăngri V phong tử tước. Mỗi một tước hiệu của huân tước đều chỉ rõ một chủ quyền trên một lãnh thổ, trừ bá tước Rive mang tước hiệu theo tên gia đình. Thật tuyệt vời các quyền họ được đánh thuế người khác, và được trích ra, chẳng hạn như lúc này, bốn xteclinh trên một livrơ xtec-linh lợi tức, việc mà người ta vừa tiếp tục làm trong một năm, và tất cả những thứ thuế đẹp để đánh vào các loại tinh dầu, vào các kiểu tiêu thụ rượu và bia, vào trọng tải, vào chiều nghiêng than đá, vào rượu tần, rượu lê, rượu mum, vào mạch nha và đại mạch ủ, vào than đốt và hàng trăm thứ khác tương tự! Chúng ta hãy kính phục những gì hiện đang có. Bản thân giới tăng lữ cũng tùy thuộc vào các huân tước. Giám mục Man là bày tôi của bá tước Decby. Các huân tước thường có những giống thú dữ riêng mà họ đặt vào huy hiệu của họ. Vì Chúa Trời không tạo ra đầy đủ thú dữ, nên họ phải sáng tạo thêm.

Họ đã tạo ra con lợn rừng huy hiệu; quý tộc hơn hẳn linh mục thế nào, và lợn rừng hơn hẳn lợn nhà thế nào, thì con này cũng hơn hẳn lợn rừng như thế. Họ đã tạo ra giống ưng sư[234], con này đối với sư tử là chim ưng, còn đối với chim, ưng lại là sư tử; sư tử sợ nó vì bộ cánh và chim ưng sợ nó vì bộ vuốt. Họ có con rắn thần, con kỳ lân, con rắn cái, con kỳ nhông, con quái nộm, con đờê, con rồng, con ưng mã[235]. Tất cả những giống này đều khiến chúng ta hãi hùng, nhưng đối với họ lại là vật trang trí và đồ trang sức. Họ có một chuồng thú gọi là huy chương, trong đó găm rỗng các loại quái vật lạ lùng. Về những phép màu bất ngờ, thì không có cánh rừng nào bì kịp lòng tự phụ của họ. Sự phô trương của họ đầy rẫy bóng ma lượn lờ như trong một cảnh đêm tối tuyệt vời, có vũ trang, đội mũ sắt, mặc áo giáp, mang đỉnh thúc ngựa, tay cầm vương trượng, mồm nói giọng trang nghiêm:

"Chúng ta là tiên tổ!". Bộ rầy ăn rẽ cây, còn bộ võ trang của kỵ sĩ ăn nhân dân. Tại sao lại không? Liệu chúng ta có thay đổi luật pháp không? Giới lãnh chúa tham gia vào trật tự. Con có biết ở Êcôx có một công tước phi ngựa liền ba mươi dặm[236] mà vẫn không ra khỏi dinh cơ của mình không? Chưa kể những lâu đài, rừng rú, đất đai, lãnh địa, ruộng phát canh, thái ấp, lộc thánh, thuế thập phân và tiền tô tức, các khoản tịch thu và phạt vạ vượt quá một triệu xteclinh không? Những người không bằng lòng cũng khó.

- Vâng - Guynplên lẩm bẩm, tư lự - rõ ràng là địa ngục dân nghèo làm nên thiên đường cho kẻ giàu sang.

12. UYÊCXUYT NHÀ THƠ LÔI CUỐN, UYÊCXUYT TRIẾT GIA.

Đúng lúc ấy Đêa chợt bước vào; Guynplên nhìn cô và chỉ còn thấy có cô. Tình yêu thường như thế, người ta có thể trong chốc lát bị một loạt ý nghĩ ám ảnh nào đó xâm chiếm; người đàn bà ta yêu chợt đến và đột ngột làm tan biến tất cả những gì không phải là hình ảnh của mình, và không ngờ đã xoá hết của ta có lẽ cả một thế giới.

Ở đây cần có nói đến một chi tiết. Trong Hồng hoang chiến bại, có một chữ monstro, nói với Guynplên, làm cho Đêa không vừa ý. Thỉnh thoảng, với một ít tiếng Tây Ban Nha mà thời ấy mọi người đều biết, cô cũng tự ý thay nó bằng chữ Quiero nghĩa là tôi muốn thế.

Uyêcxuyt tha thứ những sửa đổi kịch bản như thế, không phải không có đôi chút bức tức. Lẽ ra ông cũng muốn bảo với Đêa, như ngày nay Moetxa nói với Vixô:

- Anh không tôn trọng kịch bản.

"Thằng Cười" Đó là dạng thức nổi tiếng của Guynplên.

Tên thật của nó, Guynplên, gần như không ai biết, đã biến mất dưới cái biệt hiệu kia, cũng như bộ mặt của nó đã biến mất dưới cái vẻ cười. Tiếng tăm của nó, cũng như diện mạo của nó, là một cái mặt nạ.

Tuy vậy, tên nó cũng được ghi trên một cái bảng rộng yết ở phía trước Hộp Xanh, trên bảng quần chúng thấy có mấy câu sau đây của Uyêcxuyt:

"Tại đây khán giả được nhìn thấy Guynplên, bị bọn comprasicôx khốn kiếp bỏ rơi từ thuở lên mười, đêm 29 tháng giêng năm 1690, trên bờ biển Porlan, từ một đứa bé trở thành người lớn, và ngày nay được gọi là Thăng Cười".

Số kiếp của những kẻ hát rong này giống số kiếp của những người hủi trong một trại hủi và của những người có diêm phúc trong một thế giới thần thoại. Hằng ngày vẫn là sự chuyển tiếp đột ngột từ chỗ biểu diễn giữa trời âm ỹ nhất sang cảnh ẩn dật hoàn toàn nhất.

Tối nào họ cũng rơi khỏi trần gian. Y hệt những người chết ra đi để hôm sau sống lại. Người diễn viên giống như một ngọn đèn biển có bộ phận che chắn, lúc ẩn lúc hiện, và đối với công chúng anh ta chỉ tồn tại như bóng ma và ánh sáng le lói trong cuộc đời có đèn xoay này.

Sau ngã tư tiếp đến nhà tu kín. Buổi diễn vừa dứt, trong khi khán giả phân tán và tiếng ồn ào thoả thích của quần chúng tiêu tan khắp mọi ngõ phố phường thì Hộp Xanh kéo tấm bảng lên, như một pháo đài nhấc chiếc cầu treo, thế là mọi liên hệ với loài người bị cắt đứt.

Một bên, vũ trụ, một bên cái lán kia; và trong lán đó có tự do, có nhân hậu, có dũng cảm, có tận tụy, có ngây thơ, có hạnh phúc, có tình yêu, tất cả mọi chòm sao.

Cô mù trông thấy và anh chàng dị dạng được yêu ngồi bên nhau, tay cầm tay, trán chạm trán và say sưa thì thầm rất khế với nhau.

Khoảng giữa nhằm hai mục đích; sân khấu đối với công chúng, phòng ăn đối với diễn viên.

Uyêcxuyt vốn thích ví von lợi dụng sự khác biệt về mục đích trên để xem khoảng giữa của Hộp Xanh như khoảng aradas trong một cái chòi của người Abitxini.

Uyêcxuyt đếm xong số tiền thu được, rồi cả nhà vào ngồi ăn tối. Trong yêu đương, chuyện gì cũng đều là lý tưởng cả. Khi người ta yêu, việc cùng uống cùng ăn cho phép đủ mọi thứ gần gũi vụng trộm khiến một miếng ăn lại thành một cái hôn ấu yếm. Người ta uống bia hay rượu chung trong một cốc, mà tưởng như được uống sương mai chung trong một đoá bách hợp. Hai tâm hồn trong bữa ăn thân mật cũng yêu kiều như hai cánh chim non. Guynplên tiếp cho Đêa ăn, cắt thái hộ cô, rót cho cô uống, xích đến quá gần.

- Hừm! - Uyêcxuyt đăng hăng, và ông miễn cưỡng chấm dứt việc quở trách bằng một nụ cười.

Con sói dưới gầm bàn vẫn ăn, không cần để ý đến những thứ không phải là xương xẩu.

Vinơx và Fibi cùng ăn nhưng không gây trở ngại gì lắm. Hai cô ả lang thang này, gần như man rợ và lúc nào cũng hốt hoảng, đang bàn chuyện không sinh đẻ với nhau.

Sau đó Đêa bước vào phòng khuê với Fibi và Vinơx.

Uyêcxuyt đi xích Ômô vào phía dưới Hộp Xanh, còn Guynplên chăm lo con ngựa, từ chàng trai si tình trở thành gã chăn ngựa, tưởng đâu anh là một vị anh hùng của Hôme hoặc một lãnh chúa bảo vệ Sacłoman. Nửa đêm mọi người đều ngủ, trừ mỗi con sói, thỉnh thoảng, quán triệt nhiệm vụ của mình, lại mở một mắt.

Hôm sau, ngủ dậy, mọi người lại gặp nhau, cùng điếm tâm, thường thường với giấm-bông, và uống trà; ở nước Anh trà có từ năm 1678. Rồi Đê, theo kiểu Tây Ban Nha, và theo lời khuyên của Uyêcxuyt thấy cô yếu đuối quá lại ngủ vài giờ, trong khi Guynplên cùng Uyêcxuyt làm những việc lật vạt bên ngoài và trong nhà mà cuộc sống du cư thường đòi hỏi.

Ít khi Guynplên lang thang ra ngoài Hộp Xanh, trừ khi nó đi vào những con đường vắng vẻ và những nơi hiu quạnh. Ở thành phố nó chỉ ra ngoài ban đêm, với một cái mũ rộng vành bẻ cúp xuống để khỏi lộ mặt ở ngoài đường.

Người ta chỉ trông thấy rõ mặt nó ở trên sân khấu.

Vả lại Hộp Xanh cũng ít khi đi tới các thành phố, đã hai mươi bốn tuổi mà Guynplên chưa mấy khi thấy những thành phố to hơn Năm Cảng.

Tuy vậy tiếng tăm của nó ngày càng lan rộng, bắt đầu tràn qua đám hạ lưu, và lên cao hơn nữa. Trong đám người ham chuộng những trò kỳ quặc của chợ phiên và những người thích tìm kiếm chuyện hiếu kỳ và chuyện phi thường, người ta được biết ở đâu đó đang có một cái mặt nạ kỳ dị, sống lang thang nay đây mai đó.

Người ta bàn tán về nó, người ta tìm kiếm nó, người ta hỏi nhau: ở đâu? Thăng Cười chắc chắn trở thành nổi tiếng. Vì vậy mà đôi chút vinh quang cũng dội vào vở Hồng hoang chiến bại. Đến nỗi một hôm, lòng đầy tham vọng. Uyêcxuyt nói:

- Phải đi Luân Đôn mới được.

Chú thích

[201] Nguyên văn Hôtăngtô (Hettentet), một dân tộc da đen ở Nam Phi.

[202] Nguyên văn Canmuc (Kalmouk); một dân tộc trị vì ở miền Nam nước Nga Xô Viết.

[203] Mêduyđơ (Méduse): một nữ thần có mái tóc rất đẹp. nhưng vì xúc phạm đến nữ thần Minecvơ (Minervơ} nên bị trừng phạt: tóc biến thành một bãi răn, hai mắt hể nhìn vào vật gì thì vật đó tức khắc hoá thành đá. Tượng trưng cho người hay vật xấu xí, ghê tởm, dễ sợ.

[204] Nàng không có mắt mà nàng vẫn nhìn thấy.

[205] Có cái mũi bị cắt

[206] Gluypite (Jupiter): Thượng đế trong thần thoại Hy Lạp.

[207] Giêhova (Jéhovah): Thượng đế của dân Do Thái.

[208] Bánh xe ái tình.

[209] Chỉ những người sống lang thang tại nhiều nước ở Âu châu chuyên nghề múa hát, bói toán.

[210] Nguyên văn bằng tiếng.Anh: Great attraetion.

[211] Cũng như. từ tiền trinh, đến tiền xu, và cuối cùng là tiền hào.

[212] Phêbê (Phebé): biệt danh của nữ thần săn bắn Diane

[213] Vênuyx (Vénus}: thần Vệ nữ, thần ái tình.

[214] Grêgoa (Crégoire) đệ nhất đã đặt ra một số nghi lễ.

[215] Ămbroa (Ambroise): một vị thánh đã có công sửa đổi các lễ nghi ở giáo đường.

[216] Gôlơ (Gaule): tên ngày xưa của nước Pháp.

[217] Cầu nguyện đi! Khóc lóc đi!.

Từ lời nói

[218] Nảy ra lý trí

Lời ca tạo nên ánh sáng!

[219] Đêm tối: Cút đi!

Bình minh hát lên bài ca chiến thắng.

[220] Phải bay lên trời.

Và cười lên, người. kẻ đã khóc

Bẻ gãy cái gông đi!

Quái vật hãy trút bỏ.

Lớp vỏ

Màu đen của mi

[221] Ôi! đến đây! Yêu đi!

Em là linh hồn.

Anh là trái tim.

[222] Bôtxuyê (Bossuet 1627-1704): giáo sĩ Pháp nổi tiếng về những bài thuyết giáo và điệu văn.

[223] Rutzô (J.J. Rousseau 1712-1778): nhà văn lãng mạn và triết gia Pháp, tác giả Khế ước xã hội, Êmin.

[224] Apôlông, trong thần thoại Hy Lạp, là vị thần nổi tiếng đẹp trai.

[225] Giuypite (Jupiter): Thượng đế trong thần thoại Hy Lạp.

Ala (Allalo: Thượng đế của Hồi giáo.

Visnu (Vichnou): Thần của người Ấn Độ.

Xabao (Xabaoth): tên thần Giêhôva của người Hy Lạp.

[226] Kembritgiơ (Cambridge): đô thị lớn ở Anh có trường đại học nổi tiếng.

[227] Ôxơfc (Oxford): thị trấn danh tiếng của Anh, nhờ các lâu đài cổ và nhất là trường đại học Oxford gồm hai mươi một khoa và nhiều phòng thí nghiệm khoa học.

[228] Teexit (Thersite) nhân vật trong trường ca Hlat, điển hình của hèn nhát lão xược. Nó vừa lác vừa thọt, và cả gan dám chế diễu Asi, nên bị Asi đâm chết.

[229] Asi (Achille): vị anh hùng trong Illiede, đã giết Hector lúc vây thành Toroa, sau bị Parla đâm trúng gót chân chết.

[230] Mai lo(My Lord) tiếng Anh; lãnh chúa của tôi.

[231] Để giải thoát cuộc thảo luận của họ.

[232] Để tán thành (theo ý muốn nhà vua).

[233] Dumsday-book (tiếng Anh).

[234] Ưng sư (Griffon): quái vật tưởng tượng mình sư tử, đầu và cánh chim ưng, tai ngựa, bờm vây cá.

[235] Ưng mã (hippogriffe). quái vật tưởng tượng đầu chim ưng, mình ngựa.

[236] Dặm (lieue): bằng 4.444 km

THĂNG CƯỜI

Victor Hugo

www.dtv-ebook.com

Bắt Đầu Rạn Nứt

Thời ấy, Luân Đôn chỉ có một cái cầu là cầu Luân Đôn, với một số nhà nằm trên. Cầu này nối liền Luân Đôn với Xaothuak, vùng ngoại ô lát bằng loại đá cuối sông Tami, gồm toàn phố nhỏ và ngõ hẹp, nhiều chỗ rất hẹp và cũng như trong thành phố, rất nhiều nhà cửa, chỗ ở và chòi gỗ, một thứ tạp nham dễ cháy làm mối cho thần hỏa hoành hành. Năm 1666 đã chứng minh điều ấy.

Hồi bây giờ Xaothuak đọc là Xuđric; ngày nay người ta đọc thành Xuxuok, gần đúng. Và lại cách đọc các tên Anh tốt nhất là chẳng đọc gì cả. Như Xaothamton thì cứ nói Stpntn.

Đây là thời mà Satam được đọc là Giơtem[1].

Xaothuak thời ấy giống như Xaothuak ngày nay, cũng giống như Vôgira giống Macxây. Đó là một thị trấn; một thành phố. Tuy vậy, ở đây giao thông đường biển cũng rất tấp nập. Trong một bức tường cũ khổng lồ trên sông Tami có gắn những khoanh sắt để buộc các loại tàu thuyền chạy trên sông. Bức tường ấy gọi là tường Epfrôc hay là Epfrôc-Xton. York, hồi còn thuộc Xăcxơ, tên là Epfrôc. Tục truyền có một vị công tước xứ Epfrôc chết đuối dưới chân bức tường ấy. Nước ở đây quả tình khá sâu đối với một công tước. Lúc triều xuống vẫn còn sáu sải có dư. Cái bến nhỏ này tốt nên nó thu hút tàu thuyền đi biển và chiếc thuyền bầu cổ của Hà Lan, tức là chiếc Vôgrat, đến buộc tại Epfrôc-Xton. Thuyền Vôgrat, chạy thẳng một tuần một chuyến từ Luân Đôn đến Rôtecđam và từ Rôtecđam đến Luân Đôn. Các thuyền khác chạy hai chuyến một ngày, hoặc đi Depfor, hoặc đi

Grinuyt, hoặc đi Grevoxen, tùy theo con nước lên xuống. Quãng đường đến Grevoxen, mặc dầu dài đến hai mươi hải lý, đi mất có sáu tiếng.

Thuyền Vôgrat thuộc kiểu ngày nay ta chỉ được thấy trong các viện bảo tàng hàng hải. Thử thuyền bầu này gần giống chiếc đò. Thời đó, trong khi nước Pháp bắt chước Hylạp thì Hà Lan bắt chước Trung Quốc. Thuyền khoang rất kín, vuông góc, với một buồng sâu ở giữa thuyền và hai sàn tàu, một phía trước, một phía sau, có sàn thấp giống như những tàu sắt có tháp canh nhỏ ngày nay, nhờ vậy có điểm lợi là ít bị sóng đập lên thuyền những lúc gió to, và điểm bất tiện là thủy thủ dễ bị sóng hất xuống biển vì thiếu lan can. Không có gì ngăn giữ lại trên boong người sắp ngã. Vì vậy thường xảy ra tai nạn rơi xuống biển và mất xác khiến phải bỏ loại thuyền ấy. Thuyền Vôgrat đi thẳng một mạch sang Hà Lan, và đến Grevoxen cũng không đỗ lại.

Một mép gờ bằng đá kiểu cổ, vừa bằng đá tảng vừa xây gạch, chạy dọc bên dưới Epfrôc-Xton, nước lên hay xuống cũng vẫn đi lại được, giúp cho việc lên xuống các tàu thuyền buộc vào tường được dễ dàng. Từng quãng, từng quãng, bức tường cũ lại có cầu thang cắt ngang. Nó đánh dấu mũi nam của Xaothuak. Một chỗ đắp cao cho phép người qua lại từ tay lên Epfrôc-Xton Như từ vào lan can bến tàu. Từ đó nhìn thấy sông Tami. Bên kia dòng nước, là hết Luân Đôn. Chỉ còn có đồng ruộng.

Phần trên Epfrôc - Xton, chỗ khuỷu sông Tami, gần đối diện với lâu đài Xanh Giêm, sau lưng Lambet- Haodơ, không xa con đường dạo chơi lúc ấy gọi là Focxhon[2], giữa một lò gốm làm đồ sứ và một lò thủy tinh làm chai vẽ hoa, có một bãi đất hoang cỏ mọc xanh um, ngày xưa ở Pháp gọi là đất trồng trọt, đường dạo chơi, và ở Anh gọi là bolinh-grin. Từ chữ bolinh-grin - thảm cỏ xanh để lẫn một hòn cù, chúng ta có chữ bolinh- grin[3]. Ngày nay, trong nhà người ta vẫn có loại bãi cỏ như thế, có điều người ta đưa nó lên bàn, nó bằng dạ chứ không phải bằng cỏ xanh, và người ta gọi nó là bàn bi-a.

Vả lại không hiểu tại sao đã có từ bulova (hòn cù xanh), cũng vẫn là từ bolinh-grin. Kể cũng kỳ lạ, một nhân vật nghiêm trang như từ điển mà cũng có những khoản xa xỉ vô ích như vậy.

Bãi cỏ xanh của Xaothuak hồi ấy gọi là Tarinhzô-phin, vì trước thuộc các nam tước Haxtinh, vốn là nam tước Tarinhzô và Môsôlin. Từ tay lãnh chúa Haxtinh, Tarinhzô-phin chuyển sang tay lãnh chúa Tacaxtơ, những vị này đã khai thác nó trước mắt công chúng, cũng như về sau một công tước xứ Orlêăng đã khai thác Pale-Royan. Rồi sau đó Tarinhzô-phin trở thành đồng cỏ hoang và tài sản của giáo khu.

Tarinhzô-phin là một thứ bãi chợ phiên, thường xuyên, rộn ràng bọn ảo thuật, đi dây, múa rối, cánh nhạc sĩ sân khấu, và lúc nào cũng đầy dẫy bọn ngốc nghếch đến "nhìn quỷ sứ", như ngài tổng giám mục Sacpơ vẫn nói. Nhìn quỷ sứ tức là đi.

Nhiều quán rượu, lấy khách từ các rạp hát chợ phiên ấy và cũng gửi khách đến đấy, nhìn ra cái bãi quanh năm hội hè kia mà phát đạt. Các quán rượu ấy chỉ là những cửa hàng nhỏ, ban ngày mới có người ở. Tối đến chủ quán đút chìa khóa vào túi quần và ra về. Có độc một quán là nhà hăn hoi. Khắp cả bãi không có cái nhà nào khác, vì lều lán, chợ phiên luôn luôn có thể biến mất trong chốc lát; tất cả cánh làm trò kia chẳng có gì ràng buộc và lúc nào cũng lang thang. Dân nghề múa rối sống một cuộc đời mất gốc.

Quán rượu ấy có tên là quán Tacaxtơ, lấy tên các lãnh chúa cũ, giống nhà trọ hơn quán rượu, và giống lữ quán hơn nhà trọ, có một cửa cho xe ra vào và một cái sân khá rộng.

Cửa xe ra vào mở từ sân ra bãi chợ phiên là cửa chính thức của quán Tacaxtơ, và bên cạnh là một cái cửa phụ cho người ra vào. Phụ tức là ưa thích. Cái cửa thấp này là cửa ra vào duy nhất. Nó mở thẳng vào tiệm rượu, một cái nhà tồi tàn, thênh thang, ám khói, kê bàn, trần thấp lè tè. Tầng trên

có một cửa sổ. Cửa lớn, có chốt có then cố định, lúc nào cũng đóng im ỉm. Phải đi qua tiệm rượu mới vào được sân.

Trong quán Tacaxtơ có một chủ và một tớ. Chủ tên Nicólex, tớ tên Gôvicâm. Ông Nicólex - chắc hẳn là Nicôla biến thành Nicólex do lỗi phát âm của người Anh - là một lão goá vợ hà tiện, run rẩy, luôn luôn tôn trọng pháp luật. Thêm lông mày chổi sể và bàn tay lông lá.

Còn thằng bé mười bốn, chuyên bưng bê và hễ ai gọi Gôvicâm thì dạ, có một cái đầu to hay toe toét với một chiếc tạp dề. Nó húi trọc, dấu hiệu của phận tôi đòi.

Nó ngủ ngay tầng trệt, trong một buồng xếp, nơi trước kia người ta nuôi chó. Buồng xếp có một cái lỗ con thày cửa sổ nhìn ra bãi.

2. HÙNG BIỆN GIỮA TRỜI

Một buổi chiều gió to khá lạnh, đầy đủ lý do trên để rảo bước ngoài phố, một người đang đi trên cánh đồng Tarinhô, men theo bức tường quán Tacaxtơ, bỗng dừng lại. Lúc ấy, vào quãng cuối đông năm 1704 – 1705. Người ấy, ăn mặc như thủy thủ, có dáng vẻ khỏe mạnh, tầm vóc cân đối, điều quy định với triều thần và không cần đối với thường dân. Tại sao y đứng lại? Để nghe. Nghe gì? Một giọng người đang nói. Chắc hẳn ở trong sân, bên kia bức tường, giọng có hơi già yếu, nhưng vẫn sang sảng, đến nỗi người qua lại ngoài đường ai cũng nghe. Đồng thời, trong khu vực có tường bao quanh mà giọng nói kia đang huyền thuyên, có tiếng ồn ào của đám đông. Giọng người kia nói:

- Thưa quý ông và quý bà Luân Đôn, tôi đã tới. Tôi xin thân ái chúc mừng quý vị là những công dân nước Anh. Quý vị là một dân tộc vĩ đại. Hơn thế nữa, quý vị là tầng lớp hạ lưu vĩ đại. Năm đấm của quý vị còn đẹp hơn đường kiếm của quý vị. Quý vị luôn luôn thèm khát. Quý vị là quốc gia quen ăn các quốc gia khác. Chúc năng thật tuyệt vời. Cái lối hấp thụ thế giới đó

sắp xếp nước Anh riêng biệt sang một bên. Về mặt chính trị và triết học, và cai quản thuộc địa, dân số, công nghệ, và về mặt quyết tâm gây tai họa cho kẻ khác nhưng đối với mình lại là điều có lợi, thì quý vị thật độc đáo và phi thường. Đã gần đến lúc trên trần gian có hai tấm bảng, một cái ghi: phía dành cho người, một cái ghi: phía dành cho công dân Anh. Tôi nhận xét như vậy vì vinh quang của quý vị bởi tôi không phải là công dân Anh cũng không phải là con người, nhưng tôi có các vinh dự là một bác sĩ. Hai mặt ấy đi đôi với nhau. Thừa quý vị hào hoa phong nhã, tôi làm nghề đi dạy. Dạy gì? Hai điều, những gì tôi biết và những gì tôi không biết. Tôi bán thuốc và cho ý kiến. Xin quý vị xích lại gần đây và hãy lắng nghe, khoa học đang mời chào quý vị. Xin quý vị đóng tai lên. Nếu tai bé, nó sẽ nắm được ít chân lý, nếu tai to, nhiều điều ngu ngốc sẽ lọt vào. Vậy xin chú ý. Tôi dạy Xodôđôxya Epidêmica. Tôi có một anh bạn chuyên môn gây cười, còn tôi, tôi thích suy nghĩ. Chúng tôi cùng ở chung một cái hộp, cái cười vốn cũng con nhà gia giáo như hiểu biết. Khi người ta hỏi Đêôcrit: Nhờ đâu mà ông biết? Ông đáp: Tôi cười. Còn tôi, nếu ai hỏi tôi: Tại sao ông cười? Tôi sẽ đáp: Tôi biết. Và lại tôi không cười. Tôi là người uốn nắn những sai lầm của dân chúng. Tôi định tẩy rửa trí tuệ của quý vị. Nó bẩn quá. Chúa cho phép dân chúng bị lầm lẫn và bị đánh lừa. Không nên xấu hổ một cách ngu ngốc, tôi thành thực thú nhận là tôi tin ở Chúa, kể cả khi Chúa mắc phải sai lầm. Có điều khi nào thấy rác rưởi, sai lầm là rác rưởi, thì tôi quét dọn. Làm sao tôi biết được những điều tôi biết cái đó chỉ liên quan đến tôi. Mỗi người thu lượm khoa học theo lối của mình. Lăctăngxơ hỏi một cái đầu Viêcgin bằng đồng, nó trả lời ông: Xinvextơrê đệ Nhị nói chuyện với chim không nói? Giáo hoàng có hót không? Đây là những câu hỏi. Đứa con chết rồi của giáo sĩ Do thái Êlêaza nói chuyện với thánh Ôguxtanh. Nói riêng với nhau ở đây, từ hoài nghi tất cả những chuyện ấy. trừ chuyện cuối cùng. Thằng bé chết rồi còn nói được, cứ cho là thế đi, nhưng ở dưới lưỡi của nó có một chiếc lá bằng vàng trên khắc đủ các chòm sao. Quý vị thấy tính phải chăng của tôi. Tôi phân biệt cái đúng cái sai. Đây nhé, có những sai lầm khác mà chắc các vị, các vị đáng thương của dân chúng, mà tôi muốn tránh cho các vị. Điôxcôrit tưởng có Chúa trong cây giuyxkiam. Crixip tưởng có trong

cây xinôpaxt. Giôdep tưởng có trong rễ cây bôrax. Hôme lại tưởng trong cây tỏi. Nhầm tuốt. Nằm trong các loại cây ấy, không phải Chúa, mà là quỷ sứ. Điều đó tôi đã xác minh rồi, bảo rằng con rắn cắn đồ Êva có mặt người như Camuy là không đúng. Garxuya Hortô, Cadamôxtô và Giăng Huygô, tổng giám mục xứ Tơrevơ, không công nhận việc chỉ cần cửa một cái cây ra là có một con voi. Tôi xin bái phục trước ý kiến của họ. Thưa quý vị công dân, những cố gắng của Lute là nguồn gốc của mọi ý đến sai lầm. Dưới triều đại của một vị vua như thế, phải xuất hiện những khí tượng sai lầm và hủy diệt. Thưa với quần chúng nhân dân, Claodix Punse chết không phải vì gà con không ra khỏi chuồng; sự thật do biết trước cái chết của Claodix Punse. Luxife đã có ý không cho gà ăn. Benzeebut truyền cho hoàng đế Vexpaziêng phép thuật giúp người què đứng được và trả ánh sáng lại cho người mù, bằng cách chạm vào người, đây là việc hiển nhiên đáng khen nhưng động cơ thì có tội. Thưa các bậc hào hoa phong nhã, xin hãy cảnh giác với những vị "học giả" thường lợi dụng rễ cây briôan và cây culourơ trắng, họ lấy mật ong và tiết gà làm thuốc đau mắt. Các ngài cần thấy rõ chỗ giả dối. Chòm sao Thần nông sinh ra đâu phải do yêu cầu tự nhiên của Giuypite; sự thực là vì Mecquya tạo nên chòm sao ấy như vậy. Việc Adam có rắn là không đúng. Lúc thánh Giorgiơ giết một con rồng, bên cạnh ông ta không có con gái một vị thánh nào cả. Ở trong phòng thánh Gierôm không có đồng hồ trên lò sưởi, thứ nhất vì đang sống trong động, ông ta không có phòng riêng, thứ hai vì ông không có lò sưởi, thứ ba vì lúc ấy đã làm gì có đồng hồ. Chúng ta phải cải chính lại. Hỡi các vị đang yêu quý đang lắng nghe tôi nói, nếu người ta bảo quý vị rằng: ai người cỏ nữ lang hoa sẽ có thần lẩn sinh ra trong óc, rằng thịt bò thối nở ra trong mật ong, rằng thịt ngựa thối thành ong bò vẽ, rằng người chết nặng hơn người sống; rằng máu dê hoà tan ngọc bích, rằng khi gặp một con sâu, một con ruồi và một con nhện trên cùng một cái cây là điềm đói kém, chiến tranh và dịch hạch, rằng có thể chữa bệnh lão suy bằng một con sâu tìm thấy trong đầu một con hoẵng, thì xin quý vị chớ có tin, đây chỉ là những điều sai lầm. Nhưng sau đây là một số chân lý: da bê biển chống được sét, cóc ăn đất nên trong đầu nó có hòn sỏi, hoa hồng Giêriczcô nở đêm trước lễ Giáng sinh; rắn không

chịu được bóng cây tần bì; voi không có khớp xương buộc phải ngủ đứng, tựa vào cây; các vị cứ cho cóc ấp trứng gà, các vị sẽ được bọ cạp, con này sau đẻ ra kỳ nhông, một người mù sẽ sáng mắt khi đặt một bàn tay lên phía trái bàn thờ, bàn tay kia bịt mắt; tiết trình không loại trừ sinh đẻ. Hỡi các vị hiền lành, xin hãy nhớ kỹ những điều hiển nhiên ấy, sau đó các vị có thể tin vào Chúa theo hai cách, hoặc như người khát nước tin ở quả cam, hoặc con lừa tin ở cái roi. Bây giờ tôi xin giới thiệu với quý vị con người của tôi.

Đúng lúc ấy một ngọn gió khá mạnh rung chuyển các khung các cửa và ván che quán rượu, vì nó là nột ngôi nhà đứng chơ vơ. Nghe y hệt một liếng rì rầm trên trời. Diễn giả chờ một lúc rồi lại nói át đi:

- Gián đoạn. Được. Gió bắc, mà y cứ nói, thưa các vị hào hoa phong nhã, tôi không có giận đâu. Gió vốn ít lời như tất cả những kẻ cô đơn, trên ấy chẳng có ai làm bạn với gió. Cho nên nó phải ăn nói lảng nhãng. Bây giờ tôi lại xin tiếp tục. Các vị được thưởng thức ở đây những nghệ sĩ cùng chung tài hợp sức. Chúng tôi có tất cả 4 người. A lupo principium[4]. Trước tiên tôi bắt đầu bằng anh bạn thân của tôi là một con sói. Nó không hề che giấu đâu đó. Mời quý vị nhìn xem, nó có học, nghiêm trang và minh mẫn. Chắc hẳn Thượng đế đã có lúc định cho làm tiến sĩ trường đại học; nhưng muốn thế phải hơi đần độn một tí, mà nó thì không như vậy. Tôi xin nói thêm, nó không có thành kiến và không quý tộc tí nào. Gặp cơ hội nó cũng chuyện trò với chó cái, mặc dầu nó được quyền lấy một con sói cái. Các thái tử của nó, nếu có hẳn phải hoà tiếng ăng ăng của mẹ chúng với tiếng rống của bố chúng một cách dễ thương. Vì nó hay rống. Phải rống với người chứ. Nó cũng sủa vì hạ cổ văn minh. Một thái độ hoà nhã cao thượng. Ômô là một con chó hoàn hảo. Chúng ta hãy tôn trọng chó. Chó là một loại thú vật rất chi kỳ dị, nó đổ mồ hôi đàng lưng và mỉm cười đàng đuôi. Thưa quý vị hào hoa, về mặt khôn ngoan, Ômô sánh ngang, còn về mặt thân ái nó hơn hẳn loại sói không lông ở Mêhicô, giống xôlôitiênixki đáng khen. Tôi xin thêm là nó rất nhún nhường. Nó có cái nét khiêm tốn của một con sói có ích cho người đời. Nó biết giúp đỡ và rất từ thiện, một

cách trầm lặng. Chân trái của nó không cần biết chân phải đã có hành động gì tốt. Đây là những ưu điểm của nó. Còn một người nữa, người hạn thứ hai của tôi, chỉ nói một câu: nó là một con quái vật. Rồi quý vị sẽ được ngắm nhìn nó, trước đây nó bị bọn cướp biển bỏ rơi trên bờ đại dương hoang vắng. Cô này là một cô gái mù. Có phải một biệt lệ không? Không. Tất cả chúng ta đều là những người mù. Anh hà tiện là một thằng mù, thấy vàng mà không thấy cảnh giàu sang. Anh xa xỉ là một thằng mù thấy đoạn mở đầu mà không thấy chỗ kết thúc. Cô ả làm dáng là một con mù, ả không thấy những nếp nhăn của ả. Nhà bác học là một thằng mù, ông không thấy cái dốt của mình. Người quân tử là một thằng mù vì không thấy thằng vô lại. Tên vô lại là một thằng mù nó không thấy Chúa. Chúa là một thằng mù, lúc tạo nên trời đất, Chúa đã không thấy quỷ sứ sẽ len lỏi vào trần gian. Tôi, tôi là một thằng mù, tôi nói mà không thấy quý vị điếc. Con bé mù này, cùng đi với chúng tôi, là một nữ tu sĩ bí mật. Giá ở địa vị mình, Vexta[5] đã trao cho nó que củi cháy dở. Trong tính nết, nó có những chỗ tối tăm hiền lành như những chỗ thiếu sót trên tấm da cừu. Tôi tin rằng nó là con gái vua mà không dám khẳng định. Tính hoài nghi đáng khen vốn là tính chất của người hiền lành. Còn tôi, tôi vẫn quen vật lý và chuyên hành được[6]. Tôi suy tư và tôi băng bó[7] Chrurgus sum[8]. Tôi chữa các bệnh sốt, chướng khí và ôn dịch. Hầu hết các bệnh phốt tỉnh và đau khổ của chúng ta đều là những thứ mụn nhọt tự gây để rút bớt độc và một khi chữa chạy tốt, chúng tránh cho ta những bệnh khác tệ hại hơn một cách nhẹ nhàng. Tuy thế, tôi không dám khuyên quý vị chuốc lấy một cái nhọt, nói cách khác, một cái đinh râu. Nó là một thứ bệnh chết tiệt vô tích sự. Người ta chết vì nó, nhưng chỉ thế thôi. Tôi không phải dốt nát, cũng chẳng phải quê mùa gì. Tôi tôn trọng khoa hùng biện và thi ca, tôi sống trong một tình thân trong trắng với các nữ thần ấy. Bây giờ tôi xin kết thúc bằng một ý kiến. Thưa quý ông hào hoa, quý bà phong nhã, trong lòng quý vị, từ nơi ánh sáng đến đây, xin quý vị hãy trau dồi đức hạnh, tính khiêm nhường, lòng ngay thẳng, công lý và tình yêu. Dưới trần gian này, mỗi người có thể bằng cách ấy có được một chậu hoa nho nhỏ trên cửa nhà mình. Thưa quý ngài quý tộc và quý ông, tôi đã nói xong. Trò vui sắp bắt đầu.

Anh chàng có lẽ là thủy thủ, từ này vẫn đứng nghe phía ngoài, liền bước vào căn phòng thấp của quán rượu đi ngang qua phòng, trả mấy xu vào cửa, đi tuốt vào một cái sân chật ních công chúng, nhận thấy ở cuối sân có một cái lán có bánh xe, cửa mở toang, và thấy trên sân khấu một ông già mình khoác tấm da gấu, một chàng trai có vẻ như đeo mặt nạ, một cô gái mù và một con sói.

- Lậy Chúa tôi! - y kêu lên - đúng là những con người tuyệt diệu.

3. NƠI NGƯỜI KHÁCH QUA ĐƯỜNG XUẤT HIỆN LẠI

Hộp Xanh, người ta vừa nhận ra nó, đã đến Luân Đôn. Nó dừng lại ở Xaothuak. Uyêcxuyt bị cái bãi cỏ lồi cuồn, bãi có điểm đặc biệt là ở chợ phiên không bao giờ vắng người, kể cả mùa đông.

Được nhìn cái mái tròn của nhà thờ Thánh Pôn, Uyêcxuyt đã thấy thú vị rồi.

Luân Đôn nói chung là một thành phố có mặt hay.

Việc hiến dâng một ngôi nhà thờ lớn cho Thánh Pôn biểu thị một hành vi dũng cảm. Ngôi nhà thờ lớn thật sự thiêng liêng là nhà thờ Thánh Pie. Người ta ngờ Thánh Pôn có tính chất tưởng tượng, mà về mặt tôn giáo, tưởng tượng tức là tà giáo. Thánh Pôn chỉ là thánh trong trường hợp giảm khinh thôi, ông chỉ bước vào cõi đời qua cái cửa của các họa sĩ.

Một toà nhà thờ lớn là một biểu tượng. Nhà thờ Thánh Pie tượng trưng cho La Mã, thành phố giáo lý; nhà thờ Thánh Pôn mang dấu hiệu Luân Đôn, thành phố của ly giáo. Triết lý của Uyêcxuyt có những cánh tay dài đến nỗi nó chứa đựng tất cả mọi thứ, ông là người biết đánh giá những điểm khác biệt ấy, và Luân Đôn quyến rũ ông có lẽ phần nào cũng do ông thích thánh Pôn.

Cái sân lớn của Tacaxơ đã khiến Uyêcxuyt quyết định việc lựa chọn. Hình như cái sân này đã được dự kiến dành cho Hộp Xanh; quả là một rạp hát hoàn chỉnh. Sân hình vuông, ba mặt có nhà xây, với một bức tường đối diện có các tầng lầu, lấy chỗ cho Hộp Xanh dựa lưng, lại thêm cái cổng xe rộng thênh thang làm cửa ra vào. Một dãy ban-công to hăng gỗ, có mái che do một hàng cột đỡ, dùng làm chỗ đi lại cho những phòng tầng một, áp vào ba bức vách của mặt tiền bên trong sân, với hai góc thước thợ. Các cửa sổ tầng trệt dùng làm hạng lô[9], dưới nhà, nền sân là hạng trước mặt sân khấu, và dãy bao lơn là ban-công.

Hộp xanh, xếp sát vào bức tường, có cả cái phòng xem hát ấy trước mặt. Giống hệt rạp Quả Cầu, nơi đã diễn Ôtenlô, Vua Lia và Bão táp.

Trong một góc, phía sau Hộp Xanh, có một chuồng ngựa.

Uyêcxuyt đã dàn xếp với ông chủ quán rượu là ông Nicolex.

Vì tôn trọng luật pháp, ông này đồng ý nhận con sói nhưng phải trả đắt hơn. Cái bảng "Guynplên, Thăng Cười", tháo ở Hộp Xanh ra, được treo cạnh tấm bảng quán rượu. Phòng bán rượu, như ta đã biết, có một cửa trong mở ra sân. Bên cạnh cái cửa ấy, người ta đã dùng một thùng rượu rỗng ứng tạo thành một chỗ ngồi cho "cô thu tiền" lúc là Fipi, lúc là Vinorx. Giống như ngày nay. Vào cửa phải trả tiền. Dưới cái bảng "Thăng Cười", một tấm ván sơn trắng, treo vào hai cái đinh, có dòng chữ to viết bằng than, nhan đề vở kịch lớn của Uyêcxuyt: Hồng hoang chiến bại.

Chính giữa ban-công, ngay trước mặt Hộp Xanh, một phòng có vách chắn hai bên, ra vào bằng một cửa sổ sát đất dành riêng cho "giới quý tộc".

Phòng này cũng khá rộng nên có thể chứa được mười khán giả, ngồi thành hai hàng.

- Chúng ta đang ở Luân Đôn - Uyêcxuyt nói. - Phải phòng khi có khách quý.

Ông cho trang hoàng khoang "lô" này với những ghế tốt nhất của quán rượu, và đặt ở giữa, một chiếc ghế bành to bọc nhung, nệm vàng hoa mận, phòng khi có một pháp quan phu nhân nào đó đến.

Buổi trình diễn đã bắt đầu.

Lập tức quần chúng kéo tới.

Nhưng khoang dành cho quý tộc vẫn bỏ trống.

Trừ điểm ấy ra, kết quả thật mỹ mãn, đến nỗi trong nghề xiếc rong chưa bao giờ thấy được như vậy. Toàn thể Xoathuak đổ tới để ngưỡng mộ Thăng Cười.

Dân hè và múa rối ở cánh đồng Tarinhzô hốt hoảng vì Guynplên. Ấn tượng như lúc một con điều hâu sà xuống một lồng vàng anh và mổ vào cong thức ăn của chúng, Guynplên ngốn hết công chúng của họ.

Ngoài lớp linh tinh: nuốt gương, nhãn mặt, trên bãi cỏ còn có trò vui thật sự. Có một rạp xiếc toàn đàn bà âm ỉ suốt từ sáng đến tối vang rộn đủ loại khí cụ, nào trống, nào chuông, nào sáo, nào kèn mục tử, nào tù và Đức, tù và Anh, sáo ngang, sáo dọc. Trong một mái lều rộng, có những người nhảy nhót mà những tay chạy giỏi của chúng ta hiện nay ở Pirênê, Duynma, Bordonavô và Mêlôga cũng không theo kịp, những người này nhảy từ đỉnh Picrôphit xuống đồi Limaxông, nghĩa là gần như rơi xuống. Có một chuồng thú rong. Ở đây khán giả được thấy hổ ăn: con hổ bị người luyện thú quất, cổ táp lấy cái roi và nuốt cái dây. Tên hề có mõm và móng vuốt ấy cũng bị át nết.

Lòng hiếu kỳ, tiếng vỗ tay, tiến vào cửa, quần chúng. Thăng Cười thu hút hết. Trong nháy mắt là xong. Chỉ có Hộp Xanh.

- Hồng hoang chiến bại và hồng hoang chiến thắng - Uyêcxuyt nói, tự xem mình có nửa phần trong thành công của Guynplên và kéo khăn bàn về

mình, nói theo ngôn ngữ kép hát. Thành công của Guynplên thật là kỳ diệu, tuy nhiên nó vẫn mang tính chất địa phương. Lội qua nước là điều khó khăn đối với một danh tiếng. Tên tuổi của Secxpia phải một trăm ba mươi năm mới từ đất Anh vượt đến đất Pháp; nước là một bức tường thành và nếu Vonte không làm thang cho Secxpia trèo, điều mà về sau ông ta rất tiếc, Secxpia vẫn còn ở bên kia bức tường, bên Anh, giam hãm là một vòng vinh quang trên đảo.

Vinh quang của Guynplên không vượt qua khỏi cầu Luân Đôn. Nó không có tầm cỡ một tiếng vang của đô thành lớn, ít ra là trong buổi đầu. Nhưng Xaothuak có thể cũng đủ thoả mãn tham vọng của một anh hề.

Uyêcxuyt thường nói: "Túi tiền thu nhập cũng như một cô gái sai lầm, cứ phình mãi lên trông thấy".

Họ trình diễn Uyêcxuyt Ruyêcxuyt rồi Hồng hoang chiến bại.

Trong giờ nghỉ Uyêcxuyt chứng minh tài nói bằng bụng và thực hành tài nói tiếng bụng cao siêu của mình; ông bắt chước mọi thứ tiếng trong đám khán giả, tiếng hát, tiếng kêu, giống đến mức chính người hát và người kêu cũng phải kinh ngạc; đôi khi ông bắt chước tiếng ồn ào của công chúng và thở phì phò y như một mình ông là đám đông. Tài nghệ thật phi thường.

Ngoài ra, ta vừa thấy xong, ông có tài diễn thuyết như Xixêrông[10] và còn bán các thứ thuốc, chăm sóc các loại bệnh, chữa chạy bệnh nhân nữa.

Xaothuak say sưa mê mẩn.

Uyêcxuyt thoả mãn được Xaothuak hoan nghênh, nhưng ông không vì thế mà ngạc nhiên.

Họ là những tởnôbăng ngày xưa - Ông nói và tiếp thêm:

- Ta không hề lẫn lộn họ, về mặt tế nhị của thị hiếu, với những atơbat cư trú ở Becxơ, với người Bỉ sống ở Xômôcxet và người Pari đã thành lập York. Buổi diễn nào, sân quán rượu, biến thành hạng dưới nhà, cũng chật ních khán giả rách rưới và nhiệt tình.

Họ là những dân chèo thuyền, phu kiệu, thợ đóng tàu, xà ích trên sông, thủy thủ mới lên bờ đem tiền lương nướng vào chè chén và gái đi. Có bọn đầy tớ đeo kiếm, bọn ăn chơi phóng đảng và bọn thị vệ đen tức là bọn lính bị phạt về tội kỷ luật, phải mặc áo đỏ lộn lót đen ra ngoài và vì thế mà có tên blekgac từ đó chúng ta biến thành blago[11]. Tất cả đám người ấy, từ ngoài đường và vào rạp hát lại đổ xô vào phòng giải khát. Những vại bia không làm hại đến thành công. Trong số quần chúng mà người ta quen gọi là "cặn bã" ấy, có một anh chàng cao hơn cả, to hơn, khỏe hơn, ít nghèo hèn hơn, vai vuông hơn, ăn mặc như thường dân, nhưng không rách rưới; anh ta hoan hô hết sức ồn ào, chen chỗ bằng quả đấm, đầu đội bộ tóc giả bù xù như quỷ sứ luôn mồm chửi rửa, gào hét, giễu cợt, không chút bắn thiu, và cần thì đám người ta sững mắt và bỏ tiền ra thết rượu.

Anh chàng quen thuộc ấy là khách qua đường mà ban nãy ta vừa nghe thốt lên câu nói đầy nhiệt tình.

Con người sành sỏi ấy bị mê hoặc ngay từ phút đầu đã tức khắc tán thưởng Thăng Cười. Không phải buổi biểu diễn nào anh ta cũng đến xem. Nhưng lần nào đến là anh ta trở thành nhân vật lôi cuốn công chúng[12]: hoan nghênh biến thành hò hét: thành công lên đến không phải đỉnh màn sân khấu vì không có đỉnh màn mà tận chín tầng mây. Mà cả đến mây xanh, vì không có trần, đôi khi cũng còn đổ mưa xuống kiệt tác của Uyêcxuyt.

Đến nỗi Uyêcxuyt phải để ý tới con người kia và Guynplên phải nhìn y.

Thật là một người bạn không quen biết đáng hãnh diện!

Uyêcxuyt và Guynplên muốn tìm hiểu anh ta, hay ít nhất biết anh ta là ai. Một tối nọ, đứng ở hậu trường, tức là chỗ cửa bếp của Hộp Xanh. Uyêcxuyt tình cờ gặp ông chủ quán Nicōlex bên cạnh, liền chỉ cho ông ta con người đứng lẫn trong đám đông và hỏi:

- Ông quen người kia chứ
- Tất nhiên.
- Ai thế
- Một tay thủy thủ
- Y tên gì? - Guynplên xen vào.
- Tom-Jim-Jack - người chủ quán đáp.

Rồi vừa bước xuống bậc thang phía sau Hộp Xanh để trở vào quán rượu, ông Nicōlex vừa buông ra ý nghĩ vô cùng sắc sảo sau đây:

- Tiếc rằng hắn ta không phải huân tước! Hắn có thể là một tên vô lại trứ danh.

Vả lại, tuy đóng trong một lữ quán, nhóm Hộp Xanh vẫn không thay đổi tập quán và vẫn duy trì tính chất biệt lập của mình. Ngoài dăm ba lời trao đổi đây đó với ông chủ quán, họ không hề quan hệ với những người thường xuyên hoặc vắng lai. Ở trong quán trọ, và họ tiếp tục chỉ sống riêng với nhau.

Từ ngày đến Xaothuak, sau buổi biểu diễn, sau bữa ăn của ngựa, trong khi Uyêcxuyt và Đêa ngủ mỗi người một nơi, Guynplên có thói quen hít thở khí trời một tí ngoài bãi cỏ giữa quãng mười một giờ và nửa đêm. Một làn sóng nào đó trong đầu óc thúc đẩy con người dạo chơi đêm và thơ thần dưới trời cao; tuổi thanh xuân là một giai đoạn đợi chờ bí mật, vì vậy người

ta thích đi bách bộ ban đêm, không mục đích. Vào giờ ấy, không còn người nào trên bãi chợ phiên nữa, cùng lắm chỉ có một vài ba anh say rượu loạng choạng, thấp thoáng lảo đảo trong các xó tối; các tiệm rượu rỗng đóng cửa, căn phòng thấp của quán Tacaxtơ tắt đèn, chỉ để lại trong góc nào đó một ngọn nến cuối cùng, soi sáng cho con sâu rượu cuối cùng, một ánh sáng tù mù lọt qua khung cửa quán rượu mở hé. Guynplên tư lự, thoả mãn, nghĩ vãn vợ, sung sướng trước một niềm hạnh phúc thần tiên còn mờ mịt, đi đi lại lại trước cánh cửa mở hé đó. Nó đang nghĩ gì? Đến Đê, chẳng đến gì hết, đến tất cả, đến những nơi sau thẳm. ít khi nó đi xa quán rượu, nó thấy đi vài bước ra ngoài thế là đủ.

Rồi nó lại quay về, thấy toàn thể Hộp Xanh ngủ say và nó cũng đi ngủ.

4. TRONG THÙ GHÉT, ĐỐI LẬP LẠI HÓA ĐỒNG TÂM

Thành công không bao giờ được yêu quý, nhất là bởi những người vì thành công ấy mà thất bại. Máy khi kẻ bị ăn lại tôn thờ những kẻ ăn mình. Chắc chắn là Thăng Cười được đặc biệt chú ý. Cánh múa rối xung quanh đều bất bình. Thành công của sân khấu như một cái ống xi-phông, nó hút quần chúng và làm rỗng xung quanh nó.

Cửa hiệu trước mặt hoảng hốt. Việc tăng thu của Hộp Xanh - chúng tôi đã nói - lập tức kéo theo mọi giảm thu xung quanh... Đột nhiên các trò vui từ trước đến nay vẫn đông khách bỗng thất nghiệp. Cứ như một mực nước đánh dấu ngược triều, nhưng với độ phù hợp rất chính xác; ở đây tăng ở kia giảm. Tất cả các gánh hát đều từng biết những hiệu quả thủy triều như vậy: triều chỉ lên ở gánh này trong điều kiện triều xuống ở gánh kia.

Toàn bộ chợ phiên đông như kiến vẫn trình diễn các loại tài năng và đội kèn trên những sân khấu ở quanh đấy thấy mình sạt nghiệp vì Thăng Cười, thất vọng nhưng cũng choáng váng. Tất cả bọn già lơ lửng, bọn hề, bọn múa rối, đều ganh tị với Guynplên. Quả là một thằng sung sướng có được cái mồm thú dữ! Những bà mẹ làm trò hề và nhảy múa trên dây, có con

xinh xẻo, hằm hằm nhìn con mình và chỉ vào Guynplên nói: "Hoài của, sao mày không có được bộ mặt như thế kia". Một số bà còn giận dữ đánh con vì con xinh quá. Nhiều bà, giá biết được điều bí mật, đã thu xếp cho con trai mình "theo kiểu Guynplên". Một cái đầu thiên thần mà không đem lại tí gì thì chẳng bằng bộ mặt quỷ có lợi. Có hôm người ta còn nghe bà mẹ một em bé đẹp như tranh vẽ và thường đóng vai diễn trai, gào thét to: "con cái chúng ta đều bị nạn hồng cả. Chỉ có một thằng Guynplên là đạt thôi". Và vừa nắm tay dọa con, bà vừa nói tiếp: "bà mà biết bố mày là thằng nào thì bà cả xé xác nó ra!". Guynplên là một con gà đẻ trứng vàng. Một hiện tượng thật kỳ diệu! Trong tất cả các lễ lán đều thốt lên như vậy. Cánh leo dây múa rối, thích thú và uất ức, vừa thán phục Guynplên, vừa nghiêng răng kèn kẹt. Điên cuồng ngưỡng mộ: đó là đồ kỳ. Thế là hò hét. Họ tìm cách phá rối vở Hồng hoang chiến bại, họ âm mưu, họ thổi còi, họ lăm bằm, họ la lối. Như vậy càng giúp Uyêcxuyt có cơ để diễn thuyết một cách hùng hồn với dân chúng, anh bạn Tom-Jim-Jack có cơ hội tổng mấy quả đấm để lập lại trật tự. Những quả đấm của Tom-Jim-Jack cuối cùng đã khiến cho Guynplên phải lưu ý, Uyêcxuyt phải quý mến. Từ xa thôi, vì Hộp Xanh quen sống một mình và cách biệt với mọi người; còn Tom-Jim-Jack, đàn anh của cánh vô lại, đóng vai một kiếm khách bậc thầy, không có quan hệ, không thân mật, chuyên phá phách, chuyên cầm đầu, lúc hiện lúc ẩn, chơi với hết thầy mọi người, nhưng lại chẳng đồng hành. Cuộc đồ kỳ điên cuồng chống Guynplên không chịu thua vì mấy cái tát của Tom-Jim-Jack. La ó, thất bại, bọn leo dây múa rối trên cánh đồng Tarinhzô liền thảo một lá đơn khiếu nại. Họ đệ trình lên nhà chức trách.

Đây là đường lối thông thường. Chống lại một sự thành công gây trở ngại cho mình, người ta tụ tập quần chúng, rồi người ta kêu lên quan. Các cố đạo hợp sức với cánh múa rối. Thằng Cười đã làm hại dần các buổi thuyết giáo. Không chỉ các lễ trại, mà các nhà thờ cũng vắng hẳn người. Các tiểu giáo đường của năm giáo khu Xaothuak không còn ai đến nghe giảng. Người ta bỏ bài giảng để đến xem Guynplên. Hồng hoang chiến bại, Hộp Xanh, Thằng Cười, tất cả là những trò khả ố đó của Baal[13] đều hơn

hắn tài hùng biện của lâu giảng. Tiếng kêu gào trong sa mạc, vox clamans in deserto, không bằng lòng và sẵn sàng kêu chính phủ. Các linh mục của năm giáo khu than phiền với giám mục Luân Đôn, giám mục lại kiện lên vua.

Đơn kiện của dân múa rối dựa trên tôn giáo. Họ tuyên bố tôn giáo đã bị xúc phạm. Họ tố cáo Guynplên là phù thủ và Uyêcxuyt vô đạo.

Còn các cha cố lại nêu lên vấn đề trật tự xã hội. Họ đứng về phía các văn kiện của nghị viện bị vi phạm, bỏ chuyện chính thống sang một bên. Như vậy khôn ngoan hơn. Vì người ta đang ở thời đại của ông Lôck mới chết chưa đầy sáu tháng, ngày 28 tháng mười 1704 và thuyết hoài nghi mà Bolinhbrôc sắp hạ hơi cho Vonte đang bắt đầu. Sau này Oetxlây phải đứng ra khôi phục Kinh Thánh cũng như Lôyôla đã khôi phục chế độ Giáo hoàng.

Bằng lối ấy Hộp Xanh bị đánh tới tấp từ hai phía, bởi cánh múa rối nhân danh các bộ Ngũ tập ở đầu Cựu ước và bởi vì các ngài trong giáo sắc nhân danh các qui tắc cảnh sát. Một bên là trời, một bên là sở lục lộ, các cha cố thì vì sở lục lộ mà cánh leo dây vì đạo trời. Hộp Xanh bị các cha tố cáo về tội choán chỗ và bị cánh làm trò tố cáo về tội phạm Thánh.

Có cớ gì không? Có nắm được gì không? Có. Tội trạng của họ là gì? Đây: nó có một con sói. Ở nước Anh sói bị cấm chỉ. Chó nhà; được, sói, dứt khoát không. Nước Anh chấp nhận chó biết sửa chứ không chấp nhận chó biết rống, điểm khác biệt giữa sân gia súc và rừng rú, các ngài viện trường và trợ tế của năm giáo khu Xaothuak trong đơn khiếu tố dẫn ra nhiều điều lệ của vua và đặt chó sói ngoài vòng pháp luật. Họ kết luận đại loại như phải bỏ tù Guynplên và nhốt con sói lại, hoặc ít nhất phải trục xuất. Vấn đề lợi ích công cộng, nguy hiểm đối với khách vắng lai...vân vân. Thế rồi họ kêu lên viện Đại học. Họ dẫn chứng phán quyết của nhóm Bát thập lương y của Luân Đôn, một tổ chức uyên bác thời Hăngri VIII cũng có dấu ấn như nhà nước, nuôi bệnh nhân với tư cách toà án, có quen bỏ tù

những ai vi phạm luật pháp của nó hay làm sai đơn thuốc của nó, và trong các nhận xét có ích cho sức khỏe công dân không để cho ai nghi ngờ điều sau đây đã thành của khoa học: người nào bị một con sói nhìn thấy trước tiên, người ấy bị khản tiếng suốt đời. Hơn nữa người ta có thể bị cắn.

Vậy Ômô là cái có.

Nhờ chủ quán, Uyêcxuyt đánh hơi được những âm mưu ấy, ông lo lắng. Sợ hai loại móng vuốt ấy, cảnh sát và công lý. Đối với giới tư pháp chỉ sợ là đủ; không cần phải phạm pháp. Uyêcxuyt ít muốn va chạm với cánh quận trưởng, hiến binh, pháp quan và thám tử, ông không hề khao khát muốn ngấm găm hết những bộ mặt quan trên ấy. Đối với các ngài tư pháp, ông muốn tò mò nhìn thì cũng như chuột đồng tò mò muốn nhìn bầy chó săn thôi.

Ông bắt đầu việc hối tiếc mình đã đến Luân Đôn.

- Cái tốt nhất là kẻ thù của cái tốt vừa, - Ông lẩm bẩm một mình. Ta cứ tưởng câu tục ngữ này đã lạc hậu, thế là sai lầm. Những chân lý ngu si lại là những chân lý thật.

Chống lại bằng ấy các thế lực liên minh với nhau, cánh leo dây múa rối thì lấy có vì lợi ích tôn giáo, các ngài tư tế bất bình nhân danh y học. Hộp Xanh đáng thương, bị nghi có yêu thuật ở Guynplên và bệnh sợ nước ở Ômô, chỉ trông mong vào mỗi một điều cứu được nó, nhưng là một sức mạnh lớn ở nước Anh, tính bất động của thành phố. Chính chủ nghĩa dừng dừng của địa phương đã đẻ ra nền tự do của nước Anh. Tự do ở nước Anh có thể ví như biển xung quanh nước Anh. Nó là một thứ thủy triều. Phong tục cổ dần dần dâng lên trên luật pháp. Một nền pháp chế quá gở bị chôn vùi, tập quán ở trần, một bộ luật độc ác vẫn còn thấy được qua sự trong suốt của nền tự do bao la, đây là nước Anh. Thằng Cười, Hồng hoang chiến bại, Ômô, có thể là đối tượng chống đối của bọn múa rối, cánh mục sư, lớp giám mục, nghị viện công xã, nghị viện nguyên lão, nhà vua và Luân Đôn

và cả nước Anh và vẫn được sống yên ổn, chừng nào Xaothuak còn ủng hộ chúng. Hộp Xanh là nơi mua vui ưa thích của ngoại ô và chính quyền địa phương dường như dừng dừng. Ở nước Anh, dừng dừng tức là che chở. Chừng nào quận trưởng của lãnh địa bá tước Xore, mà Xaothuak trực thuộc, vẫn không động đây, thì Uyêcxuyt còn ăn ngon và Ômô có thể ngủ yên trên hai tai sói của nó.

Với điều kiện không đi đến chỗ bóp chết, những chuyện thù ghét đó vẫn phục vụ cho thành công. Trước mắt, Hộp Xanh cũng không vì thế kém sút. Ngược lại. Công chúng biết có chuyện âm mưu. Thăng Cười vì thế càng nổi tiếng. Quần chúng đánh hơi được những sự việc bị tố cáo và hoan nghênh chúng. Bị nghi ngờ tức là được tiến dẫn. Dân chúng theo bản năng, nâng đỡ những gì bị đe dọa. Vật bị tố cáo, đây là dấu hiệu của quả cấm; người ta phải vội vã ăn ngay. Vả lại, vỗ tay trên ghẹo một người nào đó, đặc biệt người đó lại là nhà chức trách, thì thật là thích thú. Để cho hết một buổi tối thú vị, tỏ ra tán thành kẻ bị áp bức và chống đối kẻ áp bức, điều ấy thật là dễ chịu, vui đùa mà đồng thời lại che chở. Chúng ta hãy nói thêm là các rạp hát của bãi cỏ vẫn tiếp tục la ó và âm mưu chống Thăng Cười. Không gì tốt hơn, như thế càng giúp cho sự thành công. Kẻ thù càng làm âm ỹ, càng thúc đẩy thắng lợi thêm rực rỡ. Một người bạn khen còn một hơn một kẻ thù chửi. Chửi rửa không có hại. Đó là điều mà kẻ thù không ngờ đến. Chúng không chửi, và đây là một ích lợi của kẻ thù. Chúng không thể nào im tiếng, do đây luôn thức tỉnh công chúng. Quần chúng càng kéo đến đông xem vở Hồng hoang chiến bại.

Uyêcxuyt giữ kín, nhưng ông Nicólex cho biết về các âm mưu và những đơn từ khiếu nại lên trên; ông không nói cho Guynplên biết, để khỏi làm vẩn đục tính trong sáng của các buổi diễn vì lo nghĩ, nếu có gì không hay xảy đến, bao giờ ông cũng được biết khá sớm.

5. QUAN THIẾT TRƯỞNG[14]

Tuy vậy có lần ông thấy cần phải vi phạm điều khôn ngoan ấy chính vì khôn ngoan thôi, và ông xét ra cố gắng làm cho Guynplên lo lắng cũng có ích. Trong đầu óc Uyêcxuyt, đúng đây là một việc quan trọng hơn các âm mưu của dân chợ phiên và cánh nhà thờ nhiều. Lúc đếm tiền vào cửa, Guynplên nhặt được một đồng xu rơi ở đất; nó nhìn kỹ rồi, trước mắt ông chủ quán, từ chỗ tương phản giữa đồng tiền xu tượng trưng cho sự nghèo khổ của dân chúng và hình nữ hoàng Anh, tượng trưng cho cảnh xa hoa ăn bám của ngai vàng, nó đã thốt lên một câu nói không hay. Câu nói này được ông Nicalex nhắc lại: đã đi xa đến nỗi lại trở về với Uyêcxuyt qua mồm Fibi và Vinox. Nghe xong, Uyêcxuyt run bắn cả người. Lời nói phản nghịch. Tội phạm thượng, ông mắng Guynplên kịch liệt:

- Mày phải giữ gìn cái mồm khả ố của mày đấy. Có một qui tắc đối với người trên là đừng làm gì hết và một qui tắc đối với người dưới là không nói gì cả. Kẻ nghèo chỉ có một người bạn là im lặng. Nó chỉ được phát âm mỗi một tiếng: Vâng. Thụ nhận và đồng ý, đấy là toàn bộ quyền hạn của nó. Vâng, trước mặt quan toà. Vâng, trước mặt vua. Các bậc quyền quý, nếu họ thích thì họ cứ vác gậy nện vào lưng chúng ta, tao đã từng được nện nhiều, đấy là đặc quyền của họ và có đánh đập xương chúng ta ra họ cũng chẳng mất gì về mặt cao quý của họ cả. Hải yển vùng Nam Hải là một giống chim ưng. Chúng ta hãy kính trọng cây vương trượng, nó vốn đứng đầu các loại gậy. Kính trọng là khôn ngoan, và hèn hạ là ích kỷ. Kẻ nào xúc phạm nhà vua thì cũng như cô bé cả gan cắt bờm sư tử. Người ta cho biết mày đã nói bậy bạ về đồng tiền xu, nó cũng như đồng Lya, mà mày đã miệt thị cái huy chương cao cả ấy, nhờ nó mà ở chợ người ta cấp cho chúng ta một nửa góc cá mỗi muối. Mày cứ liệu hồn. Phải đứng đắn lên. Mày nên hiểu là có nhiều loại hình phạt. Mà phải thấm nhuần những chân lý của luật pháp. Mày ở trong một đất nước mà kẻ nào cửa một cái cây con là bị lạng lẽ dẫn đến giá treo cổ. Những kẻ hay thề bồi đều bị còng chân. Người say rượu bị nhốt vào một cái thùng gỗ thùng đáy để cho nó đi, mặt trên thùng có một lỗ cho đầu ló lên và ở thành thùng có hai lỗ cho tay thò ra, thành thử nó không thể nằm, kẻ nào đánh người trong điện Oetminxtơ[15] thì bị tù chung thân

và tịch thu tài sản. Kẻ nào đánh người trong cung vua thì bị chặt bàn tay phải. Búng mũi ai chảy máu là mày cụt tay ngay. Kẻ nào bị pháp viện giám mục xác nhận theo tà giáo đều bị thiêu sống. Chính vì một tội không đáng kể mà Cốtbe Ximxơn đã bị xé xác bằng bàn quay[16], cách đây ba năm, năm 1702, không lâu lắm như mày thấy đấy, người ta đã quay trên đài bêu tội nhân một tên gian ác tên là Đanien Đi Fô, tên này dám cả gan in tên các thành viên công xã đã phát biểu hôm trước tại nghị viên. Kẻ nào bất trung với vua đều bị mổ sống, moi tim, và người ta cầm quả tim đó quật vào hai má nó. Mày cần phải nhớ kỹ khái niệm ấy về quyền hạn và công lý. Không bao giờ được tự cho phép mình nói một lời, và hể có thoág điều gì e ngại là phải vù ngay, đấy là kiểu dũng cảm mà tao vẫn thực hành và tao khuyên nên theo. Về mặt táo bạo, mày cứ bắt chước giống chim, còn về mặt chuyện trò tào lao thì cứ làm như loài cá. Vả lại, nước Anh có điểm đáng ca ngợi là pháp chế rất chi ôn hòa.

Quở mắng xong, Uyêcxuyt vẫn lo lắng mất một thời gian nữa, Guynplên hoàn toàn không thể. Tính to gan của thanh niên cũng do thiếu kinh nghiệm. Tuy nhiên hình như Guynplên cũng có lý do để bình tĩnh, vì mấy tuần trôi qua yên ổn, và chẳng có dấu hiệu gì về hậu quả câu nói ám chỉ hoàng hậu.

Như ta biết. Uyêcxuyt vốn cả lo, nên cứ như con hoẵng nghe ngóng, luôn luôn để ý đến mọi người. Một hôm, ít lâu sau lần ông giáo huấn Guynplên, nhân nhìn qua cái lỗ con ở bức tường trông ra ngoài, Uyêcxuyt tái mặt.

- Guynplên đâu?

- Cái gì ạ?

- Mày nhìn xem.

- Dạ nhìn đâu?

- Ngoài bãi kia kìa.

- Dạ, rồi sao?
- Màý thấy mấy người đang đi qua kia không?
- Người mặc bộ đồ đen ấy ư?
- Đúng.
- Dạ, người cầm cái gì như cái chùy phải không?
- Đúng.
- Thế rồi sao?
- Này. Guynplên, người ấy là quan thiết trượng đấy.
- Quan thiết trượng là thế nào?
- Đó là vị pháp quan của Đoàn một trăm.
- Pháp quan của Đoàn một trăm là thế nào?
- Đó là vị proepositus hundredi[17].
- Dạ procpositus hundredi là cái gì?
- Đó là vị quan chức đáng sợ.
- Ông ta cầm cái gì ở tay thế?
- Đó là cái thiết trượng.
- Thiết trượng là cái gì?
- Đó là một vật bằng sắt.
- Ông ta dùng của ấy để làm gì?

- Trước tiên ông ta tuyên thệ trên nó. Vì vậy người ta gọi ông là quan thiết trượng.

- Thế rồi sao?

- Sau đó với cái ấy ông ta chạm vào các người.

- Dạ, với cái gì cơ?

- Với cái thiết trượng

- Dạ, quan thiết trượng chạm vào người ta bằng cái thiết trượng?

- Đúng.

- Thế nghĩa là thế nào?

- Thế nghĩa là: đi theo ta.

- Và thế là phải đi theo lão?

- Đúng.

- Đi đâu?

- Đi đâu tao biết được

- Thế lão có nói dân mình đi đâu không?

- Không.

- Nhưng mình có thể hỏi lão điều ấy chứ?

- Không.

- Sao lại thế?

- Ông ta chẳng bảo gì mình mà mình cũng chẳng nói gì với ông ta cả.
- Nhưng...
- Ông ta chạm vào mình bằng cái thiết trượng, thế là đủ. Mình phải bước đi.
- Nhưng đi đâu?
- Theo ông ta. Đi đâu tùy ý ông ta. Guynplên ạ.
- Thế người ta cưỡng lại?
- Thì bị treo cổ.

Uyêcxuyt lại thò đầu qua cái lỗ con, thở một hơi dài và nói:

- Ổn chúa, lão đi qua rồi. Không phải lão đến nhà ta.

Uyêcxuyt hoảng hốt có lẽ vì những chuyện thóc mách và những lời tố cáo có thể có được về câu nói vô ý thức của Guynplên, hơn là vì lý trí.

Ông Nicolex được nghe hai bên nói chuyện, thấy chẳng ăn gì mà làm hại đến những người đáng thương của Hộp Xanh. Chính nhờ Thăng Cười mà ông kiếm được một món lợi khá to. Vở Hồng hoang chiến bại có hai mặt thành công: nó làm cho nghệ thuật thăng lợi trong Hộp Xanh, đồng thời làm cho thói rượu chè phát triển \$trong quán rượu.

6. MÈO HỎI CUNG CHUỘT

Uyêcxuyt còn bị một phen náo động nữa, khá hãi hùng. Lần này chính ông là đương sự. Ông bị gọi đến Bisopghê, trước một hội đồng gồm ba bộ mặt rõ khó thương. Ba bộ mặt đó là ba vị tiến sĩ gọi là uỷ viên, một vị tiến sĩ thần học, đại diện cho viện trưởng viện Oetminxtơ, một vị tiến sĩ y khoa, đại diện cho đoàn Bát thập, một vị tiến sĩ sử học và dân luật, đại diện

trường Gretsam. Ba chuyên gia inomni re scibili[18] ấy có cảnh sát theo dõi những lời ăn tiếng nói của công chúng trên khắp một trăm ba mươi giáo khu Luân Đôn, bảy mươi ba giáo khu Mitdonxêc và hiểu theo nghĩa rộng, năm giáo khu Xaothuak. Các kiểu xét xử thuộc về thần học như thế hiện vẫn còn ở nước Anh và hoành hành có hiệu quả. Ngày 23 tháng chạp năm 1868, theo án quyết toà án Acso, được phán quyết của các Nguyên lão Cơ mật viện xác nhận, linh mục Macônôsi đã bị cảnh cáo và phải trả án phí, vì tội thấp nển trên bàn. Tế lễ đâu phải chuyện đùa.

Thế là một hôm Uyêcxuyt nhận được của các vị tiến sĩ đại diện lệnh phải đến trình diện; cũng may lệnh được trao đúng tay ông và ông giữ được bí mật, ông lẳng lặng tuân theo trát đòi, nơm nớp nghĩ đến việc mình có thể bị xem như thủ xướng câu chuyện, đến mức có thể bị nghi là to gan trong chừng mực nào đó. Đây là một bài học đau xót đối với ông, vẫn thường khuyên người khác im lặng. Garrule, sana te ipsum[19]. Ba ngài tiến sĩ uỷ viên ngồi tại Bisopghê. Ở phía trong cùng một căn phòng tầng trệt, trên ba cái ghế có tay vịn bằng da màu đen. Trên đầu họ, trong tường, ba bức tượng bán thân của Minôx, Ekơ và Rađamăng; trước mặt, một cái bàn, và ở chân, một cái yên bị cáo. Uyêcxuyt được một người hầu đeo khí giới thăm lặng và nghiêm trang dẫn vào; nhác trông thấy ba vị, lập tức trong tư tưởng, ông gán cho mỗi vị cái tên của diêm quan trên đầu họ.

Minôx, vị thứ nhất, người đại diện cho thần học, ra hiệu cho ông ngồi trên cái yên bị cáo. Uyêcxuyt chào rất đúng tư cách, nghĩa là sát tận đất và biết rằng người ta vẫn thuần phục gấu bằng mật ong, các ngài tiến sĩ bằng tiếng La tinh, ông vừa nói vừa lễ phép cúi gập đôi người:

- Tres faclunt capatulum,[20]. - Và cúi đầu, đức khiêm nhường tước hết vũ khí, ông đến ngồi trên ghế.

Mỗi vị tiến sĩ đều có trước mặt, trên bàn, một tập hồ sơ và đang giở xem từng trang.

Minôx bắt đầu:

- Anh vẫn hay nói ở nơi công cộng?
- Thừa vâng - Uyêcxuyt đáp.
- Dựa vào quyền gì
- Tôi là triết gia.
- Đó không phải là một cái quyền.
- Tôi làm trò múa rối nữa - Uyêcxuyt nói.
- Thế thì lại khác.

Uyêcxuyt thở phào nhưng kính cẩn. Minôx nói tiếp:

- Với tư cách múa rối anh có thể nói, nhưng với tư cách triết gia, anh phải im lặng.

- Tôi xin cố gắng ạ. - Uyêcxuyt nói.

Và ông nghĩ bụng: - Tôi có thể nói nhưng tôi phải im lặng. Rắc rối thật.

Ông vô cùng hoảng sợ.

Vị đại diện cho Chúa tiếp tục.

- Anh nói nhiều điều rất chướng tai. Anh xúc phạm đến tôn giáo. Anh phủ nhận những chân lý hiển nhiên nhất. Anh truyền bá những sai lầm rất phản nghịch. Chẳng hạn, anh bảo tính trinh bạch ngoại trừ tư cách làm mẹ.

Uyêcxuyt hiền lành ngước mắt lên.

- Bẩm tôi không nói thế. Tôi nói tư cách làm mẹ loại trừ tính trinh bạch.

Minôx trầm ngâm và lăm băm:

- Xét cho cùng, có trái ngược.

Chính ra vẫn thế thôi. Nhưng Uyêcxuyt đã tránh được đòn thứ nhất.

Minôx vừa nghiền ngẫm câu trả lời của Uyêcxuyt vừa đắm mình trong cái ngu lâu của lão, thành thử vẫn im lặng một lúc.

Vị đại diện cho sử học, người mà Uyêcxuyt gọi là Rađamăng, che đỡ sự thất bại của Minôx bằng câu chất vấn sau đây:

- Bị cáo, những trò xác xược của anh thuộc đủ loại. Anh nên công nhận rằng trận Phacxan thua vì Brutuyx và Catluyx gặp một tên da đen.

- Tôi nói - Uyêcxuyt nhỏ nhẹ - chính vì Xêda là một vị tướng tài ba hơn.

Nhà sử học không cần chuyển tiếp, bắt ngay sang vấn đề thần thoại.

- Anh đã tha thứ những chuyện đê tiện của Actêông

- Tôi nghĩ rằng - Uyêcxuyt lựa lời nói quanh - một người đàn ông không hề bị mất danh dự vì đã thấy một phụ nữ cởi truồng.

- Vì là anh đã có lỗi - vị pháp quan nghiêm nghị nói.

Rađamăng quay lại vấn đề sử học.

- Về vấn đề các tai nạn xảy đến cho đội kỵ binh của Mitơridat, anh đã không thừa nhận hiệu năng của các loại cây cỏ. Anh đã phủ nhận việc một thứ lá, như cây Xêcunduca, có thể làm bong móng sắt của ngựa.

- Xin ngài thứ lỗi cho - Uyêcxuyt đáp - Tôi nói rằng hiệu năng đó chỉ có ở lá xfeta-cavalô. Tôi không phủ nhận hiệu năng của một loại lá nào cả.

Và ông nhỏ nhẹ tiếp thêm:

- Cũng như đức hạnh của một người đàn bà nào cả.

Bằng món phụ nào đó thêm vào câu trả lời, Uyêcxuyt tự tỏ là mình, dù có lo ngại mấy cũng vẫn không ngã ngựa. Uyêcxuyt sợ hãi mà vẫn tỉnh táo.

- Tôi nhấn mạnh - Radamăng nói tiếp - Anh đã tuyên bố việc Xipiông dùng lá Êtiôpi để mở cửa thành Cartagior là một chuyện đơn giản, vì lá Êtiôpi không có tính năng bẻ khoá.

- Tôi chỉ nói giá ông ta dùng lá lynarya thì tốt hơn.

- Đó là một ý kiến - đến lượt Radamăng cũng bị đâm trúng, khẽ nói. Và nhà sử học im lặng.

Vị thần học, sau khi hồi tỉnh, lại hỏi Uyêcxuyt. Lão đã có thì giờ tra cứu sổ tay.

- Anh đã xếp chất thạch anh vào chất có thạch tín, và anh bảo người ta có thể đầu độc bằng thạch hoàng. Kinh Thánh phủ nhận điều đó.

- Kinh Thánh phủ nhận - Uyêcxuyt thở dài, - nhưng thạch tín khẳng định.

Nhân vật mà Uyêcxuyt xem là Ekơ, đại diện cho y học, từ nãy vẫn chưa nói, liền can thiệp vào, hai mắt lim dim cao đạo, bênh vực Uyêcxuyt một cách rất bề trên.

Lão nói:

- Câu trả lời không phải là phi lý.

Uyêcxuyt cảm ơn bằng nụ cười tự hạ nhất.

Minôx bĩu môi nom đến xấu.

- Tôi tiếp tục - Minôx lại nói. - Anh hãy trả lời. Vấn đề rắn Bazilic[21] là vua các loài rắn, dưới cái tên Côcatorix, anh cho là không đúng.

- Thưa ngài tôn kính - Uyêcxuyt nói, - tôi không hề có ý định hại rắn Bazilic nên tôi đã nói: chắc chắn là nó có một cái đầu người.

- Được đi - Minôx nghiêm nghị đáp - nhưng anh lại thêm rằng Poêruyx có một cái đầu chim ưng. Anh có thể chứng minh điều đó không?

- Bẩm khó đấy - Uyêcxuyt nói.

Chỗ này ông bị đẩy lùi một tí.

Minôx nằm lại phần thắng, tấn công.

- Anh là một tên Do Thái theo đạo Thiên chúa thì có mùi thum thum.

- Nhưng tôi có thêm một người theo đạo Thiên chúa mà làm dân Do Thái có mùi hôi hôi.

Minôx liếc nhìn vào tập hồ sơ tổ giác.

- Anh khẳng định và truyền bá những điều vô lý. Anh nói Êliêng đã thấy con voi viết cách ngôn.

- Thưa ngài tôi rất tôn kính, không phải thế, tôi chỉ nói rằng Ôpriêng có nghe một con hà mã tranh cãi về một vấn đề triết học.

- Anh tuyên bố chuyện một cái đĩa bằng gỗ giẻ gai tự nó đầy những món ăn ưa thích, là không thật.

- Tôi nói rằng đĩa mà lại có phép như vậy thì nó phải do quỷ sứ ban cho ngài.

- Cho tôi!

- Dạ bẩm không, thưa ngài tôn kính, cho tôi ạ! Không, không cho ai cả? Cho tất cả mọi người.

Và trong đầu Uyêcxuyt ngẫm nghĩ: "Mình nói gì mình cũng không biết nữa Nhưng về bối rối bên ngoài của ông tuy lên đến cực độ nhưng cũng không lộ liễu lắm, Uyêcxuyt cố gắng cầm cự.

- Tất cả những điều trên đây. - Minôx lại nói chứng tỏ anh có tin tưởng phần nào vào ma quỷ.

Uyêcxuyt quyết chống đỡ.

- Thưa ngài rất tôn kính, tôi không phải không tin ở ma quỷ. Lòng tin vào ma quỷ là mặt trái đức tin dành cho Chúa. Cái nọ chứng minh cái kia. Kẻ nào không tin tí chút vào ma quỷ thì không tin ở Chúa lắm. Ai tin có mặt trời, phải tin có bóng tối. Quỷ sứ là đêm tối của Chúa. Đêm tối là gì? Là bằng chứng của ban ngày.

Uyêcxuyt ứng biến ở đây một kết hợp rất tài tình của triết học và tôn giáo. Minôx lại đắm ra trầm ngâm và lại cúi đầu vào cái vực im lặng.

Uyêcxuyt lại được thở.

Một cuộc tấn công đột ngột bỗng diễn ra, Ekơ, vị đại diện cho y học, vừa mới khinh khỉnh che chở cho Uyêcxuyt chống lại vị đại diện thần học, đột nhiên trở thành trợ lý tác chiến. Lão đặt nắm đấm lên tập hồ sơ dày cộp, chi chút. Lão chất vấn đốp vào giữa mặt Uyêcxuyt:

- Người ta đã chứng minh rằng pha lê là nước đá kết tinh, rằng kim cương là pha lê kết tinh, người ta đã xác nhận rằng nước đá để một nghìn năm biến thành pha lê và pha lê để một nghìn thế kỷ biến thành kim cương. Anh đã phủ nhận những điều đó.

- Đâu có. - Uyêcxuyt buồn rầu đáp. - Tôi chỉ nói trong một nghìn năm nước đá có đủ thời gian để tan chảy và một nghìn thế kỷ thì rất khó đếm.

Cuộc hỏi cung tiếp tục, bên hỏi bên trả lời cứ như tiếng kiếm chạm nhau chan chát.

- Anh có phủ nhận việc cây cỏ biết nói.

- Bẩm hoàn toàn không. Nhưng muốn thế, cây cỏ phải mọc ở dưới một cái giá treo cổ.

- Anh công nhận là cây độc sâm gào thét được.

- Không, nhưng nó hát được.

- Anh phủ nhận việc ngón tay thứ tư của bên tay trái có một hiệu năng thân ái.

- Tôi chỉ nói ông hắt hơi sang bên trái là một điềm chẳng lành.

- Anh đã nói về chim phượng hoàng một cách liều lĩnh và láo xược.

- Thưa quý toà anh minh, tôi chỉ nói, khi viết rằng có phượng hoàng ngon nhưng gây ra nhức đầu. Pluytac đi quá xa, vì phượng hoàng không hề tồn tại.

- Lời nói của anh khả ố lắm. Chim xinaman làm tổ bằng vỏ quế, chim rintaxê mà Parysatix dùng làm thuốc độc, chim Manucôđiat vốn là loài chim trên thiên đàng, và chim xê menda mỏ có ba ống, người ta đều nhầm là phượng hoàng, nhưng phượng hoàng đã tồn tại.

- Bẩm tôi không phản đối điều ấy.

- Anh là một con lừa cái.

- Bấm, tôi không đòi hỏi gì hơn.

- Anh đã thú nhận rằng hương mộc chữa được bệnh viêm hầu, nhưng anh lại thêm không phải do rễ nó có một cái u thần.

- Tôi nói rằng đó là do Giuđa[22] treo cổ ở một cây hương mộc.

- Ý kiến có thể chấp nhận được - nhà thần học Minôx lẩm bẩm, đặc thăng đã trả miếng được thầy thuốc Êkơ.

Kiên ngạo bị xúc phạm lập tức trở thành giận dữ. Êkơ tỏ ra quyết liệt:

- Tên du cư kia, anh lang thang với trí tuệ cũng không kém gì bằng đôi chân. Anh có những khuynh hướng vừa khả nghi vừa kỳ quặc. Anh sát cánh với ma thuật. Anh quan hệ với những con vật xa lạ. Anh nói với dân hèn về những vật chỉ tồn tại trong đầu óc anh, và mang một tính chất vô lý, như con hêmôrôux.

- Bấm hêmôrôux là một con rắn độc mà Tơrêmêliux đã từng thấy.

Câu trả lời ấy gây đôi chút bối rối cho cái khoa học nổi khùng của tiến sĩ Êkơ.

Uyêcxuyt thêm:

- Hêmôrôux cũng có thật như sói xạ, cây hương, đã được Caxtenlyux tả.

Êkơ lợi dụng điểm này để tấn công đến nơi:

- Đây là nguyên văn lời nói rất nguy hại của anh. Nghe đây.

Mắt nhìn vào đồng hồ sơ, Êkơ đọc:

- "Hai loại cây cỏ, cây talaxigon và cây aglaphôtix ban đêm có ánh sáng. Ngày là hoa đêm là sao."

Và lão nhìn xoáy vào Uyêcxuyt:

- Anh nói thế nào?

Uyêcxuyt đáp:

- Mỗi cây cỏ là một ngọn đèn. Hương thơm là ánh sáng.

Êkơ lật sang trang khác.

- Anh không công nhận mật rái cá cũng ngang với hương hải ly.

- Tôi chỉ nói, về điểm này có lẽ phải ngờ vực Aêtiux.

Êkơ nổi xung.

- Anh làm nghề thuốc?

- Tôi tập làm nghề thuốc - Uyêcxuyt rụt rè thở dài.

- Trên người sống?

- Chứ không phải trên người chết - Uyêcxuyt nói.

Uyêcxuyt đối đáp một cách vững vàng nhưng hờ hững, một kiểu pha chế tuyệt vời trong đó vẫn nổi bật tính chất dịu dàng, ông ăn nói ngọt ngào đến nỗi vị tiến sĩ thấy cần phải sĩ vả ông.

- Anh rủ rỉ cái gì với chúng tôi thế? - lão cộc cằn hỏi.

Uyêcxuyt ngơ ngác và chỉ dám trả lời.

- Thanh niên mới biết rủ rỉ, còn người già chỉ biết thở than. Than ôi. Tôi than thở.

Êkơ bẻ lại:

- Tôi cảnh cáo anh về điểm này; nếu một bệnh nhân nào do anh chữa chạy mà chết, anh sẽ bị xử tử.

Uyêcxuyt liền đặt một câu hỏi:

- Thế nếu người ấy khỏi?

- Trường hợp đó - vị tiến sĩ đáp, dịu giọng xuống - anh sẽ bị tử hình.

- Thế thì chẳng khác gì lắm. - Uyêcxuyt nói.

- Nếu chết, người ta trừng phạt tội ngu xuẩn. Nếu khỏi người ta trừng phạt tính ngạo mạn. Cả hai trường hợp, giá treo cổ.

- Tôi không biết chi tiết đó - Uyêcxuyt nói khẽ. - Xin cảm ơn ngài đã chỉ dẫn cho tôi, quả thật không sao hiểu hết những khía cạnh đẹp đẽ của luật pháp.

- Anh liệu hồn.

- Một cách kính cẩn. - Uyêcxuyt nói.

- Chúng tôi biết anh làm những gì rồi.

- Còn tôi- Uyêcxuyt nghĩ bụng. - không phải lúc nào cũng biết điều ấy.

- Chúng tôi có thể tống anh vào ngục.

- Bẩm quý ngài lãnh chúa, tôi cũng phỏng đoán thế.

- Anh thể chối cãi những chuyện vi cảnh và vượt quyền hạn của anh.

- Triết học của tôi xin lỗi.

- Người ta buộc anh về tội to gan.

- Người ta sai vô cùng.
- Người ta bảo anh chữa khỏi nhiều bệnh nhân, có đúng không?
- Tôi là nạn nhân của những trò nói xấu.

Ba cặp lông mày khủng khiếp chĩa vào Uyêcxuyt cau lại, ba bộ mặt thông thái chụm vào nhau thì thầm. Uyêcxuyt thấy như một chiếc mũ lừa lờ mờ thấp thoáng trên ba cái đầu quyền hành kia, tiếng càu nhàu thân mật và có thẩm quyền của tam-vị-nhất-thể kia kéo dài mấy phút; trong khoảng thời gian ấy Uyêcxuyt cảm thấy mình hết lạnh buốt lại nóng bừng vì lo âu, hồi hộp. Cuối cùng Minôx, nhân vật chủ yếu, ngoảnh lại phía ông và nói với vẻ giận dữ.

- Cút.

Uyêcxuyt cảm giác na ná như Giônax thoát khỏi bụng cá voi.

Minôx tiếp:

- Anh được thả.

Uyêcxuyt nghĩ bụng. Họ mà tóm được mình lần nữa thì chết. Thôi xin vái lạy y học.

Và trong thâm tâm, ông tiếp thêm:

- Từ nay ta phải thận trọng, cứ mặc cho mọi người chết.

Gập đôi người lại, ông chào tất cả, từ các vị tiến sĩ đến các pho tượng bán thân, cái bàn, mấy bức tường, và giật lùi về phía cửa. Biến mất gần như bóng tối tan dần.

Ông thông thả thoát khỏi căn phòng như một kẻ vô tội, và nhanh như chớp biến khỏi con đường y hệt một tên tội phạm. Việc đến gần những con

người của công lý thật là kỳ quặc và đen tối, đến nỗi dù được tha rồi người ta vẫn phải chạy trốn.

Vừa chạy trốn, Uyêcxuyt vừa lẩm bẩm:

- Mình đã thoát nạn một cách vô cùng may mắn. Mình là nhà thông thái sống ở trong rừng, họ là những nhà thông thái được nuôi dưỡng trong nhà. Bọn tiến sĩ làm khổ những nhà thông thái. Khoa học giả là phân bã của khoa học thật; và người ta dùng nó để tiêu diệt các triết gia. Khi tạo ra bọn nguy hiểm, các triết gia tự gây tai họa cho mình. Cút họa mi sinh ra tầm gửi, lấy tầm gửi người ta làm ra nhựa. Với thứ nhựa đó người ta bắt họa mi, *Turdus sibi ma lum cacat*[23].

Chúng tôi không cho Uyêcxuyt là người tế nhị, ông dám liều lĩnh dùng những từ diễn tả trong tư tưởng của ông. Ông không nhã nhặn bằng Vonte.

Uyêcxuyt chở về Hộp Xanh, kể lại với ông Nicơlex rằng mình mãi theo một người đàn bà đẹp, và không dả động gì câu chuyện ly kỳ của ông cả.

Có điều tối đến ông nói rất khẽ với Ômô:

- Mà phải biết nhá. Tao đã thắng ba cái đầu của Xecbe[24].

7. VÌ SAO MỘT ĐỒNG TIỀN VÀNG LẠI LẤN TRONG ĐỒNG TIỀN XU.

Một sự việc bỗng xảy đến, khiến mọi người quên hết.

Càng ngày quán Tacaxơ càng trở thành một trung tâm náo nhiệt của cười đùa vui nhộn. Không đâu ồn ào vui vẻ hơn, ông chủ quán và tên hầu bàn không đủ sức để rót bia, rượu mạnh, rượu cần. Tối đến tất cả mọi cửa kính đều sáng choang, căn phòng thấp không một phòng nào bỏ trống. Người ta đua nhau hò reo ca hát, cái lò sưởi to cũ kỹ kiểu bếp lò, chấn lưới sắt và bỏ

đầy than, cháy rừng rực. Ánh sáng của quán Tacaxơ tỏa khắp bãi chợ phiên. Y như một ngôi nhà toàn lửa và tiếng ồn ào.

Trong sân, nghĩa là trong rạp hát, càng đông hơn nữa.

Toàn thể công chúng ngoại ô, mà Xaothuak có thể cung cấp cho các buổi biểu diễn Hồng hoang chiến bại. Đông đến nỗi, nhà hát vừa mở, nghĩa là cái bảng Hộp Xanh vừa hạ xuống, là không sao tìm được chỗ đặt chân.

Cửa sổ đầy ắp khán giả, ban-công chật cứng. Không còn thấy một phiến đá lát nào trên sân, tất cả đều được thay thế bằng mặt người.

Duy cái khoang dành cho giới quý tộc vẫn bỏ không.

Thành thử ở đây vì nằm giữa ban-công, có một lỗ đen ngòm, gọi theo lối ẩn dụ của tiếng lóng, đó là "một cái lò chẳng có ai". Chỗ nào cũng đông nghịt, trừ ở đây.

Một tối nọ ở đây bỗng có người. Hôm ấy thứ bảy, ngày mà người Anh hồi hả vui chơi vì Chúa nhật chán lăm. Căn phòng đông như kiến.

Chúng tôi nói là phòng. Đến Sêcxpia rất lâu mới chỉ có sân khách sạn để làm rạp hát, và ông gọi nó là phòng. Phòng lớn.

Lúc màn vừa mở. Ở màn giáo đầu Hồng hoang chiến bại, Uyêcxuyt, Ômô, và Guynplên đã có mặt trên sân khấu. Như thường lệ, Uyêcxuyt đưa mắt nhìn khán giả, và ông bỗng thấy hồi hộp vô cùng. Khoang dành cho "quý tộc" đã có người. Một phụ nữ ngồi, một mình, ngay chính giữa khoang, trên chiếc ghế nhung Utorêc.

Chỉ có một mình mà chật cả khoang.

Có những người phát toả ra ánh sáng. Y hệt Đêla, người đàn bà này cũng có ánh sáng riêng biệt, nhưng khác hẳn. Đêla tái nhợt, người đàn bà này

không tươi.

Đều là ánh sáng lê minh, người đàn bà này là bình minh rực rỡ. Đêa xinh đẹp, người đàn bà này lộng lẫy, Đêa chất phác thơ ngây, là màu trắng, là tuyết thạch; người đàn bà này là màu đỏ rực và người ta cảm thấy nó không rõ sắc hồng, ánh sáng phát ra tràn ngập cả khoang và người đàn bà đó ngồi ở giữa, không nhúc nhích, với một tư thế sung mãn của thần tượng. Giữa đám dân đen hèn hạ kia, nàng tỏa ra thứ hào quang cao quý của hồng ngọc, nàng làm cho dân chúng xung quanh tràn ngập ánh sáng đến mức như chìm họ vào trong bóng tối, và tất cả những bộ mặt tối tăm kia đều bị nàng che phủ. Sự rực rỡ của nàng xoá nhoà tất cả.

Mọi con mắt đều đổ dồn vào nàng.

Tom-Jim-Jack đứng lẫn trong đám đông. Như mọi người khác, y cũng biến mất trong vầng hào quang của nhân vật sáng chói kia.

Thoạt tiên người đàn bà kia thu hút sự chú ý của công chúng, cạnh tranh với buổi biểu diễn và phần nào làm hại đến kết quả đầu tiên của Hồng hoang chiến bại.

Mặc dầu đượm vẻ rất huyền ảo, đối với những người đứng cạnh, nàng vẫn thật. Đúng là một người đàn bà. Có lẽ còn hơn một người đàn bà nữa, nàng to lớn, khoẻ mạnh, và kiêu kỳ, ăn mặc một cách hết sức lộ liễu. Nàng đeo đôi hoa tai rất to bằng ngọc: cùng với những thứ nữ trang kỳ lạ gọi là chìa khoá nước Anh. Chiếc áo ngoài của nàng bằng loại the Xiêm La[25] mỏng tang, thêu kim tuyến, cực kỳ sang trọng, vì loại áo the như vậy giá đến sáu trăm ê-quy. Một cái cặp to nạm kim cương cài kín chiếc áo lót lộ rõ cả ngực, một kiểu thời trang lộ liễu của thời bấy, giở may bằng thứ hàng Frizơ mà hoàng hậu Ann Đ'Ôtriso[26] dùng làm khăn trải giường, mỏng đến mức có thể luồn nó qua một chiếc nhẫn. Người đàn bà kia như có một thứ áo giáp bằng hồng ngọc, một số hạt ngọc thạch mới mài và những hạt bảo thạch đính khắp trên thân váy. Ngoài ra, đôi lông mày vẽ mực Tàu,

cánh tay, khuỷu tay, hai vai, cái cằm, dưới cánh mũi, trên mí mắt, vành tai, lòng bàn tay, đều thoa phấn và một chút gì đỏ đỏ rất khêu gợi. Và trên tất cả những điểm ấy, một ý chí mãnh liệt tỏ ra mình đẹp. Nàng đẹp đến mức dễ sợ. Đây là con báo, có thể làm mèo lại có thể vuốt ve. Mắt nàng một bên xanh: một bên đen, Guynplên cũng như Uyêcxuyt, chăm chú quan sát người đàn bà đó. Hộp Xanh phần nào là một gánh hát hư ảo, Hồng hoang chiến bại là một giấc mộng hơn là một vở tuồng. Họ quen gây ảo giác cho công chúng; lần này kết quả ảo giác quay về với họ, căn phòng hắt lại sân khấu sự ngạc nhiên, đến lượt họ hoảng sợ. Họ bị mê hoặc dây chuyền. Người đàn bà nhìn họ, họ nhìn người đàn bà. Đối với họ, đứng cách xa như họ, và qua ánh sáng mờ ảo của cảnh tranh tối tranh sáng trong rạp, mọi chi tiết đều bị xoá nhoà, và y như một ảo giác. Không nghi ngờ gì nữa, đó là một người đàn bà, nhưng đó chẳng phải cũng là một điều huyền ảo sao. Việc một ánh sáng vào chỗ tối tăm của họ khiến họ phải sửng sốt. Y hết một hành tinh xa lạ rơi xuống. Nó từ thế giới của những người hạnh phúc tới. Hào quang phát tán làm cho khuôn mặt kia to ra. Trên mình của người đàn bà kia có những điểm lấp lánh của trời đêm, như một dải Ngân hà. Tưởng đâu những bảo ngọc kia là tinh tú. Cái cặp kim cương kia có lẽ là chùm sao Thất tinh. Đường nét mỹ miều của lồng ngực dường như phi thường. Nhìn nhân vật từ cõi tinh tú kia, người ta cảm thấy lạnh buốt và thoáng được đến trời hạnh phúc tuyệt đỉnh. Gương mặt bình tĩnh khó lay chuyển kia là những chốn cùng thẳm của thiên đường đang cúi nhìn Hộp Xanh nghèo hèn và đám công chúng khốn khổ của nó. Lòng hiếu kỳ tội bậc tự tha mãn, đồng thời nó cũng mặc cho tò mò của quần chúng được thoả thuê. Bề Trên cho phép Bề dưới nhìn mình.

Uyêcxuyt, Guynplên, Vinox, Fibi, quần chúng, tất cả đều rung động trước ánh sáng chói loà trừ mỗi Đêa, chẳng biết gì trong cảnh đêm tối của mình.

Sự xuất hiện mang tính chất ma quái nhưng không một ý nghĩ nào, mà từ ngữ đó thường gọi lên, thể hiện trên gương mặt kia, nó chẳng có gì mờ ảo,

không rõ, bênh bồng cả.

Không một gợn hơi khói nào, đây là một bóng ma hồng hào tươi tắn, khoẻ mạnh. Tuy vậy, đứng ở vị trí của Uyêcxuyt và Guynplên, do điều kiện quang học, nó lại là ảo ảnh. Những con ma béo người ta quen gọi là ma cà rồng thật. Một nữ hoàng xinh đẹp nào, mà đối với quần chúng cũng là ảo ảnh và mỗi năm ngốn hết ba mươi triệu dân nghèo, thì cũng phải khoẻ đẹp như vậy thôi.

Sau lưng người đàn bà kia, trong bóng tối chập chờn. Người ta nhận thấy tên hầu el mozo[27] một anh, chàng bé nhỏ trẻ con, trắng trẻo, xinh xắn, có dáng vẻ nghiêm trang. Một tiểu đồng thật trẻ, thật nghiêm trang, vốn là kiểu thời thượng bấy giờ. Tên hầu kia mặc áo đi giày, đội mũ nhung màu lửa và trên mũ vạch vàng của nó có một túp lông chim anh vũ, dấu hiệu gia nhân quyền quý, và tỏ ra mình là một nô bộc của một phu nhân rất cao sang.

Quân hầu là thành phần của lãnh chúa, cho nên không thể không chú ý đến tên hầu cầm đuôi áo này trong cái bóng của người đàn bà kia. Trí nhớ thường ghi chép mà ta không biết, và Guynplên cũng không ngờ rằng đôi má phình phính, vẻ mặt nghiêm trang, cái mũ có cái vạch và một túp lông chim của tên hầu phu nhân kia, đã để lại trong trí óc mình thột dấu vết. Và lại tên tiểu đồng cũng chẳng làm gì để người ta phải nhìn nó, thu hút sự chú ý là thiếu lễ độ; nó đứng im lìm trong xó khán đài, và lúi thật sát vào cánh cửa đóng kín.

Mặc dầu có một thằng hầu kín đáo cầm đuôi áo của mình, người đàn bà kia vẫn không vì thế mà kém phần lẻ loi trong khán đài, vì chẳng ai kể đến một tên nô bộc cả.

Sự sao lãng do con người mang tính chất nhân vật kia gây nên tuy có mãnh liệt thật, nhưng đoạn kết thúc vở Hồng hoang chiến bại còn mãnh liệt hơn. Cũng như mọi lần, cảm xúc vẫn không thể cầm được. Có lẽ trong phòng còn thêm chất điện, do người nữ khán giả lộng lẫy vì đôi khi người

xem cũng tự góp phần vào buổi biểu diễn. Nụ cười lừng lẫy của Guynplên càng thắng lợi hơn bao giờ hết. Toàn thể khán giả như lịm đi trong trận cười điên loạn không bút nào tả hết, trong đó có nét mặt cuồng nhộn và đàn anh của Tom-Jim-Jack.

Riêng người đàn bà xa lạ, ngồi xem vở tuồng với đôi mắt ma và bất động như một pho tượng, vẫn không cười.

Hiện tượng kỳ quái, nhưng của mặt trời.

Buổi biểu diễn kết thúc, tấm quảng cáo nâng lên, trong Hộp Xanh lại chan hoà không khí đầm ấm.

Uyêcxuyt mở túi tiền vào cửa và dốc lên bàn ăn.

Giữa một đồng xu bằng lấp lánh một đồng tiền vàng Tây Ban Nha.

- Bà ta! - Uyêcxuyt reo to.

Đồng tiền vàng giữa đồng xu gỉ xanh, chính là người đàn bà kia giữa đám dân chúng.

- Bà ta đã trả chỗ ngồi bằng một đồng tiền vàng! - Uyêcxuyt phấn khởi nhắc lại.

Đúng lúc ấy, người chủ quán bước vào Hộp Xanh, thò cánh tay qua cánh cửa sổ phía sau, mở cái lỗ thông gió đã nói ở bức tường sau lưng Hộp Xanh và ngang tầm với cửa sổ, nó cho phép nhìn ra bãi, rồi lẳng lặng ra hiệu cho Uyêcxuyt nhìn ra ngoài. Một cỗ xe lộng lẫy, có thêm một lũ quân hầu cầm đuốc, mũ cầm lông chim, với bầy ngựa rất sang, đang phi nước đại rời xa.

Uyêcxuyt kính cẩn cầm đồng tiền vàng giữa ngón cái và ngón trỏ, nói với ông Nicólex:

- Một nữ thần đấy.

Rồi đôi mắt ông nhìn theo chiếc xe rẽ ở góc bãi, theo cái mui xe được những cây đuốc của bọn quân hầu soi sáng một vòng kim miện có chạm trổ tám bông hoa.

Và ông reo to:

- Hơn thế nữa, một nữ công tước.

Chiếc xe mất hút. Tiếng bánh lăn cũng tắt.

Uyêcxuyt đứng ngây ngất một lúc, rồi với hai ngón tay, trở thành hình thánh thể, ông nâng cao đồng tiền vàng lên như người nâng mình thánh Chúa.

Đoạn ông đặt đồng tiền lên bàn, vừa ngẫm ngợi vừa nói về "phu nhân". Người chủ quán tiếp chuyện ông. Đây là một nữ công tước. Đúng, danh vị thì biết rồi. Nhưng còn tên? Không rõ, ông Nicólex đã nhìn gần cỗ xe, có đầy đủ gia huy, và quân hầu đều có vạch vàng. Tên đánh xe đội bộ tóc giả trông cứ như một vị lãnh chúa tể tướng. Cỗ xe mang hình dáng hiếm thấy. Ở Tây Ban Nha gọi là Côsơ-tumbon, một loại xe lộng lẫy có nắp kiểu quan tài, đây là cái để rất sang đỡ vành kim miện. Tên tiểu đồng là một mẫu người bé nhỏ đến nỗi nó có thể ngồi dưới ở bậc lên xuống xe bên ngoài cửa. Người ta thường dùng những loại người xinh xắn ấy để nâng đuôi áo cho các phu nhân, cũng để đưa cả thư từ. Và có ai nhận thấy cái chòm lông chim anh vũ của tên tiểu đồng không? Đây mới là điều quan trọng. Nếu không được phép mà cầm lông chim ấy là phải nộp phạt, ông chủ Uyêcxuyt cũng được nhìn tận mặt phu nhân. Đúng là một nữ hoàng. Bao nhiêu vàng bạc châu báu tạo nên sắc đẹp. Nước da thêm trong mát, con mắt thêm kiêu hãnh, dáng điệu thêm cao sang, sắc đẹp thêm ngạo mạn. Không gì sánh kịp cái vẻ thanh lịch lão xược của đôi bàn tay không lao động kia.

Ông chủ Nicólex kể mãi về vẻ diễm lệ của làn da trắng ngần với những mạch máu xanh xanh, cái cổ, đôi vai, cánh tay, chỗ nào cũng thoa phấn, đôi

hoa tai bằng ngọc, mái tóc rắc phấn vàng, toàn thân châu báu, hồng ngọc, kim cương.

- Không sáng bằng đôi mắt - Uyêcxuyt nói khẽ.

Guynplên im lặng.

Đêa lắng nghe.

- Và ông có điểm kinh ngạc nhất không? - Người chủ tiệm hỏi.

- Điểm gì? - Uyêcxuyt hỏi.

- Là tôi đã trông thấy bà ta lên xe.

- Sao nữa?

- Không phải lên một mình đâu nhé.

- Tưởng gì.

- Có một người lên theo bà ta.

- Ai thế?

- Ông đoán xem.

- Nhà vua chăng? - Uyêcxuyt nói.

- Trước tiên - Ông chủ quán Nicorlex gạt luôn, - lúc này không có vua. Chúng ta không sống dưới triều đại một nhà vua. Ông đoán xem ai đã trèo vào xe của nữ công tước ấy nào.

- Giuypite -Uyêcxuyt nói.

Ông chủ quán đáp:

- Tom-Jim-Jack.

Guynplên, từ này không nói một lời nào. Chợt bỏ thái độ im lặng, reo lên:

- Tom-Jim-Jack!

Mỗi giây phút ngạc nhiên, qua đó có thể nghe được tiếng Đêla thì thào:

- Không có cách nào ngăn cản và ấy đến đây sao?

8. TRIỆU CHỨNG NGỘ ĐỘC.

"Bóng ma" không trở lại.

Nó không trở lại rạp hát, nhưng nó trở lại trong tâm trí Guynplên.

Trong chừng mực nào đó, Guynplên có xao xuyến bản khoăn, nó thấy hình như đây là lần đầu tiên trong đó nó được nhìn một người đàn bà.

Đột nhiên nó gần như lao đảo trong trạng thái suy nghĩ vẩn vơ kỳ lạ. Nên cẩn thận với lối mơ màng miễn cưỡng này. Mơ màng cũng huyền bí tinh tế như một thứ hương. Đối với tư tưởng nó cũng như hương thơm đối với cây huệ. Đôi khi nó là sự giãn nở của một ý nghĩ độc hại, và có sức thâm nhập của một làn khói. Con người có thể có thể ngộ độc vì mơ màng cũng như vì hoa thơm. Một lối tự sát say sưa, tuyệt diệu và thâm trầm.

Tâm hồn tự sát khi nghĩ đến điều sai trái. Đó là cảnh ngộ độc. Mơ màng thường lôi cuốn, vuốt ve, cám dỗ, trói buộc, rồi biến anh thành đồng phạm. Nó bắt anh dự một nửa phần trong những trò nó lừa lọc lương tâm.

Nó mê hoặc anh. Rồi làm anh sa đoạ. Có thể nói về mơ màng những gì ta thường nói về cờ bạc. Thoạt đầu người ta bị lừa, cuối cùng người ta trở thành bịp bợm.

Guynplên tư lự.

Nó chưa bao giờ thấy đàn bà.

Bóng đàn bà nó đã được thấy trong quần chúng phụ nữ, linh hồn đàn bà nó đã thấy ở Đêa.

Những đàn bà thực sự thì bây giờ nó mới thấy.

Một làn da ấm áp sống động, dưới đó người ta cảm thấy có dòng máu sôi nổi cuộn chảy, những đường nét rõ ràng như đá hoa cương, nhấp nhô như sóng nước, mỗi gương mặt kiêu kỳ, thản nhiên, bao hàm cả cự tuyệt lẫn lôi cuốn, thu lại thành một vẻ chói lọi; làn tóc như nhuộm ánh hồng của một đám cháy, một cách trang sức lẳng lơ vừa chứa đựng vừa gây cho người khác cảm giác rung mình của khoái lạc: mỗi vẻ trần truồng phác hoạ, bộc lộ nổi thèm khát ngạo mạn muốn được quần chúng chiếm đoạt mà cũng không đến gần, một lối làm duyên không để ai phạm tới, một sắc đẹp không sao với được; một sự cảm dỗ có thêm ý vị trầm luân cảm đoán; một nỗi lo sợ ngại ngần hai mặt, một bên là tình dục, một bên là sợ hãi, Guynplên vừa mới thấy được điều đó. Nó vừa mới thấy một người đàn bà.

Nó vừa thấy được chỗ hơn và chỗ kém của một người đàn bà, một giống cái. Và đồng thời một bậc thần tiên.

Một giống cái của thần thánh.

Điều bí mật ấy, tính chất nam nữ, vừa mới biểu hiện ra với nó.

Ở đâu? Ở chỗ nào với tới.

Ở một quãng cách vô cùng tận.

Số mệnh thật trở trêu, linh hồn, điều mang tính chất tiên giới ấy thì nó nắm được, nó có trong tay, đó là Đêa, còn tính chất nam nữ, điều trần tục

này, nó lại trông thấy ở chốn thăm thẳm của trời cao, đó là người đàn bà kia.

Một nữ công tước.

Hơn cả một nữ thần - Uyêcxuyt đã nói.

Cheo leo khó tới thay!

Trước một cảnh cheo leo như thế, bản thân mơ mộng cũng phải lùi bước.

Liệu nó có điên rồ khi nghĩ đến người đàn bà xa lạ kia không? Nó đang cân nhắc.

Nó nhớ tất cả những điều Uyêcxuyt nói về nó về những cuộc sống hầu như vương giả; những lời nói dông dài của vị triết gia, trước đây nó tưởng như vô ích, trở thành những cọc tiêu cho nó nghiền ngẫm; thường thường trong trí nhớ chúng ta cho có một lớp quên lãng rất mỏng, gặp cơ hội nó đột nhiên để lộ cho chúng ta những gì bên dưới, Guynplên hình dung cái giới uy nghiêm đó, giới lãnh chúa, giới của người đàn bà kia, khắc nghiệt chồng lên cái giới nhỏ mọn là nhân dân trong đó có nó. Và kể cả giới nhân dân nữa, nó có thuộc giới ấy không? Nó chẳng phải phường múa rối là gì? Dưới cả tầng lớp dưới. Lần đầu lên, từ ngày đến tuổi biết suy nghĩ nó mơ hồ cảm thấy đau xót về địa vị thấp kém của nó mà ngày nay chúng ta quen gọi là hèn mạt. Những bức tranh và những bản liệt kê của Uyêcxuyt, những tờ kê khai trữ tình của ông, những bài thơ ông chúc tụng các lâu đài, vườn hoa, vòi nước, hàng cột, những phôi bày của ông về sự giàu sang và quyền thế, sống lại trong tư tưởng của Guynplên rõ nét như một thực thể xen lẫn với trời mây. Nó bị đỉnh trời ấy ám ảnh. Một con người lại có thể trở thành lãnh chúa, điều ấy nó thấy như hoang đường. Thế mà lại có thật. Khó tin quá! Có những ngài lãnh chúa! Nhưng họ có phải bằng thịt bằng xương như chúng ta không? Thật đáng ngờ. Nó cảm thấy nó cảm thấy nó đang đứng trong bóng tối, có tường bao bọc xung quanh, và cao vút trên đầu,

như qua miệng một cái giếng mà nó đang đứng dưới đáy, nó thấy cảnh rực rỡ hỗn độn của trời xanh, của những khuôn mặt và những hào quang, nơi thần tiên ngự trị. Giữa khung cảnh vinh quang đó có hình ảnh chói loà của người nữ công tước.

Đối với người đàn bà kia, nó cảm thấy một thèm muốn kỳ dị, phức tạp vì không thoả mãn được.

Và bất chấp cả nó, điều phi lý đau lòng ấy cứ lớn vồn trong đầu óc Guynplên, bên cạnh, ngay tầm tay, trong thực tại chật hẹp và sờ mó được, nhìn thấy phần linh hồn, còn chỗ không với tới. Ở chốn cùng thẳm của lý tưởng, lại thấy phần xác thịt.

Những tư tưởng ấy, không một tư tưởng nào đến với Guynplên rõ ràng cả. Đây là một thứ sương mù nội tại. Luôn luôn thay dạng đổi hình và bênh bồng lơ lửng. Nhưng lại tối tăm mù mịt.

Vả lại, trong trí óc Guynplên không lúc nào nghĩ đến một cái gì đó có thể gần được. Ngay cả trong mộng, nó cũng không hề mơ tới chuyện vươn đến người nữ công tước. May mắn thay.

Một khi đã đặt chân lên những cái thang ấy, cảm giác run sợ có thể còn mãi trong đầu óc anh, tưởng trèo lên đỉnh thiên thai lại hoá ra đến bệnh viện tâm thần[28]. Một thèm khát rõ ràng, giá có thành hình trong nó, cũng đã làm cho nó khủng khiếp, Guynplên không cảm thấy một chút gì như thế cả.

Mặt khác, rồi nó có bao giờ gặp lại người đàn bà kia nữa không? Hẳn là không. Say mê một ánh sáng thoáng lóe ở chân trời, ai lại điên cuồng đến mức ấy. Liếc mắt đưa tình với một vì sao, điều đó còn tạm được, người ta còn thấy lại vì sao, nó sẽ tái hiện, nó cố định. Nhưng lẽ nào lại phải lòng một tia chớp.

Guynplên cứ mơ màng vớ vẩn. Thần tượng trong khán đài, uy nghiêm, lịch sự, mờ mờ tỏ tỏ in trong những ý nghĩ mông lung của nó rồi lại nhoà mất. Nó nghĩ đến thần tượng, rồi thôi không nghĩ nữa, lo làm những việc khác, rồi lại quay về đây. Nó như người bị đu đưa, chẳng có gì khác.

Thế mà nó mất ngủ suốt mấy đêm. Giờ phút mất ngủ cũng đầy mộng mị như khi ngủ mê.

Hầu như không sao diễn đạt nổi, trong giới hạn chính xác của chúng, những diễn biến trừu tượng trong đầu óc nó. Trở ngại của từ ngữ là có nhiều đường viền hơn ý nghĩ. Tất cả các ý nghĩ đều hoà lẫn vào nhau qua các mép biên; từ ngữ không thể. Luôn luôn có một khía cạnh mờ mịt nào đó của tâm hồn thoát khỏi chúng. Lời nói có biên giới, tư tưởng không có.

Cõi bao la tối tăm trong lòng ta lạ lùng ở chỗ những gì diễn ra trong tư tưởng Guynplên chỉ thoáng chạm đến Đêla thôi. Đêla thiêng liêng đứng giữa trí óc của Guynplên. Không có gì có thể đến gần cô.

Thế mà những điều trái ngược ấy lại là toàn bộ tâm hồn con người, trong đó có sự xung đột, Guynplên có ý thức về điều ấy không? Cùng lắm chỉ thế thôi.

Trong thâm tâm nó cảm thấy. Ở chỗ có thể rạn nứt - tất cả chúng ta đều có chỗ như thế - một sự xung đột của những ý nghĩ thoáng qua. Đối với Uyêcxuyt thì rõ ràng, nhưng đối với Guynplên lại mù mờ không rõ.

Hai bản năng, một bên lý tưởng, một bên giới tính, đang tranh giành nhau trong người nó. Thường vẫn có những cuộc đọ sức như vậy giữa thần thiện và thần ác trên chiếc cầu bắc qua vực thẳm.

Cuối cùng thần ác bị xô ngã.

Một hôm bỗng nhiên Guynplên không nghĩ gì đến người đàn bà xa lạ kia nữa.

Cuộc chiến đấu giữa hai yếu tố, cuộc độ sức giữa khía cạnh trần tục và khía cạnh thần tiên, đã diễn ra trong chỗ sâu kín nhất của tâm hồn nó, sâu kín đến mức nó chỉ nhận thấy một cách rất mơ hồ.

Điều chắc chắn là không một phút nào nó sao nhãng tôn thờ Đêa.

Trong nó và từ rất lâu, có trạng thái rối loạn, máu nó có lúc bùng hừng cơn sốt, nhưng nay hết rồi. Một mình Đêa vẫn còn.

Chỉ có ai bảo với Guynplên rằng đã có lúc Đêa sắp lâm nguy, nó còn ngạc nhiên nữa.

Trong một hai tuần, bóng ma hình như đe dọa hai tâm hồn đó bỗng nhiên biến mất.

Trong Guynplên chỉ còn trái tim, là bếp lò, và tình yêu là ngọn lửa.

Vả lại như ta đã nói "nữ công tước" không trở lại.

Điều mà Uyêcxuyt thấy rất giản đơn, "Phu nhân tiền vàng" là hiện tượng. Nó vào. Trả tiền và tan biến. Giá nó trở lại thì hay quá.

Còn Đêa thì không ám chỉ đến người đàn bà đã đi qua ấy nữa. Hẳn là cô có lắng nghe, và cũng hiểu đầy đủ nhờ những tiếng thở dài của Uyêcxuyt, và thỉnh thoảng nhờ một lời cảm thán có ý nghĩa như:

Không phải ngày nào cũng có tiền vàng!

Cô không nhắc đến "người đàn bà" kia nữa. Đây là một bản năng thầm kín. Tâm hồn thường có những lúc thận trọng tối tăm như vậy, trong chỗ bí mật của những việc thận trọng ấy, không phải là lúc nào. Không nói đến một người, tức như đẩy người đó ra xa. Hỏi thăm lại sợ phải gọi. Im lặng với họ cũng như đóng một cái cửa.

Sự việc tình cờ tự nó rơi vào quên lãng.

Có phải là một sự việc không nữa? Nó có xảy ra thật không? Đêa không biết, mà Guynplên cũng không biết.

Không. Chẳng có gì xảy ra cả. Chính người nữ công tước lan toả trong viễn cảnh xa xăm như một ảo ảnh. Chẳng qua chỉ là một phút mộng mị của Guynplên, và bây giờ nó thoát khỏi. Một phút sao nhãng của mơ màng, cũng như một lúc tan biến của sương mai, không hề để lại dấu vết, và một khi đám mây đã qua, tình yêu vẫn không hề giảm sút trong trái tim hơn vừng dương trên bầu trời rộng.

9. ABYSSUS ABYSSUM VOCAT[29]

Một bộ mặt khác cũng biến mất, đó là Tom-Jim-Jack. Bỗng nhiên anh chàng thôi không đến quán Tacaxtơ nữa.

Những người ở cái thế được nhìn cả hai phía cuộc sống thanh lịch của tầng lớp đại lãnh chúa Luân Đôn có thể ghi nhận rằng có lẽ cũng vào thời kỳ ấy. Tin tức hàng tuần, giữa hai đoạn trích số giáo khu, báo tin "huân tước Đêvit Điry Moa theo lệnh nhà vua, đã lên đường nhận chức chỉ huy chiến hạm trong hạm đội trắng đang tuần tra dọc bờ biển Hà Lan".

Uyêcxuyt nhận thấy Tom-Jim-Jack không đến nữa, điều ấy làm ông bết sức băn khoăn. Từ ngày ra đi cùng xe với phu nhân tiền vàng, Tom-Jim-Jack không hề trở lại. Tất nhiên việc tay Tom-Jim-Jack này dang tay phổng được các bà nữ công tước là một điều bí ẩn. Đi sâu tìm hiểu là một việc làm thú vị; bao nhiêu câu hỏi đặt ra! Bao nhiêu điều để nói! Cho nên Uyêcxuyt không nói nửa lời.

Vốn là người từng trải, Uyêcxuyt biết những chuyện tò mò mạo hiểm thường gây nhiều phiền toái. Tính tò mò bao giờ cũng phải cân xứng với kẻ tò mò. Nghe ngóng nguy hiểm cho cái tai, rình mò tai hại cho con mắt. Khôn ngoan thì chớ nghe gì hết và chớ nhìn gì cả. Tom-Jim-Jack đã lên ngồi trong chiếc xe sang trọng kia, ông chủ quán đã chứng kiến việc trèo

lên. Tên thủy thủ đó ngồi cạnh phu nhân kia có một vẻ kỳ diệu khiến Uyêcxuyt phải thận trọng. Người dưới phải xem những chuyện bất thường trong lối sống của bề trên là thiêng liêng. Tất cả mọi giống bò sát, vẫn mang tên là kẻ nghèo hèn, không có gì làm tốt hơn hết là thu mình trong hang mỗi khi thấy một điều gì kỳ lạ. Im lặng là một sức mạnh. Nhắm mắt lại, nếu anh không có diễm phúc được mù; bịt tai lại, nếu anh không có may mắn được điếc; giữ chặt lưỡi lại nếu anh không đạt mức hoàn hảo là câm. Kẻ mạnh làm theo ý muốn, người yếu làm theo khả năng, ta hãy để mặc cho vô định có tiếng nói. Ta chớ tìm hiểu thần thoại; ta đừng thắc mắc về những vẻ ngoài: ta nên có một lòng tôn trọng sâu sắc đối với những thần tượng. Chúng ta đừng bàn tán đến những chuyện thu hẹp hoặc phóng đại trong những tầng lớp trên vì những lý do ta không biết.

Thông thường đối với chúng ta, những kẻ hèn yếu, đó là những ảo ảnh quang học. Những chuyện thay hình đổi dạng là việc của thần thánh; những sự thay đổi và tan rã của các nhân vật vĩ đại bất thường trôi nổi trên đầu chúng ta là những đám mây không sao hiểu thấu và nguy hiểm nếu ta đi sâu nghiên cứu. Tò mò thái quá là thần tiên nổi giận trong lúc họ tùy ý bay lượn; rất có thể một tiếng sét sẽ cho anh hiểu con bò đực mà anh quan sát quá tò mò kia là Giuypite. Ta không nên vén những nếp áo khoác màu tường thành của các bậc quyền uy khủng khiếp. Dừng dừng là thông minh. Chớ có động đập thế là hay hơn cả. Cứ giả vờ chết, người ta sẽ không biết anh. Đây là lối khôn ngoan của sâu bọ. Uyêcxuyt, thực hành điều đó.

Về phía mình. ông chủ quán cũng lo lắng, một hôm ông gọi Uyêcxuyt lại.

- Ông có biết là người ta không trông thấy Tom-Jim-Jack nữa không?
- Kia - Uyêcxuyt nói - tôi không để ý đấy.

Ông chủ Nicólex lăm băm suy nghĩ, chắc chắn là về chuyện chiếc xe công tước mà lại chở Tom-Jim-Jack, nhận xét hằn là thiếu cung kính và

nguy hiểm Uyêcxuyt; giữ ý không thềm nghe. Tuy nhiên, Uyêcxuyt vốn giàu óc nghệ sĩ, không thể không luyến tiếc Tom-Jim-Jack, ông có hơi chán nản, ông chỉ trao đổi cảm tưởng của mình với Ômô, người tri kỷ kín đáo duy nhất mà ông tin được, ông rỉ tai nói với con sói:

- Từ hôm Tom-Jim-Jack không đến nữa, với tư cách con người tao cảm thấy trống trải, còn với tư cách nhà thơ tao cảm thấy lạnh lẽo.

Việc thổ lộ với một trái tim bầu bạn có làm vơi bớt nỗi lòng Uyêcxuyt.

Đối với Guynplên, ông giữ thái độ rất kín đáo. Còn anh chàng này không hề dả động đến Tom-Jim-Jack.

Thực ra thêm hay bớt Tom-Jim-Jack cũng chẳng quan hệ gì mấy đối với Guynplên, lúc nào tâm trí cũng để vào Đêa.

Guynplên ngày càng quên dần hết mọi sự. Còn Đêa, cô cũng không ngờ rằng đã có một sự chấn động không rõ rệt. Đồng thời cũng không nghe nói đến chuyện âm mưu khiêu nại chống Thăng Cười nữa. Mọi hản học hình như đã buông tha. Tất cả đều lắng dịu bên trong và xung quanh Hộp Xanh. Hát rong đã hết, múa rối không còn, cha cố cũng thôi. Không còn âm ỉ bên ngoài. Thành công mà không bị đe dọa. Số phận có những lúc sáng sủa đột ngột như vậy. Hạnh phúc huy hoàng của Guynplên và Đêa lúc này không gợn chút bóng đen. Nó dần dần lên đến đỉnh mà không còn gì phát triển hơn nữa. Có một từ ngữ diễn đạt những hoàn cảnh ấy, là cực điểm. Hạnh phúc cũng như biển cả đạt đến chỗ tràn đầy của nó. Điều lo ngại, đối với những ai hoàn toàn hạnh phúc, là biển cả sẽ hạ xuống.

Có hai cách không cho ai chạm tới mình là đứng thật cao hay thật thấp. Cách sau đáng được mong ước hơn, ít ra có lẽ cũng bằng cách trước. Con thảo mao trùng chắc chắn dễ khỏi bị dẫm nát hơn con chim ưng thoát khỏi mũi tên. Cảnh an toàn ấy của kẻ hèn mọn, như chúng ta đã nói, nếu có ai được hưởng nó trên trần, thì đó là hai sinh linh kia, Guynplên và Đêa;

nhưng chưa bao giờ nó được trọn vẹn như lúc này. Càng ngày chúng càng sống dựa vào nhau, trong lòng nhau, một cách say sưa tột độ. Trái tim tự bảo hoà bằng tình yêu, như nhờ một chất muối thần bảo quản; vì vậy nảy sinh ra sự gắn bó không bao giờ tan vỡ, của những người yêu nhau từ thừa cuộc đời mới chớm rạng và những mối tình già mãi mãi tươi xanh. Có một kiểu ướp hương của tình ái. Có Philêmông và Bôxi là do Đapni và Clôe[30]. Cảnh già ấy, là cảnh chiều tà giống buổi bình minh chắc chắn dành cho Guynplên và Đêa. Trong lúc chờ đợi, chúng đều trẻ trung.

Uyêcxuyt nhìn cuộc ái ân đó như một người thầy thuốc theo dõi bệnh tình, và lại ông có cái mà thời ấy, người ta gọi là "con mắt của Ipôcrat"[31]. Ông dán cặp mắt tinh tường vào Đêa, mảnh dẻ xanh xao, và ông lẩm bẩm:

- May mà con bé được hạnh phúc.

Có lúc ông lại nói:

- May mắn cho sức khoẻ của nó.

Ông gật gật đầu và đôi khi chăm chú đọc Avixen, do Vôxpixux Fortunatus dịch, Luvanh 1650, một cuốn sách ông có, mục "rối loạn tim".

Đêa, rất dễ mệt, thường ra mồ hôi, hay mỏi mệt chập chờn, và như ta còn nhớ, hay ngủ ngày. Một lần cô ngủ như thế, nằm trên tấm da gấu và Guynplên không có đẩy Uyêcxuyt khẽ cúi xuống áp tai vào ngực Đêa: phía bên tim, ông như nghe ngóng một lúc rồi vừa ngẩng lên vừa thì thầm: "Không được để nó xúc động mạnh. Vết rạn sẽ nứt to rất nhanh".

Quần chúng tiếp tục đổ tới những buổi trình diễn Hồng hoang chiến bại. Thành công của Thăng Cười tưởng như bất tận. Khắp nơi kéo về; không riêng gì Xaothuak nữa, đã lác đác có cả Luân Đôn. Công chúng cũng bắt đầu pha trộn, không chỉ thuỷ thủ thuần tuý và dân đánh xe; theo ý kiến của ông chủ Nicólex, người am hiểu dân hạ lưu, bây giờ trong đám tiện dân: có cả lớp người lịch sự và tiểu nam tước, ăn mặc giả thường dân.

Giả trang là một trong những thành công của tính ngạo mạn và là kẻ thời thượng lúc bấy giờ. Giới quý tộc đứng lẫn với dân đen là một dấu hiệu tốt và cho thấy thành công đã lan sang đến Luân Đôn. Vinh quang của Guynplên rõ ràng đã đi vào công chúng tầng lớp trên.

Và sự việc đã thành hiện thực. Tại Luân Đôn người ta chỉ nói đến Thăng Cười. Ngay tại câu lạc bộ Môhóc, nơi lui tới của lãnh chúa, người ta cũng nói về nó.

Trong Hộp Xanh không ai ngờ đến điều ấy họ chỉ cần được hạnh phúc. Niềm say sưa của Đêa là tối tối được mơn trớn vầng trán có mớ tóc quăn màu hung của Guynplên. Trong tình yêu không gì bằng thói quen. Tất cả cuộc sống đều tập trung vào đấy. Việc tái hiện của thiên thể là một thói quen của vũ trụ. Tạo hoá không khác gì một cô gái si tình, và mặt trời là gã tình lang, ánh sáng là một cái cột chói lọi, hình người, đội đỡ cả trần gian. Ngày nào cũng vậy, trong một giờ phút huy hoàng, Quả đất đầy bóng đêm lại đè lặng lên mặt trời đang mọc. Đêa, mù, cũng cảm thấy vẫn hơi ấm ấy, vẫn niềm hy vọng ấy, trở lại với mình lúc cô đặt bàn tay lên đầu của Guynplên.

Là hai kẻ tối tăm tôn thờ nhau, yêu nhau trong im lặng hoàn toàn, chúng sẽ thích ứng vĩnh cửu như vậy.

Một tối nọ, lòng tràn ngập hạnh phúc, như khi ngây ngất hương trời, lòng cảm thấy một nỗi bứt rứt thần tiên, Guynplên đang lang thang, như nó vẫn thường đi sau buổi biểu diễn, trên bãi cỏ, cách Hộp Xanh chừng một năm bước. Con người thường có những phút giãn nở như thế để trút bớt cỗi lòng. Đêm khuya tối tăm, và trong suốt; trời sao vắng vặc. Toàn bộ bãi chợ phiên vắng vẻ, mọi người đều ngủ yên và quên lãng trong các lều rải rác quanh cánh đồng Tarinhz.

Chỉ có ánh sáng chưa tắt; đó là chiếc đèn kính trong quán Tacaxơ, vẫn mở hé chờ đợi Guynplên về.

Nửa đêm vừa điểm ở năm giáo khu Xaothuak, cách quăng và khác âm thanh nhau, từ gác chuông nọ sang gác chuông kia. Guynplên đang nghĩ đến Đêa. Nó có thể nghĩ gì?

Nhưng đêm hôm ấy, ngưỡng nghịu khác thường, lòng tràn ngập niềm say sưa xen lẫn ngại ngùng, nó đang nghĩ tự Đêa như một người đàn ông nghĩ tới một người đàn bà. Nó tự chê trách mình về điều ấy. Đây là một sự yếu đuối. Trong nó người chồng đang bắt đầu tấn công ngấm ngầm. Nôn nóng, dịu dàng và quyết liệt. Nó đang vượt qua biên giới vô hình; bên này có nàng trinh nữ, bên kia có người đàn bà. Nó lo sợ tự hỏi: nó đang cảm thấy điều mà người ta có thể gọi là nổi hổ thẹn trong lòng, Guynplên những năm đầu đã dần dần thay đổi mà không hay biết đến một sức phát triển bí mật. Chàng trai mới lớn bên lều trước kia tự cảm thấy mình vẫn đục và đáng lo ngại. Chúng ta có lỗ tai ánh sáng để nghe trí tuệ nói và lỗ tai bóng tối để nghe bản năng nói. Trong cái tai khuếch đại ấy nhiều tiếng nói xa lạ mời chào nó. Dù chàng trai trong giấc mơ tình có trong trắng đến mấy thì một chút xác thịt cũng xen vào giữa chàng và giấc mơ hoa. Bao nhiêu ý định mất hết vẻ trong sáng. Điều không dám nói ra do thiên nhiên sắp đặt đi vào ý thức, Guynplên đang có một thèm muốn gì đó về cái vật chất bao trùm mọi dục vọng, mà Đêa không có. Trong cơn sốt của nó, nó thấy hình như không lành mạnh, nó đang làm cho Đêa biến dạng, có lẽ về mặt nguy hại, và nó đang cố thêm thắt cho cái bóng dáng thanh khiết kia thành hình ra thù một người phụ nữ. Ôi, đàn bà, chính mi là thứ chúng ta cần có.

Nhiều thiên đường quá, đến nỗi một lúc nào đó tình yêu không muốn như thế. Nó cần có làn da nóng bỏng, sức sống hồi hộp, cái hôn như tích điện và không sao cưỡng nổi nó cần mái tóc buông xoã, vòng tay ôm ấp có mục đích. Tính vũ trụ gây phiền phức. Chất ête vẫn dè nặng. Tình yêu thừa tính thần tiên cũng như lửa thừa nhiên liệu; vì thế mà ngọn lửa đau khổ, Đêa, có thể nắm bắt được và đã bị nắm giữ, cảnh gần gũi choáng ngợp đem điều mới lạ của tạo hóa trộn vào hai tâm hồn. Giấc mộng tuyệt vời ấy, Guynplên đang ngây ngất trải qua. Một người đàn bà. Nó đang nghe thấy

trong lòng có tiếng kêu thầm kín đó của thiên nhiên. Như Pimaliông đang gọt dưa trong mơ một nàng Galatê[32] của trời xanh, nó cũng đánh bạo, trong tận cùng trí óc, chấm sửa lại cái hình dáng trong trắng của Đêa; hình dáng thần tiên quá nhưng chưa mang đủ tính chất địa đàng; vì địa đàng là Eva; và Eva là đàn bà, một người mẹ xác thịt, một người vú nuôi trần tục, là cái bụng thiêng liêng sản sinh ra mọi thế hệ: là vú sữa bất tận, là người ru ngủ thế giới sơ sinh; và đôi vú ngoại trừ đôi cánh. Chữ trinh chỉ là ước mơ được làm mẹ. Tuy vậy trong ảo giác của Guynplên, Đêa vẫn đứng trên xác thịt. Lúc này, lạc lối, trong trí óc, nó đang cố đưa Đêa trở về với xác thịt, và nó đang kéo sợi dây giới tính, vẫn giữ chặt người con gái vào Quả đất. Trong số các con chim ấy, không một con nào được thả, Đêa cũng chẳng hơn gì: không thoát khỏi qui luật: và Guynplên, chỉ thú nhận nửa vời điều ấy, cũng mơ hồ muốn cho Đêa phải khuất phục qui luật đó, nó miễn cưỡng mong muốn như vậy, và cứ cố thôi, rồi lại cứ mong muốn. Nó tự hình dung Đêa mang đủ tính chất người. Nó đi đến chỗ có một ý nghĩ lạ lùng, Đêa, còn người không chỉ của dê mê ngây ngất nữa, mà còn của khoái lạc, Đêa ngửa đầu trên gối. Nó hồ thẹn trước sự lấn át trong mộng tưởng; đó là một sự cố tình xúc phạm, nó cưỡng lại ám ảnh ấy; nó ngoảnh đi, rồi vẫn quay lại; hình như nó sắp phạm tội cưỡng đoạt. Đối với nó, Đêa là một áng mây hồng. Nó đang run rẩy vén bức màn mây, y như vén chiếc áo lót. Trời đang tiết tháng tư.

Cuộc sống có những phút mơ màng của nó.

Guynplên cứ lơ đãng bước lão đảo như lúc ta đi một mình. Không có ai xung quanh, càng thúc đẩy suy nghĩ miên man. Tư tưởng Guynplên đang hướng về đâu? Chắc nó chẳng dám nói điều đó với nó. Lên trời ư? Không. Vào một chiếc giường. Ngàn sao ơi, các người đang nhìn nó.

Tại sao lại gọi là một người si tình? Lẽ ra phải gọi là một người bị ám ảnh. Ma ám chỉ là biệt lệ, bị đàn bà ám mới là qui luật. Người đàn ông nào

cũng bị cái bệnh tâm thần ấy cả. Một người đàn bà đẹp là một mụ phù thủy tai quái. Tên thật của tình yêu là giam giữ.

Ta bị giam giữ vì linh hồn một phụ nữ, mà cũng vì xác thịt người đó nữa. Đôi khi vì xác thịt nhiều hơn vì linh hồn. Linh hồn là người yêu, xác thịt là nhân tình.

Người ta đổ tiếng xấu cho quỷ. Có phải nó cám dỗ Êva đâu. Chính Êva cám dỗ nó. Người đàn bà đã bắt đầu.

Guynplên đang bình tĩnh đi qua. Nó trông thấy người đàn bà. Thế là từ đó nó trở thành quỷ Sa tăng.

Xác thịt là cái mặt trên của cái được biết. Lạ thay, nó lại khiêu khích bằng vẻ then thùng bên lên. Thật không còn gì làm con người bối rối hơn. Đồ vô liêm sỉ ấy, nó còn xấu hổ hơn nữa.

Vào lúc này, điều đang khiến Guynplên băn khoăn và đang giữ chặt nó, chính là mối tình bề mặt đáng sợ đó. Còn giây phút nào dễ sợ bằng giây phút người ta khao khát sự trần trụi. Rất dễ trượt chân vào tội lỗi lắm. Biết bao tối tắm trong vẻ trắng ngần của vệ nữ!

Trong Guynplên có một cái gì đó đang lớn tiếng kêu gọi Đêla. Đêla con gái. Đêla của một nửa người đàn ông. Đêla bằng da bằng thịt và rục rủa. Đêla với lồng ngực lồ lộ. Hầu như nó đang xua đuổi thiên thần. Còn biến động huyền bí mà mọi cuộc tình duyên đều trải qua, mà lý tưởng lâm nguy. Điều này nằm trong dự tính của tạo hoá.

Thời cơ sa ngã của thần tiên.

Mối tình của Guynplên đối với Đêla đang trở thành một tình son sắt. Tình yêu trinh bạch chỉ là bước quá độ. Thời cơ đã đến. Phải cho Guynplên người đàn bà đó.

Phải có cho nó một người đàn bà.

Cái dốc mà người ta chỉ nhìn thấy phía trước.

Tiếng gọi không rõ ràng của thiên nhiên thật nghiệt ngã.

Toàn bộ người đàn bà, vực thăm rùng rợn thay!

May mắn cho Guynplên, ngoài Đêla không có người đàn bà nào khác.
Người duy nhất Guynplên ưng. Người duy nhất có thể ưng nó.

Guynplên có cái cảm giác lớn rờn rợn mơ hồ là sự đòi hỏi sống còn của vô biên.

Thêm vào đó, mùa xuân góp phần rất quan trọng. Nó đang hít thở những không khí không tên của u minh vũ trụ. Nó đi tới trước mặt, lơ lảo một cách thích thú. Những hương thơm toả khắp của nhựa sống đang lên, những phát tán ngây ngất lừng lơ trong bóng tối; những hoa đêm chớm nở xa xa, những tổ chim kín đáo đồng tình, dòng nước róc rách, ngọn cỏ lao xao, vạn vật thở dài, không khí mát mẻ ấm áp, toàn bộ cảnh bừng tỉnh huyền bí của tháng tư và tháng năm, đó là giới tính mệnh mông tảo mát đang thì thầm hứa hẹn niềm khoái lạc, trò khiêu khích ngây ngất, khiến linh hồn phải ứng. Lý tưởng không còn biết nó nói gì nữa.

Người nào trông thấy Guynplên bước đi hẳn phải nghĩ: Kìa! Một thằng say rượu.

Thật thế nó gần như lao đảo dưới sức nặng của con tim, của trời xuân và đêm tối.

Trên bãi cỏ, vắng lặng thanh bình đến nỗi thỉnh thoảng nó lại nói to một mình.

Cảm thấy mình không bị ai nghe, thường thường người ta phải nói.

Guynplên thông thả dạo bước, đầu cúi gằm, tay chấp sau lưng, bàn tay trái trong bàn tay phải, ngón tay xoè rộng.

Thình lình nó cảm thấy có một vật gì lùa vào kẽ tay bất động của mình.

Nó vội quay phắt lại.

Trong bàn tay nó, có một mảnh giấy và trước mặt, một người đàn ông.

Chính con người ấy đã rón rén sau lưng như một con mèo, lùa vào kẽ tay nó mảnh giấy.

Mảnh giấy là một bức thư.

Anh chàng được bóng tối chập chờn của sao đêm soi vào đủ sáng, người bé nhỏ, má phính, còn trẻ, nghiêm trang, mặc bộ chế phục màu lửa, lộ rõ suốt từ trên xuống dưới qua tà áo khoác màu xám mà thời bấy giờ vẫn gọi là capênô, từ ngữ Tây Ban Nha rút ngắn có nghĩa là áo khoác đêm. Hắn đội một chiếc gora đỏ sẫm, y hệt cái mũ chòm của Hồng y giáo chủ, có vạch vàng dấu hiệu rõ ràng của phường nô hộc. Trên chiếc mũ chòm thấy có chòm lông chim anh vũ.

Hắn đứng im lặng trước mặt Guynplên. Y hệt một hình bóng trong mơ.

Guynplên nhận ra ngay, tên tiểu đồng của người nữ công tước.

Chưa kịp thốt lên một tiếng ngạc nhiên, đã nghe giọng nói yếu ớt, vừa trẻ con, vừa đàn bà của tên tiểu đồng:

- Ngày mai giờ này ông hãy đến đầu cầu Luân Đôn.
- Tôi sẽ có mặt ở đấy. Tôi sẽ dẫn ông đi.
- Đi đâu?

- Đến chỗ ông được chờ đợi.

Guynplên nhìn xuống bức thư mà nó vẫn vô tình nắm trong tay.

Lúc nó ngược mắt lên, tên tiểu đồng đã không còn đấy nữa. Xa xa trên bãi chợ phiên, một hình dáng mờ mờ nhỏ dần rất nhanh. Đây là thằng hầu cận đang xa dần.

Nó rẽ ở một góc phố, rồi không còn bóng một ai nữa.

Guynplên nhìn tên tiểu đồng tan biến rồi lại nhìn bức thư. Đời người có những lúc điều phải đến lại không đến, sự kinh ngạc giữ anh cách xa sự vật một lúc.

Guynplên đưa bức thư lên gần mắt như người định đọc, lúc ấy nó mới thấy là không đọc được vì hai lẽ: thứ nhất vì thư chưa bóc: thứ hai là vì đang đêm. Phải mấy phút nó mới nghĩ ra trong quán có chiếc đèn kính. Nó đi mấy bước, chệch sang một bên, y như người không biết về đâu.

Một kẻ mộng du được ma trao cho bức thư cũng đi như vậy thôi.

Cuối cùng nó quyết định, chạy hơn là đi về phía quán rượu, đứng ở ngưỡng cửa hé mở, và nhờ ánh sáng nhìn ngấm lá thư vẫn dán kín, không có dấu vết gì ở chỗ niêm phong cả, và trên phong bì đề: gửi Guynplên. Nó bẻ vỡ xi niêm phong, xé phong bì, mở lá thư, chìa hẳn vào ánh sáng và sau đây là những dòng chữ nó đọc được:

"Anh xấu kinh khủng, tôi đẹp tuyệt trần, anh thường hát rong, tôi nữ công tước. Tôi cao sang đệ nhất, anh hèn hạ tột cùng. Tôi ưng anh. Tôi yêu anh. Anh đến nhé!"

Chú thích

[1] Giotem (Je t's Aime): Anh yêu em hoặc Em yêu anh.

[2] Nguyên văn: Vauxhali: Cầu bê (ý nói cầu quán bán bê) vì focxhon (fox-hall) tiếng Anh là cầu chồn.

[3] Balling green. Bãi cỏ, bãi sân.

[4] Chúng ta hãy bắt đầu từ con sói.

[5] Vexta(vesta): táo thần cổ La mã.

[6] Tức là quen lý luận và chuyên bán thuốc. Hai từ trên do chúng tôi đặt ra, vì nguyên văn: Jeratiocine et je médicamente. Hai động từ này do Vichito Hugo bịa ra, dựa vào hai từ raion (lý trí) và médicament (thuốc).

[7] Nguyên văn: Je pense et je panse. Hai động từ này hay ở chỗ đồng âm, chỉ dịch theo nghĩa.

[8] Chirurgus sum: tiếng La tinh: Tôi là nhà phẫu thuật.

[9] Tức là hạng có vách ngăn có độ bốn, năm chỗ ngồi.

[10] Xixêrông (Cicéron 106-43 trước công nguyên- nhà hùng biện cổ La mã.

[11] Blekgac (Blackguard) - tiếng Anh nghĩa tà thị vệ đen, bia gơ (blagueur) - tiếng Pháp nghĩa là cánh ba hoa.

[12] Nguyên văn trailler - tiếng Anh.

[13] Baal: thần của khu vực.

[14] Nguyên văn Tiếng Anh: Wapentahe.

[15] Oetminxtơ (Westminster): Hạ nghị viện Anh.

[16] Một hình phạt thời xưa, tội nhân bị trói chặt trên bàn quay, tứ chi buộc vào bốn con ngựa...

- [17] Bách trưởng, trong đoàn Một trăm người.
- [18] Tiếng La tinh: về tất cả khoa mục có khả năng nhận thức được.
- [19] Tên ba hoa, mà hãy tự bào chữa lấy cho mà.
- [20] Ba tiến sĩ làm thành một.
- [21] Một loại rắn hoang đường. Tục truyền chỉ nhìn nó cũng đủ chết người.
- [22] Giuđa kẻ đã vì tiền phản bội Chúa Giê-su.
- [23] Họa mi ỉa ra tai họa của nó.
- [24] Con chó ba đầu giữ cửa âm phủ.
- [25] Tức Thái lan ngày nay.
- [26] Ann D' Autriche, sức cơ vua Luy XIII, làm phụ chính cho con là vua Luy XIV.
- [27] Tiếng Tây Ban Nha: người hầu.
- [28] Nguyên bản: tưởng trèo lên núi Olympe (thần sơn) mà lại tới Bedlam (bệnh viện tâm thần làm phúc nổi tiếng ở Luân Đôn).
- [29] Abyssus abyssum vocat: Tiếng La tinh: thành ngữ mượn trong Thánh thi Davit (XLI.8) có nghĩa là vực sâu lại gọi vực sâu, tội lỗi này kéo theo tội lỗi khác.
- [30] Philêông và Bôxi tượng trưng cho tình vợ chồng. Còn Đapni và Clôe là hai em bé bị bỏ rơi, cùng những người chăn cừu nuôi từ bé, dần dần chúng yêu nhau rồi lấy nhau (truyện của Longgus).
- [31] Ipôcrat (Hippocrate)- nhà đại danh y Cổ Hy Lạp.

[32] Pimaliông (Pygmalion) là nhà điêu khắc nổi tiếng của đảo Sip. Ông say mê bức tượng Galatê của ông. Bức tượng được nữ thần Vệ nữ hoá phép thành người và lấy Pimaliông làm chồng.

THĂNG CƯỜI

Victor Hugo

www.dtv-ebook.com

Hầm Hình Sự.

Có tia lửa chỉ sáng loà trong bóng tối, có tia lửa lại làm bùng cháy hoá diệm sơn.

Có những tia sáng rất to.

Guynplên cầm bức thư, đọc đi đọc lại. Rõ ràng có câu: Tôi yêu anh.

Biết bao kinh hoàng đang tiếp nối nhau trong đầu óc nó.

Đến nỗi, đầu tiên, nó tưởng nó điên.

Điên. Điềm ấy thì chắc chắn rồi. Những điều nó vừa thấy làm gì có thật. Ảo ảnh của chiều hôm đang trôi ghẹo nó, con người khốn khổ. Thăng bé mặc áo đỏ là một ánh sáng của ảo tưởng. Nhiều khi đang đêm có vật không đầu cô đúc lại thành ngọn lửa, đến trôi ghẹo anh. Sau khi đùa giỡn, vật hão huyền kia biến mất, để lại Guynplên điên rồ ở lại. Bóng tối thường vẫn làm những việc như thế.

Nỗi kinh hoàng thứ hai mà nó nhận thấy là nó hoàn toàn có đầy đủ lý trí.

Một ảo tưởng ư? Đâu phải. Nếu vậy, còn bức thư này. Nó chẳng nằm trong tay một bức thư là gì? Đây không phải là phong bì, là niêm phong, là giấy trắng. Là chữ viết sao? Có phải nó không biết người viết đâu? Chẳng có gì tối tăm trong chuyện này cả. Người ta đã cầm bút mực, người ta đã viết. Người ta đã châm một ngọn nến và người ta đã lấy xi niêm phong. Tên nó chẳng được ghi trên phong bì là gì: Gửi Guynplên. Giấy viết thơm phức. Mọi việc đều rõ ràng. Thăng bé, Guynplên biết nó. Thăng lùn ấy là

một tên tiểu đồng. Cái ánh chớp lập loè ấy là một thằng hầu. Tên tiểu đồng ấy đã hẹn gặp lại Guynplên ngày mai, cũng giờ này. Ở đầu cầu Luân Đôn có phải là ảo tưởng không? Không, không, tất cả những cái ấy đều rõ ràng. Trong đó chẳng có chút mê sảng nào cả. Toàn bộ đều là hiện thực. Guynplên hoàn toàn tỉnh táo. Đây không phải một chuyện ma quái thoáng hiện thoáng tan; đây là một việc đến với nó hằn hoi. Không. Guynplên không điên. Guynplên không mơ và nó đọc lại bức thư.

Ừ thì đúng. Nhưng rồi sao?

Vậy thì phi thường quá.

Có một người đàn bà ưng nó.

Một người đàn bà ưng nó! Nếu thế, từ nay xin đừng ai nói đến hai chữ vô lý. Một người đàn bà ưng nó! Một người đàn bà đã từng thấy mặt nó! Một người đàn bà không phải mù! Và người đàn bà ấy là ai? Một cô nàng xấu xí chẳng? Không. Một cô nàng xinh đẹp hằn hoi. Một cô gái hát rong chẳng? Không. Một nữ công tước.

Có cái gì trong đó: như thế nghĩa là thế nào? Chiến thắng như vậy thì nguy hiểm quá! Nhưng sao lại không liều mạng lao đầu vào đấy?

Sao! Người đàn bà ấy! Con nhân ngư, cái bóng ma, bà phu nhân, người nữ khán giả trong khán đài huyền ảo người đàn bà khó hiểu sáng chói! Và chính người đàn bà ấy. Đúng người đàn bà ấy không sai.

Trong lòng nó, tiếng nổ tí tách của đám cháy bắt đầu đang bắn tung toé ra khắp phía. Chính người đàn bà kỳ dị không quen biết đó! Vẫn con người làm nó xao xuyến bao đêm! Và những tư tưởng hỗn loạn đầu tiên của nó về người đàn bà kia lại tái hiện, như được ngọn lửa tối tăm kia đốt nóng. Quên là một tấm giấy da để xoá chữ cũ viết chữ mới lên thôi chẳng có gì khác. Chỉ cần một biến cố xảy đến, là tất cả những gì đã xoá lại hiện ra giữa các dòng chữ của ký ức kinh ngạc. Guynplên tưởng đã gạt bỏ được khuôn mặt

ấy ra khỏi tâm tư, vậy mà nay lại thấy nó ở đấy; khuôn mặt đã in hình trong tâm tư và đã để lại dấu vết trong cái đầu óc vô tư lự, có tội, đã mơ mộng đó. Giấc mơ đã để lại dấu vết rất sâu mà Guynplên không ngờ. Giờ đây đã bắt đầu có triệu chứng đau và tất cả các trạng thái mơ màng đó, từ nay có lẽ không có cách nào cứu chữa, nó lại hẳn học tiếp tục suy nghĩ.

Sao? Người ta ứng nó! Sao! Công chúa bước xuống khỏi ngai, thần tượng rời khỏi bàn thờ, tượng đồng bước xuống khỏi bệ, ma quỷ rời khỏi tầng mây! Sao! Con quái vật lại từ chốn tận cùng của cõi vô biên đến đây! Sao vị thần truyền thuyết tối cao ấy, ánh hào quang ngời toả ấy, con hải tinh toàn thân ướm đẫm ngọc châu ấy con người xinh đẹp tuyệt trần và không thể tới gần ấy, từ chốn cao xa chói vót tràn đầy tia sáng lại cúi xuống với Guynplên! Sao! Cổ xe rực sáng bình minh của nàng, do cả chim câu và rồng thiêng đóng kéo, nàng lại dừng nó ngay trên đầu Guynplên, và nàng nói với Guynplên: Anh đến nhé! Sao, nó - Guynplên - mà lại được cái vinh quang khủng khiếp thành đối tượng của một chuyến hạ cố như vậy của trời xanh! Người đàn bà ấy, nếu có thể gắn tên đó lên một hình bóng vũ trụ cao nhất, người đàn bà ấy đang tự nguyện hiến mình, tự dâng mình! Choáng ngợp thay! Thần tiên mà lại bán mình! Cho ai? Cho nó. Cho Guynplên! Những cánh tay của gái giang hồ mà lại mở rộng một vùng hào quang để ôm ghì nó vào ngực nữ thần! Mà lại không vết bẩn nhơ. Những bậc vương giả ấy không bôi đen, ánh sáng rửa sạch thánh thần. Và vị nữ thần đến với nó ta thừa biết việc của mình làm. Có phải nàng không rõ điều rùng rợn hiện thân ở Guynplên đâu. Nàng đã thấy cái mặt nạ thường ngày của Guynplên kia mà! Và cái mới lạ ấy không khiến nàng lùi bước. Guynplên đã được yêu bất chấp hết cả.

Điều vượt tất cả mọi ảo tưởng là chính vì thế mà nó được người ta yêu! Không may mắn khiến nữ thần lùi bước. Cái mặt nạ đó lại lôi cuốn nữ thần. Hơn cả được yêu Guynplên đã được người ta thêm khát. Hơn cả được chấp nhận, nó đã được người ta kén chọn. Nó mà được kén chọn!

Sao! Nơi người đàn bà kia ngự trị, giữa môi trường vương giả của ánh sáng chói ngời, vô trách nhiệm và của quyền uy tự do tuyệt đối, có biết bao công hầu, nàng có thể chọn một hoàng thân, có biết bao huân tước, nàng có thể chọn một huân tước, có những chàng trai đẹp, duyên dáng, oai vệ, nàng có thể chọn Adônix[33]. Thế mà nàng lại chọn ai? Nhafrông[34]. Nàng có thể lựa chọn trong số các thiên thể và sấm sét vị thiên sứ khổng lồ sáu cánh, vậy mà nàng lại chọn con bọt nước trôi trong chốn bùn lầy. Một bên là các vị hoàng thân, các ngài lãnh chúa, là tất cả cái gì vĩ đại, giàu có, vinh quang, một bên là tên hát rong múa rối. Vậy mà tên hát rong lại thắng. Thế thì trong trái tim của người đàn bà kia có loại cân gì? Nàng cân tình yêu của nàng bằng quả cân nào Người đàn bà kia nhắc khỏi trán mình chiếc miện quân công và vứt nó lên sân khấu của thằng hề! Người đàn bà kia bỏ khỏi đầu mình vòng hào quang thần thánh và đặt nó lên cái sọ lờm chờm của con quỷ. Không biết cuộc đảo lộn của trời đất, khiến cho sâu bọt lúc nhúc ở trên, trăng sao chìm xuống dưới, đã chìm Guynplên hốt hoảng vào một đồng ánh sáng hỗn độn, và kết cho nó một vùng hào quang trong vũng nước dơ. Một người đàn bà quyền uy tột bậc, vùng lên chống đối sắc đẹp và huy hoàng, lại hiến thân cho kẻ bị dọa đẩy vào tăm tối, lại thích Guynplên hơn Antinôux[35]. Lại nổi máu tò mò trước cảnh u minh, bước xuống đó và từ sự thoái vị đó của nữ thần, vương quyền của kẻ khốn khổ bước ra, phi phạm, đầu đội vương miện. "Anh xấu kinh khủng...Tôi yêu anh". Mấy chữ này đã chạm vào Guynplên đúng chỗ xấu xa của lòng kiêu hãnh. Kiêu hãnh là cái gót, nơi mà tất cả một đấng anh hùng đều có thể bị đá thương. Trước đây Guynplên vẫn tự hào về vẻ mặt quái quái của mình. Chính nhờ dị dạng mà nó được yêu. Nó cũng vậy, cũng như và có lẽ còn hơn cả các thần Giuypite[36] và Apôlông[37].

Lời thú nhận và điều bí ẩn, hai cái mồm ấy, một cái khiêu khích, một cái đe dọa, đều nói như nhau: cứ liệu xem!

Chưa bao giờ tính nham hiểm của tình cờ lại khéo sắp đặt đến thế, và đưa cảm dỗ đến đúng lúc hơn. Bồi hồi rạo rực, trước cảnh trời xuân và sức trào

dâng nhựa sống của vạn vật, Guynplên đang sống trong giấc mơ xác thịt. Cái ông già kiên cường, mà chúng ta không ai chiến thắng nổi, đang trôi dạt trong chàng trai muộn mẫn, hai mươi bốn tuổi đời mà vẫn phờ phợt thanh tân. Chính nhờ vào thời cơ ấy, chính vào giây phút thác loạn nhất của cơn khủng hoảng ấy, việc mời chào kia đến với nó, và phờ ra trước mặt nó đôi vú lồ lộ, chói loà của con nhân sư. Tuổi xuân là một mặt dốc, Guynplên đang đứng cúi bồng có người đẩy nó, Ai? Trời xuân. Ai? Đêm tối. Ai? Người đàn bà kia. Giá không có tiết tháng tư, con người ắt đức hạnh hơn. Bao nhiêu bụi rậm nở hoa đều là một lũ tòng phạm! Tình yêu là một tên ăn trộm, trời xuân là kẻ chứa chấp.

Guynplên bàng hoàng điên đảo.

Phía trước tội lỗi vẫn có chút ít khói của tội ác mà lương tâm không hít thở được. Lòng lương thiện bị cám dỗ thường có cái cảm giác buồn nôn khó hiểu về địa ngục, Nhưng nơi hé mở nửa chừng thường bộc ra nội thứ uế khí báo trước cho người khoẻ mạnh và làm kẻ yếu choáng váng. Guynplên đang gặp cảm giác khó chịu bí mật ấy.

Những điều tiến thoái lưỡng nan, vừa thoảng qua vừa dai dẳng, nó chập chờn trước mặt nó. Tội lỗi ngoan cố chào đón, đang hình thành. Ngày hôm nay, nửa đêm, cầu Luân Đôn, tên tiểu đồng! Có nên đi không? Xác thịt hét: có! Linh hồn quát: không!

Tuy vậy, ta phải nói thẳng dù sự việc thoát tiên có vẻ kỳ quặc đến mấy nó cũng không hề dám tự đặt một cách rõ ràng câu hỏi: - Có nên đi không? Những hành động đáng chê trách vẫn có chỗ được chừa lại. Cũng như những thứ rượu mạnh quá, người ta không uống cạn một hơi. Người ta đặt chén xuống, hăng chờ xem, giọt đầu tiên đã rất kỳ lạ.

Điều chắc chắn là nó có thấy bị đẩy từ sau lưng vào chỗ xa lạ.

Nó run sợ. Nó thoáng thấy miệng vực. Nó vội nhảy lùi, nhìn phía nào cũng hãi hùng. Nó nhắm mắt lại. Nó cố hết sức để chối cãi là không có câu chuyện ly kỳ này và để ngờ vực trí tuệ của mình. Tất nhiên đó cách tốt nhất.

Khôn ngoan hơn cả, là tự cho rằng mình điên.

Cơn sốt thật ác nghiệt. Trong đời mình bất cứ người nào gặp chuyện bất ngờ, cũng đều có những phút dao động bi đát như vậy. Người quan sát luôn luôn lo lắng, nghe ngóng, những tiếng âm thầm của số mệnh thúc giục lương tâm.

Than ôi! Guynplên tự hỏi. Nơi nào bốn phận đã rõ ràng, đặt câu hỏi tức là chiến bại.

Vả lại có một chi tiết cần chú ý, nó không hề phát hiện ra tính chất vô liêm sỉ của câu chuyện, mà có lẽ một người sa đoạ cũng phải thấy là chướng chối. Cái khía cạnh trâng tráo lì lợm, nó không hay biết, ý nghĩ truy lục nói trên đây không hề đến gần nó. Nó không đủ sức quan niệm nổi điều đó. Nó trong trắng quá nên không thể nào chấp nhận những giả thuyết phức tạp.

Ở người đàn bà kia, nó chỉ thấy mặt vĩ đại. Than ôi! Nó vẫn quen được tang bốc. Lòng tự kiêu của nó chỉ thấy thành công. Cho rằng mình là đối tượng của một chuyện trớ trêu chứ không phải của tình yêu, muốn suy luận nổi điều đó nó cũng cần phải có nhiều thông minh hơn tính chất ngây thơ. Bên cạnh câu: Tôi yêu anh, nó không nhận thấy câu đĩnh chính khủng khiếp: Tôi ưng anh.

Nó không nắm được khía cạnh thú vật của vị nữ thần.

Trí óc có thể bị xâm chiếm. Trong tâm hồn cũng có những thứ phá hoại cái đẹp, đến huỷ hoại đức hạnh của chúng ta, đó là những tư tưởng xấu. Hàng nghìn ý nghĩ trái ngược thay nhau lao vào Guynplên, đôi khi cùng

một lúc. Rồi trong nó lại im lặng. Thế là nó ôm lấy đầu, trong tư thế trầm ngâm bi đát, y như lúc lặng ngắm cảnh trời đêm.

Thình lình nó nhận ra một điều, là nó không nghĩ ngợi gì nữa. Trạng thái mơ màng của nó đã đến lúc đen tối mà mọi vật đều biến mất.

Nó cũng để ý là nó vẫn chưa về nhà, để đến hai giờ sáng.

Nó bèn bỏ bức thư của tên tiểu đồng vào túi bên, nhưng nhận thấy túi ở bên tim, nó lại rút ra, nhét bức thư nhàu nát vào túi quần cụt, rồi đi về phía quán rượu. Lặng lẽ bước vào, không gọi thẳng bé Gôvicâm vẫn chờ cửa nhưng lại gối đầu vào tay ngủ ngay trên bàn, đóng cửa lại, châm ngọn nến ở cái đèn kính của quán rượu, cài chốt, vặn một vòng khoá, tự nhiên cũng thận trọng như người về muộn, trèo lên chiếc thang của Hộp Xanh, chui vào cái lều cũ vẫn dùng làm buồng cho nó, nhìn Uyêcxuyt ngủ, thối tắt nến nhưng không nằm xuống.

Một giờ trôi qua như thế. Cuối cùng, nhọc quá, nghĩ rằng giường là giấc ngủ, nó bèn đặt đầu lên gối, vẫn mặc cả quần áo, và đành nhượng bộ bóng tối nhắm mắt lại; nhưng bão táp cảm xúc vẫn không ngừng quấy rầy nó. Mất ngủ là một cách đêm tối hành hạ con người, Guynplên rất đau khổ. Lần đầu tiên trong đời nó không bằng lòng với bản thân. Nỗi đau xót sâu kín xen lẫn vào lòng tự kiêu được thoả mãn của nó. Làm gì đây? Sáng rồi. Nghe tiếng Uyêcxuyt dậy, nó vẫn không mở mắt. Nhưng nó vẫn không được thanh thản. Nó nghĩ đến bức thư. Từng lời từng chữ lại hiện lên với nó như một mớ tơ rối. Tư tưởng như một chất lỏng gặp một luồng gió mạnh nào đó thổi từ trong tâm hồn. Tư tưởng quẩn quại, trào dâng, và để thoát ra một cái gì như một tiếng rì rào của sóng nước. Cảnh triều lên xuống, dồn dập, quay cuồng, cảnh ngập ngừng trước ghềnh của sóng biển, cảnh mưa đá, mưa cơn, mây đen với những khoảng từ loé sáng, cảnh một lớp bọt tả tơi xơ xác, cảnh lồng lộn trào dâng rồi đổ ụp, cảnh những cố gắng lớn lao không kết quả, cảnh bão táp xuất hiện từ mọi phía, cảnh bóng tối và tan tác,

tất cả những thứ ấy, vẫn nằm trong vực thẳm, đều có trong lòng người, Guynplên đang ở trong trạng thái bão táp ấy.

Giữa lúc lòng đầy lo âu như vậy, mi mắt vẫn nhắm, nó bỗng nghe một giọng nói ngọt ngào: Guynplên, anh ngủ đấy à? Nó giật mình, mở mắt ngồi dậy; cửa phòng quần áo mở hé. Đêa xuất hiện trước ngưỡng cửa. Trên mắt và trên môi cô vẫn cái nụ cười khó tả. Cô đứng thẳng, duyên dáng, yêu kiều, giữa vùng hào quang trong trong vô thức của cô. Một giây phút thiêng liêng Guynplên lặng ngắm Đêa, nó run rẩy, hoa mắt, sức tỉnh: sao lại sức tỉnh? Hết ngủ ư? Không, hết mất ngủ thì đúng hơn. Chính là cô, chính là Đêa; đột nhiên nó cảm thấy trong lòng bão táp tan biến một cách khó tả và từ trên cao cái thiện đang diệu kỳ hạ xuống, át hẳn cái ác; sự huyền bí của con mắt thần xuất hiện: cô gái mù hiền lành sáng chói, riêng sự hiện diện của cô, không cần một cố gắng nào khác: đang xua tan hết mọi bóng tối trong lòng nó; bức màn mây tự vén khỏi óc nó như một bàn tay vô hình kéo lên, và điều kỳ diệu thần thánh, Guynplên lại cảm thấy trời xanh lại ủa vào lương tâm. Nhờ đức hạnh của đấng thiên thần đó, nó đột nhiên trở lại anh chàng Guynplên ngây thơ, hiền lành vĩ đại. Cũng như tạo hóa, linh hồn cũng có những phút đối diện thật huyền bí, cả hai đều im lặng, nàng là ánh sáng, nó là vực sâu, nàng thiêng liêng, nó nguôi dịu, và bên trái tim sôi sục sóng gió của Guynplên, Đêa sáng ngời nhờ một ánh sao nào đó rất khó tả của biển khơi.

2. HẾT VUI ĐÙA ĐẾN NGHIÊM NGHỊ.

Phép màu thật đơn giản! Trong Hộp Xanh lúc ấy đang giờ ăn trưa, và thực tình Đêa muốn biết tại sao sáng nay Guynplên không đến ngồi ở cái bàn con của hai người.

- Em! - Guynplên reo lên, và thế là hết. Nó không có chân trời nào khác, hình ảnh nào khác bầu trời trong đó có Đêa.

Ai chưa thấy nụ cười tốt khởi của biển cả sau trận phong ba, thì không sao hiểu nổi những phút êm đềm như vậy. Không gì yên tĩnh hơn vực thẳm. Vì nó nhấn chìm dễ dàng quá. Trái tim con người cũng thế. Tuy nhiên không phải luôn luôn như vậy.

Chỉ cần Đêla xuất hiện là tất cả ánh sáng trong Guynplên tỏa ra và đến với cô; sau lưng Guynplên choáng váng chỉ còn một lũ yêu ma chạy trốn. Lòng tôn thờ một nữ thần bị hoá giải hết sức tài tình!

Lát sau cả hai người ngồi đối diện nhau, Uyêcxuyt ngồi giữa, Ômô dưới chân. Trên bàn đặt ấm trà với chiếc đèn con thắp sáng. Fibi và Vinox đều ở ngoài và đang lo công việc.

Bữa trưa cũng như bữa tối đều dọn ở ngăn giữa. Do cách kê cái bàn quá hẹp, Đêla ngoảnh lưng về vào phía lỗ hổng của bức vách, hướng ra cửa Hộp Xanh.

Đầu gối hai người chạm nhau, Guynplên rót trà cho Đêla.

Đêla duyên dáng thối vào tách nước. Thành linh cô hắt hơi. Đúng lúc ấy, trên ngọn đèn, một làn khói đang toả nhẹ, và như có tàn giấy rơi xuống thành tro. Chính làn khói đó đã làm Đêla hắt hơi.

- Gì thế - Cô hỏi

- Không có gì đâu - Guynplên đáp.

Và nó tủm tỉm cười.

Nó vừa đốt bức thư của người nữ công tước.

Thiên thần bảo vệ người đàn bà được yêu, chính là lương tâm của con người đàn ông đang yêu.

Bớt được bức thư đó trên người, Guynplên thấy nhẹ nhõm lạ kỳ và nó cảm thấy lòng thành thật của mình như đại bàng có đôi cánh.

Hình như sự căm dỗ đang bay theo làn khói toả, và cùng với tờ giấy, người nữ công tước đang hoá thành tro bụi.

Hai bên vừa chuyện trò vừa đổ lẩn hai tách trà và thay nhau uống chung một tách. Tiếng thỏ thẻ của cặp uyên ương như tiếng ríu rít của đôi chim sẻ. Trò trẻ thơ xứng đáng với Mẹ ngỗng và Hôme. Hai trái tim yêu đương. Phải chăng tìm tứ thơ ở đâu xa hơn; hai cái hôn đối đáp nhau, cần gì đi đâu xa hơn, cần gì đi đâu xa hơn mới tìm ra ý nhạc.

- Anh có biết chuyện gì không?

- Không.

- Anh Guynplên ạ, em mơ thấy chúng mình là những con vật, và chúng ta có cánh.

- Cánh, thế là chim - Guynplên nói khẽ.

- Vậy nghĩa là thiên thần - Uyêcxuyt lẩm bẩm.

Cuộc trò chuyện lại tiếp tục.

- Anh Guynplên này, nếu không có anh...

- Thì sao?

- Thì sẽ không có chúa lòng lành.

- Trà nóng quá. Bỏ em mất, Đêa.

- Anh thổi vào tách em đi.

- Sáng nay em đẹp quá?

- Anh phải biết, có bao nhiêu chuyện anh muốn nói với anh cơ.
- Em nói đi
- Em yêu anh
- Anh tôn thờ em!

Uyêcxuyt lăm bầm một mình:

- Lạy chúa, đúng là những người trong trắng.

Khi người ta yêu nhau, điều tuyệt diệu nhất là những phút giây im lặng. Nó như tích tụ tình yêu để sau đó bùng nổ nhẹ nhàng.

Ngừng một lúc rồi Đêa nói to:

- Ôi giá mà anh biết được Tối tối, lúc chúng mình biểu diễn, khi tay em chạm vào trán anh... Ôi! Guynplên, anh có một mái đầu thật cao quý!... Khi em cảm thấy làn tóc của anh dưới ngón tay em, em bủn rủn cả người, em có một niềm vui thần thánh, em tự nhủ, trong cõi trần đen tối bao quanh em đây, trong vũ trụ cô đơn này, trong cảnh sụp đổ mông mênh tăm tối em đang sống đây, trong cảnh rung chuyển hãi hùng của em và của tất cả: em có một điểm tựa, nó đây. Chính nó. Chính là anh.

- Ôi! em yêu anh quá!

Guynplên nói:

- Anh cũng vậy trên trần gian anh chỉ có mình em. Đối với anh. Em là tất cả. Đêa, em muốn anh phải làm gì? Em có ước mong nột thứ gì không? Em cần gì nào?

Đêa đáp:

- Em thông biết. Em hạnh phúc lắm rồi.

- Ôi! - Guynplên tiếp luôn - cả hai ta đều hạnh phúc!

Uyêcxuyt nghiêm nghị nói to:

- Hừ hai đứa chúng mày hạnh phúc! Thế là phạm tội vi cảnh đấy. Tao đã căn dặn chúng mày rồi kia mà. Hừ! Chúng mày hạnh phúc! Vậy thì phải giữ gìn đừng để ai nhìn thấy chúng mày. Phải chiếm thật ít chỗ thôi. Muốn hạnh phúc phải chui vào lỗ. Nếu có thể, phải thu mình nhỏ hơn hiện giờ nữa. Ý Chúa là kẻ sung sướng càng bé thì hạnh phúc càng to. Những ai mãi nguyện đều phải lẩn trốn, như kẻ gian phi. Hừ, chúng mày toả sáng, trời ơi: chúng mày là những con đom đóm độc ác, người ta sẽ xéo nát chúng mày ra, và thế là phải. Tất cả những trò hú hí ấy là gì? Tao, tao có phải bà bảo mẫu có nhiệm vụ ngồi nhìn anh ả rửa lông rửa cánh cho nhau đâu. Sau cùng, chúng mày làm tao đau đầu lắm. Chúng mày cắt xéo đi cho rảnh.

Và cảm thấy giọng nói chua chát của mình cứ dịu dần, trở thành trìu mến, ông vội chìm tình cảm của mình vào một tràng cười rất dài.

- Bố ơi - Đêa nói - sao bố nặng lời thế!

- Là vì tao không ưa người ta sung sướng quá - Uyêcxuyt đáp.

Đến đây, Ômô bỗng như đáp lại lời Uyêcxuyt. Có tiếng gầm gừ dưới chân đôi trai gái.

Uyêcxuyt cúi xuống, đặt tay lên đầu Ômô.

- Đúng rồi, mày nữa, mày cũng bức mình. Mày gầm gừ. Mày dựng đứng cả bờm trên cái thủ sói của mày. Mày không ưa những trò mèo mỡ. Vì mày khôn ngoan. Không cần. Cứ im lặng. Mày đã lên tiếng. Mày đã cho biết ý kiến của mày, được rồi; bây giờ, cứ nằm im đấy.

Con sói lại gầm gừ nữa.

Uyêcxuyt nhìn xuống gầm bàn.

- Yên nào, Ômô! Thôi, đừng có nhấn mạnh nữa, anh triết gia!

Nhưng con sói đứng thẳng lên và nhe răng về phía cửa ra vào.

- Mà làm sao thế - Uyêcxuyt nói.

Và ông nắm lấy da cổ Ômô.

Đêa không để ý đến tiếng gầm gừ của con sói, chỉ ngồi tơ tưởng và thường thức một mình giọng nói của Guynplên, im lặng trong trạng thái ngây ngất riêng biệt của những người mù, đôi khi trạng thái đó dường như dành cho tâm hồn họ một tiếng hát để nghe và thay thế cho họ cái ánh sáng họ thiếu bằng một thứ nhạc lý tưởng nào đó. Cảnh mù loà là một đường hầm trong vắng vắng thứ hoà âm sâu sắc bất tận.

Trong lúc Uyêcxuyt cúi đầu mắng Ômô thì Guynplên đã ngược mắt nhìn lên.

Đang định uống tách trà, nó thôi không uống, đặt tách trà xuống bàn, thông thả như chiếc lò xo chùng lại, ngón tay vẫn xoè; và ngồi im, mắt nhìn chăm chăm, không thở nữa.

Một người đàn ông đứng sau lưng Đêa, giữa khung cửa.

Y vận toàn đồ đen với áo choàng tư pháp. Y đội bộ tóc giả xoắn xuống tận lông mày, tay cầm một cái gậy sắt hai đầu chạm trở hình vương miện.

Cái gậy ngắn và to.

Ta hình dung Mêduyzo[38] thò đầu giữa hai cành cây trên thiên đàng.

Cảm thấy có người mới đến, Uyêcxuyt rùng mình ngẩng đầu lên, tay vẫn giữ chặt Ômô, và nhận ra ngay nhân vật đáng sợ kia, ông nhìn hẩn từ đầu đến chân. Ông khẽ nói vào tai Guynplên.

- Quan thiết trượng đấy.

Guynplên chợt nhớ ra.

Một tiếng ngạc nhiên suýt bật lên, nó vội ghìm lại. Chiếc gậy sắt có vương miện ở hai đầu là cây thiết trượng.

Đó là chiếc gậy sắt trên đó các quan tư pháp thành phố lúc nhậm chức phải tuyên thệ; chính nó đã đề ra chức vụ thiết trượng quan ngày xưa, của ngành cảnh sát nước Anh.

Sau lưng người đội tóc giả, trong bóng tối lơ mờ, thấp thoáng ông chủ quán thất đảm. Người kia, hiện thân của Muta Themis[39] trong các hiến chương ngày xưa, không có một lời nào, hạ cánh tay phải qua đầu Đêa vẫn hăm hở, và dùng cái gậy sắt chạm vào vai Guynplên, trong khi ngón tay cái trái của y chỉ cánh cửa Hộp Xanh phía sau lưng. Hai cử chỉ ấy, thăm lạng nên càng mang tính chất hách dịch, có nghĩa là: Đi theo ta Pro signo exeundi, sursum nghe[40], pháp điển xứ Normăngđi dạy.

Người nào bị chiếc gậy sắt chạm vào chỉ còn quyền vâng lời. Không còn ý kiến gì trước mệnh lệnh thăm lạng đó cả. Những hình phạt nặng nề của nước Anh chờ đợi kẻ nào ương bướng.

Dưới bàn tay cứng nhắc đó của pháp luật, Guynplên rùng mình, rồi ngồi đờ ra như phỗng.

Giá bị cái gậy sắt nện mạnh vào đầu chứ không phải chạm nhẹ vào vai, có lẽ nó cũng không choáng váng hơn thế. Nó thấy buộc lòng phải đi theo viên cảnh sát. Nhưng tại sao? Nó không hiểu.

Về phía mình, Uyêcxuyt cũng thấy hoang mang đau xót ông thoáng thấy một điều gì đó khá rõ nét. Ông nghĩ đến bọn hát rong, đến cánh truyền giáo, đến những kẻ cạnh tranh với ông, đến gánh Hộp Xanh bị tố giác, đến con sói phạm pháp, đến việc rắc rối của chính ông với ba lão ở tôn giáo pháp đình Bisopghết, và biết đâu? Có lẽ những điều này qua thật là hãi hùng, đến những lời nói vô lễ và phản nghịch của Guynplên liên quan đến quyền lực nhà vua, ông run sợ sâu sắc.

Đêa vẫn tủm tỉm cười.

Cả Guynplên, cả Uyêcxuyt, chẳng ai nói nửa lời. Hai người đều chung một ý nghĩ không nên làm cho Đêa lo lắng. Có lẽ con sói cũng cùng tư tưởng đó, nó không găm gù nữa. Nói cho đúng thì Uyêcxuyt cũng không buông nó ra.

Vả lại tuy lúc Ômô cũng có mặt tinh khôn của nó. Ai mà chẳng nhận thấy một đôi trường hợp lo lắng khôn ngoan của súc vật?

Có lẽ trong chừng mực một con sói có thể hiểu được con người, nó cũng tự cảm thấy bị loại trừ.

Guynplên đứng dậy.

Không thể có chuyện chống đối. Guynplên hiểu như vậy nó nhớ lại những lời nói của Uyêcxuyt và không thể đặt một câu hỏi nào hết. Nó đứng im trước mặt viên thiết trượng quan. Viên thiết trượng quan nhấc cái gậy khỏi vai Guynplên, rút nó về, cầm thẳng trong tư thế chỉ huy, một cử chỉ của cảnh sát thời ấy được toàn dân hiểu rõ, và bao hàm mệnh lệnh sau đây:

- Người này hay đi theo ta, và không một ai khác, tất cả cả phải ngồi nguyên chỗ. Im lặng.

Không ai được tò mò. Thời nào cũng thế cảnh sát vốn thích những lối rào chắn như vậy.

Lối bắt giữ ấy được mệnh danh là: "bắt giữ người".

Viên thiết trưởng quan, chỉ bằng một động tác và như một cái máy xoay tròn, ngoảnh lưng lại rồi oai vệ, trang nghiêm, bước về phía lối ra của Hộp Xanh.

Guynplên nhìn Uyêcxuyt.

Uyêcxuyt chỉ đóng tuồng câm, khẽ nhún vai, khuỷu tay áp sát cạnh sườn, bàn tay xoè rộng, và lông mày dướn cong lên, ý nói: phục tùng người lạ mặt.

Guynplên nhìn Đêa. Cô đang mơ màng và vẫn tiếp tục cười nụ.

Guynplên để mấy đầu ngón tay lên môi gửi cho Đêa một cái hôn khó tả.

Nhờ một lúc quan thiết trưởng ngoảnh mặt đi, Uyêcxuyt, phần nào thấy đỡ hải hùng, liền lợi dụng thời cơ để rỉ tai Guynplên:

- Muốn sống thì chớ có nói trước khi người ta hỏi.

Guynplên cố không làm ồn như khi bước vào phòng người ốm, lấy ở trên vách xuống cái mũ và chiếc áo khoác, quàng áo lên đến tận mặt và kéo sụp mũ xuống trán; vì chưa ngủ nên nó vẫn còn áo quần làm việc, và trên cổ vẫn còn cái lá sen bằng da; nó nhìn Đêa một lần nữa. Đến cửa ngoài Hộp Xanh, viên thiết trưởng quan liên giơ cái gậy lên và bắt đầu bước xuống chiếc thang con bên ngoài; thế là Guynplên cất bước đi theo, như người kia kéo bằng một sợi dây vô hình; Uyêcxuyt nhìn Guynplên ra khỏi Hộp Xanh; con sói lúc ấy mới khẽ gầm gừ: nhưng Uyêcxuyt giữ nó nằm im và khẽ nói với nó:

- Rồi nó khắc về.

Trong sân, ông chủ Nicólex, bằng một cử chỉ hèn hạ và hách dịch, ngăn chặn những tiếng kêu hốt hoảng từ miệng Vinox và Fibi. Hai ả này buồn bã nhìn theo Guynplên bị dẫn đi, theo bộ quần áo màu tang và cây gậy sắt của viên thiết trưởng quan.

Hai cô gái dờ dẩn như hai pho tượng đá.

Gôvicâm, rụng rời, trở mặt thò mặt giữa một cửa sổ mở hé.

Viên thiết trưởng quan đi trước Guynplên mấy bước, không ngoảnh lại, không nhìn nói với thái độ bình thản lạnh lùng, yên trí mình là luật pháp đây.

Cả hai người, trong cảnh im lặng, tha ma, vượt qua sân, qua căn phòng tối của quán rượu và đi ra bãi. Ở đó đang có mấy người qua đường tụ tập trước cửa quán, lão pháp quan định túc số[41] chỉ huy một phân đội cảnh sát. Đám người tò mò này, sững sờ, chẳng nói chẳng rằng, tránh dạt ra và đứng theo kỷ luật Anh Cát Lợi trước cây gậy sắt của viên cảnh sát; lão thiết trưởng quan đi về hướng các phố nhỏ, lúc bấy giờ gọi là Litơn Xtren, chạy dài theo sông Tami; còn Guynplên, bên phải bên trái đều có quân của viên pháp quan định túc số đi thành hai hàng rào, thì tái mét, không một cử chỉ, không một động tác nào khác những bước chân của nó, mình quấn chiếc áo khoác như một tấm vải liệm, thông thả rời khỏi quán rượu, chậm rãi bước theo sau con người lầm lỳ, y hệt một pho tượng đi theo một bóng ma.

3. LEX, REX, FEX[42].

Việc bắt bớ không cần giải thích, khiến một người Anh ngày nay phải ngạc nhiên, là một biện pháp cảnh sát thường được áp dụng ở Anh. Mãi đến tận triều đại Giorgiơ đệ nhị người ta vẫn sử dụng nó bất chấp luật habeas corpus[43], nhất là đối với những việc tế nhị mà ở Pháp bỏ khuyết bằng mật thư, và một trong những vụ buộc tội mà Vanpon phải tự bênh vực

là đã ra lệnh bắt hay để cho bắt Niuhop theo cách đó. Vụ buộc tội đó có lẽ không đủ cơ sở vì Niuhop, vua xứ Corxơ, bị các chủ nợ tổng giam.

Những việc bắt bớ thầm lặng, mà Xanhtrơ Vême ở Đức hay lạm dụng, đều được tục lệ nước Đức ngày xưa chấp nhận, và trong một số trường hợp lại được tục lệ Normăngđi khuyến khích. Một nửa các điều luật trước kia của nước Anh đều do tục lệ nước Đức ngày xưa chi phối, còn một nửa do tục lệ Normăngđi chi phối. Viên chỉ huy đội cảnh vệ hoàng cung Giuyxtiniêng[44] được gọi là "nhân viên thầm lặng của hoàng đế", *silentarius-imperialis*. Các pháp quan nước Anh áp dụng lối bắt bớ này, thường dựa vào nhiều văn bản Normăngđi như:

Canes latrant, sergentes silent- Sergenter agree, in esttacere[45]. Họ trích *Lundolphus Sagax*, đoạn 16: - *Faxit imperator silentium*[46]. Họ dẫn hiến chương của vua Philip, năm 1307 - *multos tene bimus bastonerios qui obmutescentes, sergentare valeant*[47] - Họ dẫn những pháp lệnh của Hăngri nước Anh, chương LIII: *Surge signo jussus. Taciturnior esto. Hoc est esse incoptione regis* - Họ đặc biệt tự phụ về cái quy tắc được xem như nằm trong những trường hợp miễn trừ cổ xưa của chế độ phong kiến nước Anh: "- Dưới tử tước có các đội trưởng cầm kiếm, những người này phải dùng gươm xử tội tất cả những kẻ tham gia các tổ chức không tốt, những kẻ buộc phải có phạm tội ác, những kẻ lẩn trốn và bị trục xuất... khi bắt chúng phải thật quyết liệt và thật kín đáo để dân lành được bảo vệ an toàn và bọn bất lương không thể gây hại". Bị bắt như thế là bị bắt bằng uy lực của thanh kiếm (*Vetus consuetudo Normannioe*)[48].

Ngoài ra, cánh cố vấn pháp luật còn viện: in *Charta Ludovici Hutini pro normannis*[49]. Chương *servientes- apathoe*[50]. Các *Servientes spathoe*, trong ngôn ngữ La tinh hạ lưu tiến dần đến các thổ ngữ của chúng ta, trở thành những *Sergentes spadoe*.

Những vụ bắt bớ thầm lặng trái hẳn với lối hò hét bắt bớ, và cho thấy rõ là nên giữ im lặng cho đến khi một số điều mờ ám được sáng tỏ.

Chúng có nghĩa là: vấn đề riêng biệt.

Chúng cho biết trong hành động của cảnh sát có phần vì lợi ích nhà nước.

Từ ngữ Private trong pháp luật có nghĩa là xử kín, được áp dụng trong loại bắt bớ này.

Theo một số nhà biên niên sử, chính Eđua đệ Tam đã dùng lối ấy để bắt Mortimơ ngay trong giường mẹ mình là Izaben nước Pháp. Cả trường hợp này nữa, người ta vẫn có thể nghi ngờ, vì Mortimơ lúc ấy đang đương đầu với một cuộc vây hãm trong thành phố mình trước khi bị bắt.

Varvik, chuyên gia nhào nặn ra vua chúa, sẵn lòng áp dụng cái lối "quyền rũ quần chúng" này.

Cromoen cũng hay dùng lối đó, nhất là ở Connot: và chính bằng lối phòng ngừa im lặng đó mà Toren li Accolô, họ hàng của bá tước Ormông, đã bị bắt tại Kinmacop.

Những kiểu bắt bớ bằng ám hiệu đơn thuần của công lý như vậy tượng trưng cho trát trình diện hơn là trát bắt giữ.

Đôi khi chúng chỉ là một biện pháp thăm vắn, và qua việc buộc mọi người phải im lặng, còn bao hàm một ý vì nể nào đó đối với người bị bắt.

Đối với dân chúng, vốn ít hiểu biết các chi tiết đó, chúng thường gây khiếp sợ đặc biệt.

Xin đừng quên rằng nước Anh lúc ấy không phải ở vào năm 1705, mà cũng phải ở vào thời kỳ rất xa về sau nữa, như ngày nay. Đại thể rất hỗn loạn và đôi khi rất nặng tính chất đè nén. Đanien di Fô, người đã được ném mùi đài bêu tù. Ở đâu đó có gọi trật tự xã hội nước Anh bằng những chữ: "bàn tay sắt của pháp luật". Không phải chỉ có pháp luật, mà có cả vấn đề

chuyên chế. Ta cứ nhớ lại Xtin bị gạt ra khỏi nghị viện, Lôkơ ra khỏi diễn đàn. Hopbơ và Gipbông buộc phải đi trốn, Sacơ Sơcsin, Hium Prixli bị ngược đãi; Gion Uynkex bị bỏ tù. Ta cứ kể ra, vì đếm lại sẽ dài quá, những nạn nhân của luật seditluos libel. Lỗi bắt bớ lạm quyền phần nào đã lan khắp châu Âu; những biện pháp cảnh sát được nhiều nơi học tập. Ở nước Anh việc vi phạm quá giới vào mọi quyền hạn là chuyện rất có thể xảy ra: ta cứ nhớ lại vụ Nhà báo mặc áo giáp. Ngày nay thế kỷ mười tám, vua Luy XV hạ lệnh bắt ngay giữa phố Piccadili những nhà văn mà ông không ưa. Việc Giorgiơ đệ Nhị tóm cổ kẻ tranh ngôi ngay giữa nhà hát Ca nhạc kịch nước Pháp là việc có thật. Đây là hai cánh tay rất dài, cánh tay vua nước Pháp thò sang tận Luân Đôn, và cánh tay vua nước Anh thò sang tận Pari. Tự do là như thế đấy.

Phải nói thêm rằng người ta cũng thường hành quyết người ngay trong nhà tù; việc dùng mưu kế xen lẫn hình phạt, một phương sách bi ối mà lúc này nước Anh đang quay lại. Bằng cách đó nước Anh đã cho thế giới thấy cảnh lạ lùng của một dân tộc lớn đang muốn làm tốt hơn nhưng lại chọn lựa điều tệ hại hơn. Trước mặt nó, một bên là quá khứ một bên là tiến bộ, và nó đã nhận lầm, nhìn đêm tối ra ban ngày.

4. UYÊCXUYT THEO DÕI CẢNH SÁT

Như chúng tôi đã nói, theo những luật cảnh sát rất khắc nghiệt thời ấy, lệnh cho một cá nhân phải đi theo trưởng quan cũng buộc những kẻ hiện diện lúc bấy giờ không được cựa quậy.

Tuy vậy vẫn có một cố kẻ tò mò to gan, đi sau đoàn người áp giải Guynplên một quãng khá xa.

Uyêcxuyt cũng nằm trong số đó.

Uyêcxuyt chờ dẫn mất một lúc. Nhưng đã bao lần bị vùi dập bởi những chuyện bất ngờ của cuộc đời lang thang và bởi những chuyện độc ác không

dè trước, Uyêcxuyt như một chiếc thuyền chiến, được chuẩn bị cho chiến đấu, đã huy động đến vị trí chiến đấu toàn bộ thủy thủ, nghĩa là tất cả trí tuệ, ông lập tức không chờ đắn đo, và bắt đầu suy nghĩ. Lúc này đâu phải là lúc xúc động, mà phải nhìn thẳng.

Nhìn thẳng vào sự biến, là nhiệm vụ của kẻ nào không ngu ngốc.

Không nên tìm hiểu mà phải hành động. Ngay lập tức Uyêcxuyt tự hỏi: "- Cần phải làm gì? "

Guynplên đi khỏi, Uyêcxuyt đứng ở giữa hai mối lo sợ: nỗi sợ cho Guynplên khuyên ông nên đi theo, nỗi sợ cho mình, khuyên ông ở lại.

Uyêcxuyt mạo hiểm như một con ruồi và thản nhiên như cây trinh nữ. Nỗi run sợ của ông thật khó tả. Tuy nhiên ông vẫn anh dũng quyết định, và quyết đương đầu với pháp luật, đi theo viên thiết trưởng quan vì ông rất lo ngại cho Guynplên.

Chắc ông phải sợ lắm nên mới cả gan như vậy.

Một con thỏ sợ hãi còn có được hành động dũng cảm gì kia chứ!

Con hoẵng cuống cuống thường nhảy xuống vực. Sợ hãi đến mức đại đột, đây là một trong những hình thức đại đột, đây là một trong những hình thức hốt hoảng.

Guynplên bị bắt cóc hơn là bị bắt giữ. Hành động cảnh sát đã tiến hành nhanh đến nỗi bãi chợ phiên, vốn rất vắng vào giờ phút sớm sủa này, hầu như không bị náo động. Trong các lều lán của cánh đồng Tarinhzô hầu như không ai ngờ rằng viên thiết trưởng quan đã đến tìm Thăng Cười. Vì vậy không có mấy quần chúng.

Nhờ chiếc áo khoác và cái mũ gần giáp nhau trên mặt, Guynplên không bị những người qua lại nhận ra.

Trước khi đi theo Guynplên, Uyêcxuyt đã có ý đề phòng. Ông gọi riêng ông chủ Nicollex, thằng nhỏ Gôvicâm, Fibi và Vinox, và yêu cầu họ tuyệt đối không nói gì với Đêa, cô vẫn chẳng hay biết gì cả; cố gắng đừng nói một lời nào có thể gây ngờ vực cho cô về sự việc xảy ra; giải thích với cô là công việc nội trợ của Hộp Xanh đòi hỏi Guynplên và Uyêcxuyt phải vắng mặt; và lại sắp đến giờ ngủ giữa buổi của cô, trước khi Đêa dậy ông sẽ trở về cùng với Guynplên, tất cả những việc ấy chỉ là chuyện lầm lẫn, là mixtêkơ[51] như ở Anh vẫn gọi; ông và Guynplên rất dễ dàng trình bày để các pháp quan và cảnh sát hiểu; hai người sẽ chỉ rõ chỗ ngộ nhận, và chốc nữa cả hai sẽ về. Nhất là không ai được nói gì với Đêa. Dặn dò xong ông ra đi.

Uyêcxuyt có thể theo Guynplên mà không bị ai chú ý. Tuy đi sau thật xa, ông vẫn tìm cách để khỏi mất hút nó. Táo bạo trong rình mò là đức cảm của những kẻ rụt rè nhút nhát.

Nói cho cùng, và dù bề ngoài có nghiêm trọng mấy, có lẽ Guynplên cũng chỉ bị cảnh sát gọi vì một chuyện vi phạm gì đó không quan trọng lắm.

Uyêcxuyt nghĩ bụng vấn đề sẽ được giải quyết ngay lập tức thôi.

Sự việc sẽ sáng tỏ, ngay trước mắt, tùy theo hướng đi của phân đội áp giải Guynplên, lúc hết phạm vi cánh đồng Tarinhzô, đến lối vào các ngõ hẻm của Litơn-Xtren.

Nếu phân đội rẽ trái, tức là nó dẫn Guynplên đến trụ sở Xaothuak. Như vậy không sợ lắm; một tội nhẹ không đáng kể gì đó thuộc phạm vi thành phố, một bài cảnh cáo của quan toà, vài ba senlinh tiền phạt, rồi Guynplên sẽ được thả, và Hồng hoang chiến bại sẽ lại được trình diễn ngay buổi tối như thường lệ. Chẳng ai hay biết gì cả.

Nếu phân đội rẽ phải thì sẽ nghiêm trọng đấy.

Phía ấy có những nơi nghiêm khắc.

Vào lúc viên thiết trượng quan, dẫn đầu hai hàng cảnh sát với Guynplên đi giữa, đến quăng nhiều ngõ hẻm, Uyêcxuyt hồi hộp để mắt nhìn. Có những lúc toàn bộ con người đều dồn lên hai con mắt.

Họ sắp rẽ bên nào?

Họ rẽ phải.

Uyêcxuyt hãi quá, lao đảo, tựa vào một bức tường cho khỏi ngã.

Không còn gì giả dối bằng câu người ta thường nói một mình : Ta muốn biết xem phải thế nào. Trong thâm tâm, người ta chẳng muốn gì cả. Người ta sợ hãi một cách thâm lặng. Nỗi lo âu lại càng phức tạp vì một cố gắng tối tăm nên không bao giờ chấm dứt. Người ta không dám nói ra, nhưng trong bụng rất muốn giật lùi, và khi đã trót đi tới rồi người ta hối hận.

Uyêcxuyt cũng thế, ông rùng mình nghĩ bụng:

- Chiều hướng không hay rồi. Lẽ ra lúc nào mình cũng phải biết sớm hơn một tí. Ta đi theo Guynplên làm gì?

Nghĩ thế xong, nhưng vì con người vốn dĩ mâu thuẫn, ông lại rảo bước và cố nén lo âu, hồi hải tiến gần đến phân đội để khỏi mất hút trong khu bàn cờ nhằng nhịt phố xá của Xaothuak, sợi dây nối liền giữa Guynplên với ông.

Đoàn cảnh sát không thể đi nhanh, vì nghi thức trang nghiêm của nó.

Viên thiết trượng quan dẫn đầu.

Viên pháp quan định túc số đi đoạn hậu.

Trật tự đó đòi hỏi đi tương đối chậm.

Toàn bộ vẻ uy nghiêm có thể có ở một kẻ thừa hành đều thể hiện rõ nét trên viên pháp quan định túc số. Y phục của lão nằm giữa bộ trang phục choáng lộn của vị tiến sĩ âm nhạc Ocxfoe và bộ quần áo giản dị màu đen của vị tiến sĩ thần học Kembritgio. Lão mặc áo quý tộc, ngoài khoác chiếc gôđobe dài, một thứ áo choàng nữ lột lông thỏ Na-uy. Nhìn lão vừa cổ lỗ vừa tân thời, với bộ tóc giả như Lamoanhong và những ống tay áo như Torixtăng ẩn sĩ. Con mắt tròn to của lão xoáy chặt lấy Guynplên chăm chăm như mắt cú vọ. Lão bước thật nhịp nhàng. Không còn tìm đâu ra một con người dữ tợn hơn.

Uyêxuyt bị lạc mất một lúc trong cái mớ ngõ ngách chằng chịt, đến gần Xanhtriamari, Ôvơ Rai, lại đuổi kịp đoàn người, may sao, bị chậm lại ở gần nhà thờ, do một đoàn trẻ con và chó, một sự kiện thường gặp trên đường phố Luân Đôn, sổ sách cảnh sát ngày xưa vẫn thường ghi dogs and boys[52], bao giờ cũng để chó trước trẻ con.

Một người bị cảnh sát dẫn lên gặp quan toà, nói cho cùng, là một sự việc rất nhỏ nhặt, và ai cũng có công có việc của mình, nên số người tò mò cũng đã phân tán hết. Theo sau Guynplên chỉ còn mỗi Uyêxuyt.

Đoàn người đi qua trước hai tiểu giáo đường, đối diện nhau, của Ricrietiv Rơligionixt và Ligo Alêluya, hai môn phái lúc bấy giờ và hiện nay vẫn còn.

Rồi đoàn người vòng vèo đến hết ngõ nọ sang ngõ kia, chọn toàn những con đường chưa có nhà cửa, những phố cỏ mọc và những ngõ vắng vẻ, và đi ngoắt ngoéo mãi.

Cuối cùng nó dừng lại.

Đoàn người đang ở trong ngõ con chật hẹp. Không có nhà cửa, đầu phố chỉ có hai ba túp lều. Ngõ này có hai bức tường; một ở bên trái, thấp, một ở bên phải, cao. Bức tường cao đen, xây kiểu Xăcxơ có lỗ châu mai, có máy

phóng lao và những ô mắt cáo song sắt to bên trên các cửa hầm chật hẹp. Chẳng có lấy một cửa sổ nào cả: đây đó chỉ thấy những cái khe ngày xưa là hòng súng bắn đá và phóng lao. Dưới chân bức tường lớn ấy thấy có một cái cửa tò vò bé tí, rất thấp, y như cái lỗ phía đuôi bầy chuột.

Cánh cửa tò vò, lấp một hình bán nguyệt nặng nề bằng đá, có một lỗ con chắn lưới sắt, một cái búa to, một ổ khoá lớn, những bản lề cực mịch chắc chắn, đóng đinh chẳng chịt, một lớp sắt sơn dày cộp và cấu tạo bằng sắt nhiều hơn gỗ.

Trông ngõ vắng tanh vắng ngắt. Không có cửa hàng không người qua lại. Nhưng nghe có tiếng động liên tục rất gần, dường như ngõ này song song với một dòng thác. Đó là tiếng ồn ào của tiếng người và xe cộ. Có lẽ bên kia bức tường đen có một đường phố to, chắc là phố chính của Xaothuak, một đầu nối với đường Cantoberi, một đầu nối vào cầu Luân Đôn.

Suốt cả chiều dài ngõ, ngoài đoàn người bao quanh Guynplên ra, nếu kẻ nào đứng rình cũng không thấy ai khác ngoài khuôn mặt nhìn nghiêng tái nhợt của Uyêcxuyt liêu lĩnh và thập thò trong bóng tối nhá nhem của một góc tường, vừa nhìn vừa sợ bị trông thấy.

Ông ta đứng lấp vào một chỗ ngoặt của đường phố.

Phân đội tập trung trước cái cửa tò vò.

Guynplên đứng giữa, nhưng sau lưng lúc này là lão thiết trượng quan và cái gậy sắt của lão. Viên pháp quan định túc số nhắc cái búa lên, gõ ba tiếng.

Cái lỗ mở ra.

Viên pháp quan nói:

- Theo lệnh nhà vua.

Cánh cửa nặng nề bằng sắt và gỗ sồi xoay trên bản lề. Một lỗ hồng xanh nhợt và lạnh lùng hiện ra, y hệt một cửa hang. Một mái vòm rùng rợn kéo dài trong bóng tối. Uyêcxuyt trông thấy Guynplên biến mất vào đó.

5. NƠI HẮC ÁM

Lão thiết trượng quan bước theo sau Guynplên.

Đến viên pháp quan định túc số.

Rồi toàn phân đội.

Cánh cửa tò vò khép lại.

Tấm cửa lại nặng nề gấn khít vào khung đá, mà vẫn không thấy ai mở cũng không thấy ai đóng nó cả. Hình như then cửa tự động chạy vào lỗ chốt. Một số máy móc như thế, ngày xưa được sáng chế để thị uy, vẫn còn trong những nhà tù rất cổ. Có cửa mà không thấy người gác. Thành thử ngưỡng cửa nhà tù giống như ngưỡng cửa hầm mộ.

Cửa tò vò này là cái cửa thấp của nhà lao Xaothuak.

Trong toà nhà rêu phong long lở này, không có gì phản lại cái vẻ khiếm nhã vốn dĩ của một nhà tù.

Nhà ngục Xaothuak nguyên là một ngôi đền tà đạo, do người Cachiulan ngày xưa xây dựng cho Mogon tức những vị thần trước kia của người Anh, sau đó trở thành lâu đài của Ethelulfe và pháo đài của thánh Êđua, rồi lại được Giăng Vô thổ[53] nâng lên cương vị nhà tù năm 1199. Nhà ngục này thoát đầu có một đường phố chạy ngang, cũng như ngục Sonôngxô bị một con sông chảy qua, trong một hay hai thế kỷ vẫn là một cái ghệt[54], nghĩa là một cái cửa ô; sau đó bị xây bít lại. Ở Anh vẫn còn một số nhà tù kiểu ấy: chẳng hạn ở Luân Đôn có Niughê; ở Cantoberi có Uextghê, ở Êđimbua có Cononghê. Ở Pháp, ngục Baxti lúc đầu cũng là một cái cửa.

Hầu hết những nhà ngục của Anh đều có bộ mặt như vậy, một bức tường to ở ngoài, bên trong một lô hầm tối. Không gì bi thảm hơn loại nhà tù gô-tic ấy. Nơi đây nhện và công lý chằng lười ra, và John Howard, tia sáng ấy, chưa soi tới. Tất cả, cũng như cái địa ngục cổ xưa của Bruycxen, đều có thể gọi là Tơrơrembơ, nhà nước mắt.

Đứng trước những công trình xây dựng khắc nghiệt và dã man ấy, người ta hồi hộp lo âu như những nhà hàng hải ngày xưa trước những địa ngục nô lệ mà Plôtrơ nói đến, những hòn đảo loảng xoảng tiếng sắt, ferricre-piditoeinsuloe, lúc họ đi qua khá gần có thể nghe thấy tiếng xiềng xích.

Nhà ngục Xaothuak, nơi chuyên diệt trừ tà ma và hành hạ ngày xưa, lúc đầu có các tay phù thủy, như hai câu thơ khắc trên tảng đá gần mờ hết bên trên cửa tò vò:

Sunt arreptitu vexati doemone multo

Est energumenus quem doemon possidet unus[55]

Hai câu thơ này phân định điểm khác biệt tế nhị giữa người bị ma ám và người bị quỷ ám.

Trên dòng ghi ký này, dấu hiệu của công lý tối cao, có một cái thang bằng đá đóng áp vào tường, xưa kia thang bằng gỗ, nhưng sau hoá thành đá vì bị chôn trong lớp đất hoá đá của nơi gọi là Axpli Gôvix, cạnh tu viện Vôboc.

Nhà ngục Xaothuak, ngày nay đã bị phá huỷ, nhìn ra hai đường phố. Ngày xưa, còn là ghệt, nó vẫn là lối đi lại giữa hai phố và có hai cửa; nhìn ra phố to là cái cửa nghi lễ, dành cho các nhà chức trách, và nhìn ra ngõ hẹp là cái cửa xép, dành cho những người còn lại. Và cũng dành cho cả người chết; vì khi nào có tù chết trong ngục thì xác đi theo cửa ấy. Âu cũng là một sự giải thoát.

Chết tức là phóng thích cõi vô biên.

Guynplên vừa được đưa vào nhà tù qua cái cửa xép.

Như chúng tôi đã nói, cái ngõ con chỉ là một con đường nhỏ hẹp, rải sỏi, nằm ép giữa hai bức tường đối diện nhau. Loại phố như vậy ở Bruyexen có nơi gọi là phố một người. Hai bức tường không đồng đều, bức tường cao là nhà tù, bức tường thấp là nghĩa địa. Bức tường thấp này bao quanh bãi xác chết của nhà ngục, không cao hơn đầu người mấy tí. Một cái cửa, chọc thủng bức tường, gần như đối diện cửa tò vò nhà ngục. Người chết chỉ phải chịu khó bước qua con đường thôi. Chỉ cần men theo bức tường độ hai mươi bước là vào tới nghĩa địa. Bức tường cao, đặt áp một cái thang của giá treo cổ: trước mặt, trên bức tường thấp, khắc một hình đầu lâu. Bức tường bên này không làm vui được bức tường bên kia.

6. DƯỚI NHỮNG BỘ TÓC GIẢ NGÀY XƯA LÀ NHỮNG PHÁP QUAN NÀO?

Lúc ấy, giá có ai nhìn từ phía bên kia nhà tù, phía cửa tiền, thì thấy cái phố lớn của Xaothuak, và đã để ý đến một chiếc xe du lịch, đỗ trước cái cổng chính đồ sộ của nhà ngục, rất dễ nhận qua chỗ ngồi của chiếc xe mà ngày nay người ta quen gọi là xe ngựa mui trần hai bánh. Một vòng người tò mò vây quanh cỗ xe. Xe có chạm tro huy hiệu, và người ta thấy một nhân vật bước xuống, đi vào nhà tù; quần chúng phỏng đoán có lẽ đây là một pháp quan. Ở nước Anh, pháp quan thường là quý tộc và hầu như lúc nào cũng hưởng quyền có dừng sĩ theo hầu. Ở Pháp thì hầu như huy hiệu và áo thụng loại trừ nhau; công tước Xanh Ximông khi nói về pháp quan vẫn bảo: "những hạng người ấy". Ở nước Anh một nhà quý tộc không bao giờ mất danh giá vì làm pháp quan.

Ở nước Anh vẫn có pháp quan lưu động gọi là quan tuần du, và việc trông thấy một pháp quan đi công cán ngồi trong cỗ xe đó là chuyện bình thường. Nhưng kém bình thường hơn là nhân vật được xem như pháp quan

lại bước xuống, không phải từ trong xe, mà từ khoang phía trước, vị trí không phải thường dành cho chủ nhân.

Điều đặc biệt khác: Ở Anh thời ấy có hai lối du lịch, bằng "xe khách" cứ năm dặm một senlinh, và bằng xe trạm phóng nước đại mỗi dặm mất ba xu và cứ mỗi trạm thêm bốn xu trả cho phu trạm. Một chiếc xe nhà, mà lại không muốn du lịch từng chặng, cứ mỗi đầu ngựa và mỗi dặm người cưỡi ngựa trạm phải trả bao nhiêu xu, thì nó phải trả bấy nhiêu senlinh: thế mà chiếc xe đỗ trước nhà ngục Xaothuak đóng những bốn ngựa và có hai phu trạm, một kiểu xa phí của bậc vương giả. Cuối cùng để hoàn thành việc kích thích và đánh lạc hướng những chuyện phỏng đoán, chiếc xe còn được che chắn rất tỉ mỉ. Cửa hoành kéo lên. Cửa kính có cửa ván che kín; tất cả các lỗ hở mắt có thể nhìn qua đều bịt kỹ, từ bên ngoài không thể nhìn thấy gì ở trong, và có lẽ từ bên trong cũng không thể nhìn thấy gì ở ngoài. Hơn nữa chẳng có người nào trong xe cả.

Xaothuak nằm trong phạm vi Xơê, nên nhà tù Xaothuak thuộc quyền quận trưởng Xơê. Những quyền quản hạt riêng biệt như thế rất thường thấy ở nước Anh. Cho nên, chẳng hạn, tháp Luân Đôn[56] xem như chẳng nằm trong lãnh địa nào cả, nghĩa là về mặt pháp lý nó đứng chơ vơ giữa trời. Tháp chỉ công nhận quyền xét xử của quan cảnh sát của nó, gọi là *custos turris*. Tháp có quyền tài phán riêng. Quyền hạn của *custos* hay quan cảnh sát lan ra ngoài Luân Đôn đến hai mươi một hamlet, tạm dịch là thôn ấp. Vì ở nước Anh những đặc điểm pháp định thường đâm đập lên nhau nên chức vụ của người bắn đại bác nước Anh lại do Tháp Luân Đôn quyết định.

Có những tập tục pháp định khác dường như kỳ quặc hơn nữa. Cho nên toà án bộ tư lệnh hải quân nước Anh lại tham khảo và áp dụng luật pháp của Rôđơ và Ôlêrông (đảo của Pháp đã trở thành của Anh).

Quận trưởng một tỉnh rất quan trọng. Bao giờ ông ta cũng làm kỵ sĩ, và đôi khi là hiệp sĩ. Trong các hiến chương cũ, ông ta được phong *spectabili*

"người ai cũng phải nhìn". Trước vị trung gian, giữa illustris và clarissimus[57], kém chức trước, hơn chức sau. Ngày xưa quận trưởng lãnh địa do dân chúng lựa chọn, nhưng vì Êđua đệ Nhị và sau đó Hăngri VI dành quyền chỉ định cho nhà vua, các quận trưởng trở thành sản phẩm của nhà vua. Tất cả đều do nhà vua bổ nhiệm; từ quận trưởng Oextmorolen vốn cha truyền con nối, và các quận trưởng Luân Đôn và Mitdonxêc do phường hội trong Comonhôn bầu. Các quận trưởng xứ Galơ và xứ Sextơ được một số đặc quyền về thuế má. Tất cả những chức vụ ấy vẫn còn ở nước Anh nhưng bị suy tàn dần do cọ xát với các phong tục và tư tưởng, chúng không còn giữ bộ mặt như ngày xưa. Quận trưởng lãnh địa có nhiệm vụ hộ tống bảo vệ các "tuần du". Như con người có hai tay, ông ta cũng có hai viên chức, cánh tay phải, viên phó quận, và cánh tay trái, viên pháp quan định túc số. Viên pháp quan định túc số, được viên pháp quan trong đoàn một trăm người gọi là thiết trượng quan giúp việc, có trách nhiệm bắt giữ, xét hỏi và mọi trách nhiệm thuộc về quận trưởng, giam cầm bọn trộm cắp, giết người, làm loạn, du thủ du thực, và mọi kẻ phản nghịch, để chờ các quan tuần du xét xử. Chỗ khác biệt giữa phó quận và pháp quan định túc số chỉ tham dự.

Quận trưởng nắm giữ hai toà án, một toà án cố định và trung ương, toà contri-cortơ và toà án lưu động, toà Sêrip-tocn. Như vậy ông ta tượng trưng cho thống nhất và chia cắt. Với tư cách quan toà, trong các vấn đề tranh chấp ông ta được sự giúp đỡ và hướng dẫn của một viên đình lại đội mũ, gọi là sergens coi foe, vốn là một đình lại luật sư đội mũ vải trắng Cambrai, ngoài đội thêm mũ chỏm đen. Quận trưởng thanh lý các nhà tù ; lúc đến một thành phố của tỉnh, ông ta có quyền sơ bộ thải bớt tù nhân, điều này dẫn đến chỗ hoặc tha hãn, hoặc treo cổ, tức là "giải toả nhà ngục" gaol deliver. Quận trưởng xuất trình giấy cáo tố cho hai mươi bốn vị bồi thẩm buộc tội, nếu tán thành họ phê lên trên billa vera[58]; nếu không tán thành họ phê ignoramus[59] ; thế là buộc tội bị huỷ bỏ và quận trưởng có đặc quyền xé giấy cáo tố. Nếu trong thời gian luận tội, một bồi thẩm chết, thế là theo pháp định bị can được trắng án và trở thành vô tội; quận trưởng đã có

đặc quyền bắt giữ bị can hay có quyền tha bị can. Điều khiến người ta đặc biệt quý trọng và sợ hãi quận trưởng là ông ta có nhiệm vụ thi hành tất cả mọi mệnh lệnh của nhà vua; phạm vi thật đáng sợ. Mặt chuyên chế nằm trong mấy chữ đó. Lớp viên chức gọi là vecdo và những vecdo và những coronơ thuộc đoàn tùy tùng của quận trưởng và lớp thư ký ngoài chỗ trợ lực cho lão quận trưởng còn có một đoàn tùy tùng rất oai vệ cưỡi ngựa và quân hầu đầy tớ. Sembơclên nói quận trưởng là "linh hồn của công lý, của Luật pháp và của Lãnh địa".

Ở nước Anh có một sức phá hoại kín đáo không ngừng nghiền nát, làm tan rã luật pháp và phong tục. Chúng ta cần nhấn mạnh là ngày nay cả quận trưởng, cả thiết trượng quan, cả pháp quan định túc số, không ai thi hành nhiệm vụ của mình như họ đã thi hành thời ấy. Ở nước Anh cũ, thường có đôi chút lẫn lộn về quyền hạn, và những chức năng không rõ rệt thường được giải quyết dẫm đạp lên nhau, một việc mà ngày nay không hề có. Tình trạng lẫn lộn giữa cảnh sát và công lý không còn nữa. Danh từ vẫn còn nhưng chức vụ đã thay đổi. Chúng tôi còn nghĩ rằng danh từ thiết trượng quan cũng đã thay đổi nghĩa. Trước kia nó có nghĩa một pháp quan, ngày nay có nghĩa một đơn vị lãnh thổ; trước kia nó chỉ rõ người trong đoàn một trăm, ngày nay nó chỉ rõ đơn vị tổng (centum).

Và lại thời ấy quận trưởng lãnh địa bao gồm, hơn một tí kém một tí, và cô đúc trong quyền hạn của mình, vừa của nhà vua vừa của thành phố, cả hai pháp quan ngày xưa ở nước Pháp gọi là trung uỷ dân sự và trung uỷ cảnh sát. Tính chất trung uỷ dân sự của Pari được qui định khá rõ trong chỉ thị cảnh sát sau đây: "Người trung uỷ dân sự không bỏ qua những vụ cãi cộ gia đình vì việc cướp bóc luôn luôn thuộc về ông ta" (22 tháng bảy 1704). Còn trung uỷ cảnh sát, nhân vật gây lo ngại, vừa phức tạp vừa mơ hồ, được tóm tắt lại ở những điển hình tốt nhất là Ronê Acghenxân; theo lời Xanh Ximông, trên mặt ông này có đủ ba diêm thần một lúc.

Ba vị diêm thần này đã thấy tại Bisopghê Luân Đôn.

7. RUN SỢ

Nghe tiếng cửa tò vò ken két đóng lại, Guynplên rùng cả mình. Nó cảm thấy cái cửa vừa đóng kín đó là cánh cửa giữa ánh sáng với u minh, một bên nhìn ra cảnh nhộn nhịp trần gian, một bên dẫn vào cõi chết, giờ đây tất cả mọi thứ được mặt trời soi sáng đều ở sau lưng, nó đã vượt qua biên giới của cái gọi là cuộc đời và đang đứng bên ngoài. Nó thấy trong lòng tê tái vô hạn. Người ta sắp làm gì nó đây? Tất cả những chuyện ấy nghĩa là thế nào?

Nó đang ở đâu?

Nó chẳng nhìn thấy gì xung quanh cả; nó đang đứng trong cảnh tối tăm mù mịt. Cánh cửa khép lại như bưng lấy mắt nó một lúc. Cửa thông gió cũng sập kín như cửa ra vào. Chẳng có cửa hầm, chẳng có đèn đóm. Đây là một lối thận trọng của những thời xa xưa. Có lệnh cấm thắp sáng bên trong nhà ngục để kẻ mới đến khỏi nhận thấy gì cả.

Guynplên đưa tay ra, chạm vào tường bên phải và bên trái: nó đang đứng trong một hành lang. Dần dần ánh sáng hầm không biết từ đâu rịn rỉ tới, lơ lửng ở những nơi tối tăm, và con người cũng giãn nở dần theo, khiến nó nhận thấy đây đó một đường nét, và hành lang lơ mờ hiện ra trước mắt nó.

Từ trước đến nay, chỉ thoáng thấy những cảnh khắc nghiệt của hình phạt qua những lời phóng đại của Uyêxuyt nên Guynplên cảm thấy như một bàn tay rất to và đen tối tóm chặt. Bị sức mạnh vô hình của pháp luật nhào nặn quả thật hãi hùng. Dừng cảm trước tất cả mọi thứ, nhưng đứng trước công lý người ta cũng hốt hoảng. Vì sao? Vì công lý của con người chỉ như bóng hoàng hôn, mà quan toà thì luôn luôn lảng vảng ở đấy. Guynplên nhớ đến những lời Uyêxuyt nói về việc cần phải im lặng: nó muốn gặp lại Đêa; trong hoàn cảnh của nó, có mặt tùy nghi hành động làm cho sáng tỏ lại làm xấu thêm. Tuy nhiên, về một mặt khác, câu chuyện này nặng nề quá khiến cuối cùng nó phải chịu thua, không thể không đặt một câu hỏi:

- Thưa các ngài, các ngài dẫn tôi đi đâu?

Không ai đáp lời nó cả.

Đây là luật bắt giữ thầm lặng, và văn bản Normăngđi rất rõ ràng:

A silentarius ostio propositis introducti sunt[60].

Thái độ im lặng đó khiến cho Guynplên ớn lạnh cả người. Từ trước đến nay nó vẫn nghĩ là nó mạnh: nó rất tự mãn; tự mãn tức là có quyền thế. Nó vẫn quen sống cách biệt, tưởng cách biệt là không ai chạm đến mình. Ấy thế mà đột nhiên nó tự cảm thấy bị đè nén bởi cái sức mạnh tập thể góm guốc. Vùng vẫy thế nào với kẻ vô danh khùng khiếp này, với luật pháp bây giờ? Nó mất hết tinh thần trước điều bí ẩn. Một nỗi sợ hãi xa lạ đã tìm thấy chỗ yếu trên tấm áo giáp của nó. Lại thêm nó chưa được ngủ, chưa được ăn; nó chỉ mới khẽ chạm môi vào tách trà. Suốt đêm nó sống trong cảnh mê sảng, và vẫn còn thấy sốt hăm hập. Nó khát, có lẽ nó đói nữa. Dạ dày khó chịu thì quấy rầy đủ mọi cách. Từ tối hôm qua nó gặp bao nhiêu sự cố dồn dập. Những cảm xúc đang giãy vò nó đang ủng hộ nó; không có phong ba, cánh buồm chỉ là mảnh giẻ rách mà gió thổi phồng đến rách toang ra. Nó lại cảm thấy đang ở trong người nó. Nó cảm thấy yếu dần.

Liệu nó có ngã lăn ra bất tỉnh trên nền đá lát không?

Ngất lịm là thủ đoạn của đàn bà và là sự nhục nhã của đàn ông. Nó cố lên gân, nhưng vẫn run rẩy.

Nó có cảm giác của một người hăng chân.

8. RÊN SIẾT

Đoàn người bắt đầu cất bước.

Họ tiến tới, trong hành lang.

Không có phòng lục sự sơ bộ nào cả. Chẳng có bàn giấy, chẳng có sổ sách gì hết. Nhà tù thời bấy giờ không nặng về giấy tờ. Chúng chỉ cần khép kín lại trước mặt anh, thường thường chẳng cần biết tại sao. Là nhà tù, và tù nhân, thế là đủ.

Đoàn người phải giãn dài và khuôn theo hình dáng hành lang. Hầu như họ đi theo hàng một; dẫn đầu là lão thiết trượng quan, tiếp đến Guynplên, rồi viên pháp quan định tước số, rồi đến cánh nhân viên cảnh sát đi thành khối và bịt kín hành lang sau lưng Guynplên như một cái nút đệm. Hành lang chật dần; lúc này hai khuỷu tay Guynplên chạm vào tường; cái vòm bằng bê-tông sỏi chốc chốc lại có chỗ nhô ra bằng đá hoa như muốn thắt ngang, phải cúi đầu mới qua được, trong hành lang không thể nào chạy nhanh; có trốn cũng buộc phải đi thông thả; con đường ống này lại ngoằn ngoèo; đã là lòng là ruột thì phải ngoắt ngoéo, lòng nhà tù cũng như ruột con người; đây đó lúc bên phải lúc bên trái có những chỗ cắt khoét trong tường, vuông vuông, và bịt kín bằng lưới sắt to, cho thấy những cầu thang, cái này đi lên, cái kia dẫn xuống. Đến một cái cửa đóng kín, tự động mở ra, đoàn người đi qua, cửa lại tự động khép lại. Sau đó gặp một cửa thứ hai, đoàn người đi qua, rồi một cửa thứ ba cũng xoay trên bản lề như thế. Nhưng cửa ấy đều như tự động mở tự động đóng. Chẳng thấy một bóng người nào cả, hành lang thắt lại, thì đồng thời vòm trần cũng thấp xuống; nền đá lát hành lang nhầy nhụa như lòng lợn. Cái màu nhạt nhạt tù mù thay cho ánh sáng mỗi lúc lại thêm mờ đục; không khí ngột ngạt. Nhưng rùng rợn nhất là cứ phải đi xuống.

Phải chú ý mới nhận thấy là đang đi xuống, ở những chỗ tối, chỉ hơi dốc cũng đã ghê rợn rồi. Không gì đáng sợ bằng những chỗ tối tăm mà cứ phải lần theo những đường dốc khó thấy. Đi xuống tức là bước vào nơi lạ lắm hãi hùng.

Đi như thế bao lâu? Guynplên cũng không biết nữa.

Qua cái máy cán đó. qua cánh lo âu ấy, giây phút cứ dài ra vô tận.

Thình lình đoàn người đứng lại.

Bóng tối dày đặc.

Hành lang rộng ra đôi tí.

Guynplên bỗng nghe cạnh người một tiếng động mà chỉ tiếng phèng la của Tàu mới có thể cho ta được một ý niệm; y như một tiếng gõ vào vách ngăn của vực thăm.

Chính viên thiết trượng quan vừa gõ cái gậy của y vào một tấm sắt.

Tấm sắt ấy là một cánh cửa.

Không phải một cánh cửa xoay, mà một cánh cửa sập. Gần như một cái bừa.

Bỗng có tiếng loạc soạc chói tai trong một đường rãnh, và trước mắt Guynplên vụt hiện ra một ô vuông sáng. Tấm sắt vừa được rút lên vào cái kẽ ở vòm trần như kiểu bẫy chuột. Một lỗ hồng hiện ra.

Không thể gọi đây là ánh sáng, nó là một thứ lờ mờ.

Nhưng đối với con người giãn to của Guynplên, thứ ánh sáng nhạt nhạt và đột ngột đó thoát tiên loé lên như một tia chớp.

Mất một lúc nó không trông thấy gì hết. Phân biệt trong ánh sáng chói loà cũng khó như trong đêm tối.

Rồi, từng tí một, con người của nó thích ứng dần với ánh sáng cũng như đã thích ứng với bóng tối, cuối cùng nó phân biệt được rõ ràng, chút ánh sáng, lúc đầu tưởng như chói quá, dịu dần trong con người của nó và trở lại nhợt nhạt ; nó đánh liều nhìn qua cái lỗ hồng toang hoác trước mặt, và điều nó nhận thấy thật là khủng khiếp.

Dưới chân nó, độ hai mươi bậc thang, cao, hẹp, nhẵn thín, gần như thẳng đứng, gần như không có tay vịn bên phải bên trái, một thứ mào đá y hệt mảng tường cắt xén thành cầu thang, đi vào và chui tuột xuống một cái hầm rất sâu, Chúng dẫn xuống tận dưới xa.

Hầm này tròn, vòm hình cung nhọn, thấp lè tè, vì không xây cuốn, tình trạng nứt nẻ thường thấy ở mọi hầm ngầm mà bên trên chồng chất những công trình rất nặng.

Chỗ cắt làm cửa mà tấm sắt vừa mở ra cho thấy, và nổi vào cầu thang, được xén vào vòm trần, thành thử đứng từ chỗ cao đó mắt nhìn vào hầm như chúi xuống giếng.

Hầm rộng, và nếu là đáy giếng thì là đáy một cái giếng khổng lồ. Ý niệm và cái từ ngữ "trôn ngục" ngày xưa gợi nên chỉ có thể áp dụng cho cái hầm này với điều kiện phải hình dung một cái ngục nhốt sư tử hoặc hổ báo.

Hầm chẳng lát đá gạch gì hết. Nền là mặt đất ẩm ướt lạnh lẽo của những nơi sâu thẳm.

Giữa hầm, bốn cái cột thấp, dị hình, chống đỡ một cửa lớn hình cung nhọn nặng nề, bốn đường gân giao nhau ở trong cửa gần giống mặt trong mũ giáp mục. Cái cửa to này, tương tự như những thánh đường dưới đó ngày xưa người ta để những quan tài đá, cao đến tận mái vòm, tạo thành một kiểu phòng trung tâm, nếu có thể gọi là phòng một khoảng trống bốn phía, và thay cho bốn bức tường là bốn cột trụ.

Giữa vòm lủng lẳng một chiếc đèn đồng, tròn và bịt lưới như cửa sổ nhà tù. Chiếc đèn này toả ra xung quanh, lên trên hàng cột, một ánh sáng trắng nhợt, với những vạch bóng cắt ngang- Chính thứ ánh sáng này đã làm loá mắt Guynplên lúc đầu. Bây giờ nó chỉ còn màu đỏ hều như tù mù.

Trong hầm chẳng còn thứ ánh sáng nào khác.

Không cửa sổ, không cửa ra vào, không cửa hầm.

Giữa bốn cột trụ, ngay dưới chiếc đèn, chỗ nhiều ánh sáng nhất, có một bóng trắng, khủng khiếp, dán sát trên mặt đất.

Hình bóng nằm ngửa. Người ta thấy một cái đầu với cặp mắt nhắm nghiền, một thân hình mà nửa trên biến mất dưới một đồng gò đó nhỏ nhỏ dị dạng, bốn chi dính vào thân theo hình chữ thập thánh Angđrê và kéo căng về hướng bốn cột trụ bằng bốn sợi xích buộc vào chân vào tay. Mỗi sợi xích bắt vào một vòng sắt ở chân cột. Hình hài đó nằm im trong tư thế tàn nhẫn của hình phạt xé xác, xám xịt giá lạnh như tử thi. Nó trần truồng; đó là một người đàn ông.

Guynplên sững sờ, đứng trên cầu thang, nhìn xuống.

Thình lình nó nghe có tiếng rên.

Thì ra cái xác vẫn còn sống.

Ngay cạnh bóng ma đó, trong một hình cung nhọn của cái cửa, hai bên chiếc ghế bành to đặt trên một tảng đá rộng, có hai người đứng, mặc áo thụng đen; ngồi trên chiếc ghế bành là một ông già mặc áo thụng đỏ, xanh mét, cứng đờ, hung ác, tay cầm một bó hoa hồng.

Một kẻ ngu dốt hơn Guynplên ắt cũng hiểu bó hoa hồng là thế nào.

Quyền xét xử với bó hoa trên tay tiêu biểu cho pháp quan vừa của nhà vua vừa của thành phố. Lãnh chúa - thị trưởng Luân Đôn vẫn xét xử như thế. Giúp đỡ các quan toà xét xử, đó là tác dụng của những cánh hồng đầu xuân.

Ông già ngồi trên ghế bành là viên quận trưởng lãnh địa Xorê.

Ông ta có cái cứng nhắc oai vệ của người La Mã trong cương vị đế vương.

Chiếc ghế bành là chiếc ghế ngồi duy nhất trong hầm.

Bên cạnh chiếc ghế bành, có một cái bàn trên để đầy giấy tờ sổ sách, và chiếc đĩa trắng dài của quận trưởng.

Đứng bên phải và bên trái viên quận trưởng là hai vị tiến sĩ, một y khoa, một luật khoa; ông này dễ nhận ra nhờ cái mũ đình lại luật sư trên bộ tóc giả. Cả hai đều không mặc áo thụng đen, một người mặc áo quan toà, một người mặc áo thầy thuốc. Hai loại người này để tang cho những người chết do họ tạo ra.

Sau lưng viên quận trưởng, ở mép cái bực của tảng đá ngồi thu lu một viên lục sự đội bộ tóc giả tròn; y có cạnh người, một cái nghiên để trên mặt nền, một tập hồ sơ bìa cứng để trên đầu gối và một tờ giấy da trên tập hồ sơ, tay y luôn luôn cầm bút trong tư thế một người luôn luôn sẵn sàng ghi chép.

Viên lục sự ấy gọi là lục sự giữ túi; điểm đó thấy rõ qua cái túi con để ở chân, trước mặt y. Những cái túi con ấy, ngày xưa vẫn dùng trong các phiên toà, được mệnh danh là "túi công lý".

Một người mặc toàn đồ da, khoanh tay đứng tựa lưng vào một cột trụ. Đó là một tên quân hầu của đao phủ.

Những người trên đây hình như đang mê say trong tư thế buồn thảm của họ, quanh con người bị xích. Không ai nhúc nhích, cũng không ai nói năng.

Trên toàn bộ cảnh tượng đó, một không khí bình tĩnh kỳ quái.

Trước mặt Guynplên là một cái hầm hình sự. Những loại hầm như thế ngày xưa đầy rẫy ở nước Anh. Hầm mộ nhà thờ Bô-săng Taoơ vẫn dùng vào

việc ấy một thời gian rất lâu, cũng như hầm ngầm của Lôlar- Prizân. Có cái hầm gọi là "hầm mộ của Lêđi-Plêxo" và ngày nay người ta có thấy ở Luân Đôn loại hầm như vậy. Trong cái phòng sau cùng này, có một cái lò sưởi khi cần.

Tất cả những nhà thờ thời vua Gion, ngục Xaothuak thuộc số đó, đều có hầm hình sự.

Những việc sau đây đều được thi hành rất thông thường ở nước Anh hồi ấy, và nói cho cùng, về mặt tổ tụng hình sự, hiện nay vẫn có thể thi hành, vì tất cả luật lệ ấy vẫn tồn tại. Nước Anh hiến cho ta cái cảnh kỳ lạ của một bộ luật dã man sống rất hoà hợp với nền tự do. Phải công nhận đó là đôi vợ chồng tuyệt diệu.

Tuy nhiên đôi chút ngờ vực cũng không phải không đúng lúc. Nếu xảy ra một sự khủng hoảng, thì việc quay lại lối tra tấn cổ xưa không phải không thể có. Pháp chế nước Anh là một con hổ đã thuần. Nó có vẻ hiền lành nhưng vẫn còn đủ móng vuốt.

Cắt móng cho luật pháp là điều khôn ngoan.

Luật pháp hầu như không nghĩ đến quyền lợi. Một bên là hình phạt, một bên là nhân loại. Các triết gia phản đối; nhưng còn lâu trước khi công lý con người gắn liền được với công lý thực sự.

Tôn trọng luật pháp là châm ngôn của nước Anh. Ở Anh người ta tôn thờ các điều luật một cách quá đáng nên không bao giờ huỷ bỏ chúng. Một đạo luật già cứ việc tàn tạ như một bà già; nhưng không ai giết một bà già cũng như đạo luật già. Không thi hành chúng nữa, có thể thôi. Cho chúng tự do nghĩ rằng mình vẫn đẹp vẫn trẻ. Cứ mặc cho chúng mơ tưởng là mình vẫn tồn tại. Thứ lễ độ đó gọi là tinh thần tôn trọng.

Tập quán Normăngđi đã có nhiều nếp nhăn; thế mà khối quan toà nước Anh vẫn còn liếc mắt đưa tình với nó đấy. Người ta vẫn âu yếm bảo tồn

một vật cổ xấu xí, nếu nó của xứ Normăngđi. Còn gì tàn bạo độc ác hơn cái giá treo cổ? Năm 1867 người ta xử phạt một người đàn ông[61] chặt làm bốn mảnh để dâng cho người đàn bà, là nữ hoàng.

Vả lại ở Anh không hề có tra tấn. Sử sách vẫn nói như thế. Quý hoá thay tính chất chính trực vô tư của lịch sử.

Machio Oetminxtơ chứng nhận "luật pháp Xăcxơ rất nhân hậu và hiền lành" không xử tội nhân, và còn nói thêm : "Người ta chỉ cắt mũi, móc mắt, và xẻo bộ phận sinh dục" thế thôi.

Guynplên ngơ ngác ở đầu cầu thang, bắt đầu run bần cả chân tay. Nó rợn cả người. Nó cố nhớ xem mình đã phạm tội gì. Tiếp theo cái im lặng của viên thiết trưởng quan là hình ảnh một cực hình. Một bước tiến thực sự, nhưng một bước bi đát. Nó thấy điều bí ẩn tối tăm của luật pháp đang đè nặng lên người nó mỗi lúc lại thêm mù mịt.

Hình người nằm ở đất lại rên khừ khừ lần thứ hai. Guynplên có cảm giác bị đẩy nhẹ vào vai.

Chính viên thiết trưởng quan đẩy nó. Guynplên hiểu là phải đi xuống.

Nó tuân lệnh.

Nó bước xuống cầu thang, từng bậc từng bậc một. Bậc thang rất thấp, độ hai mươi năm phân. Lại thêm không có tay vịn, chỉ có thể bước xuống một cách thận trọng. Xuống theo Guynplên, cách sau hai bậc, là viên thiết trưởng quan giơ thẳng cây gậy sắt, và theo sau viên thiết trưởng quan, cũng cách quãng như thế, là viên pháp quan định túc số.

Chân bước xuống những bậc thang đó, mà trong lòng Guynplên cảm thấy tiêu tan hết hy vọng. Đúng là kiểu chết dần từng bước từng bước. Mỗi bậc đi xuống lại làm tắt thêm chút ánh sáng le lói trong lòng nó. Mỗi lúc một tái nhợt, nó xuống hết cầu thang.

Con sâu quằn quại trên đất và bị xích vào bốn cột trụ lại tiếp tục rên hừ hừ.

Có tiếng trong bóng tối tù mù nói ra:

- Tiến gần lại.

Chính viên quận trưởng nói với Guynplên.

Guynplên bước lên một bước.

Gần nữa - tiếng đó bảo.

Guynplên bước thêm bước nữa.

Sát vào - viên quan quận trưởng lại nói.

Viên pháp quan định túc số khẽ rí vào tai Guynplên, nghiêm nghị đến nỗi tiếng thì thầm trở thành trịnh trọng

- Anh đang đứng trước ngài quận trưởng lãnh địa Xorê.

Guynplên tiến sát đến bên người bị hành hình nằm giữa hầm. Viên thiết trưng quan và viên pháp quan định túc số đứng lại, để cho Guynplên bước tới một mình.

Lúc Guynplên đến đứng dưới cửa, được nhìn tận mắt cái của khốn khổ mà từ này nó mới trông thấy từ xa, và lại là một người còn sống, nỗi ghê sợ của nó bỗng trở thành hãi hùng.

Con người bị xích trên mặt đất hoàn toàn trần truồng, chỉ có mỗi mảnh giẻ dơ dáy gói guốc mà người ta có thể gọi là cái lá nho hình phạt; đây là cái succingulum của người La Mã, cái christipanmus của người gô-tic, mà tiếng lóng xứ Gô-lơ cổ xưa của chúng ta chuyển thành cripanhơ[62]. Chúa Giê-su, trần truồng trên cây thánh giá, chỉ có mảnh giẻ như thế.

Tội nhân rùng rợn mà Guynplên đang nhìn dường như quăng năm sáu mươi tuổi. Đầu hăn ta hói, râu bạc tua tủa ở cằm, hăn nhắm mắt, há mồm. Răng nhe cả ra. Bộ mặt hốc hác giờ xương bên cạnh cái sọ người chết. Hai tay, hai chân nối liền bằng xích vào bốn trụ đá. Hợp thành một chữ X. Trên ngực và bụng, một tấm sắt mỏng, trên tấm sắt chất đồng năm sáu tảng đá to. Tiếng rên hừ hừ của hăn. lúc như tiếng thở. lúc lại là tiếng rống.

Viên quận trưởng. vẫn không rời bó hoa hồng, đưa bàn tay còn lại cầm chiếc đĩa trắng ở bàn, vừa đưa thẳng nó ra vừa nói:

- Theo lệnh nhà vua.

Đoạn ông ta đặt chiếc đĩa xuống bàn.

Tiếp đó, thông thả như tiếng chuông nguyện, không một cử chỉ, cũng cứng nhắc như tội nhân, viên quan quận trưởng cất giọng nói:

- Hỡi con người bị xiềng xích kia, lần cuối cùng hãy nghe tiếng nói của công lý. Anh được lời từ hàm tối ra và dẫn đến nhà ngục này. Anh được chất vấn đúng theo thủ tục *formalus verbis pressus*, không kể những văn kiện và thông báo đã đọc và sẽ đọc lại lần nữa cho anh nghe. Do có tư tưởng xấu xa và tà tâm, anh vẫn cố tình im lặng, không chịu trả lời quan toà. Đó là một thứ tự do đáng ghét, và trong số những hành vi đáng phạt hình *cashlis*, thì đó là tội ác và khinh tội về *eversenese*.

Viên đình lại đội mũ đứng bên phải quận trưởng cắt lời và nói với giọng dừng dừng đượm một vẻ gì thật âm đạm.

Overhernessa. Luật Anfrêt và Gôtrân. Chương sáu.

Viên quận trưởng nói tiếp:

- Điều luật được tất cả mọi người tôn kính, trừ những tên trộm cướp làm nhơ bẩn rừng rú là nơi hươu nai sinh đẻ.

Như tiếng chuông nọ nổi tiếp tiếng chuông kia, viên đình lại nói:

- Qui faciunt vastum in foresta ubi damoe solent founinare[63]

- Kẻ nào không chịu trả lời pháp quan - viên quận trưởng nói - đáng nghi là phạm tất cả mọi tội xấu. Nó bị xem như có thể phạm toàn bộ điều ác.

Viên đình lại xen vào.

- Prodigus, devorator, prousus, salax, ruffianus, ebriosus, luxuriosus, simulator, consumptor patrimonu, elluo, ambro,et gluto[64]

Mọi tội xấu - viên quận trưởng nói - tức là mọi tội lỗi. Kẻ nào không khai tí gì, kẻ ấy thú nhận tất cả. Kẻ nào im lặng trước các câu hỏi của quan toà, kẻ ấy rõ ràng nói dối và giết cha.

- Mendax et parricida - viên đình lại nói.

Viên quận trưởng tiếp:

Người kia, không ai được phép lẩn tránh và im lặng. Lỗi khuyết tịch giả dối gây một ung nhọt cho luật pháp. Nó giống như Điômedơ làm thương tổn một nữ thần. Lầm lì trước công lý là một hình thức chống đối. Xúc phạm công lý tức là xúc phạm nhà vua. Không còn gì đáng ghét và liều lĩnh hơn. Kẻ nào lẩn tránh khẩu cung, kẻ đó đánh cắp chân lý. Luật pháp đã dự kiến đến chuyện đó. Đối với những trường hợp như vậy, người Anh thời nào cũng đều hưởng quyền hõ huyết, đình ba và xiềng xích.

- Anglicana, charta[65] năm 1088 - viên đình lại nói.

Rồi vẫn cái vẻ trịnh trọng máy móc, hằn thêm:

- Ferrum, et fossam, et jurcas, com alus libertatibus[66]

Viên quận trưởng tiếp:

-Bởi vậy, người kia, vì anh không muốn từ bỏ thái độ im lặng, mặc dù trí óc hoàn toàn sáng suốt và hoàn toàn hiểu rõ công lý đòi hỏi anh điều gì, vì anh ngoan cố một cách quá quắt, lẽ ra anh phải bị tra khảo và theo qui định của luật hình sự, anh đã nếm mùi đau đớn của cái gọi là "hình phạt mạnh và cứng"[67]. Đây là những gì đã được áp dụng đối với anh. Luật pháp buộc tôi phải cho anh biết một cách xác thực. Anh đã được dẫn đến cái hầm ngầm này, anh đã bị lột bỏ hết quần áo, anh phải nằm trần truồng trên đất, hai tay hai chân xích căng ra bốn trụ của luật pháp, một tấm sắt đã được đè lên bụng anh, và người ta đã đặt lên người anh một lượng đá mà anh có thể chịu đựng được. "Và hơn nữa". Luật pháp nói.

- Plusque - viên đình lại xác định.

Viên quận trưởng tiếp tục:

Trong hoàn cảnh đó và trước khi kéo dài cuộc thử thách, anh đã được tôi, quận trưởng lãnh địa Xơ, nhiều lần khuyên bảo thúc giục trả lời và nên nói; anh vẫn ngoan cố im lặng như ác quỷ, mặc dù anh đã bị tra tấn, xiềng xích còng gông.

- Attachiamenta legalia[68] - viên đình lại nói.

- Do anh từ chối và lì lợm - lão quận trưởng nói - theo lẽ công bằng với ngoan cố của tội phạm, thử thách đã được tiếp tục đúng theo qui định của pháp lệnh và văn bản. Ngày thứ nhất người ta không cho anh uống, không cho anh ăn.

- Hoc est super jejunare[69] viên đình lại nói.

Im lặng một lúc, có tiếng thở rít lên nghe rất dễ sợ của con người nằm dưới đồng đá.

Viên đình lại luật sư nốt nốt chỗ hăn ngắt quãng:

- Aede augmentum abstinentioe ciborum diminutione. Consuetudo britannica[70] điều năm trăm linh bốn.

Hai con người ấy, lão quận trưởng và viên đình lại cứ luân phiên nhau; không còn gì ảm đạm hơn cái không khí đơn điệu bất di bất dịch đó; giọng nói rùng rợn trả lời giọng nói nham hiểm: cứ như linh mục và trợ tế hình phạt, đang tiến hành buổi lễ tàn ác của luật pháp.

Lão quận trưởng lại bắt đầu:

- Ngày thứ nhất, người ta không cho anh uống, không cho anh ăn. Ngày thứ nhì người ta cho anh ăn mà không cho anh uống; người ta đã nhét vào mồm anh ba miếng bánh đại mạch. Ngày thứ ba người ta cho anh uống mà không cho anh ăn. Người ta đã rót vào mồm anh, ba lần, ba cốc, một chai nước múc ở cống nhà tù. Đã đến ngày thứ tư. Tức hôm nay. Bây giờ, nếu anh tiếp tục không trả lời, anh sẽ bị bỏ mặc cho đến khi chết. Công lý muốn như vậy.

Viên đình lại luôn luôn phụ hoạ, tán thành:

- Mors rei homagium est bonae legi[71]

- Và trong lúc anh tự cảm thấy chết dần một cách thâm thúy - lão quận trưởng lại tiếp tục - sẽ không một ai giúp đỡ anh, dù cho máu có trào ra khỏi họng, ra chân râu, ra kẽ nách và mọi lỗ hở trên người từ mồm đến hết thắt lưng.

- A throtebella -viên đình lại nói - et pabu et subhircis, et a grugno usque ad crupponum.

Lão quận trưởng tiếp tục.

- Người kia, hãy coi chừng. Vì hậu quả liên quan đến anh. Nếu anh từ bỏ thái độ im lặng đáng ghét của anh, và nếu anh thú nhận, anh sẽ chỉ bị treo

cổ, và được hưởng melde feoh là một số tiền.

- Damnum cònitens - viên đình lại nói - habeat le melde feoh. Leges Inoe, chương hai mươi.

- Món tiền này - lão quận trưởng nhấn mạnh - sẽ trả cho anh bằng doitkins, suskins và galihaltens, trường hợp duy nhất loại tiền này có thể dùng được, theo lời văn đạo luật bãi bỏ, năm thứ ba triều Hăngri đệ Ngũ, và anh sẽ có quyền và được hưởng scortum ante mortem, sau đó sẽ bị thắt cổ trên giáo đài. Đó là những quyền lợi của việc thú nhận. Anh có đồng ý trả lời công lý không?

Lão quận trưởng im lặng và chờ đợi. Tội nhân vẫn không nhúc nhích.

Lão quận trưởng lại nói:

- Im lặng là nơi ẩn náu có nhiều nguy hiểm hơn giải thoát. Ngoan cố là hiểm độc và đáng bị đoạ đầy. Kẻ nào im lặng trước công lý là phản nghịch đối với nhà vua. Chớ có giữ thái độ bất phục tùng không hợp với đạo tôi trung đó. Hãy nghĩ đến chúa thương. Chớ có chống đối với nữ hoàng kiều diễm của chúng ta. Khi tôi nói với anh, anh hãy trả lời với nữ hoàng. Anh nên làm kẻ thần dân trung hậu.

Tội nhân thở khò khè.

Lão quận trưởng lại nói tiếp:

- Như vậy sau bảy mươi hai giờ đầu tiên thử thách, bây giờ chúng ta đang ở ngày thứ tư. Người kia, hôm nay là ngày quyết định. Luật pháp qui định việc đối chất vào ngày thứ tư.

Quarta die, frontem ad frontem aduce - viên đình lại lầm bầm trong miệng.

- Luật pháp anh minh - lão quận trưởng lại nói - đã chọn giờ phút tối hậu này, để có được điều mà tổ tiên chúng ta gọi là "sự xét xử bằng cái lạnh chết người", vì đây là lúc con người được tin tưởng qua lời thú nhận có hay không của nó.

Viên đình lại luật sư lại nói:

Judicium pro frodmortell, quod homines cre- dendíint per suum ya et per suumna. Hiến chương vua Ađenxtan. Tập một, trang một trăm bảy mươi ba.

Một lát chờ đợi, rồi lão quận trưởng cúi mặt nghiêm nghị về phía tội nhân.

- Hồi con người nằm ở đất kia.

Lão dừng lại một tí.

- Người kia - hẳn quát to - anh có nghe ta nói không?

Người kia không nhúc nhích.

- Nhân danh pháp luật - lão quận trưởng nói - anh hãy mở mắt ra.

Mí mắt người kia vẫn nhắm nghiền.

Lão quận trưởng ngoảnh về phía người thầy thuốc đứng bên trái.

- Bác sĩ khám nghiệm xem.

- Probe, da diagnóticum - viên đình lại nói.

Lão thầy thuốc bước xuống thềm, cứng nhắc, oai nghiêm, tiến đến gần người kia, cúi xuống, ghé tai cạnh mồm tội nhân, bắt mạch cổ tay, nách và đùi, rồi ngẩng lên.

- Thế nào? - lão quận trưởng hỏi.

- Nó vẫn nghe được - lão thầy thuốc nói.

- Nó có nhìn thấy không - lão quận trưởng hỏi.

Lão thầy thuốc đáp: - Nó có thể nhìn thấy.

Theo lệnh của lão quận trưởng, viên pháp quan định túc số và viên thiết trượng quan tiến lên. Viên thiết trượng quan đứng cạnh đầu tội nhân; viên pháp quan định túc số dừng lại sau lưng Guynplên.

Lão thầy thuốc lùi lại một bước giữa hàng cột trụ.

Đúng lúc ấy, lão quận trưởng nâng bó hoa hồng lên như một linh mục nâng cây ngù rảy nước thánh, cao giọng gọi tội nhân và trở nên hung dữ:

- Hỡi con người khốn khổ kia, hãy nói lên! luật pháp yêu cầu người trước khi tuyệt diệt người. Người muốn làm ra vẻ câm, nhưng hãy ngẫm đến năm mồ câm lặng; người muốn làm ra vẻ điếc, nhưng hãy ngẫm đến kiếp đoạ đầy cũng điếc đặc. Hãy nghĩ đến cái chết, nó còn ghê rợn hơn người. Hãy suy nghĩ kỹ đi, người sắp bị bỏ mặc trong hầm tối này. Hỡi con người đồng loại của ta, hãy lắng tai mà nghe, vì ta cũng là một con người! Hỡi người anh em, hãy lắng tai mà nghe vì ta là kẻ có đạo! Hỡi đứa con của ta, hãy lắng tai mà nghe vì ta là một người già! Hãy coi chừng ta, vì ta nằm trong tay đau khổ của người, và lát nữa ta sẽ rất khủng khiếp. Sự khủng khiếp của luật pháp tạo nên vẻ uy nghiêm của quan toà. Hãy ngẫm đến việc chúng ta cũng run sợ trước mắt ta. Quyền uy của chính ta khiến ta kinh ngạc. Chớ có đẩy ta đến chỗ cùng đường. Ta cảm thấy ta đầy độc ác thiêng liêng của trừng phạt. Hỡi kẻ bất hạnh, đối với công lý cần phải có lòng sợ hãi thực sự và thích đáng, và hãy vâng lời ta. Giờ phút đối chất đã đến, và người phải trả lời. Chớ có ngoan cố chống đối lại. Chớ có đi vào chỗ vô phương cứu gỡ. Hãy nhớ rằng việc kết liễu thuộc quyền của ta. Hỡi các tử thi đã bắt đầu, hãy lắng nghe đây! Nếu người không muốn thở hắt ra tại đây hàng giờ,

hàng ngày, hàng tuần, và ngắc ngoải kéo dài một cảnh hấp hối khủng khiếp đói khát, đầy cứt đái, dưới những tảng đá nặng kia, một mình trong hầm ngầm này, không ai dòm ngó, bị lãng quên, bị thủ tiêu, mặc cho chuột nhấm lon[72] ăn, bị những con vật trong tối gặm cắn, trong lúc mọi người đi đi, lại lại, mua mua, bán bán, và xe cộ rầm rập lăn bánh ở đường phố trên đầu người, trừ phi người không thích rên siết luôn mồm trong chốn tận cùng tuyệt vọng này, nghiêng răng, khóc lóc, nguyên rủa, không có lấy một thầy thuốc để xoa dịu những vết thương, không có lấy một linh mục để ban cốc rượu thánh cho linh hồn người; ôi trừ phi người không muốn cảm thấy từ từ nẩy nở trên môi người lớp bột rùng rợn của mộ địa, ôi! ta khẩn nài người, ta van xin người, hãy nghe ta! Ta kêu gọi người hãy tự cứu lấy mình, hãy thương lấy bản thân, hãy làm những điều người ta đòi hỏi người, hãy chịu khuất phục công lý, vâng lời, ngoảnh mặt lại, mở mắt ra, và nói xem người có biết người này không.

Người bị tra tấn không ngoảnh đầu lại, cũng không mở mắt ra.

Lão quận trưởng lần lượt đưa mắt cho viên pháp quan định túc số và cho viên thiết trượng quan.

Viên pháp quan định túc số liền nhắc mũ và bỏ áo khoác của Guynplên ra, nắm lấy vai nó, xoay cho nó nhìn thẳng vào ánh đèn, về phía người bị xích. Khuôn mặt Guynplên nổi bật trong bóng tối, với tất cả đường nét quái đản, hoàn toàn sáng rõ.

Cùng một lúc, viên thiết trượng quan cúi xuống, nắm lấy thái dương người bị tra tấn giữa hai bàn tay, xoay cái đầu bất động về phía Guynplên, rồi bằng hai ngón tay cái và hai ngón tay trỏ mở banh những mí mắt nhắm nghiền. Đôi mắt hung dữ của người kia hiện ra.

Tội nhân trông thấy Guynplên.

Thế là, tự ngóc đầu lên và mở thật to mí mắt, hẩn nhìn Guynplên.

Hắn rung bần bật như một con người có thể rung khi có một quả núi trên ngực, và hét to:

- Chính nó! Phải! Chính nó.

Và khủng khiếp, hắn bật cười ha hả - Chính nó - hắn nhắc lại.

Rồi mặc cho đầu đập xuống đất, hắn nhắm mắt lại.

- Lục sự, viết đi - lão quận trưởng nói.

Guynplên, tuy là rụng rời, cho đến lúc ấy vẫn tỏ thái độ gần như bình tĩnh. Tiếng hét của người bị tra tấn; Chính nó! Làm nó thảng thốt. Tiếng: Lục sự, viết đi làm nó lạnh toát cả. Hình như nó chợt hiểu ra có một kẻ khốn kiếp đang lôi kéo nó vào số kiếp của hắn, mà nó, Guynplên, nó không thể đoán được tại sao, rằng lời thú nhận không hiểu nổi của người kia đang khép lại trên người nó như chiếc bản lề gông. Nó hình dung người kia với nó bị xích chung vào một đài bêu tù hai cột song song. Guynplên hăng chân trong cảnh hốt hoảng này, và cố vùng vẫy. Nó ấp úng mấy câu rời rạc, hoang mang cực độ một cách ngây thơ và, run rẩy, hãi hùng, cuống cuống, kêu lên mấy tiếng nó chợt nghĩ ra cùng tất cả những tiếng lo âu, có vẻ như những viên đạn vô nghĩa.

- Không đúng! Không phải tôi! Tôi không biết người này. Nó không thể biết tôi vì tôi không biết nó. Tối nay tôi sắp có buổi biểu diễn. Người ta muốn gì tôi? Tôi yêu cầu trả tự do lại cho tôi. Như thế cũng vẫn chưa hết, tại sao người ta lại dẫn tôi vào cái hầm này. Thế ra không còn luật pháp gì nữa cả. Thưa quý toà, tôi xin nhắc lại, không phải tôi? Ai muốn nói gì thì nói. Tôi vẫn vô tội. Tôi biết rõ như thế. Tôi muốn ra khỏi đây. Thế này là không đúng. Giữa người này với tôi không có chút liên quan gì hết. Người ta có thể điều tra. Cuộc sống của tôi chẳng phải là một cái gì che giấu cả. Người ta đến bắt tôi như bắt một tên ăn trộm. Tại sao lại thế? Tên kia, tôi có biết bản là ai đâu? Tôi là một thằng bé lang thang, làm trò trong những

ngày phiên và ở các chợ. Tôi là Thăng Cười. Có khá nhiều người đến xem tôi. Chúng tôi đóng tại cánh đồng Tarinhzô. Tôi vẫn sinh sống lương thiện mười lăm năm nay. Tôi hai mươi lăm tuổi. Tôi ở tại quán rượu Tacaxơ. Tôi tên là Guynplên. Thưa quý tòa, quý tòa làm phúc cho tôi ra khỏi đây. Xin đừng lạm dụng cảnh thấp hèn của những kẻ khốn khổ, xin quý tòa rủ lòng thương xót một người không hề làm gì sai trái, và không được ai che chở, không được ai bảo vệ. Trước mặt quý tòa là một thằng múa rối đáng thương.

- Trước mặt tôi - lão quận trưởng nói - là huân tước Fermên Clăngsacli, nam tước Clăngsacli và Hâncơvin kiêm hầu tước Corlêo ở Xixin, nguyên lão Anh quốc.

Rồi vừa đứng dậy, vừa bỏ chiếc ghế bành của mình cho Guynplên, lão quận trưởng nói tiếp:

- Thưa huân tước, xin ngài hãy hạ cố ngồi xuống.

Chú thích

[33] Adônix (Adonis): Một vị thần trong thần thoại Hi Lạp nổi tiếng đẹp trai.

[34] Nhafrông (Grafron) một anh thợ khâu giày trong các kịch rối.

[35] Antinôux (Antinolis): một thanh niên xứ Bitini, nổi tiếng đẹp trai.

[36] Giuypite (Jupite): thần 1ớn nhất trong thần thoại Hi Lạp.

[37] Apôlông (Apollon): thần Mặt trời.

[38] (Mêduse): theo thần thoại Hy Lạp, là một nữ quái có mái tóc rất đẹp, nhưng vì xúc phạm thần Minecvơ nên bị Minecvơ hoá phép phạt. Mặt

Mêduyđơ thành xấu xí, mỗi sợi tóc thành một con rắn, mắt nhìn ai thì người đó hoá đá.

[39] Tiếng La tinh - công lý thầm lặng.

[40] Tiếng La tinh - khi người ta ra lệnh cho mây đi ra thì hãy đứng dậy.

[41] Định túc số (Quorum): số hội viên được tối thiểu qui định để hội nghị họp, thảo luận và quyết nghị được hợp lệ.

[42] Tiếng La tinh: pháp luật, nhà vua.

[43] Habeas corpus: Tên một đạo luật ra xưa ở nước Anh. Buộc phải đưa người bị bắt ra pháp đình để xét xử xem người ấy quả có tội hay không.

[44] Giuyxtiniêng (Justinien) hoàng đế phương Đông từ năm 527 đến năm 565.

[45] Chó sủa, đội trưởng im lặng - xử sự như đội trưởng cũng là im lặng.

[46] Hoàng đế làm thinh.

[47] Chúng ta có nhiều đội trưởng, họ cứ im lặng là sẽ thành đội trưởng.

[48] Phong tục cũ Normăngđi, MS. Phần I, mục I, chương II.

[49] Trong hiến chương của Luy Hutin cho người Normăng (Luy VII).

[50] Đội trưởng cầm đuốc sắt (nay là thừa phát lại)

[51] Mixtêkơ (Mistake) tiếng Anh.

[52] Dogs and boys (tiếng Anh): chó và trẻ con.

[53] Giảng Vô thổ (Jean San Terre), sinh năm 1167, làm vua nước Anh từ năm 1199 đến 1216. Vì bố đã chia hết đất đai cho các con đầu lúc ông

còn bé, nên ông được mệnh danh như thế.)

[54] Ghê(Gate, tiếng Anh): cửa có song sắt.

[55] Tiếng la tinh: Người ma ám, giã giụa trong địa ngục đầy ma. Người quỷ ám, chỉ có một quỷ quấy rầy.

[56] Tháp Luân Đôn (Tuor de Londres): nhà tù chính của nước Anh thời ấy.

[57] Danh tiếng và rất tôn kính.

[58] Dự án nói đúng.

[59] Chúng tôi không biết.

[60] Tiếng Latinh: Họ bị các quan chức giữ trật tự dẫn đến cửa

[61] Ám chỉ Bruke, đảng viên một đảng cách mạng thành lập năm 1861, chủ trương tách xé lêclăng khỏi sự đô hộ của nước Anh. Hiện nay là đảng Sin Fêin đã dành được độc lập cho lêclăng năm 1937.

[62] Cripanhơ (Cripagne): cái khố.

[63] Viên đình lại nhắc lại bằng tiếng La- tinh lời quận trưởng đã nói ở trên.

[64] Hoang phí, phàm ăn, vô độ, dâm dăng, ma cô, nghiện rượu, hoang dâm, nói dối, phá gia chi tử, hư ăn. nếm rượu và tham ăn.

[65] Hiến chương nước Anh.

[66] Xiềng xích. hồ huyết và đình ba, cùng các quyền khác.

[67] Khắc nghiệt và cứng rắn.

[68] Các loại xiềng xích hợp pháp.

[69] Đây là những hình phạt nhịn ăn cao nhất

[70] Thêm việc tăng nhịn vào việc giảm thức ăn. Phong tục nước Anh.

[71] Cái chết của bị cáo là một sự tôn kính đối với pháp luật công bình.
đối với pháp luật tốt.

THĂNG CƯỜI

Victor Hugo

www.dtv-ebook.com

Biển Cả Và Số Phận Cùng Rung Chuyển Trước Một CƠN GIÓ

Đôi khi số phận mời ta một cốc rượu nồng. Từ trong trời mây một bàn tay thò ra và đột nhiên đưa cho ta cái cốc đen tối đầy chất men xa lạ.

Guynplên không hiểu.

Nó nhìn lại sau lưng để xem người ta nói với ai.

Âm thanh quá cao không thể lọt vào tai; cảm xúc quá mạnh cũng không lọt vào trí óc. Có một giới hạn để hiểu cũng như để nghe.

Viên thiết trưởng quan và viên pháp quan định túc số tiến đến cạnh Guynplên đỡ lấy hai cánh tay; nó cảm thấy người ta đang đặt nó ngồi vào chiếc ghế bành mà lão quận trưởng vừa rời khỏi.

Nó để mặc cho làm, không tìm hiểu xem tại sao lại có thể như thế.

Khi Guynplên ngồi yên vị, viên pháp quan định túc số và viên thiết trưởng quan lùi lại mấy bước và đứng thẳng đờ sau chiếc ghế bành.

Lão quận trưởng liền đặt bó hoa hồng xuống nền nhà, đeo cặp kính do viên lục sự tiến đưa, rút ở các tập hồ sơ bề bộn trên bàn ra một tờ giấy da hoen ố, xỉn vàng, mốc xanh, đôi chỗ nham nhở gầy gập, dường như bị xếp nhỏ quá, và một mặt đầy chữ rồi đứng dưới ánh đèn, đưa tờ giấy lên gần mắt, bằng giọng trang trọng nhất của mình, lão đọc:

"Nhân danh Cha, và Con, và Thánh Thần, "Hôm nay, ngày thứ hai mươi chín tháng Giêng năm một nghìn sáu trăm chín mươi của Đức Chúa chúng

ta.

"Một đứa bé mười tuổi đã bị bỏ rơi một cách độc ác trên bờ biển hoang vắng xứ Porlan, chủ tâm để cho chết đói, chết rét và chết một mình.

"Đứa bé này lúc lên hai đã bị bán đoạn theo lệnh đức chí tôn hoàng thượng Giắc đệ Nhị.

"Đứa bé này là huân tước Fecmên Clăngsacli, con trai hợp pháp duy nhất của huân tước Linơx Clăngsacli, nam tước Clăngsacli và Hâncơvin, kiêm hầu tước Corlêon nước ý đại lợi, nguyên lão của vương quốc Anh Cát Lợi, đã quá cố, và của Ann Bratxo, vợ Người đã quá cố.

"Đứa bé này là người thừa kế một tài sản và tước vị của bố. Vì vậy nó đã bị bán đoạn, bị cắt xẻo, làm biến dạng và thủ tiêu theo lệnh đức chí tôn hoàng thượng, đứa bé này đã được nuôi dưỡng, huấn luyện, để làm trò xiếc rong ở các chợ và các ngày phiên.

Nó bị bán lúc mới lên hai, sau khi lãnh chúa sinh ra nó qua đời; mười livrơ xteclinh đã được đưa cho đức vua để mua một đứa bé, cũng như để trang trải một khoản chuyển nhượng, miễn giảm và bất khả xâm phạm.

"Huân tước Fecmên Clăngsacli, thuở mới lên hai: đã bị bán cho tôi, ký tên dưới đây, người viết những dòng chữ này, sau đó bị cắt xẻo, và làm biến dạng bởi một người Flamăng xứ Flăngđơr tên là Acquanon, tên này là người duy nhất nắm được các bí quyết và phương pháp của bác sĩ Conquext.

"Chúng tôi dự định tạo đứa bé thành một cái mặt nạ cười. Masca ridens.

"Với ý đồ đó Acquanon đã thực hành phẫu thuật Bucca fissa usque an aures[73], đặt lên mặt một nụ cười vĩnh cửu.

"Bằng một phương tiện chỉ có Acquanon biết, đứa bé bị ngủ thiếp và mất hết cảm giác trong thời gian tiến hành công việc, chẳng biết gì về ca phẫu thuật nó phải chịu đựng.

Nó không biết nó là huân tước Clāngsacli.

"Nó trả lời khi ai gọi đến tên Guynplên.

"Ấy là do tuổi thơ và trí nhớ kém cỏi của nó khi nó bị bán mua, vì nó vừa mới tròn hai tuổi.

"Acquanon là người duy nhất biết phẫu thuật Bucca fissa, và đứa bé này là con người duy nhất chịu phẫu thuật đó.

"Phẫu thuật ấy duy nhất và đặc biệt ở chỗ, dù sau nhiều năm, đứa bé có trở thành ông già chứ không còn là một đứa trẻ, và mái tóc đen của nó có trở thành bạc trắng, cũng lập tức được Acquanon nhận ra ngay.

Vào giờ phút chúng tôi viết giấy này, Acquanon, người biết chính xác tất cả những việc này và đã nhúng tay vào đó như thủ phạm, đang bị giam giữ trong những nhà tù của đức điện hạ hoàng thân Orăngiơ, thường gọi là vua Ghiôm đê Tam. Acquanon bị bắt giữ về tội tòng đảng với cánh Comprasicôx hay Sây lax. Hắn bị giam giữ trong vọng lâu Satam.

Đứa bé này được bán cho chúng tôi, đúng theo lệnh nhà vua, tại Thụy Sĩ, cạnh hồ Gionevơ, giữa Lôzan và Vêvây, ngay trong ngôi nhà mà bố mẹ nó qua đời, và do tên đầy tớ cuối cùng của lãnh chúa Linôx trao lại; tên đầy tớ này ít lâu sau cũng chết như các chủ nó, thành thử sự việc tế nhị và bí mật này giờ đây không một ai trên đời biết được, từ mỗi Acquanon đang ở trong ngục tốt Satam và chúng tôi, những người sắp từ giã cõi trần.

Chúng tôi, ký tên dưới đây, đã nuôi dưỡng và giữ gìn trong tám năm, để kiếm lợi trong nghề sinh sống của chúng tôi vị lãnh chúa ấu thơ mà chúng tôi mua được của nhà vua.

Ngày hôm nay, rời trốn nước Anh để khỏi phải chia sẻ mặt vận của Acquanon, do rụt rè và sợ hãi, vì những cấm lệnh và tuyên cáo hình luật đã được ban bố tại nghị viện, chúng tôi đã bỏ rơi vào lúc xẩm tối trên bờ biển xứ Porlan thẳng bé Guynplên nói trên, vốn là huân tước Fecmên Clăngsacli.

"Thế mà chúng tôi đã tuyên thệ giữ kín với nhà vua, nhưng không phải với Chúa.

"Đêm hôm nay, giữa biển khơi, bị một cơn bão nghiêm khắc bao vây theo ý muốn của Thượng đế, giữa cảnh thất vọng, nguy khốn, quì gọi trước đấng cứu thế cứu vớt được cuộc đời chúng tôi và có lẽ muốn cứu thoát linh hồn chúng tôi, không còn gì để mong đợi ở con người nữa, chỉ thấy hãi hùng trước Chúa, lấy hối hận về những hành động xấu xa tội lỗi của chúng tôi làm mỏ neo và phương tiện cứu rỗi, cam tâm chịu chết, bằng lòng nếu công lý trời cao được thoả mãn, nhẫn nhục, ăn năn và tự đâm ngực, chúng tôi làm bản tự khai này, giao phó nó cho trùng dương hung dữ để biến cả tuân theo ý Chúa sử dụng tùy theo lẽ thiện, Và cầu mong Đức Bà Rất Đồng Trinh cứu giúp chúng tôi, A men. Và chúng tôi đã ký”.

Lão quận trưởng ngừng đọc, nói:

- Đây là những chữ ký. Tất cả đều khác nhau về dạng chữ.

Rồi lão lại đọc tiếp:

- Tiến sĩ Gieenadu Giextêmundê - Axumxiông - Một thánh giá, và bên cạnh: Baebara, Fecmoa, đảo Tirip, trong Ebuyt. - Gayzodora, captain. – Giănggirat, Giắc Catuóczơ tức Nacbone - Luyc - Pie Capgarup, nhà tù Mahông”.

Lão quận trưởng lại ngừng và nói:

- Chú thích ghi bởi bàn tay đã viết văn bản và ký chữ thứ nhất.

Rồi lão đọc:

- Trong số ba thủy thủ, người chủ đã bị một ngọn sóng bốc mất, chỉ còn lại hai- Và đã ký - Gandizum - Avê Maria, ăn trộm" Lão quận trưởng, vừa đọc vừa ngắt quãng, tiếp tục.

- Dưới tờ giấy có viết: "Giữa biển khơi, trên thuyền Matutma, chiến thuyền Bixcay của vịnh Patxagior".

- Tờ giấy này - lão quận trưởng thêm - là một tờ giấy da của bộ Tư pháp có ảnh chìm của vua Giắc đê Nhị. Bên lề bản khai và cùng một dạng chữ, có chú thích này:

- Tờ khai này do chúng tôi viết ở mặt sau bản chiếu chỉ do nhà vua cấp cho chúng tôi để miễn trừ trách nhiệm cho chúng tôi về việc mua đứa bé. Xin lật mặt sau tờ giấy sẽ thấy chiếu chỉ.

Lão quận trưởng lật tờ giấy da, giơ nó lên bằng bàn tay phải, phôi ra ánh sáng. Mọi người thấy một trang trắng, nếu từ ngữ trang trắng có thể áp dụng cho một thứ mốc meo như thế, và ở giữa trang có ba chữ viết, hai chữ la-tinh, jussu regis[74] và một chữ ký Jeffrys.

- Jussu regis. Jeffrys - lão quận trưởng nói, chuyển từ giọng trầm sang giọng cao.

Có một người bị một viên ngói từ trên lầu đài mơ mộng rơi xuống đầu, đó là Guynplên.

Nó bắt đầu nói như người ta nói trong trạng thái vô ý thức:

- Glecnađu, phải, ông tiến sĩ. Một ông già buồn bã. Tôi rất sợ ông ta. Gayzơđera, captan, nghĩa là thủ lĩnh. Có mấy người đàn bà, Aunxlông và một bà nữa. Rồi anh Prôvăngxơ. Đó là Capgarup. Hắn vẫn uống bằng cái chai bèn bẹt, trên có một cái tên màu đỏ.

- Nó đây, lão quận trưởng nói.

Và lão đặt lên bàn một vật mà viên lục sự vừa rút ở trong túi công lý ra.

Đó là một bầu rượu có quai bọc vỏ mây. Cái chai rõ ràng đã trải qua nhiều bước giải dầu. Nó đã phải lênh đênh trên sóng nước. Sò hến, rong rêu bám vào. Nó đã bị đủ loại gỉ của đại dương ăn mòn và khảm khắc. Cổ chai có một vòng nhựa đường, chứng tỏ nó được gắn kín. Nó đã được phá si mở ra. Tuy vậy người ta vẫn nhét lại vào cổ chai một nùi dây nhưng nhựa đường đã dùng làm nút.

- Những người sắp chết - lão quận trưởng nói - đã bỏ bản khai tôi vừa đọc vào chính cái bầu này. Bức thư gửi cho công lý đã được biến cả trung thành giao lại.

Lão quận trưởng cất cao giọng cho thêm oai vệ, và tiếp tục: - Cũng như ngọn núi Harôv rất tuyệt vời về lúa mì và sản xuất ra thứ bột thơm ngon để làm bánh tiến dâng thánh thượng, biển cả cũng giúp cho Anh quốc tất cả những việc gì nó có thể giúp, và khi một huân tước mất tích, thì biển cả lại tìm ra và đưa huân tước trở về.

Đoạn lão nói tiếp :

- Trên bầu rượu này quả có một cái tên bằng mực đỏ.

Và cất cao giọng lão ngoảnh về phía tội nhân bất động:

- Tên của nhà người - kẻ bất lương hiện diện tại đây. Vì đó là những con đường tăm tối mà chân lý, bị chôn vùi trong vực thẳm những hành động của con người, từ đáy sâu trở về mặt nước.

Lão quận trưởng cầm bầu rượu, chìa ra ánh sáng một phía của vật trôi giạt đã được cọ rửa, hẳn là do yêu cầu của công lý. Trên lớp mây ngang dọc

có một sợi guột đỏ, nhiều chỗ đã đen vì nước và thời gian. Sợi guột tuy có gãy đôi chỗ vẫn mang rõ trên nền mây tám chữ: Acquanon.

Lúc này lão quận trưởng, lại cất cái giọng đặc biệt, rất lạ lùng và có thể gọi là giọng của công lý, ngoảnh về phía tội nhân:

- Acquanon! Khi chiếc bầu rượu này, trên có tên nhà người, được ta, quận trưởng, lần đầu tiên đưa cho người thấy, cho người xem, cho người ngẫm, thoát tiên nhà người đã vui vẻ công nhận đúng là của mình: rồi khi ta đọc cho người nghe tờ giấy gập cất ở trong, thì nhà người không chịu nói gì thêm và, có lẽ hy vọng đứa bé bị bỏ rơi sẽ không được tìm ra, người sẽ thoát khỏi trừng phạt, nhà người đã không chịu trả lời. Sau việc từ chối đó, nhà người bị hình phạt mạnh và cứng, và lần thứ hai được nghe đọc tờ giấy da trong đó có bản khai và lời xưng tội của đồng bọn của người. Vẫn vô ích. Hôm nay, ngày thứ tư là ngày pháp định của việc đổi chất, trước mặt con người đã bị bỏ rơi ở Porlan ngày hai mươi chín tháng Giêng năm một nghìn sáu trăm chín mươi, hy vọng ma quái trong người đã tan biến, người đã phá bỏ im lặng và nhận ra nạn nhân của nhà người.

Tên tội nhân mở mắt ra, ngóc đầu dậy và bằng một giọng âm vang quái gở của giờ phút hấp hối, với một vẻ bình thản nào đó lẫn tiếng khò khè, thốt lên một cách bí ẩn dưới đồng đá kia những lời mà cứ một tiếng nó lại phải nâng cái nắp quan tài đặt trên người lên: nó bắt đầu nói:

- Tôi đã thề giữ bí mật, tôi đã cố hết sức giữ trọn lời thề. Những kẻ tối tăm là những con người trung tín, và dưới địa ngục vẫn có một sự lương thiện. Hôm nay im lặng đã trở thành vô dụng. Đành vậy. Cho nên tôi đành phải nói. Vâng, đúng. Chính nó. Hai chúng tôi đã nhào nặn ra nó; nhà vua, bằng ý muốn của nhà vua, tôi, bằng nghệ thuật của tôi.

Và nhìn Guynplên, nó nói thêm:

- Bây giờ mày hãy cười lên, mãi mãi.

Và chính bản thân hắn cũng cất tiếng cười.

Lần cười thứ hai này, còn hung ác hơn lần thứ nhất, có thể xem như là một tiếng thốn thức.

Tiếng cười vừa dứt thì người kia nằm vật xuống. Mí mắt nhắm lại.

Lão quận trưởng đã nhường lời cho tội nhân, tiếp tục:

- Mọi việc đều đã được ghi chép.

Để cho viên lục sử có đủ thời giờ viết xong, lão nói:

- Acquanon, theo đúng luật pháp, sau khi đối chất có kết quả, sau khi đọc lần thứ ba lời khai của đồng bọn nhà người, từ nay được sự nhìn nhận và xưng tội của nhà người xác nhận, và sau nhiều lần thú nhận của nhà người, người sẽ được tháo bỏ xiềng xích và trả về theo ý muốn nhà vua, để được treo cổ như một tên ăn trộm

- Ăn trộm - viên đình lại đội mũ nói - Nghĩa là mua bán trẻ con. Luật Vizigôt, quyển bảy, mục ba, đoạn Usurpaverit; và luật xalic, mục bốn mươi mốt, đoạn hai; và luật frizông, mục hai mươi mốt, De Plagio. Và Alêcxăng Nocam nói:

- Qui pueros vendis, plagiarus est tibi nomen[75].

Lão quận trưởng đặt tờ giấy da xuống bàn, bỏ kính, cầm lại bó hoa hồng, và nói:

- Chấm dứt hình phạt mạnh và cứng, Acquanon, hãy cảm tạ nữ hoàng đi.

Viên pháp định túc số ra hiệu cho người mặc áo da.

Người này, theo các hiến chương cũ, là tên giúp việc đao phủ, "tên tiểu đồng giáo đài" liền đến bên tội nhân, bỏ từng tảng đá một trên bụng hắn ra,

nhấc tấm sắt lên, để lộ những xương sườn bị biến dạng của tên khốn khổ, rồi cởi bỏ cổ tay và mắt cá hấn ra khỏi bốn cái xiềng xích hấn vào các cột trụ.

Tội nhân, sau khi được bỏ đá và xích, vẫn nằm bẹp trên đất, mắt nhắm nghiền, tay chân giang thẳng như một người bị hình phạt đóng lên thập tự đã được nhổ

- Acquanon - Lão quận trưởng nói - đứng dậy.

Tội nhân không nhúc nhích.

Tên tiểu đồng giáo đài nhấc một bàn tay của hấn lên rồi buông ra; bàn tay lại rơi xuống. Bàn tay kia được nhấc lên cũng lại rơi xuống. Tên giúp việc đao phủ nằm một chân, rồi chân nữa, các gót chân lại rơi đập xuống đất. Các ngón tay vẫn cứng đờ, các ngón chân vẫn bất động. Bàn chân của một thân hình nằm sóng sượt có một cái gì thật rùng rợn.

Lão thầy thuốc đến gần, móc trong túi một mảnh gương con bằng thép, giơ nó ra trước cái mồm há hốc của Acquanon; rồi dùng ngón tay vạch mí mắt hấn ra. Mí mắt không khép lại. Hai con người mờ đục vẫn nằm im.

Lão thầy thuốc thẳng người lên và nói:

- Hấn chết rồi.

Và lão thêm:

- Hấn chết rồi.

Và lão thêm:

- Hấn đã cười, tiếng cười đã giết chết hấn.

- Không quan trọng - lão quận trưởng nói - Sau việc thú nhận thì sống hay chết chỉ là hình thức.

Rồi với bó hoa hồng, vừa trở Acquanon, lão quận trưởng vừa hạ lệnh cho viên thiết trượng quan:

- Bộ xương cần được đưa khỏi đây trong đêm nay.

Thiết trượng quan gật đầu tán thành.

Và lão quận trưởng tiếp thêm:

- Nghĩa địa nhà tù ở ngay trước mặt.

Thiết trượng quan lại gật đầu tán thành.

Viên lục sự cúi viết Lão quận trưởng tay trái cầm bó hoa, tay phải cầm chiếc đĩa trắng, đứng thẳng người trước mặt Guynplên vẫn ngồi từ nãy, cúi chào thật thấp rồi, bằng một cử chỉ long trọng khác, ngửa đầu ra sau và nhìn thẳng Guynplên, nói:

- Với ngài hiện diện tại đây, chúng tôi là Philip Đăngzin Păcxông, hiệp sĩ, quận trưởng lãnh địa Xorê, có thêm Ôbri Đôminich, kỵ sĩ, thư ký và lục sự của chúng tôi, và các viên chức thường lệ, có đầy đủ lệnh trực tiếp và đặc biệt của nữ hoàng, chiếu theo chứng thư uỷ nhiệm, quyền hạn và nhiệm vụ của chức trách chúng tôi, và với giấy phép của huân tước tư pháp đại thần Anh quốc, có đầy đủ biên bản và chứng thư, chiếu theo các giấy tờ do bộ hải quân chuyển đến, sau khi xác minh những chứng thư và chữ ký, sau khi đọc và nghe các lời khai, sau khi cho đối chất, tất cả mọi việc xác minh và điều tra pháp định đã được bổ sung, không còn gì nữa, và được tiến hành một cách đúng đắn, mỹ mãn, chúng tôi xin kính báo với ngài và xin tuyên bố, phòng khi pháp luật cần đến, rằng ngài là Fecmên Clăngsacli, nam tước Clăngsacli và Hâncơ vin, kiêm hầu tước Corlêon ở Xixin, nguyên lão Anh quốc, và xin cầu mong Chúa bảo vệ huân tước.

Nói xong lão cúi chào.

Viên đình lại luật sư, lão bác sĩ, viên pháp quan định tước số, viên thiết trượng quan, viên lục sư, tất cả những người có mặt, trừ đao phủ, đều chào theo, cung kính hơn, và cúi thấp sát tận đất trước mặt Guynplên.

- Thế này thì - Guynplên nói thật to- phải thức tỉnh ta.

Và nó đứng thẳng lên, mặt tái nhợt.

- Đúng là tôi thức tỉnh ngài - một giọng nói bỗng vang lên. một giọng nói từ nãy đến giờ chưa ai được nghe.

Từ sau một cột trụ bước ra một người. Từ lúc tấm sắt nâng lên để cho đoàn cảnh sát đi qua, không có ai bước vào hầm, nên rõ ràng là người kia đã đứng trong bóng tối trước khi Guynplên vào, vai trò hợp pháp của y là quan sát, và y có sứ mệnh cùng nhiệm vụ phải đứng đó. Y to béo, phì nộn, đội tóc giả theo kiểu triều đình, mặc áo khoác đi đường, có vẻ già hơn là trẻ, và rất chững chạc.

Y cúi chào Guynplên một cách cung kính, thoải mái, với cái vẻ thanh nhã của một kẻ gia nhân của quý tộc, và không vụng về ngượng ngập như pháp quan.

- Vâng - y nói - tôi đến thức tỉnh ngài dậy. Từ hai mươi lăm năm nay, ngài vẫn ngủ. Ngài vẫn sống trong một giấc mộng và bây giờ phải xua tan nó đi. Ngài tưởng ngài là Guynplên, nhưng ngài chính là Clāngsacli. Ngài tưởng ngài thuộc tầng lớp dân thường, nhưng ngài thuộc tầng lớp lãnh chúa. Ngài tưởng ngài đứng ở hàng cuối cùng, nhưng ngài đứng ở hàng thứ nhất. Ngài tưởng ngài là một tên múa rối, nhưng ngài là nguyên lão nghị viện. Ngài tưởng ngài nghèo khổ, nhưng ngài rất giàu sang phú quý. Ngài tưởng ngài nhỏ mọn, nhưng ngài hết sức vĩ đại. Xin ngài hãy tỉnh dậy, bẩm ngài huân tước của tôi

Bằng một giọng hết sức nhỏ nhẹ, chứa đựng đôi chút hân hỉ. Guynplên thì thào:

- Thế nghĩa là thế nào?

- Bẩm huân tước, như thế có nghĩa - con người to béo kia đáp - rằng tôi tên là Backinphêdrô, rằng tôi là quan chức bộ hải quân, rằng vật trôi dạt này, cái bầu rượu của Acquanon, đã tìm được thấy ở bờ biển, rằng nó được đưa tới cho tôi để tôi phá bỏ nút si, theo qui định và đặc quyền của chức vụ tôi, rằng tôi đã mở nó ra trước mặt hai pháp quan đã tuyên thệ về nhiệm vụ Jetxân[76], cả hai người này đều có chân trong nghị viện là Uynliam Blatuốt ở thành phố Bath và Tomax Giecvoa ở Xaohamton, rằng hai vị đã tuyên thệ đó đã tả và chứng thực nội dung bầu rượu, đã ký vào biên bản khai khán cùng với tôi, rằng tôi đã báo cáo lên nữ hoàng, rằng theo lệnh nữ hoàng tất cả mọi thủ tục hợp pháp cần thiết đã được tiến hành kín đáo đúng theo đòi hỏi của một vấn đề tế nhị nhường này, rằng việc cuối cùng, việc đổi chất, vừa mới được thực hiện xong; như thế nghĩa là ngài có một triệu tiền niên thu; như thế có nghĩa ngài là huân tước của Vương quốc thống nhất Anh Cát Lợi, là nhà lập pháp và quan toà, chánh án tối cao, nhà lập pháp lớn nhất, khoác áo đỏ, quàng lông chồn trắng, ngang hàng các hoàng thân, bằng vai các hoàng đế, rằng trên đầu ngài đội vành miện nguyên lão, rằng ngài sẽ thành hôn với một nữ công tước, con gái một nhà vua.

Trước sự thay đổi hình dạng, giáng xuống đầu nó như sét đánh, Guynplên choáng váng ngất lịm đi.

2. VẬT GÌ TRÔI DẠT CŨNG TẮP VÀO BỜ

Toàn bộ câu chuyện ly kỳ này đều do một người lính bắt được một cái chai trên bãi biển.

Chúng tôi xin kể rõ sự việc.

Việc gì cũng đều liên quan đến cả một guồng máy.

Một hôm, một trong bốn pháo thủ, thuộc đơn vị đóng ở lâu đài Canse, nhặt được trên bãi cát lúc thủy triều rút một cái bầu rượu bằng mây do sóng biển tấp vào. Bầu rượu mốc meo có nút tằm nhựa đậy kín. Người lính đã đưa cái vật trôi dạt ấy đến cho đại tá lâu đài và đại tá đã chuyển nó đến thủy sư đô đốc Anh quốc. Thủy sư đô đốc tức là bộ hải quân; đối với những vật trôi dạt bộ hải quân đây là Backinphêdrô. Backinphêdrô đã mở bỏ nút bầu ra, và đã đệ trình bầu rượu lên nữ hoàng. Nữ hoàng lập tức được biết chuyện. Hai cố vấn tôn kính được thông báo và hỏi ý kiến, huân tước tư pháp vốn là người theo luật pháp, "bảo vệ lương tâm đức vua nước Anh" và huân tước thống chế chuyên "thẩm xét huy chương và nguồn gốc giới quý tộc". Tômax Haova, công tước Norphon, nguyên lão công giáo, vốn là thế tập đại thống chế Anh quốc, đã nói qua người đại diện bá tước - thống chế của mình là Hăngri Haova, bá tước Blindơn, rằng mình sẽ đồng ý kiến với tư pháp đại thần, còn huân tước tư pháp đại thần thì chính là Uynliam Caopơ, nhà phẫu thuật bình luận ở Bitlu có xuất bản ở Anh cuốn Khái luận về cơ gần như cùng lúc với Êchiên Abây xuất bản ở Pháp cuốn Lịch sử xương; một nhà phẫu thuật khác hẳn một huân tước. Huân tước Uynlliam Caopơ nổi tiếng nhân vụ Tanhô Jevetơn tử tước Lôngơvin, vì đã đưa ra câu châm ngôn "vì lòng tôn kính hiến pháp nước Anh, khôi phục một nguyên lão còn quan trọng hơn khôi phục một nhà vua". Bầu rượu tìm thấy ở Canse đã thức tỉnh cao độ sự chú ý của ông ta. Tác giả một cách ngôn thường rất thích những cơ hội để áp dụng nó. Đây là trường hợp khôi phục một nguyên lão. Công việc tìm kiếm được tiến hành ngay. Guynplên có bảng quảng cáo ở ngoài đường, rất dễ tìm. Acquanon cũng thế. Nó chưa chết.

Nhà tù làm ruỗng nát con người, nhưng vẫn bảo tồn nó, nếu giam giữ có nghĩa là bảo tồn. Những kẻ được giao phó cho các nhà ngục rất ít khi bị quấy rầy. Người ta không mấy khi thay đổi hàm tội nhiều hơn thay đổi quan tài. Acquanon vẫn nằm trong vọng lâu Satam. Chỉ có việc với tay chuyển nó từ Satam đến Luân đôn. Đồng thời tư hỏi bên Thụy sĩ. Mọi sự việc đều được xác nhận. Người ta lục ở các phòng lục sự địa phương ở Vêvây, ở Lôzan, thấy giá thú của huân tước Linơx bị lưu đầy, giấy khai

sinh đứa trẻ, những giấy khai tử của bố mẹ, và "để sử dụng khi cần thiết người ta xin hai bản, có chứng chỉ hợp lệ". Tất cả những việc trên đều được tiến hành hết sức bí mật với tính chất thượng khẩn như thời ấy vẫn nói, và với "sự im lặng của chuột chũi" do Bécon đề xuất và thực hành, sau đó được Blăcxton tôn lên thành luật lệ, đối với những việc của toà tư pháp đại thần và của nhà nước, và đối với những chuyện gọi là thuộc thượng viện.

Chữ Jussu regis và chữ ký Jeffrys được xác minh. Đối với người nào đã học bệnh lý những trường hợp trái chứng gọi là "tuỳ hứng", chữ Jussu regis này rất đơn giản. Tại sao Giắc đệ Nhị lẽ ra phải giấu kín những việc này, lại còn để những bút tích có nguy cơ phá hoại cả sự thành công? Tính vô liêm sỉ. Tính bất chấp kiêu căng.Ồ! các bạn tưởng chỉ có gái đĩ mới không biết xấu hổ! Quốc sự cũng thế thôi. Et se cupit ante videri[77]. Phạm một tội ác và tự hào về nó, đó là tất cả câu chuyện. Nhà vua cũng tự xâm mình như người tù chung thân. Thoát khỏi cảnh sát và lịch sử, là điều có lợi, nhưng người ta lại bức tức về chuyện ấy, người ta muốn được nổi tiếng và được thừa nhận kia. Anh cứ nhìn cánh tay tôi đây, hãy để ý cái hình vẽ này, một đèn thờ yêu đương và một trái tim rực lửa bị một mũi tên xuyên qua, chính tôi là Laxone[78]. Jussu regis. Chính ta là Giắc đệ Nhị. Người ta làm một việc xấu xa, người ta để dấu ấn lên trên. Tự bổ sung bằng việc vô liêm sỉ, tự mình tố cáo mình, làm cho hành động xấu xa của mình không mai một, đó là tính ngông cuồng láo xược của kẻ bất lương. Crixtin bắt Mônandesi, buộc y thú tội, rồi cho người sát hại, và nói: Ta là nữ hoàng Thụy sĩ ở tại hoàng cung nước Pháp. Có kẻ bạo chúa lẩn tránh như Tiberơ thì cũng có kẻ bạo chúa khoe khoang như Philip đệ Nhị. Một bên độc hơn bạo chúa, một bên ác hơn hổ báo. Giắc đệ Nhị thuộc loại sau. Người ta được biết, ông ta có gương mặt cởi mở, vui tính, đây là điểm khác với Philip đệ Nhị. Philip nom dễ sợ, còn Giắc lại vui tính. Nhưng cả hai đều hung ác. Giắc đệ Nhị là con hổ hiền lành. Cũng như Philip đệ Nhị, ông ta tỏ ra bình thản về tội ác của mình, ông ta là con quái vật do ân phước của Chúa. Vậy thì ông ta chẳng việc gì phải giấu giếm, phải làm cho giảm nhẹ, và những vụ giết người của ông ta là thể theo đạo trời. Kể ra ông ta cũng thích để lại những hồ sơ kiểu

ximãngca[79] của mình, với tất cả các vụ giết người của mình, được ghi số, đề ngày, sắp xếp dán nhãn hiệu và để thứ tự, mỗi vụ trong một ô riêng, y như cá trong phòng thí nghiệm của một dược sĩ. Ký tên vào tội ác của mình, thế mới là vương giả.

Mỗi hành vi phạm xong là một hồi phiếu cho phát ngân viên không tên. Hồi phiếu này vừa đến kỳ hạn với tên ký mặt sau rất buồn thảm Jussu regis.

Nữ hoàng Ann, một mặt mũi không phải là phụ nữ, vì bà có tài giữ kín điều bí mật, đã đòi hỏi huân tước tư pháp đại thần một báo cáo mật về vấn đề quan trọng này: loại gọi là "báo cáo rỉ tai vua". Những báo cáo kiểu này vẫn thường được dùng dưới các thời quân chủ, ở Viên, có cổ vấn rỉ tai, nhân vật của cung đình. Đây là một tước vị cổ xưa, thuộc triều Corôlanhgiêng, tước auricularius theo các hiến chương cũ Palatina. Nhân vật nói thầm với hoàng đế.

Uynliam, nam tước Caopơ, tư pháp đại thần Anh quốc được nữ hoàng tin cậy, vì ông ta cũng cận thị như nữ hoàng và còn hơn nữ hoàng nữa, đã thảo ra một bản tường trình mở đầu như sau: "Có hai con chim dưới quyền Xalômông, một con rẽ quạt, tức con huydbyt, nói được mọi thứ tiếng, và một con chim ứng, con ximuôcganka, với đôi cánh bóng có thể che kín cả một lũ đoàn hai vạn người. Dưới một hình thức khác, thượng đế cũng thế" vân vân. Quan tư pháp đại thần xác nhận có một người thừa kế nguyên lão bị bắt cóc, bị cắt xẻo rồi lại được tìm thấy. Ông ta không chút chê trách Giắc đệ Nhị, nói cho cùng, đó là bố đẻ của nữ hoàng. Ông ta còn viện ra nhiều lý lẽ. Thứ nhất: có những châm ngôn quân chủ ngày xưa Esenioratu erip- imus In returagio cadat[80], Thứ hai: quyền nhà vua được cắt xẻo vẫn có từ lâu đời. Điều này Semboclên đã công nhận. Corpora et bona nostrorum subjectorum nostrarsunt[81].Giắc đệ Nhất đã đọc thuộc lòng một cách tự hào và uyên bác, ông ta đã sai móc mắt một số vương công tước vì lợi ích quốc gia, một số hoàng thân quá gần gũi ngại vàng, đã bị bóp chết giữa hai tấm đệm, xem như bị trúng phong. Vậy mà, bóp chết, còn hơn cắt

xẻo. Vua Tuynix đã móc mắt cha đẻ là Muylây Atxem, nhưng các sứ thần của cha không phải vì thế mà không được đón tiếp. Như vậy là nhà vua có thể sai cắt bỏ tay chân cũng như tước bỏ một địa vị, vân vân, việc ấy rất hợp pháp, v.v... Nhưng một điều hợp pháp này không huỷ bỏ một điều hợp pháp khác. "Nếu một người bị chìm mà nổi lên mặt nước và chưa chết, thì đó chính là Chúa đã sửa sai việc làm của vua. Nếu lại tìm được người thừa kế, thì phải trả vành miện lại cho người đó. Đúng như trường hợp huân tước Anla, vua xứ Northambor, bản thân cũng đã từng làm nghề múa rối. Vậy cũng phải xử lý đúng như thế với Guynplên, cũng là vua, nghĩa là huân tước. Tính thấp hèn của nghề nghiệp, phải trải qua và chịu đựng bởi lẽ không thể tránh được, không làm phai mờ huy hiệu; chứng cứ vua Apđôlômin đã có lúc làm vườn; chứng cứ Giôdep là thánh mà có lúc đã đi chăn cừu". Tóm lại, ngài tư pháp đại thần thông thái kết luận phải phục hồi toàn bộ tài sản và tước vị cho Fecmên, huân tước Clăngsacli, bị gọi nhầm là Guynplên. "với điều kiện duy nhất, phải được đổi chất với tên bất lương Acquanon và phải được tên này công nhận". Thế là với những lý lẽ đó, ngài tư pháp đại thần, người bảo vệ lương tâm nhà vua theo hiến pháp, làm yên ổn lương tâm nữ hoàng.

Ngài huân tước tư pháp đại thần còn nhắc nhở, ở khoản tái bút, trường hợp Acquanon không chịu trả lời thì nó phải chịu " hình phạt mạnh và cứng " trường hợp này muốn đạt thời hạn là frodmortell do hiến chương vua Ađenxtan qui định, việc đổi chất phải tiến hành vào ngày thứ tư; như thế tất nhiên có hơi bất tiện, vì nếu tội nhân chết vào ngày thứ hai hoặc thứ ba thì việc đổi chất gặp khó khăn; nhưng pháp luật cứ phải được tuân hành. Bất tiện của pháp luật thuộc về pháp luật.

Vả lại trong tư tưởng của ngài huân tước tư pháp đại thần, việc Acquanon nhận diện Guynplên chẳng có gì phải nghi ngại.

Nữ hoàng Anh, được báo cáo đầy đủ về hình dạng dị kỳ của Guynplên, không muốn làm hại em gái mình, người đã được thừa hưởng thay những

tài sản của Clăngsacli, sung sướng quyết định nữ công tước Giôzian sẽ là vợ của vị tân huân tước, tức Guynplên.

Vả lại việc phục hồi huân tước Fecmên Clăngsacli là một trường hợp rất đơn giản, vì người thừa kế vừa hợp pháp vừa trực tiếp. Đối với những quan hệ cha con còn ngờ vực, hoặc đối với những tước thế Khanh "in abeyance" [82] bị thân thuộc bàng hệ khiếu nại, thì phải hỏi ý kiến của nguyên lão nghị viện. Không cần truy tầm xa, xin kể việc nghị viện được hỏi ý kiến năm 1782 về nam tước Xitnây do Elizabet Peri khiếu nại; năm 1798 về nam tước Cômonô do Tômax Xtêpânôn khiếu nại; năm 1803 về nam tước Săngđô do cha Timoen Brigiơ khiếu nại; năm 1831 về nguyên lão Banbiun do trung tướng Noulix khiếu nại, vân vân; nhưng ở đây không có gì tương tự thế cả. Không có sự tranh chấp nào hết; mọi việc hợp pháp hiển nhiên; một quyền lợi rõ ràng và chắc chắn; chẳng có lý do gì phải đệ trình nghị viện; nữ hoàng, được huân tước tư pháp đại thần làm cố vấn, có đầy đủ tư cách để công nhận và chấp thuận vị tân huân tước.

Baakinphêđrô chỉ đạo hết mọi công việc.

Nhờ hãn ta, công việc vẫn ngấm ngầm bí mật, vẫn kín như bưng, đến nỗi cả Giôzian, cả Đêvit, đều không hay biết gì đến sự việc kỳ diệu đang đục khoét dưới chân họ. Giôzian rất kiêu ngạo, vốn khó tới gần, nên cũng dễ bao vây. Cô nàng tự cô lập mình. Còn huân tước Đêvit thì cứ đẩy anh ta ra biển, trên bờ biển Flăngđơ là xong.

Anh ta sắp mất hết quyền lợi huân tước mà không ngờ đến, ở đây chúng ta cần chú ý đến một chi tiết. Cách mười dặm từ căn cứ hải quân do Đêvit chỉ huy, một đại tá tên là Halibơtơn bỗng tấn công hạm đội Pháp. Bá tước Pembrôc chủ tịch hội đồng, liền đề nghị phong đại tá Halibơtơn lên thiếu tướng hải quân. Nữ hoàng Anh gạch tên Halibơtơn và đặt Đêvit vào chỗ ông ta, để lúc biết mình không còn là nguyên lão, huân tước Đêvit ít ra cũng còn tự an ủi với chức thiếu tướng hải quân.

Ann tự cảm thấy hài lòng. Một anh chồng ghê tởm cho cô em gái, một cấp bậc xứng đáng cho huân tước Đêvit. Vừa hiếm độc vừa nhân đức.

Nữ hoàng sắp được thưởng thức vở hài kịch rồi. Và lại nữ hoàng tự nhủ như thế là công bằng, rằng mình sửa sai một việc lạm quyền của tiên hoàng tôn kính, rằng mình hành động theo tư cách một nữ hoàng vĩ đại, rằng mình tuân theo ý Chúa mà che chở kẻ vô tội, rằng thượng đế trong những con đường thiêng liêng và huyền bí của Người, vân vân, thích thú biết bao khi làm được một điều chính đáng, và điều ấy lại làm cho người mình không yêu quý phải khó chịu.

Hơn nữa nữ hoàng chỉ cần biết rằng anh chồng tương lai của cô em mình dị hình cũng đủ lắm rồi. Guynplên dị dạng bằng cách nào, như thế nào? Backinphêdrô thấy không cần phải cho nữ hoàng biết điều đó, và Ann cũng chẳng thèm hỏi đến những điều đó. Thái độ khinh miệt thâm thúy của bậc vương giả. Với lại có gì quan trọng? Nghị viện nguyên lão chỉ có thể biết ơn thôi. Huân tước tư pháp đại thần, bậc tiên tri, đã có ý kiến. Khôi phục một nguyên lão là khôi phục toàn bộ uy quyền nguyên lão. Nhân cơ hội này, nữ hoàng tỏ ra là người bảo vệ phúc hậu và cung kính đối với đặc quyền của tầng lớp nguyên lão. Dù bộ mặt của vị tân huân tước có thể nào đi nữa, thì một bộ mặt cũng không thể bắt bẻ một đạo luật. Không nhiều thì ít, Ann đều có nghĩ đến tất cả những điều ấy và cứ việc giản đơn thẳng bước tới đích của mình, tới cái đích cao cả của đàn bà và của vua chúa, làm cho mình được thoả mãn.

Nữ hoàng lúc này đang ở Uynxơ, nhờ vậy có một quãng cách giữa những âm mưu của triều đình với công chúng.

Chỉ những người tuyệt đối cần thiết mới được biết điều bí mật sắp xảy ra.

Còn Backinphêdrô thì như mở cờ trong bụng nên mặt mũi hẳn lại thêm một nét rùng rợn.

Trên đời này điều có thể trở thành gổm guốc nhất, chính là sự vui mừng.

Hắn được cái thú làm kẻ đầu tiên được thưởng thức bầu rượu của Acquanon. Hắn có vẻ ít ngạc nhiên thôi vì kinh ngạc chỉ thuộc về một đầu óc nhỏ mọn. Và lại như vậy mới xứng đáng với hắn, với kẻ từ bao lâu vẫn đứng canh trước cái cổng tình cờ, có phải không? Hắn đã mất công chờ đợi, thì phải có một cái gì đến chứ.

Điều nil mirari[83] đó nằm trong thái độ của hắn. Phải nói rằng trong thâm tâm hắn cũng kinh ngạc. Giá có ai giật được cái mặt nạ hắn vẫn đeo trên lương tâm, trước Chúa nữa, hắn phải thấy điều này; đúng vào lúc ấy, Backinphêdrô đang bắt đầu tin tưởng rằng hắn, kẻ thù thân cận và nhỏ bé nhất, dứt khoát không thể nào phá vỡ được cuộc đời cao sang của nữ công tước Giôzian. Do đó mà trong thâm tâm hắn học điên cuồng. Hắn đã đến cái điểm cùng cực gọi là thất vọng. Càng thất vọng hắn càng hung dữ. Cẩn rằng mà chịu, đó là thành ngữ bi đát mà rất thật! Một tên ác găm cản sự bất lực. Có lẽ Backinphêdrô đang ở vào lúc từ bỏ, chứ không phải là thôi mong muốn điều bất hạnh cho Giôzian, mà thôi làm hại cô ả; không phải thôi điên cuồng, mà là thôi cẩn xé. Tuy nhiên, cũng có một thất bại đau đớn biết mấy khi phải bỏ cuộc! Từ nay giữ mối hận thù trong bao, như một con dao găm trong viện bảo tàng! Nhục nhĩ cay đắng thay.

Bỗng thành linh vừa đúng lúc - trò tình cờ vô tận phổ biến vốn ưa thích những chuyện trùng hợp như vậy - cái bầu rượu của Acquanon, từ ngọn sóng này tới ngọn sóng khác, lọt vào tay hắn. Trong vô định vẫn có một cái gì thuần thực dường như tuân theo lệnh của cái ác.

Backinphêdrô có thêm hai nhân chứng bất kỳ tham dự, những người đã tuyên thệ trung lập của bộ hải quân, mở bầu rượu, thấy tờ giấy da, trái rộng nó ra, đọc - Ta hãy hình dung vẻ hớn hở quái gở đó!

Kể cũng kỳ lạ khi nghĩ rằng biển cả, gió trời, không gian, sóng nước, ba đào, bão táp, trăng trong, gió mát, lại có thể bỏ nhiều công sức để làm nên

hạnh phúc của một tên gian hung. Sự đồng loã này đã kéo dài mười lăm năm trường. Một công trình bí mật. Suốt mười lăm năm ấy, không một phút nào biển cả ngừng tay, không tham dự vào đấy. Sóng nước đã chuyển cho nhau cái chai bình bông, đá ngầm đã tránh né sức va chạm của thủy tinh, không một vết rạn nứt nào làm nứt nẻ bầu rượu, không một cọ sát nào làm hư hại nút chai, rong biển không hề làm mục nát lớp mây, sò hến không hề gặm mất chữ Acquanon, nước không thấm vào trong vật trôi nổi, meo mốc không làm tan mảnh giấy, ẩm ướt không xóa nhoà chữ viết, biết bao công sức chăm lo của vực thăm! Và bằng cách đó, cái vật mà Giecnacdu đã vớt vào bóng tối, bóng tối đã giao lại cho Backinphêdrô, và bức thư gửi cho Chúa đã rơi vào tay qui dữ. Trong trời biển mênh mông có sự lạm dụng lòng tin, và sự trở trêu tối tăm lẫn trong mọi vật đã khôn xếp để làm cho chiến thắng trung thực này thêm phức tạp, thằng bé Guynplên mất đi trở thành huân tước Clăngsacli, từ một chiến thắng độc địa, nó đã độc ác biến thành một nghĩa cử, và đã đem công lý phục vụ cho hành vi bất chính. Rút nạm nhân khỏi tay Giắc đệ Nhị là đem một miếng mồi đến cho Backinphêdrô. Nâng Guynplên dậy và bắt nộp cho Giôzian, Backinphêdrô đang thành công, và chính vì mục đích ấy mà trong bao năm sóng nước, ba đào, gió cả, đã dồi dập, lay lắc, đẩy tới, vắt lui, dẫn vật và nâng niu cái bong bóng thủy tinh chứa đựng biết bao cảnh đời phức tạp! Chính vì mục đích ấy mà có sự đồng minh thân thiết giữa gió cả, nước triều và bão táp! Biết bao lo lắng của kỳ diệu vì một tên khốn kiếp ! Người cộng tác vô biên của một con giun! Vận mệnh có những ý muốn tối tăm như vậy đấy.

Trong lòng Backinphêdrô có một tia chớp kiêu ngạo của khổng lồ. Hẳn thầm nghĩ tất cả những việc ấy đều được thực hiện để giúp hẳn. Hẳn tự cảm thấy hẳn vừa là trung tâm vừa là mục đích.

Hẳn đã lầm. Chúng ta hãy thanh minh cho ngẫu nhiên. Đấy không phải là ý nghĩ thật sự trong sự việc phi thường đã làm lợi cho lòng hận thù của Backinphêdrô. Đại dương nhận làm bố mẹ một đứa trẻ mồ côi, giáng bão táp xuống bọn đao phủ, bót nát chiếc thuyền đã hắt hủi em bé, chôn vùi

những bàn tay chấp lại của những kẻ đắm thuyền: từ chối tất cả những lời van xin và chỉ nhận của chúng lòng ăn năn hối hận; bão táp nhận cất giữ một đồ vật từ tay thần chết, chiếc thuyền vững chắc trên đó tội ác được thay thế bằng cái bình dễ vỡ chứa đựng sự đền bù; biến cả thay đổi vai trò, như một con báo đổi làm bảo mẫu, lo ru không phải đứa trẻ mà lo ru số mệnh của nó, trong khi nó cứ lớn lên không hay biết gì về mọi việc mà vực thăm đang làm cho nó, bao nhiêu sóng cả, nơi bầu rượu được vớt vào, lo canh giữ cho cái quá khứ mang sẵn một tương lai; trận cuồng phong thổi vào nó một cách khoan hồng; những luồng nước điều khiển vật trôi giạt mỏng manh qua hành trình khôn lường của nước; những dè dặt của rong rêu, của sóng biển: của vách đá; toàn bộ lớp bọt mênh mông của vực thăm nhận bảo vệ một kẻ vô tội; làn nước thản nhiên như một lương tâm; cảnh hỗn mang khôi phục trật tự; thế giới u minh trở thành ánh sáng; tất cả bóng tối dùng cho sự xuất hiện của tinh cầu đó, chân lý; người bị trục xuất được an ủi trong mồ, kẻ thừa tự được trả lại tài sản, tội ác nhà vua được xoá bỏ, dự tính của thần thánh được tuân theo, kẻ bé nhỏ, yếu hèn bị bỏ rơi được vô biên nâng đỡ; đó là tất cả những điều lẽ ra Backinphêđrô có thể thấy được trong sự kiện thành công của hãn, đó là những điều hãn không thấy được. Hãn không hề cho rằng mọi việc đều vì Guynplên, hãn tự nhủ mọi việc đều vì Backinphêđrô, rằng hãn xứng đáng được như vậy. Bọn ác quỷ đều thế cả.

Vả lại chỉ ai ít hiểu về tính hiền hoà vô bờ bến của biển cả mới ngạc nhiên về một vật mỏng manh lại có thể bồng bênh trôi giạt mười lăm năm không hỏng. Mười lăm năm có là bao. Ngày 4 tháng 10 năm 1867 trong Morbihăng, giữa đảo Groa, mũi bán đảo Gavro và núi Lang thang ngư dân Por-luy đã bắt được một cái bình La-Mã từ thế kỷ thứ ba, mặt ngoài loang lỗ vì nước biển ăn. Chiếc bình cổ đó đã bênh bồng một nghìn năm trăm năm.

Dù Backinphêđrô có muốn làm ra vẻ lạnh lùng đến mấy thì sự kinh ngạc của hãn cũng không kém nổi vui mừng của hãn.

Mọi việc cứ tự dẫn đến; mọi việc đều như được chuẩn bị sẵn. Các chi tiết trong câu chuyện ly kỳ sắp thoả mãn hận thù của hắn đều rải rác trước tầm tay. Chỉ việc xích gần và chấp nối chúng lại. Một việc lắp ráp thú vị để tiến hành một việc chậm trở tinh vi.

Guynplên: Cái tên này thì hắn biết, Masca ridens[84]. Cũng như mọi người, hắn đã có dịp đi xem Thăng Cười. Hắn đã đọc cái bảng quảng cáo treo ở quán Tacaxơ như người ta vẫn đọc một tờ quảng cáo rạp hát hấp dẫn quần chúng; hắn đã để ý, hắn nhớ ra ngay lập tức từng chi tiết nhỏ, dù phải xác minh lại sau; tờ quảng cáo đó, qua khơi gợi chớp nhoáng trong đầu óc hắn, tái hiện trước cặp mắt cú vọ của hắn, và đến nằm cạnh tờ giấy da của bọn bị đắm tàu, như câu trả lời bên cạnh câu hỏi; như giải đáp bên cạnh câu đố, và những dòng chữ: "Tại đây khán giả được nhìn thấy Guynplên, bị bỏ rơi từ thuở lên mười, đêm 29 tháng giêng năm 1690, trên bờ biển Porlan", trước mắt hắn, đột nhiên có một ánh sáng chói ngời huyền bí. Hắn chợt nhìn thấy hình ảnh; cảnh đồ rực của Mane Thecel Pharès trên một lời quảng cáo chợ phiên. Thế là tiêu tan hết tất cả cái nền tảng của cuộc đời Giôzian. Một sự sụp đổ đột ngột. Đứa bé mất tích đã tìm ra. Có một huân tước Clàngsacli. Thế là Đêvit-Điry Moa tay trắng. Chức tước, của cải, quyền thế, địa vị, tất cả từ huân tước Đêvit ra đi và nhập vào Guynplên. Tất cả lâu đài, đất sản, rừng rú, dinh thự, cung điện, điền trang, trong đó có cả Giôzian, đều thuộc về Guynplên. Còn Giôzian, cách giải quyết thật trớ trêu! Trước mặt cô ả bây giờ là ai. Kiêu căng về nguồn gốc lại gặp một thằng múa rối; xinh đẹp đài các lại vợ được một con quái vật. Có bao giờ người ta lại hy vọng một điều như vậy không. Sự thật Backinphêdrô đang sống trong say sưa hoan hỉ. Tất cả mọi âm mưu nham hiểm nhất đều có thể thua xa lòng hào hiệp độc ác của bất ngờ. Khi thực tại muốn thì nó làm nên những kiệt tác. Backinphêdrô thấy tất cả ước mơ của hắn đều ngu ngốc. Hắn đang có được cái hay hơn nhiều.

Sự thay đổi sắp diễn ra do bàn tay hắn, dù có phản lại hắn đi nữa hắn cũng vẫn không kém phần mong mỏi. Có những giống côn trùng không vụ

lợi biết rằng chích xong chúng sẽ chết mà cũng cứ chích. Backinphêdrô thuộc loại sâu bọ đó.

Nhưng lần này hăn không có được cái ưu điểm của lòng vô tư. Huân tước Đêvit Điry-Moa không mang ơn gì hăn, còn huân tước Fecmên Clăngsacli sẽ mang ơn hăn về tất cả mọi mặt. Từ kẻ được che chở. Backinphêdrô sắp trở thành kẻ bảo trợ. Mà lại bảo trợ cho ai? Cho một nguyên lão Anh quốc. Hăn sẽ có một huân tước của hăn: Một huân tước do hăn tác thành! Công việc đầu tiên Backinphêdrô định bụng là buộc Guynplên phải phục tùng. Và vị huân tước ấy sẽ là em rể của nữ hoàng do một cuộc lương duyên giữa quý tộc với bình dân. Xấu xí như vậy, nó sẽ làm cho Giôzian khổ tâm bao nhiêu thì sẽ làm vừa lòng nữ hoàng bấy nhiêu. Được cái đặc ân ấy thúc đẩy, lại đóng áo mào nghiêm trang và khiêm tốn vào, Baekinphêdrô có thể trở thành một nhân vật quan trọng. Trước kia hăn vẫn ước ao đi vào giáo chức. Hăn vẫn có ý muốn mơ hồ trở thành giám mục.

Trong khi chờ đợi hăn thấy vui lòng hả dạ.

Thật là một thành công đẹp đẽ! Bao nhiêu công việc của tình cờ đã hoàn tất mỹ mãn quá! Sự phục thù, vì hăn gọi cái đó là phục thù, đã được sông nước nhẹ nhàng đưa lại cho hăn. Hăn đã không uống công mai phục.

Tảng đá ngầm chính là hăn. Vật trôi giạt chính là Giôzian. Giôzian, vấp phải Backinphêdrô. Niềm vui sướng tột cùng của tên khốn kiếp.

Hăn vốn khôn khéo trong cái nghệ thuật vẫn được thiên hạ gọi là khêu gợi, chủ yếu là khê chích một cú vào đầu óc người khác rồi nhét vào đấy một ý định của mình; vừa đứng tránh sang một bên làm ra bộ không tham dự vào, hăn vừa sắp đặt sao cho Giôzian đến Hộp Xanh và nhìn thấy Guynplên. Điều đó không thể gây tác hại. Tên hát rong với địa vị thấp hèn của nó là một vị thuốc để pha chế trong âm mưu của hăn. Sau này cái đó sẽ tăng thêm hương vị.

Hắn đã lạng lẽ chuẩn bị sẵn tất cả. Điều hắn mong mỏi là một cái gì thật bất ngờ. Công việc hắn thực hiện chỉ có thể miêu tả bằng những chữ kỳ quặc này; tạo nên một tiếng sét.

Những điều sơ bộ làm xong, hắn đã chăm lo để các thủ tục cần thiết được hoàn thành đúng thể thức hợp pháp. Bí mật vẫn không mấy may vì thế bị vi phạm, im lạng nằm trong pháp luật.

Việc đối chất giữa Acquanon và Guynplên đã tiến hành xong; Backinhêdrô cũng có mặt. Chúng ta vừa được thấy kết quả rồi.

Cùng ngày hôm ấy, một chiếc xe trạm của nữ hoàng thành lĩnh đến Luân đôn theo lệnh nữ hoàng để mời tôn nữ Giôzian về Uynxo, nơi mà lúc này nữ hoàng Anh đang nghỉ mùa. Vì một lý do nào đó trong đầu óc, Giôzian cũng không muốn tuân lệnh, hay ít ra cũng hoãn lại một ngày và lùi việc ra đi vào hôm sau, nhưng lệnh triều đình đâu có cho phép những kiểu chống đối như vậy. Cô nàng đành phải lên đường ngay và rời khỏi tư dinh của mình ở Luân đôn là Hâncovin - Haozơ để đến tư dinh ở Uynxo là Corlêon - Lotglơ.

Nữ công tước Giôzian rời Luân đôn đúng vào lúc viên thiết trưởng quan đến quán Tacaxtơ để bắt Guynplên dẫn đến hầm hình sự Xaothuak.

Lúc Giôzian đến Uynxo, viên hoàng môn quan đưa đèn canh giữ cửa phòng trình diện: liền báo cho biết rằng nữ hoàng đang làm việc với huân tước tư pháp đại thần, chỉ có thể tiếp vào hôm sau; vì vậy cô nàng phải ở lại Corlêon-Lotglơ, sẵn sàng chờ lệnh nữ hoàng, và sáng mai lúc ngủ dậy nữ hoàng sẽ trực tiếp ban lệnh. Giôzian trở về tư dinh, lòng đầy tức giận, bức bối, ngồi ăn: nhức đầu, cho quân hầu lui hết, trừ một tên tiểu đồng, rồi cũng cho nó lui nốt, và nằm nghỉ giữa lúc trời còn sáng.

Vừa đến nơi, cô nàng đã được biết cũng vào ngày mai, huân tước Đêvit Đirý-Moa, từ ngoài biển có giấy phải lập tức trở về nhận lệnh nữ hoàng,

được chờ đợi tại Uynxo.

3. KHÔNG MỘT AI TỪ XIBIRI[85] ĐỘT NGỘT SANG XÊNÊGAN[86] MÀ KHÔNG BỊ NGẮT (HÂMBON).

Việc một người bị ngắt, dù là người vững vàng nhất, kiên cường nhất, khi đột ngột bị số phận giáng một chùy thật mạnh, cũng chẳng có gì đáng ngạc nhiên. Một người bị bất ngờ quật ngã cũng y hệt một con bò bị búa đồ tể nện. Frăngxoa Anbexcola, chính người đã phá tan xiềng xích của những hải cảng Thổ Nhĩ Kỳ, khi được bầu làm giáo hoàng, đã bất tỉnh nhân sự mất một ngày. Thế mà từ hồng y giáo chủ lên giáo hoàng, bước đi còn ngăn hơn từ anh hề lên nguyên lão nghị viện Anh quốc.

Không gì mãnh liệt hơn sự mất thăng bằng.

Khi Guynplên tỉnh lại mở mắt ra thì trời đã tối. Nó ngồi trong một chiếc ghế bành, giữa một căn phòng phủ toàn nhung đỏ, cả tường, trần và nền nhà. Cất bước là đặt chân lên nhung. Đứng bên cạnh, đầu để trần là anh chàng bụng phệ, khoác áo đi đường, đã từ sau cột trụ trong hầm Xaothuak bước ra. Guynplên ngồi một mình trong phòng với người ấy. Ngồi ở ghế bành: giơ cánh tay ra, nó có thể với tới hai cái bàn, trên một bàn đặt một cây đèn chùm với sáu ngọn bạch lạp đang cháy. Trên một bàn có giấy má và một cái két nhỏ, trên bàn kia có những món ăn ngay, thịt gà ngùi, rượu vang, tửu tinh, đặt trên một chiếc khay đỏ.

Bên ngoài, qua lớp kính của một cửa sổ dài suốt từ nền lên đến trần, dưới bầu trời sáng của đêm tháng tư, thấp thoáng có một hàng cột trụ đứng theo hình bán nguyệt bao quanh một cái sân danh dự với cổng tam quan, một cửa thật rộng và hai cửa thấp; cái cổng để xe ra vào rất to, ở giữa; bên phải, cổng cho người cưỡi ngựa, bé hơn; bên trái, cổng cho bộ hành, bé. Cả mấy cửa đều có song sắt nhọn, sáng loáng; cửa giữa, ở trên chạm trổ rất cầu kỳ. Hàng cột có lẽ bằng đá hoa cương trắng, cũng như lớp gạch lát sân, nom như có tuyết phủ và cùng với lớp gạch mỏng, bao quanh một hình khảm mở

mờ trong bóng tối; hình khảm ấy, nhìn ban ngày với cả những lớp men và màu sắc chắc phải tạo thành một huy hiệu rất to, theo phong cách Florăng. Những hàng trụ bao lơn lên xuống chữ chi chứng tỏ có những cầu thang sân thượng. Phía trên sân, sừng sững một công trình kiến trúc đồ sộ mơ hồ sương phủ vì đang lúc đêm tối.

Những khoảng tròn đầy sao làm nổi bật bóng dáng một toà cung điện.

Người ta nhận thấy một mái nhà rất rộng, những đầu hồi xoắn ốc, những cửa mái có lưỡi trai như mũi sắt, những ống khói tương tự cột tháp, và những đầu tường trên có những tượng thần nam nữ đứng im bất động. Qua hàng cột, trong bóng tối chập chờn, một vòi nước thiên thai êm ái phun rào rào, từ thủy tán này trút xuống thủy tán kia, hoà lẫn tiếng mưa với tiếng nước đổ nhìn giống như vô vàn châu báu tung toé, và diên cuồng phân phát cho gió trời muôn nghìn kim cương ngọc quý để giải buồn cho các pho tượng bao quanh. Hàng dãy dài cửa sổ nổi bật, cách nhau bằng những bức hoành treo vũ khí xây nổi, và những tượng bán thân đặt trên bệ, trên đỉnh nóc, cái chiến tích và những mũ quân nhân có tuy bằng đá xen lẫn với các tượng thần.

Cuối căn phòng Guynplên ngồi đối diện với cửa sổ, một bên có lò sưởi cũng cao như bức tường lớn, còn bên kia, dưới một long đình, đặt một chiếc giường vương giả rộng thênh thang, trèo lên phải dùng thang và có thể nằm ngang được. Chiếc ghế đầu giường để ngay cạnh. Một hàng ghế bành ở dưới chân tường và một hàng ghế tựa để ở trước dãy ghế bành bổ sung cho đồ đạc trang hoàng. Trần hình vòng hoa; một ngọn lửa gỗ to kiểu Pháp cháy rùng rục trong lò sưởi ; qua ngọn lửa đượm và qua những vạch màu hồng màu lục, người sành sỏi hẳn phải biết đây là lửa củi tần bì, rất xa xỉ; căn phòng rộng đến nỗi thấp hai ngọn đèn chùm mà vẫn tối. Đây đó, những màn cửa, buồng thông phấp phới, cho biết có lối thông sang các buồng khác. Đồ đạc hình dáng vuông vắn nặng nề của thời Giắc đê Nhất, một kiểu tráng lệ đã lỗi thời, cũng như tấm thảm nền và lớp thảm căng khắp

căn buồng, long đình, trần, màn giường, ghế đầu, rèm cửa, lò sưởi khăn bàn, ghế bành, ghế tựa, tất cả đều phủ nhung màu mận chín. Không có màu vàng, trừ trần nhà. Cách đều bốn góc, một cái khiên to, tròn, bằng kim khí chạm óng ánh, gắn chặt vào trần, trên đó lấp lánh một huy hiệu nổi sáng ngời; trong huy hiệu đó, trên hai huy chương cạnh nhau, người ta thấy một cái mũ xoắn nam tước và một vòng miện hầu tước, không rõ thếp vàng hay bằng đồng mạ. Hình như bằng vàng thì phải. Giữa trần nhà lãnh chúa ấy, như một bầu trời đêm rộng rãi, cái huy hiệu hình thuẫn sáng rực kia có cái vẻ chói lọi âm thầm của một vùng ô trong đêm tối. Một con người man rợ kết hợp với một con người tự do đứng trong một cung điện cũng lo sợ gần như lúc đứng trong nhà tù. Chốn huy hoàng này khiến người ta bàng hoàng bối rối. Phàm cái gì lộng lẫy cũng đều toát ra không khí hãi hùng. Người sống trong ngôi nhà tôn nghiêm này có thể là ai? Toàn bộ cảnh hùng vĩ này thuộc về kẻ khổng lồ nào? Cung điện này là hang ổ của con sư tử nào? Guynplên chưa thật hoàn hồn, cảm thấy lòng mình thắt lại, chợt nói:

- Ta đang ở đâu thế này?

Anh chàng đứng trước mặt vội trả lời:

- Bẩm huân tước, ngài đang ở trong tư dinh của ngài.

4. QUYẾN RŨ

Muốn nổi lên mặt nước phải có thời gian.

Guynplên bị quăng xuống chỗ tọt cùng của kinh ngạc.

Trong chốn xa lạ con người không thể đứng vững được ngay.

Trong quân đội cũng như trong lĩnh vực tư tưởng đều có cảnh tan rã; việc tập hợp không dễ thực hiện được ngay tức khắc.

Người ta tự cảm thấy như tan tác và đang chứng kiến một cảnh tiêu tán kỳ quái của bản thân.

Chúa là cánh tay, con người là hòn sỏi, tình cờ là cây súng cao su. Bạn thử cưỡng lại xem, một khi đã bị bắn đi.

Guynplên, xin bỏ qua từ ngữ này của chúng tôi, nấy thìa lia từ ngục nhiên này sang ngục nhiên khác. Sau bức thư tình của người nữ công tước, đến việc phát hiện ra hầm ngầm Xaothuak.

Trong số phận, khi bắt đầu gặp một chuyện bất ngờ, bạn hãy chuẩn bị đến cảnh; dồn dập liên tiếp. Cánh cửa tàn ác ấy một khi đã mở thì những điều bất ngờ ủa ngay vào. Bức tường của bạn bị chọc thủng thì những sự kiện ồ ạt tuôn qua. Phi thường không chỉ đến một lần.

Phi thường là một cảnh tối tăm. Cảnh tối tăm ấy đang bao trùm Guynplên. Nhưng điều xảy đến hình như rất khó hiểu. Nó nhìn thấy tất cả mọi việc qua làn mây mù ấy, do một rung động sâu sắc để lại trong trí tuệ như lớp bụi của một cảnh đổ sập. Chấn động đã rung chuyển toàn bộ. Trước mắt nó chẳng có gì rõ nét. Tuy vậy cũng dần dần thấy trong suốt lại. Lớp bụi lắng xuống, ít một, ít một, ngục nhiên bớt dần, Guynplên như người mở to mắt, và chăm chăm nhìn vào giấc mộng, cố xem có những gì trong ấy. Nó phân tích đám mây kia rồi lại tổng hợp lại. Có lúc nó hoảng hốt. Trí óc nó giao động trong bất ngờ, hết bị đẩy sang bên hiểu được lại bị kéo về bên không hiểu nổi. Ai chẳng có thứ quả lắc đó trong đầu? Tư tưởng nó cứ dần dần giãn nở ra trước bóng tối sự kiện bất ngờ, cũng như con người của nó đã căng dần trong bóng tối hầm ngầm Xaothuak. Cái khó là làm sao đặt được ít nhiều quãng cách giữa bao cảm giác dồn dập. Muốn cho những ý nghĩ mờ đục đó có thể bốc cháy được tức là hiểu được, phải có không khí giữa các cảm xúc, ở đây lại thiếu không khí. Sự việc xảy ra có thể nó là rất khó thở. Lúc bước xuống hầm ngầm Xaothuak khủng khiếp, Guynplên chờ đón cái gông khổ sai; người ta lại đặt lên đầu nó vòng miện nguyên lão. Sao lại có thể như thế? Giữa điều Guynplên e sợ và điều xảy ra

không có đủ quãng cách, sự việc nối tiếp nhau quá nhanh, hải hùng của nó biến đổi quá đột ngột nên không rõ. Hai mặt tương phản liền nhau quá. Guynplên phải cố sức để rút đầu óc mình ra khỏi gọng kìm đó.

Nó vẫn im lặng. Đó là bản năng của những phút kinh ngạc cao độ thường ngã sang thế thủ hơn người ta tưởng. Kẻ nào không nói gì tức là đang đối phó với tất cả mọi thứ. Một lời nói lỡ mồm, bị guồng máy không tên tóm được, có thể cuốn cả người vào những bánh xe xa lạ.

Trẻ con thường sợ bị xéo bẹp. Quần chúng luôn luôn sợ người ta dẫm lên mình. Thế mà Guynplên từ lâu đã là quần chúng.

Nỗi lo lắng của con người có một trạng thái đặc biệt được diễn tả bằng mấy từ: nhìn thấy đến, Guynplên đang ở trong trạng thái ấy. Trước một hoàn cảnh mới xảy ra, người ta tự cảm thấy chưa đứng vững. Người ta theo dõi một cái gì có nối tiếp. Người ta chăm chú một cách mơ hồ. Người ta nhìn thấy. Thấy cái gì? Không biết. Thấy ai? Người ta cố mở to mắt.

Anh chàng bụng phệ nhắc lại:

- Bấm huân tước, ngài đang ở trong dinh thự của ngài.

Guynplên tự sờ nắn mình. Trong những giây phút ngạc nhiên, người ta cố nhìn, để tin chắc rằng mọi vật đang có thật, rồi người ta tự nắn mình để tin chắc rằng bản thân mình tồn tại. Đúng là người ta đang nói với nó: nhưng bản thân nó đã đổi khác rồi. Nó không còn chiếc áo len thủy thủ và cái lá sen bằng da nữa. Nó đang mặc một chiếc gilê bằng dạ ngân tuyến, và một tấm áo xa - tanh thêu, sờ vào cũng biết, nó cảm thấy trong túi gilê có một túi tiền to đầy. Một cái quần nhung rộng phủ ngoài chiếc quần hề chật, bó sát người; chân nó dận giày cao gót đỏ. Người ta đã thay đổi quần áo cho nó, cũng như đã chuyển nó đến cung điện này.

Anh chàng kia lại nói:

- Xin huân tước vui lòng nhớ rõ cho điều này; chính tôi là Backinphêđrô. Tôi là thư ký bộ hải quân! Chính tôi đã mở bầu rượu của Acquanon và đã rút số mệnh của ngài từ trong đó ra. Trong chuyện cổ tích Ả rập, một người câu cá cũng đã rút từ trong chai ra một người khổng lồ như thế.

Guynplên nhìn chăm chăm vào cái mặt nhăn nhó đang nói với mình.

Backinphêđrô tiếp:

- Bẩm huân tước, ngoài cung điện này ra ngài còn biết thự Hâncơvin to hơn nữa. Ngài có lâu đài Clăngsacli, thái ấp của ngài, và nguyên là một pháo đài thời Êđua Lão vương. Ngài có riêng mười chín pháp quan, cùng với làng mạc và nông dân. Như vậy là dưới ngọn cờ huân tước và quý tộc của mình, ngài có quăng tám vạn bồi thần và dân đinh. Tại Clăngsali ngài là quan toà: xét xử tất cả, từ tài sản đến con người, và ngài chủ tọa triều đình nam tước của ngài. Nhà vua chỉ hơn ngài cái quyền đúc tiền. Nhà vua, mà luật pháp Normăngđi gọi là Chief-signor[87], nắm trong tay công lý, toà án và coin. Coin là tiền tệ. Trừ vấn đề đó ra, ngài là vua trong lãnh địa của mình, cũng như nhà vua trong vương quốc của vua, với tư cách nam tước ngài có quyền có một giá treo cổ bốn trụ ở nước Anh, và với tư cách hầu tước, một đài bêu tù bảy cột ở Xixin, vì công lý một lãnh chúa đơn thuần có hai cột, công lý của thành chủ ba, và công lý của công tước tám. Ngài có tư cách hoàng thân chiếu theo các cựu hiến chương Northâmbrơ. Ngài bà con thông gia với các tử tước Valăngxya ở Iêclăng và Paso, và với các bá tước amfravin ở Êcôx là Anguyx. Ngài là tộc trưởng như Cămben, Acmanasơ và Măc Calâmمو. Ngài có tám thành bang là Ricânvơ, Bectân, Hen Kectơ, Hombon, Morican, Gămđrê, Torenvăđrê và các chỗ khác. Ngài có quyền về mỏ than Pilinmo và các mỏ bạch ngọc ở Toren; ngoài ra ngài nắm toàn bộ xứ Pennet-sêzơ và ngài có một quả núi với một thành phố nằm trên. Thành phố ấy tên là Vainocauton; ngọn núi tên là Moi-enli. Toàn bộ những thứ ấy đem lại cho ngài một khoản lợi tức bốn vạn livrơ-

xteclinh, nghĩa là bốn mươi lần hai vạn rưỡi phorăng niên thu, đủ thoả mãn một người Pháp.

Trong khi Backinphêdrô nói, Guynplên mỗi lúc một thêm kinh ngạc, nhớ lại. Ký ức là một cảnh chìm ngập mà một lời nói có thể khuấy động đến tận đáy. Tất cả những tên người được Backinphêdrô nhắc tới đó. Guynplên đều biết hết. Chúng đã được ghi trên những dòng cuối cùng của hai tấm bảng che lều, nơi nó đã trải qua thời niên thiếu, và do vô ý thức thường đưa mắt lên đó, nó đã thuộc lòng. Là đứa trẻ mồ côi bị bỏ rơi, lúc đến cái lều lưu động Uê-mơt, nó đã được thấy gia tài của nó kê khai đầy đủ đang chờ đợi nó, và sáng sáng thì thằng bé đáng thương tỉnh dậy, việc đầu tiên con mắt vô tình và lơ đãng của nó đánh vắn, là lãnh địa và thái ấp của nó. Một chi tiết kỳ lạ thêm vào tất cả những chuyện bất ngờ của nó là trong mười lăm năm lang thang khắp các đầu đường xó chợ, đóng vai thằng hề trên một sân khấu nay đây mai đó, lần hồi kiếm sống từng ngày, nhặt nhạnh từng xu, sống bằng vụn bánh, nó đã ngao du với toàn bộ tài sản phô trương trên cảnh cùng khổ của nó.

Backinphêdrô chạm ngón tay trở vào cái kết con đề trên bàn.

- Bấm huân tước, cái kết này đựng hai nghìn ghi-nê mà nữ hoàng xinh đẹp gửi để ngài chi dùng bước đầu.

Guynplên phác một cử chỉ, nói:

- Cái đó sẽ dành cho bố Uyêcxuyt của tôi.

- Bấm huân tước, vâng- Uyêcxuyt ở quán Tacaxơ.

Viên đình lại đội mũ - người đã đưa chúng ta đến tận đây là chốc nữa lại trở về, sẽ mang đến cho cụ. Có lẽ tôi sẽ đi Luân đôn. Trường hợp đó chính tôi sẽ đảm nhiệm việc này.

- Để tôi đích thân đem số tiền đến cho bố tôi - Guynplên đáp.
Backinphêdrô không nhăn nhó nữa, nói luôn:

- Không được.

Có một lối uốn giọng để nhấn mạnh. Backinphêdrô đang dùng cái giọng đó. Hắn dừng lại như để đặt một dấu chấm vào câu hắn vừa nói. Rồi hắn lại tiếp tục, với cái giọng cung kính và đặc biệt của kẻ tôi đòi tự cảm thấy mình là chủ.

- Bẩm huân tước, lúc này ngài đang ở cách Luân đôn hai mươi ba dặm, tại Corlêon-Lotgiơ, trong tư dinh của ngài ở thành nội, liền với hoàng cung tại Uynxơ, ngài ở đây nhưng không một ai hay biết. Ngài đã được đón đi trong một chiếc xe bọc kín đứng chờ ngài ở cổng nhà lao Xaothuak. Những người hộ tống ngài vào cung điện này không biết ngài là ai. Nhưng họ biết tôi, thế là đủ. Có thể là người ta đã đưa ngài đến tận phòng này, nhờ một chiếc chìa khoá bí mật mà tôi cũng có. Trong nhà có những người đang ngủ, và không phải lúc gọi mọi người dậy. Vì vậy chúng ta có đủ thì giờ để giải thích, và lại cũng ngắn thôi. Tôi xin nói ngay để ngài rõ.

Tôi được nữ hoàng uỷ nhiệm.

Backinphêdrô vừa nói vừa bắt đầu giờ mở hồ sơ để cạnh chiếc két.

- Bẩm huân tước, đây là chiếu chỉ nguyên lão của ngài. Đây là đạo dụ về thái ấp hầu tước của ngài ở Xixin. Đây là giấy tờ và chứng chỉ về tám thái ấp nam tước với ấn tín của mười một nhà vua, từ Bandôret, vua xứ Kentơ đến Giắc đệ Lục và đệ Nhất, vua Anh quốc và xứ Êcôx. Đây là những chứng thư về quyền ngôi thứ của ngài. Đây là giấy tờ niên thu, và các chứng khoán, mục lục các phong thổ, thế tập tài sản, thuế bồi thuộc, đất cát và điền trang của ngài. Trên đầu ngài, trong các huy hiệu ở trần, là hai vòng miện của ngài: chiếc mũ xoắn nam tước nạm ngọc và vành hoa hầu tước. Tại đây, ở bên cạnh, trong phòng áo của ngài, có tấm áo nguyên lão của

ngài, bằng nhung đỏ đính giải lông chồn trắng. Ngay hôm nay, cách đây vài giờ huân tước tư pháp đại thần, và vị đại diện bá tước đô đốc Anh quốc, sau khi được biết kết quả việc đối chất giữa ngài và tên Comprasicôx Acquanon, đã nhận lệnh của nữ hoàng. Nữ hoàng đã ký theo ý của Người, tức cũng như theo pháp luật. Tất cả mọi thủ tục giấy tờ đều đã hoàn tất. Ngày mai, không thể chậm hơn, ngài sẽ được nhận vào nghị viện quý tộc; tại đây mấy hôm nay đang thảo luận về một dự án do nữ hoàng đề nghị, nội dung tăng thêm mười vạn livrơ xteclinh, tức hai triệu năm mươi vạn livrơ Pháp, thuế phí của công tước Cămbôlan, chồng của nữ hoàng; ngài có thể tham dự cuộc tranh luận.

Backinphêđrô dừng lại, thở thong thả, rồi mới tiếp:

- Tuy nhiên, chưa có gì dứt khoát cả. Người ta không thể miễn cưỡng làm nguyên lão Anh quốc được.

Mọi chuyện đều có thể hủy bỏ và biến mất, trừ phi ngài hiểu. Mọi sự kiện tan biến trước khi nảy nở, điều đó vẫn thường thấy trên sân khấu chính trị. Bẩm huân tước, giờ này việc của ngài vẫn còn ở trong vòng im lặng. Nghị viện nguyên lão ngày mai mới được thông báo. Vì lợi ích quốc gia, việc của ngài vẫn được giữ bí mật, hậu quả của nó lớn lắm nên những nhân vật quan trọng, những người chỉ lúc này mới được biết về sự tồn tại và mọi quyền lợi của ngài, sẽ quên hết ngay lập tức nếu lợi ích quốc gia lệnh cho họ phải quên. Cái gì nằm trong đêm tối có thể vẫn ở trong đêm tối. Việc xóa bỏ ngài đơn giản thôi, nó lại càng dễ dàng vì ngài có một người anh con riêng của cụ thân sinh ra ngài và của một phụ nữ. Trong thời gian cụ đi đày, bà ta là nhân tình của vua Saclơ đệ Nhị, cho nên anh ngài vẫn ở trong triều, và mặc dù là con hoang, người anh đó sẽ hưởng hết mọi quyền lợi thế tước của ngài. Ngài có muốn như thế không? Tôi nghĩ là không. Vậy mọi việc đều tùy thuộc ở ngài. Phải vâng theo ý nữ hoàng. Đến mai ngài mới được rời khỏi tư dinh này, trong một chiếc xe của nữ hoàng, để đến nghị viện quý tộc. Bẩm huân tước, ngài có muốn thành nguyên lão Anh quốc hay

không? Nữ hoàng đã để ý đến ngài, Người muốn dành cho ngài một cuộc lương duyên gần như vương giả. Bấm huân tước Fecmên Clăngsacli, đây là giây phút quyết định. Số phận chẳng bao giờ mở một cánh cửa này mà không đóng lại một cánh khác. Có những bước đi đã tới là không thể lùi được nữa. Kẻ nào đã thay hình đổi dạng thì sau lưng có cả một cảnh tiêu tan. Bấm huân tước, Guynplên đã chết rồi. Ngài có hiểu không?

Guynplên run bần bật suốt từ đầu đến chân, rồi nó trấn tĩnh lại và nói:

- Có

Backinphêđrô mỉm cười, cúi chào, cầm cái kết, thu vào trong áo khoác rồi đi ra.

5. TƯỢNG NHỚ, HÓA RA QUÊN

Những thay đổi lạ lùng diễn ra trong tâm hồn con người là gì?

Cùng một lúc Guynplên được đặt lên đỉnh núi và bị đẩy xuống một vực sâu.

Nó đang xây xẩm đầu óc.

Một tình trạng, choáng váng hai mắt.

Choáng váng lúc lên và choáng váng khi rơi xuống.

Một sự nhào trộn ác liệt.

Nó cảm thấy mình đi lên chứ không thấy mình ngã.

Thật dễ sợ khi trông thấy một chân trời mới.

Một viễn cảnh thường có những lời khuyên bảo, không phải lúc nào cũng hay cả.

Trước mắt nó là cửa Thiên thai, cạm bẫy cũng nên, của một đám mây tự xé ra và cho nhìn thấy màu xanh thăm thẳm.

Thăm thẳm đến mức đen tối.

Nó đang đứng trên ngọn núi mà từ đó người ta có thể trông thấy các vương quốc của trần gian.

Vì núi không có thật, nên núi càng đáng sợ. Những ai đứng trên đỉnh núi đều sống trong cảnh mộng.

Ở đây cám dỗ là vực thẳm và mãnh liệt đến mức địa ngục trên đỉnh núi ấy hy vọng làm sa đoạ cả thiên đường và quỷ sứ dẫn cả Chúa tới.

Quyến rũ vĩnh cửu, hy vọng thật kỳ lạ.

Xatăng cám dỗ Giêsu, thì con người làm sao chống đỡ nổi?

Cung điện, lâu đài, quyền thế, giàu sang, mọi hạnh phúc con người bát ngát xung quanh, một thế giới đầy lạc thú trải dài đến tận chân trời, một trần gian sáng chói mà mình là trung gian; ảo ảnh nguy hại thay.

Và ta thử hình dung trạng thái hoang mang trước một cảnh tượng không được sắp đặt, không có những bậc chuẩn bị, không đề phòng, không chuyển tiếp.

Guynplên như một người đang ngủ trong hang chuột nay bỗng tỉnh dậy trên đỉnh tháp chuông Xtoraxbua.

Choáng váng là một trạng thái mình mãi khác thường. Nhất là khi nó bao gồm hai lực quay ngược chiều, vừa đưa bạn đến với ánh sáng vừa dẫn bạn vào đêm đen.

Vừa nhìn rõ quá, vừa không đủ thấy.

Vừa thấy tất cả, vừa chẳng thấy gì.

Người ta ở trong trạng thái mà tác giả sách này đã gọi ở đầu đó là "người mù bị hoa mắt".

Còn lại một mình, Guynplên bắt đầu bước những bước dài. Sôi sục thường dẫn đầu cho bùng nổ.

Trong tâm trạng bồn chồn ấy, trong cái thế ngồi đứng không yên ấy, nó trầm ngâm suy nghĩ. Sự sôi sục ấy là một cuộc thanh lý. Nó đang cầu viện đến ký ức. Chuyện lạ kỳ là có những điều ta tưởng đâu chỉ nghe lồm bồm lại hoá ra nghe rất tường tận. Nó nhớ lại hết sức rõ ràng rành mạch; tờ khai của bọn đắm thuyền do lão quận trưởng đọc trong hầm ngầm Xaothuak; nó nhớ từng lời, qua đó nó thấy lại toàn bộ thời niên thiếu của nó.

Đột nhiên nó dừng chân, chấp tay sau lưng, nhìn lên trần, lên trời, lên bất cứ thứ gì trên đầu.

- Phải trả thù! Nó nói.

Nó như người ngoi được đầu lên khỏi mặt nước. Hình như nó nhìn thấy tất cả, quá khứ, tương lai, hiện tại qua một ánh sáng đột ngột.

À! - nó kêu lên, vì có những tiếng kêu trong tận cùng tư tưởng – À! ra thế! Trước đây ta là huân tước. Mọi việc đã rõ ràng. À! Người ta đã lấy cắp của ta, phản bội ta, thủ tiêu ta, tước đoạt gia tài ta, bỏ rơi ta, ám sát ta! Cái xác ma của số kiếp ta đã bồng bênh mười lăm năm rông trên biển cả, rồi đột nhiên nó chạm vào đất liền và đã đứng dậy: sống lại! Ta sống lại. Ta sinh ra! Ta vẫn cảm thấy rõ ràng dưới lớp quần áo tả tơi của ta phập phồng một cái gì khác một thằng khốn khổ, và khi ta ngoảnh về phía con người, ta vẫn cảm thấy rõ họ là bầy cừ, rằng ta không phải con chó mà là mục đồng! Mục sư các dân tộc, dìu dắt mọi người, hướng đạo và chỉ huy, cha ông ta là như vậy; và trước kia cha ông ta thế nào thì nay ta như thế. Ta là dòng dõi quý tộc, ta có một thanh kiếm, ta là nam tước, đầu ta đội mũ sắt, ta

là hầu tước, mũ ta có chùm lông, ta là nguyên lão, ta có một vòng miện. À! Người ta đã lấy mất của ta tất cả những thứ ấy. Ta vốn là người trong ánh sáng, người ta đã bắt ta sống trong bóng tối. Những kẻ đã trục xuất bố rồi lại đem bán con. Khi bố ta chết, họ đã rút phiến đá lưu đày mà bố ta vẫn dùng gói đầu để đặt nó lên cổ ta và quăng ta xuống cống! Ôi! Cái lũ côn đồ ấy đã hành hạ thời niên thiếu của ta, phải rồi, chúng đang cử động và đứng ở tận cùng trí nhớ của ta, phải rồi, ta đang thấy lại chúng. Ta đã là miếng thịt trên mồi bị một bầy quạ rĩa. Máu ta đã chảy và ta đã kêu gào dưới những bóng dáng khủng khiếp đó. À! Ra đây là nơi họ đã đẩy ta xuống, dưới sự giày xéo của kẻ qua người lại, dưới sự giẫm đạp của tất cả mọi người, dưới cả người thấp hèn nhất, thấp hèn hơn cả nông nô, thấp hèn hơn cả tôi tớ, thấp hèn hơn cả kẻ thô bỉ, thấp hèn hơn cả nô lệ, nơi mà hồn mang trở thành bùn nhơ, ở nơi tận cùng của tan biến! Chính từ nơi đó ta sống lại! Giờ đây ta như thế này. Phải trả thù.

Nó ngồi xuống, nó đứng lên, hai tay ôm lấy đầu rồi lại bước đi, và trong nó bài độc thoại sau đây lại nổi lên:

- Ta đang ở đâu? Trên đỉnh: Ta vừa sà xuống đâu? Trên ngọn! Điểm tốt cùng này, chốn cao sang hùng vĩ, mái vòm của thế giới này, nơi quyền uy tốt bậc, là nhà của ta. Ngôi đền giữa không trung này, ta chính là một trong những vị thần ở đó! Chỗ không ai vào được thì ta đang trú ngụ. Chốn tôn nghiêm ta vẫn đứng dưới nhìn lên, nơi toả xuống biết bao hào quang khiến ta phải nhắm mắt, cái thái ấp bất khả xâm phạm này, cái thành trì mà những kẻ diễm phúc không chiếm nổi này, ta đang đặt chân đến. Ta đang ở trong đó. Ta là người ở đó. A! Vòng quay quyết định! Trước khi ta đứng dưới nay ta đứng trên, ở trên, mãi mãi. Thế là ta thành huân tước ta sẽ có áo choàng đỏ, ta sẽ có vòng hoa trên đầu, ta sẽ dự lễ đăng quang của vua chúa, họ sẽ tuyên thệ trước tay ta, ta sẽ xét xử các đại thần và thân vương, ta sẽ tồn tại. Từ những chốn tận cùng mà họ đã vứt ta xuống, ta lại vọt lên đến tận đỉnh trời. Ta có lâu đài ở thành phố và ở nông thôn, ta có dinh thự, vườn tược, khu săn bắn, những cánh rừng, xe song mã, tiền nghìn bạc triệu; ta sẽ mở

hội, ta sẽ làm ra luật pháp, ta sẽ tùy ý lựa chọn hạnh phúc và trò vui, và thằng Guynplên du đãng, trước kia không có quyền nhặt một bông hoa trên cỏ sẽ có thể hái những vì sao trên trời.

Bóng tối đang buồn thảm đổ xô vào một tâm hồn.

Trong Guynplên, trước đây là anh hùng, và phải nói hiện nay vẫn là anh hùng, cao sang vật chất đang thay thế sự cao thượng tinh thần. Một sự chuyển tiếp thảm đảm. Đức hạnh suy đốn vì một lũ ma quỷ đi qua, bất ngờ tập kích vào chỗ yếu của con người. Tất cả những gì thấp hèn vẫn được gọi là cao thượng, những tham vọng, những ước muốn đen tối của bản năng, những đam mê, những thèm khát, nhờ tính chất lạnh mạnh của tai họa đẩy lùi Guynplên, đang ồ ạt chiếm lại trái tim hào hiệp kia. Và điều đó do đâu? Do tìm ra một tờ giấy da trong một vật trôi giạt được trùng dương cuốn đến. Một lương tâm bị tình cờ cưỡng bức đó là điều vẫn thường thấy.

Guynplên đang ngửa cổ nốc no kiêu căng, khiến cho tâm hồn nó trở thành tầm tối. Chất rượu bi đát đó là như vậy.

Trạng thái ngây ngất ấy đang xâm chiếm nó; nó bằng lòng và, hơn thế, nó còn gật gù thưởng thức. Hậu quả của một cơn khát dài ngày. Con người có phải là đồng phạm với cốc rượu làm mất lý trí mình không. Nó luôn luôn mơ hồ ước muốn như thế. Nó vẫn không ngớt nhìn về phía những kẻ cao sang, nhìn tức là ao ước. Con chim ưng non đâu phải vô tội khi sinh ra trong tổ chim ưng.

Làm huân tước. Giờ đây có những lúc nó thấy điều ấy cũng rất đơn giản.

Mới có mấy giờ trôi qua, mà quá khứ hôm qua đã quá xa vời!

Guynplên đã gặp chỗ mai phục của cái tốt hơn, lại mất mất cái tốt.

Tai họa cho kẻ nào được người ta nói: Nó hạnh phúc quá!

Con người thường đứng vững bước vận rủi hơn trước vận may. Người ta thoát khỏi tai vạ một cách toàn vẹn hơn khỏi hạnh phúc. Sarip là cùng khổ, nhưng Xila[88] lại là giàu sang. Những kẻ đứng vững khi sét đánh lại bị quất ngã vì chói mắt. Anh không ngạc nhiên trước vực sâu nhưng lại sợ bị mây trời và mộng mị cuốn bổng. Cuộc bay bổng sẽ nâng anh lên cao và sẽ làm anh nhỏ bé lại. Việc phong thánh có một sức mạnh ác hại làm mất tinh thần.

Trong hạnh phúc không dễ gì mà tự hiểu được mình. Tình cờ chỉ là một sự trá hình. Không gì lừa dối như bộ mặt ấy. Nó là Thượng đế chẳng. Nó là Định mệnh chẳng?

Ánh sáng có thể không phải là ánh sáng. Vì ánh sáng là chân lý, còn ánh tù mù có thể là một cái gì dối trá. Tưởng nó soi sáng, vậy mà không, nó gây hoả hoạn.

Đang đêm, một bàn tay đặt một cây nến, cục mỡ bò hèn hạ trở thành vì sao, bên mép một lỗ hổng trong tối. Con bướm sà vào đấy.

Nó chịu trách nhiệm đến chừng mực nào?

Ngọn lửa quấy rối con bướm cũng như mắt rắn quấy rối con chim.

Bảo con bướm và con chim đừng dẫn đến có được không? Chiếc lá có thể nào không vâng lời ngọn gió? Hòn đá có thể nào không tuân theo lực hấp dẫn?

Những câu hỏi về vật chất, mà cũng là những câu hỏi về tinh thần.

Sau bức thư của người nữ công tước, Guynplên đã vùng lên. Trong nó có những ràng buộc sâu sắc chống cự lại. Nhưng những trận cuồng phong, sau khi làm kiệt gió ở một phía chân trời lại bắt đầu từ phía khác, và số phận cũng như thiên nhiên có những lúc rất mãnh liệt.

Đợt thứ nhất lay chuyển, đợt thứ hai nhổ bật gốc rễ.

Than ôi! Những cây đại thụ thường đổ vì đâu?

Thế là con người, lúc còn là thằng bé lên mười, một mình trên vách biển Porlan, sẵn sàng chiến đấu, đã nhìn thẳng vào những gì phải đương đầu, cơn gió mạnh cuốn đi chiếc thuyền nó định bước xuống, vực sâu cướp mất của nó mảnh ván cứu sống, quăng không mông mênh dọa nó phải lùi bước, mảnh đất chồi từ không cho nó trú ngụ, bầu trời từ chối nó một ánh sao, cảnh cô liêu không thương xót, bóng tối không thèm nhìn, đại dương, bầu trời, tất cả mọi bạo lực trong một vô biên và tất cả mọi bí ẩn trong một vô biên khác; con người đã không run sợ cũng không chịu thua trước sự thù nghịch to lớn của vô hình, con người mới bé tí đã phải đương đầu với cái chết; con người trong cuộc xung đột không cân xứng đó đã dám đánh thức tất cả mọi may rủi chống đối mình lúc nhận nuôi một em bé, mà chính nó cũng chỉ là một đứa bé mang thêm một gánh nặng, trong khi nó cũng đã moi mọt, mong manh, làm cho sức khỏe của nó càng dễ bị cắn xé, và tự tay tháo bỏ rọ mồm cho những con quái vật của bóng tối rình nấp xung quanh; con người, đấu với thú dữ trước tuổi, ngay từ lúc mới rời khỏi nôi mẹ, đã vật lộn với số mệnh, con người mặc dù không cân sức đã dám chống cự; con người đột nhiên thấy xung quanh mình có sự che chắn hãi hùng của loài người, đã chấp nhận sự che chắn đó và hiên ngang bước tiếp; con người đã biết chịu rét, chịu khát, chịu đói một cách anh dũng, con người tí hon về tầm vóc đã là khổng lồ trong tâm hồn; cái thằng Guynplên đó, kẻ đã chiến thắng ngọn gió cả của một vực thẳm dưới hai hình thức bão táp và nghèo khổ, đang lao đảo dưới ngọn gió này quả là một trò hư ảo!

Thế là, sau khi tận dụng hết mọi trò thống khổ bần cùng, giông bão, gào thét, tai họa, hấp hối, để chống đối với con người đứng thẳng, định mệnh bắt đầu mỉm cười, và con người đột nhiên ngậy ngất, cảm thấy lão đảo.

Nụ cười của định mệnh. Có thể nào tưởng tượng được một cái gì khủng khiếp hơn nữa không. Đó là phương tiện cuối cùng của kẻ bất nhân chuyên

thử thách tâm hồn, muốn bắt con người phải chịu đựng. Con hổ nằm trong số phận đôi khi cũng làm ra vẻ hiền lành. Một sự chuẩn bị đáng sợ. Vẻ hiền từ ghê tởm của con quái vật.

Sự ngẫu hợp giữa hoàn cảnh suy vi với lúc vinh thăng danh vọng, mọi người đều có thể nhận thấy điều đó trong mình. Sự phát triển đột ngột thường phá vỡ và gây nên trạng thái nóng sốt.

Trong đầu óc Guynplên cảm thấy cảnh quay cuồng choáng ngợp của một loạt chuyện mới lạ, tất cả cảnh tranh tối tranh sáng của việc thay hình đổi dạng, không biết những trò đổi chiều kỳ dị nào, quá khứ vấp phải tương lai, hai Guynplên, bản thân nó tuy một mà hai; sau lưng, một thằng bé rách rưới từ trong đêm tối bước ra, lò dò, run rẩy, đói khát, làm trò cười; trước mặt, một lãnh chúa chói lọi hào hoa, lộng lẫy, làm cho Luân đôn hoa mắt, Nó đang trút bỏ một đứa và đang hoà mình với một đứa. Nó đang từ thăng múa rối đi ra và nhập vào vị huân tước. Thay đổi lớp da mà đôi khi thay đổi cả tâm hồn. Có những lúc việc ấy lại quá giống giấc mộng. Thật phức tạp. Vừa dở, vừa hay. Guynplên nghĩ đến bố. Thật là đau xót một ông bố chưa từng biết mặt. Nó cố hình dung bố nó. Nó nghĩ đến người anh mà người ta vừa nói với nó. Thế đấy, một gia đình: ôi một gia đình cho nó, cho Guynplên! Nó hoang mang lúng túng trước những cảnh huy hoàng; trước mặt nó những nghi thức xa lạ đang tan thành mây khói; nó nghe văng vẳng tiếng kèn đồng.

- Sau đó-nó nói một mình -ta sẽ là một nhà hùng biện.

Và nó tự hình dung một cảnh lộng lẫy bước vào nghị viện quý tộc, lòng tràn ngập những điều mới lạ. Có biết bao điều muốn nói? Biết bao chuyện nó đã tích lũy được! Còn lợi thế nào hơn, đứng giữa họ, được là người đã thấy tận mắt, đã sờ tận tay, đã chịu đựng, đã đau khổ, và được thét vào mặt họ: Ta đã được gần tất cả những gì mà các người bị xa cách! Đối với những công dân quyền quý ấy, phê phồn ảo mộng, nó sẽ ném thực tế vào mặt họ, họ sẽ run rẩy vì nó sẽ thật, và họ sẽ vỗ tay vì nó sẽ vĩ đại. Nó sẽ xuất hiện

giữa những con người quyền uy tột bậc ấy, quyền uy hơn cả họ; nó sẽ hiện ra trước mặt họ như một người cầm đuốc dẫn đường, vì nó sẽ chỉ cho họ chân lý, và như một người cầm kiếm vì nó sẽ chỉ cho họ công lý. Còn chiến thắng nào hơn!

Vừa dần dựng những ý đồ như thế trong đầu óc nửa sáng suốt nửa thác loạn của mình, Guynplên vừa có những động tác mê sảng, tuyệt vọng khi ngồi trong một chiếc ghế bành, khi thiu thiu ngủ, lúc giật nẩy mình. Nó đi đi lại lại nhìn lên trần nhà, ngắm nghía những mũ miện, mơ hồ nghiên cứu những tượng hình trên huy hiệu, sờ nắm lớp nhung trên tường, lay thử chiếc ghế, lật giở giấy tờ, đọc các tên, đánh vần tước vị, Bôđixtơn, Hơmbân, Gâmđrê, Hâncơvin, Clăngsacli, so sánh các loại si con dấu, nắn nắn những con tơ trên dấu ấn nhà vua, lại gần cửa sổ, lắng nghe tiếng nước phun, nhận xét các pho tượng, kiên trì đếm những cột đá hoa như một người mộng du và nói: Có thể thật.

Rồi nó lại sờ nắm chiếc áo xa-tanh của nó. và tự hỏi:

- Có đúng là ta không? Đúng.

Nó đang trải qua một trận bão lòng.

Trong cơn bão ấy, nó có cảm thấy rã rời mệt mỏi không? Nó có uống không, có ăn không, có ngủ không? Nếu có làm những việc ấy thì cũng hoàn toàn vô ý thức. Trong một số hoàn cảnh khốc liệt, các bản năng có tùy tiện tự thoả mãn mà tư tưởng không hề can thiệp vào. Và lại tư tưởng Guynplên lúc này còn kém hơn cả một làn khói. Lúc ánh lửa đen ngòm của phún thạch trào lên khỏi lòng giếng cuộn cuộn, thì miệng núi lửa có biết đến những bày gia súc đang gặm cỏ ở chân núi không?

Giờ khắc trôi qua.

Bình minh xuất hiện và trời bắt đầu sáng. Một tia nắng trắng xuyên qua phòng, đồng thời lan vào tâm trí Guynplên.

- Còn Đê - ánh sáng nói với nó.

Chú thích

[72] Một loại cây, mình dài mồm nhọn.

[73] Mồm rạch đến tận tai.

[74] Theo lệnh nhà vua

[75] Tiếng la tinh : Mày bán trẻ con, tên mày là ăn trộm.

[76] Tức nhiệm vụ mở các chai lọ trôi giạt trên mặt biển

[77] Et se cupit ante videri (tiếng la tinh): và nó chỉ muốn

[78] Laxone (Lacenaire).

[79] Ximăngca (simanca): Thành phố nhỏ ở Tây Ban Nha có nhiều nhà bảo tàng quan trọng

[80] Chúng tôi rút nó ra khỏi hàng ngũ nguyên lão. Nó rơi vào giai cấp bình dân.

[81] Corpora sunt(tiếng La tinh)sinh mệnh và chân tay của thần dân tùy thuộc vào nhà vua (Semboclen. phần hai. Chương IV trang 76)

[82] In abeyance (tiếng Anh): trong trường hợp không tương tin tức.

[83] Nil mirari (tiếng la-tinh): không có gì đáng ngạc nhiên.

[84] Masca ridens(tiếng tinh) Mặt nạ cười.

[85] Xibiri là vùng xa xôi, nổi tiếng rét mướt ở miền đông Liên Xô.

[86] Xênegan là một nước rất nóng ở miền Tây châu Phi.

[87] Lãnh chúa lớn nhất

[88] Sarip và Xila là tên ngọn gió lốc và hòn đá ngầm nguy hiểm ở eo biển Messine. mà các thủy thủ ngày xưa rất sợ

THĂNG CƯỜI

Victor Hugo

www.dtv-ebook.com

Những Bộ Mặt Khác Nhau Của Uyêcxuyt

Sau khi nhìn thấy Guynplên mất hút dưới cánh cửa nhà ngục Xaothuak. Uyêcxuyt đứng nhón nhác trong cái xó ông dùng làm chỗ quan sát. Trong tai ông vẫn ken két mãi tiếng ổ khoá và then sắt: tưởng như tiếng rống mừng vui của nhà tù vừa ngoạm được một người khổng lồ. Ông đứng chờ. Chờ cái gì? Ông rình xem. Xem cái gì? Những tấm cửa nghiệt ngã kia một khi đã khép thì có bao giờ mở lại ngay; vì đứng mãi trong bóng tối nên chúng bị liệt khớp, và cử động khó, nhất là khi cần phóng thích; vào thì được, ra thì khác, Uyêcxuyt biết thế. Nhưng chờ đợi là một việc không phải tự do muốn thôi lúc nào cũng được; thường thường người ta chờ đợi một cách miễn cưỡng, hành động của ta thường sinh ra một lực quán tính vẫn tồn tại cả lúc đối tượng không còn nữa, nó thâm nhập vào ta, giữ chặt lấy ta, và trong một thời gian buộc ta phải tiếp tục cái việc từ nay không còn mục đích. Rình mò vô ích là tư thế ngu xuẩn mà đôi khi chúng ta thường có, là lối mất thì giờ vô ý thức của bất cứ người nào chăm chú đến một vật đã mất. Chẳng ai thoát khỏi những chuyện bất di bất dịch ấy cả. Người ta cứ khăng khăng theo đuổi một cách lơ đãng. Không biết tại sao mình đứng ở chỗ này mà cũng cứ đứng. Việc đã bắt đầu một cách tích cực thì nay cứ tiếp tục một cách bị động. Một sự kiên trì mệt mỏi khiến cuối cùng thoát ra kiệt quệ. Uyêcxuyt vốn khác người, vậy mà cũng cứ chôn chân tại chỗ như bất cứ ai, vì vừa phải mơ màng vừa phải theo dõi do một sự kiện có toàn quyền đối với ta mà ta lại không thể làm gì được, ông lần lượt quan sát hai bức tường đen, lúc ngấm bức thấp, lúc nhìn bức cao, hết nhìn cái cửa có cái thang giá treo cổ, lại nhìn cái cửa có chiếc đầu lâu; ông như bị kẹp giữa hai gọng kìm của nhà tù và nghĩa địa. Con đường mọi người vẫn tránh và thất nhân tâm này ít kẻ qua lại đến mức không ai nhận thấy Uyêcxuyt cả.

Cuối cùng ông ra khỏi cái góc tường vẫn dùng làm chỗ nấp cho ông, một thứ chòi gác ngẫu nhiên nơi ông vẫn đứng theo dõi, và thong thả bước đi. Mặt trời xế bóng, ông đã canh gác quá lâu. Chốc chốc ông lại ngoái cổ nhìn cái cổng tò vò kinh tởm thấp lè tè, nơi Guynplên đã chui vào. Mắt ông mờ đi, đờ đẫn. Đến đầu ngõ ông rẽ sang phố khác rồi một phố khác nữa, mơ hồ theo đúng lối ông đi cách đây mấy giờ. Thình thoảng ông vẫn ngoảnh lại làm như còn có thể nhìn thấy cổng nhà tù, mặc dù không đi trong phố nhà lao nữa. Dần dần ông về gần đến cánh đồng Tarinhzô. Các ngõ hẻm lân cận bãi chợ phiên đều là những lối mòn vắng vẻ len giữa bờ dậu các khu vườn, ông lom khom men theo các hàng rào và các mương rãnh. Thình lình ông đứng lại, thẳng người lên và nói to:

- Càng hay!

Cùng lúc ấy, ông khẽ đâm hai cái vào đầu, rồi hai cái vào đùi, dấu hiệu của người xét xử sự việc đúng như phải xét xử.

Rồi ông lâu bầu một mình, chốc chốc lại vùng nói to:

- Đáng đời lắm! Hừ thẳng ăn mày! Thằng kẻ cướp! Thằng bả gà! Thằng ăn hại! Thằng phản nghịch. Chính những lời nó nói về chính phủ đã dẫn nó đến chỗ ấy. Đúng là một tên phản loạn. Ta đã nuôi một tên phản loạn trong nhà. Thế là thoát nợ. Thật may cho ta. Nó làm hại cả nhà. Tổng cổ vào nhà lao! Hừ! Càng tốt! Pháp luật thật là tuyệt vời! A! Quân bạc ác! Thế mà ta đã nuôi nó! Cứ nai lưng ra mà làm. Việc gì đến nó mà nó phải nói, phải lý luận? Cũng đòi xen vào việc nước! Thử hỏi thế thôi. Trong khi đếm tiền nó đã nói nhăng nói nhặt về thuế má, về kẻ nghèo, về nhân dân, về những thứ không dính dáng gì đến nó! Nó đã dám có ý kiến về tiền xu! Nó đã bình luận một cách độc ác và ranh mãnh về tiền đồng của vương quốc, nó đã miệt thị những đồng yla của nữ hoàng! Một phac-thinh thì cũng như nữ hoàng! Hình tượng thiêng liêng, trời ơi, hình tượng thiêng liêng mà. Ta có một nữ hoàng hay không nào? Phải tôn kính lớp giở đồng của nữ hoàng chứ. Mọi chuyện đều do chính phủ. Phải biết thế mới được. Ta, ta đã từng sống

nhieu. Ta biết đủ mọi chuyện. Thiên hạ sẽ bảo ta: Thế ra ông muốn dính dáng đến chính trị sao? Chính trị, thưa các bạn, tôi quan tâm đến nó cũng như đến lớp lông xù của một con lừa. Có hôm ta được ăn một gậy của một tiểu nam tước. Ta tự nhủ: Thế là đủ, ta hiểu thế nào là chính trị rồi. Dân chúng có một đồng tiền đồng, họ đem cho, nữ hoàng nhận, dân chúng cảm ơn. Không gì đơn giản hơn. Còn lại là việc của các huân tước. Các vị quý tộc lãnh chúa thần quyền và thế quyền. Hừ! Guynplên bị giam! Nó bị khổ hình! Đúng thôi. Thật công bằng, tuyệt diệu, đáng đời và hợp pháp. Đó là lỗi tại nó. Cấm bép xép kia mà. Mà có phải huân tước không, đồ ngu si? Quan thiết trượng đã bắt nó, quan định tước số đã dẫn nó đi, ngài quận trưởng đã giam giữ nó. Lúc này chắc hẳn nó đang bị một ông đình lại nào đó căn vặn từng ly từng tý. Những con người khôn ngoan ấy, họ vật lông tội ác như thế đấy. Thế là chú mình bị tóm cổ. Mặc xác nó, càng tốt cho ta. Thật ra, ta rất chi bằng lòng. Ta phải thật thà thú nhận là may cho ta lắm. Việc ta nhặt thằng bé và con bé này là một chuyện hết sức điên rồ! Trước kia, Ômô và ta thanh thản biết bao! Cái quân vô lại ấy, không biết chúng đã đến lều của ta làm gì? Lúc chúng còn bé tí, hỏi rằng ta có nâng niu ấp ủ chúng không. Ta có vất vả đêm ngày kéo lê chúng bằng sợi dây da của ta không. Chuyện cứu vớt quý hoá thật! Một thằng xấu xí kinh khủng, một con chột cả hai mắt! Cứ cố mà thắt lưng buộc bụng! Có phải vì chúng mà ta đã ném đủ một sự đói khát không! Rồi khôn lớn, rồi cũng giở trò yêu với đương! Rồi đến những trò ve vuốt tán tỉnh của lũ tàn tật. Chú cóc tía, cô chuột chù, tình ca đấy. Ta nuôi trong nhà những của như thế đấy. Tất cả những trò này phải kết thúc bằng công lý thôi. Con cóc đã nói chuyện chính trị được. Thế là ta hết nợ nó. Lúc ông thiết trượng đến, thoát tiên ta cũng ngu ngốc thật, con người luôn luôn nghi ngờ hạnh phúc, ta cứ nghĩ là ta không trông thấy điều trước mắt, là một giấc mộng, là một trò đùa của giấc mơ. Nhưng không, không có gì thật hơn. Chuyện dễ hiểu thôi, Guynplên rõ ràng đang ngồi tù. Đây là bàn tay của Thương đế. Xin đội ơn Thương đế. Chính con quái vật ấy với những trò ầm ĩ của nó, đã khiến người ta chú ý đến cơ sở của ta, và đã tố giác con sói đáng thương của ta! Guynplên đi rồi, Thế là ta thoát được cả hai. Một hòn đá, hai cục u. Vì Đêla cũng sẽ chết bởi

chuyện này. Khi nào con bé không nhìn thấy Guynplên nữa - con ngốc ấy, hiện nay nó vẫn thấy thằng kia - nó sẽ không còn lý do gì để sống nữa, nó sẽ nói: ta làm gì trên đời này? Và thế là con bé cũng sẽ đi nốt. Thượng lộ bình an. Cút đi cả hai đứa. Xưa nay ta vẫn ghét cay ghét đắng cả hai đứa đó! Chết đi, Đêa. Ôi! Ta mãi nguyện biết chừng nào!

2. VIỆC ÔNG TA LÀM.

Uyêcxuyt về đến quán Tacaxtơ.

Đồng hồ điểm sáu rưỡi, theo lời nói của người Anh thì là nửa giờ quá sáu. Trước lúc hoàng hôn một tí.

Ông chủ Nicólex đang đứng ở ngưỡng cửa. Từ sáng, bộ mặt thất đảm của ông ta không sao tươi tỉnh nổi, vẻ hoảng hốt vẫn còn đọng trên đó.

Thoáng trông thấy Uyêcxuyt từ xa, ông ta đã hỏi to:

- Thế nào?

- Thế nào cái gì?

- Guynplên nó về không? Muộn lắm rồi. Công chúng sắp kéo đến đấy. Tối nay có buổi trình diễn của Thằng Cười không?

- Thằng Cười là tôi - Uyêcxuyt nói.

Và ông vừa nhìn người chủ tiệm và hô hố cười ngạo nghễ.

Đoạn ông trèo thang lên tầng một, mở cái cửa sổ cạnh bảng Guynplên Thằng Cười, và cái bảng quảng cáo Hồng hoang chiến bại, nhổ cái nọ, giật cái kia, cặp hai tấm bảng vào nách, rồi đi xuống.

Ông chủ Nicólex để mắt theo dõi ông.

- Sao ông lại gỡ ra?

Uyêcxuyt lại phá lên cười.

- Tại sao ông cười? - ông chủ quán hỏi tiếp.

- Tôi quay về với cuộc sống riêng tư.

Ông Nicolex chợt hiểu, và lệnh cho thằng giúp việc, tên hầu bàn Gôvicâm, hễ thấy ai đến thì báo cho họ biết tối nay không có buổi diễn. Ông bỏ cái thùng cũ ra khỏi cánh cửa, cái thùng vẫn dùng làm bàn thu tiền, và dẹp nó vào một góc căn phòng thấp.

Một lúc sau Uyêcxuyt trèo lên Hộp Xanh.

Ông đặt hai cái bảng vào một góc, rồi bước đến chỗ ông vẫn gọi là "khuê phòng".

Đêa đang ngủ.

Cô nằm trên giường, áo xiêm vẫn để nguyên, cốt váy bỏ ra như khi ngủ trưa.

Bên cạnh Đêa, Vincx và Fibi đang tư lự, một cô ngồi trên ghế đẩu, một cô ngồi ở đất.

Mặc dù đã muộn, hai cô vẫn không mặc áo cộc tay của nữ thần vào, dấu hiệu chán nản sâu sắc, các cô vẫn bó tròn trong cái chăn len gai và chiếc áo dài vải thô.

Uyêcxuyt ngắm nhìn Đêa và lẩm bẫm:

- Nó tập cho quen với một giấc ngủ dài hơn đấy.

Ông bảo thằng với Fibi và Vinox:

- Mấy cô cần phải biết, từ nay chấm dứt chuyện kèn trống rồi. Các cô có thể cắt hết kèn vào ngăn kéo.

Các cô không đóng bộ cánh tiên vào là đúng. Như thế này thì các cô xấu quá, nhưng mà phải. Cứ mặc váy rách cũng được. Tối nay không diễn. Mai cũng không, ngày kia cũng không, ngày kia cũng không. Không còn Guynplên nữa. Không làm thế nào tìm ra nó nữa đâu.

Và ông lại đứng nhìn Đêa.

- Con bé sẽ đau khổ lắm. Nó sẽ như một ngọn đèn bị thổi tắt.

Ông phòng má thối.

- Phù! Thế là hết.

Và ông khẽ cười khan.

- Bớt Guynplên là bớt tất cả. Cũng như ta nếu bớt Ômô. Còn hơn thế nữa. Con bé sẽ cô đơn hơn ai hết. Người mù, họ bị bõm trong buồn khổ còn hơn chúng ta.

Ông đi đến bên cái cửa mái ở trong cùng.

- Ngày dài thật! Bảy giờ rồi mà vẫn còn trông rõ. Nhưng ta cũng cứ thả đèn lên.

Ông bật lửa, châm ngọn đèn kính ở trần Hộp Xanh lên.

Ông cúi xuống bên Đêa.

- Đến cảm mất thôi. Này mấy cô, mấy cô đã cởi hết giải áo của nó. Tục ngữ Pháp có câu:

Trời tháng tư

Chớ từ bỏ áo.

Thấy ở đất có chiếc đinh ghim lấp lánh, ông vội nhặt lên ghim vào tay áo. Đoạn ông vừa đi đi lại lại trong Hộp Xanh, vừa khoa tay múa chân.

- Ta hoàn toàn làm chủ mọi tài năng của ta. Ta đang lúc sáng suốt, vô cùng sáng suốt. Ta thấy sự việc này rất phải, và ta tán thành điều đang xảy ra. Lúc nào nó dậy, ta sẽ bảo thẳng sự việc với nó. Tai họa sẽ đến ngay thôi. Không còn Guynplên. Chào Đêa. Mọi chuyện sắp xếp khéo thật! Guynplên vào tù, Đêa ra nghĩa địa. Hai đứa sẽ đối diện nhau. Đúng là điệu múa quý. Hai số kiếp rút lui vào hậu trường. Ta hãy cất hết quần áo. Đóng khoá vali lại. Vali, xin hiểu là quan tài. Hai sinh mạng ấy ra đi. Đêa không có mặt. Guynplên không có mặt. Trên kia Chúa lòng thành sẽ trả lại ánh sáng cho Đêa và vẻ đẹp cho Guynplên, chết là việc sắp đặt lại trật tự. Mọi chuyện đều tốt lành. Vinox, Fibi, móc trống vào đình đi. Các cô ời, cái tài làm ồn ào của các cô rồi đi hết. Sẽ không biểu diễn nữa, không thổi kèn nữa đâu. Hồng hoang chiến bại đã bị đánh bại. Thằng Cười tiêu ma. Kèn trống tịt hết. Đêa ngủ luôn. Con bé làm thế cũng đúng. Ở địa vị nó, ta cũng sẽ không dậy. Hừ! Rồi nó sẽ lại ngủ tiếp. Yếu đuối như thế thì chết ngay thôi. Dây vào chuyện chính trị là thế đấy. Một bài học nhớ đời! Chính quyền có lý thật! Giao Guynplên cho quận trưởng. Giao Đêa cho phu huyệt. Thế là song đôi. Đối xứng bổ ích cho hiểu biết. Mong rằng ông chủ quán đã đóng cửa cài then. Tối nay chúng ta sẽ cùng nhau chết trong nhà. Không phải ta, cũng không phải Ômô. Nhưng là Đêa. Ta, ta sẽ lại tiếp tục cho chiếc xe ngựa lăn bánh. Ta là con người của cuộc đời lang thang khúc khuỷu. Ta sẽ thả hai cô gái ra. Chẳng giữ lại cô nào cả. Ta có xu hướng trở thành một lão già trác táng. Một cô sen ở với một anh chàng phóng đảng, đúng là mỡ để miệng mèo. Ta không thích chuyện cảm dổ. Không hợp với tuổi ta nữa.

Turpe senilis amor[89]. Ta sẽ một mình đi tiếp con đường của ta với Ômô. Chính Ômô sẽ ngạc nhiên! Guynplên đâu? Đêa đâu? Anh bạn già ời, thế là ta chỉ có mình với ta. Hừ, ta rất vui sướng. Những thơ ca mục đồng

của chúng chỉ tổ làm rộn ràng ta. Hử! Cái thằng Guynplên chết tiệt, nó chẳng về nữa? Nó bỏ mặc chúng ta ở đây. Được rồi. Bây giờ đến lượt Đêa. Sẽ không lâu đâu. Ta thích những chuyện hoàn chỉnh. Chẳng đại gì búng mũi quỉ để ngăn cản nó chết. Cứ chết đi, mà nghe chứ! A! con bé dậy rồi!

Đêa mở mí mắt, vì có nhiều người mù ngủ cũng nhắm mắt. Gương mặt hiền hậu không biết gì của cô gái tươi sáng hằn lên.

- Nó mỉm cười - Uyêcxuyt nói khẽ - còn ta thì cười.

Thế là tốt Đêa cất tiếng gọi:

- Fibi! Vinox! Sắp đến giờ biểu diễn rồi. Chắc em đã ngủ lâu lắm. Đến mặc áo cho em đi.

Cả Fibi và Vinox đều không nhúc nhích- Trong khi ấy về nhìn khó tả trên đôi mắt mù của Đêa vừa gặp con người của Uyêcxuyt. Ông rùng mình.

- Kia! - ông quát to - chúng mày làm gì thế? Vinox, Fibi, chúng mày không nghe cô bảo gì à? Chúng mày điếc hay sao! Nhanh lên! Sắp biểu diễn rồi.

Cả hai cô gái ngơ ngác nhìn Uyêcxuyt.

Uyêcxuyt quát to:

- Chúng mày không trông thấy công chúng kéo vào sao? Fibi, mặc áo cho Đêa. Vinox, nổi trống lên.

-Vâng lời là Fibi. Thụ động là Vinox. Cả hai cô đều là hiện thân của khuất phục. Đối với họ, ông chủ Uyêcxuyt lúc nào cũng bí hiểm. Không bao giờ để người khác hiểu được mình là một bí quyết để luôn luôn được vâng lệnh. Các cô chỉ nghĩ giản đơn là Uyêcxuyt điên, và cứ chấp hành mệnh lệnh. Fibi lấy áo, Vinox lấy trống ở móc xuống.

Fibi bắt đầu mặc áo cho Đêa. Uyêcxuyt hạ cái màn phòng khuê và, từ sau tấm màn, nói tiếp:

- Nhìn xem kìa, Guynplên! Công chúng đã tới đầy quá nửa sân rồi. Họ đang xô đẩy nhau ở các lối vào. Đông quá thể! Thế mà Fibi và Vinox cứ như không trông thấy, mà ỳ nghĩ xem. Mấy cô ả này thực là đần độn! Dân Ai Cập ngổ quá! Đừng vén màn lên. Phải biết xấu hổ chứ. Đêa đang mặc áo đấy.

Ông nghỉ một tí rồi thành linh có tiếng thốt lên.

- Đêa xinh quá!

Đấy là giọng nói của Guynplên. Fibi và Vinox giật mình ngoảnh lại. Đúng là giọng Guynplên, nhưng qua mồm Uyêcxuyt.

Bằng dấu hiệu, qua kẽ màn, Uyêcxuyt cấm không cho hai cô gái ngạc nhiên. Ông lại bắt chước giọng Guynplên:

- Thiên thần.

Rồi ông lại lấy giọng Uyêcxuyt:

- Đêa mà thiên thần; Mà ỳ điên đấy, Guynplên ạ. Chỉ có dơi là động vật có vú biết bay thôi.

Và ông tiếp luôn:

- À này Guynplên, đi thả Ômô ra đi. Như thế phải hơn.

Đoạn ông bước xuống cầu thang phía sau Hộp Xanh, rất nhanh, bắt chước điệu bộ nhanh nhẹn của Guynplên. Có tiếng ầm ỹ giả tạo mà Đêa có thể nghe được.

Ông bảo với tên hầu bàn ở ngoài sân, do câu chuyện ly kỳ này mà hoá ra thất nghiệp và tò mò.

- Chìa hai tay ra - ông nói thật khẽ với nó.

Và ông bỏ vào tay nó một nắm xu.

Gôvicâm cảm động trước cử chỉ hào hiệp đó.

Uyêcxuyt thì thầm vào tai nó:

- Này chú bé, chú ra đứng giữa sân, nhảy múa, đập phá, gào thét, la lối, huýt sáo, khẽ gù như bồ câu, hí vang như ngựa, vỗ tay dậm chân, cười toáng lên, đập vỡ một cái gì đó.

Xấu hổ vá chán nản thấy những người đến xem Thăng Cười quay lưng đi và kéo nhau sang các lán khác của bãi chợ phiên, ông Nicólex đã đóng cửa quán rượu.

Ông ta còn từ chối không bán rượu tối hôm nay để tránh bị quấy rầy vì các câu hỏi; và do buổi biểu diễn không thành, trở nên rồi việc, ông ta đứng trên ban công nhìn xuống sân, tay cầm một cây nến. Uyêcxuyt cố ý khum hai bàn tay quanh miệng, gào to:

- Ông ơi, ông cứ bắt chước thằng hầu bàn của ông, gào lên, sủa lên, rống lên.

Ông lại trèo lên Hộp Xanh và nói với con sói:

-Mày cố rống rõ to vào.

Rồi cao giọng:

- Đông quá thế. Ta e buổi biểu diễn gặp trắc trở mất thôi.

Trong khi ấy Vinox ra sức gõ trống.

Uyêcxuyt lai nói tiếp:

- Đêa đã mặc xong áo. Ta sắp bắt đầu, được rồi.

Tiếc rằng đã để công chúng vào nhiều quá. Họ chen chúc khiếp chưa! Kìa Guynplên! Có cả bọn dân đen thả lỏng! Tao đánh cuộc hôm nay sẽ thu được nhiều nhất. Nào, mấy cô nàng trơ trên, nổi nhạc lên chứ! Fibi, đến đây cầm lấy kèn. Được rồi, Vinox, khua trống của mày đi. Cứ nện thật khỏe vào, Fibi, lấy tư thế thần Danh vọng đi. Các cô mình ơi, như thế chưa được hớ hênh lắm. Cứ lột quách mấy cái áo giaket kia ra. Thay đồ vải bằng đồ voan đi. Quần chúng vốn thích hình dáng đàn bà. Mặc cho mấy nhà đạo đức quát tháo. Khiếm nhã một tí thôi mà. Ta cứ kêu gọi. Và cứ chơi những khúc du dương cuồng loạn. Cứ rống to vào, cứ pop pop, pep pep, cứ thổi kèn, cứ gióng trống! Trời, bao nhiêu là người, Guynplên ơi!

Ông dừng lại:

- Guynplên, giúp tao một tay. Hạ cái bảng xuống.

Trong khi ấy ông mở khăn tay ra.

- Nhưng hăng để tao găm trong cái giẻ rách của tao đã.

Và ông xỉ mũi thật mạnh, vì người nói giọng bụng bao giờ cũng phải làm như thế.

Bỏ khăn vào túi xong, ông rút chốt ròng rọc, tiếng rít quen thuộc vang lên. Tầm bảng hạ xuống.

- Guynplên, không cần phải vén màn. Cứ để màn đến khi nào bắt đầu biểu diễn. Chúng ta sẽ không ở trong nhà. Cả hai cô ra phía trước sân khấu.

Nổi nhạc lên đi, các cô! Pum! Pum! Pum! Khán giả rất đông đủ. Đây là căn bã của dân chúng. Lạy Chúa tôi, bao nhiêu là dân đen.

Hai cô ả đực, ngơ ngác vâng lời, vội đem nhạc cụ đến ngồi vào chỗ quen thuộc ở hai góc tấm bảng đã bị hạ xuống.

Thế rồi Uyêcxuyt bỗng trở nên phi thường, ông không phải là một người nữa, mà cả một đám đông. Buộc phải lấy cái rỗng làm cái đầy, ông phải cầu cứu đến khoa nói giọng bụng điêu luyện. Toàn thể dàn nhạc giọng người và giọng súc vật trong người ông cùng nổi lên một lúc. Một mình ông mà như cả một đoàn người. Người nào nhắm mắt cũng tưởng như

mình đang đứng ở một quảng trường vào một ngày hội hay một ngày bạo động. Những tiếng nói lấp, những tiếng ồn ào, từ Uyêcxuyt phát ra như một cơn gió lốc, ca hát, hò reo, nói chuyện, khạc nhổ, hắt xì, hút thuốc, đối thoại, hỏi nhau, trả lời, tất cả cùng một lúc. Những âm tiết vừa thoát phát lên xoắn vặn vào nhau. Trong cái sân chẳng có lấy một bóng người đó, người ta nghe có cả đàn ông, đàn bà, trẻ con. Đây là cảnh hỗn độn rõ rệt của ồn ào. Qua cảnh nhốn nháo ấy, như qua một đám khói, len lách những âm điệu chương taylor kỳ lạ, những tiếng chim rúc, những tiếng mèo gào, những tiếng trẻ con vừa bú vừa khóc oa oa. Có cả tiếng khàn khàn của những anh say rượu. Tiếng chó không bằng lòng dưới chân những người đang càu nhàu. Tất cả các thứ giọng vọng đến từ xa, từ gần, từ trên, từ dưới, từ trước mặt, từ sau lưng. Toàn bộ là một cảnh ồn ào, chi tiết lại là một tiếng kêu. Uyêcxuyt dậm tay dậm chân, nói vọng từ cuối sân rồi lại thốt lên từ dưới đất. Vừa náo nhiệt vừa thân tình. Ông chuyển từ thì thầm sang rầm rộ, từ rầm rộ sang ầm ỉ, từ ầm ỉ sang cuồng loạn.

Ông vừa là ông vừa là tất cả. Độc thoại bằng đủ thứ tiếng. Có cái trò bịt mắt thì cũng có cái trò đánh lừa lỗ tai. Trò Prôtê diễn cho xem thì Uyêcxuyt diễn cho nghe. Không gì kỳ diệu bằng trò mô phỏng đám đông.

Thỉnh thoảng ông lại vén màn phòng khuê lên nhìn Đê. Đê vẫn lắng tai nghe ngóng.

Ngoài sân, về phía mình, tên hầu bàn vẫn gào thét như điên.

Vmox và Fibi vẫn ra sức thổi kèn và lồng lộn đánh trống.

Ông chủ Nicólex, khán giả duy nhất, cũng như hai cô, lẳng lặng cho là Uyêcxuyt điên; vả lại như thế cũng chỉ là một chi tiết ảm đạm thêm vào nỗi buồn của ông ta thôi. Ông chủ khách sạn hiền lành lắm lắm: ồn ào quá thể! Lão vốn nghiêm khắc như người luôn luôn nhớ là có luật pháp.

Gôvicâm sung sướng thấy mình được việc trong cái trò nhốn nháo này, cũng cố lồng lộn như Uyêcxuyt. Nó lấy thế làm thích thú. Hơn nữa nó còn được tiền.

Omô vẫn tư lự.

Uyêcxuyt, ngoài việc làm âm ỉ, còn nói xen thêm.

- Guynplên này, cũng như thường lệ, vẫn có âm mưu phá phách đấy. Bọn cạnh tranh với chúng ta muốn phá hỏng lợi của chúng ta. Tiếng hò hét càng làm cho chiến thắng thêm ý vị. Với lại quần chúng đông quá. Họ không được thoải mái. Khuỷu tay họ không chịu để yên đâu. Cốt sao họ không làm gãy ghế thôi! Chúng ta, sẽ gặp một đám dân chúng điên cuồng đấy. Chà! Chỉ anh bạn Tom-Jim-Jack có đây nhỉ! Nhưng anh ta không đến nữa. Mà xem, đầu người nọ gác lên đầu người kia.

Người đứng không có vẻ bằng lòng, mặc dù đứng, theo Galiêng, là một động tác mà con người vĩ đại ấy gọi là "động tác chủ âm". Chúng ta sẽ rút ngắn buổi diễn lại.

Và chỉ quảng cáo mỗi Hồng hoang chiến bại, ta sẽ không diễn Uyêcxuyt ru Uyêcxuyt. Thế cũng là được rồi. Gớm, âm ỉ quá sức! Ôi, vui nhộn của

quần chúng! Thế nào họ cũng đã sẽ làm hỏng hết của ta cho xem! Nhưng không thể để mãi thế này được. Làm sao mà biểu diễn nổi.

Công chúng sẽ không nghe nổi một câu nào trong vở kịch. Tao phải ra nói với họ thôi. Guynplên, hé màn ra một tí.

Thưa quý ông, Đến đây, Uyêcxuyt tự quát mình bằng một giọng yếu ớt và the thé? - Đả đảo lão già!!! Rồi ông lại nói, bằng chính giọng của ông, - Nghe như là dân chúng họ chửi ta. Xixêrông nói đúng: plebs, fexurbis[90]. Không cần, ta cứ có ý kiến với đám tiện dân. Làm cho họ nghe được sẽ vất vả đây.

Nhưng ta cũng cứ nói. Này anh chàng, hãy lo bốn phận của anh. Guynplên, thử nhìn cái mũ già mồm đang quang quác đằng kia kìa.

Uyêcxuyt im lặng một lúc, để xen vào một thứ tiếng rít. Ômô bị khiêu khích, cũng rít góp một tiếng thứ hai, và Gôvicâm một tiếng thứ ba.

Uyêcxuyt lại tiếp tục:

- Đàn bà tệ hơn đàn ông. Thời cơ không thuận tiện lắm. Mặc, ta cứ thử dùng quyền lực của lời nói xem sao.

Lúc nào cũng có thể hùng biện cả. Guynplên, nghe đây, khai đề mềm dẻo.

- Thưa quý ông quý bà, chính tôi là gấu. Tôi xin bỏ cái đầu tôi ra để có lời với quý vị. Tôi kính cần yêu cầu im lặng.

Uyêcxuyt thay quần chúng quát to:

- Xì!!!

Rồi lại tiếp tục:

- Tôi vốn kính trọng thánh giả của tôi. Xì cũng là một thần từ như một từ khác. Xin chào quần chúng nhốn nháo. Tôi không bao giờ nghi ngờ việc tất cả quý vị đều là dân hạ lưu. Điều đó không làm giảm sút lòng quý mến của tôi chút nào. Một lòng quý mến có suy nghĩ. Tôi vốn kính trọng sâu sắc các ngài hay khoác lác, làm vinh dự cho tôi bằng kinh nghiệm của các ngài. Trong quý vị có những người dị hình dị tướng, tôi không hề vì thế mà phật ý đâu. Các ngài thọt chân, các vị lưng gù; con chồn chân trái ngắn hơn chân phải; sự việc đó đã được Arixtôt ghi nhận trong cuốn sách của ông nói về đáng đi súc vật. Trong các ngài, ai có hai chiếc áo lót thì một chiếc mặc trên người, một chiếc để ở nhà tên cho vay nặng lãi. Tôi biết đấy là việc thông thường. Ngày xưa Anbukec cũng đã cầm bộ ria và thành Đơni cầm vòng hào quang của mình. Dân Do thái vẫn cho vay, cho cầm hào quang nữa. Đây là những tấm gương lớn. Có nợ có nần tức là cũng đã có một cái gì rồi. Tôi kính trọng những người khổ rách trong quý vị.

Uyêcxuyt tự ngắt lời bằng câu nói giọng rất trầm:

- Tổ sư ngu!!!

Rồi ông lại trả lời bằng giọng hết sức lễ phép:

- Đồng ý. Tôi là một nhà thông thái. Tôi xin lỗi vì điều đó, trong chừng mực có thể. Tôi khinh miệt khoa học một cách khoa học. Ngu dốt là một thực tế mà người ta vẫn dùng để tự nuôi dưỡng; khoa học là một thực tế mà người ta vẫn phải kiêng cử. Thông thường người ta buộc phải chấp nhận; làm nhà thông thái và chịu gầy ốm; gặm cỏ và làm một con lừa. Thừa quý vị một miếng ngon đâu. Tôi thích ăn miếng thăn bò hơn viết tên nó là yêu - cân. Tôi, tôi chỉ có một ưu điểm.

Là con mắt ráo hoảnh. Đúng như quý vị thấy, tôi không bao giờ khóc. Phải nói rằng tôi chưa bao giờ được vừa lòng. Chưa bao giờ vừa lòng. Kể cả vừa lòng tôi. Tôi khinh ghét bản thân tôi. Nhưng tôi xin thưa với các vị

thuộc phái chống đối hiện có mặt, nếu Uyêcxuyt chỉ là một nhà thông thái, thì Guynplên là một nghệ sĩ.

Ông khịt mạnh lần nữa:

- Xì!!!

Và ông lại tiếp tục:

- Lại xì! Đó là một lời phản đối. Nhưng dù sao tôi cũng xin cho qua. Và Guynplên, thưa quý ông, quý bà, lại có bên cạnh một nghệ sĩ khác, chính nhân vật đặc sắc và có lông vằn đi theo chúng tôi, lãnh chúa Ômô, trước kia là chó rừng, ngày nay là sói văn minh, và thần dân trong thành của nữ hoàng. Ômô là một kép hát cầm tài nghệ điêu luyện cao siêu. Xin quý vị hãy chăm chú và im lặng. Chốc nữa quý vị sẽ xem Ômô biểu diễn cũng như Guynplên, và phải biết tôn trọng nghệ thuật. Điều ấy mới hợp với những quốc gia lớn. Quý vị có phải là người rừng không? Tôi xin thừa nhận điều đó. Trường hợp ấy, *sylvoe sint consule dignoe*[91]. Hai nghệ sĩ cũng bằng một quan chấp chính. Được. Họ vừa ném vào tôi một cái lõi bắp cải. Nhưng không trúng. Việc ấy vẫn không ngăn cản được tôi nói. Ngược lại. Mỗi nguy thoát khỏi vốn hay ba hoa. *Gacrula pericula*[92], Guynplên nói thế. Quần chúng trong quý vị có những ông say rượu! Cũng có cả những bà rượu say. Tốt lắm. Đàn ông hôi như cú, đàn bà xấu như ma. Quý vị có đủ mọi lý do tuyệt diệu để đến chen chúc trên những cái ghế quán rượu này, do vô công rồi nghề, do lười biếng, do quãng cách giữa hai vụ trộm, do rượu poocte, rượu mạnh, rượu táo, mạch nha, rượu brandy, rượu gin, và sức quyến rũ của trai gái. Tuyệt lắm. Đây là cho tất cho kẻ nào thích chột nhả. Nhưng tôi thì phải nhịn. Dâm dật, cũng được. Tuy nhiên chè chén say sưa cũng phải giữ gìn tư thế chứ. Quý vị vui nhộn, nhưng ầm ĩ quá. Quý vị có tài bắt trước tiếng súc vật; nhưng quý vị sẽ bảo sao nếu trong khi quý vị thì thâm tình tự với bạn gái trong phòng bán nguyệt, mà tôi lại cứ ăng ăng bên tai quý vị? Như thế quý vị sẽ khó chịu.

Vậy thì như thế sẽ làm chúng ta khó chịu. Tôi cho phép quý vị được im lặng. Nghệ thuật cũng đáng được kính trọng như trác táng. Tôi nói với quý vị một cách đúng đắn đấy.

Ông tự mắng mình:

- Ôn vật lão, với bộ lông mày chồi sể của lão.

Và ông đáp lại:

- Thưa ông đáng tôn kính, ta hãy để yên những cái chồi sể đấy. Bắt ép cây cỏ phải giống như người hay thú vật là điều vô đạo đấy! Và lại ôn dịch có bao giờ vật cổ đâu. Hình ảnh ấy không dùng. Xin quý vị làm ơn im lặng cho! Xin quý vị cho phép được nhắc nhở, quý vị hơi thiếu cái tính chất oai nghiêm, đặc điểm của người quý tộc Anh thực sự. Tôi nhận thấy trong số quý vị, người nào đi giày thùng để lòi ngón ra cũng đều lợi dụng việc đó để gác chân lên những khán giả phía trước, thành thử buộc các bà phải nhận xét rằng đế giày luôn thùng ở đầu xương bàn chân. Các ngài nên bớt giờ bàn chân và nên chìa bàn tay ra nhiều hơn. Từ trên này, tôi nhìn thấy có những tên lưu manh đang thọc móng vuốt tài tình của chúng vào túi những con người khờ dại bên cạnh. Các chàng móc túi thân mến ời, nên biết ngượng một tí. Các chàng muốn đánh đấm đồng bào thì tùy ý, nhưng chớ bóc lột họ. Bị các người đâm sừng mắt, người ta không giận bằng bị các người xoáy mất một xu. Các người cứ việc hủy hoại mặt mũi, được. Dân tư sản quý tiền bạc hơn sắc đẹp. Và lại, xin các người hãy nhận những thiện cảm của tôi. Tôi không hề có cái tính dỏm đời là miệt thị dân kẻ cắp đâu. Điều xấu vẫn luôn luôn tồn tại. Mọi người đều chịu đựng điều xấu, và mọi người đều làm điều xấu. Không ai không có sâu bọ tội lỗi của mình. Tôi chỉ nói loại sâu họ ấy thôi. Tất cả chúng ta ai chẳng có chỗ ngứa? Chúa gãi khi chúa bị quỷ sứ châm.

Bản thân tôi, tôi cũng có lỗi. Plaudite, cives[93].

Uyêcxuyt phác một cử chỉ dài, rồi nói át bằng những lời cuối cùng này:

- Thưa quý vị huân tước và quý ông, tôi thấy bài nói của tôi đã được hân hạnh làm mất lòng quý vị. Tôi xin cáo biệt các lời hò hét của quý vị một lúc. Bây giờ tôi xin đội lại cái đầu của tôi vào và buổi diễn sắp bắt đầu.

Ông bỏ giọng diễn thuyết để lấy giọng thân mật:

Guynplên, mày nghĩ thế nào về tất cả cái lũ lưu manh ấy? Như người ta biết, từ bốn mươi năm nay nước Anh đã phải chịu đựng bao nhiêu khổ cực vì sự khích động của những đầu óc cay độc và ranh ma này! Người Anh xưa kia hiếu chiến, còn bọn này đa sầu và dị giác, họ tự đắc khinh miệt luật pháp, bất chấp uy quyền nhà vua. Tao đã làm tất cả những gì mà tài hùng biện của con người có thể làm được. Tao đã không tiếc dùng những hoán dụ đẹp đẽ như má chàng trai mới lớn. Họ đã dụ đi chưa? Đáng ngờ lắm. Còn chờ đợi gì ở một dân tộc ăn uống quá ư kỳ lạ, lúc nào cũng nhồi nhét thuốc lá, đến mức ở xứ này cả những ông nhà văn thường thường sáng tác cũng phải ngậm tẩu ở miệng! Không cần, ta cứ diễn thôi.

Có tiếng vòng treo màn trượt trên lao sắt. Tiếng trống của hai cô gái đực cũng chấm dứt. Uyêcxuyt lấy bộ quần áo rách trên móc xuống, diễn phần giáo đầu, nói khê. "Hừ, Guynplên, bí mật thôi!" đoạn ông xô đẩy với con sói.

Trong khi ấy, cùng lúc lấy bộ áo rách, ông đã lấy ở đỉnh xuống bộ tóc giả rối bù và vứt nó vào một góc sàn gần tầm tay.

Buổi diễn vở Hồng hoang chiến bại tiến hành gần như thường lệ, nhưng bớt phần ánh sáng xanh và các thứ đèn thần. Con sói cũng diễn rất tận tình. Vào lúc định sẵn, Đêa xuất hiện, rồi bằng giọng nói run run và thán thành, cô kêu gọi Guynplên. Cô giơ hai tay ra, tìm cái đầu nó. Uyêcxuyt nhảy bổ

đến bộ tóc giả, vò bù nó lên, đội nó vào, rồi nhẹ nhàng- vừa nín thở, tiến cái đầu bù vào bàn tay Đêa.

Đoạn tập trung hết tài nghệ và bắt chước giọng nói của Guynplên, với một tình yêu rất khó tả, ông hát lời con quái vật đáp lại tiếng gọi của thần linh.

Tài bắt chước khéo quá khiến, lần này nữa, hai cô ngỗng đực lại đưa mắt tìm Guynplên, và tỏ ra hốt hoảng vì nghe tiếng mà không thấy Guynplên.

Gôvicâm, kinh ngạc, giẫm chân, hoan hô, vỗ tay, làm âm ỹ kinh khủng, và một mình cười như có cả một tổp thần linh. Phải công nhận là tên hầu bàn này phát huy một tài nghệ khán giả hiếm có.

Fibi và Vinox, những người máy do Uyêcxuyt bấm lò xo, lại làm rùm beng như thông lệ với số nhạc cụ bằng đồng và da lừa để chấm dứt buổi biểu diễn và tiễn công chúng ra về. Uyêcxuyt ngẩng lên, mồ hôi ướt đầm.

Ông nói khẽ với Ômô: - Mày hiểu không, phải kéo dài thời gian. Tao cho là chúng mình đã thành công. Tao đã xoay sở không đến nỗi tồi, vậy mà chính tao là người có quyền lo lắng cuối cùng. Từ nay đến mai.

Guynplên còn có thể trở về đây, không cần phải giết chết Đêa ngay. Tao giải thích sự việc cho mày biết đấy.

Ông bỏ bộ tóc giả ra và lau trán.

- Ta là một tay nói giọng bụng thiên tài - ông thì thầm. - Tài của ta thật bất hủ. Ta có thể sánh với Brabăng, tay nói giọng bụng của vua Pháp, Frăngxoa đệ Nhất. Đêa yên trí là Guynplên vẫn đang ở đây.

Bố ơi - Đêa nói - Guynplên đâu?

Uyêcxuyt giật mình quay lại.

Đêa đang đứng ở cuối sân khấu, dưới cái đèn treo trên trần. Mặt tái mét. Cô nói tiếp với một nụ cười thất vọng khó tả.

- Con biết. Anh ấy đã rời bỏ chúng ta. Anh ấy đã đi rồi. Con biết là anh ấy có cánh mà.

Và ngược đôi mắt trắng dã nhìn vào cõi vô biên, cô nói thêm:

- Còn con thì bao giờ đây?

3. NHỮNG CHUYỆN RẮC RỐI.

Uyêcxuyt đứng sững sờ.

Ông đã không đánh lừa được.

Có phải lỗi tại tài nói giọng bụng của ông không?

Chắc chắn là không. Ông đã đánh lừa được Fibi và Vinox có mắt, chứ không lừa nổi Đêa mù. Vì ở Fibi và Vinox chỉ có con người là sáng suốt, còn ở Đêa chính trái tim đã nhìn thấy rõ.

Ông không thể trả lời một tiếng nào. Và ông nghĩ thầm Bos in lingua[94]. Người sừng sốt có một con bò trên lưỡi.

Trong những cảm kích phức tạp, nhục nhã là cảm xúc xuất hiện đầu tiên. Uyêcxuyt thầm nghĩ:

- Ta đã hoài phí tài bắt chước tiếng của ta.

Và như mọi người mơ mộng bị dồn đến chân tường không còn phương sách gì nữa, ông tự sỉ vả.

- Thất bại hoàn toàn. Thế là ta đã hoài công dùng hết cách để hòa âm. Bây giờ rồi ta sẽ ra sao đây?

Ông nhìn Đêa. Cô vẫn im lặng, mỗi lúc một thêm tái nhợt không nhúc nhích. Cặp mắt mù vẫn đắm đắm nhìn vào chốn xa vời.

Một sự kiện bỗng đến kịp thời.

Uyêcxuyt thoáng thấy trong sân ông chủ Nicollex tay cầm đèn, ra hiệu với mình.

Ông Nicollex không dự phần cuối vở kịch ma do Uyêcxuyt đóng. Vì có người gõ cửa quán rượu, ông Nicollex phải đi mở cửa. Có hai lần gõ cửa, thành thử ông chủ Nicollex vắng mặt hai lượt. Mãi bận với bài độc thoại trăm giọng nên Uyêcxuyt không biết việc đó.

Thấy ông chủ Nicollex câm lặng vậy, Uyêcxuyt bước xuống. Ông đến gần người chủ khách sạn.

Uyêcxuyt để một ngón tay lên miệng.

Ông Nicollex cũng để một ngón tay lên miệng.

Cả hai cứ thế nhìn nhau.

Người này bảo với người kia: Ta nói chuyện, nhưng cần phải kín miệng.

Ông chủ tiệm lẳng lặng mở căn phòng thấp của quán rượu. Ông Nicollex bước vào, Uyêcxuyt bước vào.

Ngoài họ ra không có ai hết. Mặt hàng nhìn ra đường, cả cửa trong lẫn cửa ngoài đều đóng kín. Ông chủ quán đóng sập cái cửa ra sân lại, làm anh chàng Gôvicâm tò mò chưng hửng.

Ông Nicollex đặt đèn lên bàn.

Cuộc đối thoại bắt đầu. Giọng nói rất khẽ như tiếng thì thầm.

- Ông Uyêcxuyt
- Gì thế ông Nicơlex?
- Cuối cùng thì đã hiểu ra.
- Ô hay!!!
- Ông muốn làm cho con bé mù đáng thương tin rằng ở đây mọi việc vẫn bình thường.
- Chẳng có luật nào cấm nói giọng bụng.
- Ông có tài đấy.
- Không.
- Thật thần tình hết sức, ông muốn nói gì cũng được.
- Tôi bảo ông là không mà.
- Bây giờ tôi có điều muốn nói với ông.
- Chuyện chính trị chẳng?
- Tôi cũng chẳng biết.
- Tôi sẽ không nghe đâu.
- Đây. Trong lúc ông một mình diễn vở tuồng và đóng vai công chúng, có người gõ cửa tiệm rượu.
- Có người gõ cửa à?
- Phải.

- Tôi không thích chuyện đó.
- Tôi cũng vậy.
- Rồi sao?
- Rồi tôi ra mở.
- Ai gõ thế.
- Người đã nói với tôi.
- Y nói gì?
- Tôi đã nghe y.
- Ông đã trả lời thế nào?
- Chẳng trả lời gì cả. Tôi đã trở vào xem ông diễn.
- Thế rồi?
- Rồi có người gõ cửa lần thứ hai.
- Ai? Vẫn người ấy sao.
- Không. Người khác.
- Lại một người nữa đã nói với ông?
- Một người chẳng nói gì với tôi cả.
- Tôi thích hẳn ta hơn.
- Tôi thì không.
- Ông nói rõ đi, ông Nicorlex.

- Ông thử đoán xem người đã nói lần đầu là ai.
- Tôi không có thì giờ làm Ođip[95].
- Đây là ông chủ rạp xiếc.
- Bên cạnh đây?
- Bên cạnh đây ?
- Nơi có dàn nhạc diên?
- Diên.
- Thế rồi?
- Thế rồi này ông Uyêcxuyt, lão muốn đề nghị với ông.
- Đề nghị à?
- Đề nghị.
- Tại sao?
- Là vì.
- Ông Nicorlex ạ, ông hơn tôi một điểm, vì ban nãy ông hiểu được điều bí ẩn của tôi, còn tôi, bây giờ, tôi lại không hiểu bí ẩn của ông.
- Lão chủ rạp xiếc cậy tôi nói với ông rằng sáng nay lão đã trông thấy đoàn cảnh binh đi qua, rằng lão là chủ rạp xiếc, lão muốn tỏ ra là bạn của ông, lão đề nghị mua lại của ông, với giá năm mươi livrơ xteclinh tiền mặt, cái xe, cái Hộp Xanh, hai con ngựa, kèn trống với cả mấy cô thối kèn, vỡ tường của ông, với cô mù hát theo, con sói, và cả ông nữa.

Uyêcxuyt mỉm cười khinh mạn.

- Ông chủ quán Tacaxơ này, ông nói với ông chủ rạp xiếc rằng Guynplên sẽ trở về.

Người chủ quán cầm một vật gì đó trên cái ghế trong bóng tối, và ngoảnh lại phía Uyêcxuyt, giơ cao cả hai cánh tay, để thông ở bàn tay này một chiếc áo khoác.

Ở bàn tay kia một chiếc lá sen bằng da, một cái mũ da và một áo len thủy thủ.

Ông Nicolex nói:

- Người gõ cửa lần thứ hai là một viên cảnh binh, y chẳng nói chẳng rằng, đi vào rồi lại đi ra, và đã đưa thứ này đến.

Uyêcxuyt nhận ra miếng lá sen, chiếc áo len, cái mũ và tấm áo khoác của Guynplên.

4. MOEDIBUS SURDLS CAMPANA MUTA[96]

Uyêcxuyt nắn nắn lớp da mũ, lần da áo khoác, lớp len chiếc áo thủy thủ, lần da tấm lá sen, không thể ngờ vực gì nữa về những di vật ấy, và bằng một cử chỉ ngắn gọn, hách dịch, chẳng nói một lời, chỉ cho ông Nicolex cánh cửa quán rượu.

Ông Nicolex mở cửa.

Uyêcxuyt liền lao bổ ra khỏi quán.

Ông Nicolex nhìn theo và thấy Uyêcxuyt đang đem hết sức tàn của đôi chân già chạy về hướng sáng nay viên thiết trưởng quan đã dẫn Guynplên đi. Mười lăm phút sau Uyêcxuyt hỗn hển đến cái ngõ, nơi có cái tổng nhà ngục nhỏ Xaothuak, và là nơi ông đã đứng quan sát suốt mấy tiếng đồng hồ.

Ngõ này không cần phải đến nửa đêm mới vắng vẻ.

Nhưng ban ngày nó buồn, còn ban đêm thì đáng nghi ngại. Quả một giờ nào đó, chẳng ai dám mạo hiểm bén mảng đến đấy. Đường như người ta sợ hãi bức tường xích lại gần nhau, và nếu nhà tù và nghĩa địa bỗng giờ chứng ôm hôn nhau thì người ta hãi bị chết chệt vì cử chỉ âu yếm ấy. Ảnh hưởng đến đêm tối, những cây liễu cụt của ngõ Vôve ở Paris cũng vì thế mà mang tiếng không hay. Người ta cho rằng ban đêm những cành cụt còn lại ấy biến thành những bàn tay to tóm chặt lấy những người qua đường.

Như chúng tôi đã nói, do bản năng, nhân dân Xaothuak vẫn tránh cái phố giữa nhà tù và nghĩa địa này. Trước kia, ban đêm phố được chặn bằng một sợi xích sắt. Thật là vô ích vì sợi xích tốt nhất để chặn giữ đường phố này là nỗi sợ hãi do đường phố gây nên.

Uyêcxuyt cương quyết đi vào phố.

Ông đang có ý nghĩ gì. Chẳng có ý nghĩ gì cả.

Ông đến phố này khi được biết tin. Ông có định gõ cửa nhà ngục không? Chắc chắn là không. Phương sách hãi hùng và vô hiệu ấy không nảy ra trong đầu óc ông.

Mưu toan vào đấy để hỏi một tin tức chẳng? Có mà điên.

Nhà tù không mở cửa cho kẻ muốn ra thì cũng chẳng mở cho khách muốn vào. Bản lề nhà tù chỉ xoay theo luật pháp. Điều đó Uyêcxuyt thừa biết. Vậy ông đến phố này làm gì. Để nhìn. Nhìn gì? Chẳng nhìn gì cả? Nhìn cái không biết. Nhìn cái có thể nhìn. Lại đến trước cánh cửa, nơi Guynplên đã biến mất, thế cũng đã là một việc rồi. Đôi khi bức tường đen tối nhất, cau có nhất, cũng lên tiếng. Và giữa những hòn đá cũng có một tí ánh sáng thoát ra. Đôi khi từ một đồng đồ nát, kín mít tối tăm vẫn có chút ánh mờ. Quan sát bề ngoài một sự việc là một cách nghe ngóng bổ ích. Chúng ta đều có cái bản năng chỉ để một quãng cách hết sức nhỏ hẹp giữa

ta và sự việc ta đang quan tâm. Vì vậy mà Uyêcxuyt đã trở lại cái ngõ có lối vào thấp lè tè của nhà lao.

Đúng lúc đặt chân vào ngõ, ông bỗng nghe một tiếng chuông, rồi lại tiếng thứ hai.

- Kia - ông nghĩ bụng - đã nửa đêm rồi sao.

Bất giác ông bắt đầu đếm.

- Ba, bốn, năm.

Ông ngâm nghĩ:

- Tiếng chuông cách nhau xa thật! Chậm quá! Sáu, bảy.

Và ông nhận xét:

- Âm thanh gì mà bi thảm thế! Tám, chín. A! Còn gì đơn giản hơn. Ngồi trong nhà tù thì đến đồng hồ cũng phải ử rữ. Mười. Với lại nghĩa địa ở ngay đây. Cái chuông này vừa báo giờ cho người sống vừa báo kiếp ngàn thu cho người chết. Mười một. Chao ôi! Nhất nhật tại tù như thiên thu tại ngoại[97]. Mười hai.

Ông dừng lại.

- Đúng. Nửa đêm rồi.

Chuông bỗng điểm tiếng thứ mười ba.

Uyêcxuyt rùng cả mình.

- Mười ba!!! Lại có tiếng thứ mười bốn. Rồi tiếng thứ mười lăm.

- Thế nghĩa là thế nào?

Tiếng chuông vẫn tiếp tục cách quãng khá dài.

Uyêcxuyt lắng nghe.

- Không phải chuông đồng hồ.

- Đây là chuông Muta. Hèn gì mình bảo nửa đêm sao lại gõ lâu thế!!! Chuông này có gõ đầu, nó thánh thót. Có gì buồn thảm xảy ra thế không biết?

Ngày xưa, các nhà tù cũng như các tu viện đều có chuông riêng, gọi là chuông muta, dành cho những trường hợp buồn bã. Muta, "chuông câm", là một thứ chuông thánh thót rất khê, có vẻ như cố sức không cho ai nghe thấy.

Uyêcxuyt lại đến đứng ở chỗ thuận tiện cho việc rình nấp, nơi ông đã theo dõi được nhà tù phần lớn ngày hôm nay.

Tiếng thánh thót vẫn nối tiếp nhau cách quãng rùng rợn.

Lỗi chấm câu của tiếng chuông nguyện trong không trung thật là độc ác. Nó đánh dấu những đoạn buồn bã trong lo lắng của con người. Tiếng chuông nguyện không khác gì tiếng cười rên rỉ. Báo hiệu giờ phút lâm chung. Nếu đây đó trong các gia đình ở quanh vùng chuông điểm đây đó có những giấc mơ đang chờ đợi thì tiếng chuông nguyện kia cắt chúng ra từng đoạn cứng nhắc. Mơ mộng mông lung là một kiểu trốn tránh; trong khắc khoải thường có một cái gì lơ mơ giúp cho hy vọng nảy sinh. Tiếng chuông nguyện, sâu thẳm, xác định rõ ràng. Chuông nguyện hủy bỏ trạng thái lơ mơ ấy, và trong trạng thái vẫn đục mà lo lắng cố đứng lơ lửng, chuông nguyện buộc nó phải lắng xuống thành chất kết tủa. Tiếng chuông nguyện tùy từng người mà nói theo chiều hướng buồn phiền hay sợ hãi của họ. Tiếng chuông bi đát ư, điều đó liên quan đến anh. Cảnh cáo.

Không gì ảm đạm bằng một bản độc thoại theo nhịp điệu đó. Nhưng lần quay lại đều đều biểu thị một ý định. Chiếc búa ấy - tức là cái chuông - định rèn gì trên cái đe ấy? - tức là trên tư tưởng.

Uyêcxuyt cứ miên man đếm những tiếng thánh thót của hồi chuông nguyện, mặc dầu chẳng có mục đích gì cả. Cảm thấy mình đang trên đà trôi trượt, ông cố tránh không phỏng đoán gì cả. Phỏng đoán là một dốc trên đó con người thường đi quá xa vô ích. Tuy nhiên từng chuông kia có nghĩa là thế nào?

Ông nhìn vào bóng tối, chỗ ông biết có cái cửa nhà lao. Thành linh đứng chỗ ấy, chỗ cái lỗ đen ngòm, bỗng có một vệt đỏ. Vệt đỏ cứ lớn dần và trở thành một ánh sáng. Vệt đỏ ấy không có vẻ gì là một ánh mờ mờ. Nó có ngay hình dáng và góc cạnh. Cánh cửa nhà ngục vừa mới xoay trên bản lề. Vệt đỏ làm nổi bật hình tò vò và khung cửa.

Nó chỉ hé ra chứ không mở hẳn. Nhà tù có bao giờ mở to, nó chỉ mở hé. Có lẽ vì buồn phiền.

Cái cửa cống để cho một người đi qua, tay cầm bó đuốc.

Tiếng chuông vẫn không gián đoạn. Uyêcxuyt cảm thấy bồn chồn vì hai mối bận tâm; ông đứng im, tai chăm chú nghe tiếng chuông nguyện, mắt chăm chú nhìn bó đuốc.

Sau khi người kia đi qua, cánh cửa, từ này chỉ hé, mở rộng hẳn và để cho hai người nữa ra, rồi một người thứ tư. Người thứ tư này là lão thiết trượng quan, trông rất rõ nhờ ánh đuốc. Lão vẫn cầm cái gậy sắt trong tay.

Theo sau lão thiết trượng, từ dưới cống tò vò, một số người lạng lẽ tiến ra, thứ tự, hai anh một, cứng đờ như một dãy cột biết đi.

Đoàn người trong đêm khuya ấy cứ từng cặp từng cặp vượt qua cánh cửa thấp lè tè, như những cặp đôi trong một đám rước của những người ăn năn

tội, không gián đoạn, với một cố gắng bi thảm không gây tiếng động, trang trọng, hầu như nhẹ nhàng. Một con rắn trườn ra khỏi một cái lỗ cũng thận trọng như thế.

Ngọn đuốc làm nổi bật các bộ mặt nhìn nghiêng sáng nay đã dẫn Guynplên đi.

Không còn nghi ngờ gì nữa. Vẫn những người ấy. Họ xuất hiện lại.

Tất nhiên rồi Guynplên cũng sẽ xuất hiện.

Họ đã dẫn nó đến đây, bây giờ họ đang dẫn nó ra.

Thật rõ ràng.

Mắt Uyêcxuyt càng chăm chú hơn. Họ có thả Guynplên ra không?

Hai hàng cảnh sát từ mái vòm thấp tuôn ra rất thông thả, như từng giọt một. Tiếng chuông vẫn không ngừng, như gõ nhịp cho bước đi. Ra khỏi nhà tù, đoàn người ngoảnh lưng lại Uyêcxuyt, rẽ sang phải, đi vào đoạn phố đối diện với đoạn ông đứng nấp.

Một ngọn đuốc thứ hai bỗng sáng lên dưới cổng tò vò.

Dấu hiệu đoàn người sắp chấm dứt.

Uyêcxuyt sắp thấy họ đem cái gì đi. Tên tù nhân.

Con người ấy.

Uyêcxuyt sắp thấy Guynplên.

Cái họ đem đi xuất hiện kia rồi.

Đấy là một chiếc quan tài.

Bốn người khiêng một chiếc quan tài trên phủ một tấm dạ đen.

Theo sau họ, một người đàn ông vác xẻng.

Một ngọn đuốc thứ ba bập bùng trong tay một nhân vật đang đọc một quyển sách. Ông này chắc phải là một thầy tư tế kết thúc đoàn người.

Chiếc quan tài nhập vào đoàn cảnh sát, đã rẽ sang phải.

Đồng thời đầu đoàn người đứng lại.

Uyêcxuyt nghe tiếng chìa khoá rít ken két.

Đối diện với nhà lao, trong bức tường thấp chạy dài bên kia phố, một lỗ cửa thứ hai chột sáng lên nhờ một ngọn đuốc đi qua phía dưới.

Cánh cửa ấy, bên trên ta nhận thấy có chiếc đầu lâu, là cửa nghĩa địa.

Lão thiết trượng bước qua cái cửa ấy, tiếp đến là mấy người đàn ông, rồi ngọn đuốc thứ hai sau ngọn đuốc thứ nhất; đoàn người cứ ngấn dần như con rắn chui đầu vào hang; toàn bộ đoàn cảnh sát chui vào trong bóng tối thứ hai bên kia cửa, rồi chiếc quan tài, rồi người vác xẻng, rồi thầy tư tế với cây đuốc, với quyển sách, và cánh cửa lại đóng kín lại.

Chỉ còn mỗi chút ánh sáng le lói, phía trên một bức tường.

Văng vẳng có tiếng nói ào ào, rồi tiếng thùm thụp.

Chắc hẳn thầy tư tế và người phu đào huyệt đang hất lên chiếc quan tài, một người hất những câu kinh, một người hất những xẻng đất.

Tiếng ào ào chấm dứt, tiếng thùm thụp cũng chấm dứt.

Có tiếng rục rịch, các ngọn đuốc sáng lên, lão thiết trượng lại đi qua, tay giơ cao chiếc gậy sắt, dưới cái cánh cửa mở lại của nghĩa địa, rồi thầy tư tế

quay ra với quyển sách, người đào huyết với cái xẻng, đoàn người tái hiện không có quan tài; hàng người đôi vẫn âm thầm theo hành trình cũ giữa hai cánh cửa nhưng ngược chiều, cánh cửa nghĩa địa lại đóng vào, cánh cửa nhà tù lại mở ra, cái vòm mộ địa của chiếc cổng tò vò lại nổi lên.

Đường hành lang tối mò lại mờ mờ xuất hiện, cảnh đêm đen dày đặc của nhà ngục lại rành rành trước mắt, và toàn bộ hình ảnh ấy lại chui hết vào trong bóng tối.

Tiếng chuông nguyện tắt hẳn. Im lặng. Ổ khoá bi thảm của tấm tối đến chấm dứt tất cả.

Bóng ma tan biến. Chỉ có thể thôi.

Một đoàn yêu quái đi qua rồi tiêu tán.

Cứ xích gần nhưng việc trùng hợp logic lại, cuối cùng sẽ tạo thành một cái gì giống như điều tất yếu. Sau việc Guynplên bị bắt, sau lối bắt bớ thâm lặng đó, đến số quần áo do cảnh sát đem về, đến tiếng chuông nguyện của nhà tù nơi nó bị dẫn tới, lại ghép thêm, ta cần nói rõ hơn, điều bi đát trên đây, một chiếc quan tài hạ huyết.

- Nó chết rồi. - Uyêcxuyt thét lên.

Ông ngồi phịch xuống một cái cột mốc.

- Chết! Họ giết nó rồi! Guynplên ơi! Con ơi! Con trai của bố ơi!!!

Rồi ông khóc nức nở.

5. LỢI ÍCH QUỐC GIA THỂ HIỆN CẢ TRONG VIỆC NHỎ LẼN VIỆC LỚN.

Than ôi! Uyêcxuyt vẫn tự hào không bao giờ khóc.

Bình lệ đã đầy. Một tình trạng chứa chan như vậy, dồn trong từng giọt từng giọt, hết đắng cay này đến chua xót khác, suốt cả một cuộc đời đắng đắng, đâu phải trong chốc lát mà vơi hết được ngay. Uyêcxuyt thốn thức rất lâu.

Giọt lệ đầu tiên như một mũi kim châm cứu. Ông khóc cho Guynplên, cho Đêa, cho bản thân Uyêcxuyt, cho Ômô. Ông khóc như một trẻ thơ. Ông khóc như một người già. Ông khóc vì tất cả những gì ông đã chề cười.

Giờ đây ông thanh toán nốt chỗ còn lại. Quyền được khóc của con người có bao giờ quá hạn.

Có điều người chết vừa được hạ huyệt kia lại là Acquanon; nhưng Uyêcxuyt đâu có buộc phải biết chuyện ấy.

Nhiều giờ đã trôi qua.

Trời bắt đầu rạng, tấm khăn nhợt nhạt của trời mai lại trải ra trên bãi cỏ với những nếp tối mờ mờ. Bình minh đến quét trắng mặt trước quán Tacaxtơ. Ông Nicolex vẫn chưa đi nằm, vì đôi khi vẫn một sự việc mà người ta mất ngủ mãi.

Tai họa bao giờ cũng tỏa ra khắp bốn phía. Bạn thử ném một hòn đá xuống nước, rồi hãy đếm những tia nước tung tóe lên xem.

Ông Nicolex cảm thấy mình cũng bị động chạm. Thật khó chịu khi có những sự biến ở trong nhà mình. Không được yên tâm lắm và cảm thấy có nhiều chuyện lồi thoi, ông Nicolex đâm ra tư lự. Ông hối tiếc là đã đón "những của nợ" về nhà - Giá mà ông biết trước thế này! - Cuối cùng rồi chúng sẽ đem tai họa đến cho ông. Bây giờ làm thế nào mà tổng khứ được chúng nó đây? - Ông có hợp đồng cho thuê với Uyêcxuyt. Nếu giẫy được lão ra, thì còn gì may bằng! - Làm thế nào đuổi được chúng bây giờ?

Bỗng có tiếng đập ầm ầm vào cửa quán rượu; ở nước Anh những tiếng như vậy báo hiệu có người quan trọng. Âm điệu tiếng đập cửa tương ứng với cấp bậc của quan giai.

Tiếng đập cửa không hẳn là của một huân tước.

Nhưng đúng là của một pháp quan.

Chủ quán, run bần bật, khẽ hé cánh cửa thông gió.

Đúng có một pháp quan, ông Nicólex thấy ở cửa nhà mình, qua ánh sáng lúc tinh mơ, một tốp cảnh sát, đứng đầu nổi bật lên hai người, trong đó có viên pháp quan định túc số.

Sáng qua ông Nicólex đã được thấy viên pháp quan định túc số rồi, nên ông nhận ra lão ngay.

Người kia ông không biết.

Tay này là một con người lịch sự phì nộn, mặt búng beo màu sáp ong, đội tóc giả theo thời lưu và khoác áo choàng đi đường.

Ông Nicólex rất sợ nhân vật thứ nhất, viên pháp quan định túc số. Giá ông được ra vào chốn cung đình, ông còn sợ tay thứ hai hơn nữa, vì đấy là Backinphêđrô.

Một người trong toán đập cửa lần thứ nhì, thật mạnh.

Chủ quán, lo lắng toát cả mồ hôi trán, vội mở cửa ra.

Viên pháp quan, với giọng nói của một người có trọng trách cảnh sát và rất hiểu biết về bọn du đảng, cất cao giọng hỏi một cách nghiêm khắc:

- Ông Uyêcxuyt đâu?

Lão chủ quán bỏ mũ xuống đáp:

- Bẩm quan lớn. Ở đây ạ.
- Ta biết rồi - viên pháp quan nói.
- Cố nhiên là thế ạ, bẩm quan lớn.
- Bảo ông ta đến đây.
- Bẩm quan lớn, ông ta không có nhà.
- Ông ta đi đâu?
- Bẩm tôi không rõ.
- Sao vậy?
- Ông ta chưa về.
- Thế ông ta ra đi sớm lắm sao?
- Bẩm không. Nhưng ông ta ra đi rất muộn.
- Quân du đảng! - viên pháp quan tiếp.
- Bẩm quan lớn - ông Nicólex nói khẽ - ông ta kia rồi.

Quả thật, Uyêcxuyt vừa xuất hiện ở một góc tường.

Ông vừa về đến quán rượu. Gần như suốt cả đêm ông chỉ đứng giữa nhà ngục nơi mà từ trưa ông đã thấy Guynplên chui vào, và nghĩa địa, nơi mà nửa đêm ông đã nghe tiếng đất lấp huyết. Mặt ông tái nhợt vì hai nhẽ, vì buồn rầu và vì ánh mai chạng vạng.

Tinh mơ, một thứ ánh sáng tù mù ở trạng thái phôi thai, để lại những hình dáng, kể cả những hình dáng, cửa động, lẫn lộn với bóng đêm mờ ảo. Uyêcxuyt, xanh nhợt, lơ mơ, bước thất thểu, giống hệt một bóng người trong mộng.

Trong cuộc giải trí độc ác của lo âu này, ông đã từ quán rượu ra đi đầu trần. Ông cũng không nhận thấy là mình không đội mũ nữa. Mớ tóc xám lửa thừa của ông phất phơ trước gió. Đôi mắt ông vẫn mở mà dường như không nhìn. Nhiều lúc người ta thức mà hóa ra ngủ, cũng như có lúc người ta ngủ mà lại thức- Uyêcxuyt có vẻ như điên.

- Ông Uyêcxuyt - người chủ tiệm rượu gọi to - lại đây. Các ngài quan lớn cần gặp ông.

Ông Nicólex, chỉ muốn làm dịu sự kiện, vừa đưa ra vừa muốn giữ lại cái từ "các ngài", đối với cả đoàn thì kính trọng, nhưng có lẽ lại xúc phạm đối với người chỉ huy, vì như thế ông này bị lẫn lộn với cấp dưới.

Uyêcxuyt giật nảy mình như người ngủ say ngã xuống giường.

- Có việc gì thế? - ông vừa nói xong thì nhận thấy cảnh sát và, đứng đầu cảnh sát, viên pháp quan.

Lại một lần xúc động mãnh liệt nữa.

Hết lão thiết trượng, bấy giờ đến viên pháp quan định túc số. Người nọ như hất ông cho người kia. Có những chuyện cổ tích về đá chuyền như thế.

Viên pháp quan định túc số ra hiệu cho ông đi vào tiệm rượu. Uyêcxuyt vâng lời ngay.

Gôvicâm vừa ngủ dậy và đang quét nhà, vội dừng tay nép vào sau dãy bàn, buông chối ra, nín thở. Nó lùa năm tay vào đầu tóc và gãi gãi, tỏ vẻ chăm chú vào sự việc.

Viên pháp quan định túc số ngời vào chiếc ghế, trước một cái bàn; Backinphêđrô ngời xuống ghế.

Uyêcxuyt và ông Nicólex vẫn đứng. Nhân viên cảnh sát, đứng ngoài, túm tùm trước cái cửa đã đóng lại pháp luật vào Uyêcxuyt và nói:

- Anh có một con sói.

Uyêcxuyt đáp.

- Bẩm không hẳn thế.

- Anh có một con sói - viên pháp quan nhắc lại - nhấn mạnh vào tiếng "sói" bằng một giọng quả quyết.

Uyêcxuyt đáp.

- Vì rằng...

Rồi ông im lặng.

- Tội vi cảnh - viên pháp quan nói tiếp.

Uyêcxuyt đánh liều biện bạch:

- Nó là kẻ giúp việc cho tôi.

Viên pháp quan đặt bàn tay lên bàn, năm ngón xòe rộng, một cử chỉ rất đẹp của nhà chức trách.

- Anh hề kia, ngày mai, giờ này, anh và con sói của anh, phải rời khỏi nước Anh. Nếu không, con sói sẽ bị bắt giữ, đưa đến phòng lục sự, và giết chết.

Uyêcxuyt nghĩ bụng; - Lại tiếp tục chuyện giết người. Nhưng ông chẳng nói nửa lời, đành đứng run bần bật.

- Anh hiểu chứ. - viên thám quan lại nói tiếp.

Uyêcxuyt tán thành bằng một cái gật đầu.

Viên pháp quan nhấn mạnh:

- Giết chết.

Im lặng một lúc.

- Treo cổ, hoặc dìm nước.

Viên pháp quan định túc số nhìn Uyêcxuyt:

- Còn anh, vào tù.

Uyêcxuyt nói khẽ:

- Bẩm quan.

- Ngày mai trước khi trời sáng, anh đã phải đi khỏi đây. Nếu không, đó là mệnh lệnh.

- Bẩm quan.

- Gì?

- Chúng con phải rời khỏi nước Anh, cả nó cả con?

- Đúng.

- Hôm nay ?

- Hôm nay.

- Làm thế nào được?

Lão Nicolex sung sướng quá. Viên pháp quan, mà lão vẫn gờm mặt, đã đến giúp lão. Cảnh sát lại hóa ra trợ thủ, của lão, của Nicolex. Y đã giải thoát lão khỏi "những của nợ"- Biện pháp lão đang tìm, y đem đến cho lão. Tên Uyêcxuyt, lão đang mong tổng khứ, cảnh sát đuổi hộ. Trường hợp bất khả kháng. Không còn gì để biện bạch. Lão mừng quýnh, nói xen vào.

- Bẩm quan lớn, người này - lão đưa ngón tay chỉ vào Uyêcxuyt - Người này hỏi làm thế nào để rời khỏi nước Anh ngày hôm nay ư? Không gì đơn giản hơn. Ngày nào, đêm nào, ở các bến sông Tami, bên này cầu Luân đôn cũng như bên kia, cũng có tàu đi các nước. Người ta rời nước Anh đi Đan Mạch, đi Hà Lan, đi Tây Ban Nha, không đi Pháp vì có chiến tranh, nhưng đi khắp mọi nơi. Đêm nay nhiều tàu sẽ nhổ neo, vào quăng một giờ sáng, giờ nước triều. Trong số đó có chiếc thuyền bầu Vôgrát, của Rôtecđam.

Viên pháp quan định túc số nhún vai, bảo Uyêcxuyt;

- Được. Anh đi tàu nào cũng được. Tàu Vôgrát.

- Bẩm quan - Uyêcxuyt nói.

- Sao?

- Bẩm quan, giá như trước kia, tôi chỉ có mỗi cái lều nhỏ bốn bánh thì còn được. Nó sẽ nằm gọn trên một chiếc tàu. Nhưng ...

- Nhưng sao?

- Nhưng bây giờ tôi có cái Hộp Xanh, nó là cả một cơ ngơi lớn với hai con ngựa. Một chiếc tàu dù có rộng đến mấy, nó cũng không bao giờ nằm lọt.

- Việc ấy liên can gì đến ta. - viên pháp quan nói. Người ta sẽ giết chết con sói.

Uyêcxuyt run rẩy, tự cảm thấy mình đang bị một bàn tay bằng nước đá nhào nặn. - Đồ quái vật! - ông nghĩ bụng. Giết người! Đó là phương sách của chúng.

Lão chủ tiệm rượu mỉm cười, nói với Uyêcxuyt:

- Ông Uyêcxuyt này, ông có thể bán lại cái Hộp Xanh.

Uyêcxuyt nhìn Nicơlex.

- Ông Uyêcxuyt, có người muốn mua đấy.

- Ai?

- Mua chiếc xe. Mua hai con ngựa. Mua hai cô ả đực.

Mua...

- Ai thế? - Uyêcxuyt nhắc lại.

- Ông chủ rạp xiếc bên cạnh.

- Đúng rồi.

Uyêcxuyt nhớ lại.

Lão Nicơlex ngoảnh sang phía viên pháp quan định túc số.

- Bẩm ngài, việc mua bán có thể kết thúc ngay hôm nay. Ông chủ rạp xiếc bên cạnh muốn mua chiếc xe to và hai con ngựa.

- Ông chủ rạp xiếc đó làm thế là phải - viên pháp quan nói - vì ông ta sẽ cần đến nó. Một cỗ xe với mấy con ngựa, cái đó sẽ được việc cho ông ta đấy. Hôm nay ông ta cũng phải đi. Các cha cố các giáo khu Xaothuak than phiền về những chuyện ồn ào tục tĩu của cánh đồng Tarinhzô. Ngài quận trưởng đã có biện pháp. Tối nay, sẽ không còn một lều rạp hát rong nào trên

bãi này nữa. Chấm dứt các vụ lộn xộn. Nhân vật đáng kính đích thân đến đây lúc này...

Viên pháp quan định tước số ngừng lại để cúi chào Backinphêđrô; Backinphêđrô cũng chào lại.

Nhân vật đáng kính đích thân đến đây hôm nay đã từ Uynxo tới tối hôm qua- ông đưa mệnh lệnh tới. Nữ hoàng đã truyền: "Phải quét cho sạch".

Suốt đêm miên man suy nghĩ, Uyêcxuyt không phải đã không đặt ra một số câu hỏi. Nói cho cùng ông chỉ nhìn thấy có mỗi một chiếc quan tài. Ông có chắc Guynplên nằm trong ấy không? Trên đời có thể có người chết khác Guynplên lắm chứ? Một chiếc áo quan đi qua, đâu phải là một người thiên cổ tự xưng danh tánh. Sau vụ bắt bớ Guynplên có một đám ma. Điều đó chẳng nói lên gì cả Post hoc, non propter hoc[98] vân vân. Uyêcxuyt bỗng đâm ra ngờ vực. Hy vọng thường bùng cháy và loé sáng trên lo âu như dầu trên nước. Ngọn lửa trên mặt đó cứ nổi trôi mãi mãi trên đau khổ của con người. Cuối cùng Uyêcxuyt đi đến chỗ nghĩ bụng: có khả năng là người ta đã chôn Guynplên, nhưng không chắc lắm. Biết đâu đấy - Có thể Guynplên vẫn còn sống.

Uyêcxuyt liền nghiêng mình trước viên pháp quan định tước số.

- Bẩm quý toà tôn kính, tôi sẽ đi. Chúng tôi sẽ đi. Sẽ đi. Đi theo tàu Vôgrat. Đi Rốttecđam. Tôi xin tuân lệnh. Tôi sẽ bán cái Hộp Xanh, mấy con ngựa, cho kèn trống, mấy người đàn bà Ai cập. Nhưng có một người cùng ở với tôi, một người bạn, mà tôi không thể bỏ lại: Guynplên.

- Guynplên chết rồi - có tiếng nói.

Uyêcxuyt cảm thấy lạnh cả người, như có con rắn bò trên lưng. Chính Backinphêđrô vừa nói.

Ánh sáng le lót cuối cùng đang tan biến. Không còn nghi ngờ gì nữa. Guynplên đã chết rồi.

Nhân vật này phải biết điều đó. Y vốn khá nham hiểm trong việc này.

Uyêcxuyt cúi chào.

Lão Nicorlex là người rất hiền lành ngoài tính hèn nhát của lão. Nhưng, khi hoảng sợ, lão lại rất tàn nhẫn.

Hung bạo tốt cùng, là sự sợ hãi.

Lão lâu bầu: "Đơn giản quá".

Và sau lưng Uyêcxuyt, lão xoa xoa tay, dấu hiệu đặc biệt của những kẻ ích kỷ, nó có nghĩa: Thế là ta sạch nợ! Và hình như diễn ra trên cái chậu thau của Pôngxơ Pila[99].

Uyêcxuyt cúi đầu, lòng buồn rười rượi. Bản án của Guynplên đã được thi hành, tử hình; còn ông, phán quyết của ông cũng đã được tổng đạt, trực xuất. Chỉ còn việc chấp hành. Ông miên man ngẫm nghĩ.

Chợt ông cảm thấy có người chạm vào khuỷu tay.

Đấy là nhân vật kia, người đi theo viên pháp quan định túc số. Uyêcxuyt rùng mình.

Cái giọng vừa nói Guynplên chết rồi thì thào vào tai ông:

- Đây là mười livrơ xteclinh do một người luôn luôn mong muốn ông gặp điều lành gửi cho ông.

Đoạn Backinphêdrô đặt một túi tiền con lên mặt bàn trước mặt Uyêcxuyt.

Người ta còn nhớ cái kết con mà Backinphêđô cầm đi.

Mười ghinê trên hai-nghìn, đó là tất cả nhưng gì Backinphêđô có thể làm được. Theo lương tâm hẳn, như vậy đã là đủ lắm rồi. Nếu hẳn đưa nhiều hơn thì hẳn lỗ. Hẳn đã bỏ công phu tìm ra một huân tước, hẳn đang bắt đầu khai thác việc đó. Vậy món lời đầu tiên của cái mỏ thuộc về hẳn là đúng quá. Những kẻ nào cho như vậy là hèn mạt thì đó là quyền của họ, nhưng ngạc nhiên thì sai. Backinphêđô thích tiền, nhất là tiền trộm cắp được. Trong tên đồ kỵ có một tên keo kiệt. Backinphêđô đâu phải không có tật xấu. Phạm tội ác, việc ấy không ngăn cản có thêm một số thói hư. Hồ báo vẫn có rận kia mà.

Vả lại đây là trường phái Bêcon[100].

Backinphêđô ngoảnh lại phía viên pháp quan định tước số và nói với y:

- Thưa ông, mong ông kết thúc cho. Tôi rất bận. Một chiếc xe kiểu đóng bằng chính ngựa của nữ hoàng đang đợi tôi. Tôi phải hoả tốc bay về Uynxo, và phải có mặt ở đó trước hai tiếng đồng hồ. Tôi có việc phải báo cáo và nhiều mệnh lệnh phải tuân hành.

Viên pháp quan định tước số liền đứng dậy.

Lão đi đến bên cánh cửa chỉ đóng bằng khoá thường, mở nó ra, không nói một lời, nhìn các nhân viên cảnh sát và hách dịch búng ngón tay. Cả nhóm lẳng lặng đi vào, người ta cảm thấy có việc nghiêm trọng sắp xảy ra.

Lão Nicollex thích thú về sự kết thúc nhanh gọn, cắt đứt những chuyện rắc rối, sung sướng được thoát khỏi cái mớ bòng bong đó, lúc thấy cảnh sát dàn ra, chỉ sợ người ta bắt Uyêcxuyt ngay trong nhà lão. Hai cuộc bắt bớ liên tiếp trong nhà lão, vụ Guynplên rồi vụ Uyêcxuyt, việc đó có thể gây thiệt hại cho quán rượu; làng rượu vốn không ưa những chuyện rắc rối với cảnh sát. Đây là một trường hợp tham gia thích đáng có tính chất van xin và

khoan đại. Lão Nicólex ngoảnh về phía viên pháp quan định túc số bộ mặt hớn hở của lão, trên đó thái độ tôn kính đã hạn chế bớt tin tưởng.

- Bẩm quan lớn tôi xin lưu ý quan lớn rằng, một khi con sói phạm pháp sắp bị đưa ra khỏi nước Anh, khi tên Uyêcxuyt không dám chống cự, - và khi mệnh lệnh của quan lớn được chấp hành đứng đắn, thì không cần thiết phải có những ông cảnh sát tôn kính đây nữa. Quan lớn sẽ xét thấy những hành động đáng kính của cảnh sát, vốn rất cần thiết cho lợi ích nhà, đã gây thiệt hại cho một cửa hàng, và nhà tôi vô tội. Bọn hát rong của Hộp Xanh một khi quét sạch, như nữ hoàng đã lệnh, tôi thấy ở đây không còn tội phạm nữa, và tôi nghĩ rằng con bé mù và hai ả gái già không có tội tình gì cả, vậy tôi thiết tha yêu cầu quan lớn chiếu cố đơn giản hoá cuộc công cán của quan lớn, và cho những ông đứng đắn vừa mới vào đây đi về, vì họ chẳng có công việc gì phải làm ở nhà tôi và nếu ngài cho phép tôi được chứng minh lời nói đúng đắn của tôi dưới hình thức một câu hỏi kính cẩn thì tôi sẽ chỉ rõ tính vô ích về sự hiện diện của các ông đáng tôn kính đây khi hỏi quan lớn: tên Uyêcxuyt đã quyết định ra đi, vậy họ còn bắt ai ở đây nữa?

- Anh - viên pháp quan nói.

Không ai tranh cãi với một mũi kiếm xuyên qua người cả. Lão Nicólex lăn kềnh ra, đổ xuống, bầu vào một cái bàn, một cái ghế, vào bất cứ một vật gì, rồi nằm vật ra đất.

Viên pháp quan định túc số nói thật to, đến nỗi giá có người đứng ngoài bãi, họ cũng nghe được:

- Nicólex Plâmtơơ, chủ cái quán rượu này, đây là điểm chốt cùng phải giải quyết. Tên hát rong này và con sói này là phường du thủ du thực. Chúng bị đuổi khỏi nơi đây. Nhưng kẻ can phạm nặng nhất chính là anh. Chính tại nhà anh, chính do anh ưng thuận, mà luật pháp đã bị vi phạm, và anh, người có môn bài, người được giao giữ một trách nhiệm công cộng,

anh đã để xảy ra việc xấu xa ngay trong nhà anh Nicorlex, giấy phép của anh bị thu hồi, anh sẽ nộp phạt, và anh sẽ đi tù.

Các nhân viên cảnh sát quay ngay lấy lão chủ quán. Viên pháp quan định túc số chỉ Gôvicâm, nói tiếp:

- Thăng nhãi này, đồng bọn với anh, bị bắt.

Cổ tay một cảnh sát hạ ngay xuống cổ Gôvicâm, nó ngơ ngác nhìn viên cảnh sát. Thăng bé, chậm hiểu, không tỏ vẻ sợ hãi lắm, đã thấy nhiều chuyện lạ, tự hỏi có phải đây là đoạn tiếp của vở hài kịch không.

Viên pháp quan định túc số chụp mũ lên đầu, khoanh hai tay lên bụng, một cử chỉ oai vệ tột cùng, và nói tiếp:

- Thế là quyết định, anh sẽ đi tù và bị tống lao. Anh với thằng bé này. Còn ngôi nhà này, quán Tacaxơ, sẽ đóng cửa, niêm phong, vít kín. Để làm gương. Bây giờ, anh đi theo chúng tôi.

Chú thích

[89] *Turpe senilis amor* (tiếng la tinh): tình yêu của người già đáng xấu hổ.

[90] Tiếng la tinh: quần chúng, căn bã của thành phố.

[91] Tiếng la tinh: Mong rằng rừng rú xứng đáng với tòa lãnh sự.

[92] Mỗi nguy ba hoa

[93] *Plaudite, cives* (tiếng la tinh): xin các ngài hãy vỗ tay.

[94] *Bos in lingua* (tiếng la tinh): Bò trên lưỡi (ý bảo: không nói được).

[95] Ođip (Oedipe) một nhân vật trong thần thoại Hy Lạp có tài đoán lời nói hiểm hóc.

[96] Tường điếc có chuông câm

[97] Nguyên văn: Một giờ mất tự do là cả một thời gian vô tận

[98] Tiếng la tinh: Sau cái đó, chứ không phải vì cái đó (cách ngôn triết lý có nghĩa là hai sự việc liên tiếp không nhất thiết có liên quan với nhau).

[99] Pôngxơ Pilat (Ponoe - Pilate): Kẻ đã xử đóng đinh Giêsu trên cây thánh giá, mặc dầu biết Giêsu vô tội. Y sai đem nước đến và vừa rửa tay vừa nói: "Tôi không chịu trách nhiệm về máu của con người chính trực này"

[100] Bêcon (Bacon 1314-1294): Giáo sĩ Anh chuyên khảo cứu khoa học thực nghiệm và quang học từ thời Trung cổ.

THĂNG CƯỜI

Victor Hugo
www.dtv-ebook.com

Tităng[101]

Còn Đêa!!!Đối với Guynplên lúc này, đang nhìn trời mai chớm rạng tại Corlêon-Lotglơ, trong khi ở quán Tacaxtơ xảy ra những chuyện trên đây, thì hình như hai tiếng đó từ ngoài vào, nhưng hai tiếng đó lại ở ngay trong lòng nó.

Ai mà chẳng có lúc được nghe những tiếng kêu thầm kín của tâm hồn?

Vả lại mặt trời cũng đã lên.

Bình minh là một tiếng nói.

Mặt trời có ích lợi gì nếu nó thức tỉnh cô nàng tối tăm ngủ kỹ, là lương tâm?

Ánh sáng và đức hạnh cũng cùng một phạm trù.

Dù Chúa là Kirixitô hay là tình yêu, thì luôn luôn vẫn có một giây phút Chúa bị lãng quên, bởi người tốt nhất nữa; tất cả chúng ta, kể cả các bậc thánh nhân đều cần một tiếng nói để giúp ta nhớ lại, và chính bình minh thúc giục cái tiếng báo hiệu cao cả đó trong ta phải nói lên. Lương tâm lên tiếng trước bốn phận, cũng như con gà cất tiếng gáy khi trời gần sáng.

Trái tim con người, đồng hồn mang ấy, nghe lời phán Fiat lux[102].

Guynplên - chúng ta vẫn tiếp tục gọi nó như vậy - Clăngsacli là một huân tước, Guynplên là một con người, Guynplên như người chết sống lại.

Đã đến lúc phải buộc chặt động mạch lại.

Tính lương thiện trong người nó đang rịn rĩ.

- Còn Đê! - nó nói.

Nó cảm thấy như đang có một sự truyền máu hào hiệp vào huyết mạch của nó. Một cái gì lành mạnh, náo nhiệt đang ùa vào người nó. Sự tràn ngập mãnh liệt của tư tưởng tốt, giống như cảnh một người trở về nhà mà không có chìa khoá cửa, và cứ đường hoàng trèo tường vào. Có chuyện trèo tường đấy, nhưng chính điều thiện trèo. Có chuyện phá hoại đấy, nhưng phá hoại điều ác.

- Đê! Đê! Đê! - Nó nhắc đi nhắc lại.

Nó tự khẳng định tấm lòng của nó.

Và nó hỏi to:

- Em đang ở đâu?

Hầu như nó ngạc nhiên thấy không có ai trả lời.

Nó ngơ ngác nhìn trần, nhìn các bức tường, rồi dần dần tỉnh ngộ, nó lại hỏi:

- Em đang ở đâu? Anh đang ở đâu?

Và trong căn phòng đó, trong cái chuồng đó, nó lại bước đi như một con thú dữ bị giam giữ.

- Anh đang ở đâu. Ở Uynxo. Còn em? ở Xaothuak.

Ôi! Lạy Chúa tôi! Đây là lần đầu tiên có một quãng cách giữa đôi ta. Ai là người đã đào nên quãng cách đó, khiến cho anh đây, em đó! Ôi! Không thể thế được. Không thể thế được. Họ đã làm gì anh thế này?

Nó đứng lại.

- Ai đã nói với anh về nữ hoàng? Anh có biết điều ấy không? Thay đổi? Anh mà thay đổi! Vì sao? Vì giờ đây anh là huân tước. Em có biết việc gì xảy ra không. Đêa.

Em là phu nhân đấy. Những điều xảy ra thật lạ lùng.

Họ... Bây giờ cần phải tìm cho thấy lại lối đi. - Có phải họ đã làm anh đi lạc hướng không? Có một kẻ đã nói với anh với vẻ mập mờ, khó hiểu. Anh còn nhớ những lời hăn nói: "Bấm huân tước một cánh cửa mở ra bao giờ cũng đóng một cánh cửa khác lại. Những gì sau lưng ngài không còn nữa". Nói một cách khác: Ngài là một thằng hèn! Cái thằng đó, tên khốn nạn! Hăn nói với anh như thế khi anh chưa tỉnh. Hăn lợi dụng giây phút ngạc nhiên đầu tiên của anh. Lúc ấy anh như con mồi của hăn. Không biết hăn ở đâu rồi để anh mắng cho hăn một trận! Hăn nói với anh với nụ cười đen tối trong mộng. A!!!Bây giờ anh mới thực sự là anh ! Được rồi. Họ làm to nếu họ tưởng muốn làm gì huân tước Clăngsacli thì làm!!! Nguyên lão Anh quốc? Được, với một nguyên lão phu nhân là Đêa. Điều kiện! Anh có chấp nhận điều kiện không? Nữ hoàng à? Anh cần gì nữ hoàng! Anh chưa bao giờ trông thấy nữ hoàng cả. Anh đâu phải huân tước để thành nô lệ. Anh tự do bước vào chốn quyền uy. Để họ tưởng coi trối cho anh mà không mất gì à. Họ đã cởi bỏ cho anh cái rọ mõm, có thể thôi. Đêa! Uyêcxuyt!!!Chúng ta cùng sống chết với nhau. Trước kia em với bố thế nào thì anh như thế. Bây giờ anh thế nào thì chỉ với bố cũng như thế. Em và bố hãy đến đây! Không. Ta phải đến đây! Ngay bây giờ. Ngay lập tức! Ta đã chờ lâu quá rồi- Không thấy ta trở về họ đã phải nghĩ ngợi những gì?

Món tiền ấy! Khi ta nhớ đến việc ta gửi tiền cho họ- Lẽ ra ta phải đích thân cầm về. Ta nhớ rồi, cái thằng đó nó bảo ta không thể ra khỏi đây. Để xem. Nào, phải có một chiếc xe! Một chiếc xe! Thẳng ngựa vào. Ta muốn đi tìm họ. Quân hầu đâu? Đã có lãnh chúa thì phải có quân hầu chứ. Ở đây ta là chủ. Đây là nhà của ta. Và ta sẽ bẻ hết chốt, ta sẽ phá toang hết khoá,

ta sẽ đá tung hết cửa ra. Kẻ nào chặn lối ta đi, ta sẽ đâm thủng người ra vì bây giờ ta đã có một cây kiếm.

Thử xem kẻ nào dám chống cự ta nào. Ta có một người vợ là Đêa. Ta có một người cha là Uyêcxuyt. Nhà ta là lâu đài, ta tặng nó cho bố Uyêcxuyt. Tên ta là một vòng kim miện, ta trao nó cho Đêa. Nhanh lên! Ngay tức khắc! Đêa! Anh đây rồi! A! Chẳng mấy lúc ta sẽ vượt qua quãng cách! Nào!!!

Nói xong, vén bức rèm trước mắt, Guynplên hùng hổ lao ra khỏi phòng.

Nó đứng giữa một du lang.

Nó cất bước đi tới.

Một du lang thứ hai xuất hiện.

Tất cả các cửa đều mở.

Nó cứ bước liêu, từ phòng nọ sang phòng kia, hết hành lang nọ đến hành lang kia, tìm kiếm một lối ra.

2. CUNG ĐIỆN CŨNG GIỐNG HẾT RỪNG SÂU.

Trong các cung điện kiểu Ý Đại Lợi, Corlêôn-Lotglơ thuộc vào loại này, có rất ít cửa ra vào. Toàn bộ đều là màn, trướng, thảm phủ.

Thời ấy, không một cung điện nào mà nội thất lại không đầy rẫy một cách kỳ lạ những phòng, những du lang ngập ngụa, xa hoa, vàng bạc, cẩm thạch, gỗ chạm, lụa là đông phương, với những góc ngách chỗ này kín đáo tối tăm, chỗ kia chan hoà ánh sáng. Đây là những trang nhã sang trọng tươi vui, những buồng con đánh vecni bóng nhoáng, lát phủ gạch men Hà Lan hoặc gạch trang trí Bồ Đào Nha, những khung cửa sổ cao ngăn thành gác xép và những phòng con toàn kính, một loại đèn lồng rất đẹp có thể ở được.

Các chiều dày của tường vách khoét rộng, đều trú ẩn được. Đây đó có những gian nhà nhỏ xinh xắn, vốn là phòng để áo, được gọi là những phòng con. Chính tại đây thường xảy ra các tội ác.

Nếu cần giết quận công Đơ Guizơ, hay làm cho bà tổng thống xinh đẹp Đơ Xinvêcan lạc đường, hay là về sau bóp nghẹt tiếng khóc những cô bé do Lơben dẫn đến, thì thật tiện lợi. Một chỗ phức tạp mà người mới đến không thể nào lần ra được. Một địa điểm bắt cóc; một hang cùng không biết đến, nơi kết thúc các chuyện mất tích. Các vị hoàng thân, các ngài lãnh chúa, vẫn thường để chiến lợi phẩm của họ trong những hang động lịch sử này; chính ở đây bá tước Sarôle đã dẫn bà Cuôcsăng, vợ của ông uỷ viên thỉnh nguyện, ông Đơmôngtuylê đã giấu con gái của Hôđơri, tá điền ở La Cờoa Xanh Lãngfroa; hoàng thân Đơ Côngti đã giấu hai cô làm bánh xinh đẹp của đảo Adăng; quận công Bờckinhgam đã giấu cô nàng Penyoen đáng thương, vân vân. Những việc xảy ra ở đây là những việc tiến hành, như luật La Mã gọi, Vi, clam ẹt precano, bằng sức mạnh, bí mật và trong một thời gian ngắn. Ai đã vào đó đều phải ở lại đó theo ý muốn của chủ nhân. Đây là những nhà ngục chung thân được mạ vàng. Vừa là nhà tu kín vừa là hậu cung. Có những cầu thang quanh co, trèo lên, lần xuống. Một loại vòng khớp nối vào nhau theo hình tròn ốc dẫn về điểm xuất phát. Một dãy hành lang kết thúc thành phòng cầu nguyện. Một buồng xứng tội ghép vào phòng khuê. Có lẽ các nhánh san san hô và các lỗ thủng của bọt biển đã được dùng làm mẫu cho các nhà kiến trúc để tạo ra "những phòng con" của vương hầu và lãnh chúa. Các đường nhánh chằng chịt nhau.

Nhiều bức chân dung xoay tròn trên các lỗ hổng tạo thành cửa ra vào. Cái gì cũng máy móc cả. Phải thế mới được; ở đây thường diễn ra nhiều thảm kịch. Các tầng gác của loại tổ ong này dẫn từ hầm ngầm lên đến rầm thượng. Một loại thạch tâm kỳ quặc khảm chặt vào tất cả các lâu đài, đầu tiên là cung điện Vecxai, và nó giống như chỗ của bọn người lùn trong nhà những tên khổng lồ. Chỗ này là hành lang nơi ngồi nghỉ, chỗ kia là những tổ chim, ổ ong, chỗ nấp. Đủ loại hang lỗ làm nơi chui rúc cho những

chuyện nhỏ nhen hèn mọn của các ngài. Những chốn này, nghèo khổ và xây kín, gọi ta nghĩ đến những trò chơi, bịt mắt, khua tay, bùm miêng cười những trò bịt mắt bắt dê, nấp trốn đi tìm; và đồng thời khiến ta nghĩ đến những Atorit, những Plăngta- giơne những Mêdixit, đến những hiệp sĩ man rợ enx; đến Riziô, đến Mônandesi, đến những thanh kiếm đuổi theo một tên chạy trốn từ phòng này sang phòng khác.

Thời xưa cũng có những chỗ ở bí mật kiểu đó; nơi mà xa hoa được thính ứng với những chuyện khủng khiếp. Kiểu mẫu của chúng được bảo tồn dưới đất trong một số mồ mả Ai cập, như trong hầm mộ nhà thờ của vua Xammêtiquyx do Patxalacca phát hiện. Qua các nhà thờ cổ, ta thấy được cảnh hãi hùng của những công trình xây dựng đáng nghi ngờ đó. Error cicum fexus.

Lecus implicitus gyris.

Lúc này Guynplên đang đứng trong những phòng con của Corlêon-Lotglơ.

Nó đang nóng ruột muốn đi ngay, muốn ra ngoài, muốn gặp lại Đêa. Cái mở chẳng chịt này toàn du lang, buồng kín, của bí mật, của bất ngờ, luôn luôn chặn giữ nó và làm chậm bước của nó. Nó chỉ muốn chạy cho nhanh nhưng cứ buộc phải lang thang vờ vẩn trong đó. Nó tưởng chỉ cần đẩy một cánh cửa, hóa ra lại phải gỡ cả một con tơ.

Hết một phòng lại một phòng. Rồi những giao điểm của các phòng khác. Nó chẳng gặp một cái gì sống động cả. Nó lắng tai nghe. Không chút động tĩnh.

Chữ la tinh : một lối đi rối rắm vòng quanh, một nơi cuốn quanh thành hình vòng tròn.

Đôi lúc hình như nó lại quay về chỗ cũ.

Thỉnh thoảng nó tưởng như thấy có người đến với nó. Nhưng lại chẳng có ai. Chính nó, trong một tấm gương, với trang phục lãnh chúa.

Chính là nó, thật vô lý quá. Nó tự nhận ra, nhưng không phải ngay tức khắc.

Nó đi mãi, gặp chỗ nào cũng đặt chân vào.

Nó lần theo các chỗ quanh co của lối kiến trúc thân thành; đây một buồng con sơn chạm diêm dúa, hơi tục tũu và rất kín đáo; kia một phòng nguyên khả nghi khảm xà cừ và gắn mảnh sứ, với những đồ vật bằng ngà muốn nhìn phải dùng kính hiển vi, như những nắp hộp thuốc; lại kia nữa, một trong những tư thất cầu kỳ kiểu Florăng, sửa sang lại cho các bà u uất, thời kỳ người ta gọi là khuê phòng. Khắp nơi, trên trần, trên tường, cả trên sàn nữa, có những tượng chim chóc, cây cối, bọc nhung hoặc bằng kim khí, những loại cây cỏ kỳ lạ quấn ngọc quý, những mặt kiến trúc lổ chỗ, những lớp huyền đen, những hình chiến sĩ, hoàng hậu tiên cá mặc áo giáp bụng giao long. Những chuỗi pha lê mài cạnh tăng thêm màu sắc phản quan.

Thủy tinh giả làm ngọc quý. Các góc gác tối tăm cũng lấp lánh. Không biết tất cả những mảnh nhỏ sáng chói đó, nơi màu xanh ngọc bích kết hợp với màu vàng mặt trời mọc, nơi những vết màu cổ bồ câu trôi nổi bồng bềnh, là những tấm gương nhỏ li ti hay là những hòn lục ngọc khác thường. Một khung cảnh huy hoàng rực rỡ, vừa tinh vi vừa vĩ đại. Đây là cung điện xinh xắn nhất, nếu không phải là hộp châu báu khổng lồ nhất. Một ngôi nhà của Mab[103] hoặc một thứ nữ trang của Giêô. Guynplên cứ loay hoay kiếm lối thoát.

Mãi nó vẫn không tìm ra. Không tài nào định hướng nổi. Không có gì làm cho đầu óc ngây ngất hơn cảnh giàu sang khi mới thấy nó lần đầu tiên. Nhưng ngoài ra đây còn là một mê hồn cung. Mỗi bước đi lại thêm một cảnh huy hoàng tráng lệ chặn lối. Đường như muốn chống đối lại việc nó định đi. Có vẻ như không muốn buông tha nó. Nó như bị dính chặt vào một

đồng nhựa những kỳ quan. Nó cảm thấy mình bị tóm chặt và giữ riết. Nó nghĩ bụng:

- Cung điện gì mà khủng khiếp quá.

Nó lẩn mò giữa chốn mê cung, lòng đầy lo lắng, tự hỏi như thế nghĩa là thế nào, có phải mình đang bị cầm tù không, vừa tức giận vừa khát khao cảnh trời lồng. Nó cứ nhắc đi nhắc lại - Đê! Đê! Như người cầm mỗi dây giải thoát mà không dám buông ra.

Chốc chốc nó lại gọi:

- Này, có ai đấy không!!!

Chẳng có tiếng trả lời.

Mãi vẫn không hết các phòng. Chỗ nào cũng vắng lặng như tờ, nguy nga, ghê rợn.

Ta hãy hình dung những lâu đài có ma cũng như thế.

Một số cửa hơi nóng kín đáo giữ cho các du lang và các buồng con một nhiệt độ mùa hè. Dường như một tay phù thủy nào đó đã bắt giữ tháng sáu lại vào giam cầm nó trong chốn mê cung này. Đôi lúc lại thoang thoảng mùi thơm. Phải đi qua những luồng hương thơm ngào ngạt. Chỗ nào cùng toàn thơm là thơm. Giá có dạo chơi trần trường cũng được.

Guynplên nhìn qua các cửa sổ. Cảnh vật không ngừng thay đổi. Có lúc là những vườn cây tươi mát của mùa xuân và ban mai, có lúc là những mặt trời mới với những pho tượng khắc, có lúc lại là những sân dạo chơi kiểu Tây Ban Nha, loại sân nhỏ hình tứ giác giữa các toà nhà đồ sộ, lát đá, rêu phong, lạnh lẽo; đôi khi một dòng nước nhỏ, đó là sông Tami, đôi khi một ngọn tháp lớn, đó là Uynxo.

Bên ngoài, vào lúc sớm tinh mơ như thế, tỉnh không có một bóng người qua lại.

Nó dừng chân. Nó nghe ngóng, rồi nói:

- Ôi! Ta phải đi khỏi chốn này. Ta sẽ về với Đê. Người ta không thể dùng sức mạnh giữ ta lại được. Liệu hồn kẻ nào muốn ngăn cản không cho ta ra! Cái tháp lớn kia là thế nào? Nếu có một tên khổng lồ, một con chó ngao giữ cửa địa ngục, một con rồng chặn cửa trong cái lâu đài ma ám này, ta sẽ tiêu diệt nó. Một đạo quân ta cũng nuốt sống. Đê! Đê!!!

Chợt nó nghe có một tiếng động nho nhỏ, rất khẽ. Y như tiếng nước chảy.

Lúc này nó đang đứng trong một hành lang hẹp, tối, trước mặt mấy bước, có một tấm màn sê đôi chẳng kín.

Nó đi ngay đến bên tấm màn, vạch ra, bước vào.

Nó lọt vào chỗ bất ngờ.

3. EVA[104]

Một căn buồng bát giác, vòm trần kiểu quai giò, không có cửa sổ, lấy ánh sáng từ trên xuống, toàn bộ tường, nền và trần đều lát phủ cẩm thạch màu hoa đào; giữa buồng là một mái vòm bằng cẩm thạch màu đen, có cột xoắn theo kiểu nặng nề duyên dáng của Elizabet, hắt bóng xuống một cái thủy-bàn hình bồn tắm cũng bằng cẩm thạch đen như thế, giữa thủy-bàn một tia nước nhỏ tí vừa thơm vừa ấm, nhẹ nhàng, thông thả, phun đầy bồn, đấy là những gì Guynpiên nhìn thấy trước mắt.

Nước tắm đen để tôn màu trắng lên thành rực rỡ.

Chính tia nước nó đã lọt đến tai Guynplên. Một lỗ thoát trong bồn tắm được bố trí rất khéo không để cho nước tràn ra. Thủy-bàn bốc hơi, nhưng rất ít nên chỉ thấy có vài giọt nước trên mặt đá hoa. Tia nước rất mảnh, giống một ngọn roi thép dẻo, chỉ một làn gió thoảng cũng có thể uốn cong.

Chẳng có bàn ghế gì cả. Nếu không tính đến ở cạnh bồn tắm một thứ vừa ghế vừa giường, có đủ cả gối, khá dài để một người đàn bà nằm trên có được ở chân một con chó hay người tình của mình, do đó nảy sinh ra từ ngữ can-al-pie mà chúng ta đã chuyển ra thành canapé[105].

Đây là một loại ghế dài Tây Ban Nha có tay vịn bằng bạc. Gối đệm toàn bọc lụa trắng bóng.

Bên cạnh bồn tắm, một cái bàn phấn bằng bạc khối kê áp vào giường với đủ các thứ đồ dùng. Ở giữa, tám chiếc gương Voni con gắn trong một khung bạc tượng trưng cho một cửa sổ.

Ở bức tường lưng gần chiếc tràng kỷ nhất có khoét một lỗ vuông giống như một cái cửa mái và bịt kín bởi một tấm bảng bằng bạc lá màu đỏ. Tấm bảng này có bản lề như một chiếc cửa ván. Trên lá bạc màu đỏ lấp lánh một vòng miện khảm men màu huyền và mạ vàng. Trên tấm bảng, gắn vào tường, một cái chuông đồng mạ, nếu không phải bằng vàng.

Đối diện với lối vào căn buồng, trước mặt Guynplên đang đứng sững sờ, bức tường lưng bằng đá hoa dừng lại và được thay thế bằng một cái cửa cũng rộng như thế, cao suốt đến trần, và che bằng một bức màn bạc dài rộng.

Bức màn này trong suốt, tinh vi, huyền ảo. Có thể nhìn xuyên qua được.

Giữa màn, chỗ con nhện thường đậu, Guynplên chợt nhận thấy một vật hết sức phi thường, một người đàn bà trần truồng.

Trần truồng theo nghĩa đen ư? Không! Người đàn bà ăn vận hảnh hoi. Lại ăn vận suốt từ đầu đến chân. Y phục là một tấm áo trong, rất dài, như áo thiên thần trong tranh thánh, nhưng mỏng đến mức tưởng như sương nước. Do đó người đàn bà gần như trần truồng, mà còn phản trắc và nguy hiểm hơn cả trần truồng thật sự.

Lịch sử có ghi lại những đám rước công chúa và các bà lớn đi giữa hai hàng tu sĩ; lấy cớ đi chân đất và phải hạ mình, nữ công tước Đơ Môngpăngxiê đã tự phô mình ra đúng như thế với toàn thể Pari trong một chiếc áo lót đăng-ten. Xin đính chính; tay có cầm một cây nến.

Tấm màn bạc, trong suốt như một tấm kính, là một bức màn gió. Chỉ treo giữ ở phía trên và có thể vén lên được. Nó ngăn cách căn buồng cầm thạch là một buồng tắm, với một phòng là phòng ngủ. Căn phòng rất nhỏ này là một thứ hang động toàn gương. Khắp nơi, những tấm gương vòm tiếp giáp nhau ghép thành hình đa diện, nối bằng những thanh đũa mạ vàng, phản chiếu chiếc giường đặt ở chính giữa. Trên giường, cũng bằng bạc như cái bàn phấn và chiếc tràng kỷ, người đàn bà đang nằm. Cô nàng ngủ.

Cô nàng nằm ngủ, đầu hơi ngửa, một chân đạp lên chăn y như một nữ yêu trên đó mơ màng đang vỗ cánh.

Chiếc gối đăng-ten rơi xuống tấm thảm ở đất.

Giữa tấm thân trần truồng của cô nàng và mắt Guynplên có hai vật ngăn cách, tấm áo lót của cô nàng và bức màn gió bằng bạc mỏng, hai lớp trong suốt. Căn phòng phải gọi là hốc tường hơn là phòng, được chiếu sáng một cách dè dặt bởi cái ánh từ buồng tắm hắt sang.

Người đàn bà có lẽ không biết thẹn thùng, nhưng ánh sáng lại e thẹn.

Giường không có cột, không có tán, không có đỉnh, thành thử mở mắt ra là người đàn bà có thể thấy mình trăm nghìn lần trần truồng trong những tấm gương trên đầu.

Khăn trải giường có cái vẻ bừa bộn của một giấc ngủ không yên. Những nếp nhăn mềm mại tỏ rõ là vải rất mỏng. Thời ấy nghĩ đến cảnh mình sẽ bị đoạ đầy, một nữ hoàng thường hình dung địa ngục là một chiếc giường với khăn trải giường bằng vải thô.

Vả lại cái một ngủ trần truồng du nhập từ nước Ý và đã có từ thời những người La Mã. Oraxơ nói: *Sub clara muda lucerna*[106].

Một chiếc áo mặc trong nhà bằng thứ lụa đặc biệt, chắc là lụa Trung Quốc, vì trong các nếp nhăn thấp thoáng thấy có thêu một con rắn mối to vàng, vút ở chân giường.

Bên kia giường, cuối hốc tường, có lẽ có một cái cửa bị che khuất, nhưng nổi bật nhờ một cái gương khá to trên vẽ mấy con công và mấy con thiên nga. Trong căn phòng ngập bóng tối này mọi thứ đều bóng lộn. Các quăng cách giữa pha lê và vàng bạc đều được trát bằng cái chất lấp lánh mà ở Vơni người ta gọi là "mật thủy tinh".

Ở chân giường thêm một cái yên sáng bằng bạc, có giá xoay và cây đèn cố định; trên yên đặt một quyển sách mở sẵn, đầu trang có tựa đề bằng chữ hoa đỏ:

Alcoranus Mahumedis[107].

Guynplên chẳng thấy một chi tiết nào trên đấy cả.

Nó chỉ nhìn thấy người đàn bà.

Nó vừa sửng sờ vừa hoảng hốt; hai cảm giác mâu thuẫn, nhưng lại rất thật.

Người đàn bà kia, nó nhận ra ngay.

Cô nàng đang nhắm mắt và ngoảnh mặt về phía nó.

Chính là người nữ công tước.

Chính cô nàng, con người bí mật đã tập trung tất cả mọi thứ chói lọi rực rỡ xa lạ, người đã gây cho nó biết bao ác mộng không dám nói ra, người đã viết cho nó một bức thư quá ư kì dị. Người đàn bà duy nhất trên đời mà nó có thể nói “Nàng đã trông thấy ta và nàng ưng ta!” Nó đã xua tan các ác mộng, nó đã đốt cháy bức thư. Nó đã đẩy lùi nàng ra thật xa, ra khỏi những mơ màng và ký ức, nó không nghĩ đến nàng nữa; nó đã quên nàng.

Giờ đây nó đang thấy lại nàng!!! Nó đang thấy lại nàng trong tư thế khủng khiếp.

Người đàn bà trần truồng là người đàn bà nắm chắc vũ khí trong tay.

Nó không thở nữa. Nó tự cảm thấy như bị nâng bổng lên giữa một ánh hào quang và bị đẩy tới. Nó nhìn chăm chăm. Người đàn bà đang ở ngay trước mặt nó! Có thể nào như thế không?

Tại rạp hát, nữ công tước. Ở đây, hải tinh, thủy thần, tiên nữ. Lúc nào cũng là bóng ma.

Nó định chạy trốn nhưng cảm thấy không thể được.

Mắt nó trở thành hai sợi xích, xích chặt nó vào hình ảnh kia.

Phải chăng đây là một gái giang hồ? Phải chăng đây là một nàng trinh nữ. Cả hai. Metxalin[108], có lẽ đang có mặt đâu đó, cũng phải mỉm cười, và Dian[109] cũng phải cẩn thận. Trên sắc đẹp kia có thứ ánh sáng huyền bí khó hiểu. Không có thứ trong trắng nào sánh kịp hình dáng trinh bạch và kiêu kỳ kia. Có những loại tuyệt thoát nhìn cũng biết chưa bao giờ bị chạm tới. Người đàn bà kia mang những sắc trắng thiêng liêng của đỉnh Yungfrau[110]. Từ vầng trán vô ý thức kia: từ mái tóc xoã tung kia, từ hàng mi khép kín kia, từ những mạch máu mờ xanh kia, từ cặp vú tròn trĩnh như tạc kia, từ đôi hông và hai đầu gối lượn theo những đường nét tươi hồng

của tấm áo lót, toát lên tính chất thần tiên của một giấc ngủ tôn nghiêm. Sự trơ trẽn kia hoà tan thành ánh sáng rực rỡ. Con người kia trần truồng một cách bình thản đến mức như nằm trong tay cái quyền vô liêm sỉ của thần thánh, nó có cái vẻ thanh thản của một tiên nữ trên đỉnh Thần Sơn, biết mình là con gái của vực thẳm, có thể nói với đại dương “Bố ời!”, và cứ tự phô mình, ngạo nghễ không để ai với tới, mặc cho mọi thứ đi qua, mọi mắt nhìn, mọi thèm thuồng, mọi thác loạn, mọi mơ tưởng, cứ kiêu hãnh chập chờn trên chiếc giường phòng khuê kia cũng như Vệ nữ trong bọt nước mênh mông.

Cô nàng đã ngủ suốt đêm và đang kéo dài giấc ngủ đến tận khi trời sáng rõ; lòng tin tưởng bắt nguồn trong bóng tối và tiếp tục trong ánh sáng.

Guynplên rùng mình. Nó chiêm ngưỡng.

Chiêm ngưỡng không lạnh mạnh, nhưng thú vị vô cùng.

Nó sợ.

Số phận có bao giờ cạn chuyện bất ngờ đâu.

Guynplên tưởng mình đã đến chỗ tận cùng, vậy mà nó chỉ mới bắt đầu. Những tia chớp kia là thế nào mà cứ liên tiếp giáng xuống đầu nó, và cuối cùng, như tiếng sét tối hậu, lại quăng cho nó, con người đang run rẩy, một nữ thần ngủ say? Những cửa trời liên tiếp kia là thế nào, mà cuối cùng giấc mơ của nó lại từ đó thoát ra đáng kỳ vọng và đáng sợ? Những cử chỉ ân cần của kẻ cám dỗ xa lạ kia là thế nào mà cứ mang đến cho nó, hết cái nọ đến cái kia, những khát vọng mơ hồ, những manh tâm không rõ nét, và cả những ý nghĩ xấu xa trở thành xác thịt, và cứ đè nặng lên nó bằng một loạt thực tế say sưa rút ra từ chỗ phi lý? Liệu có âm mưu gì không, trong toàn bộ bóng tối chống lại một con người khốn khổ, và nó sẽ ra sao với tất cả những nụ cười của số phận ảm đạm quanh nó đây? Cái cảm giác choáng váng cổ tình sắp đặt đây là thế nào? Người đàn bà đó! Năm kia! Tại sao?

Bằng cách nào? Không có một giải thích nào cả. Tại sao lại nó? Tại sao lại cô nàng? Có phải vì người nữ công tước kia, mà người ta đã cố tình cho nó làm nguyên lão Anh quốc không? Ai đã dẫn dắt hai bên đến với nhau?

Ai bị lừa phỉnh? Ai là nạn nhân? Người ta lợi dụng lòng tin của ai? Có phải người ta lừa dối Chúa không? Tất cả những chuyện ấy, nó không xác định được rõ ràng, mà chỉ thoáng thấy được qua một lớp mây đen trong đầu óc.

Ngôi nhà màu nhiệm và hiểm ác này, toà lâu đài kỳ quặc này, kiên cố như một nhà ngục; liệu có nằm trong âm mưu đó không. Guynplên đang bị hút biến vào. Có những thế lực đen tối đang bí mật trói buộc nó. Một dẫn lực đang xiềng xích nó, ý chí nó bị rút ra, đang tách rời khỏi nó. Bám vào đâu bây giờ? Nó vừa ngơ ngác vừa mê mẩn. Lần này nó tự cảm thấy mất hết tri giác, không có cách nào cứu vãn được. Cuộc sa ngã rừng rợn thẳng xuống cái vực thẳm chói loà vẫn tiến diễn.

Người đàn bà vẫn ngủ.

Đối với Guynplên trạng thái hoang mang cứ trầm trọng thêm mãi, đây cũng không còn là nữ lãnh chúa, nữ công tước, phu nhân nữa; đây là người đàn bà.

Những chuyển biến trong con người luôn luôn diễn ra ngấm ngầm. Trong cơ thể chúng ta, những tật xấu thường có một con đường vạch sẵn không nhìn thấy. Dù ngây thơ và bề ngoài trong trắng, chúng ta cũng vẫn có như thể bên trong ta. Không tì vết chưa hẳn đã là không khuyết điểm. Tình yêu là một quy luật. Khoái lạc là một cạm bẫy. Có trạng thái say sưa, lại có trạng thái nghiện rượu. Say là thèm muốn một phụ nữ; nghiện là thèm muốn đàn bà.

Guynplên, không tự chủ được nữa, đang run bần bật.

Làm gì để đối phó với cuộc gặp gỡ này đây? Vải vóc không nhiều, lụa là không lắm, quần áo không rườm rà diêm dúa, không có gì kiểu cách kín đáo quá hở hang quá, không có bóng mây che. Trần truồng cô đọng một cách đáng sợ. Một thôi thúc bí mật, hết sức trắng trợn của địa đàng. Toàn bộ khía cạnh đen tối của con người đều buộc phải hiện rõ. Eva nguy hại hơn Xatăng nhiều.

Cái nhân tính và cái siêu nhân tính kết quyện vào nhau. Niềm ngây ngất mê mị đáng lo ngại dẫn đến sự chiến thắng thô bạo của bản năng trước bốn phận.

Đường nét tuyệt vời của sắc đẹp thật vô cùng mãnh liệt.

Khi nó thoát khỏi lý tưởng và hạ mình thành hiện thực, thì đối với con người gần nó là một điều tai hại.

Chốc chốc, người nữ công tước lại ảo tưởng mình trên giường, và có những động tác mơ hồ như hơi thoảng giữa trời xanh, thay đổi tư thế nằm như mây bay thay hình đổi dạng. Cô nàng uốn mình, tạo thành rồi lại phá bỏ những đường cong tuyệt mỹ. Tất cả những nét mềm mại của nước, phụ nữ đều có cả. Cũng như làn nước, người nữ công tước có một cái gì đó không thể nắm bắt được. Điều kỳ lạ là phải nói cô nàng nằm đó, xương thịt hẫng hoi, mà vẫn huyền ảo khôn cùng. Sờ nắm được đấy mà vẫn như xa với. Guynplên kinh hoàng tái nhợt, cứ đứng ngẩn mãi. Nó lắng nghe lồng ngực kia đập mà tưởng như nghe tiếng thở của hồn ma. Nó bị cuốn hút, nó cố giãy giụa. Làm gì để chống lại cô nàng đây? Làm gì để chống lại nó đây ?

Nó sẵn sàng chờ đón tất cả một thứ, trừ mỗi điều kia. Một kẻ đứng gác hung ác chắn ngang cửa, một quái vật canh ngục dữ tợn cần chiến đấu, đó là những gì nó đã trù tính đến. Nó dự đoán sẽ gặp con chó Xexbe[111] nhưng lại gặp nữ thần Êbe[112].

Một người đàn bà trần truồng. Một người đàn bà nằm ngủ.

Cuộc chiến đấu thật là tối tăm mờ mịt!!! Nó nhắm mắt lại. Nhiều bình minh quá nên mắt nó xốn xang nhức nhối. Nhưng qua mi mắt nhắm nghiền, lập tức nó lại vẫn trông thấy cô nàng. Tối tăm hơn, nhưng vẫn đẹp như thế.

Chạy trốn đâu phải là chuyện dễ. Nó đã cố thử mà không được. Nó bị giữ chặt như trong giấc mộng. Khi ta muốn giật lùi, cảm dỗ lại ghì chặt chân ta xuống nền đường. Đi tới còn được, giật lùi thì chịu. Những cánh tay vô hình của tội lỗi từ lòng đất vươn ra, kéo cho chúng ta trượt ngã.

Một sáo ngữ vẫn được mọi người chấp nhận, nói rằng cảm xúc phai nhạt. Không còn gì sai lầm hơn. Có khác gì nói gặp axit nitric giỏ từng giọt, một vết thương sẽ dịu đi rồi lành hẳn, và cực hình xé xác làm cho Đamiêng[113] chai đi.

Sự thật mỗi lần tái diễn, cảm giác lại thêm nhức nhối mãnh liệt hơn.

Từ ngạc nhiên này đến ngạc nhiên khác. Guynplên đã đạt tới điểm tột cùng. Các bình chứa ấy, lý trí của nó trước điều kinh ngạc mới này, đang tràn ra ngoài. Nó cảm thấy trong lòng có một sự thức tỉnh dễ sợ.

La bàn, nó không còn nữa. Trước mắt nó chỉ có mỗi một điều cụ thể duy nhất là người đàn bà kia. Một hạnh phúc nhất định nào đó đang chờ đón, giống hệt một cảnh đắm thuyền. Không thể nào điều khiển được nữa.

Một luồng nước không ngăn cản nổi, lại thêm đá ngầm.

Đá ngầm đây không phải là núi, mà là yêu phụ. Một tảng nam châm đang nằm dưới lòng vực thẳm. Rút ra khỏi sức hút ấy Guynplên cũng muốn lắm, nhưng bằng cách nào? Nó cảm thấy không còn điểm buộc nào nữa.

Bước thăng trầm biến đổi của con người thật không bờ bến. Một con người cũng có thể tan rã như một chiếc thuyền. Mỏ neo chính là lương tâm. Điều bi đát, lương tâm có thể vỡ.

Nó không có đến cả phương kế cuối cùng này:

- Ta dị hình và khủng khiếp. Nàng sẽ xua đuổi ta. - Người đàn bà kia đã viết thư nói rằng nàng yêu nó.

Trong nguy khốn vẫn có lúc hăng chân. Khi chúng ta nhô ra ngoài điều ác nhiều hơn là tựa lên điều thiện, thì cái khối lượng của ta, lơ lửng trên tội lỗi, cuối cùng sẽ thẳng và đẩy ta ngã nhào. Giai đoạn buồn thảm đó đã đến với Guynplên chưa?

Làm thế nào để thoát khỏi?

Thế ra người nữ công tước đó! Người đàn bà đó! Là cô nàng! Trước mắt nó, trong căn phòng này, ở nơi vắng vẻ này, cô nàng đang nằm ngủ, phó mặc, một mình. Cô nàng đang ở trong tay nó, và nó đang nằm trong quyền định đoạt của cô nàng.

Người nữ công tước!!! Ta đã từng thấy một ngôi sao ở nơi tận cùng của không trung. Ta đã chiêm ngắm nó. Nó xa xôi biết bao!!! Một vì sao đứng yên thì có gì đáng sợ? Thế rồi một hôm, một đêm, ta thấy nó di chuyển. Ta nhận thấy có chút ánh sáng rung rinh quanh nó. Tinh cầu ấy, ta vẫn tưởng nó vô tri vô giác, bỗng cử động. Nó không phải là một định tinh, mà là một ngôi sao chổi. Đó là vật phóng hỏa rất lớn của trời xanh. Tinh cầu lần đi, lớn dần, rung rinh làn tóc đỏ rực, trở thành rất to. Nó đang đi về phía bạn. Ôi khủng khiếp, nó đang tiến thẳng đến bạn! Ngôi sao chổi nhận ra bạn, ngôi sao chổi ao ước được gần bạn, ngôi sao chổi thèm khát muốn gần bạn. Một cảnh xích gần đáng ghê sợ của trời xanh. Cái đang đến với bạn là sự tràn ngập ánh sáng, làm cho lóa mắt; là sự sống quá thừa thãi, là cái chết. Bước đầu mà thiên đĩnh dành cho bạn đấy, bạn từ chối. Mỗi tình mà vực sâu hiến đứng cho bạn đấy, bạn cố đẩy ra. Bạn để bàn tay lên mắt, bạn che mặt lại, bạn lẩn trốn, bạn tưởng đã thoát khỏi. Bạn lại mở mắt ra. Vì sao dễ sợ kia vẫn còn đó. Nó không còn là một vì sao nữa mà là cả một thế giới. Một thế giới xa lạ. Một thế giới đầy nham thạch và lửa hồng. Huyền diệu

của vực thẳm. Nó tràn ngập bầu trời. Chỉ còn mỗi một mình nó. Viên hồng ngọc nằm tận cùng cõi vô biên, ở xa là kim cương, đến gần là lò lửa rực. Bạn đứng giữa ngọn lửa của nó.

Và bạn cảm thấy bắt đầu bị một ngọn lửa của thiên đàng đốt cháy.

4. XATĂNG

Thình lình người đàn bà đang ngủ chợt tỉnh. Cô nàng ngồi dậy với tư thế uy nghi, đột ngột, hài hoà; làn tóc nâu óng mượt nhẹ xoã trên hông; chiếc áo lót tuột xuống làm lộ rõ cả đôi vai; với bàn tay mềm mại, cô nàng khẽ sờ ngón chân hồng, và ngẩng nhìn hồi lâu bàn chân trần, đáng được Pêriklex tôn thờ và Phidiarx bắt trước: đoạn cô nàng vươn vai, ngáp dài như một con hổ cái lúc mặt trời mới mọc.

Chắc hẳn Guynplên đang thở một cách khó khăn, như khi ta nín thở.

- Có kẻ nào đấy không?

Cô nàng vừa nói vừa ngáp, vô cùng duyên dáng.

Lần đầu tiên Guynplên được nghe giọng nói ấy.

Giọng nói của một con người có sức mê hoặc; âm sắc cao sang ngọt ngào; giọng điệu mơn trớn làm dịu bớt thói quen sai phái.

Đồng thời, quì thẳng người lên - có một bức tượng cổ cũng quì như thế qua trăm nghìn nếp gấp trong suốt - cô nàng kéo tấm áo vào người, đoạn nhảy xuống giường, đứng trần truồng trong khoảnh khắc tên bay, rồi lập tức lại quần lại. Trong nháy mắt tấm áo lụa phủ kín người cô nàng. Tay áo dài lê thê che mất cả bàn tay. Chỉ còn thấy có mấy đầu ngón chân, trắng muốt, móng nhỏ, như chân trẻ con.

Cô nàng vén mớ tóc trên lưng, hất lên tấm áo, rồi chạy đến sau giường, chỗ cuối hốc vách, áp tai vào tấm gương hoa, dường như nó che dấu một cái cửa.

Cô nàng co ngón tay trở, gõ gõ vào mặt gương.

- Có ai đấy không? Huân tước Đêvit! Có phải anh đã đến không? Mấy giờ rồi? Người đấy à? Backinphêđrô?

Cô nàng ngoảnh lại.

- Không, không phải từ phía này. Có ai trong buồng tắm không? Trả lời đi chứ! Mà xét cho cùng thì không, chẳng ai có thể vào từ phía ấy cả.

Cô nàng đi đến bên tấm rèm bạc, lấy đầu bàn chân để mở, dùng vai vạch màn ra và bước sang căn buồng cẩm thạch.

Guynplên cảm thấy lạnh buốt như lúc thoát dương.

Không có chỗ nào để ẩn nấp. Chạy trốn thì quá muộn. Vả lại nó không còn hơi sức để chạy. Nó chỉ ước gì nền nhà tách đôi ra để độn thổ. Không có cách nào để khỏi bị bắt gặp cả.

Cô nàng nhìn nó, ngạc nhiên vô cùng, nhưng không chút rùng mình, với một sắc thái vừa mừng vui vừa khinh bỉ.

- Kia. Guynplên - cô nàng nói.

Rồi đột nhiên, bật nhảy tới, vì con mèo cái ấy là một con báo, cô nàng bám lấy cổ Guynplên.

Cô nàng ôm chặt đầu nó vào giữa hai cánh tay trần, trong giây phút sôi nổi đôi ống tay áo đã tụt xuống.

Rồi thình lình, đẩy Guynplên ra, vỗ mạnh bàn tay bé nhỏ như vuốt mảnh cầm lên hai vai Guynplên, cô nàng đứng trước nó, nó đứng trước cô nàng, cô nàng bắt đầu nhìn nó một cách kỳ quặc.

Cô nàng nhìn chòng chọc với đôi mắt sáng quắc[114], nhãn quang hỗn hợp, chứa đựng một cái gì vừa gian xảo, vừa mang tính chất thần linh. Guynplên lặng ngẫm con người xanh lơ và con người đen nhánh, luống cuống trước hai luồng mắt bất động của trời xanh và của địa ngục. Người đàn bà kia và người đàn ông này đang trao đổi với nhau niềm thán phục nham hiểm. Hai bên đang làm cho nhau ngây ngất, anh bằng bộ mặt dị hình, ả bằng sắc đẹp vô song, cả hai bằng tính chất rùng rợn.

Guynplên chẳng nói chẳng rằng, như bị đè dưới một khối nặng không sao nâng nổi.

Cô nàng bỗng nói to:

- Anh tài thật. Anh đã đến. Anh biết là tôi buộc lòng phải đi khỏi Luân Đôn. Anh đã theo tôi. Anh làm thế là phải. Anh đến được đây là một việc phi thường.

Việc chịu ảnh hưởng lẫn nhau luôn luôn phát sinh như một tia chớp. Guynplên, được một nỗi lo sợ vu vơ, man rợ và chính đáng, báo trước một cách mơ hồ, vội lùi ngay lại, nhưng những móng tay hồng bầu chặt trên vai cứ giữ riết lấy nó. Có một điều gì khắc nghiệt đang hình thành. Nó đang đứng giữa hang hổ của người đàn-bà-dã-thú, mà bản thân nó cũng là người đàn-ông-dã-thú.

Cô nàng nói tiếp:

- Cái con Ann ngu xuẩn ấy, anh biết chứ? Cái con nữ hoàng, nó gọi tôi đến Uynxo làm gì không rõ. Lúc tôi đến, thì nó đang đóng chặt cửa với lão đại thần ngu ngốc của nó. Nhưng anh làm thế nào mà đến được tận đây với tôi? Tôi cho như thế mới gọi là tu mi nam tử. Trở ngại. Không bao giờ có

trở ngại cả. Được vời, là đến ngay. Anh có hỏi dò phải không? Tên tôi, nữ công tước Giôzian, điều đó tôi nghĩ là anh đã biết. Ai đưa anh vào thế? Chắc hẳn lại là tên tiểu đồng. Cái thằng thông minh thật. Tôi sẽ ban cho nó một trăm ghi-nê. Anh đã làm thế nào? Nói cho tôi biết đi. Thôi, không cần nói. Tôi thích anh phải phi thường kia. Anh đã khá quái gở, đủ để làm người kỳ diệu rồi. Thế đấy, anh từ trời xanh rơi xuống hoặc anh từ tầng ba âm phủ trời lên, qua cái cửa sập của tỉnh ngục[115]. Còn gì đơn giản hơn, mái trần tách đôi hoặc là nền nhà mở toác. Từ chín tầng mây nhảy xuống hay từ lửa diêm vút lên, chính anh đến bằng cách ấy. Anh xứng đáng được bước vào đây như những đấng thần linh. Thôi nhé, anh là người yêu của tôi.

Guynplên, ngơ ngác, lắng nghe, cảm thấy tư tưởng mình mỗi lúc một thêm dao động. Thế là hết. Không thể nào ngờ vực nữa. Bức thư đêm qua, người đàn bà này xác nhận. Nó, Guynplên, tình nhân của một nữ công tước, tình nhân được yêu chiều! Lòng kiêu hãnh vô bờ có đến nghìn cái đầu đen tối, đang rung động trong trái tim bất hạnh kia.

Tính tự kiêu tự đắc, sức mạnh to lớn trong ta, thường chống lại ta.

Người nữ công tước nói tiếp:

- Anh đã đến đây tức là anh đã muốn như thế. Tôi không đòi hỏi gì hơn cả. Có một đấng ở trên cao, hoặc ở dưới thấp, thúc đẩy chúng ta đến với nhau. Đây là Hoàng Tuyền[116] đính ước với Bình minh[117]. Đính ước bừa bãi, ngoài mọi luật pháp. Ngày hôm nay gặp anh, tôi đã nói: - Chính hẳn. Ta nhận ra hẳn ngay. Đúng là con quái vật mà ta hàng mơ ước. Hẳn sẽ thuộc về ta. - Phải tiếp tay cho số phận. Vì vậy tôi đã viết thư cho anh.

Guynplên, cho phép tôi hỏi một câu nhé? Anh có tin ở tiền định không? Tôi thì tôi tin, từ khi tôi đọc Giấc mộng Xipiông của Xixêrông. Kia, tôi vẫn không để ý. Lại áo quý tộc nữa. Anh ăn vận theo kiểu lãnh chúa. Tại sao lại

không nhỉ? Anh vốn là phường hát rong mà. Thêm một lý do nữa. Một người múa rối thì kém gì một huân tước.

Vả lại huân tước là cái gì? Là những thằng hề. Anh có một tầm dáng rất đẹp, người anh rất cân đối. Việc anh đến đây thật là không tiền khoáng hậu. Anh đến từ lúc nào thế? Anh đứng đây từ bao lâu rồi? Anh có thấy tôi trần truồng không? Tôi đẹp lắm, phải không anh? Tôi đang định đi tắm. Ôi! Tôi yêu anh. Anh đã đọc bức thư của tôi rồi đấy! Chính anh đọc thư chứ? Hay có người đọc hộ? Anh có biết đọc không? Hẳn là anh không biết chữ. Tôi đặt nhiều câu hỏi với anh, nhưng anh đừng trả lời. Tôi không thích giọng nói của anh. Nó êm ái quá.

Một con người không thể sánh nổi như anh không nên cất tiếng nói, mà chỉ nên nghiêng răng. Anh hát nghe du dương thật đấy. Nhưng tôi không ưa như thế. Đây là điểm duy nhất của anh là tôi không vừa ý. Mọi điểm còn lại đều phi thường, mọi điểm còn lại đều tuyệt diệu. Giá ở Ấn Độ thì anh đã là thần linh. Anh sinh ra với cái vẻ cười khùng khiếp ấy tiền mặt sao? Không, phải không?

Chắc hẳn là một hình phạt cắt xẻo. Tôi ước sao anh đã phạm một tội ác gì đấy. Nào, anh hãy đến ngã vào lòng em đi.

Cô nàng bỗng ngồi phịch xuống tràng kỷ, kéo luôn Guynpiên ngã theo bên cạnh. Cả đôi quần quít lấy nhau mà không biết bằng cách nào. Những gì cô nàng nói lướt qua Guynplên như một cơn gió mạnh. Nó chỉ mơ hồ nắm được ý nghĩ của cơn bão từ cuồng loạn đó. Trong mắt cô nàng là cả một trời ngưỡng mộ. Cô nàng liến thoắng huyền thuyên như điên như dại, bằng một giọng cuống quýt, dịu dàng. Lời nói của cô nàng là một điệu nhạc, nhưng qua tai Guynplên điệu nhạc đó chỉ như một ngọn cuồng phong.

Cô nàng lại chăm chăm nhìn Guynplên.

- Cạnh anh, tôi cảm thấy mất hết cả phẩm giá, ôi, hạnh phúc biết chừng nào! Làm ông hoàng bà chúa lo mà nhạt nhẽo thế! Sống trong tư thế uy nghiêm, thật không còn gì nhọc nhằn hơn. Suy vì sa đoạ mới thật là thoải mái. Tôi đã chán ngấy cái trò tâu bẩm quá rồi nên tôi cần được đời khinh miệt. Chúng tôi phần nào thích thú những chuyện chơi ngông, khởi đầu là Vênuyx, Colêôpat, các bà Đơ Sôvrơ, Đơ Lôngôvin[118] và kết thúc là tôi. Tôi sẽ đưa anh ra khoe, tôi tuyên bố như vậy. Đây là một thiên tình sử sẽ làm thương tổn cho dòng họ hoàng gia Xtuya[119] của tôi. A! Tôi thấy dễ thở quá! Tôi đã tìm được lối ra rồi! Tôi thoát khỏi cái vòng xiềng xích vương giả rồi. Bị phế truất tức là được giải thoát. Đoạn tuyệt, tất, khinh thường tất, việc gì cũng làm, cái gì cũng phá, thế mới gọi là sống chứ. Anh nghe đây, tôi yêu anh.

Cô nàng dừng lại và mỉm cười một cách ghê rợn.

- Tôi yêu anh đây không chỉ vì anh dị hình mà còn vì anh hèn hạ. Tôi yêu con người quái dị, và tôi yêu phờng hát rong. Một người tình nhục nhã, thô鄙, xấu xa, bị phỉ báng, phơi mình trước trăm miệng cười chê trên cái đài bêu tù gọi là sân khấu, điều ấy có một thú vị tuyệt vời. Đó là cắn vào quả cấm. Một người tình ô nhục thật là cực kỳ. Cắn ngập răng vào quả táo, không phải của thiên đường mà của địa ngục, đó là điều ngày đêm ám dỗ tôi, tôi thèm cái đó, tôi khát cái đó, tôi chính là Êva. Êva của vực thẳm. Có lẽ anh là một con quỷ mà không biết đấy. Tôi vẫn giữ mình để đợi chờ một người thật xấu trong mộng. Anh là một con rối do một hồn ma giật giây. Anh là hình ảnh của cái cười vĩ đại dưới địa ngục. Anh là người tình quân mà tôi hằng chờ đợi. Tôi phải có được một chuyện tình như các Mêđê[120], các Caniđi. Tôi vẫn đinh ninh thế nào cũng gặp một trong những chuyện hết sức ly kỳ ban đêm. Anh chính là điều tôi mong muốn. Tôi đang nói với anh những chuyện mà anh không được quyền hiểu. Guynplên ạ, chưa một người nào chiếm đoạt được tôi đâu nhé, nay tôi tự hiến thân cho anh, trong trắng như than hồng rực lửa. Tất nhiên anh không tin lời tôi nói, nhưng giá anh biết rằng điều đó tôi cũng bất cần!!! Những lời nói của Giôzian đồn dập

như hoả diệm sơn phun lửa. Một lỗ thùng chọc vào sườn núi Etna[121] sẽ cho ta một ý niệm về tia lửa ấy.

Guynplên ấp úng:

- Phu nhân.

Cô nàng vội vã đặt bàn tay lên miệng Guynplên:

- Im! Tôi đang chiêm ngưỡng anh. Guynplên, tôi là người xử nữ phóng đảng. Tôi là cô gái trinh dâm dật.

Chưa một tay đàn ông nào được biết tôi, và tôi có thể là Piti ở Đenph[122], có dưới gót chân trần của tôi cái ghế ba chân bằng đồng, nơi các cha, tỳ tai lên tấm da Pitông[123], khẽ thì thầm câu hỏi với vị thần vô hình. Tim tôi là đá, nhưng nó giống như những hòn sỏi bí mật mà biển cả lăn đến chân núi Hânthơli-Nab. Ở cửa sông Tami và trong chúng nó, nếu đập vỡ sẽ thấy có một con rắn. Con rắn đó là khối tình của tôi. Khối tình cực kỳ mãnh liệt!!! Vì nó đã khiến anh đến đây. Khoảng cách giữa chúng ta không thể có được. Tôi đang ở trên sao Xiriuyx[124], anh đang ở trên sao Aliôth. Anh đã vượt qua muôn trùng và bây giờ anh đang ở đây. Tốt lắm. Anh cứ im lặng như thế. Anh chiếm đoạt em đi.

Cô nàng dừng lại. Guynplên rung cả mình. Cô nàng lại mỉm cười.

- Anh thấy không, Guynplên, mơ mộng là sáng tạo. Mỗi ước mơ là một tiếng gọi. Xây dựng một ảo tưởng, chính là khiêu khích thực tế. Bóng tối toàn năng và hải hùng không chịu để cho ai thách thức cả. Nó thoả mãn ước muốn của chúng ta. Thế là anh đã đến. Tôi có dám sa ngã không? Dám lắm chứ. Tôi có dám làm nhân tình, làm hầu thiếp, làm nô lệ, làm vật riêng của anh không?

Rất sung sướng thôi. Guynplên ơi, tôi là đàn bà. Đàn bà tức là đất sét muốn trở thành bùn nhơ. Tôi đang cần được tự khinh bỉ. Điều đó làm cho

lòng kiêu hãnh càng thêm thi vị. Hợp kim của cao quý là dễ tiện. Không còn gì kết hợp tốt hơn. Anh, kẻ bị đời khinh bạc, anh hãy khinh bỉ tôi đi. Hèn hạ của hèn hạ, ôi khoái lạc biết chừng nào! Bông hoa kếp của ô nhục; ta giờ tay hái lấy.

Hãy chà đạp lên tôi đi. Có như vậy anh mới càng yêu quý tôi hơn. Tôi biết như thế. Anh có biết vì sao tôi tôn thờ anh không? Vì tôi khinh rẻ anh. Anh quá thấp hèn hơn tôi nên tôi phải đặt anh lên bàn thờ. Xáo trộn cái trên với cái dưới, đó là hỗn mang. Hỗn mang là gì? Một cảnh như bản mông mênh. Với cảnh thơ thần ấy Chúa đã làm nên ánh sáng, với thứ thối tha ấy Chúa đã tạo ra trần gian. Anh không biết tôi đòi bại đến mức nào đâu. Anh cứ nhào bóp một vì sao trong bùn như, đó sẽ là tôi đây.

Con đàn bà tai quái ấy vừa nói vừa ưỡn bộ ngực trinh nữ ra, qua chiếc áo mở phanh.

Cô ả tiếp:

- Đối với mọi người tôi là sói cái, còn đối với anh tôi là con chó cái. Người ta sẽ ngạc nhiên biết nhường nào!!! Ngọt ngào thay khi được nhìn lũ ngốc ngạc nhiên. Tôi, tôi hiểu tôi lắm. Tôi có phải là nữ thần không ?

Amphitrit[125] đã hiến thân cho Xiclop[126] Fluctivoma Amphitrite. Tôi có phải là tiên không? Uyêcgien[127] đã hiến mình cho Buygorit, anh chàng có cánh, tám tay như cánh giới. Tôi có phải là công chúa không? Mari Xtuya đã được Rizyo[128]. Ba người đẹp, ba quái vật. Tôi còn vĩ đại hơn họ nhiều, vì anh ghê tởm hơn họ.

Guynplên ạ, chúng ta sinh ra là để gặp nhau. Con quái vật bên ngoài ở anh, chính là con quái vật trong người tôi. Vì vậy mà nảy sinh ra khối tình của tôi. Thị hiếu bất thường ư? Cứ cho là thế đi. Phong ba là gì? Là một chuyện bất thường. Giữa đôi ta có một lực tương ứng mang tính chất vũ trụ; cả anh và tôi, đôi ta đều thuộc về đêm tối, anh do bộ mặt, tôi do trí

thông minh. Đến lượt anh, anh sáng tạo ra tôi. Anh đến, thế là tâm hồn tôi lộ rõ ra ngoài. Trước đây tôi không hề biết nó. Nó thật kỳ dị. Anh đến gần, khiến con giao long thoát khỏi tôi, một tiên nữ. Anh phát hiện cho tôi thấy bản chất thực sự của tôi. Anh giúp tôi khám phá được bản thân tôi. Anh xem, tôi giống anh biết chừng nào. Anh hãy nhìn vào tôi như nhìn vào một tấm gương trong. Mặt anh chính là tâm hồn tôi. Trước đây tôi không biết tôi khủng khiếp đến như vậy. Thì ra tôi, tôi cũng là một con quái vật! Ôi, Guynplên, anh làm tôi hết cả buồn chán.

Cô nàng có tiếng cười quái đản của một đứa trẻ, tiến đến bên tai Guynplên và nói rất khẽ:

- Anh có muốn được nhìn một người đàn bà điên không? Chính tôi đây.

Mắt cô ả xoáy vào Guynpiên. Mỗi khoé mắt là một đạo bùa mê. Chiếc áo cô ả trẻ trang đến dễ sợ. Cảm giác ngây ngất mê muội đầy thú tính đang xâm chiếm Guynplên. Một thứ ngây ngất gần như hấp hối.

Trong khi người đàn bà kia nói, nó cảm thấy như bị lửa bắn tung toé vào mình. Nó cảm thấy điều không thể cứu vãn đang rịn rỉ. Nó không đủ sức để thốt lên một lời nào cả. Cô nàng dừng lại, ngắm nghía nó và thì thầm.

- Ôi, quái vật.

Nom cô ả thật dữ tợn.

Thình lình cô nắm lấy tay Guynplên.

- Guynplên, tôi là gai vàng. Anh là sân khấu hát rong. Chúng ta hãy đứng cho ngang hàng nhau. Ôi! Sung sướng quá, thế là tôi đã sa ngã. Tôi chỉ muốn sao mọi người đều có thể biết tôi đề tiện đến chừng mực nào. Có thể người ta mới cúi rạp xuống hơn nữa, vì càng khinh bỉ người đời càng bò sát đất. Giống người vốn như vậy. Hằn thù nhưng vẫn luôn cúi. Rõ ràng nhưng là sâu bọ. Ôi! tôi đòi bại chẳng kém gì thần linh. Có cất bỏ khỏi tôi

điều đó, tôi cũng vẫn là con hoang của một ông vua. Tôi hành động với tư cách nữ hoàng. Rôđôp là ai? Một nữ hoàng yêu Phơte, con người có cái đầu cá sấu. Để tưởng nhớ người yêu, nữ hoàng đã xây dựng kim tự tháp thứ ba. Păngtêzilê đã yêu con nhân mã tên là Xagite, và là một chòm sao. Còn nữ Ann nước Áo thì anh bảo sao? Mazaranh có đáng gọi là xấu không? Anh, anh không xấu, anh chỉ dị dạng. Người xấu nhỏ nhen, người dị dạng hùng vĩ. Người xấu là con quỉ nhả mặt sau lưng đẹp. Dị dạng là mặt trái của uy nghi. Nó là mặt sau. Núi Ôlempơ có hai phía, một phía tắm mình trong ánh sáng, sinh ra Apôlông, phía kia chìm ngập trong bóng tối, sinh ra Pôliphem. Anh, anh là Tităng. Anh sẽ là Bêhemôth của rừng sâu, là Lêvyatung trên biển cả, là Typhông trong vũng bùn nhơ. Anh thật tuyệt vời. Trong cái dị dạng của anh có sấm sét. Mặt anh biến dạng vì một tiếng sét. Trên mặt anh chính là sự quẫn quại nổi giận của quả đấm to bằng lửa. Nó đã nhồi nặn anh và đã đi qua. Trong một phút điên cuồng, cơn phẫn nộ lớn lao đen tối đã lấy nhựa quét lên tâm hồn anh, làm thành bộ mặt phi thường khủng khiếp đó. Địa ngục là một cái lò tra tấn để nung thanh sắt đỏ gọi là Định mệnh; anh đã bị thanh sắt đó in dấu. Yêu anh tức là hiểu được điều vĩ đại. Chiến công đó tôi giành được. Say đắm Apôlông là cố gắng cực kỳ đẹp đẽ! Vinh quang phải đo bằng kinh ngạc. Tôi yêu anh. Biết bao nhiêu đêm, biết bao nhiêu đêm, biết bao nhiêu đêm, tôi đã mơ tưởng đến anh.

Đây là một lâu đài của tôi. Rồi anh sẽ được thấy những khu vườn của tôi. Có những dòng suối trong dưới ngàn hoa lá, có những hang động ta có thể ôm nhau hôn hít, và những tượng đài rất đẹp bằng đá hoa cương của kỵ sĩ Becnanh. Và bao nhiêu hoa nữa! Rất nhiều hoa. Mùa xuân là cả một rừng hồng rực cháy. Tôi đã nói với anh nữ hoàng là chị tôi chưa nhĩ. Anh muốn làm gì tôi, xin cứ tự nhiên. Tôi sinh ra để Giuypite hôn chân và để Xatăng nhổ vào mặt. Anh có theo tôn giáo nào không? Tôi theo phái giáo hội La Mã. Bố tôi là Giắc đê Nhị chết ở Pháp với một đám Giê-duyt xung quanh. Chưa bao giờ tôi được cảm thấy được điều mà hiện giờ tôi đang cảm thấy ở bên anh.

Ôi! Tôi chỉ ước ao được cùng anh tối tối ru mình giữa tiếng nhạc, tựa chung một gối, dưới làn mái đỏ trong chiếc thuyền vàng, bênh bồng giữa muôn ngàn tiếng ngọt ngào êm dịu của biển cả. Anh nhục mạ tôi đi. Anh đánh tôi đi.

Anh trả thù tôi đi. Anh cứ xem tôi như một con người bỉ ổi. Tôi tôn quý anh mà.

Những lời âu yếm ngọt ngào cũng có thể găm rít.

Bạn hoài nghi điều đó ư? Xin cứ vào hang sư tử mà xem. Trong người đàn bà kia, rừng rợn hoà hợp với duyên dáng. Thật không gì bi đát hơn. Người ta cảm thấy vừa là móng vuốt vừa là nhung lụa. Vừa tấn công nham hiểm, vừa nhượng bộ. Trong lối vờn đùa ấy có cả trò chơi, có cả giết hại. Cô ả yêu đương một cách láo xược. Kết quả là cảnh thác loạn lan truyền. Ngôn ngữ thật ghê gớm, thô bỉ mà lại dịu dàng rất khó tả. Chửi mắng mà không ra chửi mắng. Tôn thờ lại hoá ra lăng mạ. Tát vào mặt nhưng lại thần thánh hoá. Giọng nói của cô ả in vào những lời nói giận dữ và si tình một cái gì vĩ đại của Prômêtê. Những hội hè được Êsin[129] ca ngợi của Nữ Thần Vĩ-đại đem lại cho những người phụ nữ bắt bướm dưới sao cái điên cuồng âm đậm hùng tráng.

Những cực điểm đó làm cho các điệu vũ tối tăm dưới cành lá Đôdôm thêm phức tạp. Người đàn bà kia như bị biến dạng, nếu người ta có thể biến dạng về phía trái ngược với trời. Tóc ả rung lên như bờm ngựa, tấm áo dài hết khép lại phanh; không gì đẹp như lồng ngực đầy tiếng hét man rợ ấy, những tia sáng của con mắt xanh lẫn với những ánh lửa rực của con mắt đen, cô ả thật siêu phàm. Guynplên, bài hoải, cảm thấy mình bị đánh quỵ trước sức xâm nhập sâu sắc của một cảnh tắc gang như vậy.

- Tôi yêu anh! - cô ả hét lên.

Và cô ả cắn Guynplên bằng một cái hôn.

Hôm có nói đến những đám mây có lẽ sắp cần thiết trên người Guynplên và Giôzian cũng như trên Giuypite và Giuynông. Đối với Guynplên, được yêu bởi một người đàn bà sáng mắt đã trông thấy mình, được cảm thấy sức ép của đôi môi thần thánh trên cái mồm dị dạng của mình, thật là một điều ngọt ngào và nóng bỏng. Trước người đàn bà đầy bí ẩn này, nó cảm thấy tất cả mọi thứ trong người đều tiêu tan thành mây khói. Kỷ niệm về Đêa đang vùng vẫy và khê rên rĩ trong bóng tối đó. Có một bức phù điêu cổ tượng trưng con nhân sư đang ăn một vị thần ái tình, đôi cánh của vị thần hiền lành rĩ máu giữa hàm răng hung dữ và nhãn nhử kia.

Guynplên có yêu người đàn bà kia không? Con người có giống như quả đất có hai cực không? Trên cái trục cứng rắn của ta, chúng ta có phải là quả cầu ngày đêm xoay chuyển, xa là tinh tú mà gần lại là bùn nhơ không? Phải chăng quả tim có hai mặt, mặt này yêu giữa ánh sáng, mặt kia yêu trong bóng tối? Đây là người đàn bà ánh sáng, kia là người đàn bà ô trọc.

Thiên thần vốn cần thiết. Nhưng lẽ nào ma quỷ cũng là một nhu cầu? Liệu có cánh dơi cho tâm hồn không? Giờ phút màn chiều xế bóng có nhất thiết điểm cho tất cả mọi người không? Tội lỗi có phải là một bộ phận hợp thành của số phận không thể từ chối được của chúng ta không? Trong bản chất chúng ta, điều ác có phải cùng chung một khối với các thứ còn lại không? Tội lỗi có đúng là một món nợ phải trả không? Bao nhiêu rung động sâu sắc.

Thế mà một giọng nói vẫn bảo ta rằng yếu đuối là một tội ác. Điều mà Guynplên đang cảm thấy sao mà khó nói, xác thịt, sự sống, hãi hùng, khoái cảm, một niềm say đắm nặng trĩu, và toàn bộ khối lượng xấu hổ có trong kiêu hãnh. Liệu nó có quỵ ngã xuống không?

Cô ả nhắc lại:

- Tôi yêu anh!!!

Và như điên như dại, ả ghì chặt Guynplên vào ngực.

Guynplên thở hỗn hển.

Thình lình ngay cạnh hai người vang lên một hồi chuông lanh lảnh và trong trẻo. Chính cái chuông gắn trong tường đang rung. Người nữ công tước ngoảnh đầu.

- Nó muốn gì ta thế nào?

Và đột nhiên, xạch một tiếng như tiếng bầy sập, tấm bảng trắng bạc có khảm hình vương miện mở ra.

Phía trong một cái tủ xoay, lót nhung màu xanh lam, hiện ra, với một phong thư đặt trên chiếc đĩa vàng.

Phong thư to, vuông, và để chìa chỗ niêm phong có dấu ấn trên si đỏ. Chuông vẫn tiếp tục rung.

Tấm bảng hạ xuống gần chạm vào chiếc tràng kỷ hai người đang ngồi. Người nữ công tước, nằm nghiêng nghiêng, một tay bám chặt cổ Guynplên, chìa tay kia ra, cầm lấy phong thư trên đĩa và đẩy mạnh tấm bảng ra.

Cái tủ xoay đóng lại và tiếng chuông cũng tắt.

Người nữ công tước dùng ngón tay bẻ si, mở phong bì, rút ra hai tờ giấy, và vứt chiếc phong bì xuống đất cạnh chân Guynplên.

Dấu si tuy vỡ cũng vẫn còn rõ chữ. Guynplên có thể nhận thấy một vành vương miện với chữ A ở dưới.

Chiếc phong bì rách phôi cả hai mặt, thành thử có thể đồng thời đọc được tên người nhận ngoài bì; Gửi nữ công tước Giôzian kiều diễm.

Trong phong bì có một tờ giấy da và một tờ giấy trắng mịn. Tờ giấy da to, tờ giấy trắng bé. Trên tờ giấy da có in một dấu ấn lớn của bộ tư pháp, bằng thứ si màu xanh lục gọi là si lãnh chúa. Người nữ công tước hồi hộp, hai mắt tràn ngập say đắm, hơi bịu môi chán chường nói:

- Hừ, lại gì nữa thế này? Lại một tờ giấy lộn! Mụ này đúng là con phá rồi!!!

Và đặt tờ giấy da sang một bên, ả hé mở tờ giấy.

- Đúng chữ của mụ. Đúng chữ bà chị tôi đây. Thật chán mớ đời. Guynplên, ban nãy tôi hỏi anh có biết đọc không. Anh biết đọc đấy chứ?

Guynplên gật đầu ra hiệu có.

Cô ả duỗi dài người trên tràng kỷ gần như một người đàn bà nằm ngủ, giấu kỹ đôi chân dưới tấm áo và đôi tay dưới ống tay áo, trong một tư thế trơ trẽn kỳ quặc, vừa phô hai vú ra, vừa âu yếm nhìn Guynplên bằng đôi mắt tình tứ, cô ả vừa chìa tờ giấy trắng.

- Nào Guynplên, anh thuộc quyền em đây. Bắt đầu nhiệm vụ đi. Cục cưng của em, đọc em nghe xem bà nữ hoàng viết gì cho em nào.

Guynplên cầm tờ giấy trắng, mở ra, và đọc bằng một giọng chứa đựng đủ các kiểu run rẩy:

"Ái muội, kèm theo đây của một tờ biên bản có thị lực và chữ ký người tin cẩn của chúng ta, Uynliam Caopơ, huân tước tư pháp đại thần Anh quốc. Qua biên bản này nảy sinh ra sự việc đặc biệt trọng đại là người con trai hợp pháp của huân tước Linơx Clăngsacli vừa được xác nhận và tìm thấy dưới cái tên Guynplên, trong hoàn cảnh hèn hạ của một cuộc sống lang thang du đãng giữa những người hát rong và làm nghề múa rối. Việc mai danh biệt tích này xảy ra từ thời thơ ấu của y. Theo luật pháp vương quốc, và chiếu theo quyền thừa hưởng, huân tước Fecmên Clăngsacli, lệnh

nam của huân tước Linơx, ngay ngày hôm nay sẽ được thừa nhận và phục quyền vào nguyên lão nghị viện. Vì vậy, để hậu đãi ái muội và duy trì cho ái muội quyền chuyển dịch các tài sản và dinh cơ của các huân tước Clăngsacli Hâncơvin, chúng tôi cho y được thay thế huân tước Đêvit Đirymoa trong mọi ân sủng của ái muội. Chúng tôi đã cho đưa huân tước Fecmên đến tư dinh của ái muội tại Corlêon Lotgiơ; lấy tư cách là nữ hoàng và là chị, tôi hạ lệnh và muốn rằng huân tước Fenên Clăngsacli, từ trước đến nay vẫn mang tên Guynplên, phải là chồng của ái muội, và ái muội sẽ lấy y làm chồng, đó là vương ý của tôi."

Trong lúc Guynplên đọc, với những âm sắc hầu như nghiêng ngả theo từng lời, người nữ công tước, nhồm dậy khỏi cái gọi là trường kỷ, lắng tai nghe, mắt nhìn trừng trừng. Guynplên vừa đọc xong, cô ả vội giăng phất ngay lấy bức thư.

- Ann, Nữ Hoàng. - cô ả và nói vừa đọc chữ ký, với một âm điệu mơ màng.

Đoạn cô ả nhặt ở đất lên tờ giấy da và đưa mắt lướt qua. Đây là bản khai của những tên bị đắm trên thuyền Matutina, được sao lại trên một tờ biên bản có chữ ký của quận trưởng Xaothuak và của huân tước tư pháp đại thần.

Đọc xong tờ biên bản, cô ả đọc lại bức thư của nữ hoàng. Đoạn cô ả nói:

- Được rồi.

Và bình tĩnh, đưa ngón tay chỉ cho Guynplên bức rèm hành lang, mà qua đó anh đã đi vào.

- Cút ngay - cô ả nói.

Guynplên ngơ ngác, đứng đực ra như phỗng.

Cô ả lạnh lùng nói tiếp:

- Anh đã là chồng tôi thì mời anh ra ngay.

Guynplên chẳng nói chẳng rằng, hai mắt nhìn xuống như một tội phạm, vẫn không nhúc nhích.

Cô ả nói thêm:

- Anh không có quyền ở đây. Chỗ này là chỗ dành cho nhân tình tôi.

Guynplên như bị đóng đinh tại chỗ.

- Được - cô ả nói. Anh không ra thì tôi ra vậy. Hừ!!! Anh là chồng của tôi! Còn gì hơn nữa. Tôi căm thù anh.

Và đứng yên, ném vào không trung, không rõ ném cho ai, một củ chỉ vĩnh biệt kiêu kỳ, cô ả bước ra.

Bức rèm hành lang khép lại sau lưng cô ả.

5. NHẬN RA NHAU, NHƯNG KHÔNG QUEN NHAU.

Guynplên đứng lại một mình.

Một mình đứng trước cái bồn tắm ắp áp và chiếc giường khăn gối ngổn ngang.

Trong đầu óc nó, ý nghĩ rối bời như một mớ bòng bong. Những gì nó đang suy nghĩ không giống như tư tưởng. Đây là một thứ gì tản mạn, phân tán, khắc khoải, không tài nào hiểu nổi. Trong nó có một cái gì như cảnh mạnh ai nấy chạy trong một giấc mơ.

Bước vào những nơi xa lạ đâu phải là một chuyện đơn giản.

Từ khi nhận được bức thư của người nữ công tước do tên tiểu đồng cầm đến. Guynplên bắt đầu sống những giờ phút lạ lùng, mỗi lúc một thêm khó hiểu. Cho đến lúc này nó vẫn ở trong mộng; nhưng nó đã nhìn thấy rõ, giờ đây nó đang lần mò trong mộng.

Nó không suy nghĩ. Nó cũng không mơ mộng vẫn vợ nữa. Nó chịu đựng.

Nó ngồi lặng trên chiếc trường kỷ, chỗ người nữ công tước bỏ đi. Thành linh trong bóng tối có tiếng chân bước. Một tiếng chân đàn ông. Tiếng chân từ phía đối diện với hành lang, lối người nữ công tước bước ra. Tiếng chân đến gần, nghe nhỏ thôi nhưng rất rõ. Guynplên, mặc dù đang trầm ngâm, cố lắng tai.

Đột nhiên, bên kia bức rèm bạc mà người nữ công tước đã để hé, sau chiếc giường, cánh cửa để đoán được sau tấm gương hoa bồng mở rộng; một giọng nói đàn ông, vui vẻ, hát thật to, hắt vào phòng gương cái điệp khúc của một bài hát Pháp cổ xưa:

Ba chú ỉn con, trên đồng phân chuông, gào kêu eng éc như mấy chương kiểu phu.

Một người đàn ông bước vào.

Anh ta đeo kiếm bên hông, tay cầm mũ lông chim có tuy và huy hiệu, mình mặc một tấm áo hải quân rất đẹp, có đính cấp hiệu.

Guynplên thẳng người lên, như cú lò xo bật dậy.

Nó nhận ra người ấy, mà người ấy cũng nhận ra nó.

Từ hai cửa miệng sừng sốt, cùng một lúc thoát ra hai tiếng kêu:

- Guynplên!!!

- Tom-Yim-Jack!!!

Người cầm mũ lông chim tiến thẳng đến bên Guynplên đang khoanh tay.

- Guynplên, sao cậu lại ở đây?

- Còn anh. Tom-Yim-Jack, sao anh lại đến đây?

- A! Ta hiểu rồi. Giôzan! Lại một trò dừng mỡ. Một tên hát rong xấu như quỷ sứ, thú vị quá làm sao cưỡng nổi. Guynplên, cậu đã cải trang để đến đây.

- Và cả anh nữa, Tom-Yim-Jack.

- Guynplên, tấm áo lãnh chúa kia là thế nào?

- Tom-Yim-Jack, cái áo sĩ quan kia là thế nào?

- Guynplên, ta không trả lời các câu hỏi đâu nhé.

- Tom-Yim-Jack, tôi cũng không.

- Guynplên, tôi không phải tên là Tom-Yim-Jack.

- Tom-Yim-Jack, tôi không phải tên là Guynplên.

- Guynplên, tại đây ta đang ở trong nhà của ta.

- Tom-Yim-Jack, tại đây tôi đang ở trong nhà của tôi.

- Ta cấm cậu nhại lại lời ta nói. Cậu có tài châm biếm, nhưng ta có cái gậy của ta. Chấm dứt ngay cái trò nhại điệu của cậu, đồ khốn khiếp vô lại.

Guynplên tái mặt.

- Mà vô lại! Rồi mày sẽ chịu trách nhiệm về câu lăng mạ đó.

- Trong lều của mày thì tha hồ. Bằng quả đấm.

- Tại đây, và bằng những đường kiếm.

- Anh bạn Guynplên ơi, cung kiếm là chuyện quý tộc. Ta chỉ đánh nhau với kẻ ngang hàng. Chúng ta bình đẳng trước năm dăm, chứ không ngang hàng trước mũi kiếm đâu. Tại quán Tacaxtơ, Tom-Yim-Jack có thể đấu quyền Anh với Guynplên. Tại Uynxo, thì khác hẳn. Mà nên rõ điều này; ta là thiếu tướng hải quân.

- Còn ta, ta là nguyên lão Anh quốc.

Con người mà Guynplên gọi là Tom-Yim-Jack bật phì cười.

- Tại sao không là quốc vương luôn thể? Thực tế, mà nói cũng có lý lắm. Một anh phường tuồng đóng vai gì thì nên vai ấy. Mà cứ bảo tên mà là Têzơx, quận công Aten.

-Ta là nguyên lão Anh quốc và chúng ta sẽ đánh nhau.

- Guynplên, hậu quả chuyện trò dài dòng đấy. Chớ có đùa với kẻ có thể sai quấy cho mà một trận. Ta tên là huân tước Đêvit Đirý-Moa.

- Còn ta, ta tên là huân tước Clăngsacli.

Huân tước Đêvit lại cười phá lên lần nữa.

- Khá lắm. Guynplên là huân tước Clăngsacli. Đúng cái tên cần có để chiếm đoạt Giôzian. Mà hay nghe đây, ta tha lỗi cho mà đấy. Và mà có biết tại sao không? Vì chúng ta đều là hai gã tình nhân.

Tấm rèm hành lang chợt tách ra, một giọng nói vang lên:

- Thưa quý đức ông, các ngài là hai đấng phu quân.

Cả hai cùng ngoảnh lại.

- Backinphêdrô! - Đêvit thốt lên.

Quả là Backinphêdrô thật.

Hắn tùm tùm cúi chào thật thấp hai vị huân tước.

Sau lưng hắn, cách mấy bước, thấy có một người quý tộc gương mặt cung kính và nghiêm nghị, tay cầm một chiếc đuă đen.

- Bẩm huân tước, tôi, hoàng môn quan đuă đen.

Tuân lệnh nữ hoàng, tôi đến tìm huân tước.

Chú thích

[101] Tităng là nữ thần khổng lồ, muốn chất núi để lên đánh trời, đánh lại các thiên thần, và đã bị Giuypite đánh chết.

[102] Fiat lux (tiếng la tinh): ánh sáng hãy bừng lên. Đây là lời Chúa phán khi Người sáng tạo ra ánh sáng (Sáng thế kỷ 1,3)

[103] Nhân vật trong chuyện thần tiên nước Anh.

[104] Tên người đàn bà đầu tiên, được chúa tạo nên, cùng với Adam là người đàn ông đầu tiên.

[105] Canapé (tiếng Pháp): tràng kỷ.

[106] Tiếng la tinh: Trần tròng dưới ánh sáng rực rỡ.

[107] Kinh Corăng của Mahômê.

[108] Metxalin (Messaline) mẹ của Britaniquyx và Ôctavơ, nổi tiếng dâm dăng.

[109] Đian (Diane): nữ thần săn bắn, con của Giuypite. Được phép bố cho ở vậy suốt đời, nhưng sau cùng yêu một người chăn cừu.

[110] Yungfrau (Jungfrau): đỉnh núi Anpơ cao 4.167 mét ở Beenơ (Thụy sĩ) quanh năm tuyết phủ.

[111] Xexhe (Cerbère): Con chó ba đầu canh gác đại ngục.

[112] Êbe(Hébé): trong thần thoại Hy Lạp., Êbe, con gái của Giuypite và Giuynông, vợ của thần Ecquyn, là nữ thần của tuổi trẻ.

[113] Đamiêng(Đamiens): Người đã đâm Luy XV, và bị cực hình xé xác.

[114] Nguyên văn: mắt của Andêbarăng (Aldébaran). Andêbarăng là ngôi sao màu da cam trong chòm sao Ngưu tinh (Taureau), có đường kính gấp 60 lần đường kính mặt trời.

[115] Nguyên văn: của Erèbe, tức là vùng tối tăm dưới đất, bên trên địa ngục, nơi các linh hồn tạm thời bị giữ để ăn năn chuộc tội.

[116] Hoàng Tuyền (Styx) con sông nhỏ chảy bảy vòng quanh địa ngục. Theo thần thoại Hy Lạp, nước sông này làm cho da thịt không bao giờ bị đâm thủng. Têtx, mẹ Asi(Achille) đã cầm gót chân Asi nhúng xuống sông này.

[117] Bình minh (aurore): nữ thần đa tình của ban mai, có nhiệm vụ mở cửa phương Đông cho mặt trời.

[118] Vênuyx (Vénus) là nữ thần sắc đẹp và tình yêu, sinh ra từ bọt biển. Clêopat (Cléopâtre) là nữ hoàng Ai Cập nổi tiếng về tài trí và sắc đẹp. Bà Đơ Sôvrơ (Madarne de Chevreuse), 1600-1679, là một phụ nữ Pháp tài ba, dũng cảm, chống đối Rôliơ và Mazaranh. Bà Đơ Lôngơvin (Madame de Longueville) là một phụ nữ Pháp xinh đẹp, tài hoa, kẻ thù của Mazaranh.

[119] Xtuya (Stuart): một dòng họ xứ Êcôx, đã sản sinh cho cứ Êcôc mười bốn vị vua (mà người nổi tiếng nhất là Mari, nữ hoàng nước Pháp) và cho nước Anh sáu vị vua.

[120] Mêđê (Médéc): nữ phù thuỷ trong truyền thuyết.

[121] Ngọn núi lửa ở đảo Xixin (Ý)

[122] Tại Đenph, một thành phố cổ của Hy Lạp, có một ngôi đền thờ thần Apôlông, Apôlông ban những lời sấm qua mồm một nữ tăng tên là Piti.

[123] Pitông: con rắn kỳ quái, có một trăm đầu phun ra lửa.

[124] Xiriuyx (Sirus) : ngôi sao to và rất sáng.

[125] Amphitrit (Amphitrite): nữ thần biển cả, con gái của Đại dương.

[126] Xiclôp (Cyclope)- Không lồ một mắt.

[127] Uyêcgien (urgefle); nàng tiên từ thiện, già và xấu. Khi được Rôbe hứa cưới là vợ liền hoá thành một cô gái diễm lệ.

[128] Riziô (Rizzio): nhạc sĩ Ý được Mari Xtuya sủng ái, năm 1566 bị đâm ngay trước mặt Mari Xtuya, theo lệnh của Darnley, chồng thứ hai của nữ hoàng Êcôx.

[129] Êsin (eschyle): đại thi hào cổ Hy Lạp, thuộc thế kỷ thứ V trước công nguyên, sáng tạo thể văn bi kịch.

THĂNG CƯỜI

Victor Hugo

www.dtv-ebook.com

Capitôn[130] Và Vùng Phụ Cận.

Bước đi lên đáng sợ, từ mấy tiếng đồng hồ, cứ luôn luôn thay đổi màu sắc khiến cho Guynplên hoa cả mắt, và đã dẫn nó đến Uynxo, giờ đây lại đưa nó trở lại Luân đôn.

Những thực tế huyền ảo cứ nối tiếp nhau trước mắt nó không gián đoạn.

Chẳng có cách nào lẩn tránh được cả. Thực tế này vừa buông nó ra, thực tế kia lại bắt giữ nó lại.

Nó không có thì giờ để kịp thở nữa.

Ai đã từng thấy người là trò tung hứng là đã được nhìn thấy số phận. Những vật tung rơi đó, hết tung lên rồi lại rơi xuống, là những con người nằm trong tay số phận.

Vật tung rơi là thứ đồ chơi.

Ngay chiều hôm ấy, Guynplên ở tại một nơi rất kỳ lạ.

Nó ngồi trên một chiếc ghế dài có hình hoa huệ.

Ngoài bộ áo lụa, nó khoác một chiếc áo dài nhung đỏ lót lụa trắng, có lông chồn trắng, trên vai đính hai giải lông chồn trắng thêu kim tuyến.

Xung quanh nó, những người đủ mọi lứa tuổi, trẻ có, già có, cũng ngồi như nó, trên hoa huệ, cũng khoác áo đỏ và lông chồn trắng như nó.

Trước mặt, một số người khác đang quỳ gối. Nhóm này mặc áo lụa đen. Một số trong những người quỳ gối đang viết.

Đối diện với nó, cách xa một tí, nó thấy có mấy bậc thềm, một cái bậc, một long đình, một huy chương to lấp lánh giữa một con sư tử và một con kỳ lân; dưới long đình, trên cái bậc, trên bậc thềm cao nhất, tựa lưng vào chiếc huy chương, là một chiếc ghế bành thếp vàng có hình vương miện. Đây là một cái ngai.

Ngai của Đại Anh quốc.

Guynplên, bản thân là nguyên lão, đang ngồi trong nguyên lão nghị viện Anh quốc.

Guynplên đã được đưa vào nghị viện nguyên lão bằng cách nào? Chúng ta hãy nói ngay điều đó.

Suốt ngày từ sáng đến chiều, từ Uynxo đến Luân đôn, từ Corlêon-Lotglo đến Oexminxtơ-Hon, là cả một cuộc đi hết bậc thang này đến bậc thang khác. Mỗi bậc thang lại thêm một lần choáng váng mới.

Từ Uynxo nó được đưa đi trong những chiếc xe của nữ hoàng, với đoàn hộ tống đứng nghi thức dành cho một vị nguyên lão.

Đội vệ binh danh dự giống hệt đội vệ binh đứng gác.

Ngày hôm ấy, trên con đường từ Uynxo đến Luân đôn, dân chúng dọc bờ sông trông thấy một đoàn quý tộc ân cấp của nhà vua phi ngựa theo hai chiếc xe trạm lộng lẫy kiểu hoàng gia. Viên hoàng môn quan đưa đến ngồi trong xe thứ nhất, tay cầm chiếc đu. Trong xe thứ hai, người ta nhận thấy một chiếc mũ lông chim trắng đồ bóng kín cả một khuôn mặt. Ai đi qua thế? Một hoàng thân chăng? Một tù nhân chăng.

Đó chính là Guynplên.

Nom có vẻ như một kẻ bị dẫn tới tháp Luân Đôn[131], nếu không phải là một người được đưa đến nguyên lão nghị viện.

Nữ hoàng đã khéo sắp đặt mọi việc. Vì đây là người chồng tương lai của cô em, nên nữ hoàng đã cho một đoàn hộ tống riêng của mình.

Viên tùy tùng của hoàng môn quan đưa đen cưỡi ngựa dẫn đầu đoàn.

Trong xe của hoàng môn quan đưa đen, trên chiếc ghế phu, có một cái gối bằng dạ ngân tuyến. Trên gối này đặt một cái cặp đen đóng hình vương miện.

Đến Brenfo, trạm cuối cùng trước khi đến Luân Đôn, hai chiếc xe và đoàn hộ tống dừng lại.

Một cỗ xe bốn bánh bằng đồi mồi đóng bốn ngựa đang túc trực, phía sau có bốn tên hầu, phía trước có hai kỵ mã, và một người đánh xe đội tóc giả. Bánh xe, kệ để đồ, càn xe, toàn bộ trang bị trên xe đều mạ vàng. Đoàn ngựa đều thẳng yên cương bằng bạc.

Chiếc xe dạ hội này hình dáng oai nghiêm và kỳ lạ, đáng được long trọng có mặt trong số năm mươi một cỗ xe nổi tiếng mà Rubô đã để lại cho ta những bức tranh.

Hoàng môn quan đưa đen bước xuống xe, viên tùy tùng của y cũng xuống ngựa.

Viên tùy tùng bê cái gối dạ ngân tuyến ra khỏi chiếc ghế phu, trên để cái cặp in hình vương miện. Hẩn bưng cái gối bằng cả hai tay, và đứng sau lưng hoàng môn quan.

Hoàng môn quan đưa đen mở cửa chiếc xe tứ mã, không người, rồi mở cửa xe của Guynplên. Hai mắt nhìn xuống, y kính cẩn mời Guynplên sang ngồi vào chiếc xe tứ mã.

Guynplên xuống xe trạm rồi bước lên cỗ xe tứ mã.

Hoàng môn quan cầm đuă và viên tùy tùng bưng gối cũng bước lên theo, ngồi xuống cái ghế dài thấp dành cho tiểu đồng trong những xe lễ tân ngày xưa.

Phía trong xe chăng xa-tanh trắng và hàng Binsơ với những rèm, những quả găng bạc. Trần xe có trang trí huy chương.

Số kỵ mã của hai chiếc xe trạm vừa bỏ lại đều bận y phục quân nhà vua. Còn tên đánh xe: cánh kỵ mã và quân hầu của cỗ xe tứ mã lại vận chế phục khác, rất lỏng lẻo.

Guynplên, qua chuyển mộng du làm nó thất đảm, nhận thấy đám đầy tớ rục rờ đó liền hỏi hoàng môn quan đuă đen.

- Bọn quân hầu nào thế?

Viên hoàng môn quan đuă đen đáp:

- Bẩm huân tước, quân hầu của ngài.

Hôm ấy, nghị viện nguyên lão họp vào buổi tối.

Curia erat serena[132] theo như các biên bản cũ. Ở nước Anh nghị trường sẵn lòng sinh hoạt ban đêm. Người ta được biết có lần Sêridan mở đầu bài diễn văn vào lúc nửa đêm và kết thúc nó vào lúc mặt trời mọc.

Hai chục xe chậm đi không, trở lại Uynxo; cỗ xe tứ mã có Guynplên ngồi, tiến về hướng Luân đôn.

Cỗ xe đòi mỗi tứ mã đi bước một từ Brenfi về Luân đôn. Tư thế bộ tóc giả của tên đánh xe đòi hỏi phải vậy. Nhìn vẻ mặt long trọng của tên đánh xe, Guynplên cũng lỳ đáng nghiêm trang.

Và lại những sự chậm trễ đó đều có vẻ như được tính toán. Chốc nữa ta sẽ thấy được lý do có lẽ xác đáng.

Trời chưa tối, nhưng cũng sắp rồi, khi cỗ xe đòi mỗi dừng lại trước cổng Hoàng Cung, một cái cổng thấp, nặng nề, giữa hai tháp con dẫn từ Hoaitơ Hon sang Oextminxtơ.

Đoàn quý tộc ân cấp cười ngựa vây quanh cỗ xe tứ mã.

Một tên tòng bộc, đứng phía sau nhảy xuống đường.

Viên hoàng môn quan đưa đèn, có tên tùy tùng bưng gối theo sau, bước ra khỏi xe và cúi với Guynplên:

- Bẩm huân tước, kính mời huân tước xuống xe. Xin huân tước cứ để mũ trên đầu.

Trong chiếc áo khoác đi đường. Guynplên vẫn mặc chiếc áo lụa hôm qua. Nó không có kiếm.

Nó để áo khoác lại trên xe.

Dưới mái vòm dành cho xe cộ của cổng Hoàng Cung có một cái cửa ngang nhỏ được tôn cao thêm nhờ mấy bậc cấp.

Trong nghi thức trang nghiêm, đi trước là dấu hiệu tôn kính. Viên hoàng môn quan đưa đèn đi trước, sau lưng có tay tùy tùng.

Guynplên bước theo sau.

Tất cả bước lên bậc cấp và đi qua cái cửa ngang.

Một lúc sau, họ đứng trong một căn phòng tròn, rộng, giữa có cột trụ; đây là phần dưới một tháp con, thuộc tầng dưới cùng, lấy ánh sáng qua những lỗ hẹp hình cung nhọn như những khe nhỏ trong hậu tâm, và ngay

giữa trưa cũng rất tối. Đôi khi cảnh thiếu ánh sáng lại tôn thêm vẻ trang nghiêm. Bóng tối vốn uy nghiêm.

Trong căn phòng này có mười ba người đang đứng nghiêm. Phía trước ba, hàng thứ nhì sáu, phía sau bốn.

Trong số ba người đứng đầu, một anh mặc áo nhung đỏ, hai anh kia cũng mặc áo đỏ nhưng bằng xa-tanh. Cả ba đều có huy hiệu Anh quốc đeo trên vai.

Sáu anh đứng ở hàng thứ hai mặc áo cotton bằng hàng vân trắng, mỗi anh có một huy hiệu khác nhau trên ngực.

Bốn anh đứng phía sau đều mặc áo vân đen khác hẳn nhau, người thứ nhất bởi chiếc áo choàng xanh lam, người thứ nhì bởi chiếc huy hiệu thánh Giorgiơ đỏ ở bụng, người thứ ba bởi hai thánh giá đỏ sẫm trên ngực và trên lưng, người thứ tư bởi cái cổ lông đen, gọi là da xabenlin. Tất cả đều đội tóc giả, không mũ, hông đeo kiếm.

Vì tranh tối tranh sáng nên rất khó nhận ra mặt họ.

Mà họ cũng không thể trông thấy Guynplên.

Lão hoàng môn quan đưa đèn giơ chiếc đu lên và nói:

- Bẩm huân tước Fecmên Clăngsacli, nam tước Clăngsacli và Hâncơvin, hạ thần, hoàng môn quan đưa đèn, đệ nhất quan chức phòng xuất tịch, xin phép được chuyển giao lãnh chúa lại cho Giarơchie, vụ trưởng vụ lễ nghi Anh quốc.

Nhân vật mặc áo nhung, để những người khác đứng lại sau, cúi sát đất chào Guynplên và nói:

- Bầm huân tước Fecmên Clăngsacli, thần, Giarơchie, vụ trưởng vụ lễ nghi. Thần là quan chức do công tước Norphon, bá tước nguyên soái thế tập, sáng lập và gia phong. Thần đã tuyên thệ trung thành với nhà vua, và các nguyên lão và các hiệp sĩ dòng Giarơchie. Ngày gia phong của thần, ngày thần được bá tước - nguyên soái Anh quốc rót lên đầu một chén rượu, thần đã trịnh trọng hứa giúp đỡ giới quý tộc, tránh giao du với những kẻ thành tích bất hảo, tha thứ chứ không khiển trách những người quý phái, cứu giúp các quả phụ và các trinh nữ. Chính thần chịu trọng trách chu tất tang nghi cho các nguyên lão và chăm lo bảo vệ huy hiệu của các nguyên lão. Thần đến chờ đợi sự sai khiến của lãnh chúa.

Người thứ nhất trong hai người mặc áo xa-tanh gập người xuống chào và nói:

- Bầm huân tước, thần là Claren, vụ phó vụ lễ nghi Anh quốc. Thần là quan chức phụ trách mai táng các quý tộc dưới hàng nguyên lão. Thần đến chờ đợi sự sai bảo của lãnh chúa.

Người mặc áo xa-tanh kia cúi chào và nói:

- Bầm huân tước, thần là Noroa, vụ phó thứ hai vụ lễ nghi Anh quốc. Thần đến chờ đợi sự sai bảo của lãnh chúa.

Sáu người ở hàng thứ hai, đứng im và không nghiêng mình, tiến lên một bước.

Người thứ nhất bên phải Guynplên nói:

- Bầm huân tước, lũ thần, sáu trợ lý lễ nghi Anh quốc. Thần là York.

Rồi mỗi truyền lệnh sứ tước trợ lý lễ nghi lần lượt lên tiếng, và tự xưng danh.

- Thần là Lancat.

- Thần là Lysơmông.
- Thần là Sextơ.
- Thần là Xômơxet.
- Thần là Uynxo.

Những huy hiệu trên ngực họ là huy hiệu các lãnh địa và thành phố họ mang tên.

Bốn người mặc áo đen, đứng sau các truyền lệnh sứ, đều đứng im.

Vụ trưởng vụ lễ nghi Giarơchie đưa ngón tay chỉ họ cho Guynplên và nói:

- Bấm huân tước, đây là bốn nhân viên trong vụ lễ nghi.
- Áo xanh.

Người khoác áo choàng xanh cúi đầu chào.

- Rồng Đỏ.

Người mang huy chương Thánh Giorgiơ cúi chào.

- Thập tự Đỏ.

Người mang chữ thập đỏ cúi chào.

- Cửa hậu trường.

Người khoác lông xabenlin cúi chào.

Theo hiệu lệnh của vụ trưởng vụ lễ nghi, nhân viên thứ nhất, Áo Xanh, tiến lên, đỡ từ tay viên tùy tùng của hoàng môn quan chiếc gối dạ ngân

tuyến và cái cặp có hình vương miện.

Vụ trưởng vụ lễ nghi nói với hoàng môn quan đưa đèn:

- Lễ tất. Tôi xin lĩnh nhận ngài lãnh chúa.

Những thủ tục này khác tiếp theo thuộc về nghi lễ cổ xưa trước thời Hăngry VIII, mà nữ hoàng Anh cố gắng phục hồi trong một thời gian. Ngày nay tất cả những việc trên đây không còn gì nữa. Tuy vậy nghị viện nguyên lão vẫn tưởng mình bất di bất dịch; và nếu những gì xa xưa còn tồn tại ở một nơi nào đó, thì chính là những điểm trên đây. Tuy vậy nó cũng có thay đổi. E Pur si muovel.

Chẳng hạn cái may pole, tức là cái cột thàng Năm mà thành phố Luân Đôn vẫn trồng trên đường các vị nguyên lão đi đến nghị viện, thì nay ra sao? Cột cuối cùng còn thấy được trồng vào năm 1713. Từ đó "may pole" đã biến mất. Lạc hậu.

Bề ngoài vẫn bất động; thực tế có thay đổi. Chẳng hạn như danh hiệu: Anbơmaclo. Tưởng chừng nó vĩnh cửu. Vậy mà đã có mười gia đình mang danh hiệu đó.

Ôđô, Mađovin, Bêtuyn, Plăngtagiơne, Bôsăng, Monk.

Với danh hiệu Lixextơ đã nối tiếp năm tên khác nhau, Bônông, Bnivô, Đulây, Xitnây, Côkơ. Với Lincôn, sáu. Với Pembrôk, bảy, vân vân. Gia đình thay đổi, nhưng danh hiệu vẫn giữ nguyên. Nhà viết sử hời hợt tưởng đâu là bất di bất dịch. Thực sự chẳng có gì trường cửu cả. Con người chỉ có thể là sóng. Chính nhân loại mới là nước.

Giới quý tộc tự hào về điểm mà phụ nữ vẫn lấy làm xấu hổ là tuổi già, nhưng cả phụ nữ lẫn quý tộc đều ảo tưởng mình vẫn trẻ mãi. Có lẽ nghị viện nguyên lão sẽ không bao giờ nhận ra mình qua điều ta vừa đọc tự đây

và điều ta sắp đọc, gần giống như người đàn bà đẹp ngày xưa không muốn có nếp nhăn. Gương soi là một tên bị cáo già; nó hay vào hùa.

Tất cả nhiệm vụ của nhà viết sử là làm sao cho giống.

Viên vụ trưởng vụ lễ nghi nói với Guynplên.

- Xin huân tước vui lòng theo tôi.

Y nói thêm:

- Người ta sẽ chào ngài. Ngài chỉ cần khẽ hất vành mũ lên thôi. Sau đó, đoàn tiến thành hàng về phía một cái cửa ở cuối phòng tròn.

Lão hoàng môn quan đưa đèn dẫn đầu.

Rồi đến anh Áo Xanh bưng gối; rồi đến vụ trưởng vụ lễ nghi; sau vụ trưởng vụ lễ nghi là Guynplên mũ vẫn đội trên đầu.

Các vụ phó vụ lễ nghi, truyền lệnh sử, nhân viên vụ lễ nghi, đứng lại trong căn phòng tròn.

Guynplên, trước mặt có lão hoàng môn quan đưa đèn, sau lưng có vụ trưởng vụ lễ nghi, đi từ phòng nọ sang phòng kia, theo một hành trình ngày nay không thể nào tìm ra được, vì toà nhà cũ của nghị viện Anh quốc đã bị phá huỷ.[133] Ngoài các phòng, nó còn đi qua căn phòng quốc vụ viện kiểu gôtic, nơi xảy ra cuộc gặp gỡ cuối cùng giữa Ciắc đệ Nhị và Monmoath, nơi đã chứng kiến việc người cháu hèn nhát quỳ gối vô ích trước mặt ông chú độc ác.

Quanh căn phòng này, treo thành hàng trên tường, theo thứ tự năm, cùng với tên và huy hiệu, chín bức chân dung toàn thân của những nguyên lão cũ. Huân tước Nauxlađrông 1305. Huân tước Balion 1306. Huân tước Môngbêgon 1357. Huân tước Tibôtô 1372. Huân tước Zusơ Côno 1615.

Huân tước Bla Aqua, không có niên hiệu. Huân tước Haren và Xorê, bá tước Bloa, không có niên hiệu.

Trời đã về đêm, trong hành lang từng quăng từng quăng lại có đèn. Những ngọn đèn chùm bằng đồng cắm nến sáp ong đều thấp sáng trong các phòng, nom tương tự như các gian bên của nhà thờ.

Ở đây chỉ có mặt những người cần thiết.

Trong một phòng khác có ngài Philip Xaidenham quang vinh, lãnh chúa Etmun Bêcân Xuyphôn, người thừa kế của ngài Nicôla, và được phong primus harone- torum Anglioe[134]. Sau lưng ngài Etmun có cung thủ riêng mang bộ súng hỏa mai và tùy tùng mang huy hiệu Uynxtơ, vì các tông nam tước sinh ra đã là người bảo vệ lãnh địa Uynxtơ ở Iêclăng.

Trong một phòng khác có vị quốc khố đại thần, kèm thêm bốn vị chủ nhiệm tài khoản và hai đại diện của huân tước thị vệ đại thần, có nhiệm vụ phân bổ thuế thân. Lại thêm trưởng ban tiền tệ, trên bàn tay xoè có một đồng livrơ xteclinh đập máy như các đồng pao. Cả tám nhân vật này đều kính cẩn chào vị huân tước.

Tại chỗ bước vào du lang có trải một chiếc chiếu, dẫn từ hạ nghị viện sang thượng nghị viện, Guynplên được ngài Tômax Manxen Macgam chào, ông này là kiểm soát viên tại cung nữ hoàng, và đại biểu nghị viện của Glamorgan; và tại chỗ ra lại được một đoàn đại biểu chào, đoàn "một trên hai" này thay mặt cho các nam tước Năm Hải-cảng[135] sắp hàng bốn, bên phải bên trái, vì Năm Hải-cảng thành tám. Uynliam Asbơham chào thay cho Haxtinh, Mathiu Aimo thay cho Đuvrơ, Giôdiac Bơcsét thay cho Xanduysơ, ngài Philip Botơơ thay cho Haith, Gion Briuvơ thay cho Niu Râm-nê, Eđua Xaothuen thay cho thành phố Rai, Giêm Hay thay cho thành phố Vinsenxi, và Giorgiơ Nêlo thay cho thành phố Xipho.

Guynplên sắp chào lại thì vụ trưởng vụ lễ nghi khẽ nhắc nghi thức.

- Bấm huân tước, chỉ vành mũ thôi.

Guynplên vội làm đúng lời hướng dẫn.

Nó vào đến phòng họa; ở đây không có tranh vẽ, ngoài mấy bức ảnh thánh, trong số đó có thánh Eđua, dưới những vòm cửa sổ dài hình cung nhọn bị mặt sàn cắt đôi phía dưới là Oetminxtơ-Hon[136] phía trên là phòng họa.

Bên này bức rào chắn bằng gỗ ngăn đôi phòng họa, có ba vị quốc vụ khanh, những nhân vật quan trọng. Vị thứ nhất có chức quyền tại miền nam Anh quốc, xứ Iêclăng và các thuộc địa, thêm các nước Pháp, Ý, Thụy Sĩ, Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha và Thổ Nhĩ Kỳ. Vị thứ nhì lãnh đạo miền bắc Anh quốc và giám sát các nước Hà Lan, Đức, Đan Mạch, Thụy Điển, Ba Lan và Moxcôvi. Vị thứ ba người Êcôx, lãnh trách nhiệm xứ Êcôx. Hai vị trên là người Anh. Một trong hai vị là ngài Rôbơt Haclây tôn kính, đại biểu nghị viện của thành phố Niu Ratno. Một đại biểu Êcôx, ngài Mungô Graham, có họ với công tước Môngtơrô, cũng có mặt. Tất cả đều im lặng chào Guynplên.

Guynplên khẽ chạm mũ.

Người gác rào chắn nhắc thanh gỗ có bản lề mở lối vào phía sau phòng họa, ở đấy có chiếc bàn dài trải thảm màu xanh lá cây, dành riêng cho các vị huân tước.

Trên bàn đặt một giá đèn chùm tháp nền sáng trưng.

Guynplên trước mặt có hoàng môn quan đưa đèn, Áo Xanh và Giarôchie, bước vào gian phòng riêng này.

Người gác chắn, sau khi Guynplên đi qua, lại đóng lối vào.

Vụ trưởng vụ lễ nghi vừa qua khỏi chắn liền dừng lại.

Phòng hoạ rộng thênh thang.

Cuối phòng, đứng dưới cái vương huy giữ hai cửa sổ, có hai ông già vận nhung phục đỏ với hai giải lông chồn trắng viền vạch vàng ở vai, và đội mũ lông chim trắng trên bộ tóc giả. Qua tà áo thấy rõ chiếc áo lụa và cái đốc kiếm của họ.

Sau lưng hai ông già, một người mặc áo vân đen đứng đực như phỗng, tay giơ cao một cái chùy vàng to phía trên có đầu sư tử đội vương miện.

Đây là viên hộ pháp cầm chùy của các nguyên lão Anh quốc.

Sư tử là biểu trưng của các vị. Et les lions ce sont les Barons et li Per, theo biên niên sử viết tay của Bectơrăng Đuy Ghexcơlanh.

Vụ trưởng vụ lễ nghi chỉ cho Guynplên hai nhân vật mặc nhung phục và khễ rí tai;

- Bẩm huân tước, hai vị này ngang hàng với huân tước. Ngài đáp lễ đúng như họ chào ngài. Hai vị huân tước hiện diện này là hai nam tước và là người đỡ đầu cho ngài, do huân tước tư pháp đại thần chỉ định. Hai vị rất già và hầu như mù. Chính họ sẽ tiến dẫn huân tước vào nguyên lão nghị viện. Vị thứ nhất là Saclox Vinmê, huân tước Phitoantơ, lãnh chúa thứ sáu ở dãy ghế nam tước, vị thứ hai Ôguytơx Arândên, huân tước Arândên Tơrerix, lãnh chúa thứ ba mươi sáu trên hàng ghế nam tước.

Vụ trưởng vụ lễ nghi tiến một bước về phía hai ông già và cất cao giọng:

- Fecmên Clăngsacli, nam tước Clăngsacli, nam tước Hâncơvin, kiêm hầu tước Corlêon xứ Xixin, nguyên lão vương quốc, kính chào quý vị lãnh chúa.

Hai vị huân tước nhấc mũ ra, đưa thẳng cánh tay lên trên đầu rồi đội lại.

Guynplên cũng chào lại đúng theo kiểu đó.

Viên hoàng môn quan đưa đèn lại tiến lên, rồi đến Áo Xanh, rồi Giarơchie.

Viên hộ pháp đến đứng ngay trước mặt Guynplên, hai vị huân tước đứng hai bên, huân tước Phitoantơ bên phải, huân tước Arândên Tơrerix bên trái. Huân tước Arândên gầy còm và nhiều tuổi hơn. Ông ta mất vào năm sau, để lại tước vị nguyên lão nghị viện cho người cháu tên là Gion, vị thành niên Tước đại thần này cũng chấm dứt vào năm 1768.

Đoàn người rời khỏi phòng hoạ, bước vào một hành lang toàn trụ vuông. Ở đây, từ trụ nọ sang trụ kia, xen kẽ có lính cầm thương của nước Anh và lính cầm kích xứ Êcôx đứng canh.

Lính cầm kích người Êcôx là đoàn quân tuyệt vời chân đất xứng đáng đương đầu sau này với Fôngtơroa, với kỵ binh Pháp và với những giáp binh nhà vua mà đại tá của họ nói: Thừa các tiên sinh, các ngài hãy giữ chặt lấy mũ, chúng tôi sắp hân hạnh được tấn công.

Vị chỉ huy lính cầm thương và vị chỉ huy lính cầm kích cùng vung kiếm chào Guynplên và hai vị huân tước đỡ đầu. Còn cánh lính thì tốp chào bằng thương tốp chào bằng kích.

Cuối hành lang lấp loáng một cái cửa lớn, hai cánh rực rỡ như hai tấm vàng lá.

Hai bên cửa có hai người đứng im như phỗng. Qua chế phục của họ có thể nhận ra đây là lính canh cửa.

Trước khi đến cái cửa ấy, hành lang rộng ra và có một giao điểm tròn lồng kính.

Tại giao điểm này, một nhân vật uy nghiêm, nhờ tấm áo rộng và bộ tóc giả, ngồi trên một chiếc ghế bành lưng tựa rất rộng. Đó là Uynliam Caopơ, huân tước tư pháp đại thần của Anh quốc.

Tàn tật hơn nhà vua là một ưu điểm. Uynliam Caopơ cận thị. Nữ hoàng Anh cũng thế nhưng có kém hơn. Tật phải nhìn gần này của Uynliham Caopơ rất vừa lòng tật cận thị của nữ hoàng, nên ông được nữ hoàng chọn làm tư pháp đại thần và người bảo vệ lương tâm của triều đình.

Uynliam Caopơ có môi trên mỏng môi dưới dày, dấu hiệu của sự phúc hậu nửa vời.

Giao điểm lồng kính được soi sáng bằng một ngọn đèn treo ở trần.

Huân tước tư pháp đại thần, nghiêm nghị trong chiếc ghế bành cao, bên phải có một cái bàn với viên thư ký hoàng gia, bên trái có một cái bàn với viên thư ký nghị viện.

Trước mặt mỗi viên thư ký đều đặt một quyển sổ mở sẵn và một nghiên mực.

Viên hộ pháp cầm cái chùy có vương miện đứng sau chiếc ghế bành của tư pháp đại thần. Thêm viên cầm đuôi áo và viên cầm túi tiền đội tóc giả dài. Tất cả những chức vụ đó hiện nay vẫn còn.

Trên chiếc bàn con cạnh ghế bành có một cây kiếm đốc bằng vàng, bao và dây đeo bằng nhung màu lửa.

Một quan chức đứng sau lưng viên thư ký hoàng gia, hai tay nâng một tấm áo mở sẵn, đấy là tấm áo đăng quang.

Một quan chức khác đứng sau lưng viên thư ký nghị viện cũng nâng một tấm áo mở rộng, đấy là tấm áo nghị viện.

Hai tấm áo ấy, bằng nhung đỏ, lót lụa trắng với hai giải lông chồn trắng có vạch vàng ở vai, đều giống nhau, trừ mỗi một điểm là giải lông chồn trắng ở chiếc áo đăng quang có to bản hơn.

Một quan chức thứ ba là viên "thủ thư" bưng một mảnh da vuông xừ Flăngđơ trên đế quỳn sỏ đỏ, một thứ sỏ con bọc da dê đỏ, trong có danh sách các đại thần và các công xã, thêm những trang trắng và một cây bút chì theo tục lệ được giao lại cho mỗi đại biểu mới vào nghị viện.

Đoàn người, đi sau cùng là Guynplên bước giữa hai đại thần đỡ đầu, dừng chân trước chiếc ghế bành của huân tước tư pháp đại thần.

Hai vị huân tước đỡ đầu bỏ mũ ra. Guynplên cũng làm theo họ.

Vụ trưởng vụ lễ nghi liền đón từ tay Áo Xanh chiếc gối dạ ngân tuyến rồi sụp quì xuống, dâng chiếc cặp đen để trên gối lên lãnh chúa tư pháp đại thần.

Vị huân tước tư pháp đại thần cầm chiếc cặp, trao cho viên thư ký nghị viện. Viên thư ký bước tới, kính cẩn đón chiếc cặp rồi trở về chỗ, ngồi xuống.

Hắn mở cặp ra, đứng dậy.

Trong cặp có hai chiếu chỉ như thường lệ, chứng thư nhà vua gửi thưởng nghị viện và lệnh tham dự gửi cho vị tân nguyên lão.

Viên thư ký đứng kính cẩn, thông thả đọc to hai bản chiếu chỉ.

Lệnh tham dự thông đạt cho huân tước Fecmên Clăngsacli, kết thúc bằng những kinh ngữ quen thuộc:

"Chúng tôi nghiêm lệnh cho ngài, vì lòng tôn kính và trung thuận ngài phải có đối với chúng tôi, đích thân đến nhận ngôi vị bên cạnh các chủ giáo

và các vị nguyên lão họp tại nghị viện chúng tôi ở Oexminxtơ, để cho biết ý kiến của ngài về các vấn đề của vương quốc và của nhà thờ, với tất cả danh dự và lương tâm".

Chiếu chỉ đọc xong huân tước tư pháp đại thần liền cao giọng:

- Dấu hiệu quy thuận đối với triều đình. Huân tước Fecmên Clăngsacli, ngài có chịu từ bỏ sự hóa thể[137] sự tôn thờ các thánh và việc dự lễ x misa không?

Guynplên nghiêng mình.

- Đã quy thuận - huân tước tư pháp đại thần nói.

Và viên thư ký nghị viện đáp lại:

- Lãnh chúa đã tuyên thệ.

Huân tước tư pháp đại thần thêm:

- Huân tước Fecmên Clăngsacli, ngài có thể an toạ.

- Lễ tất - hai vị đỡ đầu cùng nói.

Vụ trưởng vụ lễ nghi liền đứng dậy, cầm thanh kiếm trên chiếc bàn con, và cài khóa dây đeo kiếm quanh người Guynplên.

"Sau đó - theo lời các hiến chương cũ của Normăngđi - vị nguyên lão cầm thanh kiếm của mình, bước lên hàng ghế cao và tham dự phiên họp".

Guynplên chợt nghe có tiếng người nói phía sau lưng:

- Thần xin khoác áo nghị viện cho lãnh chúa.

Đồng thời viên chức cầm áo vừa nói đó liền khoác áo và thắt sợi dây đen của giải lông chồn trắng vào cổ cho Guynplên.

Lúc này, với tấm áo đỏ trên lưng và thanh kiếm vàng bên cạnh, Guynplên giống hệt hai vị huân tước bên phải và bên trái. Viên thủ thư liền trình quyển sổ đỏ và bỏ nó vào túi áo trong cho Guynplên.

Vụ trưởng vụ lễ nghi rí tai:

- Bẩm huân tước, lúc vào, ngài sẽ chào vương kỷ.

Vương kỷ tức là cái ngai.

Trong khi ấy hai viên thư ký, người nào bàn ấy, bên này viết vào sổ hoàng gia, bên kia viết vào sổ nghị viện.

- Cả hai, kẻ trước người sau, viên thư ký hoàng gia trước, đưa sổ đến trình huân tước tư pháp đại thần.

Ký vào sổ xong, huân tước tư pháp đại thần đứng lên:

- Huân tước Fecmên Clăngsacli, nam tước Clăngsacli, nam tước Hâncơvin, kiêm hầu tước Corlêon nước Ý, rất hoan nghênh việc ngài có mặt bên cạnh các nguyên lão, những huân tước tinh thần và thể tục của Đại Anh quốc.

Hai vị đỡ đầu của Guynplên khẽ chạm vào vai của Guynplên.

Cái cửa vàng to ở cuối hành lang bỗng mở rộng cả hai cánh.

Đây là cửa bước vào nghị viện nguyên lão của Anh quốc.

Từ lúc Guynplên, đi giữa một đoàn người khác, trông thấy mở ra trước mắt cánh cửa sắt của nhà lao Xaothuak, chưa trôi qua hết ba mươi sáu tiếng đồng hồ.

Những đám mây trên đầu ấy đã trôi nhanh khủng khiếp; những đám mây làm nên sự kiện; nhanh như một đợt tấn công.

2. KHÔNG THIÊN VỊ.

Việc tạo ra một tước vị bình đẳng với vua, gọi là tầng lớp nguyên lão, vào những thời đại man rợ là một hư chế hữu ích. Ở nước Pháp và nước Anh, phương sách chính trị thô sơ này đã đưa lại kết quả khác nhau. Ở Pháp, nguyên lão nghị viện là một ông vua giả; ở Anh, đây là một ông hoàng thật. Không to bằng ở Pháp nhưng thực chất hơn. Có thể nói: nhỏ hơn nhưng tồi tệ hơn.

Tầng lớp nguyên lão nghị viện bắt nguồn từ nước Pháp, vào thời kỳ nào thì không chắc chắn lắm, theo tục truyền thì dưới thời Sacloma; theo lịch sử thì dưới thời Rôbe-Anh-minh. Lịch sử cũng chẳng chính xác gì hơn tục truyền, Favanh viết: "Vua nước Pháp muốn lôi kéo các bậc quyền quý trong nước bằng tước vị cao sang là nguyên lão, như thế họ bình đẳng với mình".

Tầng lớp nguyên lão nghị viện đã nhanh chóng tách ra làm đôi và từ nước Pháp sang nước Anh.

Tầng lớp nguyên lão nghị viện Anh là một sự kiện lớn và gần như một điều quan trọng. Trước nó đã có tước Wltenagemot[138] của người Xacxơ[139], tước Thane của người Đan Mạch và Vavas seur[140] của người Normăngđi hoà lẫn vào nhau thành tước nam, Nam tước cũng đồng từ với vir, tiếng Tây Ban Nha dịch là varon và có nghĩa rất hay, là người. Ngay từ năm 1075 các nam tước đã ra ngoài với vua. Mà sao lại khéo chọn vua! Với Ghiôm-Chiến-thắng[141], năm 1086 họ đặt nền tảng cho chế độ phong kiến: nền tảng đó là quyển Doomsday-book, "Sổ phán xét cuối cùng". Dưới triều Giăng-Vô-thổ, xung đột, giới lãnh chúa Pháp ra vẻ kiêu ngạo với nước Anh và giới nguyên lão Pháp đòi vua nước Anh phải ra trước vành móng ngựa của mình. Các nam tước Anh phản nộ.

Ngày lễ đăng quang của Philip Oguyst, với tư cách công tước xứ Normăngđi, vua nước Anh cầm lá cờ vuông đi đầu và công tước Gllyen lá cờ thứ hai, chống lại vị vua chư hầu đó của nước ngoài, cuộc "chiến tranh

lãnh chúa" bùng nổ. Các nam tước buộc vị vua khốn khổ Giăng phải ban hành Đại hiến chương[142] mở đầu cho nguyên lão nghị viện. Giáo hoàng can thiệp hộ nhà vua và rút phép thông công các huân tước, năm ấy là năm 1215, và giáo hoàng là Inôxăng-đệ-tam, người thảo ra bản Veni Sanete Spiritus và gửi cho Giăng-Vô-thổ bốn đức tính cơ bản dưới hình thức bốn vòng xích vàng. Các huân tước vẫn không chịu. Một cuộc chống đối quyết liệt dai dẳng trải suốt nhiều thế hệ. Pembrốc chống lại.

Năm 1248 là năm của các "Tạm ước Ôcxơc". Hai mươi bốn nam tước hạn chế nhà vua, tranh cãi với vua, và gọi mỗi lãnh địa một hiệp sĩ để tham gia vào cuộc tranh chấp mở rộng. Buổi lễ minh của các công xã, Về sau, các huân tước lấy thêm một đô thị hai công dân và mỗi thị trấn hai thị dân. Do đó đến thời Êlizabeth, các nguyên lão là người xét xử vấn đề hiệu lực của các cuộc bầu cử công xã. Từ quyền tài phán của họ sinh ra ngạn ngữ: "Các đại biểu chỉ định phải được 3P: sine Prece, sine Pretio, sine Poculo[143]." Điều đó không ngăn cản có những thị trấn thối nát. Năm 1293 vua nước Anh vẫn thuộc thẩm quyền xét xử của pháp đình nguyên lão nước Pháp, và Philip Lơ Ben đã đòi Êđua-đệ-Nhất ra trước toà án của mình, Êđua-đệ-Nhất là vị vua đã hạ lệnh cho con trai luộc mình sau khi mình chết và đem xương mình ra trận. Trước những chuyện ngông cuồng như vậy của vua, các huân tước cảm thấy cần phải củng cố nghị viện: họ chia nó ra thành hai viện: Thượng viện và Hạ viện. Các huân tước ngang nhiên chiếm giữ ưu thế.

Nếu có một đại biểu công xã nào dám láo xược phát biểu bất lợi cho nguyên lão nghị viện, người ta sẽ đòi hắt ra trước vành móng ngựa để nhận sự trừng phạt và đôi khi tổng hắt vào tù (trong bầu cử cũng có sự phân biệt như thế). Tại nguyên lão nghị viện, bầu từng người một, bắt đầu từ vị nam tước cuối cùng gọi là "em út".

Khi được gọi đến tên, mỗi vị nguyên lão trả lời bằng lòng hay không bằng lòng. Tại các công xã, bầu chung, cả bầu, bằng có hoặc không. Công

xã buộc tội, nguyên lão xét xử. Do khinh rẻ con số, các nguyên lão ủy quyền cho các công xã việc giám sát bàn cờ[144], về sau các công xã sẽ lợi dụng cho đó; gọi như thế, theo một số người, tức là giám sát tấm thảm trải bàn tượng trưng một bàn cờ, và theo một số người khác, tức là giám sát những ngăn kéo của một cái tủ cũ, phía sau một rào sắt, kho tàng các vua nước Anh để trong đó. Từ cuối thế kỷ thứ mười ba, bắt đầu có sổ Niên Thư "Year book". Trong cuộc chiến tranh Hai Bông Hồng, người ta cảm thấy trọng lượng của các huân tước, lúc ngả sang phía Gion Đơ Gôn, công tước Lancax, lúc ngả sang phía Etmun, công tước York.

Uot Tôlơ, các Lola, Varvic, người Chế tạo ra vua, toàn bộ nền vô chính phủ mẹ này, để ra phong trào giải phóng, đều thú nhận hoặc bí mật lấy nền phong kiến nước Anh làm điểm tựa. Các huân tước ghen tị với nhà vua, một cách hữu ích; ghen tị tức là giám sát; họ khoanh tròn sáng kiến của nhà vua lại, thu hẹp những trường hợp đại nghịch, xúi giục những Risac giả chống lại Hăngri-đệ-Tứ đứng ra làm trọng tài, xét xử vấn đề ba vương miện giữa công tước York với Macgorit Ăngiu, và khi cần thì cất quân và có những trận chiến.

Sriuxblun, Tlukexbluri, Xanh-Anh-băng, lúc bại lúc thắng. Vào thế kỷ thứ mười ba, họ đã có được chiến thắng Livơ, và đã đuổi ra khỏi đất nước bốn anh em nhà vua, con hoang của Izaben và bá tước La Macsơ, cả bốn đều cho vay lãi, và họ lôi giáo dân qua tay bọn Do Thái; vừa là những hoàng thân, vừa là lũ lừa đảo, việc đó về sau cũng có thấy lại, nhưng vào thời ấy ít được tán thưởng.

Cho đến thế kỷ thứ mười lăm người ta vẫn thấy vai trò công tước Normăngđi trong vua nước Anh, và các văn nghị viện vẫn viết bằng tiếng Pháp. Từ Hăngri VII trở đi, theo ý kiến của các huân tước, mới viết bằng tiếng Anh. Nước Anh thuộc xứ Brơtan dưới thời Ute Pendragon, thuộc La Mã dưới thời Xêđă, thuộc Xăcxơ dưới thời Thất Quốc[145], thuộc Đan Mạch dưới thời Haron, thuộc Normăngđi sau Ghiôm, trở thành Anh Cát

Lợi nhờ vào các huân tước. Sau đó nó trở thành nước theo giáo phái Anh quốc. Có được tôn giáo của mình tại nước mình là một sức mạnh lớn. Một giáo hoàng nước ngoài thường bòn rút cuộc sống quốc gia, La Mêcơ[146] là một con thuồng luồng. Năm 1534, Luân Đôn trục xuất La Mã, giới nguyên lão tán thành cuộc cải cách và các huân tước thừa nhận Lute[147], đôn trả đũa việc rút phép thông công năm 1215. Việc này hợp ý Hăngri VIII, nhưng về nhiều phương diện khác, các huân tước lại gây trở ngại cho ông. Nguyên lão nghị viện trước mắt Hăngri VIII khác nào con chó dữ trước một con gấu. Khi mà Wolsey[148] mạo danh White-Hall của quốc gia, và khi Hăngri VIII mạo danh White-Hall của Wolsey, thì ai rầy la? Bốn huân tước là Đacxi đo Sisexte, Xên-Gion Đơ Blexô và (hai tên người Normăngđi) Mungioi và Muntigon. Nhà vua tiếm đoạt. Giới quý tộc lấn quyền. Quyền thừa kế bao hàm tính chất bất khả lung lạc; do đó mà sinh ra sự bất phục tùng của các huân tước, Ngay cả đối với Êlizabeth[149], các nam tước cũng không chịu ngồi yên. Do đó mà có những cực hình của Duyaram. Chiếc váy tàn bạo ấy vấy đầy máu. Một chiếc lồng váy [150] trong đó có một cái thớt xử trảm đó là Êlizabet, Êlizabet tìm cách họp nghị viện thật ít, và thu hẹp nghị viện nguyên lão lại chỉ còn sáu mươi lăm vị, trong đó có một hầu tước là Oexminxtơ, và không có lấy một công tước nào cả. Vả lại các vua nước Pháp cùng ghen tị như thế và cũng dùng kiểu loại trừ ấy. Dưới thời Hăngri đệ Tam chỉ còn có tám lãnh địa công tước, và nhà vua rất khó chịu về việc nam tước Đơ Măngtơ, nam tước Đơ Cuxi, nam tước Đơ Culôngmiê, nam tước Đơ Satônơp, Timơ, nam tước Đơ La Phe Tacđơnoa, nam tước Đơ Mortan và một số khác nữa, vẫn giữ tước vị nguyên lão nước Pháp, ở Anh, nhà vua vui lòng để mặc cho giới nguyên lão tàn tạ dần dần.

Dưới thời nữ hoàng Anh, chỉ đơn cử một ví dụ thôi, những việc tàn lụi từ thế kỷ thứ mười hai rồi cuộc đã đạt đến một tổng số năm trăm sáu mươi năm tước thế tộc bị huỷ bỏ. Cuộc chiến tranh Bông Hồng đã mở đầu cuộc tuyệt diệt các công tước mà sau đó Mari Tuyđơ đã hoàn thành bằng những nhát rìu. Như vậy là chặt đầu giới quý tộc. Chặt công tước tức là chặt đầu.

Cố nhiên đây là một đường lối chính trị hay, nhưng tha hóa vẫn hơn chặt. Điều đó Giắc đệ Nhất cảm thấy. Ông phục hồi công quốc. Ông phong tước công cho vị sủng thần của ông là Vilie, người đã gọi ông là con lợn(1). Đối công tước phong kiến thành công tước ninh thần, việc này sẽ phát triển tràn lan. Sác lơ đệ Nhị sẽ phong cho hai ả nhân tình là Bachơ Đơ Xaohăm tơn và Luyđơ Đơ Kêrueil làm nữ công tước. Dưới thời nữ hoàng Anh sẽ có hai mươi lăm công tước trong đó có ba người nước ngoài, Cômbođan, Kembntgiơ và Sanbec.

Nhưng biện pháp đó của triều đình do Giắc đệ Nhất phát minh có đạt kết quả gì không? Không. Nguyên lão nghị viện cảm thấy mình bị âm mưu đó uy hiếp bèn nổi giận. Nó nổi giận chống lại Sác lơ đệ Nhị người nhân tiện mà nói có lẽ có hơi nhúng tay vào việc giết bố như Mari Đơ Mêdixit có hơi nhúng tay vào việc giết chồng. Đoạn tuyệt giữa Sác lơ đệ Nhị và giới nguyên lão. Các huân tước dưới thời Giắc đệ Nhất đã đòi cá nhân Bêcơn ra trước vành móng ngựa của mình về tội hối lộ, thì dưới thời Sác lơ đệ Nhị lại truy tố cá nhân Xtapho về tội phản nghịch. Trước kia họ kết án Bêcơn, nay họ kết án Stapho. Một người mất danh dự, một người mất mạng. Sác lơ đệ Nhị đã bị chặt đầu lần thứ nhất qua Stapho. Các huân tước tiếp tay cho các công xã. Nhà vua triệu tập nghị viện đến Ôcxfơc, cách mạng triệu tập nghị viện đến Luân Đôn; bốn mươi ba vị nguyên lão đi với nhà vua, hai mươi hai vị đi với nền cộng hòa. Từ việc thừa nhận vai trò dân chúng này của các huân tước nảy ra bản dự án quyền hạn phác thảo những nhân quyền của chúng ta, đó là cái bóng mờ mờ mà cách mạng Pháp từ tương lai sâu thẳm hắt lên cách mạng Anh.

Đây là những công lao. Vô tình, cứ cho là thế. Và được trả bằng giá đắt, vì giới nguyên lão này là một loại ký sinh trùng khổng lồ, nhưng đáng kể. Sự nghiệp chuyên chế của Luy XI, của Rissơliơ và của Luy XIV, việc xây dựng một quốc vương A Rập, việc bóp bẹp được ngộ nhận như sự bình đẳng, trận đòn đánh bằng vương trượng, quần chúng bị san phẳng bằng lối hạ thấp. Cái công trình Thổ Nhĩ Kỳ làm tại nước Pháp ấy, ở nước Anh các

huân tước đã ngăn chặn lại. Họ đã dùng chế độ quý tộc là một bức tường, bên này kiềm chế nhà vua, bên kia che chở nhân dân. Họ chuộc lại cái tội ngạo mạn đối với nhân dân bằng thái độ xấc xược đối với nhà vua.

Ximông, bá tước Đơ Lêxetơ nói với Hăngry đệ Tam: "Đức vua, Người đã nói dối." Các huân tước buộc nhà vua phải khuất phục; họ xúc phạm nhà vua ở điểm yếu, ở việc săn bắn bằng chó. Bất cứ huân tước nào, đi qua một vườn ngự uyển, cũng có quyền bắn một con hươu tại đấy. Huân tước xem cung vua như nhà của mình. Vua, được dự chi tại Tháp Luân Đôn[151] với giá biểu của mình, không hơn gì một nguyên lão, mỗi tuần mười hai livơ xtecling, trả cho nghị viện nguyên lão. Hơn thế nữa nhà vua bị mất ngôi, việc đó người ta nợ nhà vua. Các huân tước đã truất ngôi Giăng Vô Thổ, giáng chức Êđua Đệ Nhị, phế bỏ Risa đệ Nhị, tước quyền Hăng-ri VI và đã làm cho Cromoen trở thành hiện thực. Trong Sác lơ đệ Nhất đã có Luy XIV; nhờ Cromoen ông ta đã mang tính chất tiềm tàng. Vả lại, nhân thể nói luôn, bản thân Cromoen, không một sử gia nào để ý việc này, cũng muốn vươn lên tầng lớp nguyên lão; vì vậy mà y lấy Êlizabet BuôcSiê, dòng dõi và thừa kế của một Crômoen, huân tước BuôcSiê, mà tước thế tập đã tắt năm 1471, và của một Buôcsiê, huân tước Rôboxa, mà tước thế tập đã tắt năm 1429. Tham dự vào sự phát triển đáng sợ của các sự kiện, Crômoen nhận thấy thống trị bằng con đường phế truất nhà vua nhanh hơn con đường đòi hỏi quyền nguyên lão, Nghi lễ của các huân tước đôi khi độc ác, thường đụng chạm đến nhà vua. Hai tên cầm kiếm ở Tháp Luân Đôn, vai mang rìu, đứng bên phải và bên trái vị nguyên lão bị kết tội phải ra trước vành móng ngựa, cũng dành cho cả nhà vua cũng như cho bất cứ một vị huân tước nào. Suốt năm thế kỷ nghị viện nguyên lão cũ đã có một kế hoạch, và cứ làm như thế không hề thay đổi. Người ta đếm những ngày vui chơi giải trí và những ngày nhu nhược của nó, chẳng hạn như cái lúc kỳ lạ nó bị cá mồi bởi chiếc thuyền buồm lớn chở đầy phó-mát, giảm-bông và rượu Hy Lạp do Giuyn đệ Nhị gửi cho. Giới quý tộc Anh lo lắng, kiêu ngạo, cứng rắn, chăm chú, đa nghi một cách yêu nước.

Chính nó, vào cuối thế kỷ thứ mười bảy, bằng văn kiện thứ mười, năm 1694, đã tước của thị trấn Xtôcbrit, ở Xaohamton, cái quyền cử đại biểu vào nghị viện, và buộc các công xã phải huỷ bỏ cuộc bầu cử của thị trấn này vì có sự gian lận của giáo hoàng. Nó đã buộc Giắc, công tước York phải tuyên thệ, và khi Giắc từ chối, nó đã gạt ông ra khỏi ngai vàng. Tuy nhiên ông ta vẫn trị vì, nhưng cuối cùng các huân tước đã lại tóm được ông ta và đuổi hẳn. Chế độ quý tộc này, trong thời gian dài của nó, đã có một bản năng tiến bộ nào đó. Một đôi chút ánh sáng đáng khen cũng đã thường xuyên phát ra, trừ giai đoạn cuối, tức là hiện nay, Dưới triều đại Giắc đệ Nhị, nó giữ lại ở hạ nghị viện tỉ lệ ba năm bốn mươi sáu tư sản đối lại chín mươi hai hiệp sĩ, mười sáu nam tước lễ phong của Năm Hải Cảng cộng thừa đủ cân bằng với năm mươi công dân của hai mươi lăm thành phố. Bản thân rất hay cảm dỗ và rất ích kỷ, chế độ quý tộc này đặc biệt vô tư trong một số trường hợp. Người ta thường xét đoán nó quá khắt khe. Lịch sử thường chỉ đánh giá tốt các công xã; điều đó còn phải tranh luận. Chúng tôi nghĩ vai trò huân tước rất lớn. Chế độ đại tộc là đường lối độc lập ở trạng thái man rợ, nhưng vẫn là độc lập. Cứ xem như Ba Lan; trên danh nghĩa là vương quốc, thực tế là nước cộng hoà. Các nguyên lão nước Anh luôn luôn đặt ngai vàng trong vòng ngờ vực và phải giám thị. Trong nhiều trường hợp, hơn cả các công xã, các huân tước cũng biết làm phật ý. Họ làm cho nhà vua thất bại.

Chẳng hạn như năm 1694, năm đáng lưu ý, các nghị viện ba năm một khóa, bị các công xã bác bỏ vì Ghi-ôm đệ Tam không ưa họ, lại được các nguyên lão bầu. Ghi-ôm đệ Tam phần nộ bèn tước bỏ của bá tước Bình toà lâu đài Pendêmx, ' và của hầu tước Mordôn tất cả mọi chức trách. Nghị viện nguyên lão là chế độ cộng hòa Vơni trong lòng vương chế nước Anh. Mục đích của nó là biến nhà vua thành một vị đại thống lãnh, nó làm nhỏ bé nhà vua bao nhiêu thì lại làm cho quốc gia lớn mạnh lên bấy nhiêu.

Nhà vua hiểu như thế và căm thù tầng lớp nguyên lão. Cả hai bên đều tìm cách làm suy yếu lẫn nhau. Những sự giảm sút ấy có lợi cho nhân dân

và làm cho nhân dân lớn mạnh thêm. Hai lực lượng mù quáng, chế độ quân chủ và chế độ đại tộc, không nhận thấy mình đang làm lợi cho một lực lượng thứ ba, chế độ dân chủ.

Thế kỷ trước, triều đình mừng rỡ biết bao khi treo cổ được nguyên lão là vị huân tước Ferơ!

Tuy vậy cũng chỉ treo cổ ông ta bằng một sợi dây tơ. Lễ độ.

Nếu là một nguyên lão nước Pháp, người ta đã không treo cổ. Nhận xét kiêu hãnh của quận công Kisorliơ. Đồng ý. Người ta đã chặt đầu. Lễ độ cấp cao hơn.

Môngmôrenxi-Tăngcarvin thường ký: Nguyên lão nghị viện nước Pháp và nước Anh, thế là gạt tầng lớp nguyên lão Anh quốc xuống hàng thứ nhì. Các nguyên lão nghị viện nước Pháp cao quý hơn và kém quyền thế hơn, chú trọng thứ bậc hơn quyền hành, thích ngôi thứ hơn quyền lực. Giữa họ và các huân tước nước Anh có chút khác biệt ngăn cách tính hư vinh với thói kiêu ngạo.

Đối với các nguyên lão nghị viện nước Pháp, đi trước các hoàng thân nước ngoài, dẫn đầu các bậc quyền quý Tây Ban Nha, đứng trên các nhà quý tộc Vơni, lấp ngòi vào các hàng ghế dưới của nghị viện các thống chế nước Pháp, nguyên soái và đô đốc nước Pháp, dù đó là bá tước Tulozơ hay con trai Luy XIV, phân biệt giữa các nam công quốc và các nữ công quốc, giữ quãng cách giữa một bá tước lãnh địa đơn thuần như Aemanhă hoặc Anbret và một bá tước lãnh địa của nguyên lão nghị viện như Evrơ, có quyền mang trong một số trường hợp huy chương xanh hoặc huy chương kim cương mao ở tuổi hai mươi lăm, làm công tước Tolermoi, vị nguyên lão xưa nhất bên cạnh nhà vua, bằng vai với công tước Uze, vị nguyên lão lâu năm nhất trong nghị viện đòi xe mình phải có một số tiểu đồng và ngựa ngang với một cử tri, được Thủ tướng gọi là đức ông, tranh luận xem công tước Menơ có đứng trong hàng nguyên lão như bá tước ở từ năm 1458

không, đi qua gian đại sảnh theo chiều chéo góc hay theo chiều cạnh, đó là vấn đề quan trọng.

Đối với các huân tước Anh, vấn đề quan trọng lại là chứng thư hàng hải, là lời tuyên thệ, là việc châu Âu trưng mộ lính phục vụ cho nước Anh, là việc thống tử các biểu, là chuyện trục xuất dòng họ Xtuyua, là chiến tranh với nước Pháp. Bên này trước hết là triều nghi; bên kia trước hết là quyền lực. Các nguyên lão Anh quốc nắm cái môi, các nguyên lão Pháp quốc nắm cái bóng.

Nói tóm lại, nghị viện nguyên lão của Anh là một điểm xuất phát; về mặt văn minh thế là rất quan trọng.

Nó có vinh dự mở đầu cho một quốc gia. Nó là hiện thân đầu tiên của sự thống nhất một dân tộc. Sự chống đối kiểu Anh, cái sức mạnh tối tăm quyền năng vô hạn đó đã phát sinh trong nghị viện nguyên lão. Các nam tước, bằng một loại hành động bạo ngược đối với nhà vua, đã sơ phác ra vấn đề phế vị cuối cùng. Nghị viện nguyên lão ngày nay cũng hơi ngạc nhiên và buồn rầu về cái việc mà nó đã làm một cách miễn cưỡng và không hay biết. Hơn nữa điều đó lại không thể bãi bỏ được. Nhượng bộ là gì? Là hoàn trả. Và điều đó không phải các quốc gia không biết. Nhà vua nói: Ta ban. Nhân dân nói: Ta thu hồi. Nghị viện nguyên lão tưởng mình đã sáng tạo ra đặc quyền của nguyên lão, nhưng nó đã sản sinh ra quyền công dân. Chế độ quý tộc, con điều hâu đó, đã ấp cái trứng chim ưng là nền tự do.

Ngày nay cái trứng đã vỡ, con chim ưng bay lượn, con điều hâu đã chết.

Chế độ quý tộc hấp hối. Nước Anh lớn lên.

Nhưng chúng ta nên công bằng đối với chế độ quý tộc. Nó đã giữ thế cân bằng với chế độ quân chủ; nó là đối trọng. Nó là vật chướng ngại trước nền độc tài; nó đã là cái rào chắn. Chúng ta hãy cảm ơn nó, và cứ chôn vùi nó.

3. CĂN PHÒNG CŨ.

Cảnh tu viện Oetminxtơ có một toà lâu đài cổ kiểu Normăngđi bị đốt cháy dưới thời Hăngri VIII. Nay nó chỉ còn hai cánh, Ê-đua VI đặt nghị viện nguyên lão vào một cánh, và nghị viện công xã vào một cánh.

Cả hai cánh, cả hai phòng ngày nay đều không còn; người ta đã xây dựng lại tất cả.

Nhưng chúng tôi đã nói và cần phải nhấn mạnh, nghị viện nguyên lão ngày nay và nghị viện nguyên lão ngày xưa không giống nhau tí nào. Người ta đã phá huỷ lâu đài cũ, như thế là đã phần nào phá bỏ cái tục lệ cũ, những nhát cuốc bổ vào các công trình kiến trúc vĩ đại đều ảnh hưởng trở lại vào các tập quán và các hiến chương. Một hòn đá cũ không bao giờ rơi xuống mà không cuốn theo một điều luật cũ. Cứ đặt thượng nghị viện của một phòng hình vuông vào một phòng hình tròn, nó sẽ khác ngay. Lớp vỏ ngoài thay đổi làm biến dạng con sò bên trong.

Nếu muốn bảo tồn một vật gì cũ, của con người hay của thần thánh, luật pháp hay tín điều, quý tộc hay tăng lữ, thì chớ làm lại mới bất cứ một điều gì, cả cái hê ngoài cũng thế. Cùng lắm chỉ thêm chi tiết. Chẳng hạn, phái Giêduyt là một chi tiết thêm vào đạo Thiên chúa. Đối với các công trình xây dựng, cũng nên xử xử giống như khi xử xử với các thể chế.

Bóng tối phải nằm trong hoang tàn. Cái sức mạnh già cỗi không được thoải mái trong những ngôi nhà mới trang trí. Đối với các thể chế rách rưới, phải có những lâu đài rêu phong.

Giới thiệu nội thất của phòng nghị viện nguyên lão ngày xưa tức là giới thiệu một cái gì đó xa lạ. Lịch sử là đêm tối. Trong lịch sử không có hậu cảnh, ánh sáng giảm dần và bóng tối lập tức xâm chiếm tất cả những gì không còn ở phía trước sân khấu. Trang trí cất di, là xóa sạch, là quên hết. Quá khứ đồng nghĩa với “không biết”.

Khi là pháp đình, các nguyên lão họp trong gian đại sảnh Oetminxtơ, còn khi là thượng nghị viện lập pháp thì họp trong một phòng đặc biệt gọi là "Nhà Nguyên lão", "House of the lords".

Ngoài toà án nguyên lão Anh quốc, chỉ họp khi nào nhà vua triệu tập, có hai toà án lớn của nước Anh, dưới toà án nguyên lão, nhưng trên mọi cấp tài phán khác họp tại phòng đại sảnh Oetminxtơ. Hai toà án này đóng trong hai gian kề nhau, ở đầu trên căn phòng này. Tòa án thứ nhất là Cao đẳng pháp viện mà nhà vua buộc phải chủ tọa; tòa án thứ hai là Pháp viện của Bộ tư pháp do tư pháp đại thần chủ tọa. Một bên là tòa án công lý, một bên là tòa án khoan hồng. Chính tư pháp đại thần kiến nghị, nhà vua ân xá; thỉnh thoảng thôi. Hai tòa án này hiện nay vẫn còn, chuyên giải thích pháp chế và phần nào uốn nắn lại nó; nghệ thuật của quan toà là bào gọt bộ luật thành án lệ. Một cái nghề trong đó đức công bình tùy nghi xoay xở. Pháp chế được chế tạo và áp dụng giữa chốn tôn nghiêm đó, phòng đại sảnh Oetmilltơ. Phòng này có một mái vòm kiểu giẻ gai mà mạng nhện không sao bám được; trong pháp luật đã có khá nhiều mạng nhện rồi.

Họp tòa án và họp nghị viện là hai việc khác nhau. Tính chất nhị nguyên này hợp thành quyền lực tối cao. Hội nghị kéo dài, bắt đầu ngày 3 tháng 11 năm 1640, cảm thấy nhu cầu cách mạng của thanh gươm hai lưỡi này. Vì vậy nó tự tuyên bố, với tư cách một nghị viện nguyên lão, có cả quyền tư pháp lẫn quyền lập pháp.

Hai quyền này có từ thuở rất xa xưa trong nghị viện nguyên lão. Chúng tôi vừa nói, là quan toà, các nguyên lão chiếm Oetminxtơ-Hôn; là nhà lập pháp, họ có một phòng khác.

Căn phòng khác này, nói cho đúng là viện nguyên lão, dài và hẹp. Nó chỉ được chiếu sáng nhờ bốn cửa sổ khoét sâu vào tầng nóc, và nhận ánh sáng qua mái, thêm ở phía trên long đình, một cửa mắt bò có sáu tấm kính với màn che; ban đêm không có ánh sáng nào khác ngoài mười hai giá đèn chùm nhỏ thấp nển gắn trên tường. Phòng thượng nghị viện của Vơni còn

không được thấp sáng bằng thế. Giống cú vọ quyền uy rất mực này ưa thích đôi chút bóng tối.

Trên căn phòng nơi các vị huân tước ngồi họp khum khum một vòm cao đa diện và có những hõm nhỏ mạ vàng. Phòng công xã chỉ có một cái trần bằng; trong các công trình xây dựng thời quân chủ mọi thứ đều mang một ý nghĩa, ở một đầu căn phòng dài của các vị nguyên lão là cửa ra vào: đầu kia, đối diện là cái ngai vua. Cách cửa vài bước là bức rào chắn, một đường cắt ngang, một thứ biên giới, đánh dấu chỗ chấm dứt nhân dân và nơi bắt đầu giới quý tộc. Bên phải ngai là một lò sưởi, trên mặt có huy hiệu, pho bày hai bức trạm trổ bông cẩm thạch, một bức tượng trưng chiến thắng Cătvôn đánh vào quân Brotan năm 572, một bức tượng trưng bản đồ thị trấn Đănltebơn, thị trấn này chỉ có bốn đường phố, song song với bốn phần của thế giới. Ba bậc cấp tôn cao cho cái ngai. Ngai vua được gọi là “Vương kỷ”. Trên hai bức tường đối diện, chẳng dài thành những bức tranh liên hoàn, một tấm thảm rộng do Ehzabet tặng các vị nguyên lão, và mô tả toàn bộ cuộc phiêu lưu của hải quân Tây Ban Nha, từ lúc nó rời khỏi Tây Ban Nha cho đến lúc bị đắm trước nước Anh. Những phần nổi của tàu thuyền đều dệt bằng kim tuyến và ngân tuyến, vì thời gian đã xám xịt. Tựa vào bức thảm này, từng quãng từng quãng lại bị những ngọn đèn chùm gắn vào tường làm gián đoạn, bên phải có ba hàng ghế dài dành cho các giám mục, bên trái có ba hàng ghế dài dành cho các công tước, hầu tước và bá tước sắp theo hình bậc thang và cách nhau bằng những bậc lên xuống. Các công tước ngồi trên ba ghế ở đoạn thứ nhất, các hầu tước, trên ba ghế ở đoạn thứ hai; các bá tước trên ba ghế ở đoạn thứ ba.

Ghế của tử tước xếp vuông góc, nhìn thẳng vào ngai, và phía sau, giữa các tử tước và cái rào chắn, có hai ghế dành cho các nam tước. Trên chiếc ghế dài cao, bên phải ngai, là hai tổng giám mục, Cantơbiuri và York; trên chiếc ghế giữa, ba giám mục, Luân Đôn, Duyaram và Vinsexte; các giám mục khác ngồi trên ghế phía dưới. Giữa tổng giám mục Cantơbiuri và các giám mục có sự khác biệt rất lớn, ở chỗ ông là giám mục do quyền uy

Chúa, còn các vị khác chỉ là do Chúa cho phép. Bên phải ngai, ta thấy một chiếc ghế dựa dành cho hoàng thân xứ Galơ, và bên trái, những chiếc ghế xếp dành cho các vương công tước, và sau số ghế xếp này có mấy bục dành cho các nguyên lão vị thành niên chưa được tham dự nghị viện. Khắp nơi nhan nhản hình hoa huệ; và huy hiệu nước Anh to tướng trên bốn bức tường, trên đầu các vị nguyên lão cũng như trên đầu nhà vua.

Con trai các vị nguyên lão và những người thừa kế tham dự các cuộc tranh luận, đứng sau ngai vua, giữa long đình và bức tường, Chiếc ngai vua ở cuối phòng và ở ba mặt phòng, ba dãy ghế dài dành cho các vị nguyên lão, để chứa ra một ô vuông rộng. Trong ô vuông này, trên trái tấm quốc thảm mang huy hiệu Anh quốc, có bốn cái đệm len; một cái trước ngai để vị tư pháp đại thần ngồi giữa kim đầu trượng và quốc ấn, một cái trước mặt các giám mục để các quan toà cổ vấn quốc gia ngồi, chỉ dự thính chứ không được phát biểu, một cái trước mặt các công tước, hầu tước và bá tước để các quốc vụ khanh ngồi, một cái trước mặt các tử tước và nam tước để cho hai viên phó thư ký quỳ viết. Ở giữa ô vuông có một chiếc bàn rộng phủ da, đầy những hồ sơ, sổ cái, sổ thu nhập với những lọ mực to bằng vàng bằng bạc và những ngọn đuốc cao ở bốn góc. Các nguyên lão tham dự hội nghị theo thứ tự niên đại người nào theo ngày tháng thụ tước của người nấy. Họ ngồi theo tước vị và, trong tước vị, theo thâm niên. Hoàng môn quan đứng ở chỗ rào chắn, tay cầm chiếc đu. Bên trong cửa, viên tùy tùng của hoàng môn quan, và bên ngoài cửa là viên mã, có nhiệm vụ khai mạc các phiên toà với tiếng: Oyez[152] bằng tiếng Pháp, rao ba lần, trịnh trọng nhấn mạnh vào âm tiết đầu. Bên cạnh viên mã, là viên đội cầm kim đầu trượng của tư pháp đại thần.

Trong các buổi lễ của triều đình, các vị nguyên lão thế quyền đội mũ miện, còn các vị nguyên lão giáo quyền đội mũ chủ giáo. Các tổng giám mục đội mũ chủ giáo có thêm miện công tước, và các giám mục ngồi sau các tử tước, đội mũ chủ giáo có thêm tortin của nam tước. Điểm nhận xét kỳ quặc và là một bài học, cái ô vuông hình thành bởi ngai vua, các giám

mục và các nam tước, và trong đó có các pháp quan quì gối, chính là nghị viện cũ của nước Pháp qua hai chủng tộc đầu tiên. Cùng một vẻ quyền uy ở Pháp và ở Anh. Trong truyện De ordinatione sacri palatii[153], năm 858, Hinmar đã tả nghị viện nguyên lão họp ở Oetmmxtơ vào thế kỷ mười tám. Một biên bản kỳ quặc làm trước chín trăm năm. Lịch sử là gì? Một tiếng vang của quá khứ trong tương lai. Một phản ảnh của tương lai dựa trên quá khứ.

Nghị viện bảy năm mới phải họp một lần.

Các huân tước thảo luận bí mật, cửa đóng kín. Các công xã họp công khai. Dường như việc có nhiều người biết là dấu hiệu của hèn kém.

Số lượng huân tước, không hạn chế. Phong thêm huân tước, là sự đe dọa của vương quyền. Biện pháp cai trị. Vào đầu thế kỷ thứ mười tám, nghị viện nguyên lão đã đạt con số rất cao. Từ đó nó còn phình thêm nữa.

Làm loãng giai cấp quý tộc là một đường lối chính trị. Có lẽ Êlizabet đã phạm sai lầm khi cô đúc tầng lớp nguyên lão lại còn sáu mươi lăm huân tước, Tầng lớp huân tước càng vắng ít thì càng hùng mạnh. Trong các hội đồng càng nhiều thành viên thì càng ít đầu óc. Giắc đệ Nhị đã cảm thấy thế nên mới đưa con số thượng nghị viện lên đến một trăm tám mươi tám huân tước; một trăm tám mươi sáu nếu giảm bớt hai nữ công tước của khuê phòng nhà vua, Porxmot và Clevolan. Thời nữ hoàng Anh, tổng số huân tước kể cả giám mục lên đến hai trăm linh bảy.

Không kể công tước Câmboclan, chồng nữ hoàng, có hai mươi lăm công tước; người thứ nhất Norfon, không dự họp vì theo công giáo, và người cuối cùng, Kembrit, hoàng thân khu vực bầu cử Hanôvrơ, được dự họp mặc dù là người ngoại quốc, Uynsxtơ được xem như hầu tước Anh quốc đầu tiên và duy nhất, cũng như Axtorga hầu tước duy nhất của Tây Ban Nha, vắng mặt, vì ông thuộc phái Giacôbit[154], nên có năm hầu tước, người thứ nhất là Đecby và người cuối cùng Hecvê, vì là nam tước cuối cùng nên

huân tước Hecvê được gọi là "em út" của nghị viện, Đecby, dưới thời Giắc đê Nhị, đứng sau Ôcxơ, Sribiury và Kent, chỉ là người thứ ba, đến thời nữ hoàng Anh trở thành bá tước thứ nhất. Tên của hai vị tư pháp đại thần đã biến mất trên danh sách các nam tước, Verulan mà lịch sử tìm ra Bêcơn và Oem mà lịch sử tìm ra, Jepfrê Bêcơn và Jepfrê là những cái tên mù mịt khác nhau. Năm 1715, số hai mươi sáu giám mục chỉ còn hai mươi lăm, ghế của Sextơ khuyết. Trong hàng ngũ giám mục một số là lãnh chúa rất lớn; như Uynliam Tanbô, giám mục Ocxơ, trưởng chi tân giáo của dòng họ ông. Các người khác đều là những vị tiến sĩ tài ba, như Gion Sarp, tổng giám mục York, nguyên niên trưởng Noruy, nhà thơ - Tômax Xprat, giám mục Rôsextơ, con người hiền lành có máu động kinh, và vị giám mục Lincon khi chết là tổng giám mục Cantôbiury, Uêcơ, đối thủ của Bôtuyên.

Trong những dịp quan trọng, và lúc nào đón nhận chiếu chỉ nhà vua gửi cho thượng nghị viện, toàn bộ đám đông uy nghiêm ấy mặc áo dài, đội tóc giả, chụp mũ chủ giáo hoặc mũ lông chim, lại lớp ngóp sắp thành hàng dài, chất thành bậc cao, trong căn phòng nguyên lão dọc theo những bức tường, trên đó thấp thoáng cơn bão táp tiêu diệt hạm đội Tây Ban Nha. Xin hiểu ngầm: bão táp theo hiệu lệnh của nước Anh.

4. NGHỊ VIỆN CŨ.

Toàn bộ nghi lễ nhận chức của Guynplên, từ khi bước qua cổng Hoàng cung cho đến lúc tuyên thệ tại giao điểm lông kính, đều diễn ra trong một cảnh tranh tối tranh sáng.

Huân tước Uynliam Caopơ nhất thiết không cho phép cung cấp cho mình, tể tướng Anh quốc, những chi tiết quá rõ ràng về việc biến dạng của vị huân tước trẻ Fecnên Clăngsacli; ông cho rằng cương vị của ông đâu phải để biết việc một nguyên lão không được đẹp mã, và ông cảm thấy mình sút kém uy thế khi một cấp dưới dám cả gan đưa đến cho mình những tin tức loại đó.

Chắc hẳn một thường dân rất thích thú khi nói: hoàng thân ấy gù lưng. Vậy thì dị dạng đối với một huân tước là một chuyện xúc phạm. Khi nữ hoàng vừa nói với ông mấy lời, huân tước tể tướng chỉ đáp: Lãnh chúa bao giờ cũng có bộ mặt lãnh chúa. Trên những bản khẩu cung mà chắc ông phải kiểm tra và chứng nhận, ông đã hiểu đại khái. Do đó có những việc phải đề phòng.

Bộ mặt của vị tân huân tước có thể, lúc vị này bước vào nghị viện, gây đôi chút xôn xao. Cần phải ngăn ngừa việc đó. Huân tước tể tướng đã đề ra một số biện pháp. Hết sức ít sự kiện, đó là ý nghĩ bất di bất dịch và phương châm hành động của những nhân vật đúng đắn. Tính chất trang nghiêm rất ghét những chuyện rắc rối. Cần làm sao để việc chấp nhận Guynplên không gặp trở ngại, cũng như việc thừa nhận bất cứ một người thừa kế tước nguyên lão nào khác.

Vì vậy mà huân tước tể tướng đã ấn định việc đón tiếp huân tước Fecmên Clăngsacli vào một phiên họp tối. Tể tướng vốn là người gác cửa, Quodammodo ostiar- ius[155] như các hiến chương Normăngđi nói, Januarum cancellorumque potestasm[156] như Tectuyhêng nói, ông có thể cử hành nghi lễ bên ngoài nghị viện, trên ngưỡng cửa, và huân tước Uulia Caopơ đã sử dụng quyền hạn của mình khi thực hiện tại giao điểm lòng kính những thủ tục gia phong cho huân tước Fecmên Clăngsacli. Hơn nữa, ông còn tiến hành trước giờ, để vị tân nguyên lão bước vào nghị viện trước cả lúc khai mạc phiên họp.

Còn việc gia phong cho một nguyên lão ở ngưỡng cửa, và bên ngoài nghị viện nữa, thì đã có những tiền lệ. Vì nam tước thế tập đầu tiên sáng tạo theo chap chiếu chứng thư, là Gion Đơ Bôsăng, Đơ Honcatxơn, do Risac đệ Nhị phong năm 1387, nam tước Đơ Kitđeminxtơ, đã được đón tiếp theo cách ấy. Và lại tái diễn tiền lệ này, huân tước tể tướng tự tạo cho chính mình một vấn đề khó xử làm trở ngại cho ông không đầy hai năm sau, lúc tử tước Niuhêvân được vào nghị viện nguyên lão.

Cận thị, như chúng tôi đã nói, huân tước Uyliam Cao pơ chỉ trông thấy lờ mờ vẻ dị dạng của Guynplên; hai vị huân tước đỡ đầu thì chẳng thấy tí gì. Đây là hai ông già gần như mù.

Huân tước tế tướng đã dụng tâm chọn họ.

Hơn thế nữa, huân tước tế tướng vì chỉ nhìn thấy tầm vóc và phong thái đường hoàng của Guynplên, còn nhận xét Guynplên có "bộ mặt rất khả quan".

Chúng tôi xin thêm rằng Backinphêdrô, vốn là một tên gian hùng, am hiểu tường tận và quyết tâm phải thành công trong âm mưu của mình, nên trong các công văn của hắn, trước mặt huân tước tế tướng đã phần nào giảm nhẹ chuyện dị dạng của huân tước Fecmên Clăngsacli, bằng cách nhấn mạnh chi tiết Guynplên có thể tùy tiện bỏ hắn về cười và làm cho bộ mặt méo mó trở lại nghiêm nghị. Có thể Backinphêdrô còn phóng đại thêm khả năng đó nữa. Vả lại, về phương diện quý tộc, việc ấy có hề gì? Uynliam Caopơ chẳng phải là luật gia tác giả câu châm ngôn này sao: ở nước Anh việc phục hồi một vị nguyên lão còn quan trọng hơn việc phục hồi một nhà vua? Tất nhiên vẻ đẹp và phẩm cách con người không thể tách rời nhau, thật bức mình khi một huân tước bị giả mạo, và đây là một sự lãng nhệch của tình cờ; nhưng chúng ta cần nhấn mạnh điểm đó, việc ấy có giảm bớt gì về quyền lợi? Huân tước tế tướng đã có ý đề phòng, như vậy là đúng, nhưng nói chung đúng hay không thì ai có thể ngăn cấm một vị nguyên lão bước vào nghị viện nguyên lão? Giới quý tộc và vương quyền lại không cao hơn cả sự dị dạng và sự tàn tật hay sao?

Trong cái gia đình đã tàn tạ năm 1347, của dòng họ Cunin ngày xưa, các bá tước Đơ Busăng, chẳng phải cũng có một tiếng kêu dã thú di truyền như bản thân tước thế khanh sao, đến nỗi cứ nghe tiếng rống là người ta nhận ra các nguyên lão xứ Êcôx. Những vết máu ghê tởm trên mặt có ngăn cản Xêđa Borgya làm công tước Đơ Valăngtinoa không? Đôi mắt mù có ngăn cản Giăng Đơ Luyxemhua làm vua xứ Bôêm không? Cái lưng gù có ngăn

cản Risac đệ Tam làm vua nước Anh không? Xét kỹ thực chất sự việc, tàn tật và vẻ xấu mà được chấp nhận một cách dửng dưng cao đạo, không những không phản đối tính chất cao quý: mà còn khẳng định và chứng minh nó nữa. Giới quý tộc có một ánh sáng uy nghiêm mà dị dạng không thể nào làm lu mờ. Đó là một mặt khác của vấn đề, và không phải là mặt nhỏ hơn.

Như đã thấy, không gì có thể ngăn trở việc chấp nhận Guynplên, và những dè dặt khôn ngoan của huân tước tế tướng, bổ ích về mặt thấp kém của chiến thuật, là chuyện xa hoa về mặt hơn hẳn của nguyên tắc quý tộc.

Lúc mấy tên lính canh đã mở cái cửa to hai cánh trước mặt Guynplên, trong phòng chỉ mới có mấy vị huân tước. Hầu hết các vị này đều già. Trong các cuộc họp, mấy ông già bao giờ cũng đến đúng giờ: cũng như bên cạnh phụ nữ họ đều là những người ưa sẵn đón. Trên ghế công tước chỉ thấy hai vị, một vị bạc phơ, một vị hoa râm, là Tômax Ôxborn, công tước Đơ Litz, và Sombec, con trai của ngài Sombec người Đức do dòng dõi, người Pháp do cái gây thống chế, và người Anh do thể tập; vị này bị sắc lệnh Năngtơ đuổi sau khi tham chiến chống nước Anh với tư cách là người Pháp, lại tham chiến chống nước Pháp với tư cách là người Anh.

Trên ghế huân tước giáo quyền, chỉ có tổng giám mục Cantơbiury, chủ giáo trưởng anh quốc, ngồi trên cùng; và ở dưới là vị tiến sĩ Ximon Patric, giám mục Êđeli, đang chuyện trò với Evơlin Pieromông, hầu tước Đơ Đorsextơ; ông này đang giải thích cho giám mục biết chỗ khác nhau giữa một bức lũy đắp bằng đất sọt với một đoạn thành nối liền hai pháo đài, và giữa hàng rào cọc gỗ là một hàng cọc đóng trước lều để che chở cho trại, còn cọc đóng quanh móng cầu là một vòng cọc nhọn phía dưới lan can một pháo đài để ngăn cản quân vây thành trèo lên và những kẻ bị bao vây trốn thoát. Còn vị hầu tước thì hướng dẫn cho giám mục cách đóng cọc để bảo vệ một đồn lẻ, phải đóng lút một nửa xuống đất và để chừa một nửa ra ngoài, Tômax Tino, Tử tước Uêmot, đến gần một giá đèn và xem xét một

tấm bản đồ của người kiến trúc sư của ông để làm cho khu vườn Long Lit của ông tại Uynsai, một bãi cỏ gọi là "bồn cỏ bàn cờ" có những ô cỏ vuông xen với những ô vuông cát vàng, cát đỏ, vỏ hến và than vụn. Ở ghế tử tước thì lẫn lộn có một số huân tước gia, Etxêc, Otxunxten, Piririn, Ôxbor, Uynliam Zuylexten, bá tước Đơ Rôsfơ, với một số huân tước trẻ thuộc phe đảng không đội tóc giả, đang vây quanh Praixơ Đêvero, tử tước Hirifor, và đang tranh luận về vấn đề xem lấy ô-rô gây nôn bỏ vào nước sôi có thành trà uống không. - Gần gần thế, - Ôxborn nói. - Hoàn toàn là trà,- Etxêc nói. Câu chuyện ấy được Paolex Xen Gion nghe rất chăm chú; ông này là anh em họ của Bolinbrôc mà sau này Vonte phần nào là học trò, vì Vonte bắt đầu học với cha Pcrê: cuối cùng lại học với Bolinbrôc.

Ở ghế hầu tước, Tômax Đơ Grê, hầu tước Đơ Kent, huân tước cận thần của nữ hoàng, cam đoan với Rôbơ Bectai, hầu tước Đơ Linxê, huân tước cận thần Anh quốc, rằng chính hai người Pháp tị nạn, ông Locôc trước làm cố vấn tại nghị viện Pari, và ông Ravơnen, một người quý phái xứ Brơtan, đã trúng số độc đắc trong cuộc xổ số của nước Anh năm 1694. Bá tước Duymơ đọc một quyển sách nhan đề “Linh nghiệm kỳ lạ về những lời đoán của thầy bói”, Gion Căngben, bá tước Đơ Grinnuych, nổi tiếng về cái cằm dài, và vui tính và tuổi tám mươi bảy, đang viết thư cho nhân tình. Huân tước Săngđô đang gọt giữa móng tay. Vì phiên họp sắp đến là phiên họp của triều đình có đại diện nhà vua, nên hai người phụ cạnh cửa đặt trước ngai một cái ghế dài nhung màu lửa. Vị trưởng ban tổ chức, sacrorum scriniorunl magiste, ngồi trên cái bao len thứ nhì, ông này lúc ấy ở cái nhà cũ của những người Do Thái ly khai. Trên cái bao thứ tư, hai viên phó thư ký quỳ gối đang giở xem các quyển sổ cái.

Trong lúc huân tước tể tướng ngồi xuống cái bao len thứ nhất thì các quan chức nghị viện thu xếp chỗ, một số đã ngồi, một số đang đứng, tổng giám mục Cantobiury đứng lên đọc kinh, và phiên họp bắt đầu.

Guynplên đã vào được một lúc mà không ai để ý; chiếc ghế dài thứ nhì của nam tước, chỗ ngồi của Guynplên, sát với rào chắn, nên nó chỉ phải đi có vài bước. Hai vị huân tước đỡ đầu ngồi bên phải và bên trái nó, thành thử gần như che khuất sự có mặt của người mới đến.

Không ai được báo trước cả, viên thư ký nghị viên đã đọc khẽ, và có thể nói là thì thầm mọi thứ giấy tờ liên quan đến vị huân tước mới, còn huân tước tế tướng thì đã tuyên bố việc công nhận Guynplên giữa tình trạng mà trong các báo cáo gọi là "không chú ý chung". Mọi người đều nói chuyện. Trong phòng cứ ầm ầm, giữa lúc ấy các cuộc họp làm tất cả mọi việc mập mờ, mà sau đó đôi khi họ phải ngạc nhiên.

Guynplên ngồi im lặng, đầu trần, giữa hai vị nguyên lão già, huân tước Fltoantơ và huân tước Arânden.

Theo dặn dò của vụ trưởng vụ lễ nghi, lại được hai huân tước đỡ đầu nhắc lại, lúc vào Guynplên đã chào chiếc "vương kỷ".

Như vậy là xong.

Nó thành huân tước.

Chỗ cao sang đó, mà suốt đời nó đã nhìn thấy thầy Uyêcxuyt của nó hời hững cúi rạp dưới ánh sáng chói lọi, cái đỉnh núi thần kỳ đó đang ở dưới chân nó.

Nó đang ngồi giữa nơi vừa rực rỡ vừa tối tăm của nước Anh.

Đỉnh cao ngàn xưa của ngọn núi phong kiến mà suốt sáu thế kỷ châu Âu và lịch sử vẫn nhìn ngắm. Hào quang hời hững của một thế giới đầy tăm tối.

Nó đã bước vào giữa vầng hào quang ấy. Một nước bước không thể nào lùi chân được.

Guynplên đang ở đấy như ở trong nhà của nó.

Trong nhà của nó, trên ghế của nó, cũng y hệt nhà vua trên ngai của vua.

Nó đang ở đó, và từ nay không gì có thể làm cho nó không ở đó.

Vành vương miện nó nhìn thấy dưới long đình kia là anh em với vành vương miện của nó. Nó là nguyên lão của chiếc ngai vàng kia.

Trước mặt nhà vua, nó là lãnh chúa. Kém hơn, nhưng tương tự.

Hôm qua nó còn là gì? Phường tuồng, Hôm nay nó là gì? Hoàng thân.

Hôm qua, chẳng là gì hết. Hôm nay, tất cả.

Cuộc chạm trán đột ngột của khốn cùng với quyền uy, cuộc gặp gỡ mặt đối mặt trong một số phận, và thỉnh linh trở thành hai nửa của một lương tâm.

Hai bóng ma, bị cực và thái lai, cùng chiếm lĩnh một tâm hồn, bên nào cũng cố lôi kéo phần thắng về mình. Bị đát thay cuộc giành giật một trí tuệ, một ý chí, một khối óc, giữa hai anh em thù địch là con ma bần cùng và con ma giàu có, Aben và Caanh[157] trong một con người.

5. CHUYỆN TRÒ CAO ĐẠO.

Các hàng ghế nghị viện kín dần. Các huân tước lục tục kéo đến. Chương trình nghị sự có việc bỏ phiếu dự án tăng thêm mười vạn livrơ xteclinh vào thuế phí của Giorgiơ Đan Mạch, công tước Đơ Cơmboclan, chồng của nữ hoàng. Ngoài ra, còn được thông báo một số dự án linh tinh mà nữ hoàng đã ưng thuận, sắp được các vị khâm sai có quyền hạn và trách nhiệm phê chuẩn đệ trình nghị viện, thành thử phiên họp trở thành phiên họp triều đình, Các vị nguyên lão đều khoác áo nghị viện ra ngoài triều phục hoặc thường phục, Chiếc áo này tương tự áo Guynplên mặc, đối với tất cả mọi

người đều giống nhau, không kể khoản các công tước có năm giải lông chồn trắng viền vàng, các hầu tước bốn, các bá tước và tử tước ba, và các nam tước hai. Các huân tước cứ từng tốp từng tốp bước vào. Họ đã gặp nhau trong hành lang, họ nói tiếp những câu chuyện bỏ dở. Một số đến một mình. Y phục đều trang nghiêm nhưng thái độ thì không; ngôn ngữ cũng không. Tất cả mọi người lúc vào đều cúi chào ngài vua.

Các nguyên lão ùn lại, Đoàn tên tuổi oai vệ này đi qua hầu như không theo nghi thức, vì vắng mặt công chúng. Lêxextơ đi vào và bắt tay Lisơfin; rồi Saclox Mordon, bá tước Đơ Pitơborup và Đơ Monmao, bạn của Lêkơ theo sáng kiến của Lôckơ ông ta đã đề nghị dúc lại tiền; rồi Saclox Căngben bá tước Đơ Luđun, lắng tai nghe Phunk Grêvin, huân tước Bruk; rồi Đơmơ, bá tước Đơ Caenacvon; rồi Rôbơc Xâtton, nam tước Levinhton, con của Lêxinhton, người đã khuyên Saclo đệ Nhị đuổi Grêgônô Lêti, vị sử quan khá đại dột muốn trở thành sử gia; rồi Tômax Benlaxydơ, tử tước Fanconboc, ông già đẹp lão; và cùng đi với nhau ba anh em họ Haova. Haova, bá tước Xtafo. Haova, bá tước Đơ Xtapfo, rồi Gion Lôvơlêx, nam tước Lôvơlêx, mà tước thế tập tàn lụi năm 1736 giúp cho Risacson đưa Lôvơlêx vào sổ của mình và tạo ra một kiểu mẫu dưới cái tên đó.

Tất cả những nhân vật ấy, mỗi người mỗi vẻ đều nổi tiếng trên trường chính trị hoặc trong chiến tranh, và nhiều người còn làm vẻ vang cho nước Anh, đang cười cười nói nói. Cứ y như lịch sử mặc áo thường.

Không đầy nửa giờ, phòng họp đã gần đông đủ. Đơn giản thôi, vì phiên họp của triều đình. Điều kém phần đơn giản hơn là tính chất nhộn nhịp của các câu chuyện trao đổi. Phòng họp, ban nãy vật vờ như thế, lúc này ồn ào như ong vỡ tổ. Chính mấy ngài huân tước đến muộn thức tỉnh nó dậy. Họ mang chuyện mới lạ đến. Điều kỳ quặc là những vị nguyên lão có mặt trong phòng lúc khai mạc phiên họp, đều không hay biết tí gì về những việc đã xảy ra, còn những vị không có mặt lúc ấy lại tỏ tường mọi việc.

Nhiều vị huân tước từ Uynxo tới.

Từ mấy tiếng đồng hồ, câu chuyện ly kỳ về Guynplên đã bị tiết lộ. Bí mật là một tấm lưới, đứt một mặt là toàn bộ rách bung. Ngay từ sáng, do những việc tình cờ xảy đến trên đây, toàn bộ câu chuyện về việc tìm thấy một tước nguyên lão trên sâu khấu hát rong và về một tên múa rối được công nhận là huân tước, đã vỡ lở tại Uynxo trong các gia đình hoàng tộc. Các hoàng thân nói về chuyện ấy, rồi quân hầu đầy tớ nói. Từ cung đình sự kiện lan ra thành phố. Các sự kiện cũng có trọng lực và ở đây có thể áp dụng định luật bình phương vận tốc.

Chúng rơi vào công chúng và đi sâu vào công chúng nhanh một cách chưa từng thấy. Bảy giờ, ở Luân Đôn không ai hay biết chuyện này. Tám giờ, Guynplên là đầu đề câu chuyện của cả thành phố. Chỉ có mấy vị huân tước đúng giờ là không hay biết sự việc vì không ở thành phố, nơi người ta thường kể lại mọi chuyện, và vì đang ở trong phòng họp nơi họ chẳng nhận thấy gì cả.

Thế là bình tĩnh ngồi trên ghế, họ bị những vị mới đến xúc động quá gọi giạt.

- Thế nào? - Franxit Brao, tử tước Maolêcut, hỏi hầu tước Dersextơ.
- Cái gì kia?
- Có lý nào lại thế nhỉ?
- Cái gì kia?
- Thăng Cười.
- Thăng Cười là cái gì?
- Thế ngài không biết Thăng Cười sao?
- Không.

- Nó là một thằng hề. Một thằng nhỏ chợ phiên. Một cái mặt kỳ quái, mà người ta vẫn bỏ ra hai xu để đi xem. Một tên múa rối.

- Rồi sao nữa?

- Ngài vừa đón tiếp hẳn như một nguyên lão Anh quốc.

- Thưa ngài huân tước Maotêcut, Thằng Cười chính là ngài.

- Tôi không cười, thưa ngài huân tước Đorsextơ.

Nói xong, tử tước Maotêcut ra hiệu cho viên thư ký nghị viện. Anh này bỏ bao len đứng dậy và xác nhận với các ngài quý tộc sự việc công nhận vị tân nguyên lão.

Với mọi chi tiết.

- Ra thế, ra thế, ra thế. - Huân tước Đorsextơ nói. - Chả là tôi mãi tiếp chuyện giám mục Êli.

Bá tước trẻ Anexlê đến gần huân tước già Ởrê, vị này chỉ còn sống được hai năm vì ông ta sẽ chết vào năm 1707.

- Huân tước Ởrê?

- Huân tước Anexlê?

- Ngài có được biết huân tước Linơx Clăngsacli không?

- Một người ngày xưa. Có.

- Ông ta chết tại Thụy Sĩ phải không?

- Đúng. Chúng tôi có họ hàng với ông ta.

- Ông ta thuộc phái cộng hoà dưới triều đại Cromoen, và vẫn theo phái cộng hoà dưới triều đại Saclo đê Nhị nữa phải không?

- Cộng hoà à? Đâu phải, ông ta bất mãn. Đó là một chuyện tranh chấp riêng giữa nhà vua với ông ta. Tôi được một nguồn tin chắc chắn cho biết rằng huân tước Clăngsacli có thể đã quy phục nếu cho ông ta cái cương vị tể tướng của huân tước Haidơ.

- Huân tước O rê, ngài làm tôi ngạc nhiên đấy. Người ta bảo huân tước Clăngsacli là một con người quân tử kia mà.

- Một con người quân tử! Có quân tử thật sao? Ông bạn trẻ ơi, làm gì có hiền nhân quân tử.

- Thế Catông?

- Ngài tin vào Catông ư, thưa ngài!

- Thế Arixtid[158]?

- Người ta đã lưu đầy ông ta là phải!

- Thế còn Tômax Moro[159].

- Người ta đã cắt cổ ông ta là đúng.

- Thế theo ý kiến ngài, huân tước Clăngsacli?

- Cũng thuộc loại ấy thôi. Vả lại một con người ở lại chỗ lưu đầy thì lỗ bịch thật.

- Ông ta chết ở đấy.

- Một con người đầy tham vọng không được như ý- Ôi! Hỏi rằng tôi có biết ông ta không?! Biết quá đi chứ. Tôi là bạn thân của ông ta mà.

- Huân tước Ờê, ngài có biết việc ông ta lấy vợ ở Thụy Sĩ không?
- Tôi có biết sơ sơ.
- Và qua cuộc tình duyên đó, ông ta được một người con hợp pháp.
- Phải, đứa con đó chết rồi.
- Nó còn sống.
- Sống?
- Sống.
- Vô lý.
- Thật đấy. Đã được xác minh. Đã được chứng nhận. Đã được phê chuẩn. Đã được đăng ký.
- Thế thì đứa con trai ấy sẽ thừa hưởng tước vị nguyên lão của Clăngsacli.
- Nó sẽ không thừa hưởng đâu.
- Sao thế?
- Vì nó đã thừa hưởng rồi. Đã xong hết rồi.
- Xong hết rồi?
- Huân tước Ờê: mời ngài ngoảnh đầu lại. Y ngồi sau lưng ngài, trên ghế nam tước kia kìa.

Huân tước Ờê ngoảnh lại; nhưng khuôn mặt Guynplên đã theo một mới rồi. Y không đội tóc giả.

Grantam đến bên Côlôpêppơ.

- Có anh chết đứng rồi!

- Ai thế?

- Đêvit Điry Moa.

- Sao vậy?

- Hắn không còn là nguyên lão nữa.

- Tại sao vậy?

Và Hery Ôverkec, bá tước Đơ Grantam, kể cho Gion nam tước Côlôppepe, toàn bộ "giai thoại" cái chai nổi đưa đến cho bộ hải quân, tờ giấy da của bọn com- prasicôx, bản "Jussu regis" có Jepfrê áp ký, cuộc đối chất trong hầm hình sự Xaouthouak, việc huân tước tể tướng và nữ hoàng chấp thuận tất cả những sự việc ấy, việc tuyên thệ tại giao điểm lòng kính và cuối cùng việc công nhận huân tước Fecmên Clăngsacli lúc mở đầu phiên họp, và cả hai người đều cố gắng để nhận ra, giữa huân tước Fitxoantơ và huân tước Arândên, khuôn mặt được nói rất nhiều của vị tân huân tước, nhưng cũng chẳng đạt kết quả gì hơn huân tước Ôrê và huân tước Anexlê.

Vả lại Guynplên, hoặc do tình cờ, hoặc do sự sắp xếp của các vị đỡ đầu có huân tước tể tướng báo trước, được xếp ngồi vào chỗ khá tối để tránh khỏi sự tò mò.

- Đâu? Y đâu?

Đó là tiếng thốt của tất cả mọi người khi mới đến, nhưng chẳng ai có thể nhìn thấy rõ Guynplên cả. Một số đã trông thấy Guyplên tại Hộp Xanh, tò mò một cách háo hức nhưng cũng hoài công. Cũng như đôi khi người ta

khôn ngoan bao vây một cô gái giữa một tốp các bà goá phụ, Guynplên cứ như bị bọc giữa đám huân tước già tàn tật và thờ ơ. Mấy ngài hiền lành bị bệnh thống phong thường ít quan tâm đến chuyện người khác.

Họ truyền tay nhau những bản sao bức thư ngắn ngủi, khẳng định là chính nữ công tước Giôzian cho chị là nữ hoàng, trả lời mệnh lệnh triều đình buộc mình phải lấy vị tân nguyên lão, người thừa kế hợp pháp dòng họ Clăngsacli, huân tước Fecmên, Bức thư ấy như sau:

"Kính tâu hoàng hậu.

Tiện muội cũng muốn như thế. Tiện muội sẽ có thể được huân tước Đêvit Điry Moa làm nhân tình"

đã ký: Giôzian.

Mảnh giấy ấy thật hay giả, được hoan nghênh nhiệt liệt.

Một huân tước trẻ, Saclox Ôkêhamtôn, nam tước Mêhun trong nhóm không đội tóc giả, khoái trá đọc đi đọc lại mảnh giấy. Lêvix Đơ Đurax, bá tước Đơ Fevơsam, người Anh có đầu óc Pháp, nhìn Mêhun và mỉm cười.

- Vậy thì. - Huân tước Mêhun nói bô bô. - Đúng là người đàn bà mà tôi khoái được lấy làm vợ rồi.

Các vị ngồi cạnh hai huân tước được nghe những câu đối thoại sau đây giữa Đurax và Mêhun:

- Lấy nữ công tước Giôzian làm vợ sao, huân tước Mêhun?

- Chứ sao lại không?

- Đồ mắc dịch!

- Hạnh phúc lắm!

- Thế thì đông quá!

- Thế dễ từ xưa đến giờ không đông?

- Huân tước Môhun, ngài nói có lý lắm. Về khoản phụ nữ, tất cả chúng ta đều hưởng thừa của nhau. Ai là người đã được hưởng đầu tiên?

- Có lẽ là Ađam (Ađam là ông tổ của loài người, theo Kinh Thánh).

- Cũng không đúng.

- Xét cho cùng, là Xa tăng!

- Ông bạn thân mến ơi, - Lêvix Đơ Đurax kết luận. - Ađam chỉ là một kẻ cho mượn tên thôi. Một anh chàng bị lừa đáng thương hại. Y khoác cái vai người. Đàn ông đã được quý tạo ra cho đàn bà.

Hugô Sonlê, bá tước Đơ Sonlê, luật gia có tiếng, được Natanaen Criu, ngồi ở ghế các giám mục hỏi, Criu hai lần nguyên lão, nguyên lão thế quyền vì là nam tước Criu và nguyên lão giáo quyền vì là giám mục Duyram.

- Lẽ nào lại thế. - Criu nói.

- Có hợp pháp không? - Sonlê hỏi.

- Việc gia phong người mới đến này tiến hành ngoài nghị viện. - Giám mục lại nói tiếp, - nhưng người ta khẳng định là đã có nhiều tiền lệ.

- Phải, Huân tước Bôsăng dưới thời Risac đệ Nhị. Huân tước Sônê dưới thời Elizabet.

- Và huân tước Broghm dưới thời Cromoen.

- Cromoen không hề kể.

- Ngài nghĩ thế nào về toàn bộ vấn đề này.
- Nhiều chuyện tình tình lắm.
- Nay ngài bá tước Đơ Sonlê, anh chàng Fecmên Clăngsacli sẽ đứng ở hàng nào trong nghị viện?
- Huân tước giám mục, việc gián đoạn của phái cộng hoà đã xáo trộn các hàng ngũ cũ, Clăngsacli ngày nay thuộc giới nguyên lão giữa Bacna và Xêmo, như vậy là trường hợp phát biểu ý kiến luân phiên, huân tước Fecmên Clăngsacli sẽ là người nói thứ tám.
- Lạ thật! Một tên hát rong đầu đường xó chợ!
- Thưa huân tước giám mục, bản thân sự kiện không khiến tôi ngạc nhiên tí nào. Những chuyện như thế vẫn thường xảy ra. Có nhiều chuyện còn kinh ngạc hơn nữa. Cuộc chiến tranh Hai Bông Hồng chẳng đã được báo trước bởi hiện tượng khô cạn đột ngột của sông Uzo ở Betfo ngày mùng một tháng giêng năm 1399 là gì?

Vậy nếu một con sông có thể khô cạn, thì một người quý tộc cũng có thể rơi vào hoàn cảnh thấp hèn lắm chứ. Uyluvx vua xứ Itacơ, ngày xưa làm đủ mọi nghề. Fecmên Clăngsacli vẫn là huân tước dưới cái vỏ phùng tuồng bên ngoài. Sự hèn kém của tấm áo đấu có chạm đến tính chất cao quý của giòng máu, nhưng việc tuyên thệ và gia phong ngoài phiên họp, mặc dù, được xem như hợp pháp vẫn có thể gây lên những chuyện dị nghị. Tôi tán thành ý kiến phải thống nhất về vấn đề xem sau này có cuộc trao đổi nhà nước với huân tước tế tướng không. Trong vài tuần nữa ta sẽ thấy những việc phải làm.

Và giám mục nói thêm:

- Cũng thế thôi. Đây là một chuyện lạ kỳ chưa từng thấy từ bá tước Giexbôdux.

Guynplên, Thăng Cười, quán Tacaxơ, Hộp Xanh. Hồng hoang chiến bại, Thụy Sĩ, Sidông, bọn compra- sicôx, cuộc lưu đày, việc cắt xẻo, nền cộng hoà, Jepfrê. Giắc đệ Nhị, chữ Jussu regis, cái chai được mở tại bộ Hải quân, ông bố, huân tước Linơx, đứa con hợp pháp, huân tước Fecmên, người con hoang, huân tước Đêvit, những xung đột có thể nổ ra, nữ công tước Glôzian, huân tước tể tướng, nữ hoàng, tất cả những chuyện ấy chạy hết ghế nọ sang ghế kia. Tiếng thì thầm như một vệt thuốc nổ. Người ta bàn qua tán lại các chi tiết. Tất cả câu chuyện này tạo thành tiếng thì thầm râm ran của nghị viện. Guynplên, đang ở dưới cái đáy giếng mơ màng, cũng mang máng nghe thấy tiếng vo ve đó mà không biết rằng nó liên quan đến mình.

Tuy nhiên nó cũng chăm chú một cách khác thường, nhưng chăm chú vào chiều sâu chứ không chăm chú vào bề mặt. Chú ý quá lại hóa ra tự cô lập.

Tiếng rì rầm trong nghị viện vẫn không làm cho cuộc họp bị đình trệ. Cũng như lớp bụi sau lưng đoàn quân không thể ngăn cản bước đi của nó. Các quan toà, trong thượng nghị viện, họ là những người tham dự chỉ nói khi nào được hỏi đến, đã yên vị trên bao len thứ nhì và ba vị quốc vụ khanh đã ngồi trên bao len thứ ba. Các vị nguyên lão thế tập kéo vào ô của mình. Cả ở ngoài và ở trong, phía sau ngai vua, Các nguyên lão vị thành niên đều ngồi trên bục dành riêng cho họ. Năm 1705, số huân tước trẻ tuổi này không kém mười hai người: Huntindơn, Lincôn, Đorxet, Vacvic, Bat, Bơlintơn, Đecvenoatơ, số kiếp phải gặp một cái chết bi đát, Lôngin, Lênhxđen, Đulê, Va, và Cactorc, làm thành một đám lau nhau tám bá tước, hai tử tước và hai nam tước.

Trong phòng, trên ba tầng ghế dài, huân tước nào ngồi vào chỗ nấy. Hầu hết các giám mục đều có mặt. Số công tước rất đông, bắt đầu là Saclox Xemua, công tước Đơ Xômơxét, và kết thúc là Glorghơ Ôgutuyt, hoàng thân cử tri Hanôvơ, công tước Đơ Kembritgiơ, người cuối cùng theo niên

đại, do đó là người cuối cùng theo hàng ngũ. Tất cả đều ngồi thứ tự, theo ngôi thứ; Cavendis, công tước Divonsai, có người ông ở Hacduych đã che chở cho tám mươi hai tuổi già của Hôpbơ: Lenôx, công tước Đơ Rismông; ba anh em Fit Roa: công tước Saohamton, công tước Grapton, và công tước Northơmhoclan, Bơtơ, công tước Ormông; Xômoxet, công tước Bôfo, Bôclec, công tước Xên Anbăng; Paolet, công tước Bentơ; Ôxbơrn, công tước Litz; Vriôtêxlê Rơtxen, công tước Betfo, lấy khẩu hiệu và châm ngôn là Che sara sara, nghĩa là Chấp nhận sự kiện: Sepfin, công tước Bockingam; Manơ, công tước Rutlan và các người khác. Cả Haova, công tước Norfôn, cả Tanbô, công tước Sribiury, đều không tham dự vì theo đạo Thiên Chúa; cả Socsin, công tước Macbôrô - ông Manbruc của chúng ta - đang chiến đấu và lúc ấy đang đánh nhau với nước Pháp. Như vậy là không có các công tước xứ Êcôx.

Quinxbơry, Môngrô và Rôxbuộc mãi năm 1707 mới được gia nhập.

6. THƯỢNG VIỆN VÀ HẠ VIỆN

Thình lình phòng họp sáng rực. Bốn tên canh cửa đưa vào và đặt hai bên ngai vua bốn chân đèn cao đầy nến. Ngai vua được chiếu sáng như thể hiện ra trong một màu đỏ chói rực. Bỏ trống, nhưng uy nghiêm. Giá có thêm nữ hoàng ngồi vào cũng chẳng tôn thêm mấy tí.

Viên hoàng môn quan đưa đèn bước vào, giơ cao chiếc đèn và nói:

- Các ngài khâm sai của nữ hoàng.

Tất cả mọi tiếng ồn ào bỗng lặng hẳn.

Một viên thư ký đội tóc giả và mặc áo thụng quét đất xuất hiện ở cửa lớn, tay bưng một chiếc gối thêu hoa huệ, trên đặt một số giấy tờ. Đây là các bản dự án, ở mỗi bản dự án lại có một con tơ tết treo lủng lẳng một hòn bi hay một quả bóng con[160] đôi khi bằng vàng, vì vậy ở Anh người ra gọi luật pháp là bill, và ở La Mã là bulle.

Ba người mặc áo nguyên lão, đầu đội mũ lông chim bước theo sau viên thư ký.

Những người này là khâm sai của nữ hoàng, vị thứ nhất, huân tước quốc khố đại thần nước Anh, Gôđêphin; vị thứ hai, huân tước chủ tịch hội đồng, Pembrôc; vị thứ ba, huân tước chương ấn, Niucatxon.

Các ngài đi, người trước người sau, theo ngôi thứ, không phải của tước vị mà của chức trách, Gôđêphin đi đầu, Niucatxon cuối cùng mặc dầu là công tước.

Họ đến bên chiếc ghế dài đặt trước ngai, cung kính cúi chào vương kỹ, bỏ mũ ra rồi lại đội vào, đoạn ngồi lên ghế.

Huân tước tế tướng nhìn hoàng môn quan đưa đèn và nói:

- Truyền các công xã ra trước pháp đình.

Hoàng môn quan đưa đèn bước ra.

Viên thư ký, vốn là một thư ký của nghị viện nguyên lão, đặt lên bàn, trong ô vuông các bao len, chiếc gối trên có các bản dự án.

Gián đoạn kéo dài mấy phút. Hai tên canh cửa đặt trước cửa rào chắn một cái ghế đầu ba bậc. Chiếc ghế đầu này bọc nhung màu hồng nhạt trên đóng đinh mạ vàng theo hình hoa huệ.

Cái cửa lớn, đã đóng, lại mở ra, và có tiếng rao to:

- Các công xã trung thành của Anh quốc.

Đấy là tiếng hoàng môn quan đưa đèn giới thiệu nửa kia của nghị viện.

Các huân tước liền đội mũ lên.

Các thành viên công xã bước vào, dẫn đầu là vị chủ tịch hạ viện, tất cả đều để đầu trần.

Họ dừng lại trước rào chắn. Họ mặc thường phục, phần đông áo đen, đeo kiếm.

Chủ tịch hạ viện, ngài Gion Xmit rất tôn kính, kỵ sĩ, ủy viên của thị trấn Ăngđôvơ, bước lên chiếc ghế đầu để giữa rào chắn. Vị diễn giả của công xã mặc một chiếc áo thụng quét đất bằng sa-tanh đen, ống tay rộng và xẻ, thêm vạch ngang kim tuyến ở trước ngực và sau lưng, nhưng kém huân tước tể tướng bộ tóc giả, ông ta cũng đường bệ, nhưng thấp kém hơn.

Tất cả các thành viên công xã, diễn giả và ủy viên, đều phải chờ, đứng thẳng, đầu trần, trước mặt các vị nguyên lão ngồi và đội mũ.

Người ta nhận thấy trong công xã có vị trưởng ban tư pháp của Sextơ là Giôdep Glêkin, thêm ba đình lại luật sư của nhà vua là Hupơ, Pôvix và Packe, và Giêm Môngtagu, chuyên trách về nguyên vọng và viên tổng chương lý Ximông Harcua. Ngoài mấy vị tòng nam tước và hiệp sĩ, chín huân tước lễ nghi là Hactlnhtơn, Uynxo, Vutxtôc, Mordôn, Grambai, Xcudêmo Fit-hacđinh, Haidơ và Bersôlây, toàn con các nguyên lão và thừa kế nguyên lão, tất cả số còn lại đều thuộc các tầng lớp nhân dân. Một thứ quần chúng tối tăm im lặng.

Khi tiếng chân của cả đoàn người mới vào này vừa dứt, vị mõ toà đưa đen, đứng ở cửa nói:

- Xin lắng nghe!

Viên thư ký triều đình đứng dậy, Hăn cầm lên, mở ra và đọc tờ giấy da thứ nhất đặt trên chiếc gối. Đây là một đạo dụ của nữ hoàng cử ba uỷ viên thay mặt cho nữ hoàng tại nghị viện, với quyền hạn phê chuẩn các dự án.

- Đó là, - Đến đây viên thư ký cao giọng- Xitnê, bá tước Đơ Gôđônphin.

Viên thư ký cúi chào Gôđônphin. Huân tước Gôđônphin khẽ nâng mũ.
Viên thư ký tiếp:

- ... Tômax Ecbe, bá tước Đơ Pemhrôe và Đơ Môngômetry.

Viên thư ký cúi chào huân tước Pembrôc. Huân tước Pembrôc khẽ chạm mũ. Viên thư ký lại đọc:

- ... Gion Holix, công tước Đơ Niucatxơn.

Viên thư ký cúi chào huân tước Niucatxơn. Huân tước Niucatxơn khẽ gật đầu.

Viên thư ký triệu đình lại ngồi xuống. Viên thư ký nghị viện liền đứng lên. Viên phó thư ký, từ nãy giờ vẫn quì, đứng lên phía sau. Cả hai nhìn thẳng vào ngai vua và ngoảnh lưng lại các công xã.

Trên gối có năm bản dự án. Năm bản dự án này đã được các công xã bỏ phiếu và các huân tước tán thành, đang chờ sự phê chuẩn của nhà nước.

Viên thư ký nghị viện đọc dự án thứ nhất.

Đây là một văn kiện của công xã, đưa vào ngân sách nhà nước những khoản trang trí biệt cung Hamtơn Cort của nữ hoàng lên đến một triệu xteclinh.

Đọc xong, viên thư ký kính cẩn chào ngai vua. Viên phó thư ký cũng cúi chào theo, kính cẩn hơn nữa, đoạn hơi ngoảnh đầu lại các công xã, nói:

- Nữ hoàng chấp nhận hảo ý của quý vị và muốn như vậy.

Viên thư ký đọc sang dự án thứ nhì.

Đây là một đạo luật phạt tù và phạt vạ kẻ nào trốn tránh binh dịch. Binh dịch (đoàn quân muốn điều đi đâu tùy ý) là đoàn binh thành thị phục vụ

không lương và dưới triều Élizabet, lúc sắp có vụ hạm đội Tây Ban Nha, đã cung cấp một trăm tám mươi lăm nghìn tay súng và bốn vạn kỵ binh.

Hai viên thư ký lại cúi chào chiếc vương kỷ một lần nữa; sau đó viên phó thư ký, nghiêng mình, nói với hạ nghị viện:

- Nữ hoàng muốn như vậy.

Dự án thứ ba tăng thuế thập phân và thánh lộc của toà giám mục Lisfin và Côventory, một trong những giáo phận giàu nhất của nước Anh, cấp một niên-kim cho nhà thờ lớn, thêm số tu sĩ, mở rộng nhà ở của tu viện trưởng và các khoản lợi tức "để bổ sung, như đoạn mở đầu nói, cho các khoản cần thiết của tôn giáo chúng ta".

Dự án thứ tư thêm vào ngân sách các thứ thuế mới, một vào giấy vắn, một vào xe tứ mã cho thuê qui định có tám trăm chiếc ở Luân-đôn và đánh thuế mỗi chiếc năm mươi hai livrơ một năm, một vào các trạng sư, biện lý và khấn nguyện, mỗi người bốn mươi tám livrơ một năm, một vào da thuộc "mặc dầu, như đoạn mở đầu nói, có đơn kê của các thợ da", một vào xà phòng, "mặc dầu có yêu cầu của thành phố Exote và Divonsai là nơi sản xuất nhiều vải chéo và dạ", một vào rượu mỗi thùng bốn senlinh, một vào bột, một vào đại mạch và hốt bố, và tái lập trong bốn năm, các nhu cầu nhà nước, như đoạn mở đầu nói, "phải được đặt trên các gián nghị của thương mại", thuế trọng tải từ sáu livrơ mỗi tấn đối với các tàu thuyền từ phương Tây tới, đến mười tám livrơ đối với các tàu thuyền từ phương Đông tới. Cuối cùng ban dự án, tuyên bố khoản thuế thân thông thường năm nay đã thu xong vẫn không đủ, kết thúc bằng một phụ thu chung trên toàn vương quốc, cứ mỗi đầu người vốn senlinh hoặc bốn mươi tám xu, với ghi chú kẻ nào từ chối những tuyên thệ mới đối với chính quyền sẽ phải trả phạt gấp đôi. Dự án thứ năm cấm nhận vào nhà thương bệnh nhân nào lúc vào không đóng một xteclinh để trường hợp chết, trả tiền chôn cất. Ba dự án cuối cùng, cũng như hai dự án đầu tiên, đều lần lượt được phê chuẩn thành

những điều luật, bằng một cái chào ngai vua và bằng mấy tiếng "Nữ hoàng muốn như vậy", nói qua vai với các công xã.

Đoạn viên phó thư ký lại quì gối trước bao len thứ tư và vị huân tước tế tướng nói:

- Xin tuân hành như vương ý.

Câu này kết thúc phiên họp triều đình.

Chủ tịch hạ viện, gập đôi người trước tế tướng, vừa bước giật lùi xuống khỏi ghế đầu vừa sửa lại vạt áo sau; các đại biểu công xã cúi chào sát đất và, trong lúc thượng nghị viện không chú ý đến tất cả những bái chào đó, vẫn tiếp tục chương trình nghị sự bị gián đoạn, hạ nghị viện đi ra

7. BẢO NGƯỜI NGUY HẠI HƠN BẢO BIỂN

Các cửa lại đóng vào, hoàng môn quan đưa đèn lại trở vào; các huân tước khâm sai rời chiếc ghế danh dự đến ngồi ở đầu chiếc ghế công tước, vào chỗ dành cho chức vị của họ, và huân tước tế tướng lên tiếng.

- Thưa quý vị huân tước, từ nhiều ngày nay nghị viện thảo luận về dự án tăng thêm mười vạn livrơ xteclinh khoản dự trữ hàng năm của đức điện hạ nữ hoàng phu quân, việc tranh luận đã xong và đã bế mạc, chúng ta sẽ đi vào biểu quyết. Việc biểu quyết theo tục lệ sẽ bắt đầu từ vị em út trên ghế nam tước. Mỗi vị huân tước khi nghe gọi đến tên, sẽ đứng dậy và trả lời đồng ý hay không đồng ý, và sẽ được tự do trình bày lý do biểu quyết của mình nếu thấy cần thiết. Thư ký, xướng danh biểu quyết.

Viên thư ký nghị viện đứng lên, mở một quyển sổ khổ đôi rộng, để cao trên cái yên sách thép vàng đấy là quyển sổ Nguyên lão.

Vị em út nghị viện thời kỳ ấy là huân tước Gion Hecvê, được phong nam tước và nguyên lão năm 1703, do đó sinh ra các hầu tước Brixton.

Viên thư ký gọi :

- Huân tước Gion, nam tước Hecvê.

Một ông già đội tóc giả màu vàng hoe đứng lên và nói:

- Đồng ý.

Đoạn ngồi xuống.

Viên phó thư ký ghi vào sổ ý kiến biểu quyết.

Viên thư ký tiếp tục :

- Huân tước Franxix Xêmu, nam tước Conuê Kilutac.

- Đồng ý.

Một người trai trẻ lịch sự có bộ mặt kiêu đồng vừa nói lí nhí vừa hơi nhồm dậy, y không ngờ rằng mình là ông của các hầu tước Ecfor.

- Huân tước Gion Livixon, nam tước Gôvơ. - Viên thư ký lại xuống.

Vị nam tước này, sẽ là tiên tổ các công tước Xinthơlan đứng dậy và vừa nói vừa ngồi xuống lại:

- Đồng ý.

Viên thư ký tiếp tục:

- Huân tước Hinigiơ Fina, nam tước Ghecnoxê.

Ông tổ các bá tước Êlơfo, không kém phần trẻ trung và lịch sự hơn ông tổ các hầu tước Ecfor, chứng minh câu châm ngôn *Aperto vivere voto*[161] của mình bằng lời tán thành thật to:

- Đồng ý. - Ông hét lên.

Trong lúc ông ta ngồi xuống, viên thư ký gọi vị nam tước thứ năm:

- Huân tước Gion, nam tước Granvm.

- Đồng ý.

Huân tước Cranvin Pothorit đáp, chưa đứng hẳn lên đã lại ngồi thụp ngay xuống. Tước thế khanh không tương lai của ông này sẽ tắt vào năm 1709.

Viên thư ký chuyển sang vị thứ sáu.

- Huân tước Saclox Maotêghiu, bá tước Halifăc.

- Đồng ý. huân tước Halifăc nói, ông này mang tước hiệu của cái tên Xavin đã tắt, và sau này cái tên Maotêghiu sẽ phải tắt, Maotêghiu khác hẳn Mongtagu và Maotêcut.

Huân tước Halifăc còn nói thêm:

- Hoàng thân Giorgiơ được hưởng một niên bổng với tư cách là nữ hoàng phu quân; ngài còn một niên bổng khác với tư cách hoàng thân xứ Đan Mạch, một niên bổng khác với tư cách công tước Cơmơclan, và một niên bổng khác với tư cách huân tước thượng tướng hải quân Anh quốc và xứ Iếclăng, nhưng với tư cách đại nguyên soái ngài lại không có. Đây là một điều bất công. Vì lợi ích nhân dân Anh, cần phải chấm dứt tình trạng bất hợp lý đó.

Đoạn, huân tước Halifăc ca ngợi đạo Thiên Chúa, chê bài giáo hội La Mã, và biểu quyết về khoản tiền ngự dụng.

Sau khi huân tước Halifăc ngồi xuống, viên thư ký tiếp tục:

- Huân tước Crixtôp, nam tước Bacna.

Huân tước Bacna, thủy tổ của công tước Clevolan, đứng lên khi nghe gọi tên mình.

- Đồng ý.

Và ông ta thông thả ngồi xuống, vì chiếc lá sen đang ten trước ngực của ông ta đáng được chú ý. Và lại huân tước Bacna là một vị quý tộc chẳng chặc, một võ quan dũng cảm.

Trong khi huân tước Bacna ngồi xuống, viên thư ký thường chỉ đọc theo thói quen, bỗng hơi ngập ngừng. Y sửa lại mục kính và cúi xuống quyển sổ, chăm chú hơn, rồi ngẩng đầu lên, y nói.

- Huân tước Fecmên Clăngsacli, nam tước Clăngsacli và Hâncơvm.

Guynplên đứng lên.nói:

- Không đồng ý.

Tất cả bao nhiêu cái đầu đều quay phắt lại.

Guynplên đang đứng. Những cây nến đặt hai bên ngai vua chiếu sáng rực bộ mặt Guynplên, làm nó nổi bật lên giữa gian phòng tối, như một cái mặt nạ trên nền khói.

Guynplên đã cố gắng, ta còn nhớ là quá lắm nó vẫn cố gắng được, tập trung ý chí như khi cần để dạy hổ. Trong giây lát nó đã lấy được vẻ nghiêm trang cho cái mồm tai hại trên mặt nó. Lúc này, nó không cười.

Nhưng không thể kéo dài mãi. Những việc làm trái ngược với cái gì đã thành quy tắc, hay định mệnh của ta, đều ngăn ngại. Đôi khi nước biển chống lại quy luật dẫn lực, phồng lên thành cây nước và tạo nên một ngọn núi, nhưng với điều kiện phải đổ xuống lại. Cuộc phấn đấu ấy là cuộc phấn đấu của Guynplên. Trong giây phút mà nó cảm thấy là trang nghiêm, với

một nỗ lực phi thường của ý chí, nhưng không lâu hơn thời gian một tia chớp, nó đã tự phủ lên trán tấm mạng đen tối của tâm hồn nó; nó đã chặn đứng nụ cười nan y của nó; nó đã rút mất nét vui khỏi bộ mặt mà người ta đã khắc tạc cho nó, lúc này chỉ thấy là nó khủng khiếp.

- Anh chàng kia là ai? - Mọi người đều thốt lên.

Một rung động không tả chạy qua tất cả các ghế. Mớ tóc rậm rì kia, những cái hốc đen ngòm dưới cặp lông mày kia, vẻ nhìn sâu sắc của đôi mắt không ai thấy kia, cái đầu dữ tợn pha trộn một cách gớm guốc cả bóng tối và ánh sáng kia, thật là kinh dị. Thật vượt quá mọi điều tưởng tượng. Nói đến Guynplên bao nhiêu cũng không đủ, phải nhìn nó mới thấy phi thường. Những ai dè dặt cũng không thể ngờ đến. Ta thử tưởng tượng, trên ngọn núi dành riêng cho thần linh, giữa hội hoa đăng của một đêm trăng thanh gió mát, tất cả các đẳng quyền uy đang quy tụ, thành linh bộ mặt của Prômêtê, bị điều hâu mỗ nát, xuất hiện ở chân trời như một vầng trăng đẫm máu, Ôlempơ[162], còn hình ảnh nào hơn! Già trẻ, đều há hốc nhìn Guynplên.

Một ông già, được toàn thể nghị viện kính nể, đã từng trông thấy nhiều người, nhiều thứ, và được chỉ định làm công tước Tômax, bá tước Uacton, hoảng hốt đứng dậy.

- Thế là nghĩa thế nào? - Ông ta hét lên - Ai đã đưa anh chàng kia vào nghị viện? Tổng cổ nó ra ngoài.

Và ngạo mạn nói thẳng vào mặt Guynplên:

- Anh là ai? Anh từ đâu ra?

Guynplên đáp luôn:

- Từ vực thăm.

Và khoanh hai tay lại, nó nhìn các vị huân tước.

- Tôi là ai à? Tôi là khốn cùng. Thưa quý vị huân tước, tôi đang có điều muốn nói với các ngài.

Một cơn rùng rợn và một phút im lặng, Guynplên lên tiếp tục.

- Thưa quý vị huân tước, quý vị ở trên cao. Tốt lắm! Phải tin tưởng rằng Chúa có lý của Chúa khi an bài như vậy. Các ngài sống trong quyền thế, giàu sang, vui sướng, các ngài có mặt trời bất di bất dịch trên thiên đình của mình, các ngài có quyền hành vô tận, các ngài hưởng lạc không cần chia sẻ, các ngài mặc sức quên hết người khác. Được. Nhưng vẫn có một cái gì đó bên dưới các ngài. Có lẽ bên trên cũng nên. Thưa quý vị huân tước, tôi đến đây để báo cho quý vị một điều: còn có loài người nữa đấy.

Các nghị viện cũng giống như trẻ con; đối với họ các sự việc xảy ra là những hộp đồ chơi giật mình mà họ vừa sợ lại vừa thích. Hình như đôi khi có một chiếc lò xo bật, và một con quỷ bỗng bắn ra khỏi lỗ, ở nước Pháp Miraboo[163] là như thế, bản thân ông cũng dị dạng. Lúc này Guynplên cảm thấy trong mình có một sự lớn mạnh lạ thường. Một nhóm người ngồi nghe ta nói là một thứ để ba chân. Có thể nói ta đang đứng trên đỉnh các tâm hồn. Dưới gót là cảnh rung động của tâm can con người. Guynplên không còn là con người tối hôm trước, trong một giây lát đã hầu như nhỏ mọn. Nhưng lớp khói trong cuộc đi lên đột ngột ấy đã làm cho nó hoang mang, nay đã loãng nhẹ và trở thành trong suốt; và nơi mà Guynplên đã say sưa vì kiêu hãnh thì giờ đây nó thấy có một trọng trách. Cái thoát đầu đã làm nó thấp kém, lúc này đang nâng cao nó lên. Nó đang được một trong những tia chớp lớn phát ra từ nghĩa vụ chiếu sáng. Từ bốn phía xung quanh Guynplên, người ta la hét:

- Lắng tai mà nghe! Lắng tai mà nghe!

Trong khi ấy, nhần nhó, siêu phàm, nó vẫn giữ được trên bộ mặt nét co giật nghiêm nghị và bi đát mà dưới đó cái cười cứ lồng lộn như một con ngựa rừng sắp xông. Nó nói tiếp:

- Tôi là kẻ từ vực sâu đến. Thưa quý vị huân tước, các ngài là những bậc quyền quý, những kẻ giàu sang. Nguy hiểm đấy. Các ngài lợi dụng đêm tối. Nhưng hãy coi chừng, có một sức mạnh lớn là bình minh. Là bình minh không thể nào bị đánh bại. Nó sẽ đến. Nó đang đến. Trong nó có cái tia sáng không thể nào ngăn chặn nổi. Và ai sẽ ngăn chặn không cho cái súng ấy hất tung văng dương lên giữa bầu trời? Mặt trời là luật pháp. Còn các ngài, các ngài là đặc quyền. Các ngài hãy run sợ. Người chủ nhà chính thức sẽ gõ cửa. Ai để ra đặc quyền? Tình cờ. Và con nó là ai? Lộng hành. Tình cờ cũng như lộng hành đều không vững chắc đâu. Cả hai đều có một ngày mai chẳng ra gì. Tôi đến đây để báo trước cho quý vị. Tôi đến để tố giác hạnh phúc của các ngài. Nó dựa trên tai hoạ của người khác. Các ngài có tất cả, mà cái tất cả đó lại do cái chẳng-có-gì của những người khác hợp thành.

Thưa quý vị huân tước, tôi là người trạng sư thất vọng, tôi đang biện hộ cho vụ kiện đã thua. Nhưng vụ kiện ấy, rồi Chúa sẽ thắng.

Tôi chẳng là gì cả, tôi chỉ là một tiếng nói. Loài người là một cái miệng, mà tôi là tiếng kêu. Các ngài sẽ nghe tôi nói. Tôi đến mở ra trước mắt các ngài, những nguyên lão Anh quốc, những toà án lớn của nhân dân, vị chúa tể, mà lại là kẻ bị hành hình, người bị xử phạt, mà lại là vị quan toà. Những điều tôi phải nói đang đè nặng trên người tôi. Bắt đầu từ đâu đây? Tôi cũng không biết. Tôi đã thu lượm bài cãi lớn lao tàn mạn của tôi trong cái đồng đau thương khổng lồ phân tán. Làm gì với nó bây giờ? Nó đè nặng trên người tôi, và tôi cứ hất tung nó ra trước mặt. Điều này tôi có nhìn thấy trước không? Không. Các ngài ngạc nhiên ư?

Tôi cũng thế. Hôm qua tôi là một thằng múa rối, hôm nay tôi là một huân tước. Trò chơi thật sâu sắc. Của ai? Của vô định. Tất cả chúng ta hãy nên run sợ. Thưa quý vị huân tước, tất cả trời xanh đứng về phía các ngài. Từ vũ

trụ bao la ấy, các ngài chỉ thấy toàn hội hè. Các ngài nên biết rằng còn có bóng tối. Đứng giữa các ngài, tôi tên là huân tước Fecmên Clăngsaeli, nhưng tên thật của tôi là Guynplên, một cái tên của kẻ nghèo. Tôi là một kẻ khốn cùng do một nhà vua cắt ra trên tấm vải của các bậc quyền quý, theo ý thích của nhà vua.

Đây, câu chuyện của tôi là như thế. Nhiều người trong quý vị được biết bố tôi, vậy mà tôi vẫn không biết. Bố tôi gần gũi với các ngài về mặt giai cấp phong kiến, còn tôi lại dính líu với bố tôi về mặt bị ngược đãi. Việc Chúa đã làm rất tốt. Tôi đã bị quăng xuống vực thẳm. Nhằm mục đích gì? Để tôi được nhìn thấy đáy vực. Tôi là một tên thợ lặn, và tôi mò lên được ngọc trai chân lý. Tôi nói, vì tôi biết. Thưa quý vị huân tước các ngài sẽ nghe tôi nói.

Tôi đã được trải qua. Tôi đã từng nhìn thấy. Không, thưa các ngài sung sướng, đau khổ không phải là một danh từ suông đầu. Tôi đã lớn lên trong nghèo nàn; tôi đã run rẩy với mùa đông; đói khát, tôi đã nếm mùi; khinh miệt, tôi đã chịu đựng; dịch hạch, tôi đã từng mắc phải; tủi nhục, tôi đã từng uống cạn. Tôi sẽ mửa nó ra trước mặt các ngài, cái bãi nôn gồm mọi thứ cùng khổ ấy sẽ bắn vào chân các ngài và sẽ bốc cháy. Tôi đã do dự trước khi để người ta lôi kéo đến cái chỗ tôi đang đứng đây vì tôi còn nhiều nhiệm vụ ở nơi khác. Và trái tim của tôi không phải ở chốn này. Những gì diễn biến trong lòng tôi không liên quan đến các ngài; khi con người mà các ngài gọi là hoàng môn quan đưa đến tìm tôi theo lệnh người đàn bà mà các ngài gọi là nữ hoàng, có lúc tôi đã định từ chối. Nhưng hình như bàn tay tối tăm của Chúa cứ đẩy tôi đến đây và tôi đã nghe theo. Tôi cảm thấy phải đến với các ngài. Vì đâu? Vì những quần manh áo rách của tôi hôm qua. Chính để cất tiếng nói giữa những kẻ no nề phê phờn mà Chúa đã đặt tôi lẫn với những người đói khát. Ôi! Các ngài hãy biết xót thương?

Ôi! Cái thế giới bất hạnh này mà các ngài vẫn tưởng là chính mình, các ngài không biết nó đâu; vì quá cao nên các ngài chỉ đứng ở ngoài; tôi, tôi sẽ

nói để các ngài rõ nó thế nào, kinh nghiệm tôi có đủ. Tôi từ dưới sức ép đến đây. Tôi có thể nói là các ngài nặng như thế nào.

Hỡi các vị chủ nhân, các ngài là gì, các ngài có biết không? Các ngài làm gì, các ngài có thấy không? Không.

Ôi! Tất cả đều hãi hùng. Một đêm, một đêm bão táp phong ba, còn bé tí, bị bỏ rơi, côi cút, một mình giữa trời đất bao la, tôi đã bước chân vào cái chốn tối tăm mà các ngài gọi là xã hội. Điều thứ nhất tôi thấy là luật pháp, dưới hình thức một cái giá treo cổ, điều thứ nhì là cảnh giàu sang, cảnh giàu sang của các ngài, dưới hình dạng một người đàn bà chết rét và chết đói; điều thứ ba là tương lai, dưới hình dạng một em bé hấp hối; điều thứ tư là cái thiện, cái chân, và cái công bằng, dưới bộ mặt một người lang thang chỉ có mỗi một con sói làm bạn đường và tri kỷ.

Đến đây Guynplên, đau đớn xúc động, cảm thấy thổn thức trào lên cuống họng, nên bỗng dừng, ôi khủng khiếp, nó bật ra tiếng cười. Tức thì tiếng cười lan đi. Một đám mây lướt qua toàn thể hội nghị; nó có thể nổ tung thành hãi hùng, nhưng nó lại nổ ra thành vui nhộn. Tiếng cười, thác loạn bùng nổ đó, chiếm hết cả phòng. Cảnh đế vương không đòi hỏi gì hơn là được pha trò. Đây là cách họ trả thù cái trang nghiêm của họ.

Tiếng cười của vua chúa cũng giống tiếng cười của thần linh; nó luôn luôn mang chút ít tàn bạo. Các huân tước bắt đầu vui nhộn. Nhạo báng càng mài sắc thêm tiếng cười. Họ vỗ tay xung quanh người nói, họ nhục mạ nó. Một loạt thán từ khoái trá tới tấp tấn công nó, một trận mưa đá vui cười mà làm thương tổn.

- Hoan hô, Guynplên!

- Hoan hô Thăng Cười!

- Hoan hô cái mồm thú của Hộp Xanh!

- Hoan hô cái thủ lợn rừng của cánh đồng Tarinhxô!
- Mà đến làm trò cho chúng tao xem. Hay lắm! Cứ ba hoa liến thoắng nữa đi!
- Đúng là tên pha trò cự phách!
- Nhưng cái tên súc sinh kia, nó có cười không thể!
- Chào anh múa rối!
- Chào huân tước Hề! Cứ hô hào khoẻ vào!
- Một nguyên lão Anh quốc đấy!
- Tiếp tục nữa đi!
- Không, không!
- Cứ! Cứ!

Huân tước tế tướng cảm thấy khá khó chịu.

Một vị huân tước điếc đặc, Giêm Botlơ, công tước Ormoong, đưa bàn tay lên tai làm ống nghe, hỏi Saclox Bôcle, công tước Xanh Anbăng:

- Nó biểu quyết thế nào?

Xanh Anbăng đáp :

- Không đồng ý.
- Trời ơi. - Ormông nói - Tôi biết mà. Với cái mặt ấy!

Quần chúng mà số lông, hội nghị là quần chúng - thì phải bắt giữ ngay nó lại. Hùng biện là một cái hàm thiếc! Hàm thiếc mà gãy thì thính giả nổi

xung và đá hậu cho đến khi quật ngã được diễn giả. Thính giả vốn ghét diễn giả. Điều ấy ít khi người ta biết rõ. Dường như bám chặt vào dây cương vừa là một phương sách, vừa không phải. Bất cứ diễn giả nào cũng thử nó. Đây là bản năng, Guynplên cũng thử.

Nó quan sát hồi lâu những người đang cười kia, và hét to:

- Như vậy là các ngài lắng mạ cùng khổ đấy. Quý vị nguyên lão Anh quốc, xin im lặng cho, các ngài thẩm phán, xin hãy nghe lời tôi biện hộ. Ôi! tôi van xin các ngài, các ngài hãy biết xót thương? Thương ai? Thương bản thân các ngài. Ai đang lâm nguy? Chính các ngài.

Các ngài không thấy mình đang ở trên một cái cân, bên này là quyền uy, bên kia là trách nhiệm của các ngài sao? Chúa đang cân các ngài đấy. Ôi! các ngài chớ cười.

Hãy ngẫm nghĩ cho kỹ. Chiếc cân đang dập dình, đấy là sự run sợ của lương tâm. Các ngài không phải độc ác. Các ngài là những con người như mọi người khác, không tốt lành hơn, cũng không xấu xa hơn. Các ngài tưởng mình là thần thánh, các ngài cứ thử ồm xem, rồi hãy nhìn cái tính thần linh của các ngài run rẩy trong cơn sốt. Chúng ta đều như nhau cả thôi. Tôi đang nói với những đầu óc lương thiện, ở đây có những đầu óc như thế, tôi đang nói với những trí tuệ cao cả, có những trí tuệ như thế đấy; tôi đang nói với những tâm hồn cao thượng, có những tâm hồn như thế đấy. Các ngài là bố, là con và là anh em, vậy thì các ngài đã từng cảm động. Trong các ngài, ai sáng nay đã đứng nhìn cháu mình tỉnh dậy, đó là người tốt. Trái tim con người đều giống nhau. Nhân loại chỉ là một trái tim chứ chẳng phải gì khác. Giữa kẻ đè nén và người bị đè nén, chỉ có sự khác biệt về chỗ đứng. Chân các ngài dẫm lên đầu người khác, đấy không phải lỗi của các ngài. Đây là lỗi ở cái tháp Baben của xã hội. Một công trình xây dựng hỏng, hoàn toàn xiêu vẹo. Tầng nọ chồng chéo tầng kia.

Hãy lắng tai mà nghe, tôi sẽ nói các ngài rõ. Ôi! Các ngài có thể lực thì các ngài nên bác ái; các ngài quyền cao chức trọng thì các ngài nên hiền lành. Giá các ngài biết tôi đã thấy những gì! Than ôi ! Ở dưới, đau khổ biết chừng nào! Loài người đang sống trong ngục tối. Biết bao kiếp doạ đầy, biết bao người vô tội! Ánh sáng thiếu, không khí thiếu, đạo đức thiếu, người ta không hy vọng; và, điều khủng khiếp, người ta vẫn chờ đợi. Các ngài hãy tìm hiểu những nỗi thống khổ đó. Có những người sống trong cái chết. Có những cháu gái bắt đầu bán mình lúc lên tám và kết thúc ở tuổi hai mươi bằng cảnh già. Còn những cảnh khắc nghiệt của tra tấn thì thật khủng khiếp. Tôi nói hơi hỗn độn một tí, và không lựa chọn. Tôi cứ nói những gì chợt đến trong đầu óc tôi. Mới hôm qua thôi, tôi, kẻ hiện đứng đây, tôi được thấy một người bị trói trần truồng, với những tảng đá nặng đè trên bụng, đang thở hắt ra, giữa lúc tra tấn.

Điều ấy các ngài có biết không? Không. Nếu các ngài biết những gì đang xảy ra, không một ai trong các ngài dám sung sướng cả. Ai đã từng đến Niucatxonon Tainơ? Trong các hầm mỏ có những người nhá than để cho đầy dạ dày và để đánh lừa cái đói. Đây này, trong lãnh địa Lancaxtrơ, vì đói nghèo mà Ripbonsextơ từ một thành phố đã trở thành làng quê. Tôi không thấy hoàng thân Ginrgiơ nước Đan Mạch cần phải có thêm mười vạn ghinê. Tôi thấy tốt hơn nên nhập vào bệnh viện người ốm bần cùng, mà không bắt anh ta phải trả trước tiền mai táng. Ở Cacnavơ, tại Toretmo cũng như tại Torethisan, cảnh dân nghèo kiệt quệ thật khủng khiếp.

Ở Xtratơ vì thiếu tiền người ta không thể làm cạn các đầm lầy. Toàn vùng Lancasai, các xí nghiệp dạ đều đóng cửa. Khắp nơi thất nghiệp. Các ngài có biết rằng dân đánh cá mò ở Haclêc phải ăn cỏ những khi không đánh được cá không? Các ngài có biết ở Bocton Lêzơ còn có những người hủi bị săn lùng không? Và nếu họ ra khỏi chòi là bị chết không? Ở Emhiury, thành phố mà một trong các ngài làm huân tước, thường xuyên có nạn đói. Tại Penkritglơ ở Côventơry, nơi các ngài vừa cấp cho nhà thờ lớn và làm giàu cho ngài giám mục, trong các lều lán người ta không có giường

nằm, phải đào lỗ trong đất để đặt trẻ con, thành thử lẽ ra bắt đầu nằm trong nôi, thì chúng lại bắt đầu nằm trong mộ. Những chuyện ấy tôi đã trông thấy cả. Thừa quý vị huân tước, những khoản thuế các ngài đang biểu quyết, các ngài có biết ai trả không? Những người đang thở hắt ra. Than ôi! các ngài lầm đấy. Các ngài đi sai đường. Các ngài tăng cảnh nghèo đói của người đói nghèo để thêm cảnh sang giàu cho kẻ giàu sang. Lẽ ra phải làm ngược lại.

Sao, lẽ nào lại lấy của người lao động để cho kẻ ăn không ngồi rồi, lấy của người rách rưới để cho kẻ no say thừa mứa, lấy của người bần cùng để cho vua chúa!

Phải, trong huyết quản tôi có dòng máu cộng hoà cũ. Tôi ghê tởm cái đó. Những ông vua ấy, tôi ghét cay ghét đắng họ! Còn đàn bà thì trơ tráo! Người ta có kể cho tôi nghe một câu chuyện thật buồn thảm. Ôi! Tôi căm thù tên Saclo đê Nhị! Một người đàn bà từng được bố tôi yêu dấu đã hiến thân cho tên vua ấy, trong khi bố tôi bỏ xác tại chốn lưu đày, ôi con đĩ rạc! Saclo đê Nhị, Giắc đê Nhị; sau một tên vô dụng, lại một thằng gian ác! Có gì trong kẻ làm vua một con người, một kẻ ốm yếu, gầy còm chỉ biết đại tiện, tiểu tiện, và tàn tật. Vua thì làm được trò gì? Cái vương quyền ăn hại đấy, các ngài cứ lo tọng vỗ cho nó béo. Con giun đất ấy, các ngài nuôi dưỡng nó thành trăn to. Con sán ấy, các ngài biến nó thành con rồng. Hãy tha thứ cho người nghèo! Các ngài bày ra sưu cao thuế nặng để lợi cho nhà vua, Hãy để ý đến những luật pháp mà các ngài ban bố. Hãy chú ý đến bầy kiến đau khổ mà các ngài đang giày xéo. Hãy trông xuống. Hãy nhìn xuống chân các ngài. Hỡi các ngài quyền cao chức cả, còn có những người nhỏ bé đấy! Các ngài hãy biết xót thương! Đúng! Thương lấy các ngài vì quần chúng đang hấp hối, và khi chết thì lớp dưới làm chết lớp trên. Chết là một chuyện ngừng tắt không trừ một ai hết. Khi đêm tối ập xuống thì chẳng ai giữ được góc sáng của mình. Các ngài có ích kỷ không? Các ngài hãy cứu vớt người khác. Chiếc tàu đắm không chứa một hành khách nào cả. Không

làm gì có chuyện đắm tàu đối với người này mà lại không nhận chìm kẻ khác. Ôi các ngài phải biết rằng vực sâu dành cho tất cả.

Tiếng cười càng to, không sao giữ nổi. Vả lại để làm vui cho một cuộc hội nghị, chỉ cần những lời nói kia có đôi điểm cuồng ngông. Khôi hài trên mặt, bi đát trong tâm, còn đau khổ nào nhục nhã hơn, còn phần nộ nào sâu sắc bằng. Trong lòng Guynplên đang như vậy đấy. Lời nói của nó muốn tác động phía này, bộ mặt nó lại tác động phía khác; hoàn cảnh thật ghê rợn. Giọng nói của nó bỗng rít lên the thé:

- Những con người kia, họ vui cười thích thú! Tốt lắm. Châm biếm đối diện với lâm chung. Tiếng cười nhạo báng lãng mạ tiếng kêu rên. Họ quyền uy vô hạn mà! Rất có thể lắm. Được. Rồi xem. Ôi! Ta là một kẻ cùng hàng ngũ với họ. Hỡi những ai nghèo khổ ta cũng cùng tầng lớp với các người. Một tên vua đã bán ta, một dân nghèo đã đón nhận ta. Ai đã cắt xẻo ta. Một tên vua. Ai chữa chạy và nuôi nấng ta. Một người chết đói.

Ta là huân tước Clängsacli nhưng ta vẫn là Guynplên.

Ta nguồn gốc quyền quý, nhưng ta thuộc tầng lớp hèn mọn. Ta sống giữa những kẻ hưởng thụ và cùng với những người đau khổ. Ôi! Xã hội này giả dối. Rồi một ngày kia xã hội thật sẽ đến. Lúc ấy sẽ không còn quý tộc, mà sẽ có những con người tự do. Sẽ không còn ai là chủ nữa, mà chỉ có những người cha. Đây là tương lai.

Không còn quì lạy, không còn thấp hèn, không còn dốt nát, không còn người ngựa, không còn nịnh thần, không còn đầy tớ, không còn vua chúa, đây là ánh sáng! Trong khi chờ đợi, có ta đây. Ta có một quyền hạn, ta phải sử dụng nó. Có phải là quyền hạn không. Không, nếu ta sử dụng nó cho riêng ta. Phải, nếu ta sử dụng nó vì tất cả mọi người. Ta sẽ nói với các huân tước, vì ta là một huân tước. Hỡi các người anh em ở tầng lớp dưới, ta sẽ nói với họ về cảnh trần trụi xơ xác của anh em. Ta sẽ đứng thẳng người với năm áo quần rách mướp của nhân dân trong tay, ta sẽ vung cái cùng khổ

của nô lệ vào mặt những ông chủ; là kẻ được ưu đãi và kiêu căng, họ sẽ không thể trút bỏ được hình ảnh những người bất hạnh, là những ông hoàng bà chúa, họ sẽ không thể thoát được cảnh đau xót nhứt nhối của người nghèo và mặc xác nếu có chấy có rận, và càng hay nếu chấy rận rơi xuống đầu sư tử!

Nói đến đây, Guynplên ngoảnh lại phía các viên phó thư ký đang quì gối viết, trên bao len thứ tư.

- Những người đang quì kia là thế nào? Các người làm gì đấy? Đứng lên, các anh là những con người.

Tiếng gọi đột ngột ấy, đối với những kẻ dưới mà một huân tước không được cả phép nhìn, làm mọi người vui nhộn đến tột độ. Chỗ này hoan hô, chỗ kia reo hò! Từ vỗ tay chuyển sang dậm chân. Tưởng như đang ngồi trong nhà hát Hộp Xanh. Chỉ khác là ở Hộp Xanh tiếng cười hoan nghênh Guynplên, còn ở đây tiếng cười lại tiêu diệt nó. Giết chết, đó là cố gắng lỗ bịch. Tiếng cười của con người đôi khi làm hết sức mình để sát hại.

Tiếng cười đã trở thành một hành vi bạo ngược. Những lời nhạo báng trút xuống như mưa. Trong các cuộc hội nghị, ngu xuẩn thường làm ra vẻ tài trí. Tiếng cười nhạo báng khôn khéo và ngu si của họ gạt bỏ sự việc chứ không nghiên cứu, và đáng lý phải giải quyết thì lại bài xích các vấn đề. Một sự kiện xảy ra là một dấu hỏi. Cười nó là cười điều bí ẩn. Con nhân sư, không cười, đứng sau lưng.

Có nhiều tiếng gào thét mâu thuẫn nhau:

- Thôi! Thôi!

- Nửa đi! Nửa đi!

Uynliam Facmơ, nam tước Lemxte, hắt vào mặt Guynplên lời nhục mạ của Rix-Quinê đối với Sêcxpia:

- Histrio! Mama![164]

Huân tước Vôgan, con người ưa lên giọng kẻ cả, ngồi thứ hai mươi chín trên ghế nam tước, gào to:

- Thế là chúng ta lại trở về cái thời đại súc vật ba hoa lải nhải rồi, Một cái hàm thú cất tiếng giữa bao nhiêu miệng người.

- Chúng ta hãy lắng nghe con lừa Balaam nói - huân tước Yacmao thêm luôn.

Huân tước Yacmao có vẻ sắc sảo linh lợi với cái mũi tròn và cái mõm méo xệch. Tên phản loạn Linơx đã bị trừng trị trong mồ, thằng con là hình phạt của thằng bố. Gion Hóp, giám mục Lisfin và Côvơntơry, mà Guynplên đã đả động đến khoản thánh lộc, lên tiếng. Nó nói dối, huân tước Sonlây, luật gia lập pháp khẳng định. Cái mà nó gọi là tra tấn, chính là hình phạt mạnh và cứng, một hình phạt rất tốt, ở nước Anh không hề có tra tấn.

Tômax Venvor, nam tước Rêby, gọi ngài tể tướng:

- Huân tước tể tướng, bề mặc phiên họp đi thôi?

Lớp huân tước trẻ hét:

- Không ? Không ! Không ! Cứ để nó nói tiếp ! Nó làm vui cho chúng ta mà ? Hura ! ếp! ếp ! ếp '

Vui thích của họ trở thành điên cuồng. Đặc biệt có bốn người, vừa cười ngất nghẻo vừa tức tối cực độ. Đây là Lorenx Halđơ, bá tước Rôsextơ, Tômax Tôptơn, bá tước Tanê, tử tước Hattơn và công tước Môđgtagu.

- Vào cũi ngay, Guynplên?- Rôsextơ nói.

- Đả đảo! Đả đảo! Đả đảo! - Tanê hét.

Tử tước Hattơn móc ở túi ra một penny rút cho Guynplên.

Còn Gion Căngben, bá tước Grinuych, Xavagio, bá tước Rivo, Tomxơn, nam tước Hêvớsam, Oarinhtơn, Excric, Ronlextơn, Rokingam, Cactơrê, Lăngđen, Banextơ Mênh, Hânxdơn, Caeancvơn, Cavendls, Bơchnhtơn, Rôbơc Đacxy, bá tước Hondơnex, Ong Uynxơ, bá tước Plalmao, thì vỗ tay hoan nghênh.

Đây là cảnh huyền ảo của thủ đô âm phủ hoặc của đền thờ vĩ nhân, trong đó tiếng nói của Guynplên đã bị át mất. Người ta chỉ nhận được hai tiếng: Coi chừng!

Ranph, công tước Môngtagu, vừa ở Ocxfo ra và hãy còn lún phún lớp ria măng, từ hàng ghế công tước bước xuống khỏi chỗ y ngời, chỗ thứ mười chín, và đến đứng khoanh tay trước mặt Guynplên. Lưỡi dao có chỗ sắc nhất thì trong giọng nói cũng có âm sắc cay độc nhất.

Môngtagu chọn âm sắc đó và, cười khẩy vào mũi Guynplên, hăn hỏi to:

- Mà nói cái gì?

- Ta tiên đoán. - Guynplên đáp.

Tiếng cười lại bùng lên. Và dưới tiếng cười đó là sự tức giận trầm lắng kéo dài. Một trong số các nguyên lão vị thành niên, Lalonen Granxin, bá tước Đorxê và Mitđơnxêc, đứng hăn lên trên ghế, không cười, trang nghiêm đáng mặt một nhà lập pháp tương lai và, chẳng nói chẳng rằng, nhún vai nhìn Guynplên với bộ mặt non choẹt mười hai tuổi. Thấy vậy giám mục Xên-asap liền cúi sát vào tai giám mục xên Đêvit ngồi cạnh, rồi vừa nói vừa chỉ Guynplên:

- Đây là thằng điên? - và vừa chỉ thằng bé - Kia là quân tử!

Từ cái mớ hồ lốn cười nói nhạo báng ấy nổi lên những tiếng hét rất hỗn tạp:

- Đồ mật tổ ong bầu!

- Chuyện gì mà lạ kỳ thế. Một sự thoá mạ Nghị viện. Một con người thế kia quả là một biệt lệ kỳ quan. Nhục nhã! Nhục nhã!

- Bế mạc phiên họp thôi.

- Không, cứ để nó nói hết!

- Nói đi, thẳng hề!

Huân tước Lêvix đơ Duyrax, hai tay chống nạnh, hét to:

- Ôi, không còn gì khoái trá bằng cười! Sướng cho cái lá lách của tôi quá! Tôi đề nghị lấy biểu quyết lời cảm tạ sau đây: Nguyên lão nghị viện có lời cảm ơn Hộp Xanh.

Guynplên, ta còn nhớ, đã ước mơ một cảnh đón tiếp khác thế.

Ai đã từng trèo một cái dốc cát dựng đứng dễ sụt, trên một vực sâu thăm thẳm, ai đã từng cảm thấy dưới bàn tay mình, dưới ngón tay mình, dưới khuỷu tay mình, dưới đầu gối mình, dưới bàn chân mình, cứ tuồn tuột biến mất cái điểm tựa, ai là người đáng lý tiến dần trên cái dốc cheo leo ương ngạnh nhưng lại tụt xuống, nơm nớp lo bị trôi tuột, đáng lẽ trèo lên lại lún xuống, đáng lẽ đi lên lại tụt xuống, càng cố hướng tới đỉnh lại càng tăng thêm khả năng chìm ngập, và cứ mỗi bước định thoát khỏi tai hoạ lại càng thấy nguy khốn thêm một ít nữa, ai đã thấy vực sâu khủng khiếp đến gần, và đã có trong xương tủy cảm giác ớn lạnh rùng rợn khi rơi xuống, phía dưới là cái mồm rộng hoác, người ấy đã gặp phải những điều Guynplên đang gặp.

Nó cảm thấy con đường đi lên của nó đang sụt lở dưới chân, và thính giả của nó là một vực thẳm.

Bao giờ cũng có một người nói lên được cái từ bao hàm đủ mọi ý. Huân tước Xcacđơn diễn đạt thành một tiếng thét cảm nghĩ của toàn thể hội nghị.

- Con quái vật kia nó đến đây làm gì?

Guynplên thẳng người lên, luống cuống, giận sôi lên, toàn thân run bần bật, Nó nhìn hằm hằm vào toàn thể mọi người.

- Tôi đến đây làm gì à? Tôi đến để gieo rắc hãi hùng. Các ngài bảo tôi là con quái vật ư? Không, tôi là quần chúng nhân dân. Tôi mà là biệt lệ à? Không, tôi là toàn thể mọi người. Chính các ngài mới là biệt lệ. Các ngài là hảo huyền, còn tôi là thực tế. Tôi là Con Người. Tôi là Thằng Cười khủng khiếp. Cười cái gì? Cười các ngài. Cười bản thân. Cười tất cả. Cái cười của nó là gì? Là tội ác của các ngài, là cực hình của nó. Tội ác ấy, nó quăng vào mặt các ngài; cực hình ấy nó nhổ vào mặt các ngài. Tôi cười, có nghĩa là: Tôi khóc.

Guynplên dừng lại. Mọi người im lặng. Tiếng cười vẫn tiếp tục nhưng khẽ thôi. Guynplên có thể cho đấy là một thái độ chăm chú mới. Nó lấy lại hơi và nói tiếp:

- Cái cười trên trán tôi đây, chính một nhà vua đã đặt nó lên đấy. Cái cười ấy biểu thị nỗi đau khổ của toàn dân. Cái cười ấy có nghĩa là căm thù, là im lặng bắt buộc, là phản nộ, là thất vọng. Cái cười ấy là một sản phẩm của tra tấn. Cái cười đó là một cái cười của vũ lực. Nếu Sa-tăng có cái cười ấy thì cái cười ấy sẽ kết tội Chúa. Nhưng vĩnh cửu có bao giờ giống những gì có thể bị diệt vong; vì nó tuyệt đối, nên có công minh; và Chúa trời rất ghét những việc làm của vua chúa. Hừ! Các người bảo tôi là một biệt lệ! Tôi là một biểu tượng. Hỡi những kẻ ngu ngốc quyền uy rất mực là các ngài, hãy mở to mắt ra. Tôi là hiện thân của tất cả. Tôi tượng trưng cho nhân loại

đúng như Chúa đã sáng tạo nên. Con người là một kẻ bị tòng xẻo. Điều người ta đã làm đối với tôi, người ta cũng đã làm đối với nhân loại. Người ta đã bóp méo luật pháp, công lý, sự thật, lẽ phải, trí tuệ của nhân loại, cũng như đã làm biến dạng đôi mắt, cánh mũi và hai tai của tôi. Cũng như đối với tôi, họ đã đổ vào lòng nhân loại một đồng bùn phần nộ, đau thương và đeo lên mặt nhân loại một cái mặt nạ thỏa mãn. Nơi nào ngón tay của Chúa đặt lên, nơi ấy móng vuốt của nhà vua đều cắm xuống. Một sự chùng xếp thật kỳ quặc. Các ngài giám mục, các vị nguyên lão và các bậc hoàng thân, nhân dân là người đau khổ sâu sắc luôn cười vui trên mặt. Các ngài huân tước, tôi nói để các ngài rõ, nhân dân chính là tôi. Hôm nay các ngài áp bức họ, hôm nay các ngài la ó tôi. Nhưng tương lai là cảnh băng tan núi lở buồn thảm. Cái bề ngoài rắn chắc sẽ bị chìm ngập. Một tiếng rảng rặc, thế là xong hết. Sẽ đến giờ phút mà một biến động phá tan sự đè nén của các ngài, một tiếng gầm sẽ đáp lại những tiếng hò hét của các ngài. Giờ phút ấy đã đến rồi – cha ơi, cha đã sống trong giờ phút ấy – giờ phút ấy của Chúa đã đến, và mang tên là Chế độ Cộng hòa. Người ta đã trục xuất nó, nhưng rồi nó sẽ trở lại. Trong khi chờ đợi, các ngài hãy nhớ rằng cái xâu vua chúa vũ trang bằng kiếm đã bị Cromoen vũ trang bằng rìu làm cho gián đoạn. Các ngài hãy run sợ đi. Những giải pháp cứng rắn đang đến gần, những móng tay bị cắt cụt đang mọc lại, những cái lưỡi bị cắt đang vút bồng, trở thành những ngọn lửa tung bay đến những vùng u minh tối tăm, và gào thét trong chốn vô biên; những người đói khát đang nghe những hàm răng thất nghiệp, những thiên đường xây dựng trên địa ngục đang ngả nghiêng, người ta đang đau khổ, người ta đang đau khổ, người ta đang đau khổ, và cái ở trên đang nghiêng ngả, cái ở dưới đang hé mở, bóng tối đòi hỏi trở thành ánh sáng, người bị đoạ đầy tranh giành với kẻ được ân phúc, chính nhân dân đang đến. Tôi bảo với các ngài như thế, chính con người đang đi lên, chính giờ phút cuối cùng đang bắt đầu, chính đây là bình minh đỏ rực của tai họa, và đây là những gì chứa đựng trong cái cười này, cái cười mà các ngài đang chế giễu. Luân Đôn là một nơi hội hè lên miên không dứt. Được. Nước Anh luôn luôn là cảnh tung hô. Phải.

Nhưng các ngài hãy nghe tôi nói đây: Tất cả những gì các ngài trông thấy đều là tôi. Các ngài có hội hè, đấy là tiếng cười của tôi. Các ngài có những cuộc vui công cộng, đấy là tiếng cười của tôi. Các ngài có những đám cưới, những lễ thụ chức, những dịp đăng quang, đấy là tiếng cười của tôi. Các ngài có những ngày sinh hoàng tử, đấy là tiếng cười của tôi. Dưới chân, các ngài có sấm sét, đấy là tiếng cười của tôi.

Làm sao chịu đựng nổi những lời như vậy! Tiếng cười lại bắt đầu, lần này dữ dội hơn. Trong tất cả các loại nham thạch mà mồm con người, cái miệng núi lửa ấy phun ra, thứ nóng nhất là vui nhộn, gây đau khổ một cách vui vẻ, không đám đông nào tránh khỏi cái bệnh lây lan ấy. Không phải thứ hành quyết nào cũng đều diễn ra trên đoạn đầu đài, con người khi tụ tập lại, dù là đám đông quần chúng hay hội nghị, đều có một tên đao phủ đứng giữa, luôn luôn trong tư thế sẵn sàng, đấy là lối nói châm chọc. Không cực hình nào có thể so sánh với cực hình của kẻ khốn khổ đáng buồn cười. Cực hình ấy, Guynplên đang chịu đựng. Trò vui nhộn, trên người nó, như đá ném, như đạn xuyên tới tấp. Nó là đồ chơi, là hình nhân, là cái đầu Thổ Nhĩ Kỳ, là bia bắn.

Người ta nhảy cẫng lên, người ta la hét bix, bix[165] người ta xô đẩy nhau. Người ta dậm chân. Người ta túm lấy lá sen của nhau. Tính chất trang nghiêm của địa điểm, màu đỏ áo thụng, vẻ trong trắng của những giải lông chồn, những bộ tóc giả đồ sộ, đều không làm gì nổi.

Huân tước cười, giám mục cười, thẩm phán cười. Hàng ghế ông già hết nhãn nhó, hàng ghế trẻ con ôm bụng. Tổng giám mục Cantobiury hích tổng giám mục York, Henry Côngtơn, hai tay ôm chặt mạng mỡ. Huân tước tế tướng nhìn xuống, có lẽ để che dấu nụ cười. Và ở chỗ rào chắn, bức tượng tôn nghiêm, hoàng môn quan đưa đen, cười.

Guynplên, tái mét, đã khoanh tay lại; đứng giữa tất cả những bộ mặt kia, trẻ có, già có, toe toét nét vui nhộn của Hôme, trong cơn lốc vỗ tay dậm chân và reo hò ấy, bên cạnh cuồng điên hài hước mà nó là trung tâm kia,

giữa sự bộc lộ hoan hỉ cùng cực ấy, giữa không khí hớn hở rộng khắp ấy, nó cảm thấy lòng nó giá lạnh như mồ ma. Thế là hết. Nó không còn đủ sức để làm chủ bộ mặt đang phản bội nó, cũng như đám thính giả đang sỉ nhục nó. Chưa bao giờ định luật muôn đời không tránh khỏi, tính hài hước gắn chặt với tính bi hùng, tiếng cười vang theo tiếng rống, sự nhại đùa cười trên lưng thất vọng, cái nghịch nghĩa giữa bề ngoài và sự thực, lại nổ ra khủng khiếp hơn thế. Chưa bao giờ một ánh sáng le lói soi rọi vào chỗ tối tăm sâu thẳm của con người lại thể thảm rùng rợn hơn.

Guynplên tham gia vào cảnh tan vỡ hoàn toàn của số phận nó bằng một tràng cười ha hả. Điểm không phương cứu chữa là đây. Ngã xuống còn đứng dậy nổi, nhưng bị dẫm nát thì không tài nào đứng dậy được. Lối nhạo báng phi lý và tột cùng đang bóp nát nó thành cát bụi. Từ nay không thể làm gì nữa. Mọi việc đều tùy thuộc môi trường. Cái làm nên chiến thắng ở Hộp Xanh lại là thất bại và tai ương ở nghị viện nguyên lão. Ở kia là hò reo, ở đây lại là chửi rủa. Nó cảm thấy một cái gì như bề trái chiếc mặt nạ của nó. Bên này, chiếc mặt nạ có cảm tình của dân chúng tiếp nhận Guynplên, bên kia, sự căm hờn của lớp người cao quý gạt bỏ huân tước Fecmên Clăngsacli. Một bên là lực hút, một bên là sức đẩy cả hai đều kéo nó vào bóng tối. Nó tự cảm thấy như bị đánh trộm. Số kiếp thường gặp những miếng đòn phản bội. Sau này tất cả sẽ sáng tỏ, nhưng trong lúc chờ đợi thì vận mệnh là cạm bẫy và con người luôn luôn rơi vào những cái bẫy mới. Nó những tưởng đi hết, tiếng cười kia lại đón tiếp nó; việc hiển thánh thường có những kết quả thật rùng rợn. Có một từ ngữ buồn thảm là già rệu. Bị đất thay điều khôn ngoan rút ra được sau khi già rệu. Bị vây bọc giữa cơn bão táp vui nhộn và độc ác ấy. Guynplên ngẫm nghĩ.

Cái cười điên loạn bao giờ cũng được buông lỏng. Một cuộc hội nghị vui nhộn là chiếc la bàn hỏng. Người ta không còn biết đi đâu, cũng không biết đang làm gì nữa. Đành phải bế mạc phiên họp.

Huân tước tế tướng" biết trước sự việc", liền hoãn việc biểu quyết tiếp sang hôm sau. Nghị viện chia tay nhau. Các huân tước cúi chào chiếc vương kỷ rồi đi ra. Tiếng cười vẫn kéo dài rồi tắt dần trong các hàng lang. Các cuộc họp, ngoài những cửa chính thức, qua các thăm thêu, góc tường, ngách cột, vẫn có đủ loại cửa kín đáo để giải tán, y như một cái vại rút hết nước qua các kẽ nứt. Trong chốc lát căn phòng đã vắng ngắt. Rất nhanh và gần như không có chuyển tiếp. Nhưng nơi ồn ào nhộn nhịp ấy lập tức trở lại yên tĩnh.

Trạng thái chìm đắm trong mơ màng thường dẫn đi xa, và do nghĩ ngợi quá, cuối cùng người ta như lạc đến một hành tinh khác. Guynplên thành linh như tỉnh giấc.

Nó đứng một mình. Căn phòng trống rỗng. Từ này nó không thấy cả việc phiên họp đã bế mạc. Tất cả các nguyên lão đã biến mất, cả hai vị đỡ đầu của nó. Chỉ lác đác đây đó vài ba quan chức thấp kém của nghị viện, chờ "ngài lãnh chúa" ra về, để trải bọc ghế và tắt đèn.

Như một cái máy, nó đội mũ lên đầu, rời khỏi ghế, và đi về phía cái cửa lớn mở ra du lang. Đúng lúc nó bước qua chỗ rào chắn, một tên gác cửa cởi bỏ cho nó chiếc áo nguyên lão. Việc ấy nó hầu như không cảm thấy. Lát sau nó đã ở trong du lang.

Những người phục vụ có mặt ở đấy ngạc nhiên nhận thấy vị huân tước đi ra mà không chào ngài vua.

8. NẾU KHÔNG PHẢI LÀ NGƯỜI CON NGOAN THÌ CŨNG LÀ NGƯỜI ANH TỐT.

Trong du lang chẳng có người nào nữa. Guynplên đi ngang qua giao điểm, ở đây người ta đã bỏ hết bàn, hết ghế bành, và chẳng còn tí dấu vết gì về việc gia phong của nó. Những cây đèn nến và các ngọn đèn chùm cách quãng hướng dẫn lối ra. Nhờ dãy ánh sáng ấy, nó có thể dễ dàng tìm ra,

trong loạt phòng khách và du lang, con đường nó đã cùng đến với vụ trưởng vụ lễ nghi và viên hoàng môn quan đưa đèn. Nó chẳng gặp một ai cả, chỉ đây đó một huân tước già cả chậm chạp, bước đi nặng nhọc và ngoảnh lưng lại. Thành linh, trong cảnh tĩnh mịch, của tất cả những căn phòng vắng vẻ rộng lớn ấy, có tiếng nói oang oang không rõ lắm, vắng đến tai Guynplên, một thứ ồn ào của đêm khuya, lạc lõng giữa một nơi như vậy. Nó bèn đi về hướng có tiếng, và đột nhiên đứng giữa một tiền sảnh rộng thênh thang, ánh sáng yếu ớt; đây là một trong các lối ra của nghị viện. Tại đây thấy có một cái cửa kính rộng, mở toang, mấy bậc cấp, một số quân hầu và đèn đuốc; bên ngoài, một bãi rộng, mấy chiếc xe tứ mã chờ dưới chân tam cấp. Chính từ đây vắng tới những tiếng nó vừa nghe được. Bên trong cửa, dưới ngọn đèn lồng của gian tiền sảnh, có một đám người nói năng âm ỉ, vung chân múa tay. Trong bóng tối chập chờn, Guynplên tiến đến gần.

Họ đang cãi nhau. Bên này có mười, mười hai huân tước trẻ muốn đi ra, bên kia một người, đầu cũng đội mũ, đứng thẳng, trán ngẩng cao, đang chặn lối họ.

Người ấy là ai? Tom-Jim-Jack.

Một số trong các huân tước kia vẫn còn khoác áo nguyên lão; một số khác đã trút bỏ áo nghị viện và mặc thường phục.

Tom-Jim-Jack đội mũ lông chim, không phải màu trắng như các nguyên lão, nhưng xanh lục và lốm đốm da cam; từ đầu đến chân toàn đường thêu và vạch ngang, với hàng lô ruy-băng, đăng-ten, ở cổ, ở ống tay; tay trái y run run mân mê cái đốc kiếm đeo lưng lằng, vỏ kiếm và dây đeo đều có gắn mỏ neo đô đốc.

Chính y đang nói, đang quát vào mặt cánh huân tước trẻ tuổi. Đây là những gì Guynplên nghe được:

- Tôi đã nói rằng các người hèn lắm. Các người muốn tôi rút lui câu nói của tôi. Được. Các người không phải là đồ hèn. Các người là đồ ngu vậy. Tất cả các người câu kết với nhau chống lại một kẻ. Như thế không phải hèn nhất: Vâng. Vậy thì là ngu xuẩn, ở đây già thì điếc tai, trai trẻ thì điếc trí tuệ. Tôi ít nhiều cũng thuộc tầng lớp các người, để nói lên sự thật cho các người nghe. Cái thằng mới đến kỳ quặc thật đấy, và nó đã tuôn ra một mớ điên rồ, tôi đồng ý thế; nhưng trong cái mớ điên rồ ấy có những việc đúng. Hỗn độn, khó tiêu, vụng về; đồng ý? Nó lặp đi lặp lại quá nhiều mấy tiếng: "các ngài có biết không, các ngài có biết không"; nhưng một kẻ hôm qua còn là thằng hề chợ phiên thì không bắt buộc phải nói năng như Arixtôt và như tiến sĩ Ginbec Bơnet, giám mục Xarom. Chấy rận, sư tử, lời quát tháo viên phó thư ký, tất cả những chuyện ấy đều khiếm nhã. Nhưng có ai phản đối ý kiến các người đâu. Đây là một lời hô hào rồ dại, không mạch lạc, quàng xiên nhưng đây đó có những sự việc có thật. Nói như thế đã là nhiều rồi, khi không phải nghề của người ta, tôi muốn được thấy các người nói thử xem! Điều nó kể về những người hủi ở Boctơn Lêzơ không thể chối cãi được rồi, vả lại nó không phải là người đầu tiên nói những điều ngu dại. Cuối cùng tôi, thưa quý vị huân tước, tôi không ưa cái kiểu lấy thịt đè người, cái tính của tôi vẫn thế, và tôi xin phép các người được phép phản nộ. Các người đã làm tôi không vừa lòng, tôi rất bức về chuyện ấy. Tôi, tôi không tin Chúa lắm, nhưng khi nào Chúa làm điều tốt thì tôi tin vào Chúa, việc này không phải ngày nào Chúa cũng làm. Cho nên tôi cảm ơn Chúa, đấng từ bi bác ái, nếu thật tình có Chúa, đã lôi từ đáy cuộc tồn tại thấp hèn này ra vị nguyên lão Anh quốc kia, đã trả lại gia tài cho người thừa kế kia và, không bận tâm xem điều ấy có ảnh hưởng gì đến công chuyện của tôi hay không. Tôi rất thích được thấy đột nhiên con một đất biến thành đại bàng và Guynplên trở thành Clăngsacli. Thưa quý vị huân tước, tôi cấm các vị phản đối ý kiến của tôi. Tôi rất tiếc là Lêvix Đơ Duyrat không có ở đây. Tôi sẽ vui lòng sỉ vả y. Thưa quý vị huân tước, Fecmên Clăngsacli đã là huân tước và quý vị đã là những tên hát rong. Còn cái miệng cười của nó, đâu phải lỗi của nó. Các vị đã chế giễu cái cười ấy. Không ai cười một tai họa cả. Các vị là những thằng ngu. Những thằng ngu độc ác. Nếu các vị tưởng

người ta không thể cười các vị, thì các vị làm to; các vị xấu lắm, và các vị ăn mặc nhố nhăng lắm. Nay huân tước Hevosam, hôm vừa rồi ta được thấy ả nhân tình của người, thật là gớm ghiếc. Nữ công tước mà cứ như con khỉ cái. Thưa các ông hay cười hay nhạo, tôi xin nhắc lại, tôi rất muốn được nhìn các ông thử nói liền một lúc bốn chữ xem. Chán vạn kẻ liến thoắng, nhưng rất ít người biết nói lên lời. Các vị cứ tưởng mình biết được dăm ba điều vì các vị đã lê đũng quần vô công rồi nghề của mình tại Ôcxơ hay tại Kembritgiơ và vì trước khi làm nguyên lão Anh quốc trên ghế của Oetxminxtơ- Hơ, các vị đã là những con lừa trên ghế trường trung học Gônơvin và Cayut? Tôi, tôi đứng đây, và tôi muốn được nhìn thẳng mặt các vị. Các vị vừa tỏ ra vô liêm sỉ đối với vị tân huân tước ấy. Một con quái vật, cứ cho là thế đi. Nhưng lại bị vứt vào giữa một lũ súc sinh. Tôi thích được làm hân ta hơn là làm các vị. Tôi không có quyền phát biểu, nhưng tôi có quyền là một người quý tộc. Cái vẻ mặt vui nhộn của các vị làm tôi chán ngấy. Mỗi khi không vừa ý, tôi thường đi lên núi Pendơnhin hái cỏ mây, giống cỏ thường giáng sấm sét xuống đầu người hái. Vì vậy tôi đã đến chỗ các vị ở lối cửa ra. Chuyện trò là bổ ích, và chúng ta có những việc cần thanh toán với nhau. Các vị có biết chính bản thân tôi cũng đang khao khát muốn gặp các vị không? Thưa quý vị huân tước, tôi đang quyết tâm giết một vài người trong số các vị đây, tất cả các vị có mặt đây, Tômax Tôptơn, bá tước Tanê; Xavagiơ, bá tước Rivơ, Salơx Xpenxơ, bá tước Xandơlan, Lorenx Haidơ, bá tước Rôsextơ, các vị nam tước, Grê Rolextơn, Kêry Hânxđơn, Excric, Rockingan; mày, Cáctơrê; mày, Rôbơc Đacxi, bá tước Hondơnex; mày Uynliam, tử tước Hantơn; và mày, Ranph, công tước Môngtagu, và tất cả những kẻ nào muốn, ta, Đêvit Đây Mua, một chiến sĩ hải quân, ta thách các người, ta kêu gọi các người, ta ra lệnh cho các người phải tìm gặp người phò tá và nhân chứng đi, ta đang chờ đợi các người, mặt đối mặt, ngực đối ngực. Chiều nay, ngay bây giờ, ngày mai, ban ngày, ban đêm, giữa ánh mặt trời, dưới ánh đuốc, lúc nào, theo cách nào các người cho là thích hợp, tại bất cứ địa điểm nào có đủ cho hai ngọn kiếm, và các người lên soát lại súng ngắn, xem lại mũi kiếm của các người, vì ta có ý định làm cho cái ghế nguyên lão của các người bỏ trống đấy. Ogơn

Cavendls, hãy lo liệu và hãy nghĩ đến câu châm ngôn của nhà người
Cavendo tutus[166]. Macmadluc Landên, nhà người nên bắt chước ông tổ
Gândên của nhà người, cho khiêng theo một chiếc quan tài. Glorgio Binh,
bá tước Oannhtơn, nhà người sẽ không được thấy lại lãnh địa tướng quốc
Sextơ và cái mê hồn cung của nhà người làm theo kiểu Coret và những
tháp cao ở Đunham Matxi đâu. Còn huân tước Vêgam, nó còn trẻ con quá,
quen ăn nói lỗ mãng, và quá già để chịu trách nhiệm về lời nói, về những
lời nói của nó, ta sẽ hỏi chuyện cháu nó là Risac Vêgam, đại biểu công xã
thị trấn Menênet. Còn nhà người, Gion Cangben, bá tước Grinuych, ta sẽ
giết chết nhà người như Ason giết Matax, nhưng đường hoàng chứ không
phải từ sau lưng, vì ta quen đưa ngực ra chứ không đưa lưng ta cho mũi
kiếm. Thừa quý vị lãnh chúa, ta đã nói hết. Bây giờ, nếu các người thấy cần,
thì cứ việc dùng bùa, dùng ngải, hãy đi hỏi các mục bói bài tây, hay xoa lên
người các thứ bùa quỷ hoặc đeo ảnh Đức Bà Đồng Trinh vào cổ, ta cũng sẽ
đánh nhau với các người, bất chấp việc các người có được ban phúc hay bị
nguyền rủa, và ta sẽ không cần bảo sờ xem các người có đeo bùa trên người
hay không. Đứng dưới đất hay ngồi trên lưng ngựa, Ngay giữa ngã tư, nếu
các người muốn, tại Piccadyly hay ở Sêrinh Crôx, và người ta sẽ cạy bỏ
nền đường cho chúng ta gặp nhau như trước kia người ta đã cạy bỏ nền sân
cung điện Luvrơ cho Đơ Ghizơ và Đơ Baxompie đấu kiếm. Tất cả các
người có nghe rõ không? Ta cần đến tất cả các người. Ngủ đi, bá tước
Caenacvon, ta sẽ cho người nuốt lưỡi kiếm của ta đến tận đốc, như Maron
đã cho Lilor Marivô nuốt; sau đó huân tước ạ, chúng ta sẽ xem nhà người có
còn cười nữa không. Còn nhà người, Bơclin-htơn, với cái tuổi mười bảy,
người có cái vẻ một cô gái, nhà người sẽ được chọn giữa các bãi cỏ toà nhà
của người ở Mitđơnxê và ngôi vườn xinh đẹp của người ở Londexbơ tại
Yorsai để làm nơi chôn cất. Ta báo cho các người biết là ta không ưa ai hỗn
láo trước mặt ta. Và thừa quý vị huân tước, tôi sẽ trừng phạt các vị. Ta thấy
việc các người phỉ báng huân tước Fecmên Clăngsacli là không tốt. Y còn
giá trị hơn các người nhiều. Là Clăngsacli, y có dòng máu quý tộc mà các
người có, là Guynplên, y có trí tuệ mà các người không có. Ta lấy lý tưởng
của y làm lý tưởng của ta, ta xem xỉ nhục của y là xỉ nhục của ta, và lấy

việc nhạo báng của các người làm điều phần nộ của ta. Rồi chúng ta xem ai sẽ sống để thoát khỏi việc này, vì ta thách các người thái quá đấy, các người có nghe rõ không, dùng bất cứ loại vũ khí nào mà các người ưa thích; bởi vì các người vừa là kẻ thô lỗ, vừa là quý tộc, nên ta phải tùy theo tước vị các người mà thách thức và ta dành cho các người tất cả mọi lỗi mà con người vẫn dùng để giết nhau, từ thanh kiếm như các bậc vương giả cho đến quyền Anh như bọn thô lỗ.

Trước những lời phần nộ như nước tát vào mặt ấy, toàn thể cánh huân tước trẻ kiêu ngạo chỉ mỉm cười đáp.

- Đồng ý thôi. - Họ nói.

- Ta chọn súng lục. - Bơclinhtơn nói.

- Tôi, - Excrie nói - lối chiến đấu cũ không cho người ngoài xem, bằng trùy và dao găm.

- Ta thì, - Ondonex nói - song đao, một dài một ngắn, ngực trần, và giáp lá cà.

Huân tước Đêvit, bá tước Tanê nói:

- Nhà người là dân Êcôx. Ta dùng trường kiếm.

- Ta thì kiếm thường. - Rôkingam nói.

- Ta, - công tước Railph nói - ta thích chơi quyền Anh. Cao quý hơn.

Guynplên bước ngay ra khỏi bóng tối.

Nó tiến đến bên người mà từ trước đến nay nó vẫn gọi là Tom-Jim-Jack, và lúc này nó bắt đầu thoáng thấy có một cái gì khác.

- Tôi cảm ơn ngài, - nó nói- nhưng việc này xin để mặc tôi.

Tất cả bấy nhiêu cái đầu đều ngoảnh phắt lại.

Guynplên tiến lên. Nó cảm thấy bị đẩy tới phía người mà nó nghe gọi là huân tước Đêvit, lại là người bênh vực nó, và có lẽ còn hơn thế nữa. Huân tước Đêvit lùi ngay lại.

- Kìa! - Huân tước Đêvit nói, - hóa ra là ông! Ông có ở đây! Hay lắm tôi cũng đang có chuyện cần nói với ông. Ban nãy ông có nói đến một người đàn bà, sau khi yêu huân tước Linơx Clăngsacli, đã yêu vua Sacơ đệ Nhị.

- Đúng thế.

- Thưa ông, ông đã lãng mạ mẹ tôi.

- Mẹ ông? - Guynplên thốt lên - Nếu thế thì tôi đoán ra rồi, chúng ta là...

- Anh em. - Huân tước Đêvit đáp - Và y giáng cho Guynplên một cái tát.

- Chúng ta là anh em, - y nói tiếp- như vậy là ta có thể đánh nhau lắm. Người ta chỉ đánh nhau với kẻ ngang hàng. Còn ai ngang hàng với mình hơn là anh em mình. Tôi sẽ gửi nhân chứng tới gặp ông. Ngày mai, chúng ta sẽ cắt cổ nhau.

Chú thích

[130] Capitôn (Capitole): đền thờ thần Giuypite ở thành Capitôn, dựng trên đồi Capitolin ở Cổ La Mã.

[131] Tức nhà tù quốc gia của nước Anh thời ấy.

[132] Viện nguyên lão vốn yên tĩnh

[133] Lâu đài Oetminxtơ cũ, bị cháy năm 1834, và mới được xây dựng lại năm 1840 theo phong cách gôtic, nằm trên bờ sông Tami, dài 275 mét, là trụ sở của nghị viện nguyên lão và hạ nghị viện.

[134] Phong primus haronetorum Anglioe (tiếng la tinh): vị tòng nam tước Anh quốc đầu tiên

[135] Liên bang hàng hải của năm hải cảng miền tây nam nước Anh. (Haxtinh, Đuvơ, Xanđuysơ, Haiyh, Râmmê) trước cuộc xâm lược Normăngđi.

[136] Một phòng rộng liền với Cung nghị viện, và là tiền đình> của Cung này.

[137] Tức là việc bánh và rượu hóa thành thịt và máu của Chúa

[138] Quốc dân hội nghị

[139] Một miền ở Bắc Đức

[140] Hạ đẳng quý tộc.

[141] Tức Guillaume le Conquérarư công tước Normăngđi. năm 1064 đã chinh phục được nước Anh và làm vua nước Anh

[142] Đại hiến chương của nước Anh do vua Giăng Vô thổ ban hành năm 1215.

[143] Không van xin, không tiền bạc, không hối lộ, nghĩa là họ không được để bị mua chuộc.

[144] "Quốc khố" tiếng Pháp là échiquler, vừa có nghĩa quốc khố, vừa có nghĩa bàn cờ. Vì vậy có câu tiếp sau.

[145] " Thất quốc (heptarchie): bảy nước do người Xăxơ (dân tộc Nhật Nhĩ Man xưa của Bắc Đức) và người Angơơ tổ chức ở nước Anh vào thế kỷ thứ sáu, sau cuộc nhập khẩu của dân tộc Giecmanh.

[146] La Mêcơ (La Mecque): thủ đô Hồi giáo, ám chỉ nước Thổ Nhĩ Kỳ, nước đi chinh phục.

[147] Lute (Luther 1483 - 1546): Giáo sĩ Đức, sáng lập Tân Giáo (tức đạo Tin Lành)

[148] Wolsey: Hồng y giáo chủ người Anh, người đã tập trung cao độ mọi quyền hành chính trị và tôn giáo vào tay vua.

[149] Êlizabet (1533 - 1603): Nữ hoàng Anh (1533 -1603), con vua Hăngri V/II.

[150] Ngày xưa phụ nữ châu Âu mặc kiểu váy trong có một cái lồng làm cho váy to ra, từ hông trở xuống.

[151] Tức là khi bị giam tại nhà tù của nhà nước

[152] Hãy lắng nghe

[153] Về vấn đề tổ chức của Triều đình thiên liêng.

[154] Thuộc đảng của phái Giắc đê Nhị và dòng Xtuya

[155] kiểu như người gác cửa

[156] Có quyền hành về các cửa và rào chắn

[157] Aben và Caanh (Abe/, Cain): theo Thánh kinh, là hai anh em. con của Áđam và Êvơ. Về sau Caanh đã giết em là Aben

[158] Aristide (540 - 468 trước công nguyên): tướng và chính khách cổ Hy Lạp, nổi tiếng về liêm khiết.

[159] Thomas Morus (1478-1535) Tư pháp đại thần Anh quốc năm 1535 bị chặt đầu vì trung thành với đạo Thiên Chúa và không chịu công nhận

giáo quyền của nhà vua. Ông tuyên bố "Không làm gì trái với lương tâm và cưỡi cả lúc lên đoạn đầu đài".

[160] Nguyên văn tiếng Pháp là Bille (hòn bi) Bulle (bọt tằm xủi trên mặt nước. Hai từ ngữ Pháp này đọc tương tự hai từ bill và bulle ở dưới.

[161] Một loại áo dài mặc ngoài của người Ukrain

[162] Ngọn Thần Sơn ở Hy Lạp nhìn thấy đỉnh Côcaz

[163] Mirabô (Mirabeau 1749-1791): nhà đại hùng biện thời cách mạng Pháp. có tài hùng biện đặc biệt và trí sáng suốt về chính trị, nhưng không thành công trong sự điều giải quân quyền và cách mạng.

[164] Tên hát rong! Thăng hê!

[165] Bix (bis): tiếng hò reo thường dùng yêu cầu diễn viên diễn lại một tiết mục

[166] Cẩn thận. anh đang gặp nguy hiểm

THĂNG CƯỜI

Victor Hugo

www.dtv-ebook.com

Sụp Đổ

Đồng hồ nhà thờ Thánh Pôn vừa điểm nửa đêm thì một người, vừa bước ra khỏi cầu Luân Đôn, đi vào các ngõ hẻm Xaothuak. Không có ngọn đèn đường nào sáng cả vì theo lệ thời bấy giờ, ở Luân Đôn cũng như ở Pari, phải tắt đèn công cộng vào lúc mười một giờ, nghĩa là bỏ đèn vào lúc cần đến đèn. Đường phố tối om trở lên vắng vẻ. Không có đèn đường thành ra ít người qua lại. Người nói trên bước thật dài. Đi ngoài phố vào giờ ấy mà anh ta ăn mặc rất kỳ quặc. Mình vận một chiếc áo lụa thêu, hông đeo kiếm, đầu đội mũ lông chim trắng, và không khoác áo choàng. Bọn tuần canh thấy anh ta đi qua đều nói: "Một vị quý tộc đang có chuyện thách thức gì đây." Và họ lễ phép tránh ra, đúng như đối với một huân tước và một cuộc thách thức.

Người ấy chính là Guynplên.

Lúc này nó đang ở đâu? Nó cũng không biết. Tâm hồn, như chúng tôi đã nói, có những lúc đảo điên của nó, những cơn lốc xoáy khủng khiếp qua đó mọi vật đều bị xáo trộn, trời, biển, ngày, đêm, sống, chết, trong một trạng thái rùng rợn khó hiểu. Thực tế không sao thở nổi nữa. Người ta bị đè bẹp bởi những thứ người ta không tin. Hư không chuyển thành gió bão. Trời xanh trở màu xám xịt. Vô biên tự dưng trống rỗng. Con người đứng trong chỗ vắng ngắt. Người ta cảm thấy đang chết dần. Người ta ước ao một tình cầu. Lúc này Guynplên đang cảm thấy gì? Một nỗi khát khao được gặp Đêa.

Nó chỉ còn cảm thấy có vậy thôi. Trở về với Hộp Xanh, với quán Tacaxơ vang rộn, chói người, đầy tiếng cười vui cười mở, thân tình của dân

chúng, gặp lại Uyêcxuyt gặp lại Ômô, thấy lại Đêa, trở về với cuộc sống!

Những phút vỡ mộng cũng bật như cánh cung, với một sức mạnh rùng rợn, và bắn con người đến chỗ thực tế như một mũi tên. Guynplên đang vội. Nó đã về gần tới cánh đồng Tarinhzô. Nó không đi nữa, nó chạy. Mắt nó chăm chú vào bóng tối trước mặt. Nó nhờ hai mắt dẫn đường, hăm hở tìm kiếm bến bờ ở chân trời. Còn gì hồi hộp bằng giây phút nó sắp nhận ra những cánh cửa sổ sáng ánh đèn của quán Tacaxtơ? Nó đang đi trên bãi cỏ. Nó ngoặt theo một góc tường và trước mặt, đầu kia bãi cỏ, cách đây một tí là quán rượu; ta còn nhớ đây là ngôi nhà duy nhất trên bãi chợ phiên.

Nó nhìn. Không có chút ánh sáng nào cả. Một khối đen ngòm.

Nó rùng mình. Rồi nó tự nhủ, đêm đã khuya, quán rượu đóng cửa, chuyện rất đơn giản, người ta đang ngủ, chỉ cần đánh thức Nieorlex hoặc Gôvicâm dậy, phải đến chỗ quán rượu rồi gõ cửa. Nó bèn đi tới quán. Nó không chạy. Nó nhảy bổ tới. Đến bên quán rượu, nó thở không ra hơi nữa. Sống trong khắc khoải, vùng vẫy trong những quẩn quại vô hình của tâm tư, không rõ mình sống hay chết nữa, và dành cho người yêu tất cả mọi triu mến; chính qua đây mà hiểu được lòng nhau. Trong khi tất cả mọi thứ đều chìm ngập, tình yêu nổi lên trên. Không đánh thức Đêa dậy đột ngột, đây là lo nghĩ đầu tiên của Guynplên.

Nó tới gần quán rượu, cố bước hết sức nhẹ. Nó biết rõ cái buồng xép. Cái ổ chó cũ, nơi Gôvicâm ngủ, cái buồng xép ấy, liền với căn phòng thấp, có một cửa mái nhìn ra bãi. Guynplên khẽ cào vào ô kính. Đánh thức Gôvicâm dậy là đủ.

Trong buồng ngủ của Gôvicâm không một chút động tĩnh. Guynplên nghĩ bụng, ở tuổi này, ngủ say lắm. Nó liền dùng mu bàn tay khẽ gõ vào cửa mái. Chẳng có gì nhúc nhích cả.

Nó lại gõ mạnh, hai tiếng. Trong buồng xếp vẫn không nghe cửa quây. Lúc này, đã hơi run run, nó đi đến chỗ cửa ra vào và đấm thật mạnh.

Chẳng ai đáp lại cả.

Nó nghĩ, không phải không bắt đầu thấy rờn rợn trong người: - Ông Nicólex già rồi, trẻ con thường ngủ say mà người già lại mê ngủ. Nào! Mạnh nữa vào!

Nó đã cào. Nó đã gõ. Nó đã đấm. Bây giờ nó hích mạnh. Việc này gợi nó nhớ lại một kỷ niệm xa xưa, ở Uêmot, ngày còn nhỏ tí, nó ẵm trên tay Đêa bé tẹo.

Nó hích rất mạnh, như một huân tước, vì than ôi! Lúc này nó là huân tước.

Ngôi nhà vẫn lặng lẽ.

Nó đã cảm thấy luồng cuống.

Không dè dặt nữa. Nó gọi: - Nicólex? Gôvicâm!

Đồng thời nó nhìn lên các cửa sổ xem có ngọn nến nào được thắp sáng không.

Chẳng có gì trong quán cả. Không một giọng người. Không một tiếng động. Không chút ánh sáng.

Nó đi ngay đến chỗ cổng xe ra vào, hích thật mạnh rồi đẩy thử vừa lắc lắc như điên vừa hét: Uyêcxuyt! Ômô!

Con sói không sửa.

Một giọt mồ hôi lạnh buốt lấp lánh trên trán nó.

Nó đưa mắt nhìn quanh. Đêm tối dày đặc, nhưng trời khá nhiều sao nên cũng trông rõ bãi chợ phiên. Nó thấy một điều thật rùng rợn, cảnh tan biến của mọi vật. Trên bãi cỏ, không còn lấy một cái lán nào nữa. Rạp xiếc không ở đấy nữa. Không còn lều trại. Không còn sân khấu. Không còn xe lăn. Cái không khí giang hồ ồn ào muôn vẻ từng nhưng nhúc nhích kiến ở đây đã nhường chỗ cho một cảnh đen tối hoang vắng dễ sợ. Tất cả đã đi mất hết.

Nó điên cuồng lo lắng. Thế là nghĩa thế nào? Việc gì đã xảy ra? Không còn ai nữa sao? Chẳng lẽ cuộc sống của nó lại sụp đổ hết rồi sao? Người ta đã làm gì đối với họ, với tất cả mọi người? Ôi, Lạy Chúa! Nó lao thốc vào và như một cơn bão, nó đâm vào cánh cửa phụ, vào cổng xe, vào cửa sổ, vào cửa ván, vào tường, bằng nắm tay, bằng chân, giậm dứ, vì sợ hãi và lo lắng. Nó gọi Nicôlex, Gôvicâm, Fibi, Vinơx, Uyêcxuyt, Ômô. Nó trút vào bức tường cao tất cả mọi tiếng gào thét, mọi kiểu đập phá. Chốc chốc lại dừng lại, nghe ngóng, ngôi nhà vẫn câm lặng như chết. Thế là, điên tiết, nó lại tiếp tục. Tiếng gõ, tiếp đập, tiếng kêu, tiếng ầm ầm vang động khắp bãi. Tưởng như tiếng sấm rền cổ lay tỉnh mộ địa.

Hoảng hốt đến một mức độ nào đấy, con người trở thành khủng khiếp. Kẻ nào sợ tất cả mọi thứ, kẻ đó chẳng biết sợ là gì. Người ta đá cả vào con nhân sư. Người ta ngược đãi cái xa lạ. Guynplên lại làm ồn bằng đủ mọi hình thức có thể làm được, chốc lại dừng, chốc lại tiếp, không ngớt gào thét, kêu gọi, tấn công vào cảnh im lặng bi đát ấy.

Nó gọi đến hàng trăm lần tất cả những người có thể có mặt ở đấy; nó gào hét tất cả các tên, trừ Đêa. Một điểm dè dặt, khó hiểu đối với chính nó, mà nó vẫn còn giữ được bản năng trong cơn thác loạn.

Gào thét chán, kêu gọi chán, chỉ còn một cách trèo tường. Nó nghĩ bụng: Phải vào trong nhà. Nhưng vào bằng cách nào? Nó bèn đập vỡ một ô kính ở chỗ buồng xép Gôvicâm, thọc nắm tay vào làm toạc cả da, kéo cái chốt, mở cửa mái ra. Nhận thấy thanh kiếm sẽ gây trở ngại, nó tức giận giật cả kiếm, cả vỏ, cả dây đeo vứt xuống nền đường. Đoạn nó trèo lên, bầu vào những

chỗ lồi lõm trên tường, và mặc đầu cửa mái hẹp, nó cũng chui vào lọt. Nó lần vào quán rượu.

Trong buồng, vẫn lờ mờ chiếc giường của Gôvicâm, nhưng không có Gôvicâm nằm đấy. Gôvicâm mà không nằm trên giường thì Nicôlex chắc chắn cũng không có trên giường của ông. Toàn hộ ngôi nhà đều tối om. Trong căn nhà tối mò ấy, người ta cảm thấy cái im lìm bí hiểm của không khí trống rỗng, và cảnh rùng rợn mơ hồ ấy có nghĩa là: Không có một ai cả. Co giật cả người, Guynplên đi xuyên qua căn phòng thấp, vấp vào bàn, dẫm lên cốc chén, làm đổ và ghế, hất nhào các bình nước, bước qua đồ đạc, tiến thẳng đến cái cửa ra sân, đưa đầu gối thúc bung cả then ra. Cánh cửa xoay trên bản lề. Nó nhìn ra sân. Hộp Xanh không còn đấy nữa.

2. NHỮNG GÌ CÒN LẠI

Guynplên bước ra khỏi nhà và sục sạo khắp cánh đồng Tarinhzô; nó đi khắp các chỗ hôm qua còn thấy có một sân khấu, một lều vải, hoặc một cái chòi. Giờ đây không còn gì nữa. Nó dẫm vào các quầy hàng, mặc dầu biết chắc không có người ở. Nó dẫm vào tất cả những gì giống hình cửa sổ hay cửa ra vào. Không một tiếng người nào từ trong bóng tối ấy vọng ra. Hết như thần chết đã đi qua đây.

Tổ kiến đã bị nghiền nát. Rõ ràng đây là một biện pháp cảnh sát. Điều mà ngày nay ta gọi là càn quét. Cánh đồng Tannhzô còn hơn cả vắng vẻ, nó tiêu điều, và trong tất cả các xó xỉnh đều cảm thấy có móng vuốt dữ tợn cào vào. Cứ như thể người ta đã lộn trái cái túi của cái bãi chợ phiên khốn khổ này và vét sạch.

Sau khi sục sạo khắp nơi, Guynplên rời khỏi bãi và đi vào những phố ngoằn ngoèo của đoạn cuối bãi gọi là Ixt-piotơ và tiến về hướng sông Tami.

Nó vượt qua vài đoạn chữ chi của cái mạng ngõ ngách chỉ có tường và hàng rào, sau đó nó cảm thấy trong không khí cái cảm giác mát mẻ của

sông nước, nó nghe có tiếng chảy róc rách, và đột nhiên nó đứng trước một hàng lan can. Đây là lan can của Epfrôc-xtôn.

Lan can này rào chắn một đoạn phố rất ngắn và rất hẹp của bờ sông. Dưới lan can, bức tường cao Epfrôc- xtôn cắm thẳng xuống một dòng nước đen ngòm.

Guynplên dừng lại bên lan can, tì khuỷu tay ôm lấy đầu và miên man suy nghĩ, bên dưới, dòng nước chảy lặng lẽ.

Nó có nhìn dòng nước không? Không. Vậy nó nhìn gì? Bóng tối. Không phải bóng tối bên ngoài, mà bóng tối bên trong nó.

Trong phong cảnh u buồn của trời đêm mà nó không để ý đến, trong cái sâu thẳm bề ngoài mà mắt nó không buồn sục sạo ấy, ta có thể nhận thấy bóng dáng những trục buồm và cột buồm. Dưới bức tường Epfrôc- xtôn chỉ có sóng nước dập dờn, nhưng bên sông phía dưới thoải xuống dần và cách đây một quãng gặp một cái bờ có rất nhiều tàu đậu, một số mới đến, một số sắp khởi hành, ra vào đất liền nhờ nhiều mũi bến để cột tàu, xây dựng nhằm mục đích ấy, bằng đá hoặc bằng gỗ, hoặc nhờ vào các cầu tàu bằng ván. Số tàu bè ấy, thứ buộc dây, thứ dùng neo, đều nằm im lìm, không nghe tiếng chân, tiếng nói. Thủy thủ vốn có thói quen quý hoá là ngủ thật nhiều và chỉ thức dậy để làm việc.

Trong số tàu bè ấy nếu có chiếc nào phải ra đi đêm nay vào giờ nước chiều thì cũng vẫn chưa thức dậy. Chỉ lơ mờ trông thấy các vỏ tàu như những cái bóng tròn, thật to, đen xì, và những dụng cụ, thùng chảo lộn với than. Xám xịt, hỗn độn. Đây đó, một ngọn đèn lồng đỏ chọc thủng màn sương.

Tất cả những thứ ấy, Guynplên chẳng nhìn thấy gì hết. Điều đang làm nó bận tâm là số phận.

Nó đang suy tư, đúng là một con người ảo tưởng, ngỡ ngác trước thực tế khắc nghiệt.

Dường như nó đang nghe thấy sau lưng có cái gì tương tự một cảnh động đất. Đây là tiếng cười của bọn huân tước.

Tiếng cười ấy nó vừa thoát khỏi. Thoát khỏi với một cái tát.

Ai tát?

Anh nó.

Rồi thoát khỏi trận cười ấy, với cái tát ấy, như một con chim bị thương, ẩn náu trong tổ, trốn chạy thù ghét và tìm kiếm tình yêu, nó đã gặp những gì?

Bóng tối. Không một bóng người.

Tất cả đều biến mất.

Những bóng tối ấy, nó đem so sánh với giấc mộng vừa qua của nó.

Thật là một sụp đổ ghê gớm!

Guynplên vừa đến bên bờ ảm đạm, bên khoảng không. Hộp Xanh đi rồi, là cả vũ trụ tiêu tan.

Tâm hồn nó vừa khép lại.

Nó trầm ngâm suy nghĩ.

Cái gì đã có thể xảy ra? Họ ở đâu rồi? Tất nhiên. Người ta đã bắt mất họ. Số phận đã giáng vào nó, Guynplên, cho nó địa vị cao sang, và đã dội lại vào họ, thành cảnh huỷ diệt. Rõ ràng, nó không bao giờ còn gặp lại họ. Người ta đã có biện pháp ngăn ngừa trong việc ấy. Và đồng thời người ta

đã triệt hạ tất cả những gì ở trên khu vực chợ phiên, bắt đầu từ Nicorex và Gôvicâm, để không một ai có thể chỉ dẫn cho nó. Một lối ly tan khắc nghiệt. Cái sức mạnh xã hội đáng sợ ấy, cùng một lúc nghiền nhỏ nó tại nghị viện nguyên lão, cũng đã bóp nát họ trong túp lều thảm thương của họ. Họ không còn nữa. Đêla không còn nữa. Không còn đối với nó. Mãi mãi. Hỡi cái sức mạnh của trời cao: Đêla đang ở đâu? Vậy mà nó đã không có mặt ở đây để bênh vực Đêla.

Đoán tới đoán lui về những người vắng mặt mà mình yêu quý là tự làm khổ bản thân. Nó đang tự bắt nó phải chịu sự tra tấn ấy. Mỗi cái nêm nó tự đóng vào người, mỗi giả thuyết nó đặt ra, lòng nó lại âm thầm rên rỉ.

Qua một loạt ý nghĩ xót xa, nó lại nhớ tới con người, rõ ràng tai hại đã tự xưng danh với nó là Backinphêđrô. Con người ấy đã ghi vào trí óc nó một cái gì đen tối hiện giờ lại tái hiện, viết bằng một thứ mực khủng khiếp đến nỗi bây giờ thành những chữ lửa, và Guynplên thấy rục đỏ lên ở tận cùng tư tưởng của nó những lời bí hiểm mà hôm nay được giải thích rõ ràng. Số phận không bao giờ mở một cửa mà lại không đóng một cửa khác.

Tất cả đều bị tiêu huỷ. Những bóng tối cuối cùng đang đè nặng lên nó. Trong số kiếp của mình, người nào cũng có thể có một ngày tận số riêng. Đây gọi là thất vọng. Tâm hồn tràn ngập sao băng, Guynplên đang ở trong tâm trạng ấy!

Một làn khói đã thoảng qua. Nó bị lẫn vào lớp khói ấy. Khói đã dày đặc trước mặt nó, đã xộc vào đầu óc nó. Bên ngoài nó bị mờ quáng; bên trong nó bị ngây ngất. Thời gian chỉ trong khoảng khắc một làn khói thoảng. Thế rồi tất cả lại tan biến, cả làn khói lẫn cuộc đời. Tỉnh khỏi giấc mơ, nó lại thấy chơ vơ một mình.

Tất cả đều tan biến. Tất cả đã ra đi. Tất cả đã mất hết. Đêm tối. Chẳng có gì hết. Đây là chân trời của nó.

Chơi vợ có một từ đồng nghĩa là: chết.

Nó đang chơi vợ một mình.

Thất vọng là một thứ đồng hồ đo thích tổng kết. Không một thứ gì thoát khỏi nó. Nó cộng tất cả không để sót hàng xu. Nó trách cứ Chúa, từ tiếng sét đánh đến mũi kim châm. Nó muốn biết phải làm thế nào với số phận. Nó lý luận, cân nhắc, và tính toán.

Bề ngoài nguội lạnh âm thầm, nhưng bên trong nham thạch rực hồng vẫn cuộn chảy.

Guynplên tự nhận xét mình và nhận xét số phận.

Nhìn lại phía sau: một bản tóm tắt đáng sợ.

Trèo lên đến đỉnh núi, người ta thường nhìn xuống vực. Ngã xuống đáy sâu, người ta lại ngược mắt nhìn trời.

Và người ta nghĩ bụng: mình vừa ở đấy xong!

Guynplên đang đứng ở chỗ tận cùng của tai họa. Và sao mà đến nhanh thế! Một kiểu vội vã ghê tởm của bất hạnh. Nó nặng nề quá nên người ta cứ tưởng là nó chậm. Không đúng. Hình như vì lạnh và tuyết phải tê liệt như mùa đông, và vì trắng nên tuyết phải im lìm như vải liệm. Tất cả những điểm ấy một khi băng lở đều bị phủ nhận hết.

Băng lở, đó là tuyết biến thành lửa đỏ. Nó vẫn giá lạnh nhưng lại ăn tươi nuốt sống. Băng lở đã bao trùm Guynplên. Nó đã lại giật tung như một mảnh giẻ rách, bật rễ như một cái cây, hất nhào như một tảng đá.

Nó tổng kết lại việc sa ngã của nó. Nó tự đặt câu hỏi rồi lại tự trả lời. Đau khổ là một cuộc hỏi cung. Không một thẩm phán nào lại tỉ mỉ căn kẽ như lương tâm khi thẩm cứu bản án của chính mình.

Có bao nhiêu hối hận trong thất vọng của nó?

Nó muốn biết rõ điều đó và nó tự mổ xẻ lương tâm, một ca giải phẫu sống vô cùng đau đớn.

Việc vắng mặt của nó đã gây nên một tai họa. Sự vắng mặt ấy có tùy thuộc ở nó không? Trong tất cả những sự việc vừa xảy ra đó, nó có được tự do không? Hoàn toàn không. Nó tự cảm thấy bị trói buộc. Cái gì đã bắt nó và giam giữ nó? Một nhà tù? Không. Một sợi xích ư? Không. Vậy thì cái gì? Một thứ nhựa bầy chim.

Nó bị sa lầy trong cảnh cao sang.

Ai chẳng có lần, bề ngoài tuy tự do, mà vẫn cảm thấy cánh mình vướng víu?

Có một cái gì như một tấm bảng chẳng ngang. Cái thoát đầu quuyến rũ, cuối cùng lại hóa ra xiềng xích.

Tuy nhiên, và ở điểm này, lương tâm lại hỏi dồn nó, trong sự việc xảy ra đó, nó có đơn thuần bị động không? Không. Nó đã ưng thuận như thế.

Trong một chừng mực nào đó, quả nó có bị cưỡng bức và bất ngờ, nhưng về phía nó, cũng trong một chừng mực nào đó, nó đã để mặc. Để mặc cho bắt, đầu phải lỗi của nó; để mặc cho bị say mê, đây là sự yếu đuối của nó.

Đã có một lúc, lúc quyết định, câu hỏi được đặt ra; tên Backinphêdrô kia đã đặt nó trước một ngã ba, và đã cho Guynplên cơ hội để giải quyết dứt khoát số phận mình bằng một tiếng nói. Lúc ấy Guynplên có thể nói: Không.

Nó đã nói: Có.

Từ tiếng có ấy, nói lên trong lúc bàng hoàng bối rối, đã dẫn đến tất cả mọi việc. Guynplên cũng hiểu thế. Dư vị cay đắng của sự đồng tình.

Tuy nhiên, lúc này nó đang tự tranh luận, có phải là một khuyết điểm lớn không, khi trở lại với quyền lợi của mình, với di sản của cha ông mình, với gia tài của mình, với nhà cửa của mình và lấy tư cách là quý tộc, trở về hàng ngũ của tổ tiên mình, lấy tư cách là mồ côi, trở về với tên họ cha mình? Nó đã ưng thuận cái gì? Một sự phục hồi. Do ai tiến hành? Do thượng đế.

Thế là nó cảm thấy trong lòng một cuộc nổi loạn. Một chuyện ưng thuận thật ngu ngốc, một sự mua bán quá lạ lùng, một cuộc trao đổi đến phi lý. Nó đã thương lượng đại dột làm sao với đấng thượng đế. Để có hai triệu tiền liên thu, để có bảy tám thái ấp, để có mười mười hai cung điện, để có dinh cơ tại thành phố và lâu đài ở thôn quê để có một trăm quân hầu, những bày chó săn, những xe tứ mã, những huy hiệu, để trở thành quan toà và nhà lập pháp, để được đội mũ miện, mặc áo đỏ như một nhà vua, để làm nam tước và hầu tước, để làm nguyên lão nghị viện Anh quốc, nó đã đem đổi cái lều của Uyêcxuyt và nụ cười của Đêla! Để nhận lấy một bãi lầy mênh mông chỉ có chết ngập chết chìm, nó đã đem ngọc báu đi cho, ôi điên cuồng! ôi ngu ngốc! ôi lừa đảo!

Nhưng tuy vậy, và ở đây sự phản đối lại nổi lên trên một mảnh đất vững chắc, trong cơn sốt giàu sang phú quý nó lâm phải đó, không phải tất cả đều xấu xa ô uế. Có lẽ trong từ chối có phần ích kỷ, có lẽ trong chấp thuận có phần bồn phận. Đột nhiên trở thành huân tước, nó phải làm gì? Sự kiện phức tạp khiến cho đầu óc phải do dự. Đó là điều đã xảy đến với nó. Bốn phận đã ra những mệnh lệnh trái ngược, bốn phận từ mọi phía cùng một lúc, bốn phận nhiều mặt và gần như mâu thuẫn, nó đã ở trong tình trạng hốt hoảng ấy. Chính sự hốt hoảng ấy đã làm nó tê liệt, nhất là trên đường đi từ Corlêon- Lotgiơ đến nguyên lão nghị viện, mà nó đã không phản đối. Trong cuộc đời, cái người ta gọi là đi lên, tức là chuyển từ hành trình đơn

giản sang hành trình đáng lo ngại. Từ nay đâu là đường thẳng? Bốn phận thứ nhất dành đối với ai? Có phải đối với những người thân của mình không? Hay đối với nhân loại? Người ta chẳng đi từ tiểu gia đình đến đại gia đình là gì? Người ta đi lên và người ta cảm thấy trong lòng ngay thẳng của mình có một trọng lượng tăng dần. Càng cao, cũng cảm thấy nhiều trách nhiệm. Quyền hạn càng rộng, bốn phận càng lớn. Người ta chịu sự ám ảnh, có lẽ đấy là ảo mộng của nhiều con đường cùng xuất hiện một lúc, và ở lối vào của mỗi con đường người ta đều tưởng như trông thấy ngón tay hướng dẫn của lương tâm. Đi đâu? Quay ra ư? Đứng lại ư? Tiến tới ư? Lùi về ư? Làm gì đây? Bốn phận mà lại có ngã tư, kể cũng lạ lùng. Trách nhiệm có thể là một thứ mê hồn cung.

Và khi một người mang một ý nghĩ, khi người ấy là hiện thân của một sự việc, khi nó vừa là con người tượng trưng vừa là con người bằng xương bằng thịt thì trách nhiệm chẳng càng bối rối hơn sao? Vì vậy mà có sự ưu tư ngoan ngoãn và nỗi lo sợ thâm lặng của Guynplên, vì vậy mà nó vâng lời tham dự hội nghị, con người trầm tư thường là con người bị động, dường như nó còn nghe thấy cả mệnh lệnh của bốn phận. Bước vào những nơi mà người ta có thể tranh luận về sự áp bức và đả phá sự áp bức, chẳng phải là thực hiện một trong những khát vọng sâu sắc nhất của nó sao? Khi được phép phát biểu, nó, một kiểu mẫu xã hội khủng khiếp, nó, một tiêu bản sống của độc đoán, dưới đó từ sáu nghìn năm loài người vẫn hằng rên siết, liệu nó có quyền từ chối việc ấy không? Liệu nó có quyền rút đầu ra khỏi ngọn lửa từ trên rơi xuống và quần lấy mình nó không?

Trong cuộc tranh cãi tối tăm và chóng mặt của lương tâm, nó đã tự bảo vệ thế nào? Như thế này: Nhân dân vốn là im lặng. Ta sẽ là người thầy cãi vĩ đại của cái im lặng đó. Ta sẽ nói thay cho người câm. Ta sẽ nói cho kẻ tai to mặt lớn nghe về những con người nhỏ bé, và cho kẻ quyền uy nghe về những người hèn yếu. Đây là mục đích của đời ta, Chúa muốn gì cứ muốn và cứ làm. Tất nhiên, cái bầu rượu của tên Acquanon, qua đó Guynplên thay hình đổi dạng thành huân tước Clăngsacli cũng đáng ngạc nhiên là nó

đã bình bồng mười lăm năm trên biển cả, bị nước dồn, sóng đập, gió tát và tất cả cơn thịnh nộ ấy không làm gì được nó. Ta thấy tại sao. Có những vận mệnh nằm trong bí mật; ta, ta có chìa khóa của vận mệnh ta, và ta mở bí ẩn của ta. Ta đã do tiền định! Ta có một sứ mệnh. Ta sẽ là huân tước của những người nghèo khổ. Ta sẽ nói thay cho tất cả những người thất vọng ít nói. Ta sẽ giải thích những lời nói ấp úng. Ta sẽ giải thích những tiếng gầm, tiếng thét, tiếng thì thầm, tiếng ồn ào của quần chúng, tiếng rên siết âm thầm, những giọng nói khó hiểu, và tất cả những tiếng thú vật mà vì quá ngu dốt và đau khổ con người phải thét lên. Tiếng người cũng khô rõ ràng như tiếng gió; họ kêu la; nhưng người ta không hiểu họ, kêu la như vậy thì cũng như im lặng, và im lặng là sự giải giáp của họ. Giải giáp miễn cưỡng đòi hỏi phải được cứu giúp. Ta, ta sẽ là người cứu trợ. Ta, ta sẽ là người phát giác. Ta sẽ nói tiếng nói của Nhân dân. Nhờ có ta, người ta sẽ hiểu. Ta sẽ là cái miệng vấy máu mà giẻ bịt đã bị bật tung. Ta sẽ nói tất cả. Điều đó sẽ rất vĩ đại.

Phải, nói thay cho người câm là một cử chỉ đẹp đẽ; nhưng nói với kẻ điếc thì thật buồn. Đây là phần hai trong câu chuyện ly kỳ của nó.

Than ôi! Nó đã thất bại.

Nó đã thất bại một cách không phương cứu gỡ.

Bước đường nó đã tưởng là đi lên ấy, vận may lớn lao ấy, vẻ ngoài ấy, đã sụp đổ dưới chân nó.

Bước sang ngã mới đau đớn làm sao! Ngã trong giải dốt của tiếng cười.

Là một linh hồn cần cù chăm chỉ, suốt bao năm trôi nổi trong cảnh phân tán mênh mông của đau khổ, là người đã mang từ bóng tối ấy về một tiếng kêu ai oán, nó những tưởng mình mạnh. Nó đã mắc cạn trước tảng đá ngầm khổng lồ ấy, trước vẻ phù phiếm của những kẻ giàu sang, sung sướng. Nó tưởng nó là người phục thù, hóa ra nó là một thằng hề. Nó tưởng giáng

được sấm sét, nhưng lại chỉ cù chơi. Thay cho xúc động, nó đã nhận được chế giễu. Nó khóc nước nở mà người ta lại cười vui, nó đã bị chìm ngập dưới sự vui nhộn ấy. Một kiểu chôn vùi bi đát.

Và người ta đã cười cái gì? Cười cái cười của nó.

Như vậy là hành vi bạo ngược đáng ghê tởm ấy mà mãi mãi nó phải mang giữ dấu vết, cái việc xẻo da cắt thịt trở thành nét hoan hỉ suốt đời, cái vẻ cười in dấu sỉ nhục ấy, hình ảnh sự bằng lòng giả trá của những quốc gia dưới tay bọn áp bức, cái mặt nạ cười vui do tra tấn tạo thành, cái vực sâu ấy của tiếng cười ngạo mạn mà nó mang trên mặt, cái sẹo ấy có nghĩa là Jussu regis[167] chứng thư tội ác ấy của nhà vua trên mặt nó, biểu tượng tội ác của vương quyền đối với toàn thể nhân dân, chính cái ấy đang chiến thắng nó, chính cái ấy đang trĩu nặng trên người nó, đấy chính là bản cáo trạng buộc tội đao phủ, nay đổi thành phán quyết chống lại nhân dân. Một trường hợp không chịu xét xử kỳ lạ. Vương quyền sau khi thắng được bố nó, nay lại thắng nó. Tội ác đã phạm nay lại dùng làm cớ và lý do cho tội ác còn phải làm. Các ngài huân tước tức giận ai. Tức giận kẻ tra tấn ư? Không. Tức giận người bị hành hạ. Đấy là nhà vua, kia là dân chúng; đây là Giắc đệ Nhị, kia là Guynplên.

Đúng, việc đổi chất này đưa ra ánh sáng một âm mưu và một tội ác. Âm mưu thế nào? Kêu van. Tội ác thế nào? Đau khổ. Cùng khổ phải lẫn trốn và cam hòng, nếu không, nó phạm tội phạm thượng. Và những con người đã gièm pha nhạo báng Guynplên ấy, họ có độc ác không? Không, nhưng họ cũng có định mệnh của họ, họ được sung sướng. Họ là đao phủ mà không biết. Họ đang vui. Họ nhận thấy Guynplên không làm được gì. Nó đã tự phanh bụng, tự rút tim gan ra, đã moi ruột cho mọi người thấy và người ta đã hét vào mặt nó: Mày cứ làm trò nữa đi! Điều đau xót là chính nó cũng cười. Sợi xích rùng rợn trói buộc tâm hồn nó và ngăn cản không cho tư tưởng nó hiện lên nét mặt. Sự biến dạng ăn sâu vào trí óc nó, và trong khi lương tâm nó phần uất, bộ mặt nó lại cải chính và cười nhạo. Thế là hết. Nó

là Thăng Cười, cái cột trụ đầu người[168] khóc lóc của trần gian. Nó là sự đau khổ hóa thạch, thành vẻ cười vui, mang trọng lượng của cả một vũ trụ đầy tai ương, và mãi mãi bị bưng bít trong vui nhộn, trong mỉa mai, trong thích thú của kẻ khác; cùng với tất cả những người bị áp bức, nó là hiện thân, nó chia sẻ cái định mệnh ghê tởm là một khổ não không được xem trọng; người ta đùa cợt với buồn phiền của nó; không rõ nó là một thằng hề khổng lồ nào, sinh ra từ một sự kết tụ khủng khiếp của bất hạnh, thoát khỏi nhà tù, trở thành thần linh, từ tận cùng hạ lưu leo lên đến tận chân ngai, trà trộn vào tinh tú và sau khi đã mua vui cho những người bị đoạ đầy, nó lại làm vui cho những kẻ được ưu đãi! Tất cả những gì là đại lượng, bông bột, là hùng biện, là tình cảm, là tâm hồn, là thịnh nộ, là giận dữ, là tình yêu, là đau xót không nói lên tới trong nó, đều dẫn đến điều này, một trận cười như sấm nổ! Và nó nhận thấy, như nó đã nói với đám công tước, đây không phải là một biệt lệ, mà là sự bình thường, hàng ngày, phổ biến, sự việc lớn lao rộng khắp, kết hợp chặt chẽ với thói quen sống khiến người ta không nhận thấy nữa. Người chết đói cười, người ăn mày cười, người khổ sai cười, gái giang hồ cười, đứa trẻ mồ côi, để kiếm sống, cũng cười, người nô lệ cười, anh chiến sĩ cười, nhân dân cười, xã hội loài người được kiến tạo thế nào mà tất cả những trầm luân, tất cả những nghèo đói, tất cả những tai họa, tất cả những hấp hối, đều tiêu tan trên vực thẳm thành một nét cười hăm hở khủng khiếp.

Chính Guynplên là cái vẻ nhảu nhờ tổng hợp ấy. Nét nhảu nhờ ấy là nó. Luật pháp của trời cao, cái sức mạnh xa lạ vẫn thống trị muốn rằng một bóng ma thấy được và sờ nắn được, một bóng ma bằng xương bằng thịt, phải thu tóm được cái trò bắt chước chơi kỳ quái mà ta gọi là thể gian; Guynplên là bóng ma đấy.

Vận mệnh nan y.

Nó đã hét to: Hãy thương lấy những người đau khổ! Vô ích.

Nó muốn lay tỉnh lòng trắc ẩn. Nó đã đánh thức sự hãi hùng. Đây là quy luật hiển hiện của các bóng ma. Đồng thời là bóng ma, Guynplên lại là người. Đây là điểm phức tạp đau xót của nó. Ma bên ngoài, người bên trong. Có lẽ người hơn bất cứ ai cả, vì số kiếp hai mặt của nó thu tóm toàn thể nhân loại. Và đồng thời mang nhân loại trong người, nó vẫn cảm thấy nhân loại ở ngoài nó.

Trong kiếp sống của nó có điều không vượt qua nổi.

Nó là ai? Một kẻ có quyền thế ư? Không. Vì nó là một huân tước. Nó là ai? Một huân tước ư? Không. Vì nó là một kẻ nổi loạn. Nó là Người-Mang-lại-ánh-sáng, là kẻ phá đám đáng sợ. Nó không phải quý Sa-tăng, đúng, nhưng nó là Luxife. Nó đến với một hình ảnh ghê rợn, tay cầm bó đuốc.

Ghê rợn đối với ai? Với những người ghê rợn. Đúng. Hãi hùng cho ai? Cho những kẻ gieo rắc hãi hùng. Vì vậy mà họ gạt bỏ nó. Nhảy vào hàng ngũ họ ư? Được chấp nhận ư? Không bao giờ. Chướng ngại vật trên mặt nó thật khủng khiếp, những chướng ngại vật trong tư tưởng của nó còn khó vượt qua hơn nữa. Lời nói của nó còn quái dị hơn khuôn mặt của nó. Nó nghĩ rằng không thể nào có một tư tưởng ở cái thế giới của những kẻ cao sang và quyền thế này, cái thế giới mà một định mệnh đã khiến nó phải sinh ra, và một định mệnh khác lại buộc nó phải lìa khỏi. Giữa mọi người và bộ mặt của nó, có một cái mặt nạ, còn giữa xã hội và đầu óc nó, có một bức tường thành. Lăn lộn từ tuổi thơ ấu, làm nghề xiếc rong, giữa môi trường rộng lớn, vững chắc và đầy sức sống gọi là quần chúng, luôn luôn no nê trong sức hút của đám đông, tắm mình trong tâm hồn nhân loại bao la, nó đã mất, nhờ có lương tri của mọi người, cái ý niệm riêng biệt của những tầng lớp trên cùng. Ở trên, nó không thể. Nó từ dưới giếng Chân-lý lên, ướm sùng. Toàn thân sức mùi hôi thối của vực sâu. Nó làm cho những bậc vương hầu kia, xúc toàn giả dối, phải ghê tởm. Kẻ nào sống bằng giả dối, đều cho chân lý là thói tha. Kẻ nào khát khao nịnh bợ thì lại nôn mửa ra cái thực tế đã vô tình uống phải. Điều mà nó, Guynplên, mang đến không được

lịch sự lắm. Đây là cái gì? Lý trí, hiền đức, công lý. Người ta ghê tởm gạt bỏ nó.

Ở đây đã có những vị giám mục. Nó mang Chúa trời đến cho họ. "Tên lạ mặt ấy là đứa nào?"

Những cực tận cùng bao giờ cũng đẩy nhau, không thể nào dung hoà nhau. Thiếu hẳn sự chuyển tiếp. Ta đã thấy, không có kết quả nào khác một tiếng thét giận dữ. Sự đối diện khủng khiếp, toàn bộ khốn khổ tập trung vào một con người, mặt đối mặt với toàn bộ kiêu ngạo tập trung trong một đẳng cấp.

Buộc tội cũng vô ích. Nhận xét là đủ rồi. Trong cuộc trầm tư mặc tưởng bên bờ số phận của mình, Guynplên nhận thấy cố gắng của mình thật quá ư vô ích. Nó nhận thấy cái bệnh điên của tầng lớp cao sang, những kẻ được ưu tiên ưu đãi làm gì có tai bên phía những người thiệt thòi xấu số. Than ôi! Đây là quy luật của họ. Hãy tha thứ cho họ. Xúc động sẽ là quy hàng. Không nên trông chờ gì hết ở những nơi công hầu khanh tướng. Người thoả mãn là người khắc nghiệt. Đối với kẻ no say làm gì có ai đói khát. Những kẻ sung sướng đều không từng biết, và đừng tách ra, ở ngưỡng cửa thiên đường của họ cũng như ở ngưỡng cửa địa ngục, phải viết: "Bỏ lại đây mọi điều ước vọng".

Guynplên vừa thấy trước cảnh đón tiếp một bóng ma bước vào nơi thần thánh ngự trị.

Đến đây, tất cả những gì trong nó đều trôi dạt.

Không, nó không phải là bóng ma, nó là một con người.

Nó đã nói, với họ điều ấy, nó đã hét to với họ điều ấy, nó là Con Người.

Nó không phải là ma. Nó là xương, là thịt biết rung động. Nó có khối óc, và nó đang suy nghĩ; nó có một trái tim, và nó đang yêu thương; nó có một

tâm hồn và nó đang hy vọng. Hy vọng quá nhiều, có thể nói tất cả tội lỗi của nó là ở đấy nữa.

Than ôi! Nó đã quá hy vọng đến nỗi tin vào cái vật sáng ngời và tối tăm là xã hội. Trước kia nó chỉ đứng ngoài, nay nó đã trở về giữa lòng xã hội. Xã hội đã cấp tốc, tức thì, cùng một lúc, có ba món quà và cho nó ba tặng phẩm, hôn nhân, gia đình, đẳng cấp. Hôn nhân ư? Nó đã thấy dâm loạn trên ngưỡng cửa. Gia đình ư? Anh nó đã tát nó và đang lăm lăm thanh kiếm chờ nó ngày mai. Đẳng cấp ư? Đẳng cấp vừa cười hô hố vào mặt nó, một quý tộc, một người cùng khổ. Nó hầu như bị hất hủi trước cả khi được thừa nhận. Và ba bước chân đầu tiên nó vừa đặt vào bóng tối sâu thẳm của xã hội đã mở ra dưới chân nó ba vực thẳm. Và tai họa của nó đã bắt đầu bằng một sự thay hình đổi dạng phản bội. Thảm họa ấy đã đến với nó bằng bộ mặt tôn sùng! Bước lên! Lại có nghĩa là: Đi xuống!

Nó là một thứ phản diện của Job[169]. Bất hạnh đã đến với nó bằng cảnh hưng vượng.

Ôi, bí ẩn bi đát của con người! Ra đó là những cạm bẫy! Lúc còn trẻ thơ, nó đã chống chọi với đêm tối, và nó đã mạnh hơn đêm tối. Lúc trưởng thành, nó đã chống chọi với số kiếp và nó đã quật ngã số kiếp. Từ xấu xí, nó đã làm cho nó thành sáng chói, và từ bất hạnh thành sung sướng. Từ cảnh lưu đày, nó đã làm thành chỗ nương thân. Lang thang, nó đã chiến đấu chống lại không gian, và, cũng như chim trời, nó đã tìm được miếng bánh để no lòng. Man rợ và cô độc, nó đã tranh đấu với quần chúng, và đã biến đám đông thành bạn hữu. Là lực sĩ, nó đã chiến đấu chống lại con sư tử nhân dân và đã thuần hóa được nó. Nghèo khổ, nó đã chiến đấu chống lại sự khốn cùng, nó đã nhìn thẳng vào sự cần thiết buồn thảm phải sống, và do luôn luôn hoà hợp khốn cùng với mọi niềm vui trong lòng, nó đã biến mình thành kẻ chiến thắng trên đời. Thành lĩnh những sức mạnh mới, từ tận cùng vô định, đã đến chống lại nó, không phải bằng hăm dọa nữa, mà bằng những vuốt ve và những nụ cười. Là người chỉ biết tình yêu trong sáng thần

tiên, thì tình yêu ác nghiệt vật chất đã đến với nó. Vốn sống bằng lý tưởng thì xác thịt lại tóm chặt lấy nó.

Nó đã được nghe những lời nói khát khao nhục dục y hệt những tiếng gào điên loạn, nó đã được biết những cánh tay đàn bà ghì chặt như rắn quăn; sau cảnh chói loà rực rỡ của cái thật tiếp đến cảnh cám dỗ của cái giả dối, vì chính tâm hồn mới là thực tế chứ đâu phải xác thịt. Xác thịt là tro tàn, tâm hồn là ngọn lửa. Thay thế cho nhóm người nó quan hệ họ hàng với nó bằng nghèo khổ và lao động, vốn là thứ gia đình xã hội, thứ gia đình của dòng máu, những thứ máu pha trộn, và ngay cả trước lúc bước vào đấy, nó đã phải mãi đối mặt với viễn cảnh một vụ anh em giết nhau. Than ôi! Nó để mặc cho người ta sắp xếp lại vào trong cái xã hội mà Brăngtôm- nó không được đọc ông này- đã nói: Con trai có thể chính đáng gọi bố ra đấu kiếm. Số kiếp tiền đình đã quất vào mặt nó: mày không phải là quần chúng, mày thuộc tầng lớp tinh hoa ưu tú và đã mở ra trên đầu nó, như một cái bẫy sập trên trời, lớp trần xã hội, và đã hất nó qua cái cửa đó, đã bắt nó xuất hiện, bất ngờ, dữ tợn, giữa đám công hầu vương giả.

Bỗng dừng, xung quanh nó, đáng lẽ là cảnh nhân dân vỗ tay hoan hô, nó lại thấy cảnh quý tộc nguyên rửa nó. Một biến đổi bi đát. Một kiểu lớn lên nhục nhã. Một cảnh chiếm đoạt đột ngột tất cả những gì là diễm phúc của nó! Một chuyện cướp đoạt cuộc đời của nó bằng lối la ó!

Một kiểu xâu xé Guynplên, Clăngsacli, vị huân tước, tên hát rong, số kiếp trước đây, số kiếp mới được, bằng mỏ của tất cả những con điều hâu ấy!

Cần gì phải bắt đầu ngay cuộc đời bằng việc chiến thắng chương ngại vật? Cần gì phải thắng trước? Than ôi! Phải bị xô ngã, nếu không số kiếp chưa gọi là trọn vẹn đầy đủ.

Cho nên, nửa miễn cưỡng, nửa ưng thuận, vì sau viên thiết trượng, nó đã gặp phải Backinphêdrô, và trong vụ bắt có nó có sự thoả thuận; nó đã bỏ

mồi để bắt bóng, buông cái thật để chụp cái giả, bỏ Đêa để bắt Giôzian, bỏ tình yêu để bắt cái kiêu ngạo, bỏ tự do để bắt quyền lực, bỏ lao động tự hào và nghèo khổ để bắt cái giàu sang đầy trách nhiệm đen tối, bỏ bóng tối có Chúa để bắt cảnh lửa rực đầy ma quỷ, bỏ thiên đường để lấy Thần Sơn.

Nó đã cắn vào quả vàng. Nó khắc ra tro than.

Kết quả thật thảm thương. Thất bại, phá sản, sa ngã và đổ nát, gạt bỏ một cách láo xược tất cả những hy vọng bị thoá mạ bằng tiếng cười và chế giễu, một cảnh vỡ mộng khác thường. Và ta nay làm gì đây? Nếu nhìn vào ngày mai, nó trông thấy gì? Một lưỡi kiếm tuốt trần, mũi ngay trước ngực, đốc trong tay anh nó. Nó chỉ nhìn thấy ánh chớp ghê tởm của thanh kiếm. Còn lại, Giôzian, nghị viện nguyên lão, đều ở phía sau, trong một ánh sáng mờ ảo kỳ quái đầy những hình dáng bi đát.

Và thằng anh ấy, lại có vẻ hiệp sĩ và dũng cảm!

Than ôi! Tên Tom-Jim-Jack đã bênh vực Guynplên kia, tên huân tước Êdevit đã bênh vực huân tước Clăngsacli kia, nó chỉ một thoáng thấy mặt, nó chỉ vừa kịp bị hấn tát và yêu quý hấn.

Biết bao điều trêu nặng!

Giờ đây, không thể nào đi xa hơn nữa. Sụp đổ từ mọi phía. Và lại để làm gì? Thật ra, tất cả các công khó chung quy đều là thất vọng.

Thử thách đã xong, không phải để bắt đầu lại nữa.

Guynplên như một tay cờ bạc đã lần lượt đánh hết chủ bài. Nó đã bị lôi cuốn vào cái sòng đổ bác tai hại.

Không biết đích xác việc mình làm, vì sự đầu độc tinh vi của ác mộng thường như vậy, nó đã đem Đêa ra đặt để mong ăn Giôzian; nó đã được một con quái vật. Nó đã đem Uyêcxuyt ra đặt để mong lấy một gia đình, nó

đã nhận được sỉ nhục. Nó đã đem cái sân khấu hát rong ra đặt để lấy một cái ghế huân tước; trước nó vẫn được hoan hô, bây giờ nó đã nhận được chửi rủa. Lá bài cuối cùng của nó vừa rơi xuống tấm thảm xanh tiền định của bãi chợ vắng lặng. Guynplên đã thua rồi. Nó chỉ còn mỗi việc chi tiền. Chi đi, đồ khốn khiếp!

Người bị sét đánh thường ít cử động, Guynplên đang đứng im. Giá có ai đứng từ xa, trông thấy nó cứng đờ không cử động, trong bóng tối đó, bên mép lan can, thì đã tưởng mình nhìn thấy một tảng đá đứng.

Địa ngục, con rắn và mơ màng thường cuốn tròn mình lại. Guynplên đang lần bước theo những đường xoắn ốc ma quái của trầm tư.

Cái xã hội nó vừa thoáng thấy đấy, nó đang đem ra cân nhắc với con mắt lạnh lùng quyết định. Hôn nhân nhưng không có tình yêu; gia đình nhưng thiếu tình huynh đệ; giàu sang nhưng không có lương tâm; sắc đẹp nhưng không biết thẹn thùng; công lý nhưng không có công tâm; trật tự nhưng không có công bằng; quyền lực nhưng không có trí tuệ; ưu thế nhưng không có quyền hành; huy hoàng nhưng không có ánh sáng. Bảng cân đối khắc nghiệt thật. Nó xem xét hết mọi mặt của cái hình ảnh tối hậu ấy, nơi mà tư tưởng nó đang bị chìm đắm. Nó lần lượt xem xét vận mệnh, hoàn cảnh, xã hội và bản thân. Vận mệnh là gì? Một cái bẫy. Hoàn cảnh, một nỗi thất vọng. Xã hội, một mối hận thù. Còn bản thân, một kẻ bại trận. Và trong thâm tâm nó thốt lên: Xã hội là dì ghẻ. Thiên nhiên là mẹ hiền. Xã hội là thế giới của thể xác, thiên nhiên là thế giới của tâm hồn.

Một bên dẫn tới quan tài, tới cái hòm gỗ thông dưới huyết, tới những con giun, và kết thúc ở đấy. Một bên dẫn đến những đôi cánh mở rộng, đến sự biến đổi trong ánh bình minh, đến cảnh bay bổng giữa trời xanh, và lại bắt đầu từ đó.

Dần dần nó đạt đến điểm tột cùng. Một cơn lốc nguy hại. Những vật sắp tàn thường loé sáng lần cuối cùng, nhờ đó người ta nhìn thấy lại tất cả.

Kẻ nào phán xét, kẻ ấy đối chiếu. Guynplên đem so sánh những gì xã hội làm cho nó và những gì thiên nhiên làm cho nó. Thiên nhiên đã tốt với nó biết chừng nào! Thiên nhiên là tâm hồn, thiên nhiên đã cứu giúp nó rất nhiều lần. Nó đã mất tất cả, tất cả, cho đến bộ mặt, tâm hồn đã trả lại cho nó tất cả. Tất cả, kể cả bộ mặt; vì dưới trần này có một nàng tiên mù, được sinh ra dành riêng cho nó, đã không nhìn thấy cái xấu của nó, và lại thấy cái đẹp của nó.

Vậy mà nó đã để phải xa lìa điều đó! Vậy mà con người đáng yêu ấy, trái tim ấy, tình nghĩa phụ ấy, tình âu yếm ấy, đôi mắt mù thiên thần ấy, đôi mắt duy nhất trên đời nhìn thấy nó! Nó đã nở rời bỏ! Đêa là em gái của nó; vì nó cảm thấy giữa nàng và nó có mối tình huynh đệ của trời xanh, điều bí mật này chứa đựng cả bầu trời lộng. Khi nó còn nhỏ, Đêa là cô em trinh bạch; vì đứa bé nào cũng có một cô em gái trong trắng cả, và cuộc đời bao giờ cũng bắt nguồn bằng một tình hoàn mỹ của những tâm hồn hoàn toàn ngây thơ, giữa hai trẻ nhỏ trong trắng chẳng biết gì. Đêa là vợ của nó, vì cả hai vẫn sống chung một tổ trên cành cao nhất của cây Tư hồng kín đáo. Hơn thế nữa, Đêa là ánh sáng của nó, thiếu Đêa tất cả đều là hư ảo, trống rỗng, và nó thấy mái tóc Đêa là cả một trời ánh sáng. Thiếu Đêa thì sẽ ra sao? làm gì với tất cả những gì là nó? Thiếu Đêa, không một thứ gì của nó sống nổi. Vậy làm sao nó lại có thể trong một lúc nào đó để mất Đêa. Ôi! Bất hạnh! Giữa vì sao sáng của nó và nó, nó đã để có một quãng cách, và trong những bước xoay vần đáng sợ không hay biết đó, quãng cách đã tức thì trở thành vực thẳm. Vì sao ấy đâu rồi? Đêa! Đêa! Đêa! Than ôi! Nó đã mất ánh sáng của nó rồi. Cất mất tinh cầu, thì bầu trời là gì? Một khối đem ngòm.

Nhưng tại sao tất cả những thứ đó lại ra đi? Ôi! Trước đây nó hạnh phúc biết bao! Chúa đã tái tạo địa đàng cho nó; một cách quá mức nữa. Hỡi ôi, quá mức đến nỗi để cả con rắn trở về! Nhưng lần này kẻ bị cám dỗ là người đàn ông. Nó bị lôi cuốn ra ngoài, và ở đấy, cái bẫy thật dễ sợ, nó đã ngã vào trong đồng hồ loạn của những tiếng cười đen tối là địa ngục. Tai họa! Tai

họa! Tất cả những gì đã cảm dỗ nó sao mà khủng khiếp thế. Con vật, nửa tiên nga! Lúc này Guynplên đang ở bên cái điểm cao của nó và đang nhìn thấy phía bên kia cảnh chói lòa của nó. Thật là buồn thảm. Cái lãnh địa ấy thật rùng rợn, mũ miện ấy thật gớm giếc, tấm áo đỏ ấy thật rùng rợn, những cung điện ấy thật nguy hiểm, những chiến tích ấy, những bức tượng ấy, những huy hiệu ấy, thật mờ ám, không khí độc hại và giả dối mà người ta hít thở đấy khiến ta phát điên. Ôi! Những manh áo rách của tên hát rong Guynplên lại là những thứ sáng chói. Ôi! Còn đâu là Hộp Xanh, còn đâu cảnh chia ngọt xẻ bùi, còn đâu cuộc đời nay đây mai đó với Đêla như những cánh én? Không một phút rời nhau, lúc nào cũng nhìn thấy nhau, sáng chiều cùng ngồi ăn, ấy khuỷu tay, chạm đầu gối, cùng uống chung cốc, mặt trời xuyên qua cửa mái, nhưng nó chỉ là mặt trời và Đêla là tình yêu.

Đêla đêm nằm ngủ mà vẫn cảm thấy không xa cách nhau, giấc mơ của Đêla hạ cánh trên người Guynplên và giấc mơ của Guynplên bí mật đến nở hoa trên đầu Đêla. Tình dậy vẫn không chắc là đã không trao đổi những chiếc hôn trong mây xanh của giấc mộng. Tất cả ngây thơ trong trắng Đêla đều có, tất cả đức độ khôn ngoan Uyêcxuyt đều có. Lần mò hết trần nọ đến thành kia, lấy niềm vui thành thật đầy thương mến của nhân dân làm lộ phí ăn đường và thuốc bổ. Họ là những thiên thần lang thang, có đủ lòng nhân ái để đi dưới trần gian, nhưng không đủ cánh để bay bổng. Thế mà bây giờ, biến mất! Tất cả những thứ ấy bây giờ đâu rồi? Lẽ nào tất cả đều bị xóa sạch! Ngọn gió tha ma nào đã thổi qua? Thế là bị che khuất! Thế là mất hết! Than ôi, cái quyền uy mù điếc đè nặng lên những người nhỏ bé, sử dụng toàn bộ bóng tối, và có khả năng làm tất cả! Người ta đã làm gì họ? Thế mà nó, nó lại không có mặt ở đấy để che chở họ, để ngăn chặn, để bênh vực, lấy tư cách là huân tước, với danh vị của nó, quyền lãnh chúa của nó và thanh kiếm của nó, lấy tư cách là người hát rong, với nắm tay và móng tay của nó! Đến đây chợt nảy ra một ý nghĩ chua chát hơn hết, ấy thế mà không, nó lại không thể bênh vực họ! Chính nó đã làm cho họ lâm vào cảnh đau khổ. Chính để tránh cho nó, cho huân tước Clăngsacli khỏi gặp họ, chính để cô lập cái cương vị của nó cho họ khỏi đến gần mà cái quyền

vạn năng đề tiện của xã hội đã đầy đọa họ. Đối với nó, cách tốt nhất để bảo vệ họ là biến nốt, người ta sẽ để họ ở yên. Đây là cái cửa lạnh lẽo để tư tưởng nó bước vào. Ôi! Tại sao nó lại để cho phải chia cách với Đêa? Nhiệm vụ đầu tiên của nó há không phải là đối với Đêa sao? Phục vụ và bênh vực nhân dân ư? Thì Đêa chính là nhân dân! Đêa, chính là cô gái mồ côi, là cô gái mù lòa, là nhân loại! Ôi! Người ta đã làm gì Đêa? Đây là nỗi nhức nhối tàn nhẫn của hồi tiếc! Việc nó văng mặt đã để cho tai họa tự do hoành hành. Lẽ ra nó phải chia sẻ số phận của họ. Hoặc phải dẫn họ cùng đi, hoặc phải chịu chìm ngập cùng với họ. Giờ đây không có họ thì sẽ ra sao? Guynplên mà không có Đêa, lẽ nào lại thế? Thiếu Đêa là thiếu tất cả! Ôi! Thế là hết, Nhóm người thân thương ấy đã mãi mãi bị chôn vùi trong cảnh tan biến không phương cứu vãn. Tất cả như vậy là không còn gì nữa. Và lại, bị xử phạt và bị đầy đọa như Guynplên, thì tranh đấu lâu hơn nữa để làm gì? Chẳng còn gì nữa để mà chờ đợi ở con người cũng như ở trời cao.

Đêa! Đêa! Đêa ở đâu? Mất rồi! Sao? Mất rồi? Kẻ nào đã mất linh hồn thì chỉ còn mỗi một chỗ để tìm thấy lại linh hồn, đấy là cái chết.

Guynplên nhón nhác và thăm hại chống chắc bàn tay lên lan can như lên một giải pháp, và đưa mắt nhìn dòng sông.

Đây là đêm thứ ba nó không ngủ. Người sốt hầm hập, ý nghĩ rối bời, vậy mà nó tưởng là sáng suốt. Nó cảm thấy buồn ngủ quá thế. Nó đứng như thế hồi lâu, nghiêng mình trên dòng nước, bóng tối dành cho nó cả chiếc giường to yên tĩnh, cả cái cảnh mênh mông của tầm tối. Cắm đồ ghê rợn. Nó cởi áo ngoài ra, gập lại, đặt lên lan can. Đoạn nó cởi khuy áo gi-lê. Nó đang định bỏ gi-lê ra thì bàn tay chạm phải một vật gì trong túi. Đây là quyển sổ đỏ mà viên thủ thư nghị viện nguyên lão đã giao cho nó. Nó rút quyển sổ ra khỏi túi, ngắm nghía qua ánh sáng mờ mờ của trời đêm. Thấy có cây bút chì, nó cầm lấy, viết lên trang trong đầu tiên hai dòng sau đây:

"Tôi ra đi. Mong rằng Đêvli, anh tôi, sẽ thay thế tôi và được hạnh phúc".
Và nó ký: Fecmên Clängsacli, nguyên lão nghị viện Anh quốc.

Đoạn nó cởi gi-lê ra, đặt lên trên chiếc áo ngoài. Nó bỏ mũ xuống, đặt lên trên gi-lê. Nó để vào trong mũ quyển sổ đỏ mở đúng trang vừa viết. Thấy dưới đất có hòn gạch, nó nhặt lên bỏ vào mũ.

Xong đâu đấy, nó ngược nhìn bóng tối mênh mông trên đầu. Rồi đầu nó cứ cúi dần dần như bị sợi dây vô hình của vực thăm kéo xuống.

Lớp đá móng lan can có một cái lỗ, nó đặt một chân vào đấy, thành thử đầu gối nó cao hơn một lan can, và gần như không khó nhọc gì nếu muốn bước qua.

Nó chấp tay sau lưng, nghiêng mình xuống và nói:

- Thế là hết!

Nó chăm chăm nhìn dòng nước sâu.

Vừa lúc ấy nó cảm thấy một cái lưỡi liếm vào tay.

Nó rùng mình ngoảnh lại.

Chính Ômô đang đứng sau lưng nó.

Chú thích

[167] Lệnh vua

[168] Kiến trúc cổ xưa thường có những cái cột mà trên cùng là một đầu người.

[169] Job: Một nhân vật nghèo xơ xác trong kinh thánh.

THẰNG CƯỜI

Victor Hugo

www.dtv-ebook.com

Biển Cả Và Trời Đêm

Guynplên rú lên:

- Mày đấy à sói!

Ômô vẫy vẫy đuôi. Mắt long lanh trong bóng tối, nó nhìn Guynplên rồi liếm vào tay. Guynplên đứng lặng hồi lâu như người say rượu. Nó đang trải qua giây phút rung động khi hy vọng tràn trề quay lại. Ômô là một xuất hiện hết sức lạ lùng! Từ bốn mươi tám giờ đồng hồ, nó đã ném hết những gì có thể gọi là một hình thái của tai họa bất ngờ; chỉ trừ mỗi bất ngờ của mừng vui. Chính cái đó vừa giáng xuống đầu nó. Điều chắc chắn nắm bắt lại được, hay ít nhất cái ánh sáng dẫn đến đó, sự can thiệp thành linh của lòng khoan dung bí mật nào đó có lẽ nằm trong vận mệnh, cuộc đời bảo rằng: ta đây! Ở chỗ tối tăm nhất của mộ địa, vào giây phút không còn trông mong gì nữa, đột ngột phác ra viễn cảnh bình phục và giải thoát, một cái gì như điểm tựa vớ lại được lúc nguy ngập nhất của sụp đổ. Ômô là tất cả những cái ấy. Guynplên nhìn thấy con sói trong ánh sáng. Trong khi ấy, Ômô đã ngoảnh đi. Nó bước vài bước rồi nhìn lại phía sau, như muốn xem Guynplên có theo sau không. Guynplên liền cất bước đi theo. Ômô ngoe nguẩy đuôi đi tiếp.

Con sói lần theo dốc bến Epfrôxtôn. Dốc này dẫn đến bờ sông Tami. Guynplên theo Ômô xuống dốc. Chốc chốc Ômô lại ngoảnh đầu lại để được yên tâm rằng Guynplên vẫn theo sau.

Trong một số trường hợp quyết định, không gì giống một trí khôn hiểu biết mọi sự như bản năng đơn thuần của một con thú biết yêu thương. Thú

vật là một kẻ mộng du sáng suốt. Có những trường hợp chó thấy cần phải theo chủ, lại có những trường hợp nó thấy cần đi trước chủ. Thế là con vật nắm quyền chỉ huy trí tuệ. Tài đánh hơi không lầm lẫn nhìn thấy một cách hỗn độn trong cảnh tranh tối tranh sáng của chúng ta. Con vật mơ hồ thấy cần phải làm kẻ dẫn đường. Nó có biết là có một bước khó khăn, và phải giúp đỡ con người vượt qua không? Có thể là không. Có thể là có. Trong mọi trường hợp, có một kẻ nào đó biết hộ nó; chúng tôi đã nói, trong cuộc đời nhiều khi những sự cứu trợ quý hóa tưởng như từ dưới lên lại hóa ra từ trên xuống. Người ta không hiểu hết được Chúa. Con vật kia là gì? Là thượng đế.

Đến bờ sông, con sói cứ đi xuôi trên giải đất dọc sông Tami.

Nó không kêu, không sủa, cứ lẳng lẳng bước. Ômô luôn luôn tuân theo bản năng và làm tròn bốn phận, nhưng vẫn có cái nét thận trọng trầm tư của kẻ bị trục xuất.

Đi được quãng năm mươi bước, nó đứng lại. Một chiếc cầu nổi nhô ra bên phải. Cuối cầu, một thứ bến kiểu nhà sàn, thấp thoáng một khối đen ngòm, đấy là một chiếc thuyền khá to. Trên boong thuyền, phía đằng mũi, có chút ánh sáng tù mù, giống như một ngọn đèn chong sắp tắt.

Con sói nhìn cho yên bụng lần cuối cùng rằng Guynplên vẫn đấy, rồi nhảy lên chiếc cầu nổi, một thứ hành lang lát ván và rải nhựa, được một loại gỗ thừa chống đỡ, bên dưới thấy rõ nước sông chảy. Chỉ lát sau, Ômô và Guynplên đã đến mũi cầu.

Chiếc thuyền neo ở đầu cầu thuộc loại thuyền bầu Hà Lan. Hai sân thượng thấp lè tè, một ở phía trước, một ở phía sau, giữa hai sân có một khoang sâu lộ thiên theo kiểu Nhật Bản, đi xuống bằng một cái thang hẹp và chất đầy những kiện hàng. Như vậy là thành hai sân, một đằng mũi, một đằng lái, như những tàu thương chính ngày xưa trên sông của chúng ta, với một quãng trống ở giữa. Hàng chuyên chở chất đầy khoang trống. Những

chiếc thuyền giấy trẻ con chơi cũng gần giống hình dáng đó. Dưới hai sân là những buồng con có cửa thông với khoang giữa, và lấy ánh sáng qua những cửa tròn khoét ở cặp thuyền. Lúc bốc xếp người ta để chừa lối đi giữa các kiện hàng. Hai cột buồm của loại thuyền bầu này đứng trên hai sân thuyền. Cột buồm mũi tên là Pôn, cột buồm lái tên là Pie, con thuyền được hai cột buồm dui dặt cũng như giáo hội, nhờ hai đấng tông đồ. Một chiếc cầu con làm nhiệm vụ cầu tàu đi từ mũi đến lái, từ sân nọ sang sân kia, như một thứ cầu khỉ bên trên khoang giữa. Gặp thời tiết xấu, hai thành cầu hạ xuống bên phải và bên trái nhờ một cấu tạo máy móc, thế là được một cái mái trên khoang rộng, thành thử lúc sóng to gió lớn thuyền kín như bưng. Loại thuyền này rất nặng nề, có một sà gỗ, dùng làm đòn lái, sức bánh lái phải tương xứng với trọng tải của thuyền. Ba người, chủ thuyền và hai trai bạn, thêm một thủy thủ nhóc, để dùng điều khiển những cái của vượt biển nặng nề ấy.

Như chúng tôi đã nói, sân trước và sân sau thuyền bầu đều không có lan can. Chiếc thuyền bầu này là một cái vỏ rộng, phình ở giữa, đen ngòm, trên có mấy chữ trắng rất rõ, trong đêm tối: Vôgrat, Rôtecđam.

Thời kỳ ấy, nhiều biến cố linh tinh trên biển và vừa mới đây, tai nạn tám chiếc tàu của nam tước Poăngti tại mũi Cacnêrô, trong lúc ép toàn bộ hạm đội Pháp phải lui về Gibranta, đã quét sạch biển Măng-sơ và tảo thanh hết một chiến thuyền trên con đường từ Luân Đôn đến Rôtecđam, nhờ vậy các thương thuyền đi lại không phải hộ tống.

Chiếc thuyền trên có chữ Vôgrat, mà Guynplên lần được đến nơi, áp sát vào cầu nổi bằng mạn trái của sân lái gần ngang với mặt cầu. Y như một bực lên xuống.

Ômô nhảy một cái, và Guynplên bước một bước là đã ở trên thuyền. Cả hai đứng trên boong sau. Boong tàu vắng vẻ và không thấy động tĩnh gì hết, hành khách nếu có, và rất có thể, đều đã lên thuyền vì thuyền sắp rời bến và hàng hóa đã xếp xong, nhìn khoang trống đầy ắp ngổn ngang thùng, bịch,

cũng thấy rõ. Nhưng cho là họ đã đi nằm và hẳn đã ngủ yên trong những buồng của sân giữa, phía dưới các sân thượng, vì thuyền phải đi suốt đêm. Như vậy thì sáng mai ngủ dậy, hành khách mới xuất hiện trên boong. Còn trai bạn, có lẽ đang vừa ăn tối vừa chờ giờ khởi hành sắp đến trong căn buồng xếp hồi ấy vẫn gọi là buồng thủy thủ. Vì vậy mà boong lái và boong mũi nối liền bằng chiếc cầu khi đều vắng ngắt.

Lúc ở trên cầu nổi, con sói gần như chạy; bây giờ trên thuyền nó lại bước thong thả như có ý thận trọng. Nó ve vẩy đuôi không phải vì mừng vui nữa, mà chỉ đung đưa khể và buồn bã như tuồng lo lắng. Vẫn luôn luôn dẫn đầu Guynplên, nó đi hết sân thượng phía sau lại và đi qua chiếc cầu khi. Bước lên chiếc cầu con, Guynplên thấy trước mặt có chút ánh sáng tù mù. Đây là chút ánh sáng nó đã trông thấy từ trên bờ. Một chiếc đèn kính đặt ở mặt sàn, chỗ chân cột buồm trước; trên nền tối của trời đêm ánh đèn cắt thành khối đen một hình dáng có bốn bánh.

Guynplên nhận ra ngay chiếc xe cổ lỗ của Uêcxuyt.

Chiếc nhà gỗ tồi tàn vừa là xe vừa là lều ấy, nơi tuổi thơ của nó đã trải qua, được buộc vào chân cột buồm bằng những sợi thừng to, nhìn qua bánh xe cũng thấy rõ các đầu nút buộc. Sau khi trở thành vô dụng một thời gian lâu, nó hoàn toàn ọp ẹp; không gì huỷ hoại con người và đồ vật bằng cảnh ăn không ngồi rồi; nó xiên vẹo đến thảm hại. Do không còn thích hợp, nó đâm ra quặt queo và hơn nữa nó mắc cái chứng nan y là bệnh già. Bóng dáng dị hình và một ruồng của nó khuyu xuống nom thật điêu tàn. Tất cả những vật liệu làm nên nó có vẻ hỏng hết, sắt thì gỉ, da thì nứt rạn, gỗ thì mục nát. Những vết rạn rạch ngang lớp kính phía trước để lọt một tia sáng của ngọn đèn. Bánh xe xiêu vẹo. Thành xe, sàn xe, trụ xe dường như quá mệt mỏi, toàn bộ có một vẻ gì như đau khổ, van xin. Hai đầu càng nhón vênh cao giống hai cánh tay giơ lên trời. Toàn bộ cái xe đều long lở. Bên dưới thấy lòng thông sợi xích của Ômô.

Tìm thấy lại cuộc đời của mình, hạnh phúc của mình, tình yêu của mình, cuống quít chạy đến, nhảy bổ vào, hình như đây là quy luật và thiên nhiên cũng muốn như vậy. Phải, trừ những trường hợp rung động sâu sắc.

Kẻ nào vừa thoát khỏi, đầy xúc cảm và hoàn toàn mất phương hướng, một loạt tai họa như những việc phản bội, thường thận trọng, ngay cả trong niềm vui; họ sợ đem định mệnh của họ đến gieo cho những người họ yêu thương, họ tự cảm thấy là con người buồn thảm có bệnh truyền nhiễm. Thiên đường mở lại; trước lúc bước vào đây người ta phải quan sát đã.

Lảo đảo vì xúc động, Guynplên đứng nhìn hồi lâu.

Con sói đã lẳng lặng đến nằm bên sợi xích.

2. BACKINPHÊDRÔ NHẢM CHIM ƯNG NHƯNG LẠI BẮN TRÚNG BỒ CÂU.

Bực lên xuống của chiếc xe lưu động đã hạ xuống; cánh cửa mở hé; bên trong chẳng có ai; chút ít ánh sáng lọt qua tấm kính phía trước chập chờn lượn theo phía trong lều tạo thành một cảnh tranh tối tranh sáng âm đạm. Những dòng chữ ghi của Uyêcxuyt ca ngợi sự vĩ đại của các lãnh chúa còn rành rành trên những tấm ván tróc sơn vừa là tường bên ngoài vừa là ván lát bên trong, Guynplên còn thấy móc ở cái đỉnh cạnh cửa, tấm lá sen và chiếc áo len thủy thủ của nó, như những quần áo người chết trong nhà xác. Lúc này, nó không có cả gi-lê, cả áo ngoài. Chiếc xe che khuất một vật gì đó trải dài trên boong ở chân cột buồm và được ngọn đèn kính soi sáng. Đây là góc một tấm đệm. Trên đệm chắc có người nằm, vì thấy bóng đen cử động.

Có tiếng người nói, Guynplên, bị chiếc xe chặn giữa che khuất, cố lẳng tai nghe.

Chính giọng nói của Uyêcxuyt.

Giọng nói ấy, bề ngoài cứng cỏi là thế, bề trong trĩu mến là thế, xưa kia đã từng quát mắng và thương yêu dịu dặt Guynplên từ buổi còn thơ giờ đây không còn cái âm thanh trong sáng và sinh động của nó nữa. Trầm trầm, không rõ, và sau một câu, nó lại tan thành tiếng thở dài, nó chỉ mơ hồ giống giọng nói ngày xưa bình dị và quả quyết của Uyêcxuyt. Nó giống giọng nói của một người không còn hạnh phúc. Giọng nói có thể trở thành bóng tối.

Hình như Uyêcxuyt đang nói một mình chứ không phải nói chuyện với một người khác. Vả lại, như ta đã biết, độc thoại là thói quen của ông. Vì vậy mà ông vẫn mang tiếng là người kỳ quặc.

Guynplên nín thở, không để mất một lời nào của Uyêcxuyt và sau đây là những điều nó nghe được:

- Loại tàu này nguy hiểm lắm. Nó không có thành. Gặp lúc biển động mà tròn thành thì chẳng có gì ngăn giữ cả. Nếu có gió to là phải đưa con bé xuống dưới, thế thì dễ sợ lắm. Một động tác vụng về, một cơn sợ hãi, thế là đứt động mạch. Ta đã từng gặp những trường hợp như vậy rồi. Ôi! Lạy Chúa, rồi chúng con sẽ ra sao đây? Con bé có ngủ không? Có. Nó đang ngủ. Ta tin chắc là nó đang ngủ. Nó có mê man không? Không. Mạch nó vẫn đập khá mạnh. Chắc chắn nó ngủ rồi. Ngủ là một thứ án treo. Đó là kiểu mù lòa quý hoá. Làm thế nào để người ta khỏi đến đây dầm thành linh bấy giờ? Các ông ơi, nếu có ông nào trên boong thì tôi van các ông, các ông đừng làm âm. Nếu không ích gì thì xin các ông đừng đến gần đây. Các ông biết đấy, một sức khoẻ mỏng manh cần được nương nhẹ. Nó đang sốt, các ông có thấy không? Nó còn trẻ măng. Nó là một con bé đang lên cơn sốt. Tôi đã trải tấm đệm này ra ngoài cho nó, để nó hưởng chút ít khí trời. Mình giải thích như thế để người ta lưu ý. Nó nằm vật ra trên đệm vì mệt mỏi, y như người bất tỉnh. Nhưng nó đang ngủ đấy. Ta mong sao người ta đừng làm nó tỉnh giấc. Tôi nói với các bà, nếu có các phu nhân ở đấy. Một đứa con gái, là một cái gì đáng thương. Chúng tôi chỉ là dân hát rong đáng thương, tôi van xin một chút lòng nhân đức, và nếu cần phải trả tiền chút ít

để người ta khỏi làm ồn, thì tôi xin trả ngay. Tôi cảm tạ quý bà và quý ông. Có ai đấy không thế? Không. Ta chắc là chẳng có ai. Ta nói hoàn toàn uống công. Càng hay. Thừa các ông, tôi xin cảm ơn các ông nếu có, và tôi cũng rất cảm ơn nếu các ông không có ở đây. Trán nó ướt đầm mồ hôi. Thôi, chúng ta hãy quay về với tù ngục, chúng ta lại quàng cái vòng cổ. Khốn cùng đã lại trở về. Chúng ta lại bình bồng trôi nổi. Một bàn tay, cái bàn tay khủng khiếp, ta không nhìn thấy nhưng ta luôn luôn cảm thấy nó trên người, đã thành linh xoay chúng ta về phía đen tối của vận mệnh. Được, rồi ta sẽ có đủ can đảm. Có điều không được để nó ốm. Nói to một mình như thế, ta có vẻ như ngớ ngẩn, nhưng phải để cho nó cảm thấy là có người bên cạnh mỗi khi nó tỉnh dậy. Cốt sao người ta đừng làm nó tỉnh giấc một cách đột ngột. Trời ơi; đừng có làm ồn mà. Một chấn động làm nó giật mình là chẳng ra gì. Sẽ rất tai hại nếu họ đi về phía này. Chắc mọi người đang ngủ trong tàu. Ta đội ơn thượng đế về điểm nhân nhượng đó. À, còn Ômô, nó đâu rồi nhỉ? Trong lúc bối rối ta đã quên xích nó, ta làm những gì không biết nữa, đã hơn một tiếng đồng hồ ta không trông thấy nó, hẳn là nó đã tìm ăn tối ở ngoài rồi. Miễn sao nó đừng gặp tai họa! Ômô! Ômô!

Ômô khê đập đuôi xuống sàn.

- Mày đấy à! A! Có mày đấy rồi. Đội ơn Chúa! Ômô mà mất thì quá lắm. Con bé đang cử động cánh tay. Có lẽ nó sắp tỉnh dậy. Im đi. Ômô! Nước triều đang xuống. Lát nữa sẽ ra đi. Ta chắc đêm nay bởi sẽ đẹp. Không có gió bắc. Lá cờ đuôi nheo thông dọc cột buồm, chúng ta sẽ thượng lộ bình an. Không biết hôm nay trăng thế nào. Nhưng mây gần như không chuyển động. Biển không động. Trời đẹp lắm. Con bé xanh quá. Do sức yếu. Nhưng không. Nó đỏ đấy chứ. Do sốt. Không. Nó hồng hào. Nó khỏe đấy. Ta nhìn không rõ nữa. Ômô đáng thương ơi, ta nhìn không rõ nữa. Như vậy là phải bắt đầu lại cuộc đời. Chúng ta sẽ lại bắt tay làm việc. Chỉ còn có hai chúng ta thôi, mày thấy không? Mày với tao, hai ta sẽ làm việc vì nó. Nó là con của chúng ta. A! Tàu đang chuyển động. Ra đi. Vĩnh biệt Luân Đôn!

Chúc một tối vui tươi, chúc một đêm ngon giấc. Cút đi?! A! Luân Đôn khủng khiếp!

Đúng là thuyền đang dập dềnh chuyển động. Đuôi thuyền và cầu nổi đang tách khỏi nhau. Đầu thuyền đằng kia, phía lái một người đứng, chắc hẳn là chủ thuyền, vừa từ trong thuyền đi ra, tháo bỏ dây buộc và đang điều khiển tay lái. Người ấy, chỉ chú ý đến lạch nước, đúng như một kẻ có hai vẻ thờ ơ của người Hà Lan và của thủy thủ, chẳng nghe thấy gì và chẳng nhìn thấy gì ngoài gió và nước, gò lẳng nên đầu tay lái, lẩn vào bóng tối, thông thả bước trên sàn sau, đi đi lại lại từ mạn phải qua mạn trái, một thứ bóng ma với cái xà gỗ trên vai. Chỉ có một mình ông ta trên boong. Còn đi trong sông thì chẳng cần thêm thủy thủ nào khác. Chỉ mấy phút thuyền đã trôi theo dòng sông. Nó lặng lẽ trôi xuôi không tròng trành ngang dọc. Sông Tami không có sóng hồi xáo động nên rất lặng lờ. Được nước triều cuốn đi chiếc thuyền lướt rất nhanh. Sau lưng nó, cảnh vật đen ngòm của Luân Đôn cứ nhỏ dần trong màn sương.

Uyêcxuyt vẫn nói một mình:

- Không sao, ta sẽ cho nó uống địa hoàng. Chỉ sợ nó mê sảng thôi. Nó đổ mồ hôi tay. Nhưng chúng ta có lỗi lầm gì đối với Chúa? Tất cả tai họa này sao mà đến nhanh thế. Cái ác vẫn nhanh một cách ghê tởm thế đấy. Một hòn đá rơi xuống, có móng có vuốt, đấy là con diều hâu sà xuống con sơn ca. Đấy là số mệnh. Và thế là con nằm liệt vị, con yêu chiều của bố. Đến Luân Đôn, người ta thường nói đây là một thành phố lớn có những công trình đẹp đẽ. Xaothuak là một ngoại ô có những công trình tuyệt mỹ. Người ta đến sinh cơ lập nghiệp ở đấy. Bây giờ đấy là những nơi khả ố. Các người tính, tôi ở đấy làm gì cơ chứ? Tôi rất sung sướng được ra đi. Hôm nay là ba mươi tháng tư, tôi vẫn luôn luôn nghi ngại cái tháng tư: tháng hai chỉ có hai ngày tốt, ngày 5 và ngày 30. Nhờ những tính toán của Cacđăng, điều ấy không còn nghi ngờ gì nữa. Tôi chỉ muốn cho ngày hôm nay chóng qua. Đi được là nhẹ người. Tờ mờ sáng chúng tôi sẽ đến Grevoxen và chiều mai

đến Rôtedam. Được rồi, ta sẽ lại bắt đầu cuộc đời ngày trước trong lều, chúng ta sẽ kéo nó nhé Ômô?

Một tiếng đập khê biểu thị sự đồng tình của con sói.

Uyêcxuyt nói tiếp:

- Ôi, giá con người có thể thoát khỏi đau khổ như khi rời khỏi một thành phố thì chúng ta còn có thể sung sướng Ômô ạ. Than ôi! Vẫn mãi mãi còn con người đã khuất. Một bóng đen, nó luôn luôn lưu lại trên những người sống sót. Ômô, mày hiểu tao định nói gì chứ. Trước đây chúng ta có bốn người, giờ đây chúng ta chỉ còn ba. Cuộc đời chỉ là một cảnh mất mát trường kỳ những gì ta yêu ta quý. Con người bao giờ cũng để lại sau lưng cả một chuỗi dài đau khổ. Số kiếp khiến chúng ta hoảng hốt vì quá nhiều đau thương không chịu nổi. Thêm vào đó người ta ngạc nhiên thấy người già hay lão nhai. Chính thất vọng sinh ra ngu dốt. Ômô trung hậu của ta, gió vẫn thổi xuôi đây. Hoàn toàn không thấy vòm nhà thờ Thánh Pôn nữa rồi. Chốc nữa ta sẽ đi ngang Grinuych. Thế là sẽ được đứng sáu dặm. A! ta mãi mãi ngoảnh lưng lại với những đô thành ghê tởm, đầy dẫy giám mục, quan toà, dân đen ấy. Ta thích nhìn lá rừng xao động hơn. Trán lúc nào cũng đỏ mồ hôi! Cánh tay nó có những đường gân xanh mà ta không thích. Do trong người nóng đây mà! A. Tất cả những điều ấy làm ta nát ruột. Ngủ đi con, ở phải, nó ngủ.

Đến đây, một tiếng nói bỗng nổi lên, một tiếng nói rất khó tả như xa xăm, nửa như từ trời cao, nửa như từ vực thăm vắng tới, náo nùng hết sức, đó là giọng nói của Đêla.

Tất cả những gì Guynplên cảm thấy đến giây phút ấy đều không còn nghĩa lý gì nữa. Thiên thần của nó đang cất tiếng. Nó thấy như đang nghe những lời thốt lên ở ngoài cuộc đời và tan biến giữa trời xanh.

Tiếng nói như sau:

- Anh ấy ra đi là đúng. Cõi trần này đâu phải là cõi trần của anh ấy. Có điều, con phải đi cùng với anh ấy. Bố ơi, con không ốm đâu, ban nãy con nghe bố nói, con khỏe lắm, con vẫn bình yên, ban nãy con ngủ đấy. Bố ơi, con sắp hạnh phúc rồi.

- Con ơi, - Uyêcxuyt hỏi, giọng đầy lo âu - ý con nói thế là thế nào?

Đêa đáp:

- Bố ơi, bố đừng lo.

Dừng một lúc, như để lấy lại hơi, rồi mấy lời sau đây thốt lên thông thả, vắng đến tai Guynplên.

- Guynplên không còn nữa. Chính bây giờ mới là lúc con mù. Trước con không biết thế nào là đêm tối. Đêm tối là vắng mặt.

Giọng nói lại dừng, rồi tiếp tục:

- Trước đây con vẫn lo anh ấy bay mất; con vẫn cảm thấy anh ấy là người của tiên giới. Anh ấy đã thành linh vô cánh bay đi. Sự việc phải kết thúc như vậy thôi. Tâm hồn phải bay bổng như một cánh chim. Nhưng tổ ấm của tâm hồn lại ở trong một vực sâu, nơi đó có tảng nam châm to thu hút tất cả mọi thứ, và con biết rõ chỗ tìm ra Guynplên rồi. Con không bờ ngỡ về đường đi của con đâu. Bố ơi, chính là ở đấy. Sau này, bố sẽ đến với chúng con. Và cả Ômô nữa.

Nghe nói đến tên mình, Ômô lại khẽ đập đuôi lên sàn thuyền.

- Bố ơi, - giọng nói tiếp tục- bố thừa hiểu rằng khi Guynplên không còn đấy nữa, là hết chuyện. Con cũng muốn ở lại nhưng con đành chịu, vì con người cần phải thở. Không nên đòi hỏi điều không thể được. Trước đây con có Guynplên thì đơn giản thôi, con vẫn sống. Giờ đây Guynplên không còn đấy nữa, thì con chết. Cũng vẫn thế thôi. Hoặc anh ấy phải trở về, hoặc con

phải ra đi. Vì anh ấy không thể trở về, nên con đành ra đi vậy. Chết là rất tốt. Chẳng khó khăn gì hết. Bố ạ, cái gì tắt ở đây thì lại đỏ ở chỗ khác. Sống trên mảnh đất ta đang ở đây, là điều đau khổ. Lẽ nào ta cứ đau khổ mãi. Cho nên cần đi vào chỗ mà bố gọi là muôn sao, ở đấy người ta lấy nhau, người ta không bao giờ rời xa nhau nữa, người ta yêu nhau, yêu nhau mãi mãi, và thế mới gọi là Chúa nhân từ.

- Kia, con đừng nổi giận chứ! - Uyêcxuyt nói.

Giọng nói lại tiếp tục:

- Chẳng hạn như năm ngoái, dạo mùa xuân năm ngoái, ta cùng sống với nhau, thật là hạnh phúc, so với giờ đây khác biệt bao nhiêu. Con không nhớ nữa, hồi ấy chúng ta sống ở một thành phố nhỏ nào đó có nhiều cây cối, con vẫn được nghe tiếng chim bông lau hót. Rồi chúng ta đến Luân Đôn. Thế là thay đổi. Không phải con có ý trách móc đâu. Người ta đến một đất nước, người ta không thể nào biết được. Bố ơi, bố có nhớ không một tối nọ, trong khoang danh dự có một người đàn bà, bố bảo: đó là một nữ công tước! Con rất buồn. Con nghĩ cứ ở những thành phố nhỏ còn hơn. Sau đó Guynplên đã xử sự rất tốt. Bây giờ đến lượt con. Vì chính bố đã kể cho con nghe rằng hồi con còn bé tí, mẹ con đã chết, rằng giữa đêm khuya, con nằm dưới đất mà tuyết vẫn rơi trên mình, rằng anh ấy hồi đó cũng bé tí, cũng chỉ có một thân một mình, anh ấy đã nhặt được con, và chính nhờ vậy mà con được cứu sống, cho nên bố không thể ngạc nhiên về việc hôm nay nhất thiết con phải ra đi và con muốn nhìn xuống mộ xem Guynplên có nằm trong đó không. Bởi vì duy nhất có thật trong cuộc sống là trái tim, và sau cuộc sống là linh hồn. Bố hiểu rõ điều con muốn nói, phải không bố? Cái gì rung chuyển thể bố? Hình như chúng ta đang ở trong một cái nhà rung chuyển thì phải? Nhưng con lại không nghe tiếng bánh xe.

Ngắt quãng một lúc, tiếng nói lại thêm:

- Con không phân biệt được rõ giữa hôm qua và hôm nay. Con không phân nản đâu. Con không biết những việc đã xảy ra, nhưng phải có chuyện gì đó.

Tất cả những gì trên đây đều lọt vào tai Guynplên.

Chúng được nói lên một cách hết sức dịu dàng sâu sắc, với một tiếng thở dài, kết thúc như sau:

- Con đành phải đi thôi, trừ phi anh ấy trở về.

Uyêcxuyt ừ ừ, khẽ lẩm bẩm:

- Ta không tin chuyện ma quỷ. - Ông lại nói to:

- Đây là một chiếc thuyền. Con hỏi tại sao nhà lại rung rinh, đó là vì chúng ta đang nằm trên một chiếc thuyền. Con cứ nằm yên. Không nên nói nhiều quá. Con ơi, con có thương bố thì con đừng cựa quậy, đừng làm cho nó phát sốt. Già như bố mà cũng không chịu nổi được cái bệnh của con đâu. Con thương bố, con đừng ốm.

Tiếng nói lại bắt đầu:

- Tìm kiếm trên trần có ích gì? Vì chỉ trên trời mới tìm thấy.

Uyêcxuyt đáp, gần như cố lên giọng bề trên:

- Im đi. Nhiều lúc con chẳng thông minh chút nào cả. Bố khuyên con cứ nằm yên. Sau đó, con không cần phải biết gì nữa. Cứ nằm yên là bố yên tâm. Con ạ, con cũng nên làm một việc gì cho bố chứ. Anh nó nhặt được con, nhưng bố cứ mang con. Con cứ làm cho con sinh ốm sinh đau. Như thế là không tốt. Con phải nằm yên và ngủ đi. Rồi mọi việc sẽ tốt lành cả thôi. Bố lấy danh dự mà cam đoan với con là mọi việc sẽ tốt lành. Và lại

hôm nay trời rất đẹp. Cứ y như một đêm dành riêng cho chúng ta. Ngày mai ta sẽ đến Rôtecđam, một thành phố của Hà Lan, trên cửa sông Mơz.

- Bố ời, - giọng nói lại cất lên, bố thấy không, khi chúng con đã luôn luôn ở bên nhau từ tấm bé, thì không nên đảo lộn, vì như thế thì phải chết, và không có cách nào khác. Con cũng rất yêu bố, nhưng con cảm thấy rõ là con không sống hoàn toàn với bố nữa, mặc dầu con chưa được sống cùng anh ấy.

- Thôi, - Uyêcxuyt cố nài nỉ - con cố ngủ đi.

Tiếng nói đáp:

- Đó không phải là điều con cần phải có đâu.

Uyêcxuyt lại nói, giọng run run:

- Bố bảo với con là chúng ta sang Hà Lan, đến Rôtecđam, một thành phố lớn.

- Bố ạ, - tiếng nói tiếp tục - con không ốm đâu. Nếu điều ấy làm bố ngại thì bố có thể yên tâm, con có sốt đâu, con chỉ hơi ảm đầu tí chút thôi.

Uyêcxuyt ấp úng:

- Trên cửa sông Mơz...

- Con khỏe lắm bố ạ, nhưng bố thấy không, con cảm thấy con đang chết dần dần đây.

- Đừng có nói đại như thế. - Uyêcxuyt bảo. Và ông tiếp thêm:

- Nhất là mong sao nó không bị xúc động mạnh, lạy Chúa tôi!

Một phút yên lặng. Thành linh, Uyêcxuyt hét lên:

- Con làm gì thế. Sao con lại đây? Bố van con, con nằm xuống!

Guynplên giật mình, nhô ngay đầu ra.

3. THIÊN ĐƯỜNG GẶP LẠI DƯỚI TRẦN GIAN

Nó nhìn thấy Đêa. Cô vừa ngồi thẳng người lên trên đệm. Cô mặc một chiếc áo dài khép kín, trắng tinh, chỉ để hở chân cổ và cái giải nhỏ. Tay áo che kín cánh tay, các nếp nhăn phủ lên đôi chân. Hai bàn tay gân xanh nổi chằng chịt, đó là mạng tĩnh mạch nóng vì cơn sốt. Cô run rẩy và đung đưa, chứ không phải lão đảo, như một cành lau. Chiếc đèn kính từ phía dưới hắt ánh sáng lên người. Khuôn mặt đẹp của cô thật khó tả. Mái tóc lòa xòa. Trên má không có một giọt nước mắt nào. Đôi con ngươi chứa đựng cả ánh lửa và tăm tối. Cô xanh xao, thứ xanh trong suốt của thiên thần trên một khuôn mặt trần thế. Tấm thân kiều diễm lả lướt như lẩn lộn, như hòa tan trong nếp áo. Cả người cô dập dờn như một ngọn lửa leo lét. Nhưng đồng thời người ta cảm thấy cô đang bắt đầu chỉ còn là cái bóng. Đôi mắt cô mở to, sáng rực. Tưởng như đây là một bóng ma vừa thoát khỏi mộ địa và một linh hồn đứng giữa bình minh, Uyêcxuyt mà Guynplên chỉ trông thấy lưng, đưa hai cánh tay lên trời, hoảng hốt:

- Con ơi? Ôi! Lạy Chúa tôi lại mê sảng rồi! Mê sảng! Ta sợ nhất chuyện ấy! Lẽ ra không được để xúc động mạnh vì như vậy có thể giết chết nó, nhưng lại cần phải có một cơn để nó khỏi điên. Chết, hoặc điên! Hoàn cảnh sao mà ác độc! Làm gì bây giờ, lạy Chúa tôi! Con ơi! Con lại nằm xuống đi!

Trong khi ấy, Đêa cứ nói. Tiếng cô gần như không rõ, y như có một lớp trời dày đặc ngăn chặn giữa cô và mặt đất.

- Bố ạ, bố nhầm rồi. Con có mê sảng tí nào đâu. Con nghe rõ tất cả những điều bố nói với con mà. Bố bảo có rất nhiều người đang chờ đợi, và tối nay con phải biểu diễn, con muốn thế lắm, bố thấy là con vẫn tỉnh đấy

chứ, nhưng con không biết làm thế nào vì con đã chết. Vì Guynplên đã chết. Con thì dù sao con cũng ra. Con đồng ý biểu diễn. Con ra đây; nhưng Guynplên không còn nữa.

- Con ơi, - Uyêcxuyt nhắc lại - Nào, con nghe bố. Con hãy nằm lên giường đi.

- Anh ấy không còn nữa, anh ấy không còn nữa! Ôi! Sao mà đen tối thế này!

- Đen tối! - Uyêcxuyt lắp bắp - đây là lần đầu tiên nó nói đến chữ này!

Guynplên, như một cái bóng khê trườn không gây tiếng động, trèo lên bậc lều gỗ, bước vào, với tay lấy tấm áo thủy thủ và chiếc lá sen, mặc vào, quàng lá sen, và từ trên lều bước xuống, nó vẫn bị che khuất bởi các thứ lủng củng, cái lều, cột buồm, và các thuyền cụ.

Đêa tiếp tục nói rất khê, cô mấp má môi, và dần dần tiếng thì thầm ấy trở thành một điệu hát du dương. Với những chỗ gián đoạn và những sai sót do mê sảng, cô bắt đầu tiếng gọi bí mật đã bao lần cô nói với Guynplên trong vở Hồng hoang chiến bại. Cô cất tiếng hát, nghe mơ hồ, yếu ớt như tiếng ong bay.

Noche, quita te de alli La alba canta... [170].

Cô dừng lại:

- Không, không, con không chết. Con đang nói gì nhỉ? Than ôi! Con vẫn sống. Con vẫn sống, vậy mà anh ấy đã chết rồi. Con ở dưới trần, còn anh ấy ở trên kia. Anh ấy đi rồi, mà con vẫn ở lại. Con sẽ không còn nghe anh ấy nói, anh ấy bước. Chúa đã ban cho chúng con một ít thiên đường trên mặt đất. Người đã thu hồi nó lại, Guynplên ơi! Thế là hết. Con sẽ không còn cảm thấy anh ấy bên con nữa. Không bao giờ. Tiếng nói của anh ấy! Con sẽ không được nghe tiếng nói của anh ấy nữa.

Rồi cô hát:

Es menester a cielos sir... Dexa, quieto. A tu negro Caparafon[171]

Và cô chìa bàn tay ra như muốn tìm chỗ tựa trong cảnh vô biên.

Guynplên, xuất hiện bên cạnh Uyêcxuyt, làm ông sững sờ đột ngột, quỳ ngay xuống trước mặt Đêa.

- Không bao giờ! - Đêa nói- không bao giờ! Con sẽ không còn nghe tiếng anh ấy nữa!

Rồi cô hát, ngơ ngác:

Đê xa, quiero.

A to negro Caparazon!

Bỗng lúc ấy, cô nghe một giọng nói, giọng nói thân thương, đáp lại:

Aven! Ama!

Eres alma.

Sao corazon[172]

Cùng lúc ấy, Đêa cảm thấy dưới bàn tay mình mái đầu của Guynplên. Cô hét lên một tiếng không bút nào tả nổi:

- Guynplên!

Một ánh sáng tinh cầu thoáng hiện trên gương mặt xanh xao của cô, và cô lao đảo.

Guynplên vội đỡ ngay lấy Đêa vào lòng.

- Sống rồi! - Uyêcxuyt hét to. Đêa nhắc lại: Guynplên!

Rồi gục đầu vào má Guynplên, cô nói rất khẽ:

- Anh lại xuống! Cảm ơn.

Rồi ngửa cao vầng trán, ngồi trên đầu gối Guynplên, trong vòng tay siết chặt của anh: cô ngoảnh bộ mặt dịu hiền về phía anh, hướng thẳng vào mắt Guynplên đôi mắt tràn đầy bóng tối và tia sáng, như cô nhìn anh thật.

- Đúng là anh! - cô nói.

Guynplên hôn tới tấp lên tấm áo Đêa. Có những câu nói vừa là lời, vừa là tiếng thét, vừa là tiếng nước nở. Tất cả ngây ngất và tất cả đau khổ đều tan chảy và bùng nổ lẫn lộn trong đó. Nó không có một ý nghĩa gì cả nhưng nó lại chứa đựng đủ hết mọi điều.

- Phải, anh! Đúng anh! Anh, Guynplên đây! Người mà em là linh hồn, em hiểu không? Đúng anh, người mà em là con, là vợ, là sao sáng, là hơi thở! Đúng anh, người mà em là cuộc sống, đúng anh, người mà em là vĩnh cửu! Chính anh! Anh đây, anh đang ôm em trong đôi tay. Anh vẫn sống. Anh là của em. Ôi! Nghĩ đến lúc anh định kết liễu cuộc đời! Chỉ một phút nữa thôi! Giá không có Ômô! Rồi anh sẽ nói chuyện ấy em nghe. Thất vọng! Sao mà gần với niềm vui thế! Đêa ơi, chúng ta hãy sống! Đêa ơi, tha thứ cho anh nhé! Phải! Anh mãi mãi là của em! Em nói đúng, em hãy sờ vào trán anh, hãy tin chắc là anh. Giá mà em biết! Nhưng không gì có thể chia cách hai chúng ta nữa. Anh từ địa ngục bước ra và anh lại trở lên trời. Em bảo rằng anh xuống lại, không đúng đâu, anh lại lên chứ. Anh lại trở về với em. Mãi mãi, anh nói với em như thế! Cùng nhau! Chúng ta cùng sống bên nhau! Có ai ngờ lại thế! Chúng ta lại tìm thấy nhau. Toàn bộ tai họa đã hết rồi. Trước mắt chúng ta chỉ còn có mê say. Chúng ta sẽ lại bắt đầu cuộc sống hạnh phúc của chúng ta, và sẽ đóng chặt cửa để vận hạn không vào được nữa.

Anh sẽ kể em nghe tất cả. Em sẽ ngạc nhiên. Thuyền đã rời bến. Không một kẻ nào có thể làm cho con thuyền không ra đi. Chúng ta đang lên đường, và đang hưởng tự do. Chúng ta sang Hà Lan, chúng ta sẽ lấy nhau, anh không phải lúng túng trong việc kiếm sống, còn ai có thể ngăn cản điều đó nữa? Chẳng còn gì phải sợ hãi nữa. Anh tôn thờ em.

- Đừng có vội thế. - Uyêcxuyt đáp ứng.

Đêa, lấy lấy và lướt bàn tay run run của thiên thần lên nét mặt nhìn nghiêng của Guynplên. Nó nghe Đêa nói một mình:

- Chúa cũng thế này đây- Đoạn cô sờ đến quần áo Guynplên.

- Tấm lá sen, - cô nói - chiếc áo thủy thủ. Không có gì thay đổi cả. Mọi thứ đều như trước.

Uyêcxuyt sững sờ, hớn hờ, tươi cười, đầm đìa nước mắt, nhìn đôi trẻ và nói một mình:

- Ta chẳng hiểu gì hết. Ta là một thằng ngu ngốc u mê, Guynplên còn sống! Ta đã thấy nó bị vùi xuống đất!

Ta khóc, ta cười. Đây là tất cả những gì ta biết. Ta cũng ngu si như trước khi ta đã yêu say đắm. Nhưng ta vẫn như vậy. Ta yêu ta quý cả hai đứa chúng nó. Thằng già cục súc! Tình cảm quá nhiều. Đó là điều ta lo sợ. Không, đó chính là điều ta muốn. Guynplên, con phải gượng nhẹ em con. Xét cho cùng, cứ mặc cho chúng hôn nhau. Việc ấy chẳng quan hệ gì đến ta. Ta chỉ tình cờ tham dự. Điều ta cảm thấy thật là buồn cười. Ta ăn bám vào hạnh phúc của chúng mà cũng đòi tranh phần. Ta chẳng đóng góp gì vào đấy cả, nhưng ta thấy hình như ta cũng có đôi chút công lao trong đó. Các con ơi, bố cầu mong các con hạnh phúc.

Trong lúc Uyêcxuyt độc thoại thì Guynplên thốt lên:

- Đêa ơi, em đẹp quá. Anh không biết mấy hôm nay đầu óc anh để đâu. Tuyệt đối chỉ có mình em trên cõi trần. Anh định thấy lại em và em vẫn chưa tin là thật. Trên chiếc thuyền này! Nhưng em nói anh nghe, chuyện gì đã xảy ra vậy? Và họ đã đẩy chúng ta vào tình cảnh thế này đây! Hộp Xanh đâu rồi? Họ đã cướp đoạt chúng ta, rồi còn xua đuổi chúng ta nữa. Thật là đốn mạt. Hừ!

Anh sẽ trả thù cho bố, cho em! Đêa ơi, chúng nó sẽ biết tay anh. Anh là nguyên lão nghị viện Anh quốc.

Uyêcxuyt như bị một hành tinh thúc vào giữa ngực, lùi lại và chăm chú nhận xét Guynplên.

- Rõ ràng là nó không chết, nhưng nó có điên không?

Và ông ngờ vực lắng tai:

- Đêa ơi, em cứ yên tâm. Anh sẽ kiện lên nguyên lão nghị viện.

Uyêcxuyt lại ngăm nhìn nó và khẽ gõ gõ đầu ngón tay vào giữa trán.

Đoạn quyết định, ông nói khẽ:

- Không cần, rồi cũng sẽ qua hết. Mà cứ diễn nếu mà muốn, Guynplên ạ. Đó là quyền của con người, còn tao, tao rất sung sướng. Nhưng tất cả chuyện ấy là thế nào?

Thuyền vẫn lặng lẽ trôi nhanh, trời đêm mỗi lúc một tối thêm, sương mù từ đại dương kéo đến tràn ngập cả đỉnh trời. Không một ngọn gió nào quét cả, dăm ngôi sao lớn mờ mờ tắt dần theo nhau, và sau một lúc, chẳng còn gì nữa, toàn bộ bầu trời tối đen, bao la và mát dịu. Lòng sông rộng ra, hai bờ trái phải, chỉ còn như hai vạch nhỏ màu nâu gần như hòa lẫn vào đêm tối. Từ toàn bộ bóng đen ấy toát lên một không khí êm ả sâu sắc. Guynplên ngồi nghiêng nghiêng, hai tay ôm chặt Đêa. Hai bên trò chuyện to nhỏ, khi

ríu rít, lúc lại thì thầm. Một cuộc đối thoại tíu tít. Ôi niềm vui, làm sao tả được hết?

- Lễ sống của em!

- Trời xanh của anh!

- Tình yêu của em!

- Tất cả hạnh phúc của anh!

- Guynplên!

- Đêa ơi, anh đang say đây. Cho anh hôn đôi chân của em.

- Đúng anh đây rồi

- Lúc này anh có quá nhiều điều muốn nói cùng một lúc. Anh không biết nên bắt đầu từ đâu.

- Anh hôn em đi!

- Ôi, vợ hiền của anh!

- Guynplên, anh đừng nói là em đẹp. Chính anh mới đẹp.

- Anh lại được gặp em, được bế em vào lòng. Đúng thế. Em là của anh. Không phải anh nằm mê. Đúng em đây mà. Có thể nào như thế không? Có. Anh lại làm chủ cuộc sống rồi. Đêa, giá mà em biết, có bao nhiêu chuyện đã xảy ra!

- Guynplên!

- Anh yêu em!

Và Uyêcxuyt lại lẩm bẩm:

- Ta đang sung sướng như một người ông.

Ômô đã chui ra khỏi găm lều, và đi từ người nọ sang người kia, ý tứ, không đòi hỏi ai phải chú ý tới mình; nó đưa lưỡi liếm lung tung, lúc đôi giày Uyêcxuyt, lúc chiếc áo thủy thủ của Guynplên, lúc tấm áo dài của Đêa, lúc lại tấm đệm. Đây là lối chúc mừng riêng của nó.

Thuyền đã đi quá Satam và cửa sông Metđuê. Sắp ra đến biển cả. Không gian tối mịt, thanh bình đến nỗi thuyền xuôi sông Tami không gặp một trở ngại gì hết. Không cần phải chèo lái gì lắm, cũng không phải gọi một thủy thủ nào lên boong. Đầu thuyền đằng kia, người chủ vẫn một mình bên cần lái điều khiển. Phía sau, chỉ mỗi mình ông ta; phía trước, chiếc đèn kính soi sáng nhóm người hạnh phúc, những con người từ đáy sâu hoạn nạn đột ngột trở thành diễm phúc, vừa làm nên việc nối ghép không ngờ đó.

4. KHÔNG, TRÊN TRỜI CAO.

Thình lình, Đêa, vùng khỏi vòng tay Guynplên, thẳng người dậy. Cô áp hai bàn tay lên tim như để ngăn không cho nó đập.

- Em làm sao thế này?- cô nói - Em đang có một cái gì. Vui sướng làm em nghẹn ngào khó thở quá. Không sao. Tốt lắm. Ôi Guynplên của em, anh về, anh làm em xúc động quá. Xúc động vì hạnh phúc. Tất cả trời xanh ủa vào tim, đó là cả một niềm say sưa ngây ngất. Vâng anh, em cảm thấy như tắt thở. Đang lúc cuộc sống thật sắp ra đi, thì anh đem trả nó lại cho em. Lòng em như đau xé, cái đau xé của tấm tối, và em đã cảm thấy cuộc sống đã trào lên, một cuộc sống rực cháy, một cuộc sống nóng bỏng đầy hạnh phúc. Thật là kỳ diệu cuộc sống anh vừa ban cho em. Nó thần tiên đến mức hơi nhức nhối. Tưởng như linh hồn lớn lên và không sao nằm gọn được trong thể xác của ta. Cuộc sống thiên thần đó, niềm vui tràn ngập đó, dồn lên đến đầu em và thâm nhập vào người em. Em cảm thấy như có cánh đập trong lồng ngực. Em cảm thấy mình kỳ lạ nhưng vô cùng sung sướng. Guynplên ơi, anh đã làm em sống lại.

Mặt cô đỏ bừng, rồi tái mét, rồi lại đỏ bừng, và cô ngã vật xuống.

- Thôi rồi? - Uyêcxuyt hét lên - con đã giết nó.

Guynplên vội giang hai tay về phía Đê. Còn cảm xúc nào mãnh liệt hơn nổi cay đắng tột cùng xảy đến vào lúc say sưa cực độ! Bản thân Guynplên lẽ ra cũng ngã nhào nếu nó không phải đỡ Đê.

- Đê, - nó run run hét thật to - em làm sao thế?

- Không sao cả. Em yêu anh. - cô nói.

Cô nằm gọn trong tay Guynplên như một mảnh áo nhật được. Hai bàn tay cô buông thõng. Guynplên và Uyêcxuyt đặt Đê nằm xuống đệm. Cô thều thào:

- Nằm thì em không thở được.

Hai người vội đỡ Đê ngồi thẳng lên. Uyêcxuyt nói:

- Lấy cái gối!

Cô đáp:

- Gối làm gì? Con đã có Guynplên rồi.

Và cô ngả đầu lên vai Guynplên, anh ngồi phía sau đỡ cô, mắt đầy vẻ ngơ ngác bất hạnh.

- Ôi! Dễ chịu quá! - cô nói.

Uyêcxuyt nắm cổ tay cô và đếm mạch đập, ông không lắc đầu, cũng không nói không rằng, người ta chỉ có thể đoán được ý nghĩ của ông qua hàng mi chớp nhanh, giật giật, lúc mở lúc nhắm như để giữ cho nước mắt khỏi tuôn trào.

- Em con làm sao thế? - Guynplên hỏi.

Uyêcxuyt áp tai vào mạn sườn bên trái của Đêa.

Guynplên vừa sôi nổi nhắc lại câu hỏi vừa sợ Uyêcxuyt trả lời. Uyêcxuyt nhìn Guynplên rồi lại nhìn Đêa. Mặt ông tái nhợt. Ông nói:

- Lúc này chúng ta phải ngang với Cantobiury rồi. Từ đây đến Grevoxen không xa lắm. Trời sẽ đẹp suốt đêm nay. Không sợ bị tấn công trên biển đâu, vì các tàu chiến đều ở trên bờ biển Tây Ban Nha. Chuyển đi của chúng ta sẽ tốt thôi.

Đêa, co dúm người và mỗi lúc một tái nhợt hơn, cứ vò nát tấm áo trong mấy ngón tay co quắp. Cô thở dài với vẻ trầm tư, rất khó tả và nói rất khẽ:

- Em hiểu là thế nào rồi. Em đang chết đây.

Guynplên đứng lên, nom thật khủng khiếp.

Uyêcxuyt đỡ Đêa.

- Chết! Em mà chết? Không, không có chuyện đó. Em không thể chết được. Chết bây giờ, chết tức khắc! Không thể được. Chúa không độc ác mà. Trả em về rồi bắt lại em cùng một phút! Không. Không có những chuyện đó. Như vậy là Chúa muốn người ta ngờ vực Chúa. Nếu vậy, tất cả sẽ là cạm bẫy, đất, trời, nôi trẻ, sữa mẹ, lòng người, tình yêu, sao sáng! Nếu vậy Chúa sẽ là một tên phản bội và con người là kẻ bị lừa dối! Nếu vậy cần phải sỉ vả tạc hóa! Nếu vậy tất cả sẽ là vực sâu! Em không hiểu điều em nói? Đêa ơi! Em phải sống. Anh đòi hỏi em phải sống. Em phải nghe lời anh, anh là chồng của em, anh là chủ của em. Anh cấm em rời bỏ anh, ôi trời cao đất dày! ôi loài người khốn khổ! Không, điều đó không thể có được. Và anh sẽ phải ở lại trên trái đất này sau khi em ra đi. Điều đó quái gở quá đến nỗi sẽ không còn mặt trời nữa. Đêa, Đêa, em hãy tỉnh dậy. Đây chỉ là một giây lát lo sợ, rồi nó sẽ trôi qua. Đôi khi người ta cũng rùng

mình, rồi người ta có nghĩ đến nữa đâu. Anh muốn em phải khoẻ mạnh và không đau đớn nữa. Em mà chết sao! Anh đã làm gì em? Cứ nghĩ đến đó là anh mất hết cả lý trí. Chúng ta sống vì nhau. Chúng ta yêu nhau. Em không có lý do gì để ra đi cả. Điều đó sẽ rất bất công. Anh có phạm tội ác gì không. Vả lại em đã tha thứ cho anh rồi kia mà. Ôi! Khi không muốn anh thành một đứa thất vọng, một tên khốn kiếp, một kẻ điên khùng, một người bị đày đoạ! Đêa ơi! Anh xin em, anh cầu van em, anh chấp tay lạy em, em đừng chết.

Vò hai nắm tay co quắp trong nắm tóc, hấp hối vì kinh hoàng, ngại thở vì thốn thức, Guynplên sụp xuống chân Đêa.

- Anh Guynplên của em ơi, - Đêa nói - đâu phải lỗi của em.

Một ít bọt mép hồng tươi xùi ra trên môi cô.

Uyêcxuyt vội lấy vạt áo dài lau đi, không để cho Guynplên đang quỳ trông thấy. Guynplên vẫn ôm hai bàn chân Đêa và van xin cô với một lời lẽ hỗn độn.

- Anh bảo với em là anh không muốn thế. Em mà chết? Anh không đủ sức chịu đựng điều đó đâu. Chết, đồng ý, nhưng phải cùng chết. Không có cách nào khác. Em mà chết sao, Đêa! Anh không thể nào đồng ý đâu. Thiên thần của anh! Em yêu quý của anh, em nên hiểu là anh còn đây. Anh cam đoan với em là em sẽ sống. Chết? Nhưng như thế em không thể hình dung anh sẽ ra sao sau khi em chết. Nếu em hiểu được rằng, anh không thể nào để mất em, thì em sẽ thấy nhất thiết không thể chết được, Đêa ơi! Anh chỉ có một mình em, em thấy không. Những gì đã xảy đến với anh thật là kỳ lạ. Em không tưởng tượng nổi là anh vừa đi suốt cả đường đời trong có mấy tiếng đồng hồ. Anh đã nhận thấy một điều là chẳng có gì cả. Em, chỉ mỗi mình em, là tồn tại. Không có em, vũ trụ trở thành vô nghĩa. Em hãy ở lại. Em hãy thương anh. Em đã yêu anh thì em phải sống. Anh vừa tìm thấy lại em là để gìn giữ em. Em hãy chờ một chút. Người ta không thể nào ra đi

như vậy, khi chỉ mới sống bên nhau trong chốc lát. Em đừng nôn nóng. Ôi lạy Chúa, con đau khổ quá rồi. Em không giận anh phải không? Em thừa hiểu là anh không thể nào làm khác vì lão thiết trượng đã đến tìm anh. Rồi em xem, chốc nữa em sẽ dễ thở hơn. Đêa ơi, mọi việc vừa được ổn định. Chúng mình sắp hạnh phúc rồi. Em đừng bắt anh phải thất vọng. Đêa, anh có làm gì em đâu!

Những lời trên đây không phải được nói lên, mà ghen ngào, nức nở. Trong đó cảm thấy có cả chán nản lẫn với nỗi loạn. Từ lồng ngực Guynplên thoát ra một tiếng rên rỉ quyến rũ của chim câu và một tiếng gầm thét có thể khiến cho sư tử phải lùi bước.

Đền đáp lời Guynplên bằng một giọng nói mỗi lúc một thều thào, hầu như tiếng nào cũng phải dừng lại:

- Than ôi! Vô ích. Anh thân thương của em, em thấy rõ là anh đã làm hết sức mình. Cách đây một giờ, em chỉ muốn chết, giờ đây em không muốn nữa. Anh Guynplên ơi, anh Guynplên yêu quý của em ơi, trước đây chúng mình hạnh phúc biết chừng nào! Chúa đã đặt anh vào cuộc đời của em, bây giờ Chúa lại rút em ra khỏi cuộc đời của anh. Vì vậy mà em phải ra đi. Anh sẽ mãi mãi nhớ đến Hộp Xanh, phải không anh? và đến em Đêa đáng thương, bé bỏng, mù lòa của anh chứ? Anh sẽ nhớ đến bài hát của em. Anh đừng quên giọng hát của em nhé, đừng quên cái cách em nói với anh: Em yêu anh! Đêm đêm, khi anh ngủ, em sẽ trở về nói lại với anh câu đó. Chúng ta đã gặp lại nhau, niềm vui như vậy là đã quá lớn lao rồi. Nó phải chấm dứt ngay lập tức. Dứt khoát chính em phải ra đi trước. Em rất yêu bố Uyêcxuyt và anh Ômô của chúng ta. Tất cả mọi người đều tốt, ở đây thiếu không khí quá. Mở cửa sổ ra đi. Anh Guynplên ạ, em không nói với anh là em ghen, nhưng vì một hôm có một người đàn bà đã đến. Anh cũng không biết em định nói ai, phải thế không? Đắp kín cánh tay lại cho em. Em thấy hơi lạnh. Còn Fibi? Và Vinơx? Đâu cả? Tóm lại ta yêu quý tất cả mọi người. Ta xem là bạn những người ta thấy hạnh phúc. Ta biết ơn họ đã có

một lúc ta thỏa mãn. Tại sao tất cả những chuyện ấy lại xảy ra? Em không hiểu rõ những gì đã xảy ra hai hôm nay. Giờ đây em chết. Cứ để em trong tấm áo dài của em. Trước đây, khi mặc nó, em vẫn nghĩ nó sẽ là tấm vải liệm của em. Em muốn gìn giữ nó. Trên đó có những nụ hôn của Guynplên. Mặc dầu vậy em vẫn rất muốn sống thêm. Cuộc đời của chúng ta trong chiếc lều nghèo nàn ngày ngày lăn bánh sao mà êm đẹp thế. Suốt ngày ca hát chẳng bao giờ phải xa cách nhau! Em thấy hình như em cùng ở trong một đám mây với cả nhà, em hiểu thế tất cả, em phân biệt được ngày này với ngày khác, mặc dầu em mù, em vẫn nhận ra buổi sáng vì em nghe có tiếng Guynplên, em nhận ra ban đêm vì em mơ thấy Guynplên. Khi cảm thấy quanh em có một lớp vỏ ngoài bao bọc, đó là linh hồn của Guynplên. Chúng ta tôn thờ nhau một cách dịu dàng êm ái. Tất cả những thứ đó bỗng tan bay và sẽ không còn lời ca giọng hát nữa. Than ôi! Thế là không thể nào sống được nữa? Anh muôn vàn yêu quý của em, anh sẽ tưởng nhớ đến em mãi mãi nhé!

Giọng Đêa yếu dần. Cảnh hấp hối từ từ một cách bi thảm đang lấy mất hơi thở của cô. Cô gập ngón tay cái lại dưới các ngón khác, dấu hiệu sắp trút giây phút cuối cùng. Tiếng ập úng của thiên thần chớm hiện dường như được phát qua tiếng thở dốc nhẹ nhàng của người trinh nữ.

Đêa thì thầm:

- Cả nhà sẽ nhớ phải không, vì sẽ buồn tẻ biết chừng nào nếu em chết mà chẳng ai thương nhớ đến em. Cũng có đôi lần em độc ác. Em xin lỗi cả nhà. Em tin chắc rằng nếu Chúa muốn, vì chúng ta không chiếm nhiều chỗ lắm, chúng ta còn có thể hạnh phúc, anh Guynplên của em ạ, vì ta sẽ kiếm đủ sống và ở bên nhau tại một đất nước khác, nhưng Chúa lòng lành đã không muốn thế! Em hoàn toàn không biết tại sao em lại chết. Vì em có bao giờ phàn nàn về việc em mù, em không hề xúc phạm đến ai cả. Em không đòi hỏi gì hơn là được mãi mãi mù lòa bên anh. Ôi! Buồn tẻ biết bao khi phải rời bỏ ra đi!

Giọng nói của Đêla hỗn hển và tắt dần, tắt dần từng tiếng một như có người thổi tắt. Hầu như không còn nghe được cô nói gì nữa.

- Guynplên! - Đêla lại tiếp - phải không anh? Anh sẽ tưởng nhớ đến em nhé! Khi em chết rồi, em cần được như thế lắm.

Và cô thêm:

- Ôi! Giữ tôi lại!

Và sau một lúc im lặng, cô nói:

- Anh đến với em nhé, càng sớm càng tốt. Thiếu anh, em sẽ vô vàn đau khổ, dù cho có Chúa kề bên. Anh Guynplên hiền dịu của em, anh đừng để em phải cô đơn lâu quá nhé. Chính đây mới là thiên đường. Trên kia chỉ là trời xanh, ôi! Em ghen thờ! Anh yêu quý của em, anh yêu quý của em, anh yêu quý của em.

- Tha thứ cho anh! - Guynplên hét lên.

- Vĩnh biệt! - Đêla nói.

- Tha thứ cho anh! - Guynplên nhắc lại và áp chặt mồm vào đôi bàn tay giá lạnh của Đêla.

Trong một lúc, dường như cô không thở nữa. Rồi cô chống khuỷu tay, cô gượng dậy, một tia chớp sâu thẳm lướt qua mắt cô, trên môi cô thoáng một nụ cười rất khó tả. Cô bật lên, sinh động.

- Ánh sáng! - cô hét to - Em nhìn thấy rồi!

Đoạn cô tắt thở.

Cô đổ xuống, nằm dài, thẳng đờ trên đệm.

- Chết rồi. - Uyêcxuyt nói.

Ông già phúc hậu đáng thương, như ngã rồi trước thất vọng, gục mái đầu hói xuống và vùi gương mặt nứt nở vào những nếp áo ở chân Đê, ông ngồi đó, ngất lịm. Lúc này, nom Guynplên thật khủng khiếp.

Nó đứng ngay lên, ngẩng cao vầng trán, và nhìn thẳng vào bầu trời đêm bao la trên đầu. Đoạn, không ai trông thấy, nhưng trong cảnh tối tăm đó có lẽ cũng vẫn được một kẻ vô hình nào đó nhìn thấy, Guynplên giơ hai bàn tay về phía trời cao và nói:

- Anh đến với em đây!

Rồi lững thững trên boong, Guynplên đi thẳng về phía mạn thuyền, như có một hình ảnh nào đó cuốn hút.

Cách mấy bước là vực sâu, Guynplên đi thong thả, không nhìn xuống chân. Trên môi nó là nụ cười ban nãy của Đê. Guynplên bước thẳng tới trước mặt. Dường như nó đang nhìn thấy một cái gì đấy. Trong con người của Guynplên, có chút ánh sáng mờ mờ như phản quang của một linh hồn thấp thoáng xa. Nó bỗng hét to:

- Có anh!

Mỗi bước, Guynplên mỗi gần mạn thuyền. Nó bước đều đều, tay giơ cao, đầu ngửa ra sau, mắt nhìn chăm chăm với một động tác ma quái.

Không vội vã, không do dự, Guynplên bước tới một cách vững vàng, rùng rợn tưởng như trước mặt không có cái vực sâu thăm và năm mờ mở rộng.

Nó thì thào:

- Em cứ yên tâm. Anh đang đến với em đây. Anh thấy rõ dấu hiệu em vậy anh.

Guynplên không rời mắt khỏi một điểm trên trời, chỗ cao nhất của bóng tối. Nó mỉm cười.

Bầu trời đen kịt, không còn ánh sao, nhưng tất nhiên Guynplên vẫn nhận thấy một tinh cầu.

Nó vượt qua boong thuyền. Sau mấy bước rần rỏi và rùng rợn, nó đến sát mép thuyền.

- Anh đang đến đây. Đê, có anh đây.

Guynplên vừa nói vừa bước tiếp. Không có lan can. Trước mắt là khoảng không, Guynplên đặt chân vào đó.

Nó ngã nhào xuống.

Đêm tối dày đặc, vô tình, nước sâu thăm thẳm, Guynplên chìm ngỉm. Một cảnh mất tăm âm thầm bình thản. Chẳng ai trông thấy gì. Chẳng ai nghe thấy gì. Thuyền tiếp tục trôi. Dòng sông tiếp tục cuộn chảy. Lát sau con thuyền ra đến đại dương.

Khi Uyêcxuyt tỉnh lại thì Guynplên đã không còn, chỉ thấy, cạnh mép thuyền, Ômô đứng sủa trong bóng tối mắt nhìn ra biển khơi[173].

Hết

Chú thích

[170] "Đêm tối hãy đi đi Bình minh đang ca hát"

[171] "Phải bay lên trời

Hãy trút bỏ em, em muốn thế

Cái vỏ đen bên ngoài

Của anh”

[172] " Ôi! Đến đây em!! Yêu đi em!

Em là linh hồn

Anh là trái tim"

[173] Phía dưới trang cuốn bản thảo Thăng Cười có ghi chú: "Viết xong ngày 23 tháng 8 năm 1868, hồi mười giờ rưỡi. Bruyksen, 4, Quảng trường Baricat. "Tác phẩm này, phần lớn viết tại Ghecnoxê, đã được khởi thảo tại Bruyksen, ngày 21 tháng Bảy năm 1866, và hoàn thành ngày 23 tháng Tám năm 1868"